ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

05 - 2018

362

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

INDUSTRIAL PROPERTY
OFFICIAL GAZZETE
VOLUME B

05-2018
362

HÀ NỘI

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp

(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
(51) Phân loại sáng chế quốc tế
(54) Tên sáng chế
(57) Tóm tắt sáng chế
(62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
(67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
(74) Tên của người đại diện SHCN
(75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
(76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
(86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
(87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST80 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

(11) Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(17) Ngày hết hạn hiệu lực của bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(23) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(28) Số phương án yêu cầu bảo hộ
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(51) Phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp
(54) Tên sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp
(55) Ảnh chụp / hình vẽ kiểu dáng công nghiệp
(57) Đặc điểm khác biệt yêu cầu bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp
(62) Số và ngày nộp đơn, số bằng độc quyền KDCN hoặc số công bố đơn liên quan đến tách đơn
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả KDCN
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền KDCN
(74) Tên của người đại diện SHCN

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thoả ước Madrid

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I:	Sáng chế được cấp Bằng độc quyền	9
PHẦN II:	Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền	234
PHẦN III:	Kiểu dáng công nghiệp được cấp Bằng độc quyền	255
PHẦN IV:	Nhãn hiệu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký	632
PHẦN V:	Nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam	1287
PHẦN VI:	Chỉ dẫn địa lý được cấp Giấy chứng nhận đăng ký	1468
PHẦN VII:	Sửa đổi, gia hạn, chấm dứt, huỷ bỏ văn bằng bảo hộ	1472
PHẦN VIII:	Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	1741
PHẦN IX:	Quyết định về việc phê duyệt Danh sách chuyên gia tư vấn về SHCN	1789
PHẦN X:	Đính chính	1793

CONTENTS

PART I:	Invention Patents	9
PART II:	Utility Solution Patents	234
PART III:	Industrial Design Patents	255
PART IV:	Trademark Registrations	632
PART V:	Trademarks of International Registration protected in VietNam	1287
PART VI :	Geographical Indication Registrations	1468
PART VII:	Amendments, Renewals, Termination, Cancellation of Protection Titles	1472
PART XIII:	Transfer of Industrial Property Rights	1741
PART IX:	Decision on approving the list of consultants on Industrial property	1789
PART X:	Correction	1793

PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **1-0018867**

(15) 26.03.2018 (51)[7] **B61L 27/00**, 23/14

(21) 1-2014-03368 (22) 18.03.2013

(86) PCT/JP2013/057688 18.03.2013 (87) WO2013/146430 03.10.2013

(30) 2012-083187 30.03.2012 JP

(45) 25.05.2018 362 (43) 26.01.2015 322

(73) THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6513 Japan

(72) SAITO, Keiichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TÀU QUAY ĐẦU TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển tàu quay đầu tự động để thực hiện việc vận hành quay đầu tàu ở ga cuối theo cách thức tự động mà không cần người vận hành ở trên tàu. Tín hiệu di chuyển tàu (12a) mà nó đang có mặt trên đường ray (22) của ke ga tàu đến ra đường tránh tàu chung (24) được truyền đến tàu (12a). Sau khi hoàn thành quá trình di chuyển, tín hiệu chuyển ray các buồng lái dẫn tàu (14) ở cả hai đầu tàu được truyền đến tàu (12b) mà nó đang có mặt trên đường tránh tàu chung (24). Sau khi hoàn thành việc chuyển ray, tín hiệu di chuyển tàu (12b) về phía đường ray (26) của ke ga tàu khởi hành được truyền đi. Việc điều khiển tàu quay đầu theo các tín hiệu đó được thực hiện bởi thiết bị trên tàu (16). Việc vận hành điều khiển tàu quay đầu được cho phép trên cơ sở phát hiện việc xác nhận khởi động quay đầu từ người vận hành.

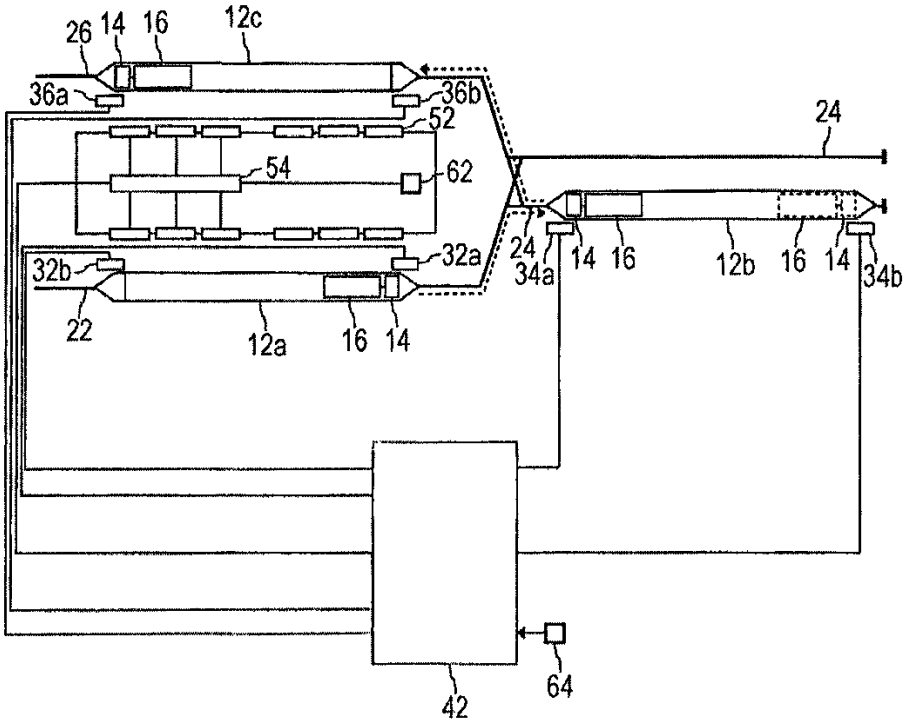

(11) **1-0018868**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **H04N 7/26**
(21) 1-2013-03883 (22) 04.05.2012
(86) PCT/US2012/036562 04.05.2012 (87) WO2012/154576 15.11.2012
(30) 61/484,624 10.05.2011 US
61/503,454 30.06.2011 US
13/295,776 14.11.2011 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.02.2014 311
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) CHONG, In Suk (KR), VAN DER AUWERA, Geert (BE), KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ THÔNG TIN ĐỘ LỆCH THÍCH ỨNG MẪU

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để thực hiện báo hiệu và mã hóa độ lệch thích ứng mẫu trong quy trình mã hóa viđeo. Các kỹ thuật theo sáng chế bao gồm cả hai quy trình báo hiệu dựa vào hợp nhất và dựa vào dự báo cho thông tin độ lệch thích ứng mẫu (tức là, các giá trị độ lệch và kiểu lệch). Các kỹ thuật này bao gồm xác định thông tin độ lệch cho phần chia hiện thời, so sánh thông tin độ lệch của phần chia hiện thời với thông tin độ lệch của một hoặc nhiều phần chia lân cận, mã hóa lệnh hợp nhất trong trường hợp thông tin độ lệch của một trong số một hoặc nhiều phần chia lân cận giống như thông tin độ lệch của phần chia hiện thời, và mã hóa một trong số các lệnh dự báo trong trường hợp thông tin độ lệch của một hoặc nhiều phần chia lân cận khác thông tin độ lệch của phần chia hiện thời.

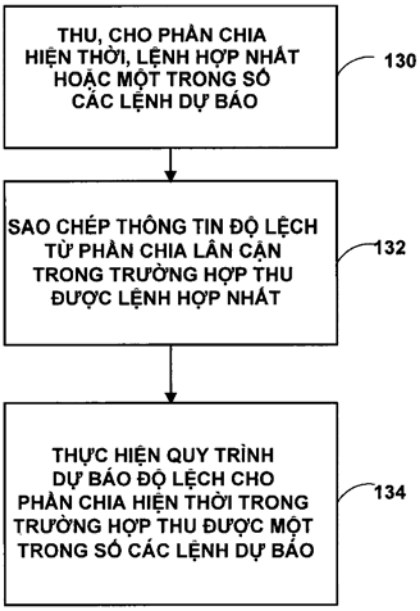

(11) **1-0018869**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **E02D 3/12**, 5/46
(21) 1-2014-04162 (22) 21.05.2013
(86) PCT/KR2013/004414 21.05.2013 (87) WO2013/176447 28.11.2013
(30) 10-2012-0055030 23.05.2012 KR
10-2012-0056338 25.05.2012 KR
10-2012-0056345 25.05.2012 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.03.2015 324
(73) EXT CO., LTD (KR)
(Gasan-dong) #1402, 165, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, 153-803, Republic of Korea
(72) SONG, Ki Yong (KR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG KẾT CẤU MÓNG HỖN HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu móng được lắp đặt theo phương thẳng đứng trên nền đất, và bao gồm: lớp đỡ trên (10) được tạo trên nền đất theo phương thẳng đứng; và lớp đỡ dưới (20) được tạo để kéo dài xuống dưới từ lớp đỡ trên (10) và sao cho chiều rộng của nó nhỏ hơn chiều rộng của lớp đỡ trên (10). Lớp đỡ trên (10) và lớp đỡ dưới (20) được bộc lộ là các kết cấu được tạo từ đất được đóng cứng bằng cách cấp và trộn đất và chất làm cứng đất trong đó, và do vậy có hiệu quả và ngăn ngừa quá tải do thiết bị khoan.

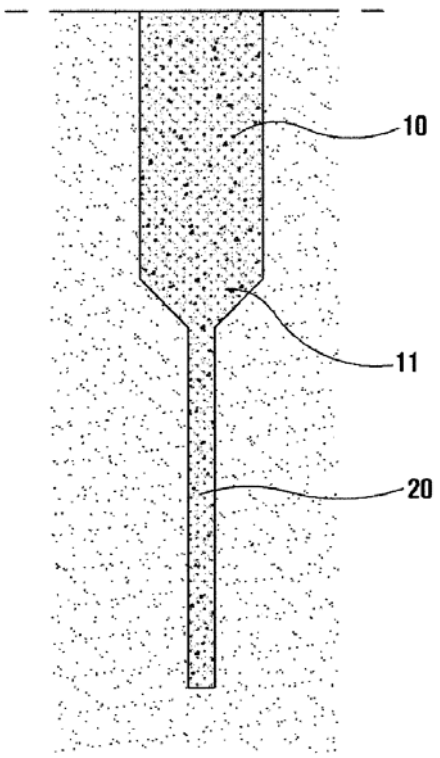

(11) **1-0018870**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **H04N 7/26**, 7/00, 7/50
(21) 1-2014-00223 (22) 29.06.2012
(86) PCT/US2012/045078 29.06.2012 (87) WO2013/006483 10.01.2013
(30) 61/504,150 01.07.2011 US
61/554,398 01.11.2011 US
13/536,218 28.06.2012 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.05.2014 314
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) CHIEN, Wei-Jung (CN), CHEN, Peisong (CN), KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA ENTROPY DỮ LIỆU VIĐEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa entropy dữ liệu viđeo. Theo một ví dụ, thiết bị mã hóa viđeo gồm bộ mã hoá viđeo được tạo cấu hình để mã hoá thông tin biểu diễn việc liệu trị số tuyệt đối của thành phần x của trị số hiệu số vectơ chuyển động cho khối dữ liệu viđeo hiện thời có lớn hơn không hay không, mã hoá thông tin biểu diễn việc liệu trị số tuyệt đối của thành phần y của trị số hiệu số vectơ chuyển động có lớn hơn không hay không, khi trị số tuyệt đối của thành phần x lớn hơn không, mã hoá thông tin biểu diễn trị số tuyệt đối của thành phần x, khi trị số tuyệt đối của thành phần y lớn hơn không, mã hoá thông tin biểu diễn trị số tuyệt đối của thành phần y, khi trị số tuyệt đối của thành phần x lớn hơn không, mã hoá dấu của thành phần x và khi trị số tuyệt đối của thành phần y lớn hơn không, mã hoá dấu của thành phần y.

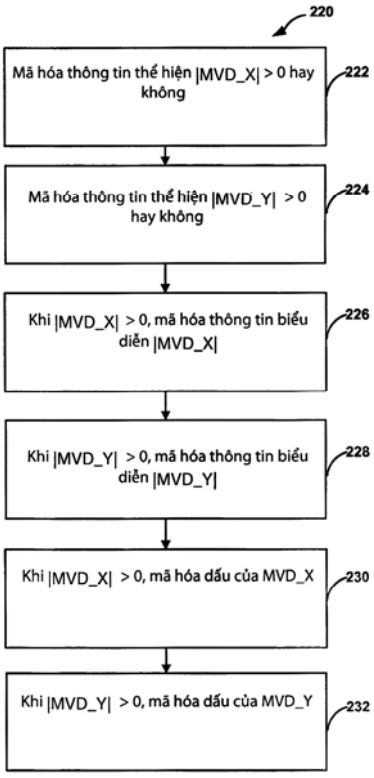

(11) **1-0018871**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **H04N 7/173**
(21) 1-2014-00789 (22) 22.09.2011
(86) PCT/CN2011/080055 22.09.2011 (87) WO2013/040783 28.03.2013
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.06.2014 315
(73) THOMSON LICENSING (FR)
1-5 rue Jeanne d'Arc, F-92130 Issy Les Moulineaux, France
(72) CHEN, Jianfeng (CN), MA, Xiaojun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP CẤP DỊCH VỤ TƯƠNG TÁC
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cấp dịch vụ tương tác. Tại phía của thiết bị trong số nhiều thiết bị, mỗi chúng được gán một trong hai loại, phương pháp này bao gồm các bước: thu yêu cầu thứ nhất được kết hợp với dịch vụ tương tác mà yêu cầu các phản hồi được kết hợp với dịch vụ tương tác, trong đó yêu cầu thứ nhất này bao gồm thông tin điều kiện được kết hợp với các thiết bị này; và đáp lại sự nhập liệu từ người dùng, nếu thiết bị nêu trên là của loại thứ nhất, sẽ gửi phản hồi; và nếu thiết bị nêu trên là của loại thứ hai, sẽ gửi phản hồi chỉ nếu thiết bị này thỏa mãn thông tin điều kiện được chứa trong yêu cầu thứ nhất.

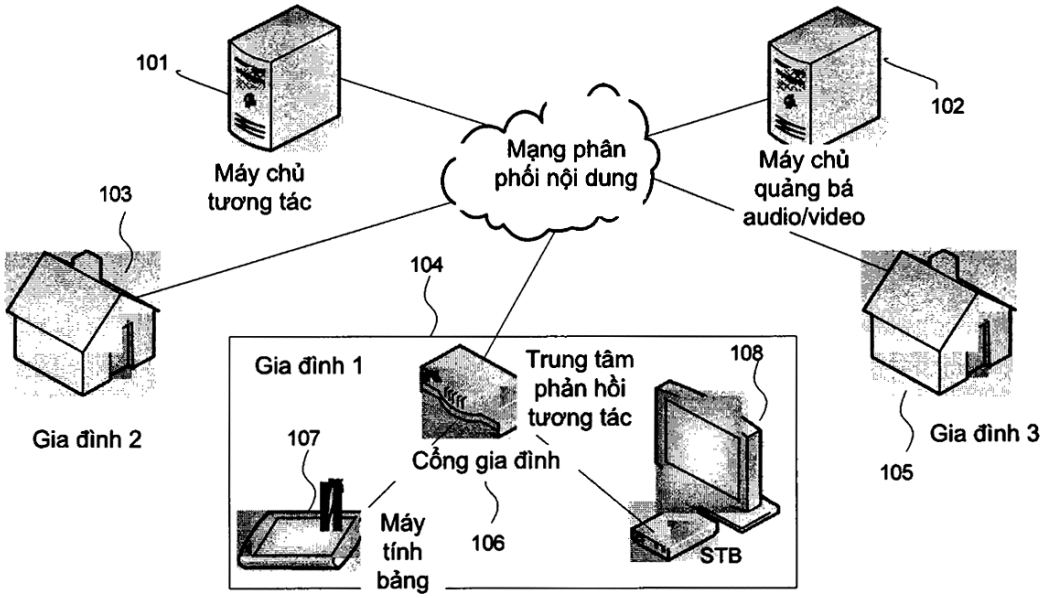

(11) **1-0018872**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **H05B 33/08**
(21) 1-2014-01157 (22) 02.11.2012
(86) PCT/SG2012/000415 02.11.2012 (87) WO2013/066270 10.05.2013
(30) 201108173-4 04.11.2011 SG
201202701-7 13.04.2012 SG
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.07.2015 328
(73) OPULENT ELECTRONICS INTERNATIONAL PTE LTD (SG)
22 Sin Ming Lane, #05-79 Midview City, Singapore 573969, Singapore
(72) WEE, Kai Fook, Francis (SG), TAN, Chye Boon (MY), TAN, Hai Boon (MY), STONA, Andrea (IT), CHAN, Soon Thiam (MY)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐIỀU KHIỂN NHIỀU BỘ PHẬN LED ĐƯỢC CẤP CÔNG SUẤT CAO VÀ MẠCH BỘ CHỈNH ĐỘ SÁNG CỦA ĐÈN

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống để điều khiển nhiều bộ LED được cấp công suất cao và mạch bộ chỉnh độ sáng của đèn. Hệ thống này bao gồm bộ phận điều khiển đơn tạo ra dòng điện một chiều không đổi, không có gợn sóng cho nhiều bộ đèn LED được cấp công suất cao, trong đó bộ phận điều khiển đơn này bao gồm bộ điều khiển dạng số có thể lập trình được để điều chỉnh dòng điện một chiều không đổi, không có gợn sóng tại mọi khoảng thời gian định trước dựa trên việc phát hiện và tính toán thời gian thực hiện để phóng năng lượng vào bộ đèn LED để điều chỉnh dòng điện một chiều không đổi, không có gợn sóng. Hệ thống nêu trên tạo ra bộ phận điều khiển cho nhiều bộ đèn LED theo đó giúp giảm bớt hoặc loại bỏ việc buộc phải gắn bộ phận điều khiển cho từng bộ đèn LED.

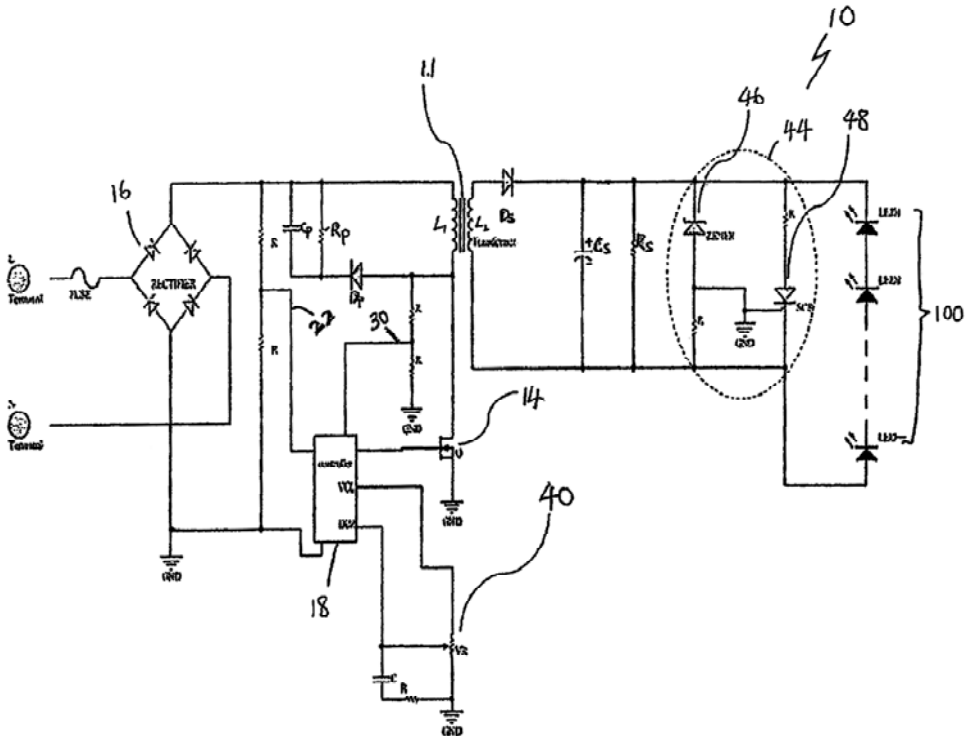

(11) **1-0018873**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **G01N 33/68**
(21) 1-2011-00841 (22) 19.10.2009
(86) PCT/EP2009/063696 19.10.2009 (87) WO2010/043724 22.04.2010
(30) 61/196,416 17.10.2008 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2012 290
(73) MJN U.S. HOLDINGS LLC (US)
2701 Patriot Boulevard, 4th Floor, Glenview, Illinois 60026, United States of America
(72) VALENTA, Rudolph (AT), HERZ, Udo (DE), FOCKE-TEJKL, Margarete (AT), HOCHWALLNER, Heidrun (AT), SCHULMEISTER, Ulrike (AT), SWOBODA, Ines (AT), VAN TOL, Eric A.F. (NL)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP NHẬN BIẾT PROTEIN VÀ/HOẶC PEPTIT GÂY DỊ ỨNG TRONG SỮA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận biết protein và peptit gây dị ứng. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp nhận biết protein và/hoặc peptit gây dị ứng trong sữa bao gồm các bước: thiết lập ít nhất một thư viện biểu hiện chứa ADN hoặc ADN bổ trợ có nguồn gốc từ mô tuyến vú của bò sữa, biểu hiện ít nhất một protein hoặc peptit được mã hóa bởi thư viện biểu hiện này, xác định khả năng gắn kết của ít nhất một protein hoặc peptit đã nêu với IgE của ít nhất một huyết thanh của cá thể mẫn cảm với sữa bò, cho ít nhất một protein hoặc peptit có khả năng gắn kết với IgE như đã được xác định ở bước trên tiếp xúc với tế bào ưa bazơ, tế bào ưa eosin hoặc dưỡng bào và nhận biết ít nhất một protein hoặc peptit là gây dị ứng khi tế bào ưa bazơ, tế bào ưa eosin hoặc dưỡng bào này giải phóng ít nhất một chất trung gian ngay khi tiếp xúc với ít nhất một protein hoặc peptit ở bước trên.

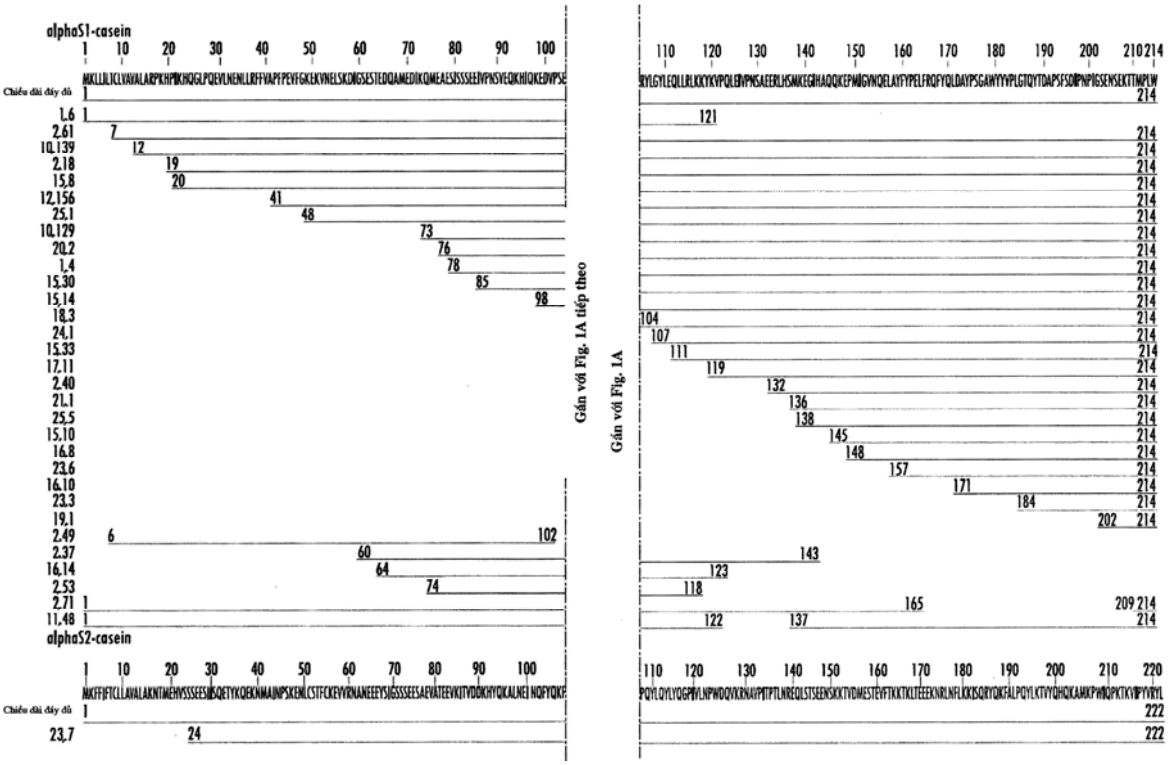

(11) **1-0018874**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **B32B 15/08**, C09D 7/12, 123/02, 201/00, 5/08, 167/00, 175/00, 5/02
(21) 1-2013-00637 (22) 31.08.2011
(86) PCT/JP2011/070302 31.08.2011 (87) WO2012/029977A1 08.03.2012
(30) 2010-194170 31.08.2010 JP
2010-263569 26.11.2010 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.06.2013 303
(73) 1. NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
2. NIPPON FINE COATINGS, INC (JP)
1-15, Minami-Shinagawa 4-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 140-0004, Japan
(72) MORISHITA, Atsushi (JP), HAYASHI, Kimitaka (JP), FUDA, Masahiro (JP), WADA, Yusuke (JP), SATO, Rie (JP), OKUMURA, Koji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ LỚP PHỦ KHÔNG CHỨA CROMAT VÀ CHẾ PHẨM PHỦ CHỨA NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến tấm kim loại được phủ không chứa cromat bao gồm màng phủ (a) chứa nhựa hữu cơ (A), các hạt silic oxit (C) và các hạt nhựa polyolefin (D) trên ít nhất một mặt của tấm kim loại này. Khi cỡ hạt trung bình của các hạt nhựa polyolefin (D) là a (μm) và độ dày của màng phủ (a) là b (pm), chúng phải thỏa mãn điều kiện 0,5≤a≤3; 2≤b≤10 và 0,1≤a/b≤0,8, và các hạt silic oxit (C) bao gồm cả hạt silic oxit hình cầu (C1) có cỡ hạt trung bình nằm trong khoảng từ 5nm đến 50nm và hạt silic oxit hình cầu (C2) có cỡ hạt trung bình nằm trong khoảng từ 0,3 μm đến 5μm.
Ngoài, ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm phủ chứa nước chứa các thành phần cấu thành màng phủ (α).

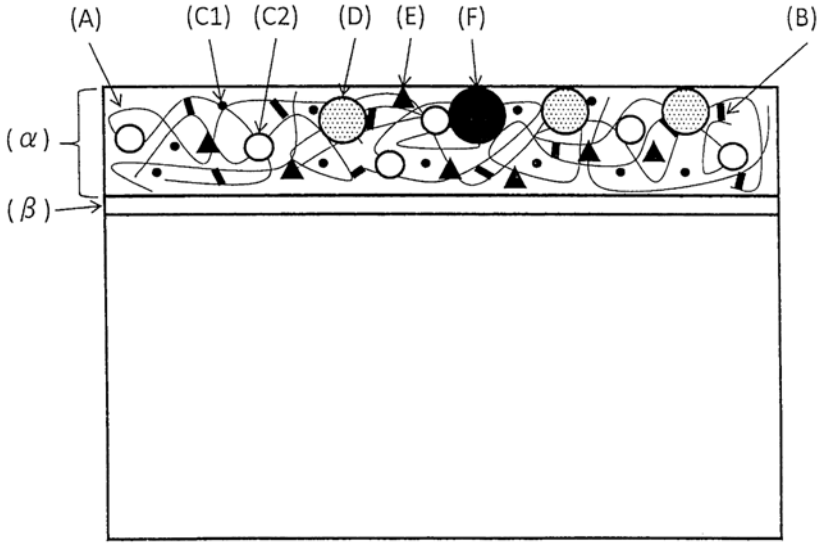

(11) **1-0018875**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **A61K 9/08**, 38/22, 31/7056
(21) 1-2013-02035 (22) 30.11.2011
(86) PCT/CU2011/000008 30.11.2011 (87) WO2012/072055 07.06.2012
(30) 2010-0233 01.12.2010 CU
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.11.2013 308
(73) CENTRO DE INGENIERIA GENETICA Y BIOTECNOLOGIA (CU)
Avenida 31 entre 158 y 190, Playa, La Habana 11600, Cuba
(72) ESTRADA GARCIA, Mario, Pablo (CU), LUGO GONZALEZ, Juana, María (CU), CARPIO GONZALEZ, Yamila (CU), TAFALLA PINEIRO, Carolina (ES)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CHẾ PHẨM CHỨA POLYPEPTIT HOẠT HÓA AĐENYLAT XYCLAZA TUYẾN YÊN ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHIỄM VIRUT VÀ BỆNH NHIỄM DO VIRUT GÂY RA Ở CÁC SINH VẬT THỦY SINH

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa polypeptit hoạt hóa ađenylat xyclaza tuyến yên ("Pituitary Adenylate Cyclase Activating Polypeptide" (PACAP)) để điều trị bệnh virut và bệnh nhiễm do virut gây ra ở các sinh vật thủy sinh. PACAP, một mình hoặc kết hợp với phân tử kháng virut, đã chứng minh tính hiệu quả của nó bằng cách làm tăng khả năng sống sót của cá hoặc động vật giáp xác bị nhiễm virut khi nó được cho dùng qua đường miệng, bằng cách tiêm hoặc bằng cách dùng bể ngâm. Hơn thế nữa, đã quan sát thấy rằng các sinh vật đã được điều trị có trọng lượng không đổi hoặc tăng so với các sinh vật bị nhiễm nhưng không được điều trị. PACAP hoặc chế phẩm chứa PACAP đã làm giảm tải lượng virut ở các mô và các cơ quan mẫn cảm với nhiễm virut khi xác định bằng kỹ thuật RT-PCR.

(11) **1-0018876**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **A43B 23/02**
(21) 1-2013-03230 (22) 09.03.2012
(86) PCT/US2012/028534 09.03.2012 (87) WO2012/125473 20.09.2012
(30) 13/048,514 15.03.2011 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.11.2014 320
(73) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton Oregon, USA 97005-6453, United States of America
(72) HUFFA Bruce (US), DUA Bhupesh (US), SHAFFER Benjamin A. (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) GIÀY DÉP CÓ PHỤ KIỆN DỆT KIM

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép có phụ kiện dệt kim. Giày dép có thể có mũ giày kết hợp vói phụ kiện dệt kim. Sợi đơn cài ngang kéo dài qua phụ kiện dệt kim. Cơ cấu cấp sợi kết hợp có thể được dùng để cài ngang sọi đơn bên trong phụ kiện dệt kim. Như ví dụ, cơ cấu cấp sợi kết hợp có thể có cần cơ cấu cấp sợi chuyển động tịnh tiến giữa vị trí co lại và vị trí kéo dài. Khi chế tạo phụ kiện dệt kim, cơ cấu cấp sợi cài ngang sợi đơn khi cần cơ cấu cấp sợi nằm ở vị trí kéo dài, và sợi đơn không có trong phụ kiện dệt kim khi cần cơ cấu cấp sợi nằm ở vị trí co lại.

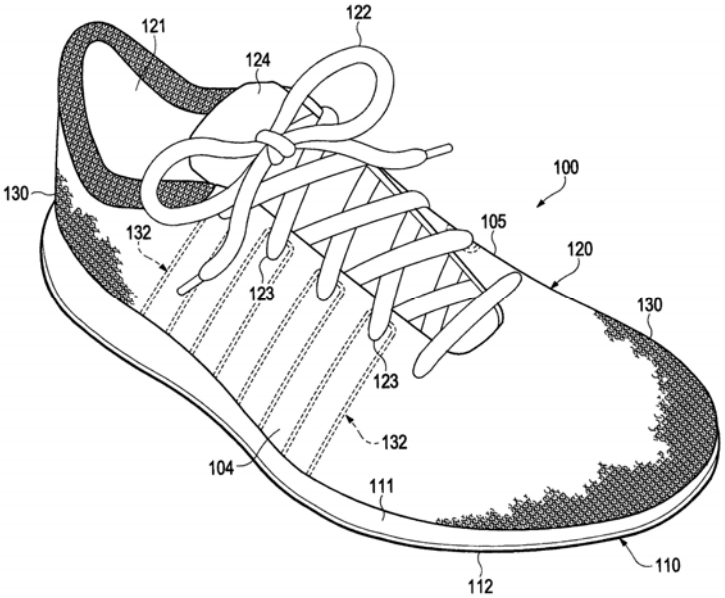

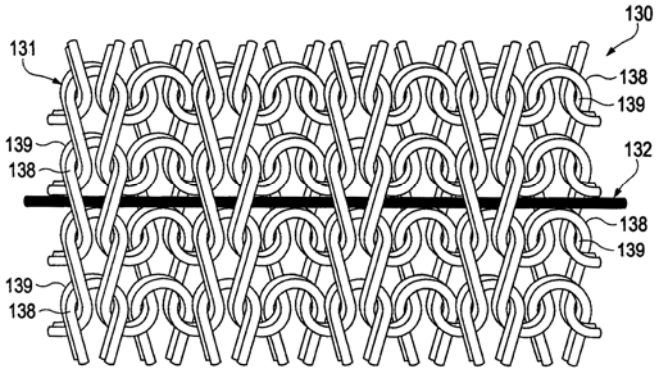

(11) **1-0018877**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **C11C 5/00**
(21) 1-2013-03603 (22) 18.04.2012
(86) PCT/US2012/034047 18.04.2012 (87) WO2012/145380 26.10.2012
(30) 61/476,601 18.04.2011 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.04.2014 313
(76) RAMIREZ JOHN (US)
2465 Toyon St., Anderson, CA 96007, United States of America
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) BẤC NẾN VÀ CỤM CHI TIẾT NẾN
(57) Sáng chế đề cập đến bấc nến bao gồm lớp giấy thứ nhất hoặc bột giấy khô và lớp vật liệu thứ hai được chọn từ nhóm bao gồm giấy, lụa, chỉ, vải dệt, sợi độn ngô, mền bông, sợi tre, sợi protein đậu nành, gỗ, lông lạc đà alpaca, bột giấy khô, nhựa thông, nhựa và vật liệu sợi. Lớp thứ nhất được gắn vào lớp thứ hai để tạo bấc nến dễ uốn và có thể tạo hình được từ hình dạng nhìn chung là bằng phẳng đến hình dạng nhìn chung là cong. Khi bắt lửa, vật liệu bao gồm bấc nến có khả năng cung cấp đủ nhiên liệu cho ngọn lửa để đem lại sự cháy về cơ bản là ổn định từ phần trên xuống phần dưới. Kẹp bấc bao gồm khe được định kích cỡ và tạo hình tương tự nhau để tiếp nhận bề mặt dưới kết cấu bấc nến được tạo hình, dễ uốn. Bấc nến và kẹp bấc tạo thành cụm chi tiết kẹp.

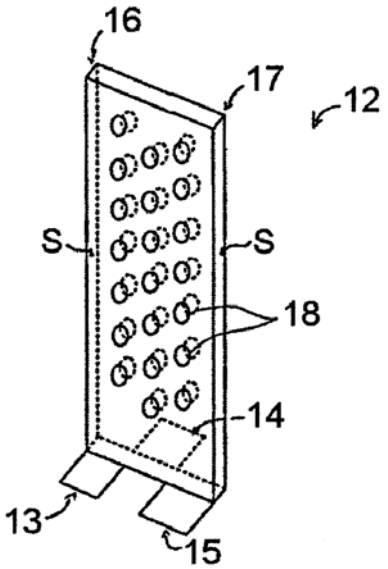

(11) **1-0018878**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **B65D 51/00**, 41/00, 39/00, 35/44, 17/34, 17/00, B67B 7/00
(21) 1-2014-01816 (22) 02.11.2012
(86) PCT/US2012/063384 02.11.2012 (87) WO2013/067398A2 10.05.2013
(30) 61/555,657 04.11.2011 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2014 318
(73) BALL CORPORATION (US)
10 Longs Peak Broomfield, Colorado 80021-2510 United States of America
(72) Mark A. JACOBER (US), Howard C. CHASTEEN (US)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) NẮP ĐÓNG KÍN MẶT ĐẦU VẬT ĐỰNG BẰNG KIM LOẠI CÓ LỖ THÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến nắp đóng kín mặt đầu vật đựng bằng kim loại bao gồm lỗ xả và lỗ thông khí. Lỗ thông khí cải thiện khả năng rót qua lỗ xả và tạo ra sự lựa chọn khác nhau cho việc sử dụng nguyên liệu của vật đựng. Nắp đóng kín mặt đầu có thể bao gồm các bộ phận để dễ dàng mở lỗ thông khí, chẳng hạn các kết cấu tăng cứng và/hoặc các đường bao tạo hình lỗ thông khí. Ngoài ra, nắp đóng kín mặt đầu có thể bao gồm các bộ phận an toàn khác nhau, chẳng hạn nếp gấp an toàn. Theo một số cấu hình, nắp đóng kín mặt đầu vật đựng không dùng tai giật để mở.

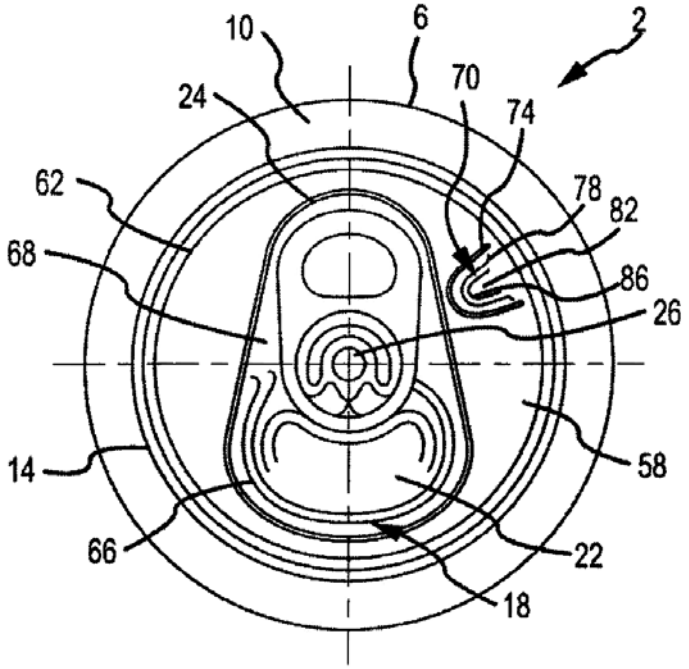

(11) **1-0018879**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **G01P 3/42**, B60L 3/00, 15/40, G01P 21/02
(21) 1-2014-03626 (22) 18.03.2013
(86) PCT/JP2013/057686 18.03.2013 (87) WO2013/146428 03.10.2013
(30) 2012-083036 30.03.2012 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.01.2015 322
(73) THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6513 Japan
(72) Keiichi SAITO (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ ĐO TỐC ĐỘ
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo tốc độ để đo tốc độ tàu hỏa dựa vào tín hiệu đầu ra của máy phát tốc độ quay (1a). Thiết bị đo tốc độ xác định có hay không có lỗi của máy phát tốc độ quay (1a) tùy thuộc vào kết quả so sánh giữa quãng đường đi của tàu hỏa đo được dựa vào tín hiệu đầu ra từ máy phát tốc độ quay (1a) được lắp trên tàu hỏa, quãng đường đi của tàu hỏa đo được bằng phương tiện khác với máy phát tốc độ quay (1a), và thông tin quãng đường thu được từ cuộn dây mặt đất (P0) và chỉ báo quãng đường đến cuộn dây mặt đất định trước tiếp theo (P1).

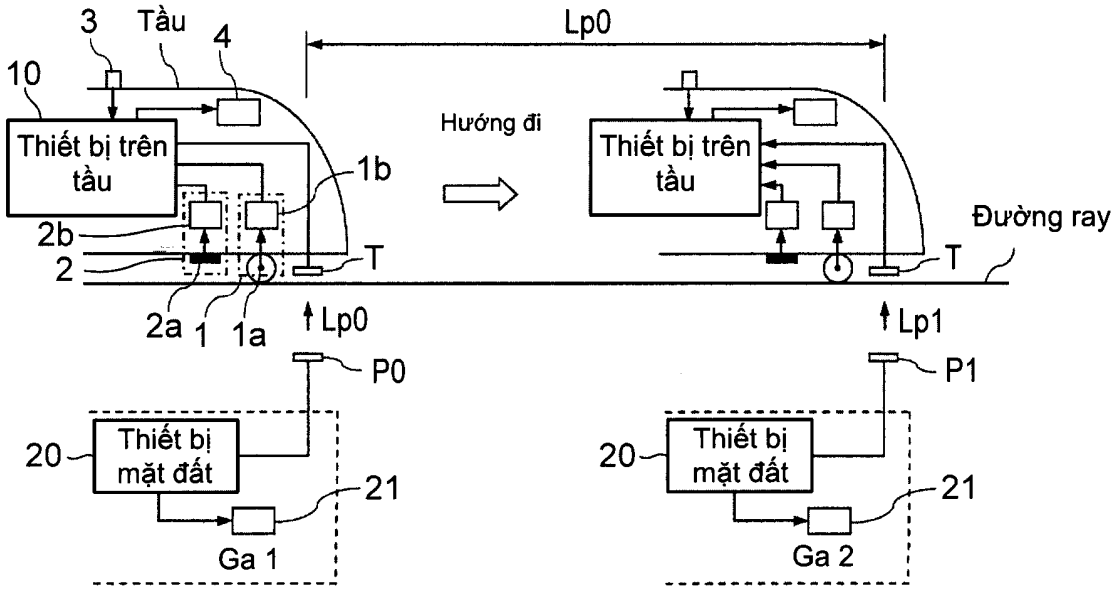

(11)	**1-0018880**				
(15)	26.03.2018		(51)[7]	**E21C 27/12**	
(21)	1-2015-01118		(22)	10.05.2013	
(86)	PCT/CN2013/000553	10.05.2013	(87)	WO2013/170629A1	21.11.2013
(30)	201210155167.6	12.05.2012	CN		
	201210155148.3	12.05.2012	CN		
	201210155150.0	12.05.2012	CN		
	201210155169.5	12.05.2012	CN		
	201210226673.X	24.06.2012	CN		
	201210226675.9	24.06.2012	CN		
	201210226688.6	24.06.2012	CN		
	201210226655.1	24.06.2012	CN		
	201210226780.2	28.06.2012	CN		
	201210297219.3	06.08.2012	CN		
	201210297181.X	06.08.2012	CN		
	201210293192.0	13.08.2012	CN		
	201210293046.8	13.08.2012	CN		
	201210293237.4	13.08.2012	CN		
	201210290393.5	13.08.2012	CN		
	201210290392.0	13.08.2012	CN		
	201210290401.6	13.08.2012	CN		
	201210290379.5	13.08.2012	CN		
	201210293169.1	13.08.2012	CN		
	201210293236.X	13.08.2012	CN		
	201210293049.1	13.08.2012	CN		
	201210293253.3	13.08.2012	CN		
	201210297164.6	13.08.2012	CN		
	201210347294.6	10.09.2012	CN		
	201210346367.X	11.09.2012	CN		
	201210378528.3	11.09.2012	CN		
	201210454531.9	07.11.2012	CN		
	201210454001.4	07.11.2012	CN		
	201210454125.2	07.11.2012	CN		
	201210596479.0	28.12.2012	CN		
	201310020905.0	06.01.2013	CN		
	201310058073.1	22.02.2013	CN		
	201310058074.6	22.02.2013	CN		
	201310058117.0	22.02.2013	CN		
	201310058118.5	22.02.2013	CN		
	201310058119.X	22.02.2013	CN		
	201310058064.2	22.02.2013	CN		
	201310058138.2	22.02.2013	CN		
	201310058084.X	22.02.2013	CN		
	201310058071.2	22.02.2013	CN		
	201310100163.2	13.03.2013	CN		
	201310118683.6	23.03.2013	CN		
	201310158415.7	12.04.2013	CN		
	201310158412.3	12.04.2013	CN		

(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2015 330

(76) LIU SUHUA (CN)
Yanzhou Haizhi Mechanical and Electrical Technology Co., Ltd, Xinyanzhen Industrial Park Yanzhou, Shandong Province 272100, China
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐÀO LÀM RỖNG TÁC ĐỘNG HIỆU SUẤT CAO KHÔNG MẮC VẬT LIỆU VÀ MÁY ĐÀO LÀM RỖNG TÁC ĐỘNG HIỆU SUẤT CAO KHÔNG MẮC VẬT LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đào làm rỗng tác động hiệu suất cao không mắc vật liệu và thiết bị để thực hiện phương pháp này. Thiết bị này khác biệt ở chỗ một cơ cấu làm rỗng tác động được bố trí trên thân của một máy đào và bao gồm cơ cấu tác động vật liệu lớp bên ngoài và cơ cấu tác động vật liệu lớp bên trong, trong đó cơ cấu tác động vật liệu lớp bên ngoài bao gồm các răng tác động vật liệu lớp bên ngoài, các răng này thích hợp để xả vật liệu ra do tác động của cơ cấu tác động vật liệu lớp bên trong qua các khe của các răng tác động vật liệu lớp bên ngoài và/hoặc được được bố trí một lỗ xả, lỗ xả này cho phép vật liệu rơi do tác động của cơ cấu tác động vật liệu lớp bên trong thoát ra, cơ cấu tác động vật liệu lớp bên trong bao gồm các răng tác động vật liệu lớp bên trong, và cơ cấu tác động vật liệu lớp bên ngoài phù hợp với cơ cấu tác động vật liệu lớp bên trong để thực hiện tác động làm rỗng và xả. Thiết bị này có các ưu điểm là kết cấu đơn giản, tiên tiến và hoạt động tin cậy.

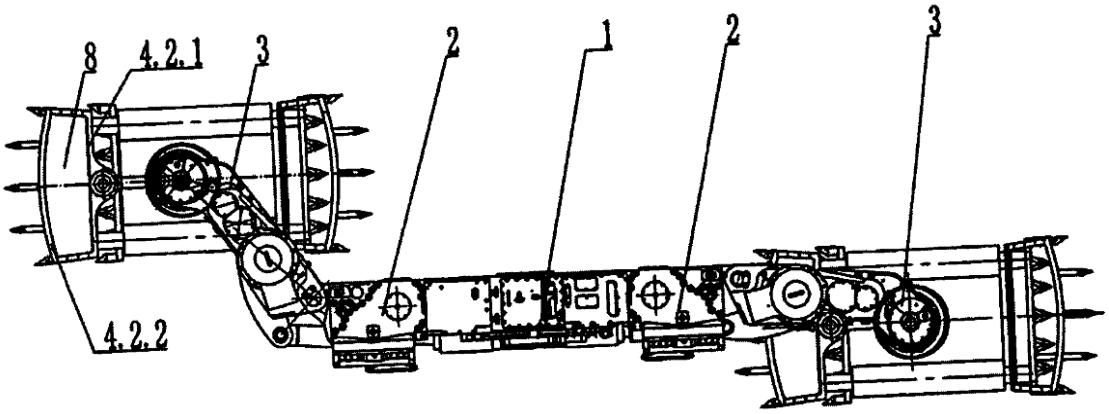

(11) **1-0018881**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **C07D 487/04**, A61K 31/519, A61P 11/00, 17/00, 19/00, 31/12, 35/00
(21) 1-2015-03351 (22) 14.03.2014
(86) PCT/GB2014/050770 14.03.2014 (87) WO2014/140597 18.09.2014
(30) 13275070.4 15.03.2013 EP
13193372.3 18.11.2013 EP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.01.2016 334
(73) RESPIVERT LIMITED (GB)
50-100 Holmers Farm Way, High Wycombe, Buckinghamshire HP12 4EG, United Kingdom
(72) ONIONS, Stuart Thomas (GB), COPMANS, Alex Herman (BE), BROECKX, Rudy Laurent Maria (BE), MITH, Alun John (GB), TADDEI, David Michel Adrien (GB)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) HỢP CHẤT ỨC CHẾ PHOSPHOINOSITIT 3-KINAZA (PI3K), QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):

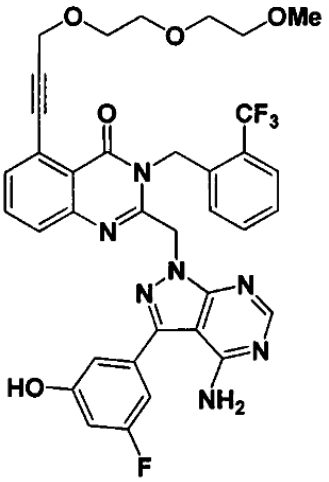

(I)

và hợp chất tương tự, và dược phẩm chứa chúng để điều trị bệnh, ví dụ, các bệnh viêm, cụ thể là bệnh viêm đường hô hấp. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất này.

(11) **1-0018882**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **H04W 16/26**, H04J 1/00, 11/00, H04W 92/12
(21) 1-2012-02328 (22) 07.01.2011
(86) PCT/JP2011/050184 07.01.2011 (87) WO2011/083847A1 14.07.2011
(30) 2010-003381 08.01.2010 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.12.2012 297
(73) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-6150, Japan
(72) IWAMURA, Mikio (JP), TAKAHASHI, Hideaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG VÀ TRẠM GỐC VÔ TUYẾN
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông di động, trong đó hệ thống này được tạo cấu hình sao cho nút chuyển tiếp RN được tạo cấu hình để phân thời khung phụ để truyền và thu theo giao diện Un và khung phụ để truyền và thu theo giao diện Uu, và trạm gốc vô tuyến DeNB được tạo cấu hình để truyền SI, SI này sẽ được truyền trong ô phụ thuộc, tới nút chuyển tiếp RN thông qua sự báo hiệu riêng lẻ.

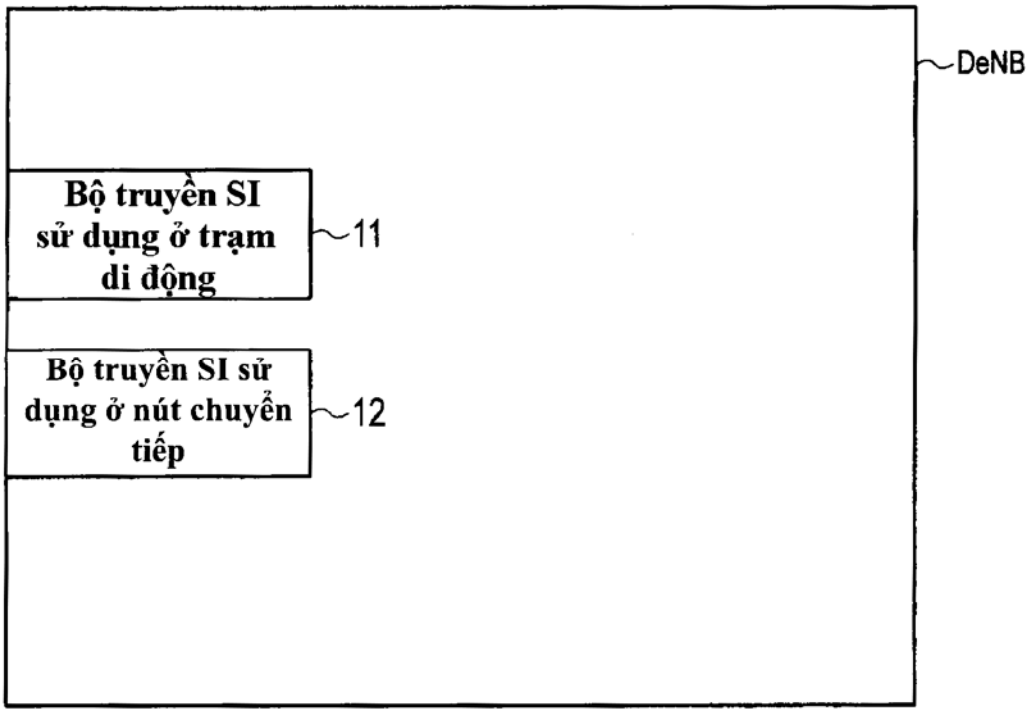

(11) **1-0018883**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **H04W 72/04**
(21) 1-2013-03010 (22) 08.03.2012
(86) PCT/EP2012/001039 08.03.2012 (87) WO2012/126577 27.09.2012
(30) 11159463.6 23.03.2011 EP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.04.2014 313
(73) SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America
(72) GOLITSCHEK EDLER VON ELBWART, Alexander (DE), NISHIO, Akihiko (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) PHƯƠNG PHÁP NHẬN VÀ TRUYỀN THÔNG TIN CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN

(57) Sáng chế đề cập phương pháp nhận và truyền thông tin cấp phát tài nguyên để chỉ định tài nguyên đến đầu cuối. Phương pháp nhận được thực hiện bởi đầu cuối, bao gồm các bước: nhận thông tin điều khiển liên kết xuống (DCI), thông tin này bao gồm một trường chỉ định thông tin cấp phát tài nguyên của đầu cuối, trường chỉ định tài nguyên trong DCI này có số lượng bit đinh trước; xác định thông tin cấp phát tài nguyên được chỉ định cho đầu cuối từ nội dung của DCI nhận được, kể cả khi kích thước bit của trường cấp phát tài nguyên trong DCI nhận được là không đủ để đại diện cho tất cả các cấp phát tài nguyên hợp lệ. Theo một phương án, các bit nhận được được báo hiệu đến đầu cuối trong DCI sẽ đại diện cho các bit xác định trước của thông tin cấp phát tài nguyên. Tất cả một hay nhiều bit còn lại của thông tin cấp phát tài nguyên không được đưa vào trường của DCI nhận được sẽ được thiết lập thành giá trị định trước.

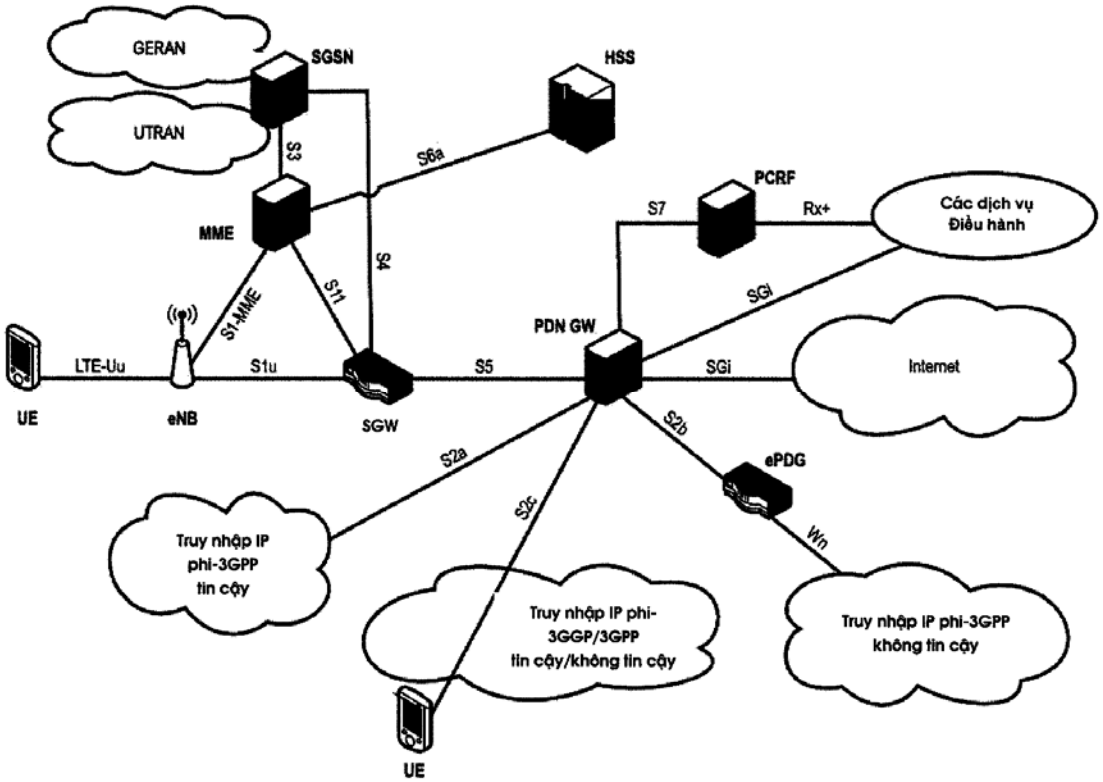

(11) **1-0018884**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **H02G 15/013**, 15/04
(21) 1-2014-00452 (22) 16.07.2012
(86) PCT/US2012/046958 16.07.2012 (87) WO2013/010180 17.01.2013
(30) 61/507,988 14.07.2011 US
13/370,931 10.02.2012 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.05.2014 314
(73) CHANNELL COMMERCIAL CORPORATION (US)
26040 Ynez Road, Temecula, CA 92589, United States of America
(72) BURKE Edward, J. (US), GWILLIM Robert H. (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) VỎ HỘP ĐẦU NỐI CÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP BỊT KÍN CÁP NỐI CẠC

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bịt kín dùng cho vỏ hộp đầu nối cáp nối cạc gồm có đế có lỗ đầu vào để tiếp nhận cáp nối cạc được gài qua cụm vành đệm ép, từ bên ngoài vỏ hộp. Cáp có thể được chuẩn bị để nối, bên ngoài vỏ hộp. Cụm vành đệm (và cáp đã được chuẩn bị theo cách tùy ý) được gài vào trong lỗ đầu vào, từ bên ngoài vỏ hộp. Cụm gồm có các tấm ép trên và dưới, vành đệm ép được giữa chúng, và cơ cấu điều chỉnh để tác dụng lực ép vào vành đệm. Cụm vành đệm quay được để khóa nó ở phần khóa then trong lỗ đầu vào. Sau đó, cơ cấu điều chỉnh được siết chặt, từ bên ngoài vỏ hộp, để ép vành đệm giữa các tấm ép, bịt kín vành đệm trong đế vỏ hộp, đồng thời bịt kín cáp trong đường thông qua vành đệm.

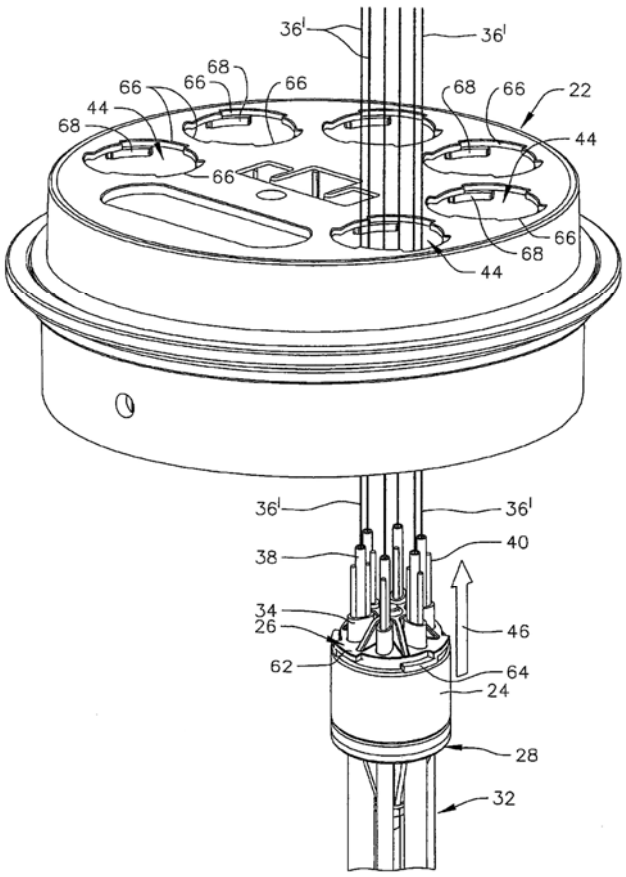

(11) **1-0018885**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **B23P 11/00**
(21) 1-2012-00493 (22) 16.08.2010
(86) PCT/US2010/045671 16.08.2010 (87) WO2011/020123 17.02.2011
(30) 61/234,204 14.08.2009 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2012 292
(73) ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)
One Ashley Way, Arcadia, WI 54612, United States of America
(72) Timothy A. BRANDTNER (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SOFA GIƯỜNG
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sofa giường. Theo phương pháp này, ban đầu khung được sắp thẳng hàng sao cho phần đáy hở của khung đứng thẳng và quay mặt ra ngoài. Sau đó, cơ cấu giường ngủ được dẫn tiến về phía phần đáy hở và các lỗ móc trên giá đỡ kiểu côngxon được ăn khớp với chi tiết bắt chặt ở trên khung. Sau đó, cơ cấu giường ngủ được xoay vào trong về phía phần đỉnh của khung cho tới khi các rãnh khía hình chữ V trên giá đỡ kiểu côngxon được đưa qua chi tiết bắt chặt bên dưới trên khung này và sau đó xoay lưng về phía phần đáy hở để gài khớp các rãnh khía với chi tiết bắt chặt bên dưới.

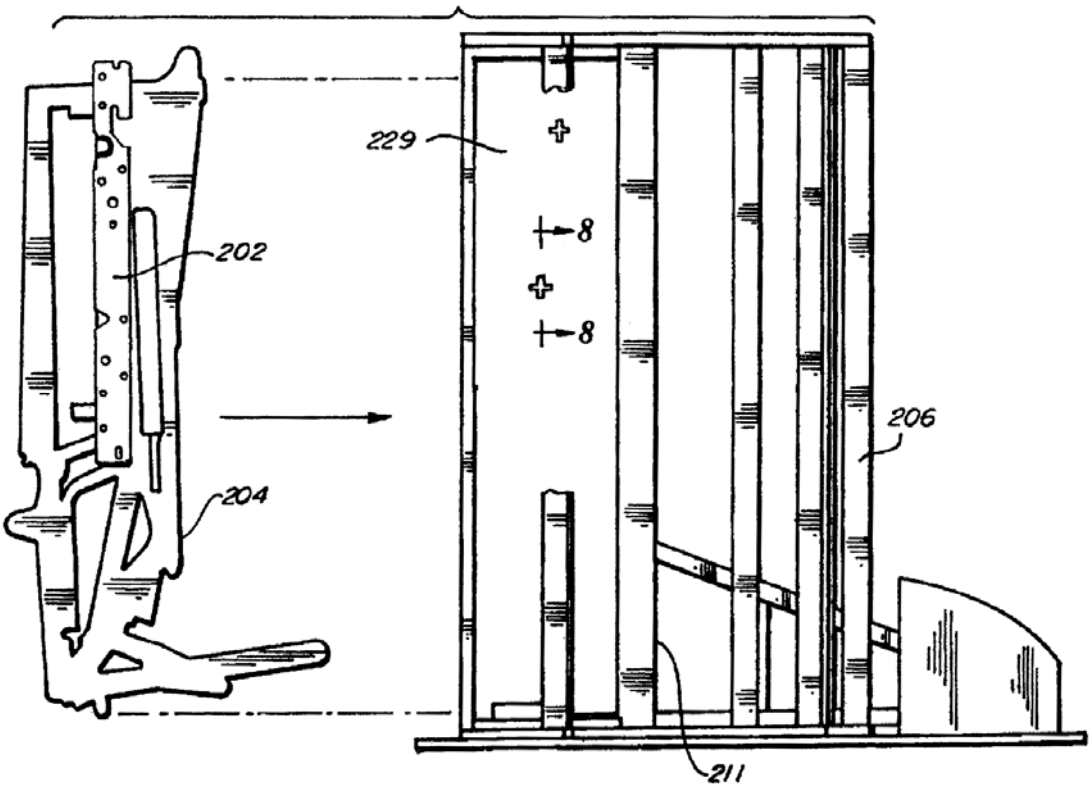

(11) **1-0018886**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **B62J 6/02**, F21S 8/10
(21) 1-2014-00681 (22) 28.02.2014
(30) 2013-038852 28.02.2013 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2014 318
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(72) Yosuke TSUCHIYA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) ĐÈN PHA CỦA XE MÁY
(57) Sáng chế đề xuất đèn pha của xe máy có thể ngăn một cách hiệu quả không cho người ngồi trên xe đang tới hoặc người đi bộ bị chói mắt đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng ánh sáng chiếu xạ từ LED với kết cấu đơn giản và có thể đạt được với chi phí thấp.
Đèn pha (46) của xe máy (10) bao gồm: LED (108) tạo thành nguồn phát sáng; bộ phận phản xạ (110) để phản xạ ánh sáng chiếu xạ từ LED (108); và thấu kính (114) cho phép ánh sáng phản xạ từ bộ phận phản xạ (110) đi qua đó. Phần cản ánh sáng (112) nhô về phía LED (108) và giảm hoặc cản ít nhất một phần ánh sáng chiếu xạ trực tiếp chiếu về phía thấu kính (114) từ LED (108) cụ thể, LED chiếu gần (106) được tạo liền khối trên thấu kính (114).

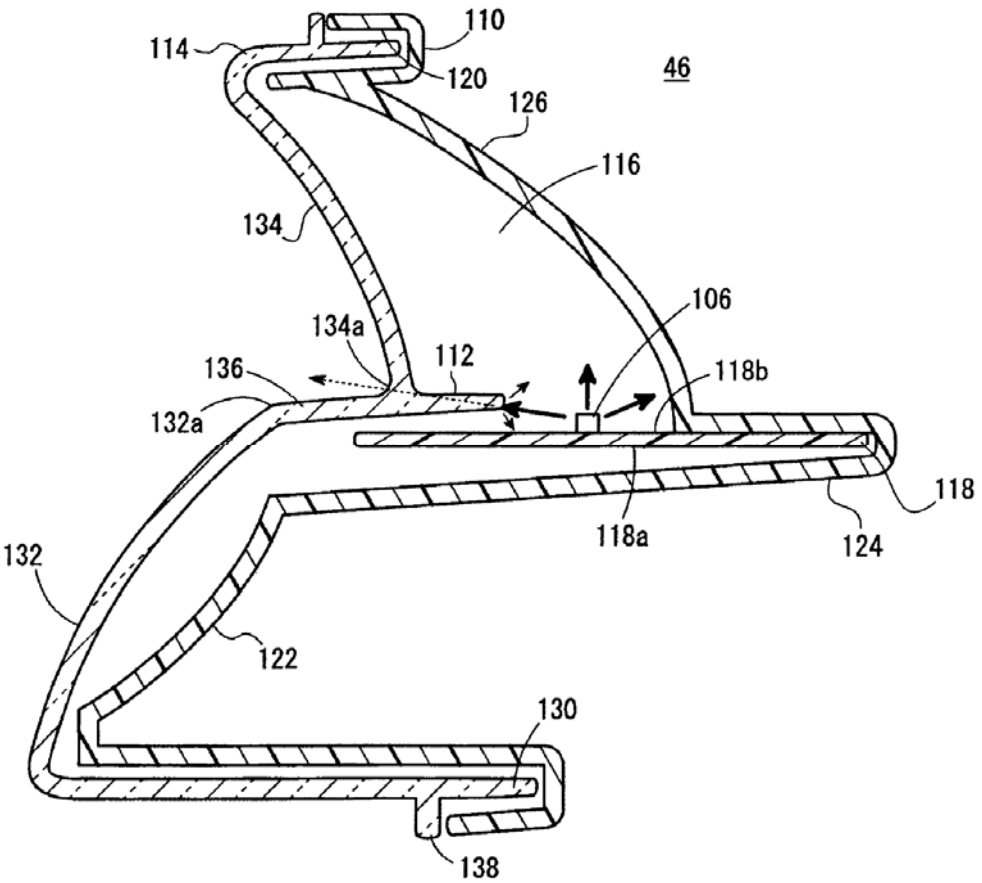

(11) **1-0018887**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **C11C 5/00**
(21) 1-2014-02079 (22) 14.12.2012
(86) PCT/US2012/069858 14.12.2012 (87) WO2013/090789 20.06.2013
(30) 61/570,447 14.12.2011 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.11.2014 320
(73) SMITH MOUNTAIN INDUSTRIES, INC. (US)
1000 Dillard Drive, Forest, VA 24551, United States of America
(72) SPANGLER, Mark, A. (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) BẤC NẾN VÀ NẾN BAO GỒM BẤC NẾN NÀY
(57) Sáng chế đề xuất bấc gần như dẹt được tạo mẫu hình hai chiều hoặc mẫu hình ba chiều. Các đường cong của mẫu này được xác định bởi các đặc tính ngọn lửa mong muốn hoặc đặc tính mỹ quan mong muốn của mẫu hình này.

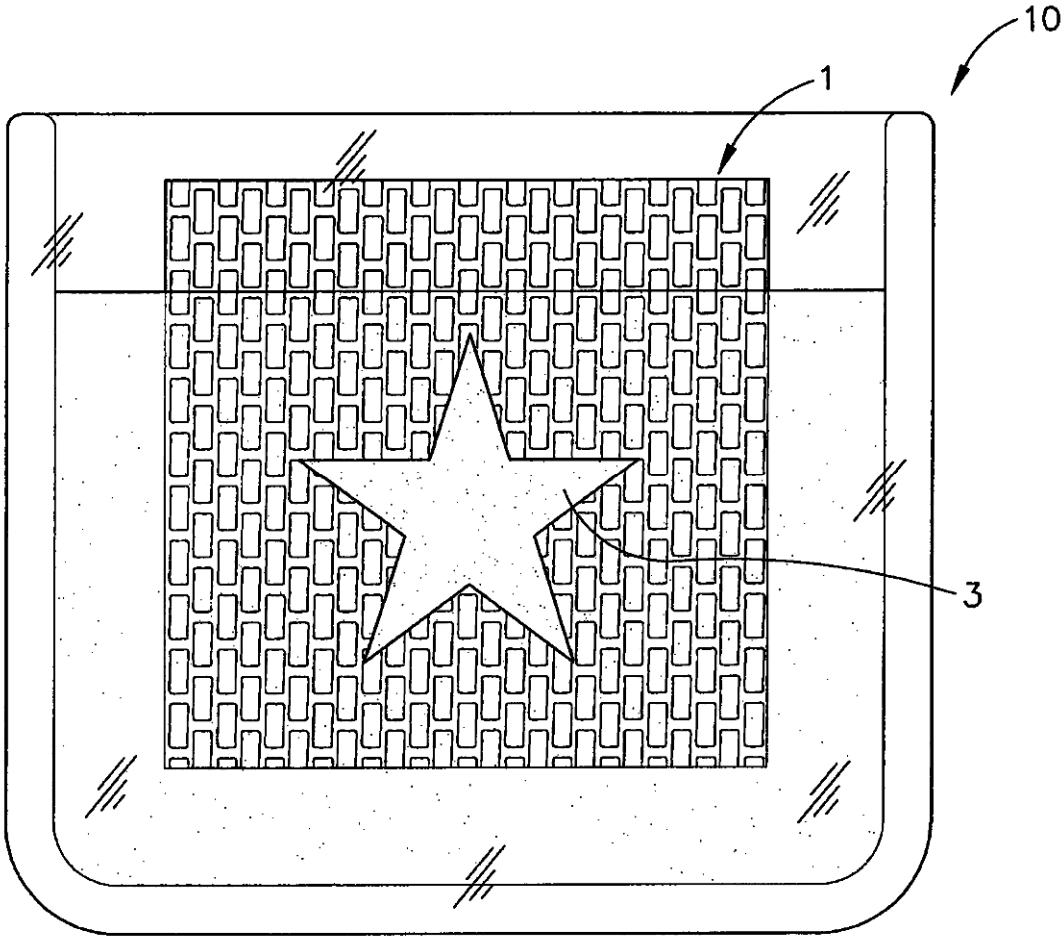

(11) **1-0018888**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **H02G 3/08**
(21) 1-2014-02579 (22) 18.02.2013
(86) PCT/IB2013/051314 18.02.2013 (87) WO2013/124781 29.08.2013
(30) 201210037494.1 20.02.2012 CN
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.12.2014 321
(73) TYCO ELECTRONICS (SHANGHAI) CO. LTD. (CN)
Level 1, No. 142 He Dan Road, Waigaoqiao Free Trade Zone, Shanghai 200233, China
(72) WANG, Liming (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) VÒNG BỊT KÍN, VỎ BỌC NỐI CÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP BỊT KÍN CÁP TRONG VỎ BỌC NỐI CÁP

(57) Sáng chế đề cập đến vòng bịt kín cho cáp, gồm thân dạng vòng được tạo bằng cách quấn băng đàn hồi có các lớp băng đàn hồi liền kề của băng đàn hồi được kết dính tháo được với nhau, và thân dạng vòng có phần mở bên có khả năng co được tạo bằng cách cắt theo phương hướng kính thân dạng vòng và có kết cấu chạy theo phương hướng kính qua thân dạng vòng sao cho cáp có thể được đặt theo phương hướng kính bên trong thân dạng vòng qua phần mở bên có khả năng co; và phần kéo dài có kết cấu để kéo dài ra khỏi lớp ngoài cùng của băng đàn hồi của thân dạng vòng ở một phía của phần mở bên có khả năng co và có thể được kết dính với lớp ngoài cùng của băng đàn hồi ở phía còn lại của phần mở bên có khả năng co để bao bọc phần mở bên có khả năng co này.

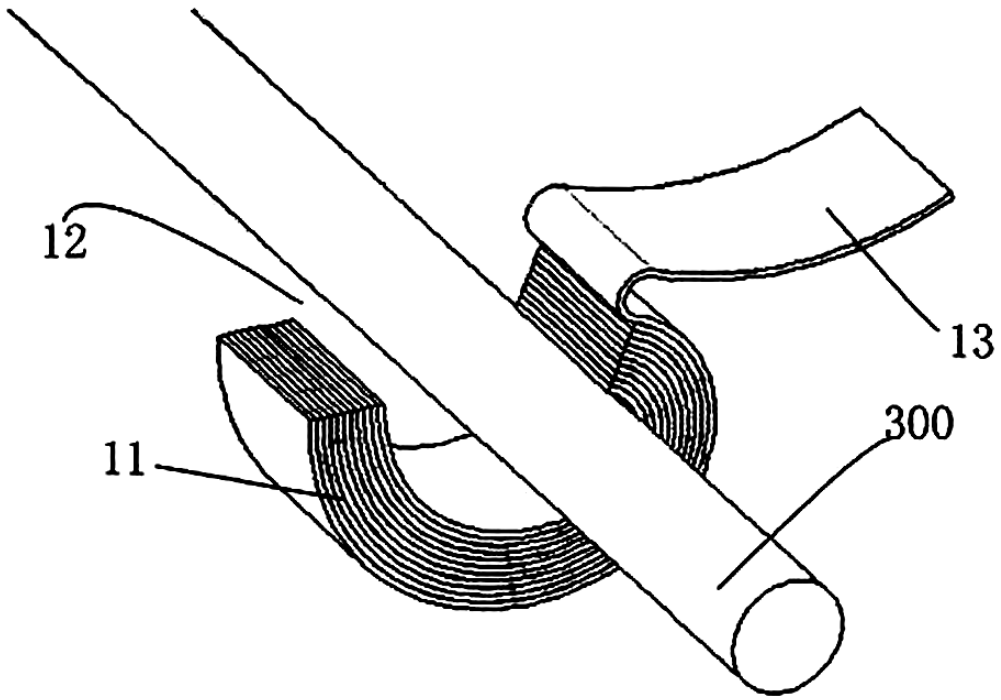

(11) **1-0018889**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **B60T 8/34**, B62K 23/06, B62L 3/00
(21) 1-2014-03969 (22) 20.02.2013
(86) PCT/JP2013/054114 20.02.2013 (87) WO2013/179698 05.12.2013
(30) 2012-124107 31.05.2012 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.03.2015 324
(73) ROBERT BOSCH GMBH (DE)
Postfach 30 02 20, 70442 Stuttgart, Germany
(72) SAGAYAMA Kosaku (JP), ATSUSHI Hiroaki (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CỤM THỦY LỰC CỦA HỆ THỐNG CHỐNG BÓ CỨNG PHANH

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thủy lực của ABS thực hiện việc điều khiển chống bó cứng phanh nhằm tăng bậc tự do, mà nhờ nó cụm thủy lực của ABS được gắn vào tay lái. Cụm thủy lực của ABS gồm có: vỏ chính có ít nhất một phần mạch thủy lực tạo ra bên trong nó và được trang bị phần lắp để lắp tay phanh và phần gắn có ít nhất một phần bề mặt bên của lỗ xuyên được tạo ra dọc theo hướng thứ nhất, lỗ xuyên này để gắn cụm thủy lực của ABS vào tay lái; và xi lanh chính có phần pit tông, phần này chuyển động cùng với tay phanh, xi lanh chính này dùng để tăng, nhờ chuyển động của phần pit tông, áp lực của dầu phanh bên trong mạch thủy lực. Lỗ gài pit tông kéo dài theo hướng chuyển động của phần pit tông và dùng để gài xi lanh chính được tạo ra trong vỏ chính dọc theo hướng thứ hai giao cắt với, nhưng không vuông góc với, hướng thứ nhất.

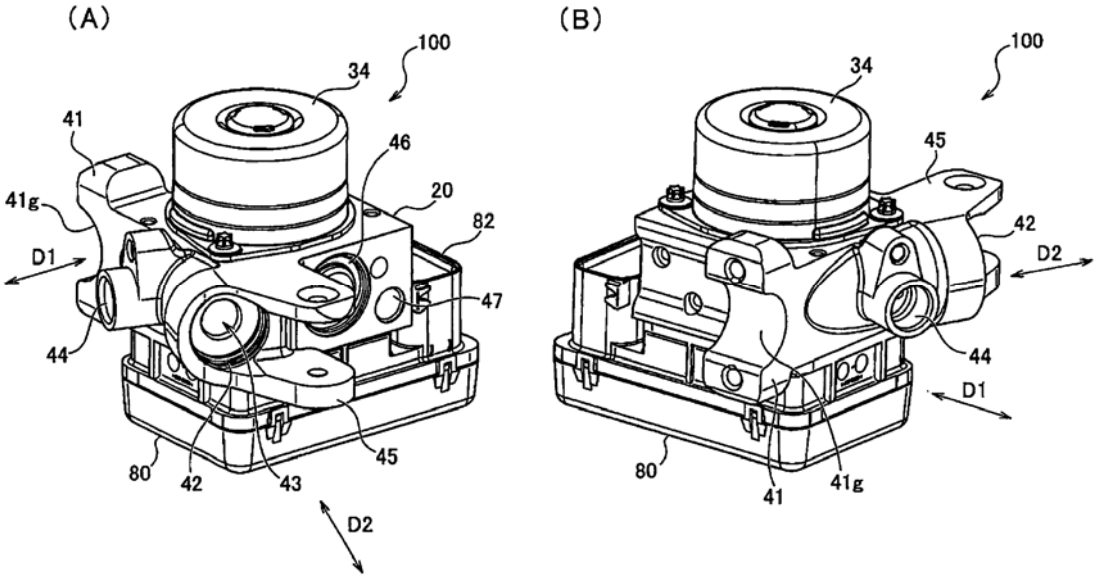

(11) **1-0018890**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **F17C 13/08**, 3/04, B65D 90/02
(21) 1-2015-03383 (22) 05.12.2013
(86) PCT/JP2013/082743 05.12.2013 (87) WO2014/155843 02.10.2014
(30) 2013-071115 29.03.2013 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.12.2015 333
(73) IHI CORPORATION (JP)
1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8710 Japan
(72) SUGIURA Shinya (JP), TAKAHASHI Masaki (JP), NAKAMURA Tomohiko (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) BỒN TRỮ CHẤT LỎNG NHIỆT ĐỘ THẤP

(57) Bồn trữ chất lỏng nhiệt độ thấp (1) bao gồm: bồn chứa (5) có phần đáy (5a) được tạo ra bằng cách ghép nối các tấm đáy (5a1); và phần đỡ (10) để đỡ phần đáy, trong đó phần đỡ này bao gồm: phần đỡ bên ngoài (11) để đỡ rìa của bồn chứa bao gồm vách bên của bồn chứa; và phần đỡ bên trong (12) được bố trí phía trong phần đỡ bên ngoài và có lớp cách nhiệt (4b1) trong đó biến dạng xuất hiện khi tải tác động lên lớp cách nhiệt, và chiều cao ban đầu của bề mặt phía trên của phần đỡ bên trong được thiết lập sao cho, trong quá trình sử dụng bồn trữ chất lỏng nhiệt độ thấp, ứng suất uốn tối đa tác động lên các tấm đáy do chênh lệch giữa chiều cao của bề mặt phía trên của phần đỡ bên trong và chiều cao của bề mặt phía trên của phần đỡ bên ngoài duy trì bằng hoặc nhỏ hơn ứng suất uốn cho phép của các tấm đáy.

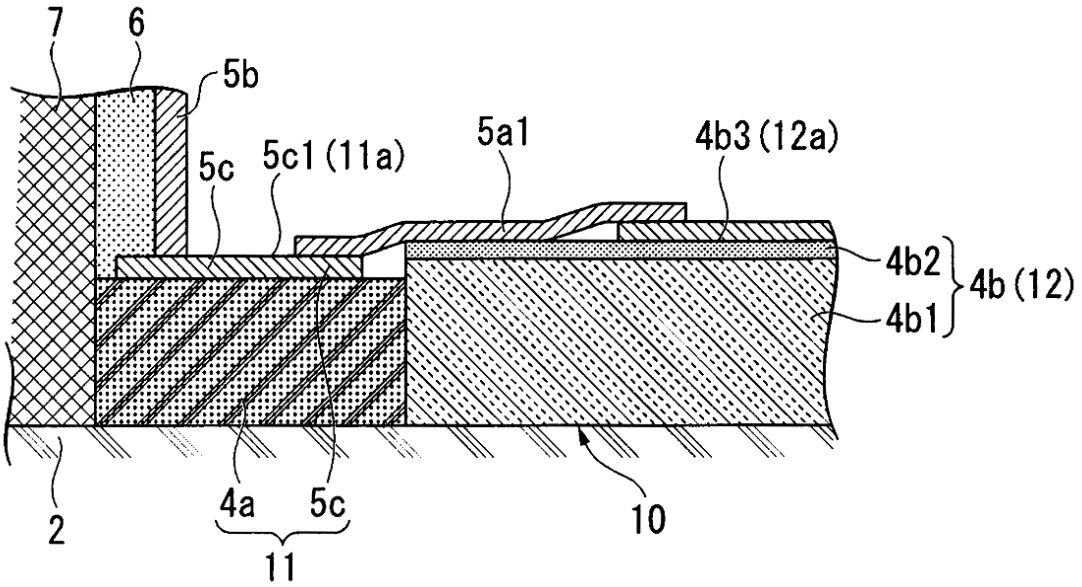

(11) **1-0018891**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **C07D 417/04**
(21) 1-2014-04045 (22) 30.05.2013
(86) PCT/US2013/043208 30.05.2013 (87) WO2013/184476 12.12.2013
(30) 61/655,086 04.06.2012 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.04.2015 325
(73) DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America
(72) ROSS, Ronald (US), DEAMICIS, Carl (US), ZHU, Yuanming (US), NIYAZ, Noormohamed M. (US), ARNDT, Kim E. (US), WEST, Scott P. (US), ROTH, Gary (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) QUY TRÌNH VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT 2-(PYRIĐIN-3-YL)THIAZOL

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất 2-(pyriđin-3-yl)thiazol là sản phẩm trung gian để tổng hợp các thiazol amit có hoạt tính diệt trừ sinh vật sây hại. Trong bước a, các hợp chất có công thức (I) và (II) được cho phản ứng để tạo ra hợp chất có công thức (III). Phản ứng này được thực hiện trong dung môi proton phân cực. Ví dụ về các dung môi này bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, axit formic, n-butanol, isopropanol, n-propanol, etanol, metanol, axit axetic, và nước. Trong bước b, hợp chất có công thức (III) được đóng vòng bằng cách sử dụng chất loại nước. Ví dụ về các chất loại nước như vậy bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, $POCl_3$, H_2SO_4, $SOCl_2$, P_2O_5. axit polyphosphoric, axit p-toluen sulfonic, và anhyđrit trifloaxetic. Một ưu điểm của bước a và b so với tình trạng kỹ thuật là hợp chất có công thức (III) và (IV) thường được tạo ra dưới dạng chất rắn gần như tinh khiết mà không phải tinh chế bổ sung.

(11) **1-0018892**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **G01M 7/02**
(21) 1-2015-00337 (22) 12.08.2013
(86) PCT/JP2013/004829 12.08.2013 (87) WO2014/041739 20.03.2014
(30) 2012-201225 13.09.2012 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2015 326
(73) 1. MM BRIDGE CO., LTD. (JP)
20-24, Kanonshinmachi 1-Chome, Nishi-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima, Japan
2. MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1088215 Japan
(72) TOMITANI, Yuji (JP), MORISHITA, Kunihiro (JP), FURUTA, Daisuke (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ TẠO RUNG ĐỘNG
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo rung động mà với thiết bị này thử nghiệm rung có thể được thực hiện an toàn hơn và có thể ngăn ngừa hư hỏng đối với đối tượng thử nghiệm. Thiết bị tạo rung động (100) gồm có cặp công tắc hành trình (15) và (15) trên cột đỡ dẫn hướng (2). Một trong số các công tắc hành trình (15) và (15) được bố trí tại vị trí giới hạn dưới LL của vật nặng (4), trong khi công tắc hành trình còn lại được bố trí ở vị trí giới hạn trên UL của vật nặng (4). Vật nặng (4) được bố trí chi tiết cần dò (16), tiếp xúc với công tắc hành trình (15) khi vật nặng (4) đi đến vị trí giới hạn dưới LL và tiếp xúc với công tắc hành trình còn lại (15) khi vật nặng (4) đi đến vị trí giới hạn trên UL. Theo một phương án, chi tiết cần dò (16) được bố trí ở khoảng giữa chiều cao của vật nặng (4) sao cho chi tiết cần dò (16) tiếp xúc được với cả vị trí giới hạn dưới LL lẫn vị trí giới hạn trên UL.

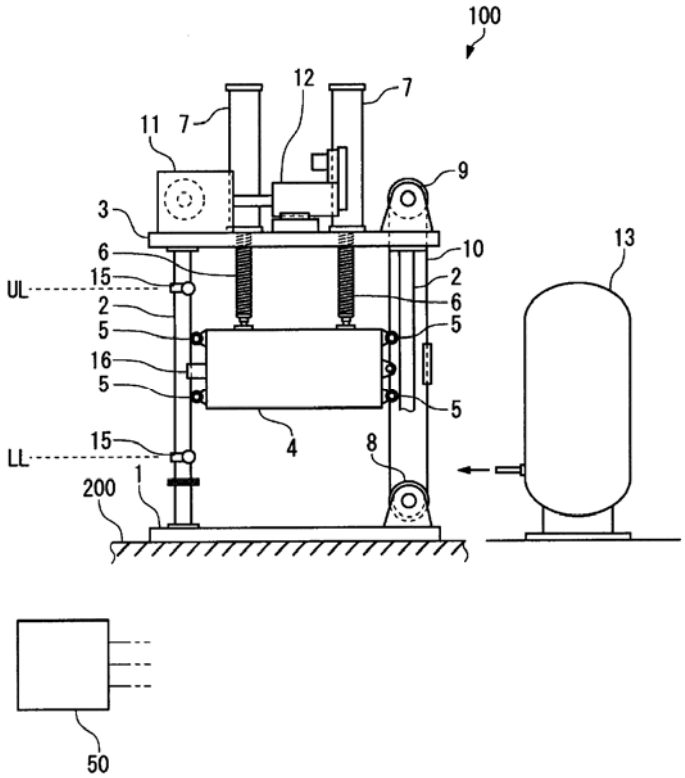

(11) **1-0018893**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **H04W 52/16**, 52/50
(21) 1-2011-00222 (22) 23.06.2009
(86) PCT/US2009/048320 23.06.2009 (87) WO2010/008859 21.01.2010
(30) 61/075,261 24.06.2008 US
12/489,077 22.06.2009 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2011 280
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) CHEN, Wanshi (CN), MONTOJO, Juan (US), MEYLAN, Arnaud (CH)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT TRUYỀN THÔNG BÁO ĐẦU TIÊN TRÊN KÊNH DÙNG CHUNG LIÊN KẾT LÊN VẬT LÝ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển công suất truyền thông báo đầu tiên trên kênh dùng chung liên kết lên vật lý. Cụ thể, sáng chế đề cập đến kỹ thuật điều khiển công suất truyền để truyền dữ liệu liên kết lên đầu tiên trên kênh dùng chung liên kết lên vật lý (PUSCH: Physical Uplink Shared Channel) trong thủ tục truy cập ngẫu nhiên trên kênh truy cập ngẫu nhiên (RACH: Random Access Channel). Trường hợp điều chỉnh mức điều khiển công suất cho cuộc truyền thông báo đầu tiên trên kênh PUSCH được thực hiện so với trường hợp điều chỉnh mật độ phổ công suất dùng cho cuộc truyền kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý (PRACH: Physical Random Access Channel) thành công do có sự chênh lệch dải thông, v.v. Kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý liên kết lên vận chuyển thông tin RACH được truyền bởi thiết bị người dùng (UE: User Equipment) khi đăng ký hoặc khi có cuộc gọi khởi phát từ trạm cơ sở. Kênh PRACH bao gồm phần đầu và phần thông báo. Phần đầu là một loạt tín hiệu có "mức tăng" công suất truyền ở tần số vô tuyến để tăng công suất theo mức tăng công suất đã thiết lập cho đến khi đạt tới số lượng phần đầu tối đa hoặc khi trạm cơ sở có thông báo báo nhận. Khi thiết bị UE thu được thông tin chỉ báo khẳng định thu nhận thành công, thì thiết bị này sẽ truyền phần thông báo của kênh PRACH chứa dữ liệu thông báo và dữ liệu điều khiển có mức điều chỉnh hệ số khuếch đại công suất độc lập.

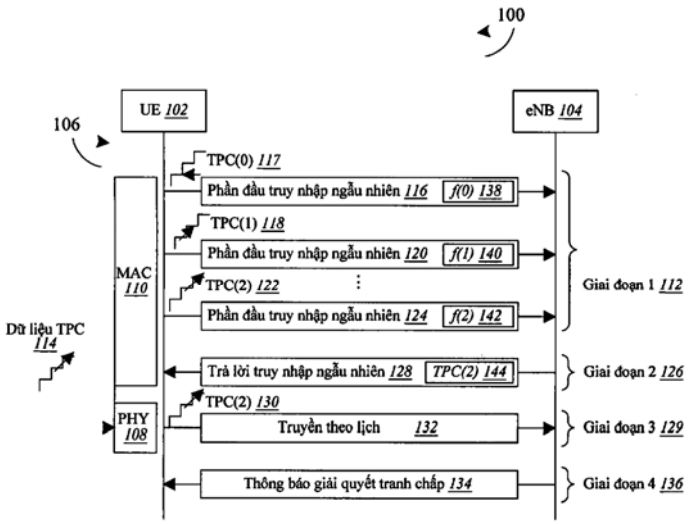

Thủ tục truy nhập ngẫu nhiên (RACH) dựa vào tranh chấp

(11) **1-0018894**

(15) 26.03.2018 (51)[7] **B01D 53/14**

(21) 1-2011-03361 (22) 03.05.2010

(86) PCT/IN2010/000286 03.05.2010 (87) WO2010/128523 11.11.2010

(30) 1185/MUM/2009 05.05.2009 IN

(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2012 290

(73) DORF KETAL CHEMICALS (INDIA) PRIVATE LIMITED (IN)
Dorf Ketal Tower, D'Monte Street, Orlem, Malad (w), Mumbai 400 064, Maharashtra, India

(72) SUBRAMANIYAM, Mahesh (IN)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) CHẤT PHỤ GIA KHỬ HYDRO SULFUA VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ HYDRO SULFUA

(57) Sáng chế đề cập tới chất phụ gia khử hydro sulfua, có khả năng khử hydro sulfua trong các hydrocacbon bằng cách tạo ra các sản phẩm được khử tan được trong nước, mà các sản phẩm này có khả năng được tách ra khỏi hydrocacbon ngay cả ở độ pH axit, nhưng không gây ra các vấn đề về hiện tượng đóng cáu cặn và phân hủy, gồm aldehyt hoặc aldehyt và polyetylen glycol [PEG], và trong đó aldehyt này là axit glyoxylic. Sáng chế còn đề cập tới phương pháp khử hydro sulfua bằng cách sử dụng chất phụ gia khử này.

(11) **1-0018895**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **F23L 15/02**, F23J 11/00, F23B 80/00, F23L 7/00
(21) 1-2013-03939 (22) 13.12.2013
(30) 12197258.2 14.12.2012 EP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.06.2014 315
(73) ARVOS INC. (US)
3020 Truax Road, Wellsville, New York 14895, United States of America
(72) MULLER-ODENWALD, Hermann (DE), WEYLAND, Friedrich (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢM RÒ RỈ DÙNG TRONG VẬN HÀNH NHÀ MÁY PHÁT ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giảm rò rỉ (1000) bao gồm cơ cấu trao đổi nhiệt (100), thiết bị ống dẫn (200) và thiết bị chia tách (300). Cơ cấu trao đổi nhiệt (100) bao gồm bộ rôto (102) được lắp một cách quay được dọc theo trụ rôto (104). Cơ cấu trao đổi nhiệt (100) còn bao gồm hệ thống lối vào thứ hai (112a), trong khi đó thiết bị ống dẫn (200) được tạo cấu hình. Hơn nữa, thiết bị chia tách (300) được hợp nhất ở thiết bị ống dẫn (200) phân chia tiếp thành các lối vào sơ cấp và thứ cấp (210, 220). Khí thải được làm giàu với oxy được chuyển qua lối vào sơ cấp (210), và qua lối vào thứ cấp (220), dòng khí thải tuần hoàn được cho phép chuyển qua, duy trì dòng khí thải tuần hoàn được làm giàu oxy hầu như cách xa vòng quay về phía dòng khí thải để tránh quay về phía dòng khí thải, làm giảm sự rò rỉ của nó.

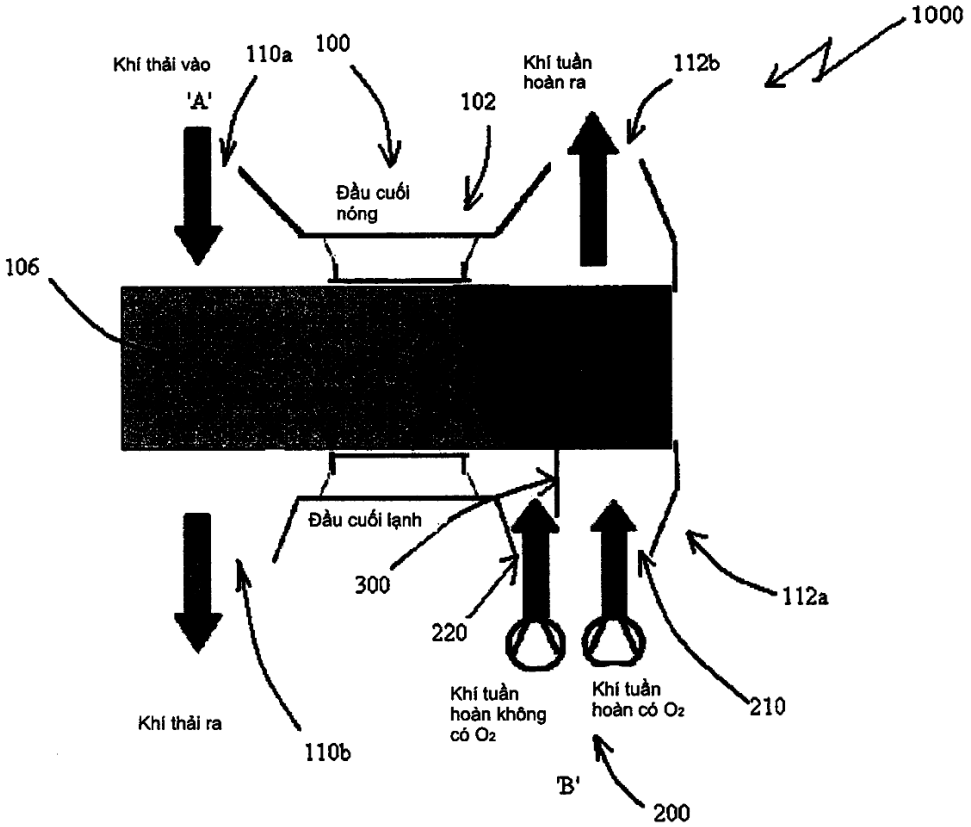

(11) **1-0018896**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **B63B 17/00**, B65D 88/12, F17C 3/02
(21) 1-2014-00021 (22) 26.06.2012
(86) PCT/FR2012/051458 26.06.2012 (87) WO2013/049431 10.01.2013
(30) 1156092 06.07.2011 FR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.04.2014 313
(73) GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)
1 route de Versailles, F-78470 Saint Remy Les Chevreuse, France
(72) JEAN Pierre (FR), GUELTON Bruno (FR), HERRY Mickael (FR), MALOCHET Matthieu (FR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KHOANG CHỨA BỊT KÍN VÀ CÁCH NHIỆT ĐƯỢC LÀM LIỀN KHỐI VÀO KẾT CẤU ĐỠ, VÀ HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN SẢN PHẨM CHẤT LỎNG ĐÔNG LẠNH

(57) Sáng chế đề cập đến khoang chứa bịt kín và cách nhiệt gồm có thiết bị cách nhiệt gồm có các khối cách nhiệt kề nhau (28) trên kết cấu đỡ và lớp bịt kín gồm có các tấm kim loại bịt kín (25) được bố trí trên các khối cách nhiệt (28) và được hàn vào nhau. Các chi tiết nối cơ học (11) kéo dài qua lớp cách nhiệt ở mức của các mép của các khối cách nhiệt (28) và giữ các khối cách nhiệt ở trạng thái ăn khớp đỡ trên kết cấu đỡ (3). Các tấm kim loại (25) được bố trí sao cho các mép của các tấm kim loại nằm lệch tương đối với các mép của các khối cách nhiệt nằm dưới (28). Các tấm kim loại (25) được giữ ở trạng thái ăn khớp đỡ trên các khối cách nhiệt (28) chỉ bởi các chi tiết nối. Các chi tiết nối cơ học được gắn vào các tấm kim loại (25) ở mức của các điểm gắn (11) cách xa khỏi các mép của các tấm kim loại.

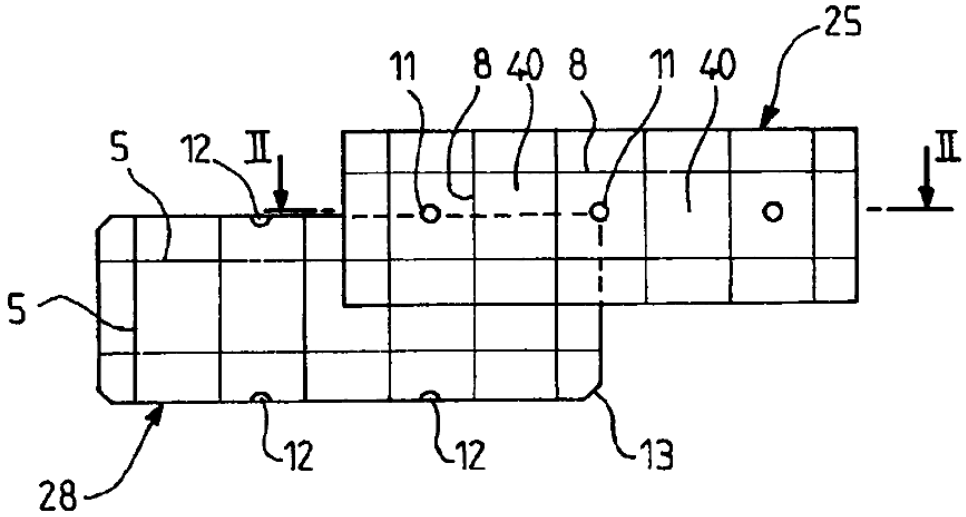

(11) **1-0018897**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **B43L 19/00**, B32B 37/26, B26F 3/02
(21) 1-2009-00104 (22) 16.01.2009
(30) 2008-009738 18.01.2008 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.07.2009 256
(73) PLUS STATIONERY CORPORATION (JP)
4-1-28, Toranomon, Minato-ku, Tokyo 105-0001 Japan
(72) Yasuo NARITA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) DỤNG CỤ TRUYỀN MÀNG PHỦ
(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ truyền màng phủ được tạo kết cấu để hấp thu đáng kể chuyển động quay của phần đầu gây ra khi ấn và tác động nghiêng của phần đầu, và kết cấu này góp phần truyền thuận lợi và đồng nhất. Chi tiết (4) nằm ở một đầu của trụ đỡ (2) đỡ phần đầu (1) ở đầu kia. Khoảng cách giữa tâm đường trục của trụ đỡ (2) và chu vi của nó thay đổi tuỳ theo vị trí theo chiều quay. Các tấm kẹp (3) kẹp đàn hồi các mặt đối diện của chi tiết (4) với khe hở hẹp nhất, khi phần đầu (1) không ấn lên đích truyền. Khi phần đầu (1) quay quanh đường trục của trụ đỡ (2) ở trạng thái ấn lên đích truyền, chi tiết (4) sẽ quay để buộc mở rộng đáng kể khe hở giữa các tấm và tạo ra lực phục hồi.

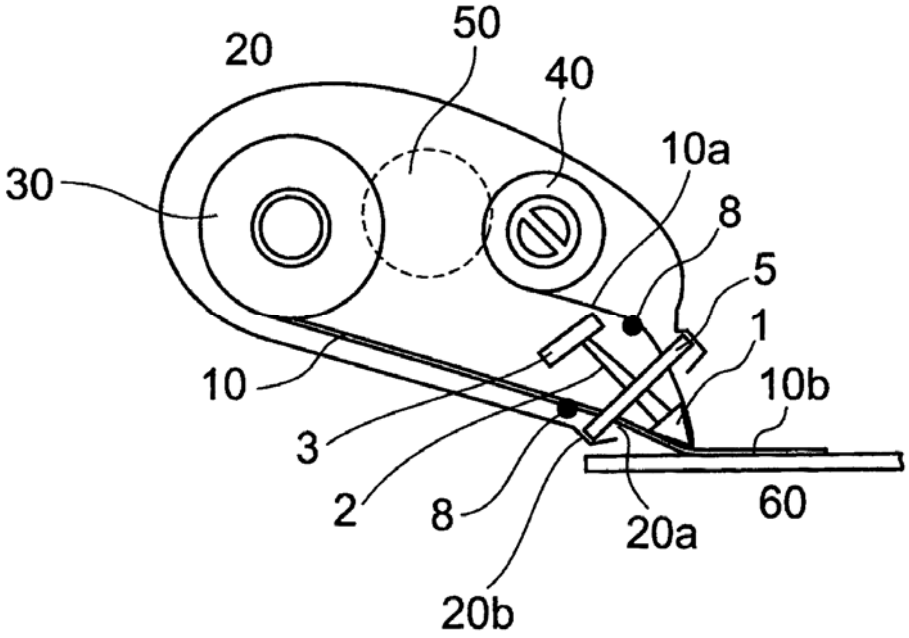

(11) **1-0018898**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **C12N 1/20**, A61K 35/74, A61P 43/00, C12R 1/225, A23L 1/30, A61P 19/06, C12N 15/09, A23C 9/123
(21) 1-2010-01651 (22) 29.11.2007
(86) PCT/JP2007/073108 29.11.2007 (87) WO2009/069219 04.06.2009
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.06.2011 279
(73) MEIJI CO., LTD. (JP)
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1368908, Japan
(72) TSUBOI, Hiroshi (JP), KANEKO, Noriko (JP), SATOU, Akina (JP), TSUCHIYA, Yoshinobu (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) VI KHUẨN SINH AXIT LACTIC CÓ TÁC DỤNG LÀM GIẢM HÀM LƯỢNG AXIT URIC MÁU, DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM ĂN KIÊNG CHỨA VI KHUẨN NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM ĂN KIÊNG

(57) Sáng chế đề cập đến vi khuẩn sinh axit lactic (lactobacillus gasseri OLL2959) và các chế phẩm sử dụng vi khuẩn này được dùng để ngăn ngừa và/hoặc điều trị chứng tăng axit uric máu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm có mức purin thấp bằng cách sử dụng vi khuẩn sinh axit lactic này.

(11) **1-0018899**

(15) 26.03.2018 (51)[7] **A61K 47/18**, 9/08

(21) 1-2010-01866 (22) 11.12.2008

(86) PCT/EP2008/067293 11.12.2008 (87) WO2009/080541A1 02.07.2009

(30) 07150335.3 21.12.2007 EP

(45) 25.05.2018 362 (43) 25.03.2011 276

(73) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

(72) ADLER, Michael (DE), MAHLER, Hanns-Christian (DE), WURTH, Christine (LU)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG CD20 ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa kháng thể đơn dòng người kháng CD20, quy trình bào chế để sử dụng chế phẩm này để điều trị bệnh ung thư.

(11) **1-0018900**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **A44B 11/25**
(21) 1-2010-02172 (22) 23.01.2008
(86) PCT/JP2008/050892 23.01.2008 (87) WO2009/093313 30.07.2009
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.12.2010 273
(73) YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8642, Japan
(72) Hitoshi KANEKO (JP), Ryoichiro UEHARA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) KHÓA
(57) Sáng chế đề cập tới khóa bao gồm bộ phận bị bao (A) và bộ phận bao (B). Bộ phận bị bao (A) bao gồm: đế (10); hai nhánh (20) nhô ra từ đế (10); các phần gài (30) được tạo ra trên các nhánh (20) có khả năng gài khóa với bộ phận bao (B); và thân nối (40) liên kết hai nhánh (20). Thân nối (40) bao gồm phần cong (42) được làm cong sao cho phần giữa của nó nằm gần nhất với đế (10). Hai phần nhô (50) về cơ bản song song với hướng gài của bộ phận bị bao (A) nhô ra từ đế (10) được bố trí bên ngoài phần cong (42) sao cho phần cong (42) nằm xen giữa chúng. Với kết cấu này, thân nối để nối hai nhánh có thể được bố trí với ít khả năng các vật khác bị kẹt vào trong khoảng trống ở bộ phận bị bao và không làm tăng kích thước chiều dài theo hướng gài lớn hơn mức cần thiết. Bộ phận bị bao có thể được giữ ổn định so với bộ phận bao chống lại lực xoắn.

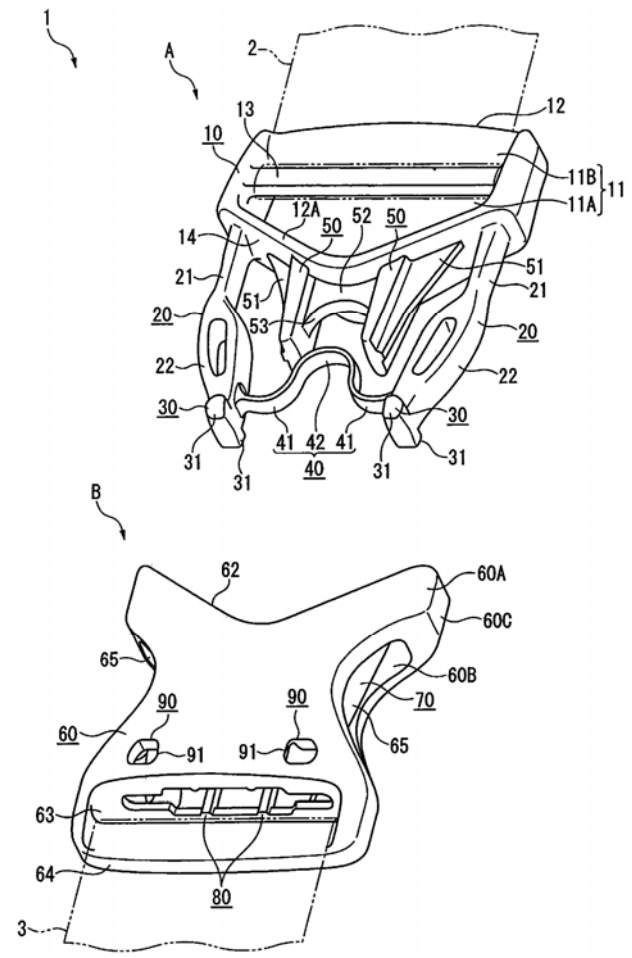

(11) **1-0018901**

(15) 26.03.2018 (51)[7] **C23C 2/12**, C22C 21/10, 18/04, C23C 30/00

(21) 1-2012-02281 (22) 06.01.2011

(86) PCT/AU2011/000010 06.01.2011 (87) WO2011/082450A1 14.07.2011

(30) 2010900043 06.01.2010 AU

(45) 25.05.2018 362 (43) 25.12.2012 297

(73) BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

(72) SMITH, Ross McDowall (AU), LIU, Qiyang (AU), WILLIAMS, Joe (AU), NEUFELD, Aaron Kiffer (CA), GRIFFITHS, Scott Robin (AU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THÉP DẢI CÓ LỚP PHỦ HỢP KIM VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO HÌNH NGUỘI BAO GỒM THÉP DẢI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thép dải có lớp phủ hợp kim Al-Zn-Si chứa Mg với lượng nằm trong khoảng từ 0,3 đến 10% trọng lượng và V với lượng nằm trong khoảng từ 0,005 đến 0,2% trọng lượng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm được tạo hình nguội bao gồm thép dải nêu trên.

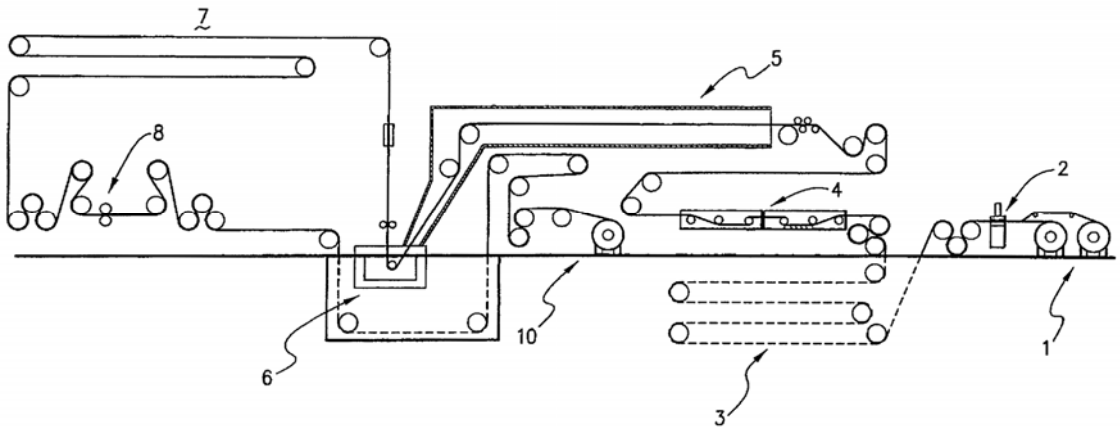

(11) **1-0018902**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **C09D 5/08**, 7/12, 161/28, 167/00, 175/00, 183/00, 201/02, C23C 26/00, B32B 15/08, 7/02, B05D 5/12, 7/24, 7/14
(21) 1-2013-00633 (22) 01.09.2011
(86) PCT/JP2011/070414 01.09.2011 (87) WO2012/029988A1 08.03.2012
(30) 2010-196902 02.09.2010 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.06.2013 303
(73) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
(72) YAMAOKA, Ikuro (JP), MORISHITA, Atsushi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ LÓT CÓ KHẢ NĂNG DẪN ĐIỆN VÀ CHỐNG ĂN MÒN

(57) Sáng chế đề cập đến tấm kim loại được phủ lót có khả năng dẫn điện và độ bền chống ăn mòn cao, và có thể được sản xuất với chi phí thấp. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến tấm kim loại được phủ lót có khả năng dẫn điện và chống ăn mòn bao gồm tấm kim loại mà trên ít nhất một mặt của nó được tạo màng phủ (α) chứa nhựa hữu cơ (A) và các hạt gốm phi oxit (B) có điện trở suất ở 25°C nằm trong khoảng từ $0,1x10^{-6}$ đến $185x10^{-6}$Ωcm được chọn từ borua, cacbua, nitrua và silixua, tỷ lệ thể tích của nhựa hữu cơ (A) và các hạt gốm phi oxit (B) có trong màng phủ (α) nêu trên ở 25°C nằm trong khoảng từ 90:10 đến 99,9:0,1, nhựa hữu cơ (A) nêu trên chứa nhựa (A1) chứa ít nhất một loại nhóm chức được chọn từ nhóm carboxyl và nhóm axit sulfonic trong cấu trúc nhựa (A1) hoặc dẫn xuất (A2) của nhựa (A1) này.

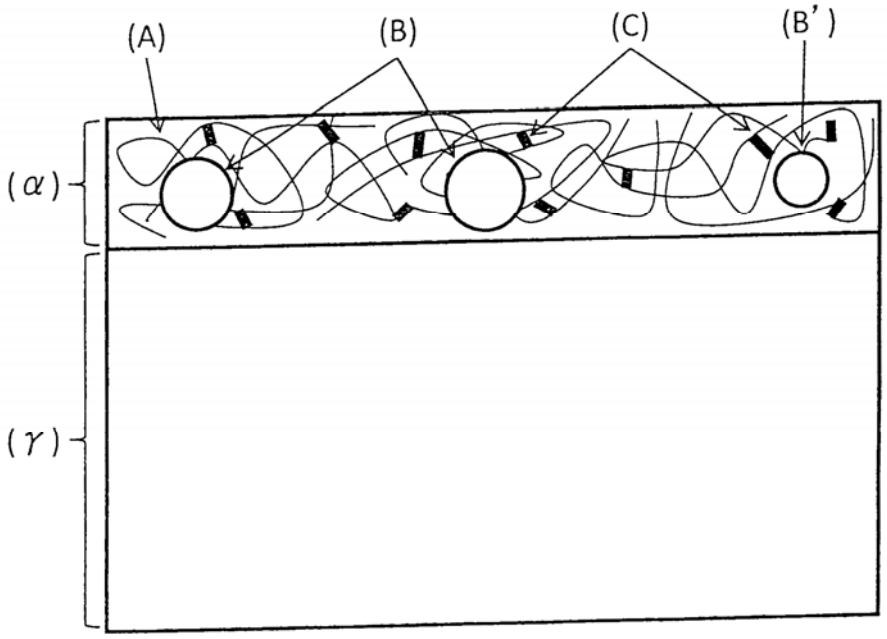

(11) **1-0018903**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **E03D 1/26**, 5/092
(21) 1-2016-02969 (22) 12.08.2016
(30) 2015-163068 20.08.2015 JP
2016-050110 14.03.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.02.2017 347
(73) TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8028601 Japan
(72) Koki SHINOHARA (JP), Hideki TANIMOTO (JP), Kenji HATAMA (JP), Makoto ABE (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CƠ CẤU VẬN HÀNH DÙNG CHO CỤM KÉT NƯỚC XẢ, CỤM KÉT NƯỚC XẢ VÀ BỆ XÍ XẢ NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu vận hành dùng cho cụm két nước xả bao gồm: trục quay, cần vận hành, dây vận hành, và cụm dẫn động, trong đó cụm dẫn động này có: chi tiết quay, chi tiết cuộn quay, cụm khóa để khóa chi tiết quay và chi tiết cuộn quay vào nhau khi chi tiết cuộn quay quay theo hướng quay về phía trước từ vị trí vận hành P1 và đi đến vị trí vận hành P3, và phần nhả khóa để nhả khóa giữa chi tiết quay và chi tiết cuộn quay khi chi tiết quay và chi tiết cuộn quay quay theo hướng quay về phía trước từ vị trí vận hành P1 và đi đến vị trí vận hành P3.

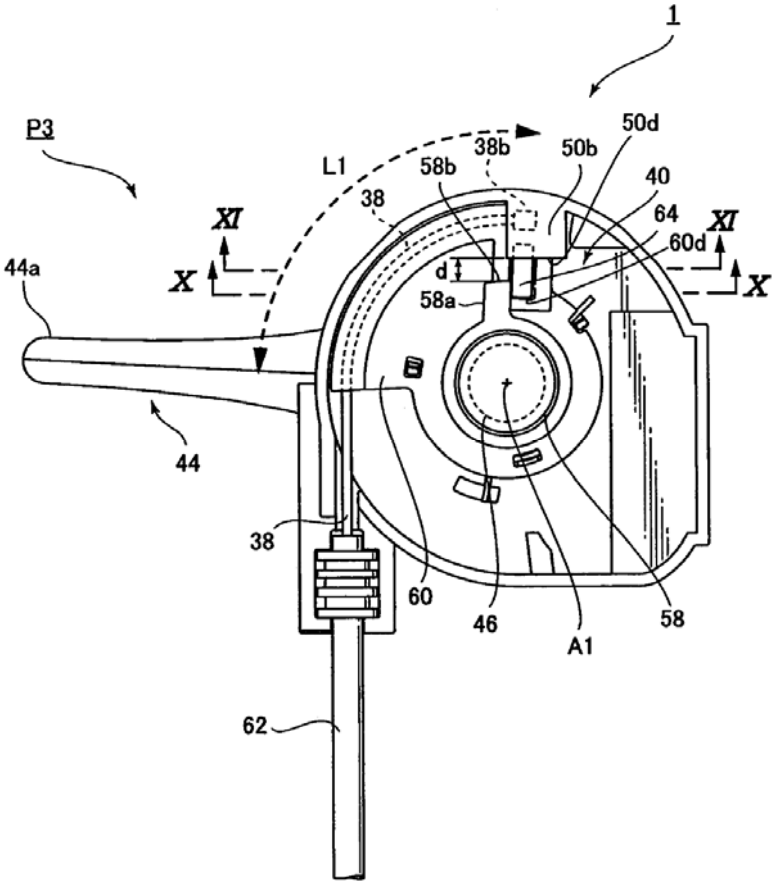

(11) **1-0018904**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **B62J 1/00**, B60R 21/10
(21) 1-2011-02835 (22) 21.10.2011
(30) 099220879 29.10.2010 TW
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2012 290
(73) FORMOSA SOUNDING CORP. (TW)
1F., No. 317, JiaShing St., Taipei 106, Taiwan (Peace Award Bldg)
(72) Fu-Chieng CHEN (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) TẤM ĐỆM DÙNG ĐỂ NGỒI VÀ TỰA KHI ĐI XE MÁY
(57) Sáng chế đề cập đến tấm đệm dùng để ngồi và tựa khi đi xe máy, tấm đệm này bao gồm: phần ghế ngồi có hai bên lần lượt được nối với hai đai cố định, đầu còn lại của mỗi đai cố định, đối diện với đầu được nối với mặt bên của phần ghế ngồi, được nối với móc gài; và phần tựa có mép ở đáy được nối với mép sau của phần ghế ngồi, phần tựa nằm ngang qua phần ghế ngồi.

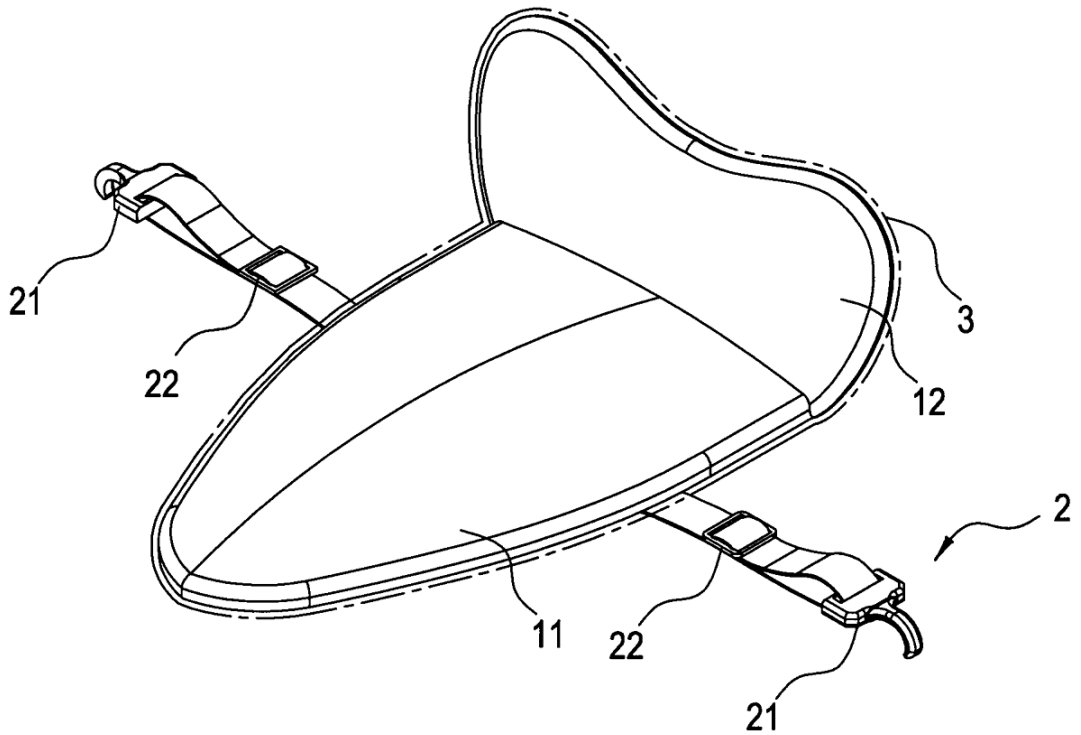

(11) **1-0018905**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **C07D 487/04**, A61K 31/5517, A61P 31/10
(21) 1-2013-01701 (22) 19.12.2011
(86) PCT/EP2011/073215 19.12.2011 (87) WO2012/084804 28.06.2012
(30) 10196201.7 21.12.2010 EP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.11.2013 308
(73) JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
(72) MEERPOEL, Lieven (BE), MAES, Louis, Jules, Roger, Marie (BE), DE WIT, Kelly (BE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỢP CHẤT 5,6-ĐIHYĐRO-4H-PYROLO[1,2-A][1,4]-BENZOĐIAZEPIN VÀ 6H-PYROLO[1,2-A][1,4]BENZOĐIAZEPIN ĐƯỢC THẾ BẰNG CÁC DẪN XUẤT BENZEN HAI VÒNG CÓ TÁC DỤNG DIỆT NẤM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 5,6-đihyđro-4H-pyrolo-[1,2-α][1,4]benzođiazepin và 6H-pyrolo[1,2-α][1,4]benzođiazepin được thế bằng dẫn xuất benzen hai vòng có công thức (I) có tác dụng diệt nấm:

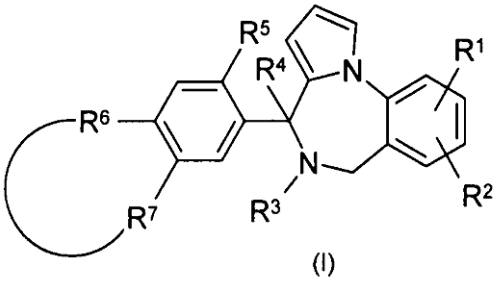

(I)

trong đó R^1, R^2, R^3, R^4, R^5, R^6 và R^7 là như được xác định trong yêu cầu bảo hộ. Hợp chất theo sáng chế có hoạt tính kháng nấm da và các bệnh nhiễm nấm toàn thân. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất này, dược phẩm chứa hợp chất này dưới dạng hoạt chất và hợp chất này được dùng làm thuốc.

(11) **1-0018906**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **F01P 5/06**, 1/02, B60K 11/06, B62M 7/02
(21) 1-2013-01755 (22) 10.06.2013
(30) 2012-141346 22.06.2012 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.12.2013 309
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(72) Nobutaka HORII (JP), Junpei KATSUTA (JP), Koichiro MATSUSHITA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KẾT CẤU LÀM MÁT ĐỘNG CƠ KIỂU LÀM MÁT CƯỠNG BỨC BẰNG KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu làm mát của động cơ kiểu làm mát cưỡng bức bằng không khí trong đó nắp bảo vệ che quạt làm mát, thân xi lanh, và đầu xi lanh để dẫn hướng không khí làm mát sinh ra bởi chuyển động quay của quạt làm mát lắp ở một phần đầu dọc theo đường trục của trục khuỷu đến thân xi lanh và các phía đầu xi lanh. Áo không khí nằm bên ngoài buồng đốt được tạo trên đầu xi lanh nối thông với bên ngoài ở một mặt đầu dọc theo đường trục của trục khuỷu. Mục đích của sáng chế là cải thiện hiệu quả làm mát.

Nắp bảo vệ (95) có thành cuộn (122) đối diện với quạt làm mát (59) từ hướng bên sao cho khe hở giữa quạt làm mát 59 và thành cuộn sẽ lớn hơn dần khi đến gần hướng về phía trước dọc theo chiều quay (121) của quạt làm mát (59), thành dẫn hướng (123) kéo dài thẳng từ vị trí lân cận phần đầu của thành cuộn (122) ở mặt hướng về phía sau dọc theo chiều quay (121) đến phía áo không khí (39).

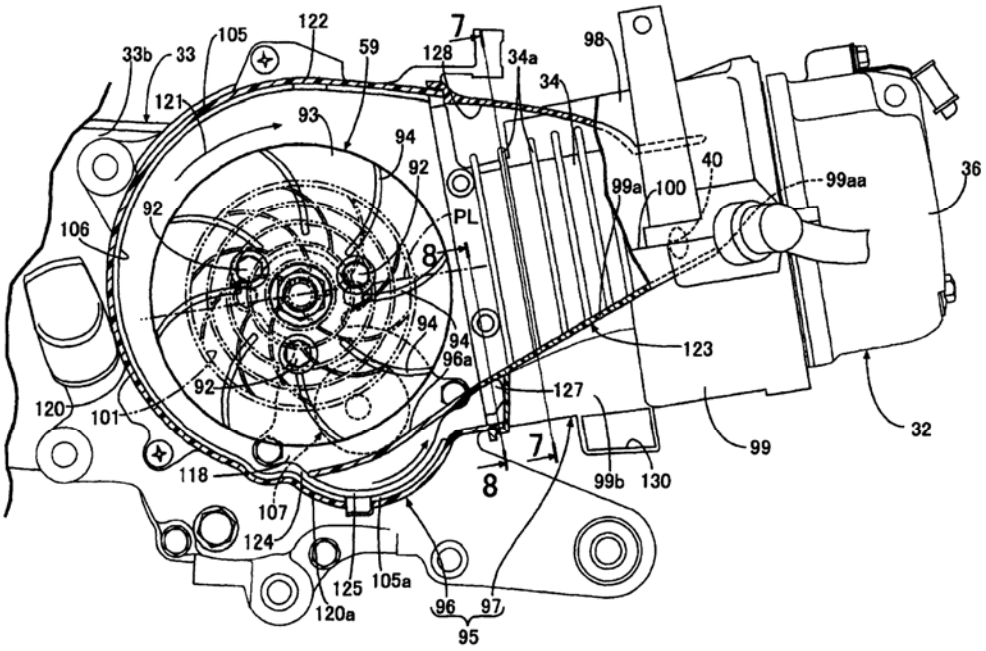

(11) **1-0018907**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **H02M 1/32**, 5/458, H02H 7/12, H02M 3/337
(21) 1-2013-01387 (22) 30.09.2011
(86) PCT/EP2011/067061 30.09.2011 (87) WO2012/045666 12.04.2012
(30) 10186733.1 06.10.2010 EP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2013 306
(73) GENERAL ELECTRIC TECHNOLOGY GMBH (CH)
Brown Boveri Strasse 7, CH-5400 Baden, Switzerland
(72) RANSTAD, Per (SE), LINNER, Jorgen (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BỘ CHUYỂN ĐỔI NGUỒN CẤP ĐIỆN CHO THIẾT BỊ LỌC TĨNH ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ CHUYỂN ĐỔI NGUỒN CẤP ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG LỌC

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển đổi nguồn cấp điện, cụ thể dùng cho thiết bị lọc tĩnh điện, chuyển đổi tần số của nguồn cấp đầu vào xoay chiều (1) thành đầu ra xoay chiều tần số cao (Ua, Ub) bằng cách chỉnh lưu nguồn cấp đầu vào xoay chiều (1) trong bộ chỉnh lưu (12) thành dòng điện một chiều (Udc), mà được chuyển đổi thành dòng điện xoay chiều trong bộ đảo điện cầu đủ (13) trong mạch điện cầu H với các công tắc (48) được kiểm soát bởi bộ kiểm soát (23). Theo sáng chế, trên mạch đầu vào của bộ chỉnh lưu (12) và/hoặc trong vùng dòng điện một chiều (Udc) có ít nhất một hệ mạch điện bảo vệ quá điện áp (34, 35, 37-39, 45). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp hoạt động bộ chuyển đổi nguồn cấp điện.

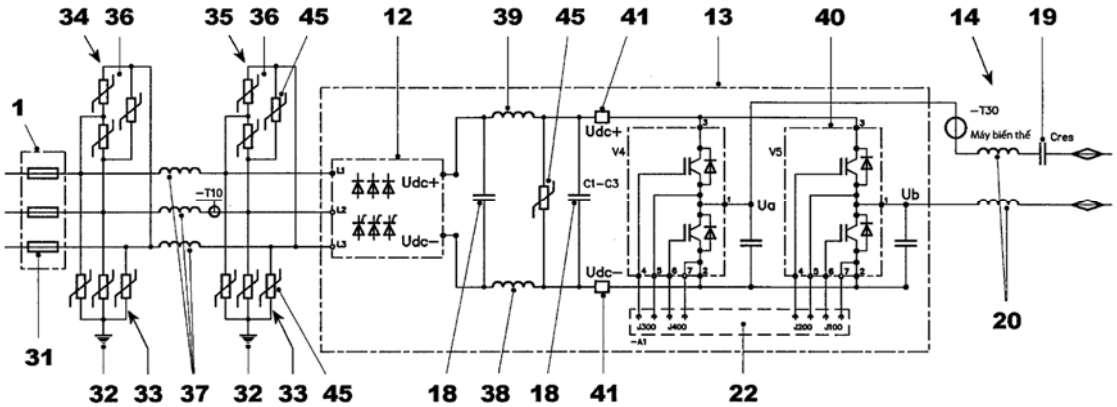

(11) **1-0018908**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **C10J 3/84**, 3/86, C10K 3/04
(21) 1-2014-03016 (22) 11.02.2013
(86) PCT/US2013/025563 11.02.2013 (87) WO2013/120070 15.08.2013
(30) 61/597,719 11.02.2012 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.11.2014 320
(73) 8 RIVERS CAPITAL, LLC (US)
406 Blackwell Street, 4th Floor, Durham, North Carolina 27701, United States of America
(72) Rodney John ALLAM (GB), Jeremy Eron FETVEDT (US), Miles R. PALMER (US)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) QUY TRÌNH TẠO NĂNG LƯỢNG VÀ HỆ THỐNG OXY HÓA MỘT PHẦN VÀ HỆ THỐNG TẠO NĂNG LƯỢNG ĐƯỢC KẾT HỢP ĐỂ TẠO NĂNG LƯỢNG

(57) Sáng chế đề xuất quy trình tạo năng lượng và hệ thống oxy hóa một phần và hệ thống tạo năng lượng kết hợp được làm thích ứng để đạt được việc tạo năng lượng với hiệu quả cao có bẫy toàn bộ cacbon khi sử dụng hyđrocacbon rắn hoặc lỏng hoặc nhiên liệu chứa cacbon. Cụ thể hơn, đầu tiên nhiên liệu lỏng hoặc rắn được oxy hóa một phần trong lò phản ứng oxy hóa một phần. Dòng oxy hóa một phần thu được bao gồm khí nhiên liệu được tôi, lọc, làm nguội, và sau đó được dẫn hướng đến thiết bị đốt của hệ thống tạo năng lượng làm nhiên liệu đốt. Dòng oxy hóa một phần này được kết hợp với dòng CO_2 tuần hoàn đã nén và oxy. Dòng đốt được giãn nở ngang qua tuabin để tạo năng lượng và đi qua bộ trao đôi nhiệt kiêu thu nhiệt. Dòng xả nguội và đã giãn nở được rửa để tạo ra dòng CO_2 tuần hoàn, được nén và đi qua bộ trao đổi nhiệt kiểu thu hồi nhiệt và bộ trao đổi nhiệt POX theo cách có ích để tạo ra hiệu quả nâng cao cho các hệ thống được kết hợp.

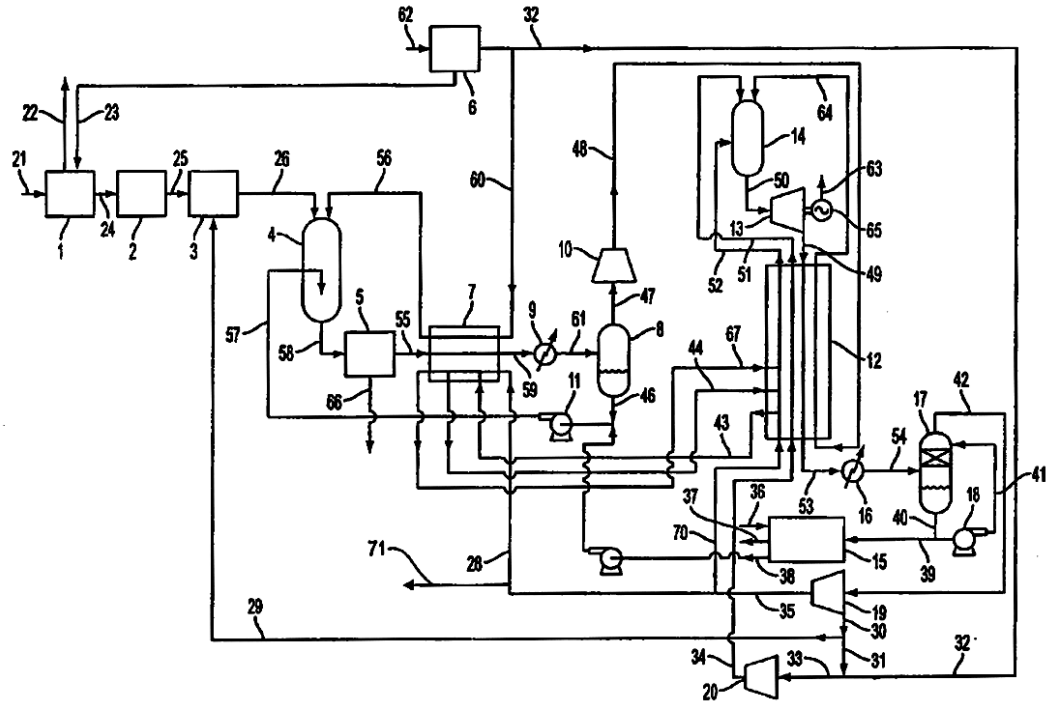

(11) **1-0018909**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **B28B 1/14**, C04B 14/38, 22/06, 28/02
(21) 1-2014-04068 (22) 07.08.2012
(86) PCT/JP2012/070086 07.08.2012 (87) WO2014/024259 13.02.2014
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.06.2015 327
(73) SE CORPORATION (JP)
5-1 Nishi-Shinjuku 6-Chome, Shinjuku-Ku Tokyo 1631343, Japan
(72) TAKIZAWA Tsutomu (JP), MAEDA Hiroki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHỐI BÊ TÔNG ĐỔ KHUÔN

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất khối bê tông đổ khuôn và khối bê tông đổ khuôn thu được bằng phương pháp này. Phương pháp sản xuất khối bê tông đổ khuôn nêu trên bao gồm công đoạn khử bọt thứ nhất để duy trì hỗn hợp bê tông có tỷ lệ nước-xi măng được điều chỉnh sao cho nằm trong khoảng từ 14% tới 20% trong môi trường áp suất giảm để thu được bê tông đã được khử bọt; công đoạn khử bọt thứ hai để duy trì sợi cacbon được ngâm trong dung dịch xi măng có tỷ lệ nước-xi măng được điều chỉnh sao cho bằng hoặc lớn hơn 14% trong môi trường áp suất giảm để thu được sợi đã được khử bọt; và công đoạn đổ khuôn để đổ khuôn bê tông đã được khử bọt và sợi đã được khử bọt bên trong ván khuôn, sau đó dưỡng hộ bê tông để thu được khối bê tông đổ khuôn có độ bền cao.

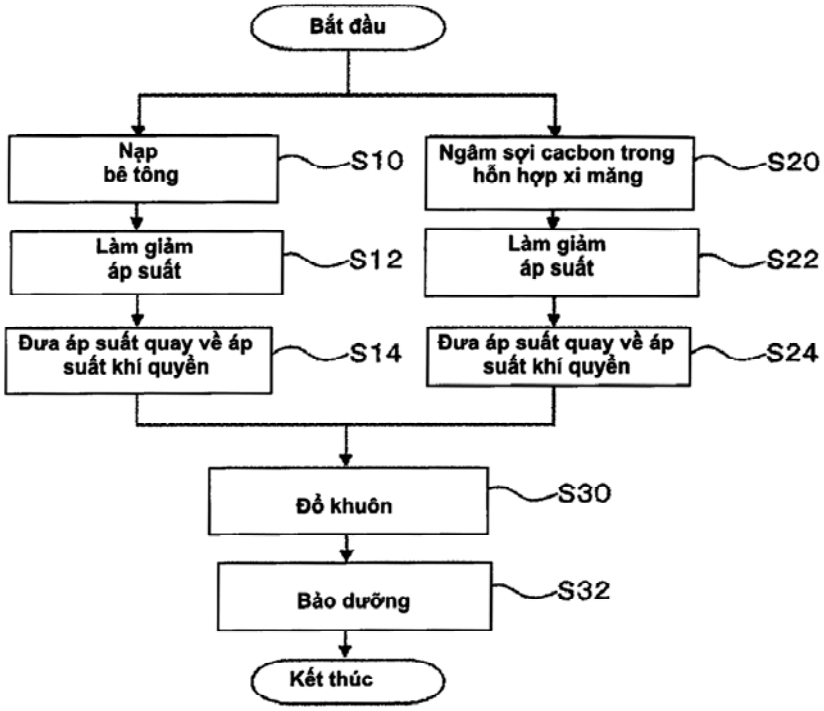

(11) **1-0018910**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **C23C 28/00**, B32B 15/08, C09D 161/28, 167/00, C23C 2/06
(21) 1-2016-01807 (22) 20.11.2013
(86) PCT/JP2013/081314 20.11.2013 (87) WO2015/075792A1 28.05.2015
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2016 341
(73) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
(72) UEDA, Kohei (JP), MORISHITA, Atsushi (JP), KIMATA, Yoshio (JP), TOSHIN, Kunihiko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) TẤM THÉP MẠ KẼM CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG HÓA ĐEN VÀ CHỐNG ĂN MÒN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ kẽm, trong đó khả năng chống ăn mòn và khả năng chống hóa đen có thể đạt được đồng thời, và phương pháp sản xuất tấm thép này. Tấm thép mạ kẽm này bao gồm tấm thép, lớp mạ hợp kim Zn-A1- Mg-Si được tạo ra trên bề mặt của tấm thép, và lớp phủ chứa Al được tạo ra trên lóp mạ, và khác biệt ở chỗ Al trong màng phủ chứa Al được tách ra khỏi lớp mạ do sự có mặt của chất cách ly; và khi quan sát màng phủ chứa nhôm từ hướng vuông góc với bề mặt của nó, độ phủ của Al, mà được xác định là tỷ lệ diện tích của phần lớp mạ bị che phủ bởi Al trong lớp phủ nêu trên so với tổng diện tích của phạm vi được quan sát, nằm trong khoảng từ 75 đến 100%.

(11) **1-0018911**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **A01D 43/063**, E02B 15/10, B03B 9/00, B09B 3/00
(21) 1-2014-01225 (22) 16.04.2014
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.10.2015 331
(76) NGUYỄN GIA LONG (VN)
187 Đê La Thành, ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(54) MÁY VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ BÈO TÂY TƯƠI

(57) Sáng chế đề cập đến máy xử lý bèo tây tươi (100) bao gồm vỏ máy (110); trục máy (120) được bố trí thẳng đứng, quay được bên trong vỏ máy này; ít nhất một cơ cấu vít vận tải kép mềm (140) có thể thay đổi vị trí điểm lấy bèo nhờ pit tông thủy lực (145) có thể nâng-hạ-xoay ngang; và bơm đẩy (150) được kết nối vào đầu dưới của trục máy (120), trong đó theo chiều từ trên xuống dưới, vỏ máy (110) bao gồm khoang cắt-đẩy (111), khoang ép-tách (112), khoang ép-nghiền (113) và khoang xay-trộn (114). Khoang cắt-đẩy (111) bao gồm ba dao cắt tĩnh (118) và ba dao cắt động (123). Khoan ép-tách (112) bao gồm cơ cấu vít xoắn (124) gồm các cánh vít thuận (124b) và một cánh vít ngược (124c). Khoang ép-nghiền (113) bao gồm ít nhất một cặp lô nghiền (125) và mâm nghiền (117). Khoang xay-trộn (114) bao gồm ít nhất một cặp cánh xay-trộn (126).

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình xử lý bèo tây tươi bằng máy xử lý bèo tây tươi nêu trên.

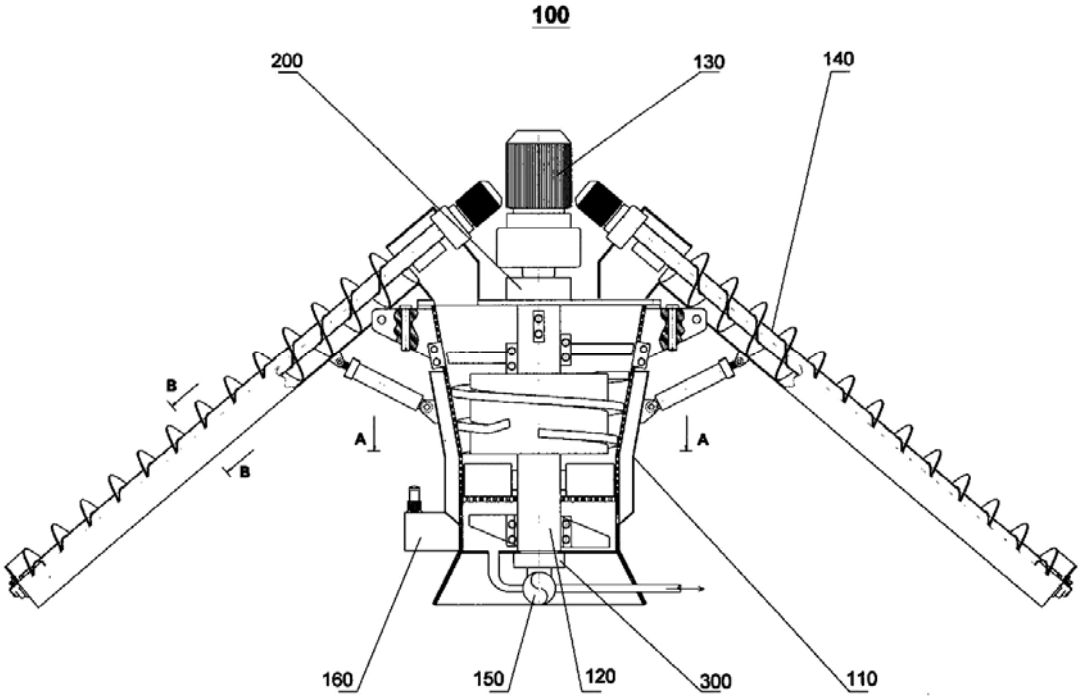

(11) **1-0018912**
(15) 28.03.2018 (51)[7] **E05G 1/026**, 1/04, 1/024
(21) 1-2017-01801 (22) 29.04.2014
(67) 2-2014-00123
(30) 2-2014-00123 29.04.2014 VN
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.10.2017 335
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ KHÍ TOÀN GIA (VN)
Số 94, đường ĐX95, khu 6, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(72) Hồ Văn Du (VN)
(54) TỦ ĐỰNG ĐỒ VÀ QUY TRÌNH LẮP RÁP TỦ ĐỰNG ĐỒ NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến tủ đựng đồ trong đó bộ phận đóng mở cơ được gắn lên vị trí cao nhất của cánh cửa, cụ thể là tủ đựng đồ có thanh gạt dàn cơ được điều khiển bởi tay nắm ở phía trên. Khi tay nắm quay, thanh gạt dàn cơ làm dàn cơ dịch chuyển, kéo theo các chốt dàn cơ, nhờ đó có thể đóng mở cửa tủ đựng đồ. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất quy trình lắp ráp tủ đựng đồ này.

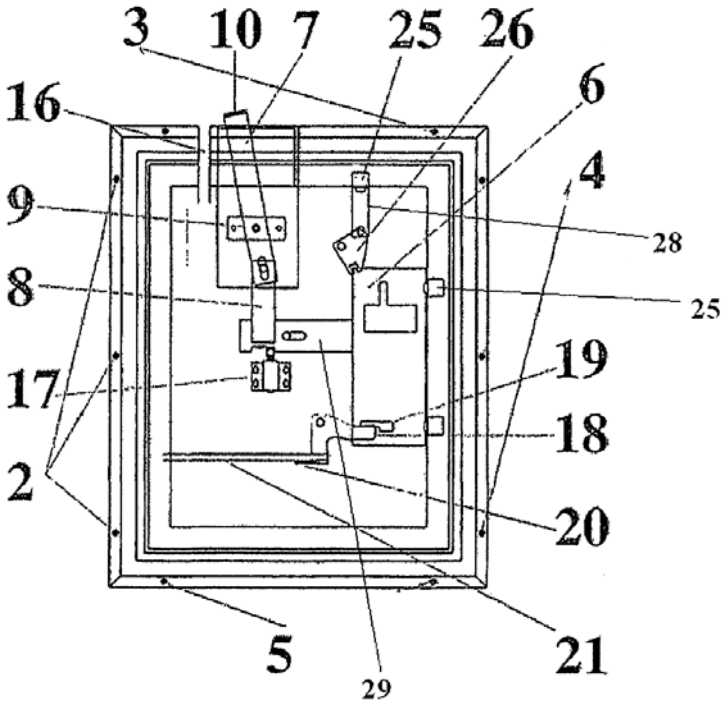

(11) **1-0018913**
(15) 02.04.2018 (51)[7] **B21D 51/28**
(21) 1-2015-02872 (22) 06.08.2015
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.01.2016 334
(76) BÙI HỮU PHƯỚC (VN)
180/2 ấp Khánh Hòa, xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) BỘ LƯỠI CHẤN TẠO NẾP GẤP ĐÔI ĐỂ CHẾ TẠO KHUÔN LÀM NƯỚC ĐÁ CÂY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lưỡi chấn tạo nếp gấp đôi để chế tạo khuôn làm nước đá cây bao gồm lưỡi chấn động và lưỡi chấn tĩnh. Phần lưỡi chấn của lưỡi chấn động được cấu tạo có dạng gấp khúc ba đoạn, trong đó, đoạn mép ngoài (213) được bố trí nối tiếp với đầu thứ nhất của đoạn giữa (214) và tạo thành góc nhọn khớp với rãnh của lưỡi chấn tĩnh để tạo ra nếp gấp đôi. Đoạn mép trong (215) có dạng phần nhô, nhô lên từ đầu thứ hai của đoạn giữa (214) và song song với chiều dọc của lưỡi chấn động (21). Phần lưỡi chấn của lưỡi chấn tĩnh được cấu tạo có dạng gấp khúc hai đoạn, trong đó đoạn mép trong (221) được tạo nghiêng hướng xuống phần chân của lưỡi chấn tĩnh (21), đoạn mép ngoài (222) được bố trí nối tiếp với đoạn mép trong (221) và nghiêng hướng lên trên, các đoạn mép trong và mép ngoài của lưỡi chấn tĩnh (21) tạo thành rãnh tương ứng với đoạn mép ngoài và đoạn giữa của lưỡi chấn động (22).

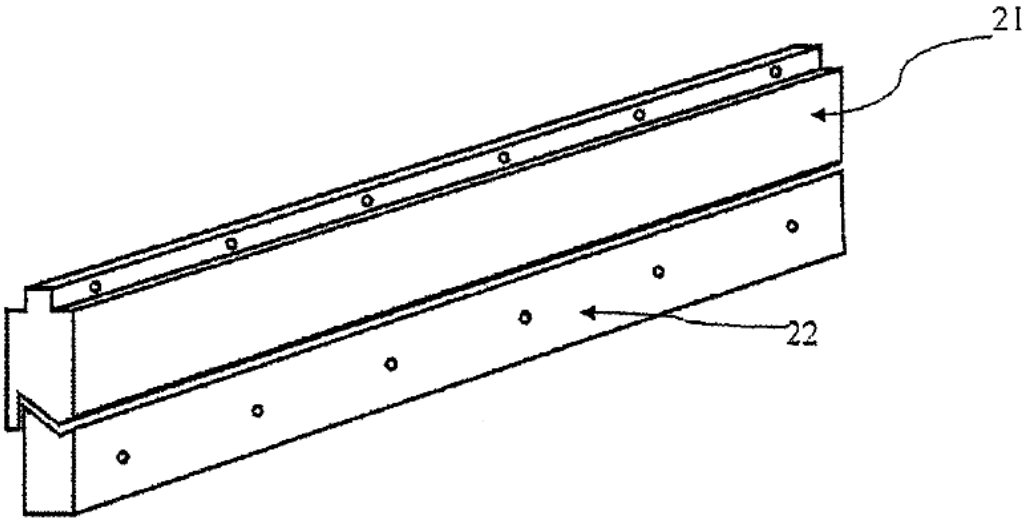

(11) **1-0018914**
(15) 02.04.2018 (51)[7] **E02B 3/04**, 3/12, E02D 17/20
(21) 1-2013-02598 (22) 20.08.2013
(30) 10-2012-0107530 27.09.2012 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.04.2014 313
(76) JEON, YANG ZIN (KR)
703-1405 HugokMaeul, 1055 Ilsan3-dong, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Korea
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP CHỐNG XÓI MÒN ĐA NĂNG SỬ DỤNG CÁC LỚP VẢI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chống xói mòn đa năng sử dụng các loại vải bao gồm: bước thứ nhất là chế tạo các lớp vải thứ nhất (100), các lớp vải thứ hai (200), và các lớp vải thứ ba (300); bước thứ hai là sắp xếp và liên kết các lớp vải thứ nhất (100) lên đáy sông (A) với nhau bằng các vòng ghép nối qua các lỗ liên kết (150) được tạo ra bên trong đai gia cường (140); bước thứ ba là nhận bê tông hoặc vữa, phun bê tông hoặc vữa qua các lỗ phun thứ nhất (130) của các lớp vải thứ nhất (100), thực hiện công đoạn cuối cùng, và gắn cố định và kẹp chặt các lớp vải thứ nhất (100) lên đáy sông (A); bước thứ tư là sắp xếp các lớp vải thứ hai (200) được sắp xếp xen kẽ với các lớp vải thứ nhất (100) lên mặt (B) của sông; bước thứ năm là liên kết các lớp vải thứ nhất (100) và các lớp vải thứ hai (200); bước thứ sáu là tạo khối lượng cho các lớp vải thứ hai (200), và gắn cố định và kẹp chặt các lớp vải thứ hai (200) lên mặt (B) của sông; và bước thứ bảy là sắp xếp các lớp vải thứ ba (300) lên bờ dốc (C) và gắn cố định và kẹp chặt các lớp vải thứ ba (300) lên bờ dốc (C). Theo sáng chế, hiệu quả xây dựng là cao và việc xây dựng có thể được thi công trên diện tích rộng trong thời gian ngắn. Các lớp vải được kết nối liền khối từ đáy sông lên bờ dốc có thể ngăn sự xói lở đáy sông và sự xói mòn bờ dốc, qua đó đạt được các hiệu quả ngăn chặn xói mòn đa năng.

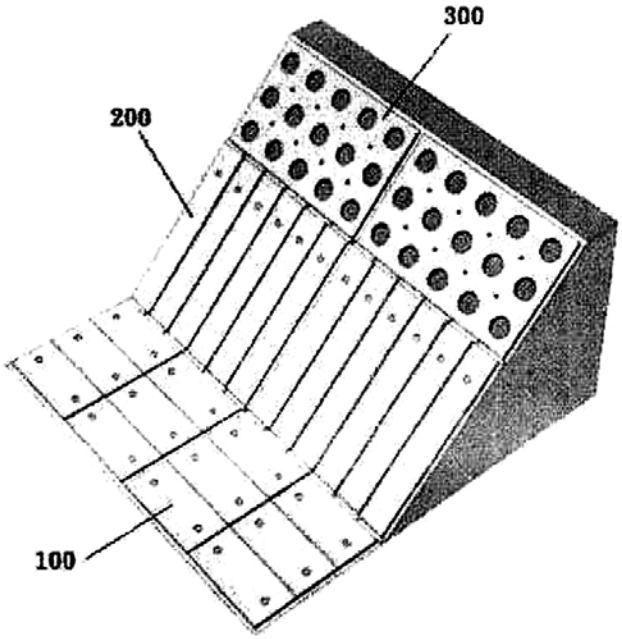

(11) **1-0018915**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **E04D 3/362**, 3/36, 3/363, 3/365
(21) 1-2012-02782 (22) 08.04.2011
(86) PCT/JP2011/059322 08.04.2011 (87) WO2011/126147 13.10.2011
(30) 2010-090019 09.04.2010 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.04.2013 301
(73) JFE GALVANIZING & COATING CO., LTD. (JP)
11-2, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032, Japan
(72) KUDOH, Norio (JP), NAGAKI, Daizo (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT LIỆU LỢP KIỂU LẮP RÁP, THANH ĐỠ VÀ KẾT CẤU LỢP KIỂU LẮP RÁP

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu lợp trong đó mặt phía sau của vật liệu lợp không bị xước hoặc lớp cách nhiệt trên mặt phía sau không bị bong ra khi các vật liệu lợp kiểu lắp ráp được tạo ra.

Trong vật liệu lợp kiểu lắp ráp trong đó phần đấu nối phía miệng và phần đấu nối phía nắp được uốn cong và được tạo ra theo cả hai mép theo hướng chiều rộng phần tấm chính dạng hình chữ nhật của vật liệu lợp, phần đấu nối phía nắp được tạo ra nhờ sự đấu nối liên tục phần đi lên phía nắp được tạo ra ở vị trí được kéo dài từ phần tấm chính, phần rãnh hầu như nằm ngang giữa phía nắp và phần nhô thứ nhất phía nắp và phần nhô thứ hai phía nắp được định vị ở cả hai phía của phần rãnh giữa, phần rãnh giữa và phần nhô thứ nhất và phần nhô thứ hai được tạo ra ở vị trí được kéo dài từ phần đi lên phía nắp và phần nhô thứ nhất bao gồm: phần vấu kẹp lắp ráp thứ nhất phía nắp được tạo ra ở vị trí được kéo dài từ phần đi lên phía nắp; mặt trên thứ nhất phía nắp hầu như phình ra theo phương nằm ngang ở vị trí được kéo dài từ phần vấu kẹp lắp ráp thứ nhất; cạnh dưới thứ nhất phía nắp được uốn cong và được tạo ra từ mép của mặt phía trên; và cạnh chếch thứ nhất phía nắp được tạo ra ở mép dưới của cạnh dưới thứ nhất và cạnh dưới thứ nhất phía nắp của phần nhô thứ nhất bị chếch chút ít với đường vuông góc để tiếp cận phần rãnh giữa gần hơn về phía dưới của cạnh dưới thứ nhất.

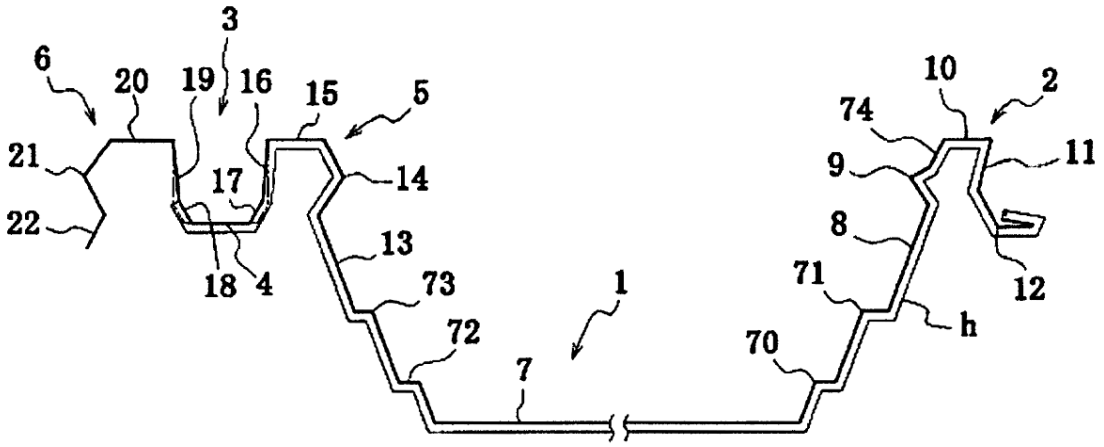

(11) **1-0018916**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **F16H 7/02**
(21) 1-2007-01401 (22) 11.07.2007
(30) 2006-191133 12.07.2006 JP
2006-351053 27.12.2006 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.01.2008 238
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, 438-8501, Japan
(72) Yousuke Ishida (JP), Akifumi Oishi (JP), Takuji Murayama (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) BỘ TRUYỀN ĐỘNG VÔ CẤP KIỂU ĐAI, XE KIỂU ĐỂ CHÂN HAI BÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÁNH ĐAI CỦA BỘ TRUYỀN ĐỘNG NÀY

(57) Nhằm ngăn chặn sự mài mòn bộ truyền động vô cấp kiểu đai thang để đạt thời gian làm việc dài, sáng chế đề xuất bộ truyền động vô cấp kiểu đai (30) được lắp trong bộ động cơ (28) của xe máy. Bộ truyền động vô cấp kiểu đai, (30) gồm bánh đai thứ nhất (71), bánh đai thứ hai (72). và đai thang (73), ít nhất một phần của phần tiếp xúc với bánh đai thứ nhất (71) và bánh đai thứ hai (72) tạo ra bằng chất dẻo. Nhiều rãnh được bố trí với bước rãnh định trước theo hướng xuyên tâm như được tạo ra trên các bề mặt bánh đai của các nửa bánh đai (71a, 71b) của bánh đai thứ nhất (71) và các nửa bánh đai (72a, 72b) của bánh đai thứ hai (72). Đạt được $P \leq -0{,}08K \times 10^{-3} + 0{,}18$ trong đó P(mm) biểu thị bước rãnh trung bình của các rãnh và K(Hv) biểu thị độ cứng bề mặt của các bề mặt bánh đai.

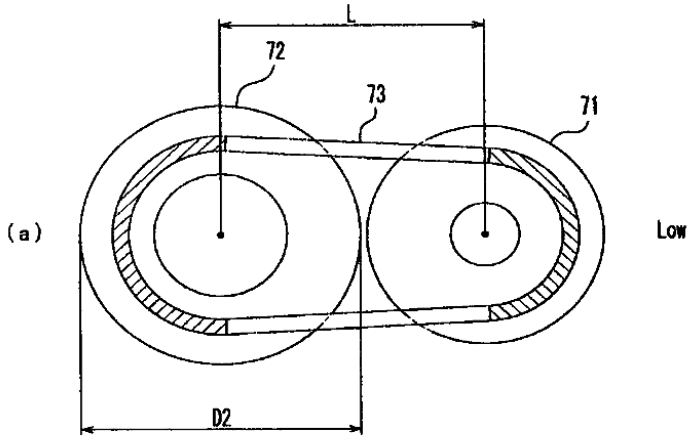

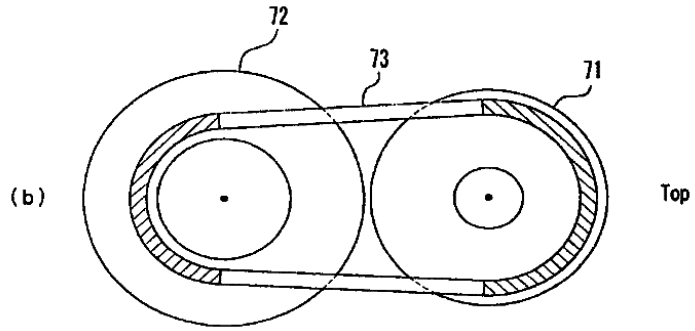

(11) **1-0018917**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **B65D 3/22**, 25/20, A47G 19/22
(21) 1-2012-02424 (22) 15.08.2012
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.02.2014 311
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 đường số 11, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành Phố Hồ Chí Minh
(72) KAJIWARA JUNICHI (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) LY CHỐNG NÓNG
(57) Sáng chế đề xuất ly chống nóng bao gồm bộ phận ly (1) có hình dạng cái ly, bao gồm thành ly (11), đáy ly (12) và miệng ly (13); trên thành ly (11) có các gân (14) cách đều nhau theo hướng đường sinh của bộ phận ly (1) và kéo dài từ miệng ly (13) đến đáy ly (12); bộ phận bao ngoài (2) bằng giấy bao quanh mặt bên của bộ phận ly (1), trong đó thành ly (11) kéo dài vượt qua đáy ly (12) tạo thành chân đế thứ nhất (15) có dạng khoanh tròn, nhờ đó, người sử dụng có thể giữ ly một cách chắc chắn mà không bị bỏng ngay sau khi rót nước sôi vào ly.

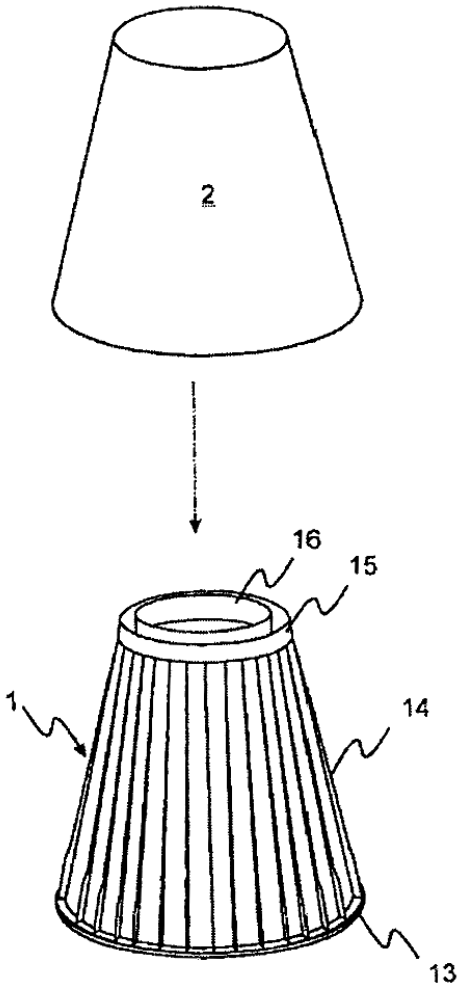

(11) **1-0018918**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **A63H 1/00**, 1/02
(21) 1-2014-02802 (22) 20.02.2013
(86) PCT/KR2013/001302 20.02.2013 (87) WO2013/125834A1 29.08.2013
(30) 10-2012-0016874 20.02.2012 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.11.2014 320
(76) CHOI, SHIN-KYU (KR)
B-4101(Mokdong, Mokdong Trapalace Western Avenue) 299, Ohmok-Ro Yangcheon-Gu Seoul 158-050, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) CON QUAY
(57) Sáng chế đề cập đến con quay mà có thể dễ dàng ghép với đai truyền động thanh răng. Con quay (200) bao gồm: cánh (210); trục (223) mà một đầu của nó được cố định với phần dưới của cánh; bánh răng (222) được luồn và được ghép với phần giữa của trục; và cơ cấu giữ trục (220) có thể chứa theo cách quay được trục có gắn bánh răng, trong đó cơ cấu giữ trục này bao gồm các đầu nối đai truyền động thanh răng (224a, 224b) để quay bánh răng. Cụ thể, các đầu nối đai truyền động thanh răng (224a, 224b) bao gồm: phần cắt (33) để cho phần của phần thứ nhất (115) của đai truyền động thanh răng (116) tiếp xúc trên mặt bên; và rãnh dẫn hướng (34) để cho phép phần thứ hai (215) được kéo dài từ phần thứ nhất (115) của đai truyền động thanh răng được dừng lại ở các phần nhô bậc thang (33a, 33b) bên trong phần cắt để ngăn phần thứ hai không bị tách ra khỏi mặt bên này khi phần của phần thứ nhất của đai truyền động thanh răng được tiếp xúc với mặt bên và sau đó đai truyền động thanh răng được dịch chuyển về mặt bên này.

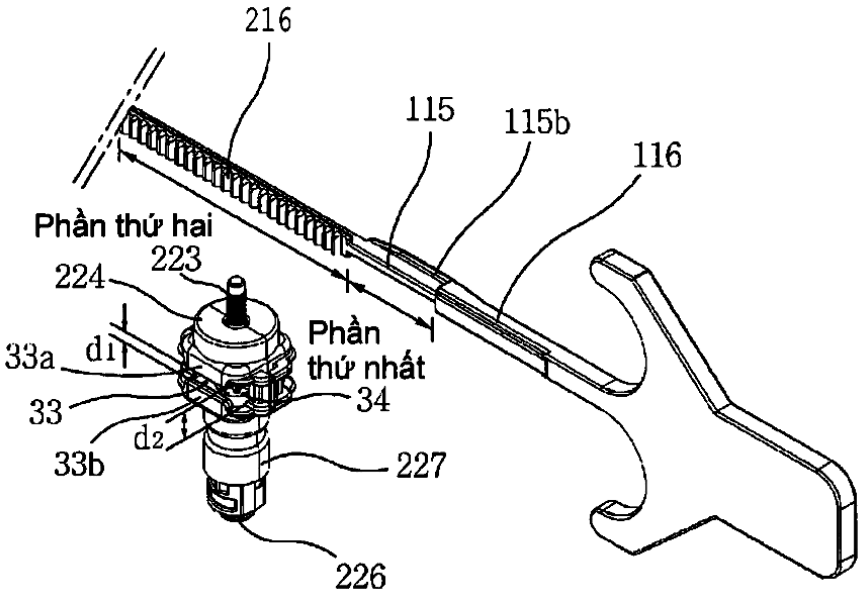

(11) **1-0018919**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **F16G 5/16**, F16H 9/18
(21) 1-2005-01040 (22) 22.07.2005
(30) 2004-231035 06.08.2004 JP
2005-184747 24.06.2005 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.10.2005 211
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Akifumi OISHI (JP), Yousuke ISHIDA (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) ĐAI HÌNH CHỮ V, BỘ TRUYỀN ĐỘNG KIỂU ĐAI VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU YÊN NGỰA

(57) Sáng chế đề cập đến đai hình chữ V (31) bao gồm các khối nhựa (56a) được bố trí theo một hướng và chi tiết nối liên tục (57) được chèn vào trong các khối nhựa (56a) và kéo dài theo hướng bố trí của các khối nhựa (56a). Các phần lõm (81, 82) được tạo ra theo chiều dọc và theo phương thẳng đứng ở phía trên và phía dưới của bề mặt trước và bề mặt sau của từng khối nhựa (56a). Các phần lõm (81, 82) được tách khỏi chi tiết nối (57) và cũng được tách khỏi các bề mặt bên (70) của khối nhựa (56a). Tuổi thọ của đai hình chữ V được tăng lên bằng cách cho phép độ bền và đặc tính bức xạ nhiệt của các khối nhựa cùng ở các mức cao ở đai hình chữ V có các khối nhựa và chi tiết nối liên tục nối các khối nhựa.

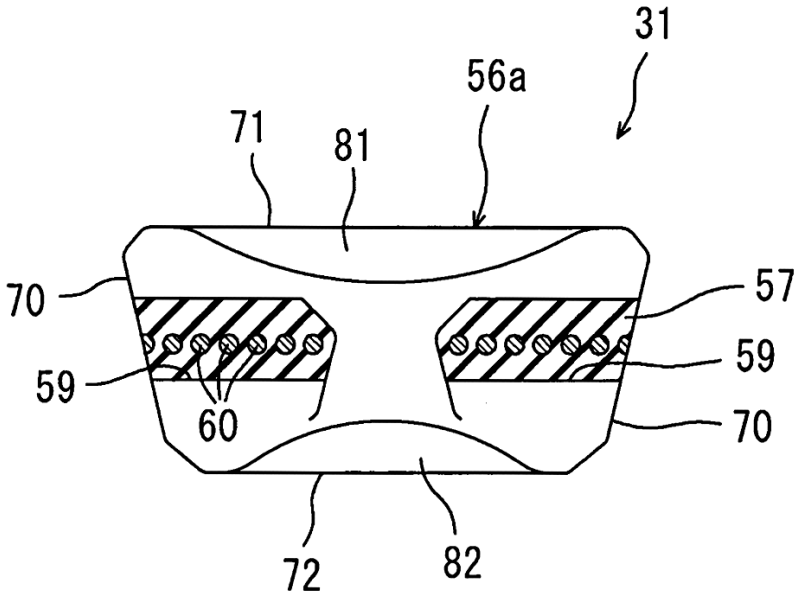

(11) **1-0018920**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **C07K 16/28**, A61K 39/395, A61P 31/00, 35/00
(21) 1-2009-00069 (22) 12.06.2007
(86) PCT/US2007/071052 12.06.2007 (87) WO2007/146968 21.12.2007
(30) 60/813,261 12.06.2006 US
60/853,287 20.10.2006 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.11.2009 260
(73) 1. APTEVO RESEARCH AND DEVELOPMENT LLC (US)
2401 Fourth Avenue, Suite 1050, Seattle , WA 98121, United States of America
2. WYETH LLC (US)
5 Giralda Farms, madison, New Jersey 07940, United States of America
(72) THOMPSON, Peter, Armstrong (US), LEDBETTER, Jeffrey, A. (US), HAYDEN-LEDBETTER, Martha, Susan (US), GROSMAIRE, Laura, Sue (US), BADER, Robert (US), BRADY, William (US), TCHISTIAKOVA, Lioudmila (CA), FOLLETTIE, Maximillian, T. (US), CALABRO, Valerie (FR), SCHULER, Alwin (NL)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) PROTEIN LIÊN KẾT ĐA ĐẶC HIỆU CHUỖI ĐƠN CÓ CHỨC NĂNG TÁC ĐỘNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến peptit liên kết đa hóa trị, bao gồm peptit liên kết đặc hiệu kép, có chức năng tác động của globulin miễn dịch, cùng với axit nucleic mã hóa, vectơ và tế bào chủ cũng như phương pháp tạo ra peptit này.

(11) **1-0018921**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **C07D 401/04**, 401/14, 413/04, 413/14, 417/14, A61K 31/4523, 31/454, A61P 31/00, 35/00, 37/00
(21) 1-2011-02695 (22) 01.04.2010
(86) PCT/EP2010/054396 01.04.2010 (87) WO2010/115836 14.10.2010
(30) 09157653.8 08.04.2009 EP
09174917.6 03.11.2009 EP
(45) 25.05.2018 362 (43) 30.01.2012 286
(73) ALKAHEST, INC (US)
75 Shoreway Road, Suite D, San Carlos, California 94070, United States of America
(72) GRUNDL, Marc (DE), DOLLINGER, Horst (DE), GIOVANNINI, Riccardo (IT), HOENKE, Christoph (DE), HOFFMANN, Matthias (DE), KRIEGL, Jan (DE), MARTYRES, Domnic (GB), RAST, Georg (DE), SEITHER, Peter (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỢP CHẤT PIPERIDIN ĐƯỢC THẾ DÙNG LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ CHEMOKIN CC3 (CCR3) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất được thế có công thức 1:

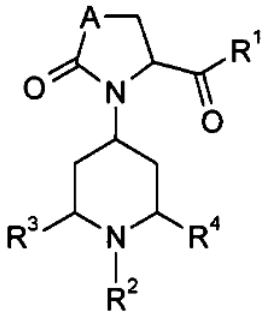

1

trong đó A, R^1, R^2, R^3 và R^4 được xác định như trong phần mô tả. Mục đích khác của sáng chế là đề xuất chất đối kháng CCR3, đặc biệt là đề xuất dược phẩm bao gồm chất mang dược dụng và lượng hữu hiệu có tác dụng điều trị của ít nhất một trong số các hợp chất của sáng chế hoặc muối dược dụng của chúng.

(11) **1-0018922**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **H04H 20/89**
(21) 1-2014-03547 (22) 06.05.2013
(86) PCT/EP2013/059363 06.05.2013 (87) WO2013/171083 21.11.2013
(30) 12305537.8 14.05.2012 EP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.04.2015 325
(73) DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) KRUGER, Alexander (DE), KORDON, Sven (DE), BOEHM, Johannes (DE), BATKE, Johann-Markus (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NÉN VÀ GIẢI NÉN PHÉP BIỂU DIỄN TÍN HIỆU AMBISONIC BẬC CAO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị nén và giải nén dạng biểu diễn tín hiệu ambisonic bậc cao (HOA - Higher Order Ambisonics) biểu diễn trường âm thanh hoàn chỉnh ở vùng lân cận của điểm ngọt, không phụ thuộc vào loa phóng thanh được thiết lập. Độ phân giải trong không gian cao đòi hỏi số hệ số HOA cao. Theo sáng chế, các hướng âm thanh chính được ước tính và dạng biểu diễn tín hiệu HOA được phân tích thành các tín hiệu có hướng chính trong miền thời gian và thông tin có hướng liên quan, và thành phần xung quanh trong miền HOA, tiếp theo nén thành phần xung quanh bằng cách giảm bậc của nó. Thành phần xung quanh có bậc giảm được biến đổi sang miền không gian, và được mã hóa về mặt cảm nhận cùng với các tín hiệu có hướng. Ở phía bộ thu, các tín hiệu có hướng được mã hóa và các thành phần xung quanh được mã hóa có bậc được giảm được giải nén về mặt cảm nhận, các tín hiệu xung quanh được giải nén về mặt cảm nhận được biến đổi sang dạng biểu diễn miền tín hiệu HOA có bậc đã giảm, sau đó mở rộng bậc. Dạng biểu diễn tín hiệu HOA tổng được biên soạn lại từ các tín hiệu có hướng, thông tin hướng tương ứng, và thành phần HOA xung quanh bậc ban đầu.

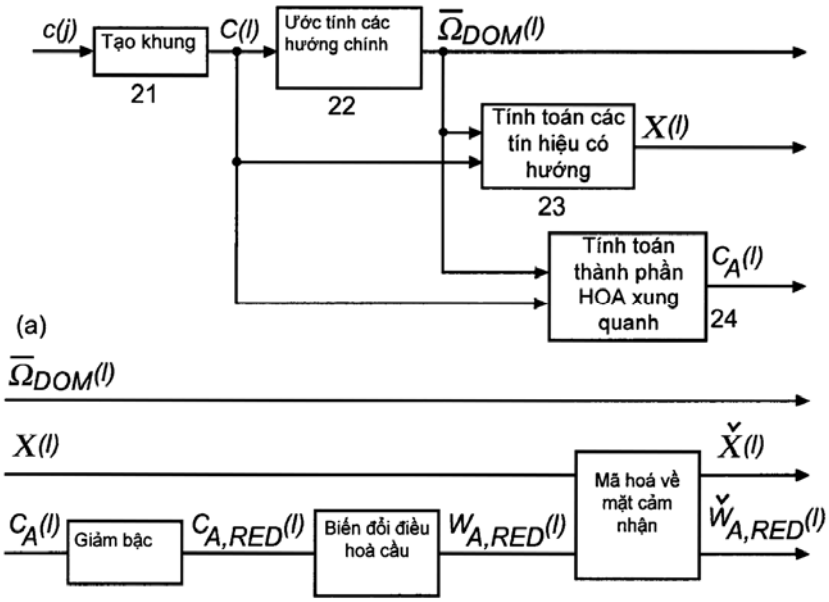

(11) **1-0018923**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **H01M 4/02**
(21) 1-2012-00816 (22) 27.08.2010
(86) PCT/AU2010/001113 27.08.2010 (87) WO2011/029130 17.03.2011
(30) 2009-196200 27.08.2009 JP
2010900189 19.01.2010 AU
2010901283 26.03.2010 AU
61/344,020 07.05.2010 US
61/344,179 04.06.2010 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.06.2012 291
(73) COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)
Limestone Avenue, Campbell, Australian Capital Territory 2612, Australia
(72) LAM, Lan Trieu (AU), LOUEY, Rosalie (AU), VELLA, David (AU)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) ĐIỆN CỰC, THIẾT BỊ TÍCH TRỮ ĐIỆN SỬ DỤNG ĐIỆN CỰC NÀY VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO

(57) Sáng chế đề cập đến điện cực, thiết bị lưu trữ điện bao gồm điện cực này và quy trình chế tạo điện cực và thiết bị lưu trữ điện. Điện cực bao gồm bộ phận gom dòng, tấm dẫn điện, và nguyên liệu có hoạt tính điện hóa thứ nhất và thứ hai, nguyên liệu có hoạt tính điện hóa thứ nhất có mật độ năng lượng cao hơn nguyên liệu có hoạt tính điện hóa thứ hai, và nguyên liệu có hoạt tính điện hóa thứ hai có dung lượng tốc độ cao hơn nguyên liệu có hoạt tính điện hóa thứ nhất. Tấm dẫn điện cung cấp phần đỡ cấu trúc và dẫn điện cho ít nhất một trong số các nguyên liệu có hoạt tính điện hóa tốc độ cao và mật độ năng lượng cao. Điện cực có thể được cung cấp dưới rất nhiều kết cấu và được sử dụng trong thiết bị lưu trữ điện năng lượng và tốc độ cao để có tuổi thọ chu trình được cải thiện.

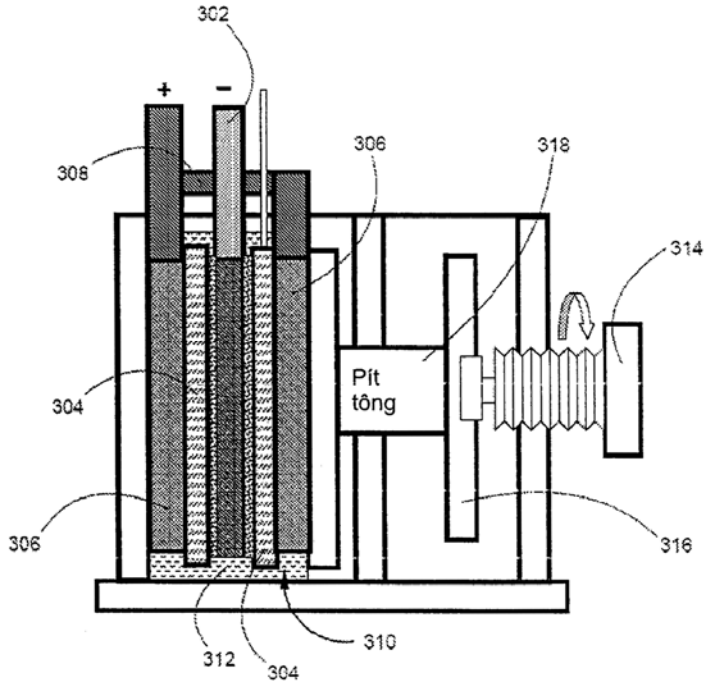

(11) **1-0018924**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **G01D 11/28**
(21) 1-2007-01570 (22) 01.08.2007
(30) 2006-270001 29.09.2006 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.04.2008 241
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Yoshikazu Suita (JP), Pairuch Worakasemsuk (TH)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) CÔNG TƠ MÉT VÀ XE

(57) Sáng chế đề xuất công tơ mét có thể tăng cường thêm độ nhìn rõ, cụ thể là mức độ dễ phân biệt, so với các công tơ mét khác hoặc tương tự và đề xuất xe được lắp công tơ mét đó.

Sáng chế đề xuất đồng hồ tốc độ (120) bao gồm panen công tơ mét (121) có mặt chỉ báo (121a) chỉ báo tốc độ chạy xe, và kim di chuyển trong vùng phía trên panen công tơ mét (121). Đồng hồ tốc độ (120) bao gồm cơ cấu dẫn ánh sáng (130) bao quanh phần rìa (121d) của panen công tơ mét (121). Cơ cấu dẫn ánh sáng (130) được tạo ra với bộ phận dẫn sáng dẫn ánh sáng từ nguồn sáng. Cơ cấu dẫn ánh sáng (130), cụ thể là, phần khung rìa (132) nhô từ phía sau của panen công tơ mét (121) qua mặt chỉ báo (121a) ra phía trước của nó.

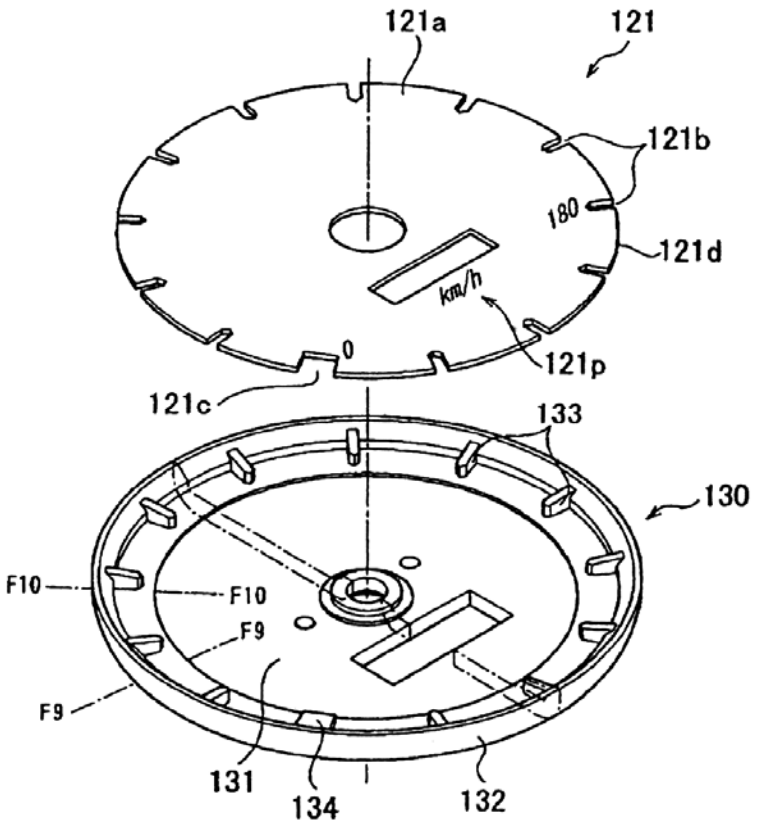

(11) **1-0018925**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **B43L 9/00**
(21) 1-2012-02078 (22) 18.07.2012
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.01.2014 310
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) THƯỚC ĐA NĂNG
(57) Sáng chế đề cập đến thước đa năng bao gồm thân (1) có dạng tấm phẳng với lỗ tròn (11), thành lỗ có bậc, tạo thành bộ phận đỡ hình vành khăn (12) đồng tâm với nó, thanh xoay hình chữ thập (2) bao gồm lỗ tròn (20) tại vị trí tâm xoay của nó, hai cặp nhánh đối diện (21, 23 và 22, 24) với chiều dài sao cho nó được đỡ bởi bộ phận đỡ hình vành khăn (12), con chạy (3) trượt trên nhánh (24) của thanh xoay hình chữ thập (2) và có lỗ (31) với quĩ tích khi con chạy (3) chạy dọc theo nhánh (24) bắt đầu từ vị trí của lỗ tròn (20) và trùng với khe giữa (241), bút (5) được lắp vào lỗ (31) của con chạy (3), vành (6) được lắp chặt vào bộ phận đỡ hình vành khăn (12).

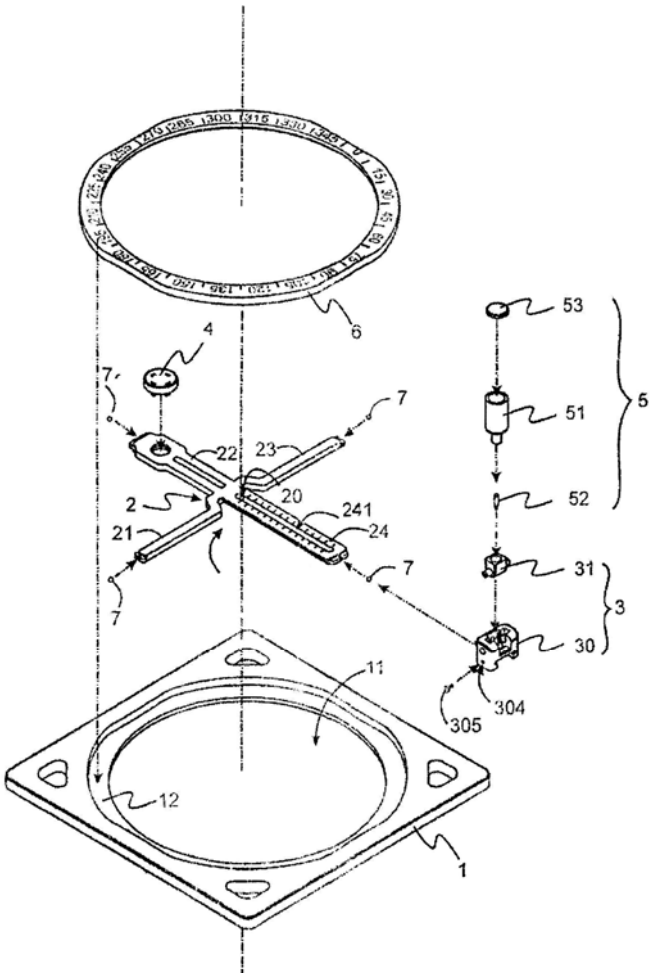

(11) **1-0018926**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **H04N 7/26**
(21) 1-2014-04211 (22) 18.06.2013
(86) PCT/JP2013/066667 18.06.2013 (87) WO2014/002821A1 03.01.2014
(30) 2012-144217 27.06.2012 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2015 326
(73) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
(72) NAKAGAMI Ohji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý ảnh có thể làm giảm lượng các mã trong quá trình mã hóa hoặc giải mã.

Bộ thiết đặt loại sử dụng giá trị điểm ảnh được giải khối để thiết đặt loại của bộ lọc mà là chung giữa các thành phần của Y, Cb, Cr trong các đơn vị của các LCU, và cung cấp loại tới bộ ghi cú pháp. Bộ thiết đặt dịch vị sử dụng giá trị điểm ảnh được giải khối để thiết đặt độc lập dịch vị đối với mỗi trong số các thành phần của Y (thành phần độ chói), Cb (thành phần độ màu: blue - xanh lam, Cr (thành phần độ màu: red - đỏ) trong các đơn vị của các LCU (Largest Coding Unit - đơn vị mã hóa lớn nhất). Bộ thiết đặt thông tin điều khiển SAO (Sample adaptive offset - dịch vị thích ứng mẫu) cung cấp dịch vị hoặc cờ hợp nhất, mà được thiết đặt nhờ tham chiếu tới dịch vị được đưa ra bởi bộ thiết đặt dịch vị, tới bộ ghi cú pháp. Sáng chế có thể được áp dụng cho thiết bị xử lý ảnh chẳng hạn.

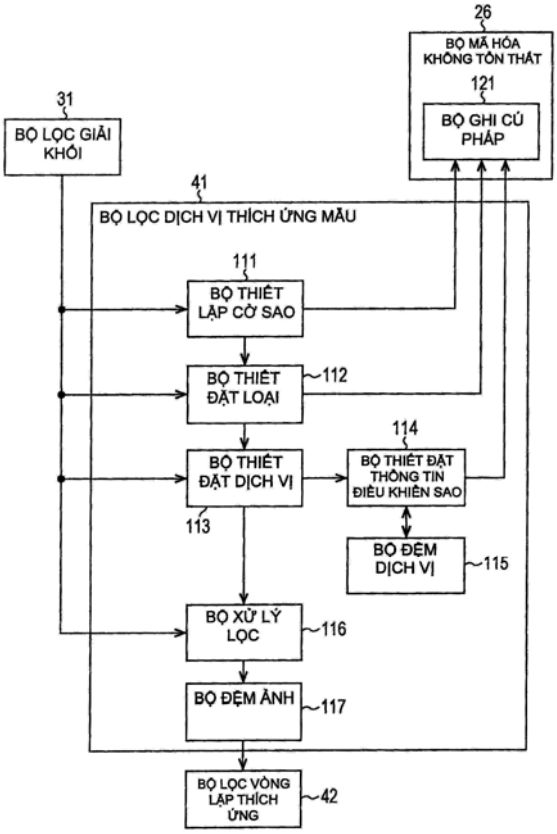

(11) **1-0018927**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **E04C 3/04**, E01D 2/00
(21) 1-2013-00368 (22) 04.05.2011
(86) PCT/KR2011/003358 04.05.2011 (87) WO2012/002642 05.01.2012
(30) 10-2010-0063988 02.07.2010 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.04.2013 301
(73) 1. YOOHO DEVELOPMENT & CONSTRUCTION CO., LTD. (KR)
626-9 Yeoksam-dong, Gangnam-gu, Seoul 135-080, Republic of Korea
2. INDUSTRY-ACADEMIC COOPERATION FOUNDATION, YONSEI UNIVERSITY (KR)
Yonsei University, 134, Sinchon-dong, Seodaemun-gu, Seoul 120-749, Republic of Korea
(72) KIM, Sang Hyo (KR), AHN, Jin Hee (KR), YOO, Jung Ho (KR), HAN, Seung Soo (KR), CHO, Chang Keon (KR), CHOI, Kyu Tae (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) KẾT CẤU THÉP CÓ ỨNG SUẤT TRƯỚC
(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu thép có ứng suất trước để cải thiện khả năng chịu lực và đặc tính sử dụng, kết cấu thép này bao gồm: dầm thép; các giá đỡ liên kết được bố trí cách nhau theo cách sao cho được liên kết với mặt dưới của dầm thép; và tấm che được liên kết với mặt dưới của các giá đỡ liên kết, trong đó các giá đỡ liên kết được bố trí cách nhau giữa dầm thép và tấm che để ngăn không cho việc lắp đặt tấm che bị hạn chế bởi các phần liên kết giữa các dầm thép liền kề, nhờ đó cho phép các phạm vi tạo ứng suất trước có thể được tạo ra liên tục để gia tăng hiệu quả tạo ứng suất trước.

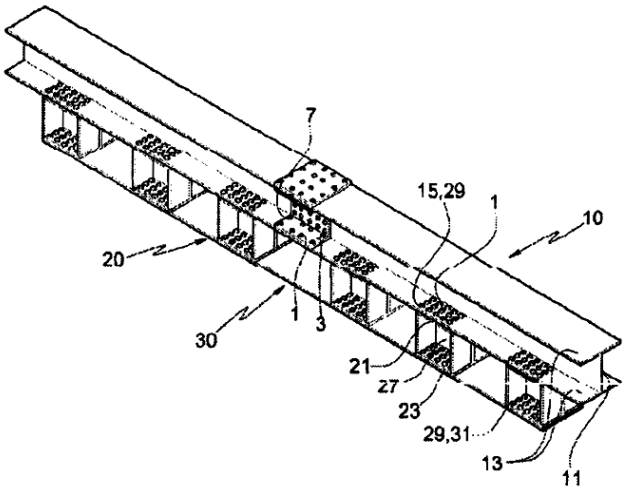

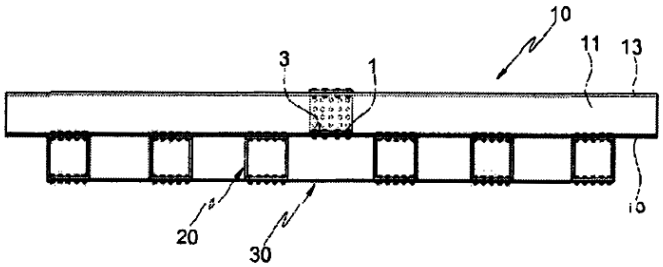

(11) **1-0018928**

(15) 04.04.2018 (51)[7] **C07K 16/40**, A61K 39/395, A61P 3/06

(21) 1-2010-00689 (22) 22.08.2008

(86) PCT/US2008/074097 22.08.2008 (87) WO2009/026558 26.02.2009

(30) 60/957,668 23.08.2007 US
61/008,965 21.12.2007 US
61/010,630 09.01.2008 US
61/086,133 04.08.2008 US

(45) 25.05.2018 362 (43) 27.06.2011 279

(73) AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America

(72) JACKSON, Simon Mark (GB), WALKER, Nigel Pelham Clinton (GB), PIPER, Derek Evan (US), SHAN, Bei (US), SHEN, Wenyan (US), CHAN, Joyce Chi Yee (CA), KING, Chadwick Terence (CA), KETCHEM, Randal Robert (US), MEHLIN, Christopher (US), CARABEO, Teresa Arazas (US), CAO, Qiong (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG ĐƯỢC PHÂN LẬP ĐỐI VỚI PROPROTEIN CONVERTAZA SUBTILISIN KEXIN TYP 9 (PCSK9) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến protein liên kết kháng nguyên tương tác với proprotein convertaza subtilisin kexin typ 9 (PCSK9). Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic mã hóa cho protein liên kết kháng nguyên này, vectơ biểu hiện tái tổ hợp có chứa phân tử axit nucleic này, tế bào chủ có chứa vectơ, và dược phẩm có chứa protein liên kết kháng nguyên nêu trên.

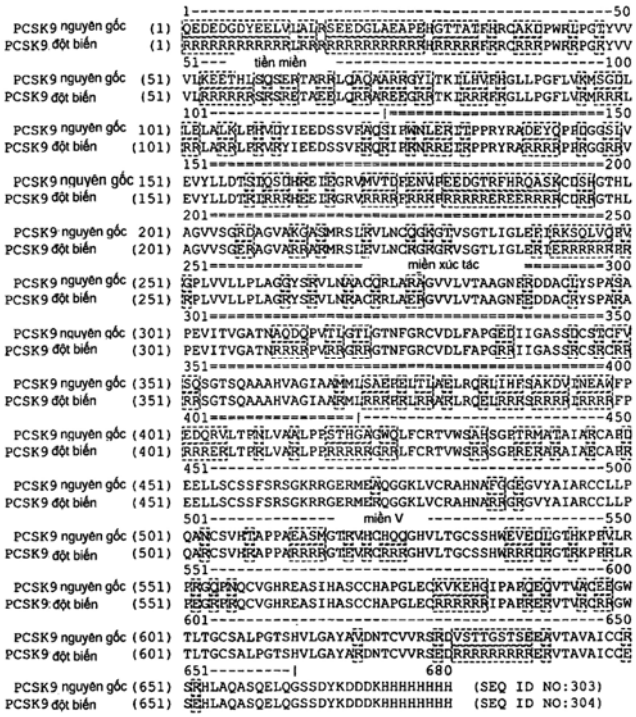

(11) **1-0018929**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **F16L 37/00**
(21) 1-2012-01947 (22) 06.07.2012
(30) 1-2012-00575 05.03.2012 VN
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.10.2012 295
(73) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ Y TẾ BẮC VIỆT (VN)
Số 20, ngách 1/48, ngõ 1, phố Phạm Tuấn Tài, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Phan Văn Tính (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) VAN CẮM NHANH
(57) Sáng chế đề cập đến van cắm nhanh bao gồm thân van (3) có khoang và lỗ nạp khí; thân gài (14) có lỗ cắm và rãnh để lắp gioăng bịt kín đầu cắm (13) ở một đầu của lỗ cắm; chi tiết nối (9) để nối thân van (3) với thân gài (14), chi tiết nối (9) này bao gồm lỗ trượt và rãnh để lắp gioăng đóng mở van (7) ở một đầu của lỗ trượt; và chi tiết đóng mở van (6) bao gồm phần thân được bố trí trượt được trong lỗ trượt và phần vai có đường kính lớn hơn đường kính của lỗ trượt. Trong đó, cả thành bên phải của rãnh lắp gioăng đóng mở van và mặt bên phải của phần vai của chi tiết đóng mở van (6) đều có dạng hình côn thu hẹp về bên phải bên phải.

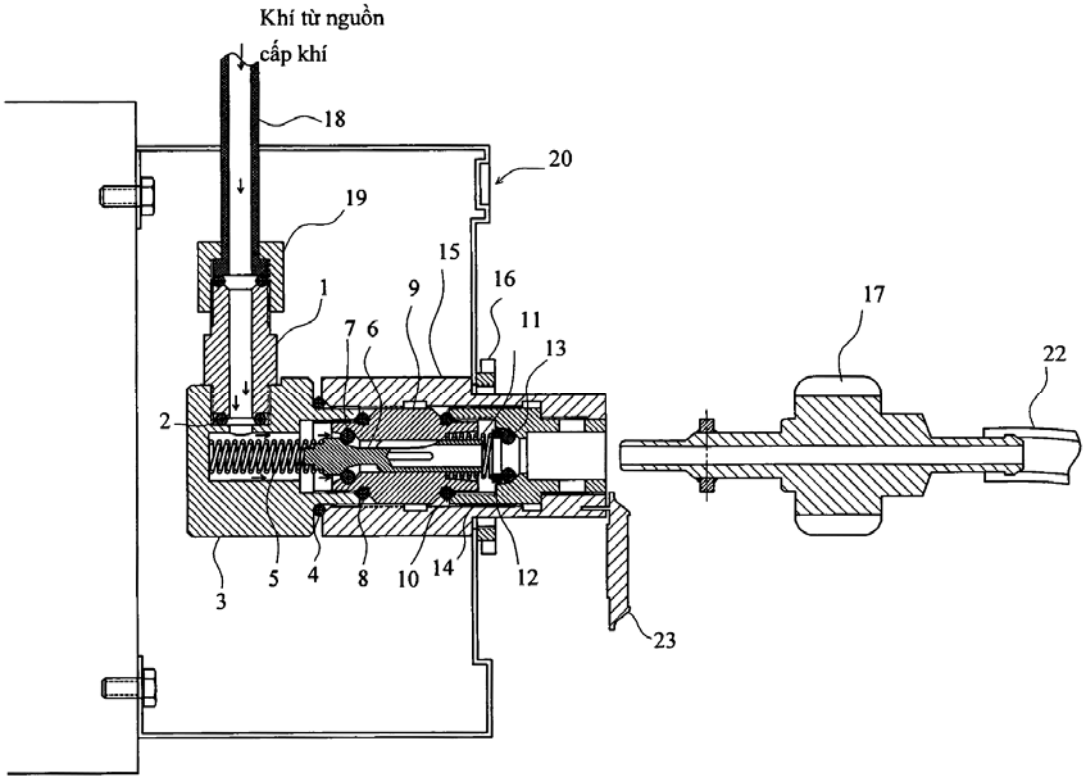

(11) **1-0018930**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **B41J 2/175**
(21) 1-2008-01876 (22) 14.12.2006
(86) PCT/JP2006/325448 14.12.2006 (87) WO2007/077747 12.07.2007
(30) 2005-372028 26.12.2005 JP
2006-220751 11.08.2006 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.12.2008 249
(73) SEIKO EPSON CORPORATION (JP)
4-1, Nishi-shinjuku 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, 163-0811, Japan
(72) ASAUCHI, Noboru (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) HỘP MỰC IN VÀ BẢN MẠCH LẮP ĐƯỢC VÀO HỘP MỰC IN ĐÓ

(57) Sáng chế đề cập đến hộp mực in có thể lắp tháo ra được với thiết bị in có một số lượng điện cực ở bên thiết bị in. Hộp mực in bao gồm cơ cấu thứ nhất, cơ cấu thứ hai và nhóm điện cực bao gồm một số lượng điện cực thứ nhất, ít nhất một điện cực thứ hai và ít nhất một điện cực thứ ba. Một số lượng điện cực thứ nhất được nối với cơ cấu thứ nhất và lần lượt bao gồm phần tiếp xúc thứ nhất để tiếp xúc với điện cực tương ứng trong số một số lượng điện cực ở bên thiết bị in. Ít nhất một điện cực thứ hai được nối với cơ cấu thứ hai và bao gồm phần tiếp xúc thứ hai để tiếp xúc với điện cực tương ứng trong số một số lượng điện cực bên thiết bị in. Ít nhất một điện cực thứ ba để phát hiện sự ngắn mạch giữa ít nhất một điện cực thứ hai và ít nhất một điện cực thứ ba bao gồm phần tiếp xúc thứ ba để tiếp xúc với điện cực tương ứng trong số một số lượng điện cực ở bên thiết bị in. Ít nhất một phần tiếp xúc thứ hai, một số phần tiếp xúc thứ nhất và ít nhất một phần tiếp xúc thứ ba được bố trí sao cho để tạo ra một hoặc nhiều dãy. Ít nhất một phần tiếp xúc thứ hai được bố trí ở đầu của một dãy trong số một hoặc nhiều dãy.

(11) **1-0018931**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **B41J 2/175**
(21) 1-2009-00920 (22) 14.12.2006
(62) 1-2008-01876
(86) PCT/JP2006/325448 14.12.2006 (87) WO2007/077747 12.07.2007
(30) 2005-372028 26.12.2005 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2009 257
(73) SEIKO EPSON CORPORATION (JP)
4-1, Nishi-shinjuku 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, 163-0811, Japan
(72) ASAUCHI, Noboru (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) HỘP MỰC IN, BẢN MẠCH LẮP ĐƯỢC VÀO HỘP MỰC IN, THIẾT BỊ IN VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP HỘP MỰC IN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hộp mực in có thể lắp tháo ra được với thiết bị in có một số điện cực ở bên thiết bị in. Hộp mực in bao gồm cơ cấu thứ nhất, cơ cấu thứ hai và nhóm điện cực bao gồm một số điện cực thứ nhất, ít nhất một điện cực thứ hai và ít nhất một điện cực thứ ba. Một số điện cực thứ nhất được nối với cơ cấu thứ nhất và lần lượt bao gồm phần tiếp xúc thứ nhất để tiếp xúc với điện cực tương ứng trong số một số điện cực ở bên thiết bị in. Ít nhất một điện cực thứ hai được nối với cơ cấu thứ hai và bao gồm phần tiếp xúc thứ hai để tiếp xúc với điện cực tương ứng trong số một số điện cực bên thiết bị in. Ít nhất một điện cực thứ ba để phát hiện sự ngắn mạch giữa ít nhất một điện cực thứ hai và ít nhất một điện cực thứ ba bao gồm phần tiếp xúc thứ ba để tiếp xúc với điện cực tương ứng trong số một số điện cực ở bên thiết bị in. Ít nhất một phần tiếp xúc thứ hai, một số phần tiếp xúc thứ nhất và ít nhất một phần tiếp xúc thứ ba được bố trí sao cho để tạo ra một hoặc nhiều dãy. Ít nhất một phần tiếp xúc thứ hai được bố trí ở đầu của một dãy trong số một hoặc nhiều dãy.

(11) **1-0018932**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **G07D 13/00**
(21) 1-2015-00733 (22) 09.04.2013
(86) PCT/CN2013/073930 09.04.2013 (87) WO2014/023108A1 13.02.2014
(30) 201210282842.1 09.08.2012 CN
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.07.2015 328
(73) GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China
(72) JIANG, Zhuang (CN), WU, En (CN), ZHANG, Tao (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) THIẾT BỊ SẮP XẾP TỜ TIỀN VÀ MÁY GIAO DỊCH TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị sắp xếp tờ tiền và máy giao dịch tự động. Thiết bị sắp xếp tờ tiền (100) bao gồm ít nhất một cơ cấu truyền động, bánh xe sắp xếp (4) và tấm dẫn hướng (11), trong đó tấm dẫn hướng (11) hướng các tờ tiền cần sắp xếp (6) sao cho các tờ tiền được sắp xếp lên khung sắp xếp tờ tiền (7). Cơ cấu truyền động bao gồm cụm bánh cóc (90) và cụm bánh xe kẹp và vận chuyển (92). Cụm bánh cóc (90) bao gồm bánh xe truyền động thứ nhất (91), bánh cóc (13) và băng chuyền thứ nhất (2) được kéo căng trên bánh xe truyền động (91) và bánh cóc (13), trong đó bánh cóc (13) có nhiều răng bánh cóc (132). Cụm bánh xe kẹp và vận chuyển (92) bao gồm bánh xe truyền động thứ hai (921), bánh xe kẹp và vận chuyển (1) và băng chuyền thứ hai (8) được kéo căng trên bánh xe truyền động thứ hai (921) và bánh xe kẹp và vận chuyển (1). Băng chuyền thứ nhất (2) và băng chuyền thứ hai (8) tạo ra đường dẫn kẹp và vận chuyển. Các răng bánh cóc (132) tiếp xúc với tờ tiền (6) đi ra khỏi đường dẫn kẹp và vận chuyển, nhờ đó tác động lực đẩy lên tờ tiền (6) sao cho vị trí mà tờ tiền trong thực tế không phải chịu lực tác động sẽ gần hơn so với bánh xe sắp xếp (4), và diện tích tiếp xúc giữa các răng bánh cóc (132) và tờ tiền (6) sẽ nhỏ và lực cản sẽ thấp, điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc gài các tờ tiền (6) vào bánh xe sắp xếp (4), làm tăng độ sâu mà tờ tiền (6) được gài vào bánh xe sắp xếp (4), và giảm bớt hiện tượng bay tờ tiền.

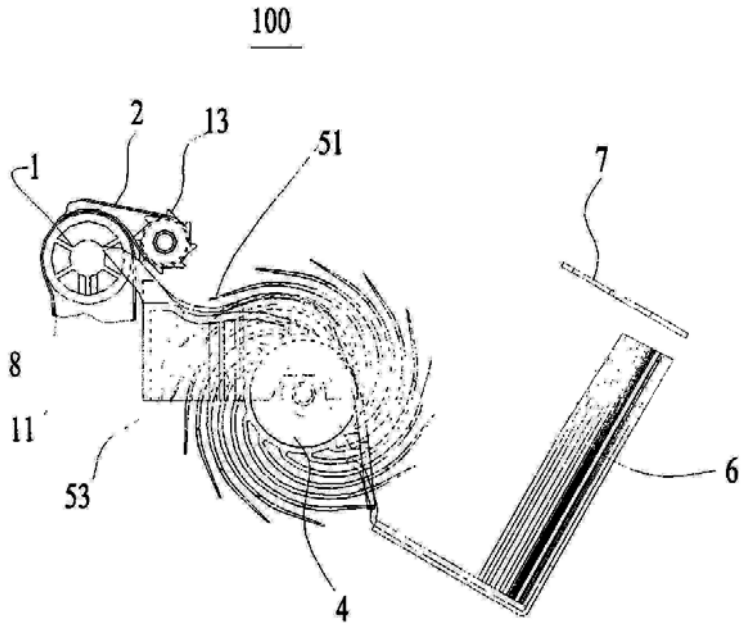

(11) **1-0018933**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **H04N 7/32**
(21) 1-2014-03604 (22) 12.04.2013
(86) PCT/JP2013/002514 12.04.2013 (87) WO2013/153824 17.10.2013
(30) 2012-092077 13.04.2012 JP
2012-092078 13.04.2012 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2015 326
(73) JVC KENWOOD CORPORATION (JP)
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan
(72) Toru KUMAKURA (JP), Shigeru FUKUSHIMA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị mã hóa hình ảnh phân nhóm thông tin vi sai giữa một hình ảnh là đích mã hóa và một hình ảnh là đích dự đoán thành tập các khối con và mã hóa các khối con đã được phân nhóm theo trình tự định trước, bộ điều khiển mã hóa thông tin khối con quan trọng (708) và bộ mã hóa số học (701) mã hóa thông tin khối con quan trọng thể hiện tất cả các giá trị của các hệ số vi sai thuộc về khối con có bằng không hay không. Bộ điều khiển mã hóa thông tin hệ số quan trọng (706) và bộ mã hóa số học (701) mã hóa thông tin hệ số vi sai quan trọng thể hiện giá trị của hệ số vi sai có bằng không hay không. Bộ điều khiển mã hóa giá trị hệ số vi sai (707) và bộ mã hóa số học (701) mã hóa giá trị của hệ số vi sai.

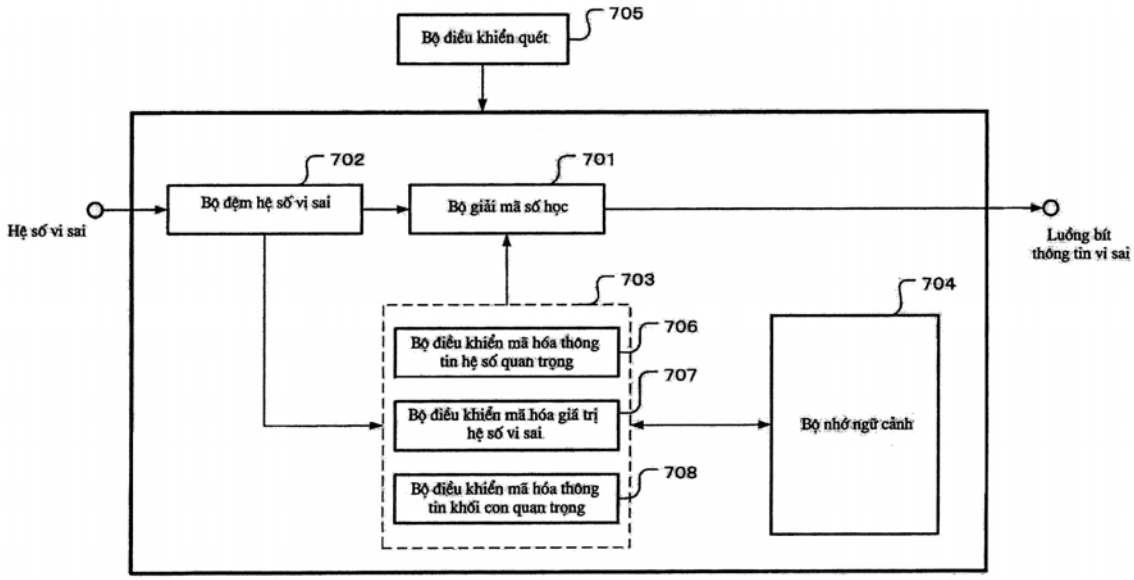

(11) **1-0018934**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **H04N 7/26**, 7/32
(21) 1-2014-00143 (22) 28.06.2012
(86) PCT/KR2012/005135 28.06.2012 (87) WO2013/002579 03.01.2013
(30) 61/502,056 28.06.2011 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.05.2014 314
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) ALSHINA, Elena (RU), ALSHIN, Alexander (RU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP BÙ CHUYỂN ĐỘNG
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bù chuyển động, phương pháp này bao gồm các bước: xác định, trong hình ảnh tham chiếu độ sáng, khối tham chiếu độ sáng để dự báo khối hiện thời, bằng cách sử dụng vectơ động độ sáng của khối hiện thời này; tạo ra mẫu độ sáng có vị trí 1/4 điểm ảnh hoặc vị trí 3/4 điểm ảnh chứa trong khối tham chiếu độ sáng này bằng cách áp dụng bộ lọc 7 nhánh lên các mẫu độ sáng có vị trí điểm ảnh nguyên của hình ảnh tham chiếu độ sáng này; xác định, trong hình ảnh tham chiếu màu, khối tham chiếu màu để dự báo khối hiện thời, bằng cách sử dụng vectơ động màu của khối hiện thời này; và tạo ra mẫu màu có vị trí 1/8 điểm ảnh hoặc vị trí 4/8 điểm ảnh chứa trong khối tham chiếu màu này bằng cách áp dụng bộ lọc 4 nhánh lên các mẫu màu có vị trí điểm ảnh nguyên của hình ảnh tham chiếu màu này.

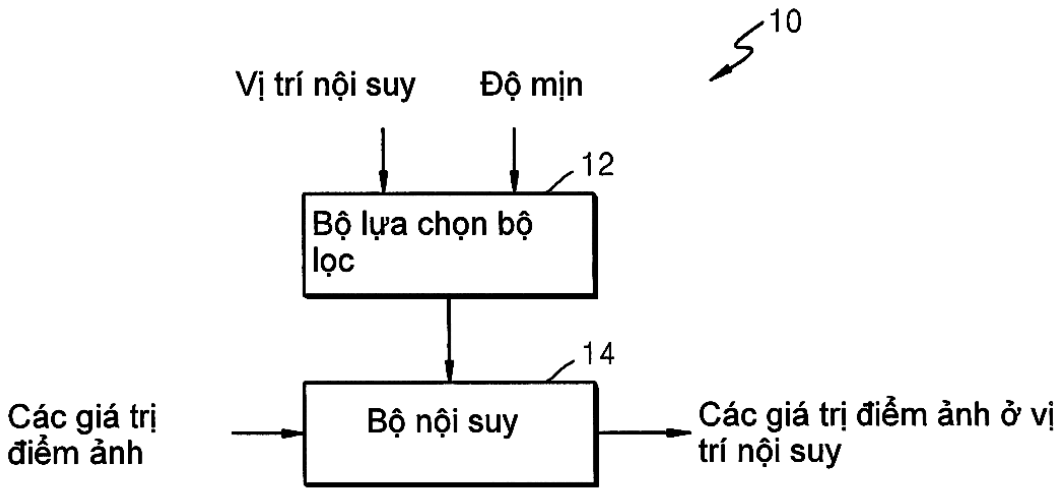

(11) **1-0018935**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **C02F 3/30**, 3/00, 3/34
(21) 1-2010-01492 (22) 14.11.2008
(86) PCT/EP2008/065624 14.11.2008 (87) WO2009/063086 22.05.2009
(30) 0722486.8 16.11.2007 GB
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.09.2010 270
(73) BLUEWATER BIO LIMITED (GB)
Winchester House, 269 Old Marylebone Road, London, NW1 5RA, United Kingdom
(72) HOYLAND, Garry (GB)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý nước thải bao gồm các bước: bước tiếp xúc, trong đó nước thải được cho tiếp xúc với vi khuẩn cố định trên bề mặt nền mang và hàm lượng oxy hoà tan trong nước thải này được duy trì ở mức 2,0mg/l hoặc nhỏ hơn; bước sục khí, trong đó khí được sục qua nước thải đã đi qua bước tiếp xúc và hàm lượng oxy hoà tan trong nước thải này bị giảm xuống khi nước thải này đi qua bước sục khí; bước lắng, trong đó nước thải đã đi qua bước sục khí được tách chủ yếu thành nước đã qua xử lý và bùn; và bước quay vòng bùn, trong đó bùn từ bước lắng được chuyển qua bước tiếp xúc. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị xử lý để thực hiện quy trình nêu trên.

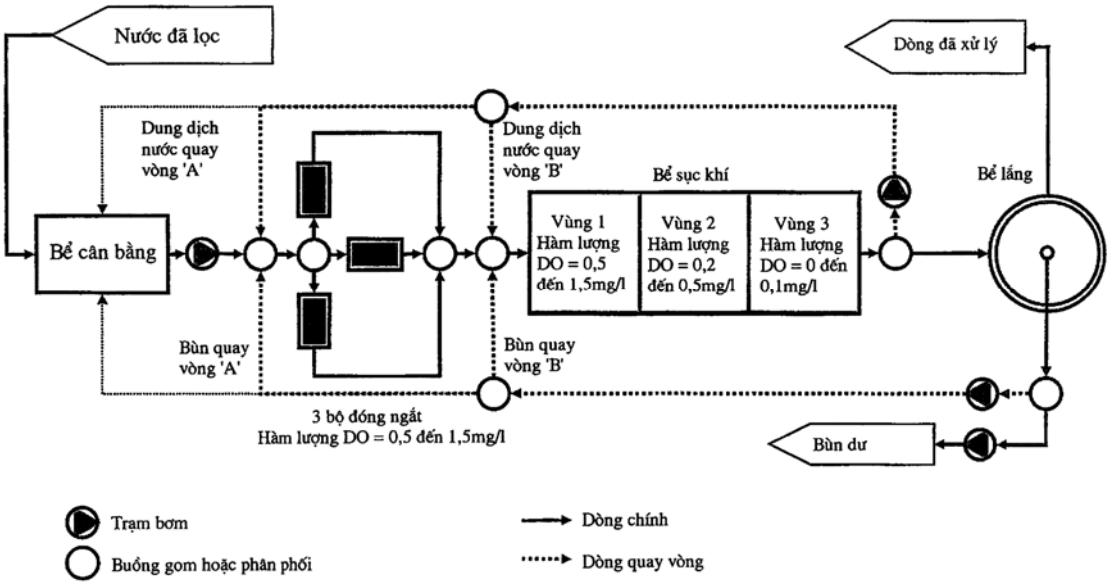

(11) **1-0018936**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **C08G 18/38**, G02B 1/04, G02C 7/02, 7/10
(21) 1-2012-00538 (22) 04.08.2010
(86) PCT/JP2010/004901 04.08.2010 (87) WO2011/016229A1 10.02.2011
(30) 2009-182125 05.08.2009 JP
2010-020677 01.02.2010 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.06.2012 291
(73) MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan
(72) RYU, Akinori (JP), KOBAYASHI, Seiichi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỢP PHẦN POLYME HÓA ĐƯỢC DÙNG LÀM VẬT LIỆU QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU QUANG HỌC

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần polyme hóa được dùng làm vật liệu quang học chứa tolylen diisoxyanat, polyisoxyanat béo có 4 đến 8 nguyên tử cacbon và một hoặc nhiều polythiol được chọn từ pentaerytritol tetrakismercaptoaxetat và pentaerytritol tetrakismercaptopropionat.

Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu quang học bằng cách hóa rắn hợp phần polyme hóa được này.

(11) **1-0018937**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **H04N 7/32**
(21) 1-2012-02980 (22) 11.04.2011
(86) PCT/JP2011/002113 11.04.2011 (87) WO2011/129084A1 20.10.2011
(30) 10003876.9 12.04.2010 EP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.02.2013 299
(73) SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017 United States of America
(72) DRUGEON, Virginie (FR), SHIBAHARA, Youji (JP), NISHI, Takahiro (JP), SASAI, Hisao (JP), TANIKAWA, Kyoko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN TRONG KHUNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dự đoán trong khung có khả năng làm giảm độ phức tạp của dự đoán trong khung bao gồm các bước: dò tìm biên (E) chồng lên khối hiện tại bằng cách thu được građien ngang (Gy) và građien dọc (Gx) giữa các điểm ảnh trong khối lân cận với khối hiện tại (S10); tính toán hệ số góc nguyên của biên (S11); xác định, đối với mỗi vị trí điểm ảnh trong khối hiện tại, vị trí điểm ảnh con (450) là giao điểm giữa (i) đường mà có hệ số góc nguyên và đi qua vị trí điểm ảnh (440) và (ii) đường ranh giới của khối lân cận (S12); và dự đoán, đối với mỗi vị trí điểm ảnh, trị số điểm ảnh tại vị trí điểm ảnh dựa trên trị số điểm ảnh được nội suy tại vị trí điểm ảnh con (S13), trong đó đường ranh giới của khối lân cận là hàng hoặc cột mà gần nhất với khối hiện tại, trong số các hàng hoặc các cột của các điểm ảnh được chứa trong khối lân cận.

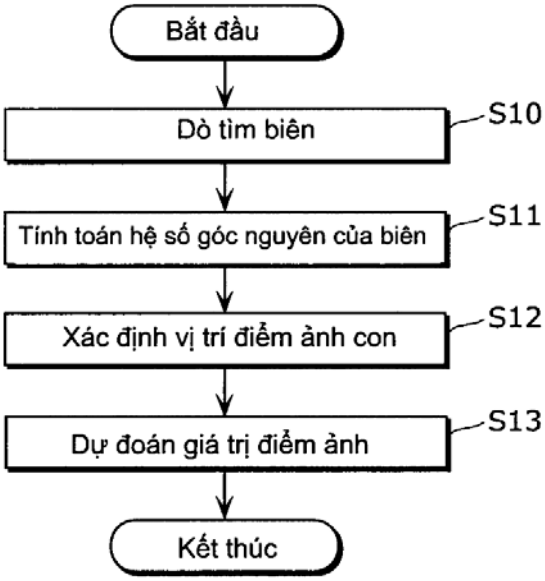

(11) **1-0018938**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **G06K 19/00**, 17/00, G06Q 10/00, 30/02, 50/30
(21) 1-2013-02632 (22) 20.02.2012
(86) PCT/JP2012/001085 20.02.2012 (87) WO2012/127773A1 27.09.2012
(30) 2011-065418 24.03.2011 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.12.2013 309
(73) HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280, Japan
(72) SUZUKI, Kei (JP), AIZONO, Toshiko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG THẺ IC VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống thẻ IC và phương pháp thu thập dữ liệu nhằm cung cấp cho người sử dụng các dịch vụ mà gần như không phải thay đổi hệ thống hiện tại. Hệ thống thẻ IC bao gồm: thẻ IC và các thiết bị đầu cuối. Các thiết bị đầu cuối bao gồm thiết bị đầu cuối thứ nhất trong đó ký hiệu nhận dạng thứ nhất được thiết lập và các thiết bị đầu cuối thứ hai trong đó ký hiệu nhận dạng thứ hai được thiết lập. Khi truyền thông với thiết bị đầu cuối thứ nhất, thẻ IC thu ký hiệu nhận dạng thứ nhất và ngày tháng truyền thông với thiết bị đầu cuối thứ nhất từ thiết bị đầu cuối thứ nhất, tính toán giá trị điểm thứ nhất biểu thị tần suất truyền thông, và lưu giữ dữ liệu thuộc tính thứ nhất bao gồm giá trị điểm thứ nhất và ký hiệu nhận dạng thứ nhất. Khi truyền thông với thiết bị đầu cuối thứ hai, thẻ IC thu ký hiệu nhận dạng thứ hai và ngày tháng truyền thông với thiết bị đầu cuối thứ hai từ thiết bị đầu cuối thứ hai, cập nhật giá trị điểm thứ nhất trên cơ sở ngày tháng truyền thông với thiết bị đầu cuối thứ nhất và ngày tháng truyền thông với các thiết bị đầu cuối thứ hai, tính toán giá trị điểm thứ hai biểu thị tần suất truyền thông, và tạo dữ liệu thuộc tính thứ hai bao gồm giá trị điểm thứ hai và ký hiệu nhận dạng thứ hai. Khi tổng số dữ liệu thuộc tính thứ nhất và dữ liệu thuộc tính thứ hai lớn hơn số lượng định trước, thẻ IC so sánh giá trị điểm thứ nhất đã được cập nhật và giá trị điểm thứ hai. Khi giá trị điểm thứ hai lớn, thẻ IC lưu giữ dữ liệu thuộc tính thứ hai.

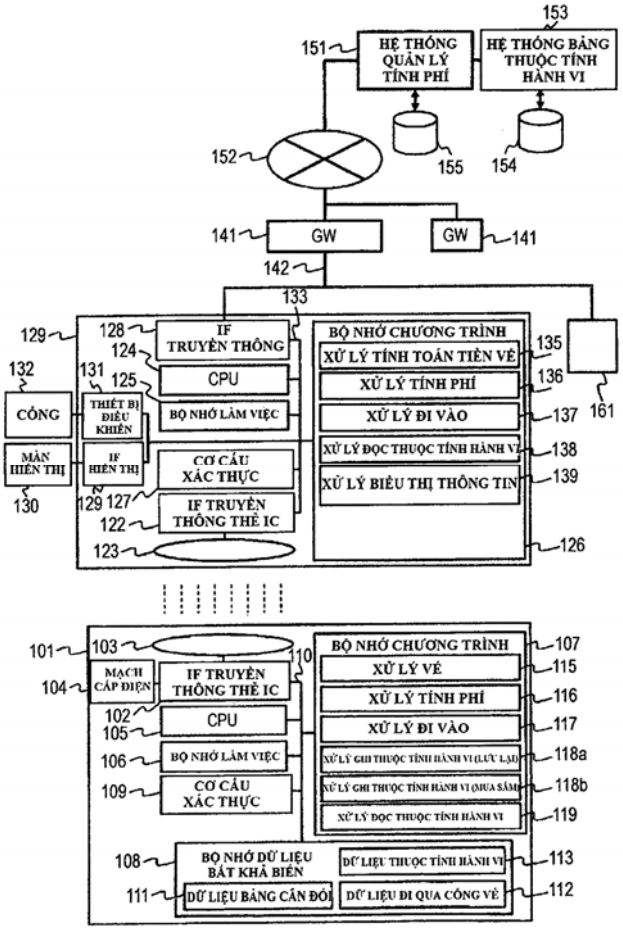

(11) **1-0018939**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **G07B 15/00**, G06Q 30/04
(21) 1-2014-03878 (22) 07.05.2013
(86) PCT/JP2013/062823 07.05.2013 (87) WO2013/172217A1 21.11.2013
(30) 2012-111635 15.05.2012 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.03.2015 324
(73) KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan
(72) KAWAMI, Atsushi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ GẮN TRÊN XE VÀ HỆ THỐNG THU PHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gắn trên xe bao gồm phương tiện truyền thông thứ nhất, phương tiện truyền thông thứ hai, phương tiện xử lý thứ nhất, và phương tiện xử lý thứ hai. Phương tiện truyền thông thứ nhất thực hiện việc truyền thông không dây dải hẹp với thiết bị bên đường bao gồm thiết bị truyền thông được lắp đặt gần điểm thu phí. Phương tiện truyền thông thứ hai thực hiện việc truyền thông không dây dải rộng qua trạm gốc dùng để truyền thông không dây dải rộng. Phương tiện xử lý thứ nhất thực hiện quy trình thu phí nhờ sử dụng việc truyền thông qua phương tiện truyền thông thứ nhất để thu phí đối với người sử dụng khi đi qua điểm thu phí. Phương tiện xử lý thứ hai sử dụng việc truyền thông qua phương tiện truyền thông thứ hai khi xe gặp điều kiện áp dụng dịch vụ sinh lợi, để hoàn lại một khoản lợi nhuận tương ứng với dịch vụ hoàn lại đến người sử dụng xe.

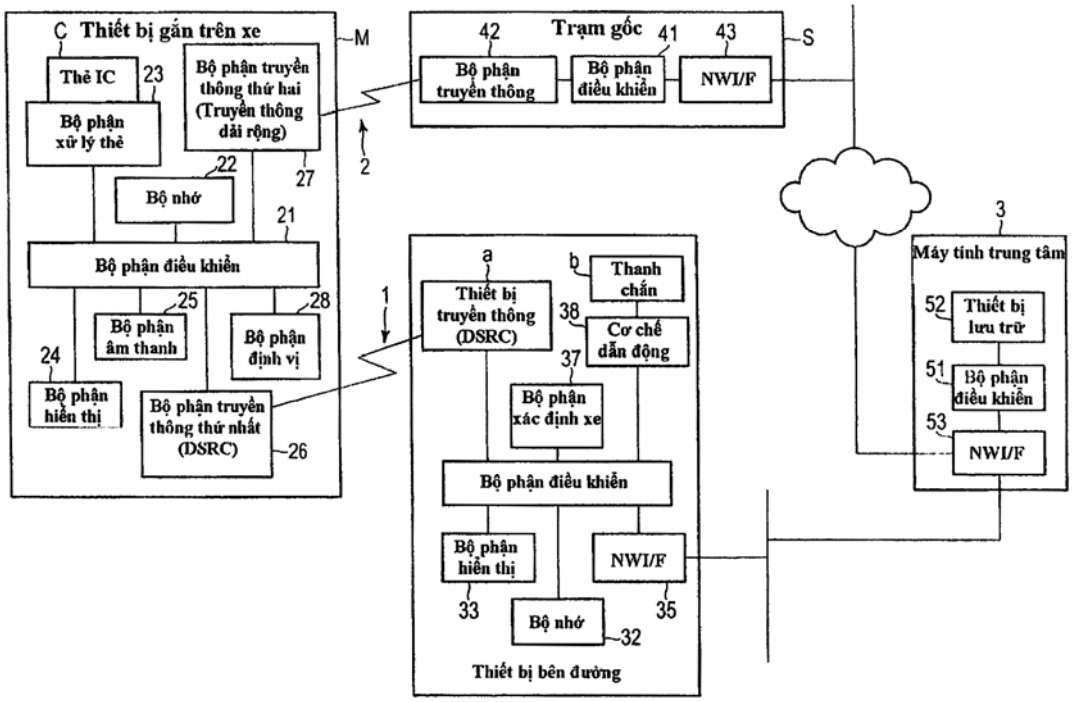

(11) **1-0018940**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **G02F 1/1335**, 1/13, G09F 9/00
(21) 1-2015-04703 (22) 28.10.2013
(86) PCT/JP2013/079095 28.10.2013 (87) WO2014/073404A1 15.05.2014
(30) 2012-247678 09.11.2012 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.02.2016 335
(73) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) HADA, Kazuya (JP), KONDO, Seiji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LIÊN TỤC PANEN HIỂN THỊ QUANG HỌC VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT LIÊN TỤC PANEN HIỂN THỊ QUANG HỌC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bao gồm bước liên kết thứ nhất bao gồm cấp màng phân cực thứ nhất từ cuộn màng quang học thứ nhất và liên kết màng phân cực thứ nhất với phía người xem của tế bào quang học trong khi cấp tế bào quang học, trong đó bước liên kết được bắt đầu từ một trong số cặp phía đối diện của tế bào quang học và được thực hiện dọc theo chiều cấp của màng phân cực thứ nhất; và bước liên kết thứ hai bao gồm lấy và cấp dải màng quang học thứ hai từ bộ lưu trữ, lưu trữ các dải màng quang học thứ hai, và liên kết dải màng quang học thứ hai với phía sau của tế bào quang học trong khi cấp tế bào quang học trong đó bước liên kết được bắt đầu từ một trong số cặp phía đối diện bất kỳ của tế bào quang học và được thực hiện dọc theo chiều cấp của màng quang học thứ hai.

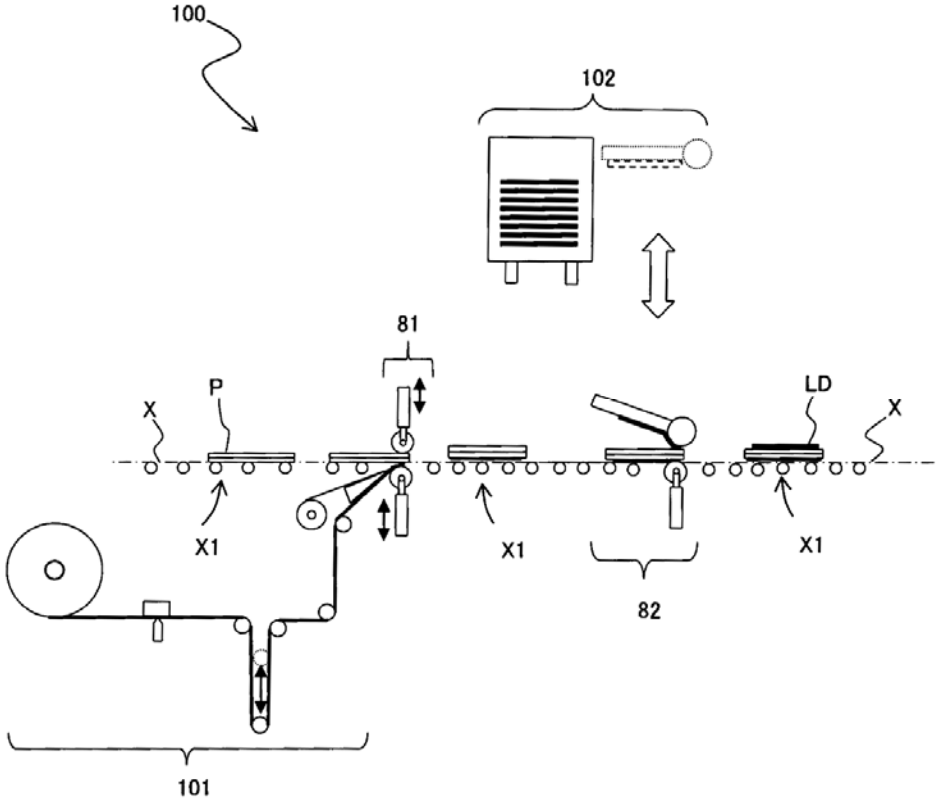

(11) **1-0018941**

(15) 04.04.2018 (51)[7] **A01N 43/78**, 43/80, 43/10, 37/50, 43/88, 47/24, 43/40

(21) 1-2011-01548 (22) 05.12.2009

(86) PCT/EP2009/008698 05.12.2009 (87) WO2010/069489 24.06.2010

(30) 08172309.0 19.12.2008 EP

(45) 25.05.2018 362 (43) 25.10.2011 283

(73) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

(72) SCHUTZ, Burkhard (DE), DAHMEN, Peter (DE), WACHENDORFF-NEUMANN, Ulrike (DE), HEROLD, Peter (AU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ NẤM BỆNH HẠI CÂY HOẶC CÂY TRỒNG

(57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm phòng trừ nấm bệnh hại cây hoặc cây trồng chứa (A) hợp chất có công thức (I) và ít nhất thêm một (B) chất ức chế phức xích hô hấp (III). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp để kiểm soát nhằm chữa trị hoặc ngăn ngừa các nấm và/hoặc vi sinh vật và/hoặc các loại gây hại cho cây hoặc cây trồng, đến việc sử dụng hỗn hợp theo sáng chế để xử lý sự nhân giống của cây, đến phương pháp để bảo vệ hạt giống và ít nhất không phải là hạt được xử lý.

(11) **1-0018942**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **B62J 35/00**
(21) 1-2012-00063 (22) 10.01.2012
(30) JP2011-008271 18.01.2011 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2012 292
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Tadamasa MAEDA (JP), Hideki IKEDA (JP), Masayuki KINOSHITA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KẾT CẤU NẮP CHE BÌNH NHIÊN LIỆU

(57) Mục đích của sáng chế là làm liền khối khay cấp nhiên liệu và nắp che bình nhiên liệu, các chi tiết này đã được lắp riêng biệt trên bình nhiên liệu.

Phía trên của bình nhiên liệu (20) được che bởi nắp che bình nhiên liệu (30), bình này được tạo ra bằng cách làm liền khối phần khay (40) ở phía trước và phần nắp che bơm (50) ở phía sau. Bằng cách tạo ra phần lõm được hở lên trên trên phần khay (40) và phần lõm được hở xuống dưới trên phần nắp che bơm (50), các phần lõm định hướng ngược nhau được kết hợp. Vòng bít kín (32) được tạo ra trên phần trước của nắp che bình nhiên liệu (30), và được gài khớp với chu vi của cổ miệng rót (25). Phần nhô gài khớp (56) được tạo ra trên phần sau của nắp che bình nhiên liệu (30), và được gài khớp với lỗ gài khớp (24c) qua các vấu (56a), vốn được tạo ra trên phần nhô gài khớp (24b) của phần vành gờ (24). Các phần gài khớp trượt (54) được tạo ra ở các phía bên trái và bên phải của nắp che bình nhiên liệu (30) và lần lượt được gài khớp trượt được với các phía bên trái và bên phải của vành gờ (24).

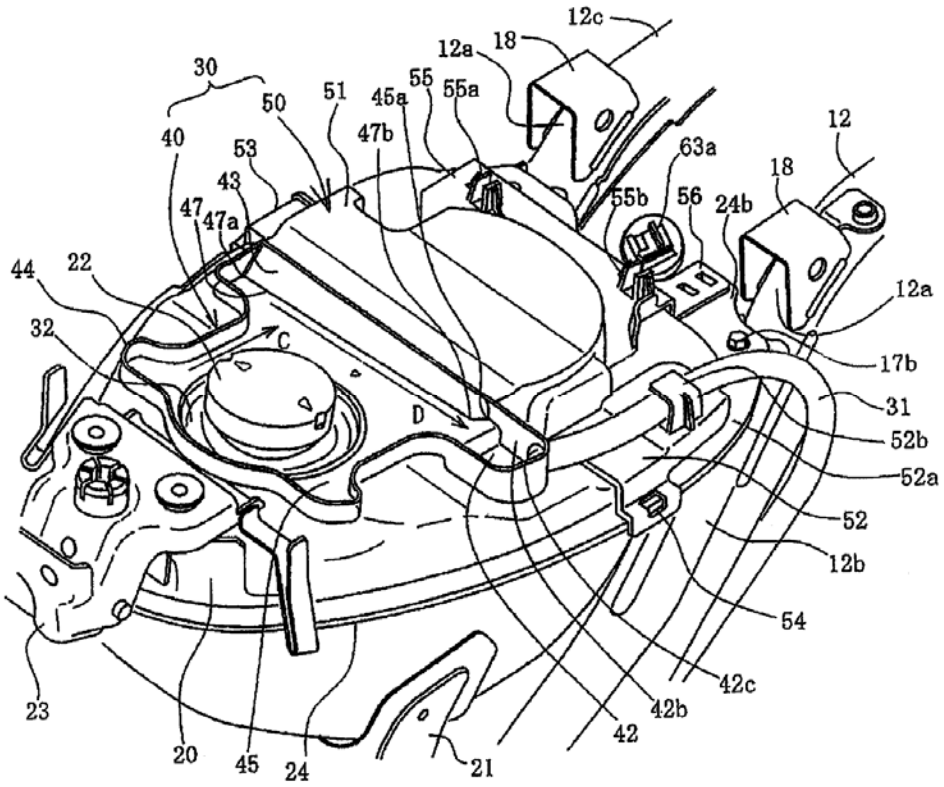

(11) **1-0018943**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **B62J 6/02**
(21) 1-2012-00711 (22) 19.03.2012
(30) 2011-064721 23.03.2011 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2012 294
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Kanichiro OGIYA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên có thể thực hiện việc thu nhỏ kích thước cụm đèn pha trong khi bảo đảm tầm nhìn rõ của bóng đèn vị trí. Trong cụm đèn (50), bóng đèn vị trí (65L) được bố trí bên dưới bóng đèn pha (63L), bóng đèn vị trí (65R) được bố trí bên dưới bóng đèn (63R), và mặt phản xạ (66) được bố trí gần với mặt phản xạ (64). Phần khoảng trống (106L) được tạo ra ở phía bên trái của phần thấu kính (72L), và phần khoảng trống (106R) được tạo ra ở phía bên phải của phần thấu kính (72R). Cụm đèn (50) này có thể được thu nhỏ so với trường hợp trong đó các bóng đèn vị trí (65L, 65R) được bố trí ở các phía bên của các bóng đèn pha (63L, 63R). Độ cao của cụm đèn (50) có thể được giảm bằng cách bố trí mặt phản xạ (66) gần với mặt phản xạ (64). Bằng cách tạo ra các phần khoảng trống (106L, 106R), các phần kéo dài (73L, 73R) được lộ ra và do đó, mặc dù các bóng đèn vị trí (65L, 65R) được bố trí ở vị trí thấp hơn so với các bóng đèn pha (63L, 63R), song ánh sáng từ các bóng đèn vị trí (65L, 65R) có thể được nhìn thấy bằng mắt từ bên trên xe qua các phần kéo dài (73L, 73R).

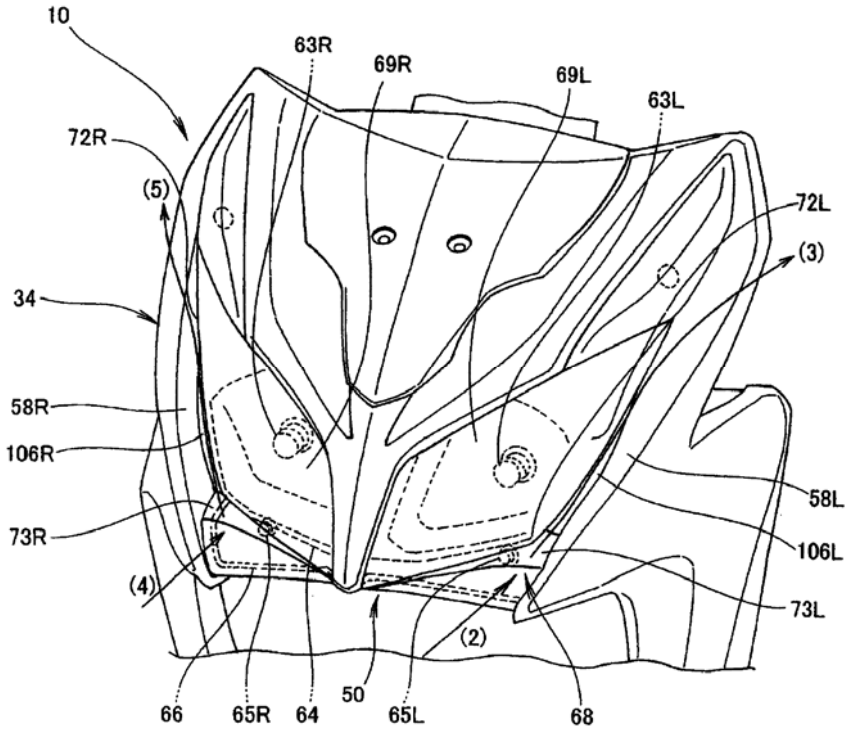

(11) **1-0018944**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **C14C 3/08**, C08G 18/28, 18/70, C14C 3/26, 3/28, C07C 381/14, C14C 3/20
(21) 1-2013-00694 (22) 28.07.2011
(86) PCT/EP2011/063023 28.07.2011 (87) WO2012/016907 09.02.2012
(30) 10172191.8 06.08.2010 EP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2013 304
(73) LANXESS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
51369 Leverkusen, Germany
(72) REINERS, Jurgen (DE), TYSOE, Christopher (GB), WIECHMANN, Jan-Dieter (DE), KRUGER, Claudia (DE), GROSCH, Rafael (BR), HEINZELMANN, Franz (DE), EBBINGHAUS, Michael (DE), KLEBAN, Martin (DE)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) CHẾ PHẨM THUỘC DA DẠNG NƯỚC CHỨA HỢP CHẤT CHỨA NHÓM CARBAMOYLSULFONAT, QUY TRÌNH TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY, QUY TRÌNH THUỘC DA SỐNG HOẶC DA, HỢP CHẤT CHỨA NHÓM CARBAMOYLSULFONAT VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thuộc da dạng nước chứa:

a) ít nhất một hợp chất chứa nhóm carbamoylsulfonat,

b) ít nhất một polyol được alkoxylat hóa không ion (b1) chứa nhóm este và có trị số HLB nhỏ nhất là 13 và/hoặc alkylglycosit (b2), và

c) axit hydroxy-polycarboxylic hoặc muối của nó, tốt hơn là axit xitric, axit lactic và/hoặc axit tartric;

trong đó sản phẩm phản ứng được tạo ra từ polyisoxyanat hữu cơ và bisulfit và/hoặc disulfit được dùng làm thành phần a) hợp chất chứa nhóm carbamoylsulfonat.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình tạo ra chế phẩm thuộc da dạng nước nêu trên, quy trình thuộc da sống hoặc da, da thuộc, bộ da lông, quy trình tạo ra da thuộc, quy trình tạo ra bộ da lông, hợp chất chứa nhóm carbamoylsulfonat và quy trình điều chế hợp chất này.

(11) **1-0018945**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **C23C 18/20**, H05K 3/42, C23C 18/32, 18/38, H05K 3/38, 3/46, C25D 5/12, 5/56, H05K 3/18
(21) 1-2013-00859 (22) 16.08.2011
(86) PCT/CN2011/078487 16.08.2011 (87) WO2012/022255 23.02.2012
(30) 201010260236.0 19.08.2010 CN
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.11.2013 308
(73) 1. SHENZHEN BYD AUTO R&D COMPANY LIMITED (CN)
Part B, 1/F, Bldg#B2 Yucan Industrial Area Lanzhu Road, Shenzhen Export Processing Zone Shenzhen Grand Industrial Zone Shenzhen, Guangdong 518118, China
2. BYD COMPANY LIMITED (CN)
No. 3009, BYD Road, Pingshan, Shenzhen, Guangdong 518118, China
(72) GONG, Qing (CN), ZHOU, Liang (CN), MIAO, Weifeng (CN), ZHANG, Xiong (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP PHỦ KIM LOẠI LÊN TRÊN BỀ MẶT NỀN DẺO VÀ SẢN PHẨM DẺO THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phủ kim loại lên bề mặt nền dẻo, trong đó nền dẻo này chứa vật liệu dẻo và chất xúc tác được phân tán trong vật liệu dẻo này, phương pháp này bao gồm các bước: loại bỏ vật liệu dẻo của nền dẻo ở vùng bề mặt định trước sẽ được phủ kim loại để phơi chất xúc tác; tạo ra lớp kim loại thứ nhất trên vùng bề mặt chứa chất xúc tác đã được phơi bằng cách mạ lần thứ nhất để tạo ra lớp kim loại thứ nhất, lớp kim loại thứ nhất này là lớp đồng hoặc lớp niken; và tạo ra ít nhất một lớp kim loại thứ hai trên lớp kim loại thứ nhất bằng cách mạ lần thứ hai, trong đó chất xúc tác là $CuFe_2O_{4-\delta}$, $Ca_{0,25}Cu_{0,75}TiO_{3-\beta}$ hoặc $TiO_{2-\sigma}$, trong đó $0,05 \le \delta \le 0,8$, $0,05 \le \beta \le 0,5$ và $0,05 \le \sigma \le 1,0$.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm dẻo thu được bằng phương pháp nêu trên.

(11) **1-0018946**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **B62K 11/10**, 19/06, 19/20
(21) 1-2014-00572 (22) 24.02.2014
(30) JP2013-036873 27.02.2013 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2014 318
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) Soichiro MIYAMOTO (JP), Takafumi NAKANISHI (JP), Takumi HARA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) KHUNG THÂN XE CỦA XE MÁY
(57) Sáng chế đề cập đến khung thân xe nhằm tăng độ cứng vững của phần uốn cong của khung chính trong khung thân xe của xe máy. Trong khung thân xe (11) của xe máy (10) bao gồm khung chính (41) kéo dài, dọc theo tâm theo hướng chiều rộng xe, xuống dưới về phía sau từ ống đầu (32) đỡ tay lái (34) theo cách lái được, khung sau (42) kéo dài lên trên về phía sau từ đầu sau của khung chính (41), và các khung sàn (43L, 43R) kéo dài từ khung chính (41) và đỡ sàn để chân mà người lái xe đặt chân của họ lên đó, khung chính (41) có phần uốn cong (51) trong đó khung chính (41) thay đổi hướng kéo dài của nó từ hướng xuống dưới về phía sau sang hướng gần như nằm ngang, và các đầu trước (73L, 73R) của các khung sàn (43L, 43R) được nối với phần uốn cong (61).

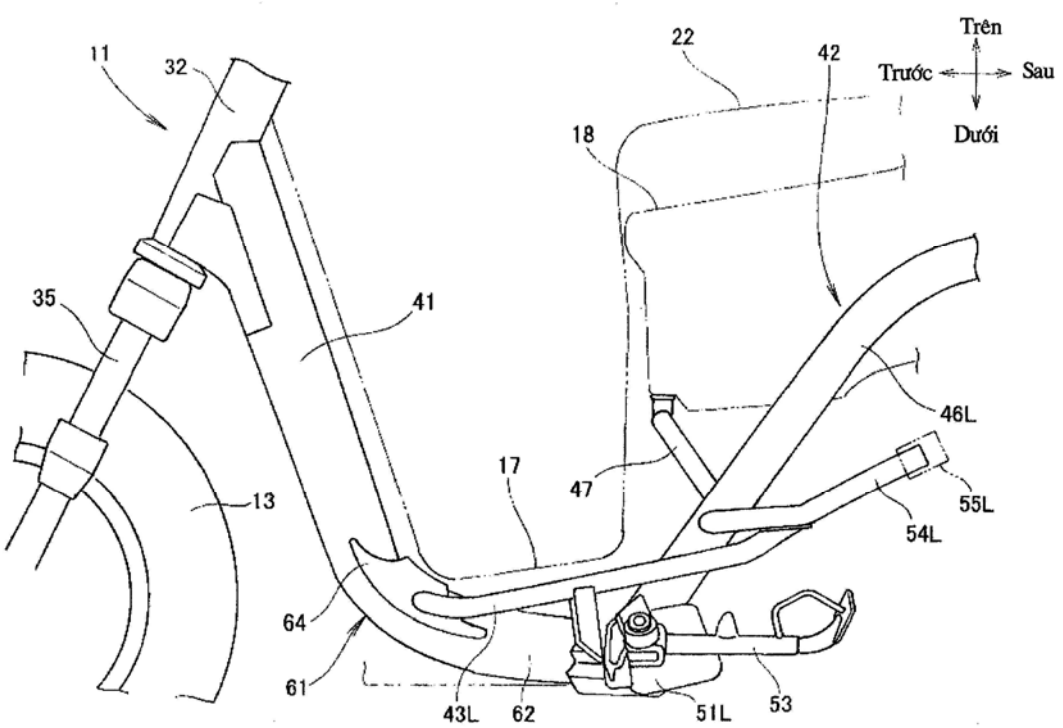

(11) **1-0018947**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **B62J 15/00**, 35/00, B62K 11/04, 19/46
(21) 1-2015-00328 (22) 29.01.2015
(30) 2014-108810 27.05.2014 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.12.2015 333
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Kyohei YAGI (JP), Masayuki TSUJI (JP), Kouji KAGEYAMA (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN
(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm: bộ lọc khí (68) gồm đầu trên (68T) được nằm ở vị trí cao hơn so với đầu dưới (64B) của bình nhiên liệu (64); chắn bùn sau (70) gồm mặt trên thứ hai (72U) nhô lên phía trên từ mặt trên thứ nhất và mặt dưới thứ hai (72B) được nằm ở phía ngược lại của mặt trên thứ hai (72U) và được làm lõm lên phía trên từ mặt dưới thứ nhất được nằm ở phía ngược lại của mặt trên thứ nhất; và ăcquy (80) được bố trí phía sau bình nhiên liệu (64) và bên trên mặt trên thứ hai (72U). Mặt lớn nhất (81A) của ăcquy (80) hướng vào mặt trên thứ hai (72U). Phía dài nhất (82A) của ăcquy (80) trên hình chiếu bằng kéo dài theo phương bề rộng của phương tiện. Đầu trước (80UF) của mặt trên (80U) của ăcquy (80) được nằm thấp hơn so với đầu sau (80UR) của mặt trên (80U).

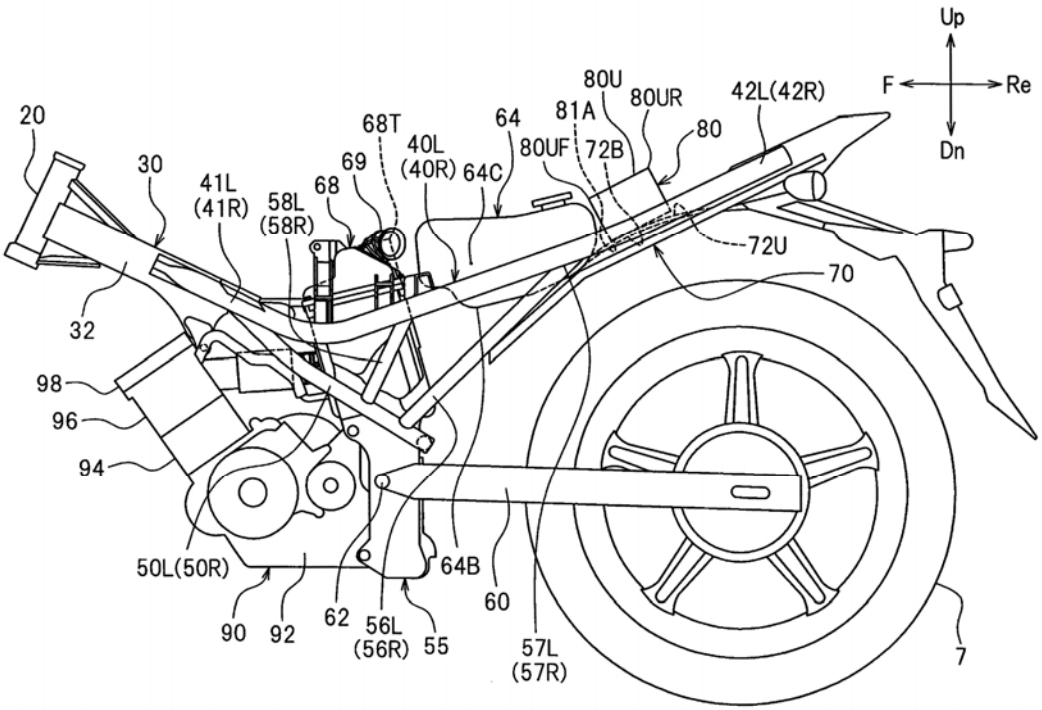

(11) **1-0018948**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **B62J 15/00**, 6/18, 15/02
(21) 1-2015-00329 (22) 29.01.2015
(30) 2014-108811 27.05.2014 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.12.2015 333
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Kyohei YAGI (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm: các đèn chớp sau phải và trái (64R, 64L) được bố trí ra phía trước so với đèn sau (60); bộ phận nối bằng kim loại (70) được bố trí bên dưới đèn sau (60), được nối vào các khung yên phải và trái (40R, 40L) ở các vị trí nằm ra phía trước so với các đèn chớp sau phải và trái (64R, 64L) và kéo dài về phía sau từ các khung yên phải và trái (40R, 40L); và chắn bùn (80) được nối vào bộ phận nối (70). Bộ phận nối (70) gồm: vách bên trái thứ nhất (72L) kéo dài chếch xuống phía dưới và sang trái từ vách trên thứ nhất (71) và gồm hốc thứ nhất (72LO); và vách bên phải thứ nhất (72R) kéo dài chếch xuống phía dưới và sang phải từ vách trên thứ nhất (71) và gồm hốc thứ hai (72RO). Các hốc thứ nhất (72LO) và thứ hai (72RO) được che bằng bộ phận tấm (90) được đúc bằng vật liệu nhựa.

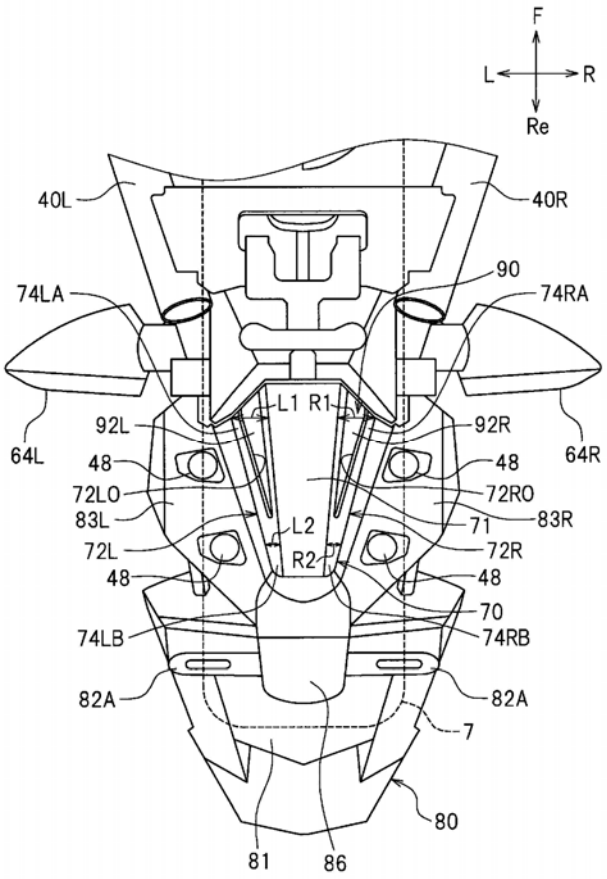

(11) **1-0018949**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **B62K 11/04**, F02M 35/16
(21) 1-2015-01133 (22) 03.04.2015
(30) 2014-108808 27.05.2014 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.12.2015 333
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Kouji KAGEYAMA (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm: khung chính (32) có hình dạng mặt cắt hình chữ nhật; khung yên trái (40L) gồm phần thứ nhất bên trái (41L) kéo dài về phía sau và chếch xuống phía dưới từ khung chính (32) và phần thứ hai bên trái (42L) kéo dài về phía sau và chếch lên phía trên từ phần thứ nhất bên trái (41L); khung yên phải (40R) gồm phần thứ nhất bên phải (41R) kéo dài về phía sau và chếch xuống phía dưới từ khung chính (32) và phần thứ hai bên phải (42R) kéo dài về phía sau và chếch lên phía trên từ phần thứ nhất bên phải (41R); khung dưới trái (50L) là mỏng hơn so với khung yên trái (40L); khung dưới phải (50R) là mỏng hơn so với khung dưới phải (40R); và bộ lọc khí (70) được bố trí về phía sau so với động cơ (90) và được bố trí giữa các khung yên trái và phải (40L, 40R) và giữa các khung dưới trái và phải (50L, 50R).

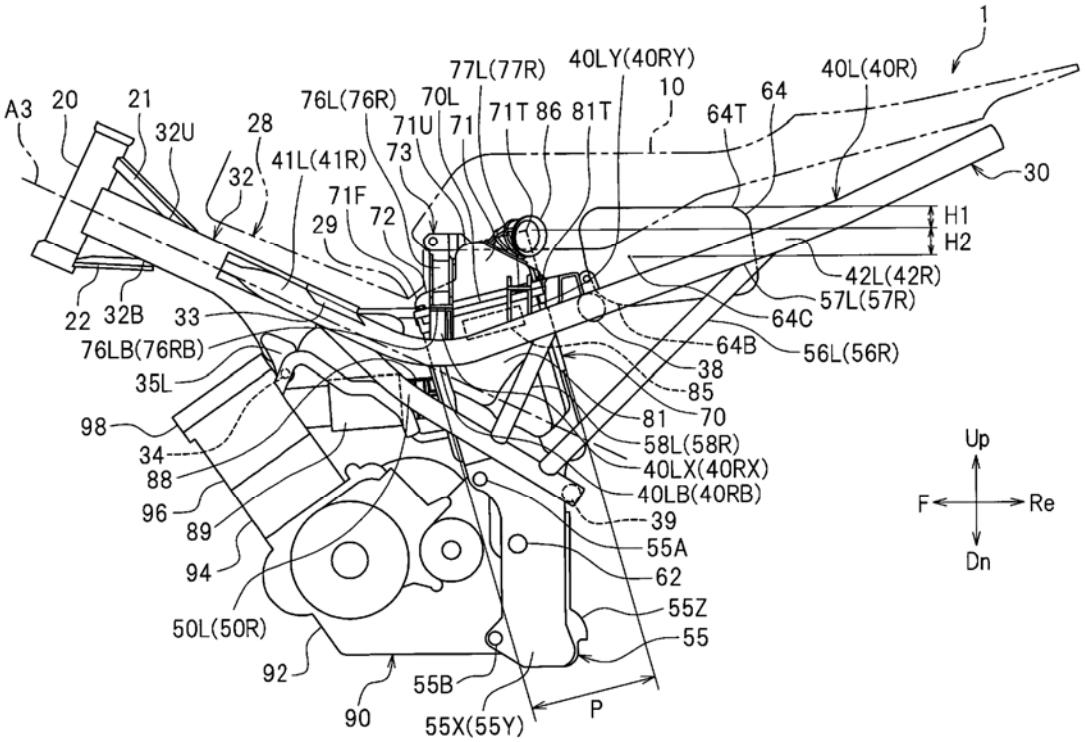

(11) **1-0018950**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **B62J 1/12**, F02M 35/16
(21) 1-2015-01134 (22) 03.04.2015
(30) 2014-108809 27.05.2014 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.12.2015 333
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Takashi AMANO (JP), Toshio MATSUBARA (JP), Masayuki TSUJI (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm: bộ lọc khí (70) được bố trí giữa khung yên trái (40L) và khung yên phải (40R) và bên dưới yên (10), gồm mặt trên (71U) có phần đầu trước (71F) được làm lõm xuống phía dưới và được bố trí về phía sau của phần lõm (29) của tấm che thân phương tiện (28); phần gài khớp được bố trí trên mặt sau của yên (10); phần đỡ yên (73) được gài khớp với phần gài khớp và được tạo liền khối với bộ lọc khí (70), phần đỡ yên (71) được bố trí để cho được nằm cách phần đầu trước (71F) một khoảng cách và gối chồng với phần đầu trước (71F) khi được nhìn trên hình chiếu bằng của phương tiện giao thông, và phần đỡ yên (71) đỡ yên (10) theo cách có thể mở được và đóng được; phần chịu tải yên bên trái (76L) kéo dài xuống phía dưới từ phần đỡ yên (73) và được đỡ bởi khung yên trái (40L); và phần chịu tải yên bên phải (76R) kéo dài xuống phía dưới từ phần đỡ yên (73) và được đỡ bởi khung yên phải (40R).

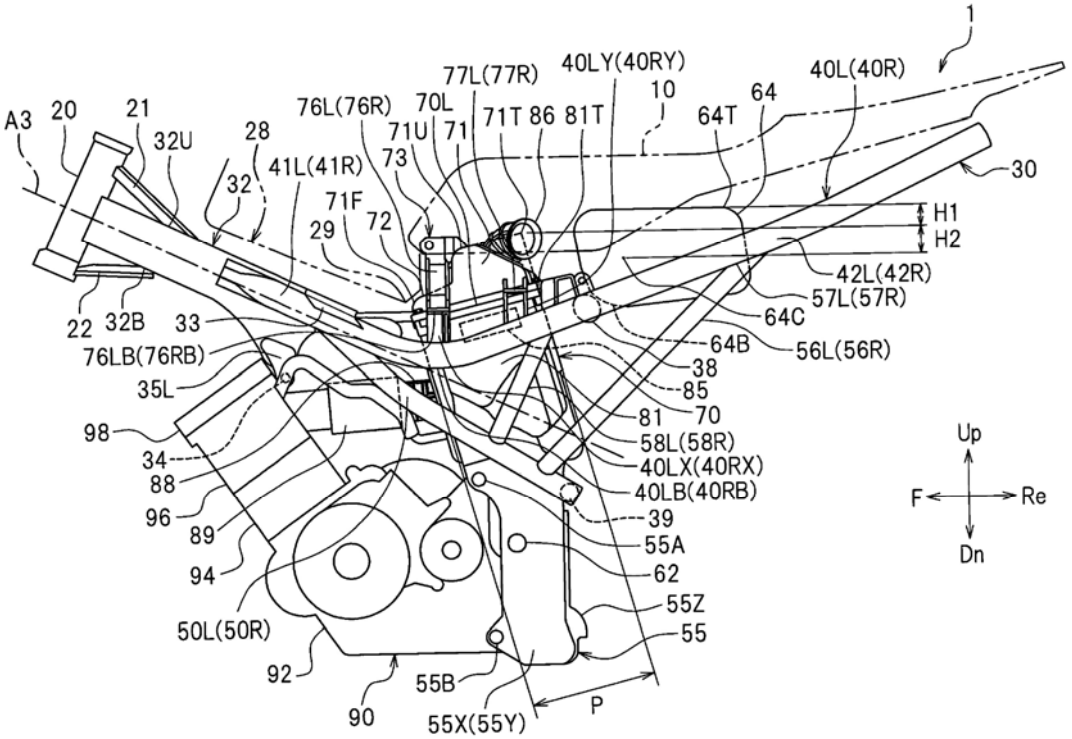

(11) **1-0018951**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **C12P 19/40**, 19/30, 19/34, 13/04, 13/22, 13/12, 13/08, 13/06
(21) 1-2009-01982 (22) 09.01.2008
(86) PCT/JP2008/050135 09.01.2008 (87) WO2008/102572A1 28.08.2008
(30) 2007-039843 20.02.2007 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.09.2010 270
(73) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan
(72) Masayuki ARAKI (JP), Yusuke TAKAHASHI (JP), Akihiro WATANABE (JP), Fumito OHNISHI (JP), Takahiro ASANO (JP), Kazuya KONDO (JP), Wataru HIBINO (JP), Shintaro IWATANI (JP), Satoshi OKUTANI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT L-AMIN HOẶC AXIT NUCLEIC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất axit L-amin hoặc axit nucleic bao gồm các bước: nuôi cấy vi sinh vật có khả năng sản xuất axit L- amin hoặc axit nucleic trong môi trường lỏng ở trong bể lên men có cánh khuấy và được bổ sung một cách tùy ý các hạt tinh thể mầm vào môi trường này, nếu cần để tạo ra và tích lũy các tinh thể axit L-amin hoặc axit nucleic trong môi trường này, và thu gom các tinh thể axit L-amin hoặc axit nucleic từ môi trường nuôi cấy, trong đó mật độ năng lượng của cánh khuấy được kiểm soát ở 2,4 kW/m^3 hoặc thấp hơn sau khi kết tủa các tinh thể hoặc bổ sung các tinh thể mầm.

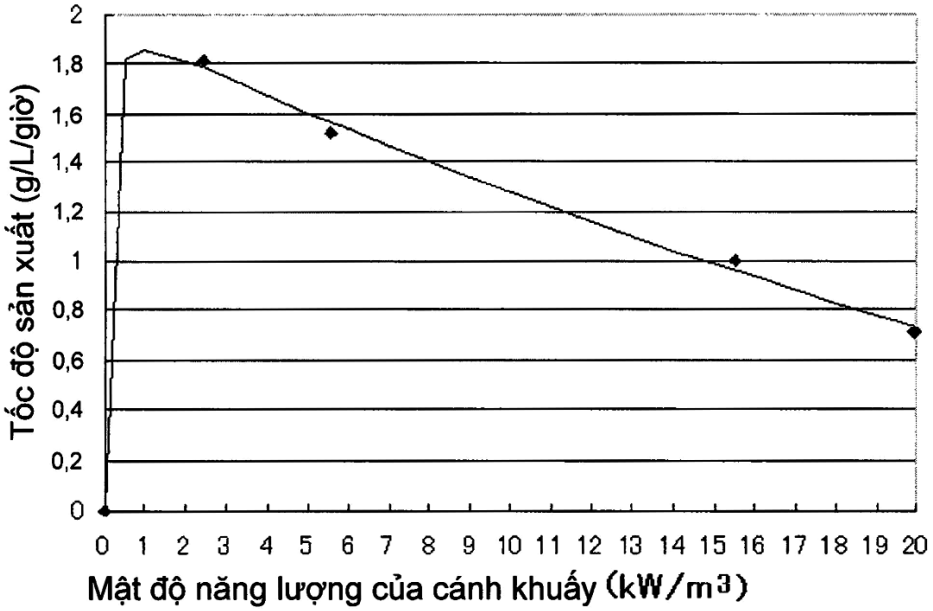

(11) **1-0018952**

(15) 04.04.2018 (51)[7] **A24D 3/10**, 3/16, 3/08, B01J 20/06, 20/08, 20/10, 20/16, 20/20, 20/26, 20/28

(21) 1-2010-02151 (22) 16.03.2009

(86) PCT/EP2009/053090 16.03.2009 (87) WO2009/112591 17.09.2009

(30) 0801423 14.03.2008 FR

(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2011 278

(73) SOLVAY ACETOW GMBH (DE)
Engesserstrasse 8, D-79108 Freiburg Im Breisgau, Germany

(72) HUMMEL Andreas (DE), HABECK Carsten (DE), VIOT Jean-Francois (FR), LAPERSONNE Philippe (DE)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) VẬT LIỆU COMPOZIT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY VÀ ĐẦU LỌC THUỐC LÁ

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu compozit có độ bền kết dính cao, được tạo thành từ ít nhất một polyme và ít nhất một hợp chất được chọn từ oxit vô cơ, nhôm silicat và cacbon hoạt tính, vật liệu compozit này có: cỡ hạt trung bình số bằng ít nhất 150um, thể tích lỗ (Vd1) bao gồm thể tích các lỗ có đường kính nằm trong khoảng từ 3,6 đến 1000nm ít nhất bằng 0,4cm^3/g, và hệ số kết dính CI_N, bằng tỷ lệ (cỡ hạt trung bình số sau khi chịu ứng suất gây ra bởi áp suất không khí bằng 4 ba ($4x10^{+2}$ kPa))/(cỡ hạt trung bình số sau khi chịu ứng suất gây ra bởi áp suất không khí bằng 0 ba ($0x10^{+2}$ kPa)), lớn hơn 0,40. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu compozit này. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến đầu lọc thuốc lá chứa vật liệu này.

(11) **1-0018953**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **B65D 65/26**, A23L 1/10, B65D 65/10, 75/66, 85/50
(21) 1-2011-02903 (22) 27.05.2010
(86) PCT/JP2010/059039 27.05.2010 (87) WO2011/024526 03.03.2011
(30) 2009-197264 27.08.2009 JP
2009-255338 06.11.2009 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2012 290
(76) FUJIMORI, SHUICHI (JP)
2137, Konami, Suwa-shi, Nagano 392-0131 Japan
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) TẤM CUỐN CƠM VÀ CƠM CUỐN ĐƯỢC CUỐN BẰNG TẤM CUỐN CƠM NÀY

(57) Sáng chế đề xuất tấm cuốn cơm, trong đó màng ngoài được chia đôi có thể loại bỏ được dễ dàng. Một phần bên của tấm cuốn cơm (10), bao gồm một phần của màng ngoài được phân chia dọc theo đoạn chia được và màng trong (16a) được nối với một phần của nó, được tách ra khỏi phần bên còn lại của tấm cuốn cơm, bao gồm phần còn lại của màng ngoài được phân chia và màng trong (16b) được nối với phần còn lại của nó, khi màng ngoài (14) được phân chia dọc theo đoạn chia được (12), và một phần của đoạn chia được (12) được nối với một phần bên, và một phần bên có thể được tách ra khỏi phần bên kia, bằng một tác động, bằng cách kéo đoạn chia được (12).

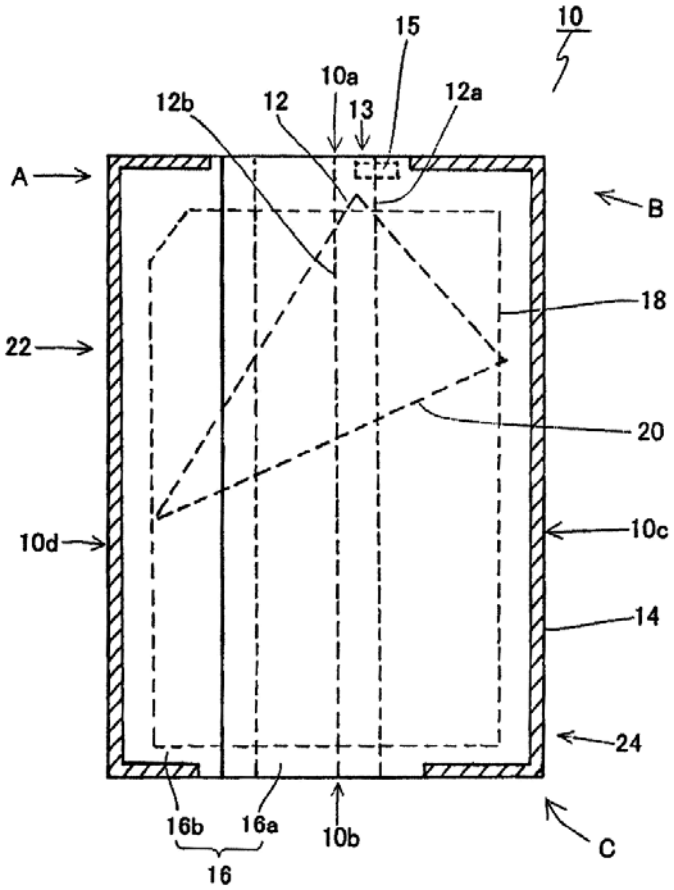

(11) **1-0018954**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **A01H 1/00**, 5/00, C07H 21/04
(21) 1-2011-02926 (22) 29.03.2010
(86) PCT/US2010/029096 29.03.2010 (87) WO2010/117737 14.10.2010
(30) 61/164,899 30.03.2009 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2012 290
(73) MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 N. Lindberg Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America
(72) CHEN, Yun-Chia, Sophia (US), DUONG, Can (US), HOI, Sio-Wai (US), HUBMEIER, Christopher, S. (US), QI, Youlin (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP CÓ NGUỒN GỐC TỪ SỰ KIỆN CHUYỂN GEN 17053, CÂY LÚA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÂY LÚA CHUYỂN GEN CHỊU ĐƯỢC THUỐC DIỆT CỎ GLYPHOSAT

(57) Sáng chế đề xuất sự kiện lúa chuyển gen 17053 và cây, tế bào cây, hạt giống, các phần của cây lúa cũng như các sản phẩm hàng hóa có nguồn gốc từ sự kiện 17053. Sáng chế cũng đề xuất các polynucleotit đặc hiệu cho sự kiện 17053 và cây, tế bào cây, hạt giống, các phần của cây và các sản phẩm hàng hóa bao gồm polynucleotit đặc hiệu cho sự kiện 17053. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp kiểm soát sự sinh trưởng của cỏ dại liên quan đến sự kiện 17053.

(11) **1-0018955**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **B21D 53/08**, 39/20, F28F 1/32
(21) 1-2011-02986 (22) 14.01.2011
(86) PCT/JP2011/051374 14.01.2011 (87) WO2011/087158 21.07.2011
(30) 2010-022548 15.01.2010 JP
PCT/JP2010/057987 30.04.2010 JP
2011-018996 12.01.2011 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.06.2012 291
(73) KYOSHIN KOGYO CO., LTD. (JP)
20-7, Ebie 7-chome, Fukushima-ku, Osaka-shi, Osaka 553-0001, Japan
(72) Kenji TOKURA (JP)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) THÂN KẸP ỐNG ĐỂ KẸP ỐNG LỒNG TRONG BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHẾ TẠO BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT SỬ DỤNG THÂN KẸP ỐNG NÀY VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ CỤM NGOÀI TRỜI CỦA MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ CÓ BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT SẢN XUẤT ĐƯỢC NHỜ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới thân kẹp (3) để kẹp ống trong bộ trao đổi nhiệt được sử dụng trong thiết bị chế tạo bộ trao đổi nhiệt (1), và thân kẹp này có thể được lắp bên ngoài trục gá giãn nở ống (2), trục này có khả năng tác dụng áp lực lên ống (7) trong cánh tản nhiệt của bộ trao đổi nhiệt (5) từ miệng (7b) của ống này theo cách sao cho giữa chúng có chuyển động tịnh tiến qua lại. Hơn nữa, thân kẹp (3) có các phần tiếp xúc với ống (3f) có khả năng giãn nở theo chiều cắt ngang chiều dài của ống (7), và bề mặt ngoài của các phần tiếp xúc với ống (3f) được trang bị các mặt dốc (3b) được làm nghiêng để giãn nở về phía mặt của miệng (7b) của ống (7). Thân kẹp (3) có kết cấu sao cho các phần tiếp xúc với ống (3f) được làm giãn nở theo hướng kính nhờ phương tiện trượt làm cho mặt dốc (3b) của phần tiếp xúc với ống (3f) trượt tịnh tiến dọc theo chiều dài của ống. Trong thân kẹp ống do sáng chế đề xuất, các phần tiếp xúc với ống (3f) có khả năng giãn nở được nằm cách nhau theo các rãnh xẻ (3a) có chiều rộng (3u) quy định được tạo ra theo chiều dọc của thân kẹp (3) theo chiều chuyển động tịnh tiến của trục gá giãn nở ống (2), và rãnh xẻ (3a) này được tạo ra để có chiều rộng giãn nở (3x) sao cho chiều rộng quy định (3u) giãn nở dần từ vị trí quy định về phía miệng (7b) của ống (7). Sáng chế còn đề cập tới thiết bị và phương pháp chế tạo các bộ trao đổi nhiệt bằng cách sử dụng thân kẹp này.

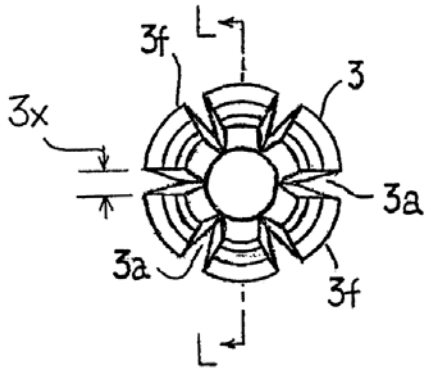

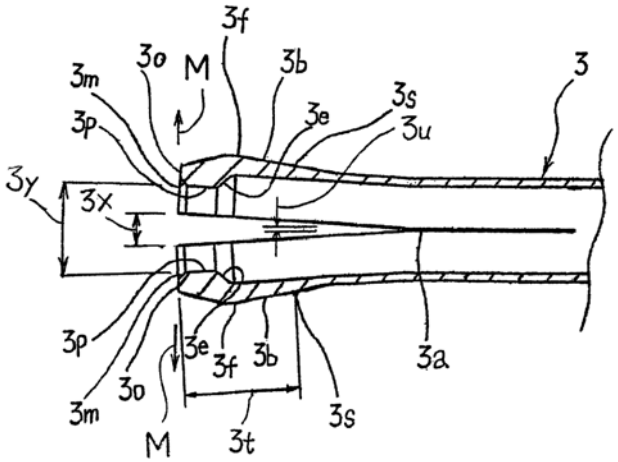

(11) **1-0018956**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **E02D 5/28**, 5/24
(21) 1-2012-03196 (22) 16.03.2011
(86) PCT/JP2011/056270 16.03.2011 (87) WO2011/122349A1 06.10.2011
(30) 2010-074495 29.03.2010 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.02.2013 299
(73) NIPPON STEEL & SUMIKIN METAL PRODUCTS CO., LTD. (JP)
17-12, Kiba 2-Chome, Koto-ku, Tokyo, Japan
(72) KASAHARA Kei (JP), KAWABATA Noriyuki (JP), TAZUKE Masafumi (JP), HARADA Takeo (JP), YOSHIDA Koji (JP), SHINOHARA Toshio (JP), KANAI Shigeo (JP), HANADA Yukari (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) KẾT CẤU NỐI CƠ HỌC DÙNG CHO CÁC CỌC ỐNG THÉP

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nối cho phép nối nối tiếp cơ học hai cọc ống thép bằng cách lắp khít và bắt chặt với nhau, ống nối trong và ống nối ngoài được cố định tương ứng bằng cách hàn vào các bề mặt phần đầu tương ứng của cọc ống thép.

Ống nối ngoài (3) có nhiều hơn một lỗ nối (3a) mà được tạo ra ở mặt biên ngoài của nó theo phương hướng kính được cố định bằng cách hàn vào bề mặt phần đầu của một cọc ống thép (1). Giá đỡ lắp đầu ống (4) được cố định bằng cách hàn vào bề mặt phần đầu tương ứng của cọc ống thép (2) khác, và vào mặt còn lại của giá đỡ lắp đầu ống (4) đã được cố định bằng cách hàn ống nối trong (5) mà có thể thích ứng được để lắp khít vào mặt trong của ống nối ngoài (3) và có nhiều hơn một lỗ nối (4a) mà được tạo ra ở thành ngoại biên của chúng theo phương hướng kính ở các vị trí tương ứng với các lỗ nối (3a) của ống nối ngoài (3).

Ống nối trong (5) được chèn vào ống nối ngoài (3), và các lỗ nối (3a) và (5a) của ống nối ngoài (3) và ống nối trong (5) được căn chỉnh, và tiếp đó, một chốt nối được chèn vào trong đó, các chi tiết được cố định để ngăn không cho chốt nối bị trật ra, nhờ đó nối hai cọc ống thép (1,2) với nhau.

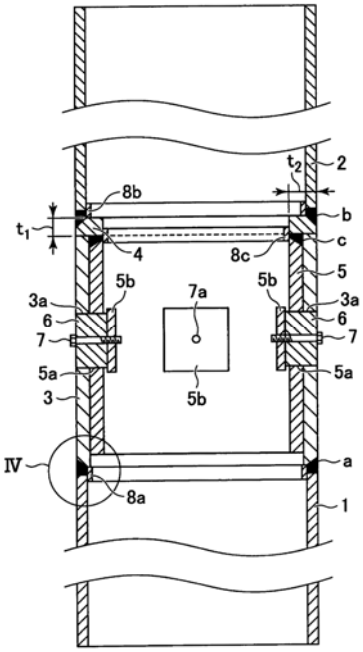

(11) **1-0018957**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **H04N 5/91**, G11B 27/00, 27/10
(21) 1-2013-01096 (22) 10.08.2012
(86) PCT/JP2012/005096 10.08.2012 (87) WO2013/021657A1 14.02.2013
(30) 61/521,877 10.08.2011 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.08.2013 305
(73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.
(72) OGAWA, Tomoki (JP), YAHATA, Hiroshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) VẬT GHI, THIẾT BỊ PHÁT LẠI VÀ THIẾT BỊ GHI

(57) Sáng chế đề cập đến vật ghi, thiết bị phát lại, và thiết bị ghi dùng để ghi các ảnh tuần tự với tốc độ khung cao. Trong đó vật ghi có ghi các dòng video, các chương trình điều khiển và bảng danh mục. Các dòng video bao gồm dòng video cấu thành từ các ảnh tuần tự và dòng video cấu thành từ các ảnh đan xen. Dòng video bao gồm các ảnh tuần tự có tốc độ bắt buộc hoặc tốc độ tùy chọn. Bảng danh mục chỉ báo sự tương ứng giữa các tiêu đề và các chương trình điều khiển. Chương trình điều khiển tương ứng với tiêu đề phát thứ nhất và tiêu đề trình đơn đỉnh loại trừ đường dẫn phát lại, mà định rõ việc phát lại các ảnh tuần tự trong dòng video với tốc độ tùy chọn, từ đích phát lại và lệnh thực hiện việc phát lại theo một đường dẫn phát lại khác.

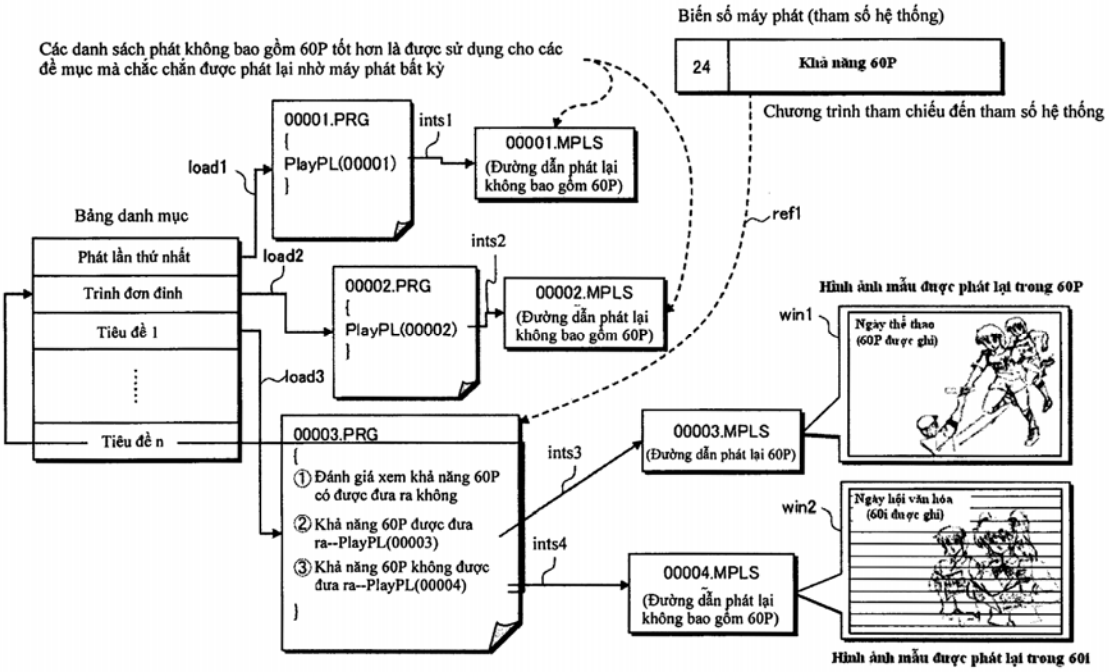

(11) **1-0018958**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **B29C 41/36**, 31/02, 31/04, 31/06, 67/08, B29D 35/12, B29K 105/00, B29L 31/50, B29C 43/00, 67/04, 43/34, 41/00
(21) 1-2013-01300 (22) 25.10.2011
(86) PCT/EP2011/068660 25.10.2011 (87) WO2012/059367 10.05.2012
(30) 10 2010 050 025.9 02.11.2010 DE
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.10.2013 307
(73) RHENOFLEX GMBH (DE)
Giulinistr.2, 67065 Ludwigshafen, Germany.
(72) WILDING, Emil (DE), DEILECKE, Michael (DE), PUMA, Antonio (DE), KATZENBERGER, Thorsten (DE), WOTTAWA, Jorg (DE)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ RẢI BỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÁN THÀNH PHẨM CÓ THỂ BIẾN DẠNG DẺO NHIỆT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị rải bột (P) để tạo khoảng trống của bán thành phẩm có thể biến dạng dẻo nhiệt để sử dụng làm vật liệu gia cố, với nguyên liệu bột là bột chất dẻo có thể nóng chảy hoặc hỗn hợp bột chứa bột chất dẻo có thể nóng chảy. Thiết bị này bao gồm hộp chứa bột mở xuống dưới (B) và khuôn đã được đục lỗ (L), được bố trí bên dưới phần sau và cách quãng về một bên của phần sau, có một hoặc nhiều lỗ được cắt ra, thiết bị nói trên khác biệt ở chỗ, hộp chứa bột (B) được kết nối cứng với khuôn đã được đục lỗ (L) và có thể hạ thấp theo chiều thẳng đứng đến vị trí của bộ phận hỗ trợ (H) hoặc một khoảng cách xa nhất là 5mm từ vị trí này, và có thể đóng ở vị trí cuối thấp hơn nhờ tấm đóng (S) nằm ngang có độ dày hơi nhỏ hơn khoảng cách giữa hộp chứa bột (B) và khuôn đã được đục lỗ (L), trong đó tấm đóng (S) có thể di chuyển trong mặt phẳng ngang sao cho nó luân phiên đóng và mở tại vị trí cuối thấp hơn của hộp chứa bột (B). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất bán thành phẩm có thể biến dạng dẻo nhiệt.

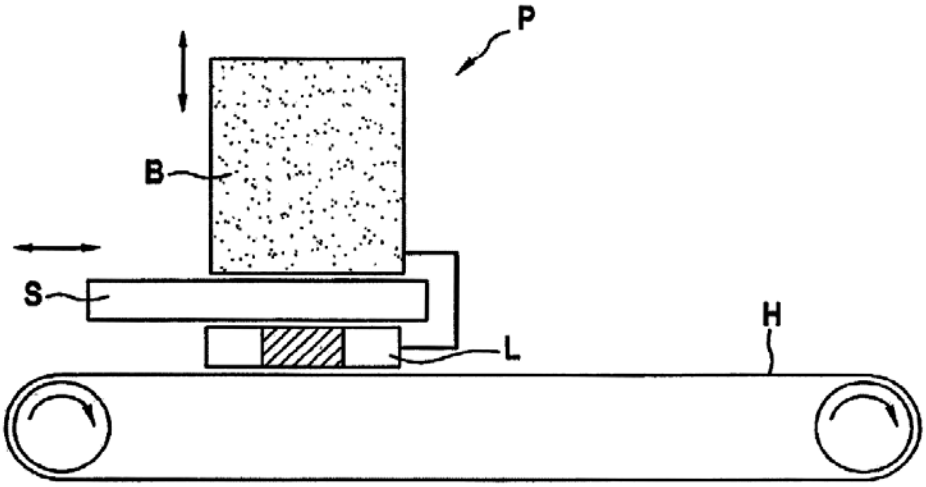

(11) **1-0018959**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **C07D 405/04**, 407/04
(21) 1-2013-01810 (22) 09.12.2011
(86) PCT/US2011/064184 09.12.2011 (87) WO2012/082560 21.06.2012
(30) 61/459,613 16.12.2010 US
13/314,735 08.12.2011 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.10.2013 307
(73) TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America
(72) HE, Meng (US), KUMAR, Anil (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT VÒNG NGƯNG TỤ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất vòng ngưng tụ, chẳng hạn như naphtol được ngưng tụ indeno, và hợp chất indenopyran vòng được ngưng tụ, chẳng hạn như naphtopyran được ngưng tụ indeno, mỗi phương pháp dùng hợp chất không no có công thức II sau.

II

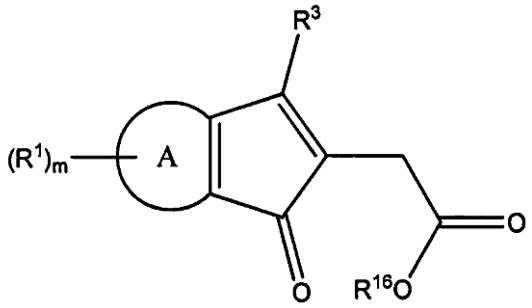

Trong hợp chất không no có công thức II: vòng A có thể được chọn từ aryl tùy ý được thế (ví dụ, phenyl); m có thể là, ví dụ, nằm trong khoảng từ 0 đến 4; R^1 đối với mỗi m có thể được chọn từ hydrocarbyl tùy ý được thế (ví dụ, C_1-C_6 alkyl) tùy ý được ngắt mạch bằng ít nhất một nhóm liên kết (ví dụ, -O-); và mỗi R^3 và R^{16} có thể độc lập được chọn từ, ví dụ, nguyên tử hydro hoặc hydrocarbyl tùy ý được thế, như C_1-C_8 alkyl. Nếu vòng A là nhóm phenyl, hợp chất không no có công thức II có thể là hợp chất indanon axit/este không no, hoặc hợp chất indenon axit/este (phụ thuộc vào liệu R^{16} là nguyên tử hydro, hay nhóm hydrocarbyl tùy ý được thế).

(11) **1-0018960**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **B62J 6/18**, 99/00, 9/00, 25/00, 23/00
(21) 1-2013-04018 (22) 20.12.2013
(30) 2013-034462 25.02.2013 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.02.2014 311
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) Kota TAKIZAWA (JP), Kaori EBATO (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) KẾT CẤU BỐ TRÍ Ổ CẮM ĐIỆN DÙNG CHO CÁC BỘ PHẬN PHỤ TRỢ CỦA XE KIỂU YÊN NGỰA

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu bố trí ổ cắm điện dùng cho các bộ phận phụ trợ của xe kiểu yên ngựa trong đó xe có thể được làm nhỏ gọn mà vẫn bố trí được ổ cắm điện dùng cho các bộ phận phụ trợ.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất kết cấu bố trí ổ cắm điện dùng cho các bộ phận phụ trợ của xe kiểu yên ngựa được trang bị hộp chứa vật dụng (22), được bố trí bên dưới yên xe dùng cho người đi xe, bao gồm phần thành trước (81), phần thành sau (84), hai phần thành bên trái và bên phải (82, 83) và phần thành đáy (80) và phần trên của hộp được đóng kín bởi yên xe, tấm ốp phía bên thân xe (62) dùng để che hộp chứa vật dụng từ phía ngoài theo chiều rộng xe và ổ cắm điện (130), bao gồm cửa cấp điện (132) và thân chính (131), được bố trí trong hộp chứa vật dụng (22), ổ cắm điện (130) được bố trí trên phần thành bên (83) của hộp chứa vật dụng (22), thân chính (131) được bố trí nằm giữa hộp chứa vật dụng (22) và tấm ốp phía bên thân xe (62), và cửa cấp điện (132) được bố trí trong hộp chứa vật dụng (22).

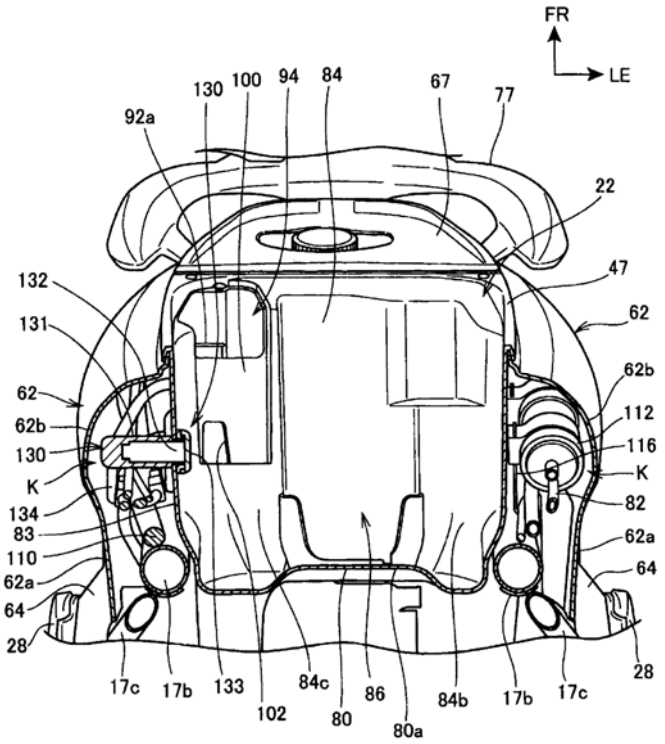

(11) **1-0018961**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **F23D 5/12**, 14/28, 14/46
(21) 1-2014-01526 (22) 12.05.2014
(30) 10-2013-0055864 16.05.2013 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.11.2014 320
(73) KOVEA CO., LTD. (KR)
(Yakdae-dong, Bucheon Technopark) #202-401, 388, Songnae-daero, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 420-733, Republic of Korea
(72) KIM, Sang Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) BẾP XÁCH TAY
(57) Sáng chế đề xuất bếp xách tay, bao gồm: thân bếp có đầu đốt; và bộ phận lưu trữ nhiên liệu được đặt dưới thân bếp, và được tạo cấu hình để cung cấp nhiên liệu cho đầu đốt, trong đó bộ phận lưu trữ nhiên liệu bao gồm hộp trong được tạo cấu hình để lưu trữ nhiên liệu; và hộp ngoài được tạo cấu hình để chứa hộp trong bên trong nó, trong đó ít nhất một phần của hộp trong và hộp ngoài được làm trong suốt hoặc bán trong suốt, và trong đó, bộ giảm chấn được đặt giữa hộp trong và hộp ngoài. Theo cấu hình như vậy, người sử dụng có thể kiểm tra lượng nhiên liệu còn lại trong bộ phận lưu trữ nhiên liệu bằng mắt thường, và sự hư hỏng và biến dạng của bếp xách tay có thể được giảm đến mức thấp nhất.

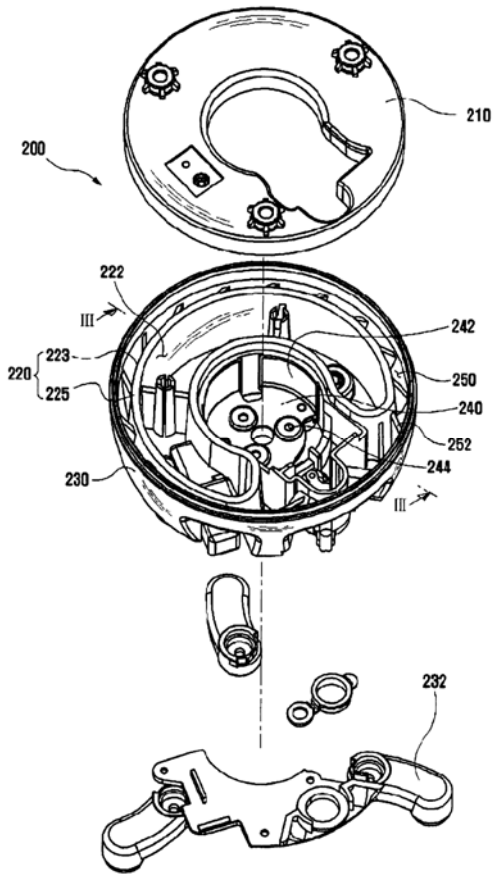

(11) **1-0018962**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **B62J 99/00**, 25/00, 23/00, B62K 11/10
(21) 1-2014-02048 (22) 23.06.2014
(30) 2013-205994 30.09.2013 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2014 318
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(72) Kenichi OISHI (JP), Kazunori YOSHIMURA (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) KẾT CẤU BỐ TRÍ BÌNH CHỨA NƯỚC LÀM MÁT DÙNG CHO XE MÁY

(57) Mục đích của sáng chế là rút ngắn ống dẫn của bình chứa ở mức nhiều nhất có thể khi bình chứa nước làm mát được bố trí bên dưới sàn để chân.

Để đạt được mục đích nêu trên, theo sáng chế, sàn để chân treo ở dưới thấp (13) được bố trí giữa tay lái (10) và yên xe (11), và khung dưới (26) được bố trí bên dưới sàn để chân (13). Phần sau của khung dưới (26) được nối với phần nhô lên trên (27) thông qua phần uốn cong (27a). Bình chứa nước làm mát (42) được bố trí ở phía sau phần uốn cong (27a) và bên dưới sàn để chân (13), và bộ tản nhiệt (44) được bố trí bên dưới sàn để chân (13), ở phía sau bình chứa nước làm mát (42). Ống dẫn của bình chứa (52) dùng để nối bình chứa nước làm mát (42) và bộ tản nhiệt (44) được làm ngắn ở mức nhiều nhất có thể.

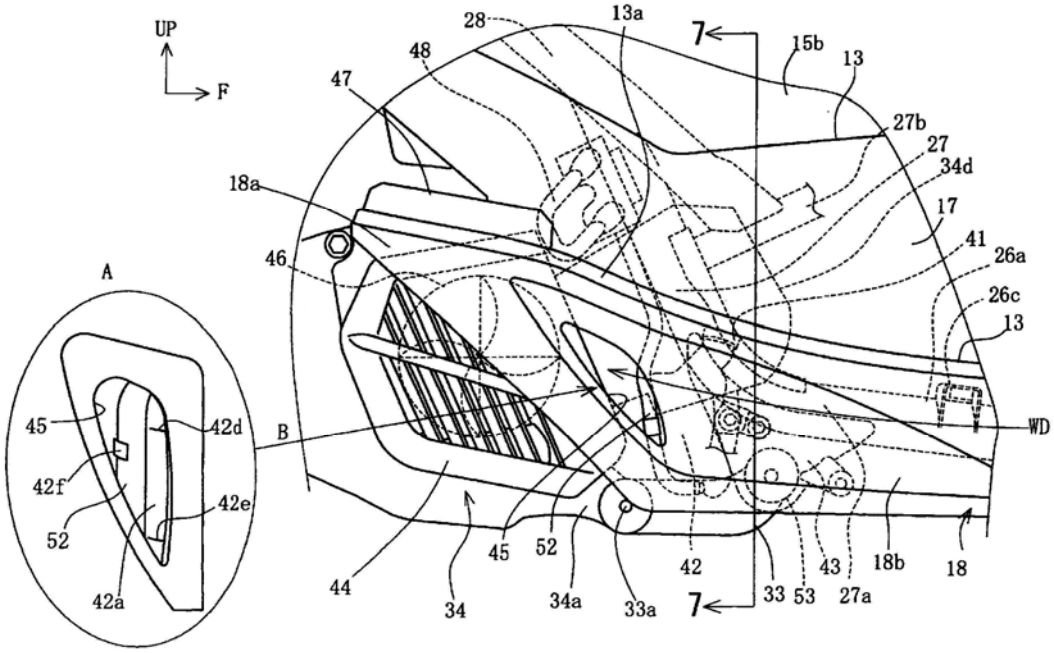

(11) **1-0018963**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **F24F 13/20**, 1/00, F16B 7/00
(21) 1-2010-00206 (22) 24.07.2008
(86) PCT/CN2008/001362 24.07.2008 (87) WO2009/012658 29.01.2009
(30) 200720054601.6 25.07.2007 CN
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.04.2010 265
(73) GREE ELECTRIC APPLIANCES, INC. OF ZHUHAI (CN)
No.6 Qianshan Jinji West Road, Zhuhai, Guangdong, 519070, China
(72) MA, Yuhong (CN), ZHANG, Hui (CN), HUANG, Hui (CN), GU, Tangtang (CN), YAO, Hang (CN), Li, Depeng (CN), HUANG, Changduo (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CƠ CẤU ĐỠ TẤM CHẮN PHÍA TRƯỚC CỦA KHỐI BÊN TRONG CỦA MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đỡ tấm chắn phía trước của khối bên trong của máy điều hòa không khí bao gồm thanh đỡ trên và thanh đỡ dưới. Tấm chắn phía trước được lắp có thể quay được vào giá đỡ tấm chắn nhờ bản lề. Thanh đỡ trên và thanh đỡ dưới được lắp có thể quay được nhờ bộ phận bản lề. Bộ phận khóa và giới hạn được bố trí tại vị trí mà tại đó thanh đỡ trên và thanh đỡ dưới được lắp với nhau. Bộ phận khóa và giới hạn bao gồm tấm chặn và tấm mỏng đàn hồi trên thanh đỡ trên và phần lồi và các mặt bên trên thanh đỡ dưới. Khi tấm chắn phía trước được đóng lại, thanh đỡ trên và thanh đỡ dưới được gập lại và được che vào trong khối bên trong; và khi tấm chắn phía trước được mở, thanh đỡ trên và thanh đỡ dưới được mở ra thành đường thẳng, và tự động khóa lại thông qua bộ phận khóa và giới hạn sau khi được mở, sao cho tấm chắn phía trước có thể được giữ tại vị trí mở, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sửa chữa và bảo dưỡng máy điều hòa không khí. Đồng thời, góc mở của tấm chắn phía trước được giới hạn, sao cho việc sai hỏng tấm chắn phía trước, giá đỡ tấm chắn và các bộ phận khác do vượt quá góc mở của tấm chắn phía trước không xảy ra.

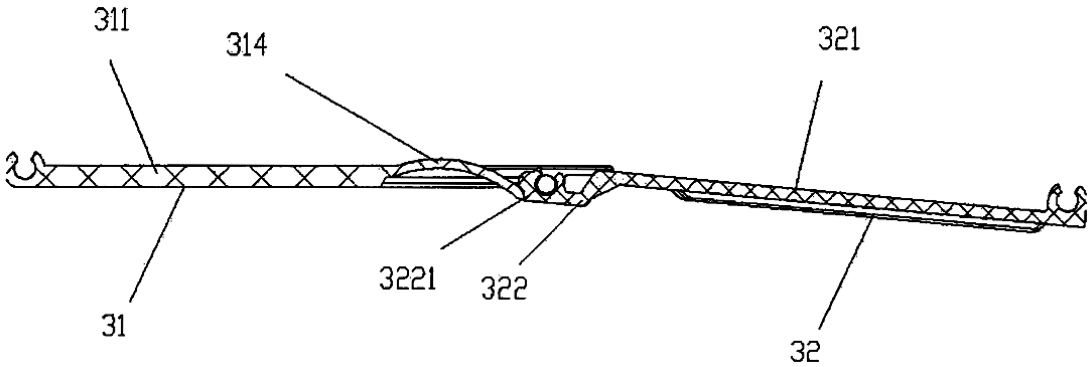

(11) **1-0018964**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **A44B 18/00**
(21) 1-2010-02826 (22) 22.10.2010
(30) 098135856 22.10.2009 TW
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2011 278
(73) FORMOSA SAINT JOSE CORP. (TW)
1st Fl., No. 319, Jia Shing Street, Taipei 106, Taiwan
(72) Yang Minh-Shun (TW)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) VẬT LIỆU DỆT KIM ĐAN DỌC CHỐNG TRƯỢT GIỮ CHẶT KHI TIẾP XÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP DỆT KIM ĐAN DỌC

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu dệt kim đan dọc chống trượt giữ chặt khi tiếp xúc (10, 10a) bao gồm lớp nền (40) có các sọc nổi (A, A1, A2, B1, B2, B3) của vật liệu (10, 10a) gồm các sợi cơ bản mềm (30a, 30b) và các sợi tổng hợp riêng biệt (20a, 20b) được dệt cùng nhau. Mỗi mũi sợi tổng hợp (20a, 20b) được vòng quanh mũi sợi tổng hợp trước trong cùng một sọc nổi và sau đó được cắt để tạo ra một đoạn sợi riêng biệt (20a 20b) bao gồm vòng dạng chữ U (21) trong lớp nền (40) và hai chân (22) nhô ra khỏi lớp nền (40) theo một khoảng cách định trước được sử dụng để tạo ra các móc (22). Vật liệu này có thể có các lỗ (X) hoặc có thể ở dạng phẳng không có lỗ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp dệt kim đan dọc vật liệu giữ chặt khi tiếp xúc.

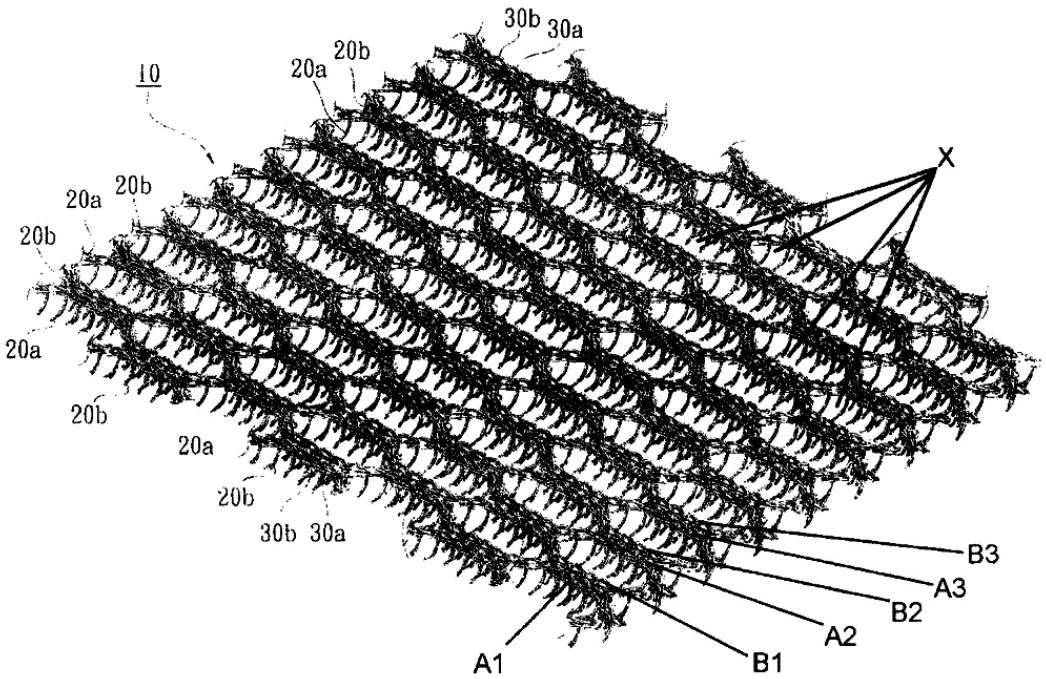

(11)	**1-0018965**				
(15)	04.04.2018		(51)[7]	**A61K 39/00**, A61P 35/00, A61K 31/00	
(21)	1-2011-01348		(22)	27.11.2009	
(86)	PCT/IB2009/055392	27.11.2009	(87)	WO2010/061360A1	03.06.2010
(30)	08291119.9	28.11.2008	EP		
(45)	25.05.2018	362	(43)	25.11.2011	284

(73) SANOFI (FR)
174 avenue de France, F-75013 Paris, France

(72) LEJEUNE, Pascale (FR), VRIGNAUD, Patricia (FR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) HỖN HỢP DƯỢC CHẤT BAO GỒM KHÁNG THỂ NHẬN BIẾT ĐẶC HIỆU CD38 VÀ XYCLOPHOSPHAMIT ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp dược chất bao gồm kháng thể nhận biết đặc hiệu CD38 và xyclophosphamit.

(11) **1-0018966**

(15) 04.04.2018 (51)[7] **A61K 39/00**, A61P 35/00, A61K 31/00

(21) 1-2011-01384 (22) 27.11.2009

(86) PCT/IB2009/055389 27.11.2009 (87) WO2010/061357A1 03.06.2010

(30) 08291116.5 28.11.2008 EP

(45) 25.05.2018 362 (43) 25.11.2011 284

(73) SANOFI (FR)
174 avenue de France, F-75013 Paris, France.

(72) LEJEUNE, Pascale (FR), VRIGNAUD, Patricia (FR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) HỖN HỢP DƯỢC CHẤT BAO GỒM KHÁNG THỂ NHẬN BIẾT ĐẶC HIỆU CD38 VÀ MELPHALAN ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp dược chất bao gồm kháng thể nhận biết đặc hiệu CD38 và melphalan.

(11) **1-0018967**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **H04N 7/26**
(21) 1-2013-03129 (22) 09.03.2012
(86) PCT/US2012/028490 09.03.2012 (87) WO2012/122480 13.09.2012
(30) 61/451,453 10.03.2011 US
61/454,548 20.03.2011 US
13/415,453 08.03.2012 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.12.2013 309
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) CHEN, Ying (CN), COBAN, Muhammed Zeyd (US), CHEN, Peisong (CN), KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Nói chung, sáng chế đề xuất kỹ thuật mã hóa dữ liệu video để truy cập ngẫu nhiên. Cụ thể, sáng chế đề xuất kỹ thuật mã hóa phần tử cú pháp để biểu thị xem hình phụ thuộc có thể được giải mã thành công trong trường hợp yêu cầu truy cập ngẫu nhiên vào hình làm mới giải mã sạch (CDR - clean decoding refresh) và có thể được yêu cầu để giải mã các hình đứng sau hình CDR theo trình tự hiển thị hay không.

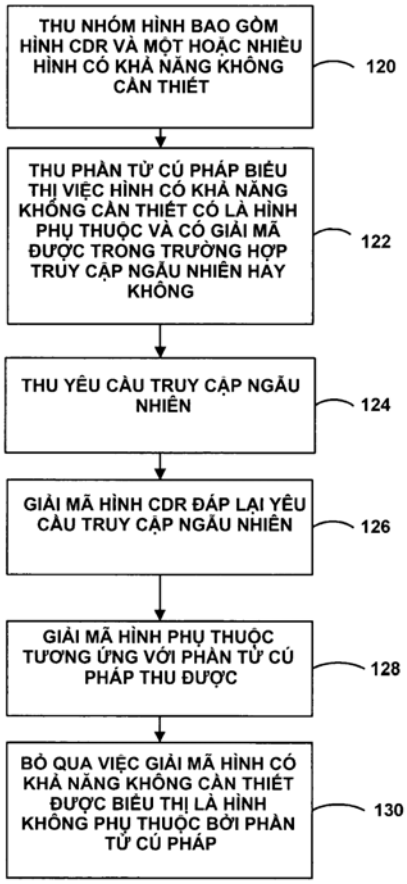

(11) **1-0018968**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **C07C 403/24**, C09B 61/00
(21) 1-2014-00951 (22) 24.08.2012
(86) PCT/TH2012/000037 24.08.2012 (87) WO2013/032412 07.03.2013
(30) 1101001774 26.08.2011 TH
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.12.2014 321
(73) 1. PTT GLOBAL CHEMICAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
555/1 Energy Complex, Building A, 14th-18th Floor, Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak, Chatuchak, Bangkok 10900, Thailand
2. CHULALONGKORN UNIVERSITY (TH)
254 Phayathai Road, Pathumwan, Bangkok 10330, Thailand
(72) PRASITCHOKE, Phathanon (TH), CHANDAVASU, Chaya (TH), SHOTIPRUK, Artiwan (TH), BOONNOUN, Panatpong (TH)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP CHIẾT LUTEIN/XANTOPHYL TỪ NGUYÊN LIỆU TỰ NHIÊN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chiết lutein từ nguyên liệu tự nhiên, trong đó phương pháp này bao gồm bước cải biến este của lutein tự nhiên trong nguyên liệu tự nhiên thành lutein tự do và/hoặc este của lutein có phân tử lượng thấp, chiết nguyên liệu tự nhiên nêu trên bằng chất lưu siêu tới hạn trong các điều kiện tối ưu. Phương pháp này cho hiệu suất lutein thô cao với mức tinh khiết cao do sử dụng điều kiện mềm dẻo để chiết, do đó không xảy ra sự thoái biến trong sản phẩm mong muốn. Lutein thô có thể tiếp tục được tinh chế bằng phép sắc ký để thu được lutein được tinh chế ở mức cao. Phương pháp theo sáng chế có thể được áp dụng để chiết xantophyl khác ngoài lutein.

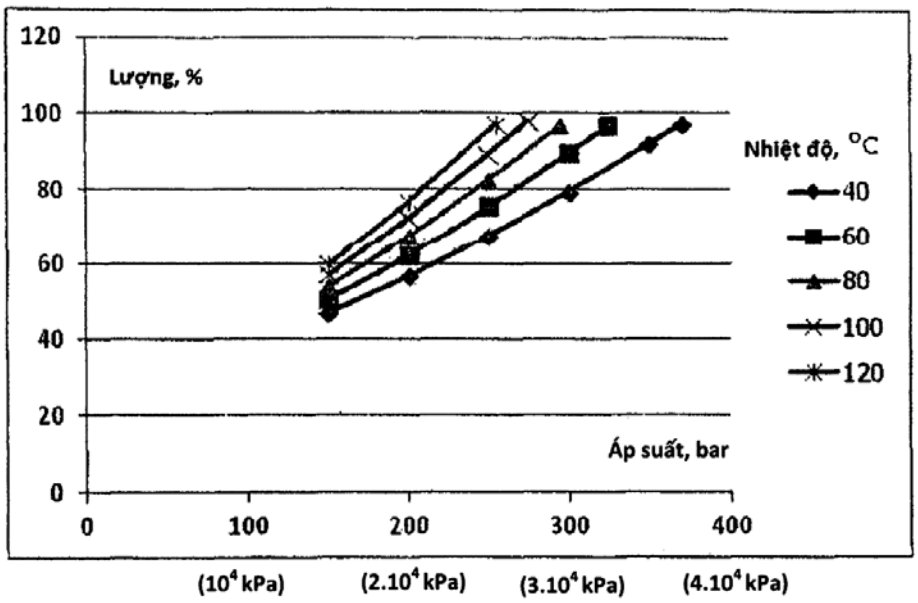

(11) **1-0018969**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **C08G 59/60**, C08L 63/00, 77/12, C08K 5/21, 5/315
(21) 1-2011-00526 (22) 27.08.2009
(86) PCT/JP2009/04163 27.08.2009 (87) WO2010/023918 04.03.2010
(30) 2008-219535 28.08.2008 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.06.2011 279
(73) 1. MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
2. MRC COMPOSITE PRODUCTS CO., LTD. (JP)
1-2, Ushikawadori 4-chome, Toyohashi-shi, Aichi 440-8601 Japan
(72) Youhei MIWA (JP), Tadayoshi SAITOU (JP), Masato TAGUCHI (JP), Mikihiro UCHIZONO (JP), Tetsuya ATSUMI (JP), Tsutomu IBUKI (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CHẾ PHẨM NHỰA EPOXY, VẬT LIỆU TẨM TRƯỚC, VẬT LIỆU COMPOZIT DẠNG ỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU COMPOZIT DẠNG ỐNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa epoxy chứa thành phần A, thành phần B, thành phần C, thành phần D và thành phần E, trong đó tỷ lệ hàm lượng của các nguyên tử lưu huỳnh là bằng hoặc lớn hơn 0,2% khối lượng và bằng hoặc thấp hơn 7% khối lượng, và tỷ lệ hàm lượng của thành phần C là bằng hoặc lớn hơn 1% khối lượng và bằng hoặc thấp hơn 15% khối lượng. Thành phần A là nhựa epoxy, thành phần B là sản phẩm phản ứng của nhựa epoxy và các hợp chất amin chứa nguyên tử lưu huỳnh trong phân tử (nhựa epoxy không phản ứng và/hoặc các hợp chất amin có thể có mặt), thành phần C là copolyme khối, thành phần D là các hợp chất ure, và thành phần E là dixyandiamit.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật liệu tẩm trước (prepreg) chứa phẩm nhựa epoxy này, sản phẩm compozit được gia cường bằng sợi bằng cách sử dụng vật liệu tẩm trước chứa nhựa epoxy, vật liệu compozit dạng ống được làm từ vật liệu tẩm trước và phương pháp sản xuất vật liệu compozit dạng ống được gia cường băng sợi bằng cách sử dụng vật liệu tẩm trước.

(11) **1-0018970**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **H04L 1/06**, 27/26, 5/00
(21) 1-2012-02810 (22) 23.02.2011
(86) PCT/US2011/025961 23.02.2011 (87) WO2011/106457 01.09.2011
(30) 61/307,413 23.02.2010 US
61/307,758 24.02.2010 US
61/374,556 17.08.2010 US
61/438,183 31.01.2011 US
13/032,592 22.02.2011 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.01.2013 298
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) BHATTAD, Kapil (IN), GAAL, Peter (US), LUO, Tao (CA), ZHANG, Xiaoxia (CN), MONTOJO, Juan (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, thiết bị và phương tiện đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Trong hệ thống truyền thông không dây, từ các phần tử tài nguyên (RE: Resource Element) dữ liệu có sẵn trong khung phụ, một số RE được gán để truyền tín hiệu chuẩn, do đó có nhiều RE dữ liệu còn lại. Ngoài ra, RE trong số các RE dữ liệu còn lại để truyền dữ liệu đến thiết bị không dây được gán vào các nhóm có số lượng RE định trước sao cho toàn bộ RE dữ liệu đã được gán trong một nhóm đều nằm trong số lượng ký hiệu định trước ở miền thời gian của nhau và nằm trong số lượng sóng mang phụ định trước thứ hai ở miền tần số của nhau, do đó để lại ít nhất một RE chưa được xếp nhóm.

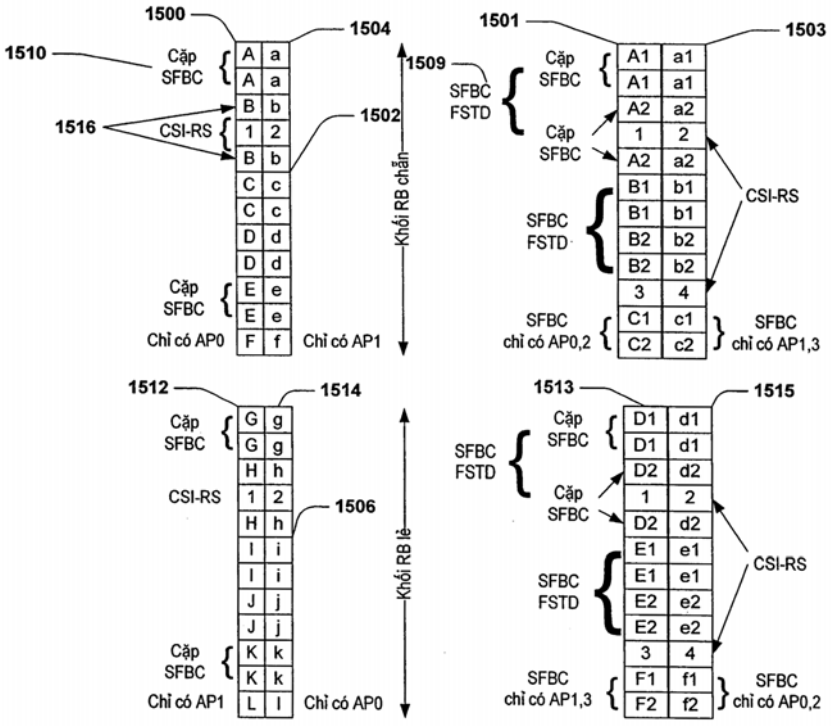

(11) **1-0018971**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **H04N 13/00**
(21) 1-2012-03047 (22) 07.04.2011
(86) PCT/IB2011/051504 07.04.2011 (87) WO2011/128818 20.10.2011
(30) TO2010A000282 12.04.2010 IT
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.01.2014 310
(73) SISVEL TECHNOLOGY S.R.L. (IT)
Via Castagnole 59, I-10060 None (TO), Italy
(72) BALLOCCA, Giovanni (IT), D'AMATO, Paolo (IT)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO VÀ TÁI TẠO DÒNG VIDEO LẬP THỂ TƯƠNG THÍCH, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ CÓ LIÊN QUAN

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp tạo và tái tạo dòng viđeo lập thể số (101) bao gồm các khung chứa (C), các khung chứa (C) này bao gồm thông tin về ảnh phải (R) và ảnh trái (L), trong đó, khi mã hóa dòng viđeo lập thể số (101) thì ít nhất một siêu dữ liệu (M) được đưa vào mà được làm thích ứng để nhận dạng vùng của khung chứa (C) chỉ chứa một ảnh trong số hai ảnh (L,R) nêu trên.

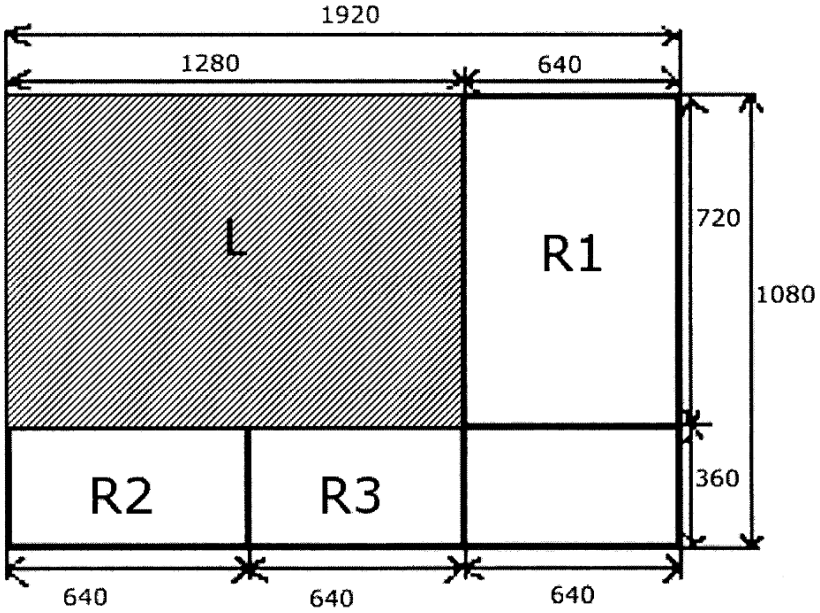

(11) **1-0018972**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **C07C 229/50**, 227/14, A61K 31/197, A61P 31/16, 31/18, 31/22, 35/00
(21) 1-2013-02167 (22) 06.02.2012
(86) PCT/RU2012/000062 06.02.2012 (87) WO2012/105872 09.08.2012
(30) 2011103574 01.02.2011 RU
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.03.2014 312
(76) RASNETSOV, LEV DAVIDOVICH (RU)
RU 603000, Nizhny Novgorod, ul. Gruzinskaya, 15-39, Russia
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) HỢP CHẤT HOMO- VÀ HETERO-POLY(AXIT AMIN) CỦA FULLERENE C60, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất homo- và hetero-poly(axit amin) của fullerene C_{60} có công thức chung $C_{60}(H)_x\{NH(CH_2)_nCOO^-\}_x$-$\{NH_3^+(L)COOH)\}_x$, trong đó n = 2 đến 5, x = 3, L = -$(CH_2)_m$, trong đó m = 1 đến 5, hoặc -$CO(CH_2)_kCH(NH_2)$-, trong đó k = 1 đến 2, khác biệt ở chỗ các hợp chất này chứa các nhóm axit amin liên kết cộng hóa trị và các dạng ion phân cực của các axit amin; và phương pháp điều chế và dược phẩm chứa hợp chất này. Phương pháp điều chế hợp chất homo- và hetero-poly(axit amin) của fullerene dựa trên phản ứng của liên kết ái nhân của các axit amin với fullerene, tạo ra các hợp chất axit amin liên kết cộng hóa trị của fullerene, cùng với việc sau đó đưa các dạng ion phân cực của các axit amin này vào. Dược phẩm theo sáng chế chứa hoạt chất là hợp chất homo- và hetero-poly(axit amin) của fullerene nêu trên.

(11) **1-0018973**

(15) 04.04.2018 (51)[7] **C07K 5/06**, A61K 38/05, C07D 401/04, A61P 35/00, 35/02

(21) 1-2014-00124 (22) 18.07.2012

(86) PCT/US2012/047100 18.07.2012 (87) WO2013/016081 31.01.2013

(30) 61/512,016 27.07.2011 US

61/560,486 16.11.2011 US

(45) 25.05.2018 362 (43) 26.05.2014 314

(73) ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) HIPSKIND, Philip, Arthur (US), STEPHENSON, Gregory, Alan (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỢP CHẤT ỨC CHẾ CON ĐƯỜNG DẪN TRUYỀN NOTCH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hoặc muối dược dụng hoặc hydrat và dược phẩm chứa hợp chất này hoặc muối dược dụng hoặc hydrat, hữu ích làm chất ức chế con đường dẫn truyền Notch để điều trị bệnh ung thư.

(11) **1-0018974**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **F02M 35/024**, 35/10, 35/16
(21) 1-2014-01492 (22) 08.05.2014
(30) 099207/2013 09.05.2013 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.11.2014 320
(73) SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi, Shizuoka-Ken 432 8611 Japan
(72) Akihito FUKUI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CỤM BỘ LỌC KHÔNG KHÍ CỦA XE KIỂU TAY GA

(57) Sáng chế đề cập đến cụm bộ lọc không khí của xe kiểu tay ga gồm có: bộ lọc không khí lắp vào bề mặt trên của cụm động cơ, cụm động cơ này được đỡ lắc được bởi khung thân xe, bộ lọc không khí này gồm có vỏ bộ lọc và nắp bộ lọc và được phân chia thành ngăn phía sạch tạo ra trên phía vỏ bộ lọc ở phía trong theo hướng chiều rộng thân xe và ngăn phía bẩn tạo ra trên phía nắp bộ lọc ở phía ngoài theo hướng chiều rộng thân xe; vách ngăn bố trí ở phần nối giữa vỏ bộ lọc và nắp bộ lọc để phân chia khoảng trống bên trong của bộ lọc không khí thành ngăn phía sạch và ngăn phía bẩn theo hướng chiều dọc xe; cửa vào bộ lọc tạo ra trong bề mặt bên ở phía trong của vỏ bộ lọc; và ống dẫn hướng nối cửa vào bộ lọc với ngăn phía bẩn, ống dẫn hướng này được tạo ra liền khối với vỏ bộ lọc đi ngang qua ngăn phía sạch theo hướng chiều rộng thân xe.

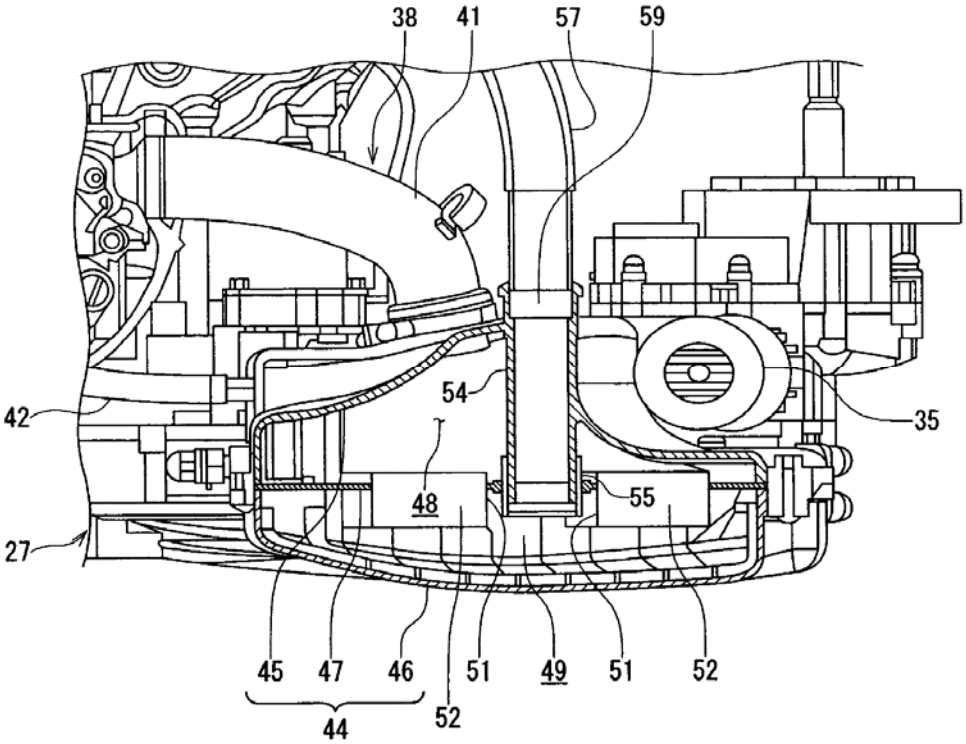

(11) **1-0018975**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **B62J 37/00**, 9/00, 11/00, B62K 11/10
(21) 1-2014-02189 (22) 19.12.2012
(86) PCT/2012/082887 19.12.2012 (87) WO2013/094631A1 27.06.2013
(30) 2011-279234 21.12.2011 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2014 318
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) Kazunori YOSHIMURA (JP), Takazumi HAYASHI (JP), Hirokazu HARA (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) XE KIỂU YÊN NGỰA
(57) Sáng chế đề xuất xe hai bánh có động cơ được trang bị: hộp chứa vật dụng (61) mà các vật dụng được đặt trong đó; và hộp thu gom hơi nhiên liệu (70) được bố trí bên dưới hộp chứa vật dụng, chứa nhiên liệu bị hóa hơi trong bình nhiên liệu (64), và xả cho hệ thống cấp nhiên liệu. Tấm ốp phụ (62) được bố trí bên dưới hộp chứa vật dụng, và chắn bùn sau (38) dùng để chặn bùn đất bị bắn lên bởi bánh sau (12) được bố trí ở sau tấm ốp phụ. Hộp thu gom hơi nhiên liệu được bố trí bên dưới hộp chứa vật dụng, bên trên tấm ốp phụ và ở phía trước của xe so với chắn bùn sau (38). Hộp thu gom hơi nhiên liệu được lắp vào tấm ốp phụ.

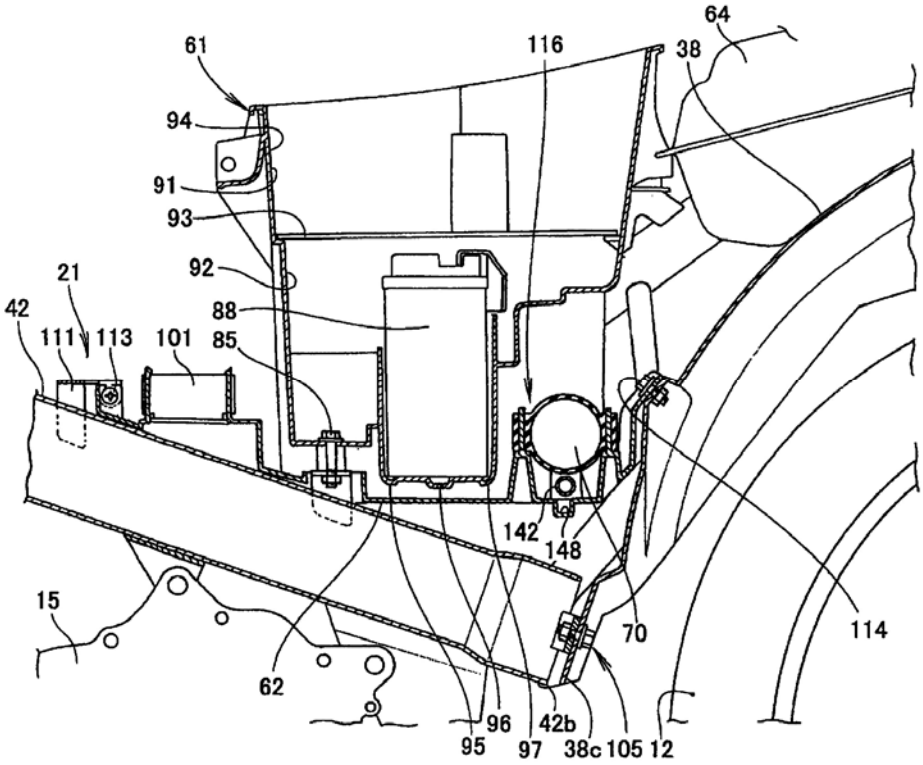

(11) **1-0018976**

(15) 04.04.2018 (51)[7] **C10L 1/02**, C07D 319/06, 317/24, C11C 3/00

(21) 1-2015-02823 (22) 16.01.2014

(86) PCT/EP2014/050846 16.01.2014 (87) WO2014/111490 24.07.2014

(30) 13382016.7 17.01.2013 EP

(45) 25.05.2018 362 (43) 25.01.2016 334

(73) INSTITUT UNIV. DE CIENCIA I TECNOLOGIA, S.A. (ES)
C. Alvarez de Castro, 63, E-08100 Mollet Del Valles, Spain

(72) ESTEVEZ COMPANY, Carles (ES), BAYARRI FERRER, Natividad (ES), CASTELLS BOLIART, Josep (ES)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) CHẾ PHẨM NHIÊN LIỆU SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO ĐẶC TÍNH CHÁY CỦA NHIÊN LIỆU SINH HỌC

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhiên liệu sinh học chứa glyxerol thô, elyxerol formal, tùy ý ít nhất một glyxerol formal este của axit béo, và tùy ý ít nhất một metyl este của axit béo. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp nâng cao đặc tính cháy của nhiên liệu sinh học.

(11) **1-0018977**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **D21H 27/08**, A24D 3/10, 1/02
(21) 1-2014-00364 (22) 16.07.2012
(86) PCT/EP2012/002985 16.07.2012 (87) WO2013/013786 31.01.2013
(30) 11175809.0 28.07.2011 EP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.04.2014 313
(73) DELFORTGROUP AG (AT)
Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria
(72) ZITTURI, Roland (AT), VOLGGER, Dietmar (AT), MOHRING, Dieter (AT)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) GIẤY CUỐN ĐẦU LỌC CÓ KHẢ NĂNG CHỊU DẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT, SẢN PHẨM THUỐC LÁ CÓ ĐẦU LỌC ĐƯỢC CUỐN BỞI GIẤY NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến giấy cuốn đầu lọc dùng cho sản phẩm thuốc lá. Giấy này có hàm lượng bột giấy sợi dài ít nhất là 30% trọng lượng, tốt hơn nếu ít nhất là 40% trọng lượng, trên trọng lượng sợi tinh khiết của giấy này. Độ nghiền của bột giấy sợi dài theo phương pháp Schopper-Riegler của Tiêu chuẩn ISO 5267 nằm trong khoảng từ 80°SR đến 100°SR, tốt hơn là từ 85°SR đến 95°SR. Giấy cuốn đầu lọc có hàm lượng chất độn nhỏ hơn 10% trọng lượng, tốt hơn là nhỏ hơn 8% trọng lượng, và đặc biệt tốt hơn là nhỏ hơn 6% trọng lượng so với tổng trọng lượng giấy và được tẩm chất thích hợp để tạo ra hỗn hợp trong nước, cụ thể hơn là dung dịch hoặc huyền phù trong nước. Khả năng chịu dầu của giấy cuốn đầu lọc theo Tiêu chuẩn TAPPI T559 cm-02 có mức KIT ít nhất bằng 4, tốt hơn là ít nhất bằng 5. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất giấy này và sản phẩm thuốc lá có đầu lọc được cuốn bởi giấy này.

(11) **1-0018978**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **H01L 35/14**, G01K 7/02, H01L 35/34
(21) 1-2014-00420 (22) 07.09.2011
(86) PCT/JP2011/070384 07.09.2011 (87) WO2013/035173A1 14.03.2013
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.05.2014 314
(73) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi 471-8571, Japan
(72) MIZUNO Yoshihito (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ BÁN DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bán dẫn được bố trí gồm nền bán dẫn, lớp kim loại được ghép, và đầu dò. Lớp kim loại được ghép được tạo ra trên bề mặt hoặc mặt sau của nền bán dẫn, và có lớp kim loại thứ nhất, và lớp kim loại thứ hai mà được ghép với lớp kim loại thứ nhất và khác hệ số Seebeck so với lớp kim loại thứ nhất. Đầu dò có thể nhận biết sự chênh lệch điện áp giữa lớp kim loại thứ nhất và lớp kim loại thứ hai.

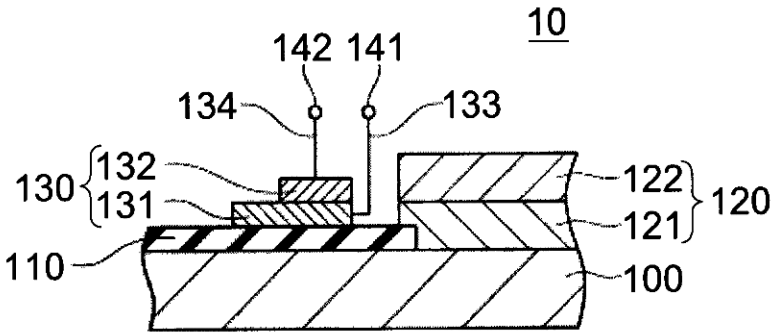

(11) **1-0018979**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **H04N 7/32**
(21) 1-2015-00392 (22) 24.04.2013
(86) PCT/JP2013/062061 24.04.2013 (87) WO2014/006959A1 09.01.2014
(30) 2012-148310 02.07.2012 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.04.2015 325
(73) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan
(72) FUJIBAYASHI Akira (JP), BOON Choong Seng (MY), TAN Thiow Keng (MY)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỰ ĐOÁN VIĐEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỰ ĐOÁN VIĐEO

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa và giải mã dự đoán video, trong đó thiết bị mã hóa dự đoán video bao gồm bộ lưu trữ ảnh để lưu trữ một hoặc nhiều ảnh được khôi phục làm ảnh tham chiếu để sử dụng cho việc mã hóa ảnh tiếp theo, ảnh này được khôi phục từ dữ liệu ảnh được nén và bộ điều khiển bộ nhớ để điều khiển bộ nhớ khung trong bộ lưu trữ ảnh. Khi kích thước khung của ảnh đầu vào không lớn hơn 1/(2^L) (L là số nguyên lớn hơn hoặc bằng một) của kích thước khung lớn nhất của ảnh, bộ điều khiển bộ nhớ xác định rằng (2^L) lần của số lượng tối đa của ảnh được khôi phục là có thể lưu trữ trong bộ nhớ khung.

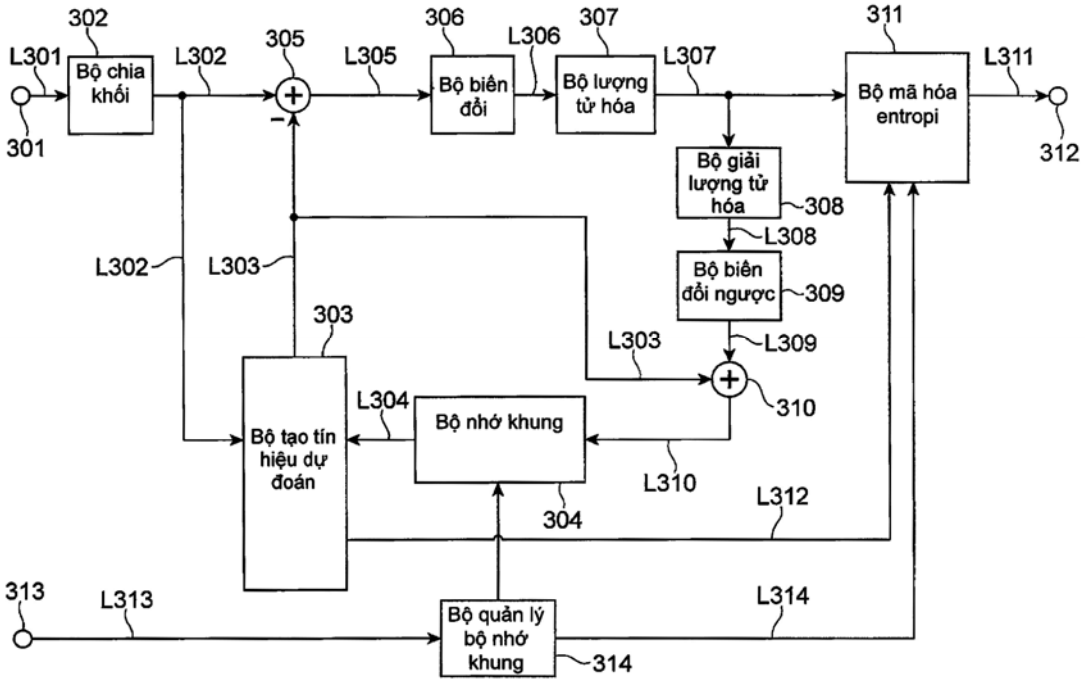

(11) **1-0018980**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **G06F 3/0338**, A63F 13/06
(21) 1-2015-00969 (22) 04.09.2013
(86) PCT/JP2013/073823 04.09.2013 (87) WO2014/061362A1 24.04.2014
(30) 2012-228481 15.10.2012 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.07.2015 328
(73) SONY COMPUTER ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
(72) IGARASHI, Takeshi (JP), MORITA, Masaho (JP), ENOMOTO, Kazuyoshi (JP), AOKI, Toshimasa (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ VẬN HÀNH
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận hành (1) bao gồm: bộ phận cầm bên phải (10R) và bên trái (10L) để được cầm bởi người sử dụng, bộ phận cầm bên phải (10R) và bên trái (10L) có các chi tiết vận hành thứ nhất (11) và (19); và bộ phận trung tâm (21) liên kết bộ phận cầm bên phải (10R) và bên trái (10L). Thiết bị vận hành (1) có chi tiết vận hành thứ hai (22) tạo thành bề mặt trên của bộ phận trung tâm (21). Chi tiết vận hành thứ hai (22) bao gồm cảm biến chạm (23) nằm giữa các chi tiết vận hành thứ nhất của bộ phận cầm bên phải (10R) và bên trái (10L), và được đỡ để có thể dịch chuyển theo chiều dọc để đáp lại thao tác vận hành ấn xuống của người sử dụng. Chi tiết vận hành thứ hai có dạng tấm, nên ngón tay người sử dụng có thể dễ dạng chạm chi tiết vận hành thứ hai trong điều kiện mà người sử dụng đang cầm các bộ phận cầm. Kết quả là, khả năng vận hành của thiết bị vận hành có thể được cải thiện.

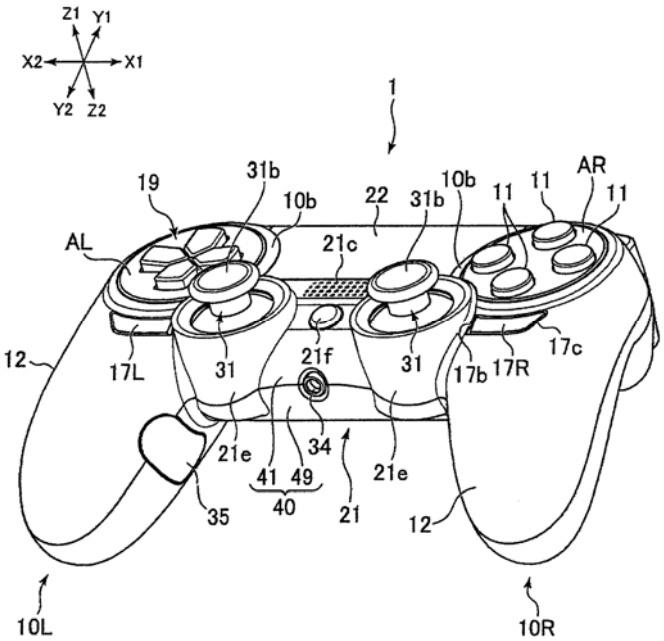

(11) **1-0018981**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **H04N 7/26**, 7/32
(21) 1-2012-03284 (22) 13.04.2011
(86) PCT/KR2011/002649 13.04.2011 (87) WO2011/129621 20.10.2011
(30) 61/323,449 13.04.2010 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.02.2013 299
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) MIN, Jung-Hye (KR), HAN, Woo-Jin (KR), KIM, Il-Koo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video, phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit đối với dữ liệu video được mã hóa và phân giải dòng bit đã thu; trích xuất, từ dòng bit đã thu, thông tin cấu trúc đơn vị mã hóa chỉ báo kích thước và độ sâu có thể thay đổi của đơn vị mã hóa mà là đơn vị dữ liệu dùng để giải mã hình ảnh của dữ liệu video đã mã hóa, và thông tin về độ sâu mã hóa và chế độ mã hóa chỉ báo một trong số các loại dự báo bao gồm chế độ bỏ qua, chế độ liên kết và chế độ bên trong từ dòng bit; và xác định đơn vị mã hóa hiện thời dựa trên thông tin cấu trúc đơn vị mã hóa, độ sâu có thể thay đổi của đơn vị mã hóa và thông tin về độ sâu mã hóa.

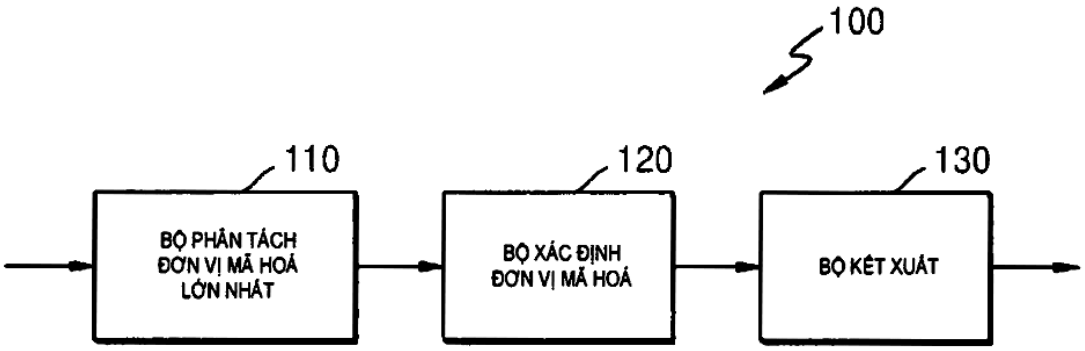

(11) **1-0018982**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **H04N 7/32**, 736
(21) 1-2017-01049 (22) 02.07.2012
(62) 1-2014-00252
(86) PCT/KR2012/005247 02.07.2012 (87) WO2013/005963 10.01.2013
(30) 61/504,177 02.07.2011 US
61/548,415 18.10.2011 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) KIM, Il-Koo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã video, thiết bị này bao gồm: bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định thông tin dự báo vectơ động của khối hiện thời trong số các ứng viên thông tin dự báo có chứa ứng viên thông tin dự báo vectơ động theo khối có cùng vị trí của khối hiện thời; và bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ hình ảnh được tái cấu trúc bởi dự báo liên kết bằng cách sử dụng thông tin dự báo vectơ động đã xác định của khối hiện thời.

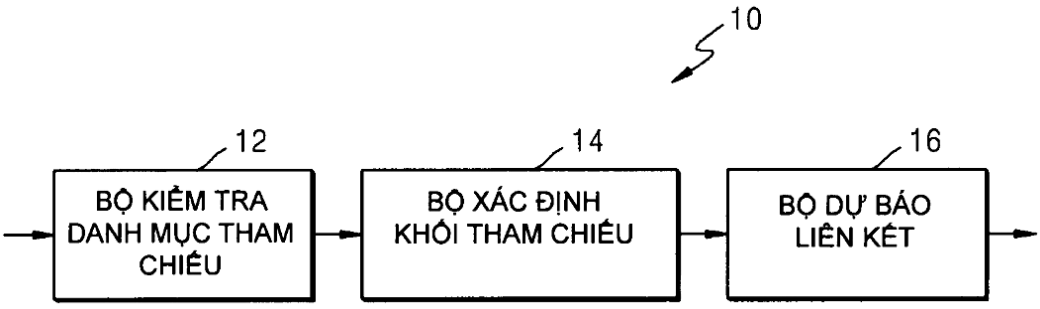

(11) **1-0018983**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **E02B 3/14**
(21) 1-2014-02424 (22) 22.07.2014
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.01.2016 334
(76) LÊ VĂN TUẤN (VN)
658, Võ Văn Kiệt, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(54) CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN TẠO MẢNG MỀM TỰ CHÈN BA CHIỀU CÓ KHẢ NĂNG NGÀM KHÓA BIÊN

(57) Sáng chế đề cập đến cấu kiện bê tông đúc sẵn tạo mảng mềm tự chèn ba chiều có khả năng ngàm khóa biên theo hai phương dùng trong công trình xây dựng bao gồm phần mố tiêu giảm sóng (1) có hình dạng nửa viên kim cương sáu mặt; phần thân trên cấu kiện (2) dạng hình trụ lục lăng; phần thân dưới (3) có dạng mái nghiêng lồi lõm hình nêm; phần chân cấu kiện (4) là khối trụ đặc có dạng hình mỏ neo với ba chân có chiều dài không giống nhau, hai chân ngắn hơn và một chân dài hơn. Lỗ thoát nước (5) để hấp thu sóng và giảm áp lực đẩy nổi.

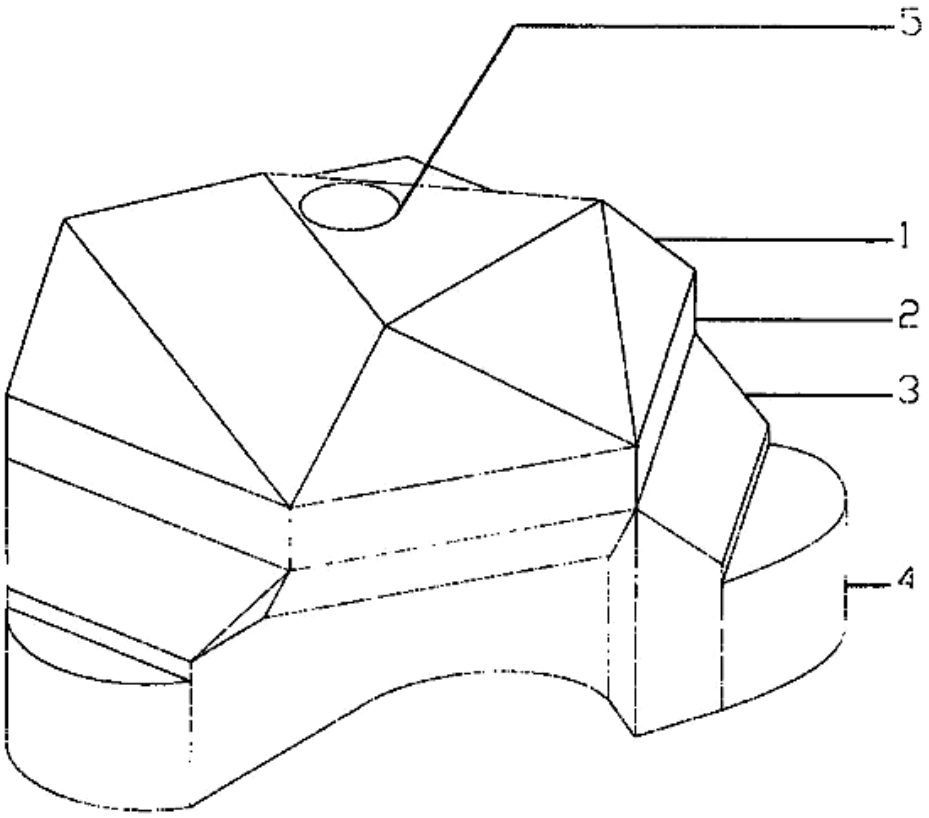

(11) **1-0018984**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **E02F 5/02**
(21) 1-2013-01728 (22) 07.06.2013
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.12.2013 309
(73) VIỆN THUỶ CÔNG (VN)
Số 1, ngõ 95 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Trần Văn Thái (VN), Nguyễn Trọng Dần (VN), Lê Đình Hưng (VN), Phạm Tiến Dũng (VN), Võ Sỹ Huỳnh (VN)
(54) THIẾT BỊ NẠO VÉT VÀ LÀM PHẲNG HỐ MÓNG DƯỚI NƯỚC ĐẬP XÀ LAN
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nạo vét và làm phẳng hố móng dưới nước trước khi hạ chìm đập xà lan là một loại thiết bị thi công công trình ngăn sông trong lĩnh vực công trình thủy lợi. Thiết bị này gồm bộ công tác quay cắt đất cho bơm bùn khí nén hút và đẩy bùn đi xa nhờ sự điều khiển nhịp nhàng của bộ phận phân phối khí, tời nâng hạ đầu phay kết hợp khung dàn nâng động, có phanh hành trình giữ vị trí cho bộ công tác làm việc ổn định, cao độ được điều khiển bởi điểm mốc trên bờ và đầu đo áp lực nước đặt trên đầu phay và một đầu đo áp lực khác gắn dưới nước trên cọc tiêu đặt gần bờ, mặt bằng bộ công tác được điều khiển bằng hệ thống tời ngang và tời tiến lùi, đo đếm độ dịch chuyển bởi bộ đếm vòng quay của tời, toàn bộ các bộ phận được thiết kế treo trên phao nổi và các thiết bị được vận hành nhờ hệ thống điện cung cấp bởi máy phát điện.

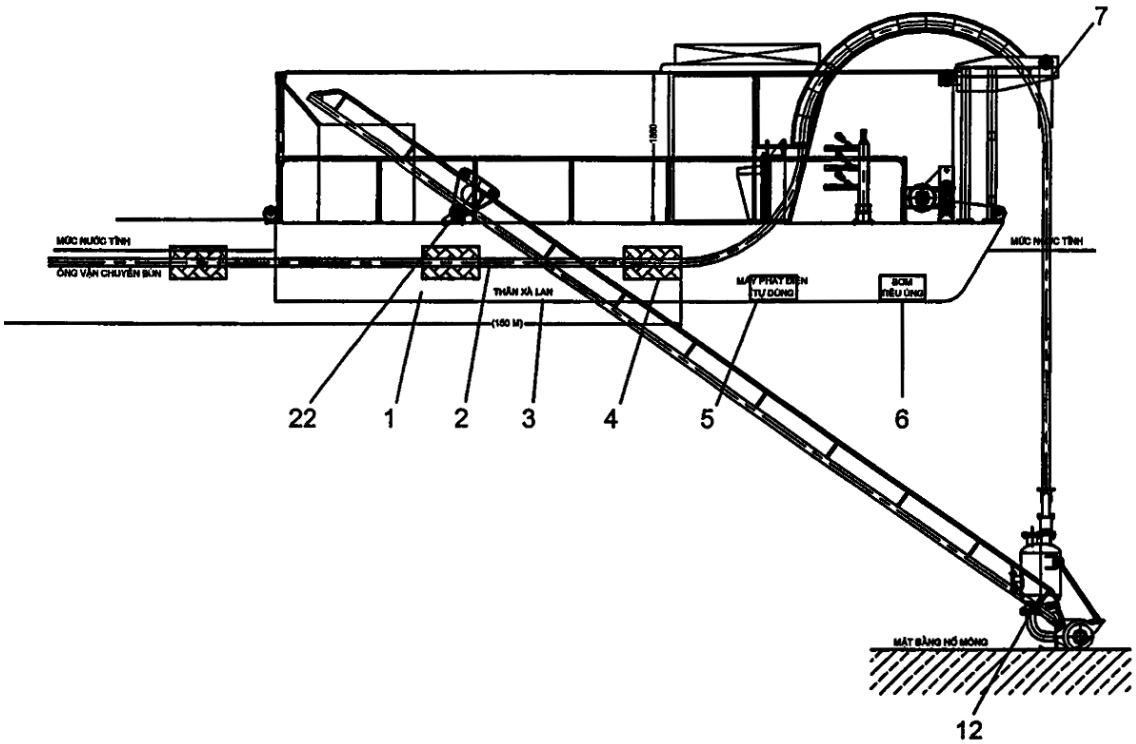

(11) **1-0018985**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **A42B 3/28**
(21) 1-2016-00055 (22) 06.01.2016
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.04.2016 337
(76) TRƯƠNG THÀNH LỄ (VN)
622A/33 Trần Hưng Đạo, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(54) MŨ BẢO HIỂM CÓ HỆ THỐNG LÀM MÁT NHIỆT ĐIỆN
(57) Sáng chế đề xuất mũ bảo hiểm có hệ thống làm mát nhiệt điện được làm mát bên trong nhờ hiệu ứng Peltier, mũ này bao gồm: lớp vỏ ngoài cứng (10) và lớp đệm hấp thu chấn động (20) được gắn khít bên dưới lớp vỏ ngoài cứng (10), mỗi lớp này có ít nhất một lỗ xuyên (23) ở khu vực đỉnh của chúng; nhiều đường dẫn không khí được bố trí ở mặt trong của lớp đệm hấp thu chấn động (20) và nối thông lỗ xuyên (23) ra bên ngoài mũ tại mép dưới của lớp đệm hấp thu chấn động (20); bộ phận tản nhiệt (31) bít kín lỗ xuyên (23) ở mặt ngoài của lớp vỏ ngoài cứng (10); mô đun Peltier (30) được bố trí bên trong lỗ xuyên (23) sao cho mặt nóng (302) nằm liền kề với bộ phận tản nhiệt (31); và tấm pin năng lượng mặt trời (40) được đấu nối để cung cấp điện cho mô đun Peltier (30).

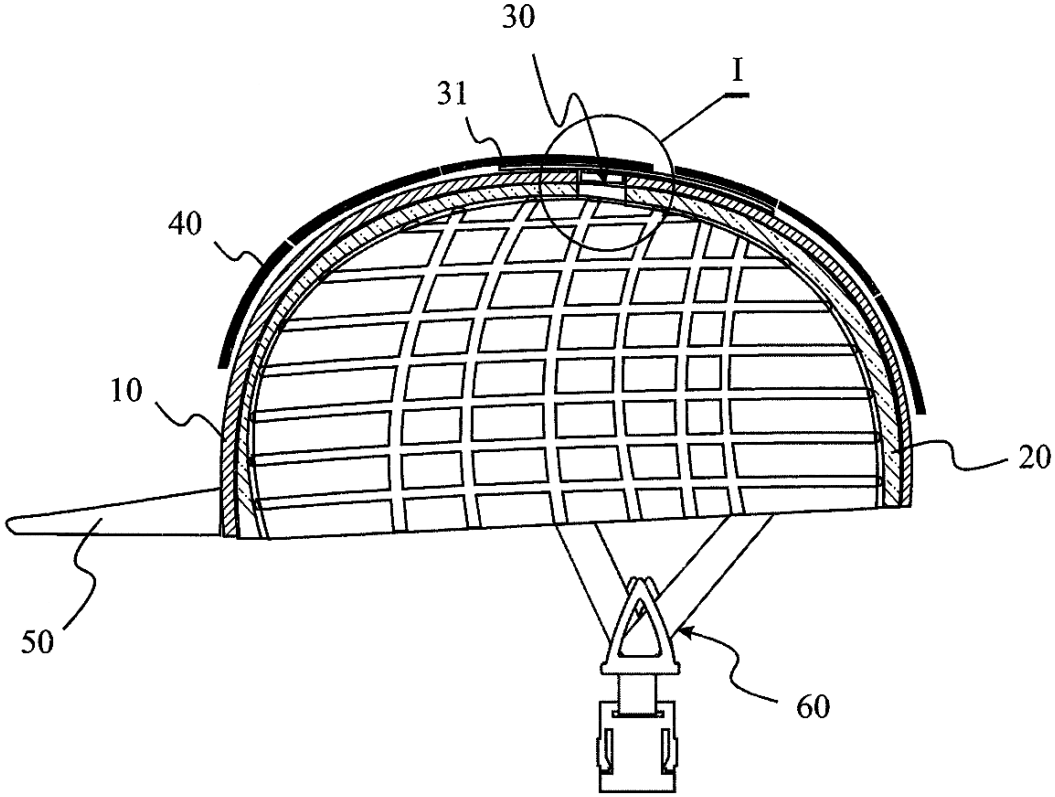

(11) **1-0018986**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **C07C 45/68**, C07D 261/04, C07C 45/74, 49/80, 25/13
(21) 1-2010-02739 (22) 08.04.2009
(86) PCT/US2009/039832 08.04.2009 (87) WO2009/126668 15.10.2009
(30) 61/043,452 09.04.2008 US
61/080,437 14.07.2008 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.03.2011 276
(73) E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, DE 19898, United States of America
(72) ANNIS Gary David (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT 3-TRIFLOMETYL CHALCON

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất có công thức 1, trong đó Q và Z là như được xác định trong phần mô tả bao gồm bước chưng cất nước từ hỗn hợp gồm hợp chất có công thức 2, hợp chất có công thức 3, bazơ gồm ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm các hyđroxit của kim loại kiềm thổ có công thức 4, trong đó M là Ca, Sr hoặc Ba, các cacbonat của kim loại kiềm có công thức 4a, trong đó M^1 là Li, Na hoặc K, 1,5-điazabixyclo[4.3.0]non-5-en và 1,8-điazabixyclo[5.4.0]unđec-7- en, và dung môi không proton có khả năng tạo thành hỗn hợp đồng sôi thấp với nước.

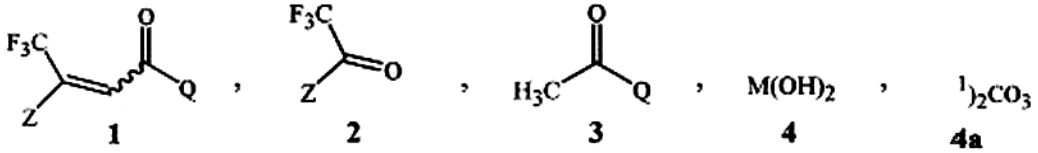

Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất có công thức 2 bao gồm (1) tạo hỗn hợp phản ứng gồm chất phản ứng Grignard thu được từ việc cho hợp chất có công thức 5, trong đó X là Cl, Br hoặc I tiếp xúc với kim loại magie hoặc alkylmagie halogenua với sự có mặt của dung môi ete, và sau đó (2) cho hỗn hợp phản ứng tiếp xúc với hợp chất có công thức 6, trong đó Y là hoặc^{11} hoặc $NR^{12}R^{13}$, và R^{11}, R^{12} và R^{13} là như được xác định trong phần mô tả.

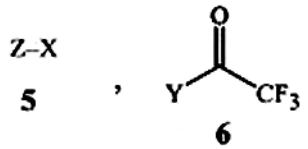

Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất có công thức 7, trong đó Q và Z là như được xác định trong phần mô tả, sử dụng hợp chất có công thức 1 được đặc trưng ở chỗ điều chế hợp chất có công thức 1 bằng phương pháp được nêu trên hoặc sử dụng hợp chất có công thức 1 được điều chế bằng phương pháp được nêu trên.

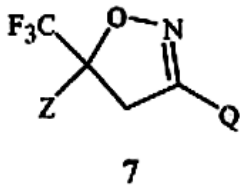

(11) **1-0018987**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **C07D 471/04**, A61P 35/00, A61K 31/437
(21) 1-2011-02366 (22) 31.03.2010
(86) PCT/US2010/029489 31.03.2010 (87) WO2010/114928 07.10.2010
(30) 61/166,677 03.04.2009 US
61/176,051 06.05.2009 US
09175665.0 11.11.2009 EP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.08.2012 293
(73) 1. F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, Basel, CH-4070, Switzerland
2. PLEXXIKON INC (US)
91 Bolivar Drive, Suite A, Berkeley, CA 94710, United States of America
(72) Dipen DESAL (IN), Ralph DIODONE (DE), Zenaida GO (US), Prabha N. IBRAHIM (US), IYER, Raman, Mahadevan (US), Hans-Juergen MAIR (DE), Harpreet K. SANDHU (US), SHAH, Navnit, Hargovinadas (US), VISOR, Gary, Conard (US), Nicole WYTTENBACH (CH), Stephan LAUPER (CH), Johannes PUDEWELL (CH), Frank WIERSCHEM (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỆ PHÂN TÁN RẮN CHỨA HỢP CHẤT 3-[5-(4-CLO-PHENYL)-1H-PYROLO[2,3-B]PYRIDIN-3-CACBONYL]-2,4-DIFLO-PHENYL-AMIT CỦA AXIT PROPAN-1-SULFONIC, PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ HỆ PHÂN TÁN RẮN NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỆ PHÂN TÁN RẮN NÀY

(57) Sáng chế đề xuất hệ phân tán rắn, phức hợp phân tử rắn, muối và dạng tinh thể đa hình chứa {3-[5-(4-clo-phenyl)-1H-pyrolo[2,3-b]pyridin-3-cacbonyl]-2,4-diflo- phenyl}-amit của axit propan-1-sulfonic.

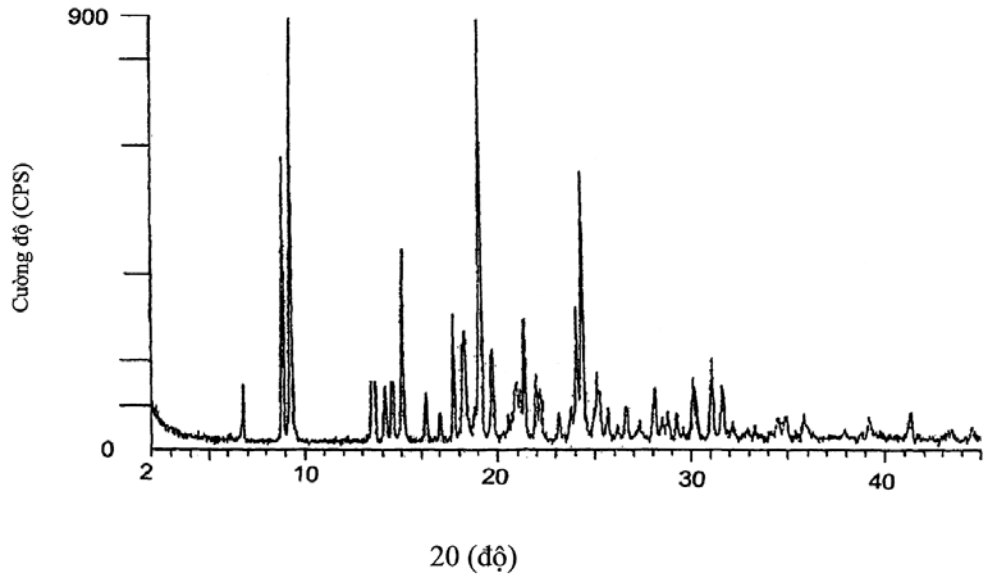

(11) **1-0018988**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **G07D 7/20**
(21) 1-2013-00278 (22) 29.06.2011
(86) PCT/CN2011/076550 29.06.2011 (87) WO2012/016484A1 09.02.2012
(30) 201010251473.0 03.08.2010 CN
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.05.2013 302
(73) GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China
(72) LIANG, Tiancai (CN), MU, Zongbin (CN), XIAO, Dahai (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG NHẬN DẠNG GIẤY TỜ CÓ MỆNH GIÁ, THIẾT BỊ SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận dạng tệp giấy tờ có mệnh giá bao gồm bước 1: chọn dấu hiệu đặc biệt của tệp giấy tờ có mệnh giá, và tách riêng dấu hiệu đặc biệt của tệp giấy tờ có mệnh giá để phân loại nhanh; bước 2: tệp giấy tờ có mệnh giá đưa vào được phân loại nhanh theo dấu hiệu đặc biệt của tệp giấy tờ có mệnh giá được tách ra ở bước 1 để có được loại tờ tiền giấy, loại đơn vị tiền giấy, hướng và thông tin về chất lượng hình ảnh của tệp giấy tờ có mệnh giá, và tờ tiền giấy có chất lượng hình ảnh tốt hơn và chất lượng hình ảnh không tốt hơn được chọn; bước 3: kỹ thuật khôi phục hình ảnh được sử dụng dựa vào phương trình vi phân từng phần để khôi phục hình ảnh trên tờ tiền giấy cũ; bước 4: tờ tiền giấy mới được nhận dạng ngay và tờ tiền giấy cũ được nhận dạng qua hình ảnh được khôi phục để đánh giá tính xác thực của tờ tiền giấy hiện thời; bước 5: kết quả được đưa ra. Phương pháp cho phép giảm tới mức thấp nhất tình trạng phải khôi phục hình ảnh bao gồm: chất lượng tốt và vùng không quan tâm, và tiết kiệm thời gian và cải thiện hiệu quả xử lý của hệ thống. Hệ thống nhận dạng tệp giấy tờ có mệnh giá và thiết bị nhận dạng tệp giấy tờ có mệnh giá cũng được đề cập.

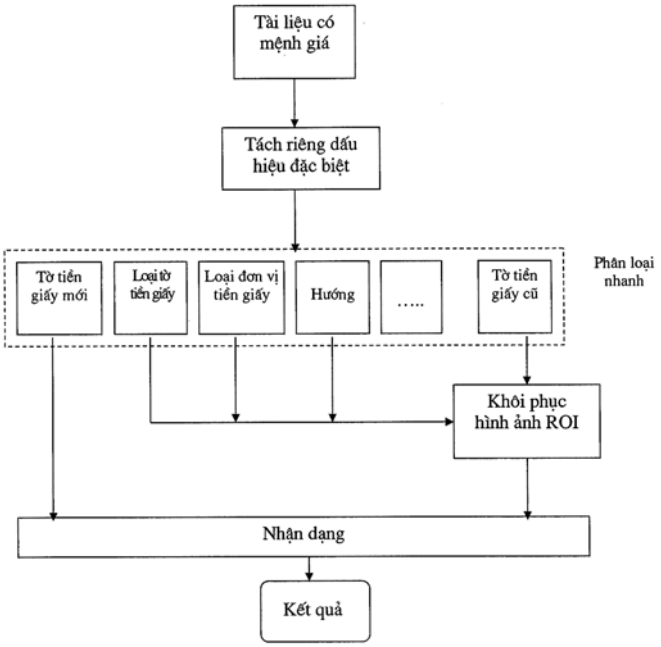

(11) **1-0018989**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **G07D 7/00**, 13/00
(21) 1-2013-00303 (22) 30.06.2011
(86) PCT/CN2011/076616 30.06.2011 (87) WO2012/016485A1 09.02.2012
(30) 201010251469.4 03.08.2010 CN
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.05.2013 302
(73) GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China
(72) LIANG, Tiancai (CN), MU, Zongbin (CN), XIAO, Dahai (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG NHẬN DẠNG TÀI LIỆU CÓ MỆNH GIÁ VÀ HỆ THỐNG NHẬN DẠNG TÀI LIỆU NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận dạng tài liệu có mệnh giá và hệ thống nhận dạng tài liệu có mệnh giá. Phương pháp bao gồm bước khởi động môđun thu thập thông tin để nhận dạng sau khi môđun tách riêng tờ tiền giấy để lưu trữ các tài liệu có mệnh giá khởi động; thông tin được lần lượt thu thập bằng môđun thu thập thông tin dọc theo chiều di chuyển của tài liệu có mệnh giá, sau khi sự chuyển đến và chuyển qua của tài liệu có mệnh giá được kiểm tra, thông tin nhận dạng tài liệu có mệnh giá được thu thập được xử lý và được nhận dạng bằng môđun nhận dạng, và thu được kết quả nhận dạng; trạng thái thông tin của tài liệu có mệnh giá được ghi lại; các tài liệu có mệnh giá được đếm dựa vào kết quả nhận dạng và trạng thái thông tin của tài liệu có mệnh giá, và sau đó các tài liệu có mệnh giá được nhận dạng và được đánh giá. Với kết quả thu được, độ tin cậy của quy trình nhận dạng tài liệu có mệnh giá được cải thiện, và tỷ lệ lỗi trong khi đếm giảm xuống.

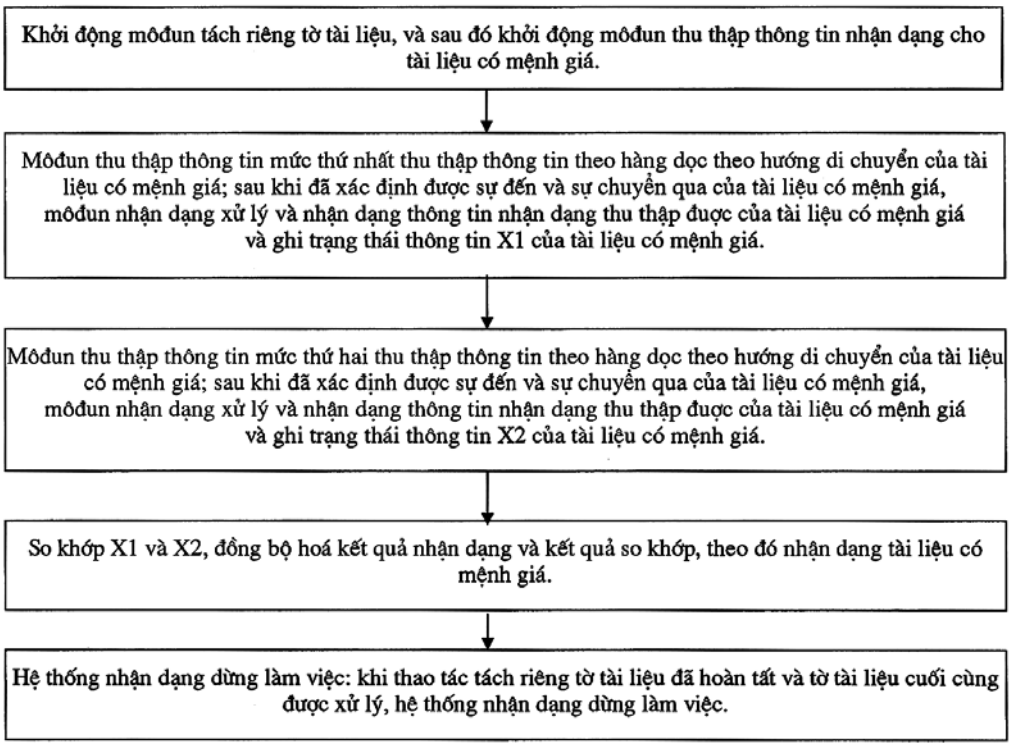

(11) **1-0018990**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **B65D 19/32**, 19/26
(21) 1-2013-00437 (22) 13.07.2011
(86) PCT/US2011/001225 13.07.2011 (87) WO2012/009011 19.01.2012
(30) 61/363,950 13.07.2010 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.05.2013 302
(73) A.R. ARENA PRODUCTS, INC. (US)
2101 Mt. Read Boulevard, Rochester, NY 14615, United States of America
(72) WILCOX, Donald, E (US), ARENA, Charles, S (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) GIÁ KÊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GIÁ KÊ
(57) Sáng chế đề cập đến các giá kê nhựa có sàn và đế, trong đó sàn và đế được ghép với nhau bằng khóa liên động có thể đảo ngược tùy ý. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo các giá kê như vậy nhờ lắp các giá kê bằng các phần khóa liên động để tạo thành các giá kê theo phương pháp có thể đảo ngược tùy ý.

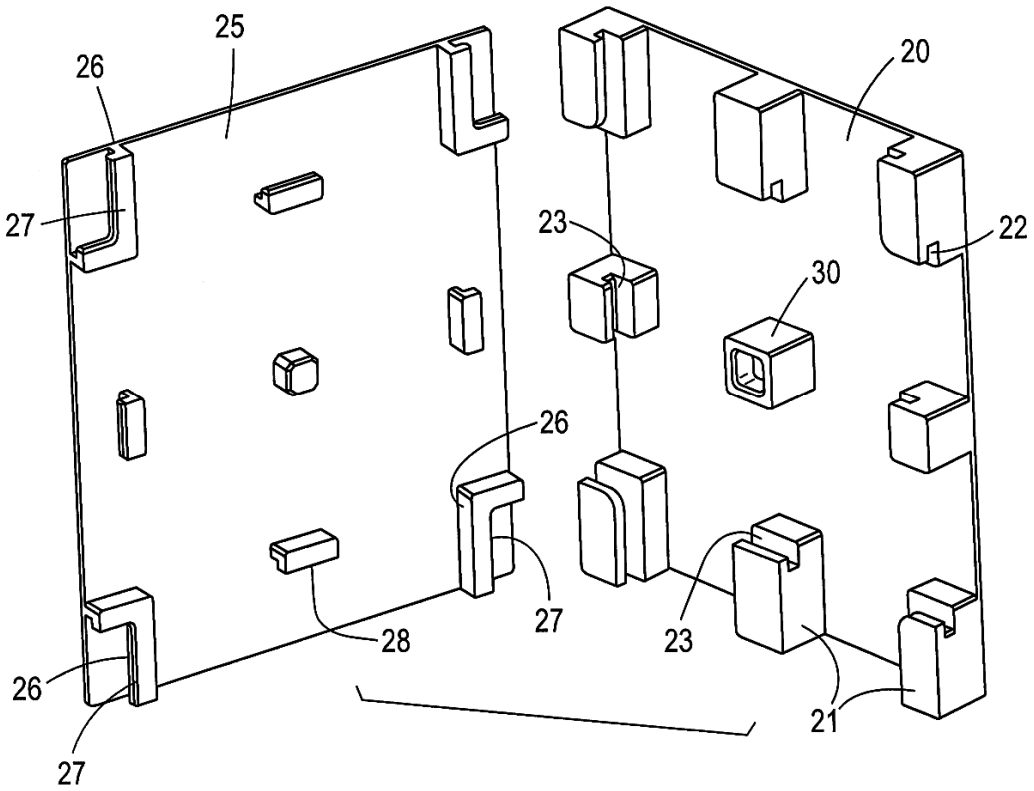

(11) **1-0018991**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **H04N 7/32**, 7/36, 7/26
(21) 1-2015-01508 (22) 07.07.2011
(62) 1-2013-00423
(86) PCT/KR2011/004969 07.07.2011 (87) WO2012/005520 12.01.2012
(30) 61/362,829 09.07.2010 US
61/367,952 27.07.2010 US
10-2011-0006486 21.01.2011 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.10.2015 331
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) LEE, Tammy (US), HAN, Woo-Jin (KR), KIM, Il-Koo (KR), LEE, Sun-Il (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐÊO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđêo, phương pháp này bao gồm các bước: thu, từ dòng bit, skip_flag cho đơn vị mã hóa mà chỉ báo liệu chế độ mã hóa của đơn vị mã hóa có phải là ở chế độ bỏ qua hay không; xác định thông tin chuyển động của phân vùng hiện thời sử dụng thông tin chuyển động của khối được chỉ báo bằng chỉ số hợp nhất của phân vùng hiện thời, trong đó nhóm khối ứng viên có chế độ hợp nhất bao gồm ít nhất một khối ứng viên trong số các khối lân cận của phân vùng hiện thời, và khi thông tin về kiểu phân vùng thu được từ dòng bit, thì ít nhất một phân vùng bao gồm phân vùng hiện hành được xác định từ đơn vị mã hóa dựa trên thông tin về kiểu phân vùng.

(11) **1-0018992**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **B62J 9/00**
(21) 1-2013-01378 (22) 18.10.2011
(86) PCT/IB2011/054629 18.10.2011 (87) WO2012/052919 26.04.2012
(30) MI2010A 001913 19.10.2010 IT
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.10.2013 307
(73) GIVI S.R.L. UNIPERSONALE (IT)
Via S. Quasimodo, 45, I-25020 Flero (bs), Italy
(72) VISENZI, Giuseppe (IT)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) CƠ CẤU MỞ/ĐÓNG VÀ MÓC/NHẢ DÙNG CHO THÙNG CHỨA ĐỒ CỦA XE MÔ TÔ

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu mở/đóng và móc/nhả dùng cho thùng chứa đồ (10) của xe môtô có vỏ dưới (12) để tạo ra thân của thùng chứa đồ (10), và vỏ trên (14) để tạo ra nắp đậy và được nối bản lề ở cạnh sau với vỏ dưới (12). Trên phần đáy (16) của vỏ dưới (12) có phương tiện móc có thể tháo được móc với tấm đỡ (18) được cố định vào xe môtô. Trên mặt ngoài của vỏ dưới (12) có tấm cài (20), trên đó có nút nhả thứ nhất (22) để nhả thùng chứa đồ (10) khỏi tấm đỡ (18) nối hoạt động với phương tiện móc có thể tháo được, nút mở thứ hai (24) của vỏ trên (14) được nối hoạt động với phương tiện móc (36, 38) nối bản lề với tấm cài (20) và gài có lựa chọn với phương tiện móc (42) liền khối với vỏ trên (14), và ổ khoá (26). Nút thứ nhất (22) và nút thứ hai (24) có thể di chuyển thẳng theo hướng gần như vuông góc với hướng kéo dài của một trong các thành bên (58) của vỏ dưới (12). Vành khoá dưới có thể quay (30) được cố định chắc chắn vào ổ khoá (26), có hai răng nhô ra đối nhau (32, 34) và có thể quay trong chi tiết đỡ trên thành bên (58) để di chuyển từ vị trí chặn đồng thời thứ nhất của chuyển động thẳng của nút thứ nhất (22) và nút thứ hai (24) tới vị trí nhả đồng thời thứ hai của chuyển động thẳng của nút thứ nhất (22) và nút thứ hai (24).

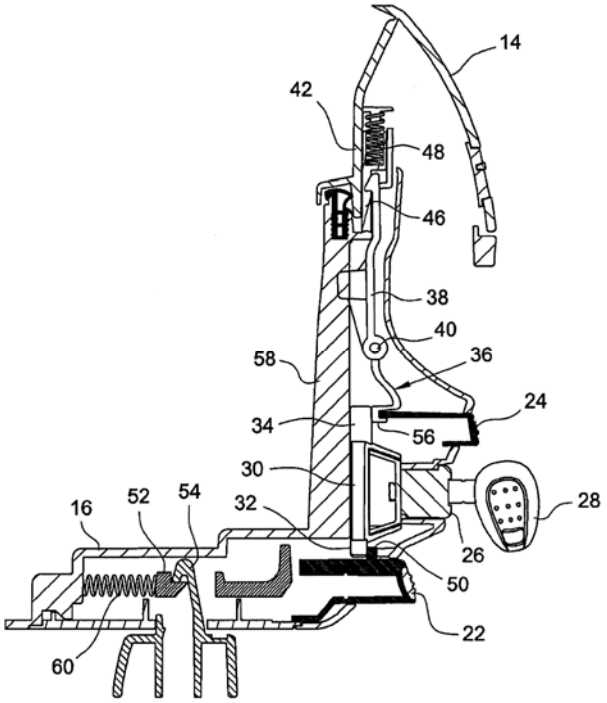

(11) **1-0018993**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **B65D 41/04**
(21) 1-2010-02314 (22) 31.01.2008
(86) PCT/JP2008/051514 31.01.2008 (87) WO2009/096019A1 06.08.2009
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.12.2010 273
(73) NIHON YAMAMURA GLASS CO., LTD. (JP)
15-1, Nishimukojima-cho, Amagasaki-shi, Hyogo, 660-8580 Japan
(72) SUMIMIYA Katsuaki (JP), HAMANA Hiroshi (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) NẮP VÀ ĐỒ CHỨA CÓ NẮP NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới nắp có khả năng cải thiện đặc tính bịt kín của đồ chứa, và được làm thích ứng để sử dụng trong trường hợp đồ chứa có áp suất bên trong cao, ví dụ, khi các sản phẩm chứa của đồ chứa là đồ uống có ga. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới đồ chứa có nắp này.

Nắp theo sáng chế bao gồm thân nắp có thành trên và thành bao nhô xuống dưới từ phần theo chu vi ngoài của thành trên, thành bao có ren trong sẽ đi vào liên kết gài ren với ren ngoài của phần miệng đồ chứa, và vòng đệm được làm bằng nhựa tổng hợp để bịt kín khít phần miệng đồ chứa,

trong đó vòng đệm có tấm trên sẽ đi vào trạng thái tỳ với phần đầu xa của phần miệng đồ chứa để che phần đầu xa, và chân trong có dạng hình khuyên nhô xuống dưới từ tấm trên được làm thích ứng để lắp sát với mặt theo chu vi trong của phần miệng đồ chứa, và mép theo chu vi ngoài của tấm trên được tạo ra liên tục với phần uốn có dạng hình khuyên uốn xuống dưới so với tấm trên và có mặt theo chu vi trong che mặt theo chu vi ngoài của phần miệng đồ chứa, và

thân nắp có phần đẩy để đẩy mặt theo chu vi ngoài của phần uốn của vòng đệm ở trạng thái đóng, vì thế phần uốn bị đẩy sẽ biến dạng đàn hồi để được ép tỳ lên mặt theo chu vi ngoài của phần miệng đồ chứa.

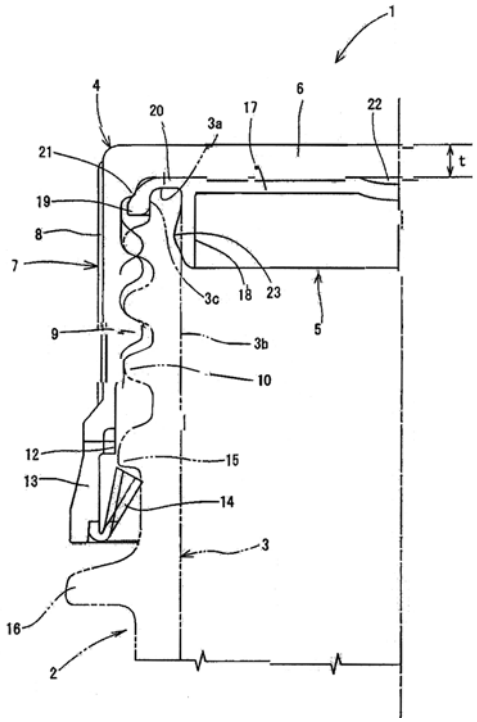

(11) **1-0018994**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **B62J 6/20**
(21) 1-2010-02070 (22) 11.08.2010
(30) 098127359 14.08.2009 TW
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.02.2011 275
(73) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan
(72) Tien Jen Tsai (TW), Wen-Yung Wu (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) CƠ CẤU PHẢN QUANG MẶT BÊN SỬ DỤNG CHO XE MÔ TÔ
(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu phản quang mặt bên sử dụng cho xe mô tô bao gồm giá đỡ được lắp vào ít nhất một bánh xe. Giá đỡ được lắp vào chắn bùn sau. Chắn bùn phía trong được lắp vào giá đỡ, và được bố trí giữa bánh xe và chắn bùn sau. Cụm phản quang được lắp vào chắn bùn phía trong và được bố trí giữa bánh xe và chắn bùn sau.

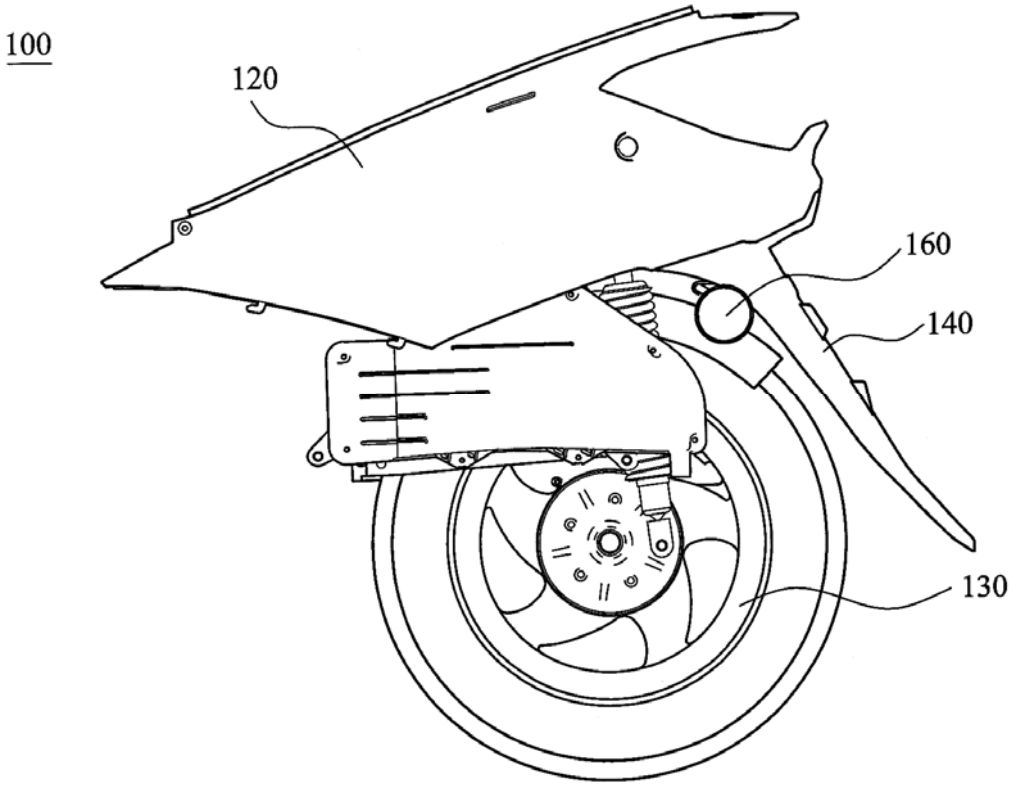

(11) **1-0018995**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **G06Q 40/00**
(21) 1-2011-02801 (22) 19.10.2011
(30) 100133398 16.09.2011 TW
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.03.2012 288
(73) AMERICAN INTERNATIONAL ASSURANCE COMPANY, LIMITED (HK)
AIA Building, No. 1 Stubbs Road, Hong Kong
(72) QUEK, Chu Yang (SG), SARANGI, Samir Kumar (IN), ETHERINGTON-SQUIRES, Hazel Anne (GB), HUDSON, Douglas (US), CHIM, Sim Lai (HK)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM DỰA TRÊN ĐIỆN TOÁN ĐÁM MÂY VÀ CÔNG CỤ QUẢN TRỊ KINH DOANH LIÊN QUAN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để xử lý hợp đồng bảo hiểm dựa trên điện toán đám mây bao gồm máy chủ xác minh và công cụ quản trị kinh doanh. Máy chủ xác minh có thể nhận đơn bảo hiểm điện tử kết hợp với dữ liệu bảo hiểm và chữ ký điện tử, và địa chỉ hộp thư điện tử, kiểm tra liệu đơn bảo hiểm điện tử có thỏa mãn điều kiện bảo hiểm hay không, và tạo ra và gửi hợp đồng bảo hiểm điện tử đến địa chỉ hộp thư điện tử khi điều kiện bảo hiểm được thỏa mãn. Công cụ quản trị kinh doanh có thể nhận dữ liệu vào của dữ liệu bảo hiểm, chữ ký điện tử và địa chỉ hộp thư điện tử, tạo ra đơn bảo hiểm điện tử kết hợp dữ liệu bảo hiểm và chữ ký điện tử, và truyền đơn bảo hiểm điện tử và địa chỉ hộp thư điện tử đến máy chủ xác minh thông qua đơn vị liên lạc.

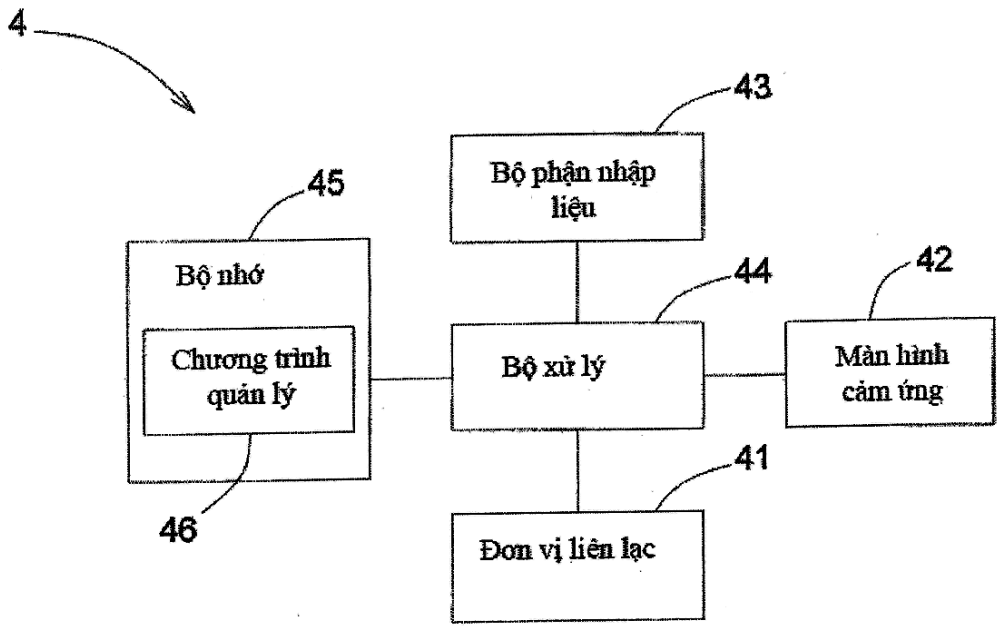

(11) **1-0018996**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **G06F 3/041**
(21) 1-2012-02648 (22) 07.09.2012
(30) 10-2011-0142688 26.12.2011 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2013 304
(73) MPLUS CO., LTD. (KR)
(Maetandong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Korea
(72) KIM, Jae Kyung (KR), PARK, Dong Sun (KR), YUN, Dae Woong (KR), SON, Yeon Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ PHẢN HỒI XÚC GIÁC
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phản hồi xúc giác. Thiết bị phản hồi xúc giác bao gồm bộ phận rung; chi tiết rung được tạo ra trên bộ phận rung để làm rung bộ phận rung; và vật khối được tạo ra trên bộ phận rung để điều chỉnh tần số dao động của bộ phận rung, trong đó một bề mặt của vật khối đối diện bộ phận rung được tạo ra để có hình dạng cong.

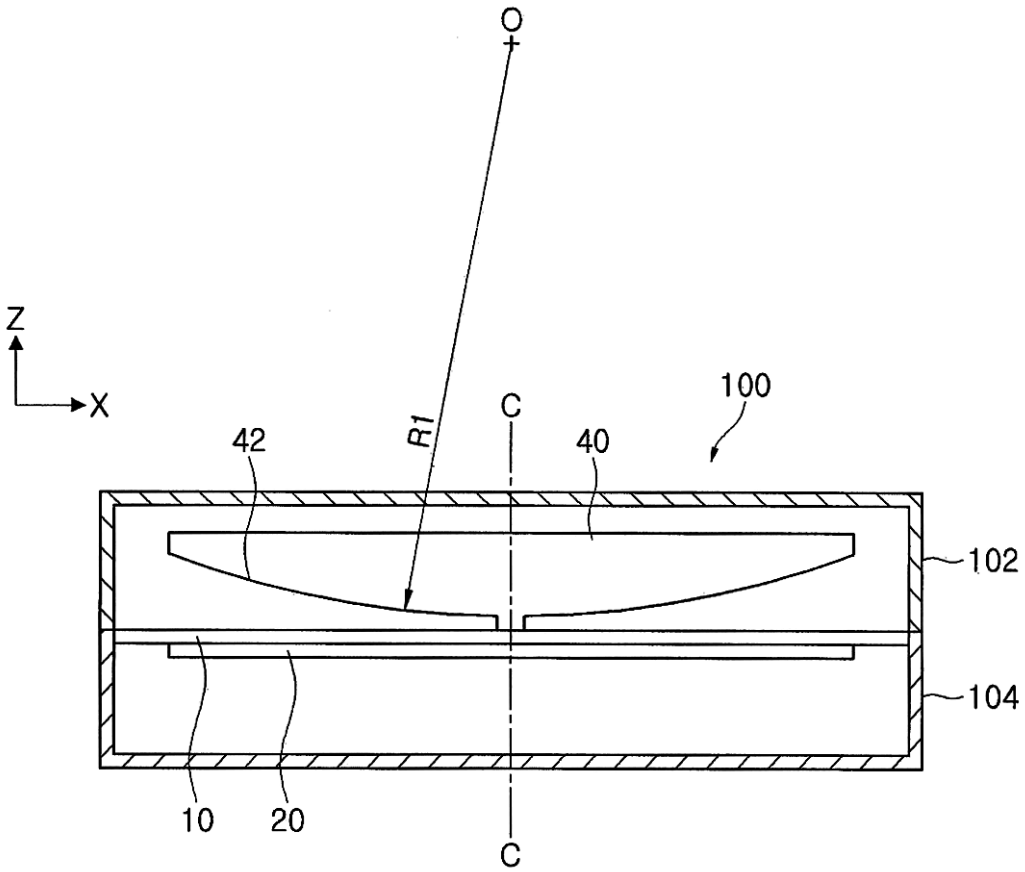

(11) **1-0018997**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **H02K 33/02**, 35/00
(21) 1-2012-03459 (22) 20.11.2012
(30) 10-2012-0098830 06.09.2012 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.03.2014 312
(73) MPLUS CO., LTD. (KR)
(Maetandong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Korea
(72) KIM, Young Tae (KR), HONG, Jung Taek (KR), PARK, Kyung Su (KR), MOON, Dong Su (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ TẠO RUNG
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo rung bao gồm: vỏ gồm có khoảng không bên trong; trục đi qua khoảng không bên trong theo hướng trục và được gắn trong vỏ; chi tiết bạc lót được làm rung theo hướng trục trong khi tiếp xúc với trục; vòng cách được gắn trên chi tiết bạc lót; cuộn dây được gắn trên bề mặt ngoài của vòng cách. Nam châm tương tác với lực điện từ được tạo ra trên vòng cách bởi cuộn dây và nằm trong khoảng không bên trong; và ít nhất một chi tiết đàn hồi được kết nối giữa một đầu của vòng cách theo hướng trục và bề mặt của vỏ theo hướng trục.

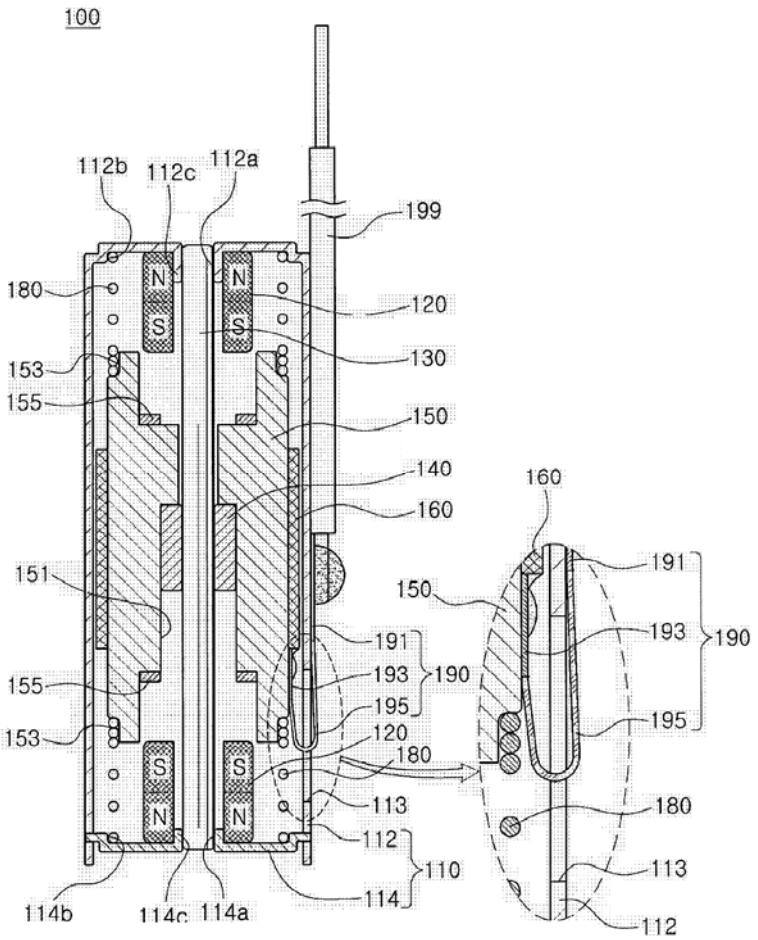

(11) **1-0018998**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **H04N 7/24**
(21) 1-2012-02509 (22) 24.02.2011
(86) PCT/JP2011/001084 24.02.2011 (87) WO2011/105097A1 01.09.2011
(30) 10154898.0 26.02.2010 EP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.03.2013 300
(73) SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017 USA
(72) PETROV, Mihail (RO), HERRMANN, Frank (DE), KIMURA, Tomohiro (JP), OUCHI, Mikihiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP THU LUỒNG DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN LUỒNG DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ THU LUỒNG DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền nhiều luồng dữ liệu được tạo từ luồng truyền tải (TS) trong mạng quảng bá số, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: nhận dạng phần đầu (120) của mỗi trong số các gói TS trước khi nén phần đầu; khác biệt ở chỗ ánh xạ các gói TS bao gồm các gói dữ liệu TS có cùng ký hiệu nhận dạng gói tin và một hoặc nhiều hơn một gói tin NULL tới một ống lớp vật lý cùng với sự nén phần đầu; tạo các gói TS được nén phần đầu bằng cách thay thế ký hiệu nhận dạng gói tin (125) trong mỗi phần đầu trong số các phần đầu của các gói TS mà được ánh xạ tới ống lớp vật lý cùng với sự nén phần đầu bằng chỉ báo một bit (510) mà chỉ báo xem gói TS có phải là gói tin NULL hay không; và truyền khung lớp vật lý mà trên đó ống lớp vật lý có sự nén phần đầu được ánh xạ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp thu, thiết bị truyền và thiết bị thu nhiều luồng dữ liệu được tạo từ luồng truyền tải (TS) trong mạng quảng bá số.

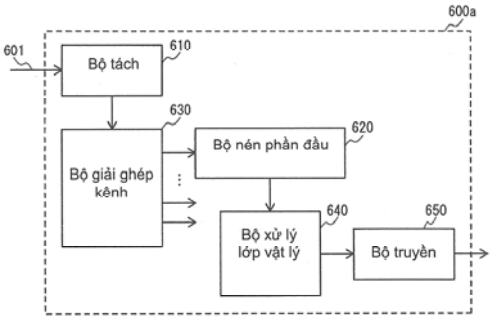

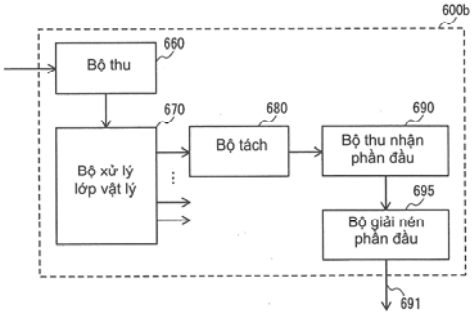

(11) **1-0018999**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **C07D 215/42**, 401/12, 405/12, 451/06, 215/54, A23L 27/00, 2/60
(21) 1-2014-00438 (22) 10.08.2012
(86) PCT/US2012/050461 10.08.2012 (87) WO2013/025560 21.02.2013
(30) 61/522,806 12.08.2011 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.12.2014 321
(73) SENOMYX, INC. (US)
4767 Nexus Centre Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) TACHDJIAN, Catherine (US), TANG, Xiao Qing (CN), KARANEWSKY, Donald S. (US), SERVANT, Guy (CA), LI, Xiaodong (CN), ZHANG, Feng (CN), CHEN, Qing (US), ZHANG, Hong (CN), DAVIS, Timothy (US), DARMOHUSODO, Vincent (US), WONG, Melissa (US), SELCHAU, Victor (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN VỊ NGỌT, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG VỊ NGỌT CỦA CHẾ PHẨM

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức cấu tạo (I), hoặc muối hoặc solvat của nó. Các hợp chất này là hữu ích làm chất điều vị ngọt. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất theo sáng chế và phương pháp tăng cường vị ngọt của chế phẩm.

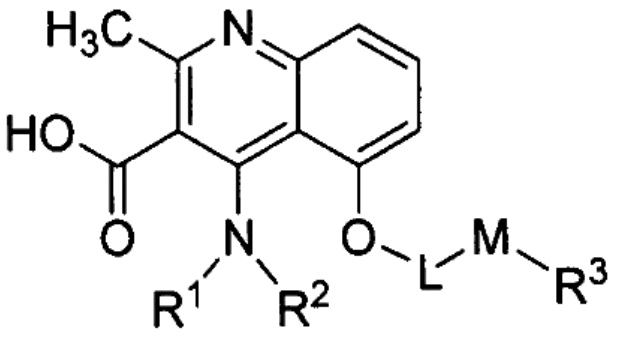

(I)

(11) **1-0019000**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **F25D 19/00**
(21) 1-2015-00138 (22) 15.02.2013
(86) PCT/JP2013/000829 15.02.2013 (87) WO2014/013636A1 23.01.2014
(30) 2012-160212 19.07.2012 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2015 326
(73) TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
2-9, Suehiro-Cho, Ome, Tokyo, Japan
(72) AMAO, Katsuhisa (JP), KONDO, Toshiyuki (JP), SATO, Masatoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) TỦ LẠNH
(57) Tủ lạnh theo sáng chế có buồng máy. Buồng máy được bố trí tại phần bên dưới về phía sau của vỏ máy và được chia tách với vỏ máy bởi vách trước theo mặt trước và mặt sau. Giàn ngưng được bố trí trong buồng máy sao cho được đặt cách về phía sau từ vách trước. Quạt phát nhiệt được bố trí phía sau của giàn ngưng đối diện với giàn ngưng. Cửa không khí vào được bố trí tại phần đáy mà xác định bề mặt đáy của buồng máy về phía dưới của khoang giữa vách trước và giàn ngưng, và cho phép buồng máy thông với phía ngoài.

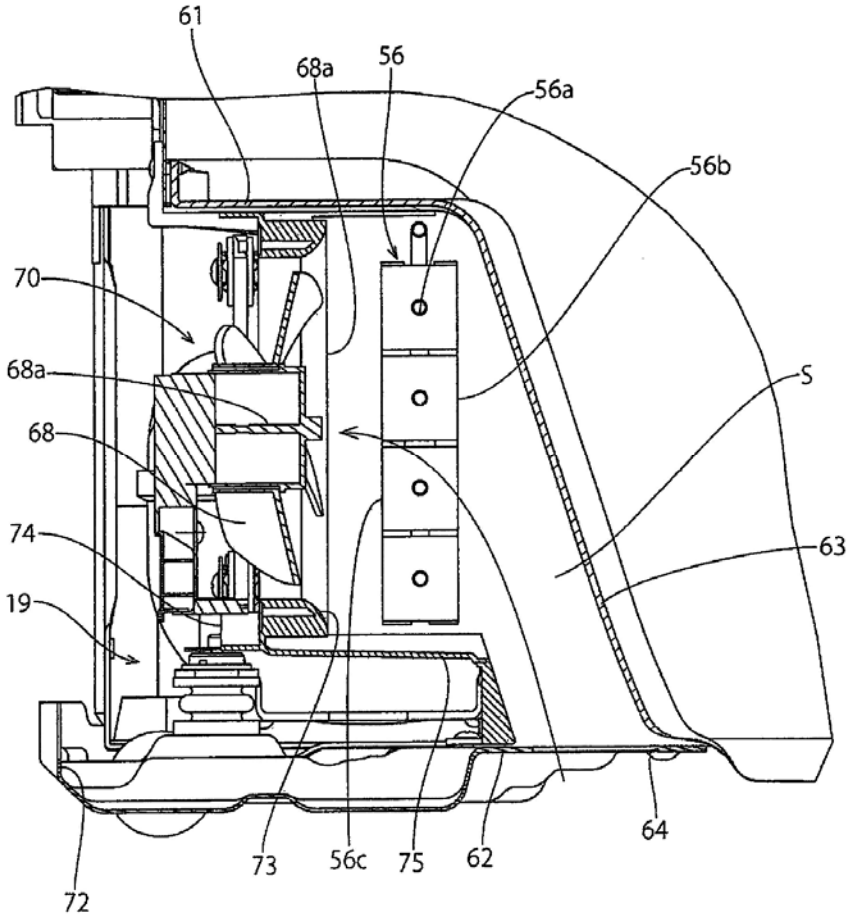

(11) **1-0019001**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **G06K 19/077**, 19/07
(21) 1-2014-03081 (22) 22.03.2013
(86) PCT/JP2013/058421 22.03.2013 (87) WO2013/141384 26.09.2013
(30) 2012-065276 22.03.2012 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.01.2015 322
(73) DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1-1, Ichigaya Kagacho, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001, Japan
(72) Kazuya TSURUTA (JP), Tatsunosuke OGAWA (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THẺ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THẺ
(57) Sáng chế đề xuất thẻ có khả năng cải thiện diện mạo bên ngoài, và phương pháp sản xuất thẻ. Thẻ (1) bao gồm: lớp nền môđun (30); lớp dưới (10) và lớp trên (50) được đặt lên trên và dưới lớp nền môđun (30), các lớp này có đường bao lớn hơn đường bao của lớp nền môđun (30); và các lớp điều chỉnh bề dày (11, 51) để điều chỉnh bề dày khu vực bên ngoài lớp nền (S1), các lớp điều chỉnh bề dày được này được bố trí ở giữa lớp dưới (10) và lớp trên (50) và ở khu vực bên ngoài lớp nền (S1) phía ngoài đường bao của lớp nền môđun (30), và được tạo ra bằng phương pháp in lên ít nhất một trong số các lớp cấu thành nên thẻ (1).

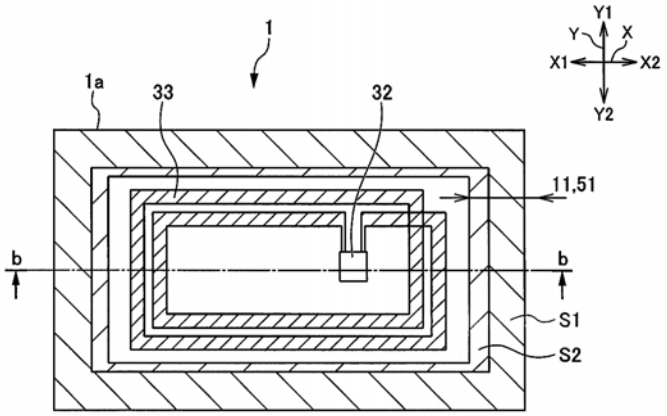

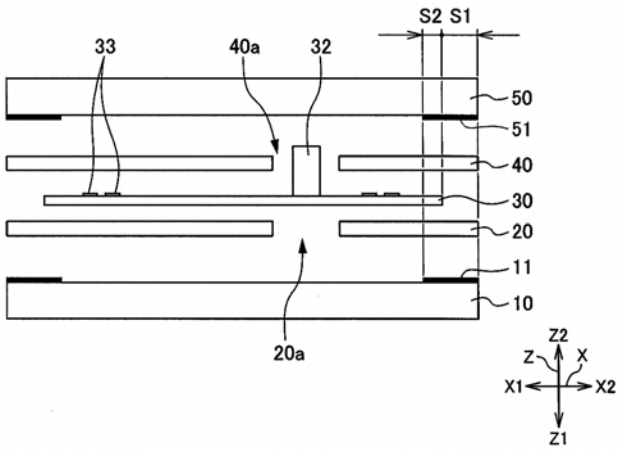

(11) **1-0019002**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **B60K 23/02**
(21) 1-2007-01567 (22) 01.08.2007
(30) 2006-212621 03.08.2006 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.02.2008 239
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Kenji YAMASHITA (JP), Tatsuya MASUDA (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) BỘ LY HỢP TỰ ĐỘNG VÀ XE CỘ KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề xuất bộ ly hợp tự động cho phép cảm giác sang số được truyền dễ dàng đến người lái thông qua bàn đạp. Bộ ly hợp tự động (10) theo sáng chế là bộ ly hợp tự động để di chuyển các bánh răng trong khi nhả ly hợp (12) cùng với thao tác bàn đạp, và bao gồm bộ truyền động (13) và ly hợp (12). Bộ truyền động (13) thực hiện sang số cùng với thao tác bàn đạp. Ly hợp (12) bao gồm bộ phận đàn hồi (21), và phần gài (22) để bộ truyền động (13) và động cơ (25) gài khớp với nhau bởi phản lực đàn hồi của bộ phận đàn hồi (21). Bộ phận đàn hồi (21) của ly hợp (12) có khoảng giảm građien trong đó građien của sự thay đổi tải đàn hồi với biến dạng của bộ phận đàn hồi (21) giảm khi biến dạng tăng. Khoảng giảm građien nêu trên được bao hàm trong khoảng sử dụng của bộ phận đàn hồi được xác định bởi hoạt động của ly hợp (12).

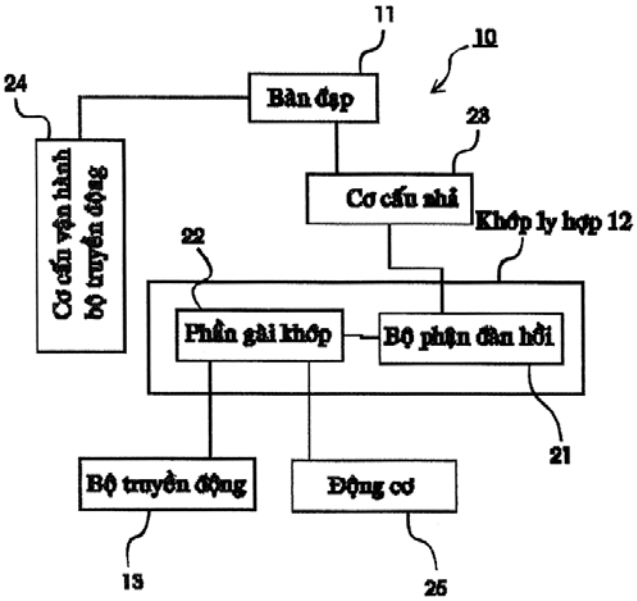

(11) **1-0019003**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **G21G 1/10**
(21) 1-2013-02405 (22) 27.12.2011
(86) PCT/US2011/067340 27.12.2011 (87) WO2012/092243 05.07.2012
(30) 61/460,364 30.12.2010 US
13/336,976 23.12.2011 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.12.2013 309
(76) ROSS, OWEN VENMORE (US)
32 Ozone Avenue, Venice, California 90291, US
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NĂNG LƯỢNG
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị và phương pháp tạo ra năng lượng. Cuộn dây sôlenôit được quay theo chu vi ở tốc độ cao theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ. Ống bán dẫn được quấn dây có cùng kích thước chứa các hạt mang điện ở dạng khí hoặc plasma được quay ở tốc độ cao theo hướng ngược lại. Cuộn rỗng được quấn dây trong cuộn dây dẫn điện tạo ra từ trường bên trong nó, giữ các hạt ở vị trí khi cuộn dây RF đưa tần số cộng hưởng để sắp xếp các vòng quay của các hạt. Các hạt được dẫn ở tốc độ cao vào trong từ trường của cuộn dây sôlenôit. Năng lượng tạo thành được thu lại.

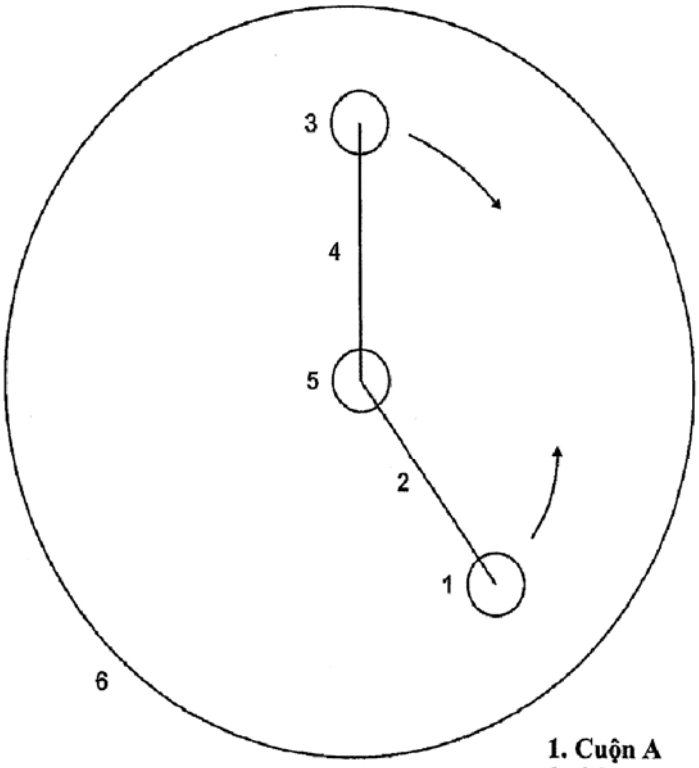

1. Cuộn A
2. Cánh tay A
3. Cuộn B
4. Cánh tay B
5. Trục đứng tâm
6. Vỏ

(11) **1-0019004**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **A61K 47/26**, 47/24, 47/14, 38/26
(21) 1-2014-00652 (22) 28.08.2012
(86) PCT/KR2012/006855 28.08.2012 (87) WO2013/032207 07.03.2013
(30) 10-2011-0087160 30.08.2011 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.05.2014 314
(73) CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 120-756, Republic of Korea
(72) KO, Jin Young (KR), KIM, Ji Yeon (KR), PARK, So Hyun (KR), AN, Sung Won (KR), KI, Min Hyo (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) CHẾ PHẨM TIỀN ĐẬM ĐẶC CHỨA LIPIT GIẢI PHÓNG KÉO DÀI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ

(57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm tiền đậm đặc chứa lipit giải phóng kéo dài, chứa: a) este của axit béo không bão hòa và sorbitan có đầu phân cực với ít nhất hai hoặc nhiều nhóm -OH (hydroxyl); b) phospholipit và c) chất làm đông cứng tinh thể lỏng, không chứa nhóm có khả năng ion hóa, chứa gốc kỵ nước có từ 15 đến 40 nguyên tử cacbon chứa nhóm triaxyl hoặc cấu trúc vòng cacbon. Chế phẩm tiền đậm đặc chứa lipit tồn tại ở trạng thái lỏng khi không có chất lỏng chứa nước và tạo thành tinh thể lỏng khi có mặt chất lỏng chứa nước. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa thành phần có hoạt tính dược lý và chế phẩm tiền đậm đặc nêu trên.

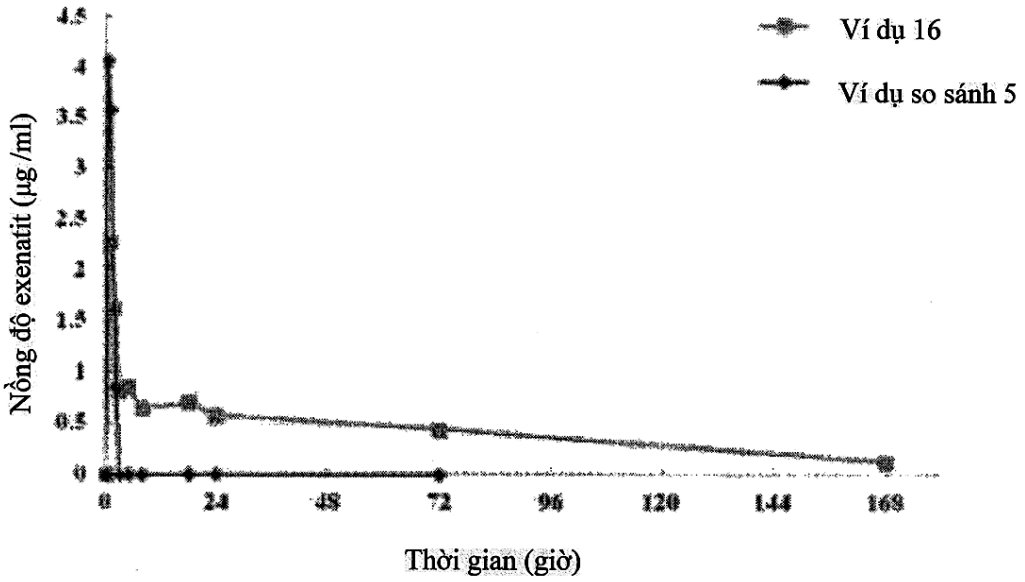

(11) **1-0019005**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **H01G 4/32**, 4/38
(21) 1-2014-01313 (22) 27.07.2012
(86) PCT/ES2012/070581 27.07.2012 (87) WO2013/104808 18.07.2013
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.11.2014 320
(73) RTR ENERGIA, S.L. (ES)
Gavilanes, 11 bis P.I. Pinto Estación E-28320 Pinto, Spain
(72) NUNEZ-BARRANCO PATINO, Cesar (ES)
(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) TỤ ĐIỆN BA PHA GỒM HAI TRỤ THẲNG HÀNG CÓ TÍNH NĂNG NGẮT KẾT NỐI CHỐNG QUÁ ÁP

(57) Tụ điện ba pha gồm hai trụ trong đó mỗi trụ bao gồm thành phần bên ngoài tương ứng với tụ điện (1) và (2), trong khi thành phần bên trong của mỗi trụ tương ứng với tụ điện (3) và (3') và được nối tam giác với các pha (A), (B) và (C), trong đó mỗi tụ điện được ngăn cách với mỗi tụ điện liền kề của mỗi trụ nhờ vật liệu cách điện cho phép thành phần bên trong dịch chuyển tương ứng với thành phần bên ngoài của mỗi trụ trong trường hợp xuất hiện quá áp, tạo ra các điểm đứt kết nối điện theo cách cụ thể, điểm đứt của lớp phủ dẫn điện (7) kết nối điện các bản cực (3.1) và (1.2); điểm đứt của lớp phủ dẫn điện (8) kết nối điện các bản cực (2.2) và (3'.2), điểm đứt kết nối của cáp nối (6) với pha (C), đóng vai trò là phương tiện hữu hiệu để bảo vệ chống quá áp bên trong.

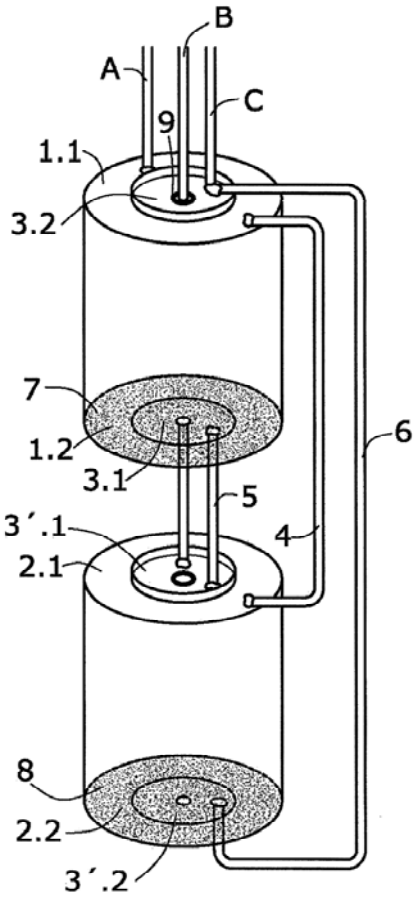

(11) **1-0019006**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **G01B 11/06**, G01N 25/72
(21) 1-2014-01715 (22) 12.11.2012
(86) PCT/US2012/064727 12.11.2012 (87) WO2013/074464 23.05.2013
(30) 13/296,301 15.11.2011 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2014 317
(73) PROCESS METRIX (US)
6622 Owens Drive, Pleasanton, California 94588, United States of America
(72) BONIN, Michel, Pierre (US), HARVILL, Thomas, Lawrence (US), HOOG, Jared, Hubert (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI TRẠNG THÁI NGUYÊN VẸN CỦA VẬT CHỨA

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị, hệ thống và phương pháp để theo dõi trạng thái nguyên vẹn của vật chứa được bảo vệ bằng vật liệu chịu nhiệt, hệ thống này bao gồm bộ dò tia bức xạ thứ nhất để đo nhiệt độ bề mặt ngoài của vật chứa, nguồn bức xạ thứ nhất để đo độ dày của vật liệu chịu nhiệt, và bộ điều khiển trung tâm được tạo cấu hình để hiển thị kết quả đo nhiệt độ bề mặt ngoài của vật chứa và kết quả đo độ dày của vật liệu chịu nhiệt cho người dùng.

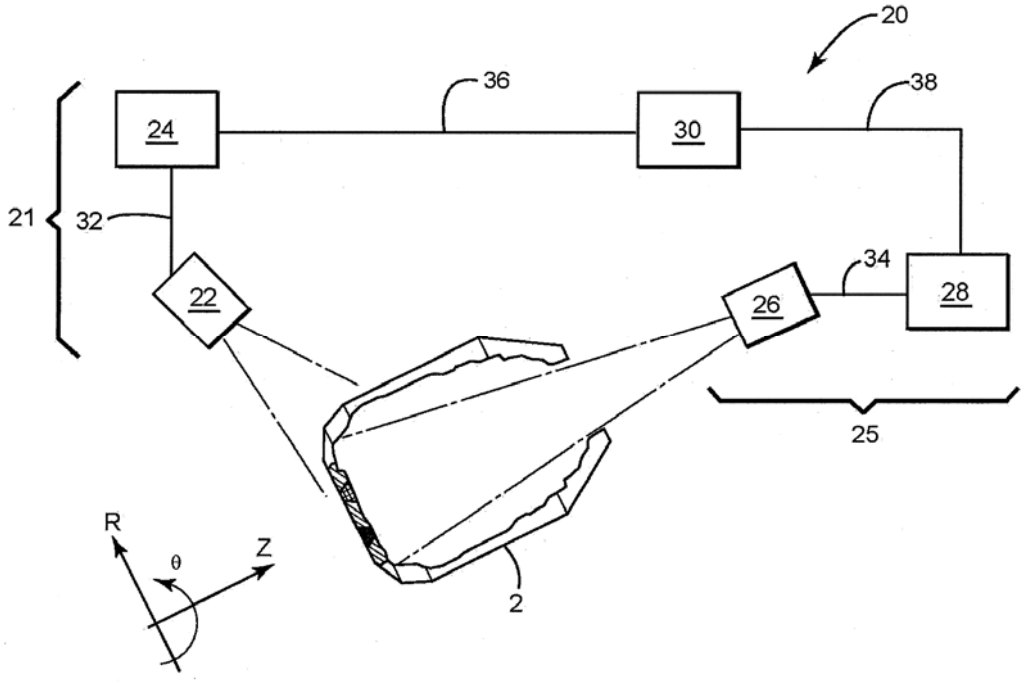

(11) **1-0019007**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **C10M 173/02**, C09D 7/12, 163/00, 179/08, 201/00, 201/04, C10M 145/20, C10N 147/00, C10M 149/18, F16L 15/04, C10N 30/00, 30/12, 40/00
(21) 1-2015-00820 (22) 10.09.2013
(86) PCT/JP2013/074356 10.09.2013 (87) WO2014/042144A1 20.03.2014
(30) 2012-200118 12.09.2012 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2015 326
(73) 1. NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
2. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France, Aulnoye-Aymeries F-59620, France
(72) GOTO Kunio (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CHẾ PHẨM TẠO MÀNG PHỦ RẮN VÀ MỐI NỐI DẠNG ỐNG CÓ REN
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo màng phủ rắn chứa hỗn hợp được tạo ra bằng cách kết hợp nhựa hữu cơ dạng bột mà hòa tan một phần ít nhất trong dung môi lưỡng cực không proton vào trong dung môi hỗn hợp bao gồm nước và dung môi lưỡng cực không proton. Nhựa hữu cơ dạng bột này có mặt ở trạng thái được hòa tan hoặc được phân tán trong dung môi hỗn hợp.

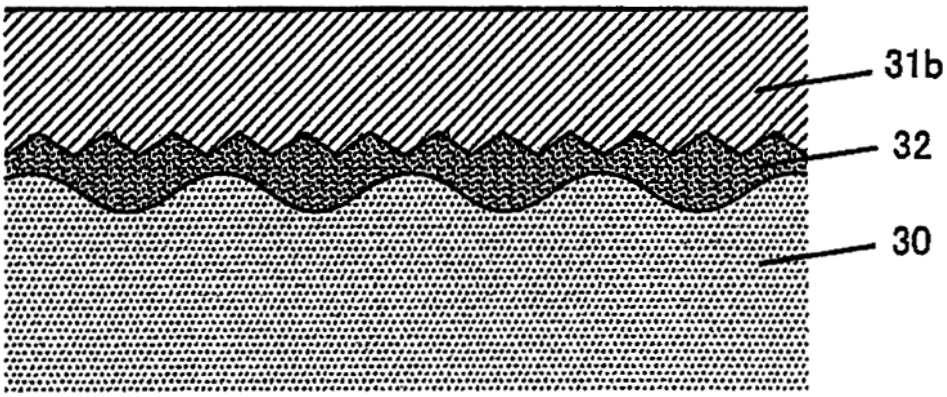

(11) **1-0019008**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **A61K 31/19**, 31/205, 31/202, 31/702, A61P 35/00, 3/02, 19/02, 1/16, 1/12, 13/12, 11/00
(21) 1-2006-01765 (22) 14.03.2005
(86) PCT/US2005/007951 14.03.2005 (87) WO2005/102301A2 03.11.2005
(30) 10/810,762 26.03.2004 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.12.2006 225
(73) ABBOTT LABORATORIES (US)
Dept. 377 Bldg AP6A-1, 100 Abbott Park Road, Abbott Park, IL 60064-6008, United States of America
(72) BAXTER, Jeffrey, H (US), MUKERJI, Pradip (US), VOSS, Anne, C (US), TISDALE, Michael, J (GB)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) SẢN PHẨM CHỨA HYĐROXYMETYLBUTYRAT (HMB)
(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm chứa hợp chất hyđroxymetylbutyrat (HMB) hoặc theo cách khác HMB kết hợp với axit eicosapantaenoic (20:5 w-3), fracto-oligosacarit (FOS), carnitin và các hỗn hợp của chúng được dùng để ngăn ngừa và điều trị bệnh viêm mạn tính, bệnh ung thư, và sự giảm trọng lượng ngoài ý muốn. HMB có thể được bổ sung vào các sản phẩm thực phẩm chứa nguồn amin-nitơ giàu các axit amin trung tính lớn như leuxin, isoleuxin, valin, tyrosin, threonin và phenylalanin và hầu như không có các axit amin tự do.

A

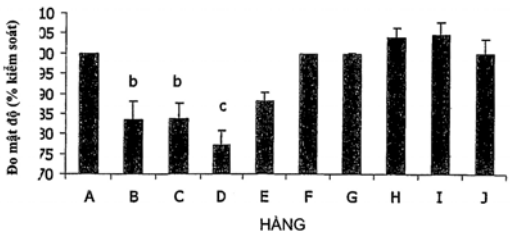

B

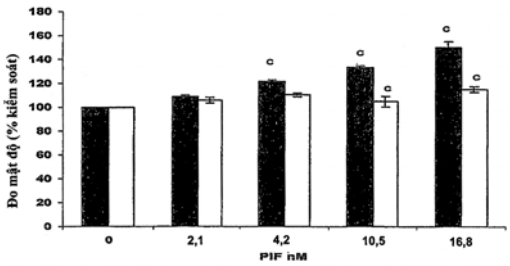

C

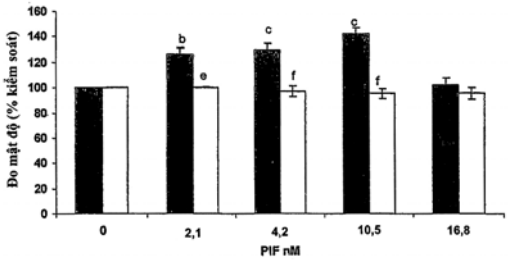

(11) **1-0019009**

(15) 09.04.2018 (51)[7] **A23J 1/00**

(21) 1-2010-01837 (22) 29.10.2008

(86) PCT/US2008/081596 29.10.2008 (87) WO2009/085388 09.07.2009

(30) 61/015,318 20.12.2007 US

(45) 25.05.2018 362 (43) 27.01.2011 274

(73) ABBOTT LABORATORIES (US)
Dept. 377/AP6A-1, 100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, United States of America

(72) CLINGER, Christine, L. (US), BOFF, Jeffrey, M. (US), KATZ, Gary, E. (US), JOHNS, Paul, W. (US), BERGANA, Marti (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng chứa hyđrat cacbon, lipit chứa lexithin với lượng từ khoảng 0,25% đến khoảng 2,5% khối lượng của lipit toàn phần; protein nguyên vẹn với lượng từ khoảng 90% đến khoảng 99,5% khối lượng của protein toàn phần; và ít nhất một protein thủy phân với lượng từ khoảng 0,5% đến khoảng 10% được chọn từ nhóm bao gồm protein casein thủy phân và protein nước sữa thủy phân; trong đó protein thủy phân có mức độ thủy phân từ khoảng 23% đến khoảng 90%, và trong đó chế phẩm dinh dưỡng là chế phẩm dinh dưỡng dạng bột. Chế phẩm dinh dưỡng dạng bột này có độ ổn định oxy hóa và đặc tính cảm quan được cải thiện.

(11) **1-0019010**

(15) 09.04.2018 (51)[7] **A23J 1/02**

(21) 1-2010-01838 (22) 29.10.2008

(86) PCT/US2008/081534 29.10.2008 (87) WO2009/085386 09.07.2009

(30) 61/015,312 20.12.2007 US

(45) 25.05.2018 362 (43) 25.10.2010 271

(73) ABBOTT LABORATORIES (US)
Dept. 377/AP6A-1, 100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, United States of America

(72) BOFF, Jeffrey, M. (US), CLINGER, Christine, L. (US), BERGANA, Marti (US), JOHNS, Paul, W. (US), KATZ, Gary, E. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng chứa hyđrat cacbon, lipit chứa lexithin với lượng từ khoảng 0,25% đến khoảng 2,5% theo khối lượng của lipit toàn phần, protein casein thủy phân với lượng từ khoảng 0,5% đến khoảng 10% theo khối lượng của protein toàn phần và protein nguyên vẹn với lượng từ khoảng 90% đến khoảng 99,5% theo khối lượng của protein toàn phần; trong đó chế phẩm dinh dưỡng này là chế phẩm dinh dưỡng dạng bột. Chế phẩm dinh dưỡng dạng bột này có độ ổn định oxy hóa và đặc tính cảm quan được cải thiện.

(11) **1-0019011**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **H04B 10/00**
(21) 1-2013-01282 (22) 24.04.2013
(30) 2012119833 15.05.2012 RU
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.11.2013 308
(73) QUANTRILL ESTATE INC (VG)
P.O. Box 958, Pasea Estate, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(72) KOMRAKOV, Evgeny Vyacheslavovich (RU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ ĐA NĂNG ĐỂ TRUYỀN BỨC XẠ TỪ NGUỒN TỚI VẬT THỂ

(57) Sáng chế đề cập tới thiết kế anten và có thể được sử dụng để tập trung một cách hiệu quả bức xạ phát ra bởi nguồn phân tán trên vật thể được đặt trong vùng tiêu điểm của anten.
Kết quả kỹ thuật yêu cầu bảo hộ thu được trong thiết bị đa năng để truyền bức xạ từ nguồn tới vật thể bao gồm hai anten, mỗi anten được thiết kế làm đoạn cụt của mặt cầu hoặc mặt trụ, nguồn bức xạ được bố trí trên mặt phẳng khẩu độ của một trong các anten và vật thể được đặt trong vùng tiêu điểm kết hợp của hai anten.
Thiết bị còn có thể được bố trí có ít nhất một cặp anten bổ sung được đặt đối diện nhau trên mặt phẳng vuông góc với mặt phẳng của cặp anten thứ nhất. Theo phương án thực hiện này, vùng tiêu điểm kết hợp của hai hoặc ba cặp anten lần lượt có hình dạng của mặt cắt ba chiều hoặc mặt cắt trục tọa độ.

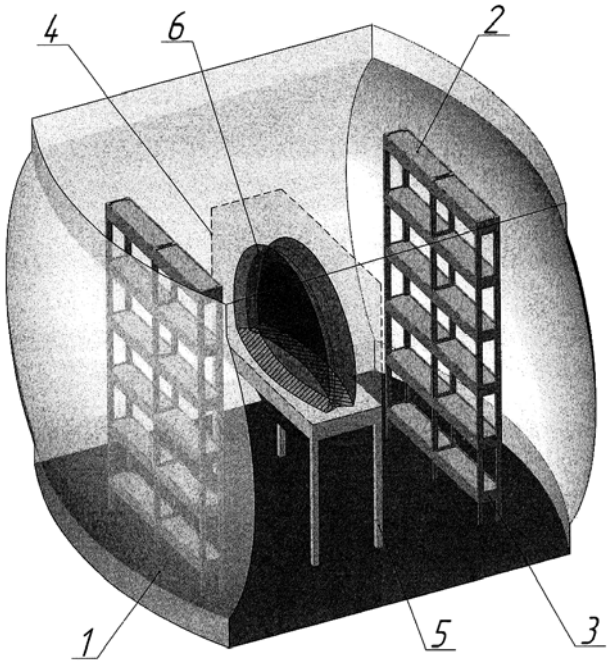

(11) **1-0019012**

(15) 09.04.2018 (51)[7] **A63H 27/10**, F21V 33/00

(21) 1-2014-01568 (22) 04.01.2012

(86) PCT/CN2012/070043 04.01.2012 (87) WO2013/053208A1 18.04.2013

(30) 201110311576.6 14.10.2011 CN

(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2014 317

(73) SHENZHEN PROMOTION CONCEPT CO. LTD. (CN)
Room 1802, Block A, Shenfang Building, Ren Minnan Rd. Luohu Shenzhen, Guangdong 518001, China

(72) HENRIK, Bo Stieler (DK)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) BÓNG CÓ CƠ CẤU PHÁT ÂM THANH/ÁNH SÁNG

(57) Sáng chế đề cập đến bóng có cơ cấu phát âm thanh/ánh sáng, bóng này bao gồm thân bóng và cơ cấu phát âm thanh/ánh sáng bắt chặt vào vách của thân bóng, trong đó cơ cấu phát âm thanh/ánh sáng được bắt chặt vào vách bóng qua nắp che ngoài. Theo sáng chế, cơ cấu phát âm thanh/ánh sáng được bắt chặt qua nắp che ngoài, nắp này tạo thuận lợi cho việc điều chỉnh và lắp đặt cơ cấu phát âm thanh/ánh sáng và làm đơn giản hóa kết cấu của cơ cấu này để làm giảm chi phí, và kết cấu này không ảnh hưởng đến việc bơm phồng và sử dụng bóng nhưng vẫn tạo ra tác dụng trang trí và giải trí thuận tiện hơn.

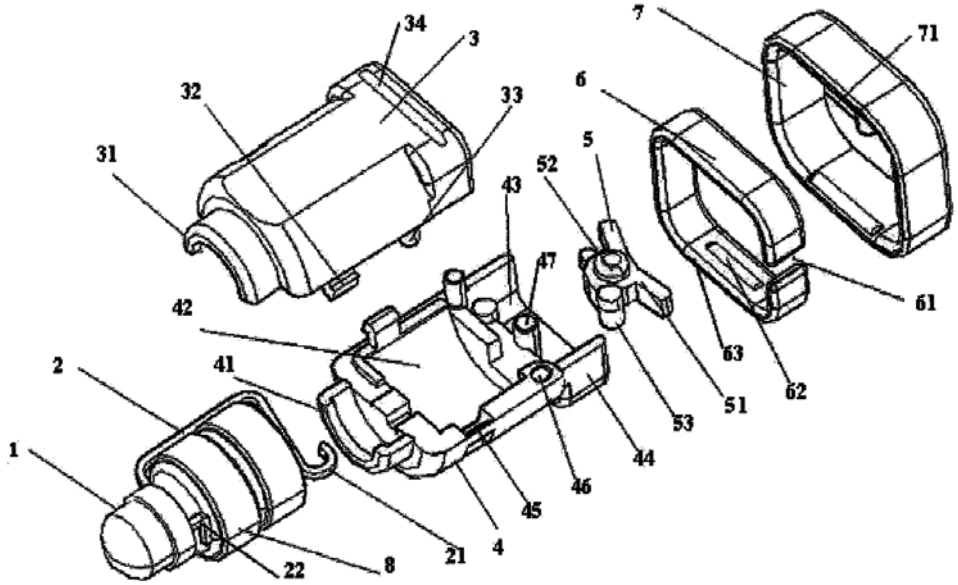

(11) **1-0019013**

(15) 09.04.2018 (51)[7] **A61K 31/55**, 47/06, 47/32, 47/36, 47/38, 31/5517, 9/14

(21) 1-2014-04220 (22) 22.05.2013

(86) PCT/EP2013/060543 22.05.2013 (87) WO2013/174883 28.11.2013

(30) 12168968.1 22.05.2012 EP

(45) 25.05.2018 362 (43) 27.04.2015 325

(73) PAION UK LIMITED (GB)
Chivers Way, Histon, Cambridge Cambridgeshire CB24 9ZR, United Kingdom

(72) GRAHAM, John Aitken (GB), BAILLIE, Alan James (GB), WARD, Kevin Richard (GB), PEACOCK, Thomas (GB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẾ PHẨM ĐÔNG KHÔ HOẶC SẤY PHUN CHỨA HỢP CHẤT BENZODIAZEPIN VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất benzodiazepin và ít nhất một tá dược hút ẩm, cụ thể là lactoza và/hoặc dextran.

(11) **1-0019014**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **C07C 7/08**, 11/08, 9/10
(21) 1-2015-01893 (22) 09.10.2013
(86) PCT/US2013/064104 09.10.2013 (87) WO2014/074261 15.05.2014
(30) 61/723,512 07.11.2012 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2015 329
(73) LUMMUS TECHNOLOGY INC. (US)
1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003-3096, United States of America
(72) SCHWINT, Kevin, John (US), BRUMMER, Robert, J. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH TÁCH BUTEN VÀ BUTAN BẰNG CÁCH CẤT CHIẾT

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và hệ thống để tách buten và butan bằng cách cất chiết có sử dụng dung môi phân cực. Quy trình này có thể bao gồm các bước: cho hỗn hợp hydrocacbon bao gồm butan và buten tiếp xúc với hỗn hợp dung môi nghèo trong cột cất chiết để tạo ra phân đoạn dung môi được làm giàu chứa buten; thu hồi phân đoạn đỉnh chứa butan và phân đoạn đáy từ cột cất chiết; nạp phân đoạn đáy vào bộ cất phần nhẹ bao gồm bộ phận cất phần nhẹ và bộ phận rửa; thu hồi hỗn hợp dung môi nghèo dưới dạng phân đoạn đáy và phân đoạn đỉnh của bộ cất phần nhẹ chứa buten và nước từ bộ cất phần nhẹ; ngưng tụ phân đoạn đỉnh để tạo ra phân đoạn nước và phân đoạn buten sản phẩm; nạp nước dưới dạng dòng hồi lưu vào phần đỉnh của bộ phận rửa trong bộ cất phần nhẹ; nạp ít nhất một phần phân đoạn nước đã ngưng tụ vào giữa phần đỉnh và đáy của bộ phận rửa trong bộ cất phần nhẹ dưới dạng dòng hồi lưu thứ hai.

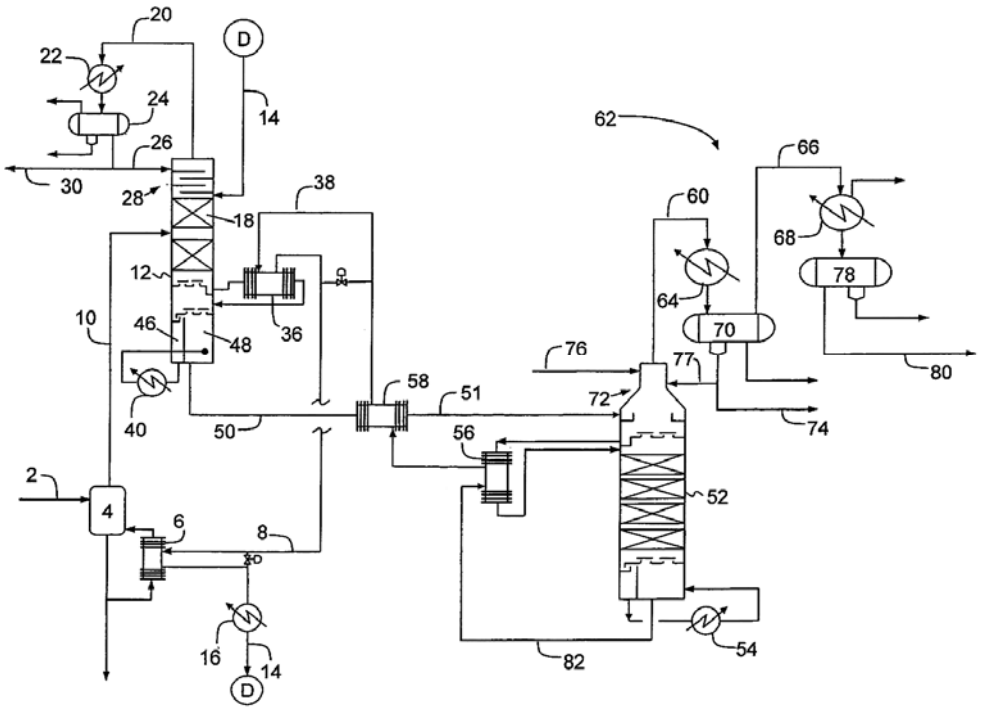

(11) **1-0019015**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **H04N 7/26**, 7/32
(21) 1-2015-02362 (22) 30.09.2011
(62) 1-2013-01357
(86) PCT/KR2011/007220 30.09.2011 (87) WO2012/044105 05.04.2012
(30) 61/388,264 30.09.2010 US
61/426,479 22.12.2010 US
61/431,909 12.01.2011 US
61/450,775 09.03.2011 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2015 330
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) ALSHIN, Alexander (RU), ALSHINA, Elena (RU), CHEN, Jianle (CN), HAN, Woo-Jin (KR), SHLYAKHOV, Nikolay (RU), HONG, Yoon-Mi (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP BÙ CHUYỂN ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bù chuyển động, phương pháp này bao gồm các bước: xác định, trong ảnh tham chiếu thành phần chói, khối tham chiếu thành phần chói để dự đoán khối hiện thời, bằng cách sử dụng vectơ chuyển động thành phần chói của khối hiện thời; tạo ra mẫu thành phần chói của vị trí điểm ảnh 2/4 có trong khối tham chiếu thành phần chói bằng cách áp dụng bộ lọc 8 nhánh cho các mẫu thành phần chói của vị trí điểm ảnh nguyên của ảnh tham chiếu thành phần chói; xác định, trong ảnh tham chiếu thành phần màu, khối tham chiếu thành phần màu để dự đoán khối hiện thời, bằng cách sử dụng vectơ chuyển động thành phần màu của khối hiện thời; và tạo ra ít nhất một mẫu thành phần màu của ít nhất một trong số các vị trí điểm ảnh 1/8, 2/8 và 3/8 có trong khối tham chiếu thành phần màu bằng cách áp dụng bộ lọc 4 nhánh cho các mẫu thành phần màu của vị trí điểm ảnh nguyên của ảnh tham chiếu thành phần màu.

2M	α	hệ số lọc $F_m(\alpha)$	L/C
4	1/4	{ -24, 223, 72, -15 }	L
4	1/2	{ -19, 147, 147, -19 }	L
6	1/4	{ 8, -35, 227, 73, -23, 6 }	L
6	1/2	{ 5, -33, 156, 156, -33, 5 }	L
8	1/4	{ -4, 15, -39, 228, 74, -26, 11, -3 }	L
8	1/4	{ -3, 13, -38, 228, 73, -24, 9, -2 }	L
8	1/2	{ -3, 12, -40, 159, 159, -40, 12, -3 }	L
12	1/4	{ -2, 5, -9, 18, -41, 229, 76, -30, 16, -9, 4, -1 }	L
12	1/2	{ -1, 4, -10, 22, -48, 161, 161, -48, 22, -10, 4, -1 }	L
12	1/2	{ -1, 3, -8, 19, -45, 160, 160, -45, 19, -8, 3, -1 }	L
4	1/8	{ -12, 242, 30, -4 }	C
4	1/4	{ -18, 218, 65, -9 }	C
4	3/8	{ -19, 184, 105, -14 }	C
4	1/2	{ -17, 145, 145, -17 }	C
4	1/8	{ -9, 236, 34, -5 }	C
4	1/4	{ -14, 210, 70, -10 }	C
4	3/8	{ -16, 179, 107, -14 }	C
4	1/2	{ -16, 144, 144, -16 }	C
6	1/8	{ 1, -13, 241, 34, -8, 1 }	C
6	1/4	{ 2, -22, 217, 72, -15, 2 }	C
6	3/8	{ 3, -25, 185, 111, -21, 3 }	C
6	1/2	{ 3, -25, 150, 150, -25, 3 }	C
6	1/8	{ 3, -16, 243, 34, -10, 2 }	C
6	1/4	{ 5, -26, 220, 73, -19, 3 }	C
6	3/8	{ 6, -31, 189, 114, -27, 5 }	C
6	1/2	{ 5, -30, 153, 153, -30, 5 }	C
6	1/8	{ 2, -16, 244, 31, -6, 1 }	C
6	1/4	{ 3, -24, 221, 68, -14, 2 }	C
6	3/8	{ 3, -27, 188, 110, -20, 2 }	C
6	1/2	{ 3, -25, 150, 150, -25, 3 }	C
12	1/8	{ -1, 2, -4, 10, -24, 248, 35, -14, 7, -4, 2, -1 }	L
12	3/8	{ -1, 4, -9, 20, -46, 197, 118, -39, 18, -8, 3, -1 }	L

(11) **1-0019016**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **A23L 1/40**, 1/304
(21) 1-2010-01185 (22) 23.10.2008
(86) PCT/EP2008/064381 23.10.2008 (87) WO2009/068378A1 04.06.2009
(30) 07121606.3 27.11.2007 EP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.04.2011 277
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) SMORENBURG, Hermanus Ebertus (NL), Theresa Ayitsoo YAMSON (GH)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) VIÊN BỘT CANH ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG HỢP CHẤT SẮT, THỰC PHẨM ĂN LIỀN CHỨA VIÊN BỘT CANH NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến viên bột canh chứa, tính theo trọng lượng của viên bột canh: NaCl từ 30 đến 70% trọng lượng, mononatri glutamat từ 10 đến 45% trọng lượng, còn chứa ít nhất một hợp chất sắt của nhóm natri sắt III EDTA, sắt III bị khử, lactat sắt II, xitrat sắt III, pyrophotphat sắt III, monohydrat sunphat sắt II, amoni xitrat sắt III màu nâu, với một lượng sao cho viên bột canh chứa lượng tính gộp Fe^{2+} và/hoặc Fe^{3+} từ ít nhất là 0,01% trọng lượng và không quá 2% trọng lượng, tốt hơn là từ ít nhất là 0,025% trọng lượng và không quá 1,6% trọng lượng, tốt hơn nữa là, từ ít nhất là 0,05% trọng lượng và không quá 1% trọng lượng, tính theo trọng lượng của viên bột canh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thực phẩm ăn liền chứa viên bột canh này và quy trình điều chế chúng.

(11) **1-0019017**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **C07C 51/47**, 62/32
(21) 1-2012-03033 (22) 09.03.2011
(86) PCT/IB2011/000501 09.03.2011 (87) WO2011/110927 15.09.2011
(30) 575/DEL/2010 12.03.2010 IN
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.10.2013 307
(73) COUNCIL OF SCIENTIFIC & INDUSTRIAL RESEARCH (IN)
Anusandhan Bhawan, Rafi Marg, 110001 New Delhi, India
(72) BORDOLOI, Manobjyoti (IN), BORAH, Jayanta (IN), ROY, Dipak, Kumar (IN), DUTTA, Subhash, Chandra (IN), BARUAH, Nabin, Chandra (IN), RAO, Paruchuri, Gangadhar (IN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP CHIẾT AXIT SHIKIMIC
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất axit shikimic từ quả cây hồi núi (Illicium griffithii). Cụ thể là, phương pháp theo sáng chế có thể được sử dụng để tách axit shikimic ra khỏi quả cây hồi núi (Illicium griffithii) (hạt và vỏ quả) với hiệu suất nằm trong khoảng từ 12 đến 18% trọng lượng. Axit shikimic có thể được sử dụng làm nguyên liệu thô để sản xuất oseltamivir (Tamiflu) được sử dụng để chống bệnh cúm gia cầm. Cũng được thông báo rằng các dẫn xuất triaxyl của nó có thể ức chế sự kết tụ tiểu cầu trong máu và chứng huyết khối bằng cách tác động vào cơ chế chuyển hóa axit arachidonic. Các phương pháp sản xuất axit shikimic trong thương mại được biết cho tới nay từ quả đại hồi (Illicium verum) và phong lá đỏ (Liquidambar styraciflua) chỉ tạo ra axit shikimic với hiệu suất lần lượt là 3-7% và 1,5%. Giá của axit shikimic trên thị trường quốc tế thay đổi từ 45,00 đến 1000,00 đô la Mỹ/kg phụ thuộc vào nhu cầu.

(11) **1-0019018**

(15) 09.04.2018 (51)[7] **C07D 491/04**, A61K 31/519, 31/675, 31/5377, 31/541, 31/55, 31/553, C07D 495/04, 491/048, C07F 9/6561, A61K 31/538, 45/06, C07D 493/04, 519/00, C07F 9/38, A61P 25/28, 25/16, 19/02, 11/06, 35/04, A61K 35/02, A61P 37/06

(21) 1-2014-02007 (22) 20.06.2011

(62) 1-2013-00224

(86) PCT/KR2011/004482 20.06.2011 (87) WO2011/162515 29.12.2011

(30) 10-2010-0059686 23.06.2010 KR

(45) 25.05.2018 362 (43) 26.01.2015 322

(73) HANMI SCIENCE CO., LTD. (KR)
550, Dongtangiheung-ro, Dongtan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-813, Republic of Korea

(72) CHA Mi Young (KR), KANG Seok Jong (KR), KIM Mi Ra (KR), LEE Ju Yeon (KR), JEON Ji Young (KR), JO Myoung Gi (KR), KWAK Eun Joo (KR), LEE Kwang Ok (KR), HA Tae Hee (KR), SUH Kwee Hyun (KR), KIM Maeng Sup (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỢP CHẤT PYRIMIĐIN NGƯNG TỤ ĐỂ ỨC CHẾ HOẠT TÍNH TYROSIN KINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrimiđin ngưng tụ có hoạt tính ức chế tyrosin kinaza, và dược phẩm chứa chúng làm hoạt chất để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh ung thư, khối u, bệnh viêm, bệnh tự miễn, hoặc các bệnh qua trung gian miễn dịch.

(11) **1-0019019**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **A61B 17/322**, A61F 2/10, A61B 17/00
(21) 1-2011-00780 (22) 24.09.2009
(86) PCT/US2009/058194 24.09.2009 (87) WO2010/036788 01.04.2010
(30) 61/099,799 24.09.2008 US
61/153,846 19.02.2009 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 30.01.2012 286
(73) 1. THE GENERAL HOSPITAL CORPORATION (US)
55 Fruit Street, Boston, MA 02114, United States of America
2. MASSACHUSETTS INSTITUTE OF TECHNOLOGY (US)
77 Massachusetts Avenue, Cambridge, MA 02139, United States of America
(72) ASRANI, Falguni (IN), FARINELLI, William, A. (US), SHAH, Ajay (US), LIU, Vincent (US), ANDERSON, R., Rox (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) THIẾT BỊ CẤY GHÉP MÔ DA
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị để cấy ghép mô da bằng cách thu hoạch các mẫu mô nhỏ từ vùng cho và cấy lên vùng nhận. Có thể tạo ra nhiều mảnh cấy ghép siêu nhỏ từ một mảnh mô ghép và dính các mảnh này lên băng gạc. Sau đó, băng gạc có thể được kéo căng để làm tăng khoảng cách giữa các mảnh cấy ghép siêu nhỏ, và băng gạc có các mảnh cấy ghép cách nhau dính trên đó có thể được phủ lên vùng nhận đã được chuẩn bị. Có thể sử dụng một thiết bị để kéo căng băng gạc bằng cách sử dụng chất lỏng có áp. Một phương pháp khác có thể bao gồm bước tạo huyền phù chứa các mảnh mô ghép nhỏ trong dung dịch. Huyền phù này có thể được tiêm vào trong các vết phồng rộp được tạo ra ở vùng nhận và các mẫu mô được để bám dính và tăng sinh. Sáng chế cũng đề xuất thiết bị để tạo ra các vết phồng rộp tương ứng ở vùng cho và vùng nhận. Các phần phồng lên (bị loại bỏ) của các vết phồng rộp có thể được lấy ra và dính lên băng gạc, và các mẫu lấy từ vùng cho có thể được đặt lên các diện tích phồng rộp được bộc lộ ở vùng nhận.

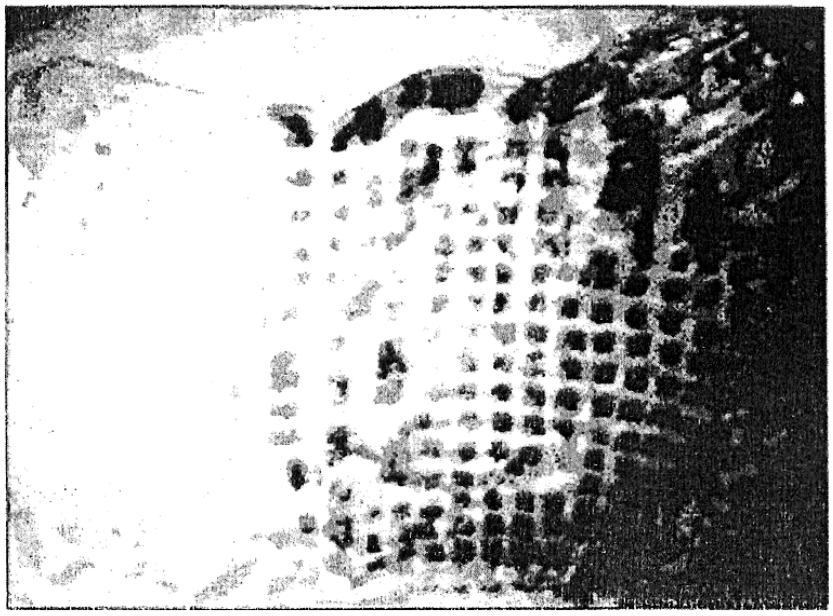

(11) **1-0019020**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **G06F 7/00**
(21) 1-2012-02227 (22) 28.01.2011
(86) PCT/US2011/023069 28.01.2011 (87) WO2011/094647 04.08.2011
(30) 61/299,802 29.01.2010 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.03.2013 300
(73) DUN AND BRADSTREET CORPORATION (US)
103 JFK Parkway Short Hills, NJ 07078, United States of America
(72) DEKKER, Bethany (US), NICODEMO, John (US), ROUNDS, Kim (US), SCRIFFIGNANO, Anthony (US), HARA, Karma (US), KLEIN, Michael (US), HANUSCHAK, David (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp quản lý dữ liệu bao gồm các bước (i) nhận bản ghi thứ nhất chứa ký hiệu nhận dạng của một cá nhân, tên của doanh nghiệp, và vai trò của cá nhân trong doanh nghiệp, (ii) so khớp bản ghi thứ nhất với dữ liệu cung cấp ký hiệu nhận dạng doanh nghiệp duy nhất đối với doanh nghiệp, (iii) so khớp bản ghi thứ nhất với dữ liệu cung cấp ký hiệu nhận dạng cá nhân duy nhất đối với cá nhân, (iii) gán vào bản ghi thứ nhất (a) ký hiệu nhận dạng doanh nghiệp duy nhất, (b) ký hiệu nhận dạng cá nhân duy nhất, và (c) ký hiệu nhận dạng vai trò duy nhất đối với vai trò của cá nhân trong doanh nghiệp, (iv) so khớp bản ghi thứ nhất với bản ghi thứ hai dựa trên ký hiệu nhận dạng doanh nghiệp duy nhất, ký hiệu nhận dạng cá nhân duy nhất, và ký hiệu nhận dạng vai trò duy nhất, và (v) thống nhất các bản ghi thứ nhất và thứ hai thành một bản ghi tổng hợp.

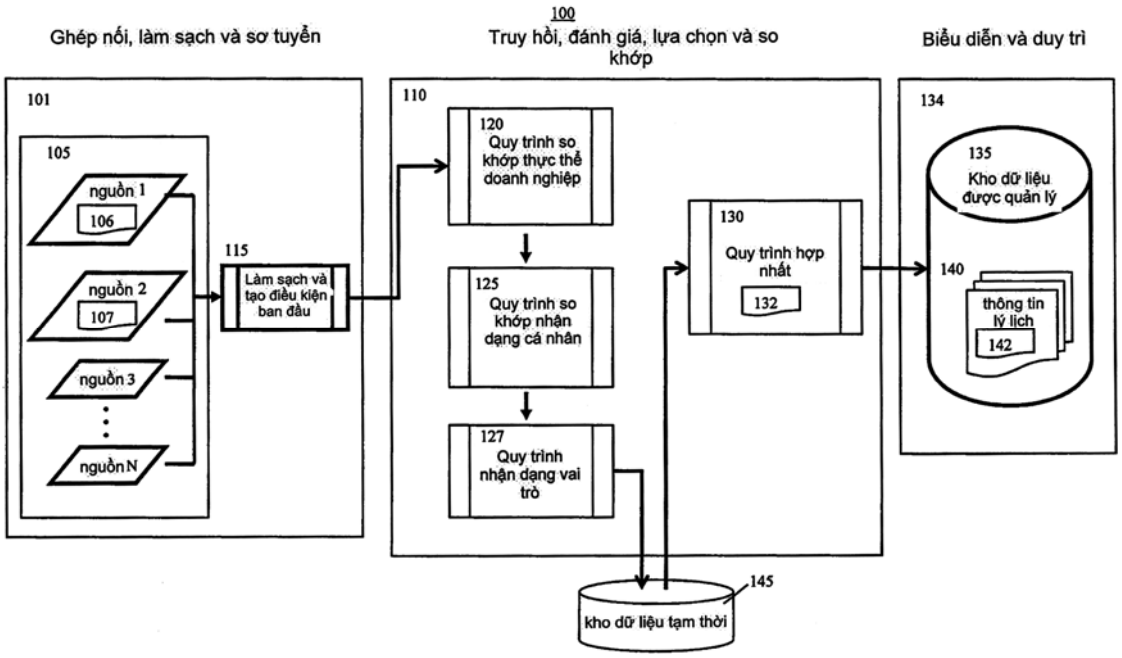

(11) **1-0019021**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **A61K 38/55**
(21) 1-2012-03243 (22) 13.09.2012
(86) PCT/US2012/055127 13.09.2012 (87) WO2013/169282 14.11.2013
(30) 61/644,122 08.05.2012 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.04.2014 313
(73) ONYX THERAPEUTICS, INC. (US)
249 E. Grand Avenue, South San Francisco, CA 94080, United States of America
(72) LEWIS, Evan (US), SHWONEK, Peter (US), DALZIEL, Scan (AU), JUMAA, Mouhannad (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ PEPTIT PROTEASOM VÀ DƯỢC PHẨM ĐƯỢC BÀO CHẾ BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp bào chế dược phẩm chứa một hoặc nhiều chất ức chế peptit proteasom và xyclodextrin, cụ thể là xyclodextrin được thế. Các phương pháp này làm tăng đáng kể độ tan và độ ổn định của các chất ức chế proteasom và tạo thuận lợi cho cả việc sản xuất và sử dụng chúng. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm bào chế được bằng các phương pháp nêu trên.

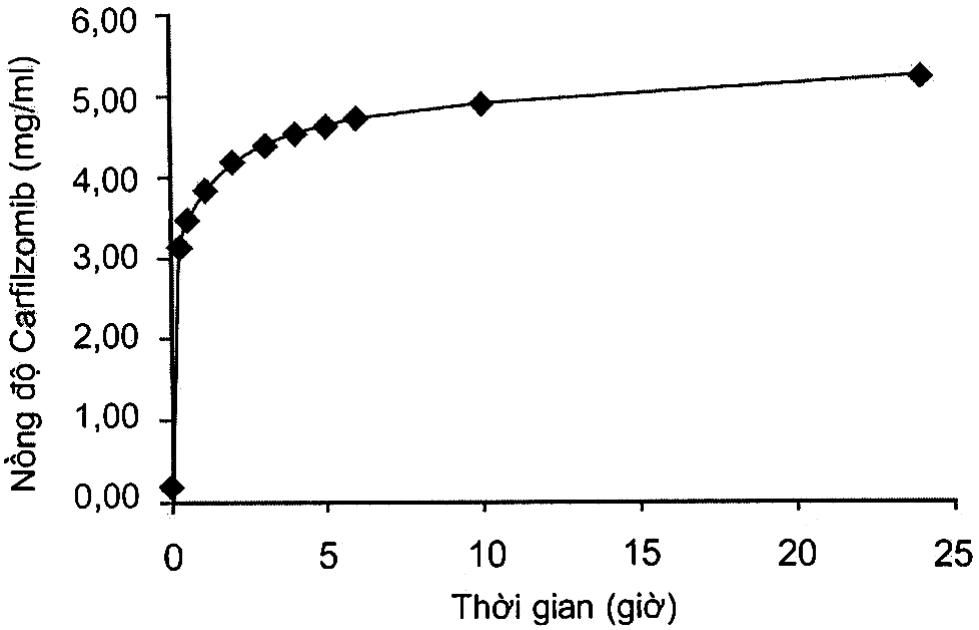

(11) **1-0019022**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **B32B 21/13**, 7/00, 7/12, 21/14, 3/14, 3/18, E04B 1/10
(21) 1-2013-01608 (22) 24.05.2013
(30) 2012-003159U 28.05.2012 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2014 316
(76) Teiji UTSUMI (JP)
5-5, Sakura 4-chome, Iwanuma-shi, Miyagi 989-2433, Japan
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) TẤM GỖ DÁN CHỐNG ĐỘNG ĐẤT
(57) Sáng chế đề cập đến tấm gỗ dán chống động đất có độ bền đối với tải trọng từ hướng thẳng đứng, hướng bên và hướng nghiêng đối với tấm gỗ dán được cải thiện.
Tấm gỗ dán bao gồm: tấm có thớ gỗ bên là vật liệu tấm lõi (2); vật liệu tấm lõi phụ (3) và (4) kẹp giữa vật liệu tấm lõi (2) từ cả hai phía, thớ gỗ của một trong các vật liệu tấm lõi phụ (3) và (4) nghiêng 45° và thớ gỗ của vật liệu tấm lõi khác nghiêng góc 45° theo hướng ngược lại; và, vật liệu tấm trước (5) và vật liệu tấm sau (6) có thớ gỗ dọc và chồng lên phía ngoài của vật liệu tấm lõi phụ (3) và (4), trong đó các tấm cấu thành tấm gỗ dán được tạo thành bằng cách lắp các mẩu cắt thu được bằng cách cắt dọc theo đường cắt thu được bằng cách lắp hình tam giác vuông cân mà không hở hoặc bằng cách cắt dọc theo đường cắt thu được bằng cách lắp hình ngũ giác của phần phía trên là hình tam giác vuông cân và tam giác cân.

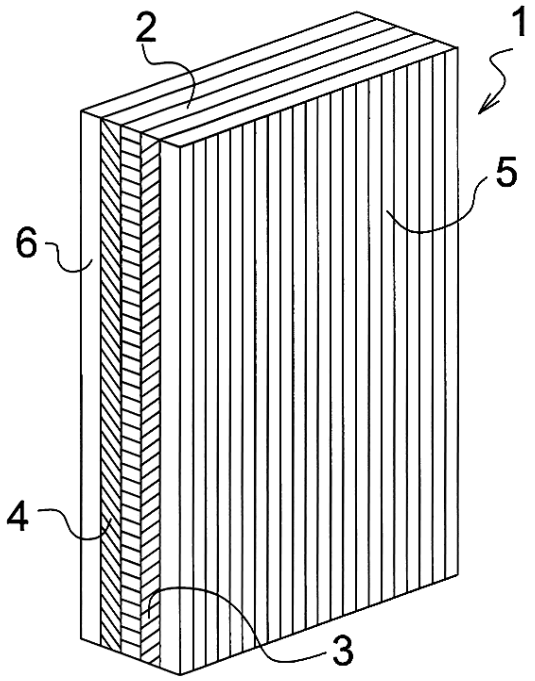

(11) **1-0019023**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **B42F 13/00**
(21) 1-2008-00697 (22) 20.03.2008
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2009 258
(73) KING JIM CO., LTD. (JP)
10-18, Higashikanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan
(72) Yasuyoshi KITAZAWA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) DỤNG CỤ KẸP VÀ BỘ KẸP HỒ SƠ SỬ DỤNG DỤNG CỤ NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ kẹp để kẹp giấy tờ hoặc loại tương tự có lỗ để kẹp sao cho có thể thay được. Dụng cụ kẹp bao gồm: đế; các tấm bên được bố trí tại hai phía đối nhau của đế; chi tiết kẹp được bố trí giữa các tấm bên; và phương tiện làm nghiêng để làm nghiêng chi tiết kẹp. Đế có các phần bản lề ở hai phía đối nhau, mà tại đó các tấm bên được lắp bản lề với đế sao cho có thể quay được. Tấm bên có miếng ăn khớp tại đầu tự do của nó. Chi tiết kẹp có cặp tấm gá để ăn khớp với miếng ăn khớp. Cặp tấm gá có: một tấm gá để bố trí cần; và tấm gá còn lại để bố trí ống cho phép cần được lồng vào và rút ra. Phương tiện làm nghiêng có: tấm nghiêng; và chi tiết lò xo để làm nghiêng tấm nghiêng. Khi miếng ăn khớp và tấm gá được nhả ăn khớp để nhả chi tiết kẹp đang được cố định tại vị trí kẹp, tấm nghiêng đẩy tấm gá lên từ phía dưới tương ứng với việc làm nghiêng tấm bên, và nhờ đó mở chi tiết kẹp. Do đó, sáng chế đề xuất dụng cụ kẹp để kẹp tài liệu hoặc loại tương tự, mà có cấu tạo tương đối đơn giản, có khả năng hoạt động tốt, và có khả năng di chuyển chi tiết kẹp từ vị trí kẹp đến vị trí để hở một cách chắc chắn, và cũng đề xuất bộ kẹp hồ sơ được lắp dụng cụ kẹp đó.

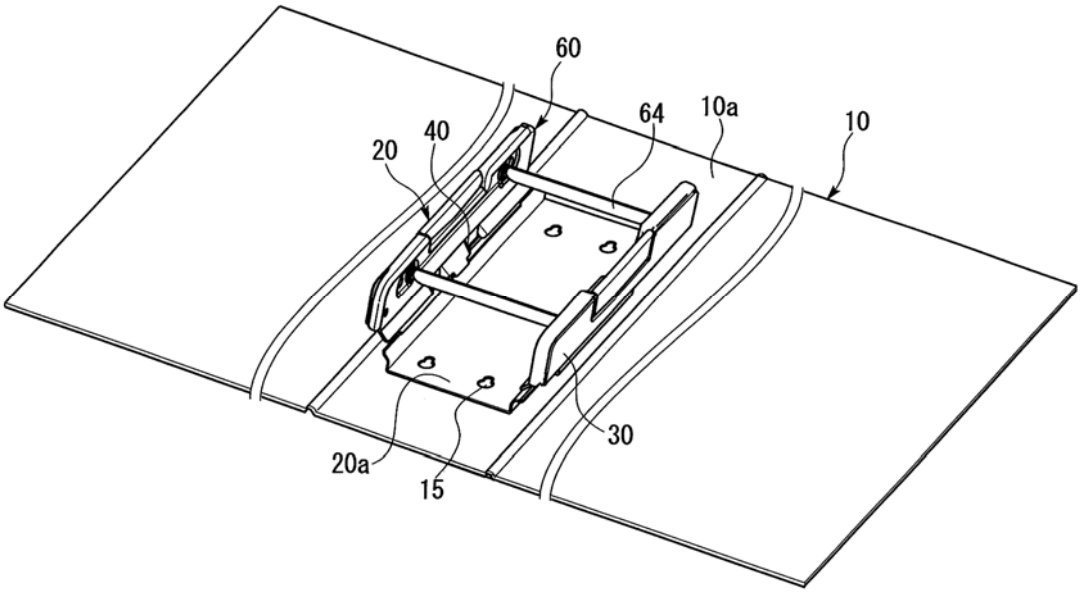

(11) **1-0019024**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **H04J 99/00**, H04B 7/04, H04W 16/28, 72/04
(21) 1-2013-00208 (22) 22.06.2011
(86) PCT/JP2011/064218 22.06.2011 (87) WO2012/026195A1 01.03.2012
(30) 2010-188129 25.08.2010 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.06.2013 303
(73) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 , Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
(72) TAKANO, Hiroaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây bao gồm bộ truyền thông truyền tín hiệu tham chiếu, bộ nhân thứ nhất thực hiện nhân trọng số truyền thứ nhất được xác định dựa trên việc thu tín hiệu tham chiếu bởi đối tác truyền thông, và bộ nhân thứ hai thực hiện nhân trọng số truyền thứ hai được xác định dựa trên việc thu tín hiệu tham chiếu bởi đối tác truyền thông. Bộ truyền thông truyền tín hiệu tham chiếu cùng với trọng số thu được bằng cách nhân tín hiệu tham chiếu với trọng số truyền thứ nhất sau khi xác định trọng số truyền thứ nhất.

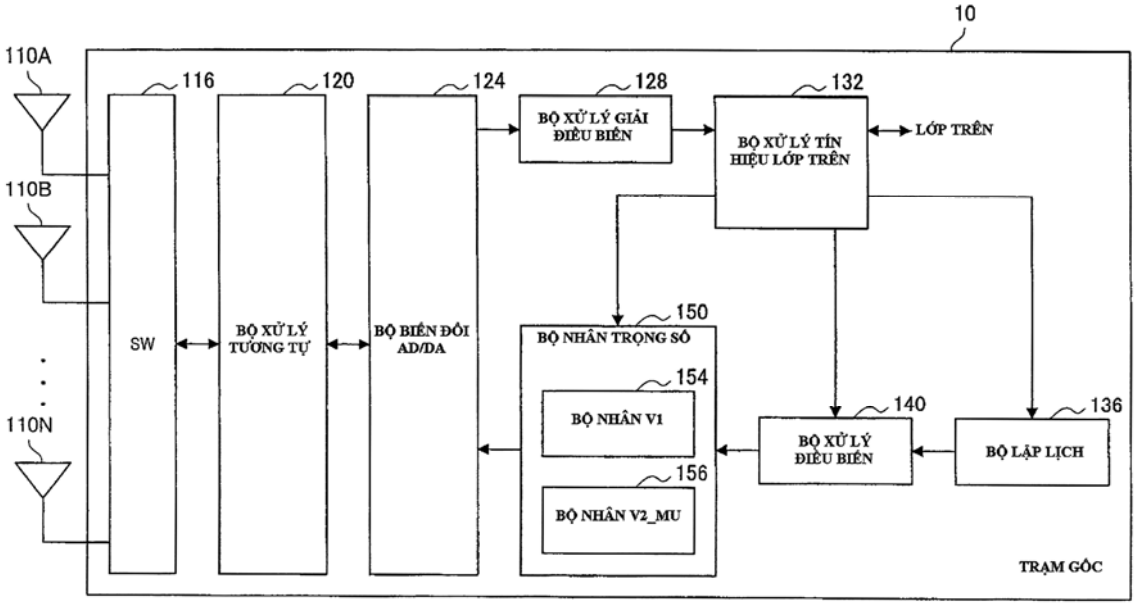

(11) **1-0019025**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **A61K 9/22**, 9/26
(21) 1-2013-03328 (22) 23.03.2012
(86) PCT/US2012/030472 23.03.2012 (87) WO2012/129551 27.09.2012
(30) 61/466,684 23.03.2011 US
61/561,763 18.11.2011 US
61/591,129 26.01.2012 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2014 317
(73) IRONSHORE PHARMACEUTICALS & DEVELOPMENT, INC. (KY)
10 Market Street, Suite 715 Camana Bay, KY1-9006, Cayman Islands
(72) LICKRISH, David (CA), ZHANG, Feng (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) DƯỢC PHẨM DẠNG RẮN DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG RỐI LOẠN GIẢM TẬP TRUNG

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng rắn dùng qua đường miệng để điều trị chứng rối loạn giảm tập trung (ADD) hoặc chứng rối loạn tăng động giảm chú ý (ADHD) bao gồm các dạng liều phân phối lượng có tác dụng của dược chất trong chế phẩm giải phóng chậm và có kiểm soát. Dạng liều này có thể được sử dụng vào buổi tối và sự giải phóng dược chất được làm chậm từ 3 đến 8 giờ, sau đó tốc độ giải phóng tăng dần.

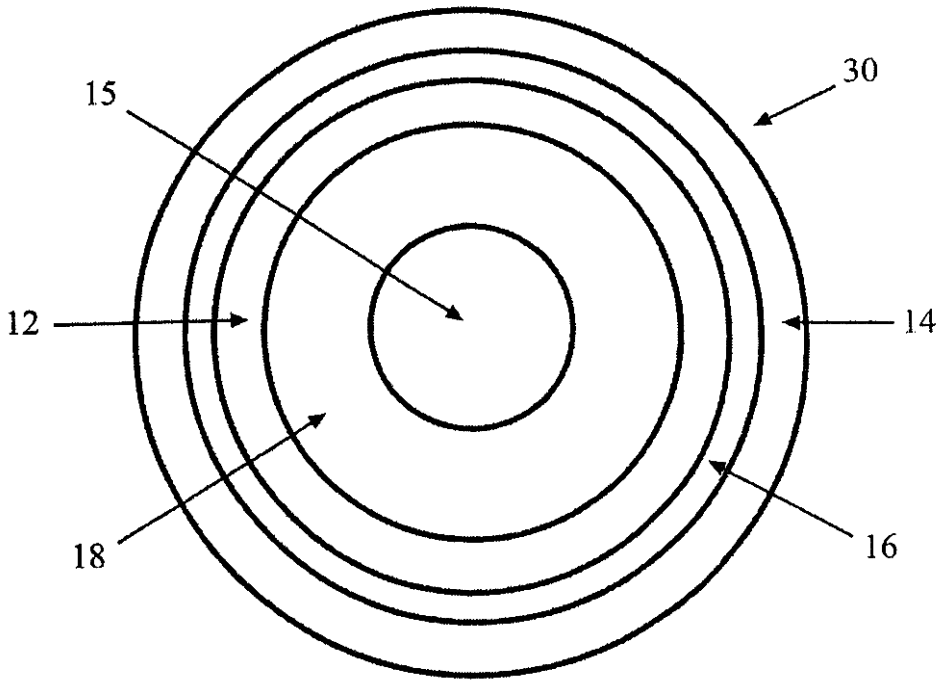

(11) **1-0019026**

(15) 09.04.2018 (51)[7] **E04C 1/40**, 1/00

(21) 1-2014-01414 (22) 29.04.2014

(45) 25.05.2018 362 (43) 25.11.2015 332

(76) ĐỖ ĐỨC THẮNG (VN)
Số nhà 45, ngõ 4/21, Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) GẠCH LÕI XỐP

(57) Sáng chế đề cập đến gạch lõi xốp bao gồm: lõi xốp cách nhiệt EPS hình khối lập phương có các gai dạng hình nón cụt được tạo cách đều nhau trên cả sáu mặt, các lỗ thông tạo xuyên qua bề dày của lõi xốp và được bố trí cách đều nhau theo hai phương; và lớp ngoài bằng bê tông mác cao UHPC, gồm có: hai rãnh định vị được tạo ra dọc theo mặt đáy và mặt bên liền kề của gạch lõi xốp; hai gân định vị có kích thước tương ứng và đối diện với hai rãnh định vị được tạo ra dọc theo mặt trên và mặt bên liền kề của gạch lõi xốp sao cho các gân định vị của gạch lõi xốp thứ nhất có thể gài khớp với rãnh định vị của các viên gạch lõi xốp liền kề; và ít nhất một rãnh vữa được tạo ra dọc theo toàn bộ chiều dài trên hai gân định vị hoặc rãnh định vị liền kề của gạch lõi xốp sao cho vữa bê tông có thể chảy theo các rãnh vữa này để liên kết các viên gạch liền kề với nhau.

(11) **1-0019027**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **F02D 45/00**
(21) 1-2008-01513 (22) 19.06.2008
(30) 2007-173081 29.06.2007 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.01.2009 250
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(72) Kenji NISHIDA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển hoạt động của động cơ đốt trong để đạt được việc cải thiện sự đốt cháy đồng thời đơn giản hoá tính toán và làm giảm số lượng các chi tiết trong thiết bị này, thiết bị này điều khiển tình trạng hoạt động của động cơ đốt trong dựa vào bản đồ điều khiển, bản đồ điều khiển này sử dụng hệ số thay đổi tương ứng với tình trạng hoạt động của động cơ đốt trong làm biến số, trong đó hệ số này là đại lượng thay đổi vận tốc góc của góc quay của trục khuỷu. Trong số các từ trở (6) lắp trên trục khuỷu (4), phần đầu trước (6a) và phần đầu sau (6b) của ít nhất một từ trở (6) dọc theo hướng quay của trục khuỷu được phát hiện bởi bộ đọc tạo xung (7) để đáp lại chuyển động quay của trục khuỷu (4), và phương tiện tính toán số học (11) tính đại lượng thay đổi vận tốc góc của góc quay của trục khuỷu dựa vào khoảng cách của các xung từ bộ đọc tạo xung (7).

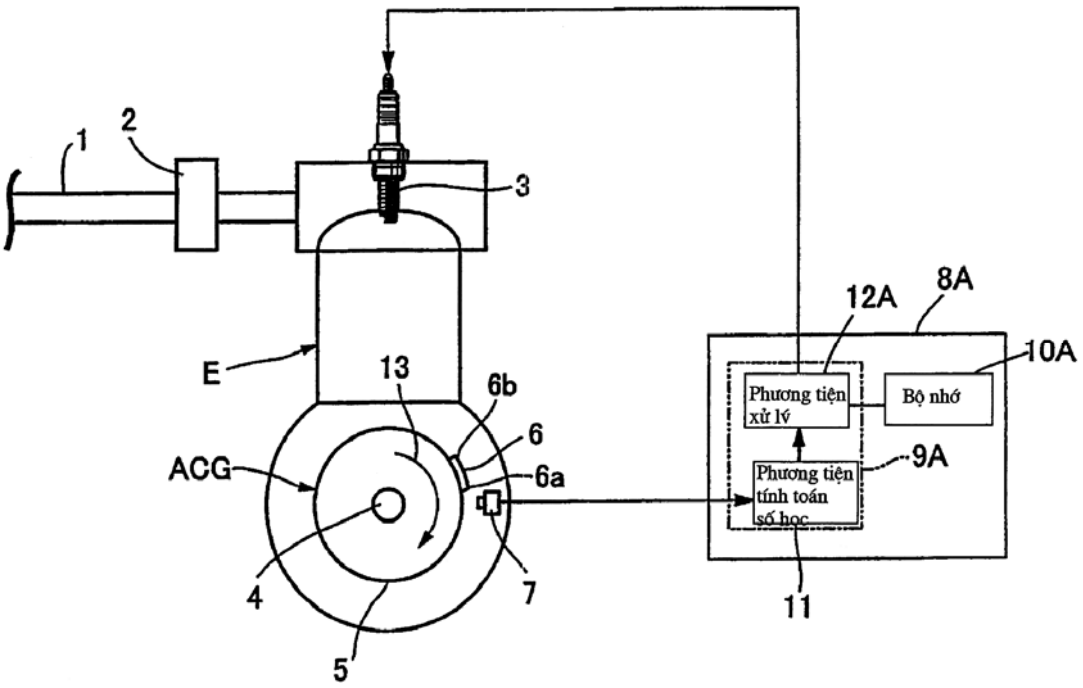

(11) **1-0019028**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **F02M 35/10**, F02F 1/42, F02M 69/32
(21) 1-2008-03029 (22) 12.12.2008
(30) JP2007-339457 28.12.2007 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.07.2009 256
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minatu-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(72) Kenichiro IKEDA (JP), Masao ISHIDA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) KẾT CẤU ĐƯỜNG NẠP DÙNG CHO ĐỘNG CƠ

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu đường nạp dùng cho động cơ để tạo ra nhiều sự lựa chọn hơn đối với loại nhựa tổng hợp tạo ra chi tiết tạo ra đường nạp, và cho phép gắn chi tiết tạo ra đường nạp vào thân gắn trong khi vẫn duy trì kết cấu gắn chắc chắn và ổn định và ngăn không cho tăng chi phí, trong kết cấu đường nạp dùng cho động cơ trong đó chi tiết tạo ra đường nạp có đường nạp và tạo ra ở dạng hình trụ bằng nhựa tổng hợp được gắn vào bề mặt ghép nối tạo ra ở thân gắn và trong đó chi tiết bịt kín quay vòng được lắp giữa các bề mặt ghép nối của chi tiết tạo ra đường nạp và thân gắn. Phần vành gờ (59A), phần vành gờ này phình ra ngoài được tạo ra liền khối ở phần đầu của chi tiết tạo ra đường nạp (46) ở phía thân gắn 26 để đối diện với bề mặt ghép nối (57) của thân gắn (26), một đầu của mỗi vòng tỳ dạng hình trụ (60) làm bằng kim loại nhô ra từ bề mặt đối diện với bề mặt ghép nối (57) của phần vành gờ (59A) sao cho chúng được gài vào và được nối với phần vành gờ (59A), và các vòng tỳ 60 này lần lượt được bắt chặt vào bề mặt ghép nối (57) bằng các bu lông (61).

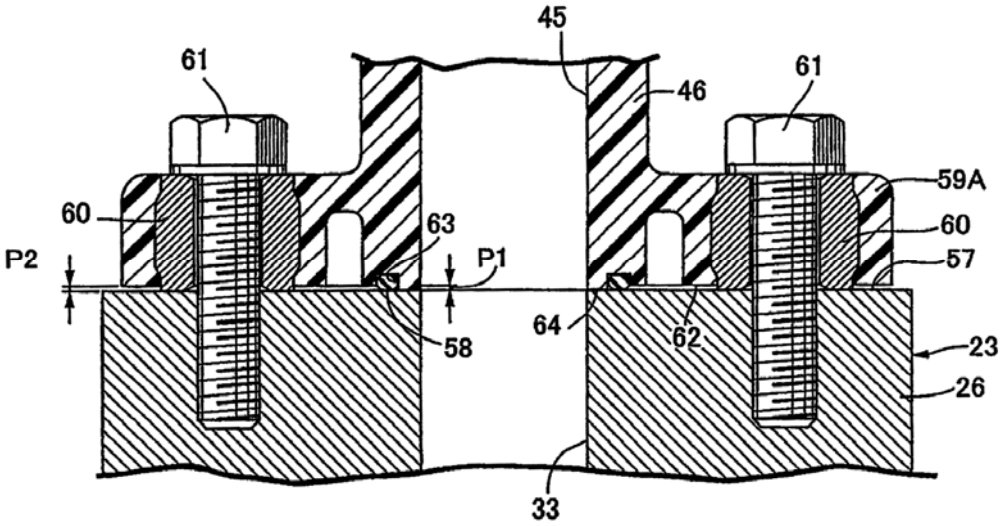

(11) **1-0019029**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **F25D 23/06**, 17/00
(21) 1-2013-02535 (22) 13.01.2012
(86) PCT/ES2012/000011 13.01.2012 (87) WO2012/098276A1 26.07.2012
(30) P201100039 17.01.2011 ES
P201101279 25.11.2011 ES
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.10.2013 307
(76) JOSE ANTONIO MARTINEZ AROCA (ES)
C/Cid Campeador 11, 3oC 46702 Gandia (Valencia), Spain.
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ ĐIỆN ĐỂ LÀM LẠNH HOẶC LÀM ĐÔNG LẠNH SẢN PHẨM VỚI TỐC ĐỘ TỐI ĐA

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện để làm lạnh hoặc làm đông lạnh sản phẩm với tốc độ tối đa (1), bao gồm việc làm lạnh hoặc làm đông lạnh nhanh tất cả các loại thức ăn hoặc đồ uống (20), việc lựa chọn nhiệt độ hoặc thời gian mong muốn từ bảng điều khiển (12), tốt hơn là toàn bộ thiết bị sử dụng khí gas R410A, khi được đưa vào trong máy nén (6) có nhiệm vụ để nén khí gas tuần hoàn đi qua cuộn ống (11), giàn ngưng tụ (7), bộ sấy lọc thứ nhất (8), ống mao dẫn (9), giàn bay hơi (5), bộ sấy lọc thứ hai (10) được bố trí thích hợp để bố trí lại các hạt và các phân tử, tiếp tục qua cuộn ống (11) cho đến khi quay lại máy nén (6), cụm các bộ phận này là một hệ thống kín, nhưng không cần nạp lại.

Một cái quạt (15) hoặc nhiều hơn được bố trí trên các thành hoặc trần của giàn bay hơi (5) để truyền cảm giác sốc lạnh hoặc nhiệt tạo ra do sử dụng độ lạnh có trong giàn bay hơi (5).

Bộ sấy lọc thứ hai (10) được bố trí thích hợp để làm lạnh với tốc độ tối đa.

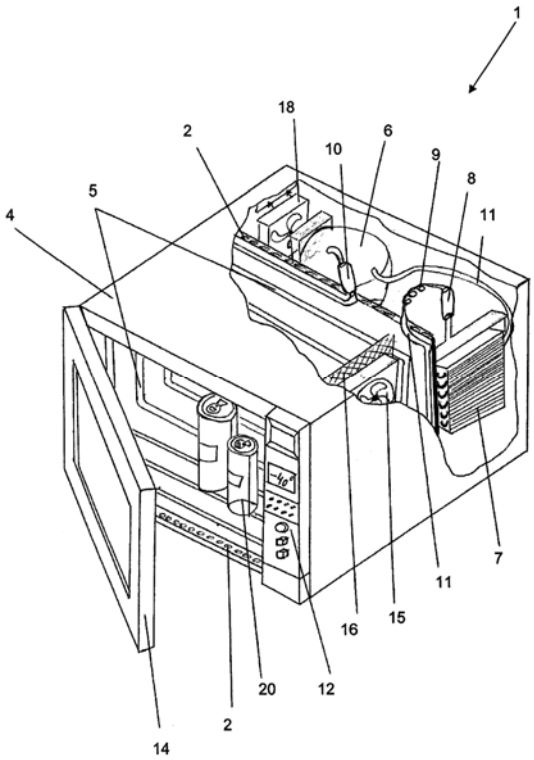

(11) **1-0019030**

(15) 09.04.2018 (51)[7] **A61K 31/5575**, A61J 1/05, A61K 47/18, 47/32, 47/38, 9/08, A61P 27/06

(21) 1-2012-00160 (22) 23.06.2010

(86) PCT/JP2010/004179 23.06.2010 (87) WO2011/001634 06.01.2011

(30) 09397519.1 30.06.2009 EP

(45) 25.05.2018 362 (43) 25.06.2012 291

(73) SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 533-8651, Japan

(72) REUNAMAKI, Timo (FI), TERVO, Paula (FI), LOKKILA, Jukka (FI), PELLINEN, Pertti (FI), ALAJUUMA, Paivi (FI), OKSALA, Olli (FI)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG SINH KHẢ DỤNG CỦA LATANOPROST VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm tăng sinh khả dụng trong mắt của latanoprost bằng cách thêm amin hữu cơ vào dược phẩm nhỏ mắt hệ nước chứa latanoprost. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm nhỏ mắt hệ nước trong đó có thể đạt được sinh khả dụng trong mắt của latanoprost tốt hơn bằng cách thêm amin hữu cơ, và sáng chế mô tả phương pháp điều trị tăng nhãn áp và glaucom bằng cách sử dụng dược phẩm nói trên cho đối tượng cần điều trị.

(11) **1-0019031**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **B62J 35/00**
(21) 1-2012-02808 (22) 24.09.2012
(30) 2011-209613 26.09.2011 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.04.2013 301
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Takumi HARA (JP), Ken TOMIYASU (JP), Takafumi NAKANISHI (JP), Junko HASEGAWA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE KIỂU SCUTƠ

(57) Sáng chế đề xuất xe kiểu scutơ có thể dễ dàng cấp dầu từ bên trái hoặc bên phải xe theo hướng chiều rộng xe, và ngăn ngừa sự cản trở của lỗ miệng rót đối với cả hai chân của người lái.

Xe theo sáng chế có các khung dưới trái (12L) và khung dưới phải (12R), mà ở đó khung dưới (12) phân nhánh thành khung trái và khung phải theo hướng chiều rộng xe ở phần giữa của khung dưới (12), lần lượt kéo dài xuống dưới, cổ miệng rót (63) được bố trí theo cách sao cho đi qua khoảng trống giữa các khung dưới trái (12L) và khung dưới phải (12R) đã phân nhánh. Các giá đỡ (93, 93) lần lượt được lắp với các khung dưới trái (12L) và khung dưới phải (12R) và các phần đỡ (94, 94) ở phần trên của cổ miệng rót (63) lần lượt được vặn chặt với các giá đỡ (93, 93) bằng các bu lông (95, 95). Lỗ miệng rót (61) được bố trí gần như ở phần giữa của xe theo hướng chiều rộng xe.

Vị trí của lỗ miệng rót ở phần giữa của xe theo hướng chiều rộng xe khiến cho lỗ miệng rót có thể dễ dàng bố trí từ bên trái hoặc bên phải xe, và vì vậy sẽ dễ dàng cấp dầu từ bên trái hoặc bên phải xe theo hướng chiều rộng xe.

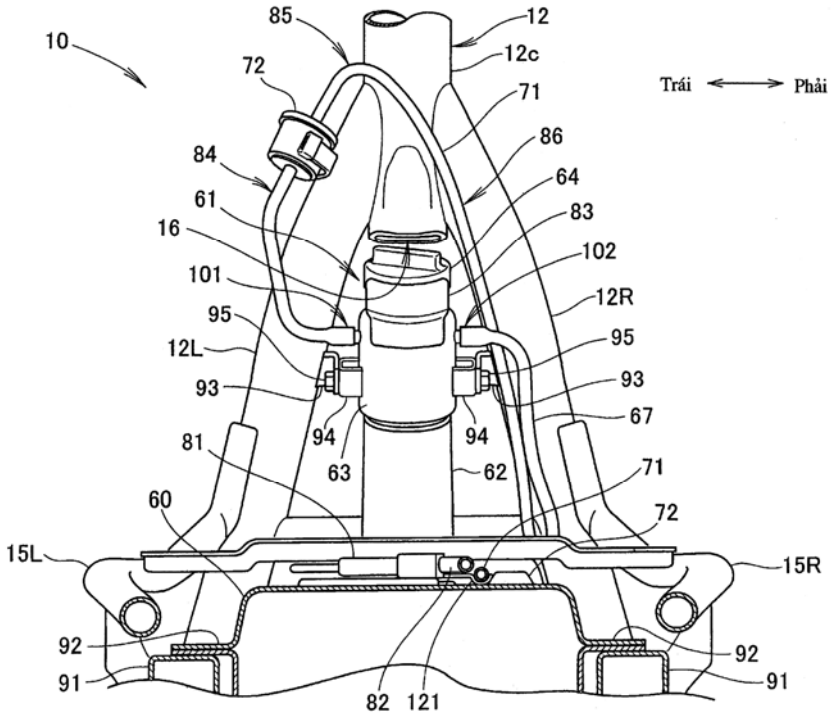

(11) **1-0019032**

(15) 09.04.2018 (51)[7] **B29C 49/04**, 47/00, 47/06, B21K 21/00, 21/16, B29L 9/00, B65D 1/02

(21) 1-2012-03635 (22) 03.05.2011

(86) PCT/EP2011/002182 03.05.2011 (87) WO2011/137997 10.11.2011

(30) 10004771.1 06.05.2010 EP

(45) 25.05.2018 362 (43) 25.02.2013 299

(73) CLARIANT MASTERBATCHES (ITALIA) SPA (IT)
Via Lainate, 26, I-20010 Pogliano Milanese, Italy

(72) TORCHIO, Maurizio (IT), MINOTTI, Claudio (IT)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) VẬT DỤNG RỖNG ĐƯỢC ĐÚC THỔI NHIỀU LỚP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT DỤNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng rỗng nhiều lớp đúc thổi và quy trình đúc thổi ép đùn kết hợp để sản xuất vật dụng rỗng nhiều lớp, làm bằng polyme dẻo nhiệt và được đặc trưng bởi hiệu ứng trực quan đặc trưng. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến vật dụng rỗng nhiều lớp và quy trình đúc thổi ép đùn kết hợp để sản xuất vật dụng rỗng nhiều lớp, trong đó ít nhất một lớp là lớp liên tục với mức độ dày đồng đều và ít nhất một lớp là lớp liên tục không đồng đều với mức độ dày thay đổi, cuối cùng tạo nên hình mẫu bề mặt và/hoặc hiệu ứng màu sắc đặc trưng.

(11) **1-0019033**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **B62D 25/08**, 25/04
(21) 1-2013-03104 (22) 08.03.2012
(86) PCT/JP2012/056010 08.03.2012 (87) WO2012/121347A1 13.09.2012
(30) 2011-051359 09.03.2011 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.12.2013 309
(73) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
(72) KAWACHI, Takeshi (JP), NIWA, Toshiyuki (JP), DAIMARU, Seiichi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) KẾT CẤU THÂN XE PHÍA TRƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu thân xe trước dùng cho thân xe (1) có khoang hành khách (2) và khoang trước (3) được bố trí phía trước khoang hành khách (2). Kết cấu thân xe trước có: các thanh giằng (16) mà các sườn trên của các thanh giằng dùng cho các bánh trước được lắp; các trụ trước (20) nằm kéo dài, ở các vị trí ở phía trước của khoang hành khách và trên cả hai phía theo chiều ngang, từ nóc của khoang hành khách về phía sườn trên ở phía sau của khoang trước; và các chi tiết gia cường (25, 70) mỗi chi tiết có một đầu được liên kết với tháp chụp bảo vệ hệ thống giằng và đầu còn lại được liên kết với trụ trước. Mỗi chi tiết gia cường được liên kết với tháp chụp bảo vệ hệ thống giằng ở cả phía bên trong và phía bên ngoài của mặt phẳng (S) đối với thân xe, mặt phẳng (S) đi qua trục của thanh giằng và kéo dài theo chiều trước-sau của thân xe. Kết quả là kết cấu thân xe trước có thể làm tăng một cách hữu hiệu độ cứng xoắn của thân xe của ôtô và có thể làm giảm một cách hữu hiệu trọng lượng của thân xe bằng cách làm giảm độ dày tấm đạt được nhờ sử dụng tấm thép có độ bền kéo cao.

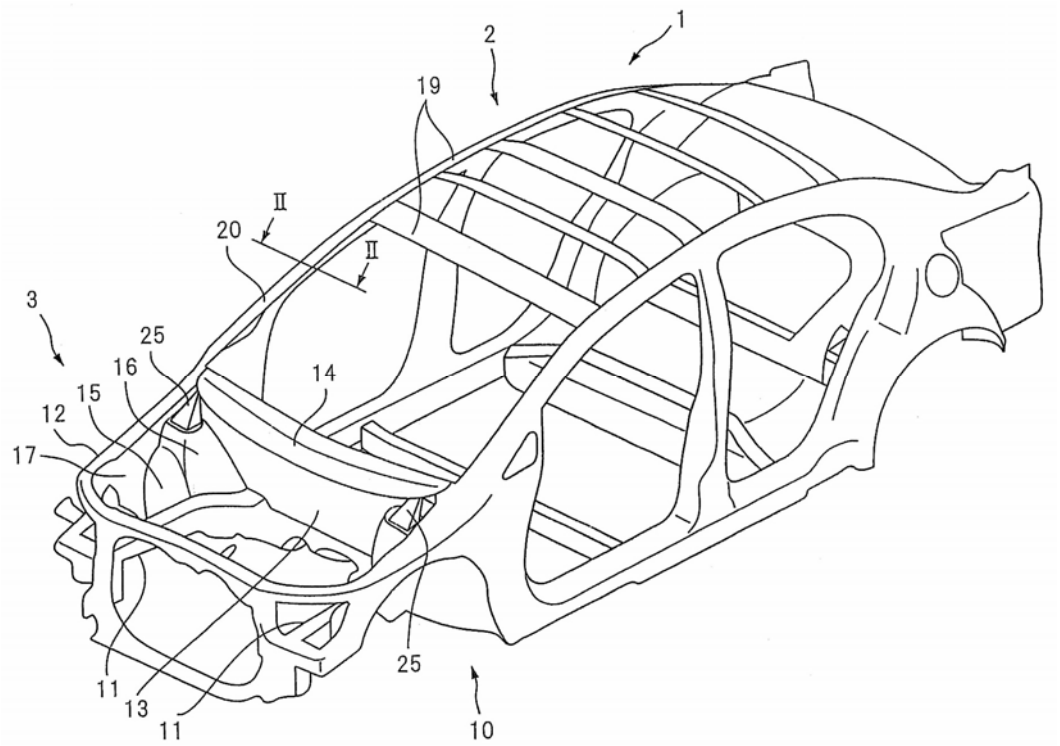

(11) **1-0019034**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **B62J 6/02**, 23/00
(21) 1-2014-04117 (22) 10.12.2014
(30) 2013-267791 25.12.2013 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.03.2015 324
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) Yasuka MORI (JP), Katsuyuki NAGANO (JP), Nobuyuki TAKENAKA (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) KẾT CẤU PHẦN TRƯỚC CỦA XE MÁY
(57) Trong xe máy được trang bị tấm ốp trước, được bố trí ở phía trước ống đầu lắp trên phần đầu trước của khung thân, và đèn pha được bố trí ở phía trước ống đầu, mục đích của sáng chế là đề xuất kết cấu mà cho phép trưng ra mặt kính của đèn pha ở mức độ nhiều nhất có thể, đồng thời giảm kích thước tấm ốp trước bằng cách phân chia nó thành phần trên và phần dưới, và để nhờ đó có được hình dạng bên ngoài độc đáo.
Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất tấm ốp trước (15) có kết cấu bao gồm tấm ốp trước phía trên (16) và tấm ốp trước phía dưới (17), và đèn pha (25) có hộp đèn pha (30) và mặt kính dùng để che hộp đèn pha (30) từ phía trước được bố trí theo cách nối tấm ốp trước phía trên (16) và tấm ốp trước phía dưới (17).

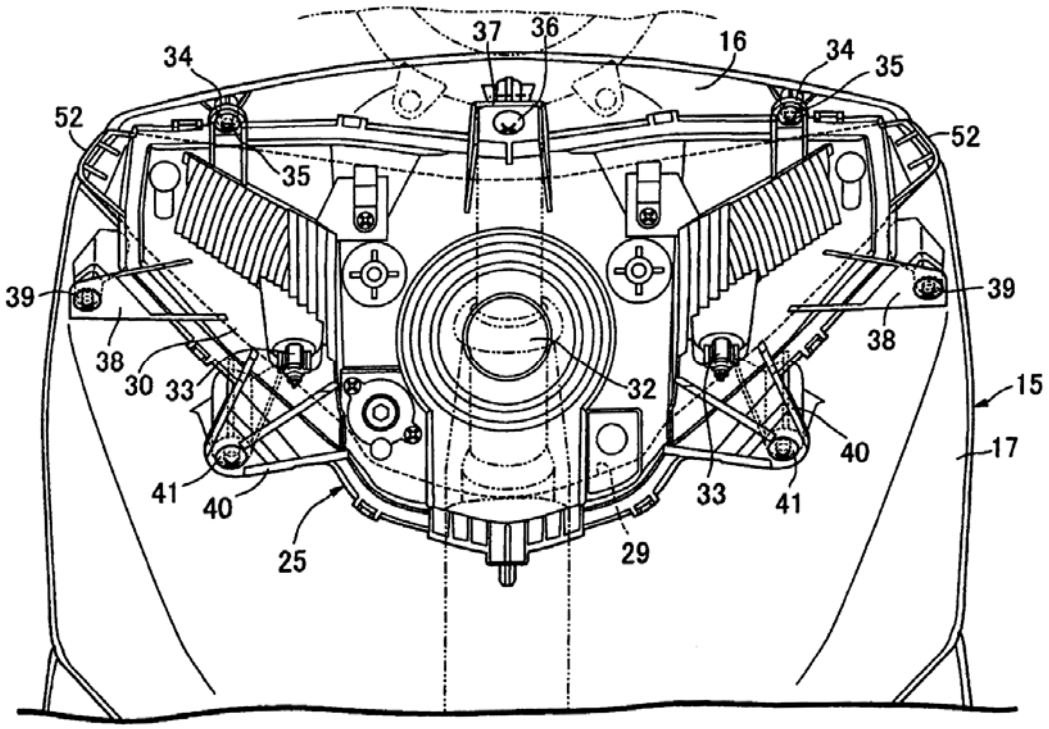

(11) **1-0019035**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **B62J 17/00**, 99/00
(21) 1-2014-04118 (22) 10.12.2014
(30) 2013-269626 26.12.2013 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.03.2015 324
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) Taro NISHIMOTO (JP), Tomotake SHIMOJI (JP), Tomofumi KURAMITSU (JP), Kazuo SATO (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) TẤM ỐP THÂN CỦA XE MÁY

(57) Sáng chế nhằm mục đích đề xuất tấm ốp thân của xe máy cho phép hạn chế được việc tăng kích thước của tấm ốp trước, và đồng thời gió thổi khi xe chạy có thể được hút vào ở mức nhiều nhất có thể.

Để đạt được mục đích nêu trên, theo sáng chế, cửa nạp (62) bao gồm cửa nạp nằm ngang (63) được tạo ra trên đầu dưới của phần trên (53) và mở ra theo phương nằm ngang và kéo dài theo chiều dọc theo chiều rộng xe khi nhìn từ phía trước, và cửa nạp nằm dọc (64) được tạo ra trên đầu trước của phần bên 54 và mở ra theo chiều thẳng đứng và kéo dài theo chiều dọc. Cửa nạp nằm ngang (63) được tạo ra theo cách mở ra theo phương nằm ngang và kéo dài theo chiều dọc từ đầu trên của cửa nạp nằm dọc (64) về phía trong theo chiều rộng xe. Cửa nạp (62) được tạo ra bởi cửa nạp nằm ngang (63) và cửa nạp nằm dọc (64).

Cửa nạp có hình dạng nằm dọc theo bánh trước. Do vậy, cửa nạp có thể đảm bảo diện tích của đường ống hút lớn hơn diện tích có dạng hình tròn thông thường hay diện tích có dạng hình vuông thông thường. Kết quả là, lượng gió thổi hút vào khi xe chạy có thể tăng mà không làm tăng kích thước của tấm ốp trước.

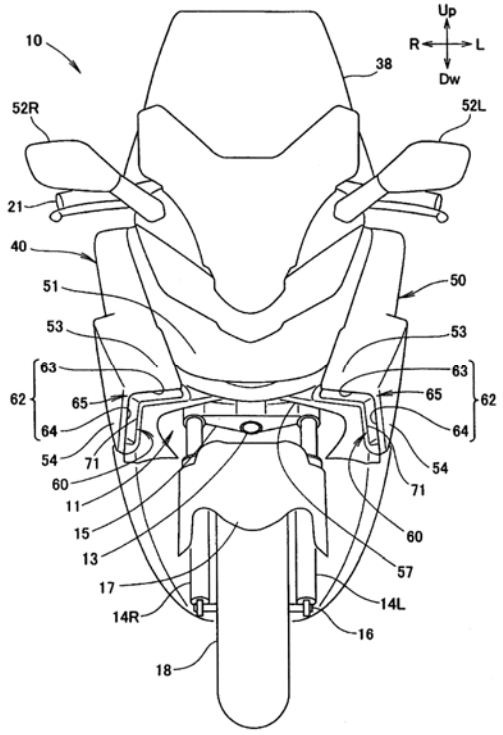

(11) **1-0019036**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **E06C 9/14**
(21) 1-2013-00865 (22) 20.03.2013
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.05.2014 314
(76) LÊ QUỐC KHÁNH (VN)
A16 - tại khu tái định cư c 7/4A đường Kha Vạn Cân, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(54) THANG DÂY THOÁT HIỂM CÓ BỘ PHẬN ĐỠ LƯNG THANG
(57) Sáng chế đề cập tới thang dây thoát hiểm tạo sự khác biệt so với các loại thang dây khác. Đó là triệt tiêu sự đung đưa của thang dây, nhờ tăng cường hai cây kim loại có tiết diện hộp được cố định một đầu trên sàn bê tông, chạy song song áp sát ngoài nhà và cố định vào đế bê tông dưới mặt đất. Khoảng cách song song của hai cây hộp kim loại tính từ ngoài phải nhỏ hơn bề dài bậc thang, hai cây hộp được chống vuông góc vào tường ngoài với những khoảng cách nhất định so chiều cao tòa nhà, dây thang trượt xuống dựa lưng trên hai cây hộp kim loại và đoạn cuối của dây thang được kéo căng nhờ vật nặng móc vào bậc thang cuối của dây thang. Bậc thang cuối có hai miếng kim loại áp sát vào trong lòng hai cây hộp không cho bậc thang nhảy ra ngoài.

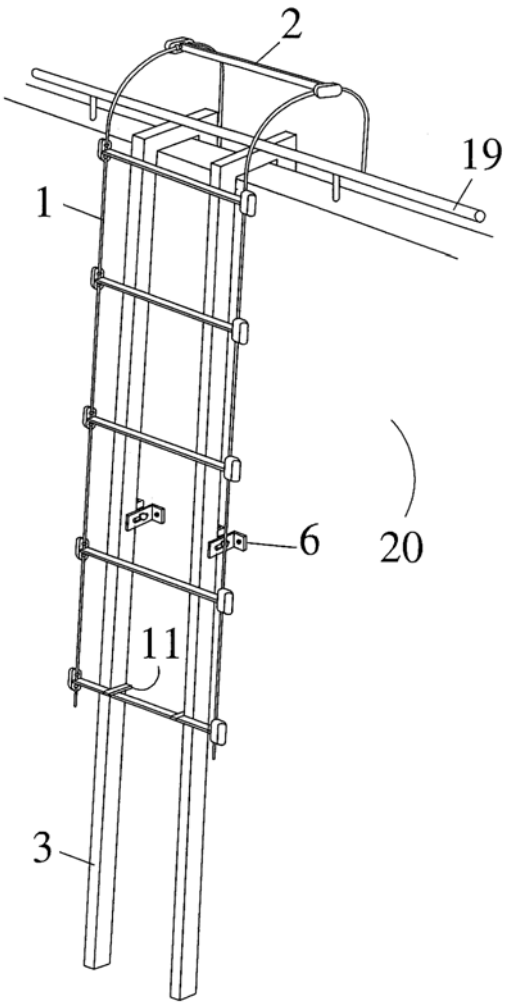

(11) **1-0019037**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **A01G 1/04**
(21) 1-2016-04302 (22) 09.11.2016
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.01.2017 346
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚC THỊNH. (VN)
Số 33, đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Lê Thị Cẩn (VN)
(74) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)
(54) GIÁ THỂ VÀ QUY TRÌNH TRỒNG NẤM LINH CHI (GANODERMA LUCIDUM)
(57) Sáng chế đề cập đến giá thể và quy trình trồng nấm linh chi (Ganoderma lucium). Giá thể trồng nấm linh chi có tỷ lệ mùn cưa gỗ keo 30-50%, lõi ngô 20-50%, bột gỗ lim 5-10% và xơ dừa 5-20%, trong đó bột gỗ lim có kích thước hạt từ 0,01-0,25mm được phối trộn trực tiếp vào giá thể mà không qua bước xử lý bằng nước vôi và ủ. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình trồng nấm linh chi trên nền giá thể theo sáng chế, trong đó quy trình này thu được nấm linh chi có hàm lượng hoạt chất tương đương nấm linh chi ngoài tự nhiên.

(11) **1-0019038**

(15) 17.04.2018 (51)[7] **D21C 9/00**, D21H 11/18, 17/67

(21) 1-2012-03429 (22) 26.04.2011

(86) PCT/EP2011/056540 26.04.2011 (87) WO2011/134938 03.11.2011

(30) 10161173.9 27.04.2010 EP

61/343,774 04.05.2010 US

(45) 25.05.2018 362 (43) 25.02.2013 299

(73) FIBERLEAN TECHNOLOGIES LTD (GB)
Par Moor Centre, Par Moor Road, Par, Cornwall, PL24 2SQ, United Kingdom

(72) GANE, Patrick A.C. (GB), SCHENKER, Michel (CH), SUBRAMANIAN, Ramjee (FI), SCHOELKOPF, Joachim (DE)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU COMPOZIT VÀ VẬT LIỆU COMPOZIT ĐƯỢC TẠO RA BẰNG QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy tình sản xuất vật liệu compozit chứa gel xenluloza ở dạng sợi nano bao gồm các bước: tạo ra sợi xenluloza, bổ sung ít nhất một chất độn và/hoặc chất màu, trộn sợi xenluloza với ít nhất một chất độn và/hoặc chất màu, tạo sợi nhỏ cho sợi xenluloza với sự có mặt của ít nhất một chất độn và/hoặc chất màu này cho đến khi tạo thành gel, sau đó bổ sung ít nhất một chất độn và/hoặc chất màu khác và trộn gel với ít nhất một chất độn và/hoặc chất màu khác này.

(11) **1-0019039**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **H04W 76/02**
(21) 1-2015-04203 (22) 29.10.2012
(86) PCT/CN2012/083692 29.10.2012 (87) WO2014/067053 08.05.2014
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.12.2015 333
(73) HUAWEI DEVICE (DONGGUAN) CO., LTD (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road, Shongshan Lake Science and Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong, PRC, 523808
(72) LI, Guoqing (CN), JIN, Zhihao (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐỂ THIẾT LẬP KẾT NỐI TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị đầu cuối để thiết lập kết nối truyền thông. Phương pháp thiết lập kết nối truyền thông này bao gồm các bước: trao đổi, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, thông tin cấu hình Wi-Fi Direct với thiết bị đầu cuối thứ hai qua kết nối giao tiếp trường gần giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai, trong đó thông tin cấu hình Wi-Fi Direct được trao đổi bao gồm thông tin nhóm của thiết bị đầu cuối thứ nhất hoặc thiết bị đầu cuối thứ hai; và thiết lập kết nối Wi-Fi Direct giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai theo thông tin cấu hình Wi-Fi Direct được trao đổi. Giải pháp theo sáng chế có thể đơn giản hoá tiến trình thiết lập kết nối Wi-Fi Direct, để hai thiết bị đầu cuối có thể thiết lập kết nối Wi-Fi Direct trong phạm vi giao tiếp NFC.

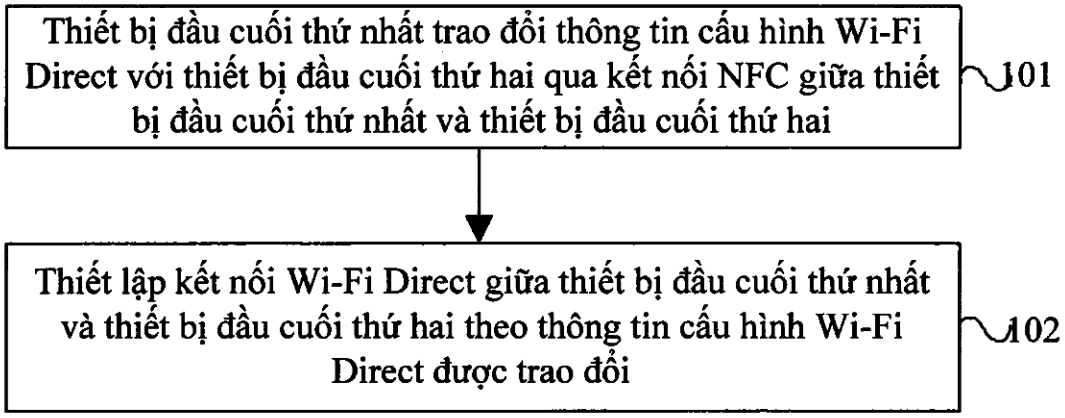

(11) **1-0019040**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **H04L 1/18**
(21) 1-2010-02858 (22) 26.03.2009
(86) PCT/US2009/038370 26.03.2009 (87) WO2009/120848 01.10.2009
(30) 61/039,724 26.03.2008 US
12/411,322 25.03.2009 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.04.2011 277
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) MONTOJO, Juan (US), GAAL, Peter (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG LÀM TĂNG TỐI ĐA KHOẢNG CÁCH ƠCLIT CHO TÍN HIỆU BÁO NHẬN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông làm tăng tối đa khoảng cách Ơclit cho tín hiệu báo nhận (ACK: ACKnowledgement) theo hàm số phụ thuộc vào số bit trong tín hiệu ACK theo cơ chế yêu cầu truyền lại tự động lai (HARQ: Hybrid Automatic Repeat-reQuest) và bậc điều biến. Bước mã hoá bao gồm bước đưa các dãy ký tự lệnh vào trong tín hiệu HARQ-ACK, trong đó số dãy ký tự lệnh được xác định dựa vào số bit và bậc điều biến. Nhiều khối tín hiệu ACK mã hoá được kết hợp thành dãy vectơ để dồn kênh với dữ liệu mã hoá và đan xen, ví dụ, theo cách "ưu tiên thời gian". Bước xáo trộn được thực hiện theo hàm số phụ thuộc vào kích thước và bậc điều biến. Với tín hiệu ACK 1-bit, bước xáo trộn được thực hiện để thu được hai điểm góc bất kỳ trong chòm điểm bất kỳ để truyền tín hiệu ACK. Với tín hiệu ACK 2-bit, bước xáo trộn được thực hiện để thu được bốn điểm góc bất kỳ trong chòm điểm bất kỳ để truyền tín hiệu ACK.

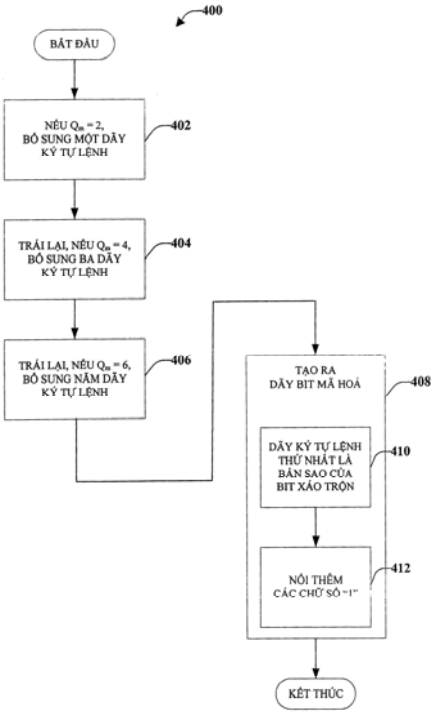

(11) **1-0019041**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **A61K 9/16**, 38/09, 47/34
(21) 1-2010-00007 (22) 06.06.2008
(86) PCT/IB2008/052241 06.06.2008 (87) WO2008/149320 11.12.2008
(30) 07109767.9 06.06.2007 EP
PCT/IB2007/054372 27.10.2007 IB
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.10.2010 271
(73) DEBIOPHARM RESEARCH & MANUFACTURING SA (CH)
Rue du Levant 146, CH-1920 Martigny, Switzerland
(72) DUCREY, Bertrand (CH), GARROUSTE, Patrick (FR), CURDY, Catherine (FR), BARDET, Marie-Anne (FR), PORCHET, Hervé (CH), LUNDSTROM, Eija (FI), HEIMGARTNER, Frédéric (CH)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) DƯỢC PHẨM CHỨA VI HẠT CÓ KHẢ NĂNG GIẢI PHÓNG CHẬM

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa các vi hạt để giải phóng chậm hoạt chất ít nhất trong khoảng thời gian kéo dài đến tháng thứ sáu sau khi tiêm dược phẩm này, trong đó dược phẩm này chứa nhóm vi hạt được tạo ra từ copolyme loại PLGA kết hợp hoạt chất ở dạng muối peptit không tan trong nước; copolyme này còn gồm axit lactic với lượng ít nhất 75% và độ nhớt đặc trưng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 0,9 dl/g, như được xác định trong clorofom ở nhiệt độ 25°C và ở nồng độ polyme là 0,5 g/dL; các vi hạt này còn có sự phân bố cỡ hạt được xác định như sau:

- D (v,0,1) nằm trong khoảng từ 10 đến 30 micromét,
- D (v,0,5) nằm trong khoảng từ 30 đến 70 micromét,
- D (v,0,9) nằm trong khoảng từ 50 đến 110 micromét.

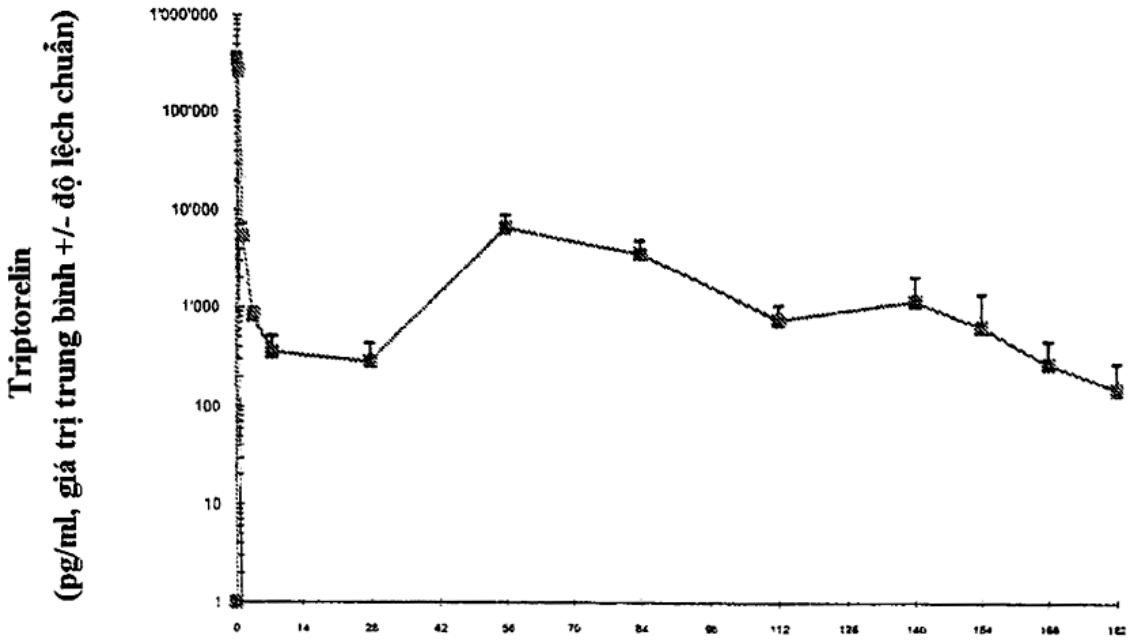

(11) **1-0019042**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **C07K 16/22**, A61K 39/395
(21) 1-2010-02595 (22) 27.02.2009
(86) PCT/EP2009/001437 27.02.2009 (87) WO2009/106356 03.09.2009
(30) 61/032,707 29.02.2008 US
61/090,743 21.08.2008 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.06.2011 279
(73) 1. ABBVIE DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG (DE)
Mainzer Str. 81, 65189 Wiesbaden, Germany
2. ABBVIE INC. (US)
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America
(72) MULLER, Bernhard, K. (DE), SCHMIDT, Martin (DE), BARLOW, Eve, H. (US), LEDDY, Mary, R. (US), HSIEH, Chung-ming (US), BARDWELL, Phillip, D. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) KHÁNG THỂ KHÁNG RGM A ĐƠN DÒNG PHÂN LẬP ĐƯỢC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ

(57) Sáng chế đề xuất protein phân lập được, đặc biệt là kháng thể đơn dòng, mà liên kết và trung hòa protein RGM A. Đặc biệt là, các kháng thể này có khả năng ức chế liên kết của RGM A với thụ thể của nó và/hoặc các đồng thụ thể. Các kháng thể này hoặc các đoạn của nó theo sáng chế là hữu ích để dò RGM A và để ức chế hoạt tính của RGM A, ví dụ trên người mắc rối loạn bao gồm, nhưng không bị giới hạn ở, bệnh đa xơ cứng, chấn thương não ở động vật có vú, tổn thương tủy sống, đột quỵ, bệnh thoái hóa thần kinh và tâm thần phân liệt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể này và dược phẩm chứa kháng thể này.

(11) **1-0019043**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **H04W 48/18**
(21) 1-2011-03142 (22) 20.04.2010
(86) PCT/US2010/031784 20.04.2010 (87) WO2010/123924 28.10.2010
(30) 61/170,997 20.04.2009 US
12/763,000 19.04.2010 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.02.2012 287
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) SONG, Osok (KR), KITAZOE, Masato (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỌN DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Theo một số phương án, thiết bị đầu cuối truy cập được tạo cấu hình để chọn tập tài nguyên hệ thống thứ nhất, và truyền thông báo để đạt được quyền truy cập tập tài nguyên hệ thống thứ nhất, trong đó thông báo này che giấu rằng thiết bị đầu cuối truy cập có khả năng truyền thông với tập tài nguyên hệ thống thứ hai. Theo một số phương án, tập tài nguyên hệ thống thứ nhất bao gồm tài nguyên hệ thống chuyển mạch, tập tài nguyên hệ thống thứ hai bao gồm tài nguyên hệ thống chuyển gói, và thiết bị đầu cuối truy cập che giấu mạng rằng nó có thể hoạt động bằng cách sử dụng tài nguyên hệ thống chuyển gói để thu được và/hoặc duy trì chế độ kết nối truy cập vào tài nguyên hệ thống chuyển mạch. Các phương án này cho phép thiết bị đầu cuối truy cập sử dụng tài nguyên hệ thống chuyển mạch cho dù mạng không hỗ trợ dự phòng chuyển mạch hoặc bị từ chối yêu cầu dự phòng chuyển mạch.

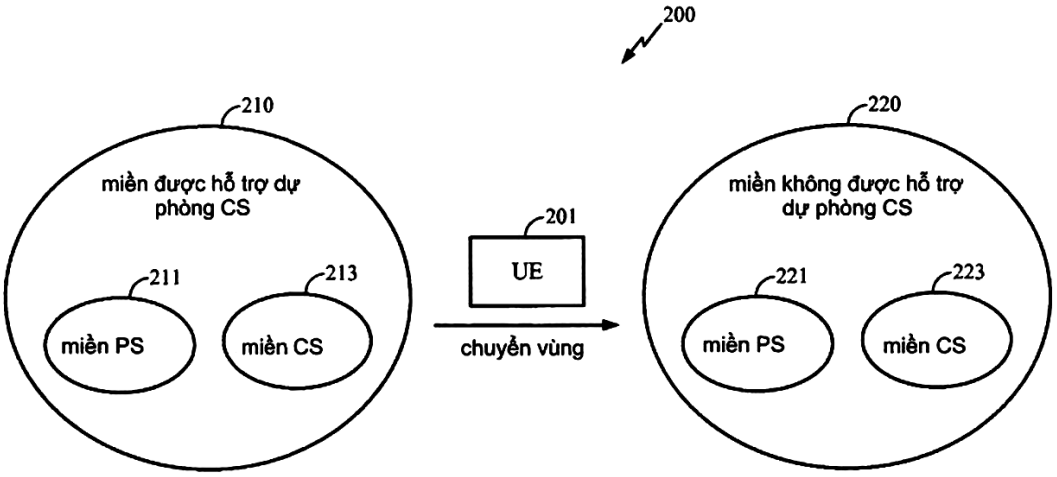

(11) **1-0019044**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **G06F 9/44**
(21) 1-2015-04482 (22) 19.06.2013
(86) PCT/CN2013/077434 19.06.2013 (87) WO2014/101376 03.07.2014
(30) 201210591713.0 31.12.2012 CN
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.02.2016 335
(73) HUAWEI DEVICE (DONGGUAN) CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road, Shongshan Lake Science and Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong, PRC, 523808
(72) Wu, Gang (CN), WEI, Huan (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ SỰ KIỆN TÁC VỤ
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý sự kiện tác vụ. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo nút chức năng cho sự kiện tác vụ, và thêm nút chức năng vào mục trạng thái tương ứng với sự kiện tác vụ trong thanh trạng thái; và thực thi, trong mục trạng thái, chức năng tương ứng với nút chức năng khi hoạt động trên nút chức năng được dò thấy. Phương pháp và thiết bị xử lý sự kiện tác vụ theo các phương án thực hiện sáng chế có thể cải thiện hiệu suất xem và xử lý sự kiện tác vụ.

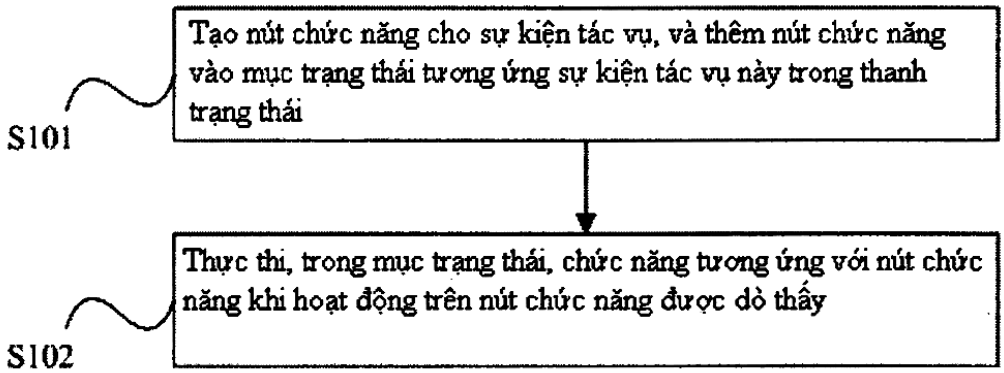

(11) **1-0019045**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **A47J 43/00**, 44/00, A23L 1/20
(21) 1-2004-00474 (22) 21.05.2004
(30) 2003-33638 27.05.2003 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.12.2004 201
(76) KIM, HONG BAE (KR)
5-7, Hyunchen-dong, Dukyang-ku, Koyang-city, Kyunggi-do, Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) THIẾT BỊ LÀM SỮA ĐẬU NÀNH TRONG GIA ĐÌNH
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị làm sữa đậu nành trong gia đình bao gồm thân chính (21) xác định khoảng trống để tiếp nhận nước, nắp (22) được lắp mở ra được trên đầu trên của thân chính (21), môtơ dẫn động (23) được bố trí trong nắp (22) để tạo ra lực quay, trục dẫn động (24) để tạo ra lực quay của môtơ dẫn động (23), lưỡi dao (25) nối với trục dẫn động (24), bộ cảm biến nhiệt độ (27) để phát hiện nhiệt độ bên trong thân chính (21), và đồ chứa dạng rây (28) để tiếp nhận đậu nành trong đó và được gắn tháo ra được vào nắp (22). Bình nước (26) được nối với đầu dưới của thân chính (21). Bộ tạo hơi nước (29) được bố trí trong bình nước (26) để tạo ra hơi nước. Các ống dẫn (211) được tạo ra trong thân chính (21) để cho hơi nước được tạo ra bởi bộ tạo hơi nước (29) có thể được cấp qua các ống dẫn (211) này tới nước cốt đậu nành được tạo ra khi lưỡi dao (25) xay đậu nành.

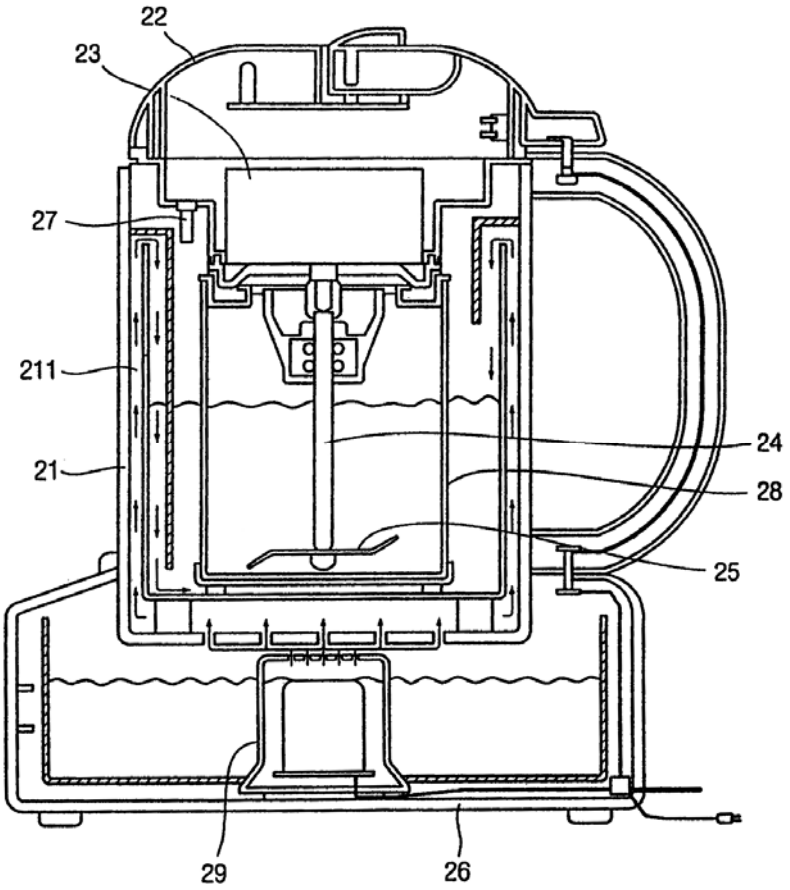

(11) **1-0019046**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **G02B 5/23**, 5/30
(21) 1-2009-00149 (22) 20.07.2007
(86) PCT/US2007/073942 20.07.2007 (87) WO2008/111995 18.09.2008
(30) 60/821,028 01.08.2006 US
11/779,386 18.07.2007 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.07.2009 256
(73) TRANSITIONS OPTICAL, INC (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, the United States of America
(72) KUMAR, Anil (US), FOLLER, Peter C (US), PARK, David (IE), DEVINE, Dr. Declan (IE), BASTIAANSEN, C., W., M. (NL), TEUNISSEN, J., P. (NL), CLOONAN, Dr. Martin (NL), HIGGINBOTHAM, Dr. Clement L. (IE)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) TẤM POLYME ĐƯỢC ĐỊNH HƯỚNG THỂ HIỆN TÍNH LƯỠNG SẮC, VẬT LIỆU PHỨC HỢP ĐA LỚP BAO GỒM TẤM POLYME NÀY VÀ PHẦN TỬ QUANG HỌC BAO GỒM VẬT LIỆU PHỨC HỢP ĐA LỚP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm polyme được định hướng bao gồm chất liệu đổi màu theo ánh sáng có tính lưỡng sắc, trong đó tẩm này thể hiện tính lưỡng sắc ở trạng thái hoạt hoá. Đồng thời, sáng chế cũng đề cập đến vật liệu phức hợp đa lớp bao gồm ít nhất là lớp mang; và tấm polyme dẻo nóng được định hướng có hai mặt đối lập nhau và chứa chất liệu đổi màu theo ánh sáng có tính lưỡng sắc. Tấm này thể hiện tính lưỡng sắc ở trạng thái hoạt hoá. Ít nhất một bề mặt của tấm được liên kết với ít nhất một phần của lớp mang. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phần tử quang học bao gồm vật liệu phức hợp đa lớp và các phương pháp liên quan cũng được bộc lộ.

(11) **1-0019047**

(15) 17.04.2018 (51)[7] **C23C 14/02**, 14/06, 14/58, 2/06, 2/26, 2/28, 28/02

(21) 1-2010-02535 (22) 18.02.2009

(86) PCT/FR2009/000181 18.02.2009 (87) WO2009/118466 01.10.2009

(30) 08290173.7 25.02.2008 EP

(45) 25.05.2018 362 (43) 25.03.2011 276

(73) ARCELORMITTAL INVESTIGACION Y DESARROLLO SL (ES)
CL/Chavarri, 6 S - 48910 SESTAO, Bizkaia, Spain

(72) VANHEE Luc (BE), MONNOYER Maxime (FR), SCHMITZ Bruno (BE), DEWEER Benoit (BE), SILBERBERG Eric (BE)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) QUY TRÌNH PHỦ DẢI KIM LOẠI VÀ THIẾT BỊ CHẾ TẠO DẢI KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ BẰNG QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới quy trình phủ dải kim loại, trong đó lớp kim loại oxy hóa được hoặc hợp kim của kim loại oxy hóa được hoặc oxit kim loại được kết tủa chân không trên dải kim loại được phủ trước kẽm hoặc hợp kim kẽm, sau đó dải kim loại đã được phủ này được cuộn lại, và cuộn được quấn phải chịu việc xử lý khuếch tán tĩnh để thu được dải có lớp phủ, lớp phủ này bao gồm, ở phần trên, lớp hợp kim tạo ra bởi sự khuếch tán của kim loại oxy hóa được hoặc hợp kim của kim loại oxy hóa được ở toàn bộ hoặc một phần của lớp kẽm hoặc hợp kim kẽm.
Sáng chế còn đề cập đến thiết bị chế tạo dải kim loại được phủ bằng quy trình này.

(11) **1-0019048**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **H04N 7/26**, 7/68
(21) 1-2013-02529 (22) 18.01.2012
(86) PCT/US2012/021742 18.01.2012 (87) WO2012/102927 02.08.2012
(30) 61/436,997 27.01.2011 US
61/449,985 07.03.2011 US
61/561,601 18.11.2011 US
13/351,980 17.01.2012 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.11.2013 308
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) CHIEN, Wei-Jung (CN), CHEN, Peisong (CN), COBAN, Muhammed Zeyd (US), KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐÊO VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã viđêo dựa trên vectơ chuyển động. Thiết bị mã hóa bao gồm bộ bù chuyển động có thể thực hiện các kỹ thuật theo sáng chế. Bộ bù chuyển động xác định các vectơ chuyển động dự bị theo không gian kết hợp với phần hiện hành của khung viđêo và lược bớt các vectơ chuyển động dự bị theo không gian để loại bỏ các bản sao mà không loại bỏ vectơ chuyển động dự bị theo thời gian. Bộ bù chuyển động lựa chọn một trong số các vectơ chuyển động dự bị theo thời gian hoặc một trong số các vectơ chuyển động dự bị theo không gian còn lại sau khi đã lược bớt làm vectơ chuyển động dự bị được lựa chọn dựa trên chỉ số của bộ dự đoán vectơ chuyển động (Motion Vector Predictor - MVP) được báo hiệu trong dòng bit và thực hiện bù chuyển động dựa trên vectơ chuyển động dự bị đã được lựa chọn này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính.

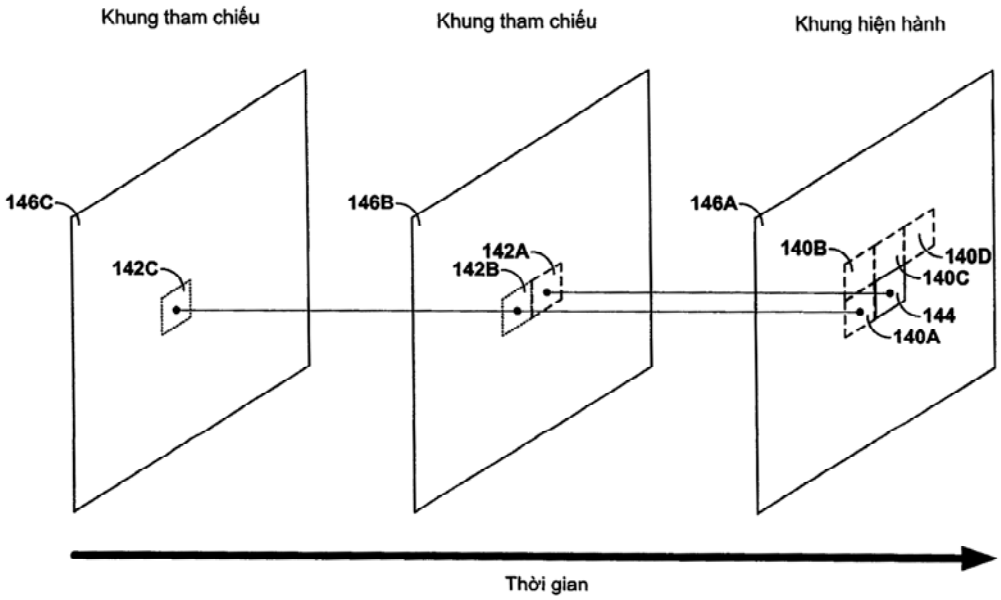

(11) **1-0019049**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **G10L 19/02**
(21) 1-2013-03119 (22) 12.03.2012
(86) PCT/JP2012/001701 12.03.2012 (87) WO2012/144127 26.10.2012
(30) 2011-094295 20.04.2011 JP
2011-133432 15.06.2011 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.01.2014 310
(73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, United States of America
(72) Zongxian LIU (SG), Kok Seng CHONG (MY), Masahiro OSHIKIRI (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ÂM THANH/LỜI NÓI
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị mã hoá âm thanh/lời nói, thiết bị giải mã âm thanh/lời nói và phương pháp mã hoá và giải mã âm thanh/lời nói sử dụng mã hoá Huffman. Theo sáng chế, việc thiết kế bảng mã Huffman có thể được thực hiện ngoại tuyến với một cơ sở dữ liệu chuỗi đầu vào lớn. Khoảng của các chỉ số lượng tử hoá (hoặc các chỉ số vi phân) đối với mã hoá Huffman được xác định. Đối với mỗi trị số trong khoảng, tất cả tín hiệu đầu vào có cùng một khoảng sẽ được tập hợp và phân bố xác suất của mỗi trị số của các chỉ số lượng tử hoá (hoặc các chỉ số vi phân) trong khoảng được tính toán. Đối với mỗi trị số trong khoảng, một bảng mã Huffman được thiết kế theo xác suất. Và để cải thiện hiệu suất bit của mã hoá Huffman, sáng chế còn đề xuất các thiết bị và phương pháp làm giảm khoảng của các chỉ số lượng tử hoá (hoặc các chỉ số vi phân).

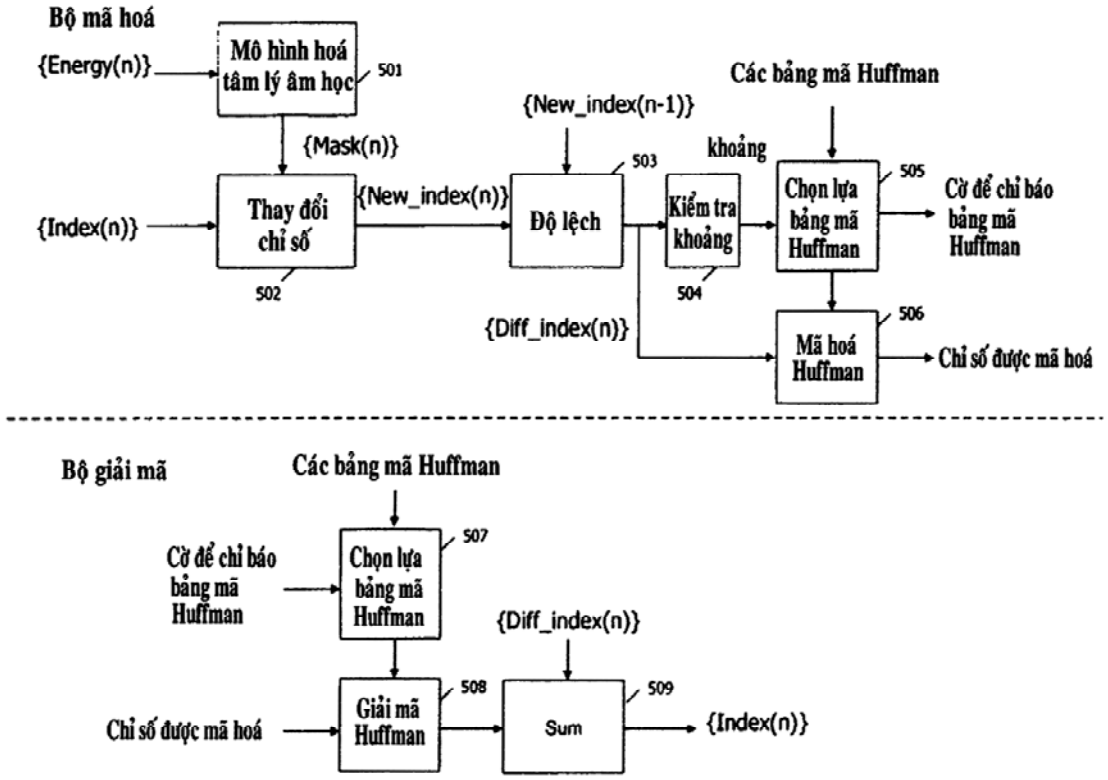

(11) **1-0019050**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **H04N 7/26**, 7/50
(21) 1-2014-01307 (22) 20.09.2012
(86) PCT/US2012/056403 20.09.2012 (87) WO2013/043913 28.03.2013
(30) 61/538,787 23.09.2011 US
61/539,433 26.09.2011 US
61/542,034 30.09.2011 US
13/622,961 19.09.2012 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2014 316
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) WANG, Ye-Kui (CN), CHEN, Ying (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIĐEO
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá dữ liệu viđeo. Cụ thể, sáng chế mô tả quy trình tìm ra tập hợp hình ảnh chuẩn. Tập hợp hình ảnh chuẩn xác định các hình ảnh chuẩn có thể có khả năng dùng để dự báo liên cấu trúc cho hình ảnh hiện thời và hình ảnh sau hình ảnh hiện thời theo thứ tự giải mã. Theo một số phương án làm ví dụ, quy trình tìm ra tập hợp hình ảnh chuẩn có thể bao gồm bước thiết lập nhiều tập hợp con hình ảnh chuẩn kết hợp với nhau cùng tạo thành tập hợp hình ảnh chuẩn.

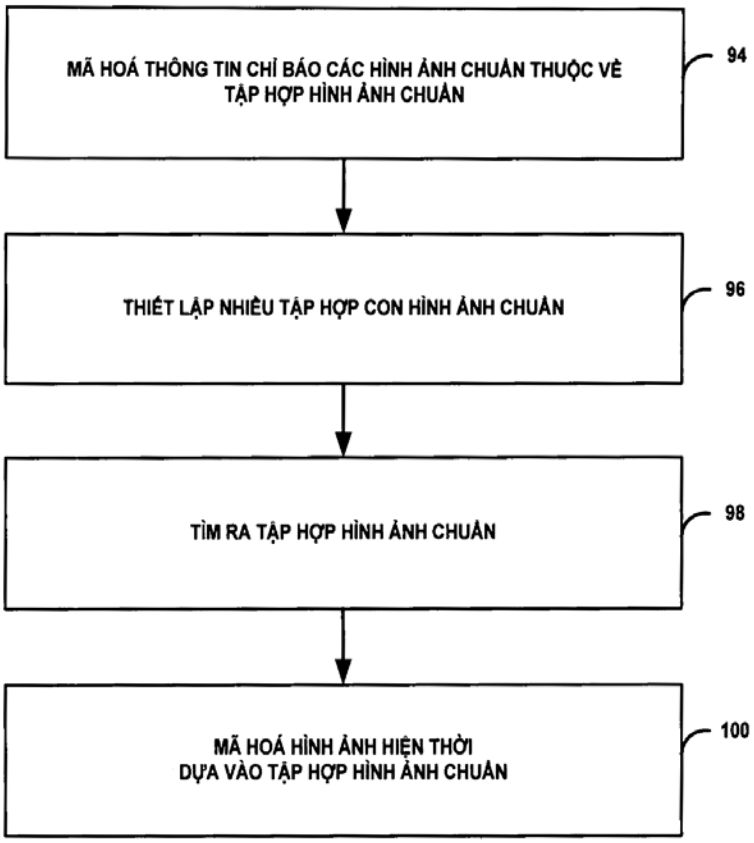

(11) **1-0019051**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **H04N 7/50**, 7/26, 7/36
(21) 1-2014-01309 (22) 20.09.2012
(86) PCT/US2012/056368 20.09.2012 (87) WO2013/043892 28.03.2013
(30) 61/538,787 23.09.2011 US
61/539,433 26.09.2011 US
61/542,034 30.09.2011 US
13/622,944 19.09.2012 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2014 316
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) WANG, Ye-Kui (CN), CHEN, Ying (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIĐEO
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá dữ liệu viđeo. Cụ thể, sáng chế mô tả các kỹ thuật thiết lập các danh mục hình ảnh chuẩn. Các danh mục hình ảnh chuẩn có thể được thiết lập từ các tập hợp con hình ảnh chuẩn của tập hợp hình ảnh chuẩn. Theo một số phương án làm ví dụ, các kỹ thuật này có thể lặp lại việc liệt kê các hình ảnh chuẩn được xác định trong các tập hợp con hình ảnh chuẩn cho tới khi số lượng mục nhập trong danh mục hình ảnh chuẩn bằng số lượng mục nhập tối đa cho phép trong danh mục hình ảnh chuẩn.

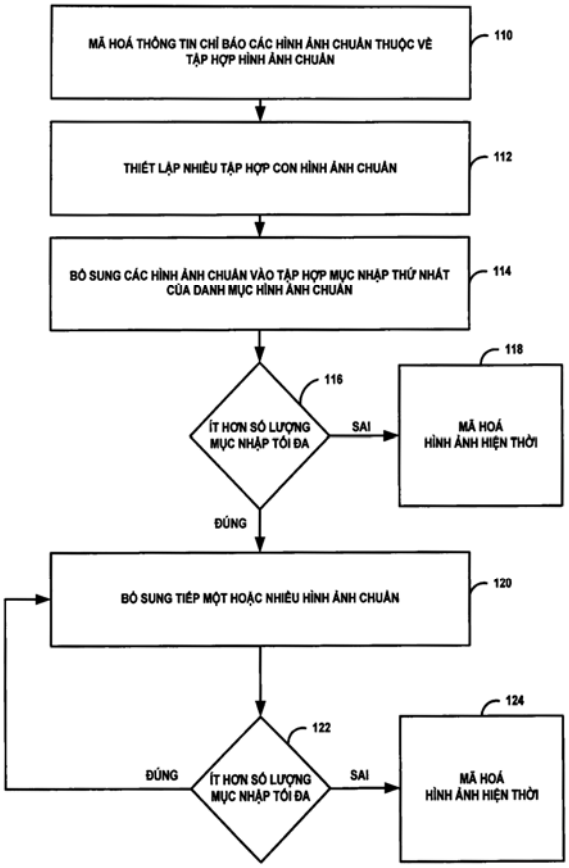

(11) **1-0019052**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **H04N 7/26**, 7/36, 7/50
(21) 1-2014-01310 (22) 20.09.2012
(86) PCT/US2012/056361 20.09.2012 (87) WO2013/043886 28.03.2013
(30) 61/538,787 23.09.2011 US
61/539,433 26.09.2011 US
61/542,034 30.09.2011 US
13/622,929 19.09.2012 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2014 317
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) WANG, Ye-Kui (CN), CHEN, Ying (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIĐEO
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa dữ liệu viđeo. Cụ thể, sáng chế mô tả các kỹ thuật thiết lập các danh mục hình ảnh chuẩn. Các danh mục hình ảnh chuẩn có thể được thiết lập từ các tập hợp con hình ảnh chuẩn của tập hợp hình ảnh chuẩn. Theo một số ví dụ, các tập hợp con hình ảnh chuẩn có thể được sắp xếp theo một cách cụ thể để tạo ra các danh mục hình ảnh chuẩn.

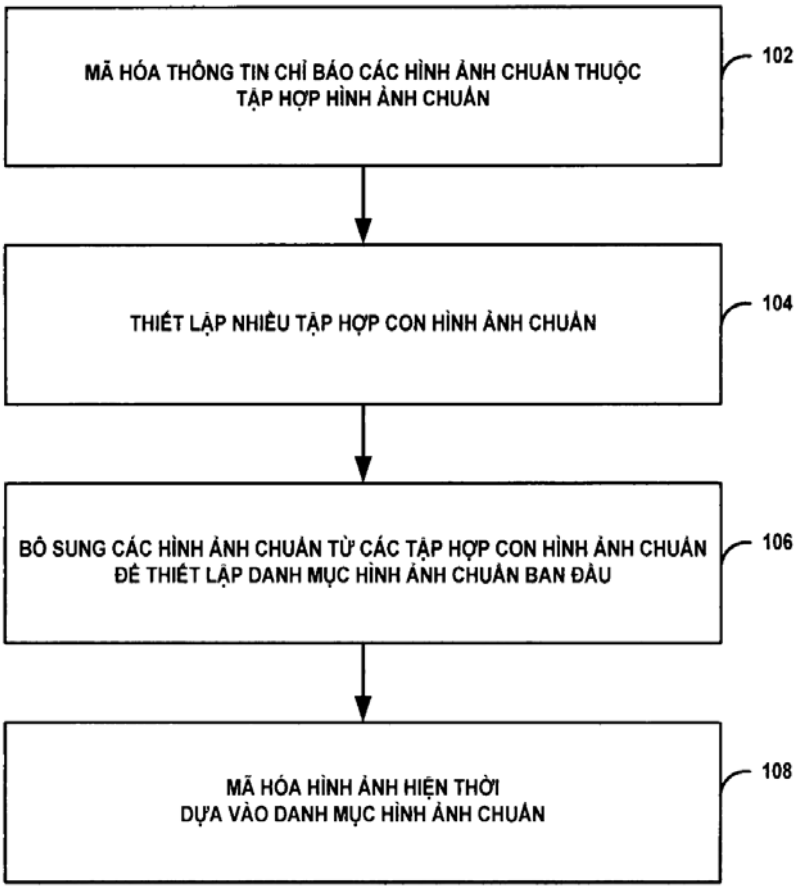

(11) **1-0019053**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **H04N 7/26**, 7/50
(21) 1-2014-01311 (22) 20.09.2012
(86) PCT/US2012/056394 20.09.2012 (87) WO2013/043907 28.03.2013
(30) 61/538,787 23.09.2011 US
61/539,433 26.09.2011 US
61/542,034 30.09.2011 US
13/622,928 19.09.2012 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2014 317
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) WANG, Ye-Kui (CN), CHEN, Ying (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIĐEO
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa dữ liệu viđeo. Cụ thể, sáng chế mô tả các kỹ thuật mã hóa các hình ảnh chuẩn dài hạn trong tập hợp hình ảnh chuẩn. Theo một số ví dụ, bộ mã hóa dữ liệu viđeo có thể mã hóa các hình ảnh chuẩn dài hạn dự bị trong tập tham số. Bộ mã hóa dữ liệu viđeo còn mã hóa các phần tử cú pháp chỉ báo các hình ảnh chuẩn dài hạn trong số các hình ảnh chuẩn dài hạn dự bị thuộc tập hợp hình ảnh chuẩn.

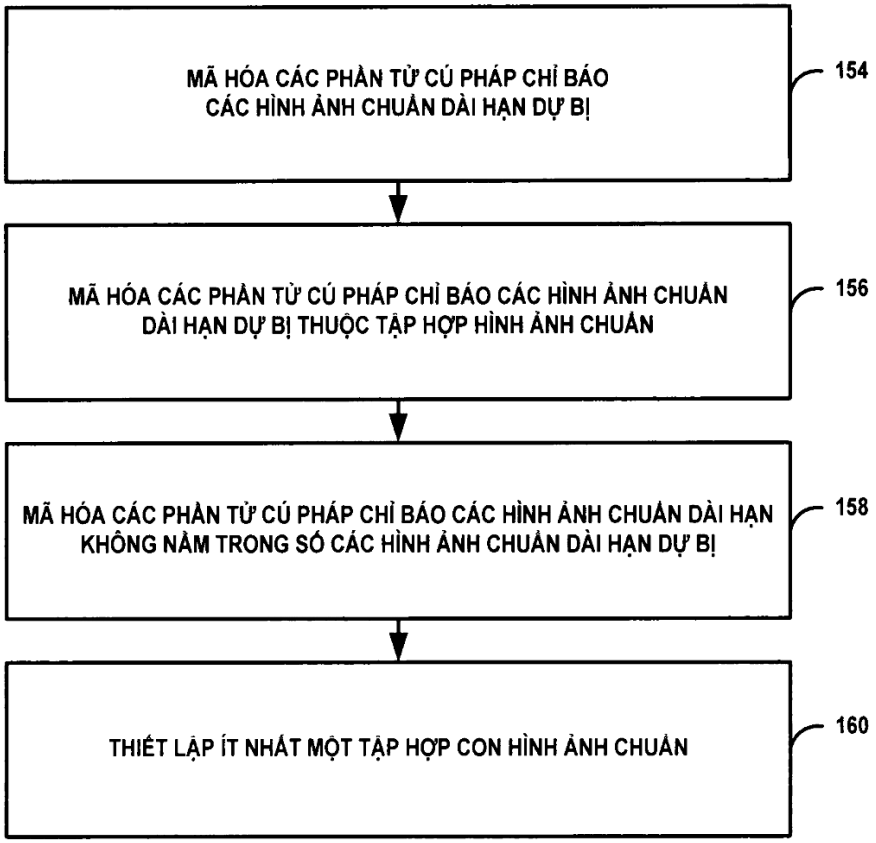

(11) **1-0019054**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **H04N 7/26**, 7/50
(21) 1-2014-01312 (22) 20.09.2012
(86) PCT/US2012/056362 20.09.2012 (87) WO2013/043887 28.03.2013
(30) 61/538,787 23.09.2011 US
61/539,433 26.09.2011 US
61/542,034 30.09.2011 US
13/622,931 19.09.2012 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2014 317
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) CHEN, Ying (CN), WANG, Ye-Kui (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIĐEO
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa dữ liệu viđeo. Cụ thể, sáng chế mô tả các kỹ thuật sửa đổi danh mục hình ảnh chuẩn ban đầu. Các kỹ thuật theo sáng chế có thể nhận dạng hình ảnh chuẩn ở ít nhất một trong số các tập hợp con hình ảnh chuẩn dùng để thiết lập danh mục hình ảnh chuẩn ban đầu. Các kỹ thuật theo sáng chế có thể bổ sung hình ảnh chuẩn đã nhận dạng vào mục nhập hiện thời của danh mục hình ảnh chuẩn ban đầu để thiết lập danh mục hình ảnh chuẩn sửa đổi.

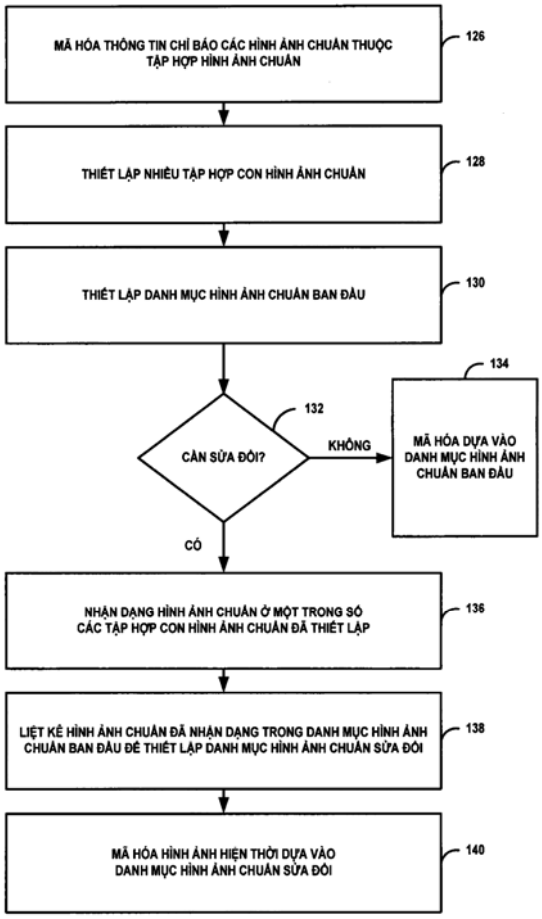

(11) **1-0019055**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **B62J 6/02**, 6/00
(21) 1-2014-03492 (22) 08.02.2013
(86) PCT/JP2013/053129 08.02.2013 (87) WO2013/145895 03.10.2013
(30) 2012-075546 29.03.2012 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.01.2015 322
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) Daisuke KURIKI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) ĐÈN PHA XE MÁY

(57) Sáng chế đề xuất đèn pha xe máy chứa liền các nguồn sáng đèn LED của đèn chiếu gần và đèn chiếu xa, vốn đạt được các đặc điểm phân bố ánh sáng cần thiết cho đèn pha mà không làm hiện hình ảnh phát sáng của đèn chiếu xa một cách quá mức.

Pha phản chiếu đèn chiếu xa (341) được đặt dưới nguồn sáng đèn LED chiếu xa (46) và phản xạ ánh sáng từ nguồn sáng đèn LED chiếu xa (46) ra đằng trước xe. Các pha phản chiếu đèn chiếu gần (342, 343) được đặt dưới nguồn sáng đèn LED chiếu gần (45) và phản xạ ánh sáng từ nguồn sáng đèn LED chiếu gần (45) ra đằng trước xe. Nguồn sáng đèn LED chiếu gần (45) được đặt hai bên của nguồn sáng đèn LED chiếu xa (46) và được đặt đằng trước nguồn sáng đèn LED chiếu xa (46). Pha phản chiếu đèn chiếu xa (341) dài hơn các pha phản chiếu đèn chiếu gần (342, 343) theo chiều trước-sau, và các pha phản chiếu đèn chiếu gần (342, 343) được đặt đằng trước pha phản chiếu đèn chiếu xa (341).

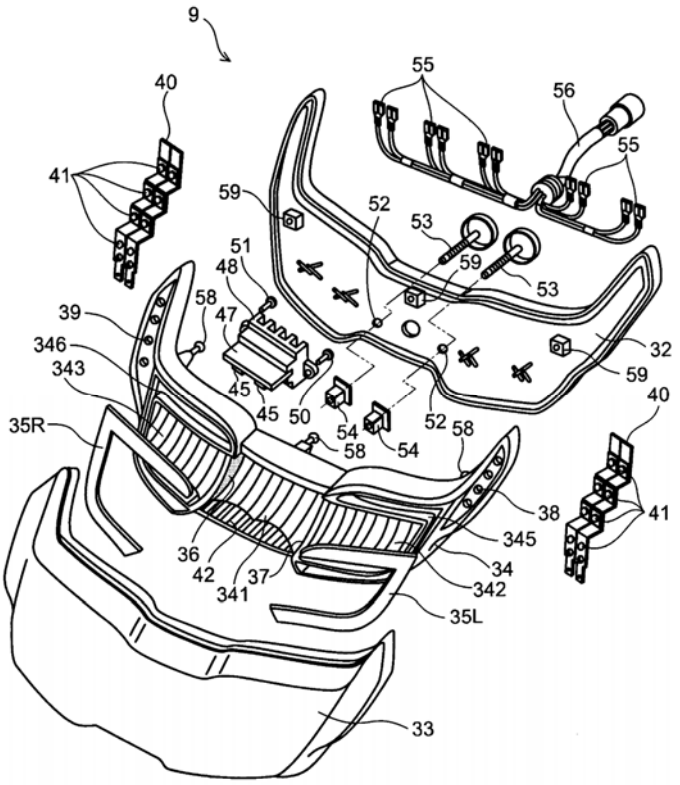

(11) **1-0019056**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **A61M 15/00**
(21) 1-2017-01660 (22) 25.06.2004
(62) 1-2006-00169
(86) PCT/GB2004/002748 25.06.2004 (87) WO2005/002654 13.01.2005
(30) 0315509.0 02.07.2003 GB
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) PFIZER LIMITED (GB)
Ramsgate Road, Sandwich, Kent, CT13 9NJ, United Kingdom
(72) Peter John HOUZEGO (GB), John Kelshaw CONWAY (GB), Martin Douglas PEARL (GB), Andrew Mark BRYANT (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) THIẾT BỊ PHÂN PHỐI CÁC LIỀU THUỐC BỘT RIÊNG RẼ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phân phối các liều thuốc bột riêng rẽ từ các túi tương ứng của vật mang, trong đó thiết bị này bao gồm:

chi tiết đỡ thứ nhất để đỡ vật mang thứ nhất có mặt bên thứ nhất và thứ hai đối diện nhau, một dãy các khoang trong đó các túi tương ứng được tạo ra và tấm che thứ nhất bịt kín mặt bên thứ nhất;

chi tiết đâm xuyên thứ nhất có thể di chuyển tới và rời khỏi mặt bên thứ hai của vật mang thứ nhất được đỡ giữa vị trí co và vị trí duỗi;

chi tiết cam liền kề và có thể di chuyển hầu như song song với mặt bên thứ hai của vật mang được đỡ giữa vị trí nghỉ và vị trí kích hoạt; trong đó chi tiết cam có mặt cam thứ nhất để gắn khớp với chi tiết đâm xuyên thứ nhất sao cho chuyển động của chi tiết cam từ vị trí nghỉ đến vị trí kích hoạt làm dịch chuyển chi tiết đâm xuyên từ vị trí co đến vị trí duỗi để ép lên mặt bên thứ hai của vật mang thứ nhất được đỡ và làm rách về phía ngoài tấm che thứ nhất của vật mang thứ nhất được đỡ;

chi tiết đỡ thứ hai để đỡ vật mang thứ hai có mặt bên thứ nhất và thứ hai đối diện nhau, một dãy các khoang trong đó các túi tương ứng được tạo ra và tấm che thứ nhất bịt kín mặt bên thứ nhất, vật mang thứ nhất và thứ hai được đỡ bằng các mặt bên thứ hai tương ứng hướng vào nhau; và

chi tiết đâm xuyên thứ hai có thể di chuyển tới và rời khỏi mặt bên thứ hai của vật mang thứ hai được đỡ giữa vị trí co và vị trí duỗi; trong đó chi tiết cam có mặt cam thứ hai để gắn khớp với chi tiết đâm xuyên thứ hai sao cho chuyển động của chi tiết cam từ vị trí nghỉ đến vị trí kích hoạt làm dịch chuyển chi tiết đâm xuyên thứ hai từ vị trí co đến vị trí duỗi để ép lên mặt bên thứ hai của vật mang thứ hai được đỡ và làm rách về phía ngoài tấm che thứ nhất của vật mang thứ hai được đỡ.

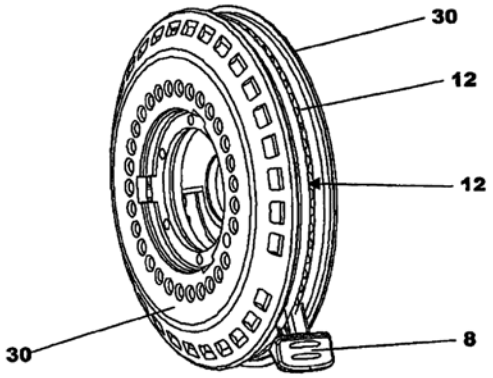

(11) **1-0019057**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **A61M 15/00**
(21) 1-2017-01662 (22) 25.06.2004
(62) 1-2006-00169
(86) PCT/GB2004/002748 25.06.2004 (87) WO2005/002654 13.01.2005
(30) 0315509.0 02.07.2003 GB
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) PFIZER LIMITED (GB)
Ramsgate Road, Sandwich, Kent, CT13 9NJ, United Kingdom
(72) Peter John HOUZEGO (GB), John Kelshaw CONWAY (GB), Martin Douglas PEARL (GB), Andrew Mark BRYANT (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) THIẾT BỊ PHÂN PHỐI CÁC LIỀU THUỐC BỘT RIÊNG RẼ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phân phối các liều thuốc bột riêng rẽ từ các túi tương ứng của vật mang, trong đó thiết bị này bao gồm:

chi tiết đỡ thứ nhất và chi tiết đỡ thứ hai có thể quay quanh trục tâm và để đỡ vật mang thứ nhất và thứ hai tương ứng có các khoang với các túi tương ứng được tạo ra trong đó và được bố trí thành các dãy hình khuyên thứ nhất và thứ hai tương ứng được định tâm trên trục tâm;

bộ phận thay đổi nằm giữa chi tiết đỡ thứ nhất và chi tiết đỡ thứ hai, chi tiết đỡ thứ nhất có bộ phận thứ nhất để gắn khớp với bộ phận thay đổi và chi tiết đỡ thứ hai có bộ phận thứ hai để gắn khớp với bộ phận thay đổi;

cơ cấu chỉ báo được bố trí để làm quay từng chi tiết trong số chi tiết đỡ thứ nhất và chi tiết đỡ thứ hai; và

cơ cấu phân phối bao gồm kết cấu để làm dịch chuyển theo trục một cách riêng rẽ từng túi từ vị trí lưu giữ tương ứng đến vị trí xả tương ứng;

trong đó cơ cấu chỉ báo được bố trí để làm quay chi tiết đỡ thứ nhất cho đến khi bộ phận thứ nhất gắn khớp với bộ phận thay đổi sao cho sau đó chi tiết đỡ thứ nhất làm dịch chuyển bộ phận thay đổi, bộ phận thay đổi được bố trí để sau đó gắn khớp với bộ phận thứ hai để làm quay chi tiết đỡ thứ hai tới vị trí mà từ đó cơ cấu chỉ báo được bố trí để làm quay chi tiết đỡ thứ hai.

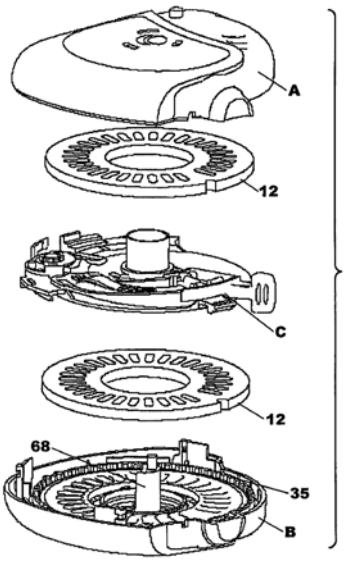

(11) **1-0019058**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **A61M 15/00**
(21) 1-2017-01663 (22) 25.06.2004
(62) 1-2006-00169
(86) PCT/GB2004/002748 25.06.2004 (87) WO2005/002654 13.01.2015
(30) 0315509.0 02.07.2003 GB
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) PFIZER LIMITED (GB)
Ramsgate Road, Sandwich, Kent, CT13 9NJ, United Kingdom
(72) Peter John HOUZEGO (GB), John Kelshaw CONWAY (GB), Martin Douglas PEARL (GB), Andrew Mark BRYANT (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) THIẾT BỊ PHÂN PHỐI CÁC LIỀU THUỐC BỘT RIÊNG RẼ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phân phối các liều thuốc bột riêng rẽ từ các túi tương ứng của vật mang, trong đó thiết bị này bao gồm:
chi tiết đỡ để đỡ vật mang có nhiều túi chứa các liều thuốc bột tương ứng; và
phần miệng để xông dòng không khí mang liều thuốc bột đi qua; thiết bị này còn bao gồm:
các vách để tạo thành các đường dẫn dòng thứ nhất tương ứng riêng rẽ sau mỗi túi tương ứng của vật mang được đỡ, trong đó mỗi đường dẫn dòng thứ nhất tương ứng riêng rẽ hoàn toàn được tạo thành bởi các vách tương ứng riêng cho đường dẫn dòng thứ nhất tương ứng riêng rẽ này, để nối túi tương ứng với phần miệng và để làm tan rã bột trong dòng không khí bằng cách thay đổi hướng của dòng không khí.

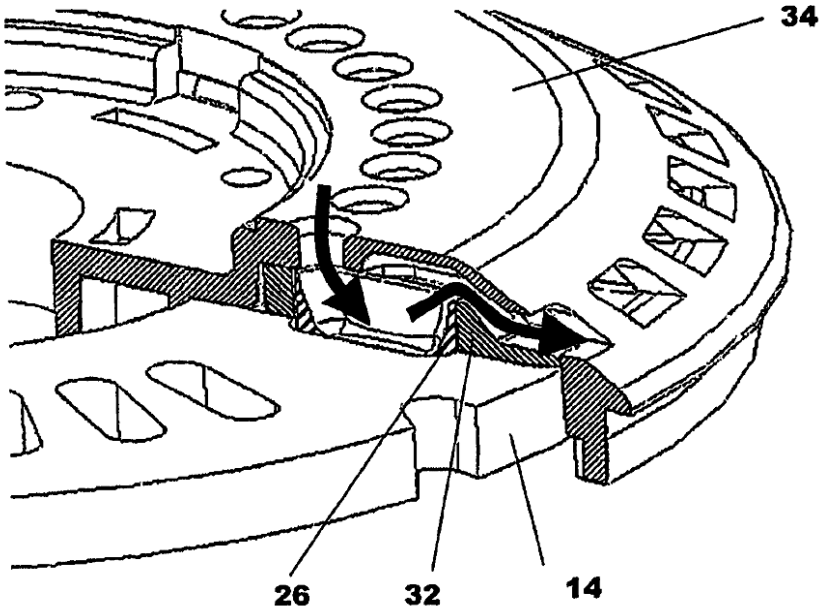

(11) **1-0019059**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **B67D 1/04**
(21) 1-2007-02449 (22) 18.04.2006
(86) PCT/AU2006/000517 18.04.2006 (87) WO2006/110948A1 26.10.2006
(30) 2005901972 19.04.2005 AU
2005906570 24.11.2005 AU
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.04.2008 241
(73) ECOKEG PTY LTD (AU)
11 Bardolph Street, Glen Iris Vic 3146, Australia
(72) Warwick W Field (AU)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ CHỨA VÀ PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chứa và phân phối chất lỏng bao gồm thùng chứa chất lỏng (12') có phần cổ (70) có ren vít ngoài, và kết cấu van (115) nằm trong phần cổ (70) và ống phân phối (43) kéo dài từ kết cấu van (115) tới vùng bên trong thùng chứa (12'), kết cấu van (115) xác định các van cấp chất lỏng vào trong thùng chứa (12') và phân phối chất lỏng ra ngoài, và kết cấu van (115) bao gồm vòng giữ (71) có ren vít trong và hộp van (121B) bít kín phần cổ thùng chứa (70) và kéo dài từ đầu trong được bố trí bên trong thùng chứa (12') và đầu ngoài được bố trí bên ngoài thùng chứa (12') và các bộ phận van xác định bên trong hộp van (121B) một cặp van cấp chất lỏng vào trong thùng chứa (12') và phân phối chất lỏng từ thùng chứa (12') ra ngoài.

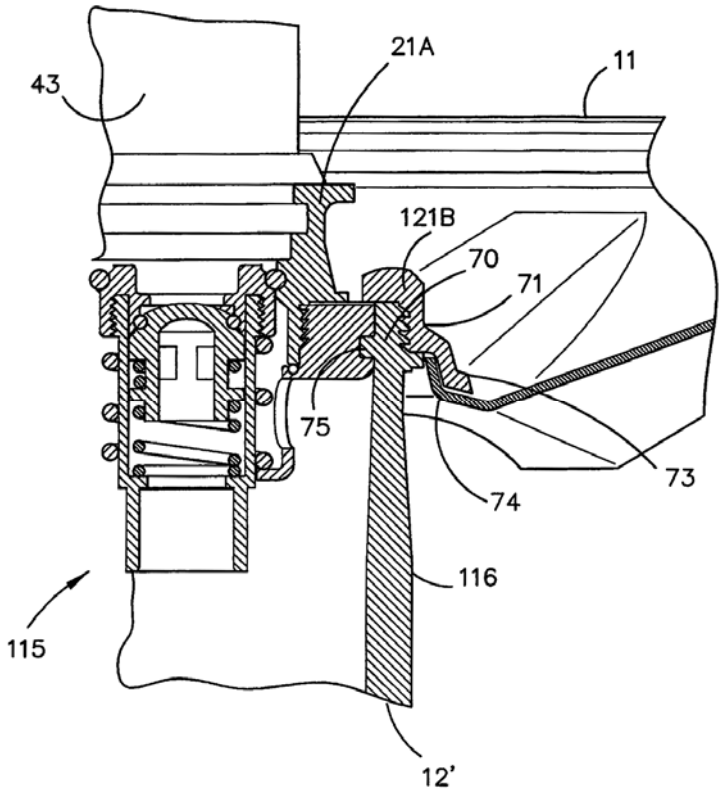

(11) **1-0019060**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **H04J 99/00**, H04B 7/04
(21) 1-2013-00346 (22) 01.12.2011
(86) PCT/JP2011/006741 01.12.2011 (87) WO2012/077310A1 14.06.2012
(30) 2010-276457 10.12.2010 JP
2010-293114 28.12.2010 JP
2011-035085 21.02.2011 JP
2011-093543 19.04.2011 JP
2011-102098 28.04.2011 JP
2011-140746 24.06.2011 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.08.2013 305
(73) SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017 United States of America
(72) MURAKAMI, Yutaka (JP), KIMURA, Tomohiro (JP), OUCHI, Mikihiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TIỀN MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ TIỀN MÃ HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền để truyền tín hiệu được điều chế thứ nhất và tín hiệu được điều chế thứ hai trong cùng tần số tại cùng thời điểm. Theo phương pháp truyền, bộ nhân trọng số tiền mã hóa nhân trọng số tiền mã hóa với tín hiệu dải gốc sau khi ánh xạ thứ nhất và tín hiệu dải gốc sau khi ánh xạ thứ hai và xuất ra tín hiệu được điều chế thứ nhất và tín hiệu được điều chế thứ hai. Trong bộ nhân trọng số tiền mã hóa, các trọng số tiền mã hóa được chuyển đổi đều đặn.

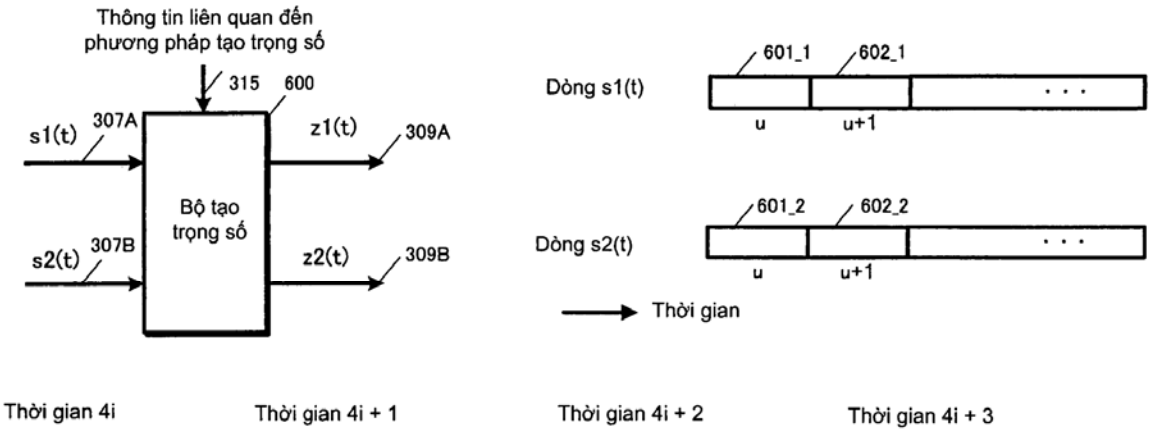

Thời gian 4i

$$W(4i)=\frac{1}{\sqrt{2}}\begin{pmatrix} e^{j0} & e^{j0} \\ e^{j0} & e^{j\frac{3}{4}\pi} \end{pmatrix}$$

Thời gian 4i + 1

$$W(4i+1)=\frac{1}{\sqrt{2}}\begin{pmatrix} e^{j0} & e^{j0} \\ e^{j\frac{3}{4}\pi} & e^{j0} \end{pmatrix}$$

Thời gian 4i + 2

$$W(4i+2)=\frac{1}{\sqrt{2}}\begin{pmatrix} e^{j0} & e^{j\frac{3}{4}\pi} \\ e^{j0} & e^{j0} \end{pmatrix}$$

Thời gian 4i + 3

$$W(4i+3)=\frac{1}{\sqrt{2}}\begin{pmatrix} e^{j\frac{3}{4}\pi} & e^{j0} \\ e^{j0} & e^{j0} \end{pmatrix}$$

(11) **1-0019061**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **H04J 99/00**, H04B 7/04
(21) 1-2013-00362 (22) 17.10.2011
(86) PCT/JP2011/005801 17.10.2011 (87) WO2012/053185A1 26.04.2012
(30) 2010-234061 18.10.2010 JP
2010-275164 09.12.2010 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.08.2013 305
(73) SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017 United States of America
(72) MURAKAMI, Yutaka (JP), KIMURA, Tomohiro (JP), OUCHI, Mikihiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TIỀN MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ TIỀN MÃ HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tiền mã hóa và thiết bị tiền mã hóa, trong đó phương pháp tiền mã hóa tạo ra, từ các tín hiệu dải gốc, các tín hiệu được tiền mã hóa được truyền trên cùng dải thông tần số tại cùng thời điểm, bao gồm các bước là lựa chọn ma trận F[i] từ trong số N ma trận, mà xác định việc tiền mã hóa được thực hiện trên các tín hiệu dải gốc, trong khi chuyển đổi giữa N ma trận, i là số nguyên từ 0 đến N - 1, và N là số nguyên nhỏ nhất là hai, tạo ra tín hiệu được tiền mã hóa thứ nhất zl và tín hiệu được tiền mã hóa thứ hai z2, tạo ra khối được mã hóa thứ nhất và khối được mã hóa thứ hai sử dụng phương pháp mã hóa khối sửa lỗi được xác định trước, tạo ra tín hiệu dải gốc với M ký tự từ khối được mã hóa thứ nhất và tín hiệu dải gốc với M ký tự từ khối được mã hóa thứ hai, và tiền mã hóa kết hợp của các tín hiệu dải gốc được tạo ra để tạo ra tín hiệu được tiền mã hóa có M khe.

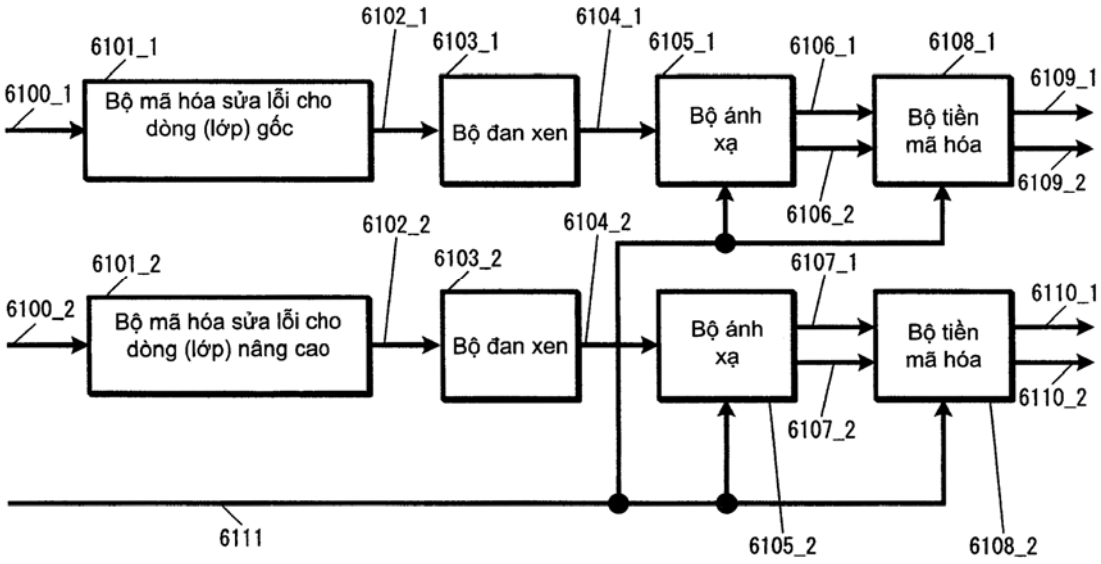

(11) **1-0019062**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **G06Q 50/30**, H04N 21/8358
(21) 1-2014-00957 (22) 21.09.2012
(86) PCT/KR2012/007593 21.09.2012 (87) WO2013/042985 28.03.2013
(30) 10-2011-0095674 22.09.2011 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.06.2014 315
(73) KAKAO CORP. (KR)
(Yeongpyeong-dong) 242, Cheomdan-ro, Jeju-si, Jeju-do, Republic of Korea.
(72) LEE, Sang Hyuk (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH DỊCH VỤ NHẮN TIN TƯƠNG TÁC CUNG CẤP XÁC NHẬN NHẬN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành dịch vụ nhắn tin hội thoại. Phương pháp này có thể bao gồm bước gán liên tiếp số nhận dạng cho tin nhắn được gửi bởi các người sử dụng tham gia vào nhóm tán gẫu, bước lựa chọn số nhận dạng của một tin nhắn bất kỳ kết hợp với mỗi người sử dụng làm hình mờ của mỗi người sử dụng, và bước xác định số người sử dụng không đọc mỗi một tin nhắn dựa vào hình mờ của mỗi người sử dụng.

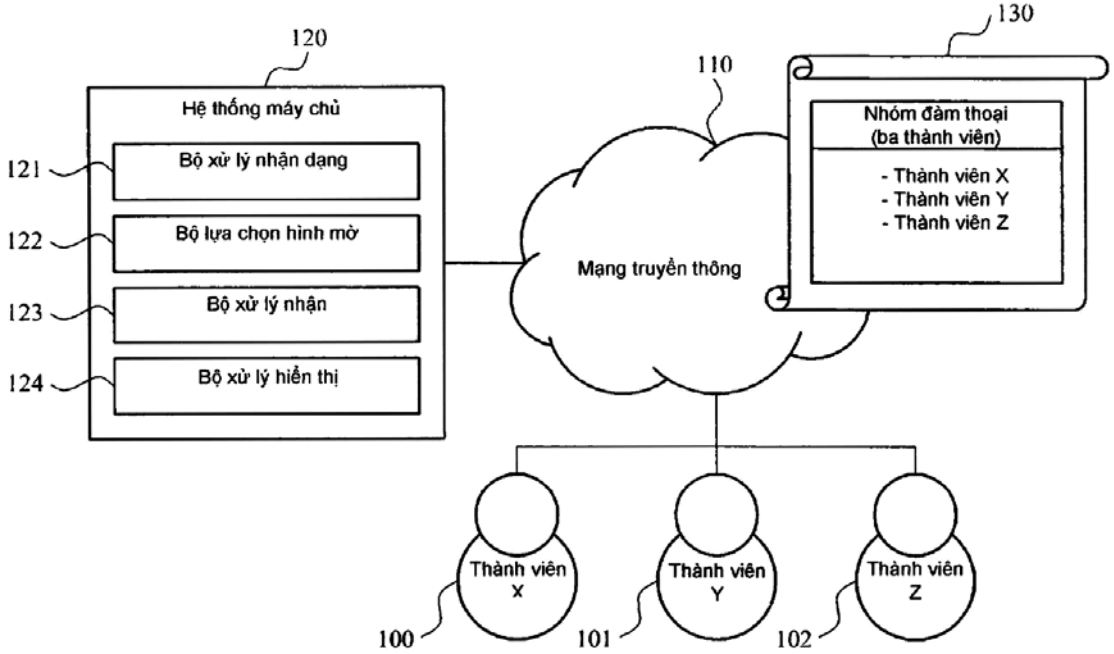

(11) **1-0019063**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **H01R 13/648**, 13/516, 13/642, 29/00, 43/24, 24/60
(21) 1-2014-01813 (22) 07.11.2012
(86) PCT/US2012/063944 07.11.2012 (87) WO2013/070767 16.05.2013
(30) 61/556,692 07.11.2011 US
61/565,372 30.11.2011 US
61/694,423 29.08.2012 US
13/607,366 07.09.2012 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2014 318
(73) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, MS 169-31PL, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Albert J. Golko (US), Eric S. Jol (CA), Mathias W. Schmidt (CA), Jeffrey J. Terlizzi (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) ĐẦU NỐI ĐỊNH HƯỚNG HAI CHIỀU
(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối định hướng hai chiều có phần đầu có các mặt chính thứ nhất và thứ hai đối diện nhau và tập hợp chân tiếp xúc bên ngoài trên phần đầu. Tập hợp chân tiếp xúc gồm tập hợp chân tiếp xúc bên ngoài thứ nhất được tạo ra tại mặt chính thứ nhất và tập hợp chân tiếp xúc bên ngoài thứ hai được tạo ra tại mặt chính thứ hai. Mỗi chân tiếp xúc riêng biệt trong tập hợp chân tiếp xúc thứ nhất được nối điện bên trong phần đầu hoặc thân với một chân tiếp xúc tương ứng trong tập hợp chân tiếp xúc thứ hai. Trong một số phương án, các chân tiếp xúc trong tập hợp chân tiếp xúc thứ nhất và thứ hai đối diện trực tiếp với nhau được nối với nhau. Trong một số phương án khác, các chân tiếp xúc trong tập hợp chân tiếp xúc thứ nhất của đầu nối chéo góc với nhau được nối với nhau. Tập hợp chân tiếp xúc thứ nhất được đặt cách đối xứng với tập hợp chân tiếp xúc thứ hai và phần đầu được tạo dạng để có tính đối xứng 180 độ sao cho nó có thể cắm được và được nối điện với một khe cắm tương ứng theo hướng bất kỳ trong hai hướng cắm.

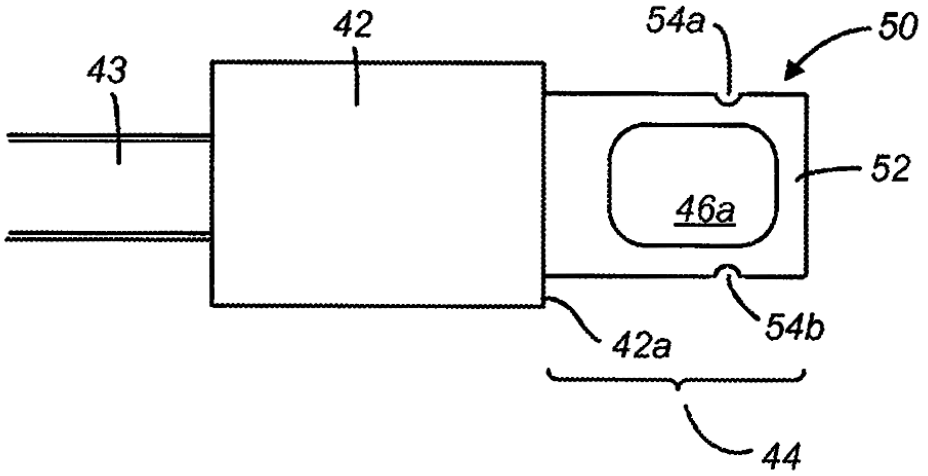

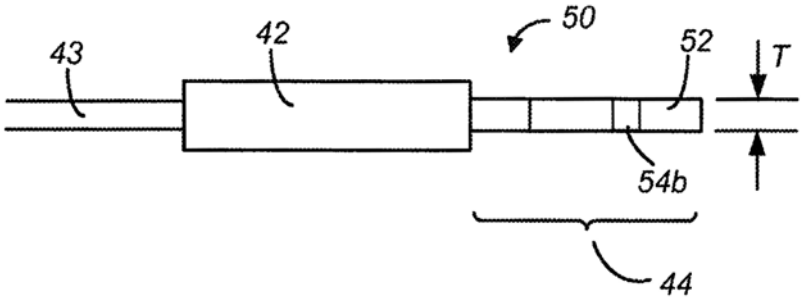
50
43
42
52
T
54b
44

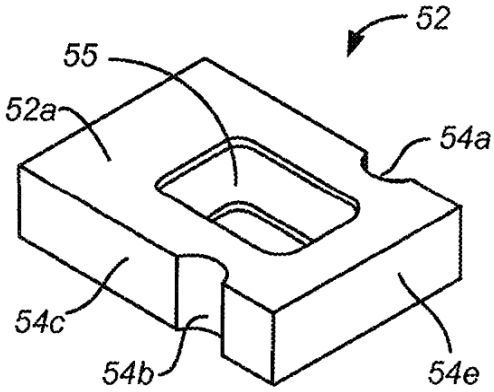
52
55
52a
54a
54c
54b
54e

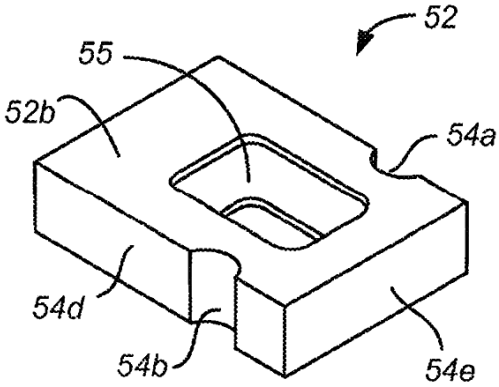
52
55
52b
54a
54d
54b
54e

(11) **1-0019064**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **C07D 417/04**
(21) 1-2014-04046 (22) 30.05.2013
(86) PCT/US2013/043260 30.05.2013 (87) WO2013/184480 12.12.2013
(30) 61/655,089 04.06.2012 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.04.2015 325
(73) DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America
(72) ROSS, Ronald (US), DEAMICIS, Carl (US), ZHU, Yuanming (US), NIYAZ, Noormohamed M. (US), ARNDT, Kim E. (US), WEST, Scott P. (US), ROTH, Gary (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT 2-(PYRIĐIN-3-YL)THIAZOL

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất 2-(pyriđin-3-yl)thiazol là sản phẩm trung gian để tổng hợp các thiazol amit có hoạt tính diệt trừ sinh vật gây hại. Các hợp chất có công thức (I) và (IIa) được cho phản ứng để tạo ra hợp chất có công thức (IIb). Các hợp chất có công thức (IIa) và (IIb) có thể ở dạng muối hoặc bazơ tự do. Phản ứng này được thực hiện với sự có mặt của bazơ như trietylamin, khi hợp chất có công thức (IIa) là muối, và phản ứng này được thực hiện trong dung môi proton phân cực. Các hợp chất có công thức (IIb) và (IIc) được cho phản ứng để tạo ra hợp chất có công thức (III), trong dung môi phân cực như ete hoặc rượu. Hợp chất có công thức (III) được đóng vòng bằng cách sử dụng chất loại nước. Ví dụ về các chất loại nước như vậy bao gồm, nhưng không giới hạn ở, $POCl_3$, H_2SO_4, $SOCl_2$, P_2O_5, axit polyphosphoric, axit p-toluen sulfonic, và anhyđrit trifloaxetic.

(11) **1-0019065**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **B62J 1/12**, 9/00, F16C 11/04
(21) 1-2016-00397 (22) 06.08.2013
(86) PCT/JP2013/071221 06.08.2013 (87) WO2015/019413 12.02.2015
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2016 338
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) HARA, Naoki (JP), KIKUNO, Junji (JP), NAKAJIMA, Jun (JP), TAKITANI, Makoto (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) KẾT CẤU BẢN LỀ YÊN XE DÙNG CHO XE NGỒI KIỂU ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu mở/đóng yên xe dùng cho xe ngồi kiểu để chân hai bên sẽ ngăn ngừa việc tăng chi phí và đơn giản hóa kết cấu để nâng cao mức độ khả dụng. Bản lề yên xe (31) có bản lề phía thân xe (51A) lắp ở phía thân xe, và bản lề phía yên xe (52) sẽ được cố định quay được với bản lề phía thân xe (51A) nhờ chốt bản lề (55). Bản lề phía yên xe (52) có phần nhô (52h) kéo dài tới bản lề phía thân xe (51A), bản lề phía thân xe (51A) được tạo có lò xo lá (64) có phần đỉnh (64a) mà phần nhô (52h) có thể đến tiếp xúc với nó, và phần nhô (52h) vượt qua phần đỉnh (64a) của lò xo lá (64) khi yên xe được mở, nhờ đó bản lề phía yên xe (52) được đỡ bởi lò xo lá (64) và yên xe được giữ ở trạng thái mở.

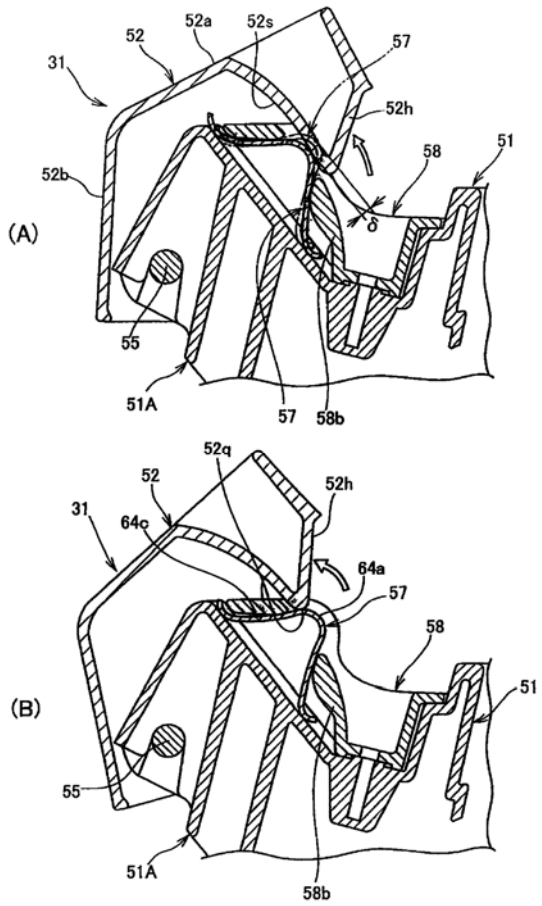

(11) **1-0019066**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **F25D 23/00**, A61L 9/01, 9/16, F24F 1/00, 7/00
(21) 1-2009-02214 (22) 17.04.2008
(86) PCT/JP2008/001007 17.04.2008 (87) WO2008/132815A1 06.11.2008
(30) 2007-111296 20.04.2007 JP
2007-118692 27.04.2007 JP
2007-118702 27.04.2007 JP
2007-197101 30.07.2007 JP
2007-197102 30.07.2007 JP
2007-197103 30.07.2007 JP
2007-197104 30.07.2007 JP
2007-197105 30.07.2007 JP
2007-197110 30.07.2007 JP
2007-197112 30.07.2007 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.01.2010 262
(73) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
(72) Masashi YUASA (JP), Kahoru TSUJIMOTO (JP), Tatsuya KAWASAKI (JP), Hideo NISHIHATA (JP), Atsuhiro OHSHIMA (JP), Keiichi TAKASE (JP), Toshiyuki MORIUCHI (JP), Hironori IMADA (JP), Makoto FUJIHASHI (JP), Kimiyasu HONDA (JP), Yoshito KIMURA (JP), Yoshikimi TATSUMU (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) TỦ LẠNH VÀ THIẾT BỊ KHỬ TRÙNG

(57) Sáng chế được đề xuất để khử mùi và khử trùng phần trong của tủ lạnh hiệu quả, tủ lạnh (100) này bao gồm thân cách nhiệt chính (101) được làm từ vật liệu cách nhiệt và trong đó ngăn bảo quản (102) được tạo thành, cửa (107) được lắp vào phần hở được bố trí trên thân cách nhiệt chính để mở ra và đóng vào được, và bộ làm lạnh mà làm lạnh không khí bên trong thân cách nhiệt chính, và tủ lạnh này bao gồm: tấm nền (201) được đặt trong ngăn bảo quản (102) và chất quang xúc tác được mang trên đó; bộ chiếu xạ (202) chiếu xạ tấm nền (201) bằng tia sáng kích thích chất quang xúc tác này; và quạt gió (203) thổi cưỡng bức không khí lạnh bên trong ngăn bảo quản (102) về phía tấm nền (201).

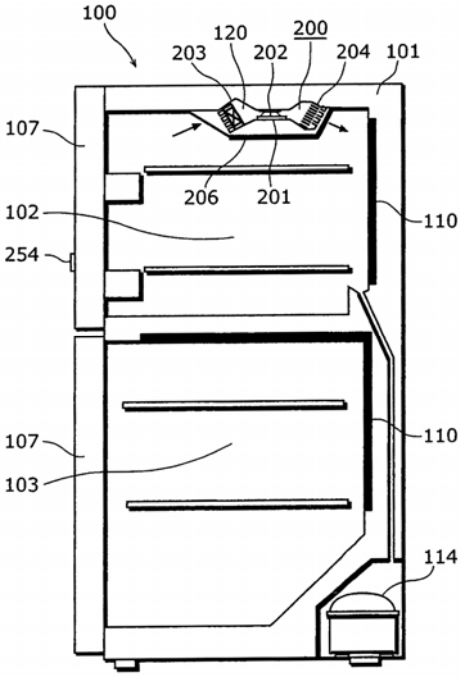

(11) **1-0019067**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **B01F 3/04**, 13/10, 5/04, 5/20, 13/02, 5/00
(21) 1-2010-02660 (22) 20.02.2009
(86) PCT/EP2009/001223 20.02.2009 (87) WO2009/109299A1 11.09.2009
(30) 10 2008 012 725.6 05.03.2008 DE
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.03.2011 276
(73) UNITED WATERS INTERNATIONAL AG (CH)
Gubelstrasse 2, CH-6304 Zug, Switzerland
(72) BRUNNER, Willi (CH), TANNENBERG, Dan (SE)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẤP KHÍ CHO CHẤT LỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấp khí cho các chất lỏng, cụ thể là cấp khí cho nước, trong đó khí được cấp đến ống trộn (2) qua đường dẫn khí vào (7) và chất lỏng được cấp qua đường dẫn chất lỏng vào (13) để tạo hỗn hợp của chất lỏng và chất khí, đặc trưng ở chỗ chất lỏng được đưa vào ở giữa qua ống cấp liệu (12) và miệng hẹp (13) của nó vào ống trộn (2) đặc trưng ở chỗ chất lỏng được đưa vào ở giữa qua ống cấp liệu (12) và miệng (13) của nó vào ống trộn (2) và được trải rộng/phân tán trong vùng của miệng (13) do va chạm vào/với chi tiết khuếch tán (18).

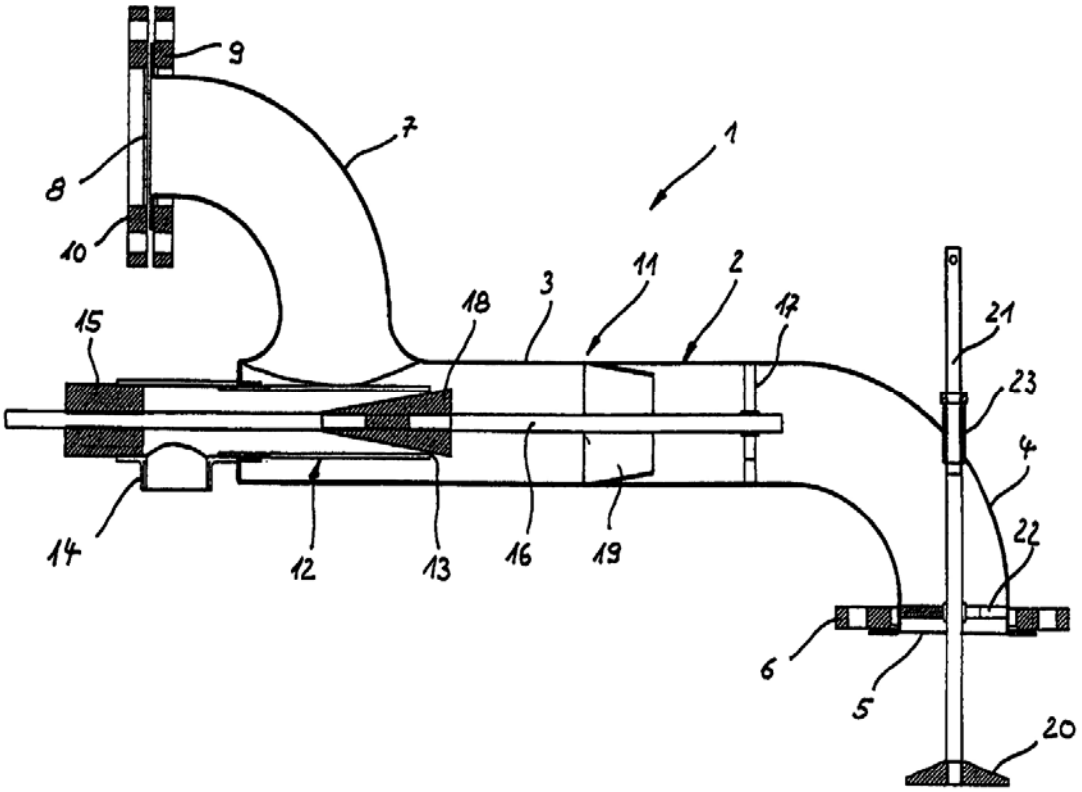

(11) **1-0019068**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **H04N 7/32**
(21) 1-2012-03279 (22) 05.04.2011
(86) PCT/KR2011/002388 05.04.2011 (87) WO2011/126287 13.10.2011
(30) 61/320,847 05.04.2010 US
61/367,498 26.07.2010 US
10-2010-0095956 01.10.2010 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.02.2013 299
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) ALSHINA, Elena (RU), ALSHIN, Alexander (RU), SHLYAKHOV, Nikolay (RU), CHOI, Byeong-Doo (KR), HONG, Yoon-Mi (KR), HAN, Woo-Jin (KR), LEE, Tammy (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP BÙ CHUYỂN ĐỘNG
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp bù chuyển động. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, trong hình ảnh tham chiếu độ sáng, khối tham chiếu độ sáng để dự báo khối hiện thời bằng cách sử dụng vectơ động độ sáng; tạo ra mẫu độ sáng có vị trí 2/4-điểm ảnh nằm trong khối tham chiếu độ sáng, bằng cách áp dụng bộ lọc nội suy 8 phần tử cho các mẫu độ sáng có vị trí điểm ảnh nguyên của hình ảnh tham chiếu độ sáng này; và tạo ra mẫu độ sáng có vị trí 1/4-điểm ảnh hoặc vị trí 3/4-điểm ảnh nằm trong khối tham chiếu độ sáng, bằng cách áp dụng bộ lọc nội suy cho các mẫu độ sáng có vị trí điểm ảnh nguyên của hình ảnh tham chiếu độ sáng mà không cần sử dụng mẫu độ sáng được tạo ra có vị trí 2/4-điểm ảnh.

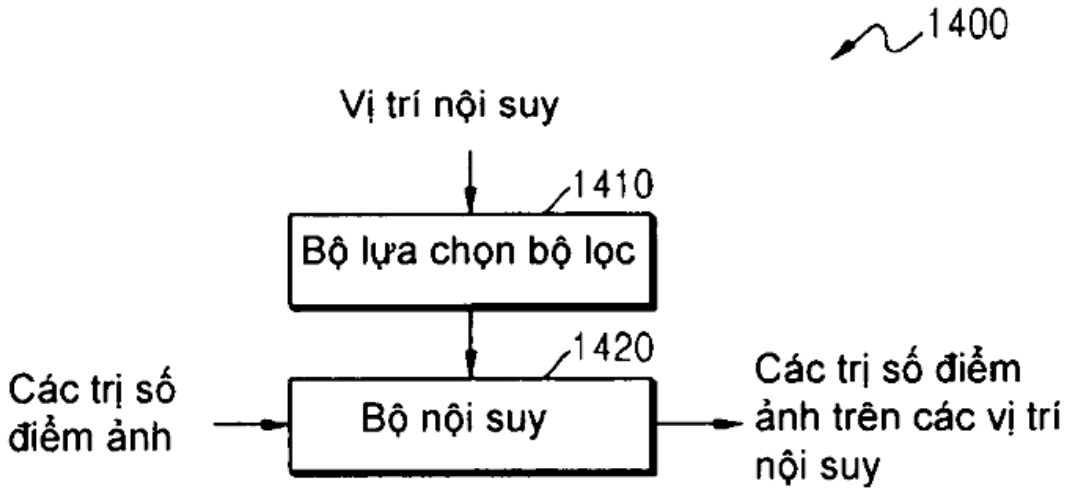

(11) **1-0019069**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **B65B 3/30**, 39/00, 37/20, 3/32
(21) 1-2012-03927 (22) 05.05.2011
(86) PCT/DE2011/001055 05.05.2011 (87) WO2011/153983 15.12.2011
(30) 10 2010 023 831.7 10.06.2010 DE
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.02.2013 299
(73) SIG TECHNOLOGY AG (CH)
Laufengasse 18, CH-8212 Neuhausen am Rheinfall, Switzerland
(72) HEEP, Frank (DE), STEINFELDT, Ralf (DE), HORTMANNS, Johannes (DE)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NẠP SẢN PHẨM
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để nạp sản phẩm vào đồ chứa. Sản phẩm gồm có thành phần lỏng thứ nhất và ít nhất một thành phần thứ hai. Sản phẩm được nạp vào đồ chứa cần được làm đầy thông qua ít nhất một ống nạp và ít nhất một van nạp. Ống nạp được chia giữa chỗ chứa và van nạp thành các đoạn ống bởi ít nhất một van tiết lưu. Đoạn ống giữa van nạp và van tiết lưu được bố trí liền kề với van nạp được định cỡ theo cách mà thể tích bên trong của phần thứ nhất của van nạp gần như tương ứng với thể tích nạp của đồ chứa được làm đầy.

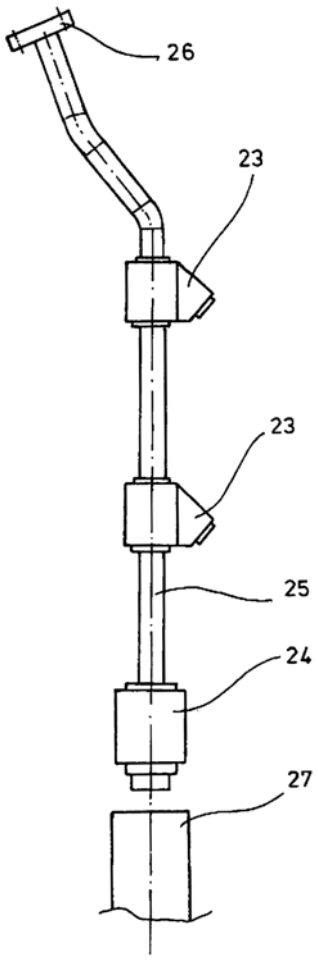

(11) **1-0019070**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **E04H 9/02**, E04B 1/36, E02D 27/34
(21) 1-2013-03612 (22) 15.11.2013
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2015 326
(76) ĐỖ ĐỨC THẮNG (VN)
Số nhà 45 ngõ 4/21 Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) CHI TIẾT THEO DÕI VÀ KHỐNG CHẾ ĐỘ LÚN, PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG MÓNG VÀ HỆ MÓNG ĐƯỢC XÂY DỰNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất chi tiết theo dõi và khống chế độ lún dùng để liên kết hệ móng nông với các cọc, có thể theo dõi được độ lún của nền đất thông qua việc đo độ dịch chuyển tương đối giữa móng và đỉnh cọc và nhờ đó có thể xác định được thời điểm để điều chỉnh và thực hiện việc đúc liền khối móng nông với đỉnh cọc, nâng cao khả năng chịu tải của móng cọc bè, tiết kiệm nguyên vật liệu, lắp đặt dễ dàng, rút ngắn thời gian thi công và có chi phí thi công thấp. Chi tiết theo dõi và khống chế độ lún theo sáng chế bao gồm: lưới thép chắn bê tông hình trụ rỗng có đường kính tương ứng với đường kính của đầu cọc được lắp khít bao quanh tiết diện ngoài của phần đầu của cọc và nhô lên khỏi đỉnh cọc, tấm đỡ có dạng tấm phẳng được đặt bên trên mặt đỉnh của lưới thép chắn bê tông, và ống theo dõi và ống thoát khí được lắp trên tấm đỡ nhờ các lỗ bậc được tao ra trên lắp tấm đỡ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp thi công móng và hệ móng được xây dựng bằng phương pháp này.

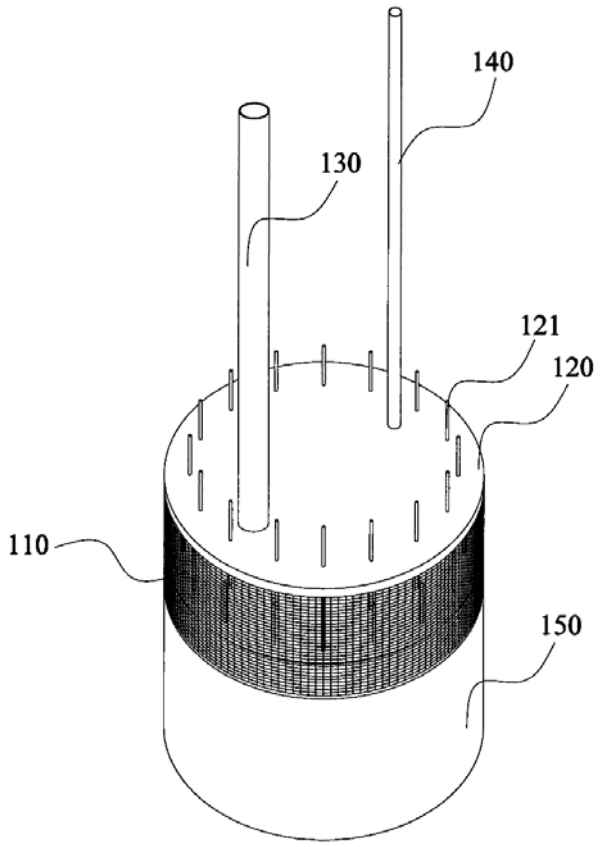

(11) **1-0019071**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **F16B 37/14**
(21) 1-2013-03969 (22) 14.03.2012
(86) PCT/KR2012/001827 14.03.2012 (87) WO2012/124972A3 20.09.2012
(30) 10-2011-0023368 16.03.2011 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.02.2014 311
(76) 1. KIM, LEE NAM (KR)
Myeongdonggil 13 (Daeheung-dong), Dongnam-gu, Cheonan-si Chungcheongnam-do 330-010, Republic of Korea
2. JIN, JAE HO (KR)
101dong 602Ho (Jeungil-dong, Icheonhyeondaehomtaun), Gumalliro 42, Icheon-si Gyeonggi-do 467-755, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) MŨ BẢO VỆ KÉP DÙNG CHO BULÔNG VÀ ĐAI ỐC
(57) Sáng chế đề cập đến mũ bảo vệ kép dùng cho bulông và đai ốc, mũ này hở một bên và chụp bulông và đai ốc để ngăn tách với bên ngoài, và bao gồm: mũ bên ngoài và mũ bên trong được đúc áp lực bằng nhựa tổng hợp, tương ứng; các rãnh nối được tạo ra bên trong của mũ bên ngoài với khoảng cách đều nhau theo chiều dọc, được nối và liên kết với các chi tiết nhô ra, được tạo ra để nhô ra từ chu vi ngoài của mũ bên trong với khoảng cách đều nhau theo chiều dọc; và các chi tiết nhô ra hình tam giác được tạo ra ở phần đầu của mỗi trong các chi tiết cố định, nhô ra theo hướng kính từ bề mặt ngoại vi của bề mặt đáy trong mũ bên trong.

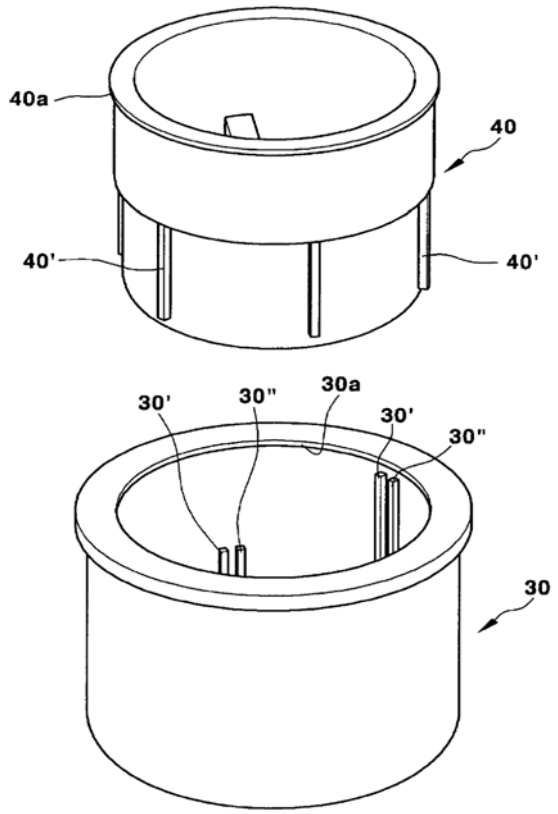

(11) **1-0019072**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **H04N 7/32**, 7/36
(21) 1-2014-00252 (22) 02.07.2012
(86) PCT/KR2012/005247 02.07.2012 (87) WO2013/005963 10.01.2013
(30) 61/504,177 02.07.2011 US
61/548,415 18.10.2011 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.05.2014 314
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) KIM, Il-Koo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video, phương pháp này bao gồm các bước: thu, từ dòng bit, thông tin danh mục hình ảnh có cùng vị trí, mà nó chỉ báo liệu hình ảnh có cùng vị trí có được xác định theo danh mục L0 của khối hiện thời hay không, và chỉ số tham chiếu của hình ảnh có cùng vị trí; khi các hình ảnh tham chiếu, mà chúng có thể sử dụng được để dự báo khối hiện thời, được kết xuất trước hình ảnh hiện thời có chứa khối hiện thời, thì lựa chọn vectơ động tương ứng với danh mục tham chiếu của khối hiện thời, trong số vectơ động L0 và vectơ động L1 của khối có cùng vị trí; khi các hình ảnh tham chiếu, mà chúng có thể sử dụng được để dự báo khối hiện thời, được kết xuất sau hình ảnh hiện thời, và khi thông tin danh mục của hình ảnh có cùng vị trí chỉ báo danh mục L0, thì lựa chọn vectơ động L1 của khối có cùng vị trí; khi các hình ảnh tham chiếu, mà chúng có thể sử dụng được để dự báo khối hiện thời, được kết xuất sau hình ảnh hiện thời, và khi thông tin danh mục của hình ảnh có cùng vị trí chỉ báo danh mục L1, thì lựa chọn vectơ động L0 của khối có cùng vị trí; xác định ứng viên thông tin dự báo vectơ động theo khối có cùng vị trí bằng cách sử dụng vectơ động đã lựa chọn; và thu thông tin dự báo vectơ động của khối hiện thời trong số các ứng viên thông tin dự báo có chứa ứng viên thông tin dự báo vectơ động theo khối có cùng vị trí.

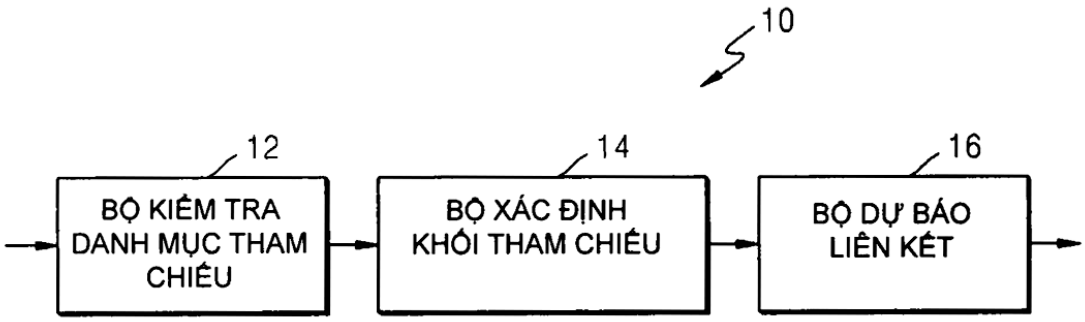

(11) **1-0019073**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **F01P 7/16**, 3/18, F02M 25/07
(21) 1-2014-01993 (22) 19.12.2011
(86) PCT/JP2011/079381 19.12.2011 (87) WO2013/093997A1 27.06.2013
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2014 318
(73) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi 471-8571, Japan
(72) OHASHI, Nobumoto (JP), AOYAMA, Taro (JP), OKAMOTO, Naoya (JP), YAMASHITA, Yoshio (JP), HABA, Yuki (JP), TAKAGAWA, Hajime (JP), UNO, Koki (JP), TAKEUCHI, Naoki (JP), SHINODA, Masashi (JP), MIYAKE, Teruhiko (JP), NAKAYAMA, Koji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ KIỂM SOÁT DÙNG CHO HỆ THỐNG LÀM MÁT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (100) điều khiển hệ thống làm mát gồm phương tiện điều chỉnh có thể điều chỉnh lượng chất làm mát tuần hoàn trong đường dẫn dòng thứ nhất mà bao gồm đường dẫn dòng làm mát động cơ, đường dẫn dòng làm mát EGR (Exhaust Gas Recirculation-tái tuần hoàn khí thải) và đường dẫn dòng bộ tản nhiệt, và đường dẫn dòng thứ hai mà bao gồm đường dẫn dòng làm mát động cơ, đường dẫn dòng làm mát EGR và đường dẫn dòng rẽ nhánh và không bao gồm đường dẫn dòng bộ tản nhiệt, bao gồm: phương tiện đo dùng để đo nhiệt độ của chất làm mát; phương tiện hạn chế dùng để hạn chế chất làm mát tuần hoàn khi khởi động động cơ đốt trong; và phương tiện điều khiển dùng để tuần hoàn chất làm mát ưu tiên qua đường dẫn dòng thứ hai nhờ điều khiển phương tiện điều chỉnh dựa trên nhiệt độ được trong giai đoạn trong đó chất làm mát tuần hoàn bị hạn chế.

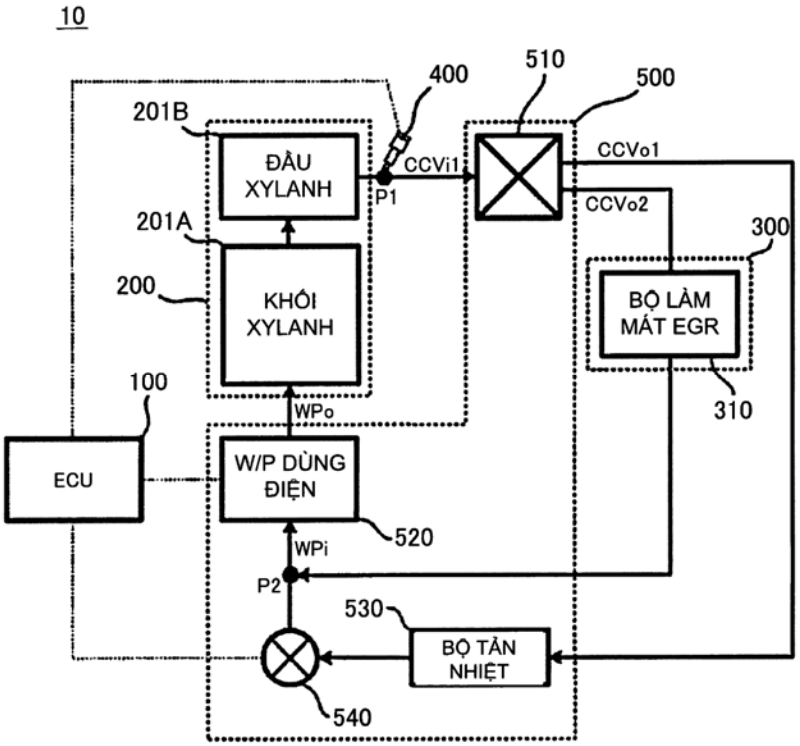

(11) **1-0019074**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **F16D 13/52**, 43/21
(21) 1-2014-02487 (22) 28.12.2012
(86) PCT/JP2012/084079 28.12.2012 (87) WO2013/100130 04.07.2013
(30) 2011-287229 28.12.2011 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2014 318
(73) KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)
7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka, Japan
(72) ISOBE Kenichirou (JP), KAWASHIMA Shigeki (JP), FURUHASHI Shinji (JP), ANDO Go (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘ TRUYỀN LỰC

(57) Sáng chế đề cấp đến bộ truyền lực có thể ngăn chặn các rung động quay bằng cách ngăn chặn chuyển động quay của chi tiết ép tương đối với chi tiết ly hợp. Theo sáng chế, bộ truyền lực được đề xuất bao gồm hộp ly hợp quay được cùng với chi tiết đầu vào và các đĩa ly hợp phía chủ động được lắp trên đó; chi tiết ly hợp lắp trên đó các đĩa ly hợp phía bị động được bố trí giữa các đĩa ly hợp phía chủ động xen kẽ với chúng và được nối với chi tiết đầu ra; và chi tiết ép được lắp vào chi tiết ly hợp chuyển động dọc trục được tương đối với chi tiết ly hợp sao cho các đĩa ly hợp phía chủ động và các đĩa ly hợp phía bị động được ép để tiếp xúc ép với nhau và lực tiếp xúc ép tác động lên chúng được nhả theo mức đến gần và tách ra theo hướng trục của chi tiết ép tương đối với chi tiết ly hợp để truyền lực dẫn động quay cấp vào chi tiết đầu vào đến chi tiết đầu ra hoặc ngắt lực dẫn động quay khỏi chi tiết đầu ra khác biệt ở chỗ, bộ truyền lực này còn có chi tiết ngăn chặn trượt để tác dụng sức chống trượt vào chi tiết ép khi chi tiết ép được quay tương đối với chi tiết ly hợp.

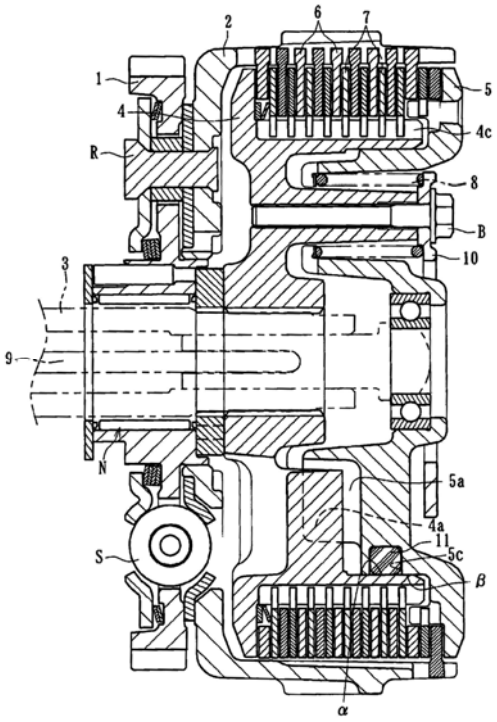

(11) **1-0019075**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **E02D 5/08**, 5/06
(21) 1-2014-04287 (22) 03.09.2013
(86) PCT/JP2013/073631 03.09.2013 (87) WO2014/038533A1 13.03.2014
(30) 2012-196899 07.09.2012 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2015 326
(73) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) NAGAO Naoya (JP), TANAKA Hiroyuki (JP), FUJIWARA Kakuta (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) TƯỜNG THÉP LIÊN KẾT
(57) Sáng chế đề cập đến tường thép được liên kết, khoảng cách lớn nhất L (mm) là khoảng cách tâm giữa các ống thép thứ nhất và thứ hai mà liền kề với nhau và khoảng cách tâm giữa chúng là khoảng cách lớn nhất, độ cao H (mm) của phần thân, và kích thước D (mm) mà là tổng của các bán kính của các ống thép thứ nhất và thứ hai thỏa mãn công thức (1) sau đây:

Công thức 1

$$D \leq L \leq (1/2) \times H \quad \cdots (1)$$

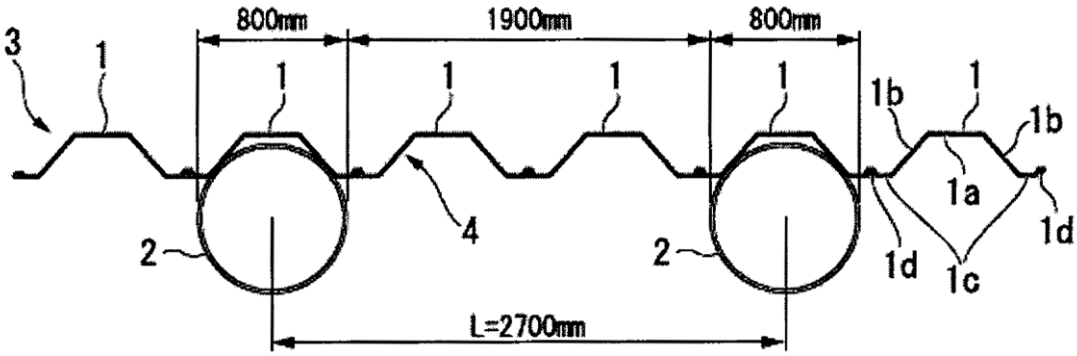

(11) **1-0019076**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **G03G 15/08**, F16C 13/00
(21) 1-2014-04322 (22) 27.05.2013
(86) PCT/JP2013/064664 27.05.2013 (87) WO2013/180070A1 05.12.2013
(30) 2012-121903 29.05.2012 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.03.2015 324
(73) BRIDGESTONE CORPORATION (JP)
10-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8340 Japan
(72) MASUYAMA Toru (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRỤC LĂN CẤP MỰC
(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật sản xuất trục lăn cấp mực trong đó đặc tính vận chuyển mực và đặc tính cạo mực dư là tuyệt vời cũng như các vấn đề gặp phải trong quá trình đúc có thể được giải quyết. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất trục lăn cấp mực bao gồm: bước gài trong đó chi tiết trục lăn (10) bao gồm trục (11) và lớp đàn hồi (12) bao gồm bọt xốp có dạng trụ được đỡ trên ngoại biên của trục được gài vào công cụ tạo hình dạng trụ (m) có trên bề mặt biên bên trong của nó các vết lồi và lõm không đều hoặc rãnh lõm dọc theo hướng dọc; bước chuyển trong đó chi tiết trục lăn được gài vào công cụ tạo hình dạng trụ được gia nhiệt và các vết lồi và lõm không đều hoặc rãnh lõm dọc theo hướng dọc trên bề mặt biên bên trong của công cụ tạo hình dạng trụ được chuyển lên trên bề mặt của chi tiết trục lăn; và bước tháo rời trong đó chi tiết trục lăn mà trên bề mặt của nó các vết lồi và lõm không đều hoặc rãnh lõm dọc theo hướng dọc đã được tạo ra được tháo rời ra khỏi công cụ tạo hình dạng trụ để thu được trục lăn.

(11) **1-0019077**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **H04N 7/32**, 7/36, 7/26
(21) 1-2015-01509 (22) 07.07.2011
(62) 1-2013-00423
(86) PCT/KR2011/004969 07.07.2011 (87) WO2012/005520 12.01.2012
(30) 61/362,829 09.07.2010 US
61/367,952 27.07.2010 US
10-2011-0006486 21.01.2011 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.10.2015 331
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) LEE, Tammy (US), HAN, Woo-Jin (KR), KIM, Il-Koo (KR), LEE, Sun-Il (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐÊO
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã viđêo, thiết bị này bao gồm: bộ xử lý được tạo cấu hình để thu, từ dòng bit, skip_flag cho đơn vị mã hóa chỉ báo liệu chế độ mã hóa của đơn vị mã hóa có phải là chế độ bỏ qua hay không và nhóm khối ứng viên của chế độ hợp nhất bao gồm ít nhất một khối ứng viên trong số các khối lân cận của phân vùng hiện thời.

(11) **1-0019078**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **H04N 7/32**, 7/36, 7/26
(21) 1-2015-01510 (22) 07.07.2011
(62) 1-2013-00423
(86) PCT/KR2011/004969 07.07.2011 (87) WO2012/005520 12.01.2012
(30) 61/362,829 09.07.2010 US
61/367,952 27.07.2010 US
10-2011-0006486 21.01.2011 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.10.2015 331
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) LEE, Tammy (US), HAN, Woo-Jin (KR), KIM, Il-Koo (KR), LEE, Sun-Il (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐÊO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđêo, phương pháp này bao gồm các bước: thu, từ dòng bit, skip_flag cho đơn vị mã hóa chỉ báo chế độ mã hóa của đơn vị mã hóa có phải là chế độ bỏ qua hay không; và xác định thông tin chuyển động của phân vùng hiện thời sử dụng thông tin chuyển động của khối được chỉ báo bằng chỉ số hợp nhất của phân vùng hiện thời.

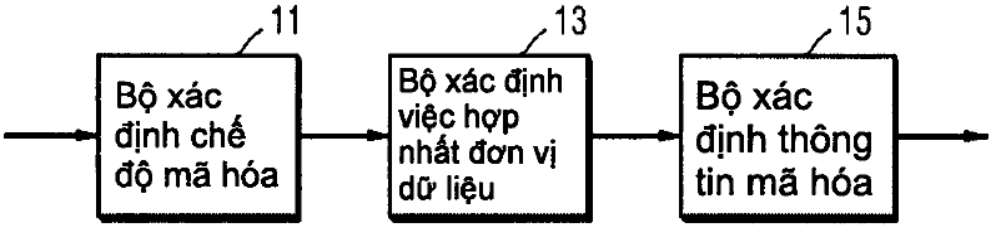

(11) **1-0019079**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **E04G 5/14**, 21/32, 5/00
(21) 1-2015-04357 (22) 18.04.2014
(86) PCT/JP2014/061037 18.04.2014 (87) WO2014/171536 23.10.2014
(30) 2013-087896 18.04.2013 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.03.2016 336
(73) KABUSHIKI KAISHA AOI (JP)
626-7, Shimokubara, Shutomachi, Iwakuni-shi, Yamaguchi 7420417, Japan
(72) NAKAMURA Makoto (JP)
(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)
(54) LAN CAN CƠ ĐỘNG
(57) Sáng chế đề xuất một lan can cơ động có kết cấu đơn giản và cho phép vận chuyển dễ dàng, sản xuất với chi phí thấp hơn, lắp đặt dễ dàng và an toàn vào các lan can và giàn giáo tạm thời hiện có.

Lan can cơ động (1a) bao gồm bộ phận lan can (2) được lắp đặt dọc theo cầu thang tạm thời nghiêng (S), cột trụ hình trụ (3) được cấu tạo để giữ phần đầu của bộ phận lan can (2), cơ cấu cố định (4) được trang bị tại đầu dưới của cột trụ (3). Lan can cơ động (1a) được ghép nối có thể tháo ra được vào mặt bậc thang (P) của cầu thang tạm thời (S) thông qua cơ cấu cố định (4).

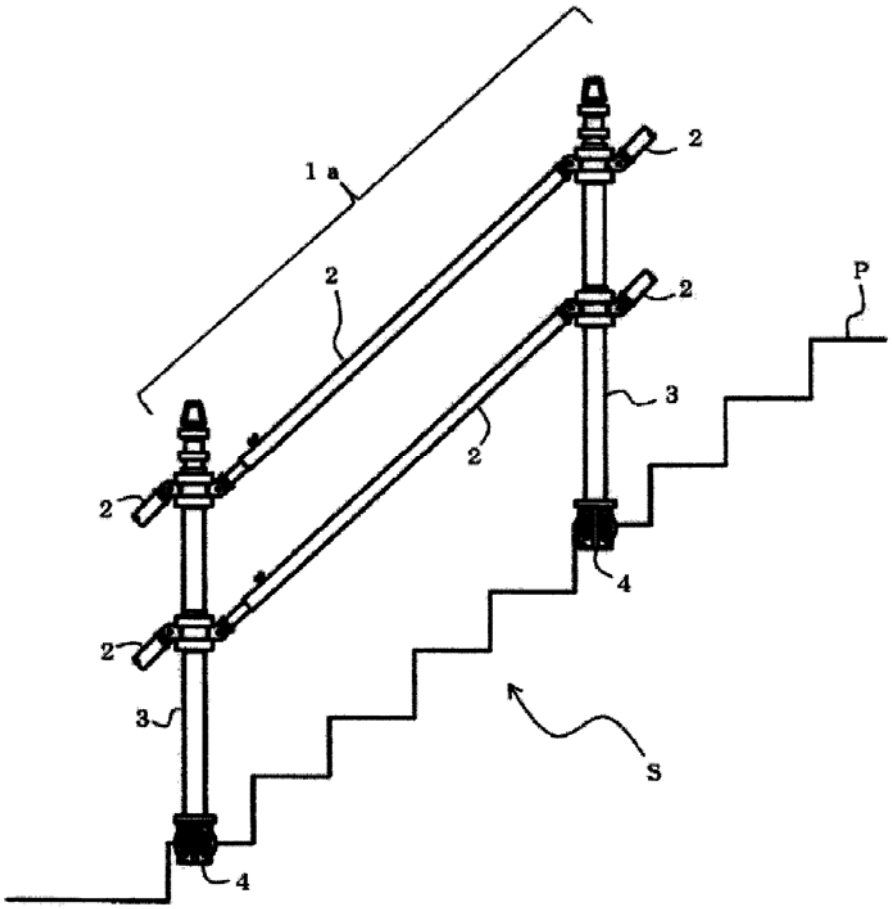

(11) **1-0019080**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **H04N 7/32**, 7/36
(21) 1-2017-01051 (22) 02.07.2012
(62) 1-2014-00252
(86) PCT/KR2012/005247 02.07.2012 (87) WO2013/005963 10.01.2013
(30) 61/504,177 02.07.2011 US
61/548,415 18.10.2011 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) KIM, Il-Koo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp này bao gồm các bước: khi dự báo về khối có cùng vị trí của khối hiện thời có thể sử dụng được bằng cách sử dụng danh mục tham chiếu L0 của khối có cùng vị trí, thì xác định ứng viên thông tin dự báo vectơ động bằng cách sử dụng vectơ động L0 của khối có cùng vị trí tương ứng với hình ảnh tham chiếu được xác định từ danh mục tham chiếu L0 của khối có cùng vị trí; khi dự báo về khối có cùng vị trí này có thể sử dụng được bằng cách sử dụng danh mục tham chiếu L1 của khối có cùng vị trí, thì xác định ứng viên thông tin dự báo vectơ động bằng cách sử dụng vectơ động L1 của khối có cùng vị trí tương ứng với hình ảnh tham chiếu được xác định từ danh mục tham chiếu L1; khi dự báo về khối có cùng vị trí của khối hiện thời có thể sử dụng được bằng cách sử dụng danh mục tham chiếu L0 của khối có cùng vị trí và dự báo về khối có cùng vị trí có thể sử dụng được bằng cách sử dụng danh mục tham chiếu L1 của khối có cùng vị trí, và khi các hình ảnh tham chiếu của khối hiện thời sẽ được kết xuất trước hình ảnh hiện thời có chứa khối hiện thời, thì xác định ứng viên thông tin dự báo vectơ động bằng cách sử dụng vectơ động tương ứng với danh mục tham chiếu của khối hiện thời, trong số vectơ động L0 của khối có cùng vị trí theo danh mục tham chiếu L0 và vectơ động L1 của khối có cùng vị trí theo danh mục tham chiếu L1; và thu thông tin dự báo vectơ động của khối hiện thời trong số các ứng viên thông tin dự báo có chứa ứng viên thông tin dự báo vectơ động đã xác định.

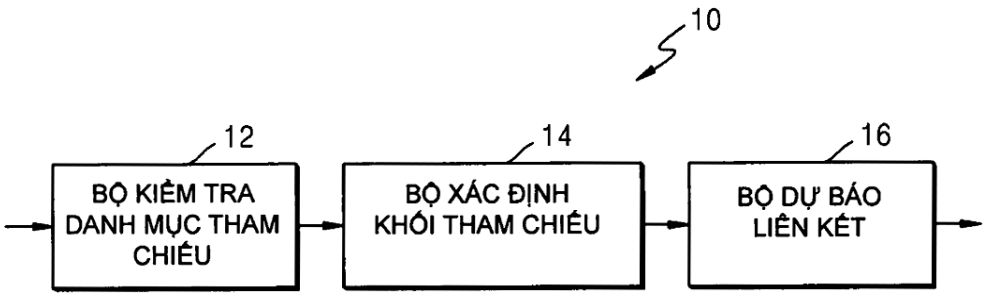

(11) **1-0019081**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **H04N 7/32**, 7/36
(21) 1-2017-01052 (22) 02.07.2012
(62) 1-2014-00252
(86) PCT/KR2012/005247 02.07.2012 (87) WO2013/005963 10.01.2013
(30) 61/504,177 02.07.2011 US
61/548,415 18.10.2011 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) KIM, Il-Koo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp này bao gồm các bước: khi dự báo về khối có cùng vị trí của khối hiện thời có thể sử dụng được bằng cách sử dụng danh mục tham chiếu L0 của khối có cùng vị trí và dự báo về khối có cùng vị trí này có thể sử dụng được bằng cách sử dụng danh mục tham chiếu L1 của khối có cùng vị trí, và khi các hình ảnh tham chiếu của khối hiện thời sẽ được kết xuất trước hình ảnh hiện thời có chứa khối hiện thời, thì lựa chọn vectơ động tương ứng với danh mục tham chiếu của khối hiện thời, trong số vectơ động L0 của khối có cùng vị trí tương ứng với hình ảnh tham chiếu được xác định từ danh mục L0 và vectơ động L1 của khối có cùng vị trí tương ứng với hình ảnh tham chiếu được xác định từ danh mục L1; xác định, bằng cách sử dụng vectơ động đã lựa chọn, ứng viên thông tin dự báo vectơ động theo khối có cùng vị trí; và thu thông tin dự báo vectơ động của khối hiện thời trong số các ứng viên thông tin dự báo có chứa ứng viên thông tin dự báo vectơ động theo khối có cùng vị trí.

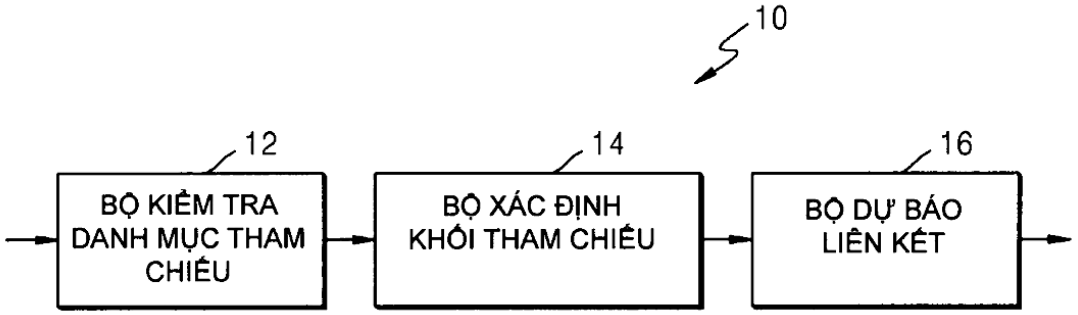

(11) **1-0019082**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **H04N 7/32**, 7/36
(21) 1-2017-01057 (22) 02.07.2012
(62) 1-2014-00252
(86) PCT/KR2012/005247 02.07.2012 (87) WO2013/005963 10.01.2013
(30) 61/504,177 02.07.2011 US
61/548,415 18.10.2011 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) KIM, Il-Koo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã viđeo, thiết bị này bao gồm: bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định thông tin dự báo vectơ động của khối hiện thời trong số các ứng viên thông tin dự báo có chứa ứng viên thông tin dự báo vectơ động theo khối có cùng vị trí của khối hiện thời; và bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ hình ảnh được tái cấu trúc bởi dự báo liên kết bằng cách sử dụng thông tin dự báo vectơ động đã xác định của khối hiện thời.

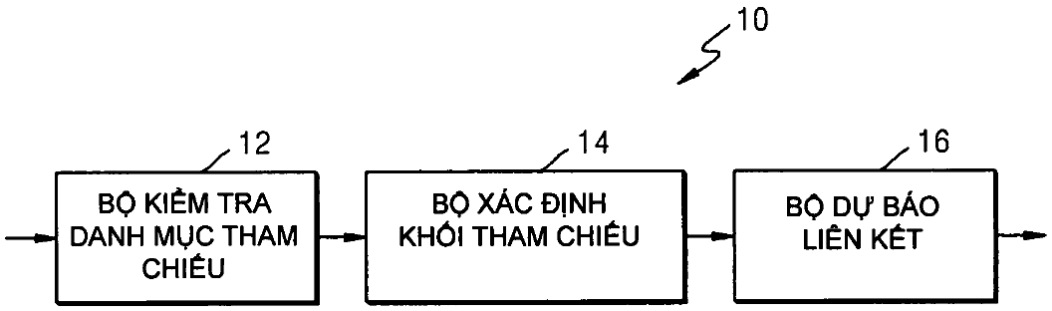

(11) **1-0019083**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **C12N 1/20**, A23L 1/30, A61K 35/74, A61P 19/06, 43/00, C12N 15/09
(21) 1-2010-01654 (22) 27.11.2008
(86) PCT/JP2008/071559 27.11.2008 (87) WO2009/069704 04.06.2009
(30) 2007-310892 30.11.2007 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.06.2011 279
(73) MEIJI CO., LTD. (JP)
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1368908, Japan
(72) TSUBOI, Hiroshi (JP), KANEKO, Noriko (JP), SATOU, Akina (JP), KUME, Akinori (JP), KIMURA, Katsunori (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) VI KHUẨN SINH AXIT LACTIC LACTOBACILLUS GASSERI, THỰC PHẨM ĂN KIÊNG CHỨA VI KHUẨN NÀY ĐỂ ỨC CHẾ SỰ TĂNG HÀM LƯỢNG AXIT URIC MÁU, NGĂN NGỪA VÀ/HOẶC ĐIỀU TRỊ CHỨNG TĂNG AXIT URIC MÁU HOẶC ỨC CHẾ SỰ HẤP THỤ PURIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM ĂN KIÊNG CÓ MỨC PURIN GIẢM

(57) Sáng chế đề cập đến vi khuẩn sinh axit lactic Lactobacillus gasseri chủng OLL2922 và thực phẩm ăn kiêng chứa vi khuẩn này để ức chế sự tăng hàm lượng axit uric máu, ngăn ngừa và/hoặc điều trị chứng tăng axit uric máu hoặc ức chế sự hấp thụ purin. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm ăn kiêng có mức purin giảm bằng cách sử dụng vi khuẩn sinh axit lactic này.

(11) **1-0019084**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **A61F 13/15**, 13/49, B65G 47/86
(21) 1-2011-02344 (22) 29.03.2010
(86) PCT/JP2010/055539 29.03.2010 (87) WO2010/113854 07.10.2010
(30) 2009-091500 03.04.2009 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.04.2012 289
(73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111, Japan
(72) HAMADA, Akira (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẤM HÚT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất vật dụng thấm hút có vật liệu thứ nhất (2) và vật liệu thứ hai (3, 4) bao gồm (A) thân giữ (41) bao gồm bề mặt giữ (42) và thân này giữ vật liệu thứ nhất bằng bề mặt giữ và (B) bộ phận chuyển (45) để chuyển vật liệu thứ nhất (2) sang vật liệu thứ hai (3, 4) bằng cách di chuyển thân giữ (41), thân này giữ vật liệu thứ nhất sang vật liệu thứ hai. (C) Vật liệu thứ nhất (2) có phần thứ nhất (2b) và phần thứ hai (2a), phần thứ hai có độ dày lớn hơn độ dày của phần thứ nhất theo hướng chiều dày của vật liệu thứ nhất. (D) Bề mặt giữ (42) có vùng thứ nhất (43) và vùng thứ hai (44), vùng thứ hai được đặt ở vị trí lõm vào phía trong so với vùng thứ nhất theo hướng chiều cao của thân giữ. (E) Thân giữ (41) giữ vật liệu thứ nhất (2) bằng cách làm cho phần thứ nhất (2b) được giữ bằng lực hút trên vùng thứ nhất (43) và làm cho phần thứ hai (2a) được giữ bằng lực hút trên vùng thứ hai (44).

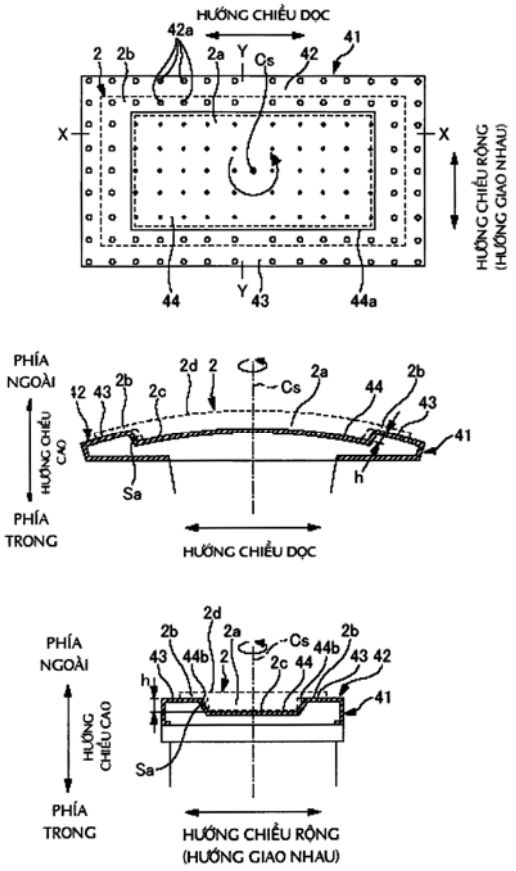

(11) **1-0019085**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **A61K 9/14**
(21) 1-2011-03231 (22) 23.04.2010
(86) PCT/AU2010/000464 23.04.2010 (87) WO2010/121320 28.10.2010
(30) 2009901744 24.04.2009 AU
61/172,278 24.04.2009 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2012 292
(73) ICEUTICA PTY LTD (AU)
Unit 2, 32 Mumford Place, Balcatta WA 6021, Australia
(72) DODD, Aaron (AU), MEISER, Felix (DE), RUSSELL, Adrian (AU), NORRET, Marck (DK), BOSCH, William, H. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHỨA HẠT NANO CỦA NGUYÊN LIỆU HOẠT TÍNH SINH HỌC VỚI TỶ LƯỢNG THEO THỂ TÍCH CAO, CHẾ PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hạt nguyên liệu hoạt tính sinh học bằng cách sử dụng quy trình nghiền khô, và chế phẩm chứa nguyên liệu này, thuốc được sản xuất bằng cách sử dụng nguyên liệu hoạt tính sinh học này ở dạng hạt và/hoặc chế phẩm này, dùng để điều trị động vật, kể cả người, với lượng có tác dụng điều trị của nguyên liệu hoạt tính sinh học này.

(11) **1-0019086**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **C07D 231/12**, 401/04, 401/06, 401/12, 401/14
(21) 1-2012-00265 (22) 06.08.2010
(86) PCT/EP2010/061464 06.08.2010 (87) WO2011/018415 17.02.2011
(30) 09167741.9 12.08.2009 EP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.08.2012 293
(73) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
(72) SULZER-MOSSE, Sarah (FR), LAMBERTH, Clemens (DE), RESPONDEK, Mathias, Stephan (DE), QUARANTA, Laura (IT)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG, CHẾ PHẨM DIỆT NẤM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ PHÁ HOẠI THỰC VẬT BỞI VI SINH VẬT GÂY BỆNH

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất dị vòng có công thức I:

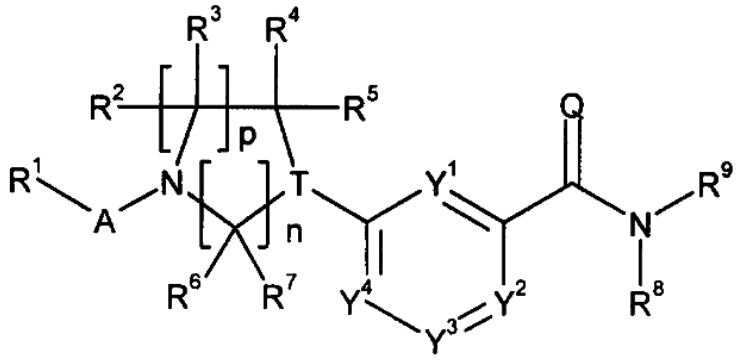

(I)

trong đó hợp chất này có hoạt tính diệt vi sinh vật gây bệnh cho thực vật, đặc biệt là hoạt tính diệt nấm. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp kiểm soát sự phá hoại thực vật bởi sinh vật gây bệnh bằng chế phẩm diệt nấm chứa hợp chất có công thức I này.

(11) **1-0019087**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **D02J 1/22**, D01D 5/08, D02G 3/48
(21) 1-2014-01003 (22) 25.09.2012
(86) PCT/KR2012/007709 25.09.2012 (87) WO2013/048086 04.04.2013
(30) 10-2011-0097692 27.09.2011 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.06.2014 315
(73) KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)
Kolontower, 1-23, Byeoryang-dong Gwacheon-si Gyeonggi-do 427-709, Republic of Korea
(72) PARK, Sung-Ho (KR), CHUNG, Il (KR), KIM, Gi-Woong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XƠ POLY(ETYLEN TEREPHTALAT) KÉO DUỖI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất xơ kéo duỗi, có thể dùng để sản xuất xơ poly(etylen terephtalat) kéo duỗi có độ bền và khả năng ổn định kích thước tuyệt vời và có độ mảnh cao bằng 2000 đơniê (222,22 tex) hoặc cao hơn mà không bị đứt hoặc giảm các tính chất vật lý trong quá trình sản xuất, và xơ poly(etylen terephtalat) kéo duỗi và sợi mành lốp thu được bằng phương pháp này. Phương pháp này bao gồm các bước bổ sung nhựa polyamit vào polyme chứa poly(etylen terephtalat) với lượng bằng 90% mol hoặc nhiều hơn, trong đó nhựa polyamit được bổ sung với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 2,0% trọng lượng dựa trên trọng lượng poly(etylen terephtalat); kéo sợi nóng chảy hỗn hợp polyme đã được bổ sung nhựa polyamit qua bộ ép phun tơ ở tốc độ từ 2500 đến 4000 m/phút theo phương pháp kéo ba hoặc bốn tao để tạo ra xơ chưa kéo duỗi có độ mảnh 2000 đơniê (222,22 tex) hoặc cao hơn; và kéo duỗi xơ chưa kéo duỗi với hệ số kéo duỗi nằm trong khoảng từ 1,4 đến 2,4.

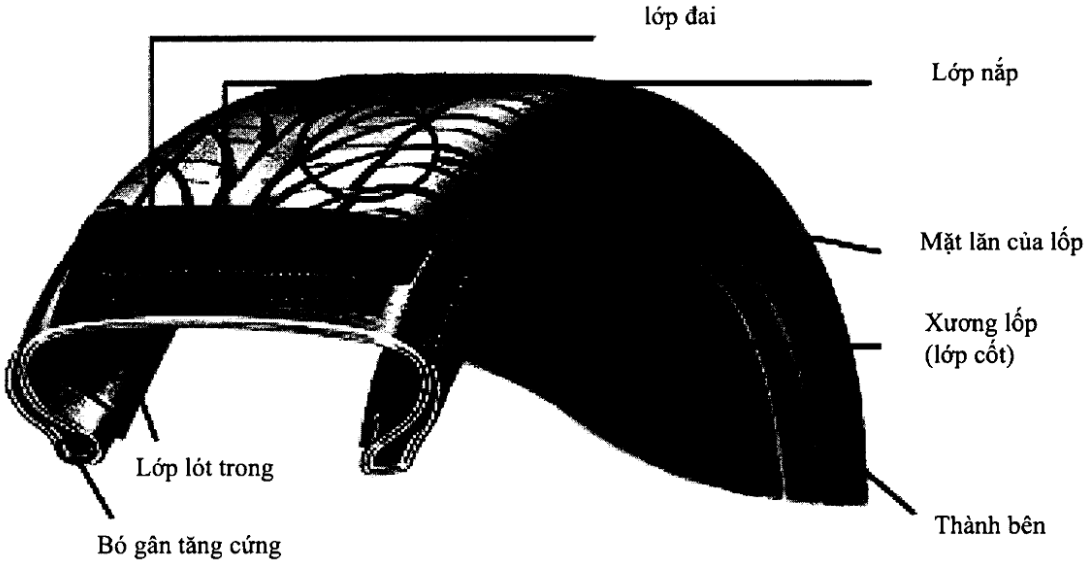

(11) **1-0019088**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **A23N 1/02**
(21) 1-2017-03098 (22) 14.08.2017
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.10.2017 355
(76) LÊ XUÂN HẢO (VN)
Số 957, đường Nguyễn Đức Thuận, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(54) MÁY CẮT TÁCH THỊT QUẢ/CỦ
(57) Sáng chế đề cập đến khung máy (10), động cơ tải (11) được lắp trên khung máy. Động cơ (11) này truyền chuyển động cho trục dưới (1) của máy qua bộ truyền đai. Thùng làm việc (4) được hàn cố định vào khung máy (10). Thùng lưới chà (9) có dạng hình côn được lắp vào thùng làm việc (4). Trục dao cắt và cánh chà (6) được lắp vào thùng lưới chà (9) và nối với trục dưới thông qua khớp nối trục (2). Nắp máy và máng cấp liệu (8) được lắp vào thùng làm việc (4) bởi các bu lông liên kết dễ tháo mở. Trên trục của cánh chà mềm có các dao cắt được bố trí theo kiểu xoắn ốc để ép sản phẩm cắt từ trên xuống dưới theo chiều quay của trục cánh chà; và dao cắt cố định được lắp cố định và liên kết cứng với nắp máy, có góc cắt từ 5 đến 15^0 không quay quanh phễu nạp liệu, dao này được bố trí ở nơi có các dao cắt quay làm việc với khe hở hợp lý để thoát liệu xuống buồng chà.

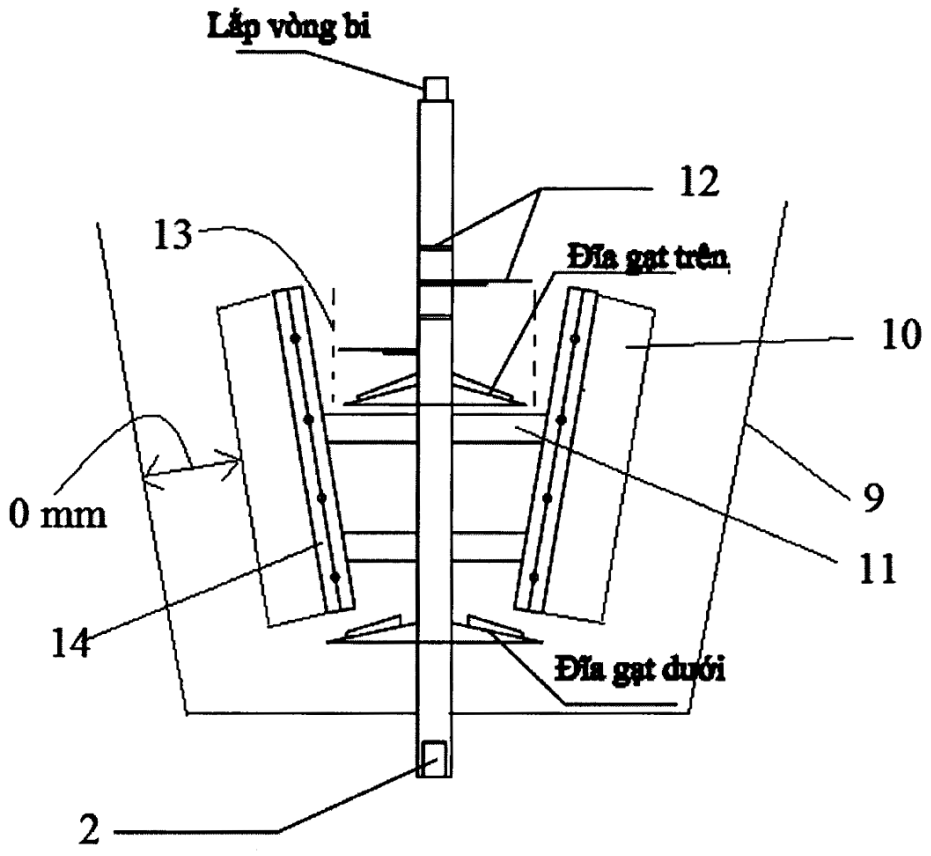

(11) **1-0019089**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **G01V 7/00**
(21) 1-2016-01403 (22) 20.04.2016
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.09.2016 342
(76) NGUYỄN THĂNG LONG (VN)
9-162A/2, Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(54) PHƯƠNG PHÁP THĂM DÒ TRỌNG LỰC MẶT ĐẤT
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thăm dò trọng lực mặt đất. Sáng chế thay công thức (6) ở Mục 4, Điều 29, Khoản 1 (Thông tư 05/2011/TT-BTNMT) tính dị thường Bughe bằng công thức tính dị thường trọng lực tổng quát có thêm các hiệu chỉnh đẳng tĩnh, địa hình và các hiệu chỉnh khác như sau:

$\Delta g_{kmdk} = g_{qs} - \gamma_0 + 2\,(0{,}3086 - 0{,}0419\,\sigma)\,H + 2\,\Delta g_k$ (6*)

với: Δg_{kmdk}: dị thường trọng lực có các hiệu chỉnh;

g_{qs}: giá trị trọng lực toàn phần đo ở điểm quan sát;

γ_0: giá trị trường trọng lực bình thường của trái đất;

σ: mật độ lớp trung gian;

H: độ cao điểm quan sát so với mặt nước biển trung bình (Geoit);

Δg_k: giá trị các hiệu chỉnh khác như địa hình, ảnh hưởng của mặt trăng mặt trời nước biển.

Không thành lập bản đồ dị thường Fai trong phương pháp thăm dò trọng lực mặt đất.

Sáng chế đạt được mục đích là nâng cao chất lượng tài liệu trọng lực nền tảng (dị thường Bughe); đưa các giá trị hiệu chỉnh trọng lực về đúng giá trị thực của nó vì hiệu chỉnh đúng với bản chất vật lý; nâng cao hiệu quả, tiết kiệm chi phí sản xuất trong hoạt động điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản, khảo sát địa chất công trình, địa chất thuỷ văn, điều tra tai biến địa chất và các lĩnh vực khác có liên quan.

PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **2-0001685**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **B31B 1/25**, 1/26, 7/00, B31F 1/08, B32B 27/06, B29C 53/06
(21) 2-2017-00159 (22) 26.01.2011
(67) 1-2012-02511
(86) PCT/EP2011/000316 26.01.2011 (87) WO2011/091989 04.08.2011
(30) 10 2010 005 848.3 26.01.2010 DE
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.12.2012 297
(73) SIG TECHNOLOGY AG (CH)
Laufengasse 18, CH-8212 Neuhausen, Switzerland
(72) WOLTERS Michael (DE), PELZER Stefan (DE), SCHMIDT Holger (DE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO HỘP CHỨA DÙNG CHO THỰC PHẨM TỪ VẬT LIỆU HỖN HỢP PHẲNG KHÔNG CÓ NHÔM VỚI NHIỀU LỚP TRONG BẰNG CÁCH GẤP NGUỘI

(57) Giải pháp hữu ích nói chung đề cập đến quy trình chế tạo hộp chứa bao quanh phần bên trong, bao gồm các bước a. tạo ra vật liệu hỗn hợp phẳng bao gồm i. lớp mang, ii. lớp chắn chất dẻo kết nối với lớp mang này, iii. ít nhất hai lớp chất dẻo nóng KSa và KSw, các lớp này được tạo ra ở phía của lớp chắn chất dẻo đối diện cách xa khỏi lớp mang, ít nhất một trong số ít nhất hai lớp chất dẻo là hỗn hợp chất dẻo của ít nhất hai chất dẻo, b. gấp vật liệu hỗn hợp phẳng để tạo ra nếp gấp với ít nhất hai bề mặt gấp sát liền với nhau và c. kết nối một cách tương ứng ít nhất là vùng phần của ít nhất hai bề mặt gấp bằng cách làm nóng vùng phần này để tạo ra vùng hộp chứa, ít nhất một trong số ít nhất hai lớp chất dẻo nóng ở bước b. có nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ nóng chảy của lớp chất dẻo này, và hộp chứa thu được bởi quy trình này.

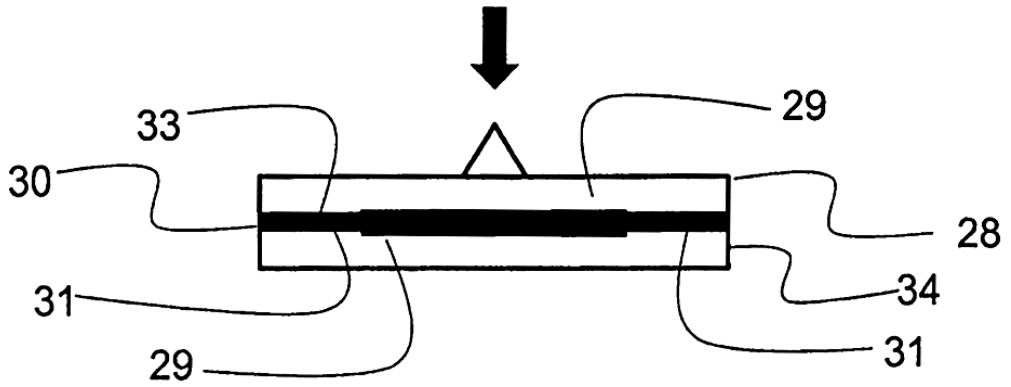

(11) **2-0001686**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **B65D 17/40**, 17/00
(21) 2-2013-00122 (22) 06.06.2013
(30) 12171187.3 07.06.2012 EP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.12.2013 309
(73) CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803-2599, United States of America
(72) Noé Jacques Francois GAILLY (FR)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) NẮP DỄ MỞ CÓ TÍNH NĂNG ÁP LỰC ĐƯỢC CẢI THIỆN

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất nắp dễ mở (10) dùng cho đồ chứa thực phẩm hoặc nước giải khát và bao gồm tấm giữa (27) được bao quanh bởi vết (16) theo chu vi và tấm nối (17) bên ngoài. Nắp này còn bao gồm dải (11), dải này được lắp cố định vào tấm giữa bởi đinh tán (12) tạo ra trong tấm giữa (27) sao cho việc nâng vùng bên trong theo hướng kính của dải kim loại (11) ép phần mũi (24) của dải kim loại vào tiếp xúc với vùng của tấm giữa nằm liền kề với mép bên trong theo phương hướng kính của vết (16) theo chu vi, nhờ đó làm cho vết này bị gãy. Gờ (19) được tạo ra và kéo dài theo chu vi quanh tấm giữa ở bên trong và nằm liền kề với vết (16) theo chu vi và ở phía ngoài đường kính của đinh tán (12), gờ lệch vào trong so với đường dẫn theo chu vi của gờ này khi gờ đạt đến vùng mà đinh tán (12) được tạo ra trong đó, và gờ kết thúc liền kề với và trên phía bên kia của đinh tán.

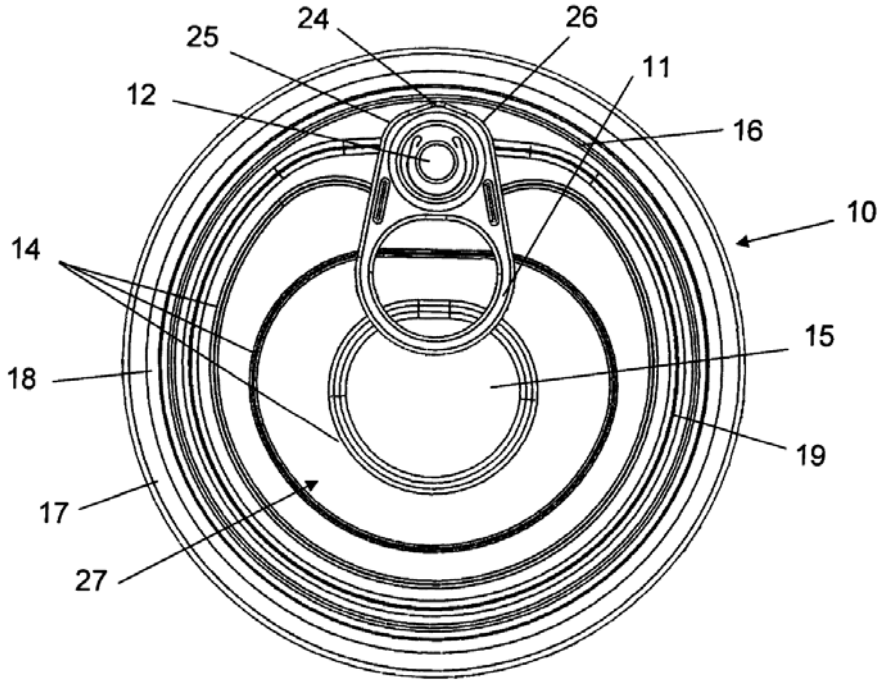

(11) **2-0001687**
(15) 26.03.2018 (51)[7] **A61F**
(21) 2-2018-00030 (22) 16.07.2015
(67) 1-2015-02591
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2015 330
(73) TRẦN THỊ MỸ HẠNH (VN)
P.301 B2 làng quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trần Thị Mỹ Hạnh (VN), Nguyễn Quang Tuấn (VN)
(54) BỘ DỤNG CỤ HỖ TRỢ BỆNH NHÂN TỰ THEO DÕI HUYẾT ÁP
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ dụng cụ hỗ trợ bệnh nhân tự theo dõi huyết áp bao gồm các thành phần:
- dụng cụ cảm biến để thu thập thông tin về huyết áp của bệnh nhân là máy đo huyết áp thông thường bất kỳ đã biết, và
- dụng cụ lưu trữ thông tin thu thập được và phiên giải tình trạng huyết áp là một bảng hình chữ nhật hoặc vuông trên bề mặt có tạo ra một ma trận gồm nhiều ô chữ nhật hoặc vuông như nhau theo một hệ trục tọa độ hai chiều, trong đó chiều ngang thể hiện giá trị huyết áp tối thiểu, chiều đứng thể hiện giá trị huyết áp tối đa, trong đó ma trận nêu trên được được chia thành 8 vùng HA được sắp xếp theo thứ tự từ thấp đến cao là: Vùng HA tụt (1), Vùng HA thấp (2), Vùng nguy cơ HA thấp (3), Vùng HA bình thường (4), Vùng nguy cơ THA (5), Vùng ngưỡng THA (6), Vùng THA (7), và Vùng THA cấp cứu (8). Mỗi vùng tương ứng với một khoảng giá trị huyết áp nhất định và được thể hiện bằng một màu sắc khác nhau để người sử dụng dễ phân biệt bằng mắt thường.

(11) **2-0001688**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **E02F 9/04**, 9/28, 5/06, B01D 21/18
(21) 2-2009-00043 (22) 31.03.2009
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.10.2010 271
(73) UNITECH ENVIRONMENT INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
6F., No. 4, Lane. 345, Longjiang Rd., Jhongshan District, Taipei City 104, Taiwan
(72) Hsin-I HO (TW), Wen-Yuan LU (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ DỌN BÙN VỚI LƯỠI CÀO CÓ THỂ ĐỔI GÓC

(57) Thiết bị dọn bùn có khả năng điều khiển các lưỡi cào thay đổi theo các góc khác nhau chủ yếu được cấu thành bởi các bộ dọn bùn và các lưỡi cào. Mỗi bộ dọn bùn bao gồm các chân đế trượt phía dưới và các chân đế trượt phía trên. Các chân đế trượt phía dưới xoay quanh trụ với nhiều chân đế trượt di động nhờ đó mà các chân đế trượt phía dưới có thể xoay và di chuyển về các chân đế trượt phía trên. Do đó, các lưỡi cào trên các chân đế trượt phía trên di chuyển lên và xuống tuỳ theo sự chuyển động và xoay hoán đảo giữa các chân đế trượt phía dưới và các chân đế trượt phía trên. Bằng cách xoay các chân đế trượt phía dưới và các chân đế trượt phía trên quanh trụ nhờ các chân đế trượt di động và thay đổi hướng của các lưỡi cào, bùn có thể được cào ra thành công.

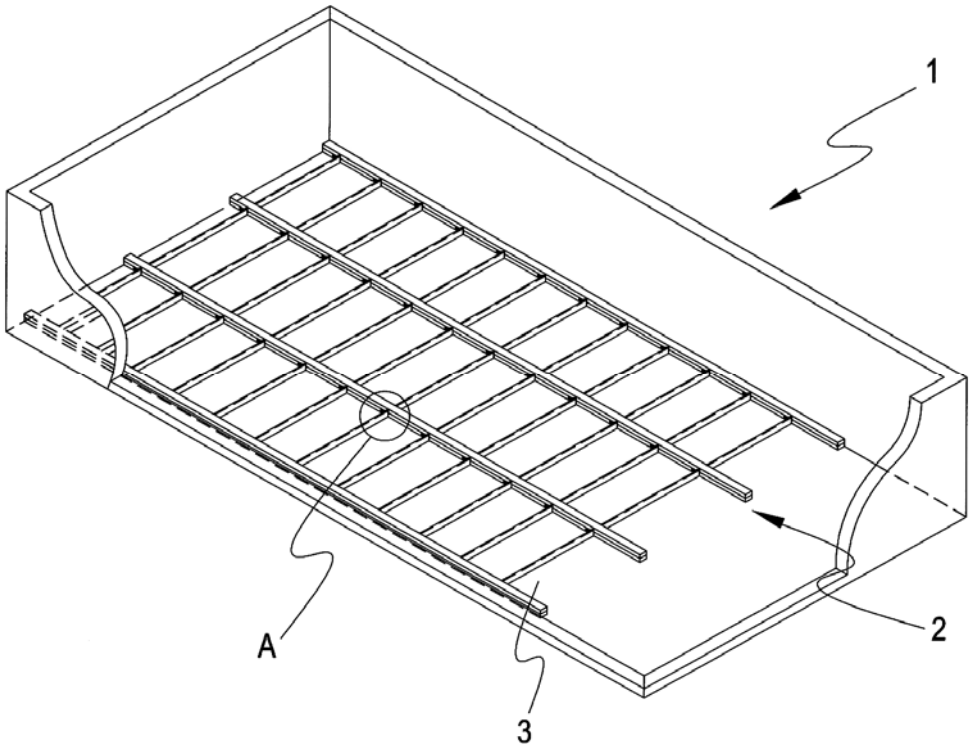

(11) **2-0001689**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **E04B 5/32**
(21) 2-2017-00309 (22) 04.12.2015
(67) 1-2015-04641
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.01.2017 346
(73) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG LÂM PHẠM (VN)
LK1, Vinaconex 21, phố Ba La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Lâm Minh Đức (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) HỘP ĐỊNH HÌNH TẠO RỖNG
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hộp định hình tạo rỗng gồm có bốn chân đế gắn với thân hộp. Thân hộp có dạng hình hộp chữ nhật rỗng, mặt trên của thân hộp có các một lỗ tròn ở chính giữa và các đường gờ được thiết kế so le với nhau, việc thiết kế các đường gờ này giúp cho việc bố trí thép ở phía trên được bằng phẳng mà không gồ ghề như hộp định hình tạo rỗng như hiện nay. Ở phía trong của thân hộp có thiết kế các đường gờ để tăng khả năng chịu lực của thân hộp. Ngoài ra, phía trong thân hộp này cũng bố trí một ống hình trụ rỗng ở chính giữa. Hình trụ này giúp cho các công nhân có thể nhìn rõ bê tông đã được đổ đến đâu thông qua lỗ tròn như được thể hiện trên mặt trên của hộp theo giải pháp hữu ích, ngoài ra công nhân cũng có thể đầm rung thông qua lỗ này để bê tông được trộn đều ngăn chặn bề mặt bê tông bị rỗ sau khi đổ.

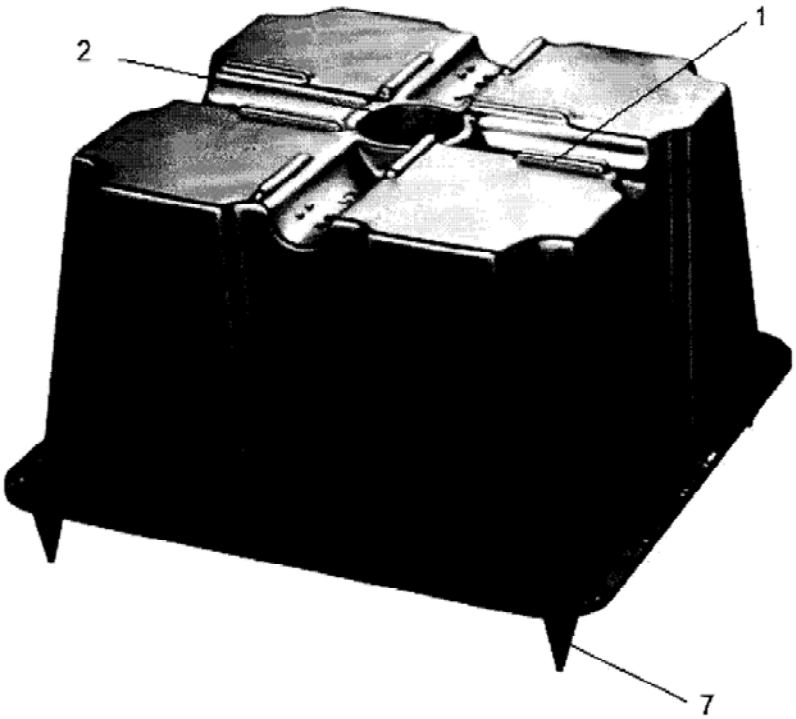

(11) **2-0001690**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **B29C 35/02**
(21) 2-2012-00209 (22) 20.09.2012
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.03.2014 312
(73) HORNG CHI MACHINE INDUSTRY CO., LTD. (TW)
71, Lane 667, Chung San Road, Shen Nan Village, Sherm Gang District, Taichung City, Taiwan
(72) Chen, King-Hsiang (TW)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) MÁY LƯU HÓA PHUN CAO SU HOÀN TOÀN TỰ ĐỘNG LOẠI ĐĨA ĐA ĐIỂM
(57) Máy lưu hóa phun cao su hoàn toàn tự động loại đĩa đa điểm đạt được một hệ thống dòng chảy về phun cao su tự động, lưu hóa, đúc khuôn và mở khuôn bao gồm một bộ phận điều khiển điện, các khuôn lưu hóa được bố trí trên một bàn xoay, và một cơ cấu phun, một cơ cấu nạo tự động, một bộ phận điều khiển nhiệt độ và một cơ cấu nâng khuôn được bố trí tại trung tâm của hoặc xung quanh đường xoay của bàn xoay Do đó, bộ phận điều khiển điện tự động điều khiển cơ cấu phun để phun tuần tự một vật liệu cao su vào mỗi khuôn lưu hóa, sau đó cơ cấu nạo tự động nạo vật liệu dư, và sau đó khuôn được chuyển đến vị trí áp lực và nung. Sau khi lưu hóa cao su, cơ cấu nâng khuôn thực hiện hoạt động nâng khuôn tự động trên mỗi khuôn để đạt được khuôn đúc cao su tự động. Do đó, có thể tiết kiệm được chi phí về nhân lực, và nâng cao được hiệu quả và chất lượng hoạt động.

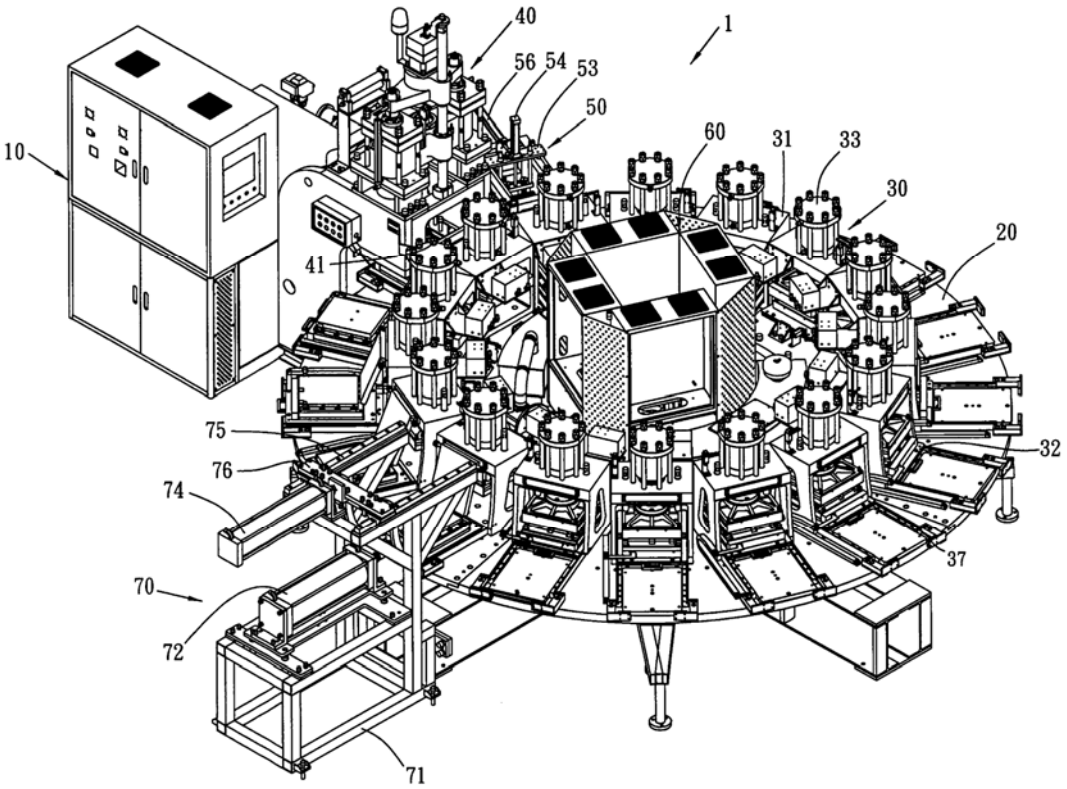

(11) **2-0001691**

(15) 04.04.2018 (51)[7] **C12N 5/0775**, 5/071, 5/074

(21) 2-2012-00093 (22) 25.11.2010

(86) PCT/IB2010/055424 25.11.2010 (87) WO2011/064733 03.06.2011

(30) 2932/CHE/2009 27.11.2009 IN

(45) 25.05.2018 362 (43) 26.11.2012 296

(73) STEMPEUTICS RESEARCH PVT. LTD. (IN)
Akshay Tech Park, #72 & 73, 2nd Floor, EPIP Zone, Phase I-Area Whitefield, Bangalore - 560066, Karnataka, India

(72) PAL, Rakhi (IN), GUPTA, Pawan, Kumar (IN), KEMBURU, Prasanna, Kumar (IN), PRASANNA, Jyothi (IN), TOTEY, Satish (IN), SEETHARAM, Raviraja, Neelavar (IN), GOLITHADKA, Umesh, Baikunje (IN), MAJUMDAR, Anish, Sen (IN)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) CHẾ PHẨM NGÂN HÀNG TẾ BÀO ĐẦU DÒNG, CHẾ PHẨM NGÂN HÀNG TẾ BÀO LÀM VIỆC, CHẾ PHẨM CHỨA TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ, PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ CÁC CHẾ PHẨM NÀY VÀ KIT CHỨA CÁC CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân lập, thu hoạch và nuôi cấy tế bào gốc trung mô (MSC) sử dụng cho ứng dụng lâm sàng. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp xây dựng ngân hàng tế bào đầu dòng, sau đó là ngân hàng tế bào làm việc từ chế phẩm điều trị cuối cùng được gọi là sản phẩm nghiên cứu/sản phẩm thuốc nghiên cứu chứa MSC dị sinh thu được từ tủy xương được bào chế cho các ứng dụng lâm sàng.

(11) **2-0001692**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **C01F 1/28**, C02F 1/00
(21) 2-2015-00448 (22) 31.12.2015
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2016 338
(76) LÊ THỊ XUÂN THÙY (VN)
138 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(54) THIẾT BỊ LỌC NƯỚC NGẦM ĐA TẦNG
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị lọc nước ngầm đa tầng dạng hình trụ thẳng đứng, đường kính 90mm, dài 1110 mm bao gồm tám đoạn: hai đoạn chứa nước (1) để chứa nước ngầm hoặc nước lọc, hai đoạn chứa sỏi (2), hai đoạn chứa cát biển (3), đoạn chứa than hoạt tính (4), đoạn chứa cát mangan (5) được nối với nhau bởi các đầu nối (6) có bố trí tấm màng (10) để cố định vật liệu trong các đoạn. Thiết bị theo giải pháp hữu ích có thể được dùng để xử lý các chất lơ lửng (vô cơ và hữu cơ), ion sắt và mangan. Bằng kết cấu đa tầng, thiết bị theo giải pháp hữu ích dễ dàng thay thế các đoạn chứa vật liệu lọc, không tốn diện tích và dễ lắp đặt và thay thế.

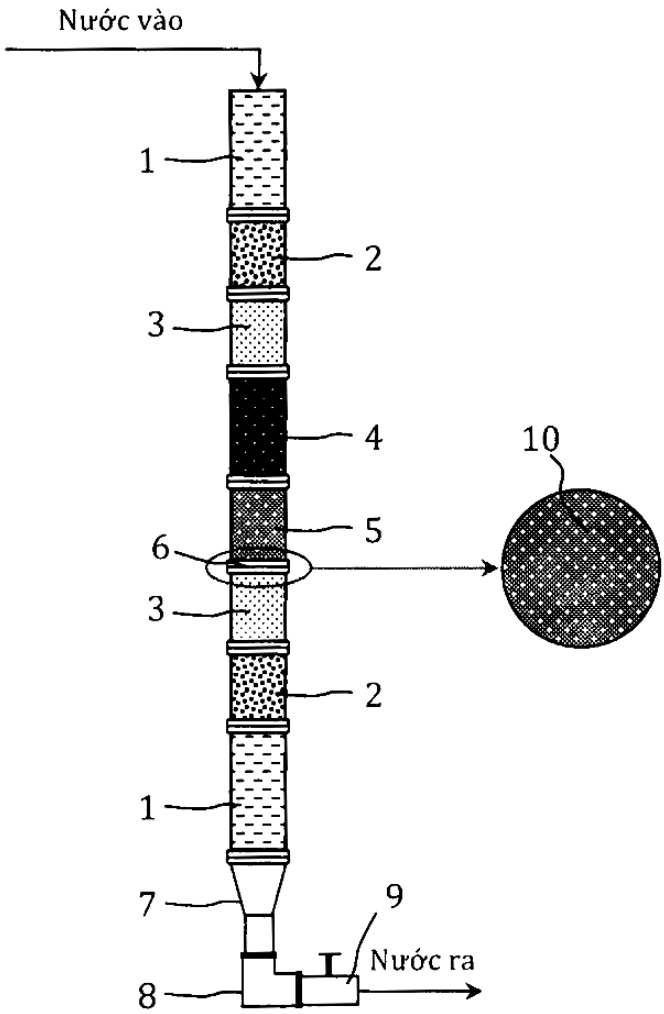

(11) **2-0001693**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **B28D 1/08**
(21) 2-2015-00410 (22) 11.12.2015
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2016 341
(76) LÊ VĂN NHÂN (VN)
Doanh nghiệp tư nhân cơ khí Nhân Độ - khu công nghiệp thị trấn Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An

(54) MÁY CẮT ĐÁ BẰNG DÂY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy cắt đá bằng dây được thiết kế theo nguyên lý kết hợp chuyển động quay và chuyển động tịnh tiến để đưa dây cắt đi theo đường cắt định hình cắt khối đá. Máy cắt đá bằng dây bao gồm:

Động cơ chính (1) là động cơ truyền chuyển động đến puli (2) để kéo dây cắt (3) thực hiện nguyên công chính là chạy dây cắt, khung (14) được lắp trên xe (4), xe (4) này có thể di chuyển được trên ray (5) nhờ động cơ (6) được lắp cố định trên khung (14) và bộ bánh răng-thanh răng.

Trục vít (11) được bố trí ở một đầu của trục xoay (10). Trục xoay (10) được lắp trên gối trục (15), gối trục (15) này được lắp cố định trên trên khung (14), nhờ đó mà trục (10) có thể xoay được tương đối với khung (14) nhờ động cơ (8) truyền chuyển động cho trục vít (9) mà trục xoay (10) có thể xoay được 360°.

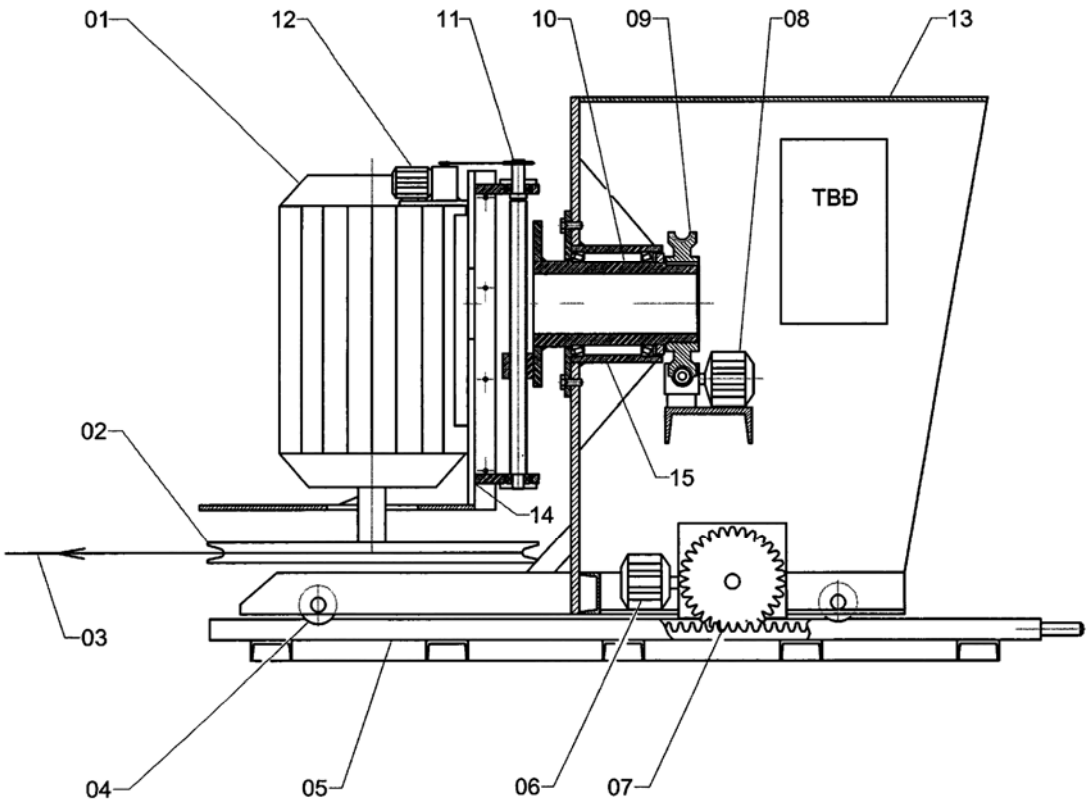

(11) **2-0001694**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **C12P 5/00**, 7/64
(21) 2-2016-00197 (22) 01.06.2016
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2016 340
(73) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN (VN)
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Phan Thị Tuyết Mai (VN), Nguyễn Thị Hạnh (VN), Hoàng Thị Nhung (VN)
(54) HỢP CHẤT POLY(MALEIC-CO-ALPHA-HEXANDECEN) ĐỂ LÀM CHẤT PHỤ GIA CHO NHIÊN LIỆU SINH HỌC TỪ DẦU CỌ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hợp chất poly(maleic-co-α-hexadencen) có công thức (I):

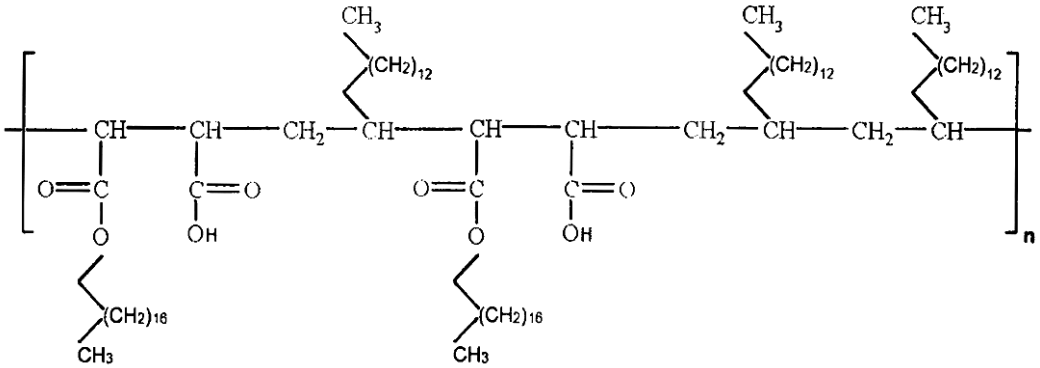

(I),

trong đó, n = 17. Hợp chất poly(maleic-co-α-hexadencen) theo giải pháp hữu ích có cấu trúc dạng răng lược hữu ích làm chất phụ gia để tăng cường tính chất chảy lạnh của nhiên liệu sinh học từ dầu cọ.

(11) **2-0001695**
(15) 04.04.2018 (51)[7] **C01G 49/06**, C01F 7/56
(21) 2-2014-00332 (22) 09.12.2014
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.06.2016 339
(73) VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Nhà 1H, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lê Thị Mai Hương (VN), Nguyễn Văn Tiến (VN)
(54) QUY TRÌNH LIÊN HOÀN, KHÉP KÍN ĐỂ SẢN XUẤT CHẤT KEO TỤ VÀ BỘT MÀU TỪ BÙN ĐỎ TÂY NGUYÊN

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình liên hoàn, khép kín để sản xuất chất keo tụ và bột màu từ bùn đỏ Tây Nguyên bao gồm các bước:

(i) xác định thành phần bùn đỏ và hòa tách bùn đỏ bằng axit sulfuric;

(ii) lọc hệ sau phản ứng ở bước (i), thu hồi dung dịch muối sau hòa tách (ii) và phần bã rắn (ii);

(iii) rửa phần bã rắn (ii) sau lọc ở bước (ii), sau đó lọc để thu hồi bã rắn (iii) và dung dịch sau lọc (iii);

(iv) tuần hoàn dung dịch sau lọc (iii) ở bước (iii) kết hợp bổ sung axit sulfuric đặc 98% lại bước (i), và sấy, nung phần bã rắn (iii), sau đó để nguội phần rắn sau nung thu được bán sản phẩm bột màu (iv);

(v) nghiền phần bán sản phẩm bột màu (iv), thu được sản phẩm bột màu (v) từ bùn đỏ; và

(vi) tạo ra các sản phẩm chất keo tụ bằng cách thu một phần dung dịch sau hòa tách (ii) có thành phần chính là muối sulfat của nhôm và sắt để sử dụng trực tiếp làm chất keo tụ dạng lỏng (vi), và cô đặc phần dung dịch sau hòa tách (ii) còn lại, kết tinh muối sulfat có trong dung dịch sau cô đặc, sau đó sấy khô và nghiền phần muối này để thu được chất keo tụ dạng rắn (vi).

(11) **2-0001696**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **A23L 1/212**
(21) 2-2016-00178 (22) 21.02.2014
(62) 1-2014-00553
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.04.2014 315
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MIT (VN)
Số 81/3, khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(72) Nguyễn Lâm Viên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHOAI LANG SẤY BẰNG CÁCH CHIÊN CHÂN KHÔNG
(57) Giải pháp đề xuất quy trình sản xuất khoai lang sấy bằng cách chiên chân không bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu, xử lý nguyên liệu, cấp đông, sấy và phân loại khoai lang sấy.

(11) **2-0001697**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **A23L 1/212**
(21) 2-2016-00179 (22) 21.02.2014
(67) 1-2014-00554
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.06.2014 315
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MIT (VN)
Số 81/3, khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(72) Nguyễn Lâm Viên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHOAI MÔN SẤY BẰNG CÁCH CHIÊN CHÂN KHÔNG
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất khoai môn sấy bằng cách chiên chân không bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu, xử lý nguyên liệu, cấp đông, sấy và phân loại khoai môn.

(11) **2-0001698**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **C02F 1/48**, 3/30, 3/34
(21) 2-2015-00449 (22) 31.12.2015
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2016 338
(76) LÊ THỊ XUÂN THÙY (VN)
138 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHIỄM ION KIM LOẠI NẶNG BẰNG VẬT LIỆU TỪ TÍNH PHỦ AXIT GAMA-POLY GLUTAMIC (GAMA - PGM)

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp xử lý nước thải nhiễm ion kim loại nặng bằng vật liệu từ tính phủ axit γ-polyglutamic (γ-PGM). Trong đó ion kim loại nặng được hấp phụ bằng vật liệu từ tính γ-PGM và được giải hấp phụ, thu hồi ion kim loại bằng dung dịch HCl 0,1M. Vật liệu từ tính γ-PGM có thể được tái sử dụng mà không ảnh hưởng đến chất lượng hấp phụ ion kim loại nặng. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến hệ thống xử lý ion kim loại để sử dụng trong phương pháp theo giải pháp hữu ích.

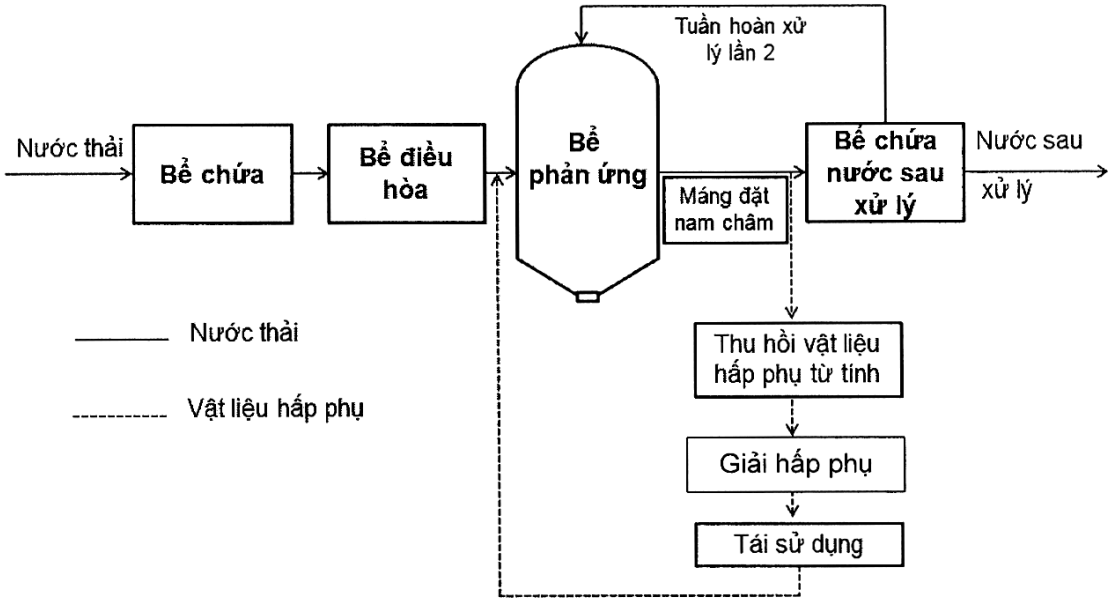

(11) **2-0001699**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **B01J 23/00**, B01D 53/70, A62D 101/22
(21) 2-2017-00345 (22) 18.04.2014
(67) 1-2014-01255
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.01.2015 322
(73) VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Tuyến (VN), Vũ Anh Tuấn (VN), Lê Hà Giang (VN), Nguyễn Trung Kiên (VN), Nguyễn Kế Quang (VN), Đặng Tuyết Phương (VN), Trần Thị Kim Hoa (VN)
(54) QUY TRÌNH PHÂN HỦY ĐIOXIN VÀ FURAN
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân hủy đioxin và furan bằng hệ chất xúc tác dạng tổ ong, trong đó hệ xúc tác này bao gồm chất xúc tác chứa chất xúc tác V_2O_5 và WO_3 được mang trên nano TiO_2 dạng ống và dạng hạt. Hệ chất xúc tác này dễ tổng hợp, giá thành rẻ do sử dụng các nguồn nguyên liệu công nghiệp có bán sẵn trên thị trường. Nhờ sử dụng hệ chất xúc tác dạng tổ ong mà phản ứng phân hủy hơi dioxin và furan có thể được thực hiện ở nhiệt độ thấp từ 200 đến 250^0C, với tốc độ dòng cao từ 3000 đến $7200h^{-1}$ và hiệu suất khử trên 95%.

(11) **2-0001700**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **A61F 5/045**
(21) 2-2018-00034 (22) 27.08.2014
(67) 1-2014-02885
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.03.2016 336
(76) LÊ PHẠM BÁ KHÁNH (VN)
18 Phan Đình Phùng, phường 1, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(54) THIẾT BỊ ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VỀ CỘT SỐNG
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị để điều trị các bệnh về cột sống do thoái hóa cột sống, trệch đĩa đệm, thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng và tắc nghẽn sụn chêm gây ra đau cổ, đau vùng thắt lưng, đau rễ dây thần kinh. Thiết bị bao gồm phần giường có thể thay đổi chiều cao và cơ cấu cải tiến để dễ dàng điều chỉnh lực kéo bằng cách lựa chọn trọng lượng tạ. Việc sử dụng cơ cấu tạ treo ngược vừa giúp giảm điện năng tiêu thụ vừa giúp tạo ra lực kéo chính xác, ổn định. Ngoài ra, thiết bị theo giải pháp hữu ích còn có thể điều chỉnh được góc kéo ngay cả khi đang vận hành.

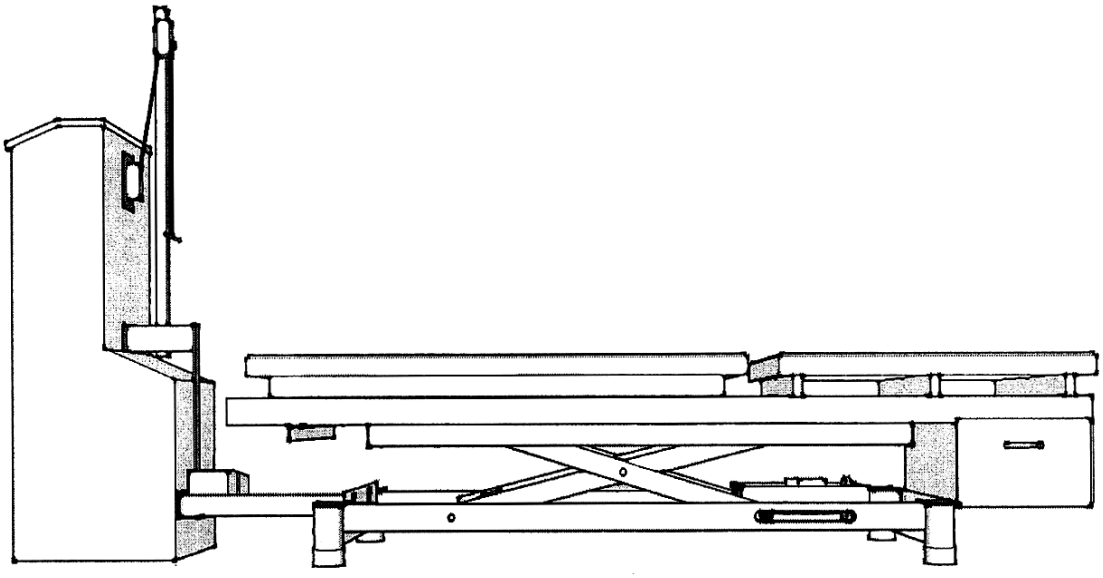

(11) **2-0001701**

(15) 09.04.2018 (51)[7] **C10L 1/10**, 1/14, 1/16, 1/18, 1/22

(21) 2-2012-00143 (22) 20.06.2012

(45) 25.05.2018 362 (43) 25.10.2012 295

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN BAGICO (VN)
Khu II thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

(72) Vũ Thị Thu Hà (VN), Nguyễn Thị Thành Thực (VN), Nguyễn Thị Thu Trang (VN), Đỗ Mạnh Hùng (VN), Nguyễn Văn Chúc (VN), Nguyễn Thị Tuyết Mai (VN), Đỗ Thanh Hải (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐỘ ỔN ĐỊNH CHO ETANOL NHIÊN LIỆU BIẾN TÍNH

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp cải thiện độ ổn định cho etanol nhiên liệu biến tính bao gồm bước bổ sung các chất phụ gia chống tách pha là rượu isopropylic (IPA), chất phụ gia chống oxy hóa là butyl - diphenyl amin và chất phụ gia chống ăn mòn là trietanolamin với lượng thích hợp vào etanol nhiên liệu biến tính. Các tính chất chống tách pha, chống oxy hóa, chống ăn mòn của etanol nhiên liệu biến tính sau khi bổ sung các chất phụ gia này đã được cải thiện rõ rệt và phù hợp để pha vào xăng.

(11) **2-0001702**
(15) 09.04.2018 (51)[7] **B01F 7/16**, 15/06
(21) 2-2013-00194 (22) 13.08.2013
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.02.2015 323
(76) VŨ HỮU LÊ (VN)
Tổ 14, thôn Nam Thọ, xã Nam Cường, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
(54) MÁY KHUẤY HỒ BỘT DONG CHÍN
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy khuấy hồ bột dong chín gồm khung được làm bằng thép có bánh xe di động, phía trên khung gắn bộ phận nâng lên hạ xuống cánh khuấy gồm có động cơ, hộp số, trục ren, bánh răng, xích mà được gắn phía trên của khung giá đỡ, được hàn gắn chặt với nhau; bộ phận khuấy bột có động cơ, puly, dây đai nối với trục cánh khuấy được nâng lên hạ xuống trượt trên hai trụ đỡ theo phương thẳng đứng; mâm đặt nồi chứa bột dong có gắn puly phía dưới khung nối với động cơ bằng dây đai để truyền chuyển động quay.

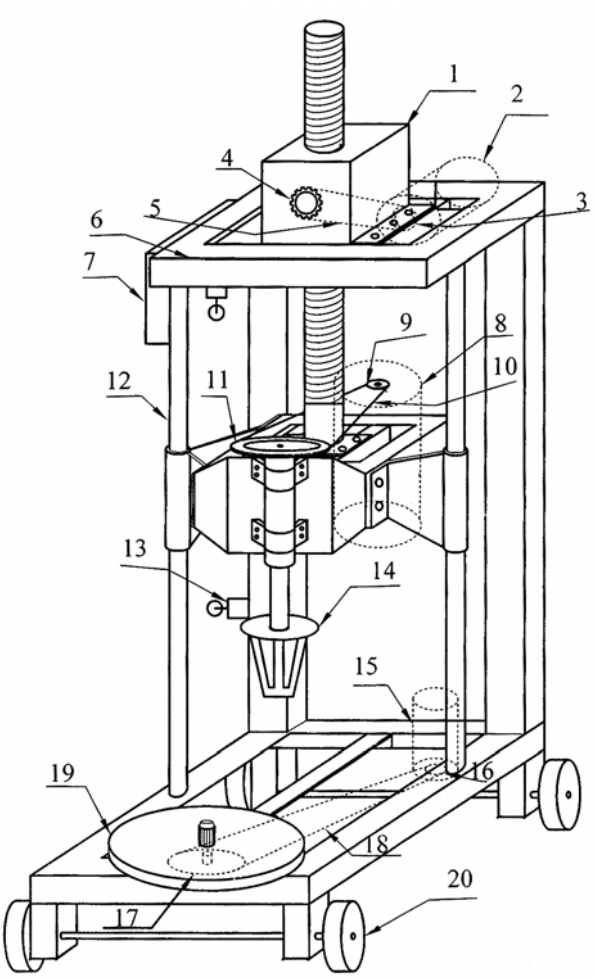

(11) **2-0001703**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **F01P 1/00**, 7/02
(21) 2-2011-00129 (22) 23.06.2011
(30) 099212005 24.06.2010 TW
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.12.2011 285
(73) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan
(72) LEE, HSIN-HSIANG (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CỤM TẢN NHIỆT DÙNG CHO XE GẮN MÁY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cụm tản nhiệt dùng cho xe gắn máy (3) gồm có tấm bảo vệ phía dưới (31), bộ tản nhiệt (32), tấm che bên dưới (33), và tấm gom và dẫn hướng không khí (34). Tấm bảo vệ phía dưới (31) có các lỗ thu không khí (311). Bộ tản nhiệt (32) được lắp vào khung (21) và phía sau tấm bảo vệ phía dưới (31), và thẳng hàng với các lỗ thu không khí (311) dọc theo hướng từ trước tới sau. Tấm che bên dưới (33) được lắp vào khung (21) và bên dưới bộ tản nhiệt (32), và có các lỗ thoát không khí (331). Các tấm gom và dẫn hướng không khí (34) được nối với và che bộ tản nhiệt (32), và có đầu trước (341) được bố trí ở phía trước và bên trên bộ tản nhiệt (32) và tỳ vào tấm bảo vệ phía dưới (31) sao cho các tấm gom và dẫn hướng không khí (34) tạo thành đường dẫn không khí (345), tấm này được bố trí bên trên các lỗ thoát không khí (331) và nối thông chất lỏng với các lỗ thu và thoát không khí (311, 331).

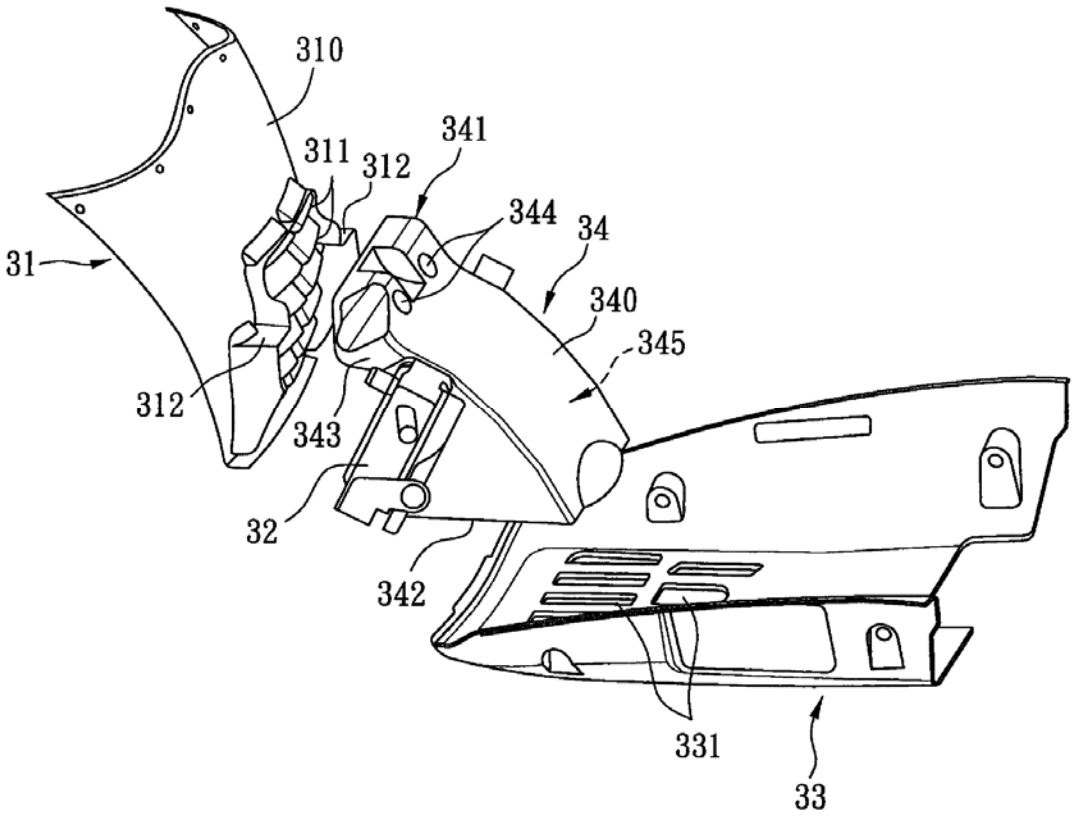

(11) **2-0001704**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **C22B 58/00**, 7/00
(21) 2-2013-00242 (22) 27.09.2013
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.04.2015 325
(73) VIỆN ĐỊA CHẤT (VN)
Ngõ 84 Chùa Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Lê Hồng Sơn (VN), Phan Lưu Anh (VN), Nguyễn Ánh Dương (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP THU HỒI INĐI TỪ BỤI LÒ HỒ QUANG LUYỆN THIẾC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp thu hồi inđi từ bụi lò hồ quang luyện thiếc bao gồm các bước: tách thiếc ra khỏi bụi bụi lò hồ quang luyện thiếc bằng cách thiêu oxy hóa bụi để thu được thiếc oxit và các oxit kim loại khác, hòa tách các oxit kim loại này bằng dung dịch HCl loãng, lọc để tách phần bã không hòa tan và thu được phần dung dịch chứa $InCl_3$ và các tạp chất kim loại; loại bỏ các tạp chất kim loại trong dung dịch chứa $InCl_3$ bằng cách bổ sung ZnO vào dung dịch để điều chỉnh độ pH của dung dịch nằm trong khoảng 1 đến 1,7 để kết tủa tạp chất sắt, sau đó bổ sung axit oxalic vào dung dịch thu được để kết tủa tạp chất canxi để thu được dung dịch chứa $InCl_3$ sạch; hoàn nguyên In bằng cách xi măng hóa dung dịch chứa $InCl_3$ sạch bằng kẽm kim loại để kết tủa In^{+3} ở dạng $InCl_3$ thành In kim loại, lọc để thu được phần chất rắn là hỗn hợp chứa In kim loại và kẽm dư; và làm giàu In bằng cách rửa hỗn hợp chứa In kim loại và kẽm dư bằng dung dịch HCl loãng để loại bỏ bớt kẽm dư và làm tăng hàm lượng In trong sản phẩm, lọc và sấy để thu được hỗn hợp thành phẩm chứa In và Zn dưới dạng bột.

(11) **2-0001705**
(15) 17.04.2018 (51)[7] **E04G 3/00**, 3/22
(21) 2-2015-00406 (22) 10.12.2015
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.02.2016 335
(73) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ PHÚ VINH (VN)
Số 6, đường Song Hành, khu Công Nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Nguyễn Phú Vinh (VN)
(54) HỆ BAO CHE CÓ KHUNG ĐƯỢC TẠO BỞI CÁC MÔĐUN
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ bao che bao gồm khung chính; thanh liên kết, sàn làm việc; khung lưới bảo vệ. Khung chính gồm hai khung đơn, các khung đơn này được tạo ra từ các môđun dễ lắp ghép. Với việc thay đổi số lượng các môđun, có thể dễ dàng thay đổi chiều cao của khung. Hai khung đơn có kết cấu giống nhau, trong đó mỗi khung đơn bao gồm một môđun khung sàn thao tác dưới; một môđun khung sàn thao tác trên; ít nhất hai môđun khung đỡ; và môđun khung thi công được lắp giữa các môđun khung đỡ tương ứng. Các môđun này được liên kết với nhau để tạo ra khung đơn của hệ bao che nhờ thanh liên kết có các lỗ tương ứng với các lỗ được tạo ra ở đầu của các môđun của khung đơn.

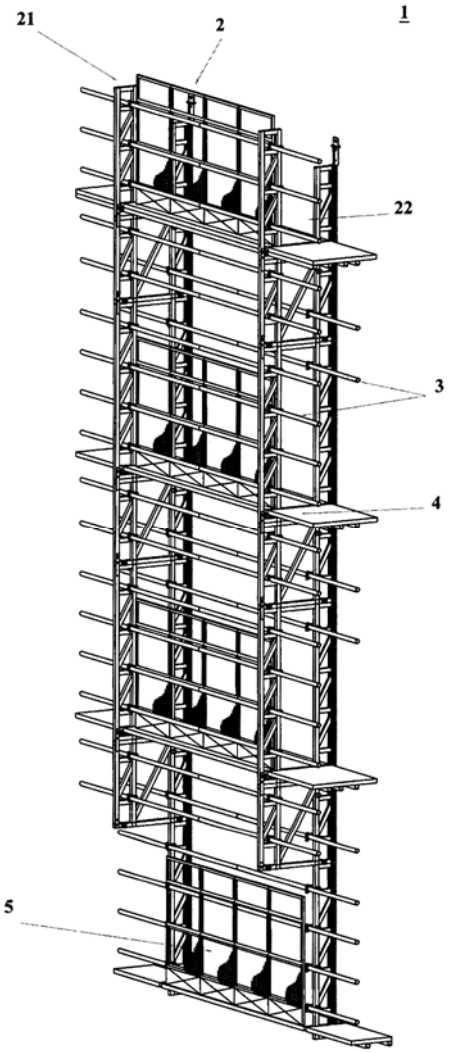

PHẦN III

KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **3-0026081**
(15) 26.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02830 (22) 30.12.2016
(18) 30.12.2021
(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2016-0058141 01.12.2016 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Min Sung (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

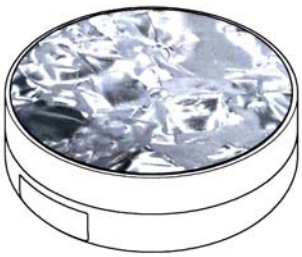

1.1

1.2

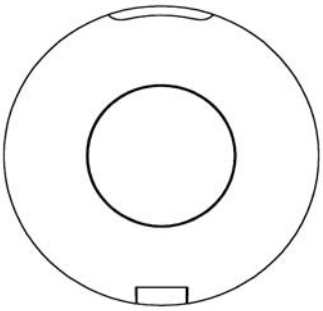

1.3

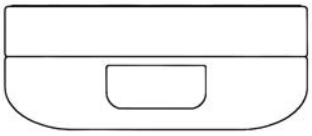

1.4

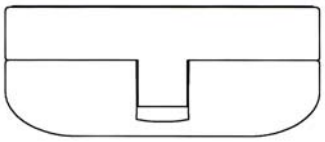

1.5

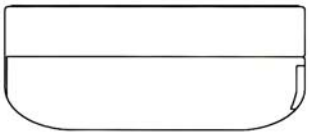

1.6

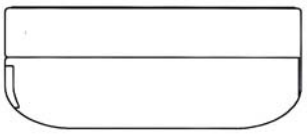

1.7

(11) **3-0026082**
(15) 26.03.2018 (51) **07-02**
(21) 3-2017-00281 (22) 22.02.2017
(18) 22.02.2022
(54) NỒI CƠM ĐIỆN (28) 01
(30) 201630410619.X 22.08.2016 CN
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) ZHIXIONG HE (CN)
Unit 2, NO.12 Huanglianshexue Street, Leliu Town, Shunde District, Foshan, Guangdong 528300, China
(72) Zhixiong HE (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026083**
(15) 26.03.2018 (51) **19-02**
(21) 3-2017-00057 (22) 12.01.2017
(18) 12.01.2022
(54) DỤNG CỤ XOÁ (28) 01
(30) 2016-017575 18.08.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) PLUS CORPORATION (JP)
1-28, Toranomon 4-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN
(72) Yasuhiro YAMAMOTO (JP), Masahiro FUJIKAWA (JP), Mizuki HARA (JP), Hayato HORIE (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

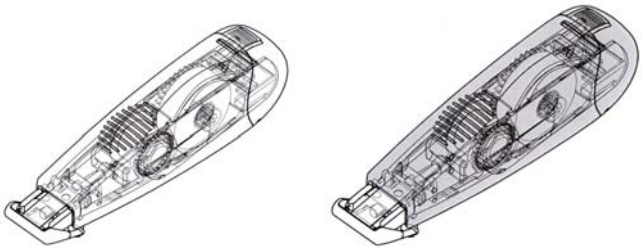

1.1 1.2

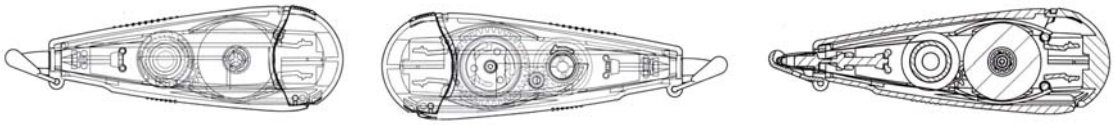

1.2 1.3 1.4

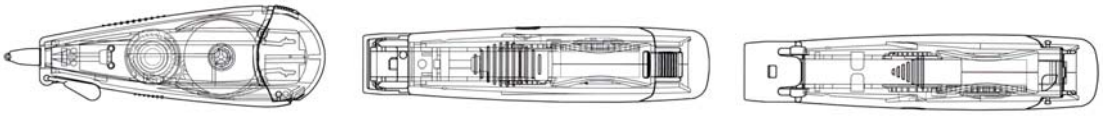

1.5 1.6 1.7

1.8

1.9

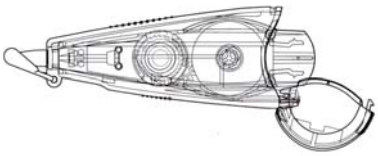

1.10

(11) **3-0026084**
(15) 26.03.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2017-00392 (22) 03.03.2017
(18) 03.03.2022
(54) GA LĂNG TẢN NHIỆT (28) 01
(30) 2016-020133 16.09.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) HINO MOTORS, LTD. (JP)
3-1-1, Hinodai, Hino-shi, Tokyo 191-8660 Japan
(72) Teruo SATOU (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026085**
(15) 26.03.2018 (51) **02-01**
(21) 3-2016-02773 (22) 29.12.2016
(18) 29.12.2021
(54) TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN (28) 02
(30) 2016-014101 01.07.2016 JP
2016-014105 01.07.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN
(72) NAKAJIMA, Kaiyo (JP), FUJIMOTO, Kazuya (JP), ETOH, Yumi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

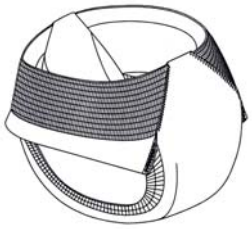
1.2

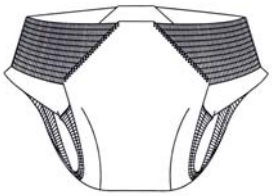
1.3

1.4

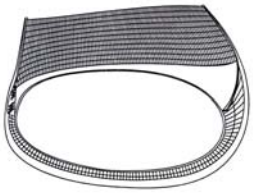
1.5

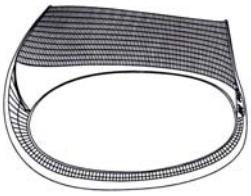
1.6

1.7

1.8

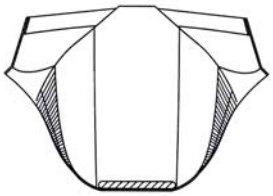
1.9

1.10

1.11

2.1

2.2

2.3

2.4

2.5

2.6

2.7

2.8

2.9

(11) **3-0026086**
(15) 26.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-00418 (22) 09.03.2017
(18) 09.03.2022
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÍ TUỆ XANH (VN)
Số 7/78 Ngô Gia Tự, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Mạnh Hùng (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026087**
(15) 26.03.2018 (51) **08-08**
(21) 3-2016-01812 (22) 07.09.2016
(18) 07.09.2021
(54) CẤU KIỆN CỐ ĐỊNH LÒ XO (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.02.2017 347
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐINH LỰC (VN)
119B/39 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Thái Gia Nghĩa (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)

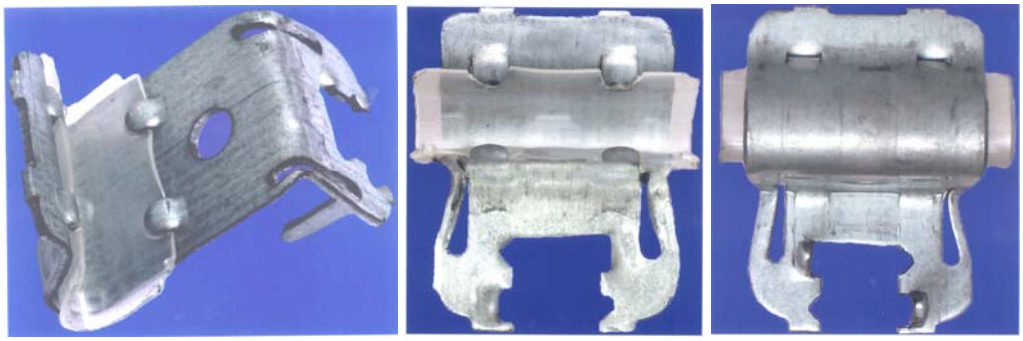

1.1 1.2 1.3

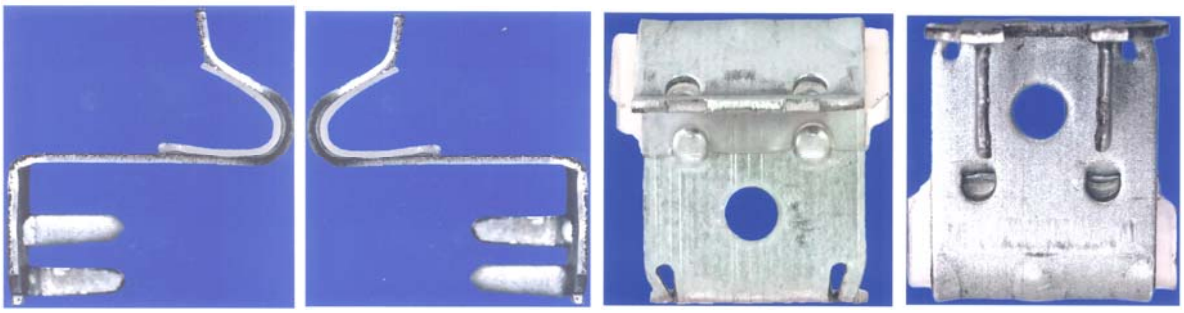

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0026088**
(15) 26.03.2018 (51) **08-08**
(21) 3-2016-01813 (22) 07.09.2016
(18) 07.09.2021
(54) CẤU KIỆN CỐ ĐỊNH LÒ XO (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.02.2017 347
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐINH LỰC (VN)
119B/39 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Thái Gia Nghĩa (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)

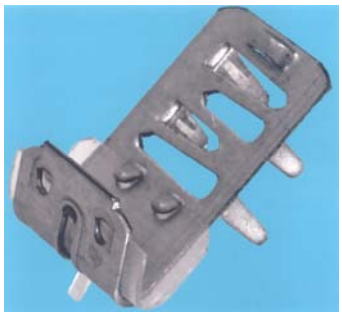

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026089**
(15) 26.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-01953 (22) 27.09.2016
(18) 27.09.2021
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.12.2016 345
(73) CÔNG TY TNHH KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU BẢO BÌNH (VN)
15/32/45 Võ Duy Ninh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Chung Vũ Duy (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026090**
(15) 26.03.2018 (51) **15-03**
(21) 3-2016-02693 (22) 21.12.2016
(18) 21.12.2021
(54) MÁY XAY LÚA (28) 01
(30) 2016-013533 27.06.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) SATAKE CORPORATION (JP)
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan
(72) Kazuto NONAKA (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

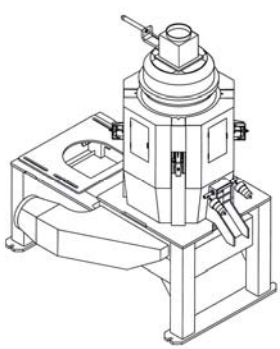

1.1

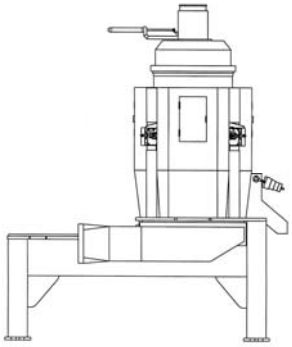

1.2

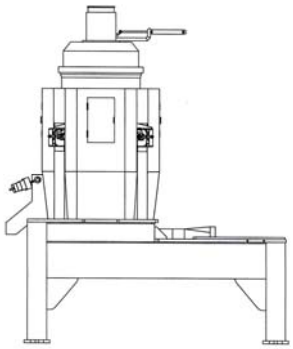

1.3

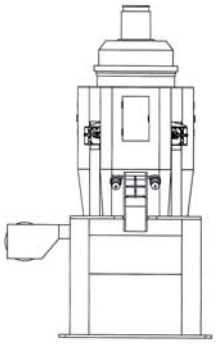

1.4

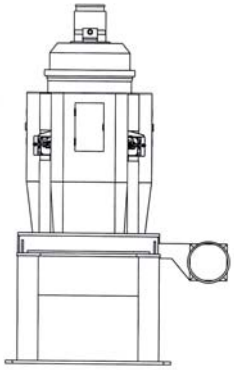

1.5

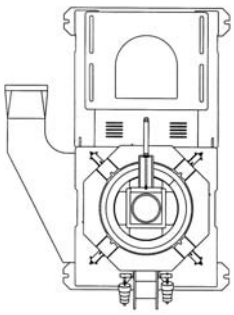

1.6

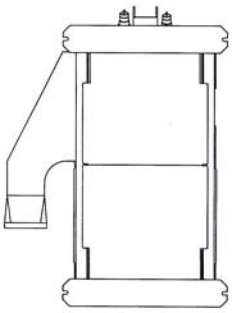

1.7

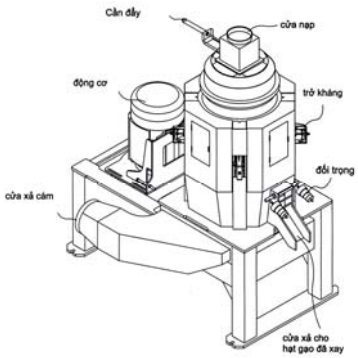

1.8

(11) **3-0026091**
(15) 26.03.2018 (51) **23-04**
(21) 3-2017-00420 (22) 09.03.2017
(18) 09.03.2022
(54) MÁY SẤY KHÍ (28) 06
(30) 201630479314.4 23.09.2016 CN
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1010021 JAPAN
(72) Takahiro UEDA (JP), Takahiro AMEMIYA (JP), Keigo SUZUKI (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

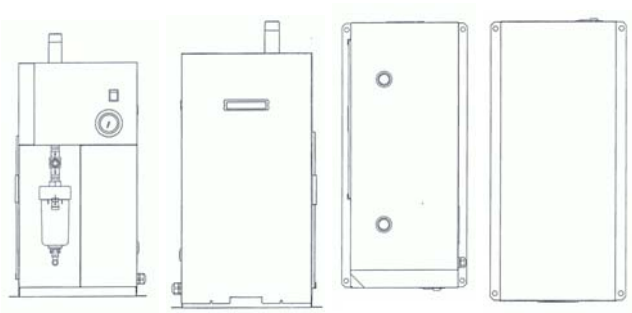

1.1 1.2 1.3 1.4

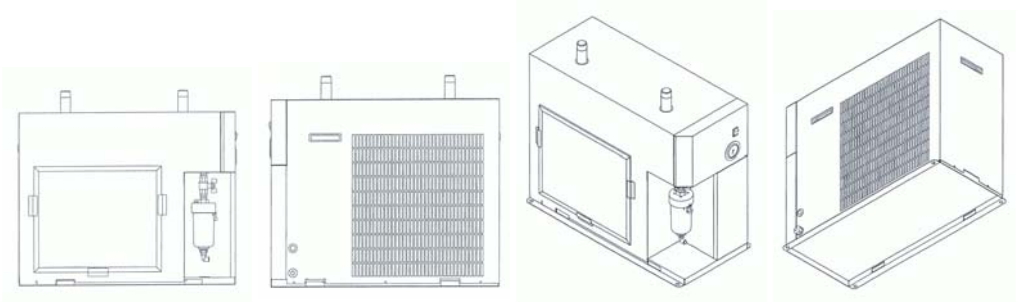

1.5 1.6 1.7 1.8

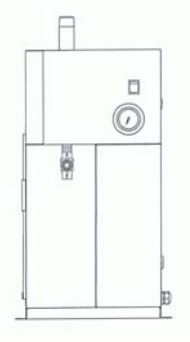

2.1

2.2

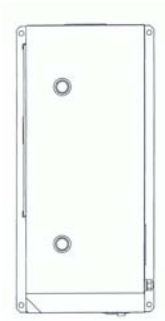

2.3

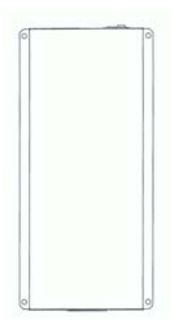

2.4

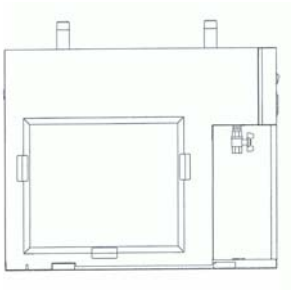

2.5

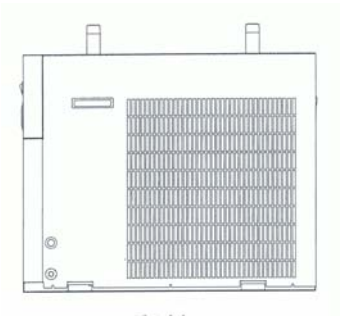

2.6

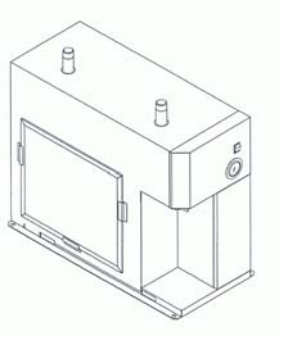

2.7

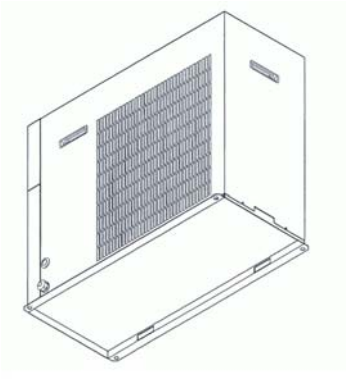

2.8

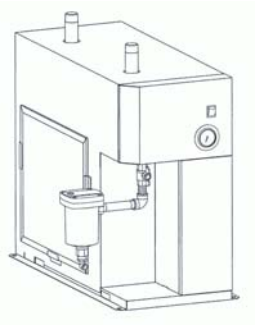

2.9

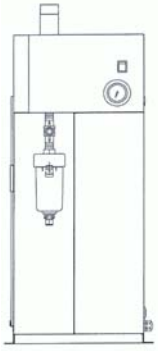

3.1

3.2

3.3

3.4

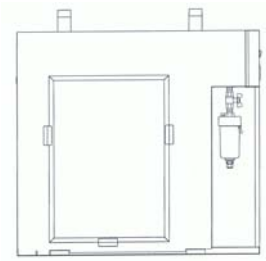

3.5

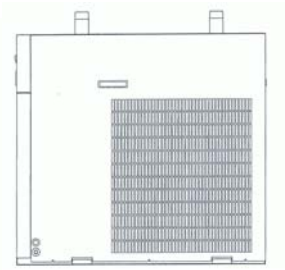

3.6

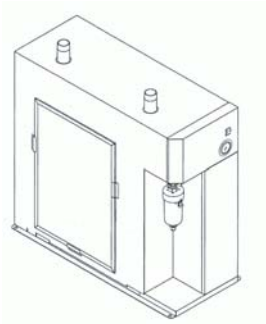

3.7

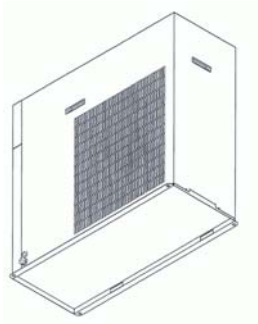

3.8

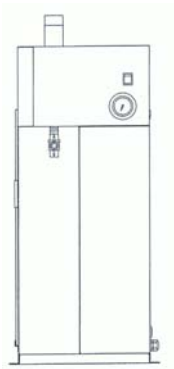

4.1

4.2

4.3

4.4

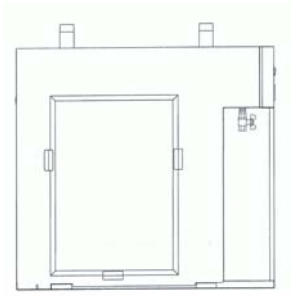

4.5

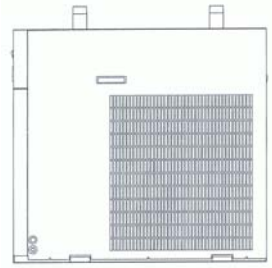

4.6

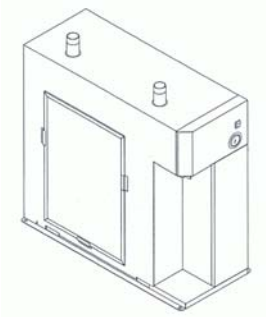

4.7

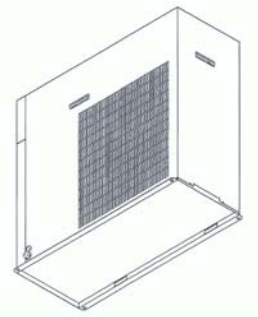

4.8

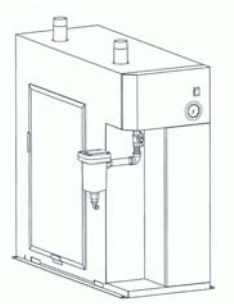

4.9

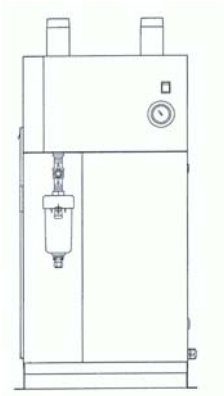

5.1

5.2

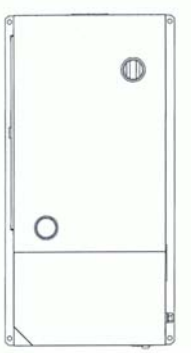

5.3

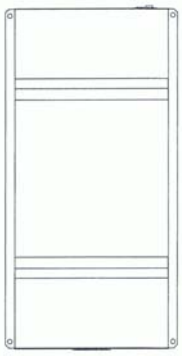

5.4

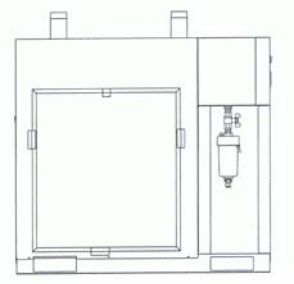

5.5

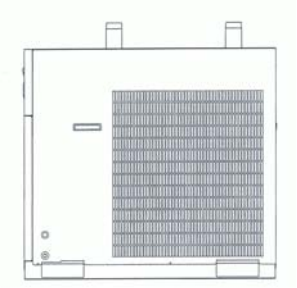

5.6

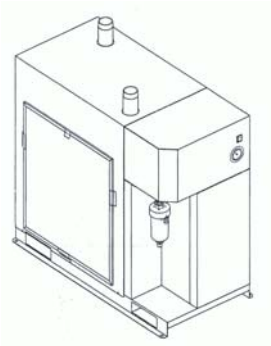

5.7

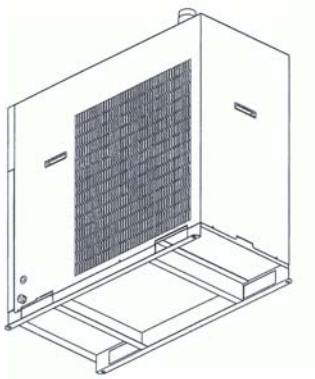

5.8

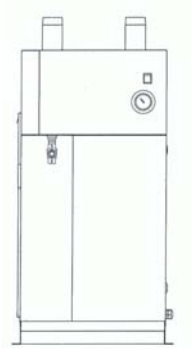

6.1

6.2

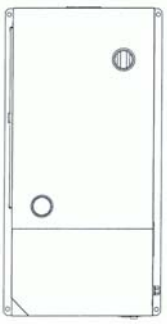

6.3

6.4

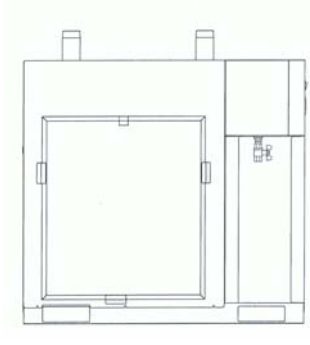

6.5

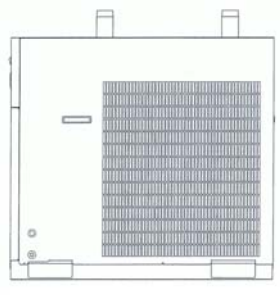

6.6

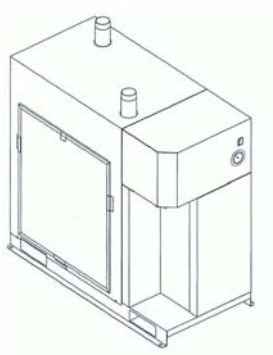

6.7

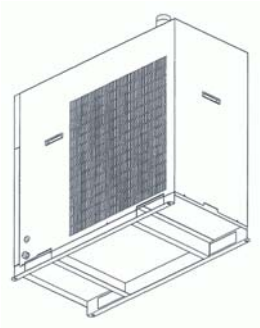

6.8

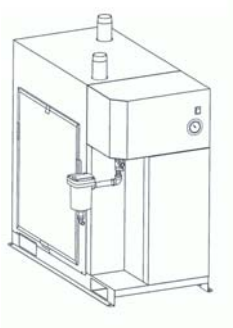

6.9

(11) **3-0026092**
(15) 26.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-00443 (22) 13.03.2017
(18) 13.03.2022
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HUDOCO VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 29, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Thị Thắng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

1.1

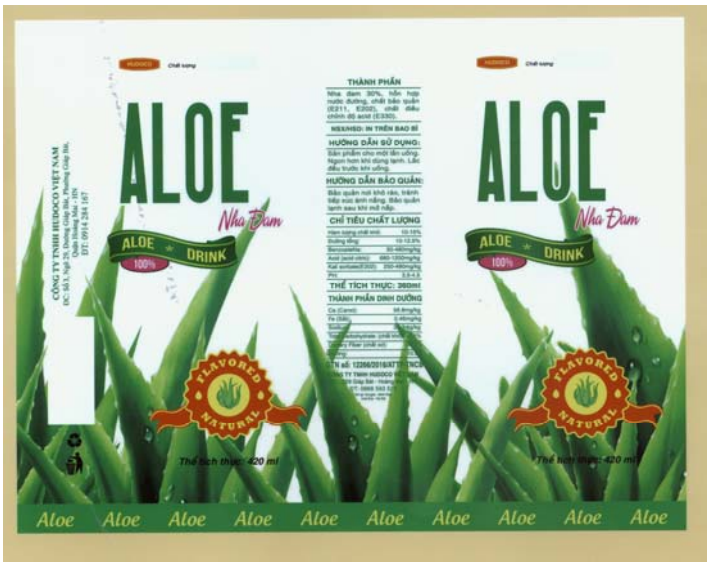

1.2

(11) **3-0026093**
(15) 26.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-00444 (22) 13.03.2017
(18) 13.03.2022
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HUDOCO VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 29, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Thị Thắng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026094**
(15) 26.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-00445 (22) 13.03.2017
(18) 13.03.2022
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HUDOCO VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 29, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Thị Thắng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026095**
(15) 26.03.2018 (51) **13-03**
(21) 3-2015-02379 (22) 24.12.2015
(18) 24.12.2020
(54) CÔNG TẮC ĐIỆN (28) 06
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.03.2016 336
(73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Yutaro HAYASHI (JP), Yasuhiro AKAHORI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

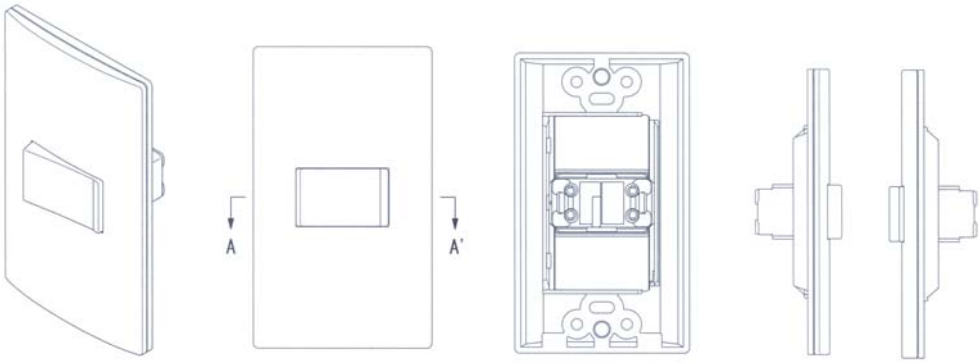

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7 1.8

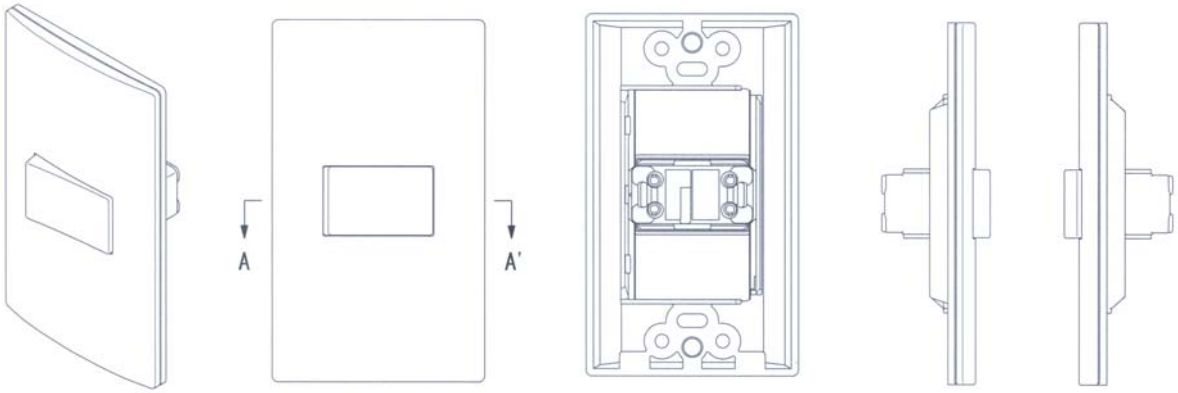

2.1 2.2 2.3 2.4 2.5

2.6 2.7 2.8

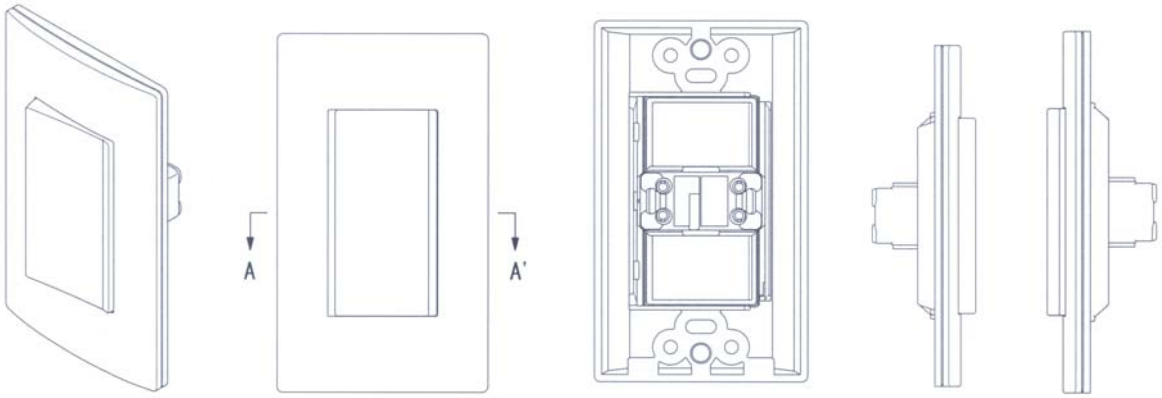

3.1 3.2 3.3 3.4 3.5

3.6 3.7 3.8

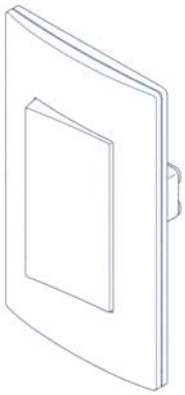

4.1

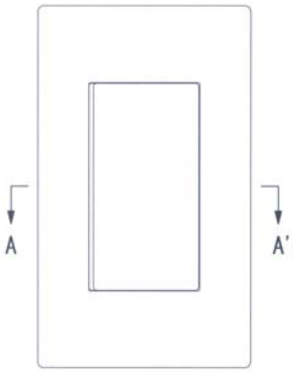

4.2

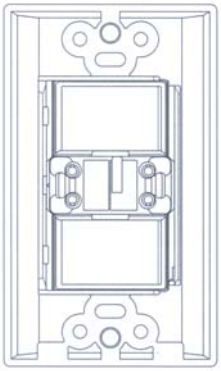

4.3

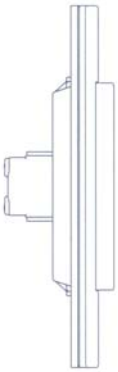

4.4

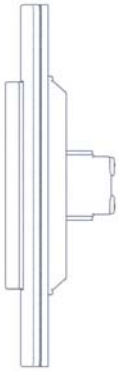

4.5

4.6

4.7

4.8

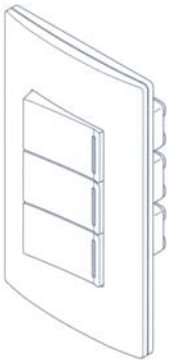

5.1

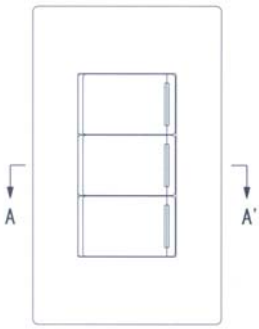

5.2

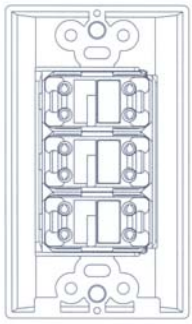

5.3

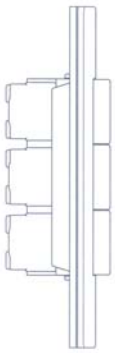

5.4

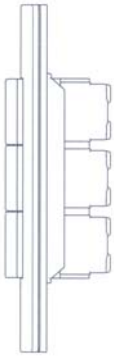

5.5

5.6

5.7

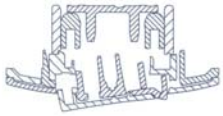

5.8

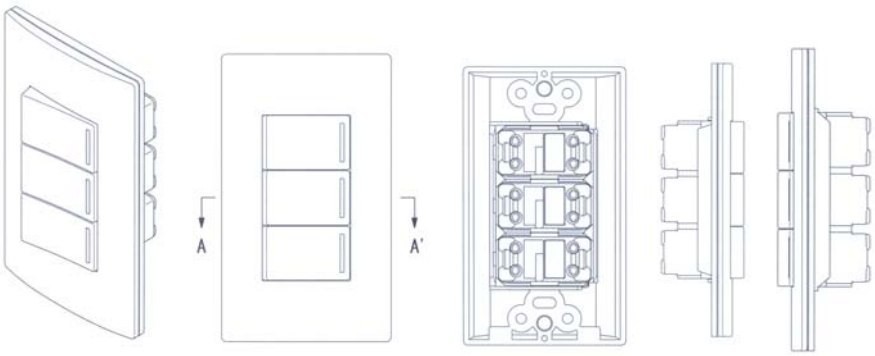

6.1 6.2 6.3 6.4 6.5

6.6 6.7 6.8

(11) **3-0026096**
(15) 26.03.2018 (51) **09-03, 09-05**
(21) 3-2016-01663 (22) 17.08.2016
(18) 17.08.2021
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ATK VIỆT NAM (VN)
Thôn Đan Nhiễm, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Tiến An (VN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026097**
(15) 26.03.2018 (51) **21-01**
(21) 3-2016-01855 (22) 12.09.2016
(18) 12.09.2021
(54) CHI TIẾT ĐỒ CHƠI LẮP GHÉP (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) YEEN HEUI YEEN (KR)
3-813, 21, Hwasu-ro, Dong-gu, Incheon, 22523, Republic of Korea
(72) Yeen Heui Yeen (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)
(55)

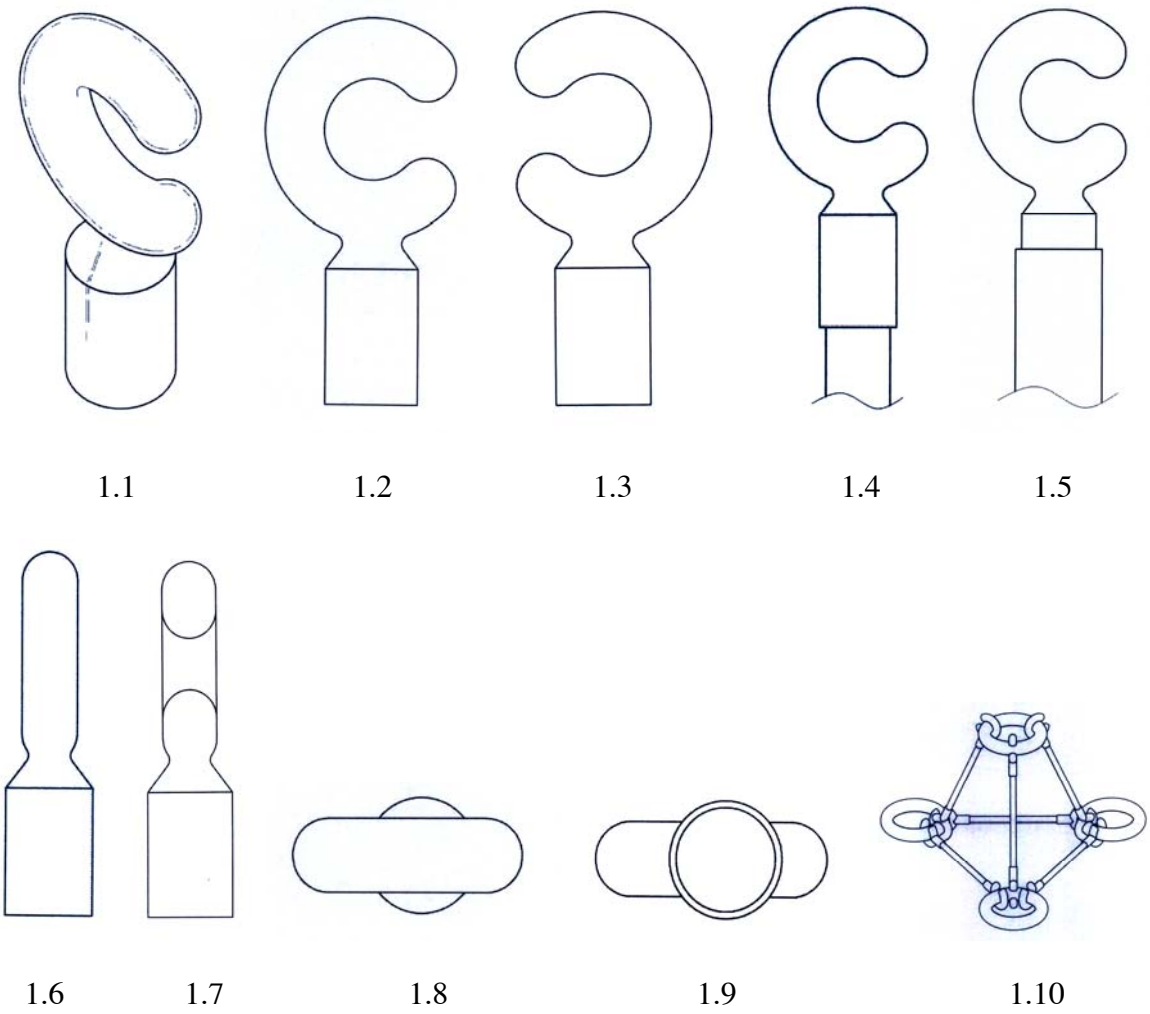

(11) **3-0026098**
(15) 26.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2016-02208 (22) 25.10.2016
(18) 25.10.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI UNION (VN)
261/4 Lê Văn Khương, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lai Vĩ Hùng (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)

(11) **3-0026099**
(15) 26.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02357 (22) 17.11.2016
(18) 17.11.2021
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN NAM (VN)
Số 8 ngõ 9 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Xuân Phúc (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026100**
(15) 26.03.2018 (51) **12-08**
(21) 3-2016-02750 (22) 27.12.2016
(18) 27.12.2021
(54) XE Ô TÔ (28) 01
(30) 2016-013867 30.06.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan
(72) Kimitoshi SATO (JP), Toshiyuki KOIKE (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026101**
(15) 26.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-00855 (22) 10.05.2017
(18) 10.05.2022
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY TNHH ĐẠI GIA THÀNH (VN)
Số 5/68, khu phố Bình Đức 2, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Thành (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)

(11) **3-0026102**
(15) 26.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-01987 (22) 30.09.2016
(18) 30.09.2021
(54) HỘP BÁNH (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.12.2016 345
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG GIANG (VN)
Cụm công nghiệp Khu 4, Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(72) Đào Quang Chuyện (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026103**
(15) 26.03.2018 (51) **28-03, 24-02**
(21) 3-2016-02154 (22) 18.10.2016
(18) 18.10.2021
(54) DỤNG CỤ ĐỂ BÔI THUỐC (28) 01
(30) 003071976-0001 18.04.2016 EM
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.04.2017 349
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) HAYES Rebecca Anne (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)

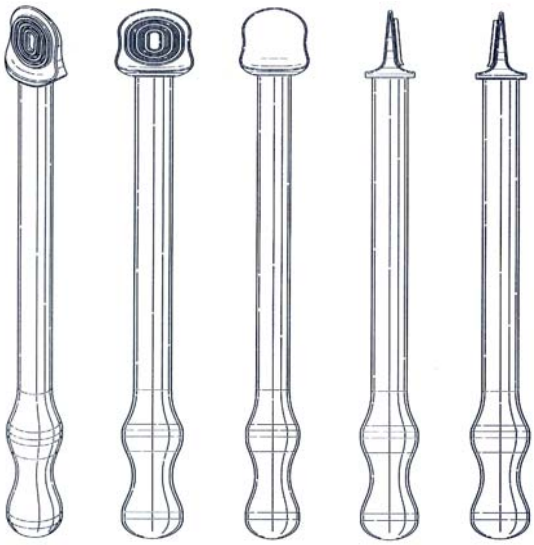

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0026104**
(15) 26.03.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2017-00060 (22) 12.01.2017
(18) 12.01.2022
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2016-0059441 08.12.2016 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) KIM, Joung Eun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

1.1

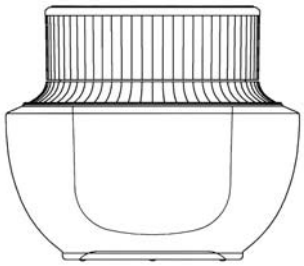

1.2

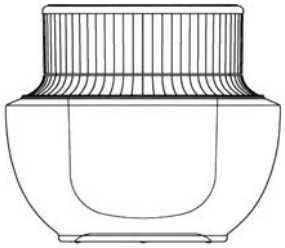

1.3

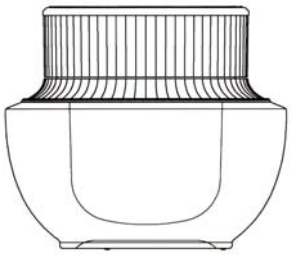

1.4

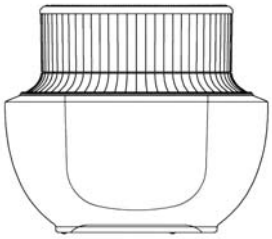

1.5

1.6

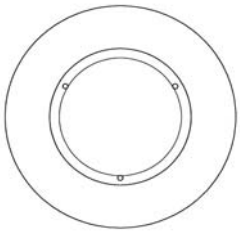

1.7

(11) **3-0026105**
(15) 26.03.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2017-00304 (22) 27.02.2017
(18) 27.02.2022
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂM NÔNG (VN)
27 đường B6, khu K300, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Lương Bảo Trang (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026106**
(15) 26.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00320 (22) 28.02.2017
(18) 28.02.2022
(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2017-0004629 31.01.2017 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Henson (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

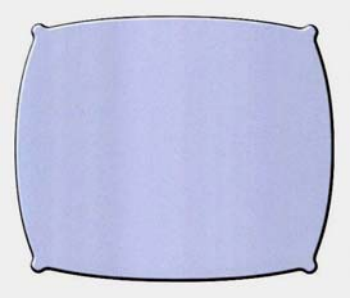

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026107**
(15) 26.03.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2017-00780 (22) 27.04.2017
(18) 27.04.2022
(54) BAO GÓI BỘT NẾP (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CƠ SỞ ĐỨC THỊNH (VN)
286 quốc lộ 80, ấp An Hòa, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
(72) Trần Văn Kiệt (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026108**
(15) 26.03.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2017-00781 (22) 27.04.2017
(18) 27.04.2022
(54) BAO GÓI BỘT GẠO BÁNH BÒ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CƠ SỞ ĐỨC THỊNH (VN)
286 quốc lộ 80, ấp An Hòa, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
(72) Trần Văn Kiệt (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026109**
(15) 26.03.2018 (51) **27-99**
(21) 3-2015-02369 (22) 23.12.2015
(18) 23.12.2020
(54) DỤNG CỤ CHO NGƯỜI HÚT THUỐC (28) 01
(30) 002739425 20.07.2015 EM
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.06.2016 339
(73) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) Cedric Meyer (CH), Jean-Claude Schneider (CH), Marine Jarriault (FR), Mirko Minzoni (IT)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(55)

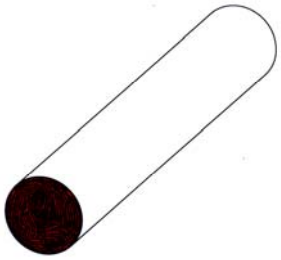

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026110**
(15) 26.03.2018 (51) **23-01**
(21) 3-2016-00578 (22) 29.12.2015
(62) 3-2015-02413
(18) 29.12.2020
(54) CẦU PHÁ BÙN DÙNG CHO THIẾT BỊ NẠO VÉT HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

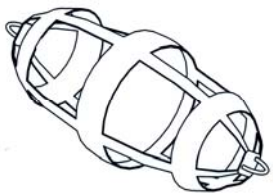

1.1

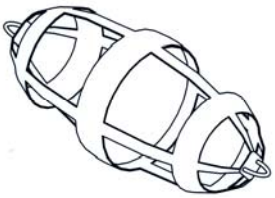

1.2

1.3

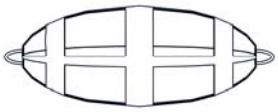

1.4

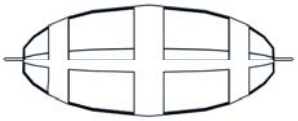

1.5

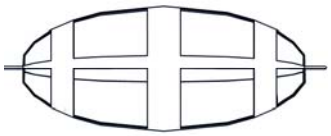

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026111**
(15) 26.03.2018 (51) **28-02**
(21) 3-2017-00544 (22) 24.03.2017
(18) 24.03.2022
(54) HỘP SON (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CHOI BYUNG HWAN (KR)
103 dong-2005 ho, 58 convensia-daero, 103 beon-gil, yeonsu-gu, incheon
(72) Choi Byung Hwan (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
(55)

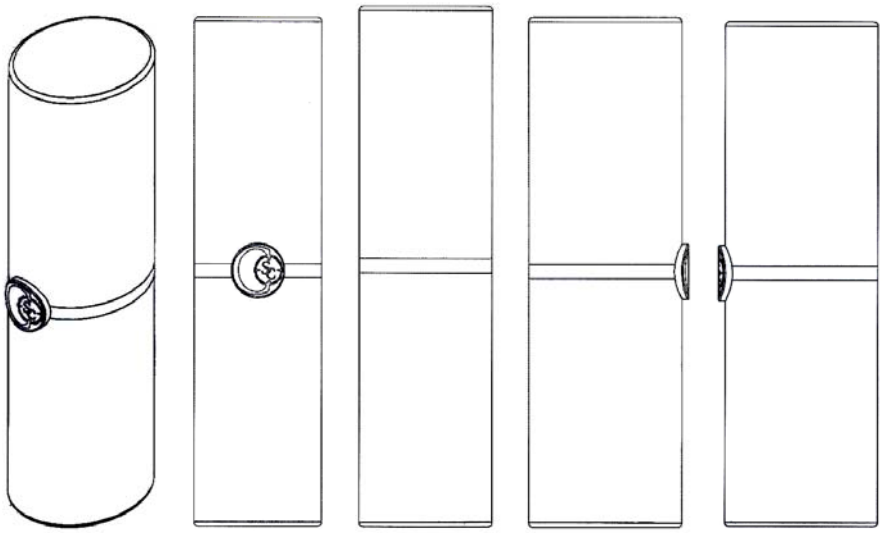

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6

(11) **3-0026112**
(15) 26.03.2018 (51) **23-02**
(21) 3-2015-02441 (22) 31.12.2015
(18) 31.12.2020
(54) XÍ BỆT (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CERAVI (VN)
Nhà số 2B-H2, tập thể lắp ghép Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Tùng Điệp (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0026113**
(15) 26.03.2018 (51) **23-02**
(21) 3-2015-02442 (22) 31.12.2015
(18) 31.12.2020
(54) XÍ BỆT (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CERAVI (VN)
Nhà số 2B-H2, tập thể lắp ghép Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Tùng Điệp (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0026114**
(15) 26.03.2018 (51) **23-02**
(21) 3-2015-02443 (22) 31.12.2015
(18) 31.12.2020
(54) XÍ BỆT (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CERAVI (VN)
Nhà số 2B-H2, tập thể lắp ghép Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Tùng Điệp (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0026115**
(15) 26.03.2018 (51) **23-02**
(21) 3-2016-00156 (22) 27.01.2016
(18) 27.01.2021
(54) CHÂN CHẬU RỬA (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CERAVI (VN)
Nhà số 2B-H2, tập thể lắp ghép Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Tùng Điệp (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0026116**
(15) 26.03.2018 (51) **23-02**
(21) 3-2016-00158 (22) 27.01.2016
(18) 27.01.2021
(54) CHẬU RỬA TREO TƯỜNG (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2016 341
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CERAVI (VN)
Nhà số 2B-H2, tập thể lắp ghép Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Tùng Điệp (VN)
(55)

1.1

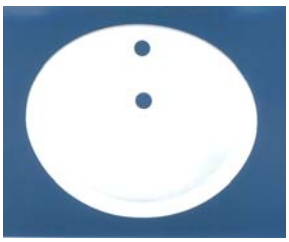

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0026117**
(15) 26.03.2018 (51) **23-02**
(21) 3-2016-00161 (22) 27.01.2016
(18) 27.01.2021
(54) BỒN TIỂU NỮ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2016 341
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CERAVI (VN)
Nhà số 2B-H2, tập thể lắp ghép Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Tùng Điệp (VN)
(55)

1.1

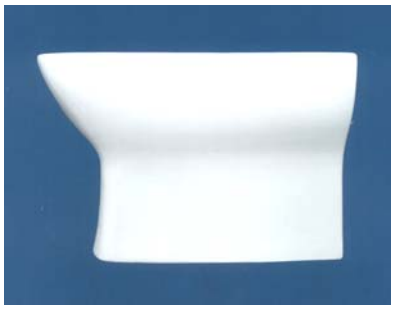

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0026118**
(15) 26.03.2018 (51) **23-02**
(21) 3-2016-00162 (22) 27.01.2016
(18) 27.01.2021
(54) BỆ XÍ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.01.2017 346
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CERAVI (VN)
Nhà số 2B-H2, tập thể lắp ghép Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Tùng Điệp (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0026119**
(15) 26.03.2018 (51) **23-02**
(21) 3-2016-00163 (22) 27.01.2016
(18) 27.01.2021
(54) BỆ XÍ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.01.2017 346
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CERAVI (VN)
Nhà số 2B-H2, tập thể lắp ghép Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Tùng Điệp (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0026120**
(15) 26.03.2018 (51) **23-02**
(21) 3-2016-00164 (22) 27.01.2016
(18) 27.01.2021
(54) BỆ XÍ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.01.2017 346
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CERAVI (VN)
Nhà số 2B-H2, tập thể lắp ghép Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Tùng Điệp (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0026121**
(15) 26.03.2018 (51) **23-02**
(21) 3-2016-00165 (22) 27.01.2016
(18) 27.01.2021
(54) BỆ XÍ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.01.2017 346
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CERAVI (VN)
Nhà số 2B-H2, tập thể lắp ghép Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Tùng Điệp (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0026122**
(15) 26.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2016-01880 (22) 15.09.2016
(18) 15.09.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NAM PHƯƠNG (VN)
99/20 Huỳnh Văn Nghệ, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hồng Kỳ (VN)
(55)

(11) **3-0026123**
(15) 26.03.2018 (51) **15-07**
(21) 3-2017-00158 (22) 10.12.2014
(62) 3-2014-02141
(18) 10.12.2019
(54) TỦ LẠNH (28) 01
(30) 2014-012703 12.06.2014 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan
(72) Masaaki HOSHI (JP), Kei KASUGA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

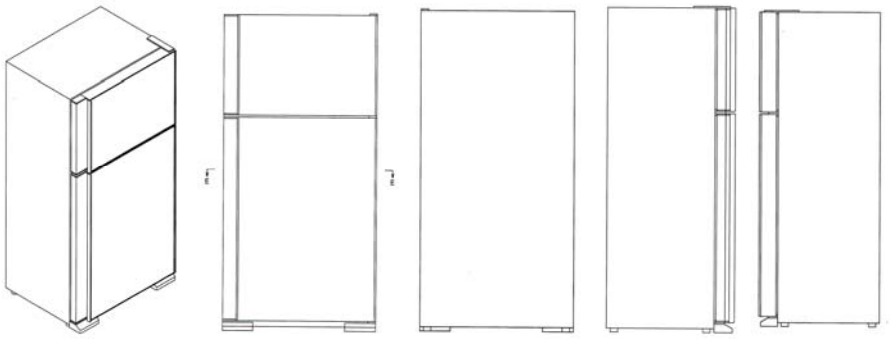

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

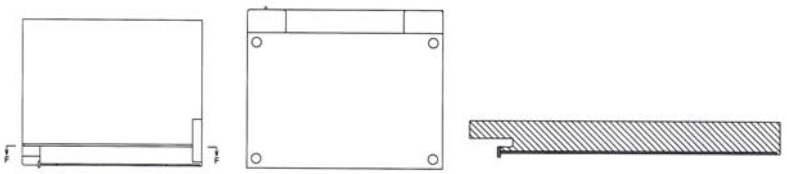

1.6 1.7 1.8

(11) **3-0026124**
(15) 26.03.2018 (51) **07-01**
(21) 3-2017-00218 (22) 10.02.2017
(18) 10.02.2022
(54) ĐĨA (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 Khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

(11) **3-0026125**
(15) 26.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-00727 (22) 18.04.2017
(18) 18.04.2022
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHƯỚC LỘC TRÂN CHÂU (VN)
Phòng 1909 lầu 19, tòa nhà Sài Gòn Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Quốc Gia Lộc (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026126**
(15) 28.03.2018 (51) **03-99**
(21) 3-2015-00412 (22) 16.03.2015
(18) 16.03.2020
(54) ĐỊU TRẺ EM (28) 02
(30) 002589044-0001 02.12.2014 EC
002538207-0001 15.09.2014 EC
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.02.2016 335
(73) WE MADE ME LIMITED (GB)
1 Amber House, 22b St. Johns Road, Hove, BN3 2EZ, United Kingdom
(72) Daniel Lucas (GB), Claire McKenzie-Neville (GB)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

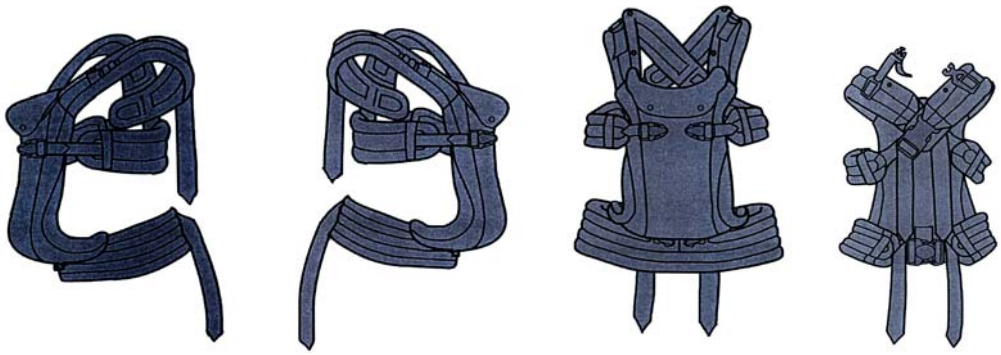

2.1 2.2 2.3 2.4

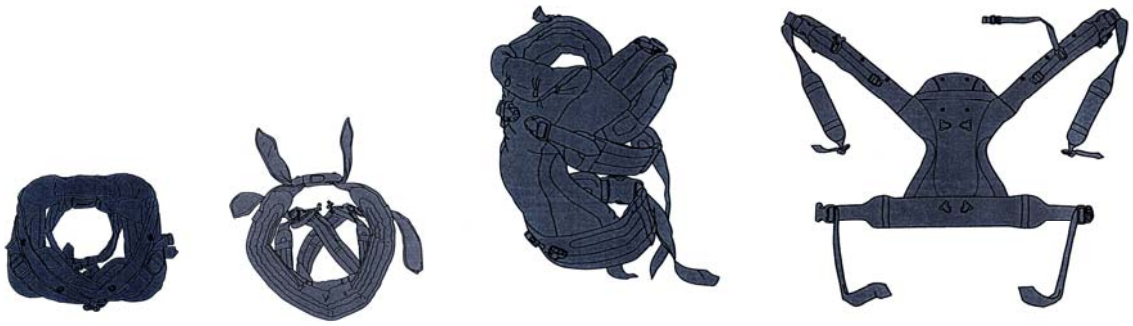

2.5 2.6 2.7 2.8

(11) **3-0026127**
(15) 28.03.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2016-00219 (22) 02.02.2016
(18) 02.02.2021
(54) MẢNH THÂN TRÊN CỦA GIÀY (28) 14
(30) 29/547,201 01.12.2015 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America
(72) Robert C. WILLIAMS, Jr. (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

1

2

3

4

5

6

7

8.1

8.2

9

10

11

12

13

14

(11) **3-0026128**
(15) 28.03.2018 (51) **23-01**
(21) 3-2016-00611 (22) 11.04.2016
(18) 11.04.2021
(54) VAN ĐIỆN TỪ ĐIỀU KHIỂN (28) 01
(30) 201530392295.7 12.10.2015 CN
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.06.2016 339
(73) SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, JAPAN
(72) Shinji MIYAZOE (JP), Shinichi YOSHIMURA (JP), Takashi MURAKAMI (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

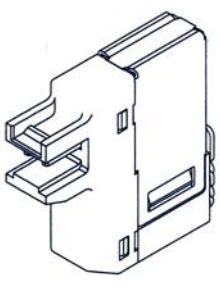

1.1

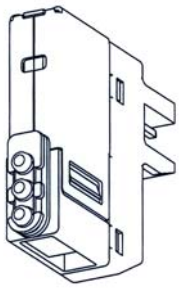

1.2

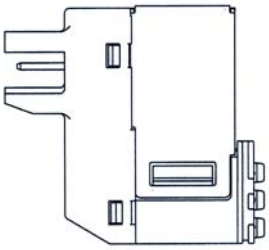

1.3

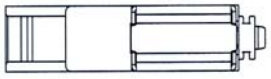

1.4

1.5

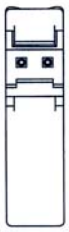

1.6

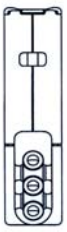

1.7

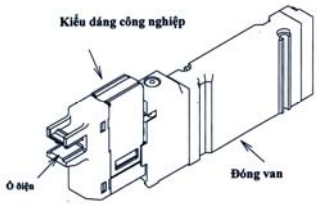

1.8

(11) **3-0026129**
(15) 28.03.2018 (51) **23-01**
(21) 3-2016-01612 (22) 10.08.2016
(18) 10.08.2021
(54) THIẾT BỊ LỌC NƯỚC (28) 01
(30) 002980185-0001 10.02.2016 EM
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.12.2016 345
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) ANUMALASETTY Silpa Suresh (IN), BANSOD Abhijit Ashok (IN), SHARMA Malvika (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)

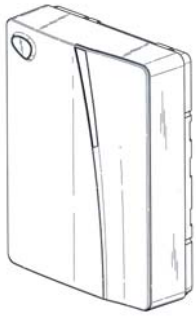

1.1

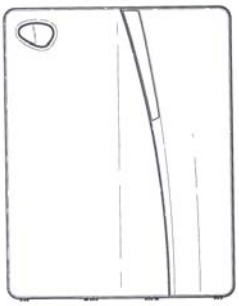

1.2

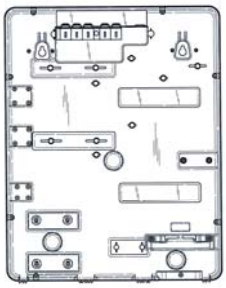

1.3

1.4

1.5

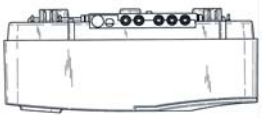

1.6

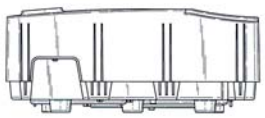

1.7

(11) **3-0026130**
(15) 28.03.2018 (51) **12-06**
(21) 3-2016-01645 (22) 16.08.2016
(18) 16.08.2021
(54) TÀU THỦY (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ TẠO AN THUẬN PHÁT (VN)
Cụm công nghiệp Mai Sơn, xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
(72) Nguyễn Tiến Dũng (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)

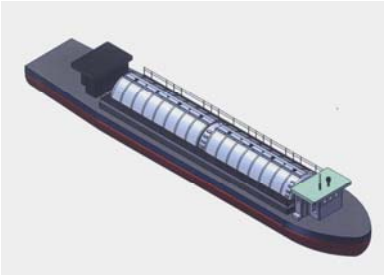

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026131**
(15) 28.03.2018 (51) **24-01, 24-02**
(21) 3-2016-02458 (22) 29.11.2016
(18) 29.11.2021
(54) BƠM TRUYỀN THUỐC (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) TSUKADA MEDICAL RESEARCH CO., LTD. (JP)
#1304, 30-15, Kamiochiai 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, 161-0034, Japan
(72) Osamu TSUKADA (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

1.3

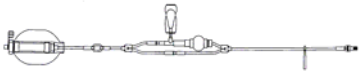

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

(11) **3-0026132**
(15) 28.03.2018 (51) **20-01, 12-02**
(21) 3-2016-02653 (22) 26.10.2011
(62) 3-2014-02157
(18) 26.10.2016
(54) XE BÁN HÀNG LƯU ĐỘNG (28) 01
(30) 001855115-0001 26.04.2011 EM
001855115-0002 26.04.2011 EM
001855115-0003 26.04.2011 EM
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) Narendra Prakash GHATE (IN), Benjamin STEWNER (DE)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)

1.1

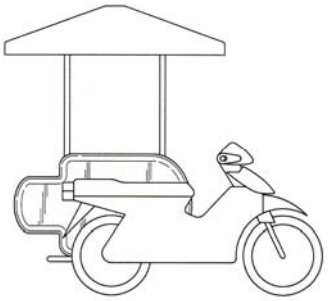

1.2

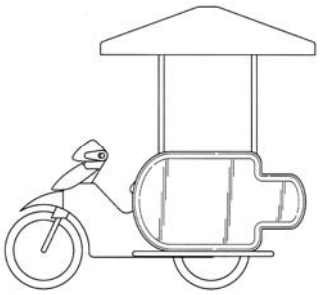

1.3

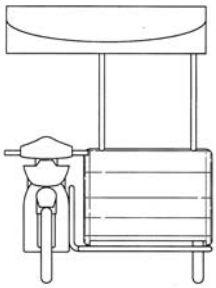

1.4

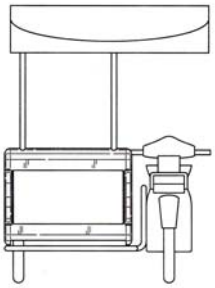

1.5

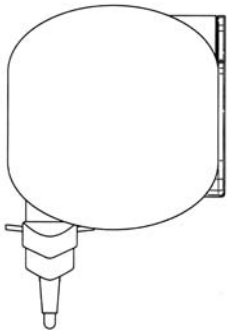

1.6

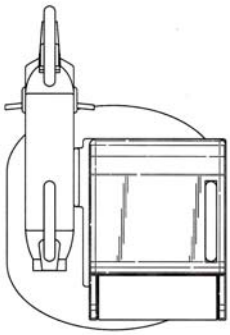

1.7

(11) **3-0026133**
(15) 28.03.2018 (51) **15-05**
(21) 3-2017-00052 (22) 11.01.2017
(18) 11.01.2022
(54) MÁY HÚT BỤI (28) 01
(30) 2016-015020 14.07.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.04.2017 349
(73) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1 Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
(72) TAKASHI MATSUSHIMA (JP), TOMOKI TAIRA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

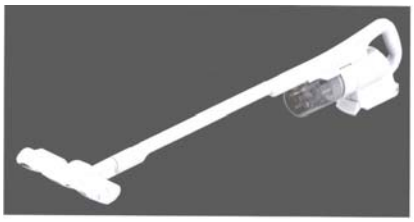

1.1

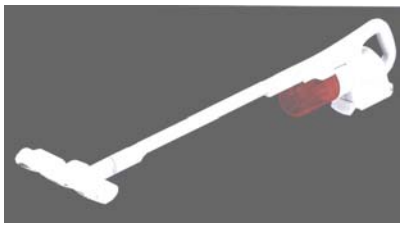

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026134**
(15) 28.03.2018 (51) **02-07**
(21) 3-2017-00244 (22) 16.02.2017
(18) 16.02.2022
(54) KHOÁ ĐIỀU CHỈNH DÂY (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) NIFCO INC. (JP)
5-3, Hikarinooka, Yokosuka-shi, Kanagawa, Japan
(72) Namiko KOREISHI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

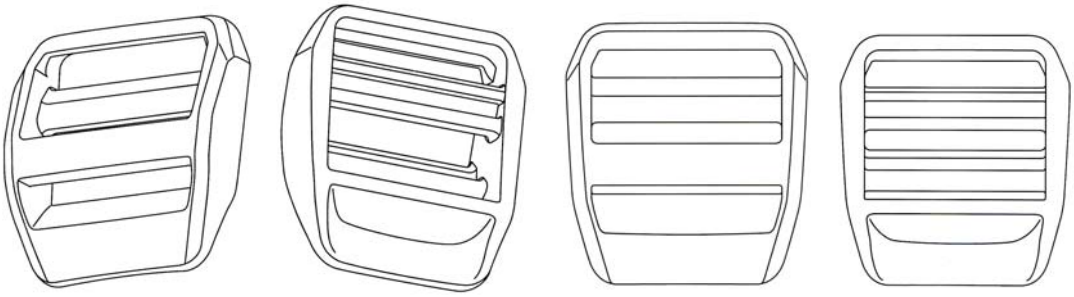

1.1 1.2 1.3 1.4

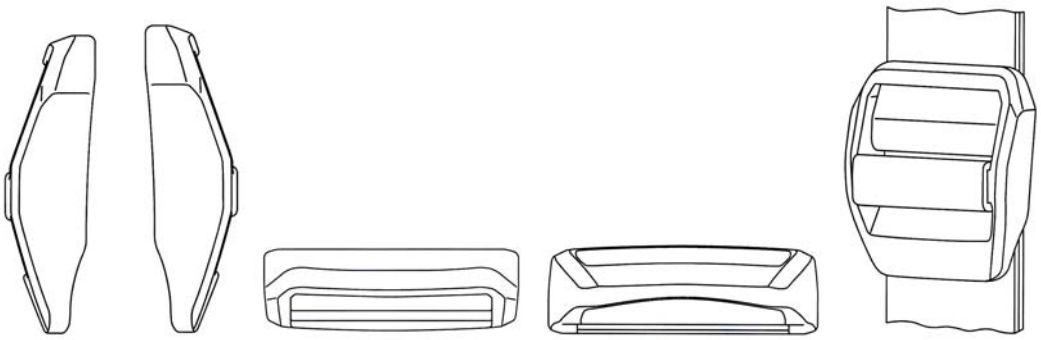

1.5 1.6 1.7 1.8 1.9

(11) **3-0026135**
(15) 28.03.2018 (51) **02-07**
(21) 3-2017-00245 (22) 16.02.2017
(18) 16.02.2022
(54) KHOÁ ĐIỀU CHỈNH DÂY (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) NIFCO INC. (JP)
5-3, Hikarinooka, Yokosuka-shi, Kanagawa, Japan
(72) Namiko KOREISHI (VN)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

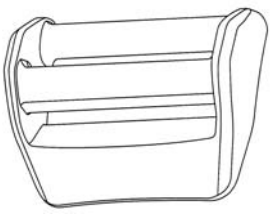

1.1

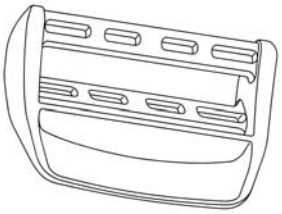

1.2

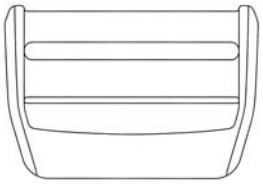

1.3

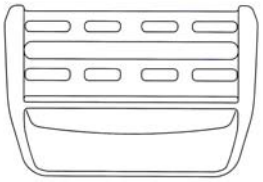

1.4

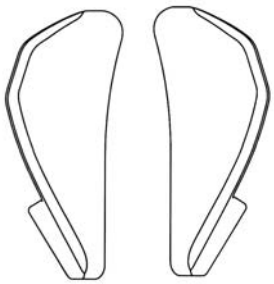

1.5 1.6

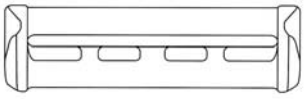

1.7

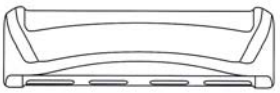

1.8

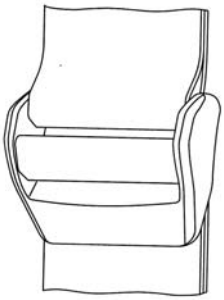

1.9

(11) **3-0026136**
(15) 29.03.2018 (51) **05-06, 02-01**
(21) 3-2017-00192 (22) 07.02.2017
(18) 07.02.2022
(54) TẤM LÓT TÃ (28) 01
(30) 30-2016-0039711 12.08.2016 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) LARK INDUSTRIES CO., LTD. (KR)
96, Saneopdanji 4-ro, Namsan-ri, Eomo-myeon, Gimcheon-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
(72) Kim Jongyup (KR), Lim Manbae (KR), Park Jungin (KR), Jang Jehoon (KR), Kim Jinkyu (KR), Jang Soobin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(55)

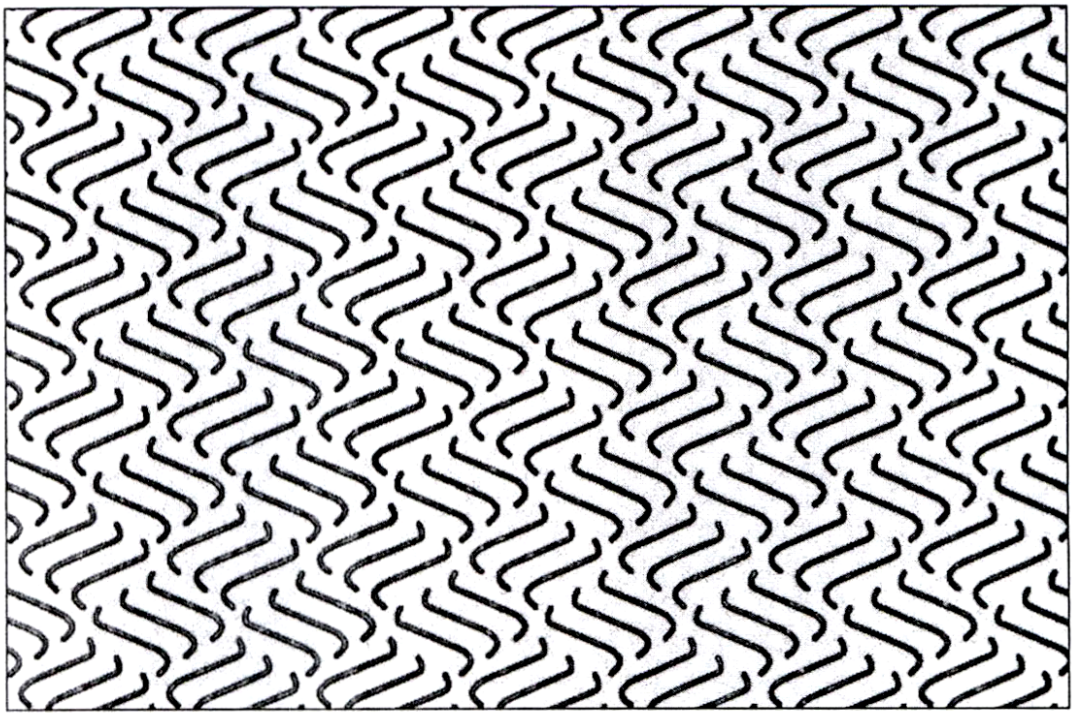

(11) **3-0026137**
(15) 29.03.2018 (51) **05-06, 02-01**
(21) 3-2017-00193 (22) 07.02.2017
(18) 07.02.2022
(54) TẤM LÓT TÃ (28) 01
(30) 30-2016-0039708 12.08.2016 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) LARK INDUSTRIES CO., LTD. (KR)
96, Saneopdanji 4-ro, Namsan-ri, Eomo-myeon, Gimcheon-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
(72) Kim Jongyup (KR), Lim Manbae (KR), Park Jungin (KR), Jang Jehoon (KR), Kim Jinkyu (KR), Jang Soobin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(55)

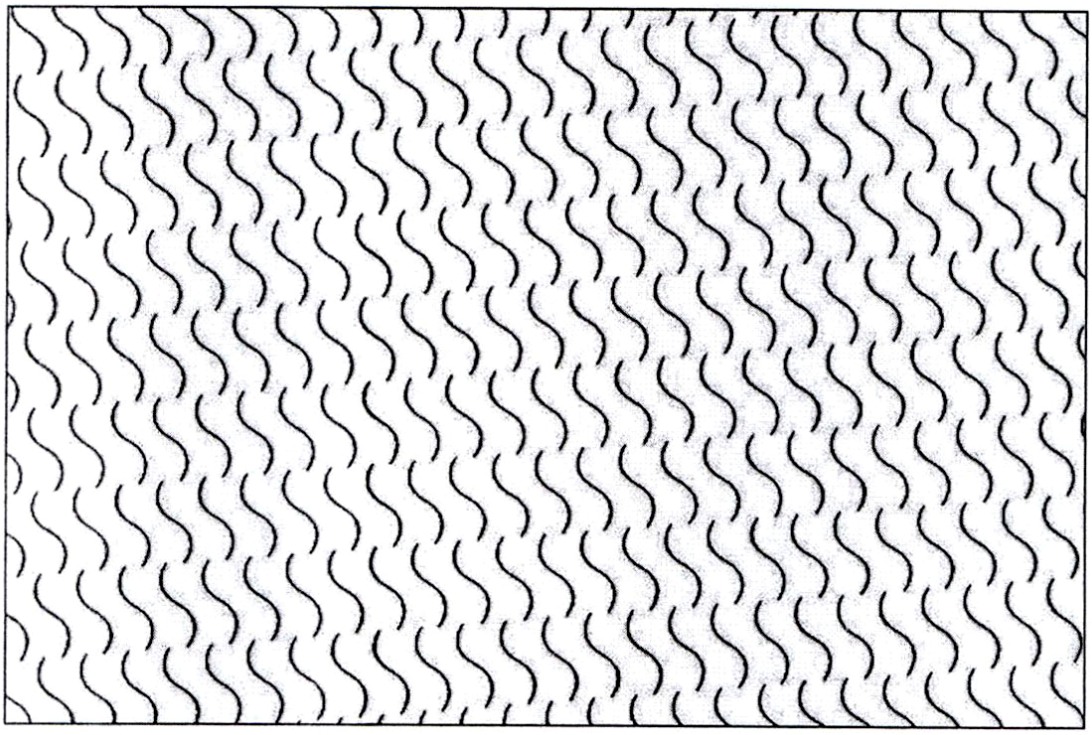

(11) **3-0026138**
(15) 29.03.2018 (51) **15-99**
(21) 3-2015-02169 (22) 27.11.2015
(18) 27.11.2020
(54) BỘ PHẬN MỞ RỘNG KHUÔN GIÀY (28) 02
(30) 29/528,713 31.05.2015 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America
(72) Yu-Shu HSIAO (TW), Dragan JURKOVIC (CA), Philip MARS (NL), Chun-Chi Lin (TW)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

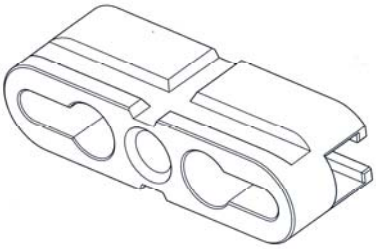

1.1

1.2

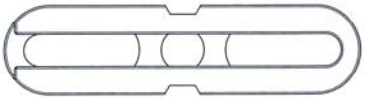

1.3

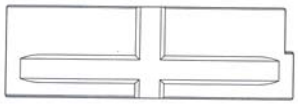

1.4

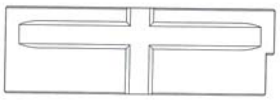

1.5

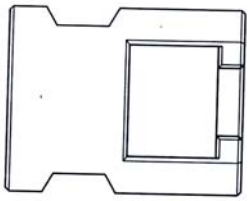

1.6

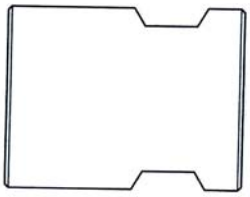

1.7

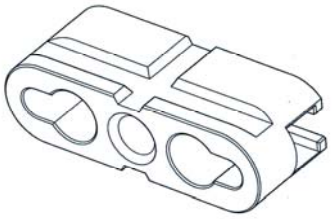

2.1

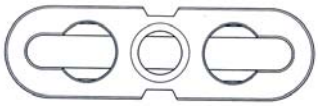

2.2

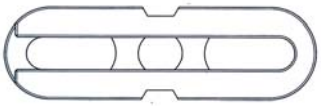

2.3

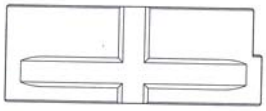

2.4

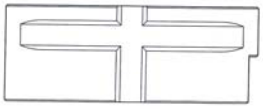

2.5

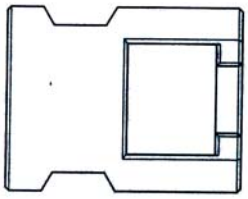

2.6

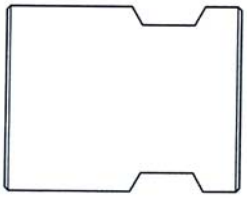

2.7

(11) **3-0026139**
(15) 29.03.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2016-01017 (22) 02.06.2016
(18) 02.06.2021
(54) MẢNH THÂN TRÊN CỦA GIÀY (28) 22
(30) 29/547,325 02.12.2015 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America
(72) Jessica Small (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

1.1

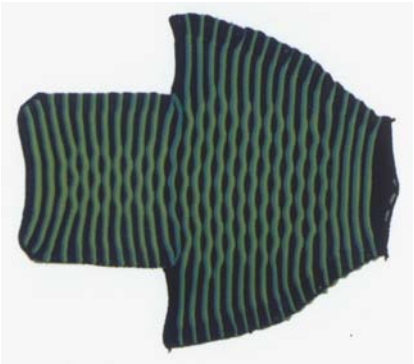

1.2

2.1

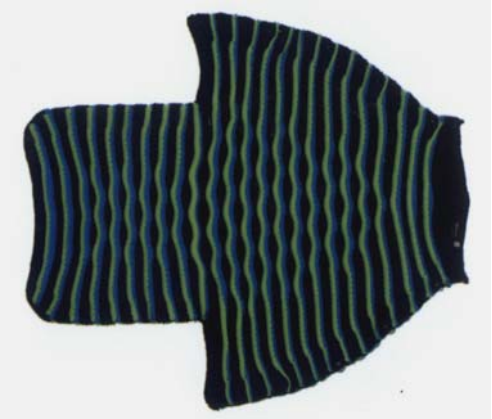

2.2

3

4.1

4.2

5.1

5.2

6.1

6.2

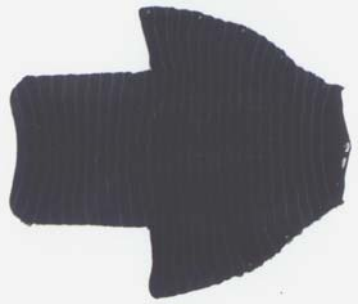

7

8.1 8.2

9.1 9.2

10.1

10.2

11.1

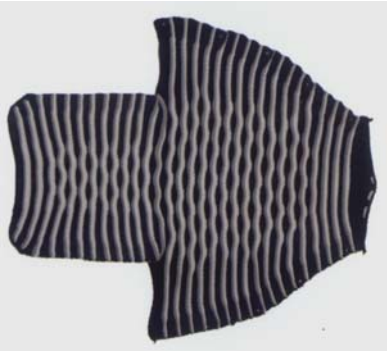

11.2

12

13

14

15

16

17

18

19

20

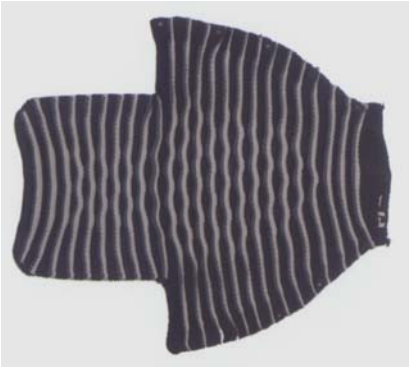

21

22

(11) **3-0026140**
(15) 29.03.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2016-01018 (22) 02.06.2016
(18) 02.06.2021
(54) MẢNH THÂN TRÊN CỦA GIÀY (28) 22
(30) 29/547,325 02.12.2015 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America
(72) Jessica Small (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

1.1

1.2

2.1

2.2

3

4.1

4.2

5.1

5.2

6.1

6.2

7

8.1

8.2

9.1

9.2

10.1

10.2

11.1

11.2

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

(11) **3-0026141**
(15) 29.03.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2017-00163 (22) 25.01.2017
(18) 25.01.2022
(54) MẢNH THÂN TRÊN CỦA GIÀY (28) 01
(30) 29/572,808 29.07.2016 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America
(72) Matthew R. PAUK (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

1.1

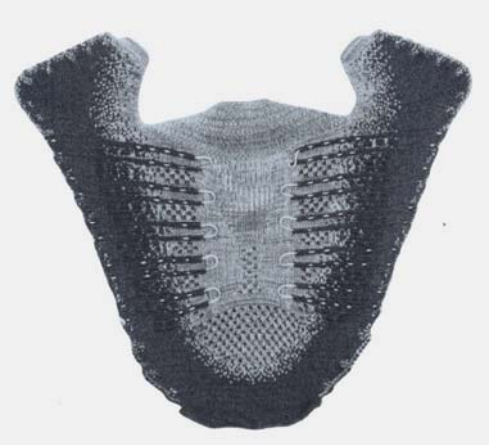

1.2

(11) **3-0026142**
(15) 29.03.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2017-00223 (22) 10.02.2017
(18) 10.02.2022
(54) MẢNH THÂN TRÊN CỦA GIÀY (28) 02
(30) 29/574,256 12.08.2016 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America
(72) Kelly A O'CONNOR (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

1.1

1.2

1.3

2.1

2.2

2.3

(11) **3-0026143**
(15) 29.03.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2017-00224 (22) 10.02.2017
(18) 10.02.2022
(54) THÂN TRÊN CỦA GIÀY (28) 01
(30) 29/574,237 12.08.2016 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America
(72) Kelly A O'CONNOR (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0026144**
(15) 29.03.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2017-00260 (22) 20.02.2017
(18) 20.02.2022
(54) THÂN TRÊN CỦA GIÀY (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America
(72) Jessica SMALL (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026145**
(15) 29.03.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2017-00429 (22) 10.03.2017
(18) 10.03.2022
(54) GIÀY (28) 01
(30) 29/578,027 16.09.2016 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America
(72) Dylan S. VAN ATTA (US), Jeongwoo LEE (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026146**
(15) 29.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00586 (22) 30.03.2017
(18) 30.03.2022
(54) HỘP CHỨA (28) 01
(30) 003400282-0001 30.09.2016 EM
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) CHEN Weiqing (CN), GILBERT Thomas Peter (SG)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)

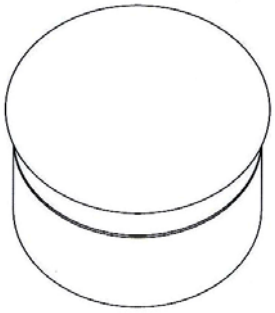

1.1

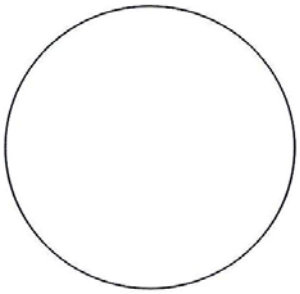

1.2

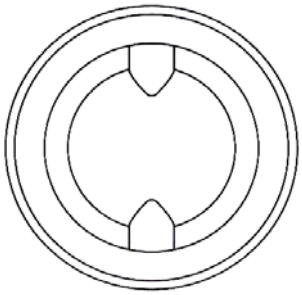

1.3

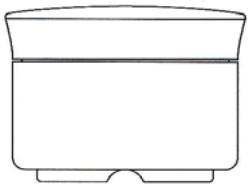

1.4

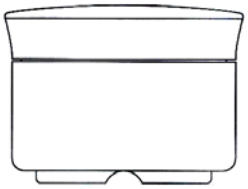

1.5

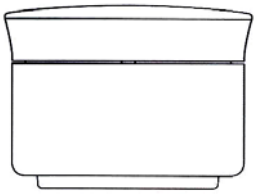

1.6

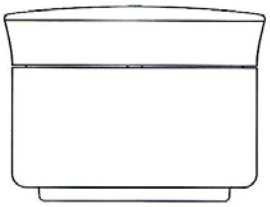

1.7

(11) **3-0026147**
(15) 29.03.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-00729 (22) 18.04.2017
(18) 18.04.2022
(54) BỘ NHÃN SẢN PHẨM (28) 02
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ TIÊN DƯƠNG (VN)
Thôn Tuân Lề (khu Đầm Rào), xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Thị Lý (VN)
(55)

1

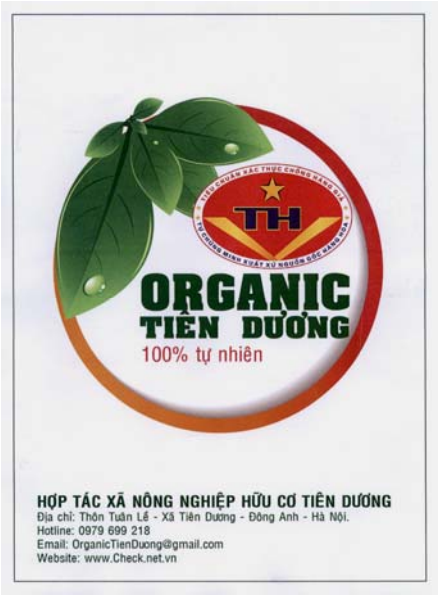

2

(11) **3-0026148**
(15) 29.03.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00743 (22) 20.04.2017
(18) 20.04.2022
(54) HỘP BÁNH (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO TRÀNG AN 3 - VIỆT NAM (VN)
Khu A, khu công nghiệp Bỉm Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(72) Trịnh Sỹ (VN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2 1.3 1.4

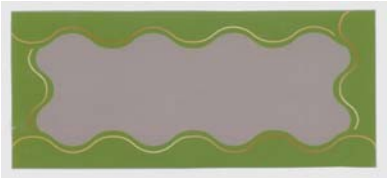

1.5 1.6

(11) **3-0026149**
(15) 30.03.2018 (51) **20-02**
(21) 3-2014-00748 (22) 16.05.2014
(18) 16.05.2019
(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ MÀU SẮC (28) 03
(30) 29/473 049 18.11.2013 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.10.2014 319
(73) SHERWIN-WILLIAMS COMPANY (US)
101 W. Prospect Avenue, Cleveland, OH 44115-1075, United States of America
(72) Jacqueline L. Jordan (US), Paul D. Cobb (US), Sara B. Frisk (US), Matthew A.Stiffler (US), Shu Kuen Chang (US), Jeewon Jung (KR), J. Randolph Plemel (US), John L. Grimley (US), Michelle Ha (US), Anastasios G. Karahalios (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

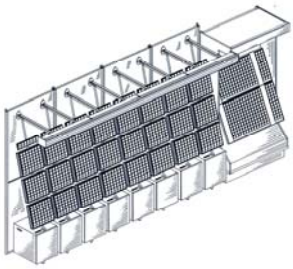

1.1

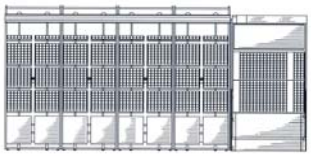

1.2

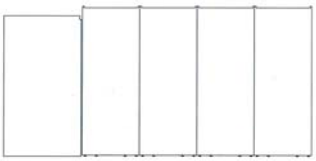

1.3

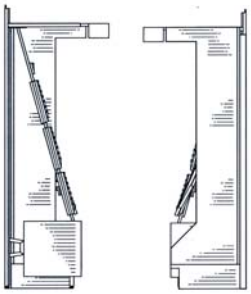

1.4 1.5

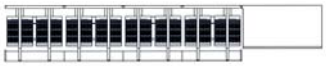

1.6

1.7

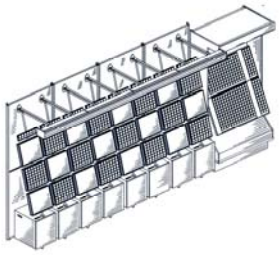

2.1

2.2

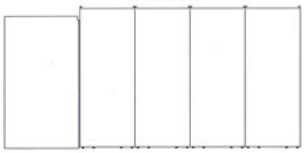

2.3

2.4

2.5

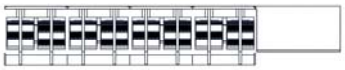

2.6

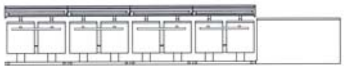

2.7

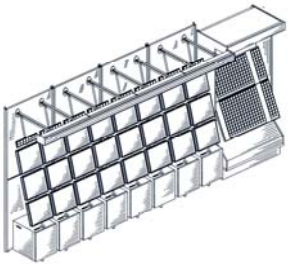

3.1

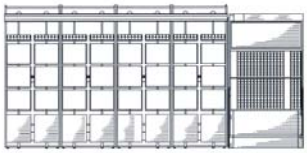

3.2

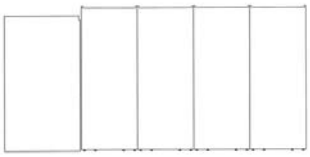

3.3

3.4

3.5

3.6

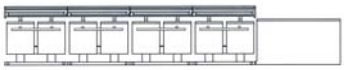

3.7

(11) **3-0026150**
(15) 30.03.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2016-00220 (22) 02.02.2016
(18) 02.02.2021
(54) MẢNH THÂN TRÊN CỦA GIÀY (28) 08
(30) 29/547,201 01.12.2015 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America
(72) Robert C. WILLIAMS, Jr. (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

1

2

3

4

5.1

5.2

6

7

8

(11) **3-0026151**
(15) 30.03.2018 (51) **24-02**
(21) 3-2016-02591 (22) 14.12.2016
(18) 14.12.2021
(54) VÒNG GIỮ CHO NÚT NỐI ĐẦU THÔNG DỊCH TRUYỀN CỦA TÚI TRUYỀN DỊCH (28) 01
(30) 2016-012958 17.06.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) 1. OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima, Japan
2. OTSUKA TECHNO CORPORATION (JP)
120-1, AzaItayashima, Akinokami, Seto-cho, Naruto-shi, Tokushima, 771-0360 Japan
(72) Yasuyuki KAJIHARA (JP), Hidenari SHOJI (JP), Masamichi OKUBATA (JP), Fumito UESUGI (JP), Ryuta KAZUMORI (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(55)

1.1

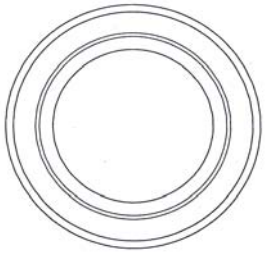

1.2

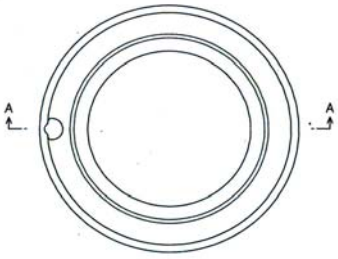

1.3

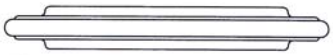

1.4

1.5

1.6

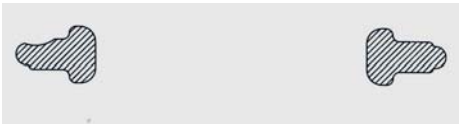

1.7

1.8

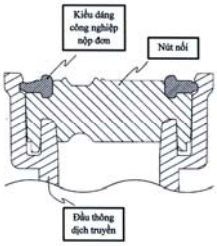

1.9

(11) **3-0026152**
(15) 30.03.2018 (51) **24-02**
(21) 3-2016-02592 (22) 14.12.2016
(18) 14.12.2021
(54) VÒNG GIỮ CHO NÚT NỐI ĐẦU THÔNG DỊCH TRUYỀN CỦA TÚI TRUYỀN DỊCH (28) 01
(30) 2016-012961 17.06.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) 1. OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima, Japan
2. OTSUKA TECHNO CORPORATION (JP)
120-1, AzaItayashima, Akinokami, Seto-cho, Naruto-shi, Tokushima, 771-0360 Japan
(72) Yasuyuki KAJIHARA (JP), Hidenari SHOJI (JP), Masamichi OKUBATA (JP), Fumito UESUGI (JP), Ryuta KAZUMORI (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(55)

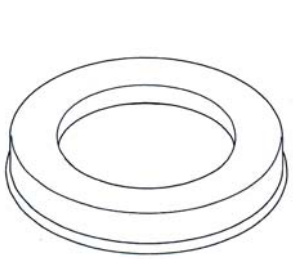

1.1

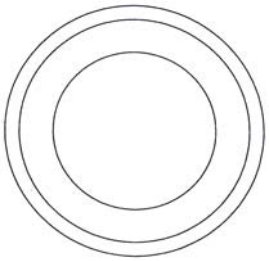

1.2

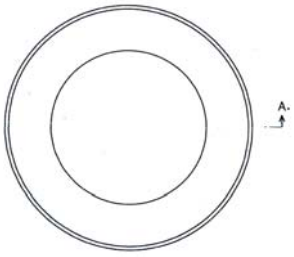

1.3

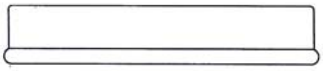

1.4

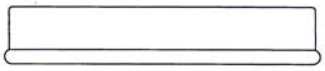

1.5

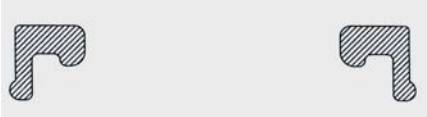

1.6

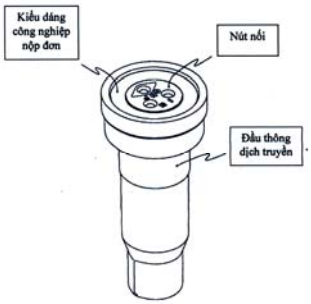
Kiểu dáng công nghiệp nộp đơn
Nút nối
Đầu thông dịch truyền

1.7

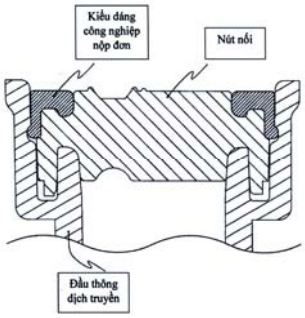
Kiểu dáng công nghiệp nộp đơn
Nút nối
Đầu thông dịch truyền

1.8

(11) **3-0026153**
(15) 30.03.2018 (51) **10-05**
(21) 3-2016-02619 (22) 16.12.2016
(18) 16.12.2021
(54) CẢM BIẾN CHUYỂN ĐỘNG (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN LUMI VIỆT NAM (VN)
Số 15, ngõ 40, đường Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đức Tài (VN), Nguyễn Tuấn Anh (VN), Đàm Đắc Quang (VN)
(55)

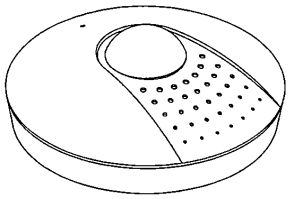

1.1

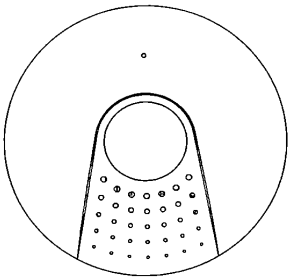

1.2

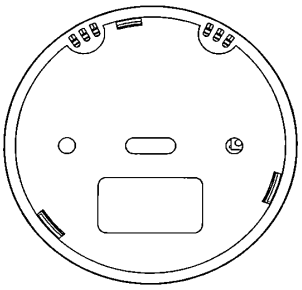

1.3

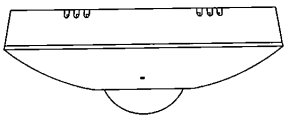

1.4

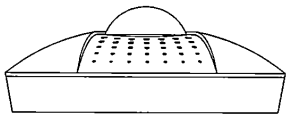

1.5

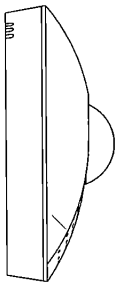

1.6

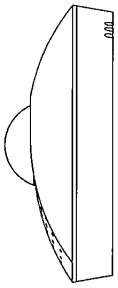

1.7

(11) **3-0026154**
(15) 30.03.2018 (51) **10-05, 14-03**
(21) 3-2016-02620 (22) 16.12.2016
(18) 16.12.2021
(54) BỘ ĐIỀU KHIỂN HỒNG NGOẠI (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN LUMI VIỆT NAM (VN)
Số 15, ngõ 40, đường Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đức Tài (VN), Nguyễn Tuấn Anh (VN), Đàm Đắc Quang (VN)
(55)

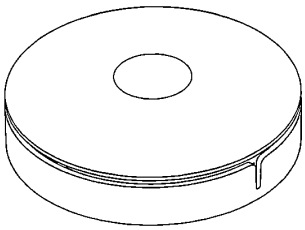

1.1

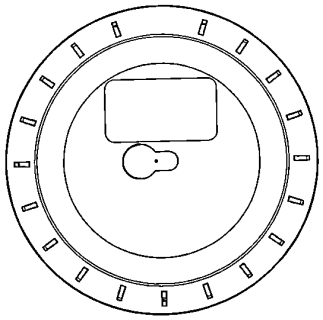

1.2

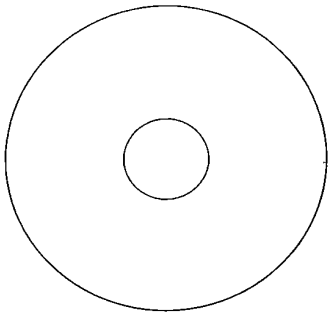

1.3

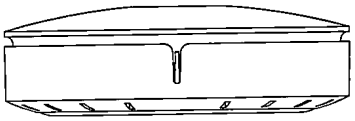

1.4

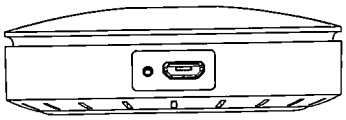

1.5

1.6

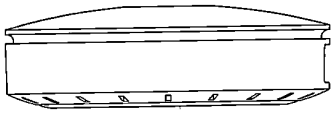

1.7

(11) **3-0026155**
(15) 30.03.2018 (51) **10-05, 13-03**
(21) 3-2016-02621 (22) 16.12.2016
(18) 16.12.2021
(54) NÚT CẢM ỨNG ĐA NĂNG (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN LUMI VIỆT NAM (VN)
Số 15, ngõ 40, đường Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đức Tài (VN), Nguyễn Tuấn Anh (VN), Đàm Đắc Quang (VN)
(55)

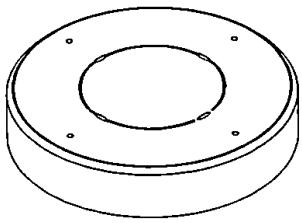

1.1

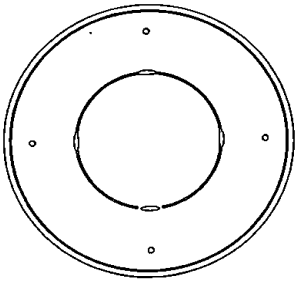

1.2

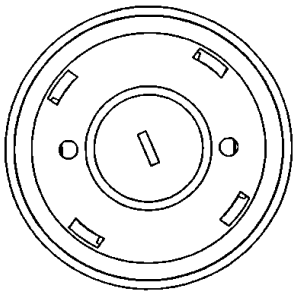

1.3

1.4

1.5

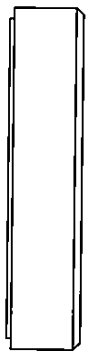

1.6

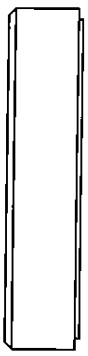

1.7

(11) **3-0026156**
(15) 30.03.2018 (51) **10-05**
(21) 3-2016-02624 (22) 16.12.2016
(18) 16.12.2021
(54) BỘ ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN LUMI VIỆT NAM (VN)
Số 15, ngõ 40, đường Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đức Tài (VN), Nguyễn Tuấn Anh (VN), Đàm Đắc Quang (VN)
(55)

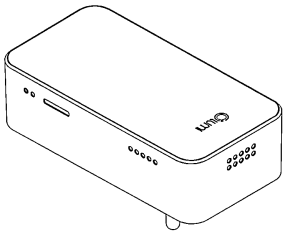

1.1

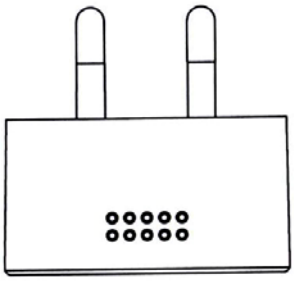

1.2

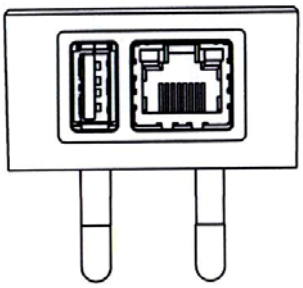

1.3

1.4

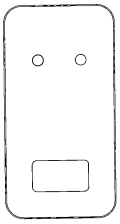

1.5

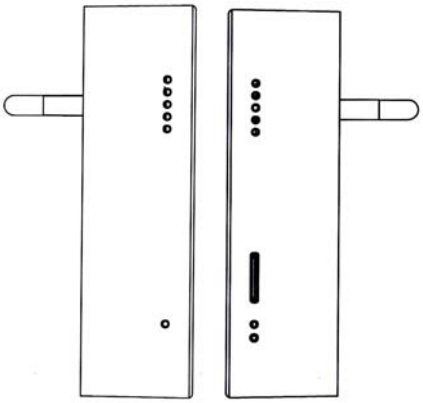

1.6 1.7

(11) **3-0026157**
(15) 30.03.2018 (51) **15-07**
(21) 3-2017-00103 (22) 18.01.2017
(18) 18.01.2022
(54) TỦ LẠNH (28) 01
(30) 2016-023530 28.10.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
25-1, Ekimae-honcho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan
(72) Nozomu Murata (JP), Takafumi Yoshida (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

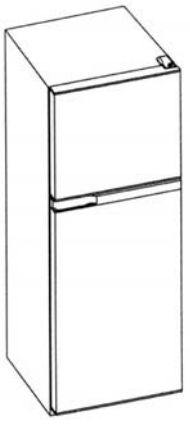

1.1

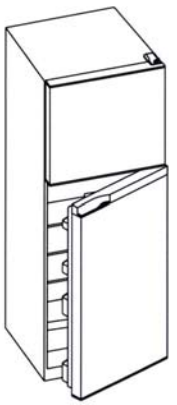

1.2

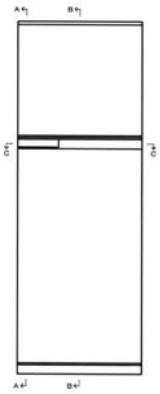

1.3

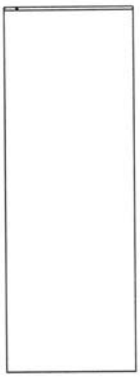

1.4

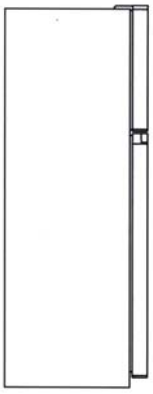

1.5

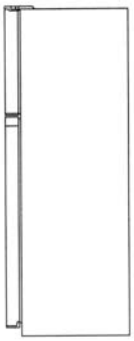

1.6

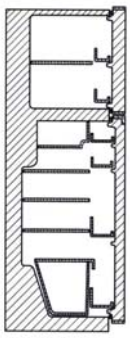

1.7

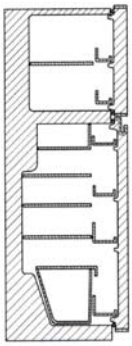

1.8

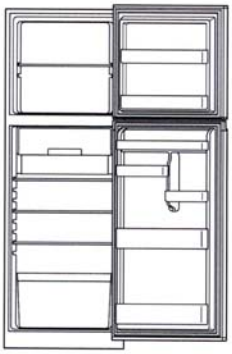

1.9

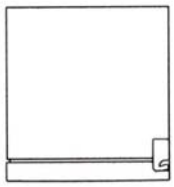

1.10

1.11

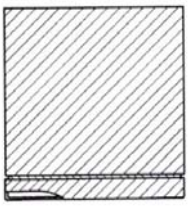

1.12

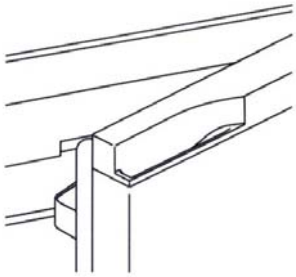

1.13

(11) **3-0026158**
(15) 30.03.2018 (51) **12-08**
(21) 3-2017-00125 (22) 23.01.2017
(18) 23.01.2022
(54) Ô TÔ BUÝT (28) 02
(30) 2016-016438 01.08.2016 JP
2016-016439 01.08.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Keisuke MATSUNO (JP), Tomokazu MORIKAWA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

2.1

2.2

2.3

2.4

2.5

2.6

2.7

(11) **3-0026159**
(15) 30.03.2018 (51) **23-04**
(21) 3-2017-00385 (22) 03.03.2017
(18) 03.03.2022
(54) MÁY LỌC KHÔNG KHÍ (28) 01
(30) 2016-020434 23.09.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1 Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
(72) Nobuhiro Fujii (JP), Kentarou Tokuriki (JP), Yap Kai Wen (MY), Muhammad Syaqil bin Muhammad Nursaifulnizam (MY)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

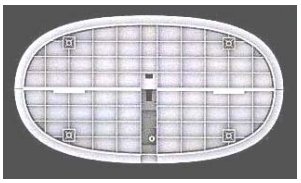
1.6

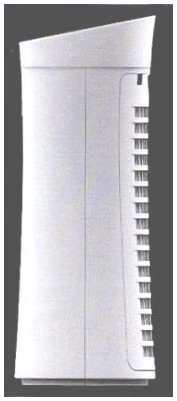
1.7

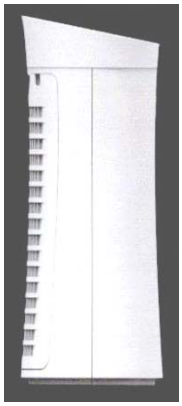
1.8

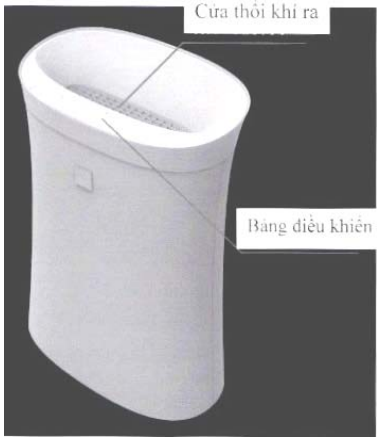

1.9 1.10

(11) **3-0026160**
(15) 30.03.2018 (51) **23-04**
(21) 3-2017-00386 (22) 03.03.2017
(18) 03.03.2022
(54) MÁY LỌC KHÔNG KHÍ (28) 01
(30) 2016-020435 23.09.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1 Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
(72) Nobuhiro Fujii (JP), Kentarou Tokuriki (JP), Yap Kai Wen (MY), Muhammad Syaqil bin Muhammad Nursaifulnizam (MY)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

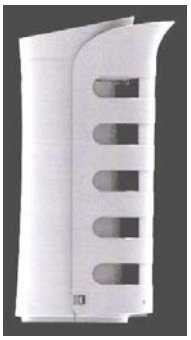
1.7

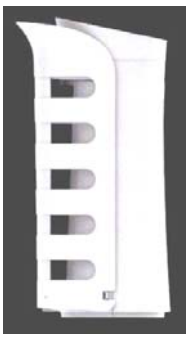
1.8

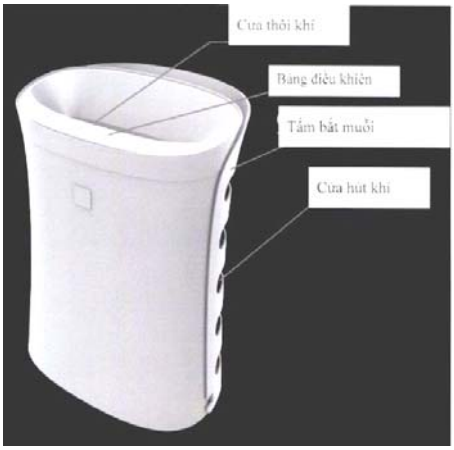

1.9

(11) **3-0026161**
(15) 02.04.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02855 (22) 30.12.2016
(18) 30.12.2021
(54) HỘP BÁNH (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.04.2017 349
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO TRÀNG AN 3 - VIỆT NAM (VN)
Khu A, khu công nghiệp Bỉm Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(72) Trịnh Sỹ (VN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

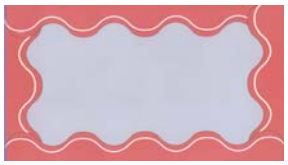

1.6

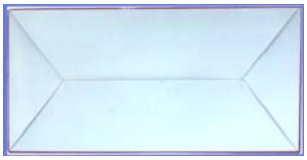

1.7

(11) **3-0026162**
(15) 02.04.2018 (51) **06-01**
(21) 3-2017-00026 (22) 06.01.2017
(18) 06.01.2022
(54) GHẾ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026163**
(15) 02.04.2018 (51) **06-01**
(21) 3-2017-00027 (22) 06.01.2017
(18) 06.01.2022
(54) GHẾ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0026164**
(15) 02.04.2018 (51) **06-01**
(21) 3-2017-00028 (22) 06.01.2017
(18) 06.01.2022
(54) GHẾ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

(11) **3-0026165**
(15) 02.04.2018 (51) **04-02**
(21) 3-2017-00205 (22) 08.02.2017
(18) 08.02.2022
(54) BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG (28) 01
(30) 30-2017-0004435 26.01.2017 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.04.2017 349
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Hye Jin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0026166**
(15) 02.04.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00670 (22) 12.04.2017
(18) 12.04.2022
(54) LON ĐỰNG ĐỒ UỐNG (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯƠNG SEN (VN)
Số 18 Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(72) Trần Văn Trà (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

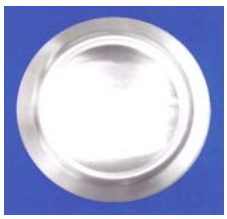

1.6

(11) **3-0026167**
(15) 02.04.2018 (51) **27-05**
(21) 3-2016-02655 (22) 19.12.2016
(18) 19.12.2021
(54) BẬT LỬA (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH VIỆT GIAI THÀNH (VN)
8A An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Chia Sai Ty (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

1.7 1.8

(11) **3-0026168**
(15) 02.04.2018 (51) **12-11**
(21) 3-2016-02725 (22) 26.12.2016
(18) 26.12.2021
(54) XE MÁY ĐIỆN (28) 01
(30) 201630547233.3 10.11.2016 CN
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.04.2017 349
(73) JI SHIMING (CN)
NO. 18, ZIRAN CUN, JI CUN, SHIBA CUN, YIJIANG TOWN, NANLING COUNTY, WUHU CITY, ANHUI PROVINCE, P.R.CHINA
(72) JI Shiming (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

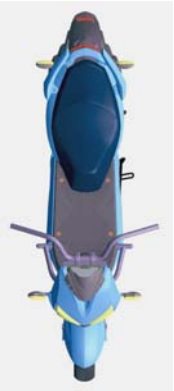

1.6

(11) **3-0026169**
(15) 02.04.2018 (51) **07-01**
(21) 3-2017-00072 (22) 13.01.2017
(18) 13.01.2022
(54) BỘ BÁT (28) 02
(30) 29/573,409 05.08.2016 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, United States of America
(72) Johan Carrette (BE)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

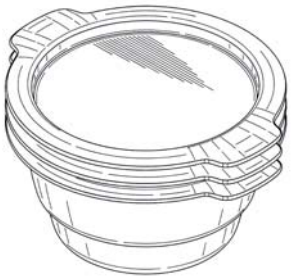

1.2

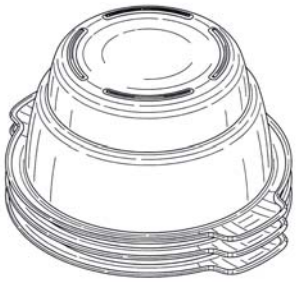

1.3

1.4

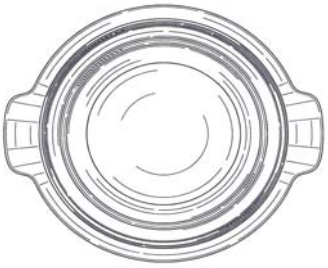

1.5

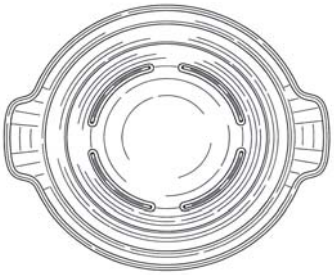

1.6

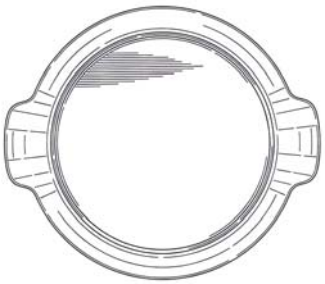

1.7

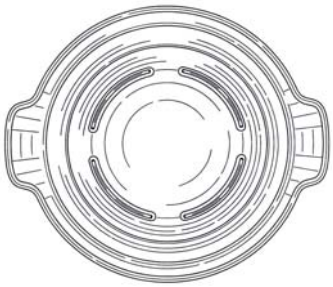

1.8

1.9

1.10

1.11

1.12

(11) **3-0026170**
(15) 02.04.2018 (51) **14-99**
(21) 3-2017-00779 (22) 27.04.2017
(18) 27.04.2022
(54) THIẾT BỊ LƯU TRỮ CHỮ KÝ SỐ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)
Tầng 2 tòa nhà HH1, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Mạnh Cường (VN)
(55)

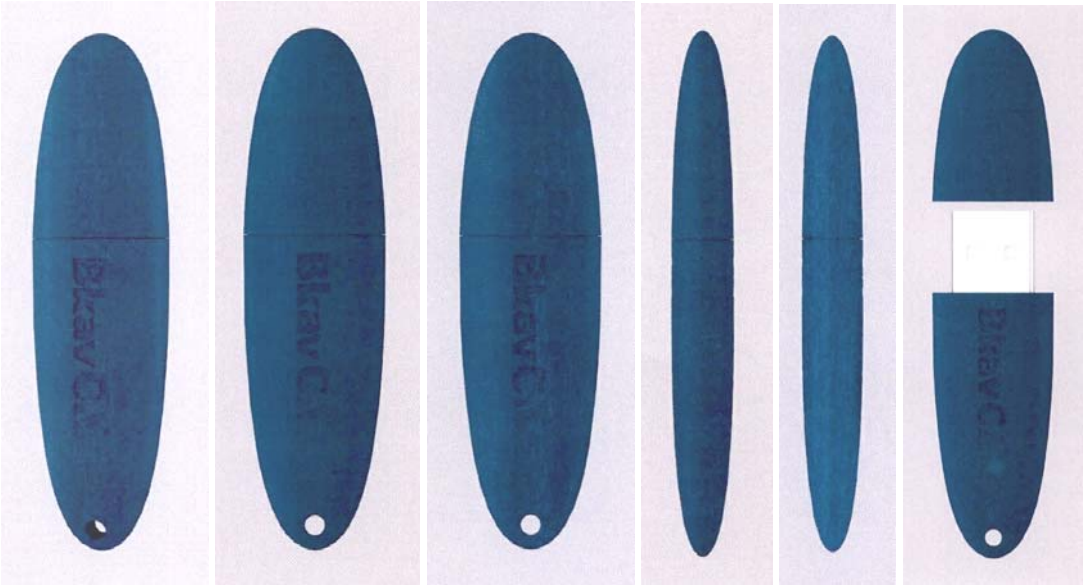

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

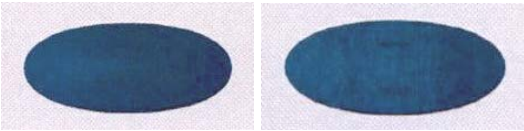

1.7 1.8

(11) **3-0026171**
(15) 04.04.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2017-00294 (22) 24.02.2017
(18) 24.02.2022
(54) BAO GÓI SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BÁNH KẸO MỸ NGỌC (VN)
61 Bạch Vân, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trương Triều Hùng (VN)
(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026172**
(15) 04.04.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02209 (22) 25.10.2016
(18) 25.10.2021
(54) HỘP (28) 02
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) EVER DELICIOUS FOOD INDUSTRIES SDN. BHD. (MY)
No. 1-3, Taman Bakri, Kundang Ulu, 84710 Ledang, Johor, Malaysia
(72) Lim Jian Wei (MY)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)

1.1

1.2 1.3

1.4 1.5

2.1

2.2 2.3

2.4 2.5

(11) **3-0026173**
(15) 04.04.2018 (51) **15-99**
(21) 3-2016-02503 (22) 02.12.2016
(18) 02.12.2021
(54) MÁY TRỘN (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) NGUYỄN XUÂN CẦM (VN)
Trường tiểu học Thủy Dương, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế
(72) Nguyễn Xuân Cầm (VN)
(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)
(55)

1.1

1.2

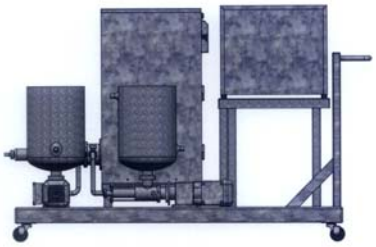

1.3

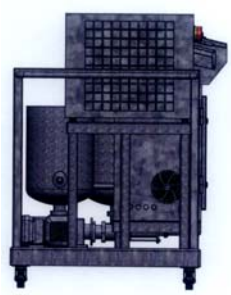

1.4

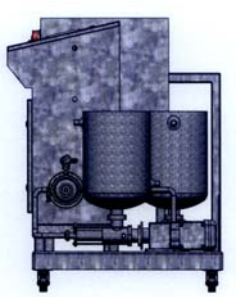

1.5

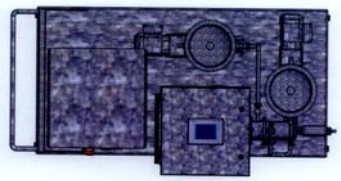

1.6

1.7

(11) **3-0026174**
(15) 04.04.2018 (51) **12-15**
(21) 3-2016-02590 (22) 14.12.2016
(18) 14.12.2021
(54) LỐP XE (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) TSAI JEN LO (TW)
No. 215, Meei-Kong Road, Ta-Suen, Chang-Hwa, Taiwan
(72) TSAI JEN LO (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

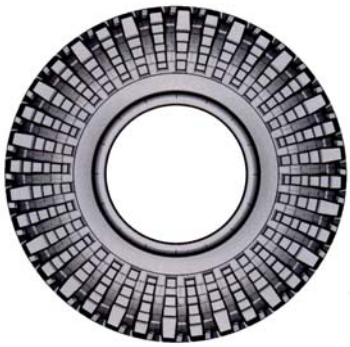

1.2

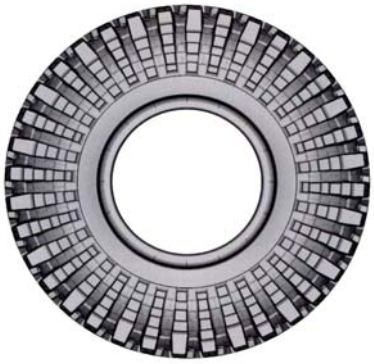

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026175**
(15) 04.04.2018 (51) **15-99**
(21) 3-2016-01480 (22) 27.07.2016
(18) 27.07.2021
(54) SÀNG RUNG (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.10.2016 343
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MẠO KHÊ - VINACOMIN (VN)
Khu Quang Trung, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
(72) Nguyễn Hải Long (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

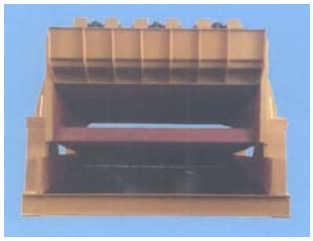

1.4

1.5

(11) **3-0026176**
(15) 04.04.2018 (51) **15-99**
(21) 3-2016-01481 (22) 27.07.2016
(18) 27.07.2021
(54) HỘP GÂY RUNG (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.10.2016 343
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MẠO KHÊ - VINACOMIN (VN)
Khu Quang Trung, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
(72) Nguyễn Hải Long (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)
(55)

1.1

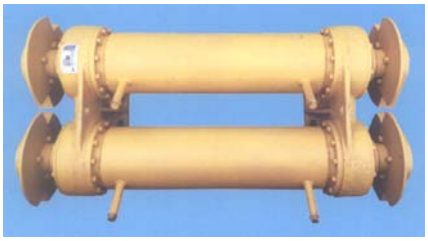

1.2

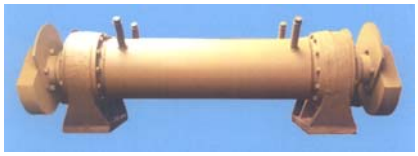

1.3

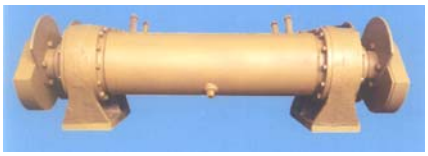

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0026177**
(15) 04.04.2018 (51) **08-08, 12-05**
(21) 3-2016-01933 (22) 23.09.2016
(18) 23.09.2021
(54) THIẾT BỊ GẮP ĐÁ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.01.2017 346
(73) NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia
(72) Nguyễn Nhơn Hoà (AU)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

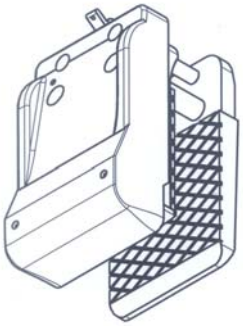

1.1

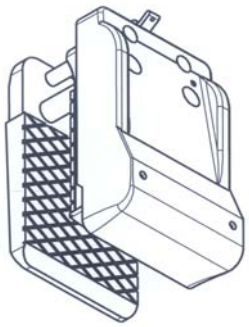

1.2

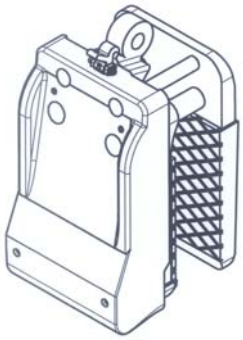

1.3

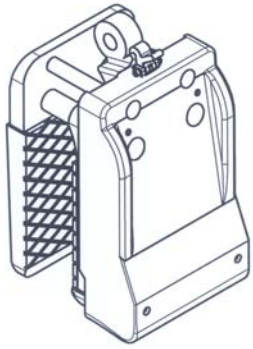

1.4

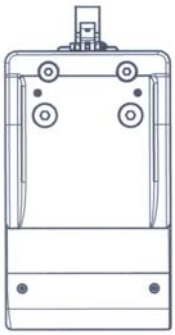

1.5

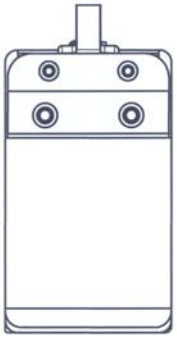

1.6

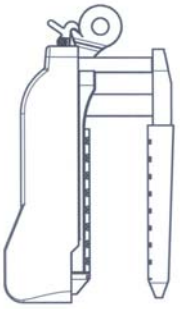

1.7

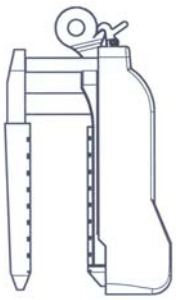

1.8

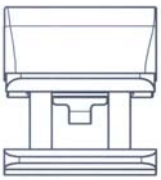

1.9

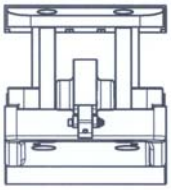

1.10

(11) **3-0026178**
(15) 04.04.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2016-02704 (22) 22.12.2016
(18) 22.12.2021
(54) CHAI ĐỰNG (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CCS MUKDAHAN (VN)
Số 03 Lý Thường Kiệt, khóm Tây Chín, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị
(72) Nguyễn Văn Minh (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
(55)

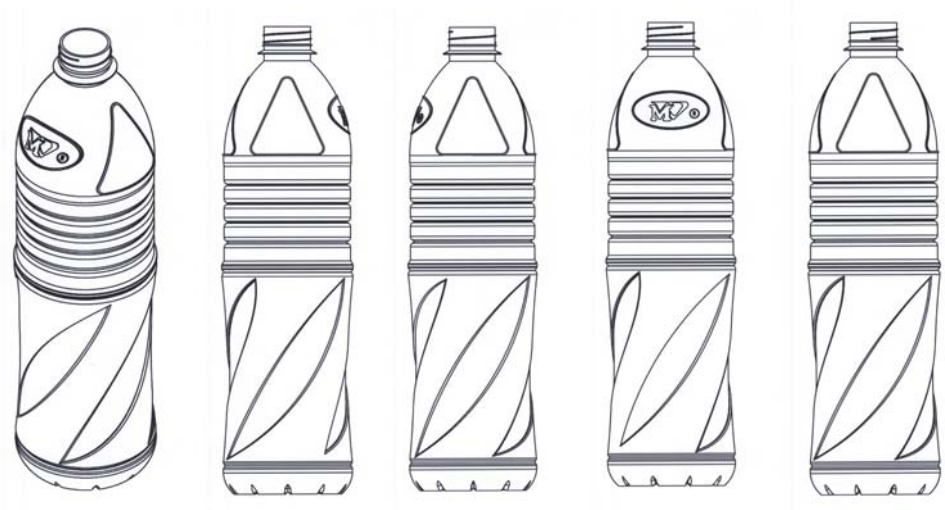

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

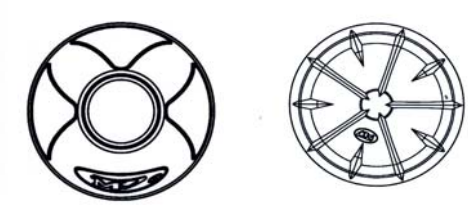

1.6 1.7

(11) **3-0026179**
(15) 04.04.2018 (51) **12-11**
(21) 3-2017-00431 (22) 13.03.2017
(18) 13.03.2022
(54) XE ĐẠP ĐIỆN (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XE ĐIỆN DK VIỆT NHẬT (VN)
Thôn Quán Hồ, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(72) Hoàng Văn Khôi (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0026180**
(15) 04.04.2018 (51) **12-11**
(21) 3-2017-00433 (22) 13.03.2017
(18) 13.03.2022
(54) XE ĐẠP ĐIỆN (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XE ĐIỆN DK VIỆT NHẬT (VN)
Thôn Quán Hồ, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(72) Hoàng Văn Khôi (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0026181**
(15) 04.04.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2017-00540 (22) 23.03.2017
(18) 23.03.2022
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Thị Minh Hiếu (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

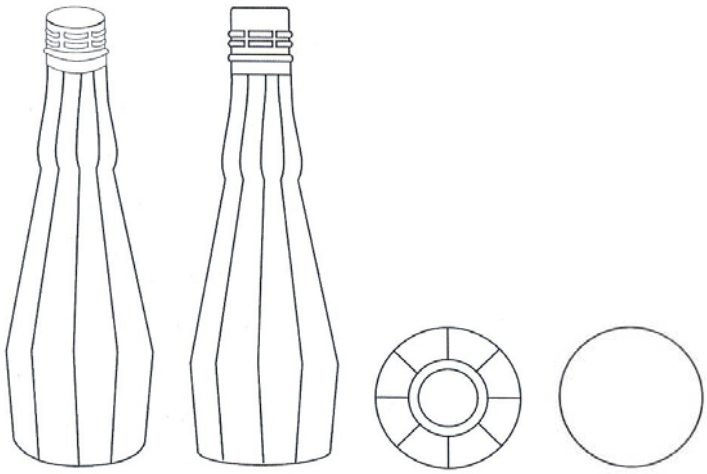

1.1 1.2 1.3 1.4

(11) **3-0026182**
(15) 04.04.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02019 (22) 03.10.2016
(18) 03.10.2021
(54) HỘP ĐỰNG LỌ NƯỚC HOA (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.12.2016 345
(73) LÂM PHƯƠNG BÌNH (VN)
18 đường số 7, khu dân cư ấp 5 Phong Phú, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm Phương Bình (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026183**
(15) 04.04.2018 (51) **25-01**
(21) 3-2016-00861 (22) 17.05.2016
(18) 17.05.2021
(54) THANH KIM LOẠI ĐỊNH HÌNH (28) 02
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.02.2017 347
(73) GUANGDONG XINGFA ALUMINIUM CO., LTD. (CN)
No 23, Renhe Road, Nanzhuang Town, Chancheng District, Foshan City, Guangdong Province, 528000, China
(72) Shaojing, Liao (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(55)

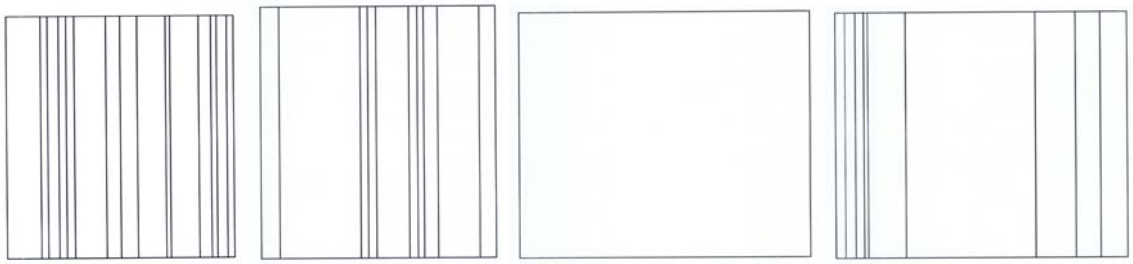

1.1 1.2 1.3 1.4

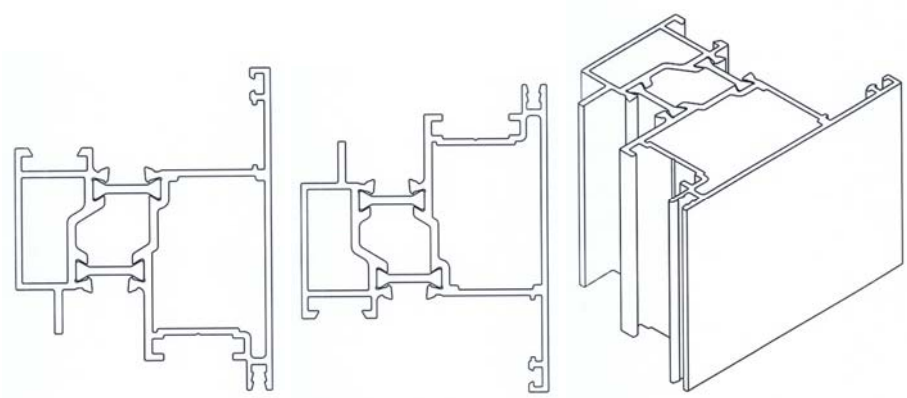

1.5 1.6 1.7

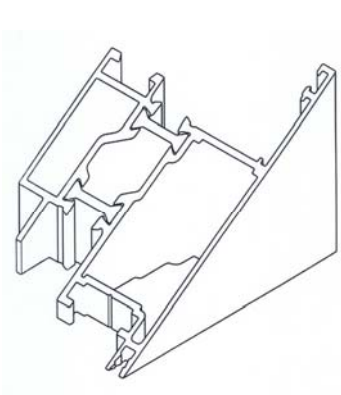

1.8

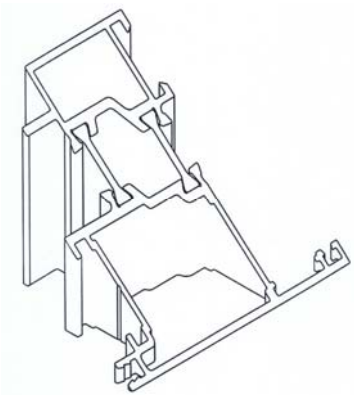

1.9

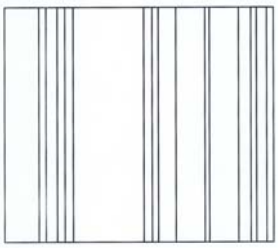

2.1

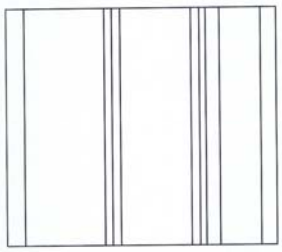

2.2

2.3

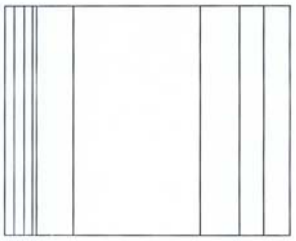

2.4

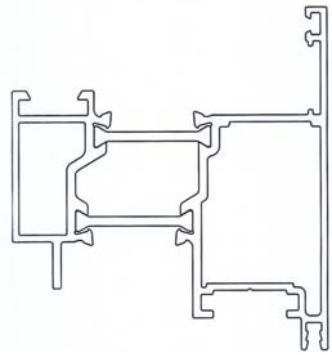

2.5

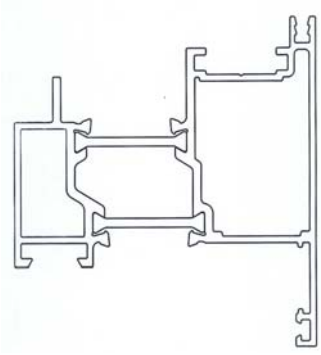

2.6

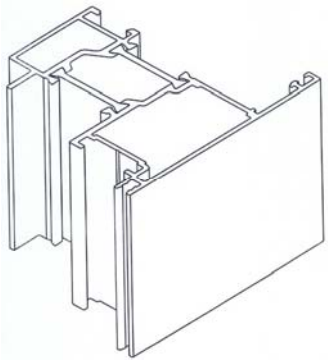

2.7

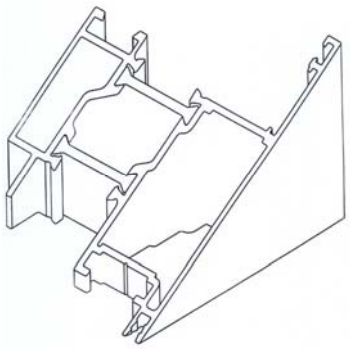

2.8

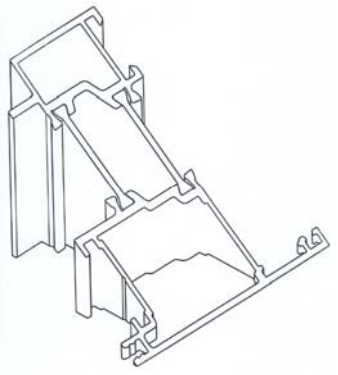

2.9

(11) **3-0026184**
(15) 04.04.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2016-02281 (22) 04.11.2016
(18) 04.11.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.01.2017 346
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM HUẾ (VN)
4/114 Lê Ngô Cát, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(72) KUNIHIKO KUROKAWA (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026185**
(15) 04.04.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2017-00575 (22) 29.03.2017
(18) 29.03.2022
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ (VN)
Cụm công nghiệp sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(72) Nguyễn Thành Chinh (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)

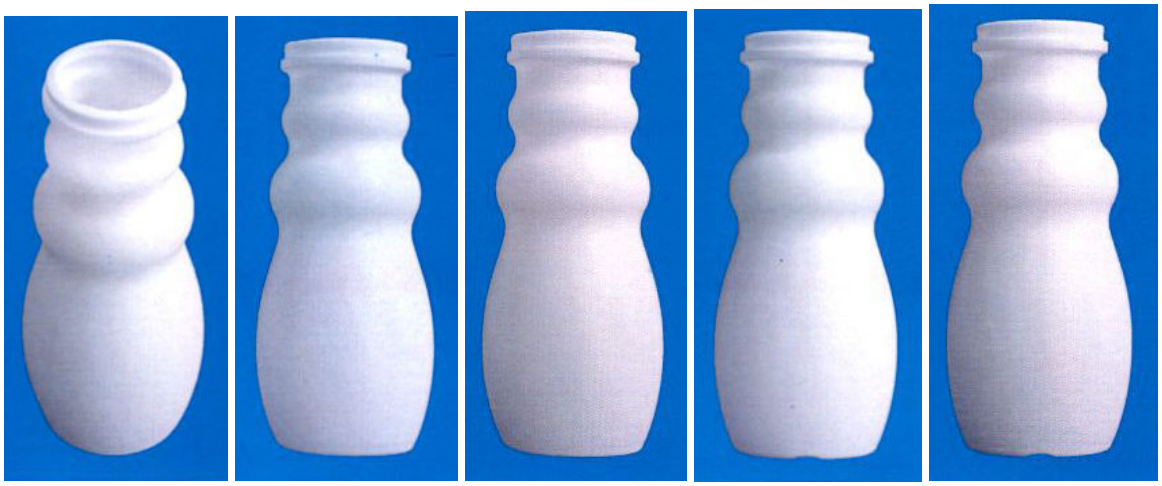

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

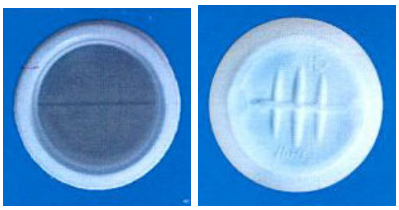

1.6 1.7

(11) **3-0026186**
(15) 04.04.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2017-00980 (22) 29.05.2017
(18) 29.05.2022
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH VICO (VN)
Số 94, đường 208, An Đông, An Dương, thành phố Hải Phòng
(72) Nguyễn Mộng Lân (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)
(55)

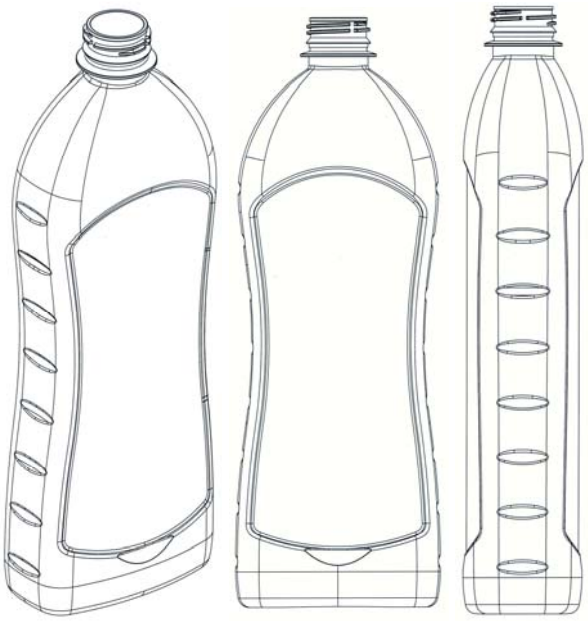

1.1 1.2 1.3

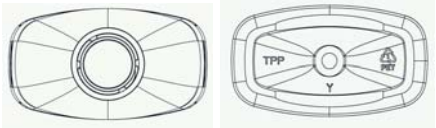

1.4 1.5

(11) **3-0026187**
(15) 05.04.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2017-00610 (22) 03.04.2017
(18) 03.04.2022
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2017-0013283 22.03.2017 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) JEONG, Song Eun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

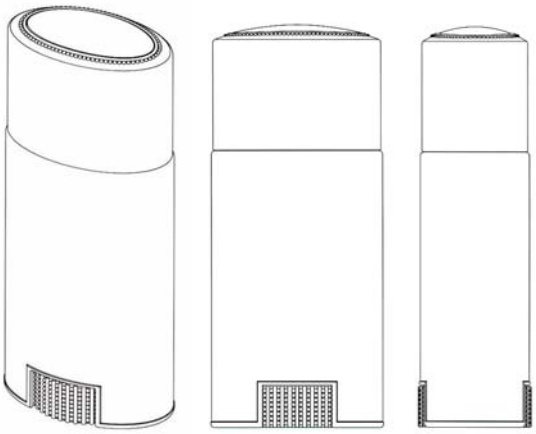

1.1 1.2 1.3

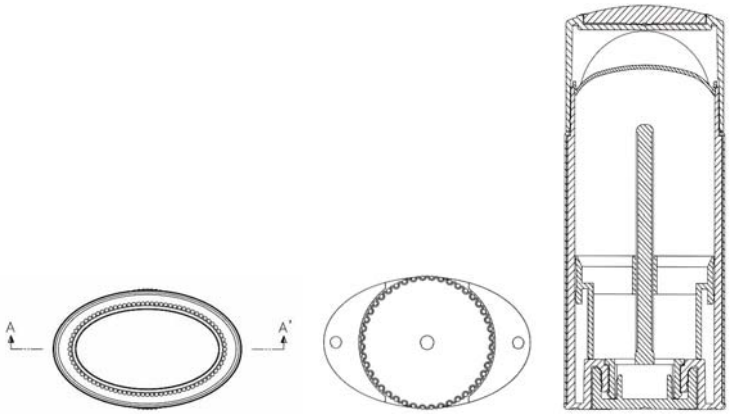

1.4 1.5 1.6

(11) **3-0026188**
(15) 05.04.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-00684 (22) 13.04.2017
(18) 13.04.2022
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GIA ĐÌNH AN CO (VN)
Lô M, đường số 10, cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(72) Hứa Cao Trí (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026189**
(15) 05.04.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-00704 (22) 14.04.2017
(18) 14.04.2022
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(30) 30-2017-015486 04.04.2017 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) PARK, Seong Soo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

(11) **3-0026190**
(15) 05.04.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-00999 (22) 30.05.2017
(18) 30.05.2022
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I, đường 2F, KCN Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Tăng Ngọc Liên (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

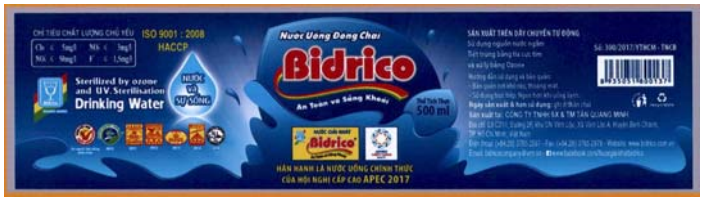

1.1

1.2

(11) **3-0026191**
(15) 05.04.2018 (51) **06-01**
(21) 3-2016-00933 (22) 25.05.2016
(18) 25.05.2021
(54) GHẾ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298, Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Duy Hy (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

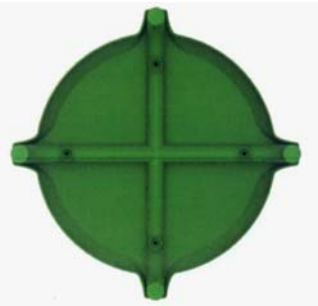

1.4

(11) **3-0026192**
(15) 05.04.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2016-01333 (22) 01.07.2016
(18) 01.07.2021
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.04.2017 349
(73) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Thị Minh Hiếu (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

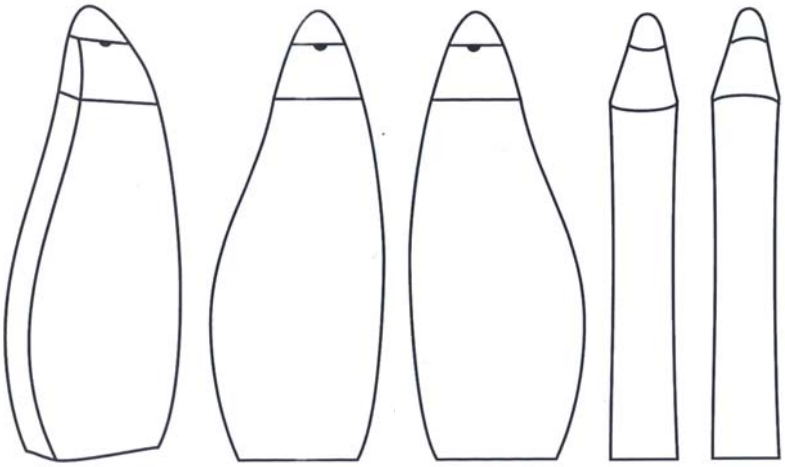

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0026193**
(15) 05.04.2018 (51) **06-04**
(21) 3-2016-01965 (22) 28.09.2016
(18) 28.09.2021
(54) TỦ SÁCH (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.02.2017 347
(73) INTERNATIONAL ATELIER LIMITED (HK)
Rooms 501-02, Wilson House, 19-27 Wyndham Street, Central, Hong Kong
(72) Stefano Del Vecchio (IT)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

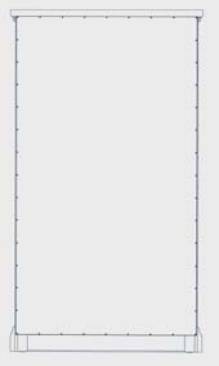

1.3

1.4

1.5

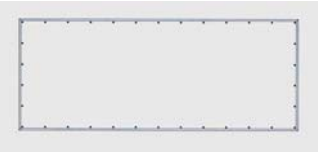

1.6

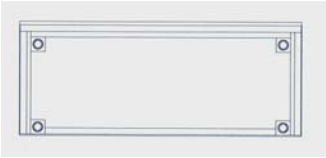

1.7

(11) **3-0026194**
(15) 05.04.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2017-00988 (22) 29.05.2017
(18) 29.05.2022
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2017-0022339 18.05.2017 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) JEONG, Song Eun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

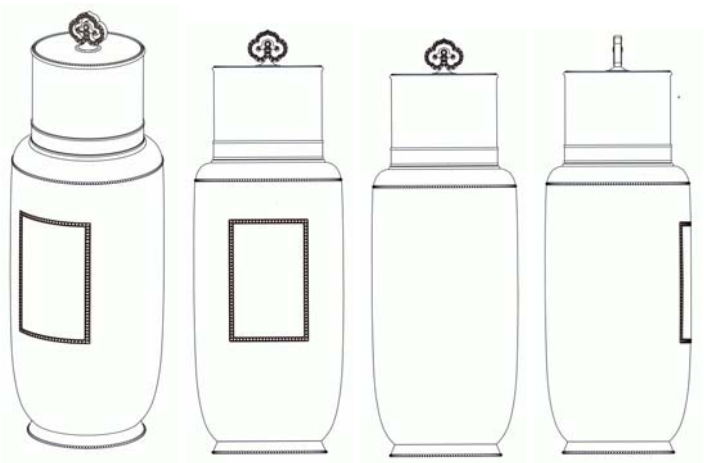

1.1 1.2 1.3 1.4

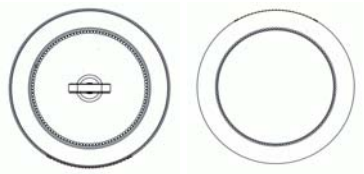

1.5 1.6

(11) **3-0026195**
(15) 05.04.2018 (51) **28-02**
(21) 3-2017-01031 (22) 06.06.2017
(18) 06.06.2022
(54) LỌ ĐỰNG SON MÔI (28) 01
(30) 30-2017-0023434 24.05.2017 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Seung Ju (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

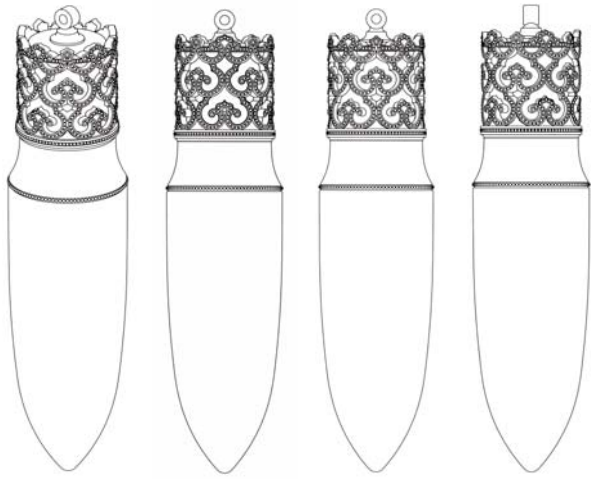

1.1 1.2 1.3 1.4

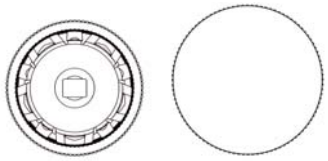

1.5 1.6

(11) **3-0026196**
(15) 06.04.2018 (51) **13-03**
(21) 3-2016-01547 (22) 03.08.2016
(18) 03.08.2021
(54) CẦU DAO ĐIỆN (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.12.2016 345
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP (VN)
Số 49, đường số 11, cư xá đài Ra đa Phú Lâm, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lý Tuấn Dũng (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6

(11) **3-0026197**
(15) 06.04.2018 (51) **13-03**
(21) 3-2016-01548 (22) 03.08.2016
(18) 03.08.2021
(54) CÔNG TẮC ĐIỆN (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.12.2016 345
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP (VN)
Số 49, đường số 11, cư xá đài Ra đa Phú Lâm, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lý Tuấn Dũng (VN)
(55)

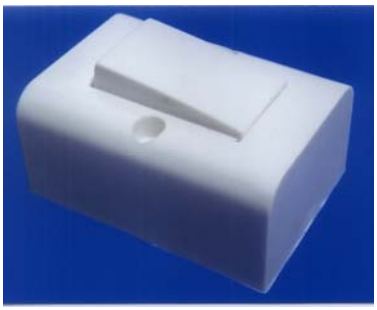

1.1

1.2

1.3

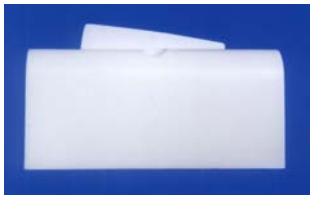

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0026198**
(15) 06.04.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2017-00101 (22) 18.01.2017
(18) 18.01.2022
(54) CHAI (28) 01
(30) 30-2016-0057987 30.11.2016 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
181, 2-ga Hangang-ro, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) HWANG, Sun Young (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0026199**
(15) 06.04.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-01005 (22) 31.05.2017
(18) 31.05.2022
(54) HỘP (28) 02
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH VĨ CHÂU (VN)
77 Gò Ô Môi, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Vĩnh Phong (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)

1.1

1.2

2.1

2.2

(11) **3-0026200**
(15) 06.04.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2016-02472 (22) 29.11.2016
(18) 29.11.2021
(54) CHAI (28) 02
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hoàng Yến (VN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(55)

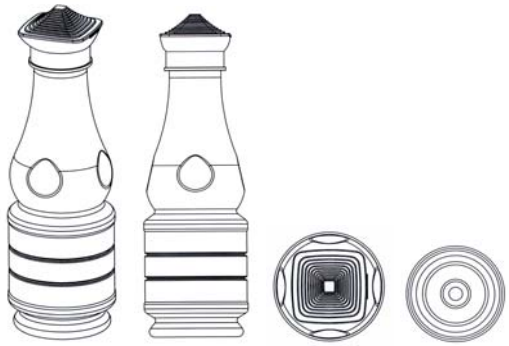

1.1 1.2 1.3 1.4

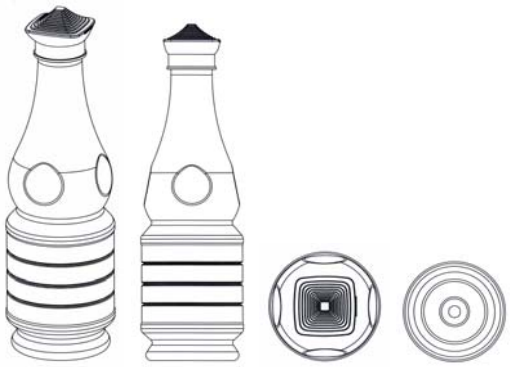

2.1 2.2 2.3 2.4

(11) **3-0026201**
(15) 06.04.2018 (51) **13-99, 13-02**
(21) 3-2017-00073 (22) 13.01.2017
(18) 13.01.2022
(54) KHUNG THIẾT BỊ SẠC SỬ DỤNG PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI CẦM TAY (28) 02
(30) 29/571,175 15.07.2016 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) SUNSTREAM TECHNOLOGY, INC. (US)
11025 Dover Street, Suite 500 Westminster, Colorado 80021, USA
(72) John Augustus Anderson (US)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

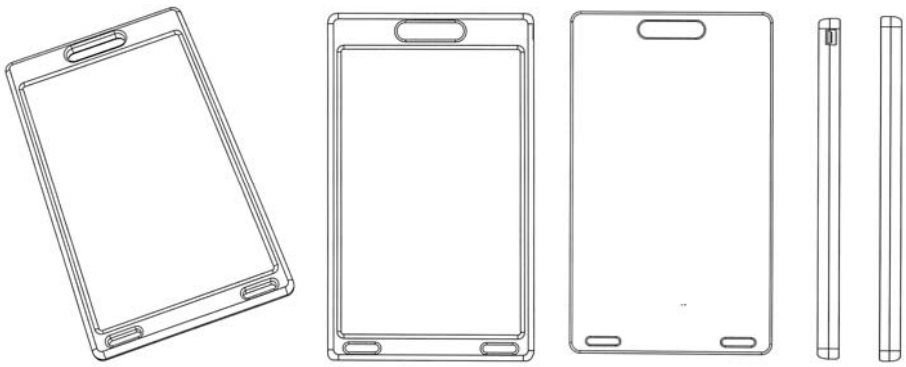

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

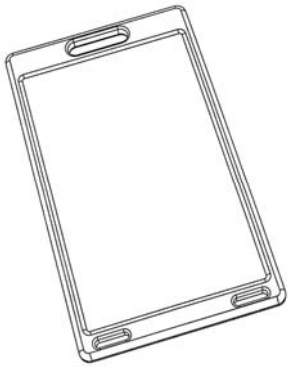

2.1

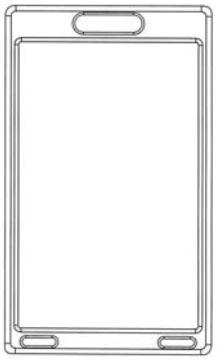

2.2

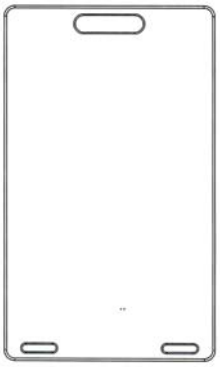

2.3

2.4

2.5

2.6

2.7

(11) **3-0026202**
(15) 06.04.2018 (51) **20-03**
(21) 3-2017-00148 (22) 25.01.2017
(18) 25.01.2022
(54) TRỤ ĐỠ BẢNG QUẢNG CÁO (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY TNHH MẶT TRỜI VÀNG (VN)
Tầng 19, tòa nhà Keangnam, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Trần Tuấn Sơn (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

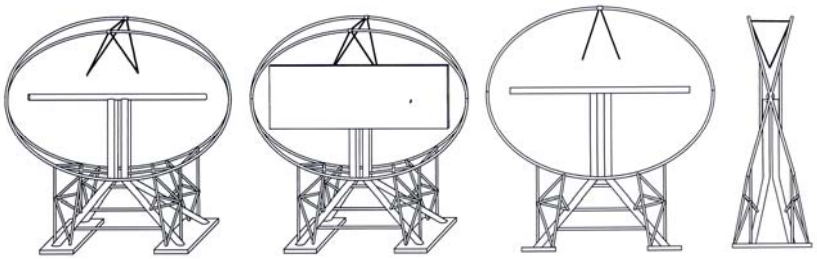

1.1 1.2 1.3 1.4

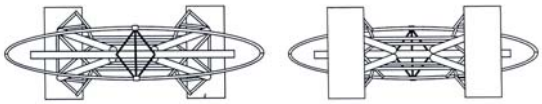

1.5 1.6

(11) **3-0026203**
(15) 06.04.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2017-00157 (22) 25.01.2017
(18) 25.01.2022
(54) DÉP (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.04.2017 349
(73) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026204**
(15) 06.04.2018 (51) **02-03**
(21) 3-2017-00465 (22) 14.03.2017
(18) 14.03.2022
(54) MŨ BẢO HIỂM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG QUÁN (VN)
4A/15 Thanh Niên ấp 4, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Thành Tính (VN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6 1.7

(11) **3-0026205**
(15) 06.04.2018 (51) **24-01, 15-03**
(21) 3-2017-00617 (22) 04.04.2017
(18) 04.04.2022
(54) TỦ SẤY (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MINH ĐỨC (VN)
Số nhà 62, ngõ 521, phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Văn Chung (VN)
(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

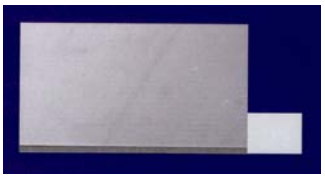

1.6

1.7

(11) **3-0026206**
(15) 06.04.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2017-00796 (22) 27.04.2017
(18) 27.04.2022
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hoàng Yến (VN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(55)

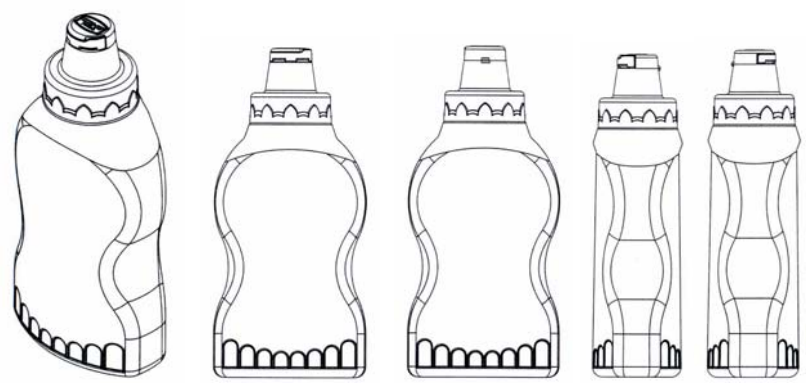

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

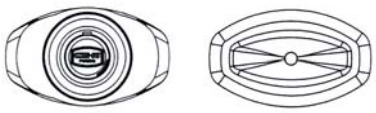

1.6 1.7

(11) **3-0026207**
(15) 06.04.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2017-01144 (22) 20.06.2017
(18) 20.06.2022
(54) TẤM ỐP SƯỜN XE MÁY (28) 01
(30) 2016-027972 22.12.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Paritas SAKAWPRYPU (TH), Phinyo CHAISEM (TH)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7 1.8

1.9

(11) **3-0026208**
(15) 06.04.2018 (51) **09-02**
(21) 3-2016-00490 (22) 23.03.2016
(18) 23.03.2021
(54) CAN (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2016 338
(73) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298, Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0026209**
(15) 06.04.2018 (51) **09-02**
(21) 3-2016-00491 (22) 23.03.2016
(18) 23.03.2021
(54) CAN (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2016 338
(73) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298, Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6

(11) **3-0026210**
(15) 06.04.2018 (51) **23-01**
(21) 3-2016-02105 (22) 13.10.2016
(18) 13.10.2021
(54) KHỚP NỐI (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VAN SHIN YI (VN)
Đường số 5, khu công nghiệp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(72) WANG, CHENG - WEN (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)

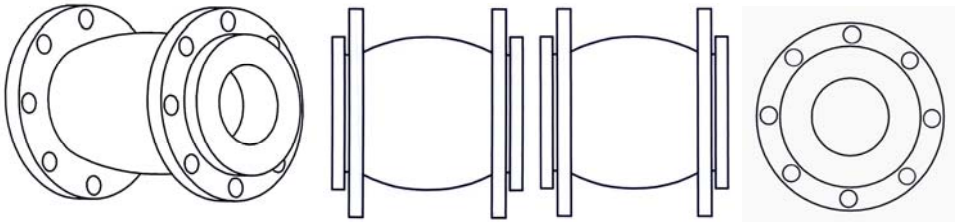

1.1 1.2 1.3 1.4

(11) **3-0026211**
(15) 06.04.2018 (51) **23-01**
(21) 3-2016-02112 (22) 13.10.2016
(18) 13.10.2021
(54) TRỤ CẤP NƯỚC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VAN SHIN YI (VN)
Đường số 5, khu công nghiệp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(72) WANG, CHENG - WEN (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)

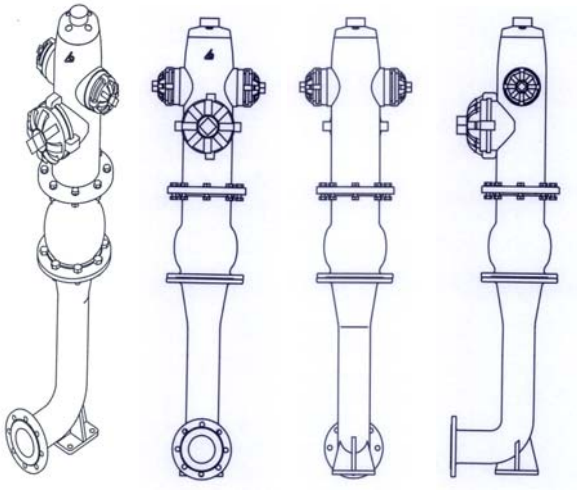

1.1 1.2 1.3 1.4

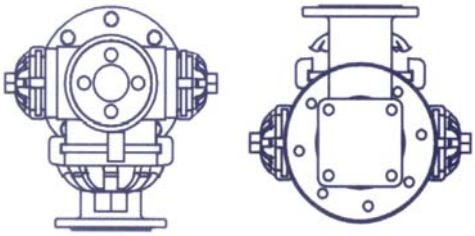

1.5 1.6

(11) **3-0026212**
(15) 06.04.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2016-02340 (22) 15.11.2016
(18) 15.11.2021
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) THAI BEVERAGE RECYCLE CO., LTD. (TH)
15 Moo 14, Vibhavadee-Rangsit Road, Kwaeng Chomphon, Khet Chatuchak, Bangkok, Thailand
(72) Tannasit RUNGJANGSUWAN (TH)
(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

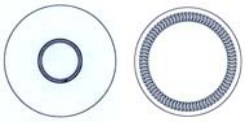

1.6 1.7

(11) **3-0026213**
(15) 06.04.2018 (51) **28-03**
(21) 3-2016-02568 (22) 12.12.2016
(18) 12.12.2021
(54) MÁY LÀM TÓC ĐA NĂNG (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) LÊ QUANG BÌNH (VN)
1135 Tự Lập, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Quang Bình (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

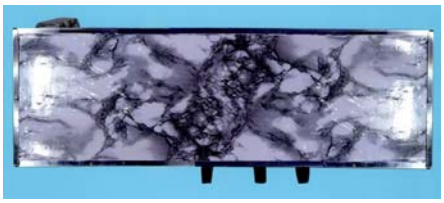

1.6

1.7

(11) **3-0026214**
(15) 06.04.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-01802 (22) 07.09.2016
(18) 07.09.2021
(54) HỘP ĐỰNG BÁNH (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIÊN TIẾN PHÁT (VN)
Đội 3, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thiên Tỵ (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026215**
(15) 06.04.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-01803 (22) 07.09.2016
(18) 07.09.2021
(54) HỘP ĐỰNG BÁNH (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIÊN TIẾN PHÁT (VN)
Đội 3, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thiên Tỵ (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026216**
(15) 06.04.2018 (51) **19-07**
(21) 3-2016-02028 (22) 05.10.2016
(18) 05.10.2021
(54) GẬY DẠY HỌC (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.04.2017 349
(73) CÔNG TY T.N.H.H THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG BÌNH TÀI (VN)
Số 02, đường Cao Thắng, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(72) Trần Danh Kỷ (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

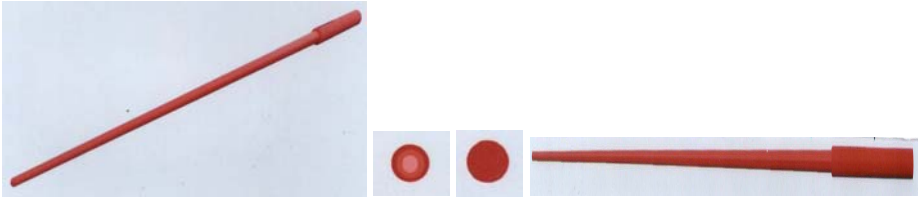

1.1 1.2 1.3 1.4

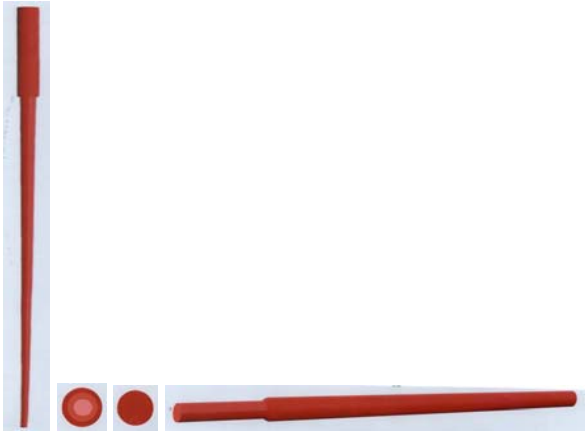

1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0026217**
(15) 06.04.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2016-02455 (22) 29.11.2016
(18) 29.11.2021
(54) BAO GÓI BĂNG VỆ SINH (28) 04
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.02.2017 347
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Anh Tú (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

Diana
HÀNG NGÀY
SENSI
Slim-mỏng nhẹ
Êm mềm - thoáng sạch cho da
unicharm

2.1

Diana
HÀNG NGÀY
SENSI
Slim-mỏng nhẹ
unicharm

2.2

Diana
HÀNG NGÀY
SENSI
Slim-mỏng nhẹ
Êm mềm - thoáng sạch cho da
unicharm
20 MIẾNG PCS

3.1

Diana
HÀNG NGÀY
SENSI
Slim-mỏng nhẹ

3.2

Diana
HÀNG NGÀY
SENSI
Kháng khuẩn
unicharm
40

4.1

Diana
HÀNG NGÀY
SENSI
Kháng khuẩn
unicharm
40

4.2

(11) **3-0026218**
(15) 06.04.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00757 (22) 21.04.2017
(18) 21.04.2022
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) JEONG, Yoo Jin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

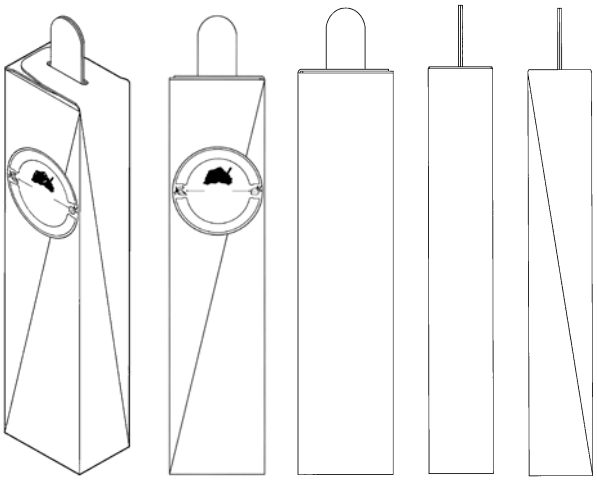

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

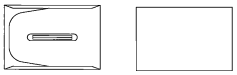

1.6 1.7

(11) **3-0026219**
(15) 06.04.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00762 (22) 24.04.2017
(18) 24.04.2022
(54) HỘP ĐỰNG THUỐC (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN PARIS PHARM (VN)
Số 111 đường số 4, khu phố 3, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đặng Thị Phương Thảo (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026220**
(15) 06.04.2018 (51) **08-08**
(21) 3-2016-02465 (22) 29.11.2016
(18) 29.11.2021
(54) VÒNG SIẾT CÁP (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) NEW GREEN CO., LTD. (KR)
58-14, Gwangjang-ro 20beon-gil, Sasang-gu, Busan, 617-809, Republic of Korea
(72) KIM BU GEUN (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

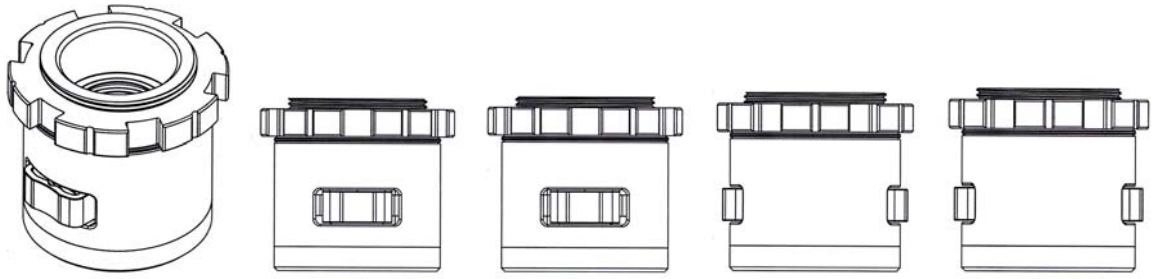

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

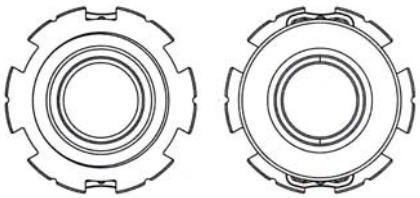

1.7 1.8

(11) **3-0026221**
(15) 06.04.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2016-02691 (22) 21.12.2016
(18) 21.12.2021
(54) TẤM ỐP PHÍA TRƯỚC XE MÁY (28) 01
(30) 1602002543 01.07.2016 TH
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Nuttapon SANGRAWEE (TH), Yutapong DAMROONG (TH)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

1.11

(11) **3-0026222**
(15) 06.04.2018 (51) **23-01**
(21) 3-2017-00111 (22) 19.01.2017
(18) 19.01.2022
(54) MẶT BÍCH ĐỂ NỐI ỐNG DẪN (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) SANKEI GIKEN CO., LTD. (JP)
6-11-34, Higashi-Kawaguchi, Kawaguchi-shi, Saitama 333-0801 Japan
(72) Kaneyoshi HAYASHI (JP), Shigeyoshi HAYASHI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

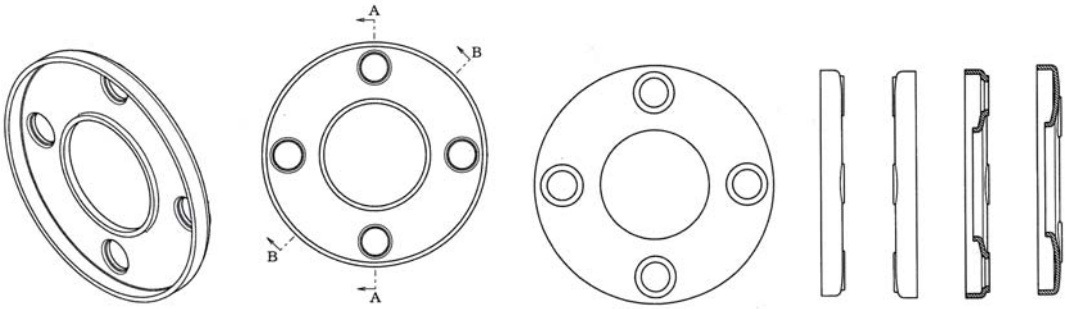

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7

1.8 1.9

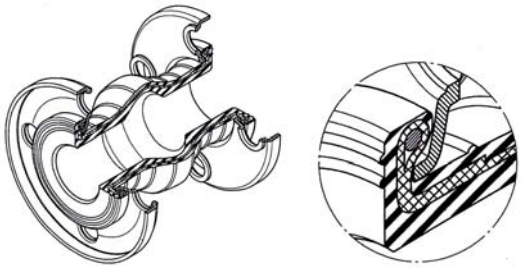

1.10 1.11

(11) **3-0026223**
(15) 06.04.2018 (51) **09-03, 27-06**
(21) 3-2017-00569 (22) 28.03.2017
(18) 28.03.2022
(54) HỘP ĐỰNG (28) 02
(30) 003398403-0001 28.09.2016 EM
003398403-0002 28.09.2016 EM
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) Onesio Luis THESING (BR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(55)

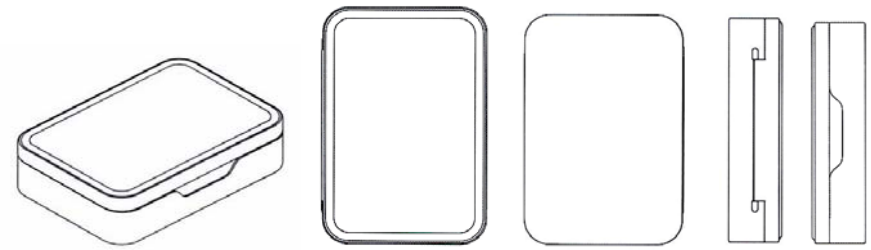

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

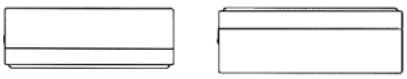

1.6 1.7

2.1

2.2

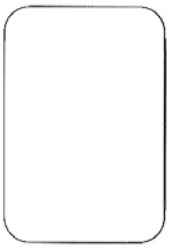

2.3

2.4

2.5

2.6

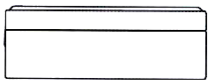

2.7

(11) **3-0026224**
(15) 06.04.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00889 (22) 16.05.2017
(18) 16.05.2022
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY TNHH TRH QUỐC TẾ (VN)
Số 41, ngõ 178/1 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Trần Thị Thu Hà (VN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026225**
(15) 06.04.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2015-00618 (22) 20.04.2015
(18) 20.04.2020
(54) CHAI (28) 01
(30) 002621763-0001 28.01.2015 EM
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.07.2015 328
(73) SAVERGLASS (FR)
3 rue de la Gare, 60960 FEUQUIERES, France
(72) Richard LAURET (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

1.1 1.2

1.3 1.4

(11) **3-0026226**
(15) 06.04.2018 (51) **07-02**
(21) 3-2016-02729 (22) 26.12.2016
(18) 26.12.2021
(54) NỒI (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) Hsien-Chen CHEN (TW)
18F.-2, No. 21, Ln. 35, Sec. 2, Sanmin Rd., Banqiao Dist., New Taipei City 220, Taiwan
(72) Hsien-Chen CHEN (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(55)

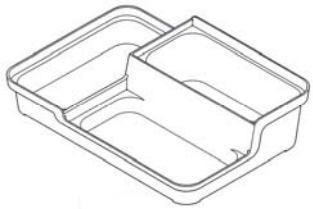

1.1

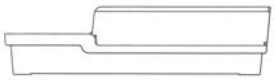

1.2

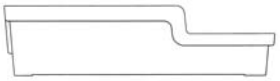

1.3

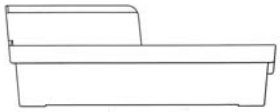

1.4

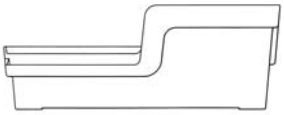

1.5

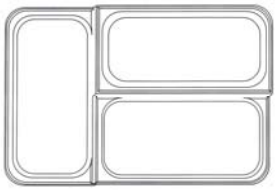

1.6

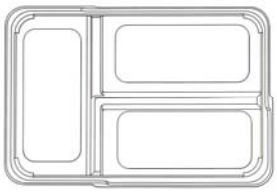

1.7

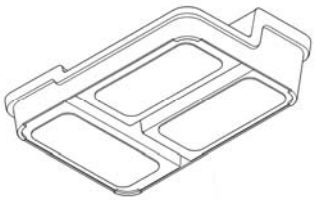

1.8

(11) **3-0026227**
(15) 06.04.2018 (51) **15-02**
(21) 3-2016-02768 (22) 29.12.2016
(18) 29.12.2021
(54) MÁY BƠM (28) 01
(30) 003487800 28.11.2016 EM
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) WATSON-MARLOW LIMITED (GB)
Bickland Water Road, Falmouth Cornwall TR11 4RU, United Kingdom
(72) Robert MEAD (GB), Steven BROKENSHIRE (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

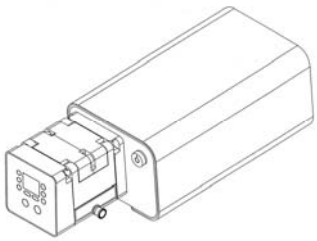

1.1

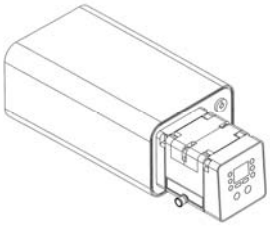

1.2

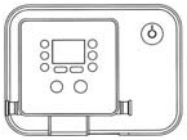

1.3

1.4

1.5

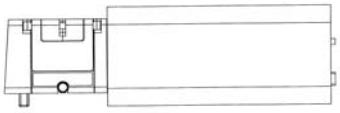

1.6

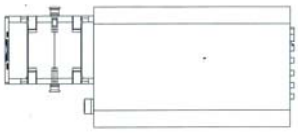

1.7

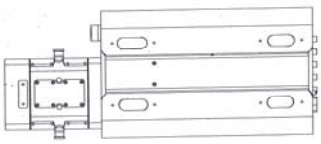

1.8

(11) **3-0026228**
(15) 06.04.2018 (51) **15-02**
(21) 3-2016-02769 (22) 29.12.2016
(18) 29.12.2021
(54) MÁY BƠM (28) 01
(30) 003487800 28.11.2016 EM
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) WATSON-MARLOW LIMITED (GB)
Bickland Water Road, Falmouth Cornwall TR11 4RU, United Kingdom
(72) Robert MEAD (GB), Steven BROKENSHIRE (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

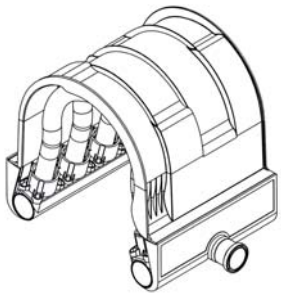

1.1

1.2

1.3

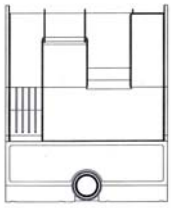

1.4

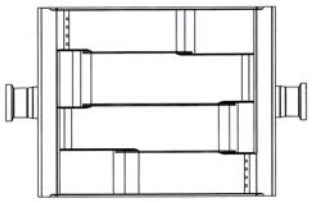

1.5

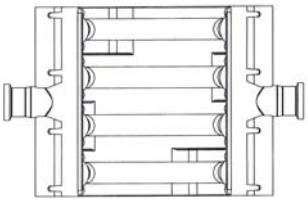

1.6

(11) **3-0026229**
(15) 06.04.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-00305 (22) 27.02.2017
(18) 27.02.2022
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) HỘ KINH DOANH CAO MINH (VN)
878 Hưng Phú, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Ngọc Thuỷ (VN)
(55)

(11) **3-0026230**
(15) 06.04.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2016-01317 (22) 30.06.2016
(18) 30.06.2021
(54) BAO GÓI GIẤY CUỘN VỆ SINH (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.12.2016 345
(73) CÔNG TY TNHH GIẤY BẮC HẢI (VN)
Số 17/140 Nguyễn Hữu Tuệ, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(72) Quách Văn Thiết (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026231**
(15) 06.04.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2016-01318 (22) 30.06.2016
(18) 30.06.2021
(54) BAO GÓI GIẤY CUỘN VỆ SINH (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.12.2016 345
(73) CÔNG TY TNHH GIẤY BẮC HẢI (VN)
Số 17/140 Nguyễn Hữu Tuệ, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(72) Quách Văn Thiết (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026232**
(15) 06.04.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2016-02857 (22) 30.12.2016
(18) 30.12.2021
(54) BAO GÓI SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM MINH DƯƠNG (VN)
Thôn Minh Hiệp 2, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Duy Hồng (VN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026233**
(15) 06.04.2018 (51) **12-11**
(21) 3-2016-01094 (22) 10.06.2016
(18) 10.06.2021
(54) XE ĐẠP ĐIỆN (28) 01
(30) 201630018155.8 19.01.2016 CN
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2016 341
(73) GIANT ELECTRIC VEHICLE KUNSHAN CO., LTD. (CN)
NO.1, YUEHE S. ROAD, KUNSHAN JIANG SU, People's Republic of China
(72) Chih-Cheng LIN (TW)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(55)

1.1

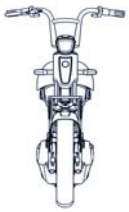

1.2

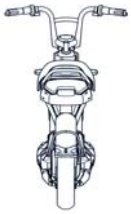

1.3

1.4

1.5

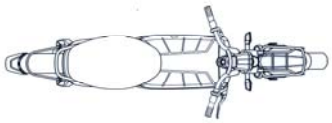

1.6

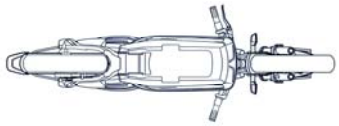

1.7

(11) **3-0026234**
(15) 09.04.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2016-02141 (22) 14.10.2016
(18) 14.10.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.01.2017 346
(73) LÊ TUẤN LONG (VN)
Khu dân cư số 9, thôn 2, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
(72) Lê Tuấn Long (VN)
(55)

(11) **3-0026235**
(15) 09.04.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02527 (22) 06.12.2016
(18) 06.12.2021
(54) HỘP ĐỰNG BÁNH (28) 02
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỸ LIÊN (VN)
Số 24, phố Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Thủy (VN)
(55)

1.1 1.2

2.1 2.2

(11) **3-0026236**
(15) 09.04.2018 (51) **20-01**
(21) 3-2016-02531 (22) 07.12.2016
(18) 07.12.2021
(54) MÁY PHÁT SỐ TỰ ĐỘNG (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ONYX VIỆT NAM (VN)
Số 121 phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Quốc Đạt (VN), Tạ Thanh Tùng (VN)
(55)

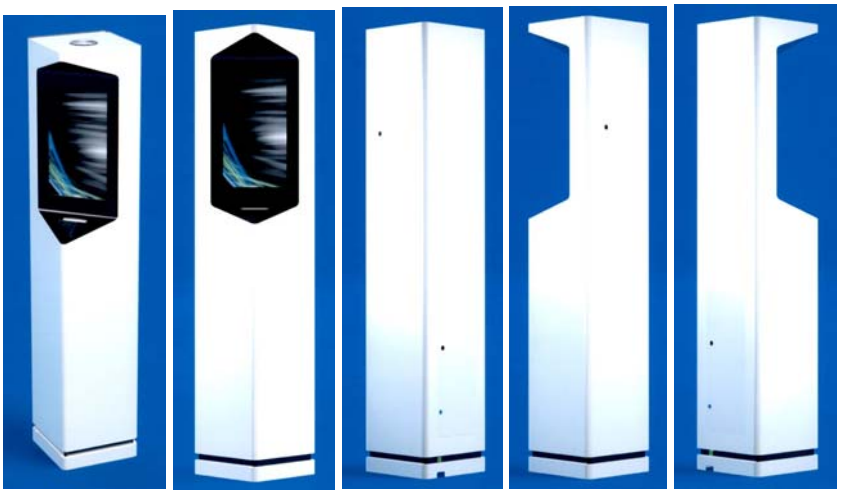

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

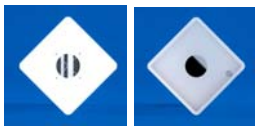

1.6 1.7

(11) **3-0026237**
(15) 09.04.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2016-01199 (22) 22.06.2016
(18) 22.06.2021
(54) TẤM ỐP BẢNG ĐIỀU KHIỂN CHO XE Ô TÔ (28) 01
(30) 2015-028604 23.12.2015 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.10.2016 343
(73) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as Nissan Motor Co., Ltd.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Tomihisa IGARASHI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026238**
(15) 09.04.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2016-02171 (22) 19.10.2016
(18) 19.10.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.01.2017 346
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HUDOCO VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 29, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Thị Thắng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

1.1

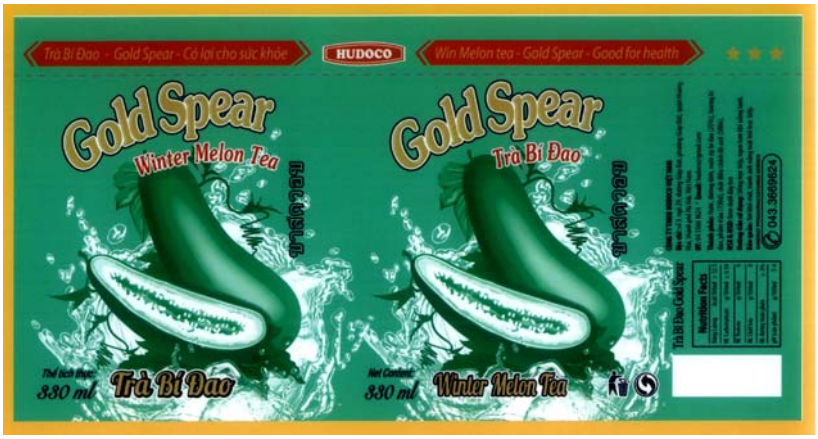

1.2

(11) **3-0026239**
(15) 09.04.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2016-02268 (22) 03.11.2016
(18) 03.11.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) NGUIEN KHYU ZY (UA)
Str. Zodchich 24, Apt 23, Kiev - 03194, Ukraine
(72) NGUIEN KHYU ZY (UA)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
(55)

(11) **3-0026240**
(15) 09.04.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2016-02325 (22) 11.11.2016
(18) 11.11.2021
(54) BAO GÓI PHÂN BÓN (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.02.2017 347
(73) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DENTA (VN)
Số 18, đường Nguyễn Công Hãng, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(72) Vũ Trí Văn (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026241**
(15) 09.04.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2016-02326 (22) 11.11.2016
(18) 11.11.2021
(54) BAO GÓI PHÂN BÓN (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.02.2017 347
(73) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DENTA (VN)
Số 18, đường Nguyễn Công Hãng, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(72) Vũ Trí Văn (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026242**
(15) 09.04.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2016-02524 (22) 06.12.2016
(18) 06.12.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.02.2017 347
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HUDOCO VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 29, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Thị Thắng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

(11) **3-0026243**
(15) 09.04.2018 (51) **19-02**
(21) 3-2017-00303 (22) 27.02.2017
(18) 27.02.2022
(54) DỤNG CỤ XÓA (28) 02
(30) 003360874 01.09.2016 EM
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) SOCIETE BIC (FR)
14 rue Jeanne d'Asnières, 92110 Clichy, FRANCE
(72) David BOISDEVESYS (FR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

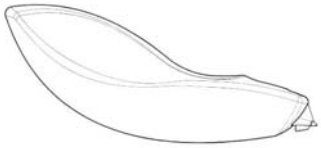

1.4

1.5

1.6

1.7

2.1

2.2

2.3

2.4

2.5

2.6 2.7

(11) **3-0026244**
(15) 09.04.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2017-00564 (22) 28.03.2017
(18) 28.03.2022
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đăng Hoàng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5

(11) **3-0026245**
(15) 09.04.2018 (51) **12-11**
(21) 3-2017-00585 (22) 30.03.2017
(18) 30.03.2022
(54) XE MÁY (28) 01
(30) 2016-021090 30.09.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Minoru HOBO (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

(11) **3-0026246**
(15) 09.04.2018 (51) **25-02**
(21) 3-2016-01637 (22) 15.08.2016
(18) 15.08.2021
(54) CẤU TRÚC NHÂN TẠO SỬ DỤNG DƯỚI ĐÁY BIỂN (28) 01
(30) 30-2016-0027874 09.06.2016 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) NOW & HOW Co., LTD. (KR)
(Gyo-dong, 2 Floor) Wondae-ro 21, Gangneung-si, Gangwon-do, Korea
(72) CHOI, Maek (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

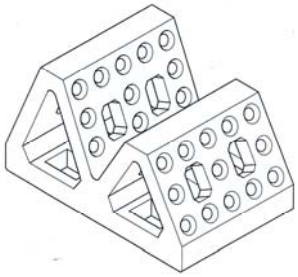

1.1

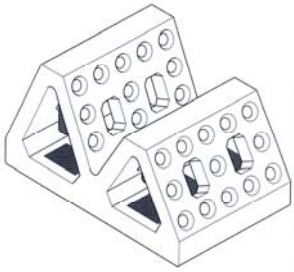

1.2

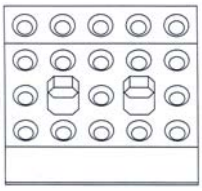

1.3

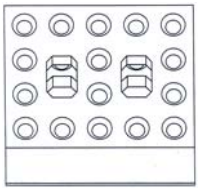

1.4

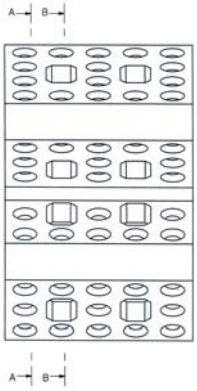

1.5

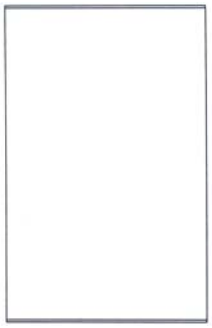

1.6

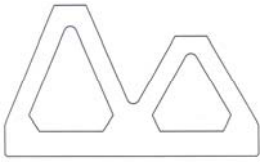

1.7

1.8

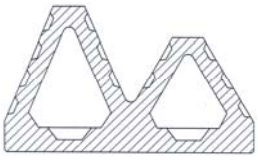

1.9

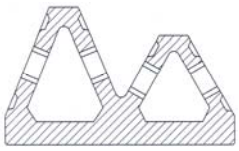

1.10

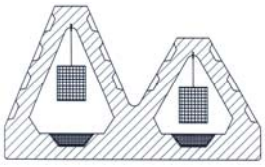

1.11

(11) **3-0026247**
(15) 09.04.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-00033 (22) 06.01.2017
(18) 06.01.2022
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN SONG HẢI (VN)
Tổ dân phố Lục Độ, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(72) Nguyễn Quốc Đạt (VN)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(55)

(11) **3-0026248**
(15) 09.04.2018 (51) **11-02**
(21) 3-2017-00459 (22) 13.03.2017
(18) 13.03.2022
(54) CHẬU (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) PHẠM THÁI QUỐC (VN)
A8-6/6 trung tâm đô thị Chí Linh, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Phạm Thái Quốc (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

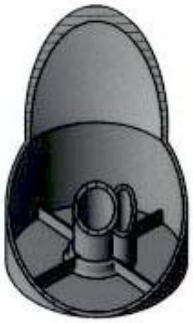

1.8

(11) **3-0026249**
(15) 10.04.2018 (51) **14-03**
(21) 3-2017-00296 (22) 24.02.2017
(18) 24.02.2022
(54) THIẾT BỊ LIÊN LẠC (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ HÀNG HẢI - MECOM (VN)
22-24-26 Mạc Thị Bưởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Dương Kiển Hưng (VN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026250**
(15) 10.04.2018 (51) **23-01**
(21) 3-2016-02115 (22) 13.10.2016
(18) 13.10.2021
(54) TRỤ TIẾP NƯỚC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VAN SHIN YI (VN)
Đường số 5, khu công nghiệp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(72) WANG, CHENG - WEN (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)

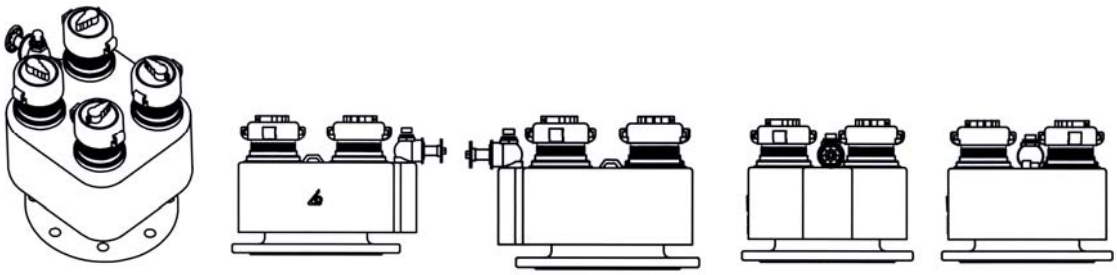

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

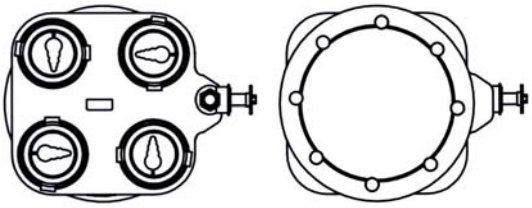

1.6 1.7

(11) **3-0026251**
(15) 10.04.2018 (51) **09-02**
(21) 3-2016-02259 (22) 01.11.2016
(18) 01.11.2021
(54) CHAI ĐỰNG DẦU NHỜN (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ (VN)
Khu công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Phú Thị - Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Trung Dũng (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

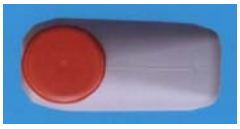

1.6

1.7

(11) **3-0026252**
(15) 10.04.2018 (51) **11-02**
(21) 3-2017-00217 (22) 10.02.2017
(18) 10.02.2022
(54) TÔ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0026253**
(15) 10.04.2018 (51) **26-05**
(21) 3-2016-01075 (22) 07.06.2016
(18) 07.06.2021
(54) ĐÈN MÁNG (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2016 341
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ ĐIỆN CHÍNH THÁI (VN)
288/8 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Vũ Văn Dũng (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

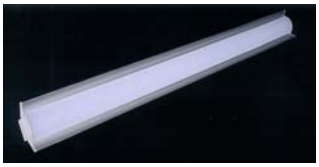

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

(11) **3-0026254**
(15) 10.04.2018 (51) **26-05**
(21) 3-2016-01459 (22) 27.07.2016
(18) 27.07.2021
(54) MÁNG ĐÈN LED (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.10.2016 343
(73) CÔNG TY TNHH TRÀNG AN V.E.M (VN)
43-45 Đất Thánh, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trịnh Đức Châu (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026255**
(15) 10.04.2018 (51) **25-02**
(21) 3-2016-02738 (22) 27.12.2016
(18) 27.12.2021
(54) CẤU KIỆN PHÁ SÓNG XA BỜ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

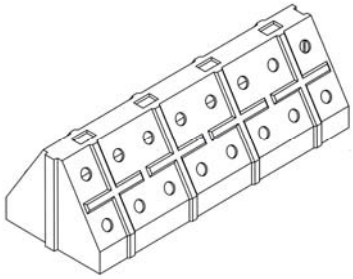

1.1

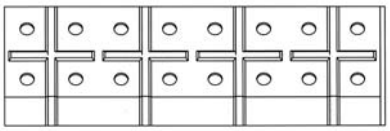

1.2

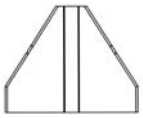

1.3

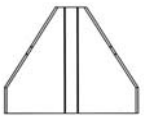

1.4

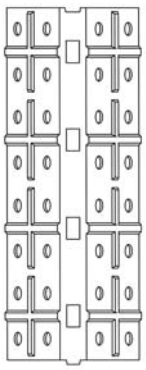

1.5

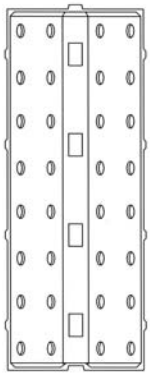

1.6

(11) **3-0026256**
(15) 10.04.2018 (51) **02-02**
(21) 3-2017-00213 (22) 09.02.2017
(18) 09.02.2022
(54) ÁO VÉT (28) 01
(30) 2016-021093 30.09.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) ARTS MISSION CO., LTD (JP)
504, Sumiyoshicho 14-4, Shinjuku-ku, Tokyo Japan
(72) Yukiko NISHIMURA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

1.8

1.9

1.10

1.11

(11) **3-0026257**
(15) 10.04.2018 (51) **25-02**
(21) 3-2017-00421 (22) 10.03.2017
(18) 10.03.2022
(54) CẤU KIỆN PHÁ SÓNG XA BỜ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

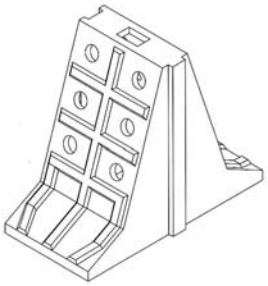

1.1

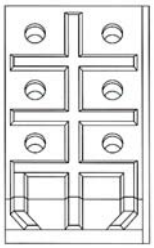

1.2

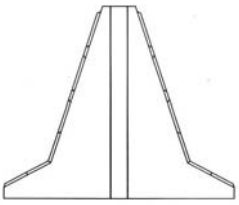

1.3

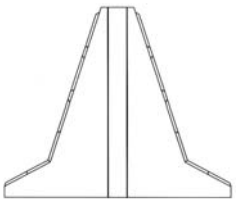

1.4

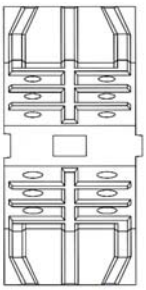

1.5

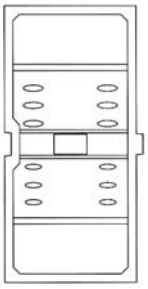

1.6

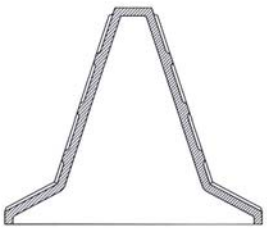

1.7

(11) **3-0026258**
(15) 10.04.2018 (51) **26-05**
(21) 3-2017-00238 (22) 16.02.2017
(18) 16.02.2022
(54) ĐÈN BÀN (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Lê Quốc Khánh (VN)
(55)

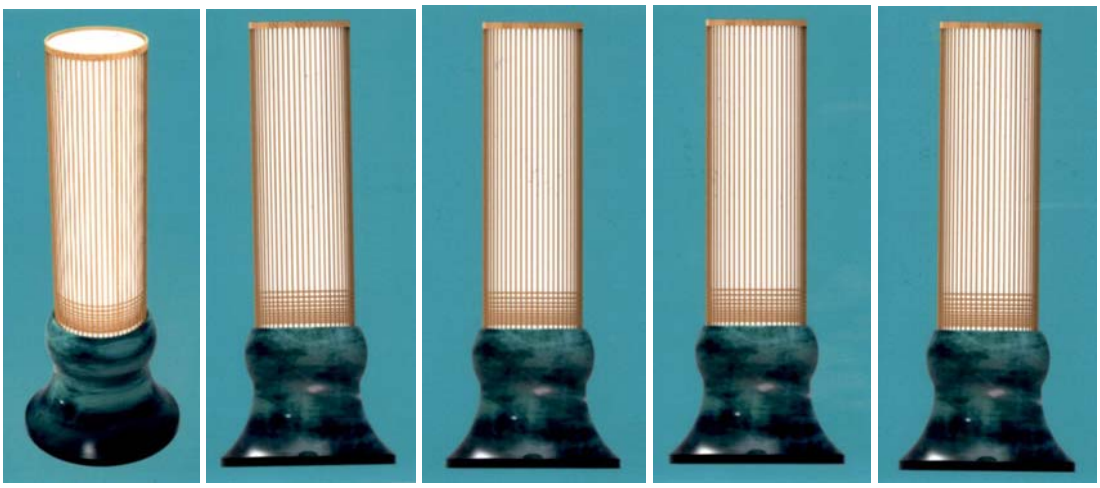

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

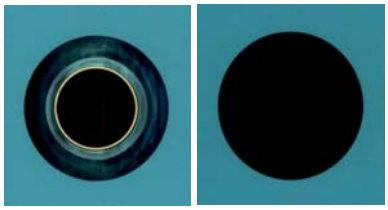

1.6 1.7

(11) **3-0026259**
(15) 10.04.2018 (51) **26-05**
(21) 3-2017-00240 (22) 16.02.2017
(18) 16.02.2022
(54) ĐÈN BÀN (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Lê Quốc Khánh (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

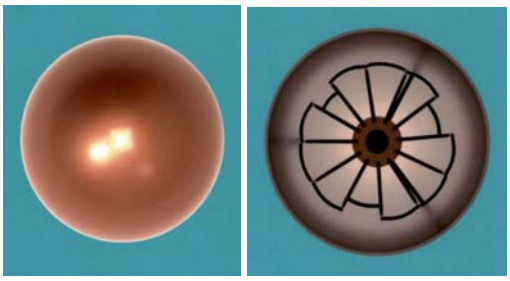

1.6 1.7

(11) **3-0026260**
(15) 10.04.2018 (51) **23-04**
(21) 3-2017-00266 (22) 21.02.2017
(18) 21.02.2022
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ (28) 01
(30) 2016-021833 06.10.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) Hitachi-Johnson Controls Air Conditioning, Inc. (JP)
16-1, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0022, Japan
(72) Shunji FUJIMORI (JP), Kunihito KAWAMURA (JP), Kotaro NOMURA (JP), Kazuo ODATE (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

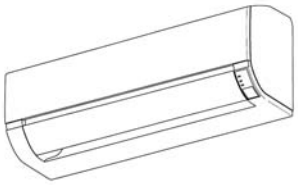

1.1

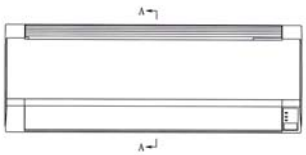

1.2

1.3

1.4

1.5

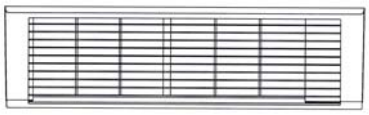

1.6

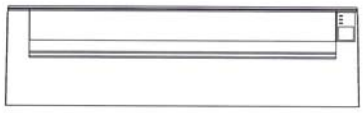

1.7

1.8

(11) **3-0026261**
(15) 10.04.2018 (51) **23-04**
(21) 3-2017-00267 (22) 21.02.2017
(18) 21.02.2022
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ (28) 01
(30) 2016-027343 16.12.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) Hitachi-Johnson Controls Air Conditioning, Inc. (JP)
16-1, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0022, Japan
(72) Kotaro NOMURA (JP), Kunihito KAWAMURA (JP), Masahiko WATANABE (JP), Yukio OTA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

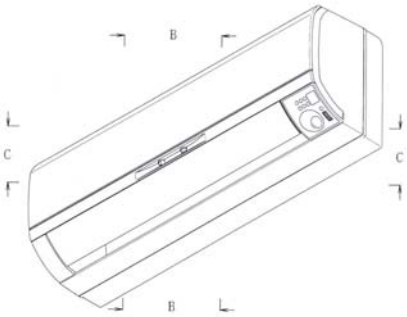

1.1

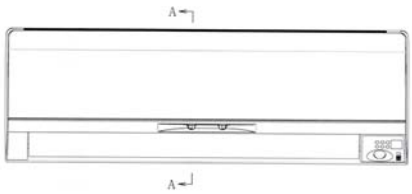

1..2

1.3

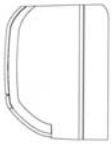

1.4

1.5

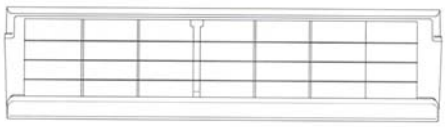

1.6

1.7

1.8

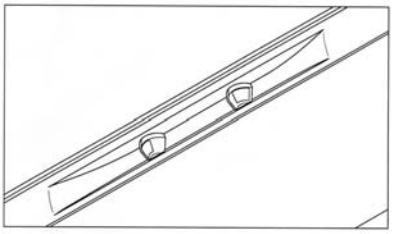

1.9

(11) **3-0026262**
(15) 10.04.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-00375 (22) 04.03.2016
(18) 04.03.2021
(54) HỘP ĐỰNG KHẨU TRANG KHÁNG KHUẨN (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.09.2016 342
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ NAM ANH (VN)
329/21/1 Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Hồng Quyết (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

(11) **3-0026263**
(15) 10.04.2018 (51) **14-02**
(21) 3-2017-00234 (22) 15.02.2017
(18) 15.02.2022
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VÀ XỬ LÝ KỸ THUẬT SỐ (28) 01
(30) 2016-018242 26.08.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Tetsu SUMII (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

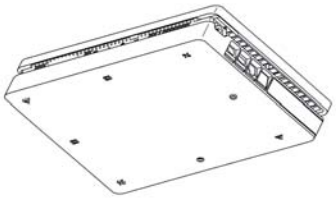

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

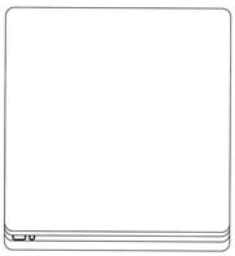

1.7

1.8

1.9

(11) **3-0026264**
(15) 10.04.2018 (51) **14-02**
(21) 3-2017-00299 (22) 27.02.2017
(18) 27.02.2022
(54) CHI TIẾT KẾT NỐI DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VÀ XỬ LÝ KỸ THUẬT SỐ (28) 01
(30) 2016-018971 02.09.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Tetsu SUMII (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

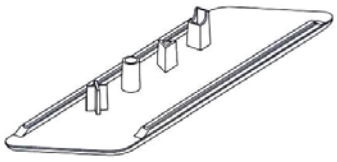

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

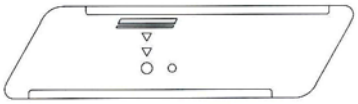

1.8

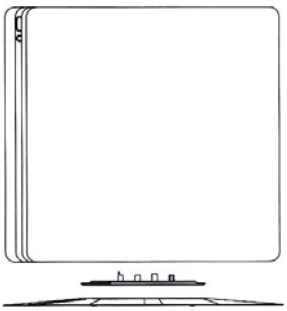

1.9

(11) **3-0026265**
(15) 10.04.2018 (51) **14-02**
(21) 3-2017-00301 (22) 27.02.2017
(18) 27.02.2022
(54) CHÂN ĐẾ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VÀ XỬ LÝ KỸ THUẬT SỐ (28) 01
(30) 2016-018969 02.09.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Tetsu SUMII (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

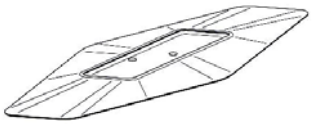

1.1

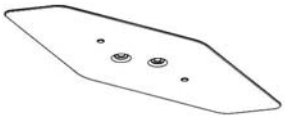

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

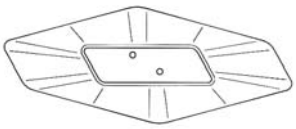

1.8

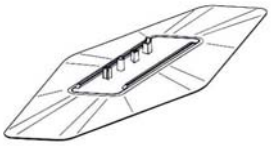

1.9

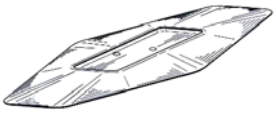

1.10

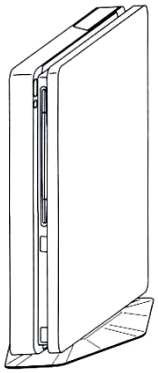

1.11

(11) **3-0026266**
(15) 10.04.2018 (51) **14-02**
(21) 3-2017-00302 (22) 27.02.2017
(18) 27.02.2022
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VÀ XỬ LÝ KỸ THUẬT SỐ (28) 01
(30) 2016-018350 29.08.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Tetsu SUMII (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

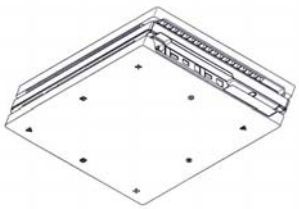

1.2

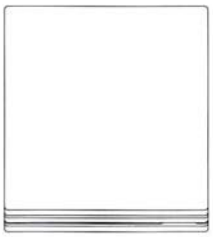

1.3

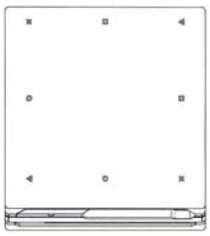

1.4

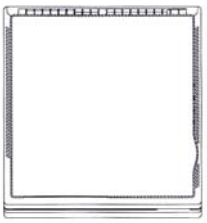

1.5

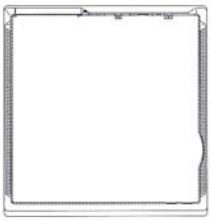

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

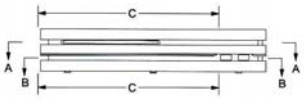

1.11

(11) **3-0026267**
(15) 12.04.2018 (51) **07-02**
(21) 3-2017-00331 (22) 01.03.2017
(18) 01.03.2022
(54) BẾP HỒNG NGOẠI (28) 01
(30) 30-2016-0043659 06.09.2016 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) ZAIGLE CO., LTD. (KR)
1114. Gayang Techno-Town. 217, Heojun-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07531, Republic of Korea
(72) JIN HEE, LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(55)

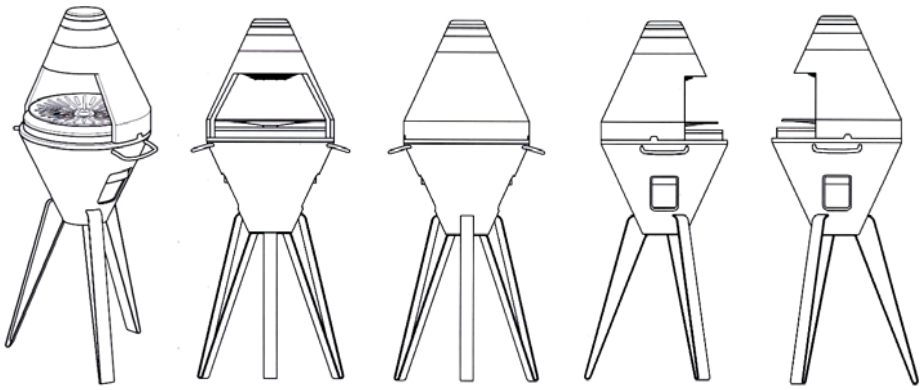

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

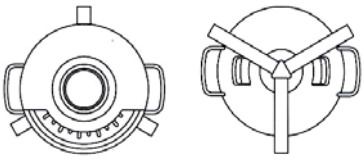

1.6 1.7

(11) **3-0026268**
(15) 12.04.2018 (51) **07-02**
(21) 3-2017-00348 (22) 02.03.2017
(18) 02.03.2022
(54) BẾP HỒNG NGOẠI (28) 01
(30) 30-2016-0044255 08.09.2016 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) ZAIGLE CO., LTD. (KR)
1114. Gayang Techno-Town. 217, Heojun-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07531, Republic of Korea
(72) JIN HEE, LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(55)

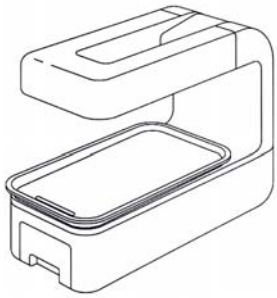

1.1

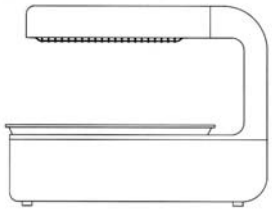

1.2

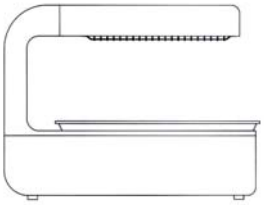

1.3

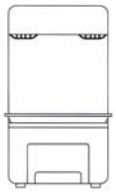

1.4

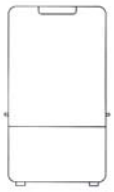

1.5

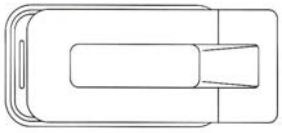

1.6

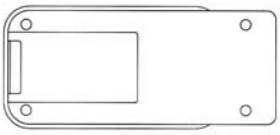

1.7

(11) **3-0026269**
(15) 12.04.2018 (51) **07-02**
(21) 3-2017-00349 (22) 02.03.2017
(18) 02.03.2022
(54) BẾP HỒNG NGOẠI (28) 01
(30) 30-2016-0044256 08.09.2016 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) ZAIGLE CO., LTD. (KR)
1114. Gayang Techno-Town. 217, Heojun-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07531, Republic of Korea
(72) JIN HEE, LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(55)

1.1

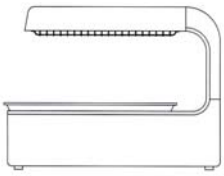

1.2

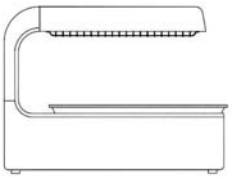

1.3

1.4

1.5

1.6

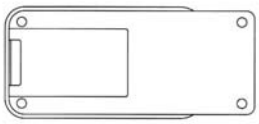

1.7

(11) **3-0026270**
(15) 12.04.2018 (51) **07-02**
(21) 3-2017-00350 (22) 02.03.2017
(18) 02.03.2022
(54) BẾP HỒNG NGOẠI (28) 01
(30) 30-2016-0044257 08.09.2016 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) ZAIGLE CO., LTD. (KR)
1114. Gayang Techno-Town. 217, Heojun-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07531, Republic of Korea
(72) JIN HEE, LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(55)

1.1

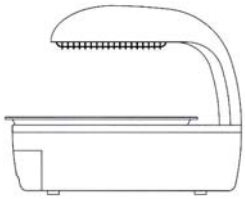

1.2

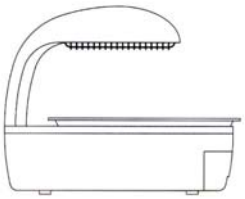

1.3

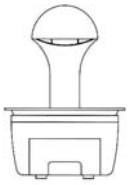

1.4

1.5

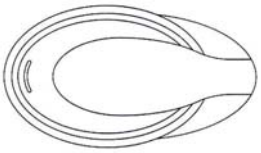

1.6

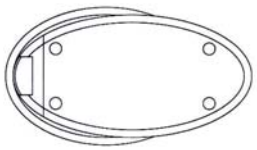

1.7

(11) **3-0026271**
(15) 12.04.2018 (51) **07-02**
(21) 3-2017-00351 (22) 02.03.2017
(18) 02.03.2022
(54) BẾP HỒNG NGOẠI (28) 01
(30) 30-2016-0044258 08.09.2016 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) ZAIGLE CO., LTD. (KR)
1114. Gayang Techno-Town. 217, Heojun-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07531, Republic of Korea
(72) JIN HEE, LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(55)

1.1

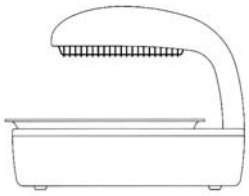

1.2

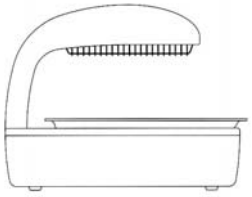

1.3

1.4

1.5

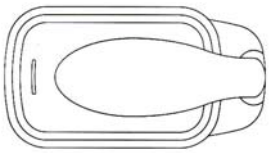

1.6

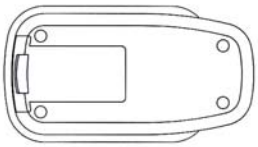

1.7

(11) **3-0026272**
(15) 12.04.2018 (51) **07-02**
(21) 3-2017-00352 (22) 02.03.2017
(18) 02.03.2022
(54) BẾP HỒNG NGOẠI (28) 01
(30) 30-2016-0044259 08.09.2016 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) ZAIGLE CO., LTD. (KR)
1114. Gayang Techno-Town. 217, Heojun-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07531, Republic of Korea
(72) JIN HEE, LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(55)

1.1

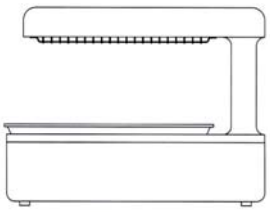

1.2

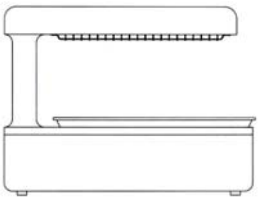

1.3

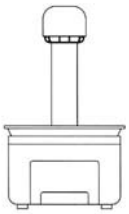

1.4

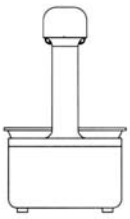

1.5

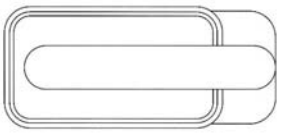

1.6

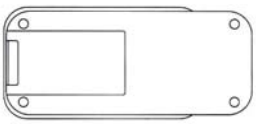

1.7

(11) **3-0026273**
(15) 12.04.2018 (51) **07-02**
(21) 3-2017-00353 (22) 02.03.2017
(18) 02.03.2022
(54) BẾP HỒNG NGOẠI (28) 01
(30) 30-2016-0044260 08.09.2016 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) ZAIGLE CO., LTD. (KR)
1114. Gayang Techno-Town. 217, Heojun-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07531, Republic of Korea
(72) JIN HEE, LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(55)

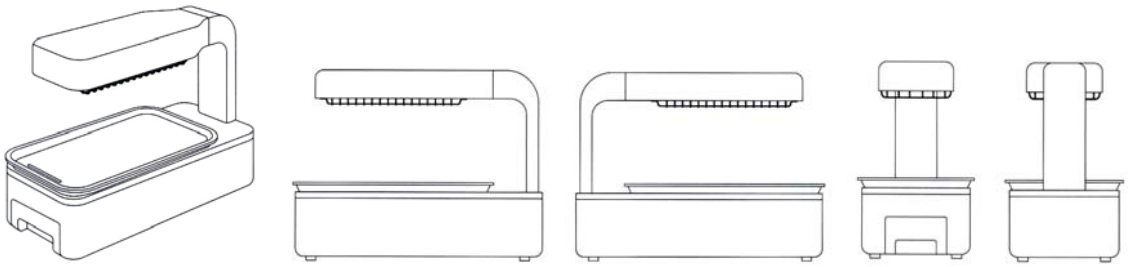

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

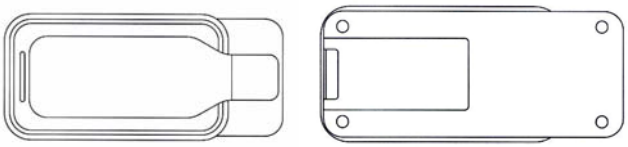

1.6 1.7

(11) **3-0026274**
(15) 12.04.2018 (51) **07-02**
(21) 3-2017-00363 (22) 03.03.2017
(18) 03.03.2022
(54) BẾP HỒNG NGOẠI (28) 01
(30) 30-2016-0044261 08.09.2016 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) ZAIGLE CO., LTD. (KR)
1114. Gayang Techno-Town. 217, Heojun-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07531, Republic of Korea
(72) JIN HEE, LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(55)

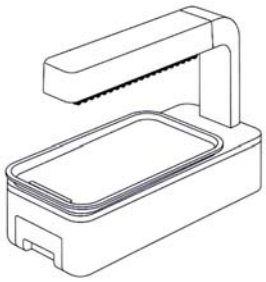

1.1

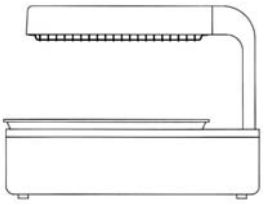

1.2

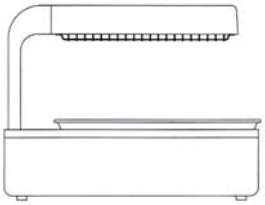

1.3

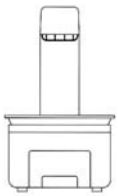

1.4

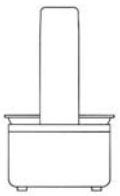

1.5

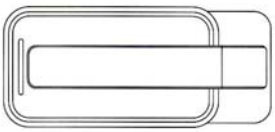

1.6

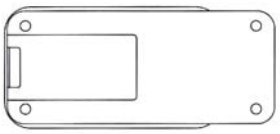

1.7

(11) **3-0026275**
(15) 12.04.2018 (51) **07-02**
(21) 3-2017-00364 (22) 03.03.2017
(18) 03.03.2022
(54) BẾP HỒNG NGOẠI (28) 01
(30) 30-2016-0044262 08.09.2016 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) ZAIGLE CO., LTD. (KR)
1114. Gayang Techno-Town. 217, Heojun-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07531, Republic of Korea
(72) JIN HEE, LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(55)

1.1

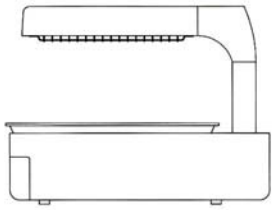

1.2

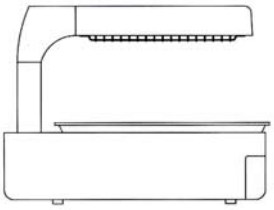

1.3

1.4

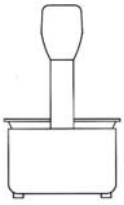

1.5

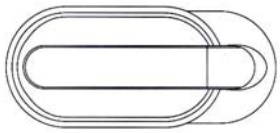

1.6

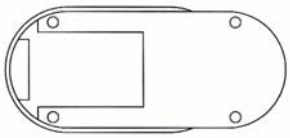

1.7

(11) **3-0026276**
(15) 12.04.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2017-00008 (22) 05.01.2017
(18) 05.01.2022
(54) TẤM CẢN VA PHÍA TRƯỚC XE Ô TÔ (28) 01
(30) 2016-014582 08.07.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Jung Yong PARK (KR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6 1.7 1.8

1.9

(11) **3-0026277**
(15) 12.04.2018 (51) **26-06**
(21) 3-2017-00009 (22) 05.01.2017
(18) 05.01.2022
(54) CỤM ĐÈN PHÍA TRƯỚC XE Ô TÔ (28) 01
(30) 2016-014583 08.07.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Tabito SUGIYAMA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

(11) **3-0026278**
(15) 12.04.2018 (51) **26-06**
(21) 3-2017-00010 (22) 05.01.2017
(18) 05.01.2022
(54) CỤM ĐÈN PHÍA TRƯỚC XE Ô TÔ (28) 01
(30) 2016-014579 08.07.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Noriyuki ISHII (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

(11) **3-0026279**
(15) 12.04.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2017-00011 (22) 05.01.2017
(18) 05.01.2022
(54) TẤM TẢN NHIỆT PHÍA TRƯỚC XE Ô TÔ (28) 01
(30) 2016-014575 08.07.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Jung Yong PARK (KR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

(11) **3-0026280**
(15) 12.04.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2017-00012 (22) 05.01.2017
(18) 05.01.2022
(54) TẤM CẢN VA PHÍA SAU XE Ô TÔ (28) 01
(30) 2016-014578 08.07.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Jung Yong PARK (KR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

(11) **3-0026281**
(15) 12.04.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2017-00013 (22) 05.01.2017
(18) 05.01.2022
(54) TẤM CẢN HƯỚNG GIÓ PHÍA SAU XE Ô TÔ (28) 01
(30) 2016-014588 08.07.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Tabito SUGIYAMA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

(11) **3-0026282**
(15) 12.04.2018 (51) **26-06**
(21) 3-2017-00014 (22) 05.01.2017
(18) 05.01.2022
(54) CỤM ĐÈN PHÍA SAU XE Ô TÔ (28) 01
(30) 2016-014580 08.07.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Noriyuki ISHII (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

1.7 1.8 1.9

(11) **3-0026283**
(15) 12.04.2018 (51) **13-03**
(21) 3-2017-00565 (22) 28.03.2017
(18) 28.03.2022
(54) Ổ ĐIỆN ĐA NĂNG (28) 01
(30) 29/580,804 13.10.2016 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) VOXX INTERNATIONAL CORPORATION (US)
180 Marcus Boulevard, Hauppauge, New York 11788, USA
(72) Prapan Paul Tinaphong (US), Henry D. Caskey (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

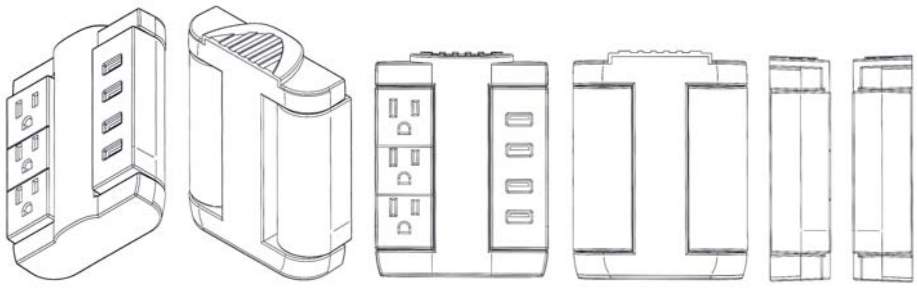

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

1.7 1.8

(11) **3-0026284**
(15) 12.04.2018 (51) **12-11**
(21) 3-2016-01348 (22) 05.07.2016
(18) 05.07.2021
(54) XE ĐẠP ĐẨY (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) UNGÁR SOMA GÁBOR (HU)
Baross u. 86., H-1082 Budapest, Hungary
(72) Ungár Soma Gábor (HU)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

(11) **3-0026285**
(15) 13.04.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00318 (22) 28.02.2017
(18) 28.02.2022
(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2017-0004626 31.01.2017 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Henson (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

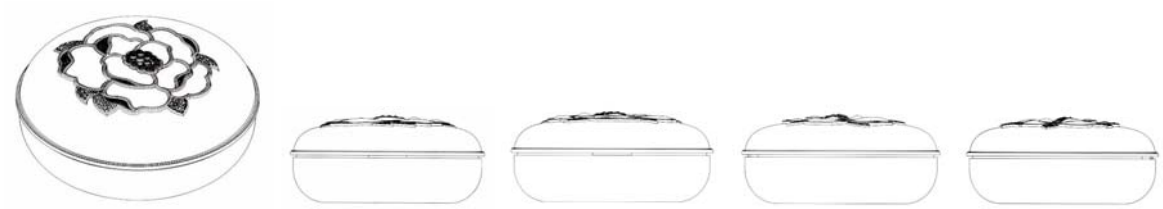

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

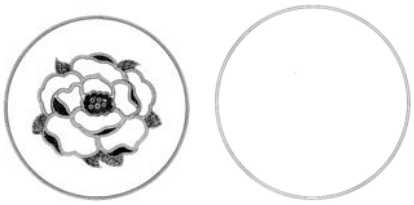

1.6 1.7

(11) **3-0026286**
(15) 13.04.2018 (51) **04-02**
(21) 3-2016-01879 (22) 15.09.2016
(18) 15.09.2021
(54) BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LIÊN THÀNH PHÁT (VN)
D19/31 hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) LÂM WAI (VN)
(55)

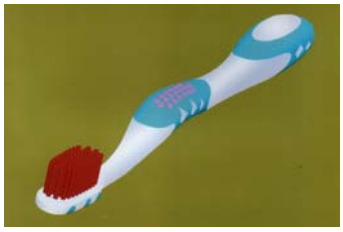

1.1

1.2

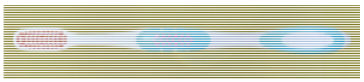

1.3

1.4

1.5 1.6

(11) **3-0026287**
(15) 13.04.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00833 (22) 08.05.2017
(18) 08.05.2022
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN SẢN PHẨM DỪA CỬU LONG (VN)
Số 15B, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 8, thành phố Bến Tre
(72) Trương Thị Cẩm Hồng (VN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026288**
(15) 13.04.2018 (51) **21-01**
(21) 3-2016-02145 (22) 14.10.2016
(18) 14.10.2021
(54) BÚP BÊ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THÚ NHỒI BÔNG THẢO NGUYÊN (VN)
11-13 đường số 6, khu phố 14, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Chung Huệ Bình (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0026289**
(15) 13.04.2018 (51) **07-02**
(21) 3-2017-00365 (22) 03.03.2017
(18) 03.03.2022
(54) BẾP HỒNG NGOẠI (28) 01
(30) 30-2016-0044263 08.09.2016 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) ZAIGLE CO., LTD. (KR)
1114. Gayang Techno-Town. 217, Heojun-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07531, Republic of Korea
(72) JIN HEE, LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(55)

1.1

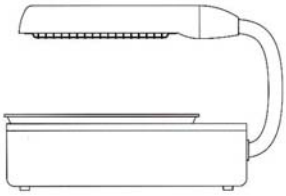

1.2

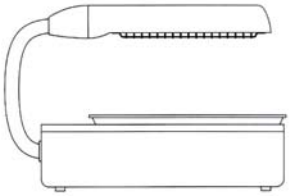

1.3

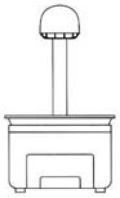

1.4

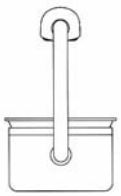

1.5

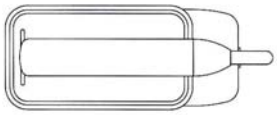

1.6

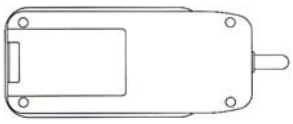

1.7

(11) **3-0026290**
(15) 13.04.2018 (51) **07-02**
(21) 3-2017-00366 (22) 03.03.2017
(18) 03.03.2022
(54) BẾP HỒNG NGOẠI (28) 01
(30) 30-2016-0044264 08.09.2016 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) ZAIGLE CO., LTD. (KR)
1114. Gayang Techno-Town. 217, Heojun-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07531, Republic of Korea
(72) JIN HEE, LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(55)

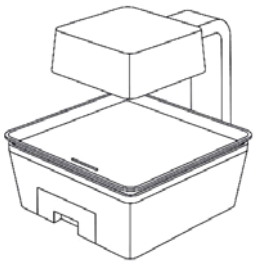

1.1

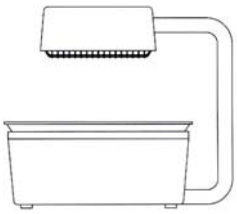

1.2

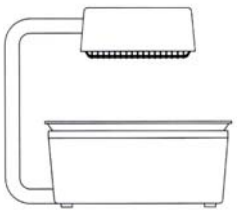

1.3

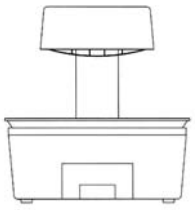

1.4

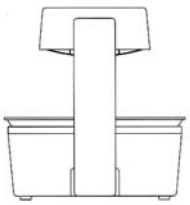

1.5

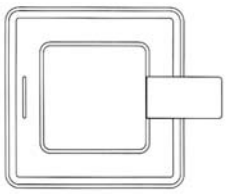

1.6

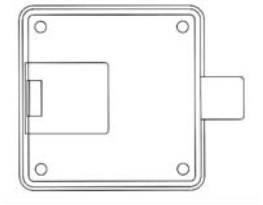

1.7

(11) **3-0026291**
(15) 13.04.2018 (51) **07-02**
(21) 3-2017-00367 (22) 03.03.2017
(18) 03.03.2022
(54) BẾP HỒNG NGOẠI (28) 01
(30) 30-2016-0044265 08.09.2016 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) ZAIGLE CO., LTD. (KR)
1114. Gayang Techno-Town. 217, Heojun-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07531, Republic of Korea
(72) JIN HEE, LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(55)

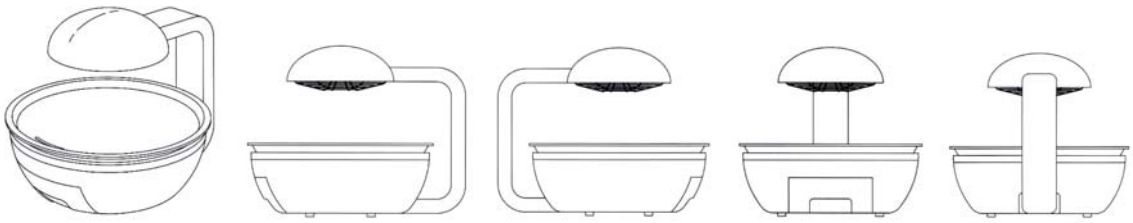

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

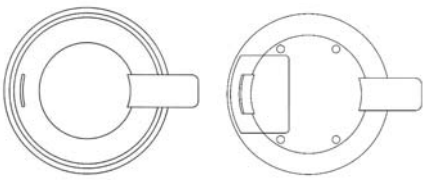

1.6 1.7

(11) **3-0026292**
(15) 13.04.2018 (51) **07-02**
(21) 3-2017-00368 (22) 03.03.2017
(18) 03.03.2022
(54) BẾP HỒNG NGOẠI (28) 01
(30) 30-2016-0051367 26.10.2016 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) ZAIGLE CO., LTD. (KR)
1114. Gayang Techno-Town. 217, Heojun-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07531, Republic of Korea
(72) JIN HEE, LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(55)

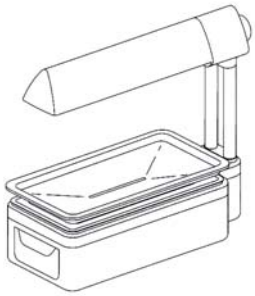

1.1

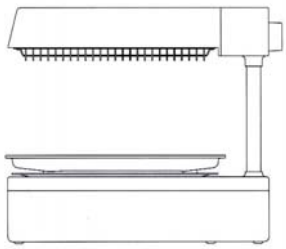

1.2

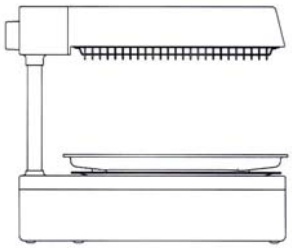

1.3

1.4

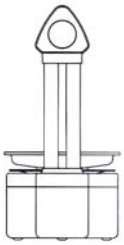

1.5

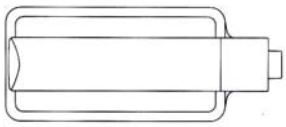

1.6

1.7

(11) **3-0026293**
(15) 13.04.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00831 (22) 08.05.2017
(18) 08.05.2022
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TSC VIỆT NAM (VN)
Số 2, ngõ 479, Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Đào Thanh Khương (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(55)

1.1

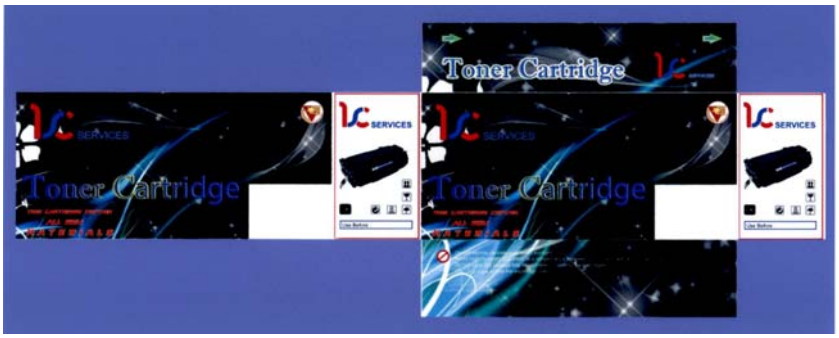

1.2

(11) **3-0026294**
(15) 13.04.2018 (51) **14-03**
(21) 3-2017-00050 (22) 11.01.2017
(18) 11.01.2022
(54) MÁY THU HÌNH (28) 01
(30) 2016-015014 14.07.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.04.2017 349
(73) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1 Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
(72) Akihiko HOTTA (JP), Yusuke KONISHI (JP), Naoya AMARI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

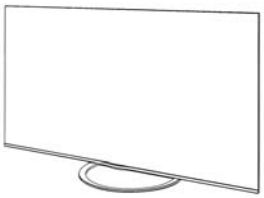

1.1

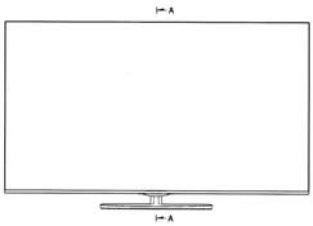

1.2

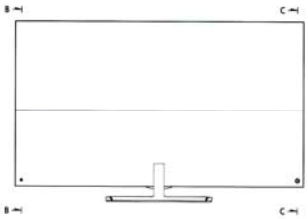

1.3

1.4

1.5

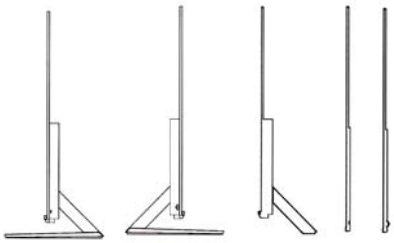

1.6 1.7 1.8 1.9 1.10

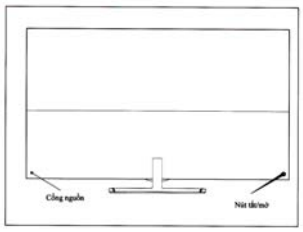

1.11

1.12

1.13

(11) **3-0026295**
(15) 13.04.2018 (51) **14-03**
(21) 3-2017-00051 (22) 11.01.2017
(18) 11.01.2022
(54) MÁY THU HÌNH (28) 01
(30) 2016-015017 14.07.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.04.2017 349
(73) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1 Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
(72) Akihiko HOTTA (JP), Yusuke KONISHI (JP), Naoya AMARI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

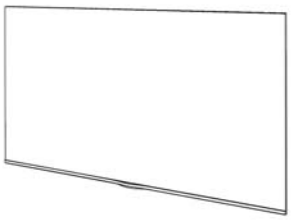

1.1

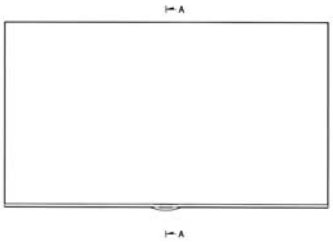

1.2

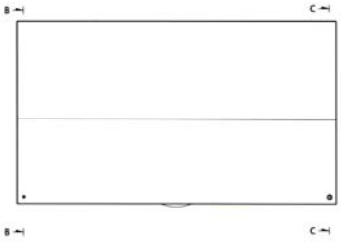

1.3

1.4

1.5

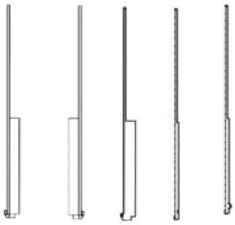

1.6 1.7 1.8 1.9 1.10

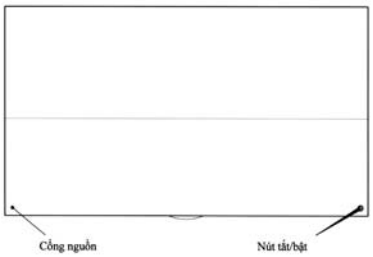

1.11

1.12

(11) **3-0026296**
(15) 13.04.2018 (51) **23-04**
(21) 3-2017-00775 (22) 26.04.2017
(18) 26.04.2022
(54) MÁY ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ (28) 01
(30) 2016-025594 25.11.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) DAIKIN INDUSTRIES LTD. (JP)
UMEDA CENTER BUILDING, 4-12 Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, JAPAN
(72) Kentarou NIKI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

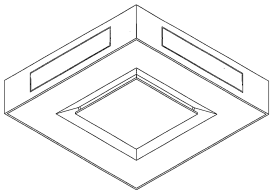

1.1

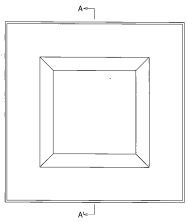

1.2

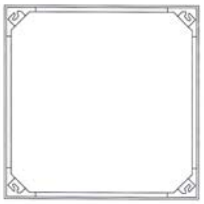

1.3

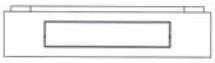

1.4

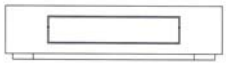

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026297**
(15) 13.04.2018 (51) **23-04**
(21) 3-2017-00776 (22) 26.04.2017
(18) 26.04.2022
(54) MÁY ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ (28) 01
(30) 2016-025596 25.11.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) DAIKIN INDUSTRIES LTD. (JP)
UMEDA CENTER BUILDING, 4-12 Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, JAPAN
(72) Kentarou NIKI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

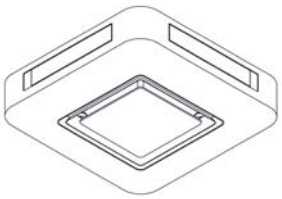

1.1

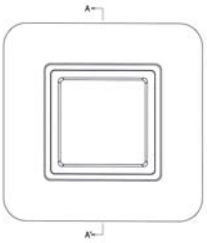

1.2

1.3

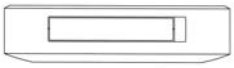

1.4

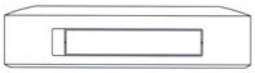

1.5

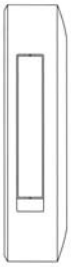

1.6

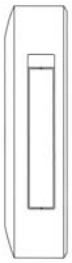

1.7

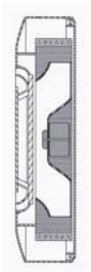

1.8

(11) **3-0026298**
(15) 13.04.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2017-01029 (22) 05.06.2017
(18) 05.06.2022
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CHIỀNG MAI (VN)
Thôn Vạn Khoảnh, xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định
(72) Trần Văn Tuệ (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026299**
(15) 13.04.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2017-01303 (22) 12.07.2017
(18) 12.07.2022
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2017 354
(73) WEI-HE INTERNATIONAL GOURMET CHAIN CO., LTD. (WS)
Le Sanalele Complex, Ground Floor, Vaea Street, Saleuri, Apia, SAMOA
(72) Chang Chia-Ming (TW)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(55)

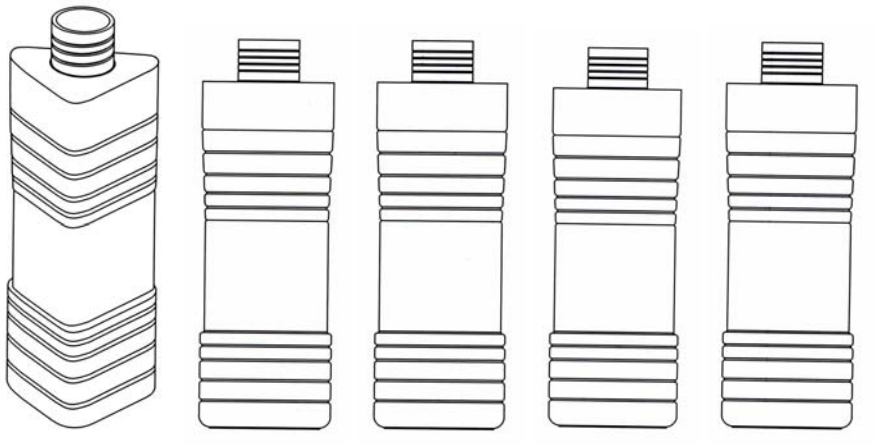

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

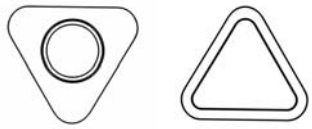

1.6 1.7

(11) **3-0026300**
(15) 13.04.2018 (51) **19-02**
(21) 3-2016-02099 (22) 12.10.2016
(18) 12.10.2021
(54) HỘP ĐỰNG TIỀN TRONG QUẦY THU NGÂN (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY TNHH POS COMPONENTS (VN)
70/9/10 đường An Phú Đông 25, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thế Doanh (VN)
(74) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026301**
(15) 13.04.2018 (51) **03-01**
(21) 3-2016-02471 (22) 29.11.2016
(18) 29.11.2021
(54) TÚI XÁCH (28) 01
(30) 003163989-0001 31.05.2016 EM
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2017 354
(73) CELINE (FR)
16 rue Vivienne, 75002 Paris, France
(72) Phoebe Philo (GB)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026302**
(15) 13.04.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00806 (22) 28.04.2017
(18) 28.04.2022
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2017 354
(73) NGUYỄN HỮU DANH (VN)
Ấp Lương Phú A, xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang
(72) Nguyễn Hữu Danh (VN)
(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026303**
(15) 13.04.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00807 (22) 28.04.2017
(18) 28.04.2022
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2017 354
(73) NGUYỄN HỮU DANH (VN)
Ấp Lương Phú A, xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang
(72) Nguyễn Hữu Danh (VN)
(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026304**
(15) 16.04.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-01224 (22) 29.06.2017
(18) 29.06.2022
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM MINH ĐỨC (VN)
Số 19, ngách 160/9/1, đường Phan Trọng Tuệ, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Thị Thanh Hiên (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026305**
(15) 16.04.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-01225 (22) 29.06.2017
(18) 29.06.2022
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM MINH ĐỨC (VN)
Số 19, ngách 160/9/1, đường Phan Trọng Tuệ, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Thị Thanh Hiên (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

1.1

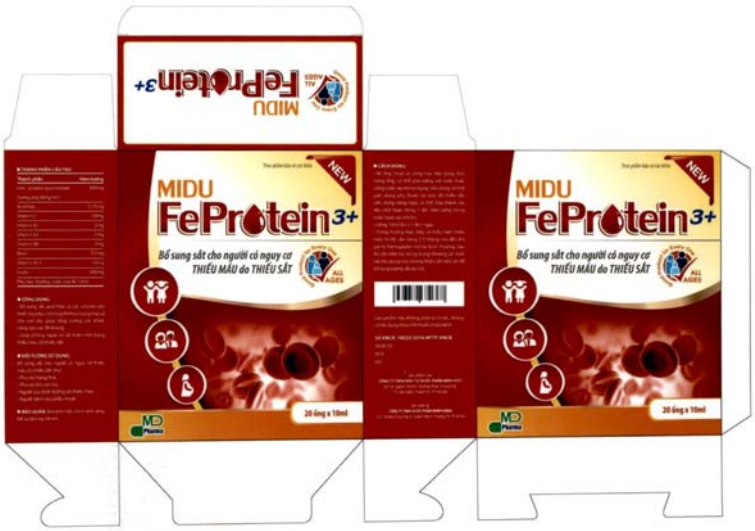

1.2

(11) **3-0026306**
(15) 16.04.2018 (51) **03-01**
(21) 3-2017-01279 (22) 07.07.2017
(18) 07.07.2022
(54) TÚI XÁCH (28) 01
(30) 003782259-0001 03.03.2017 EM
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2017 354
(73) CELINE (FR)
16 rue Vivienne, 75002 Paris, France
(72) Phoebe Philo (GB)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026307**
(15) 16.04.2018 (51) **07-01**
(21) 3-2016-01660 (22) 17.08.2016
(18) 17.08.2021
(54) BỘ ẤM CHÉN (28) 03
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
Số 333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

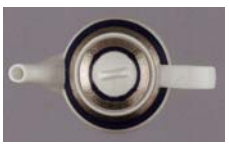

1.7

1.8

1.9

1.10

1.11

1.12

1.13

1.14

1.15

1.16

1.17

1.18

1.19

(11) **3-0026308**
(15) 16.04.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2017-00543 (22) 24.03.2017
(18) 24.03.2022
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY TNHH THIÊN AN PHONG (VN)
Số 167A Lê Văn Lương, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Thanh Mai (VN)
(74) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)
(55)

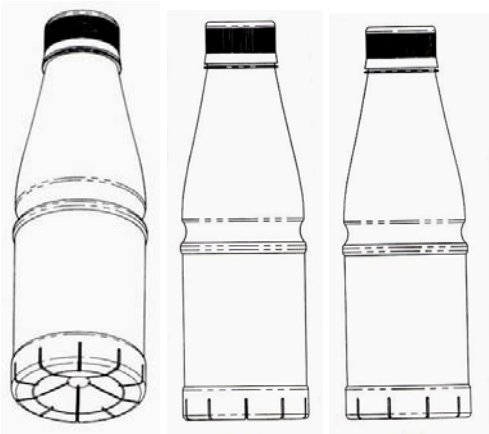

1.1 1.2 1.3

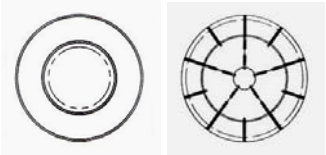

1.4 1.5

(11) **3-0026309**
(15) 16.04.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2017-00581 (22) 29.03.2017
(18) 29.03.2022
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHÂM TÍN (VN)
284/11 Cô Bắc, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Văn Tường (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)

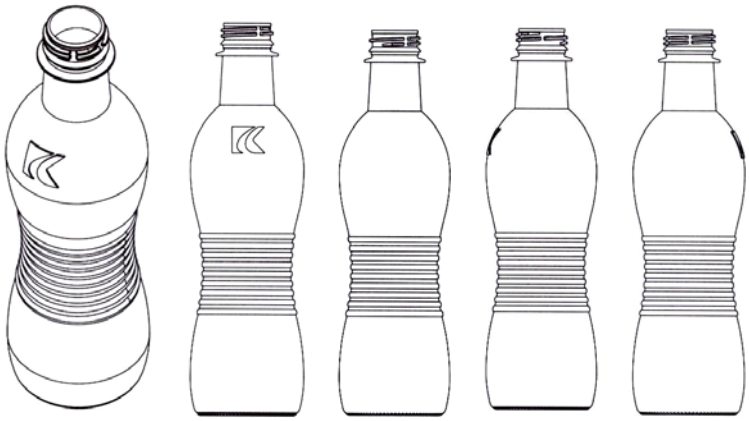

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

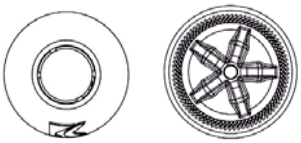

1.6 1.7

(11) **3-0026310**
(15) 16.04.2018 (51) **09-02, 07-07**
(21) 3-2017-01268 (22) 07.07.2017
(18) 07.07.2022
(54) THÙNG ĐỰNG GẠO (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6

(11) **3-0026311**
(15) 16.04.2018 (51) **06-04**
(21) 3-2017-01269 (22) 07.07.2017
(18) 07.07.2022
(54) KỆ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6

(11) **3-0026312**
(15) 16.04.2018 (51) **09-04, 07-07**
(21) 3-2017-01270 (22) 07.07.2017
(18) 07.07.2022
(54) RỔ NHỰA (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

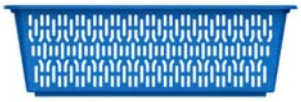

1.2

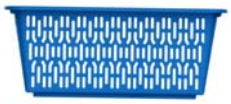

1.3

1.4

1.5

(11) **3-0026313**
(15) 16.04.2018 (51) **06-03**
(21) 3-2017-01271 (22) 07.07.2017
(18) 07.07.2022
(54) BÀN (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1 1.2

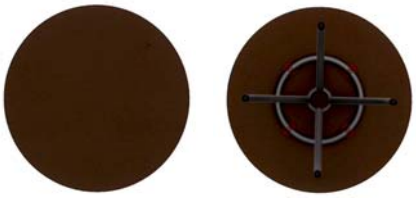

1.3 1.4

(11) **3-0026314**
(15) 16.04.2018 (51) **12-11**
(21) 3-2017-00632 (22) 07.04.2017
(18) 07.04.2022
(54) XE MÁY ĐIỆN (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) YADEA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Dongsheng Road, Dacheng Industrial Zone, Anzhen, Xishan District, Wuxi, Jiangsu, China
(72) DONG, Jinggui (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

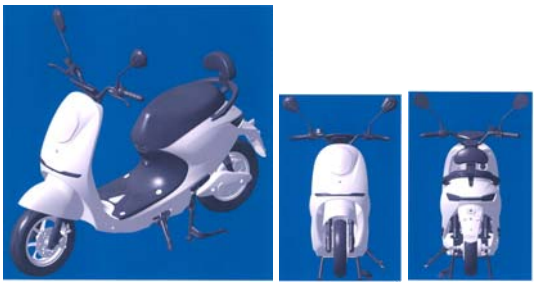

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5 1.6

(11) **3-0026315**
(15) 16.04.2018 (51) **07-07**
(21) 3-2017-01215 (22) 28.06.2017
(18) 28.06.2022
(54) BÌNH ĐỰNG NƯỚC (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CUNG ỨNG DỊCH VỤ TAD (VN)
Số 54 Hàm Tử Quan, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thanh Dũng (VN)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

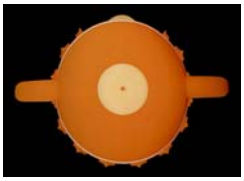
1.7

(11) **3-0026316**
(15) 16.04.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2016-01656 (22) 17.08.2016
(18) 17.08.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 02
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 02, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Phí Hải Yến (VN)
(55)

1

2

(11) **3-0026317**
(15) 16.04.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2016-01658 (22) 17.08.2016
(18) 17.08.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 02
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 02, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Phí Hải Yến (VN)
(55)

1

2

(11) **3-0026318**
(15) 16.04.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02006 (22) 03.10.2016
(18) 03.10.2021
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.12.2016 345
(73) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HÒA CÁT (VN)
Đội 1, thôn Đoài Khê, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Hồng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
(55)

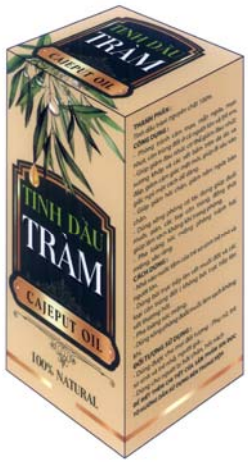

1.1

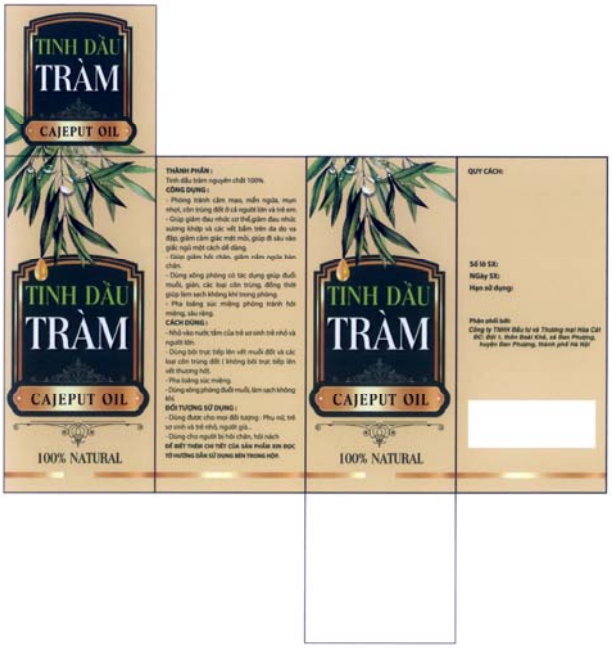

1.2

(11) **3-0026319**
(15) 16.04.2018 (51) **13-03**
(21) 3-2017-00169 (22) 02.02.2017
(18) 02.02.2022
(54) ĐẦU NỐI QUANG DÙNG CHO SỢI QUANG (28) 01
(30) 30-2016-0037065 28.07.2016 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) A.J. WORLD CO., LTD. (KR)
22, Teheran-ro 34-gil, Gangnam-gu, Seoul 06223, Republic of Korea
(72) CHOI, An Joon (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(55)

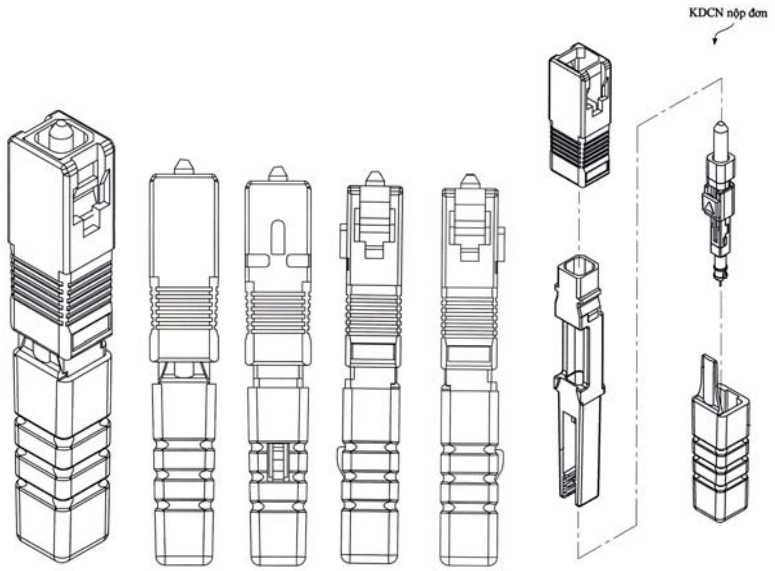

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

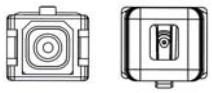

1.7 1.8

(11) **3-0026320**
(15) 16.04.2018 (51) **25-01**
(21) 3-2017-00534 (22) 23.03.2017
(18) 23.03.2022
(54) CHI TIẾT NỐI CỘT GỖ (28) 01
(30) 2016-020537 26.09.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) SUMITOMO FORESTRY CO., LTD. (JP)
3-2, Otemachi 1-chome Chiyoda-ku, Tokyo 100-8270 Japan
(72) Junichi IMAI (JP), Hiroki NAKASHIMA (JP), Takayuki MASUKO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

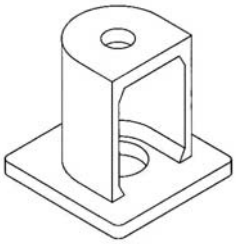

1.1

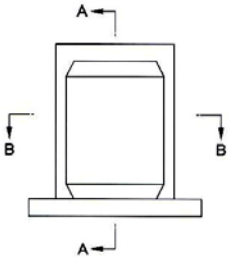

1.2

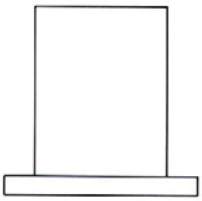

1.3

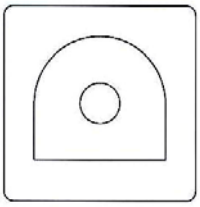

1.4

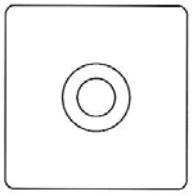

1.5

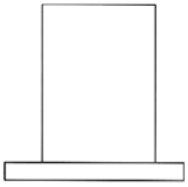

1.6

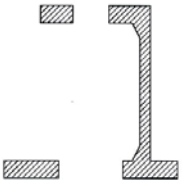

1.7

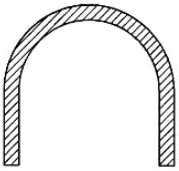

1.8

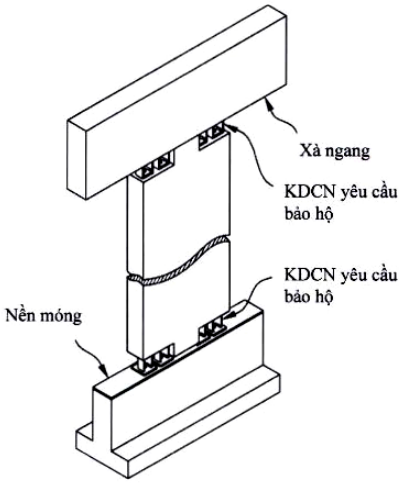

1.9

(11) **3-0026321**
(15) 16.04.2018 (51) **25-01**
(21) 3-2017-00535 (22) 23.03.2017
(18) 23.03.2022
(54) CHI TIẾT NỐI CỘT GỖ (28) 01
(30) 2016-020536 26.09.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) SUMITOMO FORESTRY CO., LTD. (JP)
3-2, Otemachi 1-chome Chiyoda-ku, Tokyo 100-8270 Japan
(72) Junichi IMAI (JP), Hiroki NAKASHIMA (JP), Takayuki MASUKO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

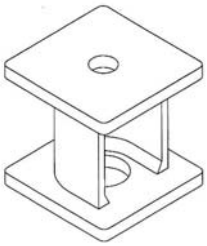

1.1

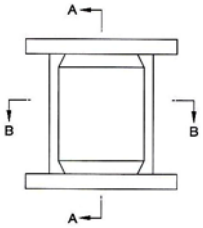

1.2

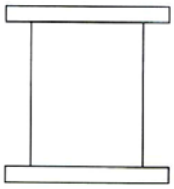

1.3

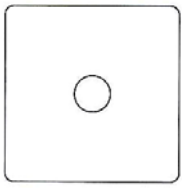

1.4

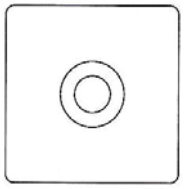

1.5

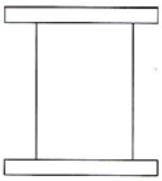

1.6

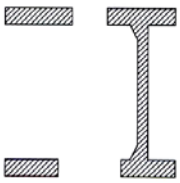

1.7

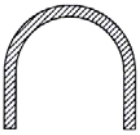

1.8

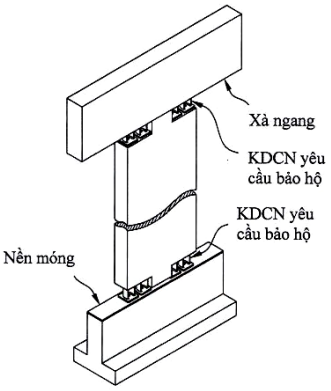

1.9

(11) **3-0026322**
(15) 16.04.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00993 (22) 30.05.2017
(18) 30.05.2022
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HOÀ CÁT (VN)
Đội 1, thôn Đoài Khê, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Hồng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026323**
(15) 16.04.2018 (51) **19-08,**
(21) 3-2016-01549 (22) 03.08.2016
(18) 03.08.2021
(54) BĂNG CẢNH BÁO (28) 01
(30) 30201602440R 20.04.2016 SG
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) CHONG TECK CHOY (MY)
No 11, Jalan TPP 5/6, Taman Perindustrian Puchong, 47100 Puchong, Selangor, West Malaysia
(72) CHONG TECK CHOY (MY)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)

1.1

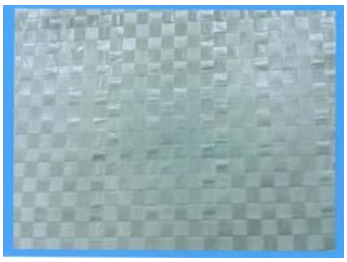

1.2

1.3

1.4

(11) **3-0026324**
(15) 16.04.2018 (51) **04-02**
(21) 3-2016-02566 (22) 12.12.2016
(18) 12.12.2021
(54) TAY CẦM BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LIÊN THÀNH PHÁT (VN)
D19/31 Hương Lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm Wai (VN)
(55)

1.1

1.2

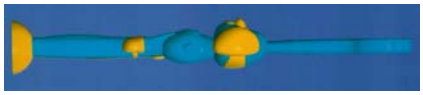

1.3

1.4

1.5

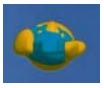

1.6

1.7

(11) **3-0026325**
(15) 16.04.2018 (51) **15-03**
(21) 3-2017-00180 (22) 06.02.2017
(18) 06.02.2022
(54) MÁY TRỒNG SẮN (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) SIAM KUBOTA CORPORATION CO., LTD. (TH)
No.101/19-24 Moo 20, Navanakorn Industrial Estate, Klongneung, Sub-district, Klongluang District, Pathumtani Province, Thailand
(72) CHAIWAT SOIJINDA (TH), JAKARIN SIRI (TH)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

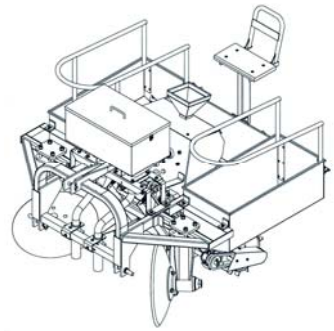

1.1

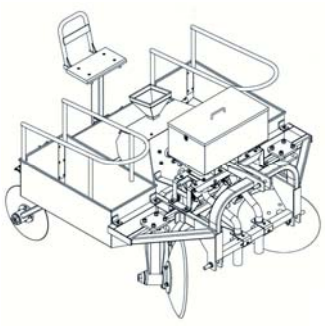

1.2

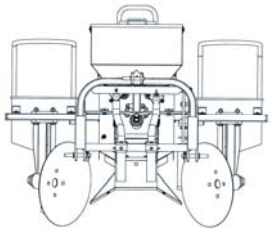

1.3

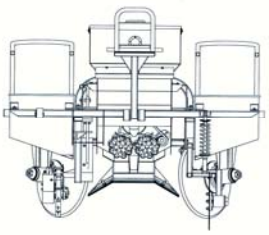

1.4

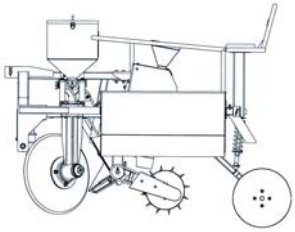

1.5

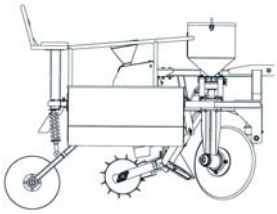

1.6

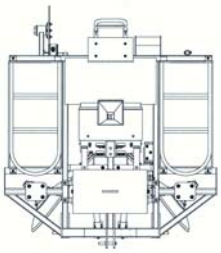

1.7

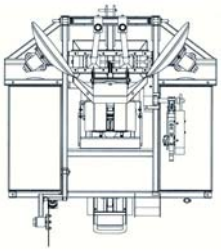

1.8

(11) **3-0026326**
(15) 16.04.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2017-00986 (22) 29.05.2017
(18) 29.05.2022
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2017-0022344 18.05.2017 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Hye Jin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

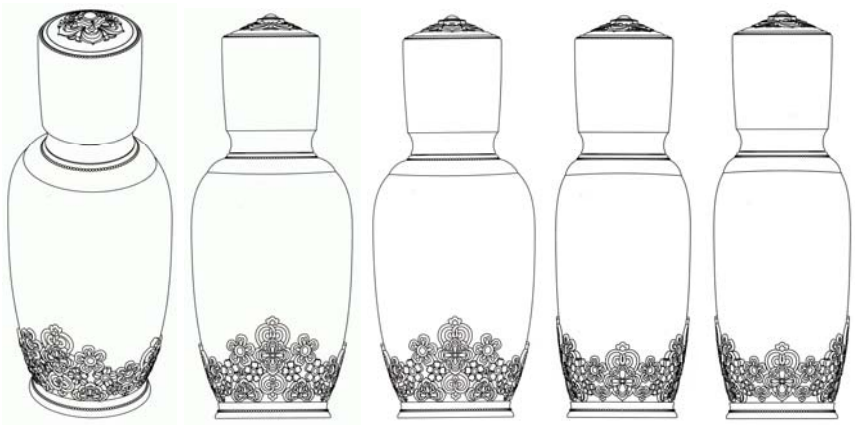

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

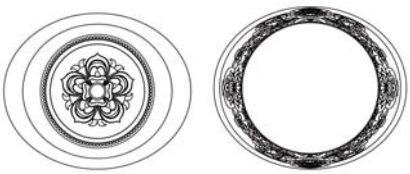

1.6 1.7

(11) **3-0026327**
(15) 16.04.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2017-01014 (22) 02.06.2017
(18) 02.06.2022
(54) LỌ ĐỰNG (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) AHN, Seo Hyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

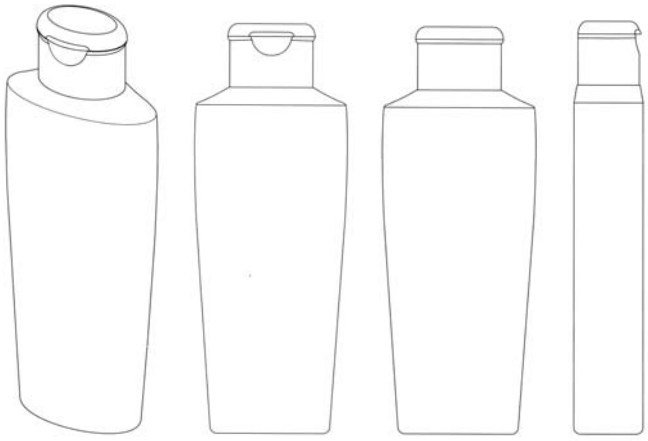

1.1 1.2 1.3 1.4

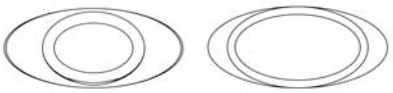

1.5 1.6

(11) **3-0026328**
(15) 16.04.2018 (51) **09-02**
(21) 3-2017-01336 (22) 18.07.2017
(18) 18.07.2022
(54) CAN (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Lô số 01, khu H, đường N7, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đỗ Thanh Lân (VN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

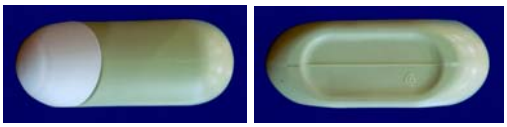

1.6 1.7

(11) **3-0026329**
(15) 16.04.2018 (51) **12-11**
(21) 3-2017-00187 (22) 07.02.2017
(18) 07.02.2022
(54) XE SCUTƠ (28) 01
(30) 2016-016946 08.08.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Cong TU (CN), Shuang JIZONG (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

(11) **3-0026330**
(15) 16.04.2018 (51) **26-06**
(21) 3-2017-00188 (22) 07.02.2017
(18) 07.02.2022
(54) ĐÈN PHA XE SCUTƠ (28) 01
(30) 2016-016947 08.08.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Cong TU (CN), Yanan QIN (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026331**
(15) 16.04.2018 (51) **26-06**
(21) 3-2017-00189 (22) 07.02.2017
(18) 07.02.2022
(54) CỤM ĐÈN PHÍA SAU XE SCUTƠ (28) 01
(30) 2016-016948 08.08.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Cong TU (CN), Yanan QIN (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

(11) **3-0026332**
(15) 16.04.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-01220 (22) 29.06.2017
(18) 29.06.2022
(54) HỘP (28) 03
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lý Ngọc Trân (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

2.1

2.2

Sữa dừa Cà phê
XIM MILK

Coconut milk Coffee
Sữa dừa Cà phê
XIM milk
XIM milk

3.1 3.2

(11) **3-0026333**
(15) 16.04.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-01221 (22) 29.06.2017
(18) 29.06.2022
(54) HỘP (28) 02
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lý Ngọc Trân (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1 1.2

2.1 2.2

(11) **3-0026334**
(15) 16.04.2018 (51) **19-06**
(21) 3-2017-01390 (22) 24.07.2017
(18) 24.07.2022
(54) NẮP BÚT (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

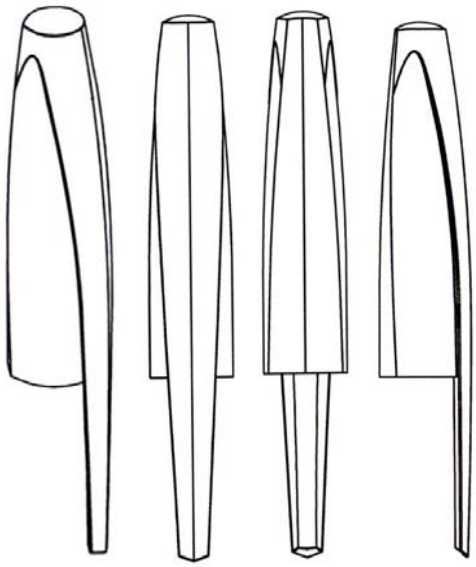

1.1 1.2 1.3 1.4

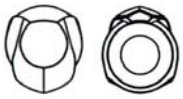

1.5 1.6

(11) **3-0026335**
(15) 16.04.2018 (51) **19-06**
(21) 3-2017-01391 (22) 24.07.2017
(18) 24.07.2022
(54) NẮP BÚT (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

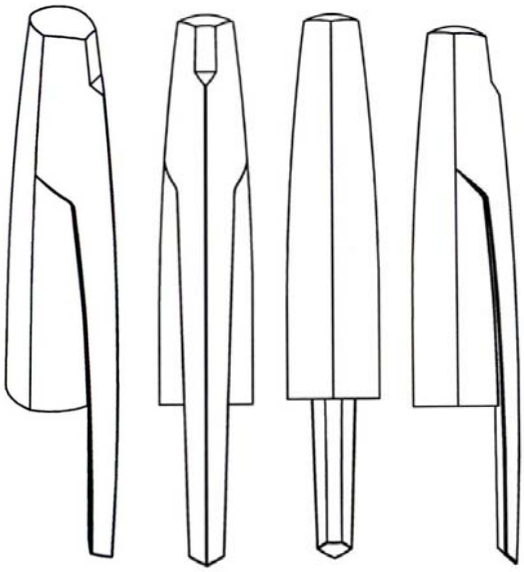

1.1 1.2 1.3 1.4

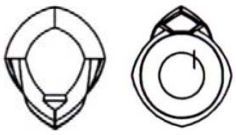

1.5 1.6

(11) **3-0026336**
(15) 16.04.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2017-00836 (22) 08.05.2017
(18) 08.05.2022
(54) LỌ ĐỰNG (28) 01
(30) 30-2017-0013352 22.03.2017 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2017 354
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Hye Jin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6

(11) **3-0026337**
(15) 16.04.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2016-01683 (22) 19.08.2016
(18) 19.08.2021
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM, GIA VỊ THỰC PHẨM HÙNG THẮNG (VN)
Thôn Minh Hiệp 1, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Viết Hùng (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5

(11) **3-0026338**
(15) 16.04.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00773 (22) 26.04.2017
(18) 26.04.2022
(54) LON (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2017 354
(73) SUNTORY BEVERAGE & FOOD LIMITED (JP)
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 104-0031, Japan
(72) Kei NISHIKAWA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

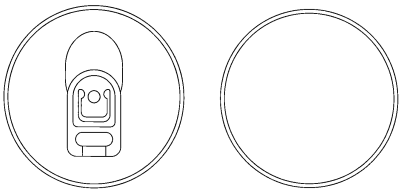

1.6 1.7

(11) **3-0026339**
(15) 16.04.2018 (51) **02-03**
(21) 3-2016-01712 (22) 24.08.2016
(18) 24.08.2021
(54) MŨ BẢO HIỂM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG QUÁN (VN)
4A/15 Thanh Niên ấp 4, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Thành Tính (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0026340**
(15) 16.04.2018 (51) **12-08**
(21) 3-2016-02030 (22) 06.10.2016
(18) 06.10.2021
(54) XE Ô TÔ (28) 01
(30) 2016-008084 12.04.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.02.2017 347
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Iliya BRIDAN (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026341**
(15) 16.04.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2016-02037 (22) 06.10.2016
(18) 06.10.2021
(54) BẢNG GẮN ĐỒNG HỒ VÀ CHI TIẾT ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO XE Ô TÔ (28) 01
(30) 2016-008093 12.04.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.02.2017 347
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Yuta NAKAI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

(11) **3-0026342**
(15) 16.04.2018 (51) **06-01**
(21) 3-2016-02587 (22) 14.12.2016
(18) 14.12.2021
(54) GHẾ NHỰA (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.02.2017 347
(73) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5

(11) **3-0026343**
(15) 16.04.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2016-01338 (22) 04.07.2016
(18) 04.07.2021
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2016-0030815 24.06.2016 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.10.2016 343
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 03184, Republic of Korea
(72) LEE, Hyun Seung (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

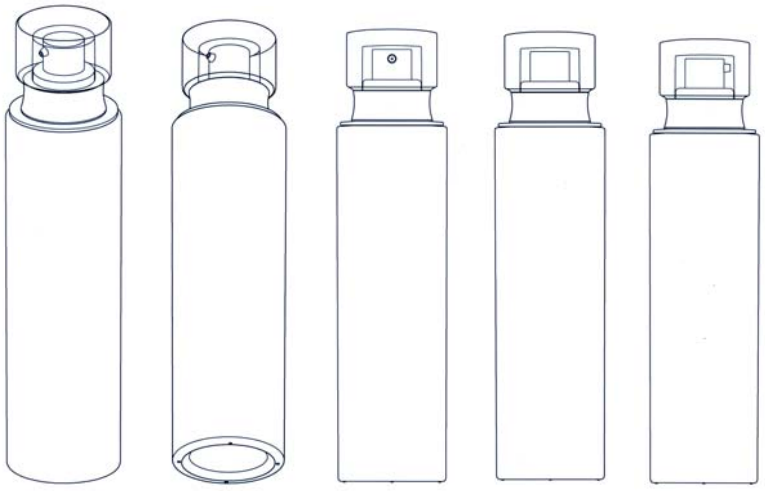

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

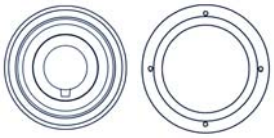

1.6 1.7

(11) **3-0026344**
(15) 16.04.2018 (51) **02-03**
(21) 3-2016-01713 (22) 24.08.2016
(18) 24.08.2021
(54) MŨ BẢO HIỂM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG QUÁN (VN)
4A/15 Thanh Niên ấp 4, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Thành Tính (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0026345**
(15) 16.04.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2016-02031 (22) 06.10.2016
(18) 06.10.2021
(54) TẤM CẢN VA PHÍA TRƯỚC XE Ô TÔ (28) 01
(30) 2016-008085 12.04.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.02.2017 347
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Iliya BRIDAN (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6 1.7 1.8

1.9

(11) **3-0026346**
(15) 16.04.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2016-02032 (22) 06.10.2016
(18) 06.10.2021
(54) TẤM CẢN VA PHÍA SAU XE Ô TÔ (28) 01
(30) 2016-008086 12.04.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.02.2017 347
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Iliya BRIDAN (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

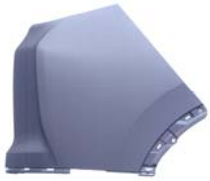

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

(11) **3-0026347**
(15) 16.04.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2016-02033 (22) 06.10.2016
(18) 06.10.2021
(54) NẮP TẢN NHIỆT DÙNG CHO XE Ô TÔ (28) 01
(30) 2016-008087 12.04.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.02.2017 347
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Iliya BRIDAN (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

(11) **3-0026348**
(15) 16.04.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2016-02036 (22) 06.10.2016
(18) 06.10.2021
(54) TẤM CẢN VA PHÍA SAU XE Ô TÔ (28) 01
(30) 2016-008092 12.04.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.02.2017 347
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Wataru MURAKAMI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

(11) **3-0026349**
(15) 16.04.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2016-02749 (22) 27.12.2016
(18) 27.12.2021
(54) GIÁ ĐỠ HÀNG (28) 01
(30) 003260694 01.07.2016 EM
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) PIAGGIO & C. S.p.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25 - 56025 Pontedera (Pisa - Italy)
(72) Francesco MAFFE' (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

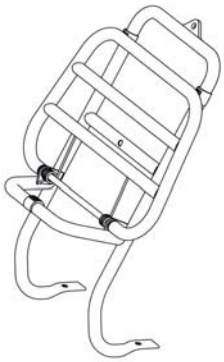

1.1

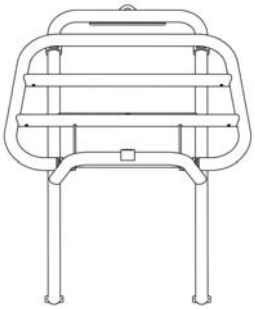

1.2

1.3

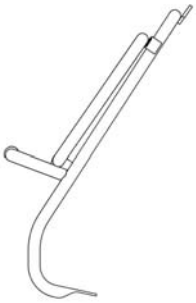

1.4

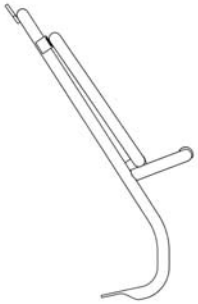

1.5

1.6

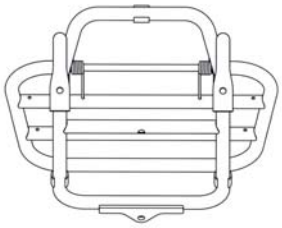

1.7

(11) **3-0026350**
(15) 16.04.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-00134 (22) 24.01.2017
(18) 24.01.2022
(54) NHÃN SẢN PHẨM. (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) CHU THẾ LONG (VN)
Xóm Hà Chua, xã Sơn Tây, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
(72) Chu Thế Long (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)
(55)

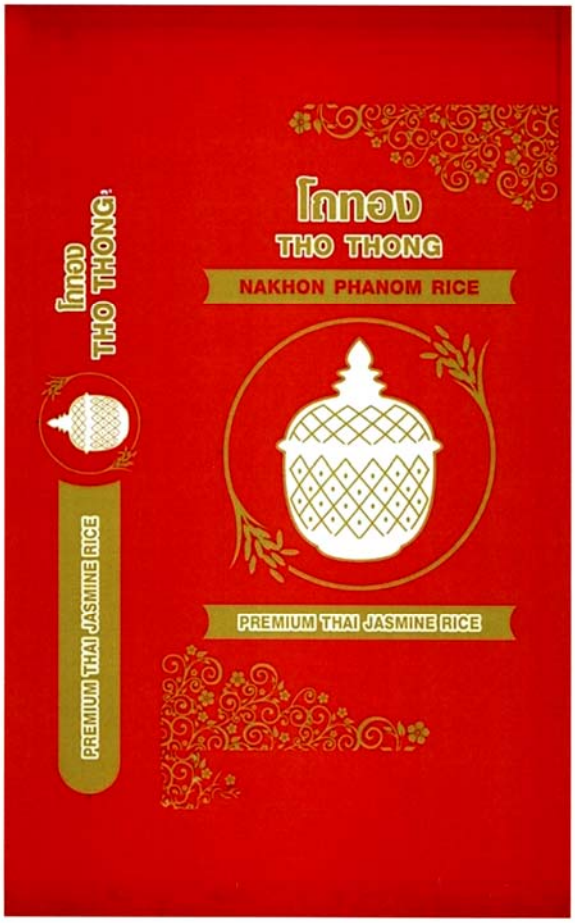

(11) **3-0026351**
(15) 16.04.2018 (51) **02-03**
(21) 3-2017-00755 (22) 21.04.2017
(18) 21.04.2022
(54) KÍNH MŨ BẢO HIỂM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG QUÁN (VN)
4A/15 Thanh Niên ấp 4, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Thành Tính (VN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0026352**
(15) 16.04.2018 (51) **02-03**
(21) 3-2017-00817 (22) 04.05.2017
(18) 04.05.2022
(54) KÍNH MŨ BẢO HIỂM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG QUÁN (VN)
4A/15 Thanh Niên ấp 4, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Thành Tính (VN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026353**
(15) 16.04.2018 (51) **02-03**
(21) 3-2017-00818 (22) 04.05.2017
(18) 04.05.2022
(54) KÍNH MŨ BẢO HIỂM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG QUÁN (VN)
4A/15 Thanh Niên ấp 4, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Thành Tính (VN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026354**
(15) 16.04.2018 (51) **02-03**
(21) 3-2017-00819 (22) 04.05.2017
(18) 04.05.2022
(54) KÍNH MŨ BẢO HIỂM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG QUÁN (VN)
4A/15 Thanh Niên ấp 4, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Thành Tính (VN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026355**
(15) 18.04.2018 (51) **07-01**
(21) 3-2016-01661 (22) 17.08.2016
(18) 17.08.2021
(54) BỘ ẤM CHÉN (28) 03
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
Số 333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

1.7 1.8

1.9

1.10

1.11

1.12

1.13

1.14

1.15

1.16

1.17

1.18

1.19

1.20

(11) **3-0026356**
(15) 18.04.2018 (51) **15-99**
(21) 3-2017-00622 (22) 05.04.2017
(18) 05.04.2022
(54) MÁY CUỘN MIẾN (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
Xóm Việt Cường, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
(72) Nguyễn Văn Sơn (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

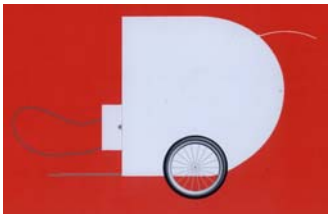

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026357**
(15) 18.04.2018 (51) **02-07, 02-99**
(21) 3-2016-00868 (22) 18.05.2016
(18) 18.05.2021
(54) MIẾNG KHÓA DÁN (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHỰA TRỌNG TẤN (VN)
4/1 Tô Ký, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Văn Trọng (VN)
(74) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)
(55)

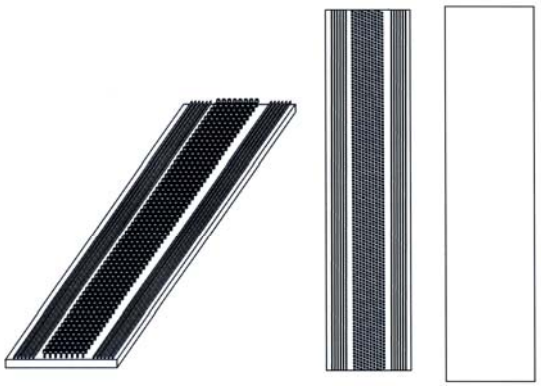

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0026358**
(15) 18.04.2018 (51) **02-07, 02-99**
(21) 3-2016-00869 (22) 18.05.2016
(18) 18.05.2021
(54) PHẦN ÂM CỦA KHÓA KÉO (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHỰA TRỌNG TẤN (VN)
4/1 Tô Ký, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Văn Trọng (VN)
(74) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)
(55)

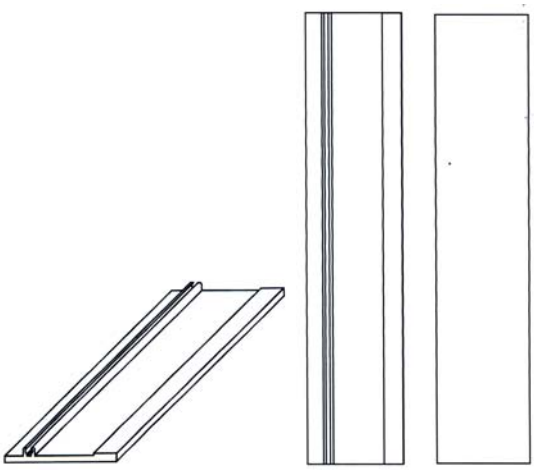

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0026359**
(15) 18.04.2018 (51) **14-01**
(21) 3-2016-01734 (22) 26.08.2016
(18) 26.08.2021
(54) THIẾT BỊ ÂM THANH XÁCH TAY (28) 01
(30) 29/559,229 25.03.2016 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) BOSE CORPORATION (US)
The Mountain, Framingham, Massachusetts 01701-9168, United States of America
(72) Nathan David Schaal (US), Jay Pupecki (US), Timothy J. Meredith (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

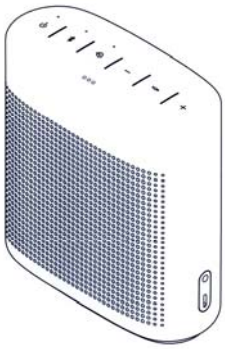

1.1

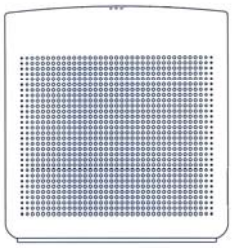

1.2

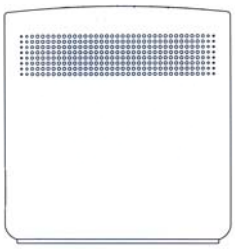

1.3

1.4

1.5

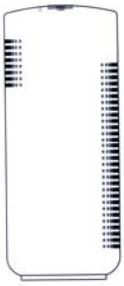

1.6

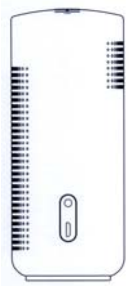

1.7

(11) **3-0026360**
(15) 18.04.2018 (51) **09-07**
(21) 3-2016-02064 (22) 07.10.2016
(18) 07.10.2021
(54) NẮP HŨ ĐỰNG GIA VỊ (28) 01
(30) 29/562,956 29.04.2016 US
29/562,958 29.04.2016 US
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.02.2017 347
(73) PLASCENE, INC., (US)
1600 Pacific Avenue, Oxnard, CA 93033, USA
(72) Minh Dat Duy Tran (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

(11) **3-0026361**
(15) 18.04.2018 (51) **02-07**
(21) 3-2016-02263 (22) 18.05.2016
(62) 3-2016-00869
(18) 18.05.2021
(54) PHẦN DƯƠNG CỦA KHÓA KÉO (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHỰA TRỌNG TẤN (VN)
4/1 Tô Ký, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Văn Trọng (VN)
(74) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)
(55)

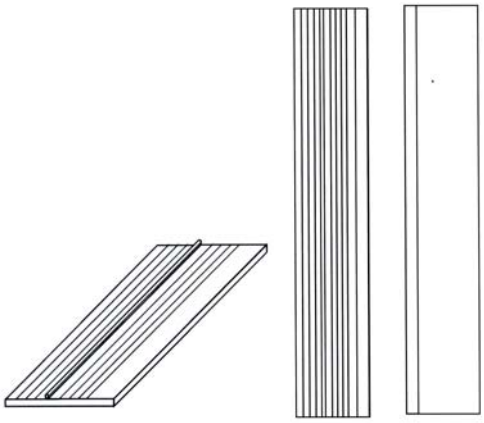

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0026362**
(15) 18.04.2018 (51) **06-01**
(21) 3-2016-02696 (22) 21.12.2016
(18) 21.12.2021
(54) GHẾ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

(11) **3-0026363**
(15) 18.04.2018 (51) **06-01**
(21) 3-2016-02697 (22) 21.12.2016
(18) 21.12.2021
(54) GHẾ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.02.2017 347
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

(11) **3-0026364**
(15) 18.04.2018 (51) **18-02**
(21) 3-2017-00194 (22) 07.02.2017
(18) 07.02.2022
(54) MÁY IN NHÃN (28) 01
(30) 2016-017008 08.08.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 153-0064, Japan
(72) Taichi OZAWA (JP), Keita KURAMOCHI (JP), Hiroshi KOKUTA (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

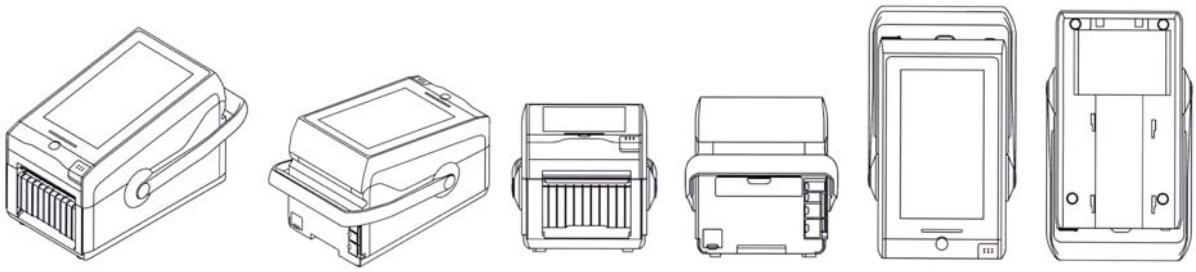

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

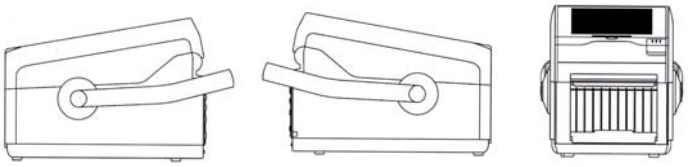

1.7 1.8 1.9

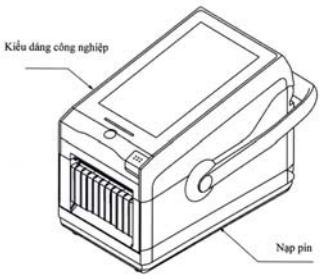

1.10

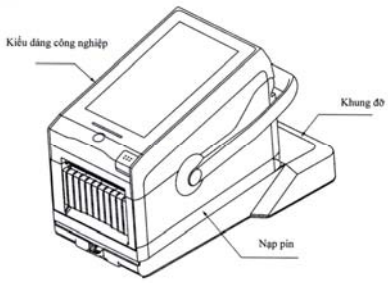

1.11

(11) **3-0026365**
(15) 18.04.2018 (51) **19-06**
(21) 3-2017-00580 (22) 29.03.2017
(18) 29.03.2022
(54) DỤNG CỤ GỌT BÚT CHÌ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

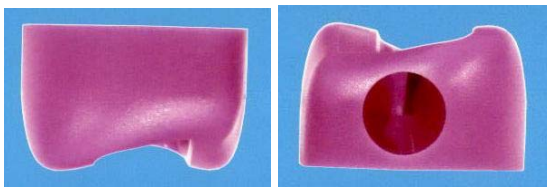

1.6 1.7

(11) **3-0026366**
(15) 18.04.2018 (51) **19-01**
(21) 3-2017-00583 (22) 26.12.2014
(62) 3-2014-02285
(18) 26.12.2019
(54) TRANG GIẤY (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

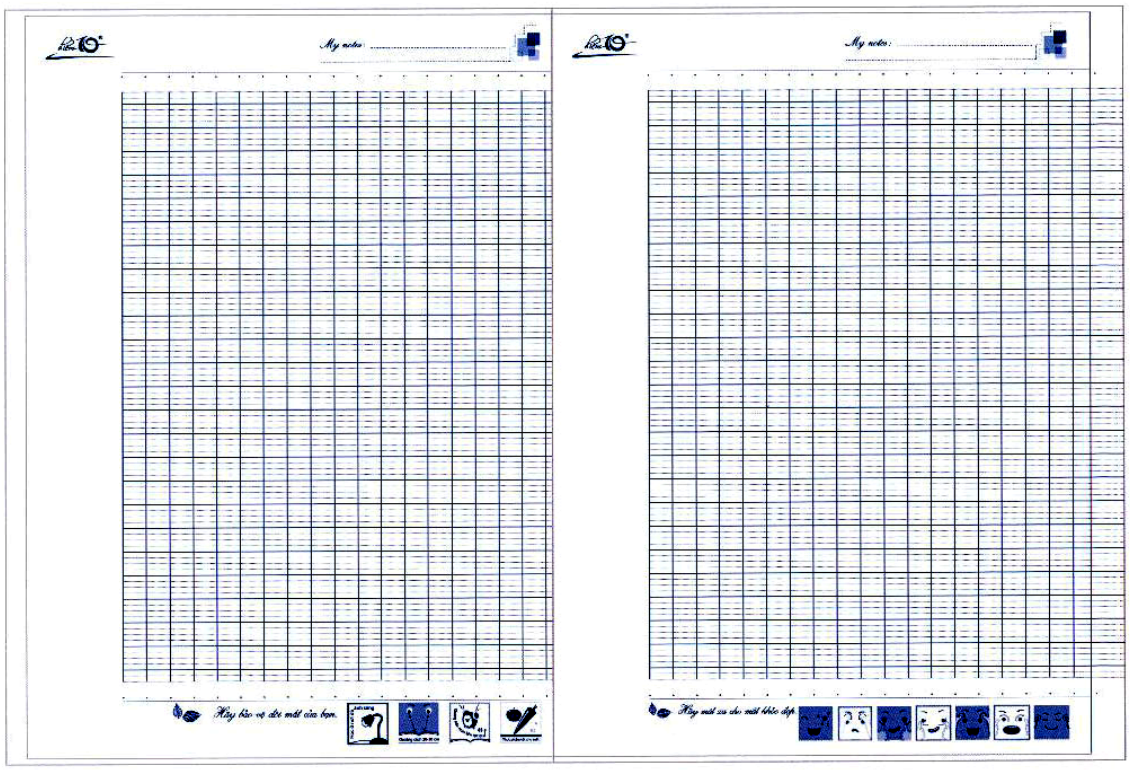

(11) **3-0026367**
(15) 18.04.2018 (51) **19-01**
(21) 3-2017-00584 (22) 26.12.2014
(62) 3-2014-02286
(18) 26.12.2019
(54) TRANG GIẤY (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

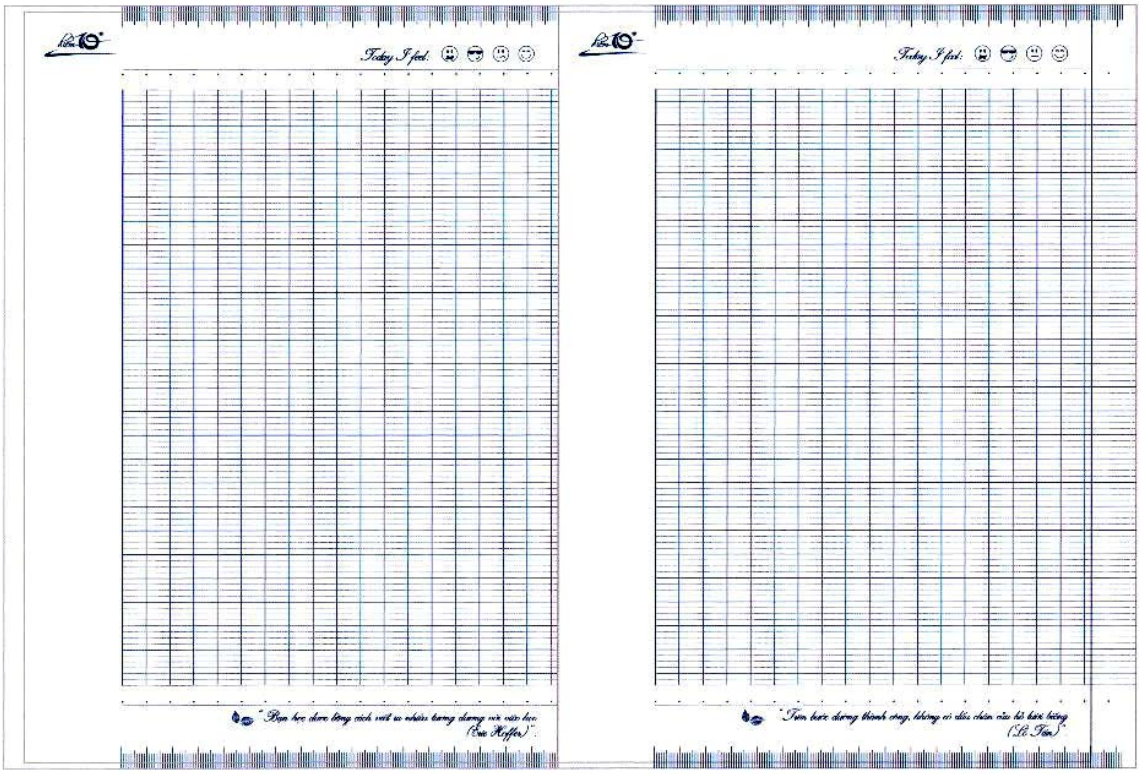

(11) **3-0026368**
(15) 18.04.2018 (51) **09-09**
(21) 3-2017-00637 (22) 07.04.2017
(18) 07.04.2022
(54) THÙNG ĐỰNG RÁC (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026369**
(15) 18.04.2018 (51) **09-09,**
(21) 3-2017-00638 (22) 07.04.2017
(18) 07.04.2022
(54) THÙNG ĐỰNG RÁC (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026370**
(15) 18.04.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2017-00802 (22) 27.04.2017
(18) 27.04.2022
(54) BAO GÓI (28) 02
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3, đường số 11, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Kajiwara Junichi (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

2.1

2.2

(11) **3-0026371**
(15) 18.04.2018 (51) **14-01**
(21) 3-2017-00887 (22) 16.05.2017
(18) 16.05.2022
(54) LOA (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) CƠ SỞ CANNON (VN)
Xóm 4, thôn Hòa Trúc, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Cảnh Phát (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0026372**
(15) 18.04.2018 (51) **14-01**
(21) 3-2017-00888 (22) 16.05.2017
(18) 16.05.2022
(54) LOA (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) CƠ SỞ CANNON (VN)
Xóm 4, thôn Hòa Trúc, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Cảnh Phát (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

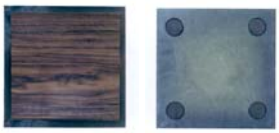

1.6 1.7

(11) **3-0026373**
(15) 18.04.2018 (51) **09-04**
(21) 3-2017-01047 (22) 30.12.2015
(62) 3-2015-02425
(18) 30.12.2020
(54) GIỎ ĐỰNG TRÁI CÂY (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.10.2017 355
(73) NGUYỄN TRUNG TÍNH (VN)
Xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
(72) Nguyễn Trung Tính (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

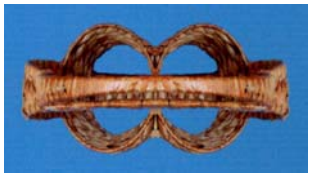

1.6

1.7

(11) **3-0026374**
(15) 18.04.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2017-01290 (22) 10.07.2017
(18) 10.07.2022
(54) GIÀY (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0026375**
(15) 18.04.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2017-01291 (22) 10.07.2017
(18) 10.07.2022
(54) GIÀY (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0026376**
(15) 24.04.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02607 (22) 15.12.2016
(18) 15.12.2021
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) BÙI LAN HƯƠNG (VN)
Số 38A, ngõ 132, tổ 17B, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Lan Hương (VN)
(74) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026377**
(15) 24.04.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2017-00068 (22) 12.01.2017
(18) 12.01.2022
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GIA ĐINH AN CO (VN)
Lô M, đường số 10, cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(72) Hứa Cao Trí (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026378**
(15) 24.04.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2017-00076 (22) 13.01.2017
(18) 13.01.2022
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GIA ĐÌNH AN CO (VN)
Lô M, đường số 10, cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(72) Hứa Cao Trí (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026379**
(15) 24.04.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00105 (22) 18.01.2017
(18) 18.01.2022
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (SASCO) (VN)
Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đoàn Thị Mai Hương (VN)
(74) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026380**
(15) 24.04.2018 (51) **19-06**
(21) 3-2017-00186 (22) 06.02.2017
(18) 06.02.2022
(54) BÚT (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) SCHWAN-STABILO SCHWANHAEUSSER GMBH & CO. KG (DE)
Schwanweg 1, 90562 Heroldsberg, Germany
(72) Felix Timm (DE), Simon Schneider (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)
(55)

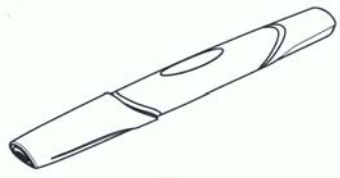

1.1

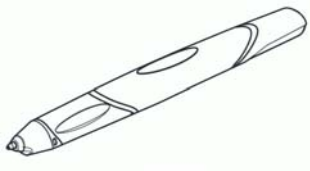

1.2

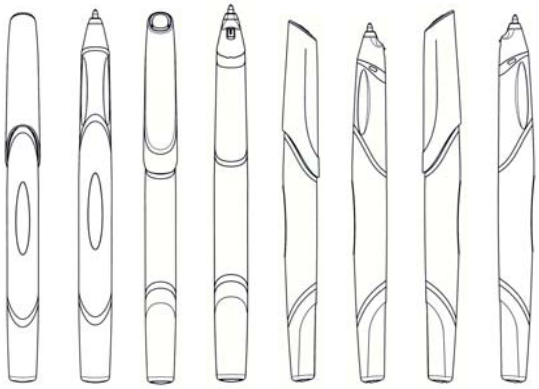

1.3 1.4 1.5 1.6 1.7 1.8 1.9 1.10

1.11 1.12 1.13

(11) **3-0026381**
(15) 24.04.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-00760 (22) 21.04.2017
(18) 21.04.2022
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CƠ SỞ KỲ NHƯ (VN)
Ấp Tầm Vu 1, xã Thạch Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
(72) Nguyễn Kim Thuỳ (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

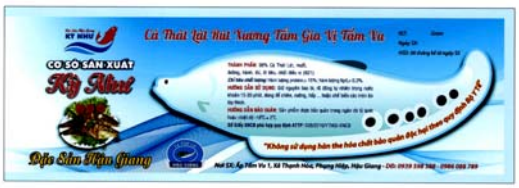

1.1

1.2

(11) **3-0026382**
(15) 24.04.2018 (51) **22-06**
(21) 3-2017-00912 (22) 19.05.2017
(18) 19.05.2022
(54) BẪY CÔN TRÙNG (28) 01
(30) 003475987 21.11.2016 EM
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.10.2017 355
(73) RENTOKIL INITIAL 1927 PLC (GB)
Riverbank Meadows Business Park Blackwater, Camberley Surrey GU17 9AB, United Kingdom
(72) Gary WINGETT (GB), Michael BEST (GB), Vicky RANDS (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

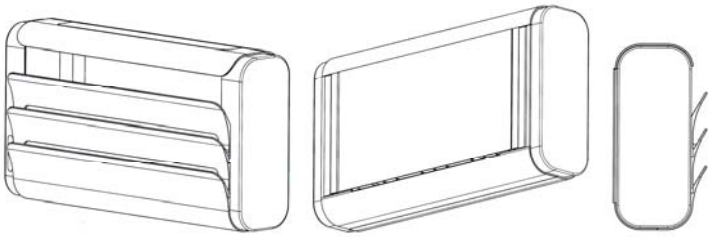

1.1 1.2 1.3

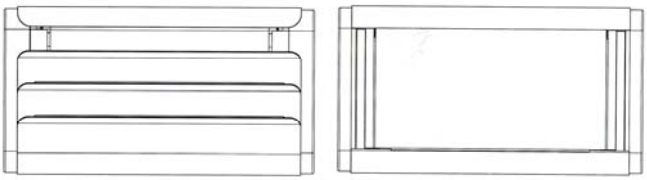

1.4 1.5

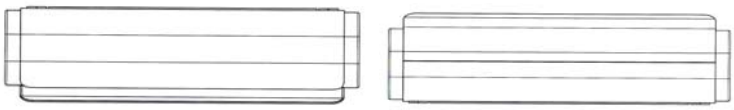

1.6 1.7

(11) **3-0026383**
(15) 24.04.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2017-01088 (22) 12.06.2017
(18) 12.06.2022
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GIA ĐÌNH AN CO (VN)
Lô M, đường số 10, cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(72) Hứa Cao Trí (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026384**
(15) 24.04.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2017-01089 (22) 12.06.2017
(18) 12.06.2022
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GIA ĐÌNH AN CO (VN)
Lô M, đường số 10, cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(72) Hứa Cao Trí (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026385**
(15) 24.04.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2016-02754 (22) 27.12.2016
(18) 27.12.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 02
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG KHÁNH HOÀ (VN)
Thôn Dầu Sơn, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa
(72) Ngô Văn Ích (VN)
(55)

1.1 1.2

2.1 2.2

(11) **3-0026386**
(15) 24.04.2018 (51) **24-02**
(21) 3-2015-02360 (22) 22.12.2015
(18) 22.12.2020
(54) DỤNG CỤ BÔI DỊCH LỎNG Y TẾ (28) 02
(30) 2015-014062 25.06.2015 JP
2015-014061 25.06.2015 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.12.2016 345
(73) OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima, 7728601 Japan
(72) Kazumasa HASHIMOTO (JP), Mari SHIOZAKI (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

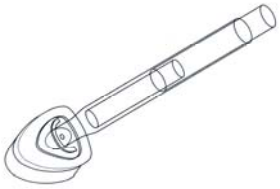

1.1

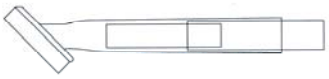

1.2

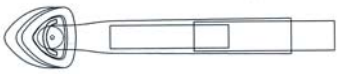

1.3

1.4

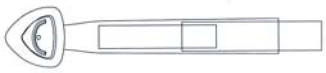

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

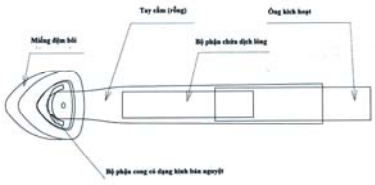

1.10

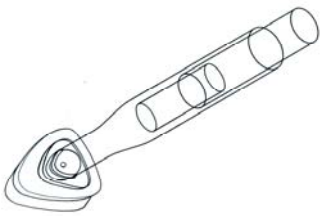

2.1

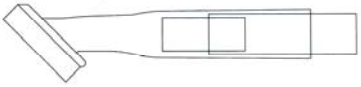

2.2

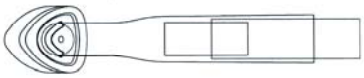

2.3

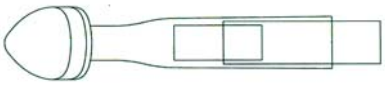

2.4

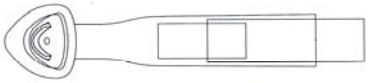

2.5

2.6

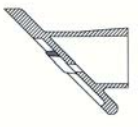

2.7

2.8

2.9

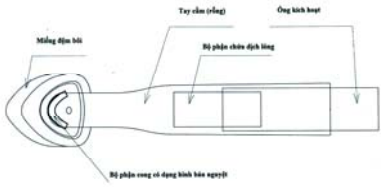

2.10

(11) **3-0026387**
(15) 24.04.2018 (51) **14-03**
(21) 3-2016-01729 (22) 25.08.2016
(18) 25.08.2021
(54) MÁY KHUẾCH ĐẠI ÂM THANH (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) XING INC. (JP)
3-8, Momozono-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi, Japan
(72) Katsuhito OHI (JP), Akio SHINDATE (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

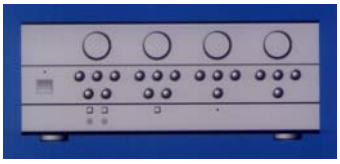

1.2

1.3

1.4

1.5

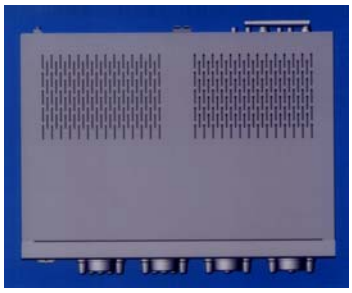

1.6

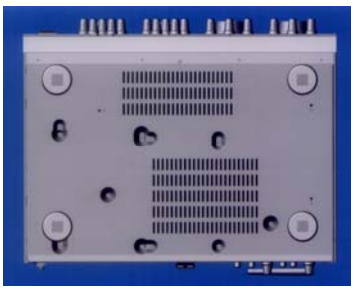

1.7

(11) **3-0026388**
(15) 24.04.2018 (51) **12-11**
(21) 3-2016-01737 (22) 29.08.2016
(18) 29.08.2021
(54) XE MÁY (28) 01
(30) 2016-004283 29.02.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Frederick PHUA (SG)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

(11) **3-0026389**
(15) 24.04.2018 (51) **18-02, 16-03**
(21) 3-2016-02755 (22) 28.12.2016
(18) 28.12.2021
(54) HỘP MỰC (28) 01
(30) 2016-014461 07.07.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 27.03.2017 348
(73) BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1 Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan
(72) Masayoshi MITA (JP), Shota SHINOYA (JP), Nao ITABASHI (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)

1.1

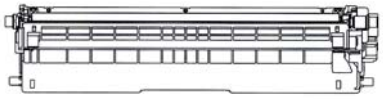

1.2

1.3

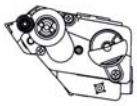

1.4

1.5

1.6

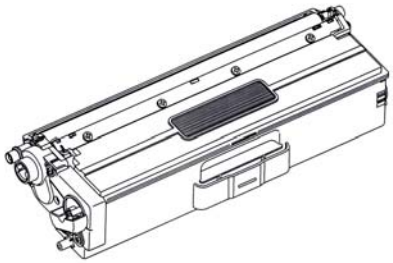

1.7

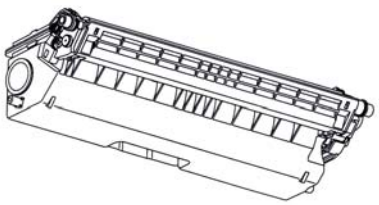

1.8

(11) **3-0026390**
(15) 24.04.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00130 (22) 23.01.2017
(18) 23.01.2022
(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2016-0057576 29.11.2016 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.05.2017 350
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Henson (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

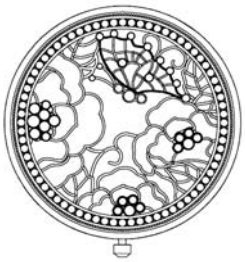

1.6

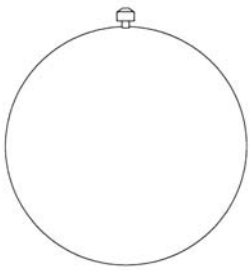

1.7

(11) **3-0026391**
(15) 24.04.2018 (51) **26-03**
(21) 3-2017-00460 (22) 13.03.2017
(18) 13.03.2022
(54) NẮP CỦA ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHIẾU SÁNG VÀ THIẾT BỊ ĐÔ THỊ (VN)
Số 1 ngõ 78, đường Ngô Gia Tự, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Văn Khai (VN), Nguyễn Ngọc Thắng (VN), Nguyễn Anh Tuấn (VN), Nguyễn Thanh Hiếu (VN)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(55)

1.1

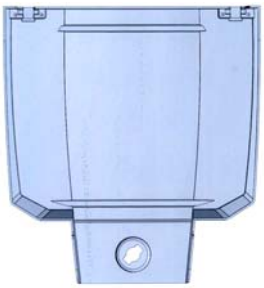

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026392**
(15) 24.04.2018 (51) **26-03**
(21) 3-2017-00461 (22) 13.03.2017
(18) 13.03.2022
(54) THÂN CỦA ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHIẾU SÁNG VÀ THIẾT BỊ ĐÔ THỊ (VN)
Số 1 ngõ 78, đường Ngô Gia Tự, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Văn Khai (VN), Nguyễn Ngọc Thắng (VN), Nguyễn Anh Tuấn (VN), Nguyễn Thanh Hiếu (VN)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(55)

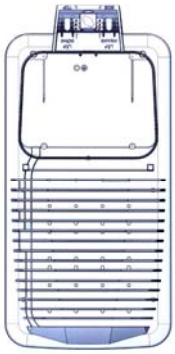

1.1

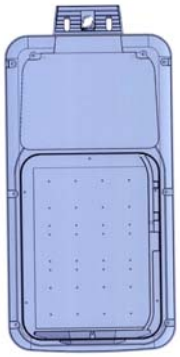

1.2

1.3

1.4

1.5

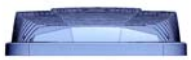

1.6

1.7

(11) **3-0026393**
(15) 24.04.2018 (51) **15-06**
(21) 3-2017-00536 (22) 23.03.2017
(18) 23.03.2022
(54) MÁY MAY (28) 02
(30) 2017-002761 14.02.2017 JP
2017-002762 14.02.2017 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1 Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan
(72) Mitsuharu HATTORI (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)

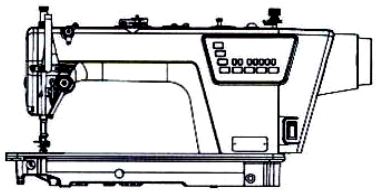

1.1

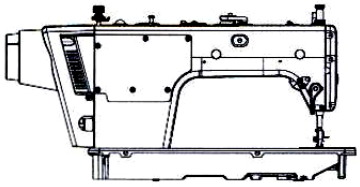

1.2

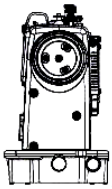

1.3

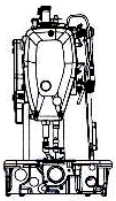

1.4

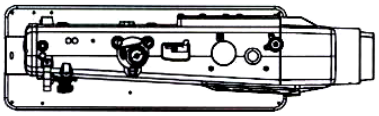

1.5

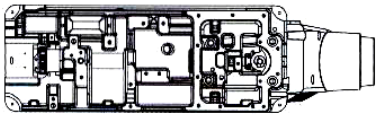

1.6

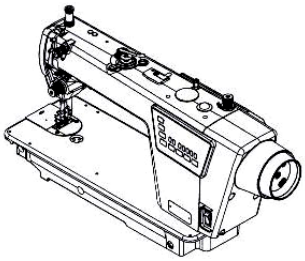

1.7

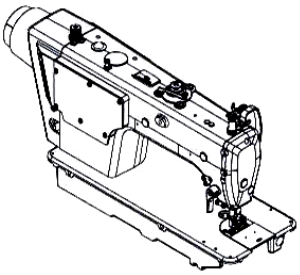

1.8

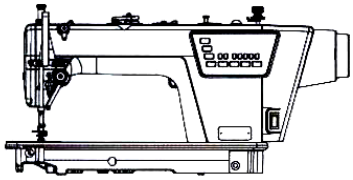

2.1

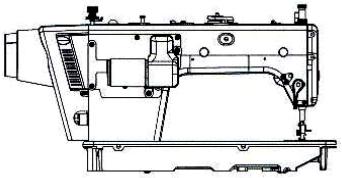

2.2

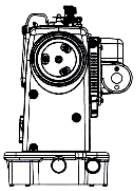

2.3

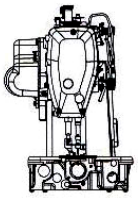

2.4

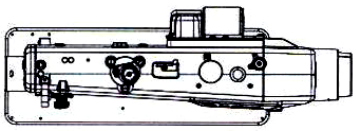

2.5

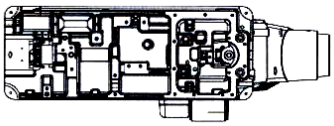

2.6

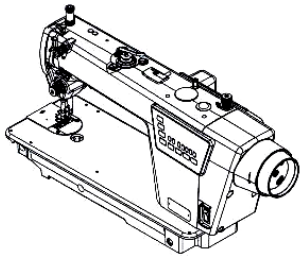

2.7

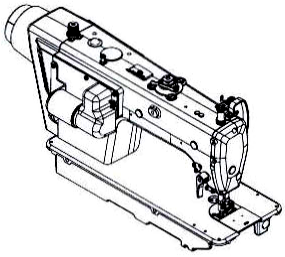

2.8

(11) **3-0026394**
(15) 24.04.2018 (51) **15-06**
(21) 3-2017-00537 (22) 23.03.2017
(18) 23.03.2022
(54) MÁY MAY (28) 04
(30) 2017-002763 14.02.2017 JP
2017-002764 14.02.2017 JP
2017-002765 14.02.2017 JP
2017-002766 14.02.2017 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1 Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan
(72) Mitsuharu HATTORI (JP), Shunsuke NAKAMURA (JP), Kazuto NISHIMURA (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)

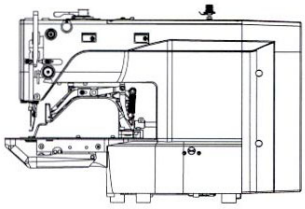

1.1

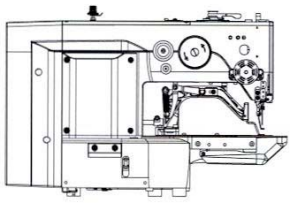

1.2

1.3

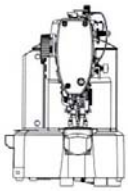

1.4

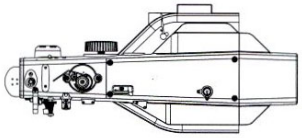

1.5

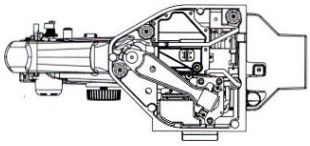

1.6

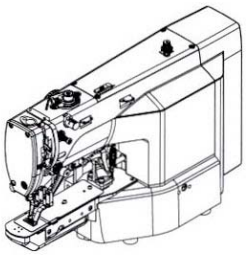

1.7

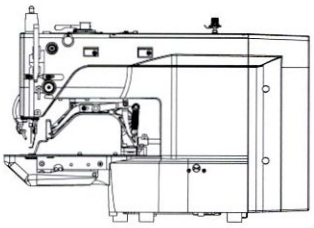

2.1

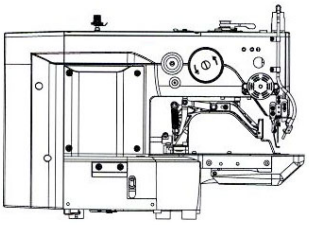

2.2

2.3

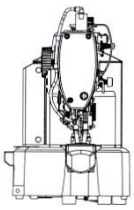

2.4

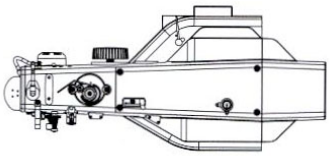

2.5

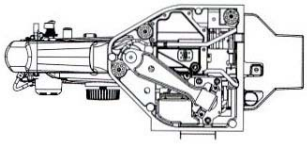

2.6

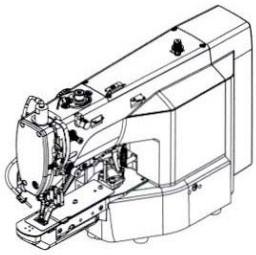

2.7

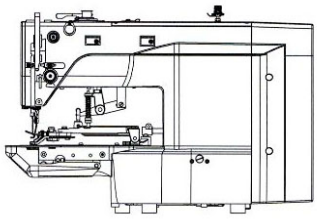

3.1

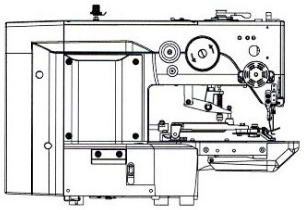

3.2

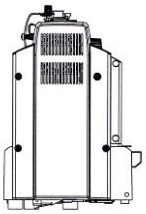

3.3

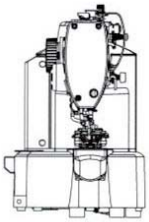

3.4

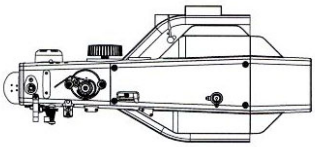

3.5

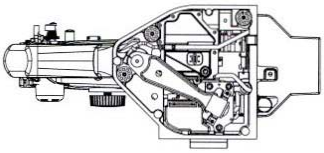

3.6

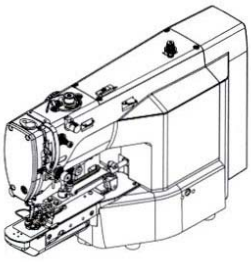

3.7

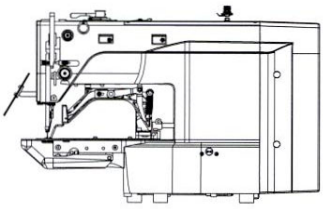

4.1

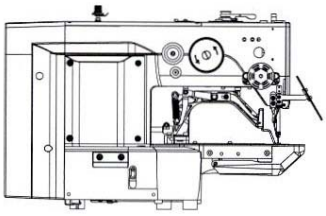

4.2

4.3

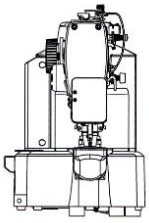

4.4

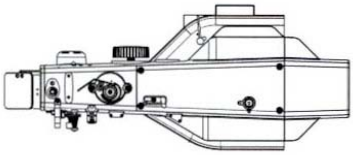

4.5

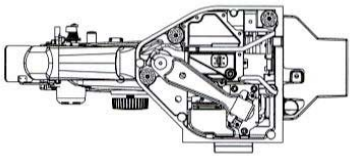

4.6

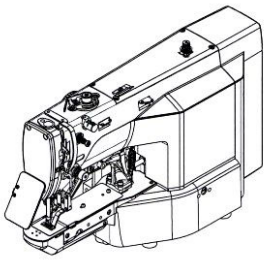

4.7

(11) **3-0026395**
(15) 24.04.2018 (51) **23-04**
(21) 3-2017-00774 (22) 26.04.2017
(18) 26.04.2022
(54) MÁY ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ (28) 01
(30) 2016-025591 25.11.2016 JP
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) DAIKIN INDUSTRIES LTD. (JP)
UMEDA CENTER BUILDING, 4-12 Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, JAPAN
(72) Kentarou NIKI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

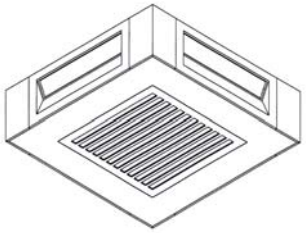

1.1

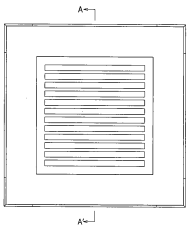

1.2

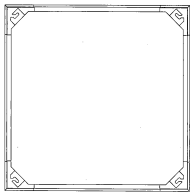

1.3

1.4

1.5

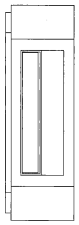

1.6

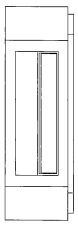

1.7

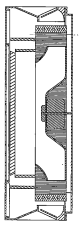

1.8

(11) **3-0026396**
(15) 24.04.2018 (51) **09-07**
(21) 3-2017-00797 (22) 27.04.2017
(18) 27.04.2022
(54) NẮP CHAI (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hoàng Yến (VN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(55)

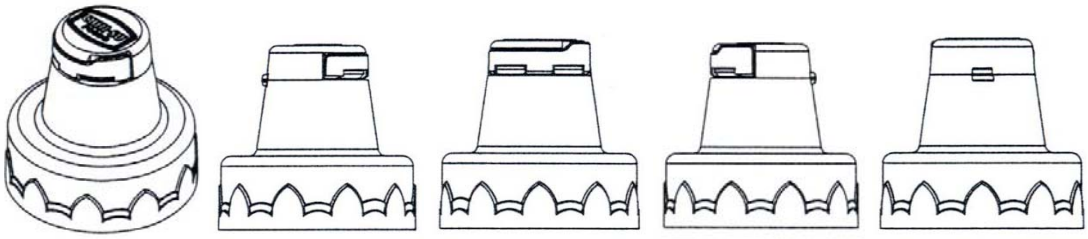

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

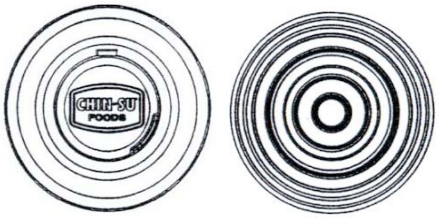

1.6 1.7

(11) **3-0026397**
(15) 24.04.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2017-00811 (22) 03.05.2017
(18) 03.05.2022
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2017-0016320 07.04.2017 KR
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.07.2017 352
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) JEONG, Song Eun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0026398**
(15) 24.04.2018 (51) **11-02**
(21) 3-2017-00877 (22) 16.05.2017
(18) 16.05.2022
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026399**
(15) 24.04.2018 (51) **11-02**
(21) 3-2017-00878 (22) 16.05.2017
(18) 16.05.2022
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026400**
(15) 24.04.2018 (51) **11-02**
(21) 3-2017-00879 (22) 16.05.2017
(18) 16.05.2022
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026401**
(15) 24.04.2018 (51) **11-02**
(21) 3-2017-00880 (22) 16.05.2017
(18) 16.05.2022
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026402**
(15) 24.04.2018 (51) **11-02**
(21) 3-2017-01034 (22) 06.06.2017
(18) 06.06.2022
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0026403**
(15) 24.04.2018 (51) **11-02**
(21) 3-2017-01035 (22) 06.06.2017
(18) 06.06.2022
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

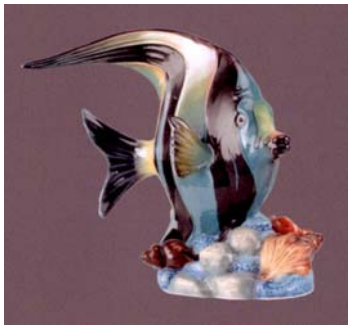
1.8

(11) **3-0026404**
(15) 24.04.2018 (51) **11-02**
(21) 3-2017-01036 (22) 06.06.2017
(18) 06.06.2022
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0026405**
(15) 24.04.2018 (51) **11-02**
(21) 3-2017-01037 (22) 06.06.2017
(18) 06.06.2022
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026406**
(15) 24.04.2018 (51) **11-02**
(21) 3-2017-01038 (22) 06.06.2017
(18) 06.06.2022
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0026407**
(15) 24.04.2018 (51) **11-02**
(21) 3-2017-01039 (22) 06.06.2017
(18) 06.06.2022
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0026408**
(15) 24.04.2018 (51) **11-02**
(21) 3-2017-01040 (22) 06.06.2017
(18) 06.06.2022
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026409**
(15) 24.04.2018 (51) **11-02**
(21) 3-2017-01041 (22) 06.06.2017
(18) 06.06.2022
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026410**
(15) 24.04.2018 (51) **11-02**
(21) 3-2017-01042 (22) 06.06.2017
(18) 06.06.2022
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (28) 01
(45) 25.05.2018 362 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

PHẦN IV

NHÃN HIỆU ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

(111) **4-0297221**
(210) 4-2013-31049
(181) 30.12.2023
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 30.12.2013

(531) 5.7.1; 5.7.6; 3.7.10; A26.11.12
(591) Vàng, vàng đậm, đỏ, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA (VN)
248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã chế biến; hạt điều rang chín; hạt điều rang muối; hạt điều chiên tẩm gia vị; hạt điều sấy khô; lạc (đậu phộng) đã chế biến.

---

(111) **4-0297222**
(210) 4-2014-33051
(181) 31.12.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 31.12.2014

(531) 26.4.2; 26.4.7; 25.5.1
(591) Đen, vàng, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THIẾT BỊ ĐẠI PHÁT (VN)
18 Tô Vĩnh Diện, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán nước hoa, mỹ phẩm, xà bông, chất tẩy rửa và chế phẩm vệ sinh, văn phòng phẩm, giấy vệ sinh, khăn tắm, khăn mặt, áo choàng, máy sấy tóc, máy đánh giày, máy hút bụi, cây treo quần áo, móc áo gỗ, ô/dù, nệm, giá treo khăn, giá để hành lý, xe treo đồ giặt ủi, cây nối lau kính, cây lau sàn, xe đẩy, bảng chỉ dẫn, thùng rác, giường phụ, khay mica, các loại kệ, ghế ngoài trời, két sắt, tủ lạnh, tủ mát, lương thực, thực phẩm; bán buôn đồ uống; mua bán đồ điện gia dụng, hàng gốm, sứ, thủy tinh; mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng.

---

(111) **4-0297223**
(210) 4-2013-11323
(181) 31.05.2023
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 31.05.2013

(531) 26.1.2; A1.1.3; 1.15.3; 1.15.7
(591) Vàng, xanh lam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN - VINACOMIN (VN)
Số 822, km 6, đường Trần Phú, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Sản phẩm chổi than điện các loại cụ thể: chổi than graphit; chổi than đồng.

Nhóm 17: Sản phẩm từ cao su cụ thể: gioăng, phớt, nắp van, vòng, nút.

Nhóm 37: Giám sát điều hành công việc xây dựng công trình; xây lắp công trình trạm và đường dây điện áp đến 220kV; bảo dưỡng công trình công nghiệp.

---

(111) **4-0297224**
(210) 4-2014-17897
(181) 04.08.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

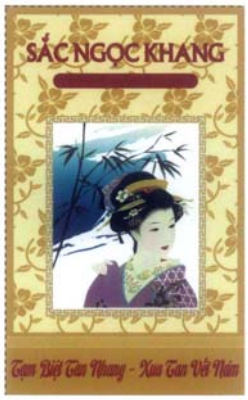

(151) 26.03.2018
(220) 04.08.2014

(531) 25.7.25; 2.3.1; 2.3.9; A5.11.13
(591) Đỏ, vàng, tím, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cự dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0297225**
(210) 4-2014-22828
(181) 25.09.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

Dear Laura

(151) 26.03.2018
(220) 25.09.2014

(531) A25.7.6; A25.7.7
(591) Xám, hồng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, vàng, đỏ, xanh lá cây.
(731) KABUSHIKI KAISHA DEAR LAURA (JP)
2-12, Higashi-Koraibashi Chuo-ku, Osaka 540-0039, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và đồ trang điểm, cụ thể là, chất kết dính da được sử dụng để thay đổi một mí mắt thành mắt hai mí bằng cách dùng trên da của mí mắt và gắn với vùng phủ keo để tạo thành một nếp gấp; keo dán lông mi giả; mỹ phẩm giống như hồ dán dùng cho việc thay đổi mắt một mí thành mắt hai mí; mỹ phẩm giống như băng dán dùng cho việc thay đổi mắt một mí thành mắt hai mí; lông mi giả; chất để gỡ móng tay giả; keo dán tóc giả; keo dán móng tay; chất kết dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng và chất tẩy rửa; giấy nhám; vải nhám; cát nhám; đá bọt nhân tạo; giấy đánh bóng và giấy đánh bóng dùng cho móng tay giả; vải đánh bóng và vải đánh bóng dùng cho móng tay giả; móng tay giả; con dấu để trang trí móng tay giả; con dấu để trang trí móng tay; bông cho mục đích mỹ phẩm; que bông cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Băng co giãn để thay đổi mắt một mí thành mắt hai mí dùng cho mục đích y tế; mặt nạ vệ sinh có chứa thuốc; vải gạc để băng bó; bông thấm nước; cao dán; băng dùng để băng bó.

Nhóm 21: Bộ đồ (dụng cụ) mỹ phẩm và đồ dùng vệ sinh, cụ thể là, bộ đồ dùng mỹ phẩm cho móng tay, bàn chải cho lông mi giả, bàn chải móng tay, bàn chải móng tay gắn đá bọt.

---

(111) **4-0297226**
(210) 4-2014-32560
(181) 29.12.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

SPARKLING

(151) 26.03.2018
(220) 29.12.2014

(531) A1.1.9; A1.1.5
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ LẤP LÁNH (VN)
14 đường Phan Tôn, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, tổ chức triển lãm, hội chợ thương mại; mua bán hàng may mặc và phụ kiện thời trang; mua bán hàng da và giả da; mua bán lương thực, thực phẩm; mua bán vật phẩm vệ sinh.

Nhóm 39: Dịch vụ đặt chỗ các chuyến du lịch; dịch vụ tổ chức các chuyến tham quan du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách.

Nhóm 41: Dịch vụ dàn dựng băng hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(111) **4-0297227**
(210) 4-2015-04327
(181) 25.02.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

HYDROSEAL

(151) 26.03.2018
(220) 25.02.2015

(731) THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ đội đầu (trang phục).

---

(111) **4-0297228**
(210) 4-2015-06531
(181) 24.03.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

GIA AN

(151) 26.03.2018
(220) 24.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA AN (VN)
Số 37 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0297229**
(210) 4-2015-08960
(181) 15.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

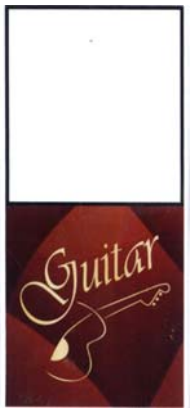

(151) 26.03.2018
(220) 15.04.2015

(531) 25.5.2; 26.4.2; 26.4.3; 22.1.15
(591) Nâu đỏ, đỏ, vàng nhạt, đen, trắng.
(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN (VN)
58 - 60 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0297230**
(210) 4-2015-37058
(181) 30.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

KHANH NGOC

(151) 26.03.2018
(220) 30.12.2015

(531) 24.15.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM KHÁNH NGỌC (VN)
131/50 đường số 26 Tháng 3, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0297231**
(210) 4-2016-10758
(181) 20.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 20.04.2016

(531) A26.1.3; 1.5.1; 26.3.23
(591) Nâu, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH VÀ THƯƠNG MẠI M&E (VN)
Số 10, ngõ Trần Xuân Soạn, phố Trần Xuân Soạn, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa không khí.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu máy điều hòa không khí.

Nhóm 37: Thi công lắp đặt hệ thống máy điều hòa không khí.

---

(111) **4-0297232**
(210) 4-2016-10759
(181) 20.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

VƯƠN TỚI SỰ HOÀN HẢO

(151) 26.03.2018
(220) 20.04.2016

(531) 26.1.1; 5.7.3; A1.1.10; A1.1.5
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI & DU LỊCH QUANG HƯNG (VN)
Thôn Câu Trung (tại nhà ông Phạm Văn Thương), xã Quang Hưng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách bằng ô tô; vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê phương tiện vận chuyển; dịch vu vận tải hành khách bằng taxi.

---

(111) **4-0297233**
(210) 4-2016-10993
(181) 21.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 21.04.2016

(531) 1.15.21; 4.5.15; 4.5.21
(591) Trắng, lục bảo, anh đào.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT XƯỞNG NGHỆ THUẬT TÍ TOÁY (VN)
Số 3B, ngõ Phan Huy Chú, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giảng dạy; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; đào tạo thực hành [thao diễn]; đào tạo thực hành [thao tác thử].

---

(111) **4-0297234**
(210) 4-2016-13374
(181) 12.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 12.05.2016

(531) 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10; 10.5.17
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ TINA LÊ MAKE UP (VN)
Số 91 Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0297235**
(210) 4-2015-29592
(181) 23.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 23.10.2015

(531) 25.1.6
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Á CHÂU (VN)
Tổ 20 phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả đã qua chế biến.

---

(111) **4-0297236**
(210) 4-2015-29593
(181) 23.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 23.10.2015

(531) 25.1.6
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Á CHÂU (VN)
Tổ 20 phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả đã qua chế biến.

---

(111) **4-0297237**
(210) 4-2014-12241
(181) 03.06.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 03.06.2014

(531) 5.9.19; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ MIG (VN)
180 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, bánh mềm làm từ đậu nành, bánh mềm nhân kem, kẹo, mứt kẹo, bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297238**
(210) 4-2015-26792
(181) 30.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 30.09.2015

(531) A14.5.2; A26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN HỒ TÂY (VN)
Số 69B phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm (sản phẩm in); ảnh chụp (được in); văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình.

Nhóm 18: Túi xách tay; ví bỏ túi; cặp đựng giấy tờ và hộp đựng tài liệu bằng da; túi du lịch; cặp học sinh; ô.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; dây thắt lưng da (trang phục).

Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sản phẩm sữa; trái cây và rau củ được bảo quản, làm khô và nấu sẵn.

Nhóm 30: Bột dinh dưỡng (làm từ ngũ cốc); trà (chè); cà phê; ca cao; kem lạnh; bánh kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu; dịch vụ tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại, dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ mua bán quần áo, giầy dép, túi, ví, ô, mũ nón, móc khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa, điểm vui chơi và luyện tập thể chất, cửa hàng bán lẻ, khu nhà liên hợp, khu căn hộ cao tầng; dịch vụ của trung tâm thương mại, cụ thể là dịch vụ quản lý kinh doanh hay điều hành trung tâm thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; sửa chữa và lắp đặt máy móc và thiết bị công trình; dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng; dịch vụ vệ sinh công nghiệp, diệt côn trùng có hại trong các toà nhà.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng các phương tiện đường bộ, đường thuỷ và cáp treo; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; cho thuê kho bãi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ mát xa; dịch vụ spa; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(111) **4-0297239**
(210) 4-2012-13166
(181) 19.06.2022
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 19.06.2012

(531) 25.3.1; A26.4.6; 26.1.2; A25.3.13
(591) Đỏ, trắng.
(731) SB INTERLAB CO., LTD. (TH)
9/5 Moo 6 , Buengthonglang, Lamlukka, Pathumtanee, 12150, Thailand
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tạo mầu để nhuộm tóc; chế phẩm nhuộm tóc (mỹ phẩm); nước xức tóc; keo xịt tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da.

---

(111) **4-0297240**
(210) 4-2016-05214
(181) 04.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SEPIA

(151) 26.03.2018
(220) 04.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NHƠN (VN)
17/35 đường Thanh Đa, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0297241**
(210) 4-2015-19324
(181) 22.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

MOTOR VEHICLE PARTS
THUAN THIEN CO., LTD

(151) 26.03.2018
(220) 22.07.2015

(531) 26.1.2
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP THUẬN THIÊN (VN)
F1, đường số 5, khu dân cư 295 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô, xe máy, xe đạp và xe có động cơ khác.

---

(111) **4-0297242**
(210) 4-2015-20684
(181) 04.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

TERBIZED

(151) 26.03.2018
(220) 04.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNH CỬA VIỆT (VIETGATE CO., LTD.) (VN)
788/2B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0297243**
(210) 4-2015-24872
(181) 10.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 10.09.2015

(531) 24.9.1; 24.1.1; 25.1.6; A1.1.10
(591) Đỏ, vàng, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC MẦM NON NGÔI SAO TUỔI THƠ (VN)
234-236 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục.

---

(111) **4-0297244**
(210) 4-2015-11403
(181) 11.05.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ANHSUMO

(151) 26.03.2018
(220) 11.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DHA (VN)
50/B11/34A, đường Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297245**
(210) 4-2015-11729
(181) 13.05.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

SENICORP

(151) 26.03.2018
(220) 13.05.2015

(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HẠ TẦNG KỸ THUẬT SÀI GÒN (VN)
17/5 Mê Linh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí; lắp đặt đường ống; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ cách nhiệt, cách điện, cách âm trong xây dựng.

---

(111) **4-0297246**
(210) 4-2015-13826
(181) 01.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 01.06.2015

(531) 1.15.23; 13.1.6
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh cốm, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH RICHARD (VN)
1017/8D Lạc Long Quân, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0297247**
(210) 4-2015-13921
(181) 02.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 02.06.2015

(531) A26.11.12; 1.15.23
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ THẾ KỶ VÀNG (VN)
95/66 Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; kem (mỹ phẩm) bôi da; kem và bột tắm trắng da; sữa rửa mặt; nước hoa; nước rửa tay.

---

(111) **4-0297248**
(210) 4-2015-15568
(181) 17.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 17.06.2015

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.5.21; 5.5.16
(591) Nâu.
(731) HỘ KINH DOANH M-I-R-A-N-D-A (VN)
378 Hưng Phú, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa).

---

(111) **4-0297249**
(210) 4-2015-17872
(181) 08.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Nơi hội ngộ thành công
PDPHARMA

(151) 26.03.2018
(220) 08.07.2015

(531) 26.4.10; 24.13.1; 26.1.1; 25.1.25
(591) Vàng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Khu phố Và, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm, kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cự dán y tế, đệm chống loét; mua bán giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0297250**
(210) 4-2015-21540
(181) 12.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

HAPPYGOLD

(151) 26.03.2018
(220) 12.08.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa, sữa bột, sữa nước, sữa đậu nành, sữa chua, pho mai.

---

(111) **4-0297251**
(210) 4-2015-21541
(181) 12.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

MY TRUSTY

(151) 26.03.2018
(220) 12.08.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEZA (VN)
Số nhà A15, khu nhà làm việc và chung cư cao tầng Sông Đà 2, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa tắm, xà phòng, chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0297252**
(210) 4-2015-21542
(181) 12.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

MYTRUSTY

(151) 26.03.2018
(220) 12.08.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEZA (VN)
Số nhà A15, khu nhà làm việc và chung cư cao tầng Sông Đà 2, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa tắm, xà phòng, chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0297253**
(210) 4-2015-21544
(181) 12.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ZUTMI

(151) 26.03.2018
(220) 12.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297254**
(210) 4-2015-21545
(181) 12.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

AHIZU

(151) 26.03.2018
(220) 12.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa tắm, xà phòng, chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0297255**
(210) 4-2015-21546
(181) 12.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

AHIZU

(151) 26.03.2018
(220) 12.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297256**
(210) 4-2015-21548
(181) 12.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

DUMVER

(151) 26.03.2018
(220) 12.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297257**
(210) 4-2015-21549
(181) 12.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

TAXONZA

(151) 26.03.2018
(220) 12.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297258**
(210) 4-2015-21581
(181) 12.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 12.08.2015

(531) 2.9.1
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MINH ANH (VN)
173/161 An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng trắng da (mỹ phẩm); kem bôi mặt (mỹ phẩm); nước hoa; kem rửa mặt; kem tắm trắng; sữa tắm.

---

(111) **4-0297259**
(210) 4-2015-24407
(181) 07.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 07.09.2015

(531) 26.3.1; 2.9.1; A19.3.24; 26.15.1
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ gạch, trắng, đen, xanh, nâu, tím, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẠN PHÚC (VN)
Số nhà 401, đường Ngô Gia Tự, khu dân cư số 2, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297260**
(210) 4-2015-19762
(181) 24.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 24.07.2015

(531) 26.4.1
(591) Xanh da trời, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KIBA (VN)
Thôn Tiêu Long, xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 24: Khăn mặt (hàng dệt); khăn vải dệt; khăn lau bằng vải.

---

(111) **4-0297261**
(210) 4-2015-06386
(181) 23.03.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

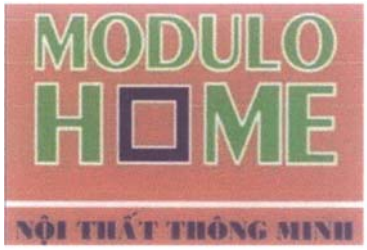

(151) 26.03.2018
(220) 23.03.2015

(531) 26.4.1; A26.11.8
(591) Cam, xanh cốm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BN FURNITURE (VN)
Số 146, đường số 3, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Tủ đựng; giường; ghế; đồ gỗ mỹ thuật; mành tre.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (mua bán: giường, tủ, bàn ghế, đồ dùng gia đình, tre, nứa, rơm); đại lý thông tin thương mại; dịch giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0297262**
(210) 4-2015-36325
(181) 23.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 23.12.2015

(531) 5.7.1; 26.1.1; 8.1.18; A11.1.18
(591) Nâu, vàng nhạt, cam, đen.
(731) LÊ HẢI GIANG (VN)
151/36 Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp các bữa ăn nhanh do nhà hàng phục vụ; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin.

---

(111) **4-0297263**
(210) 4-2015-11622
(181) 12.05.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 12.05.2015

(531) A11.3.4
(591) Xanh lá cây, ghi xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH RANG MI NI (VN)
20/87 Cô Bắc, phường 01, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Cà phê rang xay (cà phê bột); cà phê rang (cà phê nguyên hạt).

---

(111) **4-0297264**
(210) 4-2016-03194
(181) 02.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 02.02.2016

(531) 26.15.1; 26.1.2; 26.1.4; A26.11.12
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TRANSMEDIC (VN)
Lầu 3, toà nhà Phượng Long, 506 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: máy móc, thiết bị y tế; hóa chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp; hóa chất sử dụng trong lĩnh vực y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế.

---

(111) **4-0297265**
(210) 4-2016-06193
(181) 14.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SOUTHERN GENERATOR

(151) 26.03.2018
(220) 14.03.2016

(531) 3.9.1; A3.9.24; 3.2.1; A3.2.24; 3.2.15; 1.15.15; 26.13.25
(591) Trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY PHÁT ĐIỆN MIỀN NAM (VN)
Số 1 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy phát điện, tủ chuyển nguồn, tủ hòa đồng bộ; mua bán phụ tùng của máy phát điện, tủ chuyển nguồn và tủ hòa đồng bộ.

---

(111) **4-0297266**
(210) 4-2016-08614
(181) 01.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

MAP OLISA

(151) 26.03.2018
(220) 01.04.2016

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore (048979)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc diệt nấm, diệt cỏ, diệt trừ sâu hại, ốc bươu vàng; thuốc diệt động vật có hại, côn trùng có hại.

---

(111) **4-0297267**
(210) 4-2016-08615
(181) 01.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

MAP ONI

(151) 26.03.2018
(220) 01.04.2016

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore (048979)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc diệt nấm, diệt cỏ, diệt trừ sâu hại, ốc bươu vàng; thuốc diệt động vật có hại, côn trùng có hại.

---

(111) **4-0297268**
(210) 4-2016-09114
(181) 05.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

PHYLLIS

(151) 26.03.2018
(220) 05.04.2016

(731) V.V.K. AUTO PART CO., LTD. (TH)
154/4-5 Mansri 2, Bamrung Muang Road, Pomprab, Bangkok 10100, Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Rơle điện; bộ điều chỉnh điện áp dùng cho xe cộ; thiết bị đo chỉ số tự động; công tắc và bộ cảm biến tự động; cầu chì; đồng hồ đo tự động.

Nhóm 11: Đèn tự động; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; bóng đèn tự động; đèn cho xe cộ; bóng đèn đi ốt phát quang (LED) tự động; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED).

---

(111) **4-0297269**
(210) 4-2016-09150
(181) 06.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

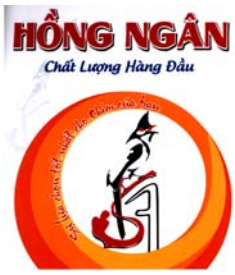

(151) 26.03.2018
(220) 06.04.2016

(531) 26.1.1; A3.7.24; 3.7.21; 26.13.1
(591) Đỏ, xanh, vàng, cam, trắng, đen.
(731) PHAN VĂN ĐƯỢC (VN)
42 đường An Hải 18, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho chim.

---

(111) **4-0297270**
(210) 4-2016-10250
(181) 14.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 14.04.2016

(531) 3.5.5; 3.1.14
(591) Xanh, đen.
(731) BẠCH THỊ TỐ ANH (VN)
Số 415/21 Trần Phú, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy in.

(111) **4-0297271**
(210) 4-2016-02113
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 22.01.2016

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ CAO NGỌC MỸ (VN)
D6, lô 15, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH VINTELL Sáng chế và thương hiệu (VINTELL CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0297272**
(210) 4-2016-04434
(181) 25.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 25.02.2016

(531) 2.3.1; A1.1.10; 2.9.1; A21.1.2
(731) KUO KAU PAPER PRODUCTS CO., LTD. (TW)
11F., No. 70-1, Sec. 1, Chengde Road, Datong Dist., Taipei City 10355, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Thiết bị trò chơi, cụ thể là phỉnh để đánh bạc; bộ bài lá và trò chơi đánh bài; trò chơi cờ tướng (cờ Trung Quốc); bộ chơi đánh cờ; đồ chơi gạch xây dựng; trò chơi xếp hình và ghép hình; đồ chơi thông minh bằng nhựa dẻo.

---

(111) **4-0297273**
(210) 4-2016-05792
(181) 09.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 09.03.2016

(591) Đen, vàng.
(731) ICART GROUP PTE. LTD. (SG)
9 Battery Road, #15-01, MYP Centre, Singapore 049910
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực công thức/phương pháp làm món ăn, rượu vang, nướng bánh, mẹo nấu ăn, thực phẩm và đồ uống, thành phần/nguyên liệu và chuẩn bị thực phẩm và đồ uống thông qua phương tiện là trang web hoặc cơ sở dữ liệu máy tính; tư vấn về công thức/phương pháp nấu ăn; cung cấp thông tin liên quan đến việc chuẩn bị thực phẩm và đồ uống; cung cấp trực tuyến tư vấn/lời khuyên và thông tin liên quan đến sự kết hợp giữa rượu vang và thực phẩm; cung cấp thông tin về các đặc điểm của rượu vang; cung cấp thông tin trong lĩnh vực công thức/phương pháp làm món ăn và nấu ăn từ cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(111) **4-0297274**
(210) 4-2016-05793
(181) 09.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

HappyFresh

(151) 26.03.2018
(220) 09.03.2016

(591) Đen, xanh lá cây.
(731) ICART GROUP PTE. LTD. (SG)
9 Battery Road, #15-01, MYP Centre, Singapore 049910
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải về có chứa cơ sở dữ liệu về công thức/phương pháp làm món ăn cho các thiết bị di động; phần mềm ứng dụng; phần mềm máy tính [ghi sẵn].

Nhóm 35: Xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; biên tập và hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính tương tác trong lĩnh vực thực phẩm, nấu ăn, hướng dẫn nấu ăn, nướng bánh, công thức/phương pháp thực hiện cho thực phẩm và đồ uống, mẹo và kỹ thuật, bình luận nấu ăn, rượu vang, đồ uống, dinh dưỡng, giảm cân, khẩu phần ăn, chế độ ăn uống/ăn kiêng, kế hoạch ăn uống/ăn kiêng, kế hoạch bữa ăn, lên thực đơn, giới thiệu thực đơn, bữa ăn chính, giải trí, công thức/phương pháp làm món ăn, dụng cụ làm bếp, thiết bị và phụ kiện nấu ăn; phổ biến các thông báo quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo trực tuyến trên mạng lưới máy tính; dịch vụ đặt hàng (cho người khác); dịch vụ bán lẻ liên quan đến thực phẩm và đồ uống; dịch vụ gom/tập hợp các loại hàng hóa, vì lợi ích của người khác, để người mua thuận tiện xem và mua bán các hàng hóa đó từ trang web buôn bán hàng hóa nói chung trong mạng lưới thông tin liên lạc toàn cầu.

---

(111) **4-0297275**
(210) 4-2016-05894
(181) 10.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

HappyFresh

(151) 26.03.2018
(220) 10.03.2016

(531) 4.5.1; A5.7.23
(591) Đen, xanh lá cây, da cam, vàng, trắng.
(731) ICART GROUP PTE. LTD. (SG)
9 Battery Road, #15-01, MYP Centre, Singapore 049910
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải về có chứa cơ sở dữ liệu về công thức/phương pháp làm món ăn cho các thiết bị di động; phần mềm ứng dụng; phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0297276**
(210) 4-2016-10131
(181) 13.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540) TONGYADA

(151) 26.03.2018
(220) 13.04.2016
(531) 25.5.1; 24.17.5; A24.17.9
(731) YANG FENGQIN (CN)
No. 517, Houyanglou Village, Quanpu Town, Liangshan County, Shandong, People's Republic of China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Toa xe làm lạnh (phương tiện đường sắt); ô tô tải; xe ba gác có thân xe lật được; xe trộn bê tông; xe ô tô; xe ôtô ca; trục của xe cộ; bánh xe cộ; lốp ô tô; lò xo giảm xóc cho xe cộ.

---

(111) **4-0297277**
(210) 4-2016-14316
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

BIOWIN

(151) 26.03.2018
(220) 19.05.2016
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0297278**
(210) 4-2016-14317
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

BIOWIN

(151) 26.03.2018
(220) 19.05.2016
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị dùng cho vật lý trị liệu; thiết bị phân tích dùng cho ngành y; bao cao su; que thử thai - đường huyết.

---

(111) **4-0297279**
(210) 4-2016-14318
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

BIOWIN

(151) 26.03.2018
(220) 19.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; pho mai; bơ; dầu ăn thực vật; cá đã chế biến; thịt đã chế biến.

---

(111) **4-0297280**
(210) 4-2016-04762
(181) 01.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Lighting
Thắp sáng thế giới - Chiếu sáng tương lai

(151) 26.03.2018
(220) 01.03.2016

(531) A5.1.5; A5.1.16; A13.1.10
(591) Trắng, đỏ, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT (VN)
Nhà B3, ngõ 57 Nguyễn Khánh Toàn, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cột bằng kim loại; cột bằng kim loại dùng cho dây điện.

Nhóm 09: Cáp dẫn điện; dây dẫn điện; bảng điều khiển điện; bảng điều khiển phân phối [điện]; ống dẫn [điện]; ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; vỏ đèn; chụp đèn; bầu thủy tinh của đèn; chao đèn; chụp phản quang của đèn; giá đỡ chụp đèn; bóng đèn; bộ khuếch tán ánh sáng; đèn đường; cột đèn điện.

Nhóm 17: Ống dẫn thích hợp cho khí nén, không bằng kim loại; ống vòi rồng chữa cháy; ống mềm, không bằng kim loại; ống mềm để tưới nước; vật liệu bọc ống, không bằng kim loại.

Nhóm 19: Cột không bằng kim loại, dùng cho dây điện; ống thoát nước, không bằng kim loại; ống dẫn chịu áp [không bằng kim loại]; ống dẫn cứng, không bằng kim loại [xây dựng].

---

(111) **4-0297281**
(210) 4-2015-14629
(181) 09.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

SEP PRINTING
SOUTHERN EDUCATIONAL PROMOTION PRINTING

(151) 26.03.2018
(220) 09.06.2015

(531) A25.7.21; A26.11.8
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IN KHUYẾN HỌC PHÍA NAM (VN)
128/7/7 Trần Quốc Thảo, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0297282**
(210) 4-2015-03811
(181) 11.02.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

TOYNUMBER1

(151) 26.03.2018
(220) 11.02.2015

(731) HOÀNG THỊ NHÂN VỸ (VN)
220 Mỹ Kim 2, đường 10 Tây, phường Tân Phong, Phú Mỹ Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, thực phẩm chức năng; mua bán quần áo.

---

(111) **4-0297283**
(210) 4-2015-07224
(181) 31.03.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ZIPPO

(151) 26.03.2018
(220) 31.03.2015

(731) ZIPPO MANUFACTURING COMPANY (US)
33 Barbour Street, Bradford, Pennsylvania 16701, United States of America
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), bao gồm: rìu, rìu nhỏ, búa, dụng cụ kéo và cưa; dao kéo; dao cạo.

---

(111) **4-0297284**
(210) 4-2015-07408
(181) 01.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 01.04.2015

(531) A5.5.20; A5.5.21; A26.4.24; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHỔ ĐÌNH (VN)
2A Ngô Văn Năm, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0297285**
(210) 4-2015-09726
(181) 21.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 21.04.2015

(531) A26.11.8
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(111) **4-0297286**
(210) 4-2015-25640
(181) 18.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

DELTAGUARD

(151) 26.03.2018
(220) 18.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH WORLD VISION (VN) (VN)
Lô E7, đường số 5, khu công nghiệp Hồng Đạt - Đức Hòa III, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt động vật có hại.

---

(111) **4-0297287**
(210) 4-2015-31877
(181) 13.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

CPP

(151) 26.03.2018
(220) 13.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỨ QUÝ (VN)
C7/27A1 Phạm Hùng, ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; matít dùng cho ô tô (chế phẩm dùng trong quá trình sơn ô tô).

---

(111) **4-0297288**
(210) 4-2015-34307
(181) 04.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

POSEIDON HOTEL
★★★★

(151) 26.03.2018
(220) 04.12.2015

(531) A1.1.10; A1.1.5; 24.15.1; A24.15.11
(591) Xanh dương, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHÁCH SẠN LỘC PHÁT (VN)
89B Bạch Đằng, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0297289**
(210) 4-2015-37010
(181) 30.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁU SAO
TAMROM

(151) 26.03.2018
(220) 30.12.2015

(531) A1.1.5
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, trắng, đen, xám, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁU SAO (VN)
53 đường 671, khu phố 6, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; kem làm trắng da; kem dưỡng da; kem dưỡng ẩm.

---

(111) **4-0297290**
(210) 4-2015-09829
(181) 22.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 22.04.2015

(531) A5.3.14; 25.1.6
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) NAKED JUICE CO. OF GLENDORA, INC. (US)
1333 South Mayflower Avenue Monrovia CALIFORNIA 91016, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Nước ép hoa quả và nước ép rau, đồ uống làm từ nước ép hoa quả và nước uống có hương vị hoa quả.

---

(111) **4-0297291**
(210) 4-2015-27339
(181) 05.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 05.10.2015

(531) 7.3.11; A7.1.11; 7.1.24
(591) Nâu vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG AMBER (VN)
Số 7 đường Nội Khu Hưng Gia IV, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; kinh doanh bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; xây dựng cầu đường, công trình thủy lợi; sửa chữa nhà, công trình công nghiệp; giám sát xây dựng; lắp đặt hệ thống điện, nước trong xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0297292**
(210) 4-2015-29996
(181) 28.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ADZULO

(151) 26.03.2018
(220) 28.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0297293**
(210) 4-2015-30468
(181) 02.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

DDC

(151) 26.03.2018
(220) 02.11.2015

(731) CHÂU THỊ HỒNG DIỆU (VN)
131/4 xã An Nhựt Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An

(511) Nhóm 12: Xe máy và phụ tùng xe máy: bạc đạn, bố nồi, cần số.

---

(111) **4-0297294**
(210) 4-2015-32049
(181) 16.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 16.11.2015

(531) 24.1.1; 25.1.6; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh dương, vàng cam, tím, trắng, vàng, nâu, nâu tím, đen, tím nhạt, hồng, hồng nhạt, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã giấy trẻ em.

---

(111) **4-0297295**
(210) 4-2015-32904
(181) 23.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 23.11.2015

(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP VIỆT HỒNG (VN)
Sơn Trung, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết.

---

(111) **4-0297296**
(210) 4-2015-36283
(181) 23.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ACUMINOGOLD

(151) 26.03.2018
(220) 23.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI EUPHARMA (VN)
Số nhà 472, đại lộ Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297297**
(210) 4-2015-36954
(181) 30.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Khang Niệu Vương Hoàn

(151) 26.03.2018
(220) 30.12.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI MẶT TRỜI XANH (VN)
Số 42/27/24 ngõ Thổ Quan, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297298**
(210) 4-2015-10769
(181) 05.05.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 05.05.2015

(531) 26.3.23
(591) Đen, vàng, nâu, trắng.
(731) ANDERSON INDUSTRIAL CORP. (TW)
4F., No.88, Sec.6, Zhongshan N. Rd., Shilin Dist., Taipei City 11155, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 07: Máy gia công gỗ; máy gia công đá; máy gia công kim loại; máy gia công nhựa; máy in; máy sản xuất thủy tinh; lưỡi cưa (bộ phận của máy); máy phay rãnh PCB; máy khoan PCB; trục cho máy; máy sơn phun.

---

(111) **4-0297299**
(210) 4-2015-32334
(181) 18.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 18.11.2015

(531) 26.1.1; 26.1.5; A1.1.2; 1.1.14
(591) Xanh nước biển, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH AEC VIỆT THÁI (VN)
Lô B2/D7 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH RHTLAW TAYLORWESSING Việt Nam (RHTLAW TAYLORWESSING Việt Nam)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại máy thanh toán.

---

(111) **4-0297300**
(210) 4-2015-32660
(181) 20.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 20.11.2015

(531) A17.2.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN HÙNG PHÚ (VN)
Số 2 phố Trần Vỹ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt (quang học); mắt kính (thị kính); gọng kính mắt.

---

(111) **4-0297301**
(210) 4-2015-09193
(181) 17.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

MAGIC SKIN

(151) 26.03.2018
(220) 17.04.2015

(531) 25.1.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MỸ PHẨM RUBY'S WORLD (VN)
Số 17, ngõ 214, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; kem (mỹ phẩm) ngừa mụn-nám; mặt nạ dưỡng da; sữa rửa mặt; sữa tắm; kem và bột tắm trắng.

---

(111) **4-0297302**
(210) 4-2016-11561
(181) 26.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Dr.GUARD
PROTECT YOUR LIFE

(151) 26.03.2018
(220) 26.04.2016

(531) 24.1.1
(591) Vàng, xám đen.
(731) CÔNG TY TNHH MAY SƯ TỬ VÀNG (VN)
81 Trần Mai Ninh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Tạp dề (trang phục); cà vạt; quần dài của trẻ em (trang phục); giầy cao cổ; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); quần áo; quần áo thể dục; áo khoác trùm đầu; găng tay [trang phục]; áo khoác choàng [trang phục]; áo vét [quần áo]; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; quần áo may sẵn; áo sơ mi; giày; áo sơ mi ngắn tay; váy; váy liền quần; tất ngắn cổ; áo thun ngắn tay; đồng phục; áo gilê; áo mưa.

---

(111) **4-0297303**
(210) 4-2016-08613
(181) 01.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

TÔN MÁT HÀ TRANG

(151) 26.03.2018
(220) 01.04.2016

(531) 26.5.1; 26.13.25; A1.1.10; 26.1.2; 7.15.6
(591) Đỏ, xanh, vàng, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI HÀ TRANG (VN)
Xóm Mới, xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm lợp kim loại dùng trong xây dựng như tôn lạnh, tôn mạ màu, tôn mã kẽm dạng cuốn và dạng tấm; phụ kiện lắp ráp tấm lợp ví dụ như

bu lông, đai ốc, chốt bằng kim loại; ống kim loại; công trình, cấu kiện xây dựng bằng kim loại có thể di chuyển được; khung nhà bằng kim loại dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán vật liệu xây dựng bằng kim loại, tấm lợp kim loại dùng trong xây dựng như tôn lạnh, tôn mạ màu, tôn mã kẽm dạng cuốn và dạng tấm, phụ kiện lắp ráp tấm lợp ví dụ như bu lông, đai ốc, chốt bằng kim loại, ống kim loại, công trình, cấu kiện xây dựng bằng kim loại có thể di chuyển được, khung nhà bằng kim loại dùng trong xây dựng; nhượng quyền thương mại; quảng cáo; xuất nhập khẩu các sản phẩm, vật liệu xây dựng bằng kim loại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tổ chức hội trợ triển lãm.

Nhóm 40: Gia công cơ khí; gia công các sản phẩm bằng kim loại theo đơn đặt hàng; dịch vụ rèn, gò, hàn; dịch vụ xử lý vật liệu, kim loại; mạ kim loại; dịch vụ đúc kim loại.

---

(111) **4-0297304**
(210) 4-2016-09610
(181) 08.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

PHÚ NGUYÊN

(151) 26.03.2018
(220) 08.04.2016

(731) NGUYỄN ĐỨC ĐÔNG (VN)
Số 211/2 đường Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi.

---

(111) **4-0297305**
(210) 4-2016-10308
(181) 14.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

RUSVINA 21

(151) 26.03.2018
(220) 14.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297306**
(210) 4-2016-10309
(181) 14.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

ME 21

(151) 26.03.2018
(220) 14.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; thực phẩm chế biến như: bột mỳ, bột sắn, nước xốt, đồ gia vị.

---

(111) **4-0297307**
(210) 4-2016-10310
(181) 14.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

MU 21

(151) 26.03.2018
(220) 14.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; thực phẩm chế biến như: bột mỳ, bột sắn, nước xốt, đồ gia vị.

---

(111) **4-0297308**
(210) 4-2016-12619
(181) 06.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 06.05.2016

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.4
(591) Đen, xanh.
(731) NGUYỄN DANH TÚ (VN)
Thôn Bạch Trữ, xã Tiến Thắng, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón).

---

(111) **4-0297309**
(210) 4-2016-08555
(181) 31.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 31.03.2016

(531) 26.4.1; 26.4.9; A25.7.3
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU PHÁT TRIỂN HỒ GIA THỊNH (VN)
477F/1 Mã Lò, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Móng (tay, chân) giả; nước sơn móng; dầu làm bóng móng; móng giả; chế phẩm tẩy nước sơn móng.

Nhóm 44: Dịch vụ làm móng, chăm sóc móng; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0297310**
(210) 4-2016-08576
(181) 31.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

THIÊN NGÂN

(151) 26.03.2018
(220) 31.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH DUNG PHƯỚC (VN)
Tổ 6, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước đóng chai; nước khoáng (đồ uống); đồ uống không chứa cồn.

---

(111) **4-0297311**
(210) 4-2016-10134
(181) 13.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Alisia

(151) 26.03.2018
(220) 13.04.2016

(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TIẾN PHƯỚC (VN)
Số 542 Trần Hưng Đạo, phường 02, quận 05, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0297312**
(210) 4-2016-10810
(181) 20.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 20.04.2016

(531) A11.1.4; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HOÀNG TỬ (VN)
21-23 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0297313**
(210) 4-2016-12290
(181) 04.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

MIS ENLA

(151) 26.03.2018
(220) 04.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chất tẩy rửa, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, cao dán dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, sữa và các sản phẩm từ sữa, dầu ăn thực vật.

---

(111) **4-0297314**
(210) 4-2016-12616
(181) 06.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 06.05.2016

(531) 1.15.15
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI VŨ (VN)
Đội 6, thôn Nhân Mỹ, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn matit phủ bề mặt kim loại.

---

(111) **4-0297315**
(210) 4-2016-13209
(181) 11.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

PDReal

(151) 26.03.2018
(220) 11.05.2016

(531) 26.3.2; 26.3.4; 25.5.25; 26.4.1
(591) Đỏ đậm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH LGCAB (VN)
Số 116 đường TX 38, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: mành che bên ngoài cửa, không bằng kim loại hoặc vật liệu dệt; gỗ/ván lát sàn; gỗ xây dựng; gỗ thành phẩm; gỗ xẻ; lan can/chấn song/tay vịn lan can.

Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ); sản phẩm (chưa xếp vào các nhóm khác): tre; mành tre; giường/giường ngủ; ghế ngồi; tủ đựng; đồ đạc trong nhà; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; bàn.

Nhóm 35: Quản lý giao dịch: biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cho thuê máy và thiết bị văn phòng [trừ máy fax và máy vi tính]; cho thuê máy photo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh).

Nhóm 36: Bất động sản: dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); cho thuê bất động sản; môi giới; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản, đánh giá bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng, lắp đặt, sửa chữa: lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; dịch vụ làm kín công trình; làm sạch tòa nhà bên ngoài; làm sạch tòa nhà bên trong; đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; xây dựng; tư vấn xây dựng; đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; sơn nội thất và ngoại thất; trát vữa, trát thạch cao; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch: cho thuê xe cộ; vận tải bằng ô tô; vận chuyển hành khách; môi giới vận tải; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hàng hoá.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính: tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp/thiết kế bản vẽ công nghiệp; thiết kế bản vẽ xây dựng; cho thuê máy tính.

---

(111) **4-0297316**
(210) 4-2016-13210
(181) 11.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 11.05.2016

(531) 1.15.15; 26.3.3
(591) Cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH LGCAB (VN)
Số 116 đường TX 38, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: mành che bên ngoài cửa, không bằng kim loại hoặc vật liệu dệt; gỗ/ván lát sàn; gỗ xây dựng; gỗ thành phẩm; gỗ xẻ; lan can/chấn song/tay vịn lan can.

Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ); sản phẩm (chưa xếp vào các nhóm khác): tre; mành tre; giường/giường ngủ; ghế ngồi; tủ đựng; đồ đạc trong nhà; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; bàn.

Nhóm 35: Quản lý giao dịch: biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cho thuê máy và thiết bị văn phòng [trừ máy fax và máy vi tính]; cho thuê máy photo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh).

Nhóm 36: Bất động sản: dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); cho thuê bất động sản; môi giới; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản, đánh giá bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng, lắp đặt, sửa chữa: lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; dịch vụ làm kín công trình; làm sạch tòa nhà bên ngoài; làm sạch tòa nhà bên trong; đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; xây dựng; tư vấn xây dựng; đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; sơn nội thất và ngoại thất; trát vữa, trát thạch cao; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch: cho thuê xe cộ; vận tải bằng ô tô; vận chuyển hành khách; môi giới vận tải; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hàng hoá.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính: tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp/thiết kế bản vẽ công nghiệp; thiết kế bản vẽ xây dựng; cho thuê máy tính.

(111) **4-0297317**
(210) 4-2016-10312
(181) 14.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

ZORPROBITIC

(151) 26.03.2018
(220) 14.04.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ VÀ DƯỢC PHẨM ZORRO (VN)
Thôn Thụy Ứng, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297318**
(210) 4-2016-10670
(181) 19.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

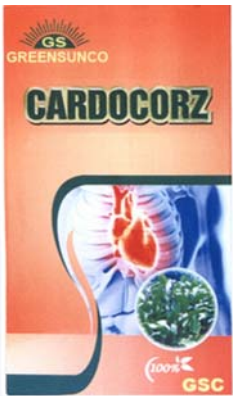

(151) 26.03.2018
(220) 19.04.2016

(531) 1.3.1; 2.9.25; 25.5.25; A5.1.5
(591) Xanh, vàng, đen, đỏ, trắng, đỏ gạch, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI MẶT TRỜI XANH (VN)
Số 42/27/24, ngõ Thổ Quan, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297319**
(210) 4-2016-11007
(181) 21.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 26.03.2018
(220) 21.04.2016

(531) 3.1.8; 3.1.16
(591) Xanh, trắng, nâu, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH FUSION GROUP (VN)
Km8 + 500 trục Đại Lộ Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu các sản phẩm: thực phẩm cho động vật, chế phẩm vệ sinh cho vật nuôi, phụ kiện cho vật nuôi, sữa cho động vật, bỉm cho vật nuôi, chuồng vật nuôi, đồ chơi cho vật nuôi, thuốc diệt kí sinh trùng trên động vật, thuốc bổ sung dinh dưỡng cho vật nuôi, túi xách và lồng vận chuyển vật nuôi, chổi và bàn chải.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho vật nuôi: tắm cho thú nuôi trong nhà, cắt tỉa lông cho thú nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0297320**
(210) 4-2016-12896
(181) 09.05.2026
(300) 40-2015-0086142 23.11.2015 KR
41-2015-0055969 23.11.2015 KR
41-2015-0055973 23.11.2015 KR
41-2015-0055974 23.11.2015 KR
(450) 25.05.2018 362
(540)

PlayGate

(151) 26.03.2018
(220) 09.05.2016

(731) SMILEGATE HOLDINGS, INC. (KR)
5th Floor, Solidspace Bldg., 220, Pangyoyeok-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng để nén và giải nén tệp tin hình ảnh, âm thanh và dữ liệu; phần mềm giúp đơn giản hóa việc liên lạc qua mạng kết nối không dây; thiết bị trò chơi video tương tác bao gồm phần cứng máy tính, phần mềm máy tính và các phụ kiện đi kèm, cụ thể là phần mềm điều hành cho bộ điều khiển trò chơi; trò chơi, có thể tải xuống được từ internet hoặc mạng kết nối di động; tệp tin hình ảnh nhân vật trong trò chơi, có thể tải xuống được; tệp tin video không có nhạc, có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho các thiết bị không dây, máy vi tính và các thiết bị liên lạc điện tử cầm tay; tệp tin video, chương trình tivi, phim điện ảnh, tất cả có thể tải xuống được từ internet hoặc mạng kết nối di động; tệp tin âm nhạc, có thể tải xuống được từ internet hoặc mạng kết nối di động; ứng dụng trò chơi có thể tải xuống được cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và thiết bị đầu cuối máy tính xách tay; phần mềm máy tính dùng để duyệt và truy cập nội dung số, phần mềm máy tính, trò chơi máy tính, tệp tin âm thanh, tệp tin hình ảnh, tệp tin âm thanh-hình ảnh, ấn phẩm điện tử, sách, phim và âm nhạc; phần mềm máy tính dùng để truyền tải và hiển thị nội dung số, tệp tin âm thanh, tệp tin hình ảnh, tệp tin âm thanh-hình ảnh, ấn phẩm điện tử, sách, phim và âm nhạc; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được từ mạng máy tính toàn cầu; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; chương trình máy tính cho video và trò chơi máy tính; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; phiếu giảm giá được qua điện thoại, có thể tải xuống được; tệp tin đa phương tiện, có thể tải xuống được. * Hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 40-2015-0086142 nộp ngày 23/11/2015 tại Hàn Quốc.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến về băng audio ghi sẵn [âm nhạc]; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về nội dung kỹ thuật số điện tử bao gồm âm nhạc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về nội dung kỹ thuật số điện tử không chứa âm nhạc (trừ phần mềm máy tính); dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về phần mềm trò chơi máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về chương trình phần mềm máy

tính.* Hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 40-2015-0055969 nộp ngày 23/11/2015 tại Hàn Quốc.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu, âm thanh, video, trò chơi và các nội dung đa phương tiện theo yêu cầu; cung cấp nền tảng cho thiết bị liên lạc di động; truyền video và văn bản qua ứng dụng của thiết bị di động; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện qua thiết bị di động và mạng truyền thông qua dây; dịch vụ bảng tin điện tử cho dịch vụ mạng xã hội; cung cấp phòng nói chuyện trực tuyến trên mạng xã hội; cung cấp dịch vụ truyền phát trực tuyến phim/âm nhạc/video/trò chơi và nội dung đa phương tiện; cung cấp phòng nói chuyện trực tuyến và bảng tin điện tử; cung cấp nền tảng cho việc truyền phát nội dung trực tuyến; cung cấp nền tảng cho các nhà cung cấp nội dung trực tuyến; dịch vụ nhắn tin nhanh; dịch vụ mạng xã hội qua internet; truyền phần mềm qua internet.* Hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 40-2015-0055973 nộp ngày 23/11/2015 tại Hàn Quốc.

Nhóm 41: Cung cấp trang web và dịch vụ quản lý trực tuyến phần mềm trò chơi cho máy tính cá nhân; sản xuất bản ghi video liên quan đến trò chơi; cung cấp trang web mà thông qua đó mọi người có thể tìm thấy các thông tin về các cuộc đấu, sự kiện, cuộc thi trong lĩnh vực trò chơi máy tính và video; dịch vụ cung cấp trò chơi trực truyến; cung cấp việc sử dụng tạm thời trò chơi máy tính trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp ứng dụng trò chơi cho thiết bị di động; dịch vụ phân phối phần mềm trò chơi; cung cấp thông tin liên quan đến phần mềm trò chơi; cung cấp nội dung trò chơi trực tuyến.* Hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 40-2015-0055974 nộp ngày 23/11/2015 tại Hàn Quốc.

---

(111) **4-0297321**
(210) 4-2016-13930
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SONVIP

Sắc màu khẳng định phong cách

(151) 27.03.2018
(220) 17.05.2016

(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIP PAINT VIET NAM (VN)
14 lô C khu dân cư Long Thới, đường Nguyễn Văn Tạo, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0297322**
(210) 4-2016-13873
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SIXTY EIGHT
1994

(151) 27.03.2018
(220) 17.05.2016

(531) 24.17.5; 14.1.13
(591) Nâu kem, xám đen.
(731) NGUYỄN THÀNH ĐẠT (VN)
24 Đặng Thị Nhu, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ nón, ba lô, túi xách.

(111) **4-0297323**
(210) 4-2016-14578
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 20.05.2016
(531) A5.3.13; A5.5.20; 25.1.6
(591) Đỏ, đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỨC VĨNH (VN)
C12/3 quốc lộ 1A, ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn điện; đèn sạc; quạt điện; ấm đun nước, dùng điện; dụng cụ nấu nướng, dùng điện.

---

(111) **4-0297324**
(210) 4-2016-14579
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 20.05.2016
(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; 21.3.5; A15.3.9; 15.3.1; A15.9.25
(591) Xám, xanh lá cây, cam, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỨC VĨNH (VN)
C12/3 quốc lộ 1A, ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Vợt muỗi chạy điện; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng.

---

(111) **4-0297325**
(210) 4-2016-14717
(181) 23.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 23.05.2016
(531) 4.2.11
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT DỊU HIỀN (VN)
1/2 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép, thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; áo khoác; khăn choàng.

(111) **4-0297326**
(210) 4-2016-14416
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

XANH BY THE ANN
HOTEL & KITCHEN

(151) 27.03.2018
(220) 19.05.2016

(531) 5.3.20
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH M&C VIỆT NAM (VN)
Số 91 phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh của khách sạn.

Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (bất động sản); dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ tổ chức tiệc cưới (cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện); đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quầy rượu (quầy bar); cho thuê phòng họp.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức tiệc cưới hỏi (tổ chức nghi lễ).

---

(111) **4-0297327**
(210) 4-2016-14608
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SẮC BẠCH THIÊN

(151) 27.03.2018
(220) 20.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN PHÚ TÀI (VN)
222 Hiệp Bình, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: son môi, sữa rửa mặt, kem bôi ngoài da, dầu gội đầu, nước hoa.

Nhóm 35: Đại lý ký gửi, mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị các sản phẩm mỹ phẩm như: son môi, sữa rửa mặt, kem bôi ngoài da, dầu gội đầu, nước hoa.

---

(111) **4-0297328**
(210) 4-2016-14616
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

BẠCH TIÊN

(151) 27.03.2018
(220) 20.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN PHÚ TÀI (VN)
222 Hiệp Bình, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: son môi, sữa rửa mặt, kem bôi ngoài da, dầu gội đầu, nước hoa.

Nhóm 35: Đại lí ký gửi, mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị các sản phẩm mỹ phẩm như: son môi, sữa rửa mặt, kem bôi ngoài da, dầu gội đầu, nước hoa.

---

(111) **4-0297329**
(210) 4-2016-14138
(181) 18.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

LUXDUS

(151) 27.03.2018
(220) 18.05.2016

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)
Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297330**
(210) 4-2016-14139
(181) 18.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

LUXTABUMIN

(151) 27.03.2018
(220) 18.05.2016

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)
Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297331**
(210) 4-2016-14156
(181) 18.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

CORACEPS

(151) 27.03.2018
(220) 18.05.2016

(531) A5.3.14; A5.11.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARM (VN)
Phòng 104, nhà P2 đô thị Nam Thăng Long, Ciputra, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297332**
(210) 4-2016-14311
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

BIOSMILE

(151) 27.03.2018
(220) 19.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0297333**
(210) 4-2016-14312
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

BIOSMILE

(151) 27.03.2018
(220) 19.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị dùng cho vật lý trị liệu; thiết bị phân tích dùng cho ngành y; bao cao su; que thử thai-đường huyết.

---

(111) **4-0297334**
(210) 4-2016-14313
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

BIOSMILE

(151) 27.03.2018
(220) 19.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; pho mai; bơ; dầu ăn thực vật; cá đã chế biến; thịt đã chế biến.

---

(111) **4-0297335**
(210) 4-2016-14314
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

BIOSMILE

(151) 27.03.2018
(220) 19.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh; kẹo; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297336**
(210) 4-2016-14315
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

BIOSMILE

(151) 27.03.2018
(220) 19.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; dịch vụ trợ giúp y tế; thẩm mỹ viện và vật lý trị liệu; bệnh viện và nhà điều dưỡng; gieo trồng cây thuốc.

---

(111) **4-0297337**
(210) 4-2016-14448
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

APOSTAR

(151) 27.03.2018
(220) 19.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ ĐẠI NAM (VN)
Số 2 ngõ 205 phố Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước RO, bếp ga, bếp điện từ, nồi cơm điện, quạt điện, tủ lạnh, tủ cấp đông.

---

(111) **4-0297338**
(210) 4-2015-36542
(181) 25.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 25.12.2015

(531) 25.1.25; 26.3.1
(591) Xanh lam đậm, trắng.
(731) VÕ THỊ NGỌC DIỄM (VN)
562/11/12 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo.

---

(111) **4-0297339**
(210) 4-2015-06988
(181) 27.03.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 27.03.2015

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TÂN Ý (VN)
Xóm Tuần A, xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 12: Xe rùa, xe cút kít.

---

(111) **4-0297340**
(210) 4-2015-23600
(181) 28.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Kết nối vòng tay - Chia sẻ giá trị
Connecting people - Sharing value

(151) 27.03.2018
(220) 28.08.2015

(531) 26.4.3; 21.1.15; 2.7.15; 3.7.17
(591) Đỏ, đen, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng, xám, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TRUYỀN THÔNG ETV HÀ NỘI (VN)
Số 57, phố Lương Ngọc Quyến, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; tham quan [du lịch].

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị; lập kế hoạch cho buổi tiệc; đào tạo; giảng dạy; thông tin giải trí.

---

(111) **4-0297341**
(210) 4-2016-14330
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 19.05.2016

(531) A19.3.4
(591) Đỏ huyết dụ, trắng, vàng kim.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0297342**
(210) 4-2016-14331
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 19.05.2016

(531) A19.3.24
(591) Đỏ huyết dụ, trắng, vàng kim.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0297343**
(210) 4-2016-14332
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 19.05.2016

(531) A26.11.8
(591) Đỏ cờ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0297344**
(210) 4-2016-14333
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 19.05.2016

(591) Kem ngọc trai, đỏ pha hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0297345**
(210) 4-2016-14334
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 19.05.2016

(531) A19.3.4
(591) Kem ngọc trai, đỏ pha hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0297346**
(210) 4-2016-14335
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 19.05.2016

(531) A19.3.24
(591) Kem ngọc trai, đỏ pha hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0297347**
(210) 4-2016-14336
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 19.05.2016

(591) Xanh ve chai, trắng, cam tươi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0297348**
(210) 4-2016-14337
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 19.05.2016

(531) A19.3.4
(591) Xanh ve chai, trắng, cam tươi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0297349**
(210) 4-2016-14338
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 19.05.2016

(531) A19.3.24
(591) Xanh ve chai, trắng, cam tươi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0297350**
(210) 4-2016-14339
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 19.05.2016

(591) Trắng, xanh da trời sậm, cam tươi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0297351**
(210) 4-2016-14351
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 19.05.2016

(531) A19.3.24
(591) Trắng, xanh lá chuối.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0297352**
(210) 4-2016-14352
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 19.05.2016

(531) A19.3.4
(591) Trắng, xanh lá chuối.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0297353**
(210) 4-2016-14353
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 19.05.2016

(531) A26.11.8; 26.4.1
(591) Trắng, xanh lá chuối.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0297354**
(210) 4-2016-14354
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 19.05.2016

(531) 26.1.1
(591) Trắng, cam lửa, tím ánh xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0297355**
(210) 4-2016-14355
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 19.05.2016

(531) 26.1.1; A19.3.4
(591) Trắng, cam lửa, tím ánh xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0297356**
(210) 4-2016-14356
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 19.05.2016

(531) A19.3.24; 26.1.1
(591) Trắng, cam lửa, tím ánh xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0297357**
(210) 4-2016-14357
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 19.05.2016

(531) 26.1.2; 26.13.1; A19.3.24
(591) Đỏ cờ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0297358**
(210) 4-2016-14358
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 19.05.2016

(531) 26.1.2; A19.3.4
(591) Đỏ cờ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0297359**
(210) 4-2016-14359
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

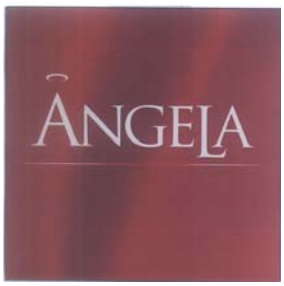

(151) 27.03.2018
(220) 19.05.2016

(531) 26.1.2; 26.13.1
(591) Đỏ cờ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0297360**
(210) 4-2016-14399
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

D&B R O S

(151) 27.03.2018
(220) 19.05.2016

(591) Đen, bạc, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ACADEMY KIM CƯƠNG (VN)
91 Phạm Văn Hai, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0297361**
(210) 4-2016-03978
(181) 19.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 19.02.2016

(531) 1.15.5
(591) Đỏ, xám ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP (VN)
Số 47, đường Nguyễn Cảnh Hoan, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 32: Nước trái cây (đồ uống).

---

(111) **4-0297362**
(210) 4-2016-03979
(181) 19.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

GACDAY

(151) 27.03.2018
(220) 19.02.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP (VN)
Số 47, đường Nguyễn Cảnh Hoan, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 32: Nước trái cây (đồ uống).

---

(111) **4-0297363**
(210) 4-2016-02015
(181) 21.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 21.01.2016

(531) 24.17.25; 24.17.17
(731) CÔNG TY TNHH HÀ SƠN TRƯỜNG (VN)
Số 41 đường Trương Công Định, phường 01, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0297364**
(210) 4-2016-01347
(181) 15.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 15.01.2016

(531) 3.7.17; A26.11.8
(731) PARSONS XTREME GOLF, LLC (US)
15475 N. 84th St.Scottsdale, Arizona 85260, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là thắt lưng, áo choàng ngoài, găng tay, áo vét, găng tay hở ngón (bao tay), quần dài, quần lót, áo len chui đầu, quần áo đi mưa, áo sơ mi, quần soóc, váy, váy liền quần, quần, áo len dài tay, áo ấm dài tay, áo gile (áo lót, áo chẽn không tay) và áo gió; đồ đi ở chân; đồ đội đầu cụ thể là mũ lưỡi trai, mũ, lưỡi trai (tấm che nắng).

---

(111) **4-0297365**
(210) 4-2016-01348
(181) 15.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 15.01.2016

(531) 3.7.17; A26.11.8
(731) PARSONS XTREME GOLF, LLC (US)
15475 N. 84th St.Scottsdale, Arizona 85260, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ chơi gôn, cụ thể là gậy đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn, vỏ bọc đầu gậy đánh gôn, cán gậy đánh gôn, thân gậy đánh gôn, bóng đánh gôn, găng tay đánh gôn, vật nhỏ để đặt quả bóng gôn trước khi đánh nó vào từng lỗ, vật đánh dấu vị trí các quả bóng trên sân gôn, dụng cụ để sửa tảng đất cỏ (phụ kiện chơi gôn) và túi bọc ngoài đựng dụng cụ chơi gôn.

---

(111) **4-0297366**
(210) 4-2015-25703
(181) 18.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

CRUX

(151) 27.03.2018
(220) 18.09.2015

(731) VŨ CAO THĂNG (VN)
Số 74 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y

tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0297367**
(210) 4-2015-25704
(181) 18.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ACRUB

(151) 27.03.2018
(220) 18.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0297368**
(210) 4-2016-15557
(181) 30.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 30.05.2016

(531) 3.13.1; 3.4.7; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng nhạt, vàng đậm, xanh lá cây, trắng, nâu đen.
(731) HỘ KINH DOANH THANH TÂN (VN)
919/12A hương lộ 2, KP 8, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi, mì sợi, mì sợi dẹt, bột mì.

---

(111) **4-0297369**
(210) 4-2016-14809
(181) 23.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

MODOTOX

(151) 27.03.2018
(220) 23.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH ĐỘNG HỌC STELLA (VN)
Tầng 5, số 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 05: Nấm linh chi, nấm đông trùng hạ thảo dùng cho y tế; thực phẩm chức năng được làm từ tỏi đen, tinh bột nghệ; chất bổ sung chất dinh dưỡng được làm chủ yếu từ cây chùm ngây.

Nhóm 29: Dầu dừa; dầu bơ; dầu gạo (dầu ăn); bột chùm ngây; tỏi đen (tỏi đã sơ chế và bảo quản).

Nhóm 30: Trà xanh; trà thảo mộc; cà phê; mật ong; tinh bột nghệ (không dùng cho mục đích y tế); rau chùm ngây được chế biến dùng thay thế trà.

Nhóm 35: Mua bán: nấm linh chi, nấm đông trùng hạ thảo, thực phẩm chức năng được làm từ tỏi đen và tinh bột nghệ, chất bổ sung chất dinh dưỡng được làm chủ yếu từ cây chùm ngây, dầu dừa, dầu bơ, dầu gạo, bột chùm ngây, tỏi đen (tỏi đã sơ chế và bảo quản), trà xanh, trà thảo mộc, cà phê, mật ong, tinh bột nghệ (không dùng cho mục đích y tế), rau chùm ngây được chế biến dùng thay thế trà.

---

(111) **4-0297370**
(210) 4-2016-14811
(181) 23.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

O.HE

(151) 27.03.2018
(220) 23.05.2016

(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH OHE (VN)
Số 01.03 đường 19/5, khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê.

---

(111) **4-0297371**
(210) 4-2016-15332
(181) 27.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Macriginal

(151) 27.03.2018
(220) 27.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VINA AGRICO (VN)
141/11/4 Trần Não, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt mắc-ca đã chế biến; hạt mắc-ca sấy khô; hạt mắc ca (đã bảo quản); hạt mắc ca (macadamia) rang; dầu mắc ca (macadamia).

Nhóm 35: Mua bán: hạt mắc-ca đã chế biến, hạt mắc-ca sấy khô, hạt mắc ca, hạt mắc ca (macadamia) rang, dầu mắc ca (macadamia).

---

(111) **4-0297372**
(210) 4-2016-15334
(181) 27.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Macsalt

(151) 27.03.2018
(220) 27.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VINA AGRICO (VN)
141/11/4 Trần Não, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt mắc-ca đã chế biến; hạt mắc-ca sấy khô; hạt mắc ca (đã bảo quản); hạt mắc ca (macadamia) rang; dầu mắc ca (macadamia).

Nhóm 35: Mua bán: hạt mắc-ca đã chế biến, hạt mắc-ca sấy khô, hạt mắc ca, hạt mắc ca (macadamia) rang, dầu mắc ca (macadamia).

---

(111) **4-0297373**
(210) 4-2016-15412
(181) 27.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

FARMING HOME
Green · For · Your · Life

(151) 27.03.2018
(220) 27.05.2016

(531) 26.3.1; 7.3.11; A26.11.8
(591) Xanh, nâu, trắng.
(731) PHAN QUÁCH CÔNG (VN)
Thôn Thị An, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Đất mùn có phân vi sinh để trồng rau; phân vi sinh; đất mùn sạch để trồng trọt; phân bón cho cây trồng.

---

(111) **4-0297374**
(210) 4-2016-15413
(181) 27.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 27.05.2016

(531) 26.3.1; 7.3.11; A26.11.8
(591) Xanh, nâu, trắng.
(731) PHAN QUÁCH CÔNG (VN)
Thôn Thị An, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Giàn (bằng kim loại) để đỡ các chậu đất trồng rau; khung mái nhà vườn bằng kim loại; móc treo cây cảnh (bằng kim loại).

---

(111) **4-0297375**
(210) 4-2016-15414
(181) 27.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 27.05.2016

(531) 26.3.1; 7.3.11; A26.11.8
(591) Xanh, nâu, trắng.
(731) PHAN QUÁCH CÔNG (VN)
Thôn Thị An, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng nông sản, đất mùn có phân vi sinh để trồng rau, phân vi sinh, đất mùn sạch để trồng trọt, phân bón cho cây trồng, giàn (bằng kim loại) để đỡ các chậu đất trồng rau, khung mái nhà vườn bằng kim loại, móc treo cây cảnh (bằng kim loại), hạt rau giống, hạt hoa giống, cây cảnh, cây hoa.

---

(111) **4-0297376**
(210) 4-2016-15415
(181) 27.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 27.05.2016

(531) 26.3.1; 7.3.11; A26.11.8
(591) Xanh, nâu, trắng.
(731) PHAN QUÁCH CÔNG (VN)
Thôn Thị An, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vườn cây; chăm sóc vườn rau; chăm sóc cây cảnh; dịch vụ tưới nước cho cây xanh; chăm sóc vườn cỏ công viên; dịch vụ thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

---

(111) **4-0297377**
(210) 4-2016-15471
(181) 27.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

KADENZA

(151) 27.03.2018
(220) 27.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BYUL (VN)
1D/5 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mắt kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt, bao kính đeo mắt.

---

(111) **4-0297378**
(210) 4-2016-15558
(181) 30.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

DienTap

(151) 27.03.2018
(220) 30.05.2016

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN TẬP (VN)
439 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; dây điện.

Nhóm 11: Đèn trần; đèn gắn trên trần nhà; bóng đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; quạt điện dùng cho cá nhân.

---

(111) **4-0297379**
(210) 4-2016-15439
(181) 27.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Creative

(151) 27.03.2018
(220) 27.05.2016

(531) 26.3.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CHANGUI INDUSTRY CO., LTD. (KR)
KAIST Mungi Campus F715, 103-6 Mungi-Dong, Youseong-Gu, Daejeon, Daejeon, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng cho thợ hàn; mũ bảo hiểm cho người đi xe mô tô; mũ bảo hiểm cho người cưỡi ngựa; mũ bảo hiểm cho người chơi thể thao; mũ bảo hiểm cho người lính.

---

(111) **4-0297380**
(210) 4-2016-00512
(181) 08.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

MOHAN

(151) 27.03.2018
(220) 08.01.2016

(731) NGUYỄN VIỆT HÙNG (VN)
Số 42D phố Phạm Hồng Thái, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Móc đeo chìa khoá bằng kim loại.

Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính mát; thiết bị ghi, truyền, tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; máy vi tính.

Nhóm 14: Móc đeo chìa khoá (đồ trang sức); đồ trang sức bằng kim loại quý hoặc được mạ kim loại quý.

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm (sản phẩm in); ảnh chụp; văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; cờ làm bằng giấy.

Nhóm 18: Da và giả da; va li; túi xách tay; ô; ví đựng tiền; ba lô.

Nhóm 20: Quạt không dùng điện; gương; khung tranh ảnh; gối; hàng thủ công mỹ nghệ làm bằng gỗ và mây

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc (không làm bằng kim loại quý và không được mạ bằng kim loại quý); đồ thuỷ tinh, sành, sứ dùng cho gia đình hoặc bếp núc.

Nhóm 24: Khăn trải bàn bằng vải; ga trải giường; chăn bằng vải; cờ làm bằng vải; cái lót cốc bằng vải; khăn lót bàn ăn bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục).

Nhóm 28: Trò chơi; trò chơi điện tử (không dùng với màn hình); đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao (không xếp trong các nhóm khác).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu; môi giới lao động việc làm cho các tổ chức, cá nhân trong nước; dịch vụ cung cấp thông tin kinh tế, tổ chức hội chợ, hội nghị và triển lãm thương mại, dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là, quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khoẻ hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất, khu nhà liên hợp, khu căn hộ cao tầng, trung tâm thương mại; dịch vụ mua bán máy tính, phần mềm máy tính, linh kiện điện tử, viễn thông và điều khiển, móc đeo chìa khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, bưu thiếp, cờ lưu niệm, lót cốc chén,

văn phòng phẩm, nước giải khát, bánh kẹo, lương thực thực phẩm, bật lửa, cốc, chén, lọ hoa, khung ảnh, tượng, mỹ phẩm, kính đeo mắt, quần áo, giầy dép, thắt lưng, túi, ví, ô, mũ nón.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng các phương tiện đường bộ, đường thủy và cáp treo; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; cho thuê kho bãi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; mát xa (massage); dịch vụ cắt uốn tóc; dịch vụ trang điểm.

Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ người và tài sản.

---

(111) **4-0297381**
(210) 4-2016-15934
(181) 01.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

TH BÌNH

(151) 27.03.2018
(220) 01.06.2016

(731) NGUYỄN NGỌC THUẬN (VN)
253/6D Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Chổi sơn, chổi lăn.

---

(111) **4-0297382**
(210) 4-2016-15935
(181) 01.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

MINH THUẬN

(151) 27.03.2018
(220) 01.06.2016

(731) NGUYỄN NGỌC THUẬN (VN)
253/6D Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Chổi sơn, chổi lăn.

---

(111) **4-0297383**
(210) 4-2016-16717
(181) 07.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 07.06.2016

(531) 3.7.10; A3.7.24; 1.15.24; 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá cây, xanh dương nhạt, vàng, trắng ngà.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHÀ YẾN KHÁNH HÒA (VN)
07-09 đường A1, khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: tổ yến (tổ chim ăn được), yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0297384**
(210) 4-2016-16718
(181) 07.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 07.06.2016

(531) 3.7.16; 3.7.10; 1.15.24; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương nhạt, vàng, trắng ngà.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHÀ YẾN KHÁNH HÒA (VN)
07-09 đường A1, khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: tổ yến (tổ chim ăn được), yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), nước yến (đồ

uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0297385**
(210) 4-2016-16719
(181) 07.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 07.06.2016

(531) 3.7.16; 3.7.10; 1.15.24; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh dương nhạt, vàng, trắng ngà.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHÀ YẾN KHÁNH HÒA (VN)
07-09 đường A1, khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: tổ yến (tổ chim ăn được), yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0297386**
(210) 4-2016-16752
(181) 08.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

AKADO

(151) 27.03.2018
(220) 08.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI MINH (VN)
Số 1, ngách 299/15, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch (dạng bánh kẹo); sô cô la; ca cao.

---

(111) **4-0297387**
(210) 4-2016-16753
(181) 08.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

KASHI

(151) 27.03.2018
(220) 08.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI MINH (VN)
Số 1, ngách 299/15, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch (dạng bánh kẹo); sô cô la; ca cao.

---

(111) **4-0297388**
(210) 4-2016-12291
(181) 04.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

MISLINKA

(151) 27.03.2018
(220) 04.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chất tẩy rửa, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, cao dán dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, sữa và các sản phẩm từ sữa, dầu ăn thực vật.

---

(111) **4-0297389**
(210) 4-2016-12292
(181) 04.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

FATINKA

(151) 27.03.2018
(220) 04.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chất tẩy rửa, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, cao dán dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, sữa và các sản phẩm từ sữa, dầu ăn thực vật.

---

(111) **4-0297390**
(210) 4-2016-12293
(181) 04.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

LITENLA

(151) 27.03.2018
(220) 04.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chất tẩy rửa, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa Bán buôn, bán lẻ dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, cao dán dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, sữa và các sản phẩm từ sữa, dầu ăn thực vật.

---

(111) **4-0297391**
(210) 4-2016-12295
(181) 04.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

FATENKA

(151) 27.03.2018
(220) 04.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chất tẩy rửa, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, cao dán dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, sữa và các sản phẩm từ sữa, dầu ăn thực vật.

---

(111) **4-0297392**
(210) 4-2016-12296
(181) 04.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

LITENKA

(151) 27.03.2018
(220) 04.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chất tẩy rửa, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, cao dán dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, sữa và các sản phẩm từ sữa, dầu ăn thực vật.

---

(111) **4-0297393**
(210) 4-2016-12297
(181) 04.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

LATENKA

(151) 27.03.2018
(220) 04.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chất tẩy rửa, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, cao dán dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, sữa và các sản phẩm từ sữa, dầu ăn thực vật.

---

(111) **4-0297394**
(210) 4-2016-12298
(181) 04.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

LATENLA

(151) 27.03.2018
(220) 04.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chất tẩy rửa, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, cao dán dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, sữa và các sản phẩm từ sữa, dầu ăn thực vật.

---

(111) **4-0297395**
(210) 4-2016-12299
(181) 04.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

MISLANKA

(151) 27.03.2018
(220) 04.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chất tẩy rửa, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, cao dán dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, sữa và các sản phẩm từ sữa, dầu ăn thực vật.

---

(111) **4-0297396**
(210) 4-2016-16652
(181) 07.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

niceBeauty®

(151) 27.03.2018
(220) 07.06.2016

(531) 24.1.1; 25.1.25
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM HẢI DƯƠNG (VN)
Số 38/13, đường Nguyễn Sơn, phường phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0297397**
(210) 4-2016-16735
(181) 08.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

ハリマFC

(151) 27.03.2018
(220) 08.06.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.7.5
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HARIMA FC (VN)
931/4 hương lộ 2, KP8, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy xén cỏ; thiết bị nâng hạ, bốc xếp; máy mài; máy cưa; máy thổi; máy khoan.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thao tác thủ công: dao, kéo, cuốc, liềm, cào, xẻng, cưa; thìa; dĩa; muôi (muỗng).

Nhóm 35: Mua bán: máy xén cỏ, thiết bị nâng hạ, bốc xếp, máy mài, máy cưa, máy thổi, máy khoan, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công: thìa, dĩa, muỗng, dao, kéo, cuốc, liềm, cào, xẻng, cưa.

---

(111) **4-0297398**
(210) 4-2016-16736
(181) 08.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Harima FC

(151) 27.03.2018
(220) 08.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH HARIMA FC (VN)
931/4 hương lộ 2, KP8, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy xén cỏ; thiết bị nâng hạ, bốc xếp; máy mài; máy cưa; máy thổi; máy khoan.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thao tác thủ công: dao, kéo, cuốc, liềm, cào, xẻng, cưa; thìa; dĩa; muôi (muỗng).

Nhóm 35: Mua bán: máy xén cỏ, thiết bị nâng hạ, bốc xếp, máy mài, máy cưa, máy thổi, máy khoan, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công: thìa, dĩa, muỗng, dao, kéo, cuốc, liềm, cào, xẻng, cưa.

---

(111) **4-0297399**
(210) 4-2016-16750
(181) 08.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 08.06.2016

(531) 5.5.16; A5.5.21; 1.15.15; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh nước biển, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG GIA HÂN (VN)
336/72 Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

---

(111) **4-0297400**
(210) 4-2016-15933
(181) 01.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 01.06.2016

(531) 26.1.1; 26.4.3; 26.4.9; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHƯƠNG DOANH (VN)
Số 210 đường Chùa Hà, xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu vốtca; rượu uýt ki; rượu vang.

---

(111) **4-0297401**
(210) 4-2013-14401
(181) 05.07.2023
(450) 25.05.2018 362
(540)

HUANGMEILOU

(151) 27.03.2018
(220) 05.07.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH L&M (VN)
Khu H, tầng 1, tòa nhà 02 Quang Trung, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi, thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bột; giấy cuốn thuốc lá; đầu lọc thuốc lá; hộp đựng thuốc lá không làm bằng kim loại quý; túi đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0297402**
(210) 4-2016-17154
(181) 10.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

vicnut
— fully —

(151) 27.03.2018
(220) 10.06.2016

(531) 25.5.25; 26.1.1; A19.8.25
(591) Đen, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BILICOM (VN)
67 Trương Định, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 22: Túi lưu giữ trái dừa.

Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0297403**
(210) 4-2016-31890
(181) 13.10.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

NƯỚC MẮM NGUYÊN CHẤT-GIA TRUYỀN
Lạch Giang
Đậm đà hương vị biển

(151) 27.03.2018
(220) 13.10.2016

(531) 3.9.1; 25.5.2; 26.1.2; 8.7.11
(591) Đen, đỏ, xanh nước biển, xanh đậm, trắng, ghi.
(731) NGUYỄN THANH BÌNH (VN)
Xóm 3, xã Nghĩa Phúc, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0297404**
(210) 4-2016-21638
(181) 18.07.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Ái mi

(151) 27.03.2018
(220) 18.07.2016

(591) Xanh ngọc.
(731) HỘ KINH DOANH AIMI (VN)
650/4/4 đường Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, váy, đồ lót (quần áo lót), giầy dép, khăn quàng (trang phục), thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm quần áo, váy, đồ lót (quần áo lót), giầy dép, khăn quàng (trang phục), thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0297405**
(210) 4-2016-30366
(181) 29.09.2026
(300) 015335763 13.04.2016 EM
(450) 25.05.2018 362
(540)

SMEBIOCTA

(151) 27.03.2018
(220) 29.09.2016

(731) IPSEN PHARMA S.A.S. (FR)
65 Quai Georges Gorse 92100 Boulogne Billancourt France
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm; thực phẩm cho người ăn kiêng và chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung dùng cho người ăn kiêng; chất bổ sung cho thực phẩm, cụ thể là chất bổ sung vitamin, khoáng chất, protein, anbumin, anginat, cazein, enzym, glucoza, lexithin cho thực phẩm, tất cả dùng cho muc đích y tế, hợp chất từ khuẩn probiotic dùng cho mục đích y tế; cao dán y tế.

---

(111) **4-0297406**
(210) 4-2014-26525
(181) 31.10.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

SUPERMIX

(151) 27.03.2018
(220) 31.10.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TERRACO VIỆT NAM (VN)
Phường Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; chất trét tường trộn sẵn; vật liệu xây dựng dùng để chèn lấp khe nứt; vữa dùng trong xây dựng; vữa trộn sẵn thi công bằng súng phun; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0297407**
(210) 4-2014-32328
(181) 25.12.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

SEMILIV

(151) 27.03.2018
(220) 25.12.2014

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0297408**
(210) 4-2016-14673
(181) 23.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

ORISUN

(151) 27.03.2018
(220) 23.05.2016

(531) 15.7.1; 1.3.1; A26.11.12
(591) Xám, vàng cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT ORISUN (VN)
40/18 Nguyễn Văn Đậu, phường 05, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy móc thiết bị cơ khí (máy gia công cơ khí, máy tiện, máy khoan cắt, băng tải), linh kiện cơ khí, sắt thép, các loại máy móc thiết bị công nghiệp phục vụ ngành sản xuất cơ khí.

---

(111) **4-0297409**
(210) 4-2016-16653
(181) 07.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

MERRYLAND

(151) 27.03.2018
(220) 07.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH AN THỦY NHI (VN)
Lô B20-B21 Phạm Văn Đồng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Khách sạn.

---

(111) **4-0297410**
(210) 4-2016-16675
(181) 07.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 07.06.2016

(531) 1.15.15
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA NGUYÊN TIẾN PHÁT (VN)
Lô H3, đường số 4, khu công nghiệp Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng như: bóng đèn; thiết bị vệ sinh như: vòi khóa [van, đầu vặn] [vòi đóng] cho ống dẫn, lavabo, chậu rửa mặt.

Nhóm 22: Dây buộc để đóng gói.

---

(111) **4-0297411**
(210) 4-2016-37286
(181) 23.11.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 23.11.2016

(531) 26.4.7; A26.4.6; 25.1.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KÍNH AN TOÀN VIỆT NHẬT (VN)
Thôn Ngo, xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Buồng tắm bằng kính.

Nhóm 12: Kính chắn gió dùng cho xe cộ, cửa kính cho xe cộ.

Nhóm 19: Kính xây dựng, kính cách ly cho xây dựng, cửa kính, cầu thang bằng kính.

Nhóm 20: Bàn bằng kính, tủ bằng kính, kính và gương gắn vào đồ đạc trong nhà hoặc để trang điểm.

Nhóm 21: Kính thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính xây dựng).

Nhóm 35: Mua bán phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm bằng kính bao gồm: kính chắn gió cho xe cộ, gương chiếu hậu, kính xây dựng, vách tắm kính, cửa kính, bàn tủ bằng kính, gương kính gắn vào đồ đạc trong nhà, kính thô hoặc bán thành phẩm.

---

(111) **4-0297412**
(210) 4-2014-32777
(181) 30.12.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 27.03.2018
(220) 30.12.2014

(531) 2.1.1; A2.1.23; 2.1.2; 2.1.30
(591) Đen, trắng, xanh tím than, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH NTT DATA VIỆT NAM (VN)
Phòng 202, tầng 2, tòa nhà HITC, số 239 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình máy vi tính [ghi sẵn]; phần mềm máy tính sử dụng như công cụ phát triển ứng dụng web.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng liên quan đến phần cứng của máy tính; dịch vụ sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi.

Nhóm 42: Dịch vụ hỗ trợ máy tính như: dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin về phần cứng máy tính, phần mềm máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính; bảo trì, bảo dưỡng phần mềm máy tính, cài đặt phần mềm; tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin; thiết kế chương trình máy tính; quản trị hệ thống máy tính.

---

(111) **4-0297413**
(210) 4-2016-14550
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Hưng Nhân

(151) 27.03.2018
(220) 20.05.2016

(731) VŨ HỒNG HÀ (VN)
Phòng 1020-CT4B/X2 khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297414**
(210) 4-2016-14551
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Hưng Nhân

(151) 27.03.2018
(220) 20.05.2016

(731) VŨ HỒNG HÀ (VN)
Phòng 1020-CT4B/X2 khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị dùng cho vật lý trị liệu; thiết bị phân tích dùng cho ngành y; bao cao su; que thử thai, đường huyết.

---

(111) **4-0297415**
(210) 4-2016-14552
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Hưng Nhân

(151) 27.03.2018
(220) 20.05.2016

(731) VŨ HỒNG HÀ (VN)
Phòng 1020-CT4B/X2 khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; pho mai; bơ; dầu ăn thực vật; cá đã chế biến; thịt đã chế biến.

---

(111) **4-0297416**
(210) 4-2016-14553
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Hưng Nhân

(151) 27.03.2018
(220) 20.05.2016

(731) VŨ HỒNG HÀ (VN)
Phòng 1020-CT4B/X2 khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh; kẹo; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297417**
(210) 4-2016-14554
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Hưng Nhân

(151) 27.03.2018
(220) 20.05.2016

(731) VŨ HỒNG HÀ (VN)
Phòng 1020-CT4B/X2 khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; dịch vụ trợ giúp y tế; thẩm mỹ viện và vật lý trị liệu; bệnh viện và nhà điều dưỡng; gieo trồng cây thuốc.

---

(111) **4-0297418**
(210) 4-2016-14556
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

VMPHARMA

(151) 27.03.2018
(220) 20.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIỆT MỸ (VN)
P2204 tháp B nhà CT2 khu đô thị mới Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0297419**
(210) 4-2016-14730
(181) 23.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Bảo Nhi

(151) 27.03.2018
(220) 23.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM - DƯỢC LIỆU TRÍ NGHĨA (VN)
108 khu phố Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vốtca; rượu uýt-ky; rượu branđi; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

---

(111) **4-0297420**
(210) 4-2015-33945
(181) 02.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

PALMEX

(151) 27.03.2018
(220) 02.12.2015

(731) PALMEX INTERNATIONAL INC. (CA)
2518, chemin des Entreprises, Saint-Sauveur, province of Quebec, Canada J0R 1R7
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 19: Các sản phẩm lợp mái, cụ thể là lá cọ làm từ chất tổng hợp.

---

(111) **4-0297421**
(210) 4-2015-28113
(181) 12.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

HOA SEN

(151) 28.03.2018
(220) 12.10.2015

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ HOA SEN (VN)
Ấp Núi Tung, xã Suối Tre, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu nước tương, tương (sản phẩm làm từ đậu nành), sa tế, nước xốt (đồ gia vị), tương ớt xanh, tương ớt xanh wasabi (tương ớt xanh mù tạt) (không mua bán, xuất nhập khẩu trà, cà phê).

---

(111) **4-0297422**
(210) 4-2015-19848
(181) 27.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 27.07.2015

(531) 26.5.1
(591) Đỏ, trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT GIA CÔNG THƯƠNG MẠI ĐẠI LỢI (VN)
59/9 K12 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bao bì nhựa (bao bì bằng chất dẻo dùng để bao gói không được xếp ở những nhóm khác); bao bì giấy; bao bì các tông.

---

(111) **4-0297423**
(210) 4-2015-31075
(181) 05.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

QUANTUM

(151) 28.03.2018
(220) 05.11.2015

(731) TRẦN TRỌNG HỮU (VN)
Ấp Bưng Cơ, xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ đào tạo về thuyết trình nhân trước công chúng; dịch vụ đào tạo các chuyên đề: marketing, bán hàng, quản trị doanh nghiệp, phát triển cá; trường đào tạo; tổ chức và điều khiển hội thảo các chuyên đề quản trị kinh doanh, marketing; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục).

---

(111) **4-0297424**
(210) 4-2015-32967
(181) 24.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

CTKHome

(151) 28.03.2018
(220) 24.11.2015

(591) Cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOÀNG SÁCH (VN)
5/29 Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo động; thiết bị quan sát; thiết bị quản lý ra vào; thiết bị điều khiển thông minh; thiết bị âm thanh.

---

(111) **4-0297425**
(210) 4-2015-34671
(181) 09.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 09.12.2015

(531) 24.1.1; A24.1.7; 25.5.2; 1.3.1; 1.15.11; 2.3.10
(591) Đen, trắng, nâu, xanh ghi.
(731) CÔNG TY TNHH NGUYỄN HỒNG HẢI (VN)
Lô 28/50 Phùng Chí Kiên, khu đô thị Hòa Vượng, xã Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 02: Sơn nước và các sản phẩm sơn vecni.

---

(111) **4-0297426**
(210) 4-2015-24590
(181) 08.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

OJI

(151) 28.03.2018
(220) 08.09.2015

(731) OJI HOLDINGS CORPORATION. (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa dùng cho mục đích gia dụng; khăn ẩm và tấm vải không dệt được tẩm/thấm ướt chất tẩy rửa để làm sạch nhà vệ sinh; khăn ẩm dùng một lần được tẩm/thấm ướt chất tẩy rửa; khăn lau ẩm được tẩm/thấm ướt chất tẩy rửa; xà phòng; khăn giấy được tẩm/thấm ướt nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Tã lót trẻ em; khăn tã cho người lớn; quần tã trẻ em [tã lót dạng quần]; quần tã; tã lót dạng quần cho trẻ em; tã lót dạng quần cho người lớn; khăn tã trẻ em [tã lót]; tấm lót vệ sinh cho trẻ em; tấm lót vệ sinh dùng cho việc đi tiểu không kiểm soát được; tã lót dùng cho việc đi tiểu không kiểm soát được; quần thấm nước dùng cho việc đi tiểu không kiểm soát được; khăn giấy được tẩm dung dịch dược phẩm; khăn giấy không dệt được tẩm dung dịch dược phẩm; giấy vô trùng không dệt được tẩm dung dịch dược phẩm; vải ướt không dệt được tẩm dung dịch dược phẩm; tấm vải không dệt và được tẩm dung dịch dược phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ tiếp thị; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ bán buôn và bán lẻ dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và thú y và vật tư y tế; dịch vụ quảng cáo và quảng bá sản phẩm; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các lĩnh vực kinh doanh; dịch vụ xúc tiến bán hàng cho người khác; dịch vụ bán buôn và bán lẻ liên quan đến chất tẩy rửa dùng cho mục đích gia dụng, khăn ẩm và tấm vải không dệt được tẩm chất tẩy rửa dùng để làm sạch nhà vệ sinh, khăn ẩm dùng một lần được tẩm chất tẩy rửa, khăn lau ẩm được tẩm chất tẩy rửa, các sản phẩm xà phòng, khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, tã lót, tã lót cho trẻ em,

khăn tã cho người lớn, quần tã trẻ em [tã lót dạng quần], tã lót dạng quần, tã lót dạng quần cho trẻ em, tã lót dạng quần cho người lớn, khăn tã trẻ em [tã lót], tấm lót vệ sinh cho trẻ em, tấm lót vệ sinh dùng cho việc đi tiểu không kiểm soát được, tã lót dùng cho việc đi tiểu không kiểm soát được, quần thấm nước dùng cho việc đi tiểu không kiểm soát được, khăn giấy được tẩm dung dịch dược phẩm, khăn giấy không dệt được tẩm dung dịch dược phẩm, giấy vô trùng không dệt được tẩm dung dịch dược phẩm, vải ướt không dệt được tẩm dung dịch dược phẩm, tấm vải không được tẩm dung dịch dược phẩm, khăn giấy và giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0297427**
(210) 4-2015-24933
(181) 11.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 11.09.2015

(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.1.1
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KHÍ CÔNG NGHIỆP ĐÔNG ANH (VN)
Cụm công nghiệp Nguyên Khê, thôn Khê Nữ, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Các loại khí công nghiệp như: oxi, dioxide carbon, acetylen, argon, nitơ, heli, amoniac.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại khí công nghiệp như: oxy, dioxide carbon, acetylen, argon, nitơ, heli, amoniac.

---

(111) **4-0297428**
(210) 4-2015-24979
(181) 11.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 11.09.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỔNG VÀNG (VN)
60 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống giải khát theo phong cách Mỹ; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0297429**
(210) 4-2015-26930
(181) 30.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 30.09.2015

(531) 26.4.2; A26.4.6; 26.1.2; 25.12.1
(591) Vàng, đỏ, hồng, xanh lá cây, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHAN TRẦN (VN)
23 đường số 5, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Bột rau câu (làm từ rong biển) dùng để nấu thạch ăn.

---

(111) **4-0297430**
(210) 4-2015-27186
(181) 02.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 02.10.2015

(531) 3.7.6; A3.7.24; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TRẦN GIA PHÁT (VN)
Số 285 Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 20: Đệm lò xo, đệm mút xốp, đệm bông ép, gối.

Nhóm 24: Ga chải giường, chăn, áo gối, lớp bọc bên ngoài bảo vệ đệm, tấm trải phủ giường, khăn trải bàn.

---

(111) **4-0297431**
(210) 4-2015-34888
(181) 10.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

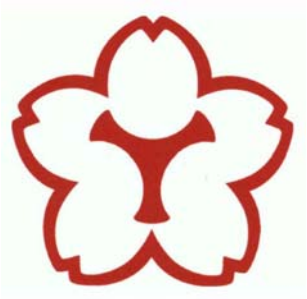

(151) 28.03.2018
(220) 10.12.2015

(531) 5.5.19; A5.5.21; A5.5.20
(591) Đỏ, trắng.
(731) YAMATO PRECISION MACHINERY (SHANGHAI) CO.,LTD (CN)
Room 102, No.278, Yuqiao Road, Pudong, Shanghai, People's Republic of China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; van bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho ống dẫn khí nén; vật liệu gia cường bằng kim loại cho ống dẫn; van ống nước, bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; vòng kẹp bằng kim loại [vòng đai để kết nối]; chai lọ [đồ chứa đựng kim loại] dùng cho khí nén; van giảm áp bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy.

---

(111) **4-0297432**
(210) 4-2015-20304
(181) 30.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

NIJIA

(151) 28.03.2018
(220) 30.07.2015

(731) CÔNG TY TNHH NI JIA VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, toà nhà Minh Đạo Tower, số 13, khu phố Nguyễn Du, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, TP Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy điện; xe điện.

---

(111) **4-0297433**
(210) 4-2015-20305
(181) 30.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

NI - JIA

(151) 28.03.2018
(220) 30.07.2015

(731) CÔNG TY TNHH NI JIA VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, toà nhà Minh Đạo Tower, số 13, khu phố Nguyễn Du, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, TP Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy điện; xe điện.

---

(111) **4-0297434**
(210) 4-2015-20306
(181) 30.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 30.07.2015

(531) 25.5.25
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NI JIA VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, toà nhà Minh Đạo Tower, số 13, khu phố Nguyễn Du, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, TP Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy điện; xe điện.

---

(111) **4-0297435**
(210) 4-2015-21685
(181) 13.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

EUMIENNAM

(151) 28.03.2018
(220) 13.08.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0297436**
(210) 4-2015-26924
(181) 30.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Raginton

(151) 28.03.2018
(220) 30.09.2015

(731) VŨ QUANG DŨNG (VN)
Số 34, ngõ 256 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0297437**
(210) 4-2015-32689
(181) 20.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

MSS

(151) 28.03.2018
(220) 20.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH RIKEN VIỆT NAM (VN)
Một phần lô CN17, đường N2 và đường số 4, khu công nghiệp Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 07: Trục cho máy; băng tải (máy móc); máy cắt (máy móc); thiết bị và máy đánh bóng (dùng điện); thanh truyền cho máy móc, động cơ điện và động cơ; máy cưa; máy mài; dụng cụ cầm tay không phải loại vận hành thủ công; máy ép; máy hàn; máy tiện; máy khoan; máy phay.

---

(111) **4-0297438**
(210) 4-2015-33749
(181) 01.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

A XIAN

(151) 28.03.2018
(220) 01.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH A XIAN (VN)
Thửa đất số 30 tờ bản đồ số 69, khu nhà ở TMDV Ba Gia, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Hộp ắc quy; bình ắc quy; ắc quy điện; thiết bị nạp ắc quy; ắc quy điện cao thế.

Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị sinh hơi nước; quạt hơi nước chạy điện.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ các sản phẩm: hộp ắc quy, bình ắc quy, ắc quy điện, thiết bị nạp ắc quy, ắc quy điện cao thế, quạt điện dùng cho cá nhân, thiết bị sinh hơi nước, quạt hơi nước chạy điện.

---

(111) **4-0297439**
(210) 4-2015-36320
(181) 23.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 23.12.2015

(531) 26.1.1; 26.1.7; 24.13.1; A25.7.6
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN CƠ KHÍ TRƯỜNG GIANG (VN)
349/3A An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 07: Bộ phận của máy móc: lưỡi cắt gạch.

---

(111) **4-0297440**
(210) 4-2015-36321
(181) 23.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 23.12.2015

(531) 26.1.1; 26.1.2; 25.5.1; 26.1.7
(591) Trắng, đỏ, cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN CƠ KHÍ TRƯỜNG GIANG (VN)
349/3A An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 07: Bộ phận của máy móc: lưỡi cắt gạch.

---

(111) **4-0297441**
(210) 4-2015-25740
(181) 18.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 18.09.2015

(531) 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MAPER (VN)
14F Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ tiếp thị (maket) cho mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cập nhật tài liệu quảng cáo.

---

(111) **4-0297442**
(210) 4-2015-22041
(181) 17.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 17.08.2015

(531) 26.4.2; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH NASSIM JV (VN)
Số 30 đường số 11, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ; dịch vụ kinh doanh nhà ở, căn hộ, văn phòng và khu thương mại; dịch vụ quản lý căn hộ, quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0297443**
(210) 4-2015-24565
(181) 08.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Star Diamond
Tinh cương
星鑽

(151) 28.03.2018
(220) 08.09.2015

(731) GOOD CAR BON PAPER CO., LTD. (TW)
1F., No. 220, Sec. 2, Jhongshan Rd., Changhua City, Changhua County 500, Taiwan
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Giấy cách điện/cách nhiệt; giấy cách điện/cách nhiệt dùng cho xe cộ; giấy cách điện/cách nhiệt dùng cho kính xây dựng.

---

(111) **4-0297444**
(210) 4-2015-21700
(181) 13.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Tfruit
Ăn ngon hơn
Sống khỏe hơn

(151) 28.03.2018
(220) 13.08.2015

(531) A5.3.13; 5.7.13; A5.7.23
(591) Da cam, xanh lá cây.
(731) TRỊNH THU THẢO (VN)
Ấp Tiên Hưng, xã Tiên Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hạt giống; rau củ tươi; trái cây tươi; hoa tươi.

---

(111) **4-0297445**
(210) 4-2015-21866
(181) 14.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

236
V

(151) 28.03.2018
(220) 14.08.2015

(531) 26.2.7; 5.7.3
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH VINH 236 (VN)
Sạp B1 và sạp B3, chợ đầu mối nông sản thực phẩm Hóc Môn, ấp Mỹ Hòa 4, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi các loại.

Nhóm 35: Mua bán trái cây tươi các loại.

---

(111) **4-0297446**
(210) 4-2015-23524
(181) 28.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

GAMIPHARMA

(151) 28.03.2018
(220) 28.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0297447**
(210) 4-2015-23526
(181) 28.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

GAMICORP

(151) 28.03.2018
(220) 28.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0297448**
(210) 4-2015-23528
(181) 28.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

BANAPHARMA

(151) 28.03.2018
(220) 28.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0297449**
(210) 4-2015-23529
(181) 28.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

BANAPHARMA

(151) 28.03.2018
(220) 28.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0297450**
(210) 4-2015-23720
(181) 31.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 31.08.2015

(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT THỰC PHẨM TÀI KÝ (VN)
435 quốc lộ 13, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Bột thực phẩm; bột mì; bột gạo; tinh bột; bột ngô; bột sắn (khoai mì).

---

(111) **4-0297451**
(210) 4-2015-23721
(181) 31.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

COVIPHA

(151) 28.03.2018
(220) 31.08.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NHỰA TIẾN PHÁT (VN)
258 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Ống nước dùng cho cấp thoát nước bằng nhựa cứng; khớp nối ống nước bằng nhựa cứng.

---

(111) **4-0297452**
(210) 4-2015-23900
(181) 01.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

MW
mywarisa

(151) 28.03.2018
(220) 01.09.2015

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.3.23
(731) MYWARISA CO.,LTD. (TH)
56 Chan 24 Road (soi yen chit), Thung Wat Don Subdistrict, Sathon District, Bangkok 10120 Thailand
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Miếng lót bên trong giày bằng nhựa mủ; đế giày; giày; giày thể thao; quần áo; mũ; nịt bít tất.

---

(111) **4-0297453**
(210) 4-2015-25127
(181) 14.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

BK

(151) 28.03.2018
(220) 14.09.2015

(531) 26.4.2; 4.5.2; 4.5.3
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ QUÂN NGUYÊN (BK) (VN)
237/55 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Quần lót.

(111) **4-0297454**
(210) 4-2016-41446
(181) 26.12.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

CARNIVAL

(151) 28.03.2018
(220) 26.12.2016

(531) 24.15.2; A26.4.24; A24.15.13; A24.15.15
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HQ VIỆT NAM (VN)
Thôn 5, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu, mua bán sản phẩm: đồng hồ.

---

(111) **4-0297455**
(210) 4-2015-19156
(181) 21.07.2025
(300) 16246058 27.01.2015 CN
16246261 27.01.2015 CN
16246476 27.01.2015 CN
(450) 25.05.2018 362
(540)

Makeup Plus

(151) 28.03.2018
(220) 21.07.2015

(531) 2.9.1
(731) MEITU (CHINA) LIMITED (CN)
Unit 8106B, 81/F, International Commerce Centre, 1 Austin Road West, Kowloon, Hong Kong SAR China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải xuống; điện thoại thông minh; máy tính bảng; điện thoại cầm tay; máy ảnh [chụp ảnh]; máy tính xách tay; nhãn điện tử cho hàng hóa; máy quay video xách tay có kèm bộ phận ghi hình; thiết bị thu hình; phần mềm máy tính ghi sẵn; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống]; kính mắt 3D.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình; gửi tin nhắn, thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thư điện tử; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet.

Nhóm 40: Cung cấp cấp dịch vụ xếp chữ in chụp qua internet; in ảnh chụp; dịch vụ xếp chữ trên phim; may quần áo; đóng sách; hồ vải; làm khung cho các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; thiết kế bao gói; cho thuê không gian lưu trữ máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính lập trình và thông qua một trang web; cố vấn về thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu

điện tử; điện toán đám mây; cung cấp dịch vụ xử lý hình ảnh qua internet; cung cấp dịch vụ xử lý video qua internet.

---

(111) **4-0297456**
(210) 4-2016-19322
(181) 28.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 28.06.2016

(531) 26.4.2; 26.13.25; A9.7.21
(591) Xanh lá cây đậm, trắng ngà.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NHỰA CHÍ THÀNH V.N (VN)
611 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0297457**
(210) 4-2016-12386
(181) 05.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 05.05.2016

(531) 26.1.1; A5.3.15; A1.1.10
(731) CÔNG TY TNHH ISHARE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 19, ngách 50/91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0297458**
(210) 4-2015-23425
(181) 27.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

MISAKI

(151) 28.03.2018
(220) 27.08.2015

(731) DEAHAN ML CORPORATION (KR)
Mangmi-dong, Suyoung-gu 36-12, Busan, South Korea 48209
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị được thiết kế đặc biệt để mang kính áp tròng; phôi kính áp tròng; túi chuyên dụng mang đi được cho kính áp tròng; bao chuyên dụng cho kính áp tròng; bao (túi) đựng chuyên dụng cho kính áp tròng; dụng cụ làm sạch chuyên dụng cho kính áp tròng; hộp đựng chuyên dụng cho kính áp tròng; giá chuyên dụng để kính áp tròng; kính áp tròng; thiết bị chạy điện chuyên dụng để làm sạch kính áp tròng; hộp chuyên dụng để

kính áp tròng; hộp chuyên dụng để kính áp tròng mềm thấm nước; kính áp tròng mềm dẻo; kính áp tròng mềm thấm nước; phôi kính áp tròng làm bằng chất thủy quang; hộp bảo vệ chuyên dụng cho kính áp tròng; đồ đựng chuyên dụng cho kính áp tròng; phôi thấu kính; phôi thấu kính để điều chỉnh thị lực; phôi thấu kính để dùng trong kính mắt; phôi thấu kính để dùng trong kính quang học; bàn chải ống kính chuyên dụng dùng trong nhiếp ảnh; nắp ống kính; hộp chuyên dụng đựng ống kính; vỏ bọc chuyên dụng cho ống kính; thấu kính cho kính mắt; thấu kính cho kính; thiết bị và dụng cụ quang học.

---

(111) **4-0297459**
(210) 4-2016-07906
(181) 28.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 28.03.2016

(531) A3.7.24; 3.7.19; 26.1.1; 26.13.25
(591) Xanh nước biển, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OHNEW (VN)
H5 ngõ 210 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải dệt kim; vải len; vải tuyn; vải bông; vải lanh; khăn lau bằng vải.

Nhóm 25: Giầy dép; quần áo; mũ nón; caravat (cà vạt); tất đi chân; khăn choàng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, tranh ảnh và các tác phẩm nghệ thuật (trừ đồ cổ trong các cửa hàng chuyên doanh), vali, túi du lịch, túi (giỏ) xách, vải dệt kim, vải len, vải tuyn, vải bông, vải lanh, khăn lau bằng vải, quần áo (trang phục), giày dép, mũ nón, caravat (cà vạt), tất đi chân, khăn choàng, sợi và chỉ tơ nhân tạo, sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm, sợi và chỉ, sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt, sợi và chỉ lanh, chỉ dùng cho ngành dệt, chế phẩm màu dùng cho vải, máy móc, thiết bị, phụ tùng ngành dệt may và da giầy; mua bán thiết bị ngoại vi và phần mềm máy tính; mua bán máy vi tính, thiết bị linh kiện điện tử viễn thông (điện thoại, máy quay phim, máy chụp ảnh kỹ thuật số, mô đun vô tuyến, thiết bị định vị toàn cầu, bộ nạp ắc quy, thiết bị tiếp hợp năng lượng), vật liệu điện (dây điện, công tắc điện, cầu dao điện), điện tử điện lạnh (tủ lạnh, ti vi, đầu máy); buôn bán động vật sống; đại lý quảng cáo, đại lý xuất nhập khẩu, đấu giá và điều khiển việc bán đấu giá.

---

(111) **4-0297460**
(210) 4-2016-11315
(181) 25.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 25.04.2016

(531) 26.4.4; A26.4.24
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI PHAN ĐẠI PHÁT (VN)
366/3 Phan Văn Trị, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy mát-xa; mua bán máy quạt phun hơi nước.

---

(111) **4-0297461**
(210) 4-2015-30058
(181) 28.10.2025
(300) 014004576 28.04.2015 EM
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 28.10.2015

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh xám, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) JAMES FINLAY LIMITED (GB)
Swire House, Souter Head Road, Altens, Aberdeenshire AB12 3LF, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm lọc dùng cho ngành đồ uống; chế phẩm lọc dùng cho ngành trà và cà phê; chế phẩm hóa học để lọc đồ uống; các chế phẩm hóa học để lọc trà và cà phê; enzyme dùng cho thực phẩm hoặc đồ uống; enzyme dùng cho trà và cà phê; gôm acacia sấy phun để sử dụng trong sản xuất đồ uống trà và cà phê và nước giải khát chứa trà và cà phê.

Nhóm 30: Trà (chè); chè lá; lá chè; trà đen; trà xanh; trà trắng; trà đỏ; trà hữu cơ; trà thảo mộc; trà hoa quả; trà tẩm gia vị; trà dược thảo [hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, không dùng cho mục đích y tế]; trà dược thảo từ cỏ thảo [hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, không dùng cho mục đích y tế]; trà dược thảo trái cây [hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, không dùng cho mục đích y tế]; trà dược thảo tẩm gia vị [hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, không dùng cho mục đích y tế]; tinh chất trà dùng cho thực phẩm trừ tinh dầu ê te và tinh dầu; chiết xuất từ trà; trà uống liền; hỗn hợp trà; trà cây hỗn hợp; dung dịch để ngâm trái cây [không phải thuốc]; dung dịch ngâm trái cây để làm đồ uống; trà dạng túi; trà dạng gói; trà dạng túi có dây treo và nhãn; túi trà dạng phong bì; trà túi lọc dạng kim tự tháp; trà ướp lạnh; đồ uống trà; đồ uống có trà như một thành phần chính; đồ uống trà hương liệu; các sản phẩm trà; cacao; đồ uống trên cơ sở cacao; đồ uống cacao với sữa; chất thay thế cacao; đồ uống có chứa sô-cô-la; đồ uống sô-cô-la chứa sữa; đồ uống sô-cô-la; gia vị; đường; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê với sữa; chiết xuất cà phê; chế phẩm trên cơ sở cà phê để pha chế đồ uống không cồn chứa cà phê là chủ yếu; xi-rô cà phê dùng trong thực phẩm; cà phê cô đặc (cà phê hòa tan); chiết xuất cà phê dùng làm hương liệu thực phẩm; rau diếp xoăn [chất thay thế cà phê]; rễ rau diếp xoăn và hỗn hợp rễ rau diếp xoăn, tất cả được sử dụng làm chất thay thế cà phê; hương liệu cho nước giải khát, trừ tinh dầu; chế phẩm thảo mộc để làm đồ uống; đồ uống thảo mộc (trà thảo mộc dạng dung dịch [không dùng cho mục đích y tế]); đồ uống ướp lạnh/đông lạnh, bao gồm trà, đồ uống trà, đồ uống có trà như một thành phần chính, đồ uống trà hương liệu, các sản phẩm trà, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống ca cao với sữa, chất thay thế ca cao, đồ uống có chứa sô-cô-la, đồ uống sô-cô-la chứa sữa, đồ uống sô-cô-la, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống cà phê với sữa, chiết xuất cà phê, chế phẩm trên cơ sở cà phê để pha chế đồ uống không cồn chứa cà phê là chủ yếu; kem lạnh dạng đồ uống; đồ uống pha sẵn có chứa các sản phẩm nêu trên (trà (chè), chè lá, lá chè, trà đen, trà xanh, trà trắng, trà đỏ, trà hữu cơ, trà thảo mộc, trà hoa quả, trà tẩm gia vị, trà dược thảo [hoa hoặc lá được sử dụng làm chất

thay thế trà, không dùng cho mục đích y tế], trà dược thảo trái cây [hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, không dùng cho mục đích y tế], trà dược thảo tẩm gia vị [hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, không dùng cho mục đích y tế], tinh chất trà dùng cho thực phẩm trừ tinh dầu ê te và tinh dầu, chiết xuất từ trà, trà uống liền, hỗn hợp trà, trà cây hỗn hợp, cà phê, ca cao, sô-cô-la, gia vị, đường, rễ rau diếp xoăn và hỗn hợp rễ rau diếp xoăn [tất cả được sử dụng làm chất thay thế cà phê], hương liệu cho nước giải khát); trà và túi lọc chứa sẵn các sản phẩm nêu trên (trà (chè), chè lá, lá chè, trà đen, trà xanh, trà trắng, trà đỏ, trà hữu cơ, trà thảo mộc, trà hoa quả, trà tẩm gia vị, trà dược thảo [hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, không dùng cho mục đích y tế], trà dược thảo trái cây [hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, không dùng cho mục đích y tế], trà dược thảo tẩm gia vị [hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, không dùng cho mục đích y tế], tinh chất trà dùng cho thực phẩm trừ tinh dầu ê te và tinh dầu, chiết xuất từ trà, trà uống liền, hỗn hợp trà, trà cây hỗn hợp, cà phê, ca cao, sô-cô-la, gia vị, đường, rễ rau diếp xoăn và hỗn hợp rễ rau diếp xoăn [tất cả được sử dụng làm chất thay thế cà phê], hương liệu cho nước giải khát) để sử dụng với máy pha chế đồ uống.

Nhóm 32: Nước khoáng và nước uống có ga; đồ uống không cồn; nước trái cây; nước ép trái cây; đồ uống trái cây; đồ uống hoa quả; nước bí đao (đồ uống); đồ uống tăng lực bổ sung khoáng, nước (không dùng cho mục đích y tế); thức uống năng lượng có chứa cà phê in (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống thể thao có chứa chất điện giải (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có ga chứa hương vị; đồ uống trên cơ sở mật ong không có cồn; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống; các chế phẩm để làm kem sữa và đồ uống sữa có hương vị cà phê, vani, sô-cô-la, dâu tây, xi-rô cây phong và các loại xi-rô hương vị khác; đồ uống không cồn và chế phẩm để làm đồ uống, tất cả được pha chế thông qua máy bán hàng tự động.

Nhóm 35: Dịch vụ tiếp thị; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ công bố; dịch vụ quản lý kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp; quản trị kinh doanh; phân phát tờ rơi quảng cáo; dịch vụ xúc tiến bán hàng; điều hành bán hàng và/hoặc các chương trình ưu đãi khuyến mại; giám sát và quản lý bán hàng và/hoặc các chương trình ưu đãi khuyến mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; kinh doanh thương mại; dịch vụ thông tin người tiêu dùng; dịch vụ xuất nhập khẩu; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hay quảng cáo; trưng bày hàng hoá; giới thiệu hàng hoá trên phương tiện thông tin truyền thông nhằm mục đích bán lẻ; giới thiệu hàng hoá trên phương tiện thông tin truyền thông nhằm mục đích bán sỉ; cho thuê máy văn phòng và thiết bị; cho thuê máy bán hàng tự động; cho thuê máy móc và thiết bị chế biến nước giải khát; dịch vụ bán lẻ liên quan đến sản phẩm nông lâm nghiệp, cây, ngũ cốc, hạt, hoa, trái cây, rau, gia vị, đồ uống, đồ uống không cồn và nước giải khát; dịch vụ bán buôn liên quan đến việc bán sản phẩm nông lâm nghiệp, cây, ngũ cốc, hạt, hoa, trái cây, rau, gia vị và đồ uống; dịch vụ bán buôn liên quan đến đồ uống; dịch vụ bán buôn liên quan đến tất cả các loại trà và sản phẩm trà; dịch vụ bán buôn liên quan đến tất cả các loại cà phê và sản phẩm cà phê; thu mua nhiều loại hàng hóa, cụ thể là sản phẩm nông lâm nghiệp, cây, ngũ cốc, hạt, hoa, trái cây, rau, gia vị, đồ uống, đồ uống không cồn và nước giải khát của người khác đưa vào cửa hàng bán lẻ, hoặc siêu thị, quán cà phê, nhằm mục đích cho phép khách hàng xem và mua hàng hóa một cách thuận tiện; thu mua nhiều loại hàng hóa, cụ thể là sản phẩm nông lâm nghiệp, cây, ngũ cốc, hạt, hoa, trái cây, rau, gia vị, đồ uống, đồ uống không cồn và nước giải khát của người khác đưa vào cửa hàng bán sỉ, nhằm mục đích cho phép khách hàng xem và mua hàng hóa một cách thuận tiện; thu mua, giới thiệu những bản mô tả, hoặc hình ảnh của sản phẩm nông lâm nghiệp, cây, ngũ cốc, hạt, hoa, trái cây, rau, gia vị, đồ uống, đồ uống không cồn và nước giải khát của người khác trong cuốn ca-ta-lô, qua đó cho phép khách hàng xem và mua hàng hóa bằng thư đặt hàng một cách thuận tiện; giới thiệu

những bản mô tả, hoặc hình ảnh của sản phẩm nông lâm nghiệp, cây, ngũ cốc, hạt, hoa, trái cây, rau, gia vị, đồ uống, đồ uống không cồn và nước giải khát của người khác trên mạng, qua đó cho phép khách hàng xem và mua hàng hóa bằng phương tiện viễn thông một cách thuận tiện; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn, hỗ trợ và tham vấn liên quan đến tất cả các nội dung trên; dịch vụ thông tin, tư vấn và tham vấn liên quan đến việc bán sản phẩm nông lâm nghiệp, cây, ngũ cốc, hạt, hoa, trái cây, rau, gia vị, đồ uống, đồ uống không cồn và nước giải khát; dịch vụ thông tin, tư vấn và tham vấn liên quan đến bán trà và sản phẩm trà; dịch vụ thông tin, tư vấn và tham vấn liên quan đến bán cà phê và sản phẩm cà phê.

Nhóm 39: Giao thông vận tải, đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói; đóng gói đồ uống; đóng gói thực phẩm; đóng gói trà; đóng gói cà phê; dịch vụ đóng gói bao bì; dịch vụ lưu trữ; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa; dịch vụ kho bãi và giao hàng; dịch vụ giao nhận hàng; dịch vụ đóng thùng và xử lý hàng hoá (dịch vụ đóng gói, chuyển phát hàng hóa); vận chuyển container và thùng chứa; dịch vụ phân phối liên quan đến đồ uống; nạp máy bán hàng tự động; cho thuê máy đóng gói; dịch vụ tư vấn và hỗ trợ liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 40: Cho thuê máy móc và thiết bị chế biến nước giải khát; xử lý thực phẩm và nước giải khát; chế biến cao su và gỗ; xử lý cao su và gỗ.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến sản phẩm nông lâm nghiệp, ngũ cốc, hạt, hoa, trái cây, rau, gia vị, đồ uống, đồ uống không cồn và nước giải khát; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp về sản phẩm nông lâm nghiệp, ngũ cốc, hạt, hoa, trái cây, rau, gia vị, đồ uống, đồ uống không cồn và nước giải khát; dịch vụ khoa học và công nghệ và các dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các sản phẩm cà phê và cà phê; dịch vụ khoa học, công nghệ, nghiên cứu và thiết kế liên quan đến việc bán các sản phẩm nông lâm nghiệp, cây, ngũ cốc, hạt, hoa, trái cây, rau, gia vị, đồ uống, đồ uống không cồn và nước giải khát; dịch vụ khoa học, công nghệ, nghiên cứu và thiết kế liên quan đến việc bán các sản phẩm trà và dịch vụ khoa học, công nghệ, nghiên cứu và thiết kế liên quan đến sản phẩm trà; dịch vụ khoa học, công nghệ, nghiên cứu và thiết kế liên quan đến việc bán các sản phẩm cà phê và dịch vụ khoa học, công nghệ, nghiên cứu và thiết kế liên quan đến sản phẩm cà phê; dịch vụ tư vấn, đàm phán và đại diện các dịch vụ nêu trên; cung cấp thông tin về môi trường và khoa học thông qua trang web và blog; dịch vụ thông tin, hỗ trợ, tư vấn và tham vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0297462**
(210) 4-2015-07220
(181) 31.03.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 31.03.2015

(531) A5.3.15; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) PHẠM NGỌC QUẾ ANH (VN)
152/14 Thành Thái, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0297463**
(210) 4-2015-18821
(181) 16.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 16.07.2015

(531) 26.1.1; 25.1.25; 1.15.23; A5.3.13
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT THUẬN Ý (VN)
Ấp 1B, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Màng phủ bằng nhựa PE dùng cho nông nghiệp.

---

(111) **4-0297464**
(210) 4-2015-19785
(181) 24.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 24.07.2015

(531) 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHÁCH SẠN DU LỊCH VẬN TẢI VŨ LINH (VN)
H3-13, lô số 20, KDC Phú An, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa và hành khách tuyến cố định; vận chuyển hành khách; vận tải hàng hóa.

---

(111) **4-0297465**
(210) 4-2015-25741
(181) 18.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

USBION

(151) 28.03.2018
(220) 18.09.2015

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297466**
(210) 4-2015-25742
(181) 18.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

BOSBION

(151) 28.03.2018
(220) 18.09.2015

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297467**
(210) 4-2015-18900
(181) 17.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

MEQPHARMA

(151) 28.03.2018
(220) 17.07.2015

(731) LÊ ANH QUÂN (VN)
Số 3, dãy B11 khu tập thể Nhà máy Cơ khí Yên Viên, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết, nước khoáng, nước giải khát trái cây, đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0297468**
(210) 4-2015-18901
(181) 17.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

MEQPHARMA

(151) 28.03.2018
(220) 17.07.2015

(731) LÊ ANH QUÂN (VN)
Số 3, dãy B11 khu tập thể Nhà máy Cơ khí Yên Viên, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vốtca, rượu uýtky, rượu branđi, rượu gạo, rượu vang, rượu hoa quả.

---

(111) **4-0297469**
(210) 4-2015-18902
(181) 17.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

MEQPHARMA

(151) 28.03.2018
(220) 17.07.2015

(731) LÊ ANH QUÂN (VN)
Số 3, dãy B11 khu tập thể Nhà máy Cơ khí Yên Viên, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh, môi giới bất động sản bao gồm: mua, bán, chuyển nhượng, cho thuê nhà ở; đầu tư xây dựng và phát triển các trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, khu du lịch nghỉ dưỡng, khu công nghiệp.

---

(111) **4-0297470**
(210) 4-2015-18903
(181) 17.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

MEQPHARMA

(151) 28.03.2018
(220) 17.07.2015

(731) LÊ ANH QUÂN (VN)
Số 3, dãy B11 khu tập thể Nhà máy Cơ khí Yên Viên, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công dược liệu từ cây thuốc nam.

---

(111) **4-0297471**
(210) 4-2015-18904
(181) 17.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

MEQPHARMA

(151) 28.03.2018
(220) 17.07.2015

(731) LÊ ANH QUÂN (VN)
Số 3, dãy B11 khu tập thể Nhà máy Cơ khí Yên Viên, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo nghề về y dược, tổ chức và điều hành hội thảo và hội nghị, xuất bản sách và tài liệu phục vụ đào tạo về y dược, thông tin về giáo dục đào tạo.

---

(111) **4-0297472**
(210) 4-2015-18905
(181) 17.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

MEQPHARMA

(151) 28.03.2018
(220) 17.07.2015

(731) LÊ ANH QUÂN (VN)
Số 3, dãy B11 khu tập thể Nhà máy Cơ khí Yên Viên, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y, dược và hóa sinh học, dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học vào cuộc sống.

---

(111) **4-0297473**
(210) 4-2015-18906
(181) 17.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

MEQPHARMA

(151) 28.03.2018
(220) 17.07.2015

(731) LÊ ANH QUÂN (VN)
Số 3, dãy B11 khu tập thể Nhà máy Cơ khí Yên Viên, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; dịch vụ trợ giúp y tế; thẩm mỹ viện và vật lý trị liệu; bệnh viện và nhà điều dưỡng; gieo trồng cây thuốc.

---

(111) **4-0297474**
(210) 4-2015-19820
(181) 27.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Luxbel

(151) 28.03.2018
(220) 27.07.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GOLDEN DREAM (VN)
63 đường số 1, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); tất (vớ).

---

(111) **4-0297475**
(210) 4-2015-17446
(181) 03.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ICED CAPP

(151) 28.03.2018
(220) 03.07.2015

(731) TIM HORTONS RESTAURANTS INTERNATIONAL GMBH (CH)
Inwilerriedstrasse 61, 6340 Baar, Switzerland
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê không chứa cồn cụ thể là: cà phê rang xay, cà phê sữa (cà phê cappuccino), đồ uống trên cơ sở cà phê ướp lạnh và đồ uống trên cơ sở cà phê sữa ướp lạnh.

---

(111) **4-0297476**
(210) 4-2015-17447
(181) 03.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

TIMBITS

(151) 28.03.2018
(220) 03.07.2015

(731) TIM HORTONS RESTAURANTS INTERNATIONAL GMBH (CH)
Inwilerriedstrasse 61, 6340 Baar, Switzerland
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh nướng ngọt (bánh rán); bánh rán dạng tròn; bánh rán dạng miếng; bánh rán phủ kem bơ và bánh rán dạng tròn có nhân.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp cà phê được phục vụ bởi quán cà phê; dịch vụ tiệm cà phê phục vụ tại quầy; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống (ngồi tại chỗ); dịch vụ nhà hàng ăn uống (mang đi).

---

(111) **4-0297477**
(210) 4-2015-17448
(181) 03.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Tim Hortons

(151) 28.03.2018
(220) 03.07.2015

(731) TIM HORTONS RESTAURANTS INTERNATIONAL GMBH (CH)
Inwilerriedstrasse 61, 6340 Baar, Switzerland
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Xúp; món thịt đã chế biến; món rau đã chế biến; sữa chua; trứng ốp lết; trái cây trộn; rau trộn; thịt bò hầm đậu kèm ớt khô; khoai tây chiên ròn; đậu hầm; đồ uống trên cơ sở sữa.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê xay; cà phê hạt; cà phê đóng gói sẵn tự pha chế dùng một lần; cà phê có bọt đóng gói sẵn tự pha chế dùng một lần; hỗn hợp sô cô la nóng; đồ uống trên cơ sở cà phê nóng; đồ uống trên cơ sở cà phê để lạnh; đồ uống trên cơ sở trà nóng; đồ uống trên cơ sở trà để lạnh; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở ca cao; bánh nướng ngọt (bánh rán); bánh rán dạng miếng; bánh ngọt làm bằng trái cây tẩm đường; bánh su kem; bánh trộn táo và hạnh nhân phết kem; bánh quế; bánh sừng bò; bánh ngọt; bánh nướng; bánh nướng xốp; bánh mỳ vòng; bánh quy; bánh quy dẹt nhỏ; bánh mỳ kẹp nhân (bánh xăng đuých); bánh mỳ kẹp nhân cuộn; bánh mỳ kẹp nhân dùng cho bữa sáng; bánh mỳ kẹp nhân dạng dẹt; bột yến mạch; chế phẩm ngũ cốc lạnh; bánh mỳ; ổ bánh mỳ nhỏ; bột nhồi; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bim bim làm từ khoai tây chiên; kem lạnh; bánh kẹo; kem sữa chua trái cây; bánh trứng nướng; bánh crếp; món mỳ ống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp cà phê được phục vụ bởi quán cà phê; dịch vụ tiệm cà phê phục vụ tại quầy; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống (ngồi tại chỗ); dịch vụ nhà hàng ăn uống (mang đi).

---

(111) **4-0297478**
(210) 4-2015-17449
(181) 03.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ALWAYS FRESH
Tim Hortons
CAFE & BAKE SHOP

(151) 28.03.2018
(220) 03.07.2015

(531) 25.1.6; 26.1.2; 26.4.2; A26.11.7
(731) TIM HORTONS RESTAURANTS INTERNATIONAL GMBH (CH)
Inwilerriedstrasse 61, 6340 Baar, Switzerland
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Xúp; món thịt đã chế biến; món rau đã chế biến; sữa chua; trứng ốp lết; trái cây trộn; rau trộn; thịt bò hầm đậu kèm ớt khô; khoai tây chiên ròn; đậu hầm; đồ uống trên cơ sở sữa.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê xay; cà phê hạt; cà phê đóng gói sẵn tự pha chế dùng một lần; cà phê có bọt đóng gói sẵn tự pha chế dùng một lần; hỗn hợp sô cô la nóng; đồ uống trên cơ sở cà phê nóng; đồ uống trên cơ sở cà phê để lạnh; đồ uống trên cơ sở trà nóng; đồ uống trên cơ sở trà để lạnh; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở ca cao; bánh nướng ngọt (bánh rán); bánh rán dạng miếng; bánh ngọt làm bằng trái cây tẩm đường; bánh su kem; bánh trộn táo và hạnh nhân phết kem; bánh quế; bánh sừng bò; bánh ngọt; bánh nướng; bánh nướng xốp; bánh mỳ vòng; bánh quy; bánh quy dẹt nhỏ; bánh mỳ kẹp nhân (bánh xăng đuých); bánh mỳ kẹp nhân cuộn; bánh mỳ kẹp nhân dùng cho bữa sáng; bánh mỳ kẹp nhân dạng dẹt; bột yến mạch; chế phẩm ngũ cốc lạnh; bánh mỳ; ổ bánh mỳ nhỏ; bột nhồi; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bim bim làm từ khoai tây chiên; kem lạnh; bánh kẹo; kem sữa chua trái cây; bánh trứng nướng; bánh crếp; món mỳ ống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp cà phê được phục vụ bởi quán cà phê; dịch vụ tiệm cà phê phục vụ tại quầy; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống (ngồi tại chỗ); dịch vụ nhà hàng ăn uống (mang đi).

---

(111) **4-0297479**
(210) 4-2015-17747
(181) 07.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

SONBOSS

HUMID STOP
WALL WATERPROOF SB02

CHỐNG THẤM TƯỜNG
SB02

(151) 28.03.2018
(220) 07.07.2015

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vec ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0297480**
(210) 4-2015-19706
(181) 24.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ANITHINZ

(151) 28.03.2018
(220) 24.07.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HƯNG VIỆT (VN)
Phòng 10 nhà A1 tập thể Bắc Nghĩa Tân, tổ 34, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297481**
(210) 4-2016-16650
(181) 07.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 07.06.2016

(531) 25.1.6; 9.1.10
(591) Đỏ hồng, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIẤY THUẬN AN XANH (VN)
301/5Đ ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh cho phụ nữ; tã lót dùng cho trẻ sơ sinh; bỉm dùng cho người lớn; bông y tế; băng y tế.

---

(111) **4-0297482**
(210) 4-2015-08101
(181) 09.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 09.04.2015

(531) 13.1.6; 26.1.5
(591) Xám, xanh lá cây, vàng.
(731) LAI NGHIỆP BẢO (VN)
172/98 An Dương Vương, phường 16, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Đèn báo hiệu; biển báo hiệu, phản quang.

Nhóm 11: Đèn hồ quang; thiết bị chiếu sáng bể cá cảnh; đèn chiếu sáng; đèn trang trí cây thông noel; đèn điện; đèn chùm; đèn xoắn; đèn pin; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn phản quang cho xe cộ.

---

(111) **4-0297483**
(210) 4-2015-17400
(181) 02.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Assistor

(151) 28.03.2018
(220) 02.07.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HỢP NHẤT NÔNG (UNI-FARM CO., LTD) (VN)
97/23A Hưng Phú, phường 8, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất điều hòa sinh trưởng cho cây trồng.

---

(111) **4-0297484**
(210) 4-2015-26144
(181) 23.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

GOLDEN WEASEL
GOLDEN QUALITY COFFEE

(151) 28.03.2018
(220) 23.09.2015

(531) 3.5.5; 5.7.1; 1.17.11
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HUCA FOOD (VN)
Tổ 9 khóm Hòa Bắc, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê các loại.

---

(111) **4-0297485**
(210) 4-2015-10663
(181) 05.05.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Spotless White
NLL

(151) 28.03.2018
(220) 05.05.2015

(531) 2.3.1; A2.3.2; 25.1.25; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC LƯU LY (VN)
212B/D3 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0297486**
(210) 4-2015-26320
(181) 24.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

VINCLUB

(151) 28.03.2018
(220) 24.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VINGROUP JSC) (VN)
Số 191 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Giao diện lập trình ứng dụng cho phần mềm của bên thứ ba và cho dịch vụ trực tuyến để kết nối mạng xã hội ảo, để xây dựng các ứng dụng mạng xã hội ảo và cho phép truy tìm, tải lên, truy cập và quản lý dữ liệu, phần mềm để tải lên, gửi bài, trình bày, hiển thị, nhận biết, viết nhật ký, chia sẻ hoặc cung cấp thông tin hoặc phương tiện điện tử qua mạng internet hoặc mạng liên lạc khác; phần mềm máy tính để kết nối mạng xã hội ảo, để xây dựng các ứng dụng mạng xã hội ảo và cho phép truy tìm, tải lên, truy cập và quản lý dữ liệu.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin thư mục trực tuyến về tư vấn tiêu dùng, về các sản phẩm thiết yếu, về rao vặt; dịch vụ quảng cáo và phân bố thông tin, cụ thể là cung cấp khoảng không rao vặt trên mạng máy tính toàn cầu; quảng cáo hàng hoá và dịch vụ cho người khác qua mạng internet; cung cấp các cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu có thể tra cứu trực tuyến trong các lĩnh vực liên quan đến tiêu dùng, các sản phẩm thiết yếu, rao vặt.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ kênh tán gẫu trực tuyến và bảng tin điện tử cho người sử dụng đã đăng ký để truyền tin nhắn liên quan tư vấn tiêu dùng, các sản phẩm thiết yếu, mục rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo, chia sẻ hình ảnh, và truyền hình ảnh; cung cấp các dịch vụ liên quan đến các kênh tán gẫu trực tuyến để truyền các tin nhắn và thông tin thư mục trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký liên quan đến các lĩnh vực tiêu dùng, các sản phẩm thiết yếu, rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: dịch vụ truyền tin nhắn và văn bản chuyển mạch toàn cầu, dịch vụ gửi tin nhắn điện tử và báo cuộc gọi nhỡ; cung cấp các dịch vụ truyền phát liên quan đến việc sử dụng các thiết bị di động, cụ thể là, tra cứu thông tin người sử dụng, tìm kiếm người sử dụng, gửi tin nhắn đến người sử dụng, gửi các thông tin mà người sử dụng có thể xem được, thêm mục danh bạ, và gửi các thông báo; dịch vụ phát thanh, truyền hình qua mạng internet và các mạng liên lạc khác, cụ thể là, tải lên, gửi bài viết, thể hiện, trình bày, nhận biết, và truyền phát điện tử các thông tin, âm thanh, và hình ảnh động; dịch vụ cung cấp thông tin, âm thanh, hình ảnh qua các trang web, diễn đàn trực tuyến, kênh tán gẫu ảo, các danh sách thư điện tử và các trang nhật ký điện tử qua mạng internet; dịch vụ cấp quyền truy cập tới các cơ sở dữ liệu máy tính; truyền phát điện tử các tin nhắn và dữ liệu tức thời.

Nhóm 42: Phát triển phần mềm máy tính để kết nối mạng xã hội ảo, để xây dựng các ứng dụng mạng xã hội ảo và cho phép truy tìm, tải lên, truy cập và quản lý dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là, lưu trữ các phần mềm chạy trên nền web trực tuyến cho người khác để tổ chức và thực hiện các cuộc gặp gỡ, hội họp và thảo luận tương tác trực tuyến; các dịch vụ tạo lập trang web tùy biến để thể hiện những thông tin, tiểu sử và thông tin cá nhân do

người dùng đưa lên; cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) chuyên các phần mềm cho phép tải lên, gửi bài, trình bày, hiển thị, nhận biết, viết nhật ký, chia sẻ hoặc cung cấp môi trường hoặc thông tin điện tử khác qua mạng internet hoặc mạng liên lạc khác; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời các phần mềm ứng dụng loại không tải về được dùng cho các trang rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo, chia sẻ hình ảnh, chia sẻ hình ảnh động và truyền hình ảnh.

---

(111) **4-0297487**
(210) 4-2015-26447
(181) 25.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 25.09.2015
(531) 26.4.4; 3.7.17; A25.7.3; A5.3.13
(591) Vàng, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY VĨ TÍN (VN)
100A/2 Nguyễn Xuân Khoát, phường Tân Thành, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, giày dép.

---

(111) **4-0297488**
(210) 4-2015-28468
(181) 14.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

TOL-VIỆT PHÚC NHẬT

(151) 28.03.2018
(220) 14.10.2015
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI PHÚC GOLD (VN)
Số nhà 21, đường Tuệ Tĩnh, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Tôn bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0297489**
(210) 4-2015-08500
(181) 10.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Two Me

(151) 28.03.2018
(220) 10.04.2015
(731) E.LAND WORLD LTD. (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; ghim cài để trang sức; vòng đeo chìa khóa làm bằng kim loại quý; hộp đựng đồ trang sức; hoa tai; ghim cài ca-vát; khuy măng sét; tượng bằng kim loại quý.

---

(111) **4-0297490**
(210) 4-2015-08501
(181) 10.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Two Me

(151) 28.03.2018
(220) 10.04.2015

(731) E.LAND WORLD LTD. (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ giầy; dịch vụ cửa hàng bán lẻ túi xách; dịch vụ cửa hàng bán lẻ phụ kiện làm từ kim loại quý, cụ thể là nhẫn, vòng đeo tay, trâm cài đầu, đồng hồ, vòng đeo chìa khóa, kẹp cài ca vát, ghim cài ca vát; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồng hồ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); dịch vụ cửa hàng bán lẻ ô; dịch vụ cửa hàng bán lẻ kính râm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm rau quả đã được chế biến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm thực phẩm làm từ hoa quả; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm thịt đã được chế biến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm sữa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm thực phẩm làm từ cá và động vật có vỏ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm rong biển đã được chế biến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm được chế biến trên cơ sở ngũ cốc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bánh, mứt, kẹo; dịch vụ quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ marketing.

---

(111) **4-0297491**
(210) 4-2015-25743
(181) 18.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 18.09.2015

(531) 3.4.1; A3.4.2; 3.9.1
(591) Cam, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG FISH & COW (VN)
22B Nguyễn Thị Diệu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0297492**
(210) 4-2015-25748
(181) 18.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 18.09.2015

(531) 24.15.1; A1.1.10; A1.1.5
(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG VINH BITO (VN)
381/13 Tân Hòa Đông, khu phố 13, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán giày, dép.

---

(111) **4-0297493**
(210) 4-2015-26547
(181) 28.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

BONIC

(151) 28.03.2018
(220) 28.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SIÊU VIỆT (VN)
45/6C, đường Liên Khu 8-9, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn dầu, sơn nước và sơn kĩ thuật, chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (tương tự như sơn).

---

(111) **4-0297494**
(210) 4-2015-27183
(181) 02.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 02.10.2015

(531) 26.1.1; 22.1.15; 18.1.21; 18.1.23
(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN (VN)
Số 9, đường Tô Hiệu, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0297495**
(210) 4-2015-27960
(181) 09.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 09.10.2015

(531) A3.9.4; 26.15.9; 26.15.11; 26.1.2
(591) Xanh dương, đỏ, tím, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN Á CHÂU (VN)
20 Đặng Thai Mai, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

---

(111) **4-0297496**
(210) 4-2015-09729
(181) 21.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 21.04.2015

(531) 26.4.3; 26.15.15
(591) Đỏ, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HẢI PHI (VN)
477 Hai Bà Trưng, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Camera giám sát.

---

(111) **4-0297497**
(210) 4-2015-13969
(181) 02.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 02.06.2015

(531) 1.15.17; 24.17.3; A1.1.2; 3.9.17
(591) Tím, hồng, xám.
(731) SG GOLF CO., LTD. (KR)
47, Daewangpangyo-ro 606beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 463-400 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Bộ đồ chơi mô hình dụng cụ nghề nghiệp; máy chơi trò chơi mô phỏng để chơi gôn trong nhà; máy tập thể dục thể chất; túi gôn (có hoặc không có bánh xe); quả bóng gôn; dụng cụ tìm bóng gôn; gậy phát bóng gôn; dụng cụ tập xoay người đánh gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ [phụ kiện chơi gôn]; găng tay đánh gôn; dụng cụ tính điểm khi chơi gôn; gậy đánh gôn; tay cầm gậy đánh gôn; thân gậy đánh gôn; đầu gậy đánh gôn; dụng cụ tập đánh gôn vào lỗ; đế đặt gôn; thảm thực hành chơi gôn; dụng cụ thể dục, thể thao.

---

(111) **4-0297498**
(210) 4-2015-16262
(181) 23.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 28.03.2018
(220) 23.06.2015

(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH MẮT KÍNH TRƯƠNG HÀO PHÁT (VN)
258 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; phụ kiện của mắt kính như: gọng kính, ve mũi, thấu kính, dây treo kính, hộp đựng kính.

---

(111) **4-0297499**
(210) 4-2015-26183
(181) 23.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

铁幕
TIEMU

(151) 28.03.2018
(220) 23.09.2015

(731) QIANHAI RUN FENG SUPPLY CHAIN (SHENZHEN) CO., LTD. (CN) (settled in Shenzhen Qianhai Secretary of Commerce Co., Ltd.) Rm 201,Building A, Qianhai Shengang cooperation district administration office, No.1, Li Yu Men Street, Qianwan one Road, Qianhai Shengang cooperation district, Shenzhen City, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy fax; thiết bị thu hình; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị định vị toàn cầu; mạch tích hợp; hệ thống phòng trộm, chạy điện; kính râm; thiết bị sạc cho pin điện; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu.

---

(111) **4-0297500**
(210) 4-2015-26925
(181) 30.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Rapidogyl

(151) 28.03.2018
(220) 30.09.2015

(731) VŨ QUANG DŨNG (VN)
Số 34, ngõ 256 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0297501**
(210) 4-2017-09444
(181) 13.04.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 13.04.2017

(531) 1.15.23; 5.7.21; 5.9.15
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) HỘI SẢN XUẤT CHẾ BIẾN ỚT XÃ VINH XUÂN (VN)
Xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Nước ớt; ớt bột; tương ớt.

---

(111) **4-0297502**
(210) 4-2017-09445
(181) 13.04.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 13.04.2017

(531) 5.7.3; 26.1.2; 3.7.17; A5.3.13
(591) Xanh, vàng, tím, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VINH HÀ (VN)
Thôn 5, xã Vinh Hà, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0297503**
(210) 4-2017-11664
(181) 28.04.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 28.04.2017

(531) 5.9.15; 5.9.21
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) HỘI SẢN XUẤT CHẾ BIẾN ỚT XÃ PHÚ DIÊN (VN)
Thôn Kế Sung, xã Phú Diên, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Nước ớt; ớt bột; tương ớt.

(111) **4-0297504**
(210) 4-2017-10341
(181) 19.04.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 19.04.2017
(531) 5.7.18; 6.1.2; 2.3.1; 2.3.12; A6.19.9
(591) Vàng, xanh, trắng, đen, đỏ.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN (VN)
Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả chuối phấn vàng (quả tươi).

---

(111) **4-0297505**
(210) 4-2017-10848
(181) 24.04.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 24.04.2017
(531) 3.9.16; A11.3.7
(591) Nâu, ghi, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH - DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TÂN TRÀO (VN)
Thôn Kim Sơn, xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 43: Kinh doanh bún riêu cua [nhà hàng, cửa hàng ăn uống].

---

(111) **4-0297506**
(210) 4-2017-10859
(181) 24.04.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 24.04.2017
(531) A8.5.3; 26.1.1
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng, hồng, đỏ, vàng.
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ AN THỌ (VN)
Xã An Thọ, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Nem chua làm từ thịt.

---

(111) **4-0297507**
(210) 4-2017-10860
(181) 24.04.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 24.04.2017
(531) A11.3.7; 19.9.1; A19.9.2
(591) Nâu, hồng tím, trắng.
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN CÁT HẢI (VN)
Số 3, đường Hà Sen, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Mắm tôm.

---

(111) **4-0297508**
(210) 4-2017-11869
(181) 28.04.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 28.04.2017
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1; 8.7.5
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, vàng, nâu, đen.
(731) HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ XÃ THIÊN HƯƠNG (VN)
Thôn Đồng Giá, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Món cuốn được làm từ các nguyên liệu đã qua chế biến gồm: thịt, tôm, giò chả, trứng, rau, hành cuốn với nhau.

---

(111) **4-0297509**
(210) 4-2017-17704
(181) 15.06.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 15.06.2017
(531) A5.3.15; 26.1.1; 5.9.3
(591) Vàng cam, xanh, trắng, nâu.
(731) UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU (VN)
Thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Củ nghệ, bột nghệ và tinh bột nghệ dùng cho mục đích dược phẩm, bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày và giới thiệu các sản phẩm sau: củ nghệ, bột nghệ và tinh bột nghệ.

---

(111) **4-0297510**
(210) 4-2017-17705
(181) 15.06.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 15.06.2017

(531) 5.7.11; A1.1.10; 26.1.1
(591) Vàng cam, trắng, xanh lá cây.
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN VĂN GIANG (VN)
Thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Quả cam tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày và giới thiệu quả cam tươi.

---

(111) **4-0297511**
(210) 4-2017-10849
(181) 24.04.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 24.04.2017

(531) A8.5.3; 19.11.1; A8.5.25
(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng, nâu, ghi, da cam.
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ ĐẠI HÀ (VN)
Xã Đại Hà, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Nem giã tay [chế biến từ thịt].

---

(111) **4-0297512**
(210) 4-2017-10850
(181) 24.04.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 24.04.2017

(531) 8.7.5; A8.5.10
(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng.
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ ĐẠI HÀ (VN)
Xã Đại Hà, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 43: Kinh doanh gà không lối thoát (gà bọc xôi) [nhà hàng, cửa hàng ăn uống].

---

(111) **4-0297513**
(210) 4-2017-10851
(181) 24.04.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 24.04.2017

(531) 3.9.16; 26.1.1
(591) Da cam, trắng, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH - DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TÚ ĐÔI (VN)
Thôn 4, xã Kiến Quốc, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 31: Tôm rảo tươi.

---

(111) **4-0297514**
(210) 4-2017-10852
(181) 24.04.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 24.04.2017

(531) A8.5.15; 3.9.1; A3.9.24; 8.7.5
(591) Xanh, đỏ, vàng, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH - DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TÚ ĐÔI (VN)
Thôn 4, xã Kiến Quốc, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 35: Mua bán cá mòi kho.

---

(111) **4-0297515**
(210) 4-2017-10853
(181) 24.04.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 24.04.2017

(531) 2.5.21; 5.7.3; A6.19.9; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, xanh da trời, nâu, trắng.
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG (VN)
Khu 8, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Gạo Bắc thơm.

---

(111) **4-0297516**
(210) 4-2017-10854
(181) 24.04.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 24.04.2017

(531) 5.7.20; A5.7.22
(591) Xanh lá cây, xanh đậm, đỏ, trắng.
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ TIÊN CƯỜNG (VN)
Thôn Đại Công, xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 31: Quả dưa hấu tươi.

---

(111) **4-0297517**
(210) 4-2017-10855
(181) 24.04.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 24.04.2017

(531) 5.9.15
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VINH QUANG (VN)
Xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 31: Quả dưa chuột tươi.

---

(111) **4-0297518**
(210) 4-2017-10856
(181) 24.04.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 24.04.2017

(531) 5.9.6; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, xanh, vàng, nâu, hồng tím, da cam, trắng đục.
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG (VN)
Khu 8, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 31: Hành tươi; tỏi tươi.

---

(111) **4-0297519**
(210) 4-2017-10861
(181) 24.04.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 24.04.2017

(531) 5.7.3; 1.15.15; 25.12.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng, đỏ, trắng, đen.
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ MINH TÂN (VN)
Xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ sắp đặt và xếp mâm ngũ quả [dịch vụ cưới hỏi, lễ lạt].

---

(111) **4-0297520**
(210) 4-2017-19365
(181) 28.06.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 28.06.2017

(531) 5.7.21; A5.3.14; 1.7.6; 26.1.1
(591) Trắng, xanh, xanh đen, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH TỔNG HỢP THỊ TRẤN PHÚ THỊNH (VN)
Khối phố Nam Đông, thị trấn Phú Thịnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Hạt tiêu.

---

(111) **4-0297521**
(210) 4-2015-03205
(181) 05.02.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 05.02.2015

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.1.2
(591) Xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KÍNH TRUNG VIỆT (VN)
65/13 Nguyễn Đỗ Cung, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng.

---

(111) **4-0297522**
(210) 4-2014-22319
(181) 22.09.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 22.09.2014

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH YAME VN (VN)
766/3B-3C Sư Vạn Hạnh nối dài, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép.

---

(111) **4-0297523**
(210) 4-2014-24101
(181) 08.10.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 08.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUNG NGUYÊN (VN)
82-84, Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hòa tan.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán cà phê tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ); nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0297524**
(210) 4-2014-24102
(181) 08.10.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

INSPIRO COFFEE

(151) 29.03.2018
(220) 08.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUNG NGUYÊN (VN)
82-84, Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hòa tan.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán cà phê tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ); nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0297525**
(210) 4-2014-28261
(181) 18.11.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

FUKIS

(151) 29.03.2018
(220) 18.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297526**
(210) 4-2014-30306
(181) 08.12.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 08.12.2014

(531) 4.3.1; 3.1.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOA ANH ĐÀO (VN)
D11/1M Quách Điêu, ấp 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại.

---

(111) **4-0297527**
(210) 4-2015-07475
(181) 02.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 02.04.2015

(531) 26.3.4; 26.7.25; A25.7.5; A25.7.8
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRANG NGHIÊM (VN)
31 đường số 6, khu dân cư Thăng Long, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán trà, cà phê, bánh kẹo, mứt, rượu, nước giải khát các loại; mua bán lương thực thực phẩm.

---

(111) **4-0297528**
(210) 4-2015-07842
(181) 07.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 07.04.2015

(531) 4.3.5
(591) Xanh nõn chuối, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KỲ LÂN (VN)
302 Võ Thành Trang, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng điện tử như: máy thu hình (tivi), loa, máy tăng âm (ampli), ống nói (micrô), bộ trộn âm (micxơ), đầu đĩa kỹ thuật số, đầu karaoke, đầu thu hình kỹ thuật số và linh kiện, phụ tùng của chúng; mua bán hàng điện lạnh như: máy lạnh, máy giặt, tủ lạnh, tủ đông, máy rửa chén, máy sấy quần áo, máy lọc không khí, máy nước nóng lạnh, tủ mát - tủ giữ lạnh và linh kiện, phụ tùng của chúng; mua bán thiết bị viễn thông như: điện thoại và linh kiện, phụ tùng của chúng; mua bán thiết bị tin học như: máy tính xách tay, máy tính bảng, máy tính để bàn, màn hình máy vi tính, máy in văn phòng, máy scan, máy fax, máy hủy giấy, dàn loa vi tính và linh kiện, phụ tùng của chúng; mua bán thiết bị kỹ thuật số như: máy ảnh, máy quay phim, máy ghi âm và linh kiện, phụ tùng của chúng; mua bán thiết bị giải trí như: máy nghe nhạc mp3, mp4, đầu phát HD, máy chơi game, từ điển điện tử, bút thông minh; mua bán đồ gia dụng như: quạt điện - quạt máy, bàn ủi - bàn là, đèn điện - đèn sạc, máy hút bụi, bình lọc nước, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy xay đậu nành, máy pha cà phê, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy làm sữa chua và linh kiện, phụ tùng của chúng; mua bán thiết bị nhà bếp như: nồi cơm điện, nồi áp suất, bếp gas-bếp điện-bếp từ, bếp hồng ngoại, lò vi sóng, lò nướng, vỉ nướng, lẩu điện, nồi, xoong, chảo, máy xay thịt, máy rửa chén và linh kiện, phụ tùng của chúng; mua bán đồ em bé như: máy hút sữa mẹ, bình bú sữa cho em bé, núm vú giả, máy hâm thức ăn, máy tiệt trùng siêu tốc; mua bán máy móc, dụng cụ thiết bị làm đẹp và chăm sóc sức khỏe; mua

bán hàng điện cơ như: đèn điện, cảm biến, ổn áp, chuôi đèn, ổ cắm điện, công tắc điện, máy phát điện, máy bơm nước, máy phun áp lực và linh kiện, phụ tùng của chúng; mua bán hàng may mặc và phụ kiện thời trang; mua bán đồ gỗ như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, cửa, đồ gỗ mỹ nghệ; mua bán dao, kéo, dụng cụ cắt gọt, muỗng, nĩa, vá, sạn; mua bán hàng gốm sứ, thủy tinh.

---

(111) **4-0297529**
(210) 4-2015-09036
(181) 16.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 16.04.2015

(531) 26.5.1; 3.3.1; 3.3.15; 5.9.24
(591) Trắng, vàng, đỏ, cam, xanh đậm, xanh non.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HẠNH NGUYÊN VINA (VN)
Thôn Phú Hiệp 2, xã Hòa Hiệp Trung, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0297530**
(210) 4-2013-08393
(181) 02.05.2023
(450) 25.05.2018 362
(540)

ERNEST BOREL 1856

(151) 29.03.2018
(220) 02.05.2013

(531) 17.1.1; 26.13.25; 2.7.2; 2.7.23; A2.1.23; A2.1.24; A2.3.23; A2.3.24; A2.5.23; A2.5.24
(731) ERNEST BOREL (FAR EAST) COMPANY LIMITED (HK)
Unit 11-16, 16th Floor, Tower 1, Kowloon Commerce Centre, No. 51 Kwai Cheong Road, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ và dụng cụ, thiết bị đo thời gian (đồng hồ); đồng hồ cơ với loại tự động lên dây cót và loại phải dùng tay vặn núm đồng hồ để lên dây cót cùng các bộ phận của chúng; đồng hồ chạy điện (dụng cụ đo thời gian) và đồng hồ điện tử; bộ phận chuyển động của đồng hồ; hộp đựng đồng hồ (trưng bày); mặt đồng hồ (dùng trong sản xuất đồng hồ); dây đeo của đồng hồ đeo tay; đồng hồ dùng cho người lặn dưới nước; đồng hồ bấm giây; dụng cụ đo thời gian (đồng hồ); đồng hồ bấm giờ (thiết bị đo thời gian); thiết bị bấm giờ dùng trong thể thao (đồng hồ); đồ trang sức và đồ nữ trang mỹ ký (đồ nữ trang); đồng

hồ đeo tay dùng cho mục đích trang sức; các các bộ phận linh kiện của các hàng hóa nêu trên.

---

(111) **4-0297531**
(210) 4-2013-27778
(181) 22.11.2023
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 22.11.2013

(531) 1.15.15
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHÚ LỄ (VN)
A36 Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; mua bán lương thực, thực phẩm, thuốc lá, thuốc lào, đồ uống không cồn (không bao gồm sản phẩm kem, cà phê, chè, cacao, bánh, kẹo, rau củ quả khô đóng gói, mì ăn liền, bánh đa (để nấu), mì làm từ gạo, bún khô, bánh cuốn, cháo dinh dưỡng, bia); dịch vụ quảng cáo (không bao gồm quảng cáo kem, cà phê, chè, cacao, bánh, kẹo, rau củ quả khô đóng gói, mì ăn liền, bánh đa (để nấu), mì làm từ gạo, bún khô, bánh cuốn, cháo dinh dưỡng); dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh chuỗi cửa hàng (franchising); dịch vụ bán đấu giá và điều khiển việc bán đấu giá.

---

(111) **4-0297532**
(210) 4-2013-28998
(181) 06.12.2023
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 06.12.2013

(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH AMITSU (VN)
Thôn Đoài, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); dịch vụ xuất khẩu; dịch vụ nhập khẩu; dịch vụ mua bán các loại hàng hóa, bao gồm: đồ dùng gia dụng, dụng cụ dùng cho nhà bếp (ly, chén, bát, đĩa, bình, nồi nấu, chảo, dao kéo), đồ điện gia dụng (bình nóng lạnh, tủ lạnh, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, máy hút ẩm, máy đun nước siêu tốc, bàn là, máy hút bụi, máy hút mùi, máy sấy bát, máy lọc nước tinh khiết, máy xay sinh tố, máy sưởi, nồi cơm điện, quạt điện, bộ nồi nấu chạy điện), giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ và hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lương thực thực phẩm (rau, củ, quả tươi và đã qua chế biến, hàng thủy hải sản tươi và đã qua chế biến, bánh, kẹo, đường, cà phê, chè, bánh mỳ, muối, gia vị, mỳ ăn liền, sữa bột, sữa, sữa chua, kem), đồ uống (nước uống tinh khiết, rượu, bia, nước ngọt, đồ uống có cồn và không có cồn, đồ uống có ga và không có ga), đồ dùng học tập, thiết bị giảm cân

(thiết bị đánh mỡ bụng, máy dầm mỡ, thiết bị giảm cân sử dụng hồng ngoại), thiết bị và ghế mát xa, thiết bị hồ bơi (bơm nhiệt hồ bơi, thiết bị lọc nước ở hồ bơi, bộ lọc cát hồ bơi, máy bơm hồ bơi, thanh xả tràn hồ bơi, dây phao hồ bơi, các loại cửa ra vào và cửa sổ dùng điện tự động bằng kim loại và không bằng kim loại.

---

(111) **4-0297533**
(210) 4-2014-07563
(181) 10.04.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 10.04.2014
(531) A26.11.12; 1.15.23; 25.1.6
(731) WELCH FOODS INC., A COOPERATIVE (US)
300 Baker Avenue, Suite 101, Concord, MA 01742, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống trái cây có chứa nước ép trái cây; đồ uống có hương vị trái cây; nước sinh tố trái cây; chất cô đặc dùng để làm đồ uống trái cây; đồ uống có ga; chất cô đặc dùng để làm đồ uống có ga; sinh tố đông lạnh có chứa sữa chua và trái cây; đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

---

(111) **4-0297534**
(210) 4-2014-17542
(181) 30.07.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 30.07.2014
(531) A5.3.15; 4.5.15; 4.5.14; 4.5.5
(591) Xanh dương, xanh nước biển, xanh lá cây, vàng, hồng phấn, ghi, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC (VN)
Lô B10/D6, khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cự dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con

giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0297535**
(210) 4-2014-17543
(181) 30.07.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 30.07.2014

(531) 4.5.15; 4.5.5; 4.5.14
(591) Xanh dương, xanh nước biển, vàng, hồng phấn, ghi, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC (VN)
Lô B10/D6, khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0297536**
(210) 4-2014-17544
(181) 30.07.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 30.07.2014

(531) 4.5.15; 4.5.14; 4.5.5
(591) Xanh dương, xanh nước biển, vàng, hồng phấn, ghi, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC (VN)
Lô B10/D6, khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cự dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con

giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0297537**
(210) 4-2015-11180
(181) 08.05.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

DỊCH VỤ MANG LẠI NIỀM TIN

(151) 29.03.2018
(220) 08.05.2015

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.9
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ - TIN HỌC PHI DŨNG (VN)
116 đường Hưng Yên, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 35: Xuất khẩu; nhập khẩu; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; mua bán các sản phẩm: máy tính, máy in, máy văn phòng, điện thoại, máy tính bảng, thiết bị viễn thông (thiết bị truyền phát), thiết bị an ninh - giám sát (camera giám sát, chuông báo động), phần mềm máy tính, các loại thẻ (diệt vi rút, thẻ trò chơi trực tuyến, thẻ học trực tuyến), linh kiện điện tử.

---

(111) **4-0297538**
(210) 4-2012-14899
(181) 10.07.2022
(450) 25.05.2018 362
(540)

Roboss

(151) 29.03.2018
(220) 10.07.2012

(591) Vàng tươi, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HƯNG TUYẾN (VN)
Số 7, phố Hàng Chiếu, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ.

---

(111) **4-0297539**
(210) 4-2014-30067
(181) 04.12.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

NEW DOORS

(151) 29.03.2018
(220) 04.12.2014

(531) 24.15.3; 3.7.17; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG NAM Á (VN)
Số 35, tổ 4, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa kim loại.

---

(111) **4-0297540**
(210) 4-2017-23927
(641) 4-2015-21503
(181) 12.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 12.08.2015
(531) 4.3.3; 24.9.1
(591) Vàng, đỏ, nâu, đỏ gạch, đen.
(731) CƠ SỞ LONG TRIỀU (VN)
2A Lê Lai, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Bán sỉ và lẻ cà phê, cà phê hòa tan.

---

(111) **4-0297541**
(210) 4-2016-13230
(181) 11.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 11.05.2016
(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.11.23; 26.1.1; A19.11.11
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VITESTCO (VN)
31/11 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu sinh học; phân tích hóa học; nghiên cứu hóa học; dịch vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học; tư vấn trang thiết bị phòng thí nghiệm bao gồm tư vấn về quy hoạch, bố trí phòng thí nghiệm, bố trí các dụng cụ/thiết bị phòng thí nghiệm.

---

(111) **4-0297542**
(210) 4-2015-26138
(181) 23.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Lavera

(151) 29.03.2018
(220) 23.09.2015
(731) CÔNG TY TNHH CLÉVIE (VN)
Lô H-03A, KCN Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0297543**
(210) 4-2015-20262
(181) 30.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

USASLIMING

(151) 29.03.2018
(220) 30.07.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ (CAGIPHARM) (VN)
Lầu 2, khu 2F-C1, tòa nhà Mirae Business Center, 268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0297544**
(210) 4-2015-20263
(181) 30.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

USADETOXIN

(151) 29.03.2018
(220) 30.07.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ (CAGIPHARM) (VN)
Lầu 2, khu 2F-C1, tòa nhà Mirae Business Center, 268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0297545**
(210) 4-2015-21642
(181) 13.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 13.08.2015

(531) 26.1.2; 26.3.23; 26.3.1; A26.3.5
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP YNG TAY VIỆT NAM (VN)
Lô 7-5, khu công nghiệp Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Má phanh dùng cho xe ô tô; má phanh cho xe cộ; phanh cho xe cộ.

---

(111) **4-0297546**
(210) 4-2015-21643
(181) 13.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 13.08.2015

(531) A26.11.9; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lam đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP YNG TAY VIỆT NAM (VN)
Lô 7-5, khu công nghiệp Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Má phanh dùng cho xe ô tô; má phanh cho xe cộ; phanh cho xe cộ.

---

(111) **4-0297547**
(210) 4-2016-14155
(181) 18.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

ProstasMax

(151) 29.03.2018
(220) 18.05.2016

(731) NGUYỄN THU GIANG (VN)
Số 6 lô C, khu Văn phòng Chính Phủ, phố Vạn Phúc, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thuốc dùng cho con người, dược phẩm, sản phẩm hóa dược.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng, thuốc.

---

(111) **4-0297548**
(210) 4-2015-18218
(181) 10.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 10.07.2015

(531) 5.13.4; 5.7.3; 26.1.2; A5.11.13; A6.19.5; A5.11.2
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh dương, đỏ, ghi xám, nâu, hồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP XANH VÀ XANH (VN)
Khu công nghiệp Tân Kim, ấp Tân Phước, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0297549**
(210) 4-2015-21489
(181) 12.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 12.08.2015

(531) 26.1.1; 26.1.5; 24.17.17
(591) Hồng, vàng, xanh lá cây, tím, trắng.
(731) HÀ THỊ KIM THOA (VN)
14/72 Nguyễn Công Trứ, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; quán chè, kem; dịch vụ phục vụ ăn uống lưu động (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0297550**
(210) 4-2015-21528
(181) 12.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 12.08.2015

(531) 26.4.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU CÀ PHÊ MỘC (VN)
35/1 đường Trung Mỹ, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; hương liệu cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0297551**
(210) 4-2015-22580
(181) 21.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 21.08.2015

(531) 24.13.1
(591) Đen, trắng, đỏ, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ELITE. ÚC (VN)
Số nhà 1049, đường Lê Thanh Nghị, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297552**
(210) 4-2015-22793
(181) 24.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 24.08.2015

(531) A26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XU (VN)
71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán sách, báo, tạp chí và văn phòng phẩm; mua bán thuốc lá và thuốc lào.

---

(111) **4-0297553**
(210) 4-2015-22794
(181) 24.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 24.08.2015

(531) A26.11.8; A26.4.24
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XU (VN)
71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán sách, báo, tạp chí và văn phòng phẩm; mua bán thuốc lá và thuốc lào.

---

(111) **4-0297554**
(210) 4-2015-17743
(181) 07.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 07.07.2015

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vec ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0297555**
(210) 4-2015-17744
(181) 07.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

UEXPO

(151) 29.03.2018
(220) 07.07.2015

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vec ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0297556**
(210) 4-2015-17746
(181) 07.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

SONBOSS

HUMID STOP
WALL WATERPROOF SB03

CHỐNG THẤM TƯỜNG
SB03

(151) 29.03.2018
(220) 07.07.2015

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vec ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0297557**
(210) 4-2015-17748
(181) 07.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

SONBOSS

VLAND
FLOOR WATERPROOF SB13

CHỐNG THẤM SÀN
SB13

(151) 29.03.2018
(220) 07.07.2015

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vec ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0297558**
(210) 4-2015-17749
(181) 07.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

SONBOSS

VLAND

FLOOR WATERPROOF SB12

CHỐNG THẤM SÀN
SB12

(151) 29.03.2018
(220) 07.07.2015

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vec ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0297559**
(210) 4-2015-21425
(181) 11.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

OGAVIN

(151) 29.03.2018
(220) 11.08.2015

(731) NGUYỄN THỊ THANH MAI (VN)
8/8A2 đường Huỳnh Thị Hai, khu phố 4, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Giấm.

---

(111) **4-0297560**
(210) 4-2015-22029
(181) 17.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 17.08.2015

(531) 3.4.11; A3.4.24
(591) Nâu, đen, trắng, đỏ.
(731) DƯƠNG KHÁNH MINH (VN)
211 Cao Văn Lầu, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hạt giống; hoa tươi; rau tươi; trái cây tươi như: táo đỏ, táo đen, nho.

---

(111) **4-0297561**
(210) 4-2016-10115
(181) 13.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 13.04.2016

(531) 1.3.1; 20.7.1; 3.7.17; 10.3.7
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HỢP TÁC GIÁO DỤC QUỐC TẾ THỜI ĐẠI MỚI (VN)
Quốc lộ 1A, thôn 8, xã Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; quản lý quyền tác giả.

---

(111) **4-0297562**
(210) 4-2016-10594
(181) 19.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Exela Bioscience

(151) 29.03.2018
(220) 19.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH VIỆT (VN)
Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0297563**
(210) 4-2016-12099
(181) 29.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Reign of Warlords

(151) 29.03.2018
(220) 29.04.2016

(731) HONG KONG NETEASE INTERACTIVE ENTERTAINMENT LIMITED (HK)
1/F, Xiu Ping Commercial Bldg, 104 Jervois St, Sheung Wan, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

---

(111) **4-0297564**
(210) 4-2016-12358
(181) 05.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 05.05.2016

(531) 25.3.1
(591) Trắng, xanh dương.
(731) PHAN VĂN TOÀN (VN)
37 ngõ 43, phố Đồng Nhân, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối ôm; gối.

---

(111) **4-0297565**
(210) 4-2016-13053
(181) 10.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 10.05.2016

(531) 26.4.2; 26.4.7; A12.1.17
(731) NGUYỄN TIẾN THÀNH (VN)
Đường 196, xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; giá; kệ.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) đồ nội thất như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

---

(111) **4-0297566**
(210) 4-2016-13471
(181) 13.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 13.05.2016

(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TS VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngách 58, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chất khử mùi dùng cho cá nhân; sữa tắm; sữa rửa mặt; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(111) **4-0297567**
(210) 4-2016-13519
(181) 13.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 13.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZICKLER ĐỨC (VN)
Số 154A4, khu đô thị mới Đại Kim, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại ngoại trừ khóa điện; bản lề hộp bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; chốt bản lề, bu lông khuôn cửa sổ, vít khuôn cửa sổ.

---

(111) **4-0297568**
(210) 4-2016-13535
(181) 13.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 13.05.2016

(531) 26.4.4; 25.3.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI CÁT (VN)
Số 23 ngách 233/27/48 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại, phụ kiện kèm theo cửa cuốn bằng kim loại.

Nhóm 30: Bánh tráng, bánh đa cuốn chế biến từ gạo.

---

(111) **4-0297569**
(210) 4-2016-13690
(181) 16.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 16.05.2016

(531) 2.9.8; 26.1.1; A26.4.24
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) FULIJAYA MANUFACTURING SDN BHD (MY)
Plot 7110, No. H.S.(M) 745, Off BKE Highway, 09000 Kulim, Kedah, Malaysia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng đánh răng; nước súc miệng; chế phẩm để vệ sinh thân thể; xà phòng cạo râu; chế phẩm cạo râu; nước thơm dùng trước và sau cạo râu; xà phòng; dầu gội đầu; dung dịch chăm sóc tóc; nước hoa; nước khử mùi dùng cho người; những miếng bông mỏng dùng khi trang điểm mặt; bông tăm dùng cho mục đích trang điểm; bông dùng khi trang điểm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 08: Dao cạo dùng điện hoặc không dùng điện; lưỡi dao cạo; dao kéo; dụng cụ bào (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; tăm xỉa răng; hộp (vật dụng) để cắm bàn chải đánh răng; vật (hộp) dùng để cắm tăm; lược chải đầu; bọt biển dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ dùng để làm vệ sinh; bàn chải (trừ bàn chải dùng để sơn).

---

(111) **4-0297570**
(210) 4-2016-13692
(181) 16.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

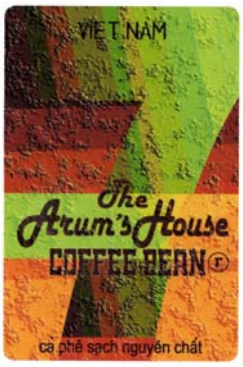

(151) 29.03.2018
(220) 16.05.2016

(531) 25.7.25; 26.13.1; 25.5.25
(591) Nâu, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh rêu, vàng, đỏ, vàng cam, đen.
(731) ĐẶNG TRẦN HIẾU (VN)
74 Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0297571**
(210) 4-2016-13696
(181) 16.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 16.05.2016

(531) 7.3.11; A26.11.8; A14.3.3; A14.3.7
(591) Xanh cửu long.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI B.F.C (VN)
41 Bàu Cát 3, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại.

---

(111) **4-0297572**
(210) 4-2016-09537
(181) 08.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 08.04.2016

(531) 24.1.1; 26.1.1; A26.11.8
(731) NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN (VN)
293-295 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, túi xách, mũ (nón), dây nịt (thắt lưng), bóp (ví).

---

(111) **4-0297573**
(210) 4-2016-10113
(181) 13.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

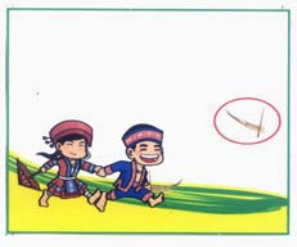

(151) 29.03.2018
(220) 13.04.2016

(531) 2.7.2; A2.5.22; 22.1.8
(591) Đỏ, hồng, xanh lá cây, xanh dương, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NICOTEX (VN)
Số 114 Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ.

---

(111) **4-0297574**
(210) 4-2016-12890
(181) 09.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 09.05.2016

(531) 26.1.6; 26.1.1; 26.1.5; A25.7.6
(591) Hồng, đen, bạc.
(731) NGUYỄN HUỆ CHI (VN)
Số 8B, ngõ 162/33 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo lót phụ nữ; bộ quần áo tắm; trang phục dùng ở bãi biển.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ quần áo thời trang, quần áo lót phụ nữ; đại lý ký gửi quần áo thời trang, quần áo lót phụ nữ.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang, quần áo lót phụ nữ.

---

(111) **4-0297575**
(210) 4-2016-13116
(181) 10.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 10.05.2016

(531) 7.1.24; A6.7.5; 26.15.3
(591) Đỏ, trắng, xanh da trời.
(731) TRẦN VĂN THU (VN)
Thôn Lực Điền, xã Yên Bình, huyện Yên Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0297576**
(210) 4-2016-13136
(181) 11.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 11.05.2016

(531) A26.11.12; 26.11.3; 4.3.3; 26.4.2
(591) Đỏ sẫm, xanh lá cây, vàng nhạt, xanh đậm, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ SINH DƯỢC (VN)
Xóm 4, xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 03: Tinh dầu hương nhu, muối dùng để tắm và ngâm chân (không dùng cho mục đích y tế), chế phẩm xông hơi (mỹ phẩm) và tinh dầu từ các loại cây thuốc.

---

(111) **4-0297577**
(210) 4-2016-13138
(181) 11.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 11.05.2016

(531) 2.9.1; A5.5.20; A26.11.12; A3.13.24
(591) Tím, vàng.
(731) 1. CÔNG TY TNHH BILI VIỆT NAM (VN)
Thôn Yên Thường, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI I&U (VN)
Thôn Xuân Bách, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh, khăn lau bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, giấy bao gói, khăn giấy để tẩy trang.

---

(111) **4-0297578**
(210) 4-2016-13139
(181) 11.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 11.05.2016

(531) 25.1.6
(591) Đỏ, trắng.
(731) 1. CÔNG TY TNHH BILI VIỆT NAM (VN)
Thôn Yên Thường, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI I&U (VN)
Thôn Xuân Bách, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh, khăn lau bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, giấy bao gói, khăn giấy để tẩy trang.

---

(111) **4-0297579**
(210) 4-2016-13298
(181) 12.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 12.05.2016

(531) 5.7.3; A5.5.20; A5.5.21; 25.12.1; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GOLDEN VIỆT (VN)
NR Nguyễn Hữu Thọ, thôn Lũng Giang, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Máy biến áp; máy ổn áp.

Nhóm 35: Mua bán: máy biến áp, máy ổn áp.

---

(111) **4-0297580**
(210) 4-2016-13397
(181) 12.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

CLUSE

(151) 29.03.2018
(220) 12.05.2016

(731) EUROPE WATCH GROUP B.V. (NL)
Overschiestraat 186c, 1062XK Amsterdam, The Netherlands
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; dụng cụ đo thời gian.

---

(111) **4-0297581**
(210) 4-2016-13797
(181) 16.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

NU VE

(151) 29.03.2018
(220) 16.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT KHOA ĐĂNG (VN)
9 Hoàng Diệu, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón dùng cho nông nghiệp; phân bón dùng cho đất; phân bón supe phốt phát; phân bón có chứa nitơ; chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng của cây trồng; chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: chất diệt nấm; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc trừ sâu; chế phẩm để diệt cây có hại (chất diệt cỏ); chế phẩm để diệt trừ sâu hại; thuốc tăng sức đề kháng cho cây trồng.

---

(111) **4-0297582**
(210) 4-2016-14039
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

KOZIN

(151) 29.03.2018
(220) 17.05.2016

(591) Xanh da trời.
(731) TRẦN NGỌC HẢI (VN)
Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; bình đun nước nóng; ấm đun nước, dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống thiết bị cho điều hòa không khí.

---

(111) **4-0297583**
(210) 4-2016-14395
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

WAT'S HOUSE
FASHION DESIGNER

(151) 29.03.2018
(220) 19.05.2016

(531) 26.4.1; A26.4.24
(731) PHẠM THỊ NGỌC THỦY (VN)
Số 3 ngách 135/14, phố Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); giầy dép; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0297584**
(210) 4-2016-14631
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

ĐẦU BÒ

(151) 29.03.2018
(220) 20.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT PHƯỚC HƯNG (VN)
379 Nguyễn Cửu Phú, ấp 4, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0297585**
(210) 4-2016-14632
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 20.05.2016

(531) 26.4.1; 26.4.2; 26.4.4; 26.5.1
(591) Vàng, cam, đỏ, xanh da trời, xanh lá cây, đen, trắng, hồng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT PHƯỚC HƯNG (VN)
379 Nguyễn Cửu Phú, ấp 4, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt động vật có hại.

---

(111) **4-0297586**
(210) 4-2016-14633
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

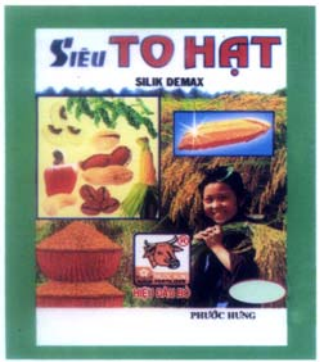

(151) 29.03.2018
(220) 20.05.2016

(531) 26.4.1; 26.4.2; 26.4.4; 3.4.13
(591) Vàng, vàng cam, đỏ, xanh lá cây, nâu, đen, trắng, xanh tím, xanh ngọc, xám đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT PHƯỚC HƯNG (VN)
379 Nguyễn Cửu Phú, ấp 4, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt động vật có hại.

---

(111) **4-0297587**
(210) 4-2016-14659
(181) 23.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

LẬP PHONG

(151) 29.03.2018
(220) 23.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH LẬP PHONG (VN)
Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0297588**
(210) 4-2016-14679
(181) 23.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 23.05.2016

(531) 26.4.2; A26.11.8
(591) Đỏ, đen.
(731) HEART OF DARKNESS PTE. LTD. (SG)
80 Robinson Road #02-00, Singapore 068898
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo và mũ nón, khăn đội đầu.

Nhóm 32: Bia.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0297589**
(210) 4-2016-14731
(181) 23.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Bảo Nhi

(151) 29.03.2018
(220) 23.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM - DƯỢC LIỆU TRÍ NGHĨA (VN)
108 khu phố Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; dịch vụ trợ giúp y tế; thẩm mỹ viện và vật lý trị liệu; bệnh viện và nhà điều dưỡng; gieo trồng cây thuốc.

---

(111) **4-0297590**
(210) 4-2016-14732
(181) 23.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

AMKIDNEX

(151) 29.03.2018
(220) 23.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN PHẨM Y TẾ HÀ NỘI (VN)
Số 2b, ngõ 98 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297591**
(210) 4-2016-14757
(181) 23.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

CREVON®

(151) 29.03.2018
(220) 23.05.2016

(531) 26.1.2; 2.1.1; 23.1.1; 2.1.2
(591) Xanh lơ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN XUÂN VIỆT CƯỜNG (VN)
476/42/161 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại như: vi mạch dùng cho xe cộ (IC), bộ phận đánh lửa dùng cho xe cộ (bugi), dây điện dùng cho xe cộ, sạc điện dùng cho xe cộ, mô bin sườn, mô bin lửa, thiết bị báo xăng, sản phẩm lọc xăng và ống dẫn xăng, săm xe (ruột xe), lốp (vỏ), bánh răng, xích, ổ líp (nhông sên dĩa).

---

(111) **4-0297592**
(210) 4-2016-13775
(181) 16.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Tuyết Oanh

(151) 29.03.2018
(220) 16.05.2016

(731) HỘ KINH DOANH TUYẾT OANH (VN)
Số 635 tổ 29, ấp Tấn Bình, xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 20: Giỏ đan bằng tre; giỏ đan bằng lục bình (sử dụng với mục đích trang trí).

Nhóm 21: Giỏ đi chợ bằng nhựa.

---

(111) **4-0297593**
(210) 4-2016-14133
(181) 18.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 18.05.2016
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.4; A15.9.10
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ MINH HẢI (VN)
Số nhà 24, ngách 29/68, ngõ 29 Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; bóng đèn điện; bóng đèn led để chiếu sáng; đèn led để chiếu sáng.

---

(111) **4-0297594**
(210) 4-2016-14413
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 19.05.2016
(531) A1.5.2; A3.11.3; 6.1.2
(591) Trắng, đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRƯỜNG VIỆT TIẾN (VN)
90A/B38 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán; quảng cáo; xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0297595**
(210) 4-2016-14414
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 19.05.2016
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHẠM PHÁT (VN)
Số 86, tổ 1, khu 4, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Lò xo dùng cho sàng rung (bộ phận của máy); lò xo dùng cho đầu máy xe lửa, toa xe; lò xo dùng cho thiết bị công nghiệp.

---

(111) **4-0297596**
(210) 4-2016-14534
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 20.05.2016

(531) 5.3.11; A2.3.23; 26.4.4; A26.4.6
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ.
(731) NGUYỄN TIẾN LANH (VN)
69 khu phố 3B, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh kinh nguyệt.

---

(111) **4-0297597**
(210) 4-2016-13876
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

CVINKID

(151) 29.03.2018
(220) 17.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CVIN VIỆT NAM (VN)
Số 8, ngách 2/69, phố Hoàng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0297598**
(210) 4-2016-13877
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

CVINNIC

(151) 29.03.2018
(220) 17.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CVIN VIỆT NAM (VN)
Số 8, ngách 2/69, phố Hoàng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0297599**
(210) 4-2016-13955
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

KINDERLAND INTERNATIONAL PRESCHOOL

(151) 29.03.2018
(220) 17.05.2016

(731) KINDERLAND EDUCARE SERVICES PTE LTD (SG)
87 Marine Parade Central, #03-202, Singapore 440087
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; dịch vụ giải trí và hướng dẫn, giảng dạy; sắp xếp và tiến hành hội nghị, hội thảo, hội nghị chuyên đề, hội thảo [tập huấn]; dịch vụ trường mẫu giáo; dịch vụ giáo dục trường mẫu giáo, hướng dẫn diễn thuyết, diễn kịch, âm nhạc và bài hát cho trẻ em và người lớn; cung cấp hội thảo, lớp học, hội nghị, tất cả liên quan đến giáo dục; dịch vụ giáo dục thể chất và dịch vụ thư viện; dịch vụ lớp mẫu giáo [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ giáo dục liên quan đến phát triển tinh thần và trí tuệ của trẻ em; hướng dẫn thể dục thể chất cho người lớn và trẻ em; cung cấp dịch vụ giáo dục cho trẻ em thông qua các nhóm chơi; xuất bản sách; khoá đào tạo từ xa; cung cấp thông tin giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khảo thí giáo dục; cung cấp đào tạo; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo]; giảng dạy; khóa học giáo dục trực tuyến; cung cấp thông tin giáo dục và dịch vụ giảng dạy trực tuyến trên mạng truyền thông toàn cầu; xuất bản tin tức và văn bản bằng phương tiện điện tử hoặc kỹ thuật số; xuất bản sách điện tử; dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ tư vấn liên quan đến đào tạo; tư vấn nghiệp vụ liên quan đến giáo dục; tất cả đều ở trong nhóm này.

---

(111) **4-0297600**
(210) 4-2016-14530
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 20.05.2016

(531) A2.1.23; A2.3.23; 2.1.30; 2.3.30; A2.5.23; 2.5.30
(591) Đen, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DEKIRU (VN)
Số 10, dãy C11, ngõ 281 Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục.

---

(111) **4-0297601**
(210) 4-2016-06054
(181) 11.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 11.03.2016

(531) 26.4.4; A26.11.9
(591) Xanh, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM MỸ HẢO (VN)
208 Bãi Sậy, phường 04, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dầu gội đầu; sữa tắm; nước rửa chén; nước giặt quần áo.

---

(111) **4-0297602**
(210) 4-2016-07899
(181) 28.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 28.03.2016

(531) A5.3.14
(591) Xanh lá mạ, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH BEAUTY STORE HIỆP PHÚ (VN)
21A Cao Thắng, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, nước hoa, hàng mỹ phẩm, gội đầu, dưỡng tóc và dưỡng móng tay.

---

(111) **4-0297603**
(210) 4-2016-14742
(181) 23.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 23.05.2016

(531) 1.15.15; 26.11.3; 26.13.25
(591) Cam.
(731) LÊ UYÊN (VN)
150/2 Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0297604**
(210) 4-2016-15436
(181) 27.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 27.05.2016

(531) 5.3.11; A5.3.14; A26.11.8
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG HOÀNG YẾN (VN)
148 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0297605**
(210) 4-2016-16413
(181) 06.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 06.06.2016

(531) A5.3.15; A5.3.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP GAP (VN)
50-52 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Than bánh làm từ gỗ; than viên làm từ gỗ; đóm gỗ để châm lửa; viên gỗ nén dùng làm chất đốt; mùn cưa và dăm bào (từ gỗ) ép dùng làm chất đốt; vỏ trấu và rơm rạ ép dùng làm chất đốt.

---

(111) **4-0297606**
(210) 4-2016-16658
(181) 07.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 07.06.2016

(531) 2.1.30; A2.1.16; A5.1.5; 6.1.7
(591) Tím, vàng, đen, trắng, cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG HOA MẶT TRỜI (VN)
190 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; trình diễn trực tiếp trên sân khấu các nhân vật mặc trang phục; chương trình nhạc kịch; chương trình ca nhạc giải trí; dịch vụ bán vé (giải trí); sản xuất chương trình truyền hình và truyền thanh; sản xuất phim điện ảnh.

---

(111) **4-0297607**
(210) 4-2016-16739
(181) 08.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 08.06.2016

(531) 1.15.11
(731) CỬA HÀNG PHƯỚC THÀNH (VN)
88 Lý Nam Đế, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; chiếu; thảm trải sàn; thảm cao su; tấm phủ sàn; thảm xốp dành cho bé.

---

(111) **4-0297608**
(210) 4-2016-15398
(181) 27.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 27.05.2016

(531) 26.4.4; A26.4.6
(591) Nâu, xanh, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÚ MỸ SÀI GÒN (VN)
116 Nguyễn Văn Quỳ, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại (ván lót sàn công nghiệp).

---

(111) **4-0297609**
(210) 4-2016-15532
(181) 30.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 30.05.2016

(531) A1.1.10; A1.1.2; A1.1.3
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN THÙY ANH (VN)
Số 100 Tuệ Tĩnh, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; cà phê; ca cao; trà; kem lạnh.

Nhóm 35: Mua bán: bánh mì, bánh ngọt, cà phê, kem lạnh, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, bia, rượu, nước hoa quả; trưng bày và giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán bar; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0297610**
(210) 4-2016-16433
(181) 06.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

MOSAICO

(151) 29.03.2018
(220) 06.06.2016
(531) A26.11.12; 26.4.2
(591) Đen, vàng.
(731) LÝ GIAI MAI (VN)
45/16/26 Bình Tiên, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật tư phụ kiện ngành nước bằng kim loại; vật tư phụ kiện ngành nước bằng hợp kim; ống nước bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại.

---

(111) **4-0297611**
(210) 4-2016-15510
(181) 27.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

VIHA
Promote Worker Health Protection

(151) 29.03.2018
(220) 27.05.2016
(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.4.2; 26.4.7
(591) Vàng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO AN TOÀN (VN)
67/1F Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo cụ thể là: cao đẳng, đại học và sau đại học; đào tạo và huấn luyện chuyên nghiệp về an toàn, sức khỏe bệnh nghề nghiệp; đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp; giảng dạy; khảo thí giáo dục.

---

(111) **4-0297612**
(210) 4-2016-15533
(181) 30.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

EMAS
Light of life

(151) 29.03.2018
(220) 30.05.2016
(531) A5.3.15; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH MTV GEO KOREA VIỆT NAM (VN)
Số 488 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn điện chiếu sáng dân dụng; bếp điện gia dụng; nồi đun nấu điện gia dụng; nồi cơm điện; ấm đun điện gia dụng; quạt điện gia dụng.

---

(111) **4-0297613**
(210) 4-2016-16811
(181) 08.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Bảo Hương

(151) 29.03.2018
(220) 08.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); nước xúc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297614**
(210) 4-2016-16813
(181) 08.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Thảo Ngọc

(151) 29.03.2018
(220) 08.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm đánh răng; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(111) **4-0297615**
(210) 4-2013-28769
(181) 05.12.2023
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 05.12.2013

(531) 26.3.1; A26.3.6; 9.7.1
(591) Nâu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH YA - AJM VIỆT NAM (VN)
Km 3 +900, quốc lộ 183, cụm công nghiệp An Đồng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Mũ lưỡi trai.

---

(111) **4-0297616**
(210) 4-2016-13296
(181) 12.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Hiền Hà

(151) 29.03.2018
(220) 12.05.2016

(731) NGÔ THỊ HÀ (VN)
Thôn Dương Ổ, Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy ăn.

---

(111) **4-0297617**
(210) 4-2016-15556
(181) 30.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 30.05.2016

(531) 26.3.23; A26.3.5; 26.13.25; A24.15.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT MỘC TÂM (VN)
Số 1A, B10, ngõ 13 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa nhà cửa; lắp đặt nội thất.

---

(111) **4-0297618**
(210) 4-2016-15913
(181) 01.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 01.06.2016

(531) 23.1.1; 26.4.2; 1.15.11; 25.3.1
(591) Vàng, đỏ, đỏ thẫm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
52 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông tin, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thư điện tử; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; thông tin về giải trí; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; dịch vụ cung cấp phương tiện tra cứu cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; dịch vụ bản đồ, cụ thể là cung cấp một website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyến đi.

---

(111) **4-0297619**
(210) 4-2016-16774
(181) 08.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 08.06.2016

(531) 1.15.15; 26.1.1; 1.15.23; A5.3.13; 8.3.1; 26.1.2
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương, vàng, tím, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0297620**
(210) 4-2016-37376
(181) 24.11.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 29.03.2018
(220) 24.11.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG AT VIỆT NAM (VN)
Số 7, ngách 183/1 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em, quần áo sơ sinh, quần áo may sẵn.

---

(111) **4-0297621**
(210) 4-2016-18034
(181) 17.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 02.04.2018
(220) 17.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ PRO ASIA (VN)
Số 6, thôn Lã Côi, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; máy đọc đĩa; tai nghe; loa; micrô; thiết bị và máy âm thanh.

---

(111) **4-0297622**
(210) 4-2014-32520
(181) 27.12.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 27.12.2014

(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH ANH EM ANH LÊ (VN)
102 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ.

---

(111) **4-0297623**
(210) 4-2016-01560
(181) 18.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 18.01.2016

(531) 15.7.1; 26.4.3; A5.5.20; 26.1.6
(591) Đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT SONG NGUYÊN (VN)
20 Lê Lư, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy thổi chai, máy ép thủy lực, máy nông nghiệp, máy làm nến, máy chiết rót.

Nhóm 35: Mua bán tủ điện điều khiển, máy biến tần, động cơ điện, động cơ phụ (động cơ servo), máy bơm, hộp số (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), máy khí nén và linh kiện khí nén (bộ phận của máy khí nén).

---

(111) **4-0297624**
(210) 4-2016-00289
(181) 06.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

CLEANIPEDIA

(151) 03.04.2018
(220) 06.01.2016

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm liên quan đến việc làm sạch và các sản phẩm làm sạch; tài liệu quảng cáo liên quan đến việc làm sạch và các sản phẩm làm sạch.

Nhóm 37: Cung cấp thông tin liên quan đến việc làm sạch, dọn dẹp qua internet; dịch vụ cung cấp thông tin về bí quyết làm sạch và các câu hỏi liên quan đến làm sạch mà người tiêu dùng có thể tiếp cận thông qua việc kết nối với nhau.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ tương tác (dịch vụ viễn thông và dịch vụ kết nối internet) tạo thuận lợi cho việc xem các chương trình và chia sẻ thông tin về việc làm sạch.

---

(111) **4-0297625**
(210) 4-2016-01364
(181) 15.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

RINGERS GLOVES

(151) 03.04.2018
(220) 15.01.2016

(731) RINGERS TECHNOLOGIES LLC (US)
8846 N. Sam Houston Pkwy West, Suite 110, Houston, Texas 77064, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 09: Găng tay chịu lửa và găng tay bảo hộ lao động, tất cả dùng để phòng chống tai nạn.

---

(111) **4-0297626**
(210) 4-2016-01366
(181) 15.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 15.01.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.13.25; A26.4.24
(591) Đen, vàng.
(731) RINGERS TECHNOLOGIES LLC (US)
8846 N. Sam Houston Pkwy West, Suite 110, Houston, Texas 77064, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 09: Găng tay chịu lửa và găng tay bảo hộ lao động, tất cả dùng để phòng chống tai nạn.

---

(111) **4-0297627**
(210) 4-2016-01548
(181) 18.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SUPERCUFF

(151) 03.04.2018
(220) 18.01.2016

(731) RINGERS TECHNOLOGIES LLC (US)
8846 N. Sam Houston Pkwy West, Suite 110, Houston, Texas 77064, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 09: Găng tay chịu lửa (găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn); găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn dùng trong công nghiệp; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn bằng kim loại để thái thịt; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn lao động.

Nhóm 25: Găng tay dùng khi đi xe đạp; găng tay đạp xe đường dài (trang phục); găng tay; găng tay bao gồm găng tay làm bằng da, da chưa thuộc hoặc da lông thú; găng tay dùng khi đi xe máy; găng tay dùng khi cưỡi ngựa; găng tay dùng khi trượt tuyết; găng tay trượt tuyết bằng ván (trang phục); găng tay không thấm nước (trang phục).

---

(111) **4-0297628**
(210) 4-2016-02115
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 22.01.2016

(531) A26.11.12; 26.2.7; 2.9.8
(591) Xanh nước biển, đỏ.
(731) ĐỖ MẠNH HIẾU (VN)
Nhà A2 - 5B Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa.

---

(111) **4-0297629**
(210) 4-2016-02188
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

KRAVE

(151) 03.04.2018
(220) 22.01.2016

(731) KELLOGG COMPANY (US)
One Kellogg Square, Battle Creek, Michigan 49016 United States of America
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc ăn sáng; chế phẩm làm từ ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; và các sản phẩm thực phẩm khác có nguồn gốc từ ngũ cốc được sử dụng để làm thức ăn sáng, thức ăn nhanh hoặc thành phần để chế biến thực phẩm; bánh mì, bánh ngọt và bánh mứt kẹo.

---

(111) **4-0297630**
(210) 4-2016-02200
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

DAKVIR

(151) 03.04.2018
(220) 22.01.2016

(731) RELIV HEALTHCARE LIMITED (U.K) (GB)
The Old Bat and Ball, St. Johns Hill, Sevenoaks Kent England, TN 14 5DZ, Company No. 07701858, United Kingdom
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297631**
(210) 4-2016-02201
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SODAKVIR

(151) 03.04.2018
(220) 22.01.2016

(731) RELIV HEALTHCARE LIMITED (U.K) (GB)
The Old Bat and Ball, St. Johns Hill, Sevenoaks Kent England, TN14 5DZ, Company No. 07701858, United Kingdom
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297632**
(210) 4-2016-01832
(181) 20.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 20.01.2016

(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN NHƯ (VN)
Thôn Núi Hiểu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Thuốc đông dược y học cổ truyền; dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Thịt gia súc; thịt gia cầm đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ (quán bar); quán cà phê.

---

(111) **4-0297633**
(210) 4-2016-02078
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 22.01.2016

(531) A26.4.24; 25.1.25
(591) Đen, hồng đậm.
(731) HỘ KINH DOANH GU ĐIỆU (VN)
173A Thủ Khoa Huân, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Bán lẻ hàng may sẵn (quần áo); bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; bán lẻ đồ trang sức bằng bạc; bán lẻ tranh, ảnh.

---

(111) **4-0297634**
(210) 4-2016-02180
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 22.01.2016

(531) A26.11.12; 25.5.25; 26.4.2
(731) ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 07: Máy gặt đập liên hợp; máy thu hoạch rau củ; máy rải phân bón; máy gieo hạt; máy nhổ cỏ; máy phun hóa chất dùng trong nông nghiệp; máy nhân cây giống; máy xới đất cho rau củ; động cơ xăng (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); động cơ điezel (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ).

---

(111) **4-0297635**
(210) 4-2016-03074
(181) 01.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 01.02.2016

(731) VICTORIA'S SECRET STORES BRAND MANAGEMENT, INC. (US)
Four Limited Parkway, Reynoldsburg, Ohio 43068, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt và phụ kiện, cụ thể là kính râm, hộp đựng kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt; hộp đựng và vỏ hộp kính áp tròng; vỏ bọc bảo vệ và hộp đựng bảo vệ dùng cho điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng và máy nghe nhạc cầm tay; hộp đựng điện thoại di động và máy tính bảng.

---

(111) **4-0297636**
(210) 4-2016-02301
(181) 25.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

CHÍ CỐT

(151) 03.04.2018
(220) 25.01.2016

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hoà I - Hạnh Phúc, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0297637**
(210) 4-2016-04402
(181) 25.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

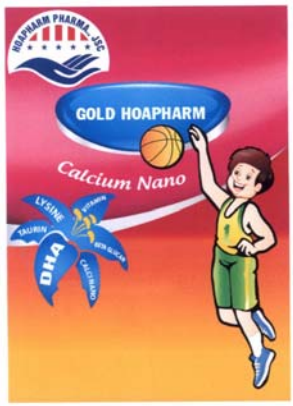

(151) 03.04.2018
(220) 25.02.2016
(531) 26.2.7; 2.9.14; A2.9.15; 2.5.8
(591) Xanh da trời, xanh lam, đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây, đen, hồng, nâu, cam.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG HƯƠNG (VN)
Số nhà 57, tổ 1, đường Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0297638**
(210) 4-2016-04403
(181) 25.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 25.02.2016
(531) 26.2.7; 2.9.14; A2.9.15; 2.5.3
(591) Vàng, da cam, xanh lam, đỏ, trắng, hồng, nâu đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG HƯƠNG (VN)
Số nhà 57, tổ 1, đường Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0297639**
(210) 4-2016-04404
(181) 25.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 25.02.2016
(531) 2.9.14; A2.9.15; A1.1.10; A1.1.5
(591) Hồng, vàng, trắng, xanh lam, đỏ, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG HƯƠNG (VN)
Số nhà 57, tổ 1, đường Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0297640**
(210) 4-2016-25565
(181) 19.08.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

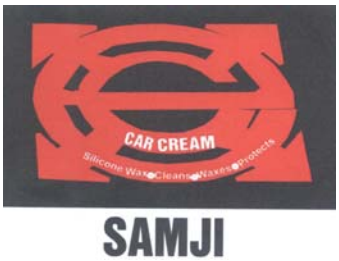

(151) 03.04.2018
(220) 19.08.2016
(531) A24.15.11; 24.15.3; 26.1.2; 26.1.4; A26.4.24
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TRẦN THỊ (VN)
173 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm và chất dùng để giặt; các chất khử mùi dùng cho cá nhân; xi đánh giầy; nước rửa chén; chế phẩm dùng để đánh bóng; chất tẩy rửa.

---

(111) **4-0297641**
(210) 4-2016-09526
(181) 08.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 08.04.2016
(531) 21.1.17; 26.1.4; 15.1.13; 26.2.5
(591) Trắng, xanh lá mạ đậm, xanh lá mạ nhạt, hồng.
(731) NGUYỄN VĂN NHÂN (VN)
65/1 khu phố 1, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà sữa (trà là thành phần chủ yếu).

---

(111) **4-0297642**
(210) 4-2016-04329
(181) 25.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 25.02.2016

(531) 26.3.23; 26.1.1; 7.3.11; 26.1.10
(591) Đen, trắng xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN CƠ MẠNH QUÂN (VN)
Xóm Phản, thôn Trại Kênh (tại nhà ông Đỗ Văn Mạnh), xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy lâm nghiệp; máy công cụ cầm tay các loại; động cơ điện không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; máy xây dựng; máy bơm nước.

---

(111) **4-0297643**
(210) 4-2016-09358
(181) 07.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Tornado

(151) 03.04.2018
(220) 07.04.2016

(731) ASIATIC AGRICULTURAL INDUSTRIES PTE.LTD (SG)
150 Gul Circle, Singapore 629607
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0297644**
(210) 4-2016-05213
(181) 04.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 04.03.2016

(531) A25.7.21; A26.11.8
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẮNG LỢI L.I.O (VN)
14/5A Bùi Công Trừng, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế chế tạo máy cơ khí.

---

(111) **4-0297645**
(210) 4-2016-05616
(181) 08.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 08.03.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GREEN WORLD (VN)
Lô D15-3 khu công nghiệp Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Rong biển đã qua sơ chế.

---

(111) **4-0297646**
(210) 4-2016-05617
(181) 08.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 08.03.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GREEN WORLD (VN)
Lô D15-3 khu công nghiệp Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Rong biển đã qua sơ chế.

---

(111) **4-0297647**
(210) 4-2016-05618
(181) 08.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 08.03.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GREEN WORLD (VN)
Lô D15-3 khu công nghiệp Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Rong biển đã qua sơ chế.

---

(111) **4-0297648**
(210) 4-2016-05619
(181) 08.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Green World
RONG BIỂN
WAKACOOK

(151) 03.04.2018
(220) 08.03.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GREEN WORLD (VN)
Lô D15-3 khu công nghiệp Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Rong biển đã qua sơ chế.

---

(111) **4-0297649**
(210) 4-2016-14619
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

HẢI
HƯƠNG

(151) 03.04.2018
(220) 20.05.2016

(591) Xám, đỏ.
(731) DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ HƯƠNG NGUYÊN (DNTN) (VN)
Ngã tư Bến Hàn, ngõ 1, đường Hoàng Ngân, khu 2, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh đậu xanh; bánh gai; bánh khảo; kẹo làm từ rau câu.

---

(111) **4-0297650**
(210) 4-2016-06090
(181) 11.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SUSHI
URAETEI

(151) 03.04.2018
(220) 11.03.2016

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUSHI URAETEI (VN)
GF-15B tầng trệt, tòa nhà Crescent Mall, số 101 Tôn Dật Tiên, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0297651**
(210) 4-2016-14538
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

POLY SULPHATE PHÚ MỸ
Cho mùa bội thu

(151) 03.04.2018
(220) 20.05.2016

(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; amoniac (dùng trong công nghiệp); khí công nghiệp (hóa dầu); hóa chất (dùng cho công nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán phân bón, amoniac (dùng trong công nghiệp), khí công nghiệp (hóa dầu), hóa chất (dùng cho công nghiệp).

---

(111) **4-0297652**
(210) 4-2016-14539
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

PHÂN BÓN TRUNG LƯỢNG PHÚ MỸ
Cho mùa bội thu

(151) 03.04.2018
(220) 20.05.2016

(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; amoniac (dùng trong công nghiệp); khí công nghiệp (hóa dầu); hóa chất (dùng cho công nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán phân bón, amoniac (dùng trong công nghiệp), khí công nghiệp (hóa dầu), hóa chất (dùng cho công nghiệp).

---

(111) **4-0297653**
(210) 4-2016-14908
(181) 24.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 24.05.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 2.9.1
(591) Đen, trắng, xanh lá mạ.
(731) HOÀNG THỊ THUỶ (VN)
31/40/16 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hoa tươi, hoa cảnh, cây cảnh, hoa khô để trang trí, hoa trồng trong chậu, hoa tự nhiên.

---

(111) **4-0297654**
(210) 4-2016-14931
(181) 24.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

NEOSTIKS

(151) 03.04.2018
(220) 24.05.2016

(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London, WC2R 2PG, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ắc quy (pin) cho các thiết bị điện tử dùng để châm (đốt) thuốc lá, bộ sạc ắc quy (pin) cho các thiết bị điện tử dùng để châm (đốt) thuốc lá; thiết bị sạc ắc quy (pin); thiết bị sạc ắc quy (pin) qua cổng USB cho các thiết bị điện tử dùng để châm (đốt) thuốc lá; thiết bị sạc ắc quy (pin) dùng trên ô tô cho các thiết bị điện tử dùng để châm (đốt) thuốc lá.

Nhóm 11: Thiết bị phun hơi nước điện tử; thiết bị dùng để đun nóng chất lỏng hoặc thuốc lá; thiết bị dùng để tạo hơi nước từ chất lỏng, thiết bị phun hơi nước có sử dụng dây cắm.

Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá cụ thể là thuốc lá để hút, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà loại nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; vật dụng cho người hút thuốc lá cụ thể là hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc lá không bằng kim loại quý, tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý; giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy, đầu lọc thuốc lá; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; chất lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; sản phẩm thuốc lá để dùng bằng cách nung nóng; thiết bị và bộ phận điện tử dùng để nung nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá.

(111) **4-0297655**
(210) 4-2016-14932
(181) 24.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

DREAM CHASER

(151) 03.04.2018
(220) 24.05.2016

(731) SIERRA NEVADA CORPORATION (US)
444 Salomon Circle, Sparks, Nevada 89434, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 28: Mô hình thu nhỏ của xe cộ, chủ yếu là mô hình thu nhỏ của tàu vũ trụ, mô hình thu nhỏ của các thiết bị bay, mô hình thu nhỏ của máy bay; máy bay giấy; máy trò chơi, cụ thể là các thiết bị trò chơi điện tử cầm tay có gắn màn hình hiển thị hay màn hình bên ngoài.

---

(111) **4-0297656**
(210) 4-2016-05396
(181) 07.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

DBC
DANANG BIOTECHNOLOGY CENTER

(151) 03.04.2018
(220) 07.03.2016

(531) A5.3.15; 1.13.1; A1.13.15
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ.
(731) TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC ĐÀ NẴNG (VN)
Tổ 25, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thúc đẩy sự ra hoa của thực vật; chế phẩm chống lại sự không ra hoa của thực vật; môi trường để nuôi cấy vi khuẩn; thảo dược; rễ cây thuốc; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; mentol (tinh dầu bạc hà).

Nhóm 29: Trứng; trái cây được bảo quản; thịt; chiết xuất của thịt; rau được bảo quản; nấm đã được bảo quản.

Nhóm 31: Tảo làm thức ăn cho người hoặc động vật; thực phẩm cho động vật; quả mọng, trái cây tươi; hoa tươi; rau cỏ tươi, thảo mộc tươi; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học; hạt ngũ cốc; hạt giống; gia cầm sống; cây; thảm cỏ tự nhiên; nấm tươi; sợi nấm để nhân giống.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): chế phẩm thúc đẩy sự ra hoa của thực vật, chế phẩm chống lại sự không ra hoa của thực vật, môi trường để nuôi cấy vi khuẩn, thảo dược, rễ cây thuốc, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, chế phẩm diệt trừ động vật gây hại, menthol, tinh dầu bạc hà, trứng, trái cây được bảo quản, thịt, chiết xuất của thịt, rau được bảo quản, nấm đã được bảo quản, tảo làm thức ăn cho người hoặc động vật, thực phẩm cho động vật, quả mọng, trái cây tươi, hoa tươi, rau cỏ tươi, thảo mộc

tươi, mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học, hạt ngũ cốc, hạt giống, gia cầm sống, cây, thảm cỏ tự nhiên, nấm tươi, sợi nấm để nhân giống.

---

(111) **4-0297657**
(210) 4-2016-05864
(181) 10.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 10.03.2016

(531) 26.3.1; 26.15.1; 1.17.11
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT & XÂY DỰNG KHÁNH THỊNH (VN)
Số 6/354 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn làm từ hợp kim nhôm; cửa cuốn làm từ thép hợp kim; cửa kéo làm từ thép hợp kim; cửa nhôm định hình làm từ hợp kim nhôm; phụ kiện tay khóa, phụ kiện lắp khóa làm từ thép hợp kim.

---

(111) **4-0297658**
(210) 4-2016-14813
(181) 23.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

BODYSCAN

(151) 03.04.2018
(220) 23.05.2016

(731) OMRON HEALTHCARE CO., LTD. (JP)
53, Kunotsubo, Terado-cho, Muko-shi, Kyoto, 617-0002 Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Cân; cân dùng trong phòng tắm; máy cân.

Nhóm 10: Thiết bị kiểm tra chỉ số sức khỏe.

---

(111) **4-0297659**
(210) 4-2016-14851
(181) 24.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Tmtech

TM TECH

(151) 03.04.2018
(220) 24.05.2016

(531) 26.1.2; 1.15.15
(591) Đỏ, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TM TECH (VN)
Số 55, khu phố Thịnh Lang, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn; dầu nhờn; mỡ để bôi trơn; dầu để bôi trơn; dầu động cơ; nhiên liệu dùng cho động cơ.

---

(111) **4-0297660**
(210) 4-2016-16639
(181) 07.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

MITS

(151) 03.04.2018
(220) 07.06.2016

(731) 1. N.I.T. INC. (JP)
37-10-501, Udagawa-cho, Shibuya-ku, Tokyo, Japan
2. FUJIKEN CO.,LTD (JP)
159-68, Shimokumakawa, Fuji-cho, Saga-shi, Saga, Japan
3. KG FLOWTECHNO CO.,LTD. (JP)
1-7-7, Shibadaimon, Minato-ku, Tokyo, Japan
4. MURAKAMIJUUKI CO.,LTD. (JP)
515 Ikenobe, Miki-cho, Kita-gun, Kagawa, Japan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; thông tin về xây dựng; xây dựng tòa nhà tổng hợp; dịch vụ xây dựng và bảo dưỡng liên quan đến công trình dân dụng; tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; vận hành và bảo dưỡng thiết bị xây dựng; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy bơm; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị xây dựng; cung cấp thông tin liên quan đến sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị xây dựng; cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng.

---

(111) **4-0297661**
(210) 4-2016-09151
(181) 06.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 06.04.2016

(531) A10.3.4; 24.15.3; 24.15.21; A25.7.5; 26.5.1; 26.13.1; A17.2.2
(591) Trắng, đen, đỏ boóc đô, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI NGUYÊN KHÔI (VN)
95/36 đường Bắc Hải, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận tải hành khách; cho thuê xe tải.

---

(111) **4-0297662**
(210) 4-2016-13478
(181) 13.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 13.05.2016

(531) 3.1.14; A3.1.25
(591) Xanh dương, trắng.
(731) SNOWTOWN AND ICERINK CO., LTD. (JP)
6-4-17-605 Akasaka, Minato-ku, Tokyo 108-0051, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp tại hoặc liên quan đến dịch vụ công viên giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; dịch vụ hoạt náo viên; các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ công viên giải trí và công viên theo chủ đề; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

---

(111) **4-0297663**
(210) 4-2016-13479
(181) 13.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 13.05.2016

(531) 3.1.14; 3.1.16; 1.15.17
(591) Xanh dương, trắng.
(731) SNOWTOWN AND ICERINK CO., LTD. (JP)
6-4-17-605 Akasaka, Minato-ku, Tokyo 108-0051, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp tại hoặc liên quan đến dịch vụ công viên giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; dịch vụ hoạt náo viên; các hoạt động

thể thao và văn hóa; dịch vụ công viên giải trí và công viên theo chủ đề; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

---

(111) **4-0297664**
(210) 4-2016-08571
(181) 31.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Hoàng Phú

(151) 03.04.2018
(220) 31.03.2016

(731) BÙI THỊ LÝ (VN)
Khu 3, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) văn phòng phẩm: sổ da, vở viết, ba lô, túi xách, dây đeo thẻ, hộp đựng bút, tẩy, dụng cụ học tập, đất nặn, bút máy, bút bi, bút chì, thiết bị văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0297665**
(210) 4-2016-10218
(181) 13.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

MẦM NON HOA ĐỎ
Red bud Kindergarten

(151) 03.04.2018
(220) 13.04.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, vàng, đen.
(731) NGUYỄN NGỌC THANH HẰNG (VN)
247 Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục mầm non.

---

(111) **4-0297666**
(210) 4-2016-12057
(181) 29.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Bedding . Home Decor

(151) 03.04.2018
(220) 29.04.2016

(531) 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng cam, hồng, đen.
(731) DƯƠNG KIỀU OANH (VN)
Lô B3 16 Thân Cảnh Phúc, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 24: Chăn (mền); khăn trải giường (drap giường); vỏ gối (bao gối); vỏ nệm (bao nệm).
Nhóm 35: Mua bán: chăn (mền), khăn trải giường (drap giường), vỏ gối (bao gối), vỏ nệm (bao nệm), gối, nệm.

---

(111) **4-0297667**
(210) 4-2016-13134
(181) 11.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 11.05.2016

(531) 2.9.14; A2.9.15; 1.15.21
(591) Xanh dương, vàng, đỏ nhạt, xanh lục thẫm, xanh lục tươi, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO QUẢN LÝ TRỰC TUYẾN OMT (VN)
Số 6, ngách 35, ngõ 81, phố Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Huấn luyện và đào tạo; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giảng dạy và đào tạo trực tiếp kết hợp trực tuyến; cung cấp thông tin giáo dục thông qua chương trình phần mềm.

---

(111) **4-0297668**
(210) 4-2016-13837
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 17.05.2016

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VẬT TƯ GIAO THÔNG TRƯỜNG GIANG (VN)
Số 82 tổ 6, đường Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao, quần dài, quần đùi, áo ngắn tay, áo dài tay, áo khoác ngoài.

---

(111) **4-0297669**
(210) 4-2016-13898
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 17.05.2016

(531) A3.4.4; A3.4.24; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH B3 - STEAK HOUSE & CRAFT BEER (VN)
90 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

---

(111) **4-0297670**
(210) 4-2016-13933
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 17.05.2016

(531) 2.9.1; 20.5.7
(591) Xanh lam tím tối, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ AN AN (VN)
Cụm công nghiệp Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị đo điện tâm đồ (dùng trong lĩnh vực y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị đo điện tâm đồ (dùng trong lĩnh vực y tế).

---

(111) **4-0297671**
(210) 4-2016-13958
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

GASTOBEST

(151) 03.04.2018
(220) 17.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TERRA (VN)
27-29 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297672**
(210) 4-2016-13959
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SUNURCOSOL

(151) 03.04.2018
(220) 17.05.2016

(731) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)
Sun House, Plot No. 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon (E), Mumbai-400 063, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0297673**
(210) 4-2016-07438
(181) 24.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

V.LAW

(151) 03.04.2018
(220) 24.03.2016

(531) A26.11.8; 26.3.23
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT LUẬT (VN)
99 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dich vụ tư vấn về thuế cụ thể là: chế độ thuế, kế toán; dịch vụ đấu thầu thuộc nhóm này.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư trong và ngoài nước; lập các dự án đầu tư; dịch vụ tư vấn tài chính cụ thể là quản lý tài chính trong hoạt động kinh doanh.

---

(111) **4-0297674**
(210) 4-2016-08678
(181) 01.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

BMT
BAC MIEN TRUNG., JSC

(151) 03.04.2018
(220) 01.04.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỒI HƠI & THIẾT BỊ ÁP LỰC BẮC MIỀN TRUNG (VN)
Số 67 phố Nam Cao, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Nồi hơi.

Nhóm 35: Buôn bán nồi hơi.

---

(111) **4-0297675**
(210) 4-2016-10172
(181) 13.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

POONGSAN

(151) 03.04.2018
(220) 13.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU BẢO PHÚ (VN)
Số 5/38 đường An Lạc, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa; máy hút bụi; máy giặt; máy xay; máy ép; máy làm xúc xích; máy vắt cho đồ giặt; máy vắt khô quần áo (không sấy); máy xay cà phê (ngoài loại vận hành bằng tay); hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy nạo rau củ; máy xay nghiền chạy điện cho mục đích gia dụng; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy thái thịt.

Nhóm 11: Bếp điện từ; bếp hồng ngoại; bếp hỗn hợp điện từ; tủ lạnh; máy khử mùi dùng cho nhà bếp (máy hút mùi); thiết bị và hệ thống thông gió; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị khử mùi không khí; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị sinh hơi nước; thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị nấu nướng; bếp nấu; dụng cụ nấu nướng dùng điện; lò vi sóng; lò nướng; thiết bị nướng; nồi cơm điện; quạt điện; ấm đun nước dùng điện; nồi niêu dùng điện; xoong chảo dùng điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn trang trí.

Nhóm 28: Máy chạy bộ, xe đạp đặt cố định để luyện tập, thiết bị tập luyện thể hình, dụng cụ rèn luyện thể hình, thiết bị tập thể dục, máy để tập luyện thể dục.

---

(111) **4-0297676**
(210) 4-2016-10272
(181) 14.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

INTROSPECT

(151) 03.04.2018
(220) 14.04.2016

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc thử và chế phẩm dùng để chẩn đoán dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị y tế dùng để đo nồng độ các chế phẩm dược chống chứng loạn thần kinh trong máu của bệnh nhân.

---

(111) **4-0297677**
(210) 4-2016-13150
(181) 11.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 11.05.2016

(531) 26.5.2; A26.11.9; 14.7.6
(591) Ghi, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KHANG MINH (VN)
Số 19 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Ốc vít bằng kim loại (vít tự khoan, vít bắt gỗ loại đã ren); bulong; đai ốc; vòng đệm; tắc kê bulong nở chất liệu bằng sắt thép, loại đã ren.

---

(111) **4-0297678**
(210) 4-2016-13431
(181) 12.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 12.05.2016

(531) 1.15.15; 19.7.1
(731) TRƯƠNG THỊ HƯƠNG (VN)
Tổ 11, khu vực 3, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế

(511) Nhóm 05: Tinh dầu tràm, tinh dầu sả, tinh dầu quế, tinh dầu bưởi, tinh dầu oải hương, tinh dầu hoa lài (tất cả dùng trong y tế).

---

(111) **4-0297679**
(210) 4-2016-13638
(181) 13.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 13.05.2016

(531) 5.9.19
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) TRẦN ĐỨC NGHĨA (VN)
Số 7A, ngõ 107A, đường Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống (bánh, sinh tố, nước trái cây, sữa đậu nành, tào phớ, chè) do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0297680**
(210) 4-2016-13639
(181) 13.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

FLORITA

(151) 03.04.2018
(220) 13.05.2016

(531) 26.1.1
(591) Xanh rêu, trắng.
(731) TRẦN THỊ THÚY QUỲNH (VN)
Xóm Đông, xã Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm để phun thêu thẩm mỹ (mỹ phẩm); lông mi giả; bút chì kẻ lông mày; chất dính để cố định lông mi giả; chất nhuộm màu (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán mỹ phẩm, đồ trang điểm, dụng cụ trang điểm; mua bán mi giả, các dụng cụ và thiết bị nối mi, dụng cụ và thiết bị phun thêu lông mày, lông mi, dụng cụ và thiết bị uốn mi; mua bán quần áo, giày dép, túi xách, đồng hồ, phụ kiện thời trang.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo phun xăm thẩm mỹ; đào tạo nối mi, uốn mi; đào tạo trang điểm, làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ nối mi, uốn mi; phun xăm lông mày, lông mi; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ làm tóc.

---

(111) **4-0297681**
(210) 4-2016-13972
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

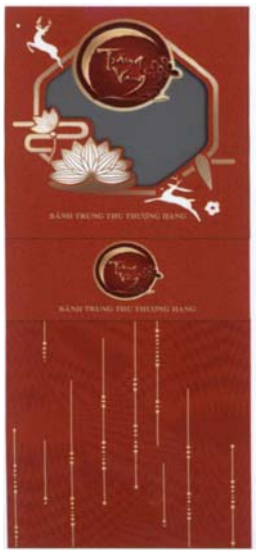

(151) 03.04.2018
(220) 17.05.2016

(531) 26.1.1; 1.7.6; 5.5.16; 3.4.7; 26.5.1; 25.7.25
(591) Đỏ, đỏ cam, đỏ đậm, trắng, xám, vàng, vàng đồng, vàng nâu, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297682**
(210) 4-2016-13975
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

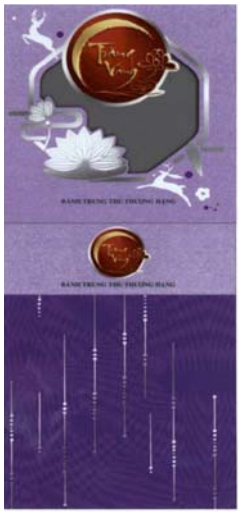

(151) 03.04.2018
(220) 17.05.2016

(531) 26.1.1; 1.7.6; 3.4.7; 5.5.16; 25.5.2; 26.5.1; 25.1.25
(591) Tím nhạt, tím đậm, trắng, đen, xám, xám nhạt, đỏ đậm, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297683**
(210) 4-2016-13992
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

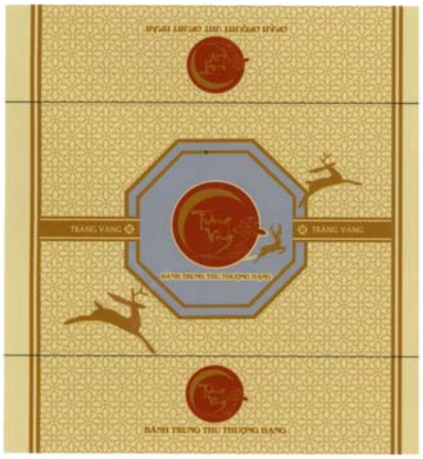

(151) 03.04.2018
(220) 17.05.2016

(531) 25.7.25; 3.4.7; 26.5.1; 1.7.6; 5.5.16; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, vàng đồng, ghi xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297684**
(210) 4-2016-13993
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 17.05.2016
(531) 1.7.6; 26.1.1; 5.5.16; A5.5.22; 25.7.25
(591) Đỏ, hồng, xanh lá cây, xanh dương, vàng, vàng đồng, tím, tím nhạt, ghi xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297685**
(210) 4-2016-13995
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 17.05.2016
(531) 26.5.1; 1.7.6; 5.5.16; 26.1.1
(591) Đỏ, đỏ sẫm, vàng, vàng nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297686**
(210) 4-2016-13996
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 17.05.2016
(531) 26.5.1; 5.5.16; 26.1.1; 1.7.6
(591) Đỏ, đỏ sẫm, xanh dương, vàng, vàng nâu, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297687**
(210) 4-2016-13998
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 17.05.2016

(531) 1.7.6; 5.5.16; 26.1.1; 11.3.14; 5.3.6; 3.9.1; A8.1.16; A8.1.17
(591) Đỏ, đỏ sẫm, hồng, hồng đậm, vàng, vàng đậm, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297688**
(210) 4-2016-13999
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 17.05.2016

(531) 1.7.6; 5.5.16; 26.1.1; 3.9.1; 11.3.14; 5.3.6; A8.1.16; A8.1.17
(591) Đỏ, đỏ sẫm, vàng nhạt, vàng, vàng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297689**
(210) 4-2016-14007
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 17.05.2016

(531) A5.5.22; 5.5.16; 3.13.1; 1.7.6; 26.1.1; 26.5.1; 1.15.11
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh ngọc, xanh ngọc nhạt, đỏ, đỏ đậm, cam, tím, hồng, hồng nhạt, vàng, vàng nhạt, vàng nâu, vàng nâu nhạt, nâu, nâu nhạt, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297690**
(210) 4-2016-14008
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 17.05.2016

(531) 26.5.1; 26.1.1; 1.7.6; 5.5.16; 1.15.11; A5.5.22
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ, đỏ đậm, cam, tím, hồng, hồng nhạt, vàng, vàng nhạt, vàng nâu, vàng nâu nhạt, nâu, nâu nhạt, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297691**
(210) 4-2016-14009
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 17.05.2016

(531) 1.7.6; 26.1.1; 5.5.16; 26.5.1; A5.5.22; 1.15.11; A8.1.16; A8.1.17
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ, đỏ đậm, cam, tím, hồng, hồng nhạt, vàng, vàng nhạt, vàng nâu, vàng nâu nhạt, nâu, nâu nhạt, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297692**
(210) 4-2016-14010
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

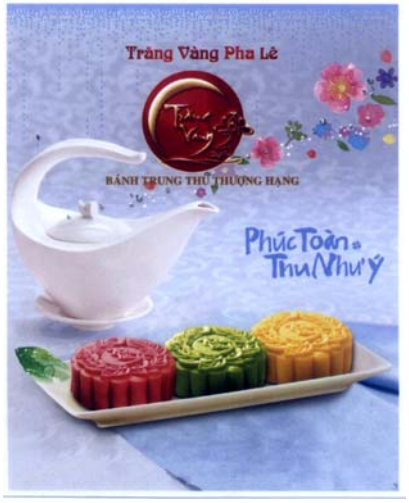

(151) 03.04.2018
(220) 17.05.2016

(531) 11.3.14; 26.1.1; 1.7.6; 5.5.16; A5.5.22; A8.1.16; A8.1.17; 25.7.25
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ, đỏ đậm, tím, hồng, hồng nhạt, vàng, vàng nhạt, vàng nâu, vàng nâu nhạt, xám, xám ghi, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297693**
(210) 4-2016-14011
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 17.05.2016

(531) 1.7.6; 5.5.16; 26.1.1; A5.5.22; 25.7.25; A5.5.20; 3.13.1; 5.3.6
(591) Xanh dương, đỏ, đỏ đậm, vàng, vàng nâu, xám, xám nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297694**
(210) 4-2016-14012
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 17.05.2016

(531) 1.7.6; 26.1.1; 5.5.16; A5.5.22; 5.3.6; 3.13.1; 25.7.25
(591) Xanh ngọc, đỏ, đỏ đậm, vàng, vàng nâu, xám, xám nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297695**
(210) 4-2016-14015
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

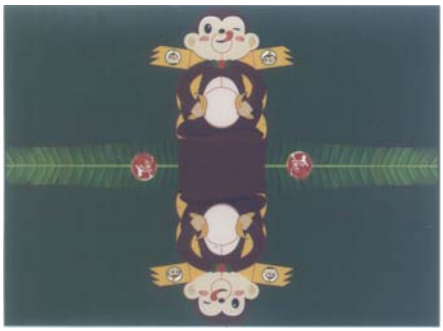

(151) 03.04.2018
(220) 17.05.2016

(531) 5.3.11; 3.5.19; A3.5.24
(591) Đỏ, đỏ cam, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, vàng nhạt, nâu, nâu đậm, hồng, đen, trắng, trắng hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297696**
(210) 4-2016-14019
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 17.05.2016

(531) 5.5.16; A5.5.20
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297697**
(210) 4-2016-14390
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 19.05.2016

(531) 2.9.14; A2.9.15; 1.15.5; A5.3.13; 26.1.1
(591) Cam, vàng cam, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỚT KHC VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố 8, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn, mỡ nhờn.

---

(111) **4-0297698**
(210) 4-2016-14432
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

VICTORIA'S SECRET SUCH A FLIRT

(151) 03.04.2018
(220) 19.05.2016

(731) VICTORIA'S SECRET STORES BRAND MANAGEMENT, INC. (US) Four Limited Parkway, Reynoldsburg, Ohio 43068, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc cá nhân và sản phẩm có mùi thơm, cụ thể là nước hoa, dầu thơm, nước hoa côlônơ, nước thơm, tinh dầu, dầu xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế), phấn bột gạo dùng để bôi cơ thể (có mùi thơm), nước xịt cơ thể dạng phun sương (có mùi thơm), nước xịt cơ thể (có mùi thơm), chế phẩm có chứa hạt mịn làm sạch toàn thân, sữa tắm, xà phòng dùng cho cơ thể, kem dưỡng da dạng đặc (dạng bơ) dùng cho cơ thể, kem dùng cho cơ thể (mỹ phẩm), nước thơm dùng cho cơ thể (mỹ phẩm), phấn dùng cho cơ thể, chế phẩm làm sủi bọt và tạo mùi thơm để tắm, dầu (gel) dùng để tắm, xà phòng rửa tay, kem bôi tay (mỹ phẩm), nước thơm dùng cho tay, chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm tạo màu da rám nắng và chế phẩm chăm sóc da khỏi ánh nắng không chứa thuốc.

---

(111) **4-0297699**
(210) 4-2016-14434
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

COCONUT PASSION

(151) 03.04.2018
(220) 19.05.2016

(731) VICTORIA'S SECRET STORES BRAND MANAGEMENT, INC. (US) Four Limited Parkway, Reynoldsburg, Ohio 43068, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc cá nhân và sản phẩm có mùi thơm, cụ thể là nước hoa, dầu thơm, nước hoa côlônơ, nước thơm, tinh dầu, dầu xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế), phấn bột gạo dùng để bôi cơ thể (có mùi thơm), nước xịt cơ thể dạng phun sương (có mùi thơm), nước xịt cơ thể (có mùi thơm), chế phẩm có chứa hạt mịn làm sạch toàn thân, sữa tắm, xà phòng dùng cho cơ thể, kem dưỡng da dạng đặc (dạng bơ) dùng cho cơ thể, kem dùng cho cơ thể (mỹ phẩm), nước thơm dùng cho cơ thể (mỹ phẩm), phấn dùng cho cơ thể, chế phẩm làm sủi bọt và tạo mùi thơm để tắm, dầu (gel) dùng để tắm, xà phòng rửa tay, kem bôi tay (mỹ phẩm), nước thơm dùng cho tay, chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm tạo màu da rám nắng và chế phẩm chăm sóc da khỏi ánh nắng không chứa thuốc.

---

(111) **4-0297700**
(210) 4-2016-14435
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

AQUA KISS

(151) 03.04.2018
(220) 19.05.2016

(731) VICTORIA'S SECRET STORES BRAND MANAGEMENT, INC. (US)
Four Limited Parkway, Reynoldsburg, Ohio 43068, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc cá nhân và sản phẩm có mùi thơm, cụ thể là nước hoa, dầu thơm, nước hoa côlônơ, nước thơm, tinh dầu, dầu xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế), phấn bột gạo dùng để bôi cơ thể (có mùi thơm), nước xịt cơ thể dạng phun sương (có mùi thơm), nước xịt cơ thể (có mùi thơm), chế phẩm có chứa hạt mịn làm sạch toàn thân, sữa tắm, xà phòng dùng cho cơ thể, kem dưỡng da dạng đặc (dạng bơ) dùng cho cơ thể, kem dùng cho cơ thể (mỹ phẩm), nước thơm dùng cho cơ thể (mỹ phẩm), phấn dùng cho cơ thể, chế phẩm làm sủi bọt và tạo mùi thơm để tắm, dầu (gel) dùng để tắm, xà phòng rửa tay, kem bôi tay (mỹ phẩm), nước thơm dùng cho tay, chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm tạo màu da rám nắng và chế phẩm chăm sóc da khỏi ánh nắng không chứa thuốc.

---

(111) **4-0297701**
(210) 4-2016-01858
(181) 20.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 20.01.2016

(531) A5.1.5; A5.1.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BA CÂY SỒI (VN)
18/A8/11 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; mua bán bất động sản.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0297702**
(210) 4-2016-02136
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 22.01.2016

(531) 4.3.3; 2.9.14; A2.9.15; 5.7.1; 26.1.1
(591) Đỏ, nâu, vàng.
(731) LÂM PHÚC HẬU (VN)
Số 1473, tổ 1, ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hòa tan; cà phê để pha bằng phin, tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ quán cà phê lưu động.

---

(111) **4-0297703**
(210) 4-2016-02137
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 22.01.2016

(531) 2.9.14; A2.9.15; 5.7.1; 26.1.1
(591) Đỏ, nâu, vàng.
(731) LÂM PHÚC HẬU (VN)
Số 1473, tổ 1, ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hòa tan; cà phê để pha bằng phin, tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ quán cà phê lưu động.

---

(111) **4-0297704**
(210) 4-2016-02969
(181) 01.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 01.02.2016

(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GUNICHE VIỆT NAM (VN)
629/7 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); mua bán quần áo, giày dép, mũ nón, phụ kiện thời trang (mắt kính, đồng hồ, thắt lưng, ví (bóp)).

---

(111) **4-0297705**
(210) 4-2016-03146
(181) 02.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 02.02.2016

(531) A22.3.6; A26.1.24
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HƯNG THỊNH PHÁT (VN)
93B quốc lộ 9, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 35: Mua bán: rượu, bia.

---

(111) **4-0297706**
(210) 4-2016-01871
(181) 20.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 20.01.2016

(531) 26.4.2; 25.1.25
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất gồm: bàn; ghế ngồi; tủ đựng đồ; tủ nhiều ngăn; rổ, giỏ, sọt (không bằng kim loại); nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng; hộp bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Đồ gia dụng gồm: rổ, giỏ dùng cho gia đình; lọ đựng gia vị; đồ chứa đựng giữ nhiệt dùng cho đồ uống; khay dùng cho mục đích gia đình; tách, chén, cốc; ca; bình; hũ; thùng rác; thớt để cắt dùng cho nhà bếp.

---

(111) **4-0297707**
(210) 4-2016-03113
(181) 01.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Biofresh+

(151) 03.04.2018
(220) 01.02.2016

(531) 24.17.5
(731) DAVIES PAINTS PHILIPPINES INC. (PH)
Unit 1707B Antel Global Corporate Center, Dona Julia Vargas Ave., Ortigas Center, Pasig City, Metro Manila, Philippines
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 02: Sơn thuộc nhóm này, cụ thể là, nhưng không giới hạn, sơn nội thất, sơn ngoại thất, lớp men nhanh khô.

---

(111) **4-0297708**
(210) 4-2016-03147
(181) 02.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 02.02.2016

(591) Đỏ.
(731) NGUYỄN ĐỨC SƠN (VN)
Phòng 826, nhà CT16, đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục vào đào tạo; dịch vụ tổ chức các sự kiện nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; dịch vụ phiên dịch; dịch vụ soạn thảo tài liệu không phải là các tài liệu quảng cáo; dịch vụ câu lạc bộ nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục.

---

(111) **4-0297709**
(210) 4-2016-01873
(181) 20.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 20.01.2016

(531) 24.15.21; A26.11.8; A25.7.21; 24.15.3
(591) Đen, trắng, vàng nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG H2T VIỆT NAM (VN)
Số 01, ngõ 40, tổ 14, phố Nguyễn Thị Định, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu (chi tiết: quần áo).

---

(111) **4-0297710**
(210) 4-2016-02184
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 22.01.2016

(531) 26.1.2
(731) HỢP TÁC XÃ HỢP LỰC (VN)
Thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Cạn
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Phở khô; bún khô; mì ống; mì sợi; tinh bột ngũ cốc; miến dong.

---

(111) **4-0297711**
(210) 4-2016-06115
(181) 14.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 14.03.2016

(531) A1.5.3
(591) Trắng, xanh, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HÀNG HOÁ THIỆN TUẤN VŨ (VN)
35 Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa, hành khách bằng đường bộ; cho thuê kho, bến bãi; bốc xếp hàng hóa.

---

(111) **4-0297712**
(210) 4-2016-07712
(181) 25.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 25.03.2016

(531) 26.1.1; A26.1.17; 25.5.3
(591) Xanh, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WAGON VIỆT NAM (VN)
Số E176, đường D9 Võ Thị Sáu, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, trứng, thủy hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 31: Thức ăn gia súc.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thịt, trứng, cá, thủy hải sản đã qua chế biến, gia cầm sống, động vật sống.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hành khách.

---

(111) **4-0297713**
(210) 4-2016-16671
(181) 07.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 07.06.2016

(531) 15.7.1; 18.3.21; 18.3.23
(731) GUANGXI NANQING CHEQIAO AUTO PARTS CO., LTD. (CN)
No. 25, Changkai Road, Nanning City, Guangxi, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 12: Khung gầm ô tô; ổ líp dùng cho xe cộ mặt đất; giảm xóc cho ô tô; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; trục của xe cộ.

---

(111) **4-0297714**
(210) 4-2016-16814
(181) 08.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Keylove

(151) 03.04.2018
(220) 08.06.2016

(731) NGUYỄN MẠNH TÙNG (VN)
Tổ dân phố số 1 Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc.

---

(111) **4-0297715**
(210) 4-2016-16815
(181) 08.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

JAMEDIN

(151) 03.04.2018
(220) 08.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM Y.A.C (VN)
20/30 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0297716**
(210) 4-2016-16816
(181) 08.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

HENFORWELL

(151) 03.04.2018
(220) 08.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM Y.A.C (VN)
20/30 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0297717**
(210) 4-2016-16817
(181) 08.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

STEVENTAD

(151) 03.04.2018
(220) 08.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM Y.A.C (VN)
20/30 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0297718**
(210) 4-2016-16693
(181) 07.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 07.06.2016

(531) A25.3.3
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) ALIREZA TORCHIZY NEJAD (US)
16661 Ventura Blvd, 1st FLR, Encino, California, USA
(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu, trưng bày, giới thiệu, quảng cáo: dược phẩm, thuốc giảm cân, thuốc làm trắng da, sản phẩm trị nám, hắc sắc tố, sản phẩm chống oxi hóa, sản phẩm chống lão hóa, sản phẩm điều trị dành cho da dầu, sản phẩm điều trị dành cho da khô, mỹ phẩm điều trị cho nam giới, sản phẩm làm se khít, thu nhỏ lỗ chân lông, sản phẩm tẩy tế bào chết, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, mỹ phẩm dạng lỏng dùng cho toàn thân, dầu (mỹ phẩm), kem (mỹ phẩm), phấn (mỹ phẩm), kem dưỡng da, trẻ hóa da, kem dưỡng da ban đêm, sản phẩm dưỡng da, trẻ hóa da, chất làm sạch da (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm và mỹ phẩm dùng cho da khô lúc mang thai, mỹ phẩm dùng để tắm, mỹ phẩm chống nắng, kem chống nắng, mỹ phẩm dạng lỏng dùng để bôi tay, thực phẩm và thực phẩm chức năng, kem trị nám, miếng lau trị mụn, sữa rửa mặt trị mụn,

sản phẩm dưỡng trắng da, sữa rửa mặt ngăn ngừa lão hóa, kem bôi vùng mắt ngăn ngừa lão hóa, sản phẩm dưỡng ẩm, sản phẩm sáng da, kem dưỡng cho vùng mí mắt, thuốc mọc dài lông mi, lông mày.

---

(111) **4-0297719**
(210) 4-2016-16759
(181) 08.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 08.06.2016

(531) 5.9.21; 5.9.15; A5.3.15
(591) Xanh, đỏ tươi, đen.
(731) NGUYỄN TIẾN HẢI (VN)
Số 42, ngách 85, ngõ 211, phố Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau tiến vua, nấm hương, nấm sò, mộc nhĩ, nấm linh chi, mít sấy, xoài sấy, măng khô, kim chi, rong biển (tất cả đã được chế biến hoặc bảo quản).

Nhóm 30: Ớt bột; hạt tiêu; gia vị các loại.

Nhóm 31: Ớt tươi; hành củ giống để trồng; tỏi củ giống để trồng; rau ăn các loại.

---

(111) **4-0297720**
(210) 4-2016-17234
(181) 13.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

VALZOSEO

(151) 03.04.2018
(220) 13.06.2016

(731) KWAN STAR CO., LTD. (TW)
21FL-1 No. 268, Sec. 1, Wen Hwa Rd., Banciao Dist., New Taipei City 220, Taiwan

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

---

(111) **4-0297721**
(210) 4-2016-09119
(181) 06.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 06.04.2016

(531) 1.5.1
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ K.C.S (VN)
D7/203, ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán ghim kim loại bằng sắt dùng để bắn gỗ.

---

(111) **4-0297722**
(210) 4-2016-07079
(181) 21.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

AVALON GAS

(151) 03.04.2018
(220) 21.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG LẠNG SƠN (VN)
Số 146 tổ 2, khối 1, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Xăng, dầu, gas.

Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa chất lỏng.

Nhóm 32: Nước tinh khiết [đồ uống].

Nhóm 35: Mua bán: xăng dầu, ga, bếp ga, khí hóa lỏng.

Nhóm 39: Chiết nạp: ga, xăng dầu, khí hóa lỏng.

---

(111) **4-0297723**
(210) 4-2016-07293
(181) 23.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 23.03.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2; A26.1.18; 26.7.25; A25.7.6
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM TOPFOOD (VN)
Số 5, ngõ 100 Hoàng Quốc Việt, phường Xuân La, quận Tây Hồ, TP Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt lợn muối xông khói; thạch trái cây; thịt giăm bông; mứt ướt; sữa; xúc xích.

Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh quy; bánh xốp; bánh ngọt; đồ trang trí ăn được dùng cho bánh ngọt; bánh trứng; kẹo; cà phê; mỳ ống, mỳ sợi.

---

(111) **4-0297724**
(210) 4-2016-07294
(181) 23.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

JIN ZHAN HUA

(151) 03.04.2018
(220) 23.03.2016

(591) Xanh coban.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM TOPFOOD (VN)
Số 5, ngõ 100 Hoàng Quốc Việt, phường Xuân La, quận Tây Hồ, TP Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt lợn muối xông khói; thạch trái cây; thịt giăm bông; mứt ướt; sữa; xúc xích.

Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh quy; bánh xốp; bánh ngọt; đồ trang trí ăn được dùng cho bánh ngọt; bánh trứng; kẹo; cà phê; mỳ ống, mỳ sợi.

---

(111) **4-0297725**
(210) 4-2016-08551
(181) 31.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

taile

(151) 03.04.2018
(220) 31.03.2016

(591) Đỏ.
(731) LÊ TRỌNG TÀI (VN)
C140/285 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Balô; túi xách; ví đựng tiền; vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; váy; đầm; thắt lưng (dây nịt) cho trang phục.

---

(111) **4-0297726**
(210) 4-2016-08558
(181) 31.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

MILD SUNSHINE
LAW FIRM

(151) 03.04.2018
(220) 31.03.2016

(531) A5.5.21; A5.5.20; A17.3.2
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH AN ÁNH DƯƠNG (VN)
1545 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn luật.

---

(111) **4-0297727**
(210) 4-2016-08559
(181) 31.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Real Estate Management Service
MY HOUSE

(151) 03.04.2018
(220) 31.03.2016

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Vàng, xám, da cam, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ TÔI (VN)
1545 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; tư vấn, môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ sửa chữa, lắp đặt các thiết bị xây dựng; dịch vụ làm sạch bên trong và bên ngoài tòa nhà.

---

(111) **4-0297728**
(210) 4-2016-09138
(181) 06.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 06.04.2016

(531) A26.11.8; 26.3.23
(591) Xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TMT HOME MART (VN)
V12B Hương Giang, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng; mua bán hàng trang trí nội thất.

Nhóm 37: Xây dựng, sửa chữa và thi công nhà dân dụng; trang trí nội ngoại thất cho các công trình xây dựng.

---

(111) **4-0297729**
(210) 4-2016-07894
(181) 28.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 28.03.2016

(531) A5.3.13; 1.15.5; 26.1.1; 25.5.25
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH BELIFE QUỐC TẾ (VN)
Số 71C, ngõ 8 Cầu Bươu, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bộ thu năng lượng mặt trời; bình lọc nước uống; thiết bị để làm sạch nước cống; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy để làm sạch nước; bộ lọc nước uống.

---

(111) **4-0297730**
(210) 4-2016-09220
(181) 06.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 03.04.2018
(220) 06.04.2016

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0297731**
(210) 4-2016-09221
(181) 06.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

UEXPO

UMAX X-12

SƠN CHỐNG THẤM TƯỜNG
X-12

(151) 03.04.2018
(220) 06.04.2016

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0297732**
(210) 4-2016-04454
(181) 25.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

OLIVE YOUNG

(151) 03.04.2018
(220) 25.02.2016

(531) 26.1.2
(591) Đen, xanh, da cam.
(731) CJ OLIVENETWORKS CO., LTD. (KR)
10th FL TWINCITY, 366, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Nến và bấc nến để thắp sáng; nến thơm; nến dùng cho cây thông noel; dầu hỏa; nhiên liệu; mỡ lông cừu dùng để sản xuất mỹ phẩm và thuốc mỡ; hợp chất hấp thu, làm ẩm và kết dính bụi; mỡ dùng cho đồ đi chân; mỡ dùng cho da thuộc, cho đồ da; bấc đèn; năng lượng điện; nhiên liệu dạng rắn; nhiên liệu dạng khí; nhiên liệu dạng lỏng; dầu nhiên liệu để thắp sáng; dầu động cơ; nhiên liệu để thắp sáng; bùi nhùi để châm thuốc súng.

---

(111) **4-0297733**
(210) 4-2016-04455
(181) 25.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

OLIVE YOUNG

(151) 03.04.2018
(220) 25.02.2016

(531) 26.1.2
(591) Đen, xanh, da cam.
(731) CJ OLIVENETWORKS CO., LTD. (KR)
10th FL TWINCITY, 366, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé (ngoại trừ sữa bột cho trẻ sơ sinh); đường từ sữa dùng cho mục đích dược phẩm; sữa bột cho trẻ sơ sinh; chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vitamin; chất tẩy uế; chất bổ sung ăn kiêng, cụ thể là chất bổ sung ăn kiêng cho động vật, chất bổ sung enzyme dùng cho ăn kiêng, chất bổ sung glucoza dùng cho ăn kiêng, chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chế phẩm làm sạch khoang miệng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch kính áp tròng; chế phẩm dạng xịt chống côn trùng; chất khử mùi cho vải; hộp thuốc cấp cứu [có chứa thuốc bên trong]; băng dính dùng cho y tế; bông thấm hút; băng vệ sinh; vật liệu để làm răng giả; tã lót bằng giấy, cụ thể là tã lót bằng giấy [tã trẻ em], tã lót bằng giấy dùng cho vật nuôi cảnh; giấy bắt ruồi; giấy chống nhậy cắn, chống mọt cắn.

---

(111) **4-0297734**
(210) 4-2016-04456
(181) 25.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

OLIVE YOUNG

(151) 03.04.2018
(220) 25.02.2016

(531) 26.1.2
(591) Đen, xanh, da cam.
(731) CJ OLIVENETWORKS CO., LTD. (KR)
10th FL TWINCITY, 366, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa, thìa]; xẻng [dụng cụ cầm tay]; bàn là; kéo [dụng cụ cầm tay, vận hành thủ công]; dao gập được; vũ khí đeo cạnh sườn, không phải súng; dụng cụ cầm tay gập lại được đa chức năng [vận hành thủ công]; dụng cụ mài sắc; cưa [vận hành thủ công]; kéo cắt tóc; dụng cụ cạo lông dùng cho mục đích cá nhân (không dùng điện); lưỡi dao cạo; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; súng phun [dụng cụ cầm tay]; bơm khí, thao tác bằng tay; dụng cụ cắt sợi cầm tay, chạy điện cho mục đích gia dụng; rìu phá đá cho người leo núi; dụng cụ cào cát; dụng cụ uốn lông mi chạy điện; dụng cụ là tóc chạy điện.

---

(111) **4-0297735**
(210) 4-2016-04457
(181) 25.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

OLIVE YOUNG

(151) 03.04.2018
(220) 25.02.2016

(531) 26.1.2
(591) Đen, xanh, da cam.
(731) CJ OLIVENETWORKS CO., LTD. (KR)
10th FL TWINCITY, 366, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ âm thanh và hình ảnh điện tử, cụ thể là máy thu thanh và thu hình; tai nghe; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; phương tiện điện tử ghi sẵn không chứa tệp tin âm nhạc (loại trừ phần mềm máy tính), cụ thể là máy fax, đĩa CD, thiết bị ghi hình; phiếu giảm giá có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; hộp đựng băng trò chơi video; thẻ nhớ USB; mũ bảo hiểm; vỏ chuyên dụng cho điện thoại di động; pin điện và ắc quy điện; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; ứng dụng của điện thoại thông minh [phần mềm tải xuống được và phần mềm ghi sẵn]; đĩa CD: máy tính; vật dụng nút lỗ tai; kính viễn vọng; giá đỡ chuyên dụng dùng cho máy ảnh và màn hình; kính đeo mắt [quang học]; đồng hồ cát; màn chiếu hình ảnh; thiết bị định lượng; thước lô ga; giày bảo hộ; khóa điện; thiết bị và dụng cụ quang học ngoại trừ kính và thiết bị nhiếp ảnh; thiết bị phân phối vé; áo phao cứu sinh; thiết bị dập lửa; thiết bị báo động, cụ thể là thiết bị báo động bằng âm thanh, thiết bị báo cháy, bộ báo hiệu bằng còi; bảng báo hiệu, phản quang hoặc cơ học; bè cứu sinh; hộp đổi tín hiệu cáp kỹ thuật số cho vệ tinh; thiết bị cảm ứng không khí cho xe cộ; thiết bị ion hóa, không dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị sạc cho pin điện; tín hiệu bằng đèn led; dây điện và dây cáp điện; phích cắm [vật nối điện]; còi báo hiệu; mặt nạ bảo hộ, cụ thể là mặt nạ lặn, mặt nạ phòng độc để lọc không khí, mặt nạ phòng độc [không dùng cho hô hấp nhân tạo]; quần áo bảo hộ, cụ thể là quần áo bảo hộ được dùng trong lĩnh vực hàng không, quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy, quần áo đặc dụng cho phòng thí nghiệm; máy nhịp (âm nhạc); thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, cụ thể là máy ảnh, gậy hỗ trợ việc tự chụp ảnh, túi chuyên dụng chống nước cho máy ảnh, thấu kính máy ảnh, đèn chớp, máy in ảnh.

---

(111) **4-0297736**
(210) 4-2016-04458
(181) 25.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

OLIVE YOUNG

(151) 03.04.2018
(220) 25.02.2016

(531) 26.1.2
(591) Đen, xanh, da cam.
(731) CJ OLIVENETWORKS CO., LTD. (KR)
10th FL TWINCITY, 366, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); ví đựng đồ trang điểm không có đồ bên trong; quần áo cho vật nuôi trong nhà; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm da giả; túi, cụ thể là, túi cầm tay, ba lô; túi nhỏ bằng da dùng để bao gói; túi du lịch; ví đựng danh thiếp; túi mua hàng; túi dùng ở bãi biển; túi bằng da để bao gói và ví bỏ túi bằng da; vật dụng bao gói bằng da, cụ thể là, bao bì, túi nhỏ; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; ô; ô che nắng; gậy chống; van bằng da thuộc; dây buộc bằng da.

---

(111) **4-0297737**
(210) 4-2016-04459
(181) 25.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

OLIVE YOUNG

(151) 03.04.2018
(220) 25.02.2016

(531) 26.1.2
(591) Đen, xanh, da cam.
(731) CJ OLIVENETWORKS CO., LTD. (KR)
10th FL TWINCITY, 366, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Giá để ô; san hô thô hoặc bán thành phẩm; rổ mua hàng [không bằng kim loại]; biển hiệu bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; cán cờ; cúp lưu niệm (không bằng kim loại); đệm cho vật nuôi trong nhà; thang dạng ghế, không bằng kim loại; ghế đẩu; đồ đạc bằng cói; tre (không dùng cho xây dựng); đồ đan lát làm từ cây liễu gai; tấm bằng gỗ dùng để cuốn đồ ăn Nhật Bản; sừng động vật; thùng không bằng kim loại hoặc công trình xây; thùng bằng gỗ hoặc chất dẻo; chốt chặn [nút], không bằng kim loại; đồ đạc; gương soi; hòm, không bằng kim loại; mành che cửa sổ bên trong nhà [mành che nắng]; khung ảnh; đồ vật trang trí [lưu động]; đệm; quạt vận hành bằng tay; vòng treo rèm; cán dao, không bằng kim loại; tay nắm cửa, không bằng kim loại; bàn vẽ; ghế ngồi cho thợ cắt tóc; khay vận chuyển hàng, không bằng kim loại; tảng ong; xe cũi đẩy cho trẻ em; đồ đạc để cắm trại, cụ thể là, túi ngủ, ghế; ghế ngồi dùng khi câu cá; thẻ tín dụng bằng nhựa (không phải loại từ tính); tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; hình nộm làm mẫu; khóa cho túi (trừ khóa điện), không bằng kim loại.

---

(111) **4-0297738**
(210) 4-2016-05187
(181) 03.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SYSEYE

(151) 03.04.2018
(220) 03.03.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0297739**
(210) 4-2016-05357
(181) 04.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

FinTech

(151) 03.04.2018
(220) 04.03.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BOSTON CAPITAL (VN)
519 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ bất động sản.

---

(111) **4-0297740**
(210) 4-2016-07850
(181) 28.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

HITMAN

(151) 03.04.2018
(220) 28.03.2016

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG 3S (VN)
Số nhà 22, ngõ 2, phố Trần Quý Kiên, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; cặp da; ví đựng tiền; túi thể thao; túi xách tay; va ly.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể dục; giầy; bít tất ngắn cổ; áo vét; áo sơ mi; cà vạt; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0297741**
(210) 4-2015-07473
(181) 02.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Hacchic Bridal

(151) 04.04.2018
(220) 02.04.2015

(731) HỘ KINH DOANH HẠC CHÍC (VN)
85 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Cho thuê quần áo cho lễ hội, đám cưới.

---

(111) **4-0297742**
(210) 4-2015-18316
(181) 13.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 13.07.2015

(531) A1.1.10; 2.9.14; A2.9.15; 18.5.1; 1.5.1; 18.3.2; 5.5.16; A5.5.21
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, hồng, da, vàng, đen, xám, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIAO NHẬN VẬN TẢI LONG PHÚ (VN)
Số 28, đường 37, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa; dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa bằng đường biển và đường hàng không; dịch vụ làm thủ tục hải quan (cụ thể là giao nhận hải quan và thông quan cho hàng hóa); dịch vụ bốc xếp hàng hóa.

---

(111) **4-0297743**
(210) 4-2015-19162
(181) 21.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 21.07.2015

(531) 24.13.1; 26.4.2; 26.4.7
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MHEALTH (VN)
LA02.08, tòa nhà Lexington, 67 Mai Chí Thọ, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng di động chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 35: Hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu; quản lý dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Môi giới báo hiểm.

Nhóm 44: Phòng khám chữa bệnh di động; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; trợ giúp y tế; y tế từ xa.

---

(111) **4-0297744**
(210) 4-2015-28894
(181) 19.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 19.10.2015

(531) 3.1.14; 3.1.16
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KOKUDAI VIỆT NAM (VN)
268/68 + 70 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Trường giáo dục [đào tạo]; thông tin giáo dục; giảng dạy; trường mẫu giáo.

---

(111) **4-0297745**
(210) 4-2015-09776
(181) 22.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

YANGHE SPIRIT CLASSIC
洋河蓝色经典

(151) 04.04.2018
(220) 22.04.2015

(731) JIANGSU YANGHE BREWERY JOINT-STOCK CO., LTD. (CN)
118 of Yanghe Middle Avenue, Suqian City, Jiangsu Province, P.R. China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc]; rượu vang; đồ uống có cồn [trừ bia]; chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu gạo; tinh dầu alcolic (tinh dầu rượu).

---

(111) **4-0297746**
(210) 4-2014-08775
(181) 23.04.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 23.04.2014

(531) 2.9.1; 2.5.6; 1.15.15; 10.5.25
(591) Tím, xanh dương, hồng sẫm, hồng, hồng nhạt, xanh lá cây, tím nhạt, xanh sẫm, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ, tã giấy dùng cho trẻ em.

---

(111) **4-0297747**
(210) 4-2014-08776
(181) 23.04.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 23.04.2014

(531) A1.1.10; 10.5.25; 24.15.2; 26.3.1
(591) Xanh tím, xanh dương, hồng sẫm, hồng, xanh lá cây, đỏ, vàng, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ, tã giấy dùng cho trẻ em.

---

(111) **4-0297748**
(210) 4-2015-07498
(181) 02.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 02.04.2015

(531) 1.15.15; A25.7.21; A26.3.7; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh đen, nâu, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA HÙNG ANH (VN)
Lô E1, khu công nghiệp Thịnh Phát, ấp 3, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: nắp bàn cầu, phụ kiện bộ xả, sứ vệ sinh như xí bệt, xí xổm, chậu rửa, tiểu treo.

---

(111) **4-0297749**
(210) 4-2015-24470
(181) 07.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 07.09.2015

(531) 4.3.3; 5.7.3
(591) Vàng, nâu, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MINH NHUẬN (VN)
22/2E ấp Võ Dõng 1, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm.

Nhóm 35: Mua bán: máy bơm.

---

(111) **4-0297750**
(210) 4-2015-02180
(181) 26.01.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 26.01.2015

(531) 24.1.1; A26.3.5
(731) CÔNG TY CP SAKOS (VN)
11A Phạm Ngọc Thạch, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; va li; cặp học sinh; túi du lịch; cặp đựng để máy vi tính (không phải là sản phẩm chuyên dụng).

---

(111) **4-0297751**
(210) 4-2015-02183
(181) 26.01.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 26.01.2015

(531) 24.1.1; A26.3.5
(731) CÔNG TY CP SAKOS (VN)
11A Phạm Ngọc Thạch, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; va li; cặp học sinh; túi du lịch; cặp đựng để máy vi tính (không phải là sản phẩm chuyên dụng).

---

(111) **4-0297752**
(210) 4-2013-27467
(181) 20.11.2023
(450) 25.05.2018 362
(540)

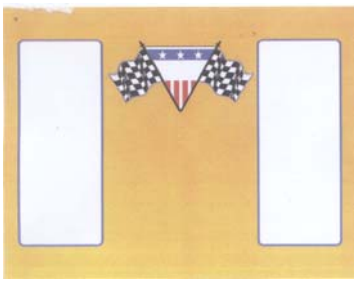

(151) 04.04.2018
(220) 20.11.2013

(531) 24.7.3; A1.1.10; 26.4.2; A26.3.5
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh dương, ghi, vàng
(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỜN VÀ HÓA CHẤT HIỆP TIẾN LONG (VN)
202/31/6 Phạm Văn Hai, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Dầu truyền động, dầu phanh.

Nhóm 04: Chất bôi trơn: (dầu nhờn, dầu nhớt) dầu động cơ dạng lỏng, dầu công nghiệp, mỡ bôi trơn.

---

(111) **4-0297753**
(210) 4-2015-20841
(181) 05.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

LIVE 100%

(151) 04.04.2018
(220) 05.08.2015

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc); xà phòng; nước hoa; tinh dầu; dầu gội đầu; dầu gội đầu khô; chế phẩm xịt tóc; gel vuốt tóc; chế phẩm xả tóc; nước xức tóc; kem đánh răng; chế phẩm tắm rửa cơ thể, chế phẩm làm sạch, chăm sóc, xử lý và làm đẹp da, da đầu và tóc, chế phẩm chống đổ mồ hôi, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, tất cả các sản phẩm trên đều không dùng để tạo màu cho tóc.

---

(111) **4-0297754**
(210) 4-2015-14439
(181) 05.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 05.06.2015

(531) A5.3.15; A26.11.12; 1.15.5; 1.15.15
(591) Nâu, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP SÀI GÒN TẠI TÂY NGUYÊN (VN)
Đường Lê Đình Chinh, tổ 11, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0297755**
(210) 4-2015-04848
(181) 06.03.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 06.03.2015

(531) 26.4.3; 26.4.7
(591) Đỏ.
(731) 1. NGUYỄN THANH TÙNG (VN)
Phòng 1 nhà 40, tập thể ĐH Bách Khoa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
2. CAO CHIẾN THẮNG (VN)
15 G19, tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
3. BÙI ĐỨC ANH (VN)
226 Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm ốp trần bằng kim loại; tấm ốp tường bằng kim loại; tấm chắn nắng bằng kim loại; khung nhôm; cửa bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm ốp trần không bằng kim loại; tấm ốp tường không bằng kim loại; tấm chắn nắng không bằng kim loại; đường gờ, chỉ không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; đường gờ, chỉ không bằng kim loại, dùng cho mái đua.

---

(111) **4-0297756**
(210) 4-2015-12247
(181) 19.05.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 19.05.2015

(531) 14.1.13; 1.15.15; 24.17.25; A26.4.24
(591) Trắng, xanh da trời, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PROSHIP (VN)
Số 602/45D Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách; dịch vụ vận tải hàng hóa; đóng gói và lưu trữ hàng hóa.

---

(111) **4-0297757**
(210) 4-2015-14262
(181) 04.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 04.06.2015

(531) 22.1.10
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NHẠC CỤ PIANO HÀ NỘI (VN)
Lô 21, ngõ 1, phố Nguyễn Thị Định, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đàn piano.

---

(111) **4-0297758**
(210) 4-2015-16836
(181) 29.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 29.06.2015

(531) 5.5.19; A5.5.22; 26.4.1; 1.17.12; 1.17.25
(591) Vàng, hồng, đỏ, xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH RƯỢU SIM BẢY GÁO (VN)
Số 124 đường 30/4, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 33: Rượu sim.

---

(111) **4-0297759**
(210) 4-2015-16837
(181) 29.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 29.06.2015

(531) 1.17.12; 1.17.25; 5.5.19; A5.5.22; 26.4.1
(591) Vàng, đỏ, xanh, đen.
(731) HỘ KINH DOANH RƯỢU SIM BẢY GÁO (VN)
Số 124 đường 30/4, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 33: Rượu sim.

---

(111) **4-0297760**
(210) 4-2015-17403
(181) 02.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

MÁY MAY CÔNG HUẤN

(151) 04.04.2018
(220) 02.07.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LONG KHÁNH (VN)
Tổ 7, cụm 2, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy may và máy cắt gia dụng và công nghiệp; các bộ phận và phụ tùng lắp ráp trong máy may, máy cắt gia dụng và công nghiệp, cụ thể là chân vịt, bàn lùa (răng cưa), ốc giữ, kim, móc, thoi (thuyền), suốt chỉ, cử, trục kim, lò xo (bộ phận của máy), ốc trục các loại; động cơ và các bộ phận đi kèm máy may, máy cắt gia dụng và công nghiệp, cụ thể là puli, dây cu-roa, dây da các loại; phụ kiện của máy may, máy cắt gia dụng và công nghiệp; máy vắt sổ gia dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0297761**
(210) 4-2015-33413
(181) 27.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

PEFECT US

(151) 04.04.2018
(220) 27.11.2015

(531) 26.1.2
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PERFECT_US (VN)
231 Nguyễn Thượng Hiền, phường 06, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại máy mát xa, dụng cụ y tế, dụng cụ thể thao; mua bán đồ dùng gia đình (máy mát xa, máy xoa bóp, máy mát xa cầm tay, ghế mát xa, máy mát xa toàn thân, máy mát xa bụng, máy mát xa đầu cổ chân, máy mát xa xung điện, máy chạy bộ điện, thiết bị tập thể dục, thiết bị tập thể hình, nồi cơm điện, máy xay sinh tố, máy xay thịt, ổ khóa, bếp điện từ, máy lọc không khí, máy làm sạch rau quả); mua bán thực phẩm chức năng; mua bán hàng mỹ phẩm.

---

(111) **4-0297762**
(210) 4-2015-02963
(181) 03.02.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

エルン
ELUNE

(151) 04.04.2018
(220) 03.02.2015

(531) A5.3.14
(731) ELUNE CO., LTD. (TW)
9F.-6, No.746, Zhongzheng Rd., Yonghe Dist., New Taipei City 23448, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm nhuộm tóc; nước xức tóc; dầu xả dưỡng tóc; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0297763**
(210) 4-2015-19163
(181) 21.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 21.07.2015

(531) 26.3.23; 24.13.1; 26.4.2; 26.4.7
(591) Xanh dương đậm, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MHEALTH (VN)
LA02.08, tòa nhà Lexington, 67 Mai Chí Thọ, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng di động chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế từ xa; trợ giúp y tế.

---

(111) **4-0297764**
(210) 4-2015-19164
(181) 21.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 21.07.2015

(531) 26.4.2; 26.3.2; 26.7.25
(591) Xanh dương, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MHEALTH (VN)
LA02.08, tòa nhà Lexington, 67 Mai Chí Thọ, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu; quản lý dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu máy tính.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế.

---

(111) **4-0297765**
(210) 4-2015-19165
(181) 21.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 21.07.2015

(531) 26.4.2; 26.4.7; 24.13.1; 26.3.23
(591) Xanh dương đậm, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MHEALTH (VN)
LA02.08, tòa nhà Lexington, 67 Mai Chí Thọ, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thiết bị chăm sóc sức khỏe từ xa.

Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm.

---

(111) **4-0297766**
(210) 4-2015-14267
(181) 04.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 04.06.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2; A1.5.3; 1.1.15
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ NÔNG HÀ LAN (VN)
175/87/16/7 đường 2, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0297767**
(210) 4-2014-08830
(181) 23.04.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

APPLE

(151) 04.04.2018
(220) 23.04.2014

(731) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Con dấu (tem) địa chỉ; tem thư; nhãn dính dùng cho mục đích văn phòng phẩm và gia đình; ảnh chụp có khung, mẫu in cho áo phông và áo thấm mồ hôi, đề-can và nhãn dính trên bộ phận hãm xung của ô tô; bộ phận và phụ kiện cho các hàng hóa nói trên.

Nhóm 17: Phim dính hay phim (dạng màng mỏng)/miếng dán (tấm dán), tất cả đều bằng chất dẻo để dán (dính) trên các bề mặt, bảo vệ màn hình và các bề mặt [không phải loại chuyên dụng hoặc là bán thành phẩm].

Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi và đồ để chơi; đồ chơi, trò chơi và đồ để chơi điện tử; đồ chơi âm nhạc, trò chơi âm nhạc và đồ để chơi có âm nhạc; bộ đồ chơi điện tử cầm tay; trò chơi và thiết bị điện tử cầm tay không dùng với màn hiển thị hoặc màn hình ngoài; máy trò chơi viđêô độc lập có gắn phương tiện hiển thị; trò chơi điện tử trên máy tính, không dùng với màn hiển thị hoặc màn hình ngoài; thiết bị cho các trò chơi điện tử không dùng với màn hiển thị hoặc màn hình ngoài; trò chơi viđêô không dùng với màn hiển thị hoặc màn hình ngoài; máy trò chơi giải trí; thiết bị giải trí có gắn phương tiện hiển thị; máy tính đồ chơi (không hoạt động được như máy tính thông thường); điện thoại đồ chơi (không hoạt động được như điện thoại thông thường); thiết bị điện tử cầm tay dạng đồ chơi; thiết bị âm thanh đồ chơi; hộp nhạc đồ chơi; dụng cụ âm nhạc đồ chơi; máy ghi âm đồ chơi để chơi các giai điệu và băng cát-xet; đồ chơi chạy pin; máy trò chơi có cổng viđêô dùng với màn hiển thị hoặc màn hình ngoài; máy trò chơi độc lập có cổng viđêô; đồ chơi và trò chơi máy tính tương tác; bài lá; bộ phận và chi tiết nhỏ cho tất cả các sản phẩm nói trên.

(111) **4-0297768**
(210) 4-2014-19447
(181) 19.08.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 19.08.2014

(531) 24.15.1; A19.13.21; 26.2.7; A25.7.21
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh ngọc, nâu, trắng, xanh dương.
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States ot America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297769**
(210) 4-2014-19448
(181) 19.08.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 19.08.2014

(531) 25.7.20; A25.7.21; 26.15.15; 26.15.9
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, nâu đen, trắng.
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States ot America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297770**
(210) 4-2014-04172
(181) 05.03.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 05.03.2014

(531) 24.1.1; 25.1.25; 3.7.1; A5.11.2; 3.7.16; 26.1.1
(591) Đỏ, tím nhạt, vàng, nâu, ghi xám, đen, trắng.
(731) GINSENG BOARD OF WISCONSIN, LNC. (US)
668 Maratech Ave Suite E, Marathon, WI. 54448, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sâm nguyên củ được sơ chế và bảo quản không dùng cho mục đích y tế; sâm cắt lát mỏng; sâm dạng viên con nhộng (không dùng cho mục đích y tế); chiết xuất từ nhân sâm dùng cho thực phẩm (tất cả đều đã sơ chế và bảo quản).

Nhóm 30: Trà sâm; kẹo sâm (không dùng cho mục đích y tế); bột sâm dùng cho thực phẩm.

---

(111) **4-0297771**
(210) 4-2007-12704
(181) 05.07.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 05.07.2007

(531) A5.3.14; A5.3.15
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh lá cây.
(731) SHIANG'S INTERNATIONAL PTE LTD (SG)
401Commonwealth Drive, # 01-02 Haw Par Technocentre, Singapore 149598
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng; bột giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm dùng để cọ rửa; chế phẩm để mài; chế phẩm làm sạch sử dụng chất khử trùng (không dùng trong y tế); chế phẩm làm sạch và đánh bóng trong gia đình; chất rửa rau quả; chế phẩm làm sạch xe ô tô; chế phẩm đánh bóng ô tô; sáp dùng làm sạch kính ô tô; chế phẩm chăm sóc sắc đẹp; chế phẩm dùng trong nhà vệ sinh; xà phòng; phấn trang điểm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chất dùng trước và sau khi cạo râu; chế phẩm chăm sóc da và cơ thể; mỹ phẩm để điều trị da và cơ thể (không dùng trong y tế); chế phẩm làm sạch da và cơ thể; chế phẩm chăm sóc mắt (không dùng trong y tế); nước xịt người và nước tắm; chất khử mùi cá nhân; chất chống ra mồ hôi; nước hoa colognes; chế phẩm làm sạch tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc; chế phẩm chăm sóc răng (không dùng trong y tế); kem đánh răng; nước súc miệng và làm sạch hơi thở; chế phẩm chống nắng (mỹ phẩm); kem bảo vệ da không dùng trong y tế; kem giữ ẩm da, tất cả sản phẩm trên thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0297772**
(210) 4-2013-17082
(181) 01.08.2023
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 01.08.2013

(591) Tím, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NEWERA VIỆT NAM (VN)
Số 32, đường Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng: dịch vụ xây, lát; dịch vụ làm kín công trình; tư vấn xây dựng.

---

(111) **4-0297773**
(210) 4-2014-13538
(181) 17.06.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 17.06.2014

(531) A5.5.21; A5.5.20
(591) Xanh rêu, vàng nhạt.
(731) NGUYỄN THẾ ANH (VN)
Số 11 chung cư 9 tầng, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính mắt dùng để chống bụi; kính râm; kính áp tròng.

Nhóm 14: Vòng đeo tay (đồ trang sức); dây chuyền (đồ trang sức); nhẫn trang sức.

Nhóm 18: Đồ da (túi xách da, va li da, ví da, hộp bằng da, va li da).

---

(111) **4-0297774**
(210) 4-2011-11028
(181) 03.06.2021
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 03.06.2011

(531) 26.13.25; 26.4.2
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO THU (VN)
28 Phạm Hồng Thái, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi đeo ở lưng; túi đựng dụng cụ thể thao; túi xách tay; túi du lịch; túi có bánh xe để đi mua hàng.

Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày thể thao; mũ nón thể thao; tất thể thao.

Nhóm 28: Thiết bị rèn luyện thể hình; thiết bị tập thể dục; vợt tennis; vợt cầu lông.

Nhóm 35: Mua bán: trang thiết bị thể dục thể thao, dụng cụ thể dục thể thao; dịch vụ thương mại bao gồm thông tin thương mại, nghiên cứu về thương mại, điều tra về thương mại, chỉ dẫn về thương mại.

Nhóm 41: Câu lạc bộ thể dục thẩm mỹ; câu lạc bộ thể hình; câu lạc bộ cử tạ; dịch vụ bơi lội (hồ bơi).

---

(111) **4-0297775**
(210) 4-2013-06301
(181) 04.04.2023
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 04.04.2013

(531) 26.1.6; A25.7.6; A25.7.7
(591) Đỏ, tím, xanh coban, xanh dương, xanh lá cây.
(731) BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN NÂNG CAO KHẢ NĂNG SỬ DỤNG MÁY TÍNH VÀ TRUY NHẬP INTERNET CÔNG CỘNG TẠI VIỆT NAM (VN)
Phòng 2402, nhà 24T1, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ cho thuê máy tính có kết nối internet để khách hàng truy cập vào mạng internet.

---

(111) **4-0297776**
(210) 4-2013-15144
(181) 12.07.2023
(450) 25.05.2018 362
(540)

DOVADO

(151) 04.04.2018
(220) 12.07.2013

(731) NGUYỄN PHƯƠNG MAI (VN)
Số 7 ngách 3 ngõ 2 phố Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh pizza.

---

(111) **4-0297777**
(210) 4-2014-01806
(181) 22.01.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 22.01.2014

(531) 2.1.1; 2.3.1; 3.5.19; A3.5.24
(591) Đen, nâu, trắng, xanh lá cây.
(731) INDOCHINA ASSETS LTD. (VG)
No. 71 Craigmuir Chambers, Road Town, Tortola, the British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu (trang phục); đồ đi chân (trang phục).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán rượu.

---

(111) **4-0297778**
(210) 4-2014-18143
(181) 06.08.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 06.08.2014

(531) 26.4.2; 25.5.25; A26.11.12; A16.1.11
(591) Xanh nước biển, xanh da trời, đỏ, cam, vàng, trắng.
(731) ALDI GMBH & CO. KG (DE)
Burgstr. 37, D-45476 Mulheim an der Ruhr, Germany
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; thiết bị định tuyến, môđem (thiết bị kết nối máy tính với internet); bộ chuyển mạch; thiết bị định tuyến mạng; bộ chuyển mạch viễn thông; thẻ vi mạch; mô đun bộ nhớ; thẻ nhớ; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); máy tính bảng; máy tính cá nhân; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng cho máy tính bảng và máy tính cá nhân; phần mềm và các ứng dụng cho các thiết bị di động; thiết bị điện thoại không dây; thiết bị mạng nội bộ không dây; thiết bị âm thanh và máy thu thanh; bộ nhận dữ liệu di động.

Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là, cung cấp thông tin về các sản phẩm thông qua mạng viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán điện tử.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ truy cập internet; dịch vụ điện thoại di động; dịch vụ điện thoại; dịch vụ điện thoại internet; dịch vụ streaming cho phép người dùng dễ dàng tải âm thanh từ internet; dịch vụ streaming cho phép người dùng dễ dàng tải hình ảnh từ internet; dịch vụ streaming cho phép người dùng dễ dàng tải dữ liệu.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch và dịch vụ đặt chỗ du lịch.

Nhóm 40: In và tráng rửa ảnh và phim điện ảnh; dịch vụ buồng làm ảnh.

Nhóm 42: Dịch vụ điện toán đám mây; xây dựng hệ thống mạng internet cho thương mại điện tử; cài đặt và sửa đổi riêng phần mềm ứng dụng máy tính cho người sử dụng.

---

(111) **4-0297779**
(210) 4-2015-33493
(181) 27.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 27.11.2015

(531) 25.1.5; 26.4.1; 25.1.9; 25.1.25
(731) "NATURA SIBERICA" LTD. (RU)
Komnata 18a, dom 101, ul. Yuzhnobutovskaya, Moscow, 117042, Russia
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; gel xoa bóp không dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; kem mỹ phẩm; nước xức tóc; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; dầu dùng cho mục đích làm sạch; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng; xà phòng khử trùng/tẩy uế; xà phòng khử mùi; xà phòng cạo râu; xà phòng vệ sinh dạng bánh; xà phòng có chứa thuốc; bộ mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chế phẩm cạo râu; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm trang điểm; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [đồ vệ sinh cá nhân]; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm chăm sóc móng; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm chế phẩm tẩy trang; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu; dầu gội khô.

---

(111) **4-0297780**
(210) 4-2012-11537
(181) 31.05.2022
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 31.05.2012
(531) 25.7.17
(591) Đỏ, xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BAO BÌ & CÁP ĐIỆN TIẾN THÀNH (VN)
98 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; dây điện nguồn; dây điện thoại; dây ăngten; ổ cắm điện; công tắc điện.

---

(111) **4-0297781**
(210) 4-2015-35239
(181) 14.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 14.12.2015
(531) 18.3.23; 18.3.2; A1.5.3
(591) Xanh da trời, đỏ, vàng, xanh tím.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
607-609 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, đồ uống như: sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo, mì ăn liền, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng, nước khoáng, nước có gas, nước ép trái cây (không có cồn), đồ uống có cồn như bia, rượu.

---

(111) **4-0297782**
(210) 4-2015-34991
(181) 11.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 11.12.2015

(531) 3.7.3; A3.7.24
(591) Vàng, đỏ, xanh, tím, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FASTSELL (VN)
Số 14B ngõ 6 Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, quảng cáo trực tuyến; thương mại điện tử, cụ thể là mua bán trực tuyến hàng gia dụng (thiết bị điện tử, hàng điện máy), thiết bị di động và các phụ kiện của chúng, thiết bị chiếu sáng, thiết bị vệ sinh, đồ dùng trong nhà tắm, dụng cụ âm nhạc, văn phòng phẩm, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, hoá mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm, đồ uống, hàng nông sản, hàng lâm sản, dụng cụ nhà bếp, thiết bị nhà bếp, chăn ga gối đệm, rèm cửa, thảm các loại (thảm trải sàn, thảm yoga), dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví, sách báo, tạp chí, ấn phẩm, vật liệu xây dựng, thiết bị và dụng cụ y tế, xe cộ các loại, đồ dùng cho trẻ em/trẻ sơ sinh; siêu thị bán lẻ các sản phẩm nói trên.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử, dịch vụ thanh toán sử dụng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ, thẻ ví điện tử và tiền điện tử; dịch vụ xử lý các giao dịch thanh toán bằng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ, thẻ ví điện tử và tiền điện tử; dịch vụ chuyển tiền qua các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; ký gửi hàng hóa (dịch vụ kho bãi); dịch vụ du lịch; cung cấp thông tin về du lịch.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến trên internet; cung cấp thông tin về giải trí, giáo dục, văn hóa; sản xuất phim ảnh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán rượu; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0297783**
(210) 4-2015-34992
(181) 11.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 11.12.2015

(531) 3.7.3; A3.7.24
(591) Vàng, đỏ, xanh, tím, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FASTSELL (VN)
14B ngõ 6 Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, quảng cáo trực tuyến; thương mại điện tử, cụ thể là mua bán trực tuyến hàng gia dụng (thiết bị điện tử, hàng điện máy), thiết bị di động và các phụ kiện của chúng, thiết bị chiếu sáng, thiết bị vệ sinh, đồ dùng trong nhà tắm, dụng cụ âm nhạc, văn phòng phẩm, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, hoá mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm, đồ uống, hàng nông sản, hàng lâm sản, dụng cụ nhà bếp, thiết bị nhà bếp, chăn ga gối đệm, rèm cửa, thảm các loại (thảm trải sàn, thảm yoga), dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví, sách báo, tạp chí, ấn phẩm, vật liệu xây dựng, thiết bị và dụng cụ y tế, xe cộ các loại, đồ dùng cho trẻ em/trẻ sơ sinh; siêu thị bán lẻ các sản phẩm nói trên.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử, dịch vụ thanh toán sử dụng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ, thẻ ví điện tử và tiền điện tử; dịch vụ xử lý các giao dịch thanh toán bằng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ, thẻ ví điện tử và tiền điện tử; dịch vụ chuyển tiền qua các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; ký gửi hàng hóa (dịch vụ kho bãi); dịch vụ du lịch; cung cấp thông tin về du lịch.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến trên internet; cung cấp thông tin về giải trí, giáo dục, văn hóa; sản xuất phim ảnh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán rượu; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0297784**
(210) 4-2016-02634
(181) 27.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

COINBASE

(151) 04.04.2018
(220) 27.01.2016

(731) BITFLYER INC. (JP)
3-5-5, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 1070052 Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Vật dụng nút lỗ tai cho người bơi; vật dụng nút lỗ tai cho thợ lặn; máy sinh khí ozon (thiết bị tạo ozon); thiết bị điện phân (pin điện phân); đèn soi trứng; thiết bị in phơi/thiết bị can ảnh; máy đếm tiền; máy đếm hoặc phân loại đồng xu; bảng hiệu điện tử để hiển thị các số liệu mục tiêu, các thông tin hiện tại và những số liệu tương tự; máy sao chụp tài liệu; dụng cụ toán học; máy dập thời gian và ngày; đồng hồ chấm công (thiết bị ghi thời gian); máy dập thẻ/đục lỗ thẻ cho văn phòng; máy để bỏ phiếu; thiết bị kiểm tra tem thư; cơ cấu cho cửa bãi đậu xe vận hành bằng đồng xu; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; thiết bị dập lửa; trụ nước ở ven đường để tiếp nước cho xe chữa cháy; vòi rồng chữa cháy; miệng ống vòi rồng chữa cháy; hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa; thiết bị báo cháy; thiết bị báo rò rỉ ga; thiết bị báo hiệu chống trộm; mũ bảo hiểm; thiết bị báo hiệu đường sắt, phản quang hoặc cơ học; biển cảnh báo hình tam giác dùng cho xe cộ bị hỏng; tín hiệu giao thông phản quang hoặc cơ học; dụng cụ cho thợ lặn (không dùng cho thể thao); chương trình trò chơi cho máy trò chơi sử dụng đồng xu; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ; thiết bị mô phỏng để huấn luyện thể thao; thiết bị và dụng cụ trong phòng thí nghiệm; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị và dụng cụ điện ảnh; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ đo đạc và kiểm tra; thiết bị và dụng cụ phân phối hoặc kiểm soát điện; bộ biến đổi điện quay; máy điều chỉnh (góc) pha; pin mặt trời; ắc quy và pin; dụng cụ đo và thử điện hoặc từ tính; dây điện và cáp điện; máy đếm Ghai-ghe; thiết bị cao tần dùng cho kỹ thuật hàn; máy gia tốc cộng hưởng từ (không dùng cho mục đích y tế); thiết bị và dụng cụ tia X công nghiệp (không dùng cho mục đích y tế); betatron công nghiệp (không dùng cho mục đích y tế); máy thăm dò từ tính; thiết bị dò đối tượng từ tính; thiết bị và dụng cụ thăm đò địa chấn; thiết bị và dụng cụ nghe dưới nước; máy dò tiếng vang/máy hồi âm đo sâu; máy dò khuyết tật vật liệu bằng siêu âm; dụng cụ cảm biến bằng siêu âm; hệ thống điều khiển đóng cửa điện tử; kính hiển vi điện tử; lõi từ; dây điện trở; điện cực, không phải là điện cực dùng cho máy hàn hoặc điện cực dùng cho mục đích y tế; tàu cứu hỏa; vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học; xe chữa cháy; mặt nạ chống bụi; mặt nạ chống khí ga; mặt nạ hàn; quần áo chống cháy; dụng cụ che người đề phòng thảm họa; găng tay bảo hộ phòng tránh tai nạn; kính đeo mắt (kính đeo mắt và kính bảo hộ); chương trình trò chơi cho máy chơi trò chơi viđêô trong nhà; mạch điện tử và đĩa CD-ROM được ghi sẵn chương trình cho máy trò chơi cầm tay với màn hình tinh thể lỏng; mũ bảo hiểm cho thể thao; đai lưng nặng (dùng cho lặn dùng bình dưỡng khí); bình khí nén (dùng cho lặn dùng bình dưỡng khí); bộ điều chỉnh (dùng cho lặn dùng bình dưỡng khí); dụng cụ đếm nhịp khi tập chơi nhạc; mạch điện tử và đĩa CD-ROM được ghi sẵn chương trình hoạt động tự động cho các nhạc cụ điện tử; thiết bị tạo hiệu ứng cho nhạc cụ điện, điện tử; máy quay đĩa; tệp tin âm nhạc có thể tải xuống được; tệp tin hình ảnh có thể tải xuống được; đĩa viđêô và băng viđêô được ghi sẵn; phim điện ảnh đã phơi sáng; phim slide đã phơi sáng; khung phim slide; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; chương trình máy tính được dùng trong lĩnh vực giao dịch thương mại điện tử; chương trình máy tính; thiết bị và dụng cụ điện tử; thiết bị và dụng cụ viễn thông.

Nhóm 35: Xúc tiến hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý bán hàng và các chương trình ưu đãi khuyến mại gồm cả phiếu mua hàng; phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn về kinh doanh; quản lý kinh doanh khách sạn; chuẩn bị báo cáo tài chính; trung tâm giới thiệu việc làm; bán đấu giá; đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đặt mua báo cho người khác; dịch vụ tốc ký; dịch vụ chép dịch; sao chụp tài liệu; cung cấp chức năng hành chính văn phòng, cụ thể là sắp xếp hồ sơ, đặc biệt là tài liệu hoặc băng từ; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cho người khác trong việc điều hành thiết bị xử lý dữ liệu, cụ thể là máy tính, máy đánh chữ, máy điện báo ghi chữ và các thiết bị văn phòng tương tự khác; dịch vụ tiếp đón khách tới thăm trong tòa nhà; cho thuê vật liệu quảng cáo; cho thuê máy đánh chữ, máy sao chụp và máy xử lý văn bản; cung cấp thông tin lao động; cung cấp thông tin về bài báo; cho thuê máy

bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn các sản phẩm, cụ thể là rượu, thịt, hải sản, rau củ và trái cây, bánh kẹo, bánh mỳ và bánh sữa, gạo và ngũ cốc, sữa, đồ uống có ga (đồ uống tươi) và nước ép trái cây không chứa cồn, trà, cà phê và ca cao, thực phẩm đã chế biến sẵn, quần áo, tã lót trẻ con, đồ đi chân, túi và túi nhỏ, vải dệt và bộ đồ giường (chăn, gối, nệm, khăn trải giường), thực phẩm và đồ uống, xe ô tô, xe có động cơ hai bánh, xe đạp, đồ nội thất, phụ kiện của đồ gỗ, chiếu rơm, các dụng cụ cho các nghi lễ, máy móc và thiết bị điện, dụng cụ cầm tay dạng dẹt hoặc đầu nhọn, dụng cụ cầm tay và đồ ngũ kim, thiết bị nhà bếp, dụng cụ làm vệ sinh và dụng cụ rửa chén bát, dược phẩm, chế phẩm thú y và chế phẩm vệ sinh và vật tư y tế, mỹ phẩm, các vật dụng dùng khi tắm, kem đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa, máy móc, dụng cụ và vật tư nông nghiệp, hoa và cây tự nhiên, nhiên liệu, ấn phẩm, giấy và văn phòng phẩm, hàng hóa thể thao, đồ chơi, búp bê, máy và thiết bị trò chơi, nhạc cụ và các bản ghi nhạc, thiết bị, dụng cụ và vật tư nhiếp ảnh, đồng hồ, đồng hồ đeo tay và kính đeo mắt, thuốc lá và dụng cụ cho người hút thuốc, vật liệu xây dựng, đá quý bán thành phẩm và đồ giả của chúng, động vật nuôi; dịch vụ quảng cáo và quảng bá; nghiên cứu và phân tích tiếp thị; cung cấp thông tin liên quan đến giao dịch thương mại (bao gồm cả cung cấp thông tin qua internet); cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ quảng cáo và quảng bá (bao gồm cả cung cấp thông tin qua internet); dịch vụ trung gian về hợp đồng bán và mua hàng trong giao dịch thương mại điện tử; điều hành và quản lý kinh doanh liên quan đến giao dịch thương mại điện tử; xây dựng và biên tập thông tin cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ bán lẻ, bán buôn các đồ trang sức rẻ tiền và trang sức cá nhân.

Nhóm 36: Quản lý tòa nhà; dịch vụ đại lý thuê hoặc cho thuê tòa nhà; thuê hoặc cho thuê tòa nhà; mua và bán tòa nhà; dịch vụ đại lý mua và bán tòa nhà; định giá bất động sản; quản lý đất đai; dịch vụ đại lý thuê và cho thuê đất đai; cho thuê đất đai; mua và bán đất đai; dịch vụ đại lý mua và bán đất đai; cung cấp thông tin về tòa nhà và đất đai (bất động sản); định giá đồ cổ; định giá nghệ thuật; định giá đá quý; định giá xe ô tô đã qua sử dụng; đánh giá tài chính tín dụng công ty; cho thuê thiết bị đếm và xử lý tiền giấy và tiền xu; cho thuê máy rút tiền; cho thuê máy rút tiền tự động; nhận thanh toán tiền gửi (bao gồm cả phát hành chứng khoán thay thế) và nhận thanh toán số tiền góp trong khoảng thời gian cố định; cho vay và chiết khấu hóa đơn; thanh toán hối đoái trong nước; bảo đảm các khoản nợ và đảm nhận thanh toán hóa đơn; cho vay chứng khoán; mua lại và chuyển nhượng trái quyền tiền tệ; bảo quản an toàn các tài sản có giá trị, bao gồm cả chứng khoán và kim loại quý; đổi tiền; ủy thác trông nom hợp đồng tài chính có kỳ hạn; ủy thác trông nom tiền, chứng khoán, trái quyền tiền tệ, tài sản cá nhân, đất đai, quyền đối với đất đai cố định, quyền sử dụng trên bề mặt hoặc cho thuê đất đai; đại lý đặt mua trái phiếu; giao dịch ngoại hối; dịch vụ liên quan đến tín dụng thư; môi giới mua tín dụng; phát hành trái phiếu có giá trị; đại lý thu các khoản thanh toán cho việc cung cấp tiện ích ga và điện; ủy thác thu tiền thanh toán cho hàng hóa; mua và bán chứng khoán; kinh doanh các chỉ số chứng khoán có kỳ hạn; kinh doanh quyền mua bán chứng khoán; kinh doanh chứng khoán có kỳ hạn ở thị trường nước ngoài; đại lý môi giới chứng khoán, chỉ số chứng khoán có kỳ hạn, quyền mua bán chứng khoán và chứng khoán có kỳ hạn ở thị trường nước ngoài; đại lý môi giới của đại lý ủy thác có hưởng hoa hồng trong các giao dịch chứng khoán, chỉ số chứng khoán có kỳ hạn và quyền mua chứng khoán ở thị trường trong nước; đại lý môi giới của đại lý ủy thác có hưởng hoa hồng trong các giao dịch chứng khoán, chỉ số chứng khoán có kỳ hạn ở thị trường nước ngoài; đại lý môi giới hợp đồng kỳ hạn chứng khoán, hợp đồng kỳ hạn chỉ số chứng khoán có kỳ hạn, hợp đồng kỳ hạn quyền mua bán chứng khoán, giao dịch giao ngay hoặc giao sau chỉ số chứng khoán có kỳ hạn; môi giới thanh lý chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán; chào bán chứng khoán; giao dịch đặt mua hoặc chào bán chứng khoán; cung cấp thông tin thị trường cổ phiếu; môi giới bảo hiểm nhân thọ; bảo hiểm nhân thọ; đại lý bảo hiểm phi nhân thọ; giải quyết

yêu cầu đòi tiền bảo hiểm phi nhân thọ; bảo hiểm phi nhân thọ; tính toán tỷ tệ phí bảo hiểm; gây quỹ từ thiện; đại lý kinh doanh hàng hóa tương lai (dịch vụ tài chính).

Nhóm 38: Hãng thông tấn; cho thuê thiết bị viễn thông bao gồm điện thoại và máy fax; dịch vụ viễn thông (không phải là phát thanh truyền hình); dịch vụ viễn thông cho giao dịch thương mại điện tử thông qua hệ thống viễn thông hoặc hệ thống thông tin liên lạc dữ liệu; phát thanh truyền hình.

Nhóm 42: Cung cấp thông tin khí tượng; thiết kế kiến trúc; trắc địa; trắc địa hoặc nghiên cứu địa chất; thiết kế máy móc, thiết bị và dụng cụ (bao gồm cả các bộ phận của chúng) hoặc hệ thống bao gồm các máy móc, thiết bị và dụng cụ đó; thiết kế hệ thống máy tính, thiết kế phần mềm máy tính, thiết kế trang trí nội thất, thiết kế công nghiệp; tư vấn kỹ thuật liên quan đến máy tính, xe ô tô và máy công nghiệp; thử nghiệm, kiểm tra hoặc nghiên cứu dược phẩm, mỹ phẩm hoặc thực phẩm; nghiên cứu về xây dựng nhà cửa hoặc quy hoạch thành phố; thử nghiệm hoặc nghiên cứu về phòng chống ô nhiễm; thử nghiệm hoặc nghiên cứu về điện; thử nghiệm hoặc nghiên cứu về xây dựng dân dụng; thử nghiệm, kiểm tra hoặc nghiên cứu về nông nghiệp, chăn nuôi hoặc ngư nghiệp; thử nghiệm hoặc nghiên cứu về máy móc, thiết bị và dụng cụ; cho thuê thiết bị đo đạc; cho thuê thiết bị và dụng cụ thí nghiệm; cho thuê dụng cụ vẽ; chứng thực trực tuyến nhận dạng người dùng đối với bên thứ ba trong giao dịch thương mại điện tử; thiết kế, lập trình hoặc bảo trì chương trình máy tính để sử dụng trong giao dịch thương mại điện tử; cung cấp phương tiện tra cứu cho giao dịch thương mại điện tử; chứng thực người dùng của giao dịch thương mại điện tử thông qua con đường thông tin liên lạc; thiết kế, lập trình, hoặc bảo trì chương trình máy tính (phần mềm) để chứng thực người dùng trong giao dịch thương mại điện tử; cung cấp thời gian để truy nhập cơ sở dữ liệu máy tính nơi người sử dụng có thể tra cứu hoặc thu thập thông tin liên quan đến giao dịch thương mại điện tử; cung cấp chương trình máy tính để sử dụng trong giao dịch thương mại điện tử; thiết kế, lập trình hoặc bảo trì website trên internet cho các giao dịch thương mại điện tử.

---

(111) **4-0297785**
(210) 4-2015-23310
(181) 27.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

MINH LỘC
Tinh túy hương vị Việt

(151) 04.04.2018
(220) 27.08.2015

(731) HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ MINH LỘC (VN)
Đội 1, thôn Minh Lộc, xã Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê, trà, ca cao.

---

(111) **4-0297786**
(210) 4-2015-30301
(181) 30.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

RƯƠI OANH BÍNH

(151) 04.04.2018
(220) 30.10.2015

(731) NGUYỄN VĂN BÍNH (VN)
Phố Quý Cao, xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 29: Con rươi (không còn sống).

---

(111) **4-0297787**
(210) 4-2015-32150
(181) 17.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 17.11.2015

(531) 2.1.8; 2.3.8; 2.7.23; 4.5.2
(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ A.R.T (VN)
Số 9/12 đường số 14, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Quả phơi khô đã chế biến; thạch trái cây; trái cây đông lạnh; mứt ướt.

Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; nước sinh tố; xi rô (dùng cho đồ uống); chế phẩm dùng làm rượu mùi.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0297788**
(210) 4-2015-37050
(181) 30.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 30.12.2015

(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MẠNH GIÀU (VN)
436/69 Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Các loại dây và cáp điện: ruột đồng, ruột nhôm, dây trần, dây bọc các loại; dây và cáp thông tin; cáp đồng trục; các thiết bị đầu cuối dùng để chuyển mạch, nối mạch; dây điện dùng để nối mạch.

---

(111) **4-0297789**
(210) 4-2015-22581
(181) 21.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

JamesDonkey

(151) 04.04.2018
(220) 21.08.2015

(731) SHENZHEN MAHU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
103, 104-F8, F1-F21 Business Street, Baoyuan Road, Labour Community, Xixiang Street, Baoan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Miếng đệm lót chuột máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; bàn phím máy vi tính; tai nghe; vỏ hộp loa; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

---

(111) **4-0297790**
(210) 4-2015-27734
(181) 08.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

VANESSA

(151) 04.04.2018
(220) 08.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KENLI (VN)
Số 2, Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị chạy điện gia dụng (cụ thể gồm: máy phát điện xoay chiều; máy cắt bánh mỳ; máy rửa bát đĩa; máy lọc gia dụng; máy ép trái cây gia dụng chạy điện; máy nạo, thái rau củ quả; thiết bị đánh kem gia dụng chạy điện; máy giặt).

Nhóm 11: Thiết bị gia dụng (cụ thể gồm: thiết bị điều hoà không khí; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị lọc không khí; máy sấy khô; vỉ để nướng; máy nướng bánh mỳ chạy điện; máy pha, lọc cà phê chạy điện; hệ thống và thiết bị nấu nương; dụng cụ nấu nướng chạy điện; bếp nấu ăn; đệm sưởi nóng chạy điện không dùng trong ngành y; chảo rán chạy điện; chảo áp suất chạy điện; đèn dùng để chiếu sáng và trang trí; thảm sưởi chạy điện; máy hút mùi dùng cho nhà bếp; quạt gia dụng chạy điện; ấm đun nước chạy điện; tủ lạnh; máy sấy quần áo; lò hâm thức ăn; lò vi sóng; lò quay thịt; xiên thịt để nướng trong lò quay; bồn rửa bát; máy đun nước; bếp gas; bếp điện; bếp điện tử; ấm đun nước siêu tốc; máy hút ẩm; nồi cơm điện).

---

(111) **4-0297791**
(210) 4-2015-28362
(181) 14.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

OX

(151) 04.04.2018
(220) 14.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (TH)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0297792**
(210) 4-2015-28363
(181) 14.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

BILLY 55

(151) 04.04.2018
(220) 14.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0297793**
(210) 4-2015-28956
(181) 20.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Korn architects

(151) 04.04.2018
(220) 20.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH KORN (VIỆT NAM) (VN)
123 đường Lê Lợi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; ước lượng chi phí sửa chữa [đánh giá tài chính]; dịch vụ nhà ở.

Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

---

(111) **4-0297794**
(210) 4-2015-23561
(181) 28.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 28.08.2015
(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.1.8; 2.7.13; A5.5.20; 7.1.6; A7.1.12
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.
(731) LIÊN ĐOÀN JUDO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Số 2 Lê Đại Hành, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi thể thao, võ thuật; dạy võ thuật.

---

(111) **4-0297795**
(210) 4-2015-25030
(181) 11.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Nui Phao H.C. Starck
Tungsten Chemicals Manufacturing

(151) 04.04.2018
(220) 11.09.2015
(531) 26.4.3; 26.15.7; 26.15.15
(591) Đen, trắng, xanh lam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH TINH LUYỆN VONFRAM NÚI PHÁO - H.C.STARCK (VN)
Xóm 2, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Vonfram, nhôm; đồng; crôm; sắt; hợp kim của kim loại thường.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm vonfram, nhôm, đồng, crôm, sắt, hợp kim của kim loại thường.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công chế biến kim loại màu và kim loại quý hiếm.

---

(111) **4-0297796**
(210) 4-2015-32733
(181) 20.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

GPF
The Candy Factory

(151) 04.04.2018
(220) 20.11.2015
(591) Đỏ, đen.
(731) GLOBAL POINT FOODS INDUSTRIES SDN BHD (MY)
No. 6, Jalan Pahat, 16/8A, Seksyen 16, 40200 Shah Alam, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo các loại cứng; kẹo ngọt; thạch hoa quả (bánh kẹo); sô cô la; kẹo cao su.

Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường và phân phát hàng mẫu; phổ biến các thông báo quảng cáo bao gồm băng rôn quảng cáo, bảng quảng cáo, quà tặng quảng cáo, quảng cáo bằng băng hình, quảng cáo bằng truyền hình, quảng cáo trực tuyến và ngoại tuyến.

---

(111) **4-0297797**
(210) 4-2015-37150
(181) 31.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

KHÔNG GIAN XANH™
RESTAURANT & COFFEE

(151) 04.04.2018
(220) 31.12.2015

(531) A5.5.20; 25.1.25
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MIỀN TRUNG (VN)
Khu tái định cư, đường 72m, xóm 17, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; quán bar (quán rượu); quán cà phê.

---

(111) **4-0297798**
(210) 4-2015-27697
(181) 08.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Greenway
Say creative - say green

(151) 04.04.2018
(220) 08.10.2015

(531) 26.1.1
(591) Xanh, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ TRUYỀN THÔNG ĐƯỜNG XANH (VN)
Số 12, ngõ 71, phố Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(111) **4-0297799**
(210) 4-2015-36301
(181) 23.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

KINGAIR

(151) 04.04.2018
(220) 23.12.2015

(731) ZHEJIANG KING AIR CONDITIONER CO.,LTD. (CN)
No.18 Gaoxin Road, Cao'E Street, Shangyu district, Shaoxing, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; máy và thiết bị làm sạch không khí; hệ thống và máy làm lạnh; quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí]: thiết bị lọc khí ga; thiết bị điều hòa không khí; bộ lọc cho điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị thông gió [điều hòa không khí] dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0297800**
(210) 4-2013-26024
(181) 05.11.2023
(450) 25.05.2018 362
(540)

KANAGAWA

(151) 04.04.2018
(220) 05.11.2013

(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT NHẬT BẢN KANAGAWA (VN)
Số 61, đường 57, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân bón lá, phân bón hữu cơ vi sinh, phân bón vi lượng đất hiếm, phân trộn ủ, chất điều hòa sinh trưởng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc diệt bệnh cho cây trồng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm phân bón, bao gồm: phân bón, phân bón lá, phân bón hữu cơ vi sinh, phân bón vi lượng đất hiếm, phân bón đất, phân trộn ủ, thuốc điều hòa sinh trưởng cho cây trồng, và các sản phẩn thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm thuốc trừ sâu, thuốc diệt bệnh cho cây trồng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0297801**
(210) 4-2016-30274
(181) 29.09.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 29.09.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, đen, xanh nước biển.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LAU BÓNG GẠO VŨ PHONG PHÚ (VN)
Ấp An Thạnh, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua bán gạo.

---

(111) **4-0297802**
(210) 4-2015-04638
(181) 04.03.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 04.03.2015

(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỈNH BẠCH MÃ (VN)
Tầng 2, tòa nhà Vietbuild, số 70, đường số 43, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo lường như: thiết bị đo công suất hệ trục dùng cho các thiết bị vận chuyển chuyên dùng, thiết bị đo lường phân tích chất khí; thiết bị định hướng.

Nhóm 35: Bán buôn thiết bị khai khoáng, trang thiết bị dùng trong phòng thí nghiệm, phòng nghiên cứu, thiết bị thu phát sóng, vật tư ngành công nghiệp như: thiết bị đo lường, thiết bị định hướng, ròng rọc bằng kim loại, vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại, ván khuôn bằng kim loại để đổ bê tông, ống thép, tấm thép, bể chứa bằng kim loại, quần áo bảo hộ lao động, máy nâng hạ nông nghiệp, bơm hơi (trang bị của xưởng sửa chữa), giá đỡ ổ trục cho máy móc; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo trì máy móc thiết bị; sửa chữa thiết bị điện tử, quang học.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế liên quan đến khoa học, công nghệ như: thiết lập bản vẽ xây dựng; các dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp như: thăm dò địa chất, thử nghiệm vật liệu.

---

(111) **4-0297803**
(210) 4-2015-36524
(181) 24.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 24.12.2015

(531) 5.7.21; 26.1.2; 5.7.10
(591) Vàng, đỏ, xanh da trời, xanh lá cây, tím, trắng, đen.
(731) LÊ THỊ THU (VN)
167 ấp Vĩnh Thới, xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán trái cây tươi các loại.

---

(111) **4-0297804**
(210) 4-2015-19791
(181) 24.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 24.07.2015
(531) 3.9.1; 2.1.1
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH VUA BIỂN - ĐÀM VĨNH HƯNG (VN)
51A đường 3 Tháng 2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Cá đã róc xương và lạng; cá không còn sống; cá được bảo quản; cá muối; cá đóng hộp; cá ngừ không còn sống; tôm không còn sống; tôm hùm không còn sống; tôm rồng không còn sống; tôm pandan không còn sống; sò hến, tôm cua không còn sống; tôm không còn sống; tôm hùm có gai không còn sống; chà bông.

---

(111) **4-0297805**
(210) 4-2015-00256
(181) 06.01.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

CCP®- AC GROUT

VỮA RÓT TỰ CHẢY KHÔNG CO
TÍNH NĂNG CHỐNG THẤM CHỐNG
ĂN MÒN CAO

(151) 04.04.2018
(220) 06.01.2015
(591) Nâu, xanh.
(731) TRUNG TÂM TƯ VẤN CHỐNG ĂN MÒN VÀ XÂY DỰNG (CCP) (VN)
Số 81 Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: vữa rót tự chảy không co, tính năng chống thấm chống ăn mòn cao.

---

(111) **4-0297806**
(210) 4-2015-00257
(181) 06.01.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

CCP®- AC GROUT 102S

VỮA RÓT TỰ CHẢY KHÔNG CO NGÓT
CHỐNG THẤM VÀ CHỐNG
ĂN MÒN CAO

(151) 04.04.2018
(220) 06.01.2015
(591) Nâu, xanh.
(731) TRUNG TÂM TƯ VẤN CHỐNG ĂN MÒN VÀ XÂY DỰNG (CCP) (VN)
Số 81, phố Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: vữa rót tự chảy không co ngót, chống thấm và chống ăn mòn cao.

---

(111) **4-0297807**
(210) 4-2015-00258
(181) 06.01.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

CCP®- AC 02
SƠN CHỐNG THẤM VÀ CHỐNG ĂN MÒN XI MĂNG - POLYME

(151) 04.04.2018
(220) 06.01.2015

(591) Nâu, xanh.
(731) TRUNG TÂM TƯ VẤN CHỐNG ĂN MÒN VÀ XÂY DỰNG (CCP) (VN)
Số 81, phố Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: sơn chống thấm và chống ăn mòn xi măng - polyme.

---

(111) **4-0297808**
(210) 4-2015-33786
(181) 01.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

HGA
GLASS & ALUMINIUM

(151) 04.04.2018
(220) 01.12.2015

(531) 26.3.23; 26.15.15
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HGA 01 (VN)
Lô V.9.1, khu công nghiệp Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 06: Nhôm, nhôm lá, dây nhôm, khung kim loại dùng cho xây dựng, vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng, công trình xây dựng bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại, khung cửa bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, khung cửa sổ bằng kim loại.

Nhóm 19: Kính xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; buồng thay quần áo tắm không bằng kim loại; khung cửa, không bằng kim loại; tấm cửa, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; lớp phủ mặt ngoài, không bằng kim loại, cho các công trình xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa nhôm, kính, vật liệu xây dựng.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng, nhà ở, xưởng sản xuất, nhà phục vụ cho mục đích kinh doanh (kiốt, trung tâm thương mại, siêu thị).

Nhóm 37: Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công theo yêu cầu của khách hàng các sản phẩm cụ thể: kính xây dựng, khung cửa.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất, tư vấn thiết kế; nghiên cứu khoa học và công nghiệp; nghiên cứu kỹ thuật; quy hoạch xây dựng; phác thảo xây dựng; thiết kế công nghiệp; dịch vụ tư vấn, kỹ thuật và chuyên môn liên quan đến sản xuất và kiểm tra (thử nghiệm) các sản phẩm bằng kim loại và vật liệu xây dựng; dịch vụ thử nghiệm vật liệu.

---

(111) **4-0297809**
(210) 4-2015-33806
(181) 01.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Meinishu

(151) 04.04.2018
(220) 01.12.2015

(731) CAI CHUANGXIONG (CN)
No.2, Wuheng Lane, Beixin East Road, Xibei, Chendian Town, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần dài; khăn quàng cổ; mũ; quần áo đan, dệt kim [trang phục]; quần áo tắm; tất và quần tất; găng tay [trang phục]; giày; quần áo.

---

(111) **4-0297810**
(210) 4-2015-34482
(181) 07.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 07.12.2015

(531) 26.1.2; 2.3.1; 2.3.11; A1.1.10
(731) CÔNG TY TNHH SAINT HONORE ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI (VN)
Số 5 Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Pa-tê gan; quả ôliu đã được bảo quản; dầu có thể ăn được; cá ướp muối; thịt đã được bảo quản; rau đã được bảo quản.

Nhóm 30: Bánh pizza; bánh ngọt; thực phẩm giàu tinh bột; đồ gia vị; bánh patê; nước sốt thịt.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0297811**
(210) 4-2015-32924
(181) 24.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 24.11.2015

(531) 26.4.2; 26.4.7; A26.11.12
(731) LÊ DUY HƯNG (VN)
Số 193 đường Quang Trung, tổ 23, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty Luật TNHH Nhất An (INVESTONE)

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại; mua bán phụ kiện điện thoại.

Nhóm 37: Sửa chữa điện thoại.

---

(111) **4-0297812**
(210) 4-2015-33526
(181) 27.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 27.11.2015

(531) A11.3.3
(731) BESPRESSO PTE LTD (SG)
21 Bukit Batok Crescent, #15-75 Wcega Tower, Singapore 658065
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0297813**
(210) 4-2015-36029
(181) 21.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 21.12.2015

(531) A5.5.20; A5.5.21; A26.11.12
(591) Đen, da cam nhạt, da cam đậm, xanh lá cây, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH NHÀ KHANG ĐIỀN (VN)
Phòng 801, lầu 8, tòa nhà Centec, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; đại lý bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất; dịch vụ xây dựng dân dụng; dịch vụ xây dựng công nghiệp.

---

(111) **4-0297814**
(210) 4-2015-21587
(181) 12.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Dr.Storage®

(151) 04.04.2018
(220) 12.08.2015

(531) 26.1.2; 26.1.10; A26.3.6
(731) ACE DRAGON CORP. (TW)
27, Gongye 5th Road, Hsinchu Industrial Park 30352, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy sấy; máy sấy khô để khử độ ẩm, dùng điện; máy ướp lạnh; thiết bị sấy; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; ngăn làm lạnh; thiết bị sấy khô và thông gió.

---

(111) **4-0297815**
(210) 4-2015-32846
(181) 23.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

CUNCUN

(151) 04.04.2018
(220) 23.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THẮNG ĐỨC (VN)
Thôn Hùng Lãm 3, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy; giấy ăn; giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0297816**
(210) 4-2015-35644
(181) 17.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 17.12.2015

(531) 3.7.16; 3.7.9; A26.11.13; 26.4.3
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, tím, đen, trắng, đỏ, cam, vàng, nâu.
(731) TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC (VN)
Số 6 Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Muối nấu ăn; muối dùng để bảo quản thực phẩm.

---

(111) **4-0297817**
(210) 4-2015-35645
(181) 17.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 17.12.2015

(531) 26.4.3; A26.11.13; 3.7.16; 3.7.9
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, đen, trắng, cam, ghi.
(731) TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC (VN)
Số 6 Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Muối nấu ăn; muối dùng để bảo quản thực phẩm.

---

(111) **4-0297818**
(210) 4-2015-35949
(181) 21.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

COLOR DROPS

(151) 04.04.2018
(220) 21.12.2015

(731) FMTM DISTRIBUTION LTD. (GB)
3A and 3B, Isle of Man Freeport, Ballasalla IM9 2AP, ISLE OF MAN, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý (thỏi); hợp kim của kim loại quí; dụng cụ đo thời gian; đồng hồ đeo tay; dụng cụ bấm giờ; dụng cụ đo thời gian (đồng hồ); đồng hồ bấm giây; thiết bị bấm thời gian dùng cho thể thao (đồng hồ bấm giờ); đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; bộ phận của đồng hồ; dây đeo của đồng hồ đeo tay; vòng đeo tay đồng hồ; khóa cài dây đồng hồ đeo tay; núm điều chỉnh đồng hồ; vỏ đồng hồ đeo tay; lò xo của đồng hồ; mặt đồng hồ (dùng trong sản xuất đồng hồ); kim đồng hồ (dùng cho sản xuất đồng hồ); mặt kính của đồng hồ; linh kiện và phụ kiện cho đồng hồ; hộp đựng đồng hồ; hộp trưng bày đồng hồ; hộp đựng đồng hồ đeo tay; hộp đựng đồng hồ (trừ đồng hồ đeo tay); hộp chuyên dụng bằng da để trưng bày đồng hồ; hộp chuyên dụng bằng da để trưng bày đồng hồ đeo tay; hộp chuyên dụng bằng da để trưng bày đồ trang sức, khuy măng sét và ghim cài ca vát; đá quý; đá bán quý; kim cương [đồ trang sức]; đá quý giả; đồ trang sức; đồ trang sức bán quý; đồ trang trí (đồ kim hoàn, đồ trang sức); đồ trang sức thời trang; trâm gài đầu bằng đá quý; hộp đựng đồ trang sức (hộp nhỏ); hộp đựng đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức bằng kim loại quý; ghim cài ca vát; khuy măng sét; vòng đeo chìa khoá (đồ trang sức giả rẻ tiền); hộp đựng khuy măng sét; hộp đựng ghim cài ca vát; hộp (hộp nhỏ) đựng vòng đeo chìa khoá (đồ trang sức giả rẻ tiền); hộp trưng bày đồ trang sức, khuy măng sét và ghim cài ca vát; hộp chuyên dụng để trưng bày và đựng đồng hồ cho việc vận chuyển; hộp chuyên dụng để trưng bày và đựng đồ trang sức cho việc vận chuyển; hộp

chuyên dụng để trưng bày và đựng khuy măng sét, ghim cài ca vát và vòng đeo chìa khóa (đồ trang sức giả rẻ tiền) cho việc vận chuyển.

---

(111) **4-0297819**
(210) 4-2016-03458
(181) 04.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SUNHOUSE® MAMA

(151) 04.04.2018
(220) 04.02.2016

(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNHOUSE (VN)
Số 139 phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy làm đậu nành.

Nhóm 08: Bàn là.

Nhóm 11: Các sản phẩm dùng điện: nồi; chảo; ấm đun nước; lò vi sóng; lò nướng; quạt; cây nước nóng lạnh; đèn sạc; máy sấy quần áo; máy sấy tóc; bếp điện; máy hút mùi; bếp điện hồng ngoại; bếp ga; van bếp ga; dây ống dẫn ga cho bếp ga; máy đun nước tắm bằng ga.

Nhóm 21: Đồ đựng giữ nhiệt cho đồ uống; bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp (không dùng điện); xoong nồi, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp (không dùng điện); dụng cụ nấu nướng không dùng điện; bát đĩa bằng sành; đồ pha lê (đồ thủy tinh); cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; chảo rán không dùng điện, đĩa đựng đồ; cốc để uống; bình để uống; chảo để rán (không dùng điện); dụng cụ nhà bếp; ấm đun nước (không dùng điện); nồi áp suất (nồi hầm) không dùng điện; đĩa ăn, đồ đựng giữ nhiệt dùng cho thực phẩm; phích đựng nước.

---

(111) **4-0297820**
(210) 4-2016-35043
(181) 07.11.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

HAIR SALON BANGBANG

(151) 04.04.2018
(220) 07.11.2016

(531) A26.4.24
(731) NGUYỄN VĂN TÚ (VN)
Thôn Văn Thai, xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 40: Xử lý vật liệu.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo: các dịch vụ về giáo dục người học dưới mọi hình thức.

Nhóm 44: Uốn tóc, ép tóc, nhuộm tóc, phủ bóng tóc; dịch vụ cắt tóc, nối tóc.

---

(111) **4-0297821**
(210) 4-2015-28445
(181) 14.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

S-Drox 250

(151) 04.04.2018
(220) 14.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỌI THẾ HỆ (VN)
144 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0297822**
(210) 4-2015-28361
(181) 14.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Sunlight

(151) 04.04.2018
(220) 14.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0297823**
(210) 4-2015-29502
(181) 23.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Vietmark®
team up for success

(151) 04.04.2018
(220) 23.10.2015

(531) A26.11.8
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DẤU ẤN VIỆT (VIETMARK) (VN)
55/24 Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo (huấn luyện, đào tạo kỹ năng làm việc theo đội, nhóm).

---

(111) **4-0297824**
(210) 4-2015-29542
(181) 23.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 23.10.2015

(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TIẾP THỊ BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT NAM (VN)
Số 2 Villa E - khu The Manor, khu đô thị Mỹ Đình Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0297825**
(210) 4-2015-30340
(181) 30.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 30.10.2015

(531) 26.1.1; A26.11.12; 18.3.23
(591) Vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HỒNG PHÚC (VN)
57/2A Tân Thới Nhất 1, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu, đại lý kí gửi các sản phẩm: bò khô, mực khô, thịt nai khô, cá khô.

---

(111) **4-0297826**
(210) 4-2015-32064
(181) 16.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 16.11.2015

(531) 26.1.2; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT SING (VN)
Cụm CN Xuân Lâm, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 10: Đệm lót dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297827**
(210) 4-2015-32065
(181) 16.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 16.11.2015

(531) 26.1.2; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT SING (VN)
Cụm CN Xuân Lâm, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 10: Đệm lót dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297828**
(210) 4-2015-32726
(181) 20.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

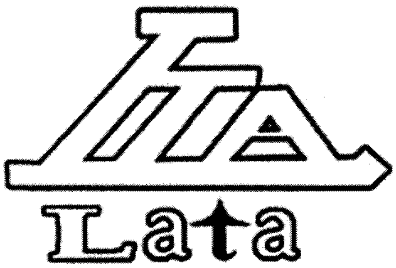

(151) 04.04.2018
(220) 20.11.2015

(531) A24.15.7; 24.15.1; 26.4.4; 26.13.25
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TẤN TÀI (VN)
690 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán: ba lô, túi xách tay, túi mua hàng, túi du lịch, vali.

---

(111) **4-0297829**
(210) 4-2015-28349
(181) 14.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 14.10.2015

(531) 24.9.1; 1.15.15; 5.7.18
(591) Vàng cam, tím, trắng.
(731) TRẦN ĐỨC THUẬN (VN)
Xóm Tân Thành, xã Tân Thành, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm tươi, hoa quả tươi, cụ thể: đu đủ tươi, cam tươi, chuối tươi.

---

(111) **4-0297830**
(210) 4-2015-30365
(181) 30.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

API BENTONITE STAR

(151) 04.04.2018
(220) 30.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HÙNG NGỌC (VN)
Số 38, phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Bột hoá chất bentonite dùng trong thi công khoan cọc nhồi.

---

(111) **4-0297831**
(210) 4-2015-30366
(181) 30.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

THAIWAY

(151) 04.04.2018
(220) 30.10.2015

(731) VŨ HỒNG DŨNG (VN)
Số 62, ngõ 56 Ngô Sĩ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Ván sàn gỗ; sàn không bằng kim loại; tấm ốp tường không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; gỗ xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0297832**
(210) 4-2015-28783
(181) 16.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Nano8

(151) 04.04.2018
(220) 16.10.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2
(591) Trắng, xanh dương đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN APG (VN)
Số 415, tổ 1, đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0297833**
(210) 4-2015-29248
(181) 22.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

TICHOT

(151) 04.04.2018
(220) 22.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH TÙNG PHÁT HÀ NỘI (VN)
Số nhà 23, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cơ khí chạy điện và phụ kiện, cụ thể là: máy khoan, máy mài, máy cắt, máy cưa, máy hàn điện, máy nén khí.

---

(111) **4-0297834**
(210) 4-2015-26961
(181) 30.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 30.09.2015

(531) 1.5.1
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây đậm, đỏ, xanh da trời, trắng.
(731) ĐÀO THANH HẢO (VN)
Xóm Nam Tân, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

Nhóm 35: Mua bán chè; xuất nhập khẩu chè; đại lý ký gửi chè.

---

(111) **4-0297835**
(210) 4-2015-28746
(181) 16.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

EPRINZ

(151) 04.04.2018
(220) 16.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TIẾN LỘC (VN)
237 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ tùng của xe đạp (thuộc nhóm này); xe máy; phụ tùng của xe máy (thuộc nhóm này); xe điện; phụ tùng của xe điện (thuộc nhóm này).

---

(111) **4-0297836**
(210) 4-2015-29104
(181) 21.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

MINDIAN

(151) 04.04.2018
(220) 21.10.2015

(731) MINDIAN ELECTRICAL CO., LTD. (CN)
Xiaxiang Village, Beibaixiang Town, Yueqing City, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ ngắt mạch điện; dụng cụ bảo vệ chống sự tăng vọt điện áp; bộ đổi điện; dụng cụ đo điện; tủ phân phối [điện]; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp].

---

(111) **4-0297837**
(210) 4-2015-29728
(181) 26.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

DUALCOOL

(151) 04.04.2018
(220) 26.10.2015

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; máy ướp lạnh; tủ lạnh; tủ lạnh dùng để đựng rượu; tủ lạnh chạy bằng ga; máy lọc nước nóng và nước lạnh dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; tủ lạnh trưng bày dùng trong siêu thị; máy lọc nước dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc của máy lọc nước dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; máy làm ẩm không khí dùng cho mục đích gia dụng; máy sấy khô quần áo dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; lò nướng dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; lò vi sóng; máy hút ẩm dùng cho mục đích gia dụng; máy lọc không khí.

---

(111) **4-0297838**
(210) 4-2015-30225
(181) 30.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

BENKIA

(151) 04.04.2018
(220) 30.10.2015

(731) SHENZHEN HUADENGFENG GARMENTS CO., LTD. (CN)
A, 5/F, Building C, Dongshangang Industrial Zone, Gushu Village, Xixiang Town, Bao'an District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); quần áo cho người lái xe môtô; quần áo cho người đi xe đạp; đồ đi ở chân (trang phục); mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; găng tay [trang phục].

---

(111) **4-0297839**
(210) 4-2015-30281
(181) 30.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 30.10.2015

(531) 26.1.1; 1.5.1; 24.15.1; 5.5.19
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh da trời, xanh tím than, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ĐÔNG BẮC (VN)
Lô 105.1, đường Thanh Bình, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong; sữa ong chúa (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 31: Phấn hoa (vật liệu thô).

---

(111) **4-0297840**
(210) 4-2015-32144
(181) 17.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

THẢO ĐIỆP

(151) 04.04.2018
(220) 17.11.2015

(731) DƯƠNG THỊ ĐIỆP (VN)
Khu phố Đại Đình, phường Đồng Kỵ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, đặc biệt là đào tạo ngoại ngữ, dạy tiếng Việt cho người nước nước ngoài, đào tạo tin học, đào tạo kỹ năng, đào tạo nghề ngắn hạn và dài hạn; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục.

---

(111) **4-0297841**
(210) 4-2015-25560
(181) 17.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 17.09.2015

(531) 18.3.21; A26.11.12; A26.3.6
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ - VẬN TẢI VÀ DU LỊCH CÁT VIỆT (VN)
262/2A đường Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạo, lương thực, thực phẩm.

---

(111) **4-0297842**
(210) 4-2015-25788
(181) 21.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 21.09.2015

(531) A25.1.10; 3.9.15; 3.9.18; 25.1.25
(591) Vàng, xanh ngọc, xanh lá mạ, đỏ, trắng, đen.
(731) ĐỖ THỊ THÊ (VN)
Ô số 53/3 + 232/2 chợ Hạ Long 1, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán chả mực, chả cá, chả tôm, chả cua, mực đã qua chế biến, cá đã qua chế biến, phi-lê cá.

---

(111) **4-0297843**
(210) 4-2015-25789
(181) 21.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 21.09.2015

(531) 2.1.1; A2.1.23; A2.1.18
(591) Đen, vàng, đỏ, trắng, vàng cam, nâu, nâu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĂN UỐNG CỔNG MẶT TRỜI (VN)
249 Võ Văn Kiệt, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán rượu nhỏ; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(111) **4-0297844**
(210) 4-2015-25343
(181) 16.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 16.09.2015

(531) 25.5.5; 7.3.2
(591) Nâu đỏ, trắng.
(731) SAM JUNG PULP CO.,LTD (KR)
20 Hyehwa-ro, Jongno-gu, Seoul, Korea, 110-530
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0297845**
(210) 4-2015-25344
(181) 16.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 16.09.2015

(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Nâu.
(731) SAM JUNG PULP CO.,LTD (KR)
20 Hyehwa-ro, Jongno-gu, Seoul, Korea, 110-530
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt.

---

(111) **4-0297846**
(210) 4-2015-25346
(181) 16.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 16.09.2015

(531) 1.15.21; 26.13.25; 26.13.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) SAM JUNG PULP CO.,LTD (KR)
20 Hyehwa-ro, Jongno-gu, Seoul, Korea, 110-530
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt.

---

(111) **4-0297847**
(210) 4-2015-25347
(181) 16.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 16.09.2015

(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Hồng.
(731) SAM JUNG PULP CO.,LTD (KR)
20 Hyehwa-ro, Jongno-gu, Seoul, Korea, 110-530
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy lau mặt; khăn lau bếp bằng giấy.

---

(111) **4-0297848**
(210) 4-2015-25348
(181) 16.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 16.09.2015
(531) A5.3.15
(591) Xanh lá cây, nâu.
(731) SAM JUNG PULP CO.,LTD (KR)
20 Hyehwa-ro, Jongno-gu, Seoul, Korea, 110-530
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bếp bằng giấy.

---

(111) **4-0297849**
(210) 4-2015-25564
(181) 17.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 17.09.2015
(531) 26.1.1; 26.11.3; 1.17.11; A26.11.9
(591) Xanh lá cây, xanh lam, đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẤT VIỆT (VN)
Cụm CN Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 19: Bê tông đúc sẵn.

---

(111) **4-0297850**
(210) 4-2015-25765
(181) 18.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 18.09.2015
(531) A1.5.5; 5.9.3; 26.4.3
(591) Đỏ, cam, vàng, trắng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT BỘT NGHỆ KHÔ BÀ BÉ (VN)
Thôn Dương Xá, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Sở hữu trí tuệ OCEANLAW (OCEANLAW., JSC.)

(511) Nhóm 30: Bột nghệ đen; bột nghệ vàng.

Nhóm 35: Mau bán bột nghệ đen, bột nghệ vàng.

---

(111) **4-0297851**
(210) 4-2015-25766
(181) 18.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 18.09.2015

(531) A5.1.5; 5.9.3; A25.1.10; 25.1.25
(591) Đỏ, cam, vàng, xanh lá cây, trắng, hồng.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT BỘT NGHỆ KHÔ BÀ BÉ (VN)
Thôn Dương Xá, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Sở hữu trí tuệ OCEANLAW (OCEANLAW., JSC.)

(511) Nhóm 30: Bột nghệ đen; bột nghệ vàng.

Nhóm 35: Mua bán bột nghệ đen, bột nghệ vàng.

---

(111) **4-0297852**
(210) 4-2015-25767
(181) 18.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 18.09.2015

(531) A5.1.5; A25.1.10; 5.9.3
(591) Đỏ, cam, vàng, trắng, xám, đen, xanh dương.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT BỘT NGHỆ KHÔ BÀ BÉ (VN)
Thôn Dương Xá, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Sở hữu trí tuệ OCEANLAW (OCEANLAW., JSC.)

(511) Nhóm 30: Bột nghệ đen; bột nghệ vàng.

Nhóm 35: Mua bán bột nghệ đen, bột nghệ vàng.

---

(111) **4-0297853**
(210) 4-2015-26663
(181) 28.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

STARFISH

(151) 04.04.2018
(220) 28.09.2015

(531) 18.5.10; A1.1.8
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, đỏ, vàng, vàng nhạt, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC THỂ THAO VÀ GIẢI TRÍ SAO BIỂN (VN)
Số 47, ngõ 294, đường Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 41: Dạy bơi cho trẻ em; đào tạo nhảy khiêu vũ, thể dục thể hình, múa ba lê; đào tạo ngoại ngữ cho trẻ em, đào tạo kỹ năng sống cho trẻ em.

---

(111) **4-0297854**
(210) 4-2015-26847
(181) 30.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Rite Salt

(151) 04.04.2018
(220) 30.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH PV HEALTHCARE (VN)
578/30 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm dùng cho trẻ sơ sinh; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297855**
(210) 4-2015-23840
(181) 01.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

햇반
HETBAHN

(151) 04.04.2018
(220) 01.09.2015

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Trái cây và rau củ đã được bảo quản, sấy khô và nấu chín; nấm đã được chế biến; món canh hầm (Jjigae); rau muối lên men (kim chi); dưa muối, đậu phụ; đậu (đã được bảo quản); thịt bò; trứng; thịt đã được chế biến; chiết xuất của thịt, nước canh thịt; nước dùng; pho mát; dầu vừng; cá, (không còn sống); tảo biển; các sản phẩm từ tảo biển đã qua chế biến; tảo tía nướng; súp; các nguyên liệu làm súp; thạch; cá đã được bảo quản; thịt bò thái lát và tẩm ướp được nướng chín (Bulgogi); cá chế biến thành dạng tấm; xúc xích; giăm bông.

---

(111) **4-0297856**
(210) 4-2015-26148
(181) 23.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

H.FORYOU

(151) 04.04.2018
(220) 23.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM TIỆP (VN)
Lô 20+23+24 cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại (quản lý quá trình đặt hàng, thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng, trưng bày sản phẩm, nghiên cứu kinh doanh); hoạt động văn phòng: xuất bản tài liệu quảng cáo.

---

(111) **4-0297857**
(210) 4-2015-26149
(181) 23.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

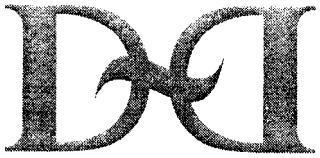

(151) 04.04.2018
(220) 23.09.2015

(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM TIỆP (VN)
Lô 20+23+24 cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại (quản lý quá trình đặt hàng, thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng, trưng bày sản phẩm, nghiên cứu kinh doanh); hoạt động văn phòng: xuất bản tài liệu quảng cáo.

---

(111) **4-0297858**
(210) 4-2015-26549
(181) 28.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 28.09.2015

(531) 1.15.15; A5.3.15; 26.4.4; A26.11.12
(591) Trắng, vàng, xanh nước biển, xanh lá cây nhạt, xanh da trời, ghi.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc diệt sâu, thuốc diệt ký sinh trùng); chế phẩm làm màu mỡ đất; đất mùn; chất điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi sinh dùng để xử lý phân bắc và chuồng trại.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0297859**
(210) 4-2015-26660
(181) 28.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 28.09.2015

(531) 18.1.23; A18.1.9
(591) Vàng.
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Mua bán ô tô, phương tiện vận tải.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng xe cộ.

---

(111) **4-0297860**
(210) 4-2015-26801
(181) 30.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 30.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP (VN)
Khu công nghiệp Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Ngói, đá lát sàn (không bằng kim loại); gạch lát nền (không bằng kim loại dùng cho xây dựng); gạch ốp tường (không bằng kim loại dùng cho xây dựng); ngói (không bằng kim loại); ngói cong; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0297861**
(210) 4-2015-23764
(181) 31.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 31.08.2015

(531) A5.5.21; 5.5.19; 26.5.1
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN NGHỆ TĨNH (VN)
Km 09 - QL1A, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán phân bón.

---

(111) **4-0297862**
(210) 4-2015-20665
(181) 04.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 04.08.2015
(531) A26.1.24; A10.3.11; A16.1.11; 16.1.14
(591) Xanh lục, trắng.
(731) TRẦN BÌNH HIỀN (VN)
144 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm liên quan đến linh kiện điện thoại như: ốp lưng điện thoại, bao da, sạc dự phòng, cáp sạc, củ sạc, dây cáp sạc điện thoại.

---

(111) **4-0297863**
(210) 4-2015-21624
(181) 12.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 12.08.2015
(531) 8.7.5; 25.7.25; 26.7.25; 7.3.11
(591) Đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, nâu, da cam, vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; cháo ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

---

(111) **4-0297864**
(210) 4-2015-21625
(181) 12.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 12.08.2015
(531) 26.5.1; 7.3.11; A7.1.11; 7.1.24
(591) Đỏ, đỏ nhạt, xanh lá cây, xanh pha vàng, nâu, vàng, vàng nhạt, vàng đồng, đen, trắng, trắng bạc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; cháo ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

---

(111) **4-0297865**
(210) 4-2015-21626
(181) 12.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 12.08.2015

(531) 26.5.1; 7.3.11; A7.1.11; 7.1.24
(591) Đỏ, đỏ nhạt, xanh lá cây, nâu nhạt, da cam, vàng, vàng nhạt, vàng đồng, hồng tím, đen, trắng, trắng bạc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; cháo ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

---

(111) **4-0297866**
(210) 4-2015-21627
(181) 12.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 12.08.2015

(531) 7.3.11; A7.1.11; 7.1.24; 26.5.1
(591) Đỏ, đỏ nhạt, xanh lá cây, nâu, vàng, vàng nhạt, vàng đồng, đen, trắng, trắng bạc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; cháo ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

---

(111) **4-0297867**
(210) 4-2015-23446
(181) 27.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 27.08.2015

(531) 2.3.30; 24.13.1; 24.17.5; 26.13.1
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, hồng, xám, tím, xanh lá cây, xanh dương, nâu, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GIA ĐÌNH AN CO (VN)
Lô M, đường số 10, cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt đã qua chế biến; sữa chua; trái cây sấy khô; rau củ đã qua chế biến; hạt và đậu đã qua chế biến; kem (sản phẩm sữa); trứng; sữa.

Nhóm 30: Bánh; kẹo; bánh snack (bim bim); ngô rang; cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297868**
(210) 4-2015-23447
(181) 27.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 27.08.2015

(531) 2.3.30; 24.13.1; 24.17.5; 26.13.1
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, hồng, xám, tím, xanh lá cây, xanh dương, nâu, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GIA ĐÌNH AN CO (VN)
Lô M, đường số 10, cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt đã qua chế biến; sữa chua; trái cây sấy khô; rau củ đã qua chế biến; hạt và đậu đã qua chế biến; kem (sản phẩm sữa); trứng; sữa.

Nhóm 30: Bánh; kẹo; bánh snack (bim bim); ngô rang; cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297869**
(210) 4-2015-23448
(181) 27.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 27.08.2015

(531) 2.3.30; 24.13.1; 24.17.5; 26.13.1
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, hồng, xám, tím, xanh lá cây, xanh dương, nâu, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GIA ĐÌNH AN CO (VN)
Lô M, đường số 10, cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt đã qua chế biến; sữa chua; trái cây sấy khô; rau củ đã qua chế biến; hạt và đậu đã qua chế biến; kem (sản phẩm sữa); trứng; sữa.

Nhóm 30: Bánh; kẹo; bánh snack (bim bim); ngô rang; cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297870**
(210) 4-2015-23464
(181) 28.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 28.08.2015

(531) 3.4.11; 3.1.16; A3.1.24; 3.4.13
(731) YANG DONGMO (KR)
2303-ho, B-dong, Gwangjin trapalace, 854, Jayang 3-dong, Gwangjin-gu, Seoul 143-859, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống (phục vụ tại chỗ theo yêu cầu của người khác); quán kem; cửa hàng cà phê (quán cà phê).

---

(111) **4-0297871**
(210) 4-2015-10661
(181) 05.05.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 05.05.2015

(531) 3.7.16; A3.7.24; 26.1.2; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH CHẤN PHI (VN)
204 Nguyễn Tri Phương, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Tổ yến; yến sào chế biến; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ tổ yến (đồ uống không có cồn); nước ngọt làm từ tổ yến (đồ uống không có cồn); nước ép trái cây; nước uống có ga; nước khoáng; bia.

---

(111) **4-0297872**
(210) 4-2015-19584
(181) 23.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ROOICELL

(151) 04.04.2018
(220) 23.07.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẺ ĐẸP TỰ NHIÊN (VN)
23/5/30 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Sở hữu trí tuệ OCEANLAW (OCEANLAW., JSC.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0297873**
(210) 4-2015-19906
(181) 27.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 27.07.2015

(531) 2.1.1; 2.1.2; A9.7.15; 4.1.5
(731) T.C. PHARMACEUTICAL INDUSTRIES CO., LTD. (TH)
288 Ekachai Road, Bangbon Sub-District, Bangbon District, Bangkok 10150, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực, không cồn, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống có chứa chất điện giải, không cồn và không dùng cho mục đích y tế; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua (whey beverages); đồ uống làm từ trái cây ở dạng đặc và sánh, không cồn; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không bao gồm sữa đậu nành hoặc chất thay thế sữa, không cồn và không dùng cho mục đích y tế; đồ uống có nguồn gốc thực vật, không cồn và không dùng cho mục đích y tế; đồ uống thảo cỏ, không cồn và không dùng cho mục đích y tế; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; nước suối (đồ uống), không dùng cho mục đích y tế; nước ép rau (đồ uống); đồ uống khai vị không cồn; bia; nước khoáng, nước có ga và các loại đồ uống không cồn khác; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0297874**
(210) 4-2015-20322
(181) 30.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

HƯƠNG ĐIỆP

(151) 04.04.2018
(220) 30.07.2015

(731) VŨ THỊ HƯƠNG ĐIỆP (VN)
17 Phạm Hồng Thái, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 25: Bộ đồ bơi (trang phục); đồ tập bơi (trang phục); mũ bơi; quần áo; đồ thể thao (quần áo thể thao).

---

(111) **4-0297875**
(210) 4-2015-21588
(181) 12.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Green Life
Ngày mai tươi sáng !

(151) 04.04.2018
(220) 12.08.2015

(531) A5.3.15; 4.5.1; A14.7.20
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOP SUN (VN)
Số nhà 18, ngõ 444 Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải không bao gồm quần áo; khăn ăn bằng vải; khăn lau bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn bằng vải dùng để tẩy trang.

---

(111) **4-0297876**
(210) 4-2015-22644
(181) 21.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

THA
ENHANCE YOUR SPACE
ENHANCE YOUR SENSES

(151) 04.04.2018
(220) 21.08.2015

(591) Trắng, xanh dương.
(731) TRẦN HIỀN ANH (VN)
25 ngõ 18 phố Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong văn phòng; giường, tủ, bàn, ghế; đồ trang trí nội thất thuộc nhóm này.

Nhóm 37: Xây dựng, cải tạo, lắp đặt, hoàn thiện công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát xây dựng; thi công, lắp đặt trang thiết bị nội thất.

Nhóm 42: Kiến trúc; thiết kế nội ngoại thất công trình; thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế kiến trúc công trình; thẩm tra thiết kế nội ngoại thất công trình; thẩm tra thiết kế kiến trúc công trình.

---

(111) **4-0297877**
(210) 4-2015-23568
(181) 28.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 28.08.2015
(531) 26.1.2
(591) Trắng, xanh dương.
(731) LÊ MẠNH HÙNG (VN)
Số 15, ngõ 18/36, tổ 10a, Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc.

---

(111) **4-0297878**
(210) 4-2015-18621
(181) 15.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 15.07.2015
(731) SAFCOL HOLDINGS (HONGKONG) LIMITED (HK)
Ground Floor, No. 13-15 Jervois Street, Sheung Wan, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; đồ uống cho vật nuôi; sản phẩm làm ổ cho động vật; chất bổ sung cho thức ăn động vật [không chứa dược chất], cụ thể là men dùng làm thức ăn cho động vật; muối khoáng dùng làm thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0297879**
(210) 4-2015-23540
(181) 28.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 28.08.2015

(531) 26.2.7; A26.11.12; 25.12.1; A17.1.2
(591) Xanh nước biển, vàng, hồng, đỏ, tím.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ T&P HÀ NỘI (VN)
Thôn Trung Thôn, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(111) **4-0297880**
(210) 4-2015-23581
(181) 28.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 04.04.2018
(220) 28.08.2015

(531) A5.1.12; A5.1.6
(591) Trắng, cam, xanh lá cây.
(731) TRẦN THANH HƯỞNG (VN)
522 ấp Hòa Chánh, xã Sơn Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Khoai sấy; chuối sấy; củ, quả sấy giòn; thạch hoa quả; mứt ướt.

Nhóm 30: Bánh kẹo; mứt (bánh kẹo); thạch dừa (bánh kẹo).

Nhóm 32: Nước tăng lực (đồ uống không cồn); nước ép trái cây.

---

(111) **4-0297881**
(210) 4-2015-22223
(181) 19.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 19.08.2015

(531) 1.15.11; 26.1.1; 26.11.3; A26.11.12
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DU LỊCH SÀI GÒN VIỆT (VN)
53 Út Tịch, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý bán vé (bao gồm vé máy bay, tàu lửa, tàu thủy).

---

(111) **4-0297882**
(210) 4-2015-25345
(181) 16.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 16.09.2015

(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) SAM JUNG PULP CO.,LTD (KR)
20 Hyehwa-ro, Jongno-gu, Seoul, Korea, 110-530
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn tay bằng giấy.

---

(111) **4-0297883**
(210) 4-2015-22520
(181) 20.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 20.08.2015

(531) 26.5.1; 26.1.2; A1.13.15; 8.7.5
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, vàng, trắng, nâu nhạt, xanh dương đậm.
(731) XÍ NGHIỆP LIÊN DOANH VIANCO (VN)
451/5 Nguyễn Trãi, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng; gia vị (dạng khô và lỏng); tương cà; tương dầu; dấm; nước súp phở.

---

(111) **4-0297884**
(210) 4-2015-23340
(181) 27.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 27.08.2015

(531) 26.4.3; 26.4.7; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH QUYẾT HƯỚNG (VN)
Quốc lộ 38, xã Yên Bắc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 06: Lá cửa cuốn bằng kim loại; cửa cuốn bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; sàn kẹp khóa bằng kim loại.

Nhóm 07: Thiết bị động cơ (mô tơ) nâng hạ cửa cuốn; thiết bị kéo rèm cửa bằng điện.

Nhóm 09: Lưu điện cửa cuốn; khóa điện; thiết bị điều khiển từ xa dùng cho cửa cuốn.

---

(111) **4-0297885**
(210) 4-2015-23461
(181) 28.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

HAISON WATCH
Timeless beauty

(151) 05.04.2018
(220) 28.08.2015

(531) 26.4.1; 26.3.23; 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỒNG HỒ HẢI SƠN (VN)
986-988 đường 3/2, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ.

Nhóm 35: Mua bán đồng hồ.

---

(111) **4-0297886**
(210) 4-2015-23462
(181) 28.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ĐỒNG HỒ HẢI SƠN
Vẻ đẹp vượt thời gian

(151) 05.04.2018
(220) 28.08.2015

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỒNG HỒ HẢI SƠN (VN)
986-988 đường 3/2, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ.

Nhóm 35: Mua bán đồng hồ.

---

(111) **4-0297887**
(210) 4-2015-23566
(181) 28.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ONELIGHT

(151) 05.04.2018
(220) 28.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG SAN KA VIỆT NAM (VN)
Tầng 1 toà nhà ROSANA, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; các chế phẩm rửa bát đĩa; xà phòng; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0297888**
(210) 4-2015-23686
(181) 31.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

OCEFERO

(151) 05.04.2018
(220) 31.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM (VN)
312/10/15 Trịnh Đình Trọng, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297889**
(210) 4-2015-23687
(181) 31.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

OCEFELIC

(151) 05.04.2018
(220) 31.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM (VN)
312/10/15 Trịnh Đình Trọng, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297890**
(210) 4-2015-23703
(181) 31.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

QUANCITY

(151) 05.04.2018
(220) 31.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH (VN)
Đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297891**
(210) 4-2015-25363
(181) 16.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

VIT D3 BONSHI

(151) 05.04.2018
(220) 16.09.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SHINE PHARMA (VN)
3/38/40 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297892**
(210) 4-2015-25705
(181) 18.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

VEILEX

(151) 05.04.2018
(220) 18.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0297893**
(210) 4-2015-25746
(181) 18.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 18.09.2015

(531) 26.1.2; 3.7.17; A26.3.5; A26.3.6
(591) Đỏ, xanh dương đậm.
(731) YOKOYAMA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-2-16, Aioi-cho, Akashi-shi, Hyogo 673-0882, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm dược dùng để điều trị đau đầu và chai da; miếng đệm và cao dán dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0297894**
(210) 4-2015-25747
(181) 18.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

イボコロリ
ibokorori

(151) 05.04.2018
(220) 18.09.2015

(731) YOKOYAMA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-2-16, Aioi-cho, Akashi-shi, Hyogo 673-0882, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm; xà phòng dùng để rửa mặt; xà phòng và chất tẩy dùng để giặt quần áo; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm dùng cho mục đích gia đình; chế phẩm làm sạch dạng xịt dùng cho mục đích gia đình; chất khử mùi dùng cho cá nhân.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm dược dùng để điều trị đau đầu và chai da; miếng đệm và cao dán dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; kem dưỡng da có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch có tác dụng sát khuẩn dùng cho mục đích gia đình.

Nhóm 25: Tấm đệm lót giày với chức năng chống sốc (giảm xóc) dùng để chống trượt cho ngón chân khi đi giày; tấm đệm lót giày với chức năng chống sốc (giảm xóc) dùng để bảo vệ cung bàn chân; đế trong (cho giày và ủng) với chức năng chống sốc (giảm xóc); đế trong (cho giày và ủng); đồ đi chân (trừ giày ống dùng cho thể thao); tất ngắn cổ: quần áo.

---

(111) **4-0297895**
(210) 4-2015-23689
(181) 31.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

GEASTINE

(151) 05.04.2018
(220) 31.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)
322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297896**
(210) 4-2015-23700
(181) 31.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ECOHEALTHZ

(151) 05.04.2018
(220) 31.08.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0297897**
(210) 4-2015-23701
(181) 31.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ECOHEALTHZ

(151) 05.04.2018
(220) 31.08.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Bệnh viện, phòng khám bệnh đa khoa, dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc, thẩm mỹ viện và vật lý trị liệu, nhà điều dưỡng, gieo trồng cây thuốc.

---

(111) **4-0297898**
(210) 4-2015-23740
(181) 31.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

PRUVENTOR

(151) 05.04.2018
(220) 31.08.2015

(731) DEROYAL INDUSTRIES, INC. (US)
200 DeBusk Lane Powell, Tennessee 37849 USA
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ chỉnh hình và dụng cụ chỉnh hình đeo trên bàn chân và gót chân để ngăn ngừa loét do tỳ đè.

---

(111) **4-0297899**
(210) 4-2015-25548
(181) 17.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

MOUN7AINS FOOD

(151) 05.04.2018
(220) 17.09.2015

(531) 6.1.2; A1.1.10; A1.1.5
(591) Trắng, cam, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN ĐẶC SẢN VÙNG MIỀN TRẦN GIA (VN)
Ấp Tân Long, xã Tân Lợi, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Mứt ướt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; nước quả nấu đông; nước dùng cô đặc.

Nhóm 30: Bánh; kẹo.

Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0297900**
(210) 4-2016-31292
(181) 07.10.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 07.10.2016

(531) 26.1.1; 10.3.7
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) ĐỖ THỦY NGUYÊN (VN)
106 Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; mua, bán hàng nhựa bao gồm đồ gia dụng bằng nhựa (rổ, ca, giỏ, chậu, thùng đựng rác, bình, thùng, xô, hộp, khay, thìa, bát, đĩa, dĩa), đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, tất cả được sản xuất tại Nhật Bản.

---

(111) **4-0297901**
(210) 4-2015-01407
(181) 16.01.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 16.01.2015

(531) A5.3.15; A5.3.13; 1.15.5; 26.15.1; 26.1.6
(731) VŨ THỊ THU HƯƠNG (VN)
Số 41, ngách 2 ngõ 283 đường Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ kiện điện tử, linh kiện điện tử, linh kiện điện thoại và phụ kiện điện thoại.

---

(111) **4-0297902**
(210) 4-2016-02009
(181) 21.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 21.01.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, vàng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH VẠN PHƯỚC (VN)
445/67/22 Tân Hòa Đông, khu phố 9, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng (ống nước).

---

(111) **4-0297903**
(210) 4-2016-02010
(181) 21.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 21.01.2016

(531) A5.3.13; 9.7.1; 26.15.5; 25.5.25
(591) Vàng, đỏ, xanh, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÁCH HƯƠNG PHÁT (VN)
Số 16, đường DX 38, khu phố 1, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

---

(111) **4-0297904**
(210) 4-2015-35859
(181) 18.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

GOLDPOP
Ecodigital

(151) 05.04.2018
(220) 18.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SƠN PETROLIMEX (VN)
Lầu 4, tòa nhà PJICO, 186 Điện Biên Phủ, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0297905**
(210) 4-2015-03208
(181) 05.02.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 05.02.2015

(531) 5.7.3; 5.13.4; 2.7.9
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN SỮA VINA NET (VN)
425A Phạm Văn Chí, phường 07, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

(111) **4-0297906**
(210) 4-2015-30172
(181) 29.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 29.10.2015

(531) 26.15.1; 1.5.1; 1.15.23; 1.13.1; A1.13.2
(591) Trắng, xanh dương, xám, đen, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VÙNG TRỜI MƠ ƯỚC D.B.S (VN)
723 đường Đồng Khởi, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; mua bán thiết bị điện ảnh và truyền hình như máy quay phim, máy chụp ảnh, ống kính máy quay.

Nhóm 41: Sản xuất phim [trừ phim quảng cáo]; đào tạo nghề người mẫu, diễn viên; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giới thiệu phim; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ trường quay; phát hành phim và các chương trình trên truyền hình; sản xuất các chương trình vui chơi, giải trí trên truyền hình; sáng tác các tác phẩm nghệ thuật và giải trí; cho thuê máy móc, thiết bị điện ảnh và truyền hình.

Nhóm 42: Thiết kế, trang trí và dàn dựng, phối cảnh sân khấu.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán ăn nhanh; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn từ nhà hàng.

---

(111) **4-0297907**
(210) 4-2015-30173
(181) 29.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 29.10.2015

(531) 1.5.1; 1.13.1
(591) Trắng, xanh dương, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VÙNG TRỜI MƠ ƯỚC D.B.S (VN)
723 đường Đồng Khởi, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; mua bán thiết bị điện ảnh và truyền hình như máy quay phim, máy chụp ảnh, ống kính máy quay.

Nhóm 41: Sản xuất phim [trừ phim quảng cáo]; đào tạo nghề người mẫu, diễn viên; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giới thiệu phim; tổ chức triển lãm cho mục đích văn

hóa hoặc giáo dục; dịch vụ trường quay; phát hành phim và các chương trình trên truyền hình; sản xuất các chương trình vui chơi, giải trí trên truyền hình; sáng tác các tác phẩm nghệ thuật và giải trí; cho thuê máy móc, thiết bị điện ảnh và truyền hình.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí và dàn dựng, phối cảnh sân khấu.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán ăn nhanh; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn từ nhà hàng.

---

(111) **4-0297908**
(210) 4-2016-02007
(181) 21.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm.

(151) 05.04.2018
(220) 21.01.2016

(531) 4.3.3
(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng, đen, cam.
(731) HỘ KINH DOANH VẠN PHƯỚC (VN)
445/67/22 Tân Hòa Đông, khu phố 9, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0297909**
(210) 4-2016-02008
(181) 21.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm.

(151) 05.04.2018
(220) 21.01.2016

(531) 4.3.3
(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng, đen, cam.
(731) HỘ KINH DOANH VẠN PHƯỚC (VN)
445/67/22 Tân Hoà Đông, khu phố 9, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0297910**
(210) 4-2016-02039
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 22.01.2016

(531) 26.7.25; 26.3.1; 26.1.1; 21.3.1
(591) Đỏ đậm, đỏ tươi.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ANH ĐỨC SPORTS (VN)
Thửa đất số 108 tờ bản đồ số 29 khu phố 3, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 25: Giầy thể thao; quần áo may sẵn; dải đeo quần, tất; áo khoác ngoài; dép; mũ.

Nhóm 35: Buôn bán đồ dùng thể thao; quản lý kinh doanh của những người hoạt động thể thao.

---

(111) **4-0297911**
(210) 4-2016-29567
(181) 13.12.2022
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 13.12.2012

(531) A1.1.10; A1.1.2
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NHẬT TRƯỜNG VINH (VN)
1606 khu B, tòa nhà Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 16: Giấy và bìa cát tông; bút viết; keo dán (dùng cho văn phòng và gia đình); vật liệu bằng chất dẻo để đóng gói dưới dạng túi, màng mỏng (không nằm trong các nhóm khác); dụng cụ học tập và giảng dạy (không phải là máy móc dùng cho mục đích trên).

Nhóm 21: Vật dụng và đồ chứa dùng trong gia đình và bếp như: thùng đựng nước bằng nhựa; cây lau nhà; các sản phẩm gia đình làm bằng gốm sứ như: bát tô, ấm chén, bình hoa, chậu hoa; tác phẩm nghệ thuật bằng gốm, sứ đất nung hoặc thủy tinh.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý và tổ chức kinh doanh; mua bán: sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm; mua bán: đồ dùng gia đình (hàng gốm, sứ, thủy tinh).

Nhóm 38: Dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ hỗ trợ gửi và truyền phát văn bản và âm thanh; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức vui chơi giải trí, thể thao (mang tính văn hóa, giáo dục).

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế công nghiệp.

---

(111) **4-0297912**
(210) 4-2016-40872
(181) 21.12.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 21.12.2016

(531) 2.9.1; A14.5.2
(731) PRESIDENT PHARMACEUTICAL CORPORATION (TW)
7F., No.8, Dongsing Rd., 105 Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dưỡng thể (không dùng cho mục đích y tế); bông tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ đắp mặt (mỹ phẩm); kem trang điểm; chế phẩm tẩy trang; nước thơm chống nắng; nước thơm làm trắng da; nước hoa dạng lỏng; xà phòng vệ sinh dạng bánh; xà phòng tắm dạng lỏng.

---

(111) **4-0297913**
(210) 4-2016-40873
(181) 21.12.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 21.12.2016

(531) 2.9.1; A14.5.2
(731) PRESIDENT PHARMACEUTICAL CORPORATION (TW)
7F., No.8, Dongsing Rd., 105 Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dưỡng thể (không dùng cho mục đích y tế); bông tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ đắp mặt (mỹ phẩm); kem trang điểm; chế phẩm tẩy trang; nước thơm chống nắng; nước thơm làm trắng da; nước hoa dạng lỏng; xà phòng vệ sinh dạng bánh; xà phòng tắm dạng lỏng.

---

(111) **4-0297914**
(210) 4-2016-04694
(181) 28.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 29.02.2016

(531) A3.13.16; A3.13.24
(591) Vàng, tím nâu, đỏ, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP HỢP LỰC (VN)
Số 45/1 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0297915**
(210) 4-2016-04695
(181) 28.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 29.02.2016

(531) A1.1.10; 5.7.3; 26.1.1; A26.11.12
(591) Vàng, xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP HỢP LỰC (VN)
Số 45/1 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0297916**
(210) 4-2016-05855
(181) 10.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 10.03.2016

(531) 26.1.1; 1.15.23; 26.4.4; 26.15.15
(591) Đỏ, xanh.
(731) TRẦN HƯNG (VN)
103/19 Văn Thân, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần, áo, giày, dép.

---

(111) **4-0297917**
(210) 4-2016-07799
(181) 25.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 25.03.2016

(531) 26.11.3; 1.15.24; 18.3.23; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU (VN)
1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Cháo dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dinh dưỡng (cơm; mì; mỳ (nui); bún; bột ngũ cốc; bột dinh dưỡng) cho em bé dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Gạo; bột ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền (làm từ ngũ cốc); sản phẩm chế biến từ gạo như bánh đa; chè ăn liền (được nấu từ nếp, đường và các loại ngũ cốc); mì ống (pasta) tươi; mì ống (pasta) khô; mỳ (nui) tươi; mỳ (nui) khô; bún tươi ăn liền; bún khô ăn liền; bánh phở tươi ăn liền; phở khô ăn liền; miến ăn liền; miến khô; mì sợi tươi ăn liền; mì khô ăn liền; hủ tiếu tươi ăn liền; hủ tiếu khô ăn liền; bánh canh tươi ăn liền (bánh canh là một loại thực phẩm được chế biến từ bột gạo, bột củ); bánh canh khô ăn liền; cháo ăn liền; bánh mì; mì xào ăn liền; thực phẩm giàu tinh bột; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo và ngũ cốc.

Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng; mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị, đại lí ký gửi hàng hóa, marketing, giới thiệu trưng bày các sản phẩm như: gạo, bột ngũ cốc, bột dinh dưỡng ăn liền (làm từ ngũ cốc), sản phẩm chế biến từ gạo như bánh đa, chè ăn liền (được nấu từ nếp, đường và các loại ngũ cốc), mì ống (pasta) tươi, mì ống (pasta) khô, mỳ (nui) tươi, mỳ (nui) khô, bún tươi ăn liền, bún khô ăn liền, bánh phở tươi ăn liền, phở khô ăn liền, miến ăn liền, miến khô, mì sợi tươi ăn liền, mì khô ăn liền, hủ tiếu tươi ăn liền, hủ tiếu khô ăn liền, bánh canh tươi ăn liền (bánh canh là một loại thực phẩm được chế biến từ bột gạo, bột củ), bánh canh khô ăn liền, cháo ăn liền, bánh mì, mì xào ăn liền, thực phẩm giàu tinh bột, đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo và ngũ cốc.

Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng.

Nhóm 40: Dịch vụ bảo quản mì sợi; bảo quản mỳ (nui); bảo quản bún; bảo quản phở; bảo quản bánh canh; bảo quản miến; bảo quản hủ tiếu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán mì; quán bún; quán mỳ (nui); quán cháo; quán hủ tiếu; quán phở.

---

(111) **4-0297918**
(210) 4-2016-28547
(181) 14.09.2026
(450) 25.05.2018 362
(540) 878 Tiệm Nhang

CAO MINH

(151) 05.04.2018
(220) 14.09.2016

(731) PHAN VĨNH LƯƠNG (VN)
909 lô B2, chung cư Tân Tạo 1, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nhang thơm (hương thắp).

---

(111) **4-0297919**
(210) 4-2016-07877
(181) 28.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

PRINZPLUS

(151) 05.04.2018
(220) 28.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH Ô TÔ TRƯỜNG AN (VN)
Số 117A phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe đạp; xe đạp điện; linh kiện phụ tùng ô tô, xe máy, xe đạp điện, xe máy điện; động cơ ô tô, xe máy, xe đạp điện, xe máy điện thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0297920**
(210) 4-2016-07879
(181) 28.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

CREASCOOPY

(151) 05.04.2018
(220) 28.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH Ô TÔ TRƯỜNG AN (VN)
Số 117A phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe đạp; xe đạp điện; linh kiện phụ tùng ô tô, xe máy, xe đạp điện, xe máy điện; động cơ ô tô, xe máy, xe đạp điện, xe máy điện thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0297921**
(210) 4-2015-26563
(181) 28.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

LAM cosmé

(151) 05.04.2018
(220) 28.09.2015

(531) A5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT MỸ PHẨM BẢO NGỌC (VN)
267/40 Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm dùng để trang điểm; sữa tắm; chế phẩm khử mùi dùng cho cơ thể; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm.

---

(111) **4-0297922**
(210) 4-2015-28460
(181) 14.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Tradezicol

(151) 05.04.2018
(220) 14.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0297923**
(210) 4-2015-28461
(181) 14.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Trameracol

(151) 05.04.2018
(220) 14.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0297924**
(210) 4-2015-28462
(181) 14.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Mibezosin

(151) 05.04.2018
(220) 14.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0297925**
(210) 4-2015-28464
(181) 14.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Musclasan

(151) 05.04.2018
(220) 14.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0297926**
(210) 4-2015-26541
(181) 28.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

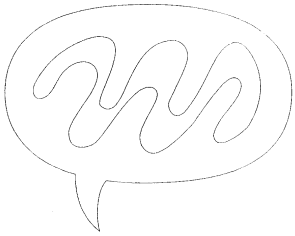

(151) 05.04.2018
(220) 28.09.2015

(531) 1.15.21; 26.13.25; A26.11.13; 1.15.24
(731) NGUYỄN ĐAN THỤC (VN)
191 Phan Chu Trinh, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; cặp; vali; ví.

Nhóm 25: Thắt lưng (dây nịt).

Nhóm 35: Mua và bán ba lô, túi xách, cặp, vali, ví, thắt lưng (dây nịt) các loại.

---

(111) **4-0297927**
(210) 4-2015-26542
(181) 28.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 28.09.2015

(531) A26.11.13; 1.15.21; 1.15.24; 26.13.25
(731) NGUYỄN ĐAN THỤC (VN)
191 Phan Chu Trinh, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; cặp; vali; ví.

Nhóm 25: Thắt lưng (dây nịt).

Nhóm 35: Mua và bán ba lô, túi xách, cặp, vali, ví, thắt lưng (dây nịt) các loại.

---

(111) **4-0297928**
(210) 4-2015-26543
(181) 28.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

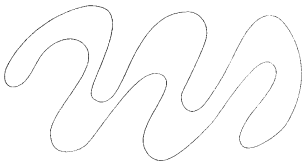

(151) 05.04.2018
(220) 28.09.2015

(531) A26.11.13; 26.13.25; 1.15.24
(731) NGUYỄN ĐAN THỤC (VN)
191 Phan Chu Trinh, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; cặp; vali; ví.

Nhóm 25: Thắt lưng (dây nịt).

Nhóm 35: Mua và bán ba lô, túi xách, cặp, vali, ví, thắt lưng (dây nịt) các loại.

---

(111) **4-0297929**
(210) 4-2015-26946
(181) 30.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 30.09.2015

(531) 26.1.2
(591) Xanh da trời, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DI ĐỘNG ONONPAY VIỆT NAM (VN)
Số 10, tổ 2, ngõ 150, đường Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ điện thoại; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ truyền hình; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng điện thoại di động.

---

(111) **4-0297930**
(210) 4-2015-27226
(181) 02.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 02.10.2015

(531) 1.15.23; A1.1.5; 3.3.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIẤY NHÁM HOA ĐIỀN (VN)
207/8 Hồ Học Lãm, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Giấy nhám; giấy ráp; chất mài mòn; bột mài.

---

(111) **4-0297931**
(210) 4-2015-28348
(181) 13.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 13.10.2015

(731) SINDOH CO., LTD. (KR)
3, Seongsui-ro 24-gil, Seongdong-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ quản lý nợ; bảo hiểm hàng hóa trong quá trình vận chuyển; cho thuê tòa nhà; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản).

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; vận tải và dịch vụ giao hàng; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; xếp hàng vào kho; các dịch vụ liên quan đến du lịch thuộc nhóm này, cụ thể là sắp xếp các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Cho thuê máy chiếu hình; cung cấp các tiện nghi cho giáo dục và đào tạo; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; cung cấp các tiện nghi sử dụng khi chơi gôn; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính có sử dụng máy in 3D; công viên vui chơi, giải trí.

Nhóm 43: Căng tin; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ sắp xếp chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; cung cấp phòng triển lãm; cho thuê bồn rửa dùng cho nhà bếp [cho thuê thiết bị nấu ăn].

---

(111) **4-0297932**
(210) 4-2015-26206
(181) 24.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Trunghuy

(151) 05.04.2018
(220) 24.09.2015

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TRUNG HUY (VN)
404C3, đại lộ Đồng Khởi, khu phố 6, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 02: Sơn; chế phẩm màu; vecni; chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (tương tự như sơn); phẩm màu cho thực phẩm.

Nhóm 06: Chuông cửa ra vào bằng kim loại (không dùng điện); lớp phủ bằng kim loại dùng trong xây dựng và nhà ở; khuôn để đúc bằng kim loại; khay chuyển hàng hóa bằng kim loại; hệ thống ống bằng kim loại; dây cáp, dây kim loại thường; cửa bằng kim loại; cửa cuốn bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại của tất cả các sản phẩm kể trên.

Nhóm 07: Máy ép trái cây (dùng điện); máy rửa bát đĩa (dùng điện); máy đánh bóng xi (dùng điện); máy giặt (dùng điện); máy nghiền thực phẩm (dùng điện); máy nghiền rác; dao điện; cối xay (trừ loại thao tác bằng tay); máy đánh kem (dùng điện); máy chế biến thực phẩm (dùng điện); máy đánh giày; máy đánh trứng dùng điện.

Nhóm 08: Dao dùng để cắt (dụng cụ dùng cho nhà bếp); dụng cụ nhà bếp làm bằng inốc như: thìa; kéo; kẹp (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 09: Bàn là dùng điện; tivi; đầu đọc đĩa; âm ly; camera; đầu kỹ thuật số.

Nhóm 11: Máy sấy khô không khí; bồn tắm; thiết bị làm lạnh đồ uống; máy điều hòa không khí; tủ lạnh; bếp ga; bình nóng lạnh (thiết bị cung cấp nước nóng lạnh); máy sấy

tóc; bình lọc nước uống; thiết bị lọc khí ga; vỉ nướng (là thiết bị nấu nướng); bình nước nóng dùng điện; bóng đèn chiếu sáng; buồng lạnh; thiết bị vệ sinh (bồn cầu, bồn rửa mặt); máy sấy cà phê; bồn cầu; thiết bị nhà bếp cụ thể: bếp từ (dùng điện); máy hút khói; hút mùi dùng cho nhà bếp; lò nướng dùng điện: lò vi sóng.

Nhóm 19: Xi măng; bột trét tường; gỗ xây dựng; bê tông; gỗ ván thùng; ván sàn; gạch; ngói; vật liệu chịu lửa; vôi; cát; ván lợp; tấm lát sàn không bằng kim loại và dùng trong xây dựng; kính an toàn; kính tường dùng trong kiến trúc; kính cách điện thành phẩm dùng trong xây dựng.

Nhóm 20: Giường, tủ đựng quần áo; bàn; ghế ngồi; bộ sa lon; bình đựng không bằng kim loại; nút chai; đệm (nệm mouse); đồ gỗ văn phòng; khung ảnh; giá (kệ) sách; mắc áo bằng kim loại; đĩa.

Nhóm 21: Bộ nồi nấu ăn; bàn chải đánh răng; bàn chải để chà sàn nhà hoặc chà quần áo; khung treo quần áo; bình đựng nước lọc không dùng điện; rổ không bằng kim loại; rá không bằng kim loại; khay bằng nhựa dùng để đựng đồ ăn (dụng cụ nhà bếp); chén, bát, đũa; chậu giặt quần áo; nồi nấu ăn không dùng điện; dụng cụ dùng để vệ sinh; chảo để rán không dùng điện; ly, bộ tách trà.

Nhóm 24: Vải, chăn (mền) để đắp; rèm cửa; khăn phủ giường, vỏ nệm (gối); khăn lau mặt bằng vải; tấm trướng treo tường bằng vải.

Nhóm 25: Quần, áo (thời trang); giày, dép; mũ (nón) bằng vải; quần áo tắm; quần áo thể dục; áo khoác; dây đeo quần; khăn trùm đầu; quần áo lót.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm chùi chân (ở cửa); giấy dán tường; tấm phủ sàn; chiếu.

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ sửa chữa các công trình dân dụng, cầu đường; dịch vụ bảo trì các công trình xây dựng dân dụng; dịch vụ lắp đặt máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời không dùng điện; dịch vụ bảo dưỡng máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời không dùng điện; dịch vụ trang trí nội, ngoại thất.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết lập bản vẽ xây dựng; dịch vụ thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ vẽ đồ họa; dịch vụ thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật.

---

(111) **4-0297933**
(210) 4-2015-26668
(181) 28.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

JINFO®

(151) 05.04.2018
(220) 28.09.2015

(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.3.1; 26.7.25
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN TAM THÀNH (VN)
Đội 3, thôn Lạc Thị, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố.

Nhóm 09: Bảng điện, công tắc, ổ cắm, atomat, chấn lưu đèn, thiết bị điện trong phòng chữa cháy như: tủ điện; đầu báo khói; đầu báo cháy; đèn thoát hiểm (thiết bị báo hiệu), thiết bị điện tử gia dụng như: loa; amply; micro, dây điện, cáp điện, thiết bị điện trong tủ điện cụ thể là: trở sấy; cảm biến nhiệt.

Nhóm 11: Thiết bị điện chiếu sáng; cụ thể là: đèn huỳnh quang; đèn tiết kiệm điện compact; đèn led, cây nước nóng, lò vi sóng, bếp từ, máy sấy tóc, nồi cơm điện, bình siêu tốc, quạt điện, máng đèn.

---

(111) **4-0297934**
(210) 4-2015-25848
(181) 21.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 21.09.2015

(531) A5.5.22; 6.1.2; 5.5.19; 3.7.17
(591) Đỏ hồng, trắng, hồng, đen, hồng nhạt, xanh dương, xám, đỏ, nâu, xanh dương sẫm, vàng, tím, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ, quần tã trẻ em (mục đích y tế), tã giấy cho trẻ em, tã giấy cho người già (dùng cho người không tự kiềm chế được).

---

(111) **4-0297935**
(210) 4-2015-25849
(181) 21.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 21.09.2015

(531) 25.1.6; 25.3.1
(591) Trắng, xanh dương, đen, đỏ, vàng, vàng nhạt, nâu.
(731) DOÃN VĂN QUÂN (VN)
Số 16/18/178 Nguyễn Văn Linh, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh đa, mì, miến, gạo, bánh, kẹo.

(111) **4-0297936**
(210) 4-2015-25949
(181) 22.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

BÁCH LINH

(151) 05.04.2018
(220) 22.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa, pho mai, bơ, dầu ăn thực vật, cá đã chế biến, thịt đã chế biến.

---

(111) **4-0297937**
(210) 4-2015-26569
(181) 28.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

THIẾT BỊ ĐIỆN CAO CẤP
Ruler®
HOÀN THIỆN CUỘC SỐNG TIỆN NGHI

(151) 05.04.2018
(220) 28.09.2015

(531) 26.4.1; A26.11.8
(591) Xanh lá cây, đỏ, xanh tím than, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn I, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ nạp pin; công tắc điện; đui đèn và các loại tiếp xúc khác (nối điện); hộp cầu dao điện [điện]; bộ ngắt điện; máy biến thế (điện).

---

(111) **4-0297938**
(210) 4-2015-26740
(181) 29.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

VEDAN

(151) 05.04.2018
(220) 29.09.2015

(531) 1.15.15
(731) VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED (XX)
Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681 GT, George Town, Grand Cayman, British West Indies
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa đặc; sữa giàu protein (như sữa giàu anbumin); nước luộc thịt (nước dùng); dầu có thể ăn được; quả đóng hộp (trái cây đóng hộp); quả hạch đã chế biến; mảnh khoai tây (lát khoai tây mỏng).

Nhóm 30: Bột ngọt; bột chiên giòn; gia vị lẩu; gia vị hoàn chỉnh dùng cho các món ăn; chế phẩm ngũ cốc; bánh snack.

---

(111) **4-0297939**
(210) 4-2015-26780
(181) 29.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 29.09.2015

(531) 26.3.2
(591) Xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÀ MINH PHÁT (VN)
Số 4, đường số 6, khu phố 4, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán nguyên vật liệu dùng trong sản xuất dây cáp điện (vật liệu băng: băng chậm cháy, chống cháy, băng chống thấm, băng đồng, băng thép, băng quấn không kim loại; vật liệu nhựa: bán dẫn, nhựa HDPE, nhựa XLPE, nhựa PVC, nhựa LSFH; vật liệu độn: chậm cháy, chống cháy).

---

(111) **4-0297940**
(210) 4-2015-27126
(181) 01.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 01.10.2015

(531) 26.4.1; 26.1.1; 26.13.25; 26.4.10; A26.1.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ NHỰA TÂN ĐẠT VIỆT (VN)
128 Lê Hồng Phong, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Khuôn mẫu bằng kim loại.

Nhóm 21: Hộp (khay) nhựa các loại định hình bằng nhiệt.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán máy móc: máy gia công định hình sản phẩm nhựa, máy dập sản phẩm nhựa, máy tiện, máy phay, máy ép đùn nhựa, máy ép phun nhựa; dịch vụ mua bán nguyên vật liệu hóa chất dùng trong công nghiệp: chất trợ gia công, chất màu, chất chống tĩnh điện, chất gỡ khuôn, chất bôi trơn, chất trợ va đập.

(111) **4-0297941**
(210) 4-2015-18769
(181) 16.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

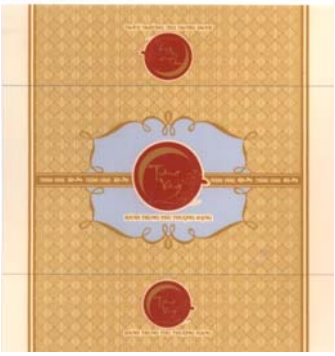

(151) 05.04.2018
(220) 16.07.2015

(531) 1.7.6; 26.1.1; 5.5.16; 25.7.25
(591) Trắng, vàng, vàng nhạt, đỏ, xanh lơ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297942**
(210) 4-2015-18780
(181) 16.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 16.07.2015

(531) 24.9.1; 26.1.2; 9.1.10; 5.5.16
(591) Đỏ, đỏ đậm, nâu, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297943**
(210) 4-2015-18781
(181) 16.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 16.07.2015

(531) 1.7.6; 26.1.1; 5.5.16; 24.9.1
(591) Trắng, đỏ, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297944**
(210) 4-2015-18782
(181) 16.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 16.07.2015

(531) 26.1.1; 5.5.16; 1.15.11; A5.11.13
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297945**
(210) 4-2015-18783
(181) 16.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 16.07.2015

(531) 24.9.1; 26.1.2; 5.5.16; 26.1.1
(591) Xám, đỏ, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0297946**
(210) 4-2015-09840
(181) 22.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

CALCIFLEX

(151) 05.04.2018
(220) 22.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VINAPHARMA (VN)
117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược; dược liệu.

---

(111) **4-0297947**
(210) 4-2015-09841
(181) 22.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

VENOTAB

(151) 05.04.2018
(220) 22.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VINAPHARMA (VN)
117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược; dược liệu.

---

(111) **4-0297948**
(210) 4-2015-10269
(181) 24.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

HÀ TUẤN HOÀN

(151) 05.04.2018
(220) 24.04.2015

(531) 24.15.1; A7.1.11; 7.1.24
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÀ TUẤN HOÀN (VN)
Số 144/14 tổ dân số 14, khu phố Tân Phú 1, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán và phân phối sản phẩm cồn khô, cồn thạch.

---

(111) **4-0297949**
(210) 4-2015-04905
(181) 06.03.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Gaines

(151) 05.04.2018
(220) 06.03.2015

(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất khử mùi xịt trực tiếp lên vật nuôi.

Nhóm 05: Tã lót dùng cho vật nuôi; tã giấy dùng cho vật nuôi; khăn ướt được tẩm nước thơm dược phẩm dùng để lau mặt và lau chân cho vật nuôi; khăn ướt được tẩm thành phần dược phẩm dùng để lau mặt và lau chân cho vật nuôi; tấm khăn dùng một lần có tẩm

thành phần chất khử mùi dùng để làm sạch ổ của động vật nuôi; khăn ướt có tẩm thành phần dược phẩm dùng để làm sạch ổ nuôi vật nuôi và các vật dụng khác của vật nuôi; chế phẩm dược và thú ý; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người và động vật; cao dán; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu dùng để hàn răng và in dấu răng; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; miếng đệm chăm sóc ngực; khăn ướt có tẩm nước thơm dược phẩm; băng dùng để băng bó vết thương; bông thấm hút; gạc dùng để băng bó vết thương; giấy thấm dầu dùng cho mục đích y tế; miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; miếng băng vết thương ở tai; mặt nạ vệ sinh; chất khử mùi cho ổ rơm của vật nuôi trong nhà; chất khử mùi hoặc chất làm thơm phòng nhốt vật nuôi; chất khử mùi hoặc chất làm thơm chỗ lót ổ cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 21: Ổ rơm cho động vật; khay lót ổ rơm cho mèo; tấm xử lý chất thải của vật nuôi; tấm lót ổ rơm dùng cho vật nuôi; hộp đựng ổ rơm của động vật; khay đựng ổ rơm cho vật nuôi trong nhà; hộp lót ổ rơm của vật nuôi; khay lót ổ rơm cho mèo; ổ cát dùng cho mèo; dụng cụ và đồ chứa dùng cho nhà bếp hoặc dùng cho gia đình; lược và bọt biển; bàn chải (không kể bút lông); vật liệu dùng làm bàn chải; vật dụng dùng làm sạch dạng tấm/miếng; sợi thép rối dùng cho việc làm sạch; kính ở dạng thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng); đồ thuỷ tinh, đồ sứ và đất nung không bao gồm trong các nhóm khác; bàn chải; chuồng (cũi) dùng cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn có hình cục xương hoặc hình các con vật khác dùng làm thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ uống dùng cho vật nuôi trong nhà; động vật sống; trái cây tươi và rau tươi; hạt giống; cây và hoa tươi; thức ăn cho động vật; mạch nha dùng cho ngành bia và rượu; thức ăn dùng cho động vật; bánh qui cho chó; thức ăn gia súc; cỏ khô (cho súc vật ăn); thức ăn cho súc vật; sản phẩm làm ổ rơm động vật; prôtein dùng làm thức ăn cho động vật; thức ăn nhai dùng cho động vật; giấy nhám (giấy ráp/giấy phủ cát) dùng cho vật nuôi trong nhà (lót ổ); cát thơm dùng cho vật nuôi trong nhà (lót ổ); chất bổ sung cho vào thức ăn vật nuôi, không dùng cho mục đích y tế, bao gồm: cám trộn làm thức ăn cho vật nuôi; sản phẩm còn dư lại từ ngũ cốc sau khi chế biến dùng làm thức ăn cho vật nuôi; sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc sau khi chế biến dùng làm thức ăn cho vật nuôi; hạt dùng làm thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0297950**
(210) 4-2015-09183
(181) 17.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

VINATPnC

(151) 05.04.2018
(220) 17.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ TOÀN PHÁT (VN)
Thôn Phương Độ, xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xay xát; máy nghiền thức ăn gia súc; máy đầm; máy thái đa năng; máy tạo khí ô xi cho nuôi trồng thủy sản; động cơ điện xoay chiều (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ).

(111) **4-0297951**
(210) 4-2015-10249
(181) 24.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 24.04.2015

(531) 26.5.1; 19.7.1; 19.8.1
(731) SRINANAPORN MARKETING CO., LTD. (TH)
No. 325/6-9 Lanluang Road, Mahanak Square, Dusit, Bangkok 10300, Thailand
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Thạch lạnh (bánh kẹo); kem lạnh; thạch được làm từ carrageenan với sữa và nước cốt dừa (bánh kẹo); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); kem trái cây (đá lạnh); đá lạnh có thể ăn được.

---

(111) **4-0297952**
(210) 4-2015-14287
(181) 05.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 05.06.2015

(531) A5.3.15; 5.3.11; 5.3.9; A11.3.7
(591) Cam, nâu, vàng, xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0297953**
(210) 4-2015-14288
(181) 05.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 05.06.2015

(531) 25.5.25; A5.5.20; 5.5.19; A11.3.7
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0297954**
(210) 4-2015-14289
(181) 05.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 05.06.2015

(531) A5.5.20; 5.5.19; 25.5.25; 5.3.11
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây, nâu.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0297955**
(210) 4-2017-02411
(181) 09.02.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

PVINPHO

(151) 05.04.2018
(220) 09.02.2017

(731) CHU NGỌC HÙNG (VN)
Phòng 121, C3, tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau, quả đã được chế biến, bảo quản.

Nhóm 30: Mì, bún, phở, miến, bánh đa đóng gói.

Nhóm 43: Nhà hàng cung cấp thực phẩm và đồ uống; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0297956**
(210) 4-2015-28740
(181) 16.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ROS-IPCA

(151) 05.04.2018
(220) 16.10.2015

(731) IPCA LABORATORIES LIMITED (IN)
48 Kandivli Industrial Estate, Kandivli (West) Mumbai-400067, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0297957**
(210) 4-2015-28524
(181) 15.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

K.TÚC

(151) 05.04.2018
(220) 15.10.2015

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KINH DOANH VÀNG KIM TÚC (VN)
Số 209 Trần Hưng Đạo, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ.

---

(111) **4-0297958**
(210) 4-2015-28800
(181) 19.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Opetras

(151) 05.04.2018
(220) 19.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NGỌC LÂM (VN)
Số 89, ngõ 192, Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt côn trùng có hại cho cây trồng; chất diệt nấm, diệt cỏ dại; thuốc diệt ốc bươu vàng; thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0297959**
(210) 4-2015-35382
(181) 15.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ANH TUK

(151) 05.04.2018
(220) 15.12.2015

(531) 26.3.2; A9.3.13
(731) CÔNG TY TNHH ANH TUK (VN)
23 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0297960**
(210) 4-2015-35387
(181) 15.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 05.04.2018
(220) 15.12.2015

(531) A5.3.13; A5.3.14; 6.1.2; 26.4.1; 25.5.25
(591) Xanh nước biển, xanh da trời, ghi, trắng.
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng có chứa dược chất; chế phẩm làm sạch; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân) và chế phẩm chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội và dầu xả tóc; chế phẩm màu nhuộm tóc; mỹ phẩm tạo kiểu dáng tóc; chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất; chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); mỹ phẩm chăm sóc da; dầu dùng cho da (mỹ phẩm), kem bôi và nước xức dùng cho da; chế phẩm dùng để cạo râu; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; nước hoa cô-lô-nhơ (cologne); chế phẩm làm rụng lông (không chứa dược chất); chế phẩm làm nâu da dưới ánh sáng mặt trời và chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để trang điểm và tẩy trang; kem mỡ dùng để bôi trơn da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm dưỡng môi (không chứa dược chất); phấn bôi da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); len bông dùng cho mỹ phẩm; tăm bông dùng cho mỹ phẩm; khăn giấy mỹ phẩm, miếng bông mỹ phẩm hoặc khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm hoặc được tẩm chất làm sạch dùng cho cá nhân (dùng cho mục đích mỹ phẩm) hay được làm ẩm hoặc được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp, miếng đắp mặt (dùng khi trang điểm).

---

(111) **4-0297961**
(210) 4-2015-29087
(181) 21.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 06.04.2018
(220) 21.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN G8 (VN)
Thửa đất số 1184, tờ bản đồ số 4, cụm công nghiệp Nguyên Xá, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; đầu lọc thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá.

Nhóm 35: Mua bán, xúc tiến thúc đẩy thương mại, xuất nhập khẩu và đại lý mua bán, ký gửi các loại hàng hóa cụ thể là: thuốc lá, thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá bao, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá để cuốn, đầu lọc thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, nguyên liệu để sản xuất thuốc lá.

---

(111) **4-0297962**
(210) 4-2015-29088
(181) 21.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

WJN

(151) 06.04.2018
(220) 21.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN G8 (VN)
Thửa đất số 1184, tờ bản đồ số 4, cụm công nghiệp Nguyên Xá, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; đầu lọc thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá.

Nhóm 35: Mua bán, xúc tiến thúc đẩy thương mại, xuất nhập khẩu và đại lý mua bán, ký gửi các loại hàng hóa cụ thể là: thuốc lá, thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá bao, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá để cuốn, đầu lọc thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, nguyên liệu để sản xuất thuốc lá.

---

(111) **4-0297963**
(210) 4-2015-29089
(181) 21.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

WTN

(151) 06.04.2018
(220) 21.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN G8 (VN)
Thửa đất số 1184, tờ bản đồ số 4, cụm công nghiệp Nguyên Xá, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; đầu lọc thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá.

Nhóm 35: Mua bán, xúc tiến thúc đẩy thương mại, xuất nhập khẩu và đại lý mua bán, ký gửi các loại hàng hóa cụ thể là: thuốc lá, thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá bao, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá để cuốn, đầu lọc thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, nguyên liệu để sản xuất thuốc lá.

---

(111) **4-0297964**
(210) 4-2015-29706
(181) 26.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

TRUNG HIEU
Bakery

(151) 06.04.2018
(220) 26.10.2015

(531) 25.1.6
(591) Nâu, vàng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH TRUNG HIẾU BAKERY (VN)
72 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo, bánh ngọt, bánh gatô.

Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng bánh kẹo (dịch vụ do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0297965**
(210) 4-2015-30005
(181) 28.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 06.04.2018
(220) 28.10.2015

(531) 26.3.2; 26.1.1; 26.7.25; 26.7.3
(591) Tím, xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ DOO VIỆT NAM (VN)
Số 1, phố Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Bàn chơi trò chơi.

Nhóm 32: Nước uống có ga; bia; nước ép trái cây; nước quả ép; nước chanh; nước quả [đồ uống]; nước sinh tố; nước sô đa; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; nước ép cà chua [đồ uống]; nước ép rau [đồ uống].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các trò chơi, đồ chơi và thiết bị, phụ kiện dùng cho trò chơi, đồ chơi.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; công viên vui chơi giải trí; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi thể thao; cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(111) **4-0297966**
(210) 4-2015-30344
(181) 30.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 06.04.2018
(220) 30.10.2015

(531) 26.4.2
(591) Trắng, xanh nước biển đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SECOIN (VN)
227 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vữa dùng trong xây dựng; vữa khô; vữa lỏng để trát kẽ hở tường; keo dán gạch và keo chít mạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia).

---

(111) **4-0297967**
(210) 4-2015-30345
(181) 30.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

SERON

(151) 06.04.2018
(220) 30.10.2015

(591) Xanh nước biển đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SECOIN (VN)
227 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vữa dùng trong xây dựng; vữa khô; vữa lỏng để trát kẽ hở tường; keo dán gạch và keo chít mạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia).

---

(111) **4-0297968**
(210) 4-2015-33547
(181) 30.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

gk. architecture

(151) 06.04.2018
(220) 30.11.2015

(531) A26.11.8; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC GIA KIẾN (VN)
47/21 Trần Hưng Đạo, phường 6, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; dịch vụ cách nhiệt, cách điện, cách âm trong xây dựng.

Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0297969**
(210) 4-2015-28845
(181) 19.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Home Airlines

(151) 06.04.2018
(220) 19.10.2015

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(591) Vàng đồng ánh kim, xanh da trời.
(731) MAI TRUNG HÒA (VN)
Nhà số 5 ngõ 366/36/4 Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy ăn.

---

(111) **4-0297970**
(210) 4-2015-30321
(181) 30.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 06.04.2018
(220) 30.10.2015
(531) 2.9.1
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Nước hoa, chất pha chế dầu thơm.

---

(111) **4-0297971**
(210) 4-2015-30323
(181) 30.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

LIVOPEN AIR+

(151) 06.04.2018
(220) 30.10.2015
(531) 24.17.5
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); chế phẩm làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm tẩy vết bẩn, vết màu; hồ bột để giặt là; chế phẩm để giặt quần áo và hàng dệt bằng tay; chế phẩm để làm sạch, chế phẩm để làm bóng, chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm để mài; xà phòng; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; chế phẩm để rửa bát đĩa; khăn giấy được ngâm tẩm chế phẩm và chất để làm sạch và đánh bóng (thuộc nhóm này); phấn thoa thân thể (mỹ phẩm); nước xức tóc và nước xức cơ thể; mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da dầu và tóc; dầu gội đầu, dầu xả và dầu dưỡng tóc (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc tóc để gỡ rối và ngăn rối tóc (mỹ phẩm); chế phẩm đánh răng; chế phẩm chải sạch răng và xúc miệng (không dùng cho mục đích y tế); nước xúc miệng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm chăm sóc để trang điểm không chứa dược chất; mỹ phẩm làm đẹp để tắm thường và tắm vòi hoa sen; dầu (gel) để tắm thường và tắm vòi hoa sen; mỹ phẩm chăm sóc dùng cho trẻ em; mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm cạo râu; dầu (mỹ phẩm), kem bôi và nước xức để chăm sóc tóc, thân thể và da; dầu (mỹ phẩm) và kem (mỹ phẩm), chế phẩm khử mùi cơ thể (dùng cho cá nhân); mỹ phẩm; nước hoa; phấn bôi da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); miếng bông mỹ phẩm, khăn giấy mỹ phẩm và khăn lau mỹ phẩm được tẩm chất làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; miếng bông mỹ phẩm, khăn giấy mỹ phẩm hoặc khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm hoặc được tẩm chế phẩm làm sạch (dùng cho mục đích mỹ phẩm); bông và bông tăm (dùng cho mục đích mỹ phẩm).

Nhóm 05: Chất tẩy uế (dùng cho mục đích vệ sinh); chế phẩm làm sạch dùng trong gia đình, cụ thể là chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế); chất tẩy uế, chất diệt khuẩn, chế phẩm khử trùng, sát khuẩn dùng cho mục đích làm sạch trong gia đình; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ sâu; thuốc diệt các loại ấu trùng; chế phẩm khử mùi và làm thơm dùng cho quần áo và hàng dệt.

Nhóm 19: Tấm chắn côn trùng (không bằng kim loại) cho cửa sổ và cửa ra vào.

Nhóm 24: Màn che (bằng vải) và rèm cửa sổ và cửa ra vào (được tẩm thuốc trừ sâu hoặc thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ); màn và rèm chống muỗi.

---

(111) **4-0297972**
(210) 4-2015-30465
(181) 02.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 06.04.2018
(220) 02.11.2015

(531) 1.15.7; 26.13.25; 1.15.3; 26.3.23
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG FRESH LIFE (VN)
80/1 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0297973**
(210) 4-2015-31642
(181) 11.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

USUHADA

(151) 06.04.2018
(220) 11.11.2015

(731) KABUSHIKI KAISHA RENOWN (also trading as RENOWN INCORPORATED) (JP)
TFT Building East 6F, 3-6-11 Ariake, Koto-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; trang phục dệt kim; tã lót trẻ sơ sinh [trang phục]; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; quần áo lót bó tạo dáng.

---

(111) **4-0297974**
(210) 4-2015-34761
(181) 09.12.2025
(300) 29881 13.07.2015 AD
(450) 25.05.2018 362
(540)

CORE KENT

(151) 06.04.2018
(220) 09.12.2015

(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) INC. (US)
2711 Centerville Road, Suite 300, Wilmington, Delaware 19808, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá; các sản phẩm thuốc lá, cụ thể là: thuốc lá để hút, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít; vật dụng cho người hút thuốc, cụ thể là: hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc lá không bằng kim loại quý, tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý, bật lửa dùng cho người hút thuốc lá và diêm.

---

(111) **4-0297975**
(210) 4-2015-28801
(181) 19.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

panfly

(151) 06.04.2018
(220) 19.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NGỌC LÂM (VN)
Số 89, ngõ 192, Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt côn trùng có hại cho cây trồng; chất diệt nấm, diệt cỏ dại; thuốc diệt ốc bươu vàng; thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0297976**
(210) 4-2015-28905
(181) 19.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

SNOWSILVER

(151) 06.04.2018
(220) 19.10.2015

(531) 1.15.17; A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ANH PHÁT (VN)
8/84 Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ trang sức làm bằng kim loại quý; đồng hồ; đồ trang trí (đồ kim hoàn, đồ trang sức); đá bán quý.

Nhóm 18: Ba lô; ví (bóp); va li; ô (dù); túi xách tay; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu (trang phục); đồ đi chân (trang phục); đồ đi tay (trang phục); thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0297977**
(210) 4-2015-29080
(181) 21.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ECOVALLEY

(151) 06.04.2018
(220) 21.10.2015

(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ECO VALLEY (VN)
Tòa nhà Hạ Long center, số 162, đường Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu [đồ uống]; đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn không trên cơ sở bia.

---

(111) **4-0297978**
(210) 4-2015-29864
(181) 27.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

TRUCKER

(151) 06.04.2018
(220) 27.10.2015

(731) SUPER BRANDS COMPANY PTE. LTD. (SG)
438 Alexandra Road, #05-01 Alexandra Point, Singapore 119958
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Bia, bia nhẹ (bia lager) và bia đen (bia stout).

---

(111) **4-0297979**
(210) 4-2015-32048
(181) 16.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 06.04.2018
(220) 16.11.2015

(531) 2.9.1; 2.5.6; 10.5.25; 24.1.1
(591) Xanh dương, vàng cam, tím, trắng, vàng, nâu, nâu tím, đen, tím nhạt, hồng, hồng nhạt, xanh dương nhạt, xanh cốm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã giấy trẻ em.

---

(111) **4-0297980**
(210) 4-2015-33600
(181) 30.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

FROPE FEED

(151) 06.04.2018
(220) 30.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG VIỆT ANH (VN)
Thôn Quyết Tâm, xã Lai Vu, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0297981**
(210) 4-2015-26880
(181) 30.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

SUTRIX CONSULTING

(151) 09.04.2018
(220) 30.09.2015

(531) A3.13.8; A3.13.24; 26.4.1; 25.5.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUTRIX MEDIA (VIỆT NAM) (VN)
Tòa nhà Blue Sky Office, số 1 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn).

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác.

---

(111) **4-0297982**
(210) 4-2014-19146
(181) 15.08.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

VICFA

(151) 09.04.2018
(220) 15.08.2014

(731) NGUYỄN VĂN SỸ (VN)
Thôn 7, xã Đăk Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; vòi nước; van điều chỉnh mức nước.

---

(111) **4-0297983**
(210) 4-2014-21104
(181) 08.09.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 08.09.2014

(531) 26.4.4; A7.1.12; 7.1.24; 26.15.15
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC FTF VIỆT NAM (VN)
Số nhà 38A, phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà các loại; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước; lắp đặt hệ thống điều hòa không khí; hoàn thiện công trình xây dựng; giám sát thi công xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; thiết kế nội ngoại thất công trình.

---

(111) **4-0297984**
(210) 4-2014-25687
(181) 24.10.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

AN PHÚC BÌNH

(151) 09.04.2018
(220) 24.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VĨ LONG (VN)
83/4B Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược thảo; trà thảo dược; thuốc dùng cho người; thuốc giảm đau; thuốc bóp phong thấp.

Nhóm 35: Mua bán thuốc đông y, dược phẩm, dầu gió, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0297985**
(210) 4-2015-00640
(181) 09.01.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 09.01.2015

(531) 26.4.1
(591) Xanh lá cây thẫm, trắng.
(731) E-MART INC. (KR)
377, Ttukseom-ro, Seongdong-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 26: Đăng ten và đồ để thêu trang trí, ruy băng và dải; khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng; hoa nhân tạo; râu giả; băng quấn tay (phụ kiện may mặc); cái độn áo nịt ngực; cái đệm vai dùng cho trang phục; ghim kẹp quần dùng cho người đi xe đạp; khung để mạng vá; miếng dán nhiệt để trang trí đồ vải (phụ kiện may mặc); tóc giả; ria mép giả; mũ trùm đầu khi nhuộm tóc; vật dụng uốn tóc không phải dụng cụ cầm tay; giấy dùng để uốn tóc; phần tóc nối thêm; đồ trang trí tóc; đồ trang trí cho giày (không bằng kim loại quí); vật trang trí dùng cho quần áo; hạt cườm không dùng để làm đồ trang sức; cặp tóc; băng buộc tóc; ghim cài (phụ kiện của trang phục); chuỗi hạt (không bằng kim loại quí, phụ kiện may mặc); cái vòng (không bằng kim loại quí, phụ kiện may mặc).

---

(111) **4-0297986**
(210) 4-2015-17562
(181) 06.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 06.07.2015

(531) A26.11.8; 26.3.23; 26.2.7
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DƯƠNG THIÊN LONG EXPRESS & LOGISTICS (VN)
71 Nguyễn Trọng Lội, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Chuyển phát hàng hóa, thư tín, bưu kiện; vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy và đường hàng không; dịch vụ du lịch; đại lý vé máy bay; vận chuyển hành khách bằng đường bộ, đường thủy và đường hàng không.

---

(111) **4-0297987**
(210) 4-2015-21889
(181) 14.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 14.08.2015

(531) 26.5.1; 7.3.11; A1.1.10; A1.1.2; A26.11.8; 7.1.24
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP ATAD (VN)
Số 595, ấp Bình Hữu II, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Khung nhà tiền chế bằng thép; xà gồ bằng thép; giàn giáo bằng thép.

---

(111) **4-0297988**
(210) 4-2014-28358
(181) 19.11.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 19.11.2014

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG LÂN UY SƠN HÀ (VN)
02 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0297989**
(210) 4-2014-28567
(181) 20.11.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 20.11.2014

(531) 4.3.3; 26.3.2; 26.3.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NICE CERAMIC (VN)
Khu Chi Ngãi 1, phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 19: Gạch granite men; gạch granite; ngói lợp granite men.

---

(111) **4-0297990**
(210) 4-2014-30621
(181) 10.12.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

Bacillus SUBTILISZ

(151) 09.04.2018
(220) 10.12.2014

(731) VIỆN THỰC PHẨM CHỨC NĂNG (VN)
Tầng 14, Cung Trí thức thành phố Hà Nội - lô 25D* đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297991**
(210) 4-2014-30622
(181) 10.12.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

Lactobacillus FERMENTUMZ

(151) 09.04.2018
(220) 10.12.2014

(731) VIỆN THỰC PHẨM CHỨC NĂNG (VN)
Tầng 14, Cung Trí thức thành phố Hà Nội - lô 25D* đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297992**
(210) 4-2014-30623
(181) 10.12.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

Lactobacillus RHAMNOSUSZ

(151) 09.04.2018
(220) 10.12.2014

(731) VIỆN THỰC PHẨM CHỨC NĂNG (VN)
Tầng 14, Cung Trí thức thành phố Hà Nội - lô 25D* đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0297993**
(210) 4-2015-21547
(181) 12.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

DUMVER

(151) 09.04.2018
(220) 12.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa tắm, xà phòng, chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0297994**
(210) 4-2016-16381
(181) 03.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

ARES®
Đẳng cấp thể hiện ở chất lượng

(151) 09.04.2018
(220) 03.06.2016

(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỆT KHẢI (VN)
46 đường số 9, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đảm bảo nguồn điện liên tục như: bộ lưu điện, bộ tích điện.

---

(111) **4-0297995**
(210) 4-2014-08587
(181) 22.04.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

SunTek

(151) 09.04.2018
(220) 22.04.2014

(731) CPFILMS INC. (US)
575 Maryville Centre Drive, St. Louis, MO 63141, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 17: Màng chống lóa cho cửa sổ [màng phủ màu tối]; phim (màng mỏng) bằng chất dẻo dùng để cách điện; phim (màng mỏng) bằng chất dẻo dùng trong công nghiệp; phim (màng mỏng) bằng chất dẻo dùng cho cửa sổ nhằm bảo vệ chống tia cực tím (tia UV), giảm nhiệt độ, giảm ánh sáng; phim (màng mỏng) cách nhiệt điều khiển bằng năng lượng mặt trời dùng cho cửa sổ; phim cách nhiệt (gắn lên kính ô tô, bề mặt nhẫn, tòa nhà cao ốc).

Nhóm 42: Tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực thiết kế màng nhựa và màng mỏng, phim cách điện, cách nhiệt dùng cho xe cộ và các công trình xây dựng; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực lựa chọn và sử dụng màng nhựa và màng mỏng dùng cho xe cộ và các công trình xây dựng; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực dán/gắn màng nhựa và màng mỏng, phim cách điện, cách nhiệt trên xe cộ và các công trình xây dựng.

---

(111) **4-0297996**
(210) 4-2015-06689
(181) 25.03.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

THUNG LŨNG CÁ

(151) 09.04.2018
(220) 25.03.2015
(531) 3.9.1; 26.1.2; A3.9.6
(591) Cam, vàng, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, đen, trắng.
(731) PHẠM THỊ AN (VN)
25/10 Phan Chu Trinh, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0297997**
(210) 4-2015-08026
(181) 08.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

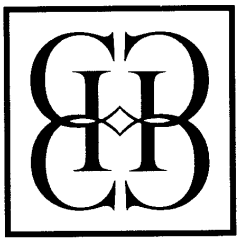

CAO BAC

(151) 09.04.2018
(220) 08.04.2015
(531) 26.4.1; 26.4.3; A5.5.20; A5.5.21
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN CAO BẮC (VN)
Số 70, đường Hoàng Văn Thụ, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ tổ chức chuyến du lịch trong nước và quốc tế; đại lý vé máy bay, vé tàu.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú ngắn hạn.

---

(111) **4-0297998**
(210) 4-2015-21488
(181) 12.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 12.08.2015
(531) 2.5.2; A2.5.18
(591) Hồng, cam, xanh lá cây, vàng, nâu đỏ, xanh da trời, đen, trắng.
(731) HÀ THỊ KIM THOA (VN)
14/72 Nguyễn Công Trứ, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, TP Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; quán chè, kem; dịch vụ phục ăn uống lưu động (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0297999**
(210) 4-2015-22060
(181) 17.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 17.08.2015

(531) 26.4.4; 26.1.6; A26.4.5; 26.7.25
(591) Xanh lá mạ, trắng.
(731) EK CO., LTD (KR)
102-103, GIST Business Incubator, 123, Cheomdan-gwagiro, Buk-gu, Gwangju, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 41: Học viện ngoại ngữ; học viện ngôn ngữ Hàn Quốc; xuất bản sách; dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ tổ chức du học; học viện máy tính; dịch vụ phiên dịch viên; dịch vụ dịch thuật; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục; học viện sân khấu điện ảnh; học viện đào tạo người mẫu; trường nội trú; dịch vụ cung cấp thông tin về giáo dục; dịch vụ kiểm tra giáo dục; dịch vụ lên kế hoạch các sự kiện giải trí.

---

(111) **4-0298000**
(210) 4-2016-17208
(181) 10.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 10.06.2016

(531) 3.7.3
(591) Vàng, đỏ, xanh da trời, trắng, vàng đậm, vàng nhạt, đen, vàng.
(731) NGUYỄN VÕ NGỌC UYÊN (VN)
14A Tô Hiến Thành, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0298001**
(210) 4-2016-18134
(181) 17.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

GANTISO

(151) 09.04.2018
(220) 17.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX (VN)
358 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298002**
(210) 4-2016-18135
(181) 17.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 17.06.2016

(531) A18.3.5; 18.3.2; 26.1.1
(591) Đen, xám, trắng.
(731) WUCHUAN HONHAI FISHING ROPE&NET MANUFACTURING CO.,LTD. (CN)
South of G325, Shanjihua Town, Dashanjiang Industry Park Wuchuan City, Guangdong, CHINA
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 22: Dây chão, không bằng kim loại; lều (mang đi được); lưới đánh cá; vải dầu; túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói; bẫy (lưới).

---

(111) **4-0298003**
(210) 4-2016-18136
(181) 17.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 17.06.2016

(531) 26.1.2; 26.1.4; 1.13.1; A18.5.3; 18.5.10
(731) DONGXING FOKODA TRADING CO.,LTD. (CN)
No.1717, Building 17, Fronter-trade Zone18 industrial road, Dongxing City, CHINA
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 22: Dây chão, không bằng kim loại; lều (mang đi được); lưới đánh cá; vải dầu; túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói; bẫy (lưới).

---

(111) **4-0298004**
(210) 4-2016-24815
(181) 12.08.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 12.08.2016

(531) A3.9.2; A3.9.24
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN SỸ GIANG (VN)
Thôn Đại Lai, xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 20: Ghế; giường; bàn; tủ; kệ; nôi dùng cho trẻ em.

Nhóm 21: Giá treo quần áo dùng để phơi khô; giàn phơi quần áo; khung căng quần áo (để giữ dáng); kẹp phơi quần áo; móc treo quần áo; giá (đế, khay) để bình, đĩa.

Nhóm 22: Võng xếp; vải bạt; lưới; dây thừng không bằng kim loại; lều; túi (bao bì, túi nhỏ) bằng vải dệt dùng để bao gói.

Nhóm 35: Mua bán: võng xếp, giường xếp, bàn xếp, ghế xếp, tủ, giá treo quần áo, giàn phơi quần áo, móc treo quần áo, khung võng, khung nôi, khung xích đu, khung giường, khung ghế, khung mắc màn, đồ gia dụng bằng kim loại thường, gỗ, nhựa như gương, khung ảnh, bát, đĩa, cốc, khay đũa, thìa, dao, nồi, chảo, bình đun nước, bình đựng nước; đại lý phân phối võng xếp, giường xếp, bàn xếp, ghế xếp, tủ, giá treo quần áo, giàn phơi quần áo, móc treo quần áo, khung võng, khung nôi, khung xích đu, khung giường, khung ghế, khung mắc màn, đồ gia dụng bằng kim loại thường, gỗ, nhựa như gương, khung ảnh, bát, đĩa, cốc, khay đũa, thìa, dao, nồi, chảo, bình đun nước, bình đựng nước; đại lý ký gửi hàng hóa: võng xếp, giường xếp, bàn xếp, ghế xếp, tủ, giá treo quần áo, giàn phơi quần áo, móc treo quần áo, khung võng, khung nôi, khung xích đu, khung giường, khung ghế, khung mắc màn, đồ gia dụng bằng kim loại thường, gỗ, nhựa như gương, khung ảnh, bát, đĩa, cốc, khay đũa, thìa, dao, nồi, chảo, bình đun nước, bình đựng nước; kinh doanh chuỗi cửa hàng: võng xếp, giường xếp, bàn xếp, ghế xếp, tủ, giá treo quần áo, giàn phơi quần áo, móc treo quần áo, khung võng, khung nôi, khung xích đu, khung giường, khung ghế, khung mắc màn, đồ gia dụng bằng kim loại thường, gỗ, nhựa như gương, khung ảnh, bát, đĩa, cốc, khay đũa, thìa, dao, nồi, chảo, bình đun nước, bình đựng nước; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa dùng cho mục đích thương mại.

---

(111) **4-0298005**
(210) 4-2016-18019
(181) 17.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

KICOMART

(151) 09.04.2018
(220) 17.06.2016

(731) TRẦN THỊ HIỀN (VN)
10 Hát Giang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích bán hàng; marketing; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quảng cáo; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; điều tra thương mại; phân phát hàng mẫu; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0298006**
(210) 4-2016-18118
(181) 17.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 17.06.2016

(531) 2.3.1; A2.3.16; 2.3.15; 26.1.1
(591) Nâu, vàng, cam.
(731) LƯƠNG MINH NGỌC (VN)
198A, tổ 11, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0298007**
(210) 4-2016-25561
(181) 19.08.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 19.08.2016

(591) Xanh lá cây, xanh cốm, trắng.
(731) HOÀNG ĐÔN XUÂN MINH (VN)
70/12 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc và gạo; bún tươi; các sản phẩm làm từ bún; mì; miến.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0298008**
(210) 4-2010-10086
(181) 12.05.2020
(450) 25.05.2018 362
(540)

SEM

(151) 09.04.2018
(220) 12.05.2010

(731) CATERPILLAR (QINGZHOU) LTD. (CN)
No. 12999 Nanhuan Road, Qingzhou City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; các phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước; động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; bộ phận truyền chuyển động dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; các bộ phận kết cấu, sửa chữa và thay thế cho các phương tiện nêu trên, cụ thể là: khung gầm các phương tiện vận chuyển, lốp dùng cho bánh xe của các phương tiện vận chuyển, bánh xe và xích truyền động, bánh xe của các phương tiện vận chuyển, van lốp xe, bộ giảm thanh, nắp van xả khí, thiết bị hãm phanh, bộ tản nhiệt, nắp đóng của bộ tản nhiệt, mạch thủy lực, bộ tiếp hợp thủy lực, thiết bị móc nối trong xe cộ, bơm không khí, còi, gương, tấm chắn bùn, bộ chắn bùn phía trước và phía sau, tấm chắn các mảnh vỡ, bộ phận che chắn các mảnh vỡ, ghế ngồi, dây an toàn, cần gạt nước ở kính chắn gió, lưỡi gạt gắn với cần gạt nước ở kính chắn gió, thiết bị chống trơn trượt, xích chống trơn trượt, phanh dùng cho xe cộ, dây phanh dùng cho xe cộ, thiết bị thủy lực, xả khí và tiết kiệm nhiên liệu dùng trong xe cộ, tấm phủ xe, trục cam (trục phân phối), động cơ, vòng bi, thanh kéo và đệm lót, trục khuỷu (bộ phận của xe cộ).

---

(111) **4-0298009**
(210) 4-2014-01821
(181) 22.01.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

TOPICA

(151) 09.04.2018
(220) 22.01.2014

(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO EDUTOP64 (VN)
Số 37, ngách 208/12, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 38: Truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy tính; chuyển thư tín và hình ảnh bằng máy tính; thông tin về lĩnh vực viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác).

Nhóm 41: Dàn dựng chương trình phát thanh truyền hình; giáo dục; đào tạo; tổ chức cuộc thi hoặc hội thảo (giáo dục và giải trí); dịch vụ thư viện lưu động; xuất bản sách.

---

(111) **4-0298010**
(210) 4-2014-01822
(181) 22.01.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

TOPICA
FOUNDER INSTITUTE

(151) 09.04.2018
(220) 22.01.2014

(531) 1.15.15; A5.3.14; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, đỏ đậm, vàng, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO EDUTOP64 (VN)
Số 37, ngách 208/12, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 38: Truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy tính; chuyển thư tín và hình ảnh bằng máy tính; thông tin về lĩnh vực viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác).

Nhóm 41: Dàn dựng chương trình phát thanh truyền hình; giáo dục; đào tạo; tổ chức cuộc thi hoặc hội thảo (giáo dục và giải trí); dịch vụ thư viện lưu động; xuất bản sách.

---

(111) **4-0298011**
(210) 4-2016-17238
(181) 13.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 13.06.2016

(531) 7.3.11; 26.3.23; A24.15.11; 26.3.3; 26.3.4
(591) Vàng nghệ, đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HYTACO (VN)
Lô B820-821-822-823-824 đường B19, khu dân cư 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0298012**
(210) 4-2016-17614
(181) 14.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 14.06.2016

(531) A9.7.19
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối.
(731) THAI VEGETABLE OIL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
149 Ratchadapisek Road (Thapra-Taksin), Bukkhalow, Thonburi, Bangkok 10600, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 29: Dầu đậu nành cho thực phẩm và dầu có thể ăn được.

---

(111) **4-0298013**
(210) 4-2016-17618
(181) 14.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 14.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG Ô TÔ NAM BẮC (VN)
5-7-9-11-13 đường số 22, khu Bình Phú, phường 11, quận 6, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán nội thất ô tô (tấm lót sàn, lót ghế, bao vô lăng, tấm che nắng, áo trùm xe, đồ trang trí trên xe), phụ tùng ô tô, sản phẩm khử mùi, nước hoa trong ô tô và trong phòng, các sản phẩm chất tẩy rửa.

---

(111) **4-0298014**
(210) 4-2016-17619
(181) 14.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

KOERWEI

(151) 09.04.2018
(220) 14.06.2016
(531) 24.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG Ô TÔ NAM BẮC (VN)
5-7-9-11-13 đường số 22, khu Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán nội thất ô tô (tấm lót sàn, lót ghế, bao vô lăng, tấm che nắng, áo trùm xe, đồ trang trí trên xe), phụ tùng ô tô, các sản phẩm chất tẩy rửa, sản phẩm khử mùi, làm sạch không khí, sản phẩm khử mùi thuốc lá làm sạch môi trường, thanh lọc mùi vị).

---

(111) **4-0298015**
(210) 4-2016-18015
(181) 17.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

KyKy

(151) 09.04.2018
(220) 17.06.2016
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN KIWI VIỆT NAM (VN)
Xóm 2 thôn Bạch Liên, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0298016**
(210) 4-2016-18109
(181) 17.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

PH NN
EXPRESS

(151) 09.04.2018
(220) 17.06.2016
(531) A11.1.5
(591) Da cam, đen, trắng.
(731) PHẠM LÊ TUẤN NGHĨA (VN)
12/12 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bánh mỳ; cà phê; cơm cháy.

Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình; đồ uống có ga; nước ép trái cây.

Nhóm 35: Siêu thị kinh doanh thực phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0298017**
(210) 4-2016-18155
(181) 17.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

JYLUX

(151) 09.04.2018
(220) 17.06.2016

(591) Xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NEWPRO (VN)
Tổ 1, Do Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn và phụ gia cho sơn.

---

(111) **4-0298018**
(210) 4-2016-18179
(181) 17.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

JYNUX

(151) 09.04.2018
(220) 17.06.2016

(591) Xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NEWPRO (VN)
Tổ 1, Do Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn và phụ gia cho sơn.

---

(111) **4-0298019**
(210) 4-2016-18348
(181) 20.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

FIRESCUE

(151) 09.04.2018
(220) 20.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ AN TOÀN VIỆT NAM (VN)
Tầng 7 tòa nhà đa năng 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn chịu lửa, sơn chống cháy.

Nhóm 09: Quần áo chữa cháy; xe chữa cháy, tàu chữa cháy, tàu thuyền chữa cháy.

Nhóm 17: Ống vòi rồng chữa cháy; vòi chữa cháy; vòi cứu hỏa; rèm chống cháy bằng amiăng; rèm chịu lửa bằng amiăng, vật liệu chịu lửa dùng để cách điện cách nhiệt, vật liệu chịu nhiệt dùng để cách ly.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị chữa cháy như: chuông báo cháy, thiết bị báo cháy, thiết bị dập lửa, quần áo chữa cháy, bơm chữa cháy, miệng vòi rồng chữa cháy, ống vòi rồng chữa cháy, vòi chữa cháy, vòi cứu hỏa, rèm chống cháy bằng amiăng, rèm chịu lửa bằng amiăng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, sửa chữa, lắp đặt, bảo dưỡng thiết bị chữa cháy.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê chuông báo cháy; dịch vụ cho thuê thiết bị báo cháy.

---

(111) **4-0298020**
(210) 4-2016-19128
(181) 27.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

ULTIMA

(151) 09.04.2018
(220) 27.06.2016

(731) CITIGROUP INC. (US)
388 Greenwich Street, New York, New York 10013, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; tổ chức các chương trình khuyến mãi và trao thưởng cho các khách hàng truyền thống.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản; dịch vụ thẻ tín dụng.

---

(111) **4-0298021**
(210) 4-2016-16876
(181) 09.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 09.06.2016

(531) A2.9.16; A1.1.10; A1.1.2; 5.7.3; 24.1.1; 25.1.6
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh, xanh dương, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ BẢO VỆ SAO THÁI DƯƠNG (VN)
66 - 68 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Vệ sĩ cho cá nhân; người bảo vệ, vệ sĩ; bảo vệ ban đêm; tư vấn về an ninh; giám sát trộm và báo hiệu an ninh.

---

(111) **4-0298022**
(210) 4-2016-16870
(181) 08.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Vuppa®

(151) 09.04.2018
(220) 08.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT GIA ANH (VN)
Nhà ông Vũ Bá Huấn, thôn Trung Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ kính mắt, mắt kính, trang thiết bị ngành kính (máy đo mắt, máy mài, máy mắt kính, hộp đựng kính).

---

(111) **4-0298023**
(210) 4-2015-32803
(181) 23.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

EZECEPT

(151) 09.04.2018
(220) 23.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)
Số K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0298024**
(210) 4-2016-05854
(181) 10.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

CƯỜNG ĐÔ LA

(151) 09.04.2018
(220) 10.03.2016

(731) ĐỖ VĂN CƯỜNG (VN)
Thôn 2, xã Trung Hà, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0298025**
(210) 4-2016-16853
(181) 08.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

and per se

(151) 09.04.2018
(220) 08.06.2016

(731) GOLDWIN INC. (JP)
210 Kiyosawa, Oyabe-shi, Toyama-ken Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Da và da giả; da động vật, tấm da thuộc; vali (hành lý) và túi du lịch; ô, dù che nắng và gậy chống; roi da, bộ yên cương cho động vật và yên cương; ví cầm tay cho phụ nữ; ba lô; ba lô du lịch cỡ lớn; ví tiền bỏ túi; túi cầm tay; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; bao để móc chìa khóa [đồ da]; túi đựng đồ thể thao; ô chơi gôn; túi khoác vai (túi tote); túi nhỏ để đựng đồ thể thao; túi dành riêng để đựng giày đánh gôn, làm từ sợi bông, nylon, polyester hoặc da.

Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; áo vét; áo gilê; váy; quần dài; áo choàng ngoài; áo sơ mi; quần áo ngủ; đồ lót; quần lót; áo lót; quần đùi ống rộng; yếm; áo nịt ngoài; bít tất ngắn cổ; tất cao cổ; quần áo bó; khăn quàng cổ; đồ quàng cổ; ống bao cánh tay, thường dùng để che nắng hoặc giữ ấm (trang phục); mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; tấm lót giày; quần áo thể thao; quần áo chơi gôn; quần, áo, váy chơi gôn; giày chơi gôn; hộp đựng giày chơi gôn.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; phụ kiện thể thao cho chơi gôn; tấm bọc gậy đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn [có hoặc không có bánh xe]; găng tay đánh gôn; túi phụ kiện chơi gôn.

---

(111) **4-0298026**
(210) 4-2016-16958
(181) 09.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

BOLLATOS

(151) 09.04.2018
(220) 09.06.2016

(731) TRẦN THỊ THANH (VN)
Số 26, ngách 102/49 đường Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi du lịch; ba lô; ví bỏ túi; túi đeo vai học sinh; vali.

---

(111) **4-0298027**
(210) 4-2016-16977
(181) 09.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 09.06.2016

(531) A5.3.14; 26.3.23; 26.4.4
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH TÍN (VN)
105 đường số 1, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội; thuốc đánh răng; kem làm trắng da; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0298028**
(210) 4-2015-32708
(181) 20.11.2025
(300) 41-2015-0023858 21.05.2015 KR
(450) 25.05.2018 362
(540)

KOTEL

(151) 09.04.2018
(220) 20.11.2015

(731) YANOLJA CORP. (KR)
56-14, Nonhyeon-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 43: Nhà nghỉ du lịch; khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; giữ chỗ lưu trú tạm thời; quán trọ/khách sạn nhỏ; nhà trọ dành cho du khách trẻ; dịch vụ lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ cắm lều trại [lưu trú tạm thời]; dịch vụ căn hộ (chỗ ở tạm thời); dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; cung cấp tiện nghi lưu trú tạm thời cho thành viên; nhà hàng ăn uống du lịch; nhà hàng ăn uống; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0298029**
(210) 4-2016-16673
(181) 07.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

CONDUENT

(151) 09.04.2018
(220) 07.06.2016

(731) XEROX BUSINESS SERVICES, LLC. (US)
2828 North Haskell Ave, Building 1, Floor 9, Dallas, TX 75204, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn và quản lý kinh doanh; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh) trong lĩnh vực sản xuất, bảo hiểm, y tế, vận chuyển, nguồn nhân lực, quy trình thanh toán, giao nhận (logistics) và phân phối, tài chính và quản trị, buôn bán, tiếp thị và quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ quản lý thông tin kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất, bảo hiểm, y tế vận chuyển, giáo dục, nguồn nhân lực, quy trình thanh toán, giao nhận (logistics) và phân phối, tài chính và quản trị, buôn bán, tiếp thị và quản lý quan hệ khách hàng; quản lý kinh doanh của trung tâm điện thoại cho người khác; tiếp thị qua điện thoại; điều hành kinh doanh của trung tâm điện thoại tương tác dịch vụ khách hàng; điều hành kinh doanh của trung tâm điện thoại và phòng hỗ trợ kỹ thuật hệ thống liên lạc cho người khác.

Nhóm 36: Quản lý tiền trợ cấp, tiền bồi thường, tiền trợ cấp bệnh tật và tiền phúc lợi xã hội của nhân công cho người khác; quản lý việc thanh toán bằng điện tử các loại quỹ cho người khác cụ thể là cung cấp dịch vụ thanh toán tiền lương, tiền lương hưu, tiền trợ cấp, tiền thi hành án, các khoản lệ phí nhà nước thông qua tiền gửi trực tiếp bằng tài khoản ngân hàng hoặc thông qua thẻ ghi nợ được mã hóa từ tính; quản lý hệ thống các tài khoản, có thể thanh toán và nhận thanh toán được cho người khác; thu tiền phí và lệ phí sử dụng cầu đường và bãi đỗ xe cho người khác; thu tiền phạt vi phạm giao thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục cụ thể là cung cấp xuất bản phẩm, hội thảo, các lớp học, khóa học và cuộc hội thảo qua mạng internet liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, khả năng lãnh đạo, vấn đề điều hành, nguồn nhân lực, công nghệ thông tin, chính sách công ty, dịch vụ tài chính, kế toán và cách sử dụng hệ thống máy tính.

Nhóm 42: Cung cấp dịch vụ ảnh hóa, quét và số hóa tư liệu cho người khác; cung cấp dịch vụ lưu trữ và phục hồi dữ liệu điện tử cho người khác; vận hành và bảo trì hệ thống thông tin liên lạc, trung tâm điện thoại được máy tính hóa và phòng hỗ trợ kỹ thuật cho người khác; dịch vụ lập trình máy tính cho khách hàng; cung cấp dịch vụ ứng dụng cụ thể là cung cấp, cho thuê máy chủ, quản lý, phát triển và bảo trì các ứng dụng, phần mềm, trang web và cơ sở dữ liệu cho người khác; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời phần mềm máy tính trực tuyến không thể tải về được; dịch vụ điều tra thông tin điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu cho các luật sư và doanh nghiệp.

Nhóm 45: Giám sát, phân tích và đánh giá tình trạng giao thông và sự vi phạm giao thông bằng máy quay kỹ thuật số vì mục đích an toàn giao thông và phát hành giấy phạt vi phạm giao thông; dịch vụ hỗ trợ tranh tụng cho các công ty luật, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước.

---

(111) **4-0298030**
(210) 4-2016-16871
(181) 08.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 08.06.2016

(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GK (VN)
Số 54 phố Thợ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

---

(111) **4-0298031**
(210) 4-2016-16855
(181) 08.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SAFARI HOUSE

(151) 09.04.2018
(220) 08.06.2016

(731) ZOO-PHONICS ASIA PTE. LTD. (SG)
2 International Business Park, #01-27, The Strategy, Singapore 609930
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Cung cấp các dịch vụ giáo dục, thông tin giáo dục, các khóa học đào tạo; dịch vụ tổ chức các lớp học bồi dưỡng kiến thức cho trẻ em; tổ chức các chương trình giáo dục và phát triển trẻ em trong lĩnh vực âm học, tiếng Anh và toán học; tổ chức các chương trình đào tạo, hội thảo, thảo luận và dịch vụ gia sư; dịch vụ trường tư, trường mẫu giáo lớn (cho trẻ từ 4-6 tuổi), trường mẫu giáo bé (cho trẻ từ 3-4 tuổi), nhà trẻ mầm non, trung tâm giáo dục, học viện, viện giáo dục và các trường đào tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ chăm sóc trẻ em, bao gồm cung cấp chỗ ở và đồ ăn trong ngày cho trẻ em; dịch vụ nhà trẻ ban ngày.

---

(111) **4-0298032**
(210) 4-2016-16890
(181) 09.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

ROGELI

(151) 09.04.2018
(220) 09.06.2016

(731) VŨ THỊ LỆ (VN)
Số 56 Trương Định, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán sản phẩm sau: kính bảo hộ, tròng kính, kính đeo mắt, kính thời trang, gọng kính, hộp đựng kính, khăn lau kính, phụ kiện kính đeo mắt, quần áo, thắt lưng, giầy dép, túi xách, ví da, đồng hồ, đồ trang sức (vàng, bạc, kim loại quý), nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, văn phòng phẩm, ô tô và động cơ bộ phận phụ trợ ô tô, xe máy, phụ tùng ô tô, xe máy, máy móc thiết bị trong lĩnh vực kính mắt, thiết bị dụng cụ y tế (nha khoa, chỉnh hình, phục hồi chức năng), máy vi tính, thiết bị ngoại vi, điện thoại di động, máy fax, phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0298033**
(210) 4-2016-16892
(181) 09.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

ADDIE

(151) 09.04.2018
(220) 09.06.2016

(731) VŨ THỊ LỆ (VN)
Số 56 Trương Định, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán sản phẩm sau: kính bảo hộ, tròng kính, kính đeo mắt, kính thời trang, gọng kính, hộp đựng kính, khăn lau kính, phụ kiện kính đeo mắt, quần áo, thắt lưng, giầy dép, túi xách, ví da, đồng hồ, đồ trang sức (vàng, bạc, kim loại quý), nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, văn phòng phẩm, ô tô và động cơ bộ phận phụ trợ ô tô, xe máy, phụ tùng ô tô, xe máy, máy móc thiết bị trong lĩnh vực kính mắt, thiết bị dụng cụ y tế (nha khoa, chỉnh hình, phục hồi chức năng), máy vi tính, thiết bị ngoại vi, điện thoại di động, máy fax, phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0298034**
(210) 4-2016-16895
(181) 09.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

JAYDEN

(151) 09.04.2018
(220) 09.06.2016

(731) VŨ THỊ LỆ (VN)
Số 56 Trương Định, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán sản phẩm sau: kính bảo hộ, tròng kính, kính đeo mắt, kính thời trang, gọng kính, hộp đựng kính, khăn lau kính, phụ kiện kính đeo mắt, quần áo, thắt lưng, giầy dép, túi xách, ví da, đồng hồ, đồ trang sức (vàng, bạc, kim loại quý), nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, văn phòng phẩm, ô tô và động cơ bộ phận phụ trợ ô tô, xe máy, phụ tùng ô tô, xe máy, máy móc thiết bị trong lĩnh vực kính mắt, thiết bị dụng cụ y tế (nha khoa, chỉnh hình, phục hồi chức năng), máy vi tính, thiết bị ngoại vi, điện thoại di động, máy fax, phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0298035**
(210) 4-2016-16896
(181) 09.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SUNDROP

(151) 09.04.2018
(220) 09.06.2016

(731) VŨ THỊ LỆ (VN)
Số 56 Trương Định, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán sản phẩm sau: kính bảo hộ, tròng kính, kính đeo mắt, kính thời trang, gọng kính, hộp đựng kính, khăn lau kính, phụ kiện kính đeo mắt, đồng hồ, đồ trang sức (vàng, bạc, kim loại quý), nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, văn phòng phẩm, ô tô và động cơ bộ phận phụ trợ ô tô, xe máy, phụ tùng ô tô, xe máy, máy móc thiết bị trong lĩnh vực kính mắt, thiết bị dụng cụ y tế (nha khoa, chỉnh hình, phục hồi chức năng), máy vi tính, thiết bị ngoại vi, điện thoại di động, máy fax, phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0298036**
(210) 4-2016-17207
(181) 10.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 10.06.2016

(531) A5.5.20; 3.13.1; A3.13.24
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG KIWI HƯƠNG GIANG (VN)
Thôn Táo 1, xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0298037**
(210) 4-2016-17218
(181) 10.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

RỒNG PHUN

(151) 09.04.2018
(220) 10.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BA CON RỒNG (VN)
60 Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0298038**
(210) 4-2016-17219
(181) 10.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

APK.H

(151) 09.04.2018
(220) 10.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BA CON RỒNG (VN)
60 Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0298039**
(210) 4-2015-30160
(181) 29.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 29.10.2015

(531) 26.5.1; 26.5.9
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA VÀ HÓA CHẤT TPC VINA (VN)
Khu công nghiệp Gò Dầu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 01: Chất dẻo dạng thô; nhựa tổng hợp dạng thô.

---

(111) **4-0298040**
(210) 4-2015-30161
(181) 29.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

TPC VINA

(151) 09.04.2018
(220) 29.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA VÀ HÓA CHẤT TPC VINA (VN)
Khu công nghiệp Gò Dầu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 01: Chất dẻo dạng thô; nhựa tổng hợp dạng thô.

---

(111) **4-0298041**
(210) 4-2016-12070
(181) 29.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 29.04.2016

(531) 26.1.2; 1.15.23; ; 24.15.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐÓNG GÓI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT ĐỨC (VN)
28/70 đường số 18, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm từ sữa.

---

(111) **4-0298042**
(210) 4-2016-13293
(181) 12.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 12.05.2016

(531) 26.4.1; 26.3.23
(731) VIỆN MẪU THỜI TRANG (VN)
Lầu 7, số 10 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải.

Nhóm 25: Quần áo; ca vát; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); mũ; giày.

Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn người tiêu dùng; nghiên cứu thị trường; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; trang trí các quầy kính cửa hàng; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Học viện, trường đào tạo; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); thông tin về lĩnh vực giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trình diễn (biểu diễn trực tiếp).

Nhóm 42: Dịch vụ vẽ mốt quần áo (designing); vẽ mốt quần áo (dress designing); dịch vụ vẽ đồ họa; dịch vụ thiết kế bao bì.

---

(111) **4-0298043**
(210) 4-2015-36894
(181) 29.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 29.12.2015

(531) 26.1.2
(591) Vàng, trắng, nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán nước mắm, nước tương, gia vị, tương cà, tương ớt, trái cây, rau, củ quả, thực phẩm ăn liền, thực phẩm đóng hộp, bột dinh dưỡng ăn liền.

---

(111) **4-0298044**
(210) 4-2016-12053
(181) 29.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

jnano

(151) 09.04.2018
(220) 29.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH HÃNG SƠN GOLD VIỆT NAM (VN)
Tổ 25, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu; vecni.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: xi măng; bột bả tường.

---

(111) **4-0298045**
(210) 4-2016-12092
(181) 29.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

丼丸
DONMARU

(151) 09.04.2018
(220) 29.04.2016

(731) SASAFUNE CO., LTD. (JP)
1-31-2 Yotsugi, Katsushika-ku, Tokyo 124-0011, Japan
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cơm hải sản Kaisendon (món ăn của Nhật Bản gồm có một bát cơm với hải sản); món sushi của Nhật Bản; bánh nhào bột nướng có hình cầu với những miếng bạch tuộc nhỏ, tên là Takoyaki; bữa ăn trưa đóng hộp gồm cơm với thịt, cá và rau củ.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0298046**
(210) 4-2016-13352
(181) 12.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

GREENCOO.

(151) 09.04.2018
(220) 12.05.2016

(731) TRẦN NGỌC MỸ (VN)
Thôn Tiên Xuân 2, xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước uống tinh khiết; thiết bị để chiếu sáng.

---

(111) **4-0298047**
(210) 4-2016-10783
(181) 20.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

PARADOR

(151) 09.04.2018
(220) 20.04.2016

(731) PARADOR GMBH (DE)
Millenkamp 7-8, 48653 Coesfeld, Germany
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ công nghiệp.

---

(111) **4-0298048**
(210) 4-2016-13176
(181) 11.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 11.05.2016

(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.1.2; 1.15.23
(731) ELIDE FIRE BALL PRO CO., LTD. (TH)
No. 54, Moo 6, T. Naklua, A. Banglamung, Chonburi 20150, Thailand
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 09: Quả cầu dập lửa, thiết bị dập lửa.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị dập lửa.

---

(111) **4-0298049**
(210) 4-2013-30835
(181) 27.12.2023
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 27.12.2013

(531) 26.3.4; 26.4.2; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV NÔNG SẢN BỀN VỮNG SINH LỘC (VN)
P.802, tòa nhà Vietnam Business Center, 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Dưa muối, rau muối.

Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Quả tươi; rau cỏ tươi; thảo mộc tươi; ngô; nấm tươi; rau tươi.

---

(111) **4-0298050**
(210) 4-2016-11303
(181) 25.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

ALIEN

(151) 09.04.2018
(220) 25.04.2016

(731) LÊ QUYẾT TIẾN (VN)
Thôn Đoài, xã Nam Cường, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị lọc nước; vòi hoa sen; chậu rửa gắn cố định; buồng tắm gương sen [có vách ngăn đóng kín]; vòi khoá [van, đầu vặn] [vòi đóng] cho ống dẫn.

---

(111) **4-0298051**
(210) 4-2016-12077
(181) 29.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

DREAMTHAI

(151) 09.04.2018
(220) 29.04.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0298052**
(210) 4-2016-12078
(181) 29.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

DREAMTHAI

(151) 09.04.2018
(220) 29.04.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản,

thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0298053**
(210) 4-2016-12079
(181) 29.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

FUTSALS

(151) 09.04.2018
(220) 29.04.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0298054**
(210) 4-2016-12090
(181) 29.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

MAXXZIUSA

(151) 09.04.2018
(220) 29.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298055**
(210) 4-2016-12091
(181) 29.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

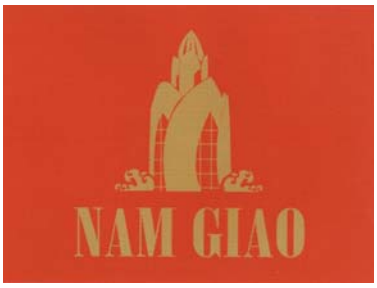

(151) 09.04.2018
(220) 29.04.2016

(531) 7.1.6; A7.1.12; 1.15.24
(591) Vàng nâu, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Số 153 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; đầu lọc cho thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý.

---

(111) **4-0298056**
(210) 4-2016-12108
(181) 29.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

KOHNAN JAPAN

(151) 09.04.2018
(220) 29.04.2016

(731) KOHNAN SHOJI CO., LTD. (JP)
4-401-1 Otorihigashi-machi, Nishi-ku, Sakai City, Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ vải dệt và bộ đồ giường, quần áo, đồ đi chân [không phải là đồ đi chân dành riêng cho thể thao], túi, túi nhỏ, rau, hoa quả, gạo, ngũ cốc, đồ uống giải khát, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, xe đạp, đồ đạc trong nhà, phụ kiện lắp ráp đồ gỗ, thảm tatami, máy móc và thiết bị điện, dụng cụ cầm tay có lưỡi hoặc có đầu nhọn, dụng cụ cầm tay, đồ ngũ kim, thiết bị nhà bếp, dụng cụ làm sạch, mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, thuốc đánh răng, xà phòng, chất tẩy rửa, phân bón, thực phẩm cho động vật, hạt giống và củ hành, cây, cỏ, mảng cỏ tự nhiên, hoa sấy khô, cây giống, cây non, hoa tự nhiên, thảm cỏ, cây nhỏ được trồng trong chậu (cây cảnh), dầu nhiên liệu, ấn phẩm, giấy và văn phòng phẩm, sản phẩm thể thao, đồ chơi, búp bê, thiết bị và máy trò chơi, thiết bị và máy chụp ảnh, vật liệu nhiếp ảnh, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, kính đeo mắt (kính đeo mắt và kính bảo hộ), thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, vật liệu xây dựng, các sản phẩm trong lĩnh vực quần áo, thực phẩm và đồ uống và đồ gia dụng, bao gồm các bộ sản phẩm, đồ dùng, dụng cụ và máy nông nghiệp, ô và các bộ phận của chúng, ba toong, gậy chống, rượu, bánh kẹo, bánh mì, bánh sữa nhỏ, trà, cà phê, ca cao, thực phẩm đã qua chế biến, các chế phẩm thú y, vệ sinh và dược phẩm và vật tư y tế, bản ghi âm nhạc và dụng cụ âm nhạc, quần áo mặc bên ngoài không theo phong cách của người Nhật, áo choàng ngoài, áo len dài tay và sản phẩm tương tự, áo sơ mi và sản phẩm tương tự, quần áo ngủ, quần áo lót (quần áo trong), đồ bơi (bộ quần áo tắm), mũi bơi (mũ tắm), trang phục truyền thống của Nhật, mũ trùm đầu, mũ cói (suge- gasa), mũ mềm đội cho ấm khi ngủ, đồ đội đầu và mũ chống nóng (trang phục), đồ dùng cá nhân bằng vải dệt (không phải để mặc), quạt phẳng cầm tay, quạt gấp cầm tay, nịt bít tất, dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ, dây đeo quần, dải thắt lưng, thắt lưng cho trang phục, dải băng tay, đồ trang sức cá nhân, phù hiệu để đeo, huy hiệu để đeo, khóa cài cho quần áo (khóa cài trang phục), ghim cài cho trang phục, ghim cài thắt lưng đặc biệt cho dải thắt lưng trong trang phục Nhật Bản [Obi-dome], ghim cài mũ bê rê, giấy dán (sticker) để trang trí cho vạt trước áo vét, băng đeo tay, khuy măng séc, cúc và sản phẩm tương tự, kim loại bịt đầu ống cho ô, ba toong và gậy chống, các bộ phận bằng kim loại của ba toong và gậy chống, tay nắm của ba toong và gậy chống, mắc quần áo, vỏ bọc cho ghế bằng vải dệt, bức trướng treo tường, rèm cửa, khăn trải bàn, rèm (rèm thả dày), tấm phủ sàn, đồ câu cá, sáp dùng cho ô tô và dụng cụ rửa ô tô.

---

(111) **4-0298057**
(210) 4-2016-12109
(181) 29.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

KOHNAN VIETNAM

(151) 09.04.2018
(220) 29.04.2016

(731) KOHNAN SHOJI CO., LTD. (JP)
4-401-1 Otorihigashi-machi, Nishi-ku, Sakai City, Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ vải dệt và bộ đồ giường, quần áo, đồ đi chân [không phải là đồ đi chân dành riêng cho thể thao], túi, túi nhỏ, rau, hoa quả, gạo, ngũ cốc, đồ uống giải khát, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, xe đạp, đồ đạc trong nhà, phụ kiện lắp ráp đồ gỗ, thảm tatami, máy móc và thiết bị điện, dụng cụ cầm tay có lưỡi hoặc có đầu nhọn, dụng cụ cầm tay, đồ ngũ kim, thiết bị nhà bếp, dụng cụ làm sạch, mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, thuốc đánh răng, xà phòng, chất tẩy rửa, phân bón, thực phẩm cho động vật, hạt giống và củ hành, cây, cỏ, mảng cỏ tự nhiên, hoa sấy khô, cây giống, cây non, hoa tự nhiên, thảm cỏ, cây nhỏ được trồng trong chậu (cây cảnh), dầu nhiên liệu, ấn phẩm, giấy và văn phòng phẩm, sản phẩm thể thao, đồ chơi, búp bê, thiết bị và máy trò chơi, thiết bị và máy chụp ảnh, vật liệu nhiếp ảnh, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, kính đeo mắt (kính đeo mắt và kính bảo hộ), thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, vật liệu xây dựng, các sản phẩm trong lĩnh vực quần áo, thực phẩm và đồ uống và đồ gia dụng, bao gồm các bộ sản phẩm, đồ dùng, dụng cụ và máy nông nghiệp, ô và các bộ phận của chúng, ba toong, gậy chống, rượu, bánh kẹo, bánh mì, bánh sữa nhỏ, trà, cà phê, ca cao, thực phẩm đã qua chế biến, các chế phẩm thú y, vệ sinh và dược phẩm và vật tư y tế, bản ghi âm nhạc và dụng cụ âm nhạc, quần áo mặc bên ngoài không theo phong cách của người Nhật, áo choàng ngoài, áo len dài tay và sản phẩm tương tự, áo sơ mi và sản phẩm tương tự, quần áo ngủ, quần áo lót (quần áo trong), đồ bơi (bộ quần áo tắm), mũi bơi (mũ tắm), trang phục truyền thống của Nhật, mũ trùm đầu, mũ cói (suge- gasa), mũ mềm đội cho ấm khi ngủ, đồ đội đầu và mũ chống nóng (trang phục), đồ dùng cá nhân bằng vải dệt (không phải để mặc), quạt phẳng cầm tay, quạt gấp cầm tay, nịt bít tất, dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ, dây đeo quần, dải thắt lưng, thắt lưng cho trang phục, dải băng tay, đồ trang sức cá nhân, phù hiệu để đeo, huy hiệu để đeo, khóa cài cho quần áo (khóa cài trang phục), ghim cài cho trang phục, ghim cài thắt lưng đặc biệt cho dải thắt lưng trong trang phục Nhật Bản [Obi-dome], ghim cài mũ bê rê, giấy dán (sticker) để trang trí cho vạt trước áo vét, băng đeo tay, khuy măng séc, cúc và sản phẩm tương tự, kim loại bịt đầu ống cho ô, ba toong và gậy chống, các bộ phận bằng kim loại của ba toong và gậy chống, tay nắm của ba toong và gậy chống, mắc quần áo, vỏ bọc cho ghế bằng vải dệt, bức trướng treo tường, rèm cửa, khăn trải bàn, rèm (rèm thả dày), tấm phủ sàn, đồ câu cá, sáp dùng cho ô tô và dụng cụ rửa ô tô.

---

(111) **4-0298058**
(210) 4-2016-12237
(181) 04.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Bio

GOLD FERKID

(151) 09.04.2018
(220) 04.05.2016

(531) A5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE PHÁP (VN)
20 Phạm Nhữ Tăng, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm chức năng cho trẻ em và người lớn.

---

(111) **4-0298059**
(210) 4-2016-14835
(181) 24.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 24.05.2016

(531) 26.4.1; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) QUỸ SÁNG TẠO LÊ BÁ ĐẢNG (VN)
22B Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện; quỹ tương hỗ.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề (tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề); sắp xếp và tiến hành buổi hòa nhạc (tổ chức và điều khiển buổi hòa nhạc); tổ chức và điều khiển hội nghị (sắp xếp và tiến hành hội nghị); tổ chức và điều khiển hội thảo (sắp xếp và tiến hành hội thảo); tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề (sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề); tổ chức và điều khiển hội thảo (tập huấn) (sắp xếp và tiến hành hội thảo (tập huấn)); tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản (không bao gồm những bài quảng cáo).

---

(111) **4-0298060**
(210) 4-2011-27763
(181) 26.12.2021
(450) 25.05.2018 362
(540)

DATACARD SECURA

(151) 09.04.2018
(220) 26.12.2011

(731) DATACARD CORPORATION (US)
11111 Bren Road West Minnetonka, Minnesota 55343, United States of America
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm quản lý các quy trình liên quan đến dữ liệu và chụp ảnh nhận dạng, quản lý dữ liệu và chức năng quy trình làm việc tích hợp cần cho quá trình kinh doanh về thu thập, phát hành và sau khi phát hành nhận dạng kỹ thuật số, chứng nhận kỹ thuật số, thẻ kỹ thuật số, thẻ xác thực kỹ thuật số và thiết bị lập trình được.

---

(111) **4-0298061**
(210) 4-2016-14895
(181) 24.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 24.05.2016

(531) 26.4.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG PHƯỚC THÀNH (VN)
21 đường số 24 (khu dân cư Him Lam), xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc, thiết lập các bảng vẽ mặt bằng xây dựng, thiết kế trang trí nội thất, dịch vụ lập dự án đầu tư xây dựng, dịch vụ thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

---

(111) **4-0298062**
(210) 4-2016-15536
(181) 30.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

XUYÊN PHƯỢNG

(151) 09.04.2018
(220) 30.05.2016

(731) NGUYỄN TRUNG XUYÊN (VN)
Thôn Liên Trung, xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 17: Ống nước bằng nhựa mềm.

---

(111) **4-0298063**
(210) 4-2016-15956
(181) 01.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 01.06.2016

(531) 24.9.1; A24.15.7; A26.3.5; A24.15.11
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINH HOA (VN)
Cụm tiểu thủ công nghiệp Nam Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Bột đá (phụ gia trong thức ăn chăn nuôi); bột cá làm thức ăn động vật; bột hạt lanh làm thức ăn động vật; thức ăn cho gia súc; bột gạo dùng làm thức ăn cho súc vật; men cho thức ăn động vật.

---

(111) **4-0298064**
(210) 4-2016-15957
(181) 01.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 01.06.2016

(531) 26.1.2; A25.7.21
(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MINH HẢI (VN)
Cụm tiểu thủ công nghiệp Kim Bình, xã Kim Bình, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công bao bì; xử lý giấy làm bao bì; xử lý vải làm bao bì; dịch vụ in bao bì; dịch vụ may bao bì; xử lý nhựa làm bao bì.

---

(111) **4-0298065**
(210) 4-2016-16417
(181) 06.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

QUANG HẬU

(151) 09.04.2018
(220) 06.06.2016

(731) HỘ KINH DOANH NEM CHẢ HUẾ ĐỒNG BA (VN)
26A Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nem chua; chả; tré.

---

(111) **4-0298066**
(210) 4-2016-16434
(181) 06.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 06.06.2016

(531) 5.7.1; 26.1.1
(591) Nâu, xanh.
(731) NGUYỄN VĂN HIỆP (VN)
204 Đội Cung, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê hòa tan; cà phê hạt; hạt tiêu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, bao gồm: cà phê, cà phê hòa tan, cà phê hạt, hạt tiêu, hạt điều, hàng nông sản.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán cà phê tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (cho nhà hàng tự phục vụ); nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0298067**
(210) 4-2016-15970
(181) 01.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Ngọc Sương

(151) 09.04.2018
(220) 01.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); nước xúc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298068**
(210) 4-2016-14937
(181) 24.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

ChínhNhân
Khách hàng như người Thân

(151) 09.04.2018
(220) 24.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, xanh ngọc, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH VI TÍNH NGUYÊN KIM CHÍNH NHÂN (VN)
115 - 115B Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy vi tính, thiết bị ngoại vi (máy tính), phần mềm vi tính, thiết bị viễn thông, thiết bị và linh kiện điện tử: máy biến tần, đồng hồ nhiệt, cảm biến, đồ điện gia dụng: ti vi, tủ lạnh, quạt máy, giường, tủ, bàn, ghế, đèn và bộ đèn điện, ô tô, xe máy, vải, hàng may sẵn, giày dép, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng: máy in, máy fax, mực in, văn phòng phẩm: sách, báo, tập (vở), viết; quảng cáo.

Nhóm 37: Bảo trì và sửa chữa máy vi tính; lắp đặt máy tính.

---

(111) **4-0298069**
(210) 4-2016-15181
(181) 26.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

YenViet
Nest IQ
KIDs

(151) 09.04.2018
(220) 26.05.2016

(531) A26.4.6
(591) Đỏ, xanh dương, xám, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN VIỆT (VN)
Cụm công nghiệp Thành Hải, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 29: Tổ yến chưng sẵn; yến chế biến kiểu gói cháo (với thành phần yến là chủ yếu).

Nhóm 30: Gói cháo ăn liền có thành phần từ yến; ngũ cốc có thành phần từ yến.

---

(111) **4-0298070**
(210) 4-2016-15392
(181) 27.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 27.05.2016

(531) 1.15.24; 3.7.17; 26.13.25; 25.1.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VIỆT AN (VN)
Số 06, nhà N10, TTQĐ học viện CTQS, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy đóng nắp chai; máy chiết rót nước.

---

(111) **4-0298071**
(210) 4-2016-15550
(181) 30.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 30.05.2016

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.4.2; 2.9.14; A2.9.15
(591) Trắng, vàng, xanh nước biển, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN VÂN CẨM THẠCH (VN)
78 đường 53C, KP9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh như: vòi hoa sen; chậu rửa mặt (gắn cố định); thiết bị lọc nước; chậu rửa bằng inox dùng cho nhà bếp; máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời.

Nhóm 19: Gạch men ốp lát, ngói lợp; tấm thạch cao; bột trét tường; keo chà ron, keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia); ống nhựa (cứng) và phụ kiện khác ngành nước: co, van, vòi phun.

---

(111) **4-0298072**
(210) 4-2016-15552
(181) 30.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 30.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH SƠN VÂN CẨM THẠCH (VN)
78 đường 53C, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh như: vòi hoa sen; chậu rửa mặt (gắn cố định); thiết bị lọc nước; chậu rửa bằng inox dùng cho nhà bếp; máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời.

Nhóm 19: Gạch men ốp lát, ngói lợp; tấm thạch cao; bột trét tường; keo chà ron, keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia); ống nhựa (cứng) và phụ kiện khác ngành nước: co, van, vòi phun.

---

(111) **4-0298073**
(210) 4-2016-15951
(181) 01.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 01.06.2016

(531) 24.1.1; 1.15.24; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ HỮU DỤNG (VN)
7A/49 đường Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tất cả các chương trình và phần mềm máy tính không kể phương tiện ghi hoặc phương pháp truyền, nghĩa là phần mềm được ghi trên vật từ tính hoặc được tải từ mạng máy tính từ xa: vi mạch [mạch IC]; thiết bị báo động.

---

(111) **4-0298074**
(210) 4-2016-16656
(181) 07.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 07.06.2016

(531) 26.4.2; 3.6.6
(731) AL INFINITY LLC (US)
1407 Broadway, 30th Floor, New York, New York 10018, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Loa âm thanh; tai nghe; bộ khuếch đại âm thanh; mặt quay đĩa hát; máy thu thanh và thu hình; dàn loa âm thanh sử dụng trong gia đình; phần mềm chương trình máy tính (có thể tải được); bộ chân và giá đỡ micrô; điện thoại thông minh; máy ảnh; máy quay phim; máy tính để bàn; dây cáp điện; thiết bị sạc pin; pin điện; máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; màn hình máy tính; chuột máy tính; bàn phím máy tính; điện thoại di động; hộp để đựng điện thoại thông minh; điện thoại cầm tay; máy tính bảng; máy tính xách tay; máy để hát karaôkê.

---

(111) **4-0298075**
(210) 4-2016-16409
(181) 06.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

P.W.C leather

(151) 09.04.2018
(220) 06.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TÂM (VN)
D05.3 tầng 6, chung cư An Phú, số 961-965 Hậu Giang, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi; va li; ví (bóp), ba lô; bộ dây đai bằng da; túi xách (cho nam và nữ).

Nhóm 25: Giày; dép; găng tay (trang phục); dây thắt lưng; quần; áo.

---

(111) **4-0298076**
(210) 4-2016-16654
(181) 07.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 07.06.2016

(531) 3.7.3; A5.11.13; A5.1.12; A5.1.5
(591) Đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt, cam, trắng, vàng, vàng kem, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, đen, nâu, nâu nhạt, xám, xám nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ NGỌC YẾN (VN)
F8/28A ấp 6, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương thắp (nhang).

Nhóm 35: Mua bán hương thắp (nhang).

---

(111) **4-0298077**
(210) 4-2016-14912
(181) 24.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 24.05.2016

(531) 2.5.1; 26.1.1; 5.3.11; A26.11.12
(591) Đỏ nâu, vàng nâu, xám, xanh, vàng nhạt, đỏ nhạt, vàng, vàng cam, đỏ cam, hồng tím, tím nhạt, đen, trắng, nâu, kem, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; pho mai; bơ; dầu ăn thực vật; cá đã chế biến; thịt đã chế biến.

---

(111) **4-0298078**
(210) 4-2016-14913
(181) 24.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 24.05.2016

(531) 2.5.1; 26.1.1; 5.3.11; A26.11.12
(591) Đỏ nâu, vàng nâu, xám, xanh, vàng nhạt, đỏ nhạt, vàng, vàng cam, đỏ cam, hồng tím, tím nhạt, đen, trắng, nâu, kem, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh; kẹo; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0298079**
(210) 4-2016-14916
(181) 24.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 24.05.2016

(531) 26.4.1; 26.4.2; 26.4.4
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298080**
(210) 4-2016-13438
(181) 13.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 13.05.2016

(531) 3.7.16; 3.7.11; A1.5.3; 5.7.3
(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh da trời, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÂN THUẬN THÀNH (VN)
Cụm công nghiệp An Thạnh, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua bán gạo.

---

(111) **4-0298081**
(210) 4-2016-13658
(181) 16.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 16.05.2016

(531) A26.11.12; 1.15.23; 1.15.1; 25.3.1; 1.15.15
(591) Xanh dương, nâu, cam, xanh lá cây, vàng, đỏ, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DEKA (VN)
Số 16, đường 8B, khu Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298082**
(210) 4-2016-14070
(181) 18.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 18.05.2016

(591) Đen, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN PHÚ VIỆT (VN)
279/006C Âu Cơ, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Camera an ninh, máy chụp ảnh, máy quay phim, webcam.

---

(111) **4-0298083**
(210) 4-2016-14819
(181) 23.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

MINH KHIẾT

(151) 09.04.2018
(220) 23.05.2016

(731) NGUYỄN HIẾU LIÊM (VN)
Số 31, đường Thiên Hộ Dương, phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kem.

Nhóm 35: Mua bán bánh ngọt, bánh kem.

---

(111) **4-0298084**
(210) 4-2016-14709
(181) 23.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

TUTUPETTI
my little star

(151) 09.04.2018
(220) 23.05.2016

(531) A2.3.23; A2.5.23
(591) Đen, tím, hồng, đỏ, xanh.
(731) LÊ THỊ BÍCH THÙY (VN)
49/38 Nguyễn Văn Đậu, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, mũ nón, giày dép, túi xách, ba lô, khăn choàng cổ.

---

(111) **4-0298085**
(210) 4-2016-13693
(181) 16.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

KEM® PPM

(151) 09.04.2018
(220) 16.05.2016

(591) Xanh dương, trắng.
(731) PHARMAPRODUCT MANUFACTURING (PPM) (KH)
#138 Bis, St.110, Sangkat Chom Chao, Khan Dangkor, Phnom Penh, Cambodia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chiết xuất từ thực vật, cụ thể là dịch chiết từ quả nhàu lên men.

---

(111) **4-0298086**
(210) 4-2016-13813
(181) 16.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

VALOSIN

(151) 09.04.2018
(220) 16.05.2016

(731) ECO ANIMAL HEALTH LIMITED (GB)
The Grange, 100 The High Street, London, N14 6BN, United Kingdom
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm và chất thú y; thuốc kháng sinh trộn trước dùng cho mục đích thú y để trộn vào thức ăn chăn nuôi; dung dịch, chế phẩm để tắm, chế phẩm làm sạch, liều thuốc, hỗn hợp nhão và chế phẩm được trộn sẵn dùng cho mục đích thú y; khăn lau, vải, miếng đệm, miếng gạc, được tẩm với chế phẩm thú y; chất diệt nấm, chất sát trùng, chất diệt khuẩn, chất diệt vi - rút và thuốc trừ sâu dùng cho mục đích thú ý; chất tiệt trùng dùng cho mục đích thú y; chất bổ sung cho thực phẩm cho động vật (dùng cho mục đích dinh dưỡng và thú y); chất bổ sung cho thức ăn chăn nuôi (dùng cho mục đích dinh dưỡng và thú y).

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thực phẩm cho động vật.

---

(111) **4-0298087**
(210) 4-2016-14071
(181) 18.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

GRANDIOSE

(151) 09.04.2018
(220) 18.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH XANH (VN)
Số 9-11 phố Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Kinh doanh dịch vụ khách sạn.

Nhóm 44: Kinh doanh Spa chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0298088**
(210) 4-2016-14380
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

DETECH

(151) 09.04.2018
(220) 19.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN SANNET VIỆT NAM (VN)
270 đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; chế phẩm màu; vecni.

---

(111) **4-0298089**
(210) 4-2016-14470
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

TRANSINVENT

(151) 09.04.2018
(220) 20.05.2016

(731) CAO THANH TÙNG (VN)
Số nhà 20, ngõ 30, phố Lương Định Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch thuật.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

---

(111) **4-0298090**
(210) 4-2016-14471
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

NEWAVE

(151) 09.04.2018
(220) 20.05.2016

(731) CAO THANH TÙNG (VN)
Số nhà 20, ngõ 30, phố Lương Định Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch thuật.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

---

(111) **4-0298091**
(210) 4-2016-14718
(181) 23.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SEJIN SILICONE VINA

(151) 09.04.2018
(220) 23.05.2016

(531) A1.1.2; 26.11.2
(591) Xanh ngọc, xanh dương đậm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SEJIN SILICONE VINA (VN)
Số 38 VSIP II đường số 1, KCN Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hoà Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Mực in; mực in lụa; mực in dạng bóng.

---

(111) **4-0298092**
(210) 4-2016-14775
(181) 23.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

LỘC MOBILE

(151) 09.04.2018
(220) 23.05.2016

(531) 26.4.1; 26.3.23
(591) Xanh da trời, đen.
(731) HỘ KINH DOANH LỘC MOBILE (VN)
Số 172 phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và phụ kiện điện thoại di động.

---

(111) **4-0298093**
(210) 4-2016-14572
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

inCONCEPT

(151) 09.04.2018
(220) 20.05.2016

(531) 26.4.1; 26.3.23
(591) Đen, xám trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT INCONCEPT (VN)
13-15 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Hàng trang trí nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 35: Mua bán đồ gỗ, đồ trang trí nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 37: Thi công trang trí nội thất.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0298094**
(210) 4-2016-14676
(181) 23.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

CLERAMARC

(151) 09.04.2018
(220) 23.05.2016

(731) PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú ý; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298095**
(210) 4-2016-14763
(181) 23.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

AGAME

(151) 09.04.2018
(220) 23.05.2016

(731) TRẦN ĐỨC THỌ (VN)
Số 24C, ngõ 55, phố Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, phần mềm trò chơi có thể tải xuống được; phần mềm được đóng gói hoặc ghi sẵn; đĩa đã ghi có chứa trò chơi, hình ảnh, âm thanh, dữ liệu đa phương tiện; thiết bị từ tính có chứa trò chơi, hình ảnh, âm thanh, dữ liệu đa phương tiện; thiệp điện tử có thể tải xuống; phần mềm trò chơi video cho cá nhân.

---

(111) **4-0298096**
(210) 4-2015-18766
(181) 16.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

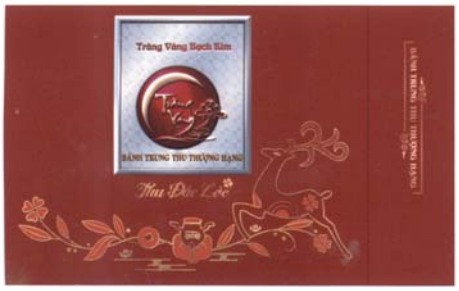

(151) 09.04.2018
(220) 16.07.2015

(531) 1.7.6; 26.1.1; 5.5.16; 25.7.25
(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng, vàng đồng, ghi xám, trắng, xanh lơ, hồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0298097**
(210) 4-2016-14576
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 20.05.2016

(531) 26.1.1; 25.1.25; A25.1.10
(731) THEFACESHOP CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng vệ sinh; thuốc đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa; nước hoa; tấm mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0298098**
(210) 4-2016-14592
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SAITO 彩都

(151) 09.04.2018
(220) 20.05.2016

(731) ASIAEURO WINES & SPIRITS SDN BHD (MY)
No. 1 & 3, Jalan PJU 3/49, Sunway Damansara, 47810 Petaling Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0298099**
(210) 4-2016-14264
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

ANAKOVA

Sưởi ấm mùa đông

(151) 09.04.2018
(220) 19.05.2016

(731) HOÀNG MAI CHUNG (VN)
201 Trần Huy Liệu, phường Văn Miếu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Gối; đệm; đệm bông ép.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường (bằng vải).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: gối, đệm, đệm bông ép, chăn, ga trải giường.

---

(111) **4-0298100**
(210) 4-2016-14265
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SUMAZ

Sưởi ấm gia đình Việt

(151) 09.04.2018
(220) 19.05.2016

(731) HOÀNG MAI CHUNG (VN)
201 Trần Huy Liệu, phường Văn Miếu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Gối; đệm; đệm bông ép.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường (bằng vải).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: gối, đệm, đệm bông ép, chăn, ga trải giường.

---

(111) **4-0298101**
(210) 4-2015-13680
(181) 29.05.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 29.05.2015

(531) 3.7.1; 3.7.19; 26.1.1
(731) NBA PROPERTIES, INC. (US)
Olympic Tower, 645 Fifth Avenue, New York, New York 10022, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 25: Quần áo cụ thể là quần áo dệt kim, đồ đi chân, giầy để chơi bóng rổ, giầy thi đấu bóng rổ, dép đi trong nhà, áo ngắn tay không cổ (T-shirts), áo sơ mi, áo ngắn tay có cổ (polo shirts), áo thể thao dài tay cổ chui thường làm bằng sợi bông dày, quần thể thao hai ống thường làm bằng sợi bông dày, quần dài hai ống, áo ba lỗ, áo len cổ chui có tay đan hoặc dệt kim, quần soóc, bộ quần áo ngủ pijama, áo thể thao nam có cổ và tay áo, áo chui có tay áo và cổ áo thường mặc khi chơi bóng bầu dục, áo len đan hoặc móc, thắt lưng (quần áo), cà vạt, áo ngủ dài, mũ, mũ lưỡi trai, mũ lưỡi trai không có chóp, bộ quần áo khoác mặc khi vận động thể thao, quần mặc khi vận động thể thao, áo mặc khi vận động thể thao, áo vét (trang phục), áo vét che gió (trang phục), áo pacca, áo choàng (măng tô), yếm dãi của trẻ em không làm bằng giấy, dải băng cuốn quanh đầu (trang phục), dải băng cuốn quanh cổ tay (trang phục), tạp dề (trang phục), quần áo lót, quần soóc đấm bốc, quần hai ống mặc thường ngày, mũ che tai (trang phục), găng tay (trang phục), găng tay hở ngón (trang phục), khăn choàng cổ, áo sợi đan và dệt có cổ và tay áo, váy nịt len dài, áo váy, đồng phục và áo váy cho các hoạt náo viên trong các hoạt động thể thao, quần áo bơi, bộ quần áo tắm, bộ đồ bơi, bộ áo tắm hai mảnh, bộ áo tắm hai mảnh có mảnh trên là áo chui đầu không có tay áo, quần đùi bơi, quần đùi tắm, quần bơi lửng dài đến đầu gối mặc khi lướt ván trên sóng, quần áo bơi có khả năng giữ ấm cho cơ thể trong nước lạnh, áo choàng dùng khi đi tắm biển, bộ đồ choàng ngoài dùng khi tắm, áo choàng ngoài dùng khi tắm, dép xăng đan, dép xăng đan dùng trên bãi biển, mũ dùng trên bãi biển, lưỡi trai che nắng cho mắt, mũ trùm đầu khi bơi, mũ trùm đầu khi tắm, đồ đội đầu có gắn tóc giả.

Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi và dụng cụ thể thao cụ thể là quả bóng rổ, bóng trong môn đánh gôn, quả bóng chày có kích cỡ lớn và dùng cho sân nhỏ, bóng thể thao, bóng dùng cho các trò chơi hành động làm bằng cao su và bóng dùng cho các trò chơi hành động làm bằng bọt xốp, bóng dùng cho trò chơi làm bằng vải nhung lông, bóng dùng cho trò chơi làm bằng chất dẻo, lưới dùng cho môn bóng rổ, bảng để gắn rổ lưới trong môn bóng rổ, bảng để gắn rổ lưới loại nhỏ dùng cho môn bóng rổ, bơm dùng để bơm bóng rổ và kim bơm đi kèm; gậy đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn, gậy đánh gôn loại ngắn, dụng cụ phụ để chơi gôn cụ thể là dụng cụ để sửa vầng đất cỏ bị bật ra do tác động của gậy đánh gôn, cọc phát bóng trong môn đánh gôn, vật để đánh dấu vị trí của bóng trong môn đánh gôn thường có dạng tròn dẹt như đồng xu, bao bảo vệ bọc bên ngoài túi đựng vật dụng đánh gôn, bao phủ bên ngoài bảo vệ đầu gậy đánh gôn, găng tay đánh gôn, ống đựng bóng đánh gôn, thảm cỏ có lỗ để chơi gôn, giá để gậy chơi bi-a, bóng bi-a, giá đựng bóng bi-a, bộ trò chơi phi tiêu dạng tủ có cửa đóng, trò chơi bóng rổ điện tử dạng bàn, trò chơi bóng rổ dạng bàn, trò chơi bóng rổ dạng bảng, trò chơi kỹ năng hành động, trò chơi nhiều người để giải trí cho trẻ em và người lớn tại các buổi tiệc, trò chơi trắc nghiệm thông tin về nhiều lĩnh vực và máy chơi trò chơi viđêô điện tử đặt tại các địa điểm công cộng và trung tâm giải trí, bộ dụng cụ chơi bóng rổ gồm lưới và còi, búp bê, búp bê trang trí, búp bê dành cho mục đích sưu tập, đồ chơi là hình các nhân vật hành động, đồ chơi là hình

các nhân vật hành động có đầu gắn trên lò xo lắc lư được, đồ chơi được nhồi bên trong, đồ chơi bằng vải nhung lông, trò chơi xếp hình từ những miếng nhỏ, đồ chơi xây dựng kiểu hình khối để lắp ghép, đồ trang trí cây thông Nô-en (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo) và tất đựng quà trong lễ Nô-en không bao gồm đồ chiếu sáng và bánh kẹo; xe cộ làm đồ chơi dạng ô tô, xe tải, tàu hỏa và xe thùng chở hàng và người, tất cả mang chủ đề bóng rổ, đồ chơi bằng bọt xốp có hình ngón tay và cúp thể thao, cúp thể thao làm đồ chơi, bài lá, trò chơi bằng bài lá, đồ chơi tạo tiếng động, đồ chơi hình con vật; đồ chơi trên bãi biển cụ thể là bóng chơi trên bãi biển, quả bóng bơm được, cái xô đồ chơi, cái xẻng đồ chơi, đồ chơi dùng với cát, đồ chơi cho trẻ em chơi trong khay thùng chứa cát có thành thấp, đồ chơi phun nước; các phụ kiện dùng để bơi tắm ở bể bơi cụ thể là phao bơi, phao tắm, phao nổi dạng tấm làm đồ chơi, phao bơi bằng bọt xốp, phao bơi hình vòng tròn, phao tắm hình vòng tròn, phao tắm hình vòng tròn bằng bọt xốp, phao nằm dạng ván, ván lướt sóng, bộ chân nhái dùng để bơi, bộ chân nhái dùng để lướt sóng, phao nổi lồng vào cánh tay và phao nổi gắn vào cánh tay để hỗ trợ bơi, tất cả dùng cho mục đích giải trí; bộ trò chơi bóng chuyền bao gồm bóng, lưới, đường biên và còi, và bộ trò chơi môn pô lô dưới nước bao gồm bóng, lưới và còi; diều kiểu ống bằng vải hở hai đầu dùng để trang trí; bản sao thu nhỏ của sân vận động, cụ thể là mô hình nhỏ của sân vận động bằng chất dẻo dùng làm đồ chơi; quả cầu tuyết; máy chơi trò chơi video để dùng với máy thu hình và bộ điều khiển cầm tay để dùng với hệ thống máy trò chơi video sử dụng bảng phím điều khiển.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và giải trí có bản chất là các chương trình phát thanh và truyền hình đang diễn ra trong lĩnh vực bóng rổ và giới thiệu trực tiếp các trận thi đấu bóng rổ và các buổi trình diễn bóng rổ; sản xuất và phân phối các chương trình phát thanh và truyền hình về các trận thi đấu bóng rổ, các sự kiện bóng rổ và các chương trình trong lĩnh vực bóng rổ; tổ chức và tiến hành các buổi hướng dẫn và các cuộc cắm trại cho người chơi bóng rổ, các buổi hướng dẫn và cắm trại cho các huấn luyện viên bóng rổ, các buổi hướng dẫn và cắm trại cho các đội nhảy múa và các cuộc chơi bóng rổ; dịch vụ giải trí có bản chất là các buổi trình diễn của các cá nhân hóa trang giả linh vật hoặc của các đội nhảy múa trong các chương trình thi đấu và trình diễn bóng rổ, các buổi hướng dẫn, cắm trại, cổ động, và các sự kiện khác liên quan đến bóng rổ, các sự kiện và buổi tiệc đặc biệt; dịch vụ câu lạc bộ người hâm mộ; dịch vụ giải trí cụ thể là cung cấp thông tin dưới dạng các sự kiện nổi bật trên truyền hình, các sự kiện nổi bật trên truyền hình mang tính tương tác, dữ liệu hình ảnh, tệp ghi dữ liệu hình ảnh, tuyển tập các sự kiện ghi hình nổi bật mang tính tương tác, các chương trình phát thanh, các sự kiện phát thanh nổi bật, và các dữ liệu ghi âm trong lĩnh vực bóng rổ thông qua các trang web nổi bật với các dữ liệu đa phương tiện; cung cấp tin tức và thông tin có bản chất là các số liệu thống kê và thông tin lặt vặt trong lĩnh vực bóng rổ; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến không tải xuống được cụ thể là trò chơi máy vi tính, trò chơi viđêô, trò chơi viđêô mang tính tương tác, trò chơi kỹ năng hành động, trò chơi trên máy điện tử, trò chơi giải trí cho trẻ con và người lớn trong các buổi tiệc, trò chơi trên bảng, trò chơi đố, và trò chơi trắc nghiệm kiến thức về các lĩnh vực; dịch vụ xuất bản điện tử cụ thể là xuất bản tạp chí, sách hướng dẫn, bản tin, sách tô màu, lịch thi đấu của người khác trong lĩnh vực bóng rổ một cách trực tuyến thông qua internet; cung cấp thông tin trong lĩnh vực bóng rổ thông qua cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến.

(111) **4-0298102**
(210) 4-2015-20288
(181) 30.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 30.07.2015

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THIÊN HÀ (VN)
59/1E Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Gối, đệm (nệm).

Nhóm 24: Chăn; vỏ chăn; vỏ ga; vỏ đệm (vỏ nệm).

Nhóm 27: Thảm (thảm trải sàn, thảm phủ sàn, tấm thảm).

---

(111) **4-0298103**
(210) 4-2015-19301
(181) 21.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

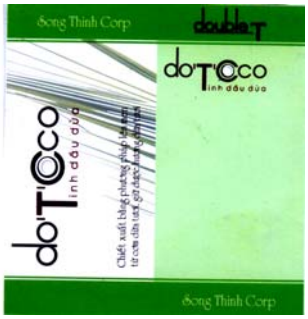

(151) 09.04.2018
(220) 21.07.2015

(531) 26.1.5; 26.1.1; 5.7.21; 25.5.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, xanh lá mạ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG SONG THỊNH (VN)
2117A/3B Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu dừa dùng để dưỡng tóc và dưỡng da.

---

(111) **4-0298104**
(210) 4-2015-19862
(181) 27.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 27.07.2015

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.4.2; 26.1.2
(591) Xanh da trời, vàng, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ĐIỆN GIA DỤNG ĐẠI PHÁT (VN)
62 Tân Thành, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 20: Nệm; gối; giường; tủ; bàn ghế gỗ; bàn ghế sa-lông.

---

(111) **4-0298105**
(210) 4-2015-20000
(181) 28.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

OUTRIGGER TRADING COMPANY

(151) 09.04.2018
(220) 28.07.2015

(731) OUTRIGGER HOTELS HAWAII (US)
2375 Kuhio Avenue, Honolulu, HAWAII 96815, UNITED STATES OF AMERICA
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo, đồ trang sức, quà tặng, đồ lưu niệm, đồ vệ sinh cá nhân, văn phòng phẩm, bưu thiếp, sách, tạp chí, và thực phẩm đóng gói.

---

(111) **4-0298106**
(210) 4-2015-20720
(181) 04.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

GOLDEN
MANSION

(151) 09.04.2018
(220) 04.08.2015

(531) 25.1.25; 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA (VN)
313B - 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp; lập dự án đầu tư vốn.

---

(111) **4-0298107**
(210) 4-2015-19648
(181) 24.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 24.07.2015

(531) A26.11.13; 25.1.5; 25.1.25
(731) ALPARGATAS S.A. (BR)
Avenida Doutor Cardoso de Melo, No. 1336, Vila Olímpia, São Paulo, SP 04548-004, Brazil
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Hộp đựng điện thoại di động; gọng kính đeo mắt; dây nhỏ đeo kính mắt; dây xích đeo của kính mắt; hộp đựng kính đeo mắt; mắt kính đeo mắt; kính chống lóa mắt; kính râm; kính bảo hộ cho thể thao; kính đeo mắt (quang học); kính đeo mắt.

---

(111) **4-0298108**
(210) 4-2015-19649
(181) 24.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

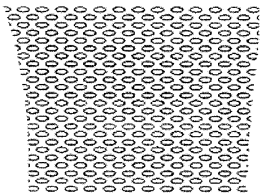

(151) 09.04.2018
(220) 24.07.2015

(531) A25.7.8; A25.7.6; A25.7.7; 25.7.25
(731) ALPARGATAS S.A. (BR)
Avenida Doutor Cardoso de Melo, No. 1336, Vila Olímpia, São Paulo, SP 04548-004, Brazil
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Hộp đựng điện thoại di động; gọng kính đeo mắt; dây nhỏ đeo kính mắt; dây xích đeo của kính mắt; hộp đựng kính đeo mắt; mắt kính đeo mắt; kính chống lóa mắt; kính râm; kính bảo hộ cho thể thao; kính đeo mắt (quang học); kính đeo mắt.

---

(111) **4-0298109**
(210) 4-2015-19745
(181) 24.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 24.07.2015

(531) A3.7.24; 3.7.19; 26.3.1
(731) WONG KOK FATT (MY)
No. 10, Jalan ST 1B/3, Bandar Baru Salak Tinggi, 43900 Sepang, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng cho xe cộ có động cơ, cụ thể là trục cho xe cộ, đầu xi lanh, hộp xi lanh; bộ phận của xe cộ có động cơ, cụ thể là gương chiếu hậu, khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất, hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; khớp truyền động bánh răng cho xe đua.

---

(111) **4-0298110**
(210) 4-2015-20068
(181) 29.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 29.07.2015

(531) 1.13.1; A1.13.10
(591) Đen, đỏ, vàng, cam, xanh lá cây, xanh nõn chuối, xanh da trời, xanh lơ, xám, hồng sẫm.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DENTA (VN)
Số 18 đường Nguyễn Công Hãng, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán phân bón.

---

(111) **4-0298111**
(210) 4-2015-18767
(181) 16.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 16.07.2015
(531) 1.7.6; 26.1.1; 5.5.16; 5.3.6
(591) Trắng, đen, vàng, hồng, ghi xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0298112**
(210) 4-2015-18768
(181) 16.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

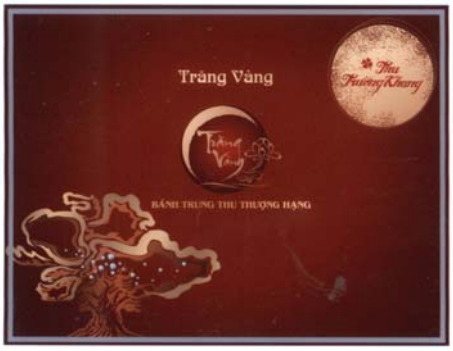

(151) 09.04.2018
(220) 16.07.2015
(531) 1.7.6; 5.5.16; 26.1.1; 5.3.6
(591) Đỏ, nâu đỏ, nâu, đen, vàng, ghi xám, trắng, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0298113**
(210) 4-2015-18826
(181) 16.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 16.07.2015
(531) 1.7.6; 26.1.1; 5.5.16; 25.7.25
(591) Đỏ, đỏ sẫm, vàng đồng, nâu vàng, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0298114**
(210) 4-2015-18827
(181) 16.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

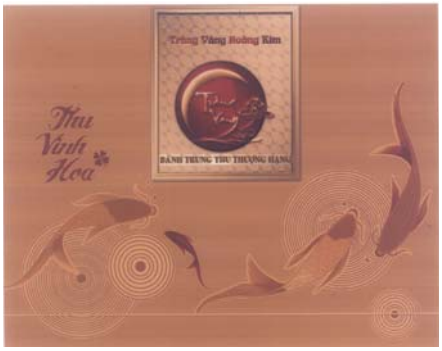

(151) 09.04.2018
(220) 16.07.2015

(531) 1.7.6; 5.5.16; 26.1.1; 25.7.25
(591) Đỏ, đỏ sẫm, vàng đồng, nâu, nâu đậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0298115**
(210) 4-2015-18828
(181) 16.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

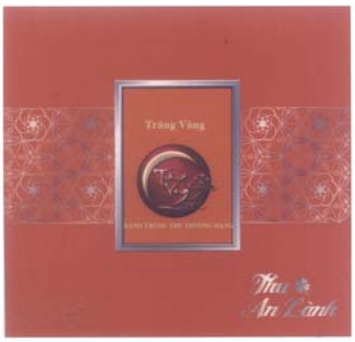

(151) 09.04.2018
(220) 16.07.2015

(531) 1.7.6; 26.1.1; 5.5.16; 25.7.25
(591) Đỏ cam, đỏ sẫm, vàng đồng, da cam, ghi xám, xanh tím, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0298116**
(210) 4-2015-18923
(181) 17.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Brightline®

(151) 09.04.2018
(220) 17.07.2015

(531) A1.1.12; A1.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO (VN)
Lô D1, khu công nghiệp Tràng Duệ, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn tĩnh điện; sơn giao thông nhiệt dẻo phản quang.

Nhóm 06: Thanh chắn phân luồng bằng kim loại dùng cho đường xá.

Nhóm 09: Thiết bị an toàn giao thông; cục phản quang; biển báo; đèn tín hiệu giao thông; điện cực chống ăn mòn dành cho công nghiệp và dân dụng (bảo vệ kim loại như vỏ tàu biển, giàn khoan, cầu cảng, đường ống).

Nhóm 11: Đèn năng lượng mặt trời tự phát sáng buổi tối.

---

(111) **4-0298117**
(210) 4-2015-19863
(181) 27.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 27.07.2015

(531) 1.5.1; 18.3.2; A26.11.12
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THỰC PHẨM KIM THÀNH (VN)
268/56 Hàn Hải Nguyên, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán lương thực, thực phẩm, nông sản, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, đồ gia vị, bột sắn, hạt é, trái nhãn sấy khô, trái vải thiều, hạt ươi.

---

(111) **4-0298118**
(210) 4-2015-19864
(181) 27.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 27.07.2015

(531) 1.5.1; 18.3.2; A26.11.12; 5.7.14; 5.3.20
(591) Đỏ, hồng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, nâu, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THỰC PHẨM KIM THÀNH (VN)
268/56 Hàn Hải Nguyên, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Trái (quả) vải đã được chế biến và đóng hộp.

---

(111) **4-0298119**
(210) 4-2015-19865
(181) 27.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 27.07.2015

(531) 5.3.11; 25.1.25; 26.4.2; 5.5.1
(591) Đỏ, vàng, hồng, tím, xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)
318/1 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Nhang thơm.

---

(111) **4-0298120**
(210) 4-2015-19866
(181) 27.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 27.07.2015

(531) 26.4.2; 5.5.19; 25.7.25; 1.3.1
(591) Tím, vàng, xanh da trời, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)
318/1 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Nhang thơm.

---

(111) **4-0298121**
(210) 4-2016-00911
(181) 12.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 12.01.2016

(531) 1.7.6; 7.1.24; 7.1.1; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VINAGRAFT (VN)
Lô A1-A3 Khu C Nam Cầu Cẩm Lệ, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ trang trí (thi công) nội thất; trang trí (thi công) ngoại thất.

---

(111) **4-0298122**
(210) 4-2015-16880
(181) 29.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

HẠNH NHÂN

(151) 09.04.2018
(220) 29.06.2015

(731) LƯƠNG THỊ HOÀNG OANH (VN)
B12/5, khu phố 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; quán giải khát; quán đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sôcôla, kem.

---

(111) **4-0298123**
(210) 4-2015-32464
(181) 19.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

5 AN

(151) 09.04.2018
(220) 19.11.2015

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN TẤN AN (VN)
Số 275, tổ 13, ấp Mỹ Phú, xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 07: Lưỡi xới đất; lưỡi cắt rạ; răng thùng suốt (tất cả dùng cho máy nông nghiệp).

---

(111) **4-0298124**
(210) 4-2015-10220
(181) 24.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

COFA

(151) 09.04.2018
(220) 24.04.2015

(731) HỒ ĐÌNH NAM (VN)
20H Gò Dầu, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày, dép các loại.

---

(111) **4-0298125**
(210) 4-2015-13163
(181) 26.05.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 26.05.2015

(531) 26.1.1; 5.3.6; A5.5.20
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh cốm, xám.
(731) MÁQUINAS AGRÍCOLAS JACTO S.A. (BR)
Rua Dr. Luiz Miranda, 1650 Pompéia, SP, CEP 17580-000 Brazil
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ nông nghiệp, trừ dụng cụ thao tác thủ công; máy nông nghiệp; bình phun, bơm (bộ phận của máy và động cơ); máy gặt và máy cắt cỏ; bơm ly tâm; pít-tông cho xi lanh; xi lanh dùng cho động cơ; bộ điều khiển thuỷ lực dùng cho máy và động cơ; máy xén cỏ; máy tưới dùng trong nông nghiệp; máy hút bụi áp lực cao (thiết bị/dụng cụ làm sạch); máy và thiết bị/dụng cụ làm sạch (dùng điện); động cơ điện, trừ loại dùng cho xe cộ trong nhà; động cơ cánh quạt, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; lưỡi cắt (lưỡi dao) dùng cho máy cắt cỏ; bình xịt (bộ phận của máy móc); bộ truyền động dùng cho máy móc; chổi quét tự động (máy móc); quạt gió dùng cho động cơ.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp và làm vườn, thiết bị và công cụ, cụ thể là, bình xịt, bình phun và bình xì thao tác thủ công.

---

(111) **4-0298126**
(210) 4-2015-16881
(181) 29.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 29.06.2015

(531) 26.1.1; A11.3.3; A11.3.6
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây.
(731) LƯƠNG THỊ HOÀNG OANH (VN)
B12/5, khu phố 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; quán giải khát; quán đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sôcôla, kem.

---

(111) **4-0298127**
(210) 4-2015-09560
(181) 21.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Yourhomes
Nơi chắp cánh ước mơ

(151) 09.04.2018
(220) 21.04.2015

(531) 3.7.17; A5.3.15; A5.3.13; A7.1.11
(591) Xanh da trời, trắng, vàng.
(731) TRẦN VIẾT SƠN (VN)
Lô 540B, ngõ 5, tổ dân phố số 1, đường 19/5, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: kinh doanh, môi giới bất động sản; đầu tư bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế trong lĩnh vực: thiết kế kiến trúc, thiết kế công trình xây dựng, thiết kế quy hoạch đô thị; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0298128**
(210) 4-2015-09789
(181) 22.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ÍCH TÂM DƯỢC BẢO

(151) 09.04.2018
(220) 22.04.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298129**
(210) 4-2015-09800
(181) 22.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ÍCH GIÁP DƯỢC KHANG

(151) 09.04.2018
(220) 22.04.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á U (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298130**
(210) 4-2015-09801
(181) 22.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ÍCH GIÁP DƯỢC VƯƠNG

(151) 09.04.2018
(220) 22.04.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á U (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298131**
(210) 4-2015-09802
(181) 22.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Giáp Khang Dược Bảo

(151) 09.04.2018
(220) 22.04.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á U (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298132**
(210) 4-2015-09803
(181) 22.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Giáp Khang Dược Vương

(151) 09.04.2018
(220) 22.04.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á U (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298133**
(210) 4-2015-09804
(181) 22.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Trí Khang Dược Vương

(151) 09.04.2018
(220) 22.04.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298134**
(210) 4-2015-09845
(181) 22.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

MDJ

(151) 09.04.2018
(220) 22.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TRUNG THÚY (VN)
76 Trần Nhật Duật, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa, amply, đầu DVD, camera, thiết bị điều khiển cửa ô tô.

---

(111) **4-0298135**
(210) 4-2015-10284
(181) 25.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Deije

(151) 09.04.2018
(220) 25.04.2015

(731) I-WHA CO., LTD. (TW)
1f., No.158, Sec. 1, Chinghai Rd., Situn District, Taichung City 407, Taiwan
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thước dây; thước đo làm bằng thép không gỉ; thước kẹp (phụ); com pa (la bàn); thiết bị thử độ cứng; dụng cụ đo đạc; áp kế; thước đo công trường/sân bãi; thiết bị thử độ mềm của da; thiết bị điều chỉnh ánh sáng tự nhiên; nhiệt kế đo điểm dừng; thiết bị đo độ xám.

---

(111) **4-0298136**
(210) 4-2015-16185
(181) 23.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

HÙNG LOA

(151) 09.04.2018
(220) 23.06.2015

(731) CÔNG TY TNHH HÙNG LOA VIỆT NAM (VN)
20 đường số 473, ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 09: Đầu đĩa kỹ thuật số đa năng; loa; âm ly; máy hát tự động; bộ ghép nối âm thanh; cáp âm thanh.

---

(111) **4-0298137**
(210) 4-2015-10181
(181) 24.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 09.04.2018
(220) 24.04.2015

(531) 4.5.21; 26.1.1; 26.13.1
(731) SPARTAN RACE, INC. (US)
234 Congress Street, 5th Floor, Boston, MA 02110, United States
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí có tính chất chạy đua vượt chướng ngại vật và thử sức bền; tổ chức lễ hội cộng đồng liên quan đến các hoạt động khác nhau, như là các sự kiện thể thao, triển lãm nghệ thuật và múa dân tộc; tổ chức các sự kiện giải trí và lễ hội cho mục đích văn hóa, thư giãn hoặc giải trí.

---

(111) **4-0298138**
(210) 4-2015-10182
(181) 24.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

SPARTAN RACE

(151) 09.04.2018
(220) 24.04.2015

(731) SPARTAN RACE, INC. (US)
234 Congress Street, 5th Floor, Boston, MA 02110, United States
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí có tính chất chạy đua vượt chướng ngại vật và thử sức bền; tổ chức lễ hội cộng đồng liên quan đến các hoạt động khác nhau, như là các sự kiện thể thao, triển lãm nghệ thuật và múa dân tộc; tổ chức các sự kiện giải trí và lễ hội cho mục đích văn hóa, thư giãn hoặc giải trí.

---

(111) **4-0298139**
(210) 4-2015-10183
(181) 24.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

SPARTAN

(151) 09.04.2018
(220) 24.04.2015

(531) 4.5.21; 26.1.1; 26.13.1
(731) SPARTAN RACE, INC. (US)
234 Congress Street, 5th Floor, Boston, MA 02110, United States
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Áo; áo ba lỗ; áo khoác ngoài; áo lót thể thao; áo lót; áo hai dây; áo không tay; quần thể thao để tập luyện và đua vượt chướng ngại vật; quần soóc; áo choàng ngoài; áo vét; áo chẽn không tay; áo thun; quần thun; áo bông dài tay; tất ngắn cổ; quần áo bó cho mục đích thể thao hoặc cho các mục đích khác ngoài mục đích y tế, cụ thể là, áo, quần, ống tay áo, quần soóc, quần áo lót; quần áo lót giữ nhiệt; quần áo bơi; áo phông; đồ đội đầu; mũ; mũ lưỡi trai; mũ chống nắng; dải băng buộc đầu (trang phục); mũ đan; mũ chỏm.

---

(111) **4-0298140**
(210) 4-2015-17645
(181) 06.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

RADICAL NEW AGE

(151) 09.04.2018
(220) 06.07.2015

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc); xà phòng; nước hoa; tinh dầu; dầu gội đầu; chế phẩm xịt tóc; gel vuốt tóc; chế phẩm xả tóc; nước xức tóc; chế phẩm tạo màu cho tóc; chế phẩm tắm rửa cơ thể; chế phẩm làm sạch, chăm sóc, xử lý và làm đẹp da, da đầu và tóc; chế phẩm chống đổ mồ hôi, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân.

---

(111) **4-0298141**
(210) 4-2015-25820
(181) 21.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 21.09.2015

(531) 26.5.1; A6.3.4; 3.7.10; 3.7.16
(591) Xanh dương, xanh xám, xám xanh, xám, đen, trắng, đỏ, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH VÕ THỊ KIM TIẾNG - CƠ SỞ SXKD TỔ CHIM YẾN TIẾN PHÁT (VN)
33 Nguyễn Văn Côn, khu phố 1, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 29: Tổ yến đã qua sơ chế.

Nhóm 35: Mua bán tổ yến đã qua sơ chế.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến.

---

(111) **4-0298142**
(210) 4-2016-01292
(181) 15.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

VIETTHINK
LAW FIRM

(151) 10.04.2018
(220) 15.01.2016

(531) 26.4.1; A26.11.9; 7.3.11; 7.5.10
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG LEGALFIX VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, Đơn Nguyên 2, tòa nhà CT1 trung tầng, khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì, đường Trần Văn Lai, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quan hệ công chúng; xuất bản tài liệu quảng cáo.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; môi giới chứng khoán và trái phiếu; quản lý tài chính.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hoà giải; dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ giám sát sở hữu trí tuệ; tư vấn trong lĩnh vực an ninh; quản lý quyền tác giả.

---

(111) **4-0298143**
(210) 4-2015-25803
(181) 21.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

DYKAS

(151) 10.04.2018
(220) 21.09.2015

(531) 26.1.2
(731) NGUYỄN PHƯƠNG ĐẰNG (VN)
Thôn Khả Lễ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh, vòi nước, bồn rửa mặt.

---

(111) **4-0298144**
(210) 4-2015-27225
(181) 02.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

CẦU THỊNH

(151) 10.04.2018
(220) 02.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ NGHỆ C&T (VN)
Thửa đất số 223, tờ bản đồ số 8, khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Nhôm định hình; cửa nhôm; phụ kiện cửa nhôm được làm từ kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0298145**
(210) 4-2016-02869
(181) 29.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

GAL-Xe ONE

(151) 10.04.2018
(220) 29.01.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.15; A5.3.13
(731) J.R. SIMPLOT COMPANY (US)
P.O. Box 27, Boise, Idaho 83707 USA
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón; lớp phủ hóa chất lên các hạt phân bón nhỏ để kiểm soát sự tỏa ra của các chất dinh dưỡng có trong phân bón đến đất; lớp phủ hóa chất là một thành phần của phân bón, cụ thể là lớp phủ được đặt vào các hạt phân bón nhỏ để kiểm soát sự tỏa ra của các chất dinh dưỡng có trong phân bón đến đất.

---

(111) **4-0298146**
(210) 4-2015-25806
(181) 21.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

VINAMASSAGE®

(151) 10.04.2018
(220) 21.09.2015

(591) Vàng, trắng.
(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Dụng cụ xoa bóp dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0298147**
(210) 4-2015-26748
(181) 29.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

PERFECTEA

(151) 10.04.2018
(220) 29.09.2015

(731) STARBUCKS CORPORATION (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điện, cụ thể là ấm đun nước, ấm trà, máy pha trà, thiết bị đun đồ uống dùng hơi, thiết bị phân phối nước dùng cho mục đích gia dụng và thương mại; thiết bị lọc nước; bộ thiết bị lọc và làm sạch nước và lõi lọc và bộ lọc thay thế của nó.

Nhóm 21: Ấm đun nước không dùng điện; đồ pha trà không làm bằng kim loại quý; ấm trà không làm bằng kim loại quý; cái lọc trà; bộ ủ trà không dùng điện gồm giá đựng ấm trà kèm giá cắm nến; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho đồ uống; tách, chén, cốc; đĩa nhỏ, đĩa nông; ca, cốc vại; đồ thủy tinh đựng đồ uống; lót cốc không bằng giấy và không phải là khăn ăn; bộ đồ uống trà không bằng kim loại quý; khay dùng cho mục đích gia đình; đĩa; đĩa đựng thức ăn; bát to; bình rót; giá ba chân (đồ dùng trên bàn); đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; vỏ bọc giữ ấm và/hoặc trang trí cho bình trà; giá giữ nến không làm bằng kim loại quý; cây đèn nến (giá đỡ nến) không làm bằng kim loại quý; tượng làm bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; đồ trang trí làm bằng sứ; muôi cán dài, muỗng để múc (đồ dùng trên bàn) dùng cho nhà bếp; dụng cụ đánh kem không sử dụng điện dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0298148**
(210) 4-2015-26749
(181) 29.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

SERIOXYL BLACK & FULL

(151) 10.04.2018
(220) 29.09.2015

(731) L'OREAL SOCIÉTÉ ANONYME (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chất keo (gel), bột (phấn), keo xịt, bọt (dầu xức tóc), dầu thơm, kem, nước thơm, nước sữa, mặt nạ, dầu và sáp để tạo kiểu dáng tóc và chăm sóc tóc; keo xịt tóc; chế phẩm nhuộm tóc và chế phẩm tẩy màu tóc; chế phẩm bảo vệ màu cho tóc nhuộm; chế phẩm tạo sóng tóc và chế phẩm uốn xoăn tóc; chế phẩm dưỡng khỏe tóc.

---

(111) **4-0298149**
(210) 4-2015-26827
(181) 30.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

LIÊN TỪ QUANG

(151) 10.04.2018
(220) 30.09.2015

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, nâu.
(731) PHÒNG KHÁM ĐÔNG Y LIÊN TỪ QUANG (VN)
37 (SC15-1) khu Cảnh Viên 2, đường số 16, khu phố 6, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ châm cứu; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chữa bệnh bằng y học cổ truyền; vật lý trị liệu; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc.

---

(111) **4-0298150**
(210) 4-2015-28221
(181) 13.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

BICHIVI

(151) 10.04.2018
(220) 13.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VĨNH TƯỜNG PHÁT (VN)
28, đường 266, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0298151**
(210) 4-2015-28222
(181) 13.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

LECHIVI

(151) 10.04.2018
(220) 13.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VĨNH TƯỜNG PHÁT (VN)
28, đường 266, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0298152**
(210) 4-2015-28226
(181) 13.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

MIOZAL

(151) 10.04.2018
(220) 13.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VĨNH TƯỜNG PHÁT (VN)
28, đường 266, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0298153**
(210) 4-2015-28484
(181) 14.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

AstaSupreme

(151) 10.04.2018
(220) 14.10.2015

(731) SUPREME BIOTECHNOLOGIES LIMITED (GB)
2/57 Parliament Hill, London NW3 2TB, United Kingdom
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng bổ sung chất đạm; thực phẩm ăn kiêng bổ sung anginat; thực phẩrn ăn kiêng bổ sung enzim; thực phẩm ăn kiêng bổ sung lexithin; thực phẩm ăn kiêng bổ sung đường glucô.

---

(111) **4-0298154**
(210) 4-2015-26727
(181) 29.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 29.09.2015

(531) 26.1.2; A26.11.8; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng cam.
(731) TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
Số 275B Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; quán ăn nhanh; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn từ nhà hàng (dịch vụ do nhà hàng ăn uống thực hiện).

---

(111) **4-0298155**
(210) 4-2015-26729
(181) 29.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 29.09.2015

(531) 2.3.9; A2.3.16
(591) Xanh đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG NGÔI SAO VIỆT (VN)
41 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện về văn hóa, thể thao, nghệ thuật và giải trí; tổ chức hội nghị; tổ chức hội thảo; dịch vụ sáng tác nghệ thuật; hoạt động của các câu lạc bộ thể thao.

---

(111) **4-0298156**
(210) 4-2015-26889
(181) 30.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 30.09.2015

(531) 25.1.25; A25.1.10; 25.1.9; 26.1.1
(731) ĐỖ DUY KHÁNH (VN)
Số 13 ngõ 269 Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 20: Gối; đệm nằm.

Nhóm 24: Chăn; ga phủ giường; khăn trải bàn bằng vải; vỏ gối; vỏ đệm.

Nhóm 35: Mua bán gối, đệm nằm, chăn, ga phủ giường, khăn trải bàn bằng vải, vỏ gối, vỏ đệm.

---

(111) **4-0298157**
(210) 4-2015-28466
(181) 14.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 14.10.2015

(531) 2.9.12; 2.3.1; A2.3.2; A26.11.12
(591) Hồng, trắng.
(731) LỘ NGỌC MAI (VN)
88 Sương Nguyệt Ánh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0298158**
(210) 4-2015-26562
(181) 28.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 28.09.2015

(731) THANARAK INTERFOODS CO.,LTD (TH)
21/4 Moo 1 Phraram 2 Road, Bangnumcherd, Muang District, Samutsakorn 74000, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH RHTLAW TAYLORWESSING Việt Nam (RHTLAW TAYLORWESSING Việt Nam)

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm trái cây sấy khô; trái cây bảo quản; các loại rau sấy khô; các loại rau bảo quản.

---

(111) **4-0298159**
(210) 4-2015-26922
(181) 30.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

BAMULIN

(151) 10.04.2018
(220) 30.09.2015

(731) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Str.10, 40789 Monheim am Rhein, Germany
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật.

---

(111) **4-0298160**
(210) 4-2016-22210
(181) 22.07.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 22.07.2016

(531) 5.3.20; 26.1.1; 25.7.25
(591) Xanh lá cây, đen, xám, trắng.
(731) VŨ DUY MẠNH (VN)
28/10 Phạm Văn Chiêu, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0298161**
(210) 4-2015-21661
(181) 13.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Đứckhang

(151) 10.04.2018
(220) 13.08.2015

(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐỨC KHANG (VN)
Số 500 đường Ngô Gia Tự, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bất động sản.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0298162**
(210) 4-2015-22548
(181) 21.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

TH
TỨ HẢI

(151) 10.04.2018
(220) 21.08.2015

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TỨ HẢI (VN)
285/72C Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi xách tay cho phụ nữ; túi xách tay bằng da; vali; ví (bóp) đựng tiền; ba lô.

Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; tất (vớ); mũ (nón).

---

(111) **4-0298163**
(210) 4-2015-23426
(181) 27.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Việt Nhĩ

(151) 10.04.2018
(220) 27.08.2015

(531) 3.9.1; 1.15.15; 1.17.25; A1.1.10
(591) Vàng, trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT HƯNG VIỆT (VN)
166/20 Thích Quảng Đức, phường 4, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm; chế phẩm để nấu canh; dầu ăn.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm, xốt (gia vị), dầu ăn.

---

(111) **4-0298164**
(210) 4-2015-31170
(181) 06.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

TOPMEX

(151) 10.04.2018
(220) 06.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TOPMEX (VN)
Thôn Ngọc Đà, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy trắng dùng cho mỹ phẩm; nước hoa, dầu thơm; nước xức tóc; sữa tẩy rửa làm sạch dùng cho mục đích trang điểm, vệ sinh; xà phòng; mỹ phẩm; dầu gội; hương liệu (tinh dầu); chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); thuốc đánh răng.

---

(111) **4-0298165**
(210) 4-2015-31173
(181) 06.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

TOPMEX

(151) 10.04.2018
(220) 06.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TOPMEX (VN)
Thôn Ngọc Đà, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, y tế; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ trang điểm; bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ hộ lý; cố vấn về lĩnh vực dược học; liệu pháp vật lý; dịch vụ của nhà tâm lý học, chuyên gia tâm lý.

---

(111) **4-0298166**
(210) 4-2013-01975
(181) 25.01.2023
(450) 25.05.2018 362
(540)

KOPIKO JAVA COFFEE

(151) 10.04.2018
(220) 25.01.2013

(731) ELITE GOLD LTD. (VG)
Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; đồ uống trên cơ sở ngũ cốc; bánh quy; sô-cô-la; bánh xốp và kẹo.

---

(111) **4-0298167**
(210) 4-2015-21586
(181) 12.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 12.08.2015

(531) A5.3.15; 26.4.4
(591) Trắng, xanh ngọc.
(731) A M C (THAILAND) COMPANY LIMITED. (TH)
50/41 Moo 13, Putthamonthon Sai 5 Road, Raikhing, Sampran, Nakornprathom 73210 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Núm vú cao su cho trẻ em bú bình; bình sữa cho trẻ em; vòng ngậm mọc răng cho trẻ em; núm vú giả cho trẻ em bú.

---

(111) **4-0298168**
(210) 4-2015-22723
(181) 24.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 24.08.2015

(531) 9.1.10; 2.5.6; 5.13.7; A5.13.9
(591) Hồng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, đỏ, da cam, vàng, vàng nâu, nâu đậm, tím, trắng.
(731) EZAKI GLICO KABUSHIKI KAISHA (JP)
6-5, Utajima 4-Chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; chế phẩm hóa học cho mục đích dược phẩm; bánh kẹo chứa thuốc; sợi dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; enzyme dùng cho mục đích y tế; bột dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chất diệt khuẩn; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; dầu mỡ dùng cho mục đích thú y; bột lacteal cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ sơ sinh; thức ăn gia súc có chứa thuốc; đồ uống y tế; thuốc dùng cho người; thuốc dùng cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm thú y.

---

(111) **4-0298169**
(210) 4-2015-22724
(181) 24.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 24.08.2015

(531) 2.5.6; 5.13.7; A5.13.9; 9.1.10
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, xanh da trời, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, đỏ, da cam, vàng nâu, vàng, trắng.
(731) EZAKI GLICO KABUSHIKI KAISHA (JP)
6-5, Utajima 4-Chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; chế phẩm hóa học cho mục đích dược phẩm; bánh kẹo chứa thuốc; sợi dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; enzyme dùng cho mục đích y tế; bột dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chất diệt khuẩn; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; dầu mỡ dùng cho mục đích thú y; bột lacteal cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ sơ sinh; thức ăn gia súc có chứa thuốc; đồ uống y tế; thuốc dùng cho người; thuốc dùng cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm thú y.

---

(111) **4-0298170**
(210) 4-2015-23429
(181) 27.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 27.08.2015

(531) A5.5.21; A5.5.20
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM VIỆT (VN)
H18, đường số 6, khu dân cư Sadeco giai đoạn 1, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0298171**
(210) 4-2015-27165
(181) 02.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 02.10.2015

(531) 5.3.11; A5.3.13; A2.3.2; A2.3.16
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BEYOND BEAUTY (VN)
46 Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện (Spa); dịch vụ chăm sóc da; phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ; dịch vụ tư vấn về thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi.

---

(111) **4-0298172**
(210) 4-2015-27166
(181) 02.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

BEYONDBEAUTY

(151) 10.04.2018
(220) 02.10.2015

(531) 5.3.11; A5.3.13; A2.3.2; A2.3.16
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BEYOND BEAUTY (VN)
46 Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện (Spa); dịch vụ chăm sóc da; phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ; dịch vụ tư vấn về thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi.

---

(111) **4-0298173**
(210) 4-2013-08802
(181) 06.05.2023
(450) 25.05.2018 362
(540)

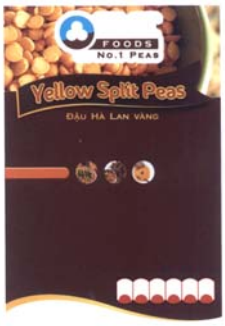

(151) 10.04.2018
(220) 06.05.2013

(531) 26.4.2; A26.4.6; A26.11.12; 5.9.19
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, vàng đậm, vàng, nâu, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRUNG MINH THÀNH (VN)
47 Phan Xích Long, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Đậu Hà Lan đã được bảo quản, đậu gà/đậu răng ngựa (Chick Peas) đã được bảo quản.

---

(111) **4-0298174**
(210) 4-2013-08803
(181) 06.05.2023
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 06.05.2013

(531) 26.4.2; A26.4.6; A26.11.12; 5.9.19
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, vàng đậm, vàng, nâu, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRUNG MINH THÀNH (VN)
47 Phan Xích Long, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Đậu Hà Lan đã được bảo quản, đậu gà/đậu răng ngựa (Chick Peas) đã được bảo quản.

---

(111) **4-0298175**
(210) 4-2013-08804
(181) 06.05.2023
(450) 25.05.2018 362
(540)

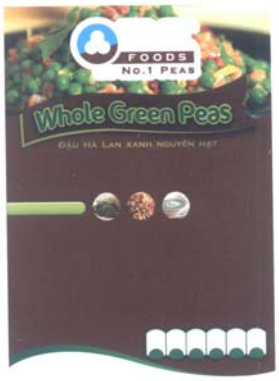

(151) 10.04.2018
(220) 06.05.2013

(531) 26.4.2; A26.4.6; A26.11.12; 5.9.19
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xanh dương, vàng, nâu, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRUNG MINH THÀNH (VN)
47 Phan Xích Long, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Đậu Hà Lan đã được bảo quản, đậu gà/đậu răng ngựa (Chick Peas) đã được bảo quản.

---

(111) **4-0298176**
(210) 4-2014-06052
(181) 25.03.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

CÒ ĐỨNG

(151) 10.04.2018
(220) 25.03.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÂN BÓN PHÁP VIỆT (VN)
37/247R Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0298177**
(210) 4-2011-12105
(181) 17.06.2021
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 17.06.2011

(531) A1.1.10; 15.7.1; 26.4.4; 25.5.25
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VIỄN ĐÔNG (VN)
Tầng 6, tòa nhà Viễn Đông, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; sườn nhà bằng kim loại; trần nhà bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; mái đua bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy bơm nước ly tâm; máy bơm nước chân không; máy bơm hơi; máy khoan; máy mài; máy cắt gạch; máy cưa; máy chà rung.

Nhóm 08: Mũi khoan (dụng cụ cầm tay); khoan quay tay (dụng cụ cầm tay); mũi soi gỗ (dụng cụ cầm tay); lưỡi cắt gạch, đá; đá mài (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không làm bằng kim loại; bột bả tường.

---

(111) **4-0298178**
(210) 4-2013-27776
(181) 22.11.2023
(450) 25.05.2018 362
(540)

PHU LE

(151) 10.04.2018
(220) 22.11.2013
(531) 1.15.15; 1.15.23
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHÚ LỄ (VN)
A36 Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ (không bao gồm dịch vụ giới thiệu liên quan đến sản phẩm kem, cà phê, chè, cacao, bánh, kẹo, rau củ quả khô đóng gói, mì ăn liền, bánh đa (để nấu), mì làm từ gạo, bún khô, bánh cuốn, cháo dinh dưỡng); dịch vụ quảng cáo (không bao gồm quảng cáo kem, cà phê, chè, cacao, bánh, kẹo, rau củ quả khô đóng gói, mì ăn liền, bánh đa (để nấu), mì làm từ gạo, bún khô, bánh cuốn, cháo dinh dưỡng); dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh chuỗi cửa hàng (franchising); dịch vụ bán đấu giá và điều khiển việc bán đấu giá.

---

(111) **4-0298179**
(210) 4-2015-28749
(181) 16.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

AWA

(151) 10.04.2018
(220) 16.10.2015
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
527-529 Bình Thới, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế ngồi; giường; tủ; đồ đạc trong nhà; đồ đạc trường học; đồ đạc văn phòng; giá [đồ đạc]; tủ đựng nhiều ngăn kéo; gương soi; khung tranh ảnh.

---

(111) **4-0298180**
(210) 4-2015-24504
(181) 08.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 08.09.2015

(531) 26.1.1; 25.5.3; 26.13.25; 1.15.23
(591) Đỏ, cam, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN ZANEXT (VN)
2822/3B đường An Phú Đông 27, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép, trang phục các loại.

Nhóm 35: Buôn bán quần áo; buôn bán giày dép; buôn bán phụ kiện thời trang các loại.

---

(111) **4-0298181**
(210) 4-2016-00279
(181) 06.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 06.01.2016

(531) 25.1.25; 26.13.25; 24.3.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG GIA (VN)
Số 123B, phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0298182**
(210) 4-2014-13759
(181) 18.06.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

SEBASTIAN

(151) 10.04.2018
(220) 18.06.2014

(731) THE WELLA CORPORATION (US)
6109 DeSoto Avenue, Woodland Hills, California 91367, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa, tinh dầu, nước xức tóc, chế phẩm làm sạch, chăm sóc và làm đẹp da, da đầu và tóc, chế phẩm tạo kiểu tóc, chế phẩm nhuộm màu nhẹ, tẩy, nhuộm và phủ màu cho tóc.

---

(111) **4-0298183**
(210) 4-2016-04269
(181) 24.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

NIKUHAUSU

(151) 10.04.2018
(220) 24.02.2016

(731) ĐINH THỊ MỸ PHƯỢNG (VN)
1B Hoàng Văn Thụ, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Nhà hàng (dịch vụ ăn uống); khách sạn.

---

(111) **4-0298184**
(210) 4-2015-20245
(181) 30.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

chothue365

(151) 10.04.2018
(220) 30.07.2015

(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN M365 (VN)
Số 129 Hoàng Tăng Bí, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; quảng cáo qua thư đặt hàng; cho thuê không gian quảng cáo; dán áp phích quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; đại lý thông tin thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác).

---

(111) **4-0298185**
(210) 4-2016-02448
(181) 26.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

KASARA

(151) 10.04.2018
(220) 26.01.2016

(731) YTL HOTELS SINGAPORE PTE LTD (SG)
435 Orchard Road, #14-00 Wisma Atria, Singapore 238877
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản; dịch vụ quỹ đầu tư tài chính; dịch vụ quản lý tài sản tài chính; dịch vụ tư vấn liên quan đến đầu tư tài chính; dịch vụ mua lại công ty để đầu tư tài chính; dịch vụ tín thác đầu tư; quản lý tín thác đầu tư; quản lý tài chính và đánh giá bất động sản, điều phối và quản lý dự án tài chính và bất động sản; môi giới bất động sản; mua lại bất động sản và đất; đại lý bất động

sản liên quan đến quản lý và thu xếp để có được quyền sở hữu bất động sản, khu chung cư, căn hộ; đầu tư bất động sản; quản lý bất động sản; đại lý bất động sản liên quan đến việc chia sẻ thời gian sử dụng bất động sản và cho thuê bất động sản và tài sản bất động sản, bao gồm khu chung cư và căn hộ; cho thuê theo hợp đồng, cho thuê, và quản lý khu chung cư, căn hộ, biệt thự, và nhà ở cho dân cư; quản lý và thu xếp để có quyền sở hữu bất động sản, khu chung cư, căn hộ; dịch vụ đầu tư tài sản; đánh giá tài chính đối với tài sản; đầu tư tài chính phát triển bất động sản; cho thuê theo hợp đồng, cho thuê theo thời hạn cố định và cho thuê bất động sản, cơ sở kinh doanh và cơ sở bán hàng; cho thuê khoảng đất trống làm văn phòng; thu tiền thuê nhà, bất động sản; quản lý tài sản bất động sản; quản lý danh mục vốn đầu tư bất động sản; cung cấp thông tin liên quan đến tài sản (bất động sản); dịch vụ cố vấn, thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; tất cả đều là các dịch vụ trong nhóm này.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp đồ ăn được chuẩn bị bởi nhà hàng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ và/hoặc nhà hàng ăn uống bán đồ ăn nhanh; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phòng trà; dịch vụ phòng đợi tại khách sạn; dịch vụ quán rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ, quán cà phê, quán rượu nhỏ (quán ăn nhỏ), quán bán bánh xăng-đuých, căng tin, tiệm cà phê, hiệu ăn nhỏ (có bán cà phê và những bữa ăn đơn giản) và quán trà; dịch vụ phục vụ bữa ăn (tiệc) lớn; dịch vụ nhà hàng khách sạn (cung cấp thực phẩm và đồ uống) được chuẩn bị bởi nhà hàng và quán ăn tự phục vụ; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời và bữa ăn; cung cấp thực phẩm và đồ uống được cung cấp bởi nhà hàng ăn uống và quán ăn tự phục vụ; cung cấp chỗ ở tạm thời; cung cấp chỗ ở tạm thời bằng cách cung cấp nhà ở, khách sạn và phòng ở (không phải là cho thuê theo thời hạn cố định căn hộ hay nhà ở); dịch vụ khách sạn ở khu nghỉ dưỡng (resort); cung cấp chỗ ở, phòng ở, thực phẩm và đồ uống được cung cấp bởi nhà hàng; chuẩn bị thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); đại lý đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ trông trẻ, nhà trẻ ban ngày và cơ sở trông trẻ ban ngày; cung cấp các tiện nghi cho hội nghị (nơi ở, thực phẩm hay đồ uống được nhà hàng và quán ăn tự phục vụ chuẩn bị); cho thuê ghế, bàn và khăn trải bàn cho hội nghị; cho thuê phòng họp, chỗ ở tạm thời và lều; cung cấp chỗ ở văn phòng tạm thời; khách sạn; cung cấp thông tin trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hay qua mạng internet hoặc mạng nội bộ mở rộng liên quan đến khách sạn, khách sạn nhỏ bên đường, nhà hàng ăn uống và quán rượu; dịch vụ cố vấn, thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; tất cả đều là các dịch vụ trong nhóm này.

---

(111) **4-0298186**
(210) 4-2016-05993
(181) 11.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 11.03.2016

(531) A26.11.12; 26.2.7; A5.3.13
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN CPON VIỆT NHẬT (VN)
Số 24, T1 Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán sơn.

(111) **4-0298187**
(210) 4-2016-07255
(181) 22.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 22.03.2016

(531) 26.3.23; A26.11.12; 26.2.7
(591) Đen, xám, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TAHA (VN)
416 Nguyễn Kiệm, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị chống nổ cụ thể là: quạt chống nổ; động cơ điều khiển chống nổ; cửa chống nổ; van gió chống nổ.

Nhóm 11: Máy móc, thiết bị và dụng cụ điều hòa không khí; máy móc, thiết bị và dụng cụ sinh hơi nước; máy móc, thiết bị và dụng cụ hút ẩm; máy móc, thiết bị và dụng cụ phun ẩm; máy sản xuất nước đá; thiết bị thu hồi nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu và thiết bị lắp đặt trong xây dựng, máy móc, dụng cụ và thiết bị điện, hút ẩm, phun ẩm, điều hòa không khí, chống nổ, trao đổi nhiệt.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo trì và cho thuê máy móc, thiết bị, dụng cụ và hệ thống cơ điện, điều hòa không khí, hút ẩm và phun ẩm; dịch vụ tư vấn và giám sát công trình xây dựng trong lĩnh vực cơ điện, điều hòa không khí, hút ẩm và phun ẩm.

---

(111) **4-0298188**
(210) 4-2016-01877
(181) 20.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 20.01.2016

(531) 26.4.2
(591) Xám, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KHÁCH SẠN NGÔI SAO HỒNG NGỌC (VN)
139H Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán rượu (quán bar); dịch vụ khách sạn; quán cà phê tự phục vụ.

---

(111) **4-0298189**
(210) 4-2016-02133
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 22.01.2016

(531) 26.1.2; A26.11.12; 1.15.23
(591) Xanh nước biển, xanh tím than, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP DỊCH VỤ HOÀNG PHÁT (VN)
Số 39, đường Võ Lai, phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm; vòi, van khóa; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; bệ rửa.

---

(111) **4-0298190**
(210) 4-2016-02156
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SumaGreen

(151) 10.04.2018
(220) 22.01.2016

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THẮNG LỢI (VN)
Thôn Như Quỳnh, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0298191**
(210) 4-2016-05571
(181) 08.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

timothy
Be your best choice !

(151) 10.04.2018
(220) 08.03.2016

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TIMOTHY (VN)
167 Triệu Nữ Vương, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni; chất chống rỉ; chất bảo quản gỗ.

---

(111) **4-0298192**
(210) 4-2016-06716
(181) 18.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

PHOENIX BUILDER

(151) 10.04.2018
(220) 18.03.2016

(531) 3.7.17; A3.7.24; 3.7.16; 25.1.6; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN PHƯỢNG HOÀNG (VN)
51/4/11 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, điện máy, điện gia dụng, hàng ngũ kim, bulong, ốc vít, phụ tùng ôtô, phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0298193**
(210) 4-2014-29602
(181) 28.11.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 28.11.2014

(531) 1.5.1; A1.1.12; A1.1.2
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÁNH MỨT THÀNH LONG (VN)
291/2 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Xoài sấy dẻo; cóc sấy dẻo; vỏ bưởi sấy dẻo; hạt sen sấy khô; củ sen sấy khô; bí đỏ sấy khô.

---

(111) **4-0298194**
(210) 4-2016-00649
(181) 11.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 11.01.2016

(531) A26.11.9; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG SA (VN)
Nhà số 48A - ngách 251/8 đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Bao bì đóng gói thực phẩm như vỏ bọc xúc xích, lạp xưởng, dăm bông, giò (màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói) và bao bì làm bằng chất dẻo dùng để bọc hoặc đóng gói.

Nhóm 18: Vỏ xúc xích, lạp xưởng và dăm bông (ruột động vật).

---

(111) **4-0298195**
(210) 4-2016-02138
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 22.01.2016

(531) A1.1.10; 1.1.14; 26.4.2; 26.1.11
(591) Đỏ, đỏ đô, cam, vàng, xanh, đen, trắng.
(731) NGÔ THỊ TUYẾT TÂM (VN)
Xóm 3, thôn Tú Sơn 1, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quãng Ngãi

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0298196**
(210) 4-2016-02281
(181) 25.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

NOBELBEAUTY

(151) 10.04.2018
(220) 25.01.2016

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298197**
(210) 4-2016-04318
(181) 25.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

BSSC
Business Startup Support Centre

(151) 10.04.2018
(220) 25.02.2016

(531) 26.1.1; 26.1.5; A14.5.2
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, xám.
(731) TRUNG TÂM HỖ TRỢ THANH NIÊN KHỞI NGHIỆP (VN)
Số 02, đường Alexande De Rhodes, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ kế toán; tư vấn tổ chức kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy fax và máy vi tính).

Nhóm 36: Quỹ đầu tư; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; cho thuê văn phòng [bất động sản].

---

(111) **4-0298198**
(210) 4-2016-07060
(181) 21.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

ZAHOA

(151) 10.04.2018
(220) 21.03.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZETTA VIỆT NAM (VN)
Số 63, ngõ 1 đường Phạm Văn Đồng, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh, bồn cầu, bồn tắm, bồn rửa mặt, vòi sen tắm.

Nhóm 19: Gạch ốp lát (vật liệu xây dựng phi kim loại).

---

(111) **4-0298199**
(210) 4-2016-02282
(181) 25.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

NOBELMOMY

(151) 10.04.2018
(220) 25.01.2016

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298200**
(210) 4-2016-02283
(181) 25.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

NOBELGINKO

(151) 10.04.2018
(220) 25.01.2016

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298201**
(210) 4-2015-02368
(181) 28.01.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 28.01.2015

(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.3.15
(591) Xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP II (VN)
212/1 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 22: Túi và bao đựng (không xếp vào các nhóm khác).

---

(111) **4-0298202**
(210) 4-2015-05300
(181) 11.03.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 11.03.2015

(531) 24.9.1; 17.2.17; 26.4.2
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh lá cây, nâu, xám.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM CHI CHI (VN)
317/9B Trần Văn Kiểu, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0298203**
(210) 4-2016-07367
(181) 23.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

T-FLEX 151

(151) 10.04.2018
(220) 23.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT THUẬN THIÊN THÀNH (VN)
26/6 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

---

(111) **4-0298204**
(210) 4-2016-09060
(181) 05.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

naherb
Tinh Hoa Thảo Dược Việt

(151) 10.04.2018
(220) 05.04.2016

(531) 4.5.1; 5.3.20; 2.1.1; 2.3.1
(731) LÊ BÁ LINH (VN)
Thôn 3, xã Tiên Cẩm, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 05: Rượu bổ chiết suất từ thảo mộc thiên nhiên như nấm lim xanh, cà gai leo, sâm, trầm hương; trà thảo mộc dùng trong ngành y được bào chế từ thảo mộc thiên nhiên như nấm lim xanh, cà gai leo, sâm, trầm hương; dược liệu thân gỗ được bào chế từ thảo mộc thiên nhiên như nấm lim xanh, cà gai leo, sâm, trầm hương.

---

(111) **4-0298205**
(210) 4-2016-09171
(181) 06.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

CAMBON

(151) 10.04.2018
(220) 06.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BẾP CHIÊN (VN)
201/65/18 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy trộn bột; máy đánh trứng; máy ép hoa quả; máy cắt thái rau củ quả.

Nhóm 11: Lò nướng bánh mỳ; máy làm bánh; nồi cơm điện; máy làm bắp rang bơ; bếp chiên; tủ kem.

---

(111) **4-0298206**
(210) 4-2016-07481
(181) 24.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 24.03.2016

(531) 5.7.1; A1.1.10; 26.1.1; A25.3.3
(591) Trắng, đỏ nâu.
(731) THUẬN TIẾN (VN)
53 Nguyễn Thị Thập (thửa đất số 16, tờ bản đồ số 00), phường Hòa Mình, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0298207**
(210) 4-2016-08237
(181) 30.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

VIỆT NHẬT

(151) 10.04.2018
(220) 30.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NAM ĐẠI THÀNH (VN)
416-418-420 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Ống dẫn nước bằng nhựa mềm.

Nhóm 19: Ống dẫn nước bằng nhựa cứng.

---

(111) **4-0298208**
(210) 4-2016-08690
(181) 01.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 01.04.2016

(531) 1.15.23; 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH JIN WON VIỆT NAM (VN)
Đường số 7, khu công nghiệp Trảng Bảng, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 06: Khoen, khóa, móc làm từ kim loại.

Nhóm 22: Dây dai dệt từ sợi ni lông và sợi polyester; dây kéo dệt từ sợi polyester.

---

(111) **4-0298209**
(210) 4-2016-09378
(181) 07.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 07.04.2016

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TITAN VIỆT NAM (VN)
Số 29, ngách 269, ngõ 438 Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phụ kiện cho điện thoại và máy tính bảng: tấm dán màn hình bằng plastic, tấm ốp lưng, viền, bao đựng, pin dự phòng, cáp, sạc.

Nhóm 35: Mua bán phụ kiện cho điện thoại và máy tính bảng: tấm dán màn hình bằng plastic, tấm ốp lưng, viền, bao đựng, pin dự phòng, cáp, sạc.

---

(111) **4-0298210**
(210) 4-2015-17729
(181) 07.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 07.07.2015

(531) 24.15.21; 24.15.3; 26.3.23; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH ANH QUỐC (VN)
Xóm Sau Huyện, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; phụ kiện máy lọc nước (như: bơm trợ áp, lõi lọc, bình áp, vòi, cốc lọc).

---

(111) **4-0298211**
(210) 4-2016-08093
(181) 29.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 29.03.2016

(531) 26.4.4; 26.4.9; A25.7.3
(591) Xanh đen, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN HÀNG KHÔNG AAL (VN)
Số 43, phố Nguyễn Khang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo và xúc tiến thương mại, mua bán: hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, bánh, kẹo, rượu, bia, thuốc lá.

Nhóm 36: Khai thuế hải quan; cho thuê mặt bằng; cho thuê gian hàng; dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ cho thuê: kho bãi, phương tiện để vận chuyển hàng hóa; lưu giữ hàng hóa; dịch vụ đóng gói hàng hóa; đại lý làm thủ tục hải quan cụ thể là thông quan hàng hóa; dịch vụ phân phát các bưu kiện.

---

(111) **4-0298212**
(210) 4-2016-10475
(181) 15.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 15.04.2016

(531) 26.4.1; 26.4.10
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) PHẠM QUANG TÌNH (VN)
Số 2, ngách 2, ngõ 276, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: khóa tủ bằng kim loại, két sắt an toàn, tủ đựng, tủ nhiều ngăn.

---

(111) **4-0298213**
(210) 4-2016-10649
(181) 19.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

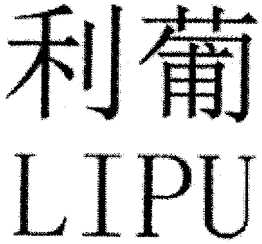

(151) 10.04.2018
(220) 19.04.2016

(731) NINGBO HAISHU DISTRICT HOT SEASON INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Room 803, No. 16, East Nanzhan Road, Haishu District, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bánh qui; bánh mỳ; bột nhão; đồ gia vị; cà phê.

---

(111) **4-0298214**
(210) 4-2016-10727
(181) 19.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

VỆ NÃO HOÀNG

(151) 10.04.2018
(220) 19.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH IPHA CÔNG NGHỆ (VN)
Thôn Quyết Tiến, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0298215**
(210) 4-2016-10728
(181) 19.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

BẢO NHŨ AN

(151) 10.04.2018
(220) 19.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH IPHA CÔNG NGHỆ (VN)
Thôn Quyết Tiến, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0298216**
(210) 4-2016-10729
(181) 19.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SÁP TIỂU AN

(151) 10.04.2018
(220) 19.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH IPHA CÔNG NGHỆ (VN)
Thôn Quyết Tiến, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0298217**
(210) 4-2015-16458
(181) 25.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 25.06.2015

(531) 26.4.2; 25.5.25; 26.3.23; 26.1.2
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI TOP A (VN)
Nhà A7, ngách 376/14, đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt In (VIETIN LAWYER)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; nghiên cứu thị trường; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn bán lẻ các sản phẩm hàng hóa gồm: khẩu trang, quần áo, giầy dép, mũ nón, bao cao su, bông ngoáy tai, thịt, cá đã chế biến, viên dầu cá, bánh kẹo, chè, cà phê, đô chơi mô hình trẻ em, xe đạp, xe đẩy dùng cho trẻ em, tăm tre, hương thắp, giấy in, bút bi, thước kẻ, bàn, ghế bằng gỗ, thiết bị tập thể dục, thiết bị rèn luyện thể hình, chất dính dùng trong công nghiệp, véc ni, vật liệu xây dựng bằng kim loại, nhạc cụ điện tử, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, đồ nghệ thuật dùng để trang trí làm bằng gỗ, sợi dệt, sợi len, giấy dán tường, thảm chống trơn, hoa, quả tươi, đồ gia vị, thuốc lá, diêm, bật lửa, máy lọc, đồ trang sức (đồ kim hoàn), đồng hồ đeo tay, hàng gia dụng và hàng điện tử, điện lạnh như bát, rổ, thìa, đĩa dùng trong gia đình, ti vi, tủ lạnh, lò vi sóng, lò nướng, nồi cơm điện.

---

(111) **4-0298218**
(210) 4-2016-08064
(181) 29.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 10.04.2018
(220) 29.03.2016

(531) 26.5.3; 26.5.4; A25.7.5
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA Á ĐÔNG (VN)
Thôn Phương Bảng, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo (dạng thô chưa xử lý); chất dẻo (dạng thô chưa xử lý); các chất kết dính dùng trong công nghiệp (không bao gồm trong các nhóm khác); hợp chất chữa cháy dùng trong công nghiệp (không bao gồm trong các nhóm khác); hóa chất dùng trong công nghiệp; nhựa tổng hợp (dạng thô chưa qua xử lý); nhựa bán thành phẩm bằng chất dẻo sử dụng trong sản xuất như hạt phụ gia nhựa, hạt nhựa màu cho ngành công nghiệp nhựa, hạt nhựa tăng trơn trượt, hạt nhựa tăng trong PP, hạt nhựa khử tĩnh điện, hạt nhựa kháng tia cực tím.

Nhóm 02: Nhựa tự nhiên (dạng thô); băng chống ăn mòn; chế phẩm chống ăn mòn.

Nhóm 17: Cao su thô hoặc bán thành phẩm; nhựa pec ca; vật liệu để bao gói, bịt kín, cách ly (không bao gồm trong nhóm khác); nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); nhựa tổng hợp (bán thành phẩm); ống mềm phi kim loại (không bao gồm trong nhóm khác).

Nhóm 22: Dây thừng (không bằng kim loại để buộc hoặc để quấn); lều trại (mang đi được); vải nhựa (không xếp vào các nhóm khác); sợi dệt dạng thô (không xếp vào các nhóm khác); bao đựng (bao tải) để vận chuyển và lưu giữ nguyên liệu (không xếp vào các nhóm khác); sợi dây không bằng kim loại để buộc.

Nhóm 23: Các loại sợi dùng để dệt (không bao gồm trong nhóm khác).

Nhóm 35: Mua nhựa, nguyên liệu ngành nhựa, cao su, hạt nhựa, phụ gia ngành nhựa, máy móc thiết bị ngành nhựa, bao bì; bán nhựa, nguyên liệu ngành nhựa, cao su, hạt nhựa, phụ gia ngành nhựa, máy móc thiết bị ngành nhựa, bao bì; xuất khẩu nhựa, nguyên liệu ngành nhựa, cao su, hạt nhựa, phụ gia ngành nhựa, máy móc thiết bị ngành nhựa, bao bì; nhập khẩu nhựa, nguyên liệu ngành nhựa, cao su, hạt nhựa, phụ gia ngành nhựa, máy móc thiết bị ngành nhựa, bao bì; dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 39: Vận tải đường bộ, đường thủy; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ giao hàng; cho thuê máy móc, phương tiện vận tải.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu (không bao gồm trong các nhóm khác); tiêu hủy rác và chất thải; tái chế rác thải và bã cặn; xử lý rác thải; gia công hàng hóa theo đơn đặt hàng cho người khác; dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng cho người khác.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp (không bao gồm trong nhóm khác); dịch vụ thử nghiệm vật liệu; dịch vụ thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế, thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; kiểm soát chất lượng, kiểm tra chất lượng.

---

(111) **4-0298219**
(210) 4-2016-08948
(181) 04.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SAY HAPPY

(151) 10.04.2018
(220) 04.04.2016

(731) HỘ KINH DOANH LA NA (VN)
56 Lê Văn Việt, khu phố 2, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0298220**
(210) 4-2016-09326
(181) 07.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

KOTOCON

(151) 10.04.2018
(220) 07.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH KOTOCON VIỆT NAM (VN)
Xóm 1, thôn Đinh Xuyên, xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị vệ sinh; bếp ga; nồi cơm điện.

---

(111) **4-0298221**
(210) 4-2017-11549
(181) 27.04.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 27.04.2017

(531) 5.7.3; 26.3.1; 6.1.2; A1.1.10
(591) Xanh lá cây, vàng cam, trắng.
(731) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG (VN)
Số 5/2 Ngô Quyền, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 05: Nấm dược liệu dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Thịt bò, tôm, cá, lươn, nấm ăn, rau củ quả, rau ăn lá, rau ăn quả (đã qua chế biến).

Nhóm 30: Gạo tẻ; gạo nếp.

Nhóm 31: Lúa tẻ giống; lúa nếp giống; nấm ăn tươi; con bò giống; tôm tươi; cá tươi; lươn tươi; rau ăn lá tươi; rau ăn củ tươi; rau ăn quả tươi; quả xoài tươi.

---

(111) **4-0298222**
(210) 4-2015-17345
(181) 02.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 02.07.2015

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT ẤN (VN)
Số 104 Trương Định, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng điện máy, hàng điện lạnh, ga và bếp ga, thiết bị, linh kiện điện tử (máy truyền hình, loa, amply, đầu karaoke, đầu LCD và DVD, máy quay phim, máy ảnh, điện thoại bàn, điện thoại di động, máy fax, máy photocopy, máy chấm công, máy đếm tiền, máy in, máy vi tính, máy hủy giấy tờ, máy đánh chữ, máy giặt, máy sấy khô quần áo, bàn ủi, lò nướng, lò vi ba, bếp điện, bếp gas, máy rửa chén, tủ lạnh, tủ đông, máy trộn, máy pha cà phê, máy chế biến thực phẩm, máy xay sinh tố, máy xay thịt, ấm đun nước, nồi cơm điện, chảo điện, quạt sưởi, máy điều hòa không khí, máy lạnh, thiết bị làm sạch không khí, máy hút bụi, máy đánh bóng sàn, thiết bị chiếu sáng, đèn điện, đèn bàn).

---

(111) **4-0298223**
(210) 4-2015-18825
(181) 16.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 16.07.2015
(531) 1.7.6; 26.1.1; 5.5.16; 25.7.25
(591) Đỏ, đỏ sẫm, vàng đồng, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0298224**
(210) 4-2015-18089
(181) 09.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

PRECINOX

(151) 11.04.2018
(220) 09.07.2015
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VẺ ĐẸP FRANCIA (VN)
Số nhà P.705, tầng 7, tòa nhà "Saigon Paragon", số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 08: Nhíp nhổ lông; kìm cắt da; kìm cắt móng; dũa móng tay.

---

(111) **4-0298225**
(210) 4-2015-18846
(181) 17.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

PHÂN BÓN TRUNG LƯỢNG
ORGANMIX

(151) 11.04.2018
(220) 17.07.2015
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ KHÁNH SINH (VN)
Tổ dân phố Miêu Nha 2, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0298226**
(210) 4-2015-18847
(181) 17.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 17.07.2015

(531) A27.5.14
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ KHÁNH SINH (VN)
Tổ dân phố Miêu Nha 2, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0298227**
(210) 4-2015-19462
(181) 22.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 22.07.2015

(591) Xám.
(731) ZHAO JIANFENG (CN)
Room 204, Block B, Swan Bay Garden, Gexin Road, Haizhu District, Guangzhou City, CHINA
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dùi (dụng cụ cầm tay); dụng cụ để mài (dụng cụ cầm tay); kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân (dùng điện và không dùng điện); dụng cụ dập nổi (công cụ cầm tay); dao chặt thịt (dụng cụ cầm tay), dao trộn (dụng cụ cầm tay); kéo; dao; bộ đồ ăn (dao, dĩa và thìa); tua vít.

---

(111) **4-0298228**
(210) 4-2015-15062
(181) 11.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 11.06.2015

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; máy ảnh kỹ thuật số; máy nghe nhạc cầm tay; máy vi tính xách tay; tai nghe không dây dùng cho điện thoại di động, dùng cho điện thoại thông minh và dùng cho máy tính bảng; pin điện có thể nạp lại được; thiết bị nạp ắc quy; bao da chuyên dụng dùng cho điện thoại di động, dùng cho điện thoại thông minh và dùng cho máy tính bảng; vỏ chuyên dụng dùng cho điện thoại di động, dùng cho điện thoại thông

minh và dùng cho máy tính bảng; máy tính bảng; bộ thu tín hiệu truyền hình; các bộ phận cấu thành của hệ thống âm thanh điện tử cụ thể là: hệ thống âm thanh vòng; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình kỹ thuật số; máy đọc đĩa DVD; thiết bị hiển thị có đèn đi ốt phát quang; màn hình (phần cứng máy vi tính); kính mắt ba chiều (3D); máy vi tính; máy in dùng với máy vi tính; chất bán dẫn; phần mềm máy tính (ghi sẵn); điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0298229**
(210) 4-2015-15983
(181) 19.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 19.06.2015
(531) A26.11.12
(731) DKH RETAIL LIMITED (GB)
Unit 60, The Runnings, Cheltenham, Gloucestershire, GL51 9NW, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, đồng hồ, phụ kiện thời trang, vải dệt, mỹ phẩm, đồ dùng vệ sinh cá nhân, hộp đựng, đồ da, túi; dịch vụ tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa như quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, đồng hồ, phụ kiện thời trang, vải dệt, mỹ phẩm, đồ dùng vệ sinh cá nhân, hộp đựng, đồ da, túi vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hóa này; dịch vụ giúp khách hàng dễ dàng xem và mua sắm các loại hàng hóa như quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, đồng hồ, phụ kiện thời trang, vải dệt, mỹ phẩm, đồ dùng vệ sinh cá nhân, hộp đựng, đồ da, túi; dịch vụ bán lẻ trực tuyến thông qua các trang web trên mạng internet các sản phẩm như quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, đồng hồ, phụ kiện thời trang, vải dệt, mỹ phẩm, đồ dùng vệ sinh cá nhân, hộp đựng, đồ da, túi.

---

(111) **4-0298230**
(210) 4-2015-15984
(181) 19.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 19.06.2015
(731) DKH RETAIL LIMITED (GB)
Unit 60, The Runnings, Cheltenham, Gloucestershire, GL51 9NW, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, đồng hồ, phụ kiện thời trang, vải dệt, mỹ phẩm, đồ dùng vệ sinh cá nhân, hộp đựng, đồ da, túi; dịch vụ tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa như quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, đồng hồ, phụ kiện thời trang, vải dệt, mỹ phẩm, đồ dùng vệ sinh cá nhân, hộp đựng, đồ da, túi vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hóa này; dịch vụ giúp khách hàng dễ dàng xem và mua sắm các loại hàng hóa như quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, đồng hồ, phụ kiện thời trang, vải dệt, mỹ phẩm, đồ dùng vệ sinh cá nhân, hộp đựng, đồ da, túi; dịch vụ bán lẻ trực tuyến thông qua các trang web trên mạng internet các sản phẩm như quần áo, đồ đội đầu, đồ đi

chân, đồng hồ, phụ kiện thời trang, vải dệt, mỹ phẩm, đồ dùng vệ sinh cá nhân, hộp đựng, đồ da, túi.

---

(111) **4-0298231**
(210) 4-2015-19106
(181) 20.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 20.07.2015

(531) 26.1.1; 25.5.25; 26.1.6; A26.11.8
(591) Vàng, trắng, xanh dương, đỏ, ghi xám, xanh lá cây, hồng da.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà (chè); cà phê; ca cao; bánh ngọt; kẹo; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0298232**
(210) 4-2015-19746
(181) 24.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

VITAUWOQ10

(151) 11.04.2018
(220) 24.07.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC THUẬN GIA (VN)
781/D7 Lê Hồng Phong, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298233**
(210) 4-2015-19747
(181) 24.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

VITAUTAG

(151) 11.04.2018
(220) 24.07.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC THUẬN GIA (VN)
781/D7 Lê Hồng Phong, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298234**
(210) 4-2015-19748
(181) 24.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

VITAOMUP

(151) 11.04.2018
(220) 24.07.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC THUẬN GIA (VN)
781/D7 Lê Hồng Phong, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298235**
(210) 4-2015-19749
(181) 24.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

MONKEY VITAMIN D

(151) 11.04.2018
(220) 24.07.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC THUẬN GIA (VN)
781/D7 Lê Hồng Phong, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298236**
(210) 4-2016-12212
(181) 04.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

PhucAn Nail-Wax

(151) 11.04.2018
(220) 04.05.2016

(531) 2.3.5; A2.3.16; A14.7.7
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚC AN (VN)
372 Phan Văn Trị, phường 02, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0298237**
(210) 4-2015-11821
(181) 14.05.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 14.05.2015

(531) 2.5.6; A2.5.23; 2.5.2; A25.7.7
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ ĐẶNG THỊ THUỶ - 85 (VN)
Số 86, ngõ 10 phố 8/3, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0298238**
(210) 4-2015-35455
(181) 16.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 16.12.2015

(531) A5.3.14; 1.15.15
(591) Xanh thẫm, xanh lá cây, trắng.
(731) ĐOÀN DUY THÀNH (VN)
Thôn Lễ Thượng, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn tường; sơn lót; sơn phủ; chất pha loãng sơn; ma tít.

---

(111) **4-0298239**
(210) 4-2016-08134
(181) 29.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 29.03.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, tím đậm, tím nhạt, nâu đất.
(731) LÊ THÀNH TÂM (VN)
11A2 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm từ cao su đàn hồi (memory foam): gối dài, gối ống, gối ôm, gối, đệm, nệm; mua bán các đồ đạc dùng trong văn phòng; quảng cáo bán hàng; tiếp thị để bán hàng; giới thiệu, trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0298240**
(210) 4-2016-09536
(181) 08.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 08.04.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN (VN)
293-295 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, túi xách, mũ (nón), dây nịt (thắt lưng), bóp (ví).

---

(111) **4-0298241**
(210) 4-2015-25288
(181) 15.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

KETTLER®

(151) 11.04.2018
(220) 15.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỂ THAO HOÀNG MINH (VN)
125/11D Âu Dương Lân, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 28: Máy thể dục đa năng; máy chạy bộ; ghế tạ đa năng (là một dụng cụ thể thao); dụng cụ tập bụng tổng hợp; xe đạp cố định để tập thể dục; vợt cầu lông; băng nịt gối, gót chân, cổ tay, khuỷu tay dùng trong thể thao.

---

(111) **4-0298242**
(210) 4-2015-19960
(181) 28.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

CÉSARIOT

(151) 11.04.2018
(220) 28.07.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FANNY VIỆT NAM (VN)
Lô C1, khu công nghiệp Việt Hương, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh và các sản phẩm kem sữa lạnh; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; cà phê; bánh mỳ; bánh ngọt.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, giải khát và bán kem; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0298243**
(210) 4-2015-19961
(181) 28.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

CESARIO

(151) 11.04.2018
(220) 28.07.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FANNY VIỆT NAM (VN)
Lô C1, khu công nghiệp Việt Hương, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh và các sản phẩm kem sữa lạnh; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; cà phê; bánh mỳ; bánh ngọt.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, giải khát và bán kem; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0298244**
(210) 4-2015-23683
(181) 31.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

VINA YÊU NHỚ
VINA NHỚ

(151) 11.04.2018
(220) 31.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NỘI BÀI QUỐC TẾ (VN)
Số nhà 6, ngõ 39 thôn Đường 2, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy ăn; giấy vệ sinh; giấy in; giấy vở; bìa các tông.

---

(111) **4-0298245**
(210) 4-2015-19723
(181) 24.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

phân bón
LỤC LẠC VÀNG

(151) 11.04.2018
(220) 24.07.2015

(531) A22.3.6
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC THẾ KỶ (VN)
220B Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0298246**
(210) 4-2015-19901
(181) 27.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 27.07.2015

(531) 1.15.15; 2.9.25
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, vàng nhạt, vàng đậm, cam, cam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM TÂY NAM (VN)
79/2C đường 100 Bình Thới, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0298247**
(210) 4-2015-19902
(181) 27.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 27.07.2015

(531) 2.9.25; A26.11.12
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM TÂY NAM (VN)
79/2C đường 100 Bình Thới, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0298248**
(210) 4-2015-25660
(181) 18.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

BUCA
CÙNG CHIA SẺ

(151) 11.04.2018
(220) 18.09.2015

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.1.6; 26.3.10
(591) Xám, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BUCA (VN)
Tòa nhà xí nghiệp ô tô V75, số 120 Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; máy vi tính; điện thoại; máy ảnh.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế phần mềm theo đơn đặt hàng; dịch vụ nghiên cứu, triển khai, ứng dụng công nghệ thông tin; dịch vụ tư vấn về kỹ thuật trong việc quản lý, chuyển giao

công nghệ thông tin; dịch vụ hỗ trợ về kỹ thuật cho các dự án đầu tư phát triển công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0298249**
(210) 4-2015-25744
(181) 18.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Koplina
コプリナ

(151) 11.04.2018
(220) 18.09.2015

(731) MAGNAS CORPORATION (JP)
10-18 Funado-cho, Ashiya-shi, Hyogo, 659-0093, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm bổ sung ăn kiêng cho người; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung vitamin; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; chất bổ sung ăn kiêng từ sáp ong; đồ uống bổ sung chất ăn kiêng.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc.

---

(111) **4-0298250**
(210) 4-2015-19781
(181) 24.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

LADY WEAR

(151) 11.04.2018
(220) 24.07.2015

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.5.20; A5.5.21; 4.5.1
(591) Hồng, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH MINH ANH (VN)
Số 404, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(111) **4-0298251**
(210) 4-2015-23684
(181) 31.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ND
NguyenDuc Co;Ltd
Mang lợi ích đến Khách hàng

(151) 11.04.2018
(220) 31.08.2015

(531) 3.7.17; 26.1.1; 20.7.1
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VĂN HÓA VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN ĐỨC (VN)
Số 234, tổ 1, phường Xuân Hòa, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ).

---

(111) **4-0298252**
(210) 4-2015-23743
(181) 31.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Nhật Phong Audio

(151) 11.04.2018
(220) 31.08.2015

(531) 26.4.2
(731) VŨ PHẠM MINH NHẬT (VN)
1889/18 Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (ti vi); máy tăng âm (ampli); đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; ống nói (micro); bộ trộn âm (micxer).

---

(111) **4-0298253**
(210) 4-2015-23766
(181) 31.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

VIDIERTANEM

(151) 11.04.2018
(220) 31.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA (VN)
184/2 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0298254**
(210) 4-2015-19849
(181) 27.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Đinh sáng cho đại ngân hà

(151) 11.04.2018
(220) 27.07.2015

(531) 26.4.3; A1.11.8; A1.1.5; A1.1.10
(591) Vàng, xanh rêu sẫm, trắng, hồng sẫm.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO LED PHÚ QUÝ (VN)
114 Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hộp đèn quảng cáo, tấm nhựa acrylic, áp phích quảng cáo, cột quảng cáo bằng kim loại, bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bằng bìa cứng; đại lý quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; cho thuê vật liệu quảng cáo; quảng cáo.

Nhóm 37: Xây dựng, lắp đặt và bảo dưỡng những công trình quảng cáo.

---

(111) **4-0298255**
(210) 4-2015-25543
(181) 17.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 17.09.2015

(531) 3.7.17; A3.7.24; 26.4.1; 26.3.1
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ VINH KHÔI (VN)
98 Tôn Thất Thuyết, phường 15, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro); đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số.

---

(111) **4-0298256**
(210) 4-2015-25545
(181) 17.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 17.09.2015

(531) 26.3.1; 6.1.2; 13.1.6; A26.11.8
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐÈN LED MINH QUANG (VN)
72 Ký Hoà, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn led; đèn điện; đèn chiếu sáng; đèn trang trí; đèn ốp tường.

---

(111) **4-0298257**
(210) 4-2015-25547
(181) 17.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 17.09.2015

(531) 6.1.2; 5.7.21; A5.1.5; A26.4.24
(591) Đen, cam, vàng, xanh lá cây, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN ĐẶC SẢN VÙNG MIỀN TRẦN GIA (VN)
Ấp Tân Long, xã Tân Lợi, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Mứt ướt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; nước quả nấu đông; nước dùng cô đặc.

Nhóm 30: Bánh; kẹo.

Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0298258**
(210) 4-2015-25786
(181) 21.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 21.09.2015

(531) A7.1.11
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh cốm, xanh nước biển, vàng, nâu, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYEN SHACK (VN)
185C, cầu Ông Tim, khu Thạnh Mỹ, phường Thượng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0298259**
(210) 4-2015-19826
(181) 27.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ZERORIMY

(151) 11.04.2018
(220) 27.07.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ SỨC SỐNG VIỆT (VN)
Số 103, ngõ 25, phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298260**
(210) 4-2015-19828
(181) 27.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

THYMOWACT

(151) 11.04.2018
(220) 27.07.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ SỨC SỐNG VIỆT (VN)
Số 103, ngõ 25, phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298261**
(210) 4-2015-20984
(181) 06.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

C'mee

(151) 11.04.2018
(220) 06.08.2015

(531) 1.15.5
(731) VÕ HOÀNG OANH (VN)
149/53 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Nến.

---

(111) **4-0298262**
(210) 4-2015-21881
(181) 14.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

YINFU BIOTECH
蚓福生物

(151) 11.04.2018
(220) 14.08.2015

(531) 3.7.17; A3.7.24; A5.3.15; 26.1.1
(731) TIANJIN YINFU BIOLOGICAL TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
No.4, Hangzhou Street, Tanggu, Binhai New District, Tianjin City, China
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung enzyme dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung casein dùng cho ăn kiêng.

---

(111) **4-0298263**
(210) 4-2015-22003
(181) 17.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Sembonia

(151) 11.04.2018
(220) 17.08.2015

(731) BONIA INTERNATIONAL HOLDINGS PTE LTD (SG)
89 Defu Lane 10, Singapore 539220
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ liên quan tới đồ da và đồ giả da, cặp đựng tài liệu, cặp da, túi, túi xách tay, ví đựng tiền để trong túi quần áo, ví tiền của phụ nữ, túi du lịch, vali, vật dụng để giữ chìa khóa, bìa bọc quyển séc, bìa bọc hộ chiếu, bìa bọc tài liệu hoặc danh thiếp, túi đeo vai, ví đựng đồ trang điểm, ô, ô che nắng và gậy chống, quần áo, khăn quàng cổ, ca vát, giày ống, giày, dép đi trong nhà, tất ngắn cổ, tất cao cổ, dây thắt lưng, đồng hồ, kính mắt, bút và nước hoa, tất cả được bao gồm trong nhóm này.

---

(111) **4-0298264**
(210) 4-2015-22005
(181) 17.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Icemountain Beauty
冰山美人

(151) 11.04.2018
(220) 17.08.2015

(731) GOOD CAR BON PAPER CO., LTD. (TW)
1F., No. 220, Sec. 2, Jhongshan Rd., Changhua City, Changhua County 500, Taiwan
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Giấy cách điện/cách nhiệt; giấy cách điện/cách nhiệt dùng cho xe cộ; giấy cách điện/cách nhiệt dùng cho kính xây dựng.

---

(111) **4-0298265**
(210) 4-2015-23068
(181) 25.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Navesi

(151) 11.04.2018
(220) 25.08.2015

(531) 1.15.15; 26.11.2
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC TINH KHIẾT VIỆT ANH PHÁT (VN)
Nhà riêng ông Vũ Minh Khối, xóm Cường Sơn, xã Trực Đại, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống đóng chai; nước khoáng; đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0298266**
(210) 4-2015-23468
(181) 28.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 28.08.2015

(531) A26.4.6; A26.4.5; 26.4.4
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NAKAYAMA (VN)
42 Phan Liêm, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến, bao gồm: thịt, cá, cua, tôm, rau quả; nước mắm.

Nhóm 30: Nước tương; tương ớt; nước sốt (dùng làm gia vị); gia vị.

---

(111) **4-0298267**
(210) 4-2015-22026
(181) 17.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 17.08.2015

(531) 24.17.17; 24.17.25; 26.1.2; A26.1.24
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH SỨ HẢO CẢNH (VN)
Xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị sứ vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm: thiết bị sứ vệ sinh.

---

(111) **4-0298268**
(210) 4-2015-22027
(181) 17.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 17.08.2015

(531) 24.17.25; 24.17.17; 26.1.2; A26.1.24
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH SỨ HẢO CẢNH (VN)
Xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị sứ vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm: thiết bị sứ vệ sinh.

---

(111) **4-0298269**
(210) 4-2015-23567
(181) 28.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

TEENBIBI

(151) 11.04.2018
(220) 28.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI (VN)
Phòng 303, nhà B, số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; kem trị mụn (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0298270**
(210) 4-2015-21025
(181) 07.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

VƯƠNG VIỆT

(151) 11.04.2018
(220) 07.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HÀNG NÔNG SẢN VIỆT NAM (VN)
Thôn Bản Phiêng 1, xã Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống được chưng cất; rượu táo; rượu gạo; rượu mạnh; đồ uống hoa quả có cồn; rượu vang.

---

(111) **4-0298271**
(210) 4-2015-23080
(181) 25.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

VORIOLE

(151) 11.04.2018
(220) 25.08.2015

(731) MSN LABORATORIES PVT. LTD. (IN)
"MSN House", Plot No : C-24, Industrial Estate, Sanath Nagar, Hyderabad - 500 018, Andhra Pradesh, India
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298272**
(210) 4-2015-23428
(181) 27.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

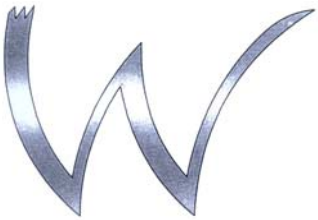

(151) 11.04.2018
(220) 27.08.2015

(531) 3.7.17
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT VIỆT PHÁT (VN)
75/25 ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bồn nước bằng kim loại.

Nhóm 08: Muỗng; dĩa (nĩa); dao; kéo; kìm (kềm) (tất cả bằng kim loại).

Nhóm 11: Máy nước nóng; máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0298273**
(210) 4-2015-23606
(181) 28.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

NAM HƯƠNG

(151) 11.04.2018
(220) 28.08.2015

(731) TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC (VN)
Số 6, phố Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0298274**
(210) 4-2015-20001
(181) 28.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 28.07.2015

(531) 3.7.17; A5.1.5; A5.1.16; A5.3.13
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MINH TÂM (VN)
Ấp Hội An (thửa đất số 03, 2509, tờ bản đồ số 03), xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu dừa dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0298275**
(210) 4-2015-20342
(181) 31.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

NHÓM TỊNH ĐỘ CƯ SĨ
VÕ HOÀNG YÊN

(151) 11.04.2018
(220) 31.07.2015

(531) 24.13.1; 2.9.1
(731) TRẦN PHÚ HẢI (VN)
12/47 cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Thiên Việt (VIETSKY INT' LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; vật lý trị liệu; dịch vụ y học không tập quán; dịch vụ cung cấp nhà dưỡng bệnh cho người cao tuổi; chăm sóc y tế.

---

(111) **4-0298276**
(210) 4-2015-21967
(181) 17.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 17.08.2015

(531) 1.15.15; 26.4.1; 1.15.5
(591) Ghi xám, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY LẮP BÌNH DƯƠNG (VN)
23D/2KD, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 04: Khí đốt (khí nhiên liệu); khí ga hóa lỏng; xăng; dầu nhiên liệu.

---

(111) **4-0298277**
(210) 4-2015-22485
(181) 20.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 20.08.2015

(531) 5.7.3; 26.1.1; 25.1.25; A1.1.12
(591) Cam, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH THÁI YẾN (VN)
Sạp 27TB Trần Bình, chợ Bình Tây, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng rế.

---

(111) **4-0298278**
(210) 4-2015-23401
(181) 27.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 27.08.2015

(531) 26.1.1; 26.1.5
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG DÂN DỤNG & CÔNG NGHIỆP PHÚ CƯỜNG (VN)
54 đường 17, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; xây dựng công trình công ích; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng và công nghiệp; chuẩn bị mặt bằng để xây dựng; hoàn thiện công trình xây dựng; phá dỡ công trình xây dựng; lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.

---

(111) **4-0298279**
(210) 4-2015-23403
(181) 27.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 27.08.2015

(531) 14.7.6
(591) Vàng nhạt, vàng nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WOOD BUILD (VN)
121 Hùng Vương, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Tấm gỗ lát sàn; gỗ dán; thanh gỗ để ốp tường; gỗ xây dựng; gỗ bán thành phẩm.

---

(111) **4-0298280**
(210) 4-2015-22877
(181) 24.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 11.04.2018
(220) 24.08.2015

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.11.8
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LINH (VN)
Khu phố 2, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ điện gia dụng bao gồm (đèn điện, quạt điện, bếp điện, chảo điện, nồi nấu ăn bằng điện, nồi cơm điện, lò nước bằng điện, ấm đun nước bằng điện), loa, dây điện, micro, bộ thu phát tín hiệu, dây truyền tín hiệu, bộ âm-ly (ampli), bộ khuếch đại âm thanh, ăng ten, hệ thống âm thanh không dây, tai nghe, ti vi, tủ lạnh, máy tính bảng, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm, thiết bị viễn thông, điện thoại và phụ kiện điện thoại, các loại máy nông ngư cơ, máy lạnh, thiết bị văn phòng (máy fax, máy in, máy sao chụp), giường, tủ, bàn, ghế và đồ trang trí nội thất; quảng cáo, tiếp thị để bán hàng.

---

(111) **4-0298281**
(210) 4-2016-14035
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

LBS 200Y

(151) 12.04.2018
(220) 17.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH VẠN TIẾN AN (VN)
40 đường số 11, cư xá Đài Ra Đa, Phú Lâm, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; dầu máy dệt kim.

---

(111) **4-0298282**
(210) 4-2016-13607
(181) 13.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 13.05.2016

(531) 26.15.1; 21.1.16; 26.1.6; A25.7.6; A1.1.10
(731) 1. CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ ĐIỆN TOÁN VIỆT NAM (VN)
Tầng 15, toà nhà CornerStone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
2. BERJAYA CORPORATION BERHAD (MY)
Level 12, Berjaya Times Square, No.1 Jalan Imbi, 55100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xổ số điện toán.

---

(111) **4-0298283**
(210) 4-2016-13608
(181) 13.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 13.05.2016

(531) 26.1.6; 26.1.1; A25.7.6; A1.1.10
(731) 1. CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ ĐIỆN TOÁN VIỆT NAM (VN)
Tầng 15, toà nhà CornerStone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. BERJAYA CORPORATION BERHAD (MY)
Level 12, Berjaya Times Square, No.1 Jalan Imbi, 55100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xổ số điện toán.

---

(111) **4-0298284**
(210) 4-2016-13609
(181) 13.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 13.05.2016

(531) 26.15.1; 26.1.6; A25.7.6; A1.1.10
(591) Tím, trắng, cam, vàng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) 1. CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ ĐIỆN TOÁN VIỆT NAM (VN)
Tầng 15, toà nhà CornerStone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. BERJAYA CORPORATION BERHAD (MY)
Level 12, Berjaya Times Square, No.1 Jalan Imbi, 55100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xổ số điện toán.

---

(111) **4-0298285**
(210) 4-2016-13610
(181) 13.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 13.05.2016

(531) 26.15.1; A1.1.10; 26.1.6; A25.7.6
(591) Tím, trắng.
(731) 1. CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ ĐIỆN TOÁN VIỆT NAM (VN)
Tầng 15, toà nhà CornerStone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. BERJAYA CORPORATION BERHAD (MY)
Level 12, Berjaya Times Square, No.1 Jalan Imbi, 55100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xổ số điện toán.

---

(111) **4-0298286**
(210) 4-2016-13612
(181) 13.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 13.05.2016

(531) 26.15.1; 21.1.16; 26.1.6; A25.7.6
(731) 1. CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ ĐIỆN TOÁN VIỆT NAM (VN)
Tầng 15, toà nhà CornerStone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. BERJAYA CORPORATION BERHAD (MY)
Level 12, Berjaya Times Square, No.1 Jalan Imbi, 55100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xổ số điện toán.

---

(111) **4-0298287**
(210) 4-2016-13613
(181) 13.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 13.05.2016

(531) 26.15.1; 21.1.16; 26.1.6; A25.7.6
(731) 1. CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ ĐIỆN TOÁN VIỆT NAM (VN)
Tầng 15, toà nhà CornerStone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. BERJAYA CORPORATION BERHAD (MY)
Level 12, Berjaya Times Square, No.1 Jalan Imbi, 55100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xổ số điện toán.

---

(111) **4-0298288**
(210) 4-2016-14109
(181) 18.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

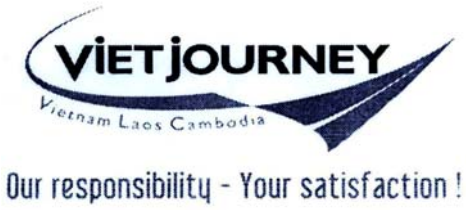

(151) 12.04.2018
(220) 18.05.2016

(531) 26.3.1; A26.11.12; A18.5.3; A18.5.7
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀNH TRÌNH VIỆT (VN)
122 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, vận tải hành khách, vận tải hàng hoá.

---

(111) **4-0298289**
(210) 4-2016-13593
(181) 13.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Power of Sun

(151) 12.04.2018
(220) 13.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TÂN TIẾN PHÁT (VN)
Đội 7B, xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (đồ uống).

---

(111) **4-0298290**
(210) 4-2016-13896
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 17.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Hồng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LINTIMATE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 35, ngõ 6, đường 800A, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Cốc nguyệt san (sản phẩm thay thế băng vệ sinh).

---

(111) **4-0298291**
(210) 4-2016-13907
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 17.05.2016

(531) 5.7.1; 26.1.2; 26.1.6; A26.11.9
(591) Nâu, cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG PHÚ (VN)
Km 19, thôn Cợp, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0298292**
(210) 4-2016-14340
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 19.05.2016

(531) A19.3.24
(591) Trắng, xanh da trời sậm, cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298293**
(210) 4-2016-14341
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 19.05.2016

(531) A19.3.4
(591) Trắng, xanh da trời sậm, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298294**
(210) 4-2016-14345
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 19.05.2016

(591) Trắng, xanh ngọc bích.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298295**
(210) 4-2016-14347
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 19.05.2016

(531) A19.3.24
(591) Trắng, xanh ngọc bích.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298296**
(210) 4-2016-14348
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

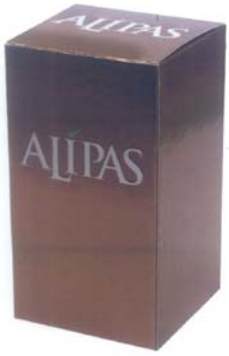

(151) 12.04.2018
(220) 19.05.2016

(531) A19.3.4; 24.17.20
(591) Trắng, nâu đất, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298297**
(210) 4-2016-14349
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

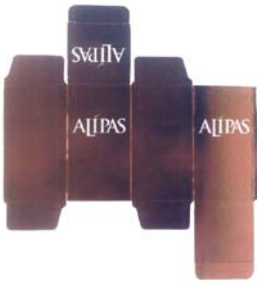

(151) 12.04.2018
(220) 19.05.2016

(531) A19.3.24
(591) Trắng, nâu đất, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298298**
(210) 4-2016-14457
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

ECOLUM

(151) 12.04.2018
(220) 19.05.2016

(591) Xanh da trời.
(731) MEVAL INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
21 Bukit Batok Crescent, #12-79, WCEGA Tower, Singapore 658065
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Chuông điện báo động; pin để thắp sáng; thiết bị nạp ắc quy; cáp đồng trục; dây cáp điện; tụ điện; bộ ngắt mạch điện; bộ đóng mạch điện; bộ nối [điện]; công tắc điện; bộ đổi điện; dây đồng, được cách điện; vỏ bọc cho ổ cắm điện cố định; bộ điều

chỉnh ánh sáng đèn điện; tủ phân phối [điện]; chuông cửa điện; vật liệu cho mạng điện chính [dây, dây cáp]; cầu chì; bộ đảo điện; hộp đấu nối [điện]; đèn đi ốt phát quang [LED]; chấn lưu đèn; thiết bị đo, bằng điện; dụng cụ đo; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị điều chỉnh điện; rơle điện; cầu dao điện; dây điện thoại; thiết bị đầu cuối [điện]; máy biến thế [điện]; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; đầu nối dây [điện]; dây điện.

Nhóm 11: Đèn trần; đèn điện dùng cho cây Nô-en; đèn điện; quạt điện dùng cho cá nhân; phụ kiện bồn tắm; đèn pin [đèn để soi sáng]; thiết bị sưởi ấm bằng nước nóng; thiết bị sưởi ấm bằng nước; vỏ đèn; chao đèn; chụp phản quang của đèn; đèn; bóng đèn; bóng đèn điện; bộ khuếch tán ánh sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; đèn đường; đui đèn điện; ống phóng điện dùng cho chiếu sáng; hệ thống ống dẫn nước; hệ thống cung cấp nước.

Nhóm 17: Chất cách điện cho dây cáp; chất cách điện, cách nhiệt; mối nối không bằng kim loại dùng cho ống; vòng đệm ống.

---

(111) **4-0298299**
(210) 4-2016-13915
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 17.05.2016

(591) Xanh dương nhạt, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÔ GIA (VN)
Số 57, tổ 22 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn: nước uống (đóng chai, đóng bình), đồ uống có ga, đồ uống không chứa ga, nước ngọt.

---

(111) **4-0298300**
(210) 4-2016-14059
(181) 18.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

MONTEASE

(151) 12.04.2018
(220) 18.05.2016

(731) AUROBINDO PHARMA LIMITED (IN)
Plot No.2, Maitrivihar, Ameerpet, Hyderabad - 500 038
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298301**
(210) 4-2016-14590
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

MOTHERLAND

(151) 12.04.2018
(220) 20.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TRUYỀN THÔNG DELTA (VN)
Nhà NV1-8, số 173 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc.

Nhóm 35: Kinh doanh (buôn bán): đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0298302**
(210) 4-2016-14691
(181) 23.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

HAVIRU

(151) 12.04.2018
(220) 23.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HẢI THANH (VN)
139/31 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Săm ô tô; săm xe máy; săm xe đạp; săm xe công nghiệp; lốp ô tô; lốp xe máy; lốp xe đạp; lốp xe công nghiệp.

---

(111) **4-0298303**
(210) 4-2016-14917
(181) 24.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 24.05.2016

(531) 26.4.1; 26.4.2; A26.11.12; 26.11.3
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, xanh, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298304**
(210) 4-2016-14918
(181) 24.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

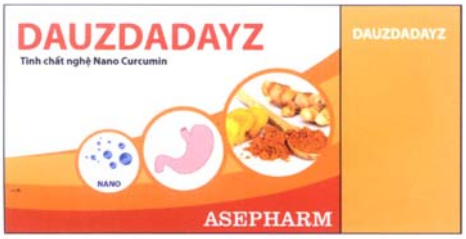

(151) 12.04.2018
(220) 24.05.2016

(531) 26.4.2; 26.1.1; A26.11.12; 11.1.1
(591) Vàng cam, đen, trắng, vàng, nâu, hồng nhạt, xanh, xanh sẫm, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298305**
(210) 4-2016-14919
(181) 24.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

FENMINT

(151) 12.04.2018
(220) 24.05.2016

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298306**
(210) 4-2016-14973
(181) 24.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 24.05.2016

(531) 3.7.17; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH BENCHERR (VN)
Tầng 3, thửa đất số A25, khu đấu giá quyền sử dụng đất Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tham gia tố tụng; tư vấn pháp luật; dịch vụ đại diện ngoài tố tụng.

---

(111) **4-0298307**
(210) 4-2016-14974
(181) 24.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 24.05.2016

(531) A26.11.12; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN BENCHERR VIỆT NAM (VN)
Số 3, lô 7.3-8.1 khu tái định cư X5, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Hoạt động tư vấn đầu tư.

---

(111) **4-0298308**
(210) 4-2016-14791
(181) 23.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 23.05.2016

(731) FOSHAN CITY NANHAI POPULA FANCO., LTD. (CN)
Xiaotang Shishan, Xincheng Industrial Zone, Nanhai Foshan, Guangdong, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Máy thổi để nén, hút và vận chuyển khí; máy hút dùng cho mục đích công nghiệp; bộ ngưng tụ khí; máy thổi [máy móc]; máy hút không khí; máy thổi.

Nhóm 11: Hệ thống điều hòa không khí; thiết bị lọc khí; quạt gió [điều hòa không khí]; thiết bị lọc khí gas; quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí]; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí].

---

(111) **4-0298309**
(210) 4-2015-14685
(181) 09.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 09.06.2015

(531) 26.5.1
(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HIỀN HẢI PHÁT (VN)
Số 69E1, đường số 1, khu phố Mỹ Tân, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298310**
(210) 4-2016-14898
(181) 24.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 24.05.2016

(531) 26.3.23
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC DO ART (VN)
286/4 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục văn hoá nghệ thuật; giáo dục, chi tiết: các dịch vụ dạy kèm (gia sư), dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại, dạy vi tính; giáo dục nghề nghiệp, chi tiết: đào tạo nghề; dịch vụ tư hỗ trợ giáo dục, chi tiết: tư vấn du học.

---

(111) **4-0298311**
(210) 4-2016-15007
(181) 25.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

AC-LUPE

(151) 12.04.2018
(220) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH HOÁ SINH Á CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc biêu vàng, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0298312**
(210) 4-2016-15008
(181) 25.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

AC-BIOSUPER

(151) 12.04.2018
(220) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH HOÁ SINH Á CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc biêu vàng, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0298313**
(210) 4-2016-15009
(181) 25.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

AC-NIRAM

(151) 12.04.2018
(220) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH HOÁ SINH Á CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc biêu vàng, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0298314**
(210) 4-2016-15010
(181) 25.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

NYPIRAM

(151) 12.04.2018
(220) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH HOÁ SINH Á CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc biêu vàng, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0298315**
(210) 4-2016-15011
(181) 25.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

AC-SUPERRAY

(151) 12.04.2018
(220) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH HOÁ SINH Á CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc biêu vàng, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0298316**
(210) 4-2016-15012
(181) 25.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

A-ONE RAM

(151) 12.04.2018
(220) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH HOÁ SINH Á CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc biêu vàng, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0298317**
(210) 4-2016-15013
(181) 25.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

RAM A-ONE

(151) 12.04.2018
(220) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH HOÁ SINH Á CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc biêu vàng, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0298318**
(210) 4-2016-15351
(181) 27.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

PERMETIN 50EC

(151) 12.04.2018
(220) 27.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KAHUMATE VIỆT NAM (VN)
Số 5b, ngõ 141 phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt gián, muỗi, côn trùng.

---

(111) **4-0298319**
(210) 4-2016-15015
(181) 25.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

FLUXIMEM

(151) 12.04.2018
(220) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ US PHARMA (VN)
Thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298320**
(210) 4-2016-15016
(181) 25.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

DORISCORE

(151) 12.04.2018
(220) 25.05.2016

(731) AUROBINDO PHARMA LIMITED (IN)
Plot No.2, Maitrivihar, Ameerpet, Hyderabad - 500 038
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298321**
(210) 4-2015-01683
(181) 21.01.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 21.01.2015

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.3.13; 5.3.16
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, xám, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TINH DẦU KA (VN)
Ô 7, khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Tinh dầu dùng trong mỹ phẩm.

---

(111) **4-0298322**
(210) 4-2015-05584
(181) 13.03.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 13.03.2015

(531) 26.4.1
(591) Đỏ, xanh dương đậm, đen.
(731) C.G ENGINEERING & CONSULTING CO., LTD. (KR)
#813, 306 Digital-ro, Guro-gu, Seoul, Rep. of Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; thi công xây dựng cơ bản; giám sát việc xây dựng công trình; giám sát việc xây dựng cơ bản.

---

(111) **4-0298323**
(210) 4-2015-13166
(181) 26.05.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 26.05.2015

(531) 3.7.16; 3.7.10; A5.5.20; 1.15.15
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO XỨ TRẦM HƯƠNG (VN)
90 Hoàng Văn Thụ, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế, yến sào (tổ chim yến), yến sào tinh chế, yến sào chế biến.

Nhóm 35: Mua bán yến sào đã qua sơ chế, yến sào (tổ chim yến), yến sào tinh chế, yến sào chế biến, nước giải khát làm từ yến sào.

---

(111) **4-0298324**
(210) 4-2015-13648
(181) 29.05.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 29.05.2015

(531) 3.1.6; A3.1.24; 26.1.1
(591) Đen, trắng, hồng, vàng.
(731) FINE BIO INC. (KR)
228, Hwagok-ro, Gangseo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; dầu gội đầu; chế phẩm nhuộm tóc; xà phòng làm đẹp dạng bánh; bọt cạo râu.

---

(111) **4-0298325**
(210) 4-2015-05424
(181) 12.03.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

KID'S NEST PLUS+

(151) 12.04.2018
(220) 12.03.2015

(531) 24.17.5
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP VIESKY (VN)
Lô G2-02 khu dân cư An Hòa, tổ 44, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Tổ yến (yến sào) chế biến; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào đã chưng cất và đóng hộp; tổ chim ăn được.

---

(111) **4-0298326**
(210) 4-2015-05669
(181) 16.03.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

KIM VINH

(151) 12.04.2018
(220) 16.03.2015

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KIM VINH (VN)
Số 291/4, ấp An Lộc Thị, xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý: vàng, bạc; đồ trang sức; đá quý; kim cương; dây chuyền [đồ trang sức, đồ kim hoàn].

---

(111) **4-0298327**
(210) 4-2015-09783
(181) 22.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

SAGOFA

(151) 12.04.2018
(220) 22.04.2015

(531) 7.1.6; A7.1.12
(591) Xanh dương đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ - ĐIỆN TỬ SÀI GÒN (VN)
223 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồng hồ.

Nhóm 37: Sửa chữa đồng hồ.

---

(111) **4-0298328**
(210) 4-2015-10144
(181) 24.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

TIEN HUNG

(151) 12.04.2018
(220) 24.04.2015

(531) 26.1.1; 24.13.1; 26.2.3; 26.2.1
(591) Đỏ, đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TIẾN HƯNG (VN)
15/5 Nguyễn Phúc Chu, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ: lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn; lắp đặt và sửa chữa thiết bị chữa cháy; lắp đặt và sửa chữa hệ thống chống sét, thiết bị báo động chống trộm, hệ thống camera quan sát, thiết bị điện, các thiết bị làm lạnh.

---

(111) **4-0298329**
(210) 4-2015-11861
(181) 14.05.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

NUTRI WONDERFUL

(151) 12.04.2018
(220) 14.05.2015

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG DƯỢC VIỆT (VN)
59A ấp Tân Hòa, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0298330**
(210) 4-2015-13348
(181) 28.05.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

TUẤN HƯNG

(151) 12.04.2018
(220) 28.05.2015

(731) VÕ THỊ AN PHƯƠNG (VN)
365 An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt bò khô; thịt trâu khô; thịt nai khô; thịt lợn khô.

---

(111) **4-0298331**
(210) 4-2014-31129
(181) 15.12.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

CẶP ĐÔI TUYỆT HẢO

(151) 12.04.2018
(220) 15.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0298332**
(210) 4-2015-12986
(181) 25.05.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

NARIDO

(151) 12.04.2018
(220) 25.05.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ KHÍ DUY PHONG (VN)
345/1A quốc lộ 1A, tổ 14, khu phố 4, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 06: Khuôn kim loại; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; cán dao bằng kim loại; lá và tấm kim loại; tấm thép; đinh vít bằng kim loại.

Nhóm 07: Lưỡi cắt (bộ phận máy móc); mâm kẹp lưỡi cắt (bộ phận máy móc); khuôn (bộ phận của máy); khớp nối trục (máy móc); dụng cụ (bộ phận của máy); lò xo (bộ phận của máy).

---

(111) **4-0298333**
(210) 4-2015-13989
(181) 02.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

AQUATea

(151) 12.04.2018
(220) 02.06.2015

(731) CÔNG TY TNHH NGÔI SAO BIỂN (VN)
88/1A Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Sản phẩm trà (chè) và các sản phẩm thay thế trà.

---

(111) **4-0298334**
(210) 4-2015-02048
(181) 26.01.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 26.01.2015

(531) 26.4.2; 26.4.9; A24.17.12; A24.17.11
(591) Đỏ, đen.
(731) PHÙNG THỊ NGỌC THÚY (VN)
62/6 Bàu Cát, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: các loại đàn.

---

(111) **4-0298335**
(210) 4-2015-13005
(181) 25.05.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 25.05.2015

(531) A26.11.9; A26.11.8; A26.11.12
(591) Xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THUẬN PHÁT (VN)
Số 166, đường Tô Hiến Thành, phường Trường Thi, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ; quần tã trẻ em (mục đích y tế); tã giấy cho người già (dùng cho người không tự kiềm chế được); tã lót trẻ em bằng giấy; tã giấy dùng cho người già.

Nhóm 16: Giấy ăn (khăn ăn bằng giấy); giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0298336**
(210) 4-2015-14102
(181) 03.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 03.06.2015

(531) 26.15.15; 26.4.3; 26.15.11; 26.15.9
(591) Đen, vàng.
(731) NGUYỄN THANH PHƯỚC (VN)
39 đường số 48, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo, túi xách, giỏ xách, vali (hành lý), mỹ phẩm, đồ chơi trẻ em, giày dép, thắt lưng, đồ gia dụng (nồi, xoong, chảo, bát, đũa, thìa, dĩa) (tất cả là đồ cũ).

---

(111) **4-0298337**
(210) 4-2015-05425
(181) 12.03.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Asahi Wrap

(151) 12.04.2018
(220) 12.03.2015

(731) ASAHI KASEI HOME PRODUCTS CORPORATION (JP)
1-105 Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói thực phẩm; màng mỏng đúc bằng chất dẻo để bao gói thực phẩm cho mục đích gia dụng; màng mỏng đúc bằng chất dẻo để bao gói thực phẩm sử dụng cho công nghiệp; túi bằng chất dẻo để cất giữ thức ăn cho mục đích gia dụng; tấm giấy dùng trong nấu nướng và ngăn ngừa cháy và dính thức ăn trên đĩa quay hoặc đĩa trong lò vi sóng; tấm lót bằng chất dẻo không dệt dùng trong nấu nướng; vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói thực phẩm (không bao gồm trong các nhóm khác).

---

(111) **4-0298338**
(210) 4-2015-05529
(181) 13.03.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

TERMAX

(151) 12.04.2018
(220) 13.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨ LONG (VN)
28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kìm bấm, tỉa, cắt móng; kéo.

---

(111) **4-0298339**
(210) 4-2014-31670
(181) 19.12.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

mAc GARDEN
A green clean path to the future

(151) 12.04.2018
(220) 19.12.2014

(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21; 3.13.1; A3.13.24; A5.1.5; A5.1.16; 2.9.25
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh dương, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNH QUAN MỘC AN CHÂU (VN)
14 (lầu7) Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: cây cảnh, vật liệu dùng trong ngành nội thất (bao gồm: chậu bình gốm sứ, chậu nhựa trồng cây, thiết bị tưới nước tự động).

Nhóm 44: Thiết kế và thi công ngoại thất (cảnh quan, sân vườn); bảo trì, bảo dưỡng cảnh quan, sân vườn.

---

(111) **4-0298340**
(210) 4-2015-14126
(181) 04.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

HUNAEVA

(151) 12.04.2018
(220) 04.06.2015

(731) NGUYỄN TRẦN TRỌNG HỮU (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Lộc An, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298341**
(210) 4-2014-28063
(181) 17.11.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 17.11.2014

(531) 26.4.1; A17.5.19
(591) Vàng, xanh lam, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ HIỆP PHÁT (VN)
307 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị xử lý môi trường.

---

(111) **4-0298342**
(210) 4-2014-30102
(181) 04.12.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

ĐẶNG NGUYÊN ĐƯỜNG

(151) 12.04.2018
(220) 04.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ĐẶNG NGUYÊN ĐƯỜNG (VN)
228D Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa nội địa và quốc tế, vận chuyển hành khách.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe như: phòng khám đông y, y học cổ truyền, y học dân tộc.

---

(111) **4-0298343**
(210) 4-2014-04404
(181) 07.03.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 07.03.2014

(531) 21.3.1; A26.11.8
(591) Đỏ, đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ARTCARE (VN)
48 Nguyễn Bá Học, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ chơi gôn (golf) (bóng gôn, gậy gôn, quần áo gôn, găng tay, túi gậy), dụng cụ chơi thể thao (xe chơi gôn, máy tập thể dục thể hình, máy tập chạy, máy tập tạ, xe đạp thể thao).

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí cụ thể là chơi quần vợt, cầu lông, sân gôn (golf); dịch vụ cung cấp các phương tiện sử dụng cho người chơi (golf), học viện (giáo dục) huấn luyện cho người chơi gôn (golf); tổ chức các cuộc thi thể thao.

---

(111) **4-0298344**
(210) 4-2014-22863
(181) 25.09.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 25.09.2014

(531) A1.1.10; 26.1.1; A1.1.5
(591) Xanh coban, xanh lá cây, trắng, đen, vàng, vàng cam.
(731) NGUYỄN TIẾN ĐẠT (VN)
78/9 Cách Mạng Tháng 8, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0298345**
(210) 4-2014-26943
(181) 05.11.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

GENTEQ

(151) 12.04.2018
(220) 05.11.2014

(731) REGAL BELOIT AMERICA, INC. (US)
200 State Street, Beloit, Wisconsin 53511, USA
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Động cơ dùng cho hệ thống HVAC (hệ thống nhiệt, thông gió, điều hòa không khí) trong khu dân cư và khu thương mại, và các bộ phận của nó.

Nhóm 11: Hệ thống điều hoà không khí; thiết bị sưởi ấm; thiết bị và hệ thống thông gió; quạt gió dùng cho hệ thống HVAC (hệ thống nhiệt, thông gió, điều hòa không khí) trong khu dân cư và khu thương mại.

---

(111) **4-0298346**
(210) 4-2013-07321
(181) 17.04.2023
(450) 25.05.2018 362
(540)

DOMIRA

(151) 12.04.2018
(220) 17.04.2013

(731) NGUYỄN QUÝ DƯƠNG (VN)
Số 17, khu B, Z176, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Than hoạt tính, chất chống đóng cặn, hóa chất tẩy trắng; keo dán dùng trong công nghiệp, chất xúc tác, hóa chất dùng cho phân tích trong phòng thí nghiệm; vật liệu lọc (chất khoáng/chất vô cơ), hóa chất dùng trong công nghiệp, chất trao đổi ion.

Nhóm 06: Thùng bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp giường ngủ bằng kim loại; hộp két đựng tiền an toàn, tấm thép, tấm kim loại dùng cho xây dựng, tấm lợp bằng kim loại; khung nhà bằng kim loại; ống bằng kim loại, ống thép, bản lề, khuỷu ống bằng kim loại; đồ sắt dùng cho cửa, vật liệu ốp lát bằng kim loại trong xây dựng, vách ngăn bằng kim loại; cửa chớp bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại.

Nhóm 08: Bàn là.

Nhóm 09: Bộ ngắt điện; bộ đóng điện; dây điện; phần mềm chương trình máy vi tính, công tắc điện; tụ điện; thiết bị và dụng cụ dùng cho thiên văn học; chuông báo động, máy ảnh; camera các loại; thiết bị hiệu chỉnh điện, tủ phân phối điện; mũ bảo hiểm; điện thoại cầm đi được; thiết bị đầu cuối (điện); thiết bị thu hình.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh; lò vi sóng; thiết bị lọc không khí, thiết bị ion hóa dùng xử lý không khí; thiết bị tắm hơi; đèn chiếu sáng; bộ đốt nóng; đèn chùm treo; đèn trang trí trong nhà; chăn mền điện không dùng trong ngành y; quạt điện, ấm đun nước bằng điện; máy đun nước; nồi cơm điện; lò vi sóng; vòi (van); máy pha cà phê dùng điện; thiết bị lọc nước; thiết bị làm mềm nước; thiết bị làm sạch nước thải; thiết bị phân phối nước gia dụng; bếp nấu ăn các loại: bếp gas; thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị làm lạnh nước.

Nhóm 16: Hộp bằng carton hoặc giấy; các ta lô, túi giấy, văn phòng phẩm, giấy viết, vở viết; hộp bút, giấy than; mực; bút viết, bút vẽ, sổ tay, tranh ảnh, ấn phẩm, thước vẽ.

Nhóm 18: Túi sách; cặp tài liệu; ví, túi mua hàng, ví đựng đồ trang điểm.

Nhóm 21: Đồ đựng giữ nhiệt cho đồ uống; đồ gốm dùng trong gia đình, đồ trang trí bằng sứ; tủ ướp lạnh không dùng điện, đồ đựng dùng cho nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa.

Nhóm 25: Quần áo các loại; mũ các loại; giầy; dép; găng tay (trang phục); tất chân; khăn choàng.

Nhóm 32: Đồ uống: bia, nước uống không cồn, nước trái cây (đồ uống không cồn), nước khoáng; nước tinh khiết.

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán hàng điện tử, điện lạnh, điện gia dụng bao gồm: máy tính, ắc quy, máy báo động bằng âm thanh, ăng ten, chuông báo cháy, pin điện, còi điện, loa, máy quay phim, máy ảnh, máy đếm tiền, công tắc điện, đầu đĩa DVD, tai nghe, ẩm kế, máy tính xách tay, mô đem, máy thu thanh và thu hình, rơ le điện, cầu dao điện, điện thoại, điện thoại di động, máy in

---

(111) **4-0298347**
(210) 4-2014-18250
(181) 07.08.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

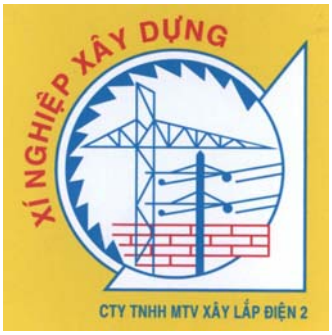

(151) 12.04.2018
(220) 07.08.2014

(531) 16.1.1; A15.7.2; 7.15.22; 26.3.1; 26.7.25
(591) Xanh da trời, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY LẮP ĐIỆN 2 (VN)
81 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Ống bê tông ly tâm; gối đỡ ống (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0298348**
(210) 4-2014-26385
(181) 30.10.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

KOIBITO

(151) 12.04.2018
(220) 30.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG ĂN (VN)
54/1 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sôcôla.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: bánh kẹo, sôcôla.

---

(111) **4-0298349**
(210) 4-2014-02105
(181) 24.01.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 24.01.2014

(531) 3.1.6; 3.1.16; A26.4.6
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TOM KIDS (VN)
84/179 Tôn Thất Hiệp, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép.

Nhóm 35: Mua bán: vải, giày dép, áo quần.

---

(111) **4-0298350**
(210) 4-2014-27348
(181) 10.11.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 12.04.2018
(220) 10.11.2014

(531) 26.1.2; A26.1.24; 24.9.1
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng, đen.
(731) SAN MIGUEL BREWING INTERNATIONAL LIMITED (HK)
Commerce House Wickhams Cay 1 P.O. Box 3140 Road Town Tortola Virgin islands, British c/o: 9/F Citimark Building 28 Yuen Shun Circuit, Siu Lek Yuen Shatin, N.T., Hong Kong
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia và đồ uống trên cơ sở mạch nha không có cồn.

---

(111) **4-0298351**
(210) 4-2012-24822
(181) 05.11.2022
(450) 25.05.2018 362
(540)

ALEMBICALCISPEC

(151) 12.04.2018
(220) 05.11.2012

(731) ALEMBIC PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Alembic Road, Vadodara - 390 003, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298352**
(210) 4-2012-24823
(181) 05.11.2022
(450) 25.05.2018 362
(540)

ALEMBICALEMTOB

(151) 12.04.2018
(220) 05.11.2012

(731) ALEMBIC PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Alembic Road, Vadodara - 390 003, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298353**
(210) 4-2012-24824
(181) 05.11.2022
(450) 25.05.2018 362
(540)

ALEMBICALEMTOB D

(151) 12.04.2018
(220) 05.11.2012

(731) ALEMBIC PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Alembic Road, Vadodara - 390 003, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298354**
(210) 4-2012-24825
(181) 05.11.2022
(450) 25.05.2018 362
(540)

ALEMBICMOXOFT

(151) 12.04.2018
(220) 05.11.2012

(731) ALEMBIC PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Alembic Road, Vadodara - 390 003, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298355**
(210) 4-2012-24826
(181) 05.11.2022
(450) 25.05.2018 362
(540)

ALEMBICVEL DROP

(151) 12.04.2018
(220) 05.11.2012

(731) ALEMBIC PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Alembic Road, Vadodara - 390 003, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298356**
(210) 4-2012-24827
(181) 05.11.2022
(450) 25.05.2018 362
(540)

ALEMBICOWIN D

(151) 12.04.2018
(220) 05.11.2012

(731) ALEMBIC PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Alembic Road, Vadodara - 390 003, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298357**
(210) 4-2012-24828
(181) 05.11.2022
(450) 25.05.2018 362
(540)

ALEMBICLAMIWIN

(151) 12.04.2018
(220) 05.11.2012

(731) ALEMBIC PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Alembic Road, Vadodara - 390 003, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298358**
(210) 4-2012-24829
(181) 05.11.2022
(450) 25.05.2018 362
(540)

ALEMBICULGEL TAB

(151) 12.04.2018
(220) 05.11.2012

(731) ALEMBIC PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Alembic Road, Vadodara - 390 003, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298359**
(210) 4-2014-05248
(181) 17.03.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

ADDEPRIDE

(151) 12.04.2018
(220) 17.03.2014

(731) AQUATIC FORMULATIONS (INDIA) LTD (IN)
430 Kailsh Plaza, Vallabh Baug Lane, Ghatkopar (East) Mumbai 400 075, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298360**
(210) 4-2014-08536
(181) 21.04.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

NUTRITIOUS VITALITY 8

(151) 12.04.2018
(220) 21.04.2014

(731) ESTEE LAUDER COSMETICS LTD. (CA)
161 Commander Blvd., Agincourt, Ontario, M1S 3K9, Canada
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc.

---

(111) **4-0298361**
(210) 4-2014-09883
(181) 08.05.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 13.04.2018
(220) 08.05.2014

(531) 26.4.2
(591) Xanh tím than, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FOCOCEV VIỆT NAM (VN)
Số 21 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Tinh bột sắn.

---

(111) **4-0298362**
(210) 4-2016-13356
(181) 12.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 13.04.2018
(220) 12.05.2016

(531) A1.1.10; A1.1.5
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIẾT LẬP (VN)
Lô A3, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột mì.

---

(111) **4-0298363**
(210) 4-2016-13492
(181) 13.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

KFASHION

(151) 13.04.2018
(220) 13.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO THỜI TRANG (VN)
30 đường số 5, khu phố 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Truyện tranh; báo chí; tạp chí xuất bản định kỳ; tạp chí [định kỳ]; lịch; cuốn sách nhỏ.

Nhóm 25: Áo váy; áo sơ mi; quần áo; mũ; quần dài; váy; áo khoác ngoài (trang phục).

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 40: Sửa quần áo cho vừa số đo, sửa lại quần áo (cải biến quần áo); xử lý vải; may quần áo; cắt vải; thêu thùa; nhuộm vải; dịch vụ may.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; câu lạc bộ khiêu vũ hoặc giải trí ban đêm, hộp đêm khiêu vũ hoặc giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; sản xuất phim trên băng hình, sản xuất phim video, hãng phim truyền hình; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo].

---

(111) **4-0298364**
(210) 4-2016-11761
(181) 27.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Authentic . Boutique . Breathtaking

(151) 13.04.2018
(220) 27.04.2016

(531) A26.11.12; 26.2.7
(731) ĐẶNG XUÂN SƠN (VN)
Số 12A, đường Lý Nam Đế, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; đặt chỗ khách sạn; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0298365**
(210) 4-2016-12191
(181) 29.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

boH
BOTANIC HEAL

(151) 13.04.2018
(220) 29.04.2016

(531) 26.4.1; 26.4.7
(591) Ghi, hồng.
(731) CJ OLIVENETWORKS CO., LTD. (KR)
10th FL TWINCITY, 366, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); son môi; kem nền trang điểm; phấn trang điểm cho mắt; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; nước thơm dưỡng thể; nước thơm dưỡng da; mặt nạ dạng miếng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; nước sơn móng; sáp vuốt tóc; lông mi giả; xà phòng làm đẹp; dầu gội đầu; khăn giấy được tẩm ướt với nước thơm cho mục đích mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm cạo râu; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; chế phẩm làm sạch; kem đánh răng; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm đánh bóng; kem đánh giầy cao cổ; mỹ phẩm cho động vật; tinh dầu dùng làm hương liệu cho thực phẩm.

---

(111) **4-0298366**
(210) 4-2016-12192
(181) 29.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 13.04.2018
(220) 29.04.2016

(531) 26.4.1; 26.4.7
(591) Ghi, hồng.
(731) CJ OLIVENETWORKS CO., LTD. (KR)
10th FL TWINCITY, 366, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; bút vẽ lông mày; nùi bông để thoa phấn; đĩa đựng xà phòng; lược; bàn chải móng tay, chân; cọ trang điểm cho môi; bình xịt nước hoa; nùi bông để trang điểm, chạy bằng điện; bàn chải vệ sinh; hộp đựng phấn bỏ túi; hộp đựng đồ trang điểm có thể mang đi được; chai lọ dùng để đựng mỹ phẩm; cốc [đồ đựng]; chai lọ bằng nhựa; lược điện; thiết bị tẩy trang, không dùng điện; hộp bằng thủy tinh; cốc giấy; bàn chải đánh răng; lợn đựng tiền tiết kiệm; dụng cụ nhà bếp.

---

(111) **4-0298367**
(210) 4-2016-12355
(181) 05.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 13.04.2018
(220) 05.05.2016

(531) 26.1.1; 26.2.7
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG GIẢI TRÍ MBC (VN)
18Bis/22/11 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim truyện và phim truyền hình; đào tạo ca sỹ; đào tạo nghệ sỹ.

---

(111) **4-0298368**
(210) 4-2016-13436
(181) 13.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 13.04.2018
(220) 13.05.2016

(531) 7.3.11; A7.1.11; 7.1.24; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRẦN VŨ HUY (VN)
90E Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ môi giới, tư vấn kinh doanh bất động sản.

(111) **4-0298369**
(210) 4-2016-13454
(181) 13.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

goodhealth

(151) 13.04.2018
(220) 13.05.2016

(531) A5.3.15
(591) Trắng, đen, xanh lá cây.
(731) GOOD HEALTH PRODUCTS LIMITED (NZ)
265 Albany Highway, Albany, Auckland, New Zealand
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; kem dưỡng toàn thân; kem dưỡng da; kem tẩy trang; chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân); sữa rửa mặt; sữa tắm; dầu gội đầu; dầu xả; chế phẩm dưỡng ẩm cho da; kem chống nắng; chế phẩm để vệ sinh thân thể; kem đánh răng.

Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho ngành y; thực phẩm bổ sung ăn kiêng dùng trong ngành y; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm thuốc; dược phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa thuốc dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm chống cháy nắng dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm mang tính liệu pháp thiên nhiên dùng cho mục đích dược phẩm; khoáng chất dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vitamin; thảo dược; sữa ong chúa dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm cho em bé; sữa bột cho trẻ em; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung ăn kiêng.

Nhóm 29: Chế phẩm thực phẩm giàu protein; chế phẩm thực phẩm từ cây lô hội; chế phẩm thực phẩm chiết xuất từ rau; nước ép rau dùng để nấu ăn; trái cây được bảo quản; chế phẩm thực phẩm chiết xuất từ hoa quả; chế phẩm thực phẩm chiết xuất từ thịt; chế phẩm thực phẩm chiết xuất từ cá; chế phẩm thực phẩm chiết xuất từ hải sản; chế phẩm thực phẩm chiết xuất từ thực vật; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau củ; dầu ăn và mỡ ăn (chất béo); sản phẩm từ sữa; dầu dừa; dầu hạt lanh dùng cho mục đích nấu ăn; phấn hoa đã chế biến làm thực phẩm.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống và các chế phẩm để làm đồ uống.

---

(111) **4-0298370**
(210) 4-2016-13107
(181) 10.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

VIMEX

(151) 13.04.2018
(220) 10.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT LẮP RÁP IMEX (VN)
Số 70 Phạm Ngũ Lão, phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Chậu rửa (lavabo); bệ xí vệ sinh (bồn cầu); vòi nước; bồn tắm (buồng tắm); phụ kiện cho bồn tắm; chậu rửa chén bát (tất cả đều là thiết bị dụng cụ vệ sinh).

---

(111) **4-0298371**
(210) 4-2016-13108
(181) 10.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

IMEXCO

(151) 13.04.2018
(220) 10.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT LẮP RÁP IMEX (VN)
Số 70 Phạm Ngũ Lão, phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Chậu rửa (lavabo); bệ xí vệ sinh (bồn cầu); vòi nước; bồn tắm (buồng tắm); phụ kiện cho bồn tắm; chậu rửa chén bát (tất cả đều là thiết bị dụng cụ vệ sinh).

---

(111) **4-0298372**
(210) 4-2016-11845
(181) 28.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 13.04.2018
(220) 28.04.2016

(531) A3.9.24; 18.1.21; 3.9.16
(591) Trắng, xanh nước biển đậm, đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÙN QUẾ CỦ CHI (VN)
1A đường 29, ấp Tân Định, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng axit amin cho tôm; thức ăn có tẩm thuốc và chất phụ gia dành cho động vật; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm thú y.

---

(111) **4-0298373**
(210) 4-2016-14475
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

BLOSSOMY

(151) 13.04.2018
(220) 20.05.2016

(731) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8-1, Tatsumi-1-chome, Ikuno-ku, Osaka 544-8666, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống) và nước uống có gaz và đồ uống không cồn khác; đồ uống làm từ trái cây (không có cồn) và nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống và chế phẩm dùng làm đồ uống khác.

---

(111) **4-0298374**
(210) 4-2016-14476
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

ROHTO

(151) 13.04.2018
(220) 20.05.2016

(731) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8-1, Tatsumi-1-chome, Ikuno-ku, Osaka 544-8666, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống) và nước uống có gaz và đồ uống không cồn khác; đồ uống làm từ trái cây (không có cồn) và nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống và chế phẩm dùng làm đồ uống khác.

---

(111) **4-0298375**
(210) 4-2016-14585
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

LỘC THỊNH

(151) 13.04.2018
(220) 20.05.2016

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ PHẠM THỊ HƯƠNG (VN)
01 TNDTQ số 8, ấp Thới Trị, xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Mắm tép.

Nhóm 30: Kẹo; kẹo chuối; kẹo mè.

---

(111) **4-0298376**
(210) 4-2014-30255
(181) 05.12.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

SLS

(151) 13.04.2018
(220) 05.12.2014

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN (VN)
Số 7, G1, khu đô thị Ciputra, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ thời trang bao gồm: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng.

---

(111) **4-0298377**
(210) 4-2016-12765
(181) 06.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Di Di Kuaidi
More than a journey

(151) 13.04.2018
(220) 06.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH TAXI ĐẠI HÒA PHÁT (VN)
Số nhà 50, tổ 8, đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Hòa, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng để sắp xếp các dịch vụ giao thông vận tải, cụ thể là phần mềm cho việc lập kế hoạch tự động và điều phối xe cơ giới; thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát) cấp cứu và giảng dạy; thiết bị, dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; các cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy tính; thiết bị dập lửa.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là dịch vụ các cuộc gọi định tuyến, tin nhắn thông báo ngắn (sms) và các thông báo phát rộng gửi cho bên thứ 3 là người điều khiển phương tiện cơ giới địa phương nằm trong vùng lân cận của người gọi sử dụng điện thoại di động.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói và lưu kho hàng hóa; dịch vụ sắp xếp các chuyến đi.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và kỹ thuật, dịch vụ nghiên cứu thiết kế liên quan đến các dịch vụ về giao thông vận tải; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; dịch vụ thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính.

---

(111) **4-0298378**
(210) 4-2016-13538
(181) 13.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SILEBRATE

(151) 13.04.2018
(220) 13.05.2016

(731) AUROBINDO PHARMA LIMITED (IN)
Plot No.2, Maitrivihar, Ameerpet, Hyderabad - 500 038
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298379**
(210) 4-2016-13539
(181) 13.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SARANTO-H

(151) 13.04.2018
(220) 13.05.2016

(731) AUROBINDO PHARMA LIMITED (IN)
Plot No.2, Maitrivihar, Ameerpet, Hyderabad - 500 038
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298380**
(210) 4-2016-15631
(181) 30.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 13.04.2018
(220) 30.05.2016

(531) A26.11.7
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỰ ÁN CÔNG NGHỆ NHẬT HẢI (VN)
Số 8, ngõ 629 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc thú y; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược liệu các loại như: tỏi đen, tinh bột nghệ.

---

(111) **4-0298381**
(210) 4-2016-03178
(181) 02.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 13.04.2018
(220) 02.02.2016

(531) 1.15.5; 11.3.18
(591) Đỏ, trắng, đen, vàng, cam.
(731) PHẠM THỊ TRUNG HIẾU (VN)
47 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống.

---

(111) **4-0298382**
(210) 4-2016-06086
(181) 11.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 13.04.2018
(220) 11.03.2016

(531) 5.7.3; A3.9.10; A3.9.24
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) NHÀ KHÁCH THẮNG LỢI (VN)
1 Lê Hồng Phong, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0298383**
(210) 4-2016-05651
(181) 08.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

AQUATIDE

(151) 13.04.2018
(220) 08.03.2016

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho cá; tảo làm thức ăn động vật; bột cá làm thức ăn động vật; phụ gia dùng cho thức ăn động vật (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0298384**
(210) 4-2016-06014
(181) 11.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

HASAKI

(151) 13.04.2018
(220) 11.03.2016

(731) HOÀNG HÀ (VN)
282 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt máy, quạt điện công nghiệp.

---

(111) **4-0298385**
(210) 4-2016-02170
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 13.04.2018
(220) 22.01.2016

(531) 26.1.2; 26.1.4; 24.17.5
(591) Vàng nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100- 8310 JAPAN
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí sử dụng trong gia đình.

---

(111) **4-0298386**
(210) 4-2016-02171
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 13.04.2018
(220) 22.01.2016

(531) 26.1.2; 26.1.4; 24.17.5; A26.11.9
(591) Trắng, vàng nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 JAPAN
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí sử dụng trong gia đình.

---

(111) **4-0298387**
(210) 4-2016-02198
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

PLADIS

(151) 13.04.2018
(220) 22.01.2016

(731) YILDIZ HOLDING A.S. (TR)
Kisikh Mahallesi, Cesme Cikmazi Sokak, No: 6/1 Uskudar Istanbul Turkey
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; sản phẩm làm từ sô cô la; bánh quy; bánh ngọt; bánh kẹo; kẹo; sô cô la thanh; các sản phẩm trên cơ sở sô cô la; bánh quy sô cô la; bánh sô cô la; bánh xốp sô cô la đường caramen; sô cô la lát; bánh quy phủ sô cô la; lớp phủ bằng sô cô la; bánh kẹo sô cô la; bánh ngọt phủ sô cô la; bánh xốp phủ sô cô la; kem sô cô la; đồ trang trí bằng sô cô la cho bánh ngọt; sô cô la trứng; lớp phủ bằng sô cô la sử dụng cho bánh mì; kẹo sô cô

la; kẹo mềm sô cô la; bánh xốp sô cô la; bánh kẹo dạng thanh; bánh qui nhỏ, tròn; bánh quy giòn đầy sô cô la; bánh xăng đuých; kẹo dẻo; kẹo dẻo sô cô la sữa; thanh sô cô la sữa; kẹo nuga; bánh kẹo đậu phộng; bánh quy cây; muối dùng bảo quản thực phẩm; nước sốt [gia vị]; bột nhão; mù tạt; bánh quy muối; kẹo vừng; mứt kẹo; bánh quy xốp; kẹo hạt dẻ xốp; bánh mỏng (bánh quy); giấm; gạo; bánh gạo; chè (trà); nước giải khát trên cơ sở chè; cà phê; nước đá tự nhiên hay nhân tạo; đá để giải khát; bột nổi; men bia; mật ong; đường; kem ăn lạnh; gia vị; mật đường cho thực phẩm; bánh mì; bột sắn hột; bột sắn; bột cọ sagu; bột mì; bột ngô; bột đậu nành.

---

(111) **4-0298388**
(210) 4-2016-02199
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 13.04.2018
(220) 22.01.2016

(591) Trắng, đỏ.
(731) YILDIZ HOLDING A.S. (TR)
Kisikh Mahallesi, Cesme Cikmazi Sokak, No: 6/1 Uskudar Istanbul Turkey
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; sản phẩm làm từ sô cô la; bánh quy; bánh ngọt; bánh kẹo; kẹo; sô cô la thanh; các sản phẩm trên cơ sở sô cô la; bánh quy sô cô la; bánh sô cô la; bánh xốp sô cô la đường caramen; sô cô la lát; bánh quy phủ sô cô la; lớp phủ bằng sô cô la; bánh kẹo sô cô la; bánh ngọt phủ sô cô la; bánh xốp phủ sô cô la; kem sô cô la; đồ trang trí bằng sô cô la cho bánh ngọt; sô cô la trứng; lớp phủ bằng sô cô la sử dụng cho bánh mì; kẹo sô cô la; kẹo mềm sô cô la; bánh xốp sô cô la; bánh kẹo dạng thanh; bánh qui nhỏ, tròn; bánh quy giòn đầy sô cô la; bánh xăng đuých; kẹo dẻo; kẹo dẻo sô cô la sữa; thanh sô cô la sữa; kẹo nuga; bánh kẹo đậu phộng; bánh quy cây; muối dùng bảo quản thực phẩm; nước sốt [gia vị]; bột nhão; mù tạt; bánh quy muối; kẹo vừng; mứt kẹo; bánh quy xốp; kẹo hạt dẻ xốp; bánh mỏng (bánh quy); giấm; gạo; bánh gạo; chè (trà); nước giải khát trên cơ sở chè; cà phê; nước đá tự nhiên hay nhân tạo; đá để giải khát; bột nổi; men bia; mật ong; đường; kem ăn lạnh; gia vị; mật đường cho thực phẩm; bánh mì; bột sắn hột; bột sắn; bột cọ sagu; bột mì; bột ngô; bột đậu nành.

---

(111) **4-0298389**
(210) 4-2016-02778
(181) 29.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 13.04.2018
(220) 29.01.2016

(531) 4.5.2; 4.5.3; A9.7.22
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC KOIJAPAN (VN)
Số 7 ngõ 108 phố Phượng Trì, thị trấn Phùng, Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục), hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

---

(111) **4-0298390**
(210) 4-2016-03225
(181) 02.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

xichlo

(151) 13.04.2018
(220) 02.02.2016

(731) TOMAS BAY (HK)
3A, 41 Caperidge Drive, Crestmont Villa, Discovery Bay, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; nghiên cứu thị trường; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành/quản lý kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành/quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0298391**
(210) 4-2016-05223
(181) 04.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

BOOSTFERT

(151) 13.04.2018
(220) 04.03.2016

(531) A5.3.15; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH SEN TRA (VN)
614 đường 79, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0298392**
(210) 4-2016-05470
(181) 07.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

BENADY
FASHION

(151) 13.04.2018
(220) 07.03.2016

(731) NGUYỄN BÁ HOÀI (VN)
Thôn Đại Lai, xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán giày dép, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi xách, dây lưng, ví.

---

(111) **4-0298393**
(210) 4-2016-02174
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

e - Weld

(151) 13.04.2018
(220) 22.01.2016

(531) 26.4.2
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH E.P (VN)
130/2 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi: khuôn hàn hóa nhiệt (dùng để hàn các mối nối giữa dây cáp đồng trần và cọc tiếp địa, giữa các mối nối của dây cáp đồng trần với nhau, giữa các mối nối của cọc tiếp địa với nhau).

---

(111) **4-0298394**
(210) 4-2016-02175
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG
LAK
LỘC AN KHANG

(151) 13.04.2018
(220) 22.01.2016

(531) 26.1.2; 25.5.3; 26.3.1; 26.15.15
(591) Xanh, đen, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG LỘC AN KHANG (VN)
410/1B Lê Văn Quới, khu phố 11, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 37: San lấp mặt bằng; dịch vụ thi công và giám sát công trình: công trình đường bộ, công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình thủy lợi.

---

(111) **4-0298395**
(210) 4-2016-02178
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Yuki

(151) 13.04.2018
(220) 22.01.2016

(531) 3.13.1; A3.13.24; 2.9.14; A2.9.15
(591) Đỏ, đen, trắng, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT THÁI (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem tắm trắng da, kem rửa mặt, kem bôi mặt, sữa tắm, nước hoa, mặt nạ dưỡng da.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm như: kem tắm trắng da, kem rửa mặt, kem bôi mặt, sữa tắm, nước hoa, mặt nạ dưỡng da.

---

(111) **4-0298396**
(210) 4-2016-02179
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 13.04.2018
(220) 22.01.2016

(531) 2.3.8; A2.3.16; 5.5.4; A5.5.21
(591) Hồng, vàng, cam, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT THÁI (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem tắm trắng da, kem rửa mặt, kem bôi mặt, sữa tắm, nước hoa, mặt nạ dưỡng da.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm như: kem tắm trắng da, kem rửa mặt, kem bôi mặt, sữa tắm, nước hoa, mặt nạ dưỡng da.

---

(111) **4-0298397**
(210) 4-2016-06970
(181) 21.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

THUY DESIGN HOUSE

(151) 13.04.2018
(220) 21.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG THỦY NGUYỄN (VN)
132 - 134 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng may mặc (quần áo, mũ nón), giày dép, túi xách, ba lô, va li thuộc da và giả da; mua bán vải, mỹ phẩm.

---

(111) **4-0298398**
(210) 4-2016-02266
(181) 25.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 13.04.2018
(220) 25.01.2016

(531) A26.11.8
(591) Trắng, xanh da trời.
(731) AIB ENGINEERING COMPANY LIMITED (TH)
96/3 Moo 1, Nongtamlueng, Panthong, Chonburi Thailand 20160
(740) Công ty Luật TNHH RHTLAW TAYLORWESSING Việt Nam (RHTLAW TAYLORWESSING Việt Nam)

(511) Nhóm 07: Các loại máy công nghiệp gồm máy phun cát, máy hút cát; phụ kiện của các loại máy công nghiệp gồm máy phun cát, máy hút cát.

Nhóm 35: Mua bán các loại máy công nghiệp gồm máy phun cát, máy hút cát, phụ kiện của các loại máy công nghiệp gồm máy phun cát, máy hút cát.

---

(111) **4-0298399**
(210) 4-2016-04189
(181) 23.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 13.04.2018
(220) 23.02.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) CYCLING SPORTS GROUP, INC. (US)
One Cannondale Way, Wilton, CT 06897, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm sử dụng khi đi xe đạp; quần áo phản quang và phát sáng cho mục đích an toàn; và các thiết bị giám sát khi đi xe đạp, cụ thể là các thiết bị điện tử để kiểm tra, đo lường, ghi lại và truyền thông tin về hành trình của một chiếc xe đạp và/hoặc người đi xe đạp.

Nhóm 12: Xe đạp; các bộ phận của xe đạp, cụ thể là, phanh, bộ đùi đĩa (cranksets), bàn đạp, khung, moay-ơ, yên xe, cốt yên (seatposts), phóc-tăng (stems), thanh chốt (bar ends), bánh xe, càng xe (forks) và bộ giảm xóc, và túi chuyên dụng đeo sau yên xe đạp, và bơm lốp xe đạp.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, áo khoác, áo gi lê, mũ, áo sơ mi, quần soóc, tất ngắn cổ, giày, và áo mưa, tất cả được thiết kế để đi xe đạp.

---

(111) **4-0298400**
(210) 4-2016-05219
(181) 04.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 13.04.2018
(220) 04.03.2016

(531) 26.4.2; A26.11.8
(591) Lam, lục, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LUCE (VN)
Số 231, phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo động; công tắc điện; bảng điều khiển điện [điện]; chấn lưu đèn; thiết bị điều khiển từ xa; cầu dao điện.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn trần; đèn chùm; đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 20: Giường, giường ngủ; đồ đạc trong nhà, đồ đạc; khung ảnh; ghế trường kỷ.

Nhóm 35: Bán đấu giá; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

---

(111) **4-0298401**
(210) 4-2016-11106
(181) 22.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 13.04.2018
(220) 22.04.2016

(531) 3.7.1; 3.7.16
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DƯƠNG ANH MINH (VN)
229/6 đường Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 22: Dây bện bằng sợi nhân tạo.

---

(111) **4-0298402**
(210) 4-2016-10682
(181) 19.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 13.04.2018
(220) 19.04.2016

(531) 26.4.2
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HOÀN NGỌC 7 NGA TÂY NINH (VN)
37, Nguyễn Trọng Cát, KP. Hiệp Nghĩa, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0298403**
(210) 4-2016-10896
(181) 20.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 13.04.2018
(220) 20.04.2016

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH AN HỮU (VN)
Số 45 Tân Trụ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu sản phẩm: thiết bị điện, tủ phân phối điện và phụ tùng của chúng, cân bàn, cân điện tử dùng trong dân dụng - công nghiệp và phụ tùng của chúng, ống dẫn dùng trong nông nghiệp; mua bán dầu nhớt.

---

(111) **4-0298404**
(210) 4-2016-12093
(181) 29.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 13.04.2018
(220) 29.04.2016

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

(111) **4-0298405**
(210) 4-2016-12094
(181) 29.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SONBOSS

BỘT TRÉT TƯỜNG NGOẠI
THẤT CHỐNG THẤM

WALL FILLER
EXTERIOR

(151) 13.04.2018
(220) 29.04.2016

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0298406**
(210) 4-2016-12095
(181) 29.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SONBOSS

BỘT TRÉT TƯỜNG
NỘI & NGOẠI THẤT

WALL FILLER
INTERIOR & EXTERIOR

(151) 13.04.2018
(220) 29.04.2016

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0298407**
(210) 4-2016-12096
(181) 29.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SONBOSS

(151) 13.04.2018
(220) 29.04.2016

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0298408**
(210) 4-2016-12097
(181) 29.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SONBOSS

BỘT TRÉT TƯỜNG

(151) 13.04.2018
(220) 29.04.2016

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0298409**
(210) 4-2016-07718
(181) 25.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 13.04.2018
(220) 25.03.2016

(531) 1.15.21; 5.9.19
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN (VN)
236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 30: Bánh snack; bánh qui bơ; bánh ngọt; kẹo ngọt.

Nhóm 35: Mua bán bánh snack, bánh qui bơ, bánh ngọt, kẹo ngọt.

---

(111) **4-0298410**
(210) 4-2016-07859
(181) 28.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Serum4Hair

(151) 13.04.2018
(220) 28.03.2016

(531) A26.11.12; 26.3.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TS VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngách 58, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả dưỡng tóc; gel vuốt tóc; dầu dưỡng tóc; thuốc nhuộm tóc.

---

(111) **4-0298411**
(210) 4-2016-08609
(181) 01.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 13.04.2018
(220) 01.04.2016

(531) A1.1.10; A1.1.4; 26.15.15; 25.1.6; 26.1.1
(591) Nâu, đen, vàng nhạt, vàng đậm, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIÁO DỤC LEADING PERFORMANCE (VN)
61 đường D1, KDC Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo [đào tạo]; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0298412**
(210) 4-2016-08886
(181) 04.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

ZENEU

(151) 13.04.2018
(220) 04.04.2016

(731) NGUYỄN HỒNG VÂN (VN)
33 ngõ Cẩm Văn, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo, phụ kiện thời trang, túi xách, giày dép, mỹ phẩm, nước hoa, bếp từ.

---

(111) **4-0298413**
(210) 4-2016-09579
(181) 08.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

XIAMENAIR

(151) 13.04.2018
(220) 08.04.2016

(731) XIAMEN AIRLINES CO. LTD (CN)
22 Dailiao Road, Huli District, Xiamen, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển hành khách; vận tải bằng đường không; cho thuê máy bay, thiết bị bay; đặt chỗ cho các chuyến đi; sắp xếp các chuyến du lịch.

---

(111) **4-0298414**
(210) 4-2016-10498
(181) 15.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Dusan_Tina

(151) 13.04.2018
(220) 15.04.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THÀNH TIẾN (VN)
Tổ 1, khu Cầu Trắng, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh, vòi tắm hoa sen, thiết bị dùng để kiểm soát dòng chảy của nước đến buồng vệ sinh; thiết bị để cung cấp nước cho mục đích vệ sinh; thiết bị dùng cho mục đích cung cấp nước.

---

(111) **4-0298415**
(210) 4-2016-10704
(181) 19.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Lumada

(151) 13.04.2018
(220) 19.04.2016

(731) KABUSHIKI KAISHA HITACHI SEISAKUSHO (d/b/a Hitachi, Ltd.) (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính ghi sẵn.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS); cung cấp nền tảng (công nghệ cơ sở của một hệ máy tính) như một dịch vụ (PAAS); cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm điện toán đám mây trực tuyến không thể tải về.

---

(111) **4-0298416**
(210) 4-2016-10537
(181) 15.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SPOON THE MARKET
PREMIUM SHABU FAMILY RESTAURANT

(151) 13.04.2018
(220) 15.04.2016

(731) SONG JUN HO (KR)
227Dong 204Ho, 435, Olympic-ro, Songpa-gu, Seoul 05507, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán ăn tự phục vụ; căng tin; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0298417**
(210) 4-2016-10538
(181) 15.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SPOON THE STREET
URBAN SHABU SALAD BAR

(151) 13.04.2018
(220) 15.04.2016

(591) Đen, xám, trắng.
(731) SONG JUN HO (KR)
227Dong 204Ho, 435, Olympic-ro, Songpa-gu, Seoul 05507, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán ăn tự phục vụ; căng tin; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0298418**
(210) 4-2016-10786
(181) 20.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

LAMTON™

(151) 13.04.2018
(220) 20.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PBS VIỆT NAM (VN)
200 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ công nghiệp.

---

(111) **4-0298419**
(210) 4-2016-09338
(181) 07.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

NHÀ THUỐC
ĐÔNG Y GIA TRUYỀN
KHƯƠNG VIÊN

(151) 13.04.2018
(220) 07.04.2016

(731) 1. PHẠM QUANG VINH (VN)
Số 341 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. PHẠM ĐÌNH TRƯƠNG (VN)
325 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y; thuốc từ dược liệu; nam dược.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0298420**
(210) 4-2016-10114
(181) 13.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 13.04.2018
(220) 13.04.2016

(531) 26.4.4
(591) Xanh cô ban, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM VÀ CƠ KHÍ XÂY LẮP VIỆT PHÁP (VN)
Đường TS 10/8, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; nhôm thanh định hình; cấu kiện cửa nhôm; vách nhôm mặt dựng; nhôm công nghiệp.

---

(111) **4-0298421**
(210) 4-2015-37144
(181) 31.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 31.12.2015

(531) A1.1.3; A26.11.12
(591) Hồng, trắng, đen.
(731) PHẠM VĂN DŨ (VN)
37/428D Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tạo mẫu tóc và làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ cắt tóc.

---

(111) **4-0298422**
(210) 4-2015-37146
(181) 31.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 31.12.2015

(531) 26.3.1; 1.5.1; 7.1.24; 25.1.6
(591) Vàng, đỏ, xanh dương, trắng, xanh dương nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH CAO MỪNG (VN)
133 đường số 19, khu phố 2, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0298423**
(210) 4-2015-31663
(181) 11.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 11.11.2015

(591) Nâu đen, xanh lá cây, vàng, đỏ, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - DU LỊCH - DU THUYỀN SÔNG DỪA (VN)
Ấp Nghĩa Huấn (thửa đất số 15, tờ bản đồ số 04), xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; vận tải hành khách bằng đường thủy nội địa; vận tải bằng tàu thuyền; sắp xếp các chuyến đi trên sông; hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe có người lái để chở khách tham quan, du lịch.

---

(111) **4-0298424**
(210) 4-2015-35646
(181) 17.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 17.12.2015

(531) 3.7.16; 3.7.9; 25.7.20; A26.11.12
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, đen, trắng, cam, đỏ.
(731) TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC (VN)
Số 6 Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Muối nấu ăn; muối dùng để bảo quản thực phẩm.

---

(111) **4-0298425**
(210) 4-2015-31041
(181) 05.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

BELITA

(151) 16.04.2018
(220) 05.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHIẾU SÁNG VÀ THIẾT BỊ ĐÔ THỊ (VN)
Số 1 ngõ 78, đường Ngô Gia Tự, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng các loại.

---

(111) **4-0298426**
(210) 4-2015-31042
(181) 05.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

LIBENA

(151) 16.04.2018
(220) 05.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHIẾU SÁNG VÀ THIẾT BỊ ĐÔ THỊ (VN)
Số 1 ngõ 78, đường Ngô Gia Tự, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng các loại.

---

(111) **4-0298427**
(210) 4-2015-31043
(181) 05.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

FRIDA

(151) 16.04.2018
(220) 05.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHIẾU SÁNG VÀ THIẾT BỊ ĐÔ THỊ (VN)
Số 1 ngõ 78, đường Ngô Gia Tự, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng các loại.

---

(111) **4-0298428**
(210) 4-2015-31044
(181) 05.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

FLYDIS

(151) 16.04.2018
(220) 05.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHIẾU SÁNG VÀ THIẾT BỊ ĐÔ THỊ (VN)
Số 1 ngõ 78, đường Ngô Gia Tự, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng các loại.

---

(111) **4-0298429**
(210) 4-2015-31045
(181) 05.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

TOBY

(151) 16.04.2018
(220) 05.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHIẾU SÁNG VÀ THIẾT BỊ ĐÔ THỊ (VN)
Số 1 ngõ 78, đường Ngô Gia Tự, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng các loại.

---

(111) **4-0298430**
(210) 4-2015-31046
(181) 05.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

RIBBY

(151) 16.04.2018
(220) 05.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHIẾU SÁNG VÀ THIẾT BỊ ĐÔ THỊ (VN)
Số 1 ngõ 78, đường Ngô Gia Tự, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng các loại.

---

(111) **4-0298431**
(210) 4-2015-31047
(181) 05.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

BORDO

(151) 16.04.2018
(220) 05.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHIẾU SÁNG VÀ THIẾT BỊ ĐÔ THỊ (VN)
Số 1 ngõ 78, đường Ngô Gia Tự, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng các loại.

---

(111) **4-0298432**
(210) 4-2015-31048
(181) 05.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

INGAR

(151) 16.04.2018
(220) 05.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHIẾU SÁNG VÀ THIẾT BỊ ĐÔ THỊ (VN)
Số 1 ngõ 78, đường Ngô Gia Tự, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng các loại.

---

(111) **4-0298433**
(210) 4-2015-33585
(181) 30.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

TRAUMANASE

(151) 16.04.2018
(220) 30.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DTS VIỆT NAM (VN)
Số 18, tổ 51, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298434**
(210) 4-2015-33586
(181) 30.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

BENFOSAFE

(151) 16.04.2018
(220) 30.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DTS VIỆT NAM (VN)
Số 18, tổ 51, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298435**
(210) 4-2015-34921
(181) 10.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

TOYOTA leading mobility

(151) 16.04.2018
(220) 10.12.2015

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe tải nhỏ (chuyên chở hành lý hoặc người); xe ô tô thể thao; ô tô tải; ô tô buýt; xe buýt đường dài; xe ô tô chạy điện cùng các bộ phận cấu trúc của xe ô tô chạy điện và của xe có động cơ cụ thể là: động cơ, đầu máy, thân xe, phanh xe, cửa xe, bánh xe, tay lái, bộ truyền động.

---

(111) **4-0298436**
(210) 4-2015-37040
(181) 30.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Beverly Glen Laboratories

(151) 16.04.2018
(220) 30.12.2015

(731) J-NETWORK, INC. (US)
7711 Center Ave., Suite 100 Huntington Beach, CA 92647 U.S.A
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng và chất tẩy rửa (không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế); kem đánh răng; mỹ phẩm và chế phẩm để vệ sinh thân thể; nước hoa và hương liệu (tinh dầu).

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất mài mòn răng; chất dính dùng cho răng; hợp kim của kim loại quý dùng cho mục đích nha khoa; hỗn hống bằng thủy ngân dùng trong nha khoa; cao su dùng cho mục đích nha khoa; chất trám răng; sáp để làm khuôn dùng cho nha sỹ; men phủ dùng trong nha khoa; mát tít dùng trong nha khoa; sứ dùng làm răng giả; chế phẩm kích thích sự mọc răng; hỗn hống bằng vàng dùng trong nha khoa; chất bổ sung ăn kiêng có thành phần axit amin và thảo mộc tự nhiên dưới dạng bao con nhộng hoặc dưới dạng viên.

Nhóm 10: Núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị xoa bóp chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ vận hành bằng tay dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ dạng trục lăn vận hành bằng tay dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0298437**
(210) 4-2015-08957
(181) 15.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

BỘT MÀU HỒNG HÀ

(151) 16.04.2018
(220) 15.04.2015

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BỘT MÀU HỒNG HÀ (VN)
Thửa đất số 15, tờ bản đồ số 37, tổ 6, khu phố 7, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Bột màu dùng trong công nghiệp; bột màu dùng cho vật liệu xây dựng; bột màu dùng cho vật liệu trang trí.

---

(111) **4-0298438**
(210) 4-2015-26187
(181) 23.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 23.09.2015

(531) 26.3.2; 26.1.2; A26.4.24
(591) Đen, vàng.
(731) LÊ THỊ HƯƠNG (VN)
Phòng 514 - M11 tổ 115, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, váy thời trang, cụ thể là: quần áo, váy ở nhà; quần áo, váy dạo phố; quần áo, váy công sở; quần áo, váy biểu diễn.

---

(111) **4-0298439**
(210) 4-2015-32426
(181) 19.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 19.11.2015

(531) 3.7.21; 5.3.20; 25.1.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÀ BẢO ANH (VN)
Số 6 phố Trịnh Hoài Đức, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần, áo, giày, dép, thắt lưng, cà vạt.

---

(111) **4-0298440**
(210) 4-2015-37148
(181) 31.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 31.12.2015

(531) 26.4.1; 26.4.9
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VSUN VIỆT NAM (VN)
Số 22, tổ 57, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị thiếu sáng: đèn trần, đèn điện, đèn chiếu sáng, đèn pha rọi, đèn thường.

Nhóm 35: Buôn bán thiết bị thiếu sáng: đèn trần, đèn điện, đèn chiếu sáng, đèn pha rọi, đèn thường.

---

(111) **4-0298441**
(210) 4-2014-30402
(181) 08.12.2024
(300) 303061133 09.07.2014 HK
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 08.12.2014

(531) A3.13.16; A3.13.24
(731) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để

truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng internet, xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; máy tính sổ tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông; bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; mô đem không dây và có dây, thiết bị và thẻ truyền thông; giá đỡ máy tính xách tay, túi chuyên dụng đựng máy tính; thiết bị dập lửa; phần cứng máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); đĩa compắc; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình; máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS); phần mềm và chương trình trò chơi video điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 16: Báo; tạp chí; tạp chí xuất bản định kỳ; báo hằng ngày; giấy, bìa các tông; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; hồ dán dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia đình; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ; chổi quét sơn; máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; đồ dùng để giảng dạy (không phải thiết bị); vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói (không nằm trong các nhóm khác); mẫu chữ in; bản in đúc của ngành in; sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã được in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá; túi bằng giấy, bìa các tông và chất dẻo dùng để bao gói; danh bạ về trang tin điện tử, thư điện tử, fax, điện thoại đã được in sẵn; thẻ dưới hình thức thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ tiền trả, thẻ điện thoại không phải là các loại thẻ đã được mã hoá và có từ tính; tài liệu tiếp thị và quảng cáo; tờ quảng cáo đã được in sẵn; sổ tay để ghi chép; vật liệu để gói; khăn giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; hình mẫu và tượng nhỏ bằng giấy; túi bằng giấy dùng cho buổi tiệc; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng, cụ thể là: đánh máy, quét và sao chụp tài liệu, sắp xếp tài liệu vào hồ sơ,

sao chép lại các thông báo; tổ chức, điều hành và giám sát chương trình khách hàng trung thành và khuyến khích; dịch vụ quảng cáo cung cấp qua mạng Internet; sản xuất chương trình quảng cáo phát trên tivi và rađiô; dịch vụ kế toán; bán đấu giá; hội chợ thương mại; thăm dò dư luận; xử lý văn bản; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo được cung cấp cho người khác; quản lý cơ sở dữ liệu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua các trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc truyền tải kiến thức thông qua trang tin điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến công nghệ cộng tác và cộng tác trực tuyến; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến bán hàng và tiếp thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh liên quan đến phát triển, thành lập, phân đoạn, thực hiện, ghi nhận, quản lý và theo dõi các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua trang điện tử, dịch vụ tư vấn kinh doanh và nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu và địa phương bằng việc định vị và cung cấp sự phân phát hàng loạt sản phẩm và dịch vụ kinh doanh của khách hàng; phổ biến thông tin kinh doanh liên quan đến hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn kinh doanh thông qua trang web trên mạng máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể đưa ra bán và xác định nguồn hàng hoá và dịch vụ, định vị và xác định rõ tình trạng các vị trí đứng đầu về trao đổi buôn bán, thực hiện các đơn đặt hàng, tham gia các hợp đồng kinh doanh và giải quyết công việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; quảng cáo hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu quốc tế; cho thuê không gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; dịch vụ kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử và cung cấp việc đánh giá kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm hàng tiêu dùng, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti vi, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị chơi game, cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giầy ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung, cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình dẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải

sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy, cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy trạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các - tông, cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catôlô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này, cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa, cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bọt biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; cung cấp danh mục trang tin của bên thứ ba tạo điều kiện cho việc giao dịch kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến điều hành thị trường điện tử cho người mua và người bán hàng hoá và/hoặc dịch vụ trên mạng lưới máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn quản lý công ty; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ tiếp thị các trụ sở kinh doanh còn trống; phổ biến các tài liệu quảng cáo, cập nhật tài liệu quảng cáo, biên soạn các bài quảng cáo để sử dụng như trang tin điện tử trên mạng; cho thuê không gian quảng cáo, xử lý dữ liệu máy tính, cụ thể là hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin về quảng cáo, kinh doanh, bán hàng; dịch vụ trả lời điện thoại (cho các thuê bao không thể kết nối); dịch vụ trả lời điện thoại (cho người khác); dịch vụ đấu giá trực tuyến; quản lý nhân sự; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và quảng cáo bán hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và thông qua mạng trực tuyến; trưng bày hàng hoá trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và

mua các hàng hoá này từ một trang web bán hàng tổng hợp trên mạng Internet và trong đại lý bán sỉ vì lợi nhuận của người khác; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một catalô bán hàng tổng hợp qua đơn đặt hàng bằng thư hoặc qua các phương tiện truyền thông vì lợi nhuận của người khác; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua những hàng hoá này từ đại lý bán lẻ; dịch vụ bán sỉ và bán lẻ điện thoại, máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, sản phẩm điện tử và viễn thông cụ thể là, máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti vi, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị chơi game, cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng máy tính và phần mềm máy tính, pin, bộ nạp pin, thiết bị và dụng cụ ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, tranh ảnh, hình ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ nữ trang, đá quý, ấn phẩm, đồ dùng văn phòng, thẻ đã được mã hoá có từ tính và không có từ tính, đồ gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giầy ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc và đồ dùng nhà bếp, đồ bằng thủy tinh, đồ bằng sứ và đồ bằng đất nung, cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình dẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cố vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), vải dệt, quần áo, đô đi chân, đồ đội đầu, dây viền ren và đồ thêu, khuy cài, ruy băng, đinh ghim và kim may, hoa nhân tạo, thảm trải, chăn/mền, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hoá học dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, chế phẩm màu, véc ni và sơn, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm dưỡng tóc và dưỡng thể, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và làm sạch, dầu bôi trơn, chất đốt, nến, dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, máy, cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy trạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng và máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kinh râm, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay các loại, pháo hoa, đồ bằng bạc, cụ thể là: hộp dao cạo, dao kéo, cái nĩa, ao, thìa, giá đỡ nến, đĩa ăn, khay, dụng cụ đo thời gian và thời khắc,

dụng cụ âm nhạc, tạp chí,danh thiếp, các sản phẩm bằng giấy và các tông, cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catôlô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để bao gói, cao su và chất dẻo dùng cho việc gia công, các vật liệu dùng để bao gói và cách điện, nhiệt, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví tiền của nữ, ví tiền của nam, vật đựng bằng da, túi, túi hành lý, ô (dù), gương soi, dây thừng, dây, lưới (vải màn), lều, sợi và chỉ dùng cho ngành dệt, giá treo áo, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, dụng cụ của người may váy, tấm ga trải bàn và giường, đồ chơi và dụng cụ chơi thể thao, thực phẩm và đồ uống, thịt, cá, gia cầm, rau và quả đã được nấu chín, sấy khô và bảo quản, mứt và nước sốt hoa quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột làm bánh, bánh mì và bánh nướng, đồ gia vị, rau và quả tươi, bia,nước khoáng, nước ép hoa quả và đồ uống không chứa cồn khác, đồ uống chứa cồn, các sản phẩm hoa, cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bọt biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng của người hút thuốc và diêm; dịch vụ quảng cảo trực tiếp qua thư; dịch vụ đại lý mua bán: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti vi, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị chơi game, cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đặc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giầy ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung, cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình dẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy, cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự

động, máy khoan, máy dập nổi, máy trạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các - tông, cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catôlô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này, cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được; dịch vụ lựa chọn hàng hoá và thu mua hàng hoá cho các cá nhân và các doanh nghiệp; dịch vụ đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ cửa hàng tạp hóa, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti vi, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị chơi game, cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đặc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giầy ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung, cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình dẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải

sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy, cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy trạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catôlô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này, cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa, cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bọt biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; dịch vụ siêu thị bán lẻ điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti vi, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị chơi game, cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đặc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giầy ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị

tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung, cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình dẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy, cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy trạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện,máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạo chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catôlô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này, cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa, cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bọt biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; dịch vụ thư ký; cung cấp thông tin về số liệu thống kê kinh doanh; tổ chức các cuộc triển lãm vì mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ kinh doanh liên quan đến biên tập và cho thuê các danh mục thư từ; điều tra về kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh đối với việc xử lý bán hàng qua mạng Internet; dịch vụ chuyển hình thức kinh doanh và dịch vụ sắp xếp nhân sự; dịch vụ thanh lý hàng xuất nhập khẩu (dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu); đại lý đặt mua báo dài hạn; sao chép tài liệu; dịch vụ sao chép (bao gồm cả việc ghi lại trên giấy

nến); cho thuê thiết bị văn phòng; quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; dịch vụ quản lý và quản trị kinh doanh liên quan đến chương trình tài trợ; dịch vụ kế toán; dịch vụ từ thiện, cụ thể là tổ chức và điều khiển các chương trình tình nguyện và các dự án dịch vụ cộng đồng; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; môi giới nhằm bán, mua tàu thuỷ và/hoặc thuyền; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; giao dịch tài chính; giao dịch tiền tệ; giao dịch bất động sản; thanh toán và điều hoà giao dịch tài chính thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính và dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ thẻ tín dụng, xử lý và chuyển giao hoá đơn và thanh toán hoá đơn và cung cấp bảo hiểm cho giao dịch tài chính; dịch vụ chuyển quỹ; chuyển giao quỹ qua phương tiện điện tử cho người khác; dịch vụ chuyển khoản thanh toán cho người khác qua internet; dịch vụ tài chính dưới dạng dịch vụ thanh toán và giải quyết hoá đơn; sắp xếp và quản lý hợp đồng thuê và cho thuê bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản, dịch vụ tài chính bất động sản, đầu tư bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới nhà ở; dịch vụ tính toán bảo hiểm; dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê nhà ở và căn hộ; cung cấp thông tin tài chính qua mạng Internet; dịch vụ gửi két an toàn và dịch vụ phát hành phiếu đã trả tiền (voucher) du lịch; đầu tư vốn; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng và bất động sản]; dịch vụ quản lý tài sản và tài chính; dịch vụ tài chính và bảo hiểm; dịch vụ tài chính được cung cấp qua phương tiện truyền thông; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; hoạt động ngân hàng gia đình; dịch vụ ngân hàng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ tích kê giao dịch cổ phiếu; môi giới cổ phiếu và chứng khoán, phân tích tài chính; dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ trả tiền mua hàng và dịch vụ bảo lãnh séc; dịch vụ ngân hàng, dịch vụ đầu tư và dịch vụ tài khoản tiết kiệm; dịch vụ thanh toán tài chính; xác minh tín dụng qua mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu; dịch vụ quản lý rủi ro tín dụng điện tử; dịch vụ thanh toán hoá đơn điện tử và thanh toán mua sắm điện tử; dịch vụ nợ và cho nợ tài khoản tài chính; dịch vụ ngân hàng điện tử; phát hành thẻ có giá trị được tích trữ, thẻ trả tiền mua hàng, thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng điện thoại; dịch vụ thông tin liên quan đến tài chính và bảo hiểm, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng Internet; đại lý thu phí tiền điện và ga; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức; định giá ô tô đã qua sử dụng; cung cấp thông tin về thanh toán thuế (thông tin tài chính); huy động vốn từ thiện; tổ chức thu quỹ từ thiện; cho thuê máy đếm hoặc máy xử lý tiền giấy và tiền xu; cho thuê máy phát tiền hoặc máy rút tiền tự động; dích vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cung cấp các dịch vụ truyền hội nghị qua phương tiện đa truyền thông dựa trên các trang điện tử, truyền hội nghị qua video và truyền các cuộc họp trực tuyến cho phép đồng thời và không đồng thời xem, chia sẽ, biên tập và thảo luận các tài liệu, dữ liệu, hình ảnh của những người tham gia qua một trình duyệt web; cung cấp cho khách hàng việc truy cập trực tuyến đến các báo cáo trực tuyến liên quan đến việc thực hiện, hiệu quả và tình trạng của chương trình ứng dụng dựa vào trang web, hội nghị qua phương tiện truyền thông, hội nghị qua video và hội họp; cung cấp cho người sử dụng việc truy cập an toàn từ xa qua mạng Internet đến mạng lưới máy tính cá nhân; cung cấp dịch vụ cộng tác trực tuyến cho phép người sử dụng truy cập các ứng dụng, bài diễn thuyết, tài liệu được chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách liệt kê công việc và các diễn đàn thảo luận; dịch vụ phát thanh truyền hình qua mạng internet; cung cấp dữ liệu thông tin trực tuyến liên quan đến diễn đàn trên một trang web về khiếu nại phàn nàn về dịch vụ

phát thanh truyền hình; cung cấp dịch vụ truy cập và liên kết viễn thông vào cơ sở dữ liệu máy tính và với mạng Internet; dịch vụ liên lạc điện tử; dịch vụ viễn thông tương tác; dịch vụ viễn thông thông tin (trang web), các chương trình máy tính và dữ liệu; cung cấp dịch vụ kết nối viễn thông với mạng Internet hoặc cơ sở dữ liệu; cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông tới các tiện ích và cấu trúc của một trang tin toàn cầu; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tinh; liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền thư tin và hình ảnh nhờ máy tính hỗ trợ; truyền bản sao lại (bản fax); gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin; cho thuê mô đem; dịch vụ truyền thông dữ liệu bằng phương tiện điện tử; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ gửi, nhận và gửi chuyển tiếp thư tín điện tử; dịch vụ thu thập, truyền tải và phát dữ liệu thông qua phương tiện điện tử; thu thập, truyền tải và phát thư tín, hình ảnh tnh và/hoặc thông tin về hình ảnh động chẳng hạn như các ký tự, tin nhắn, nhạc và hình ảnh, điện báo, thông tin và dữ liệu bằng các phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, điện báo, cáp, máy tinh và vệ tinh; truyền tải, phát và tiếp nhận âm thanh, ảnh phim, ảnh tĩnh và động, dữ liệu có thể ở dạng đã được nén hoặc chưa được nén và có thời gian thực hoặc thời gian trì hoãn; dịch vụ truyền tải đơn đặt hàng điện tử, hội nghị qua điện tử, nhắn tin điện tử; dịch vụ truyền hội nghị qua video; dịch vụ liên lạc bằng bảng tin điện tử có thể làm cho người sử dụng thực hiện một cuộc đàm thoại tương tác với thời gian thực giữa thiết bị cuối máy tính và bảng tin điện tử chứa hình ảnh tĩnh, thông tin hình ảnh động và thông tin lời nói chẳng hạn như các ký tự; cung cấp bảng tin điện tử và bảng tin nhắn điện tử cho việc truyền tải tin nhắn; cung cấp diễn đàn thảo luận trực tuyến; dịch vụ phát chương trình truyền hình; phát và truyền tải chương trình vô tuyến truyền thanh và truyền hình; dịch vụ phát nhạc; dịch vụ truyền tải nhạc, phim, chương trình tương tác, video, trò chơi máy tính điện tử; dịch vụ truyền tải thông tin liên quan đến dịch vụ bán lẻ tổng hợp và mua hàng trực tuyến; dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; đại lý phát hành tin tức; cung cấp dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính trên mạng máy tính toàn cầu cho việc tìm kiếm và khôi phục lại thông tin, dữ liệu, trang tin, nguồn tin có thể có trên mạng máy tính; cung cấp cho người sử dụng dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính chứa xuất bản phẩm điện tử, bảng tin, cơ sở dữ liệu và thông tin có thể kết nối thông qua máy tinh; hoạt động/điều hành phòng trò chuyện qua mạng (dịch vụ phòng trò chuyện qua mạng); cung cấp người sử dụng dịch vụ truy cập đa phương tiện tới mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu cho việc chuyển và truyền hàng loạt thông tin; cung cấp dịch vụ truy cập vào trang web trên mạng lưới máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể chào bán hàng hoá và dịch vụ, có thể đặt và thực hiện các đơn hàng, có thể tham gia các hợp đồng và giải quyết việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập vào một trang web tương tác trên mạng lưới máy tính toàn cầu cho các bên thứ ba để đưa lên các thông tin, trả lời các yêu cầu, đặt và thực hiện các đơn hàng cho các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ nhắn tin chữ số và chữ viết kỹ thuật số; truyền tải thông tin bằng phương tiện truyền thông dữ liệu cho việc hỗ trợ thực hiện quyết định; truyền tải thông tin thông qua hệ thống liên lạc bằng viđeo; dịch vụ truyền hội nghị qua trang web; dịch vụ truyền thông điện tử cho việc thiết lập phòng trò chuyện qua mạng ảo thông qua nhắn tin bằng chữ viết; cung cấp bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ, vị trí đứng đầu trong kinh doanh và cơ hội kinh doanh; cung cấp bảng tin tương tác trực tuyến cho việc đưa lên, quảng cáo, bán và bán lại các mặt hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ gửi thư điện tử và gửi chuyển tiếp thư điện tử; dịch vụ liên lạc bằng hình ảnh và âm thanh thông qua máy tính, mạng lưới máy tính và mạng lưới truyền thông toàn cầu; cung cấp dịch vụ truy cập máy tính và cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu và bảng tin tương tác trực tuyến; cung cấp việc truy cập vào trang web trên mạng lưới máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể chào bán hàng hoá và dịch vụ, có thể đặt và thực hiện các đơn hàng, có thể tham gia các hợp đồng và giải quyết công việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập vào bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan

tâm đến các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập lịch điện tử, sách địa chỉ, bài ghi chép đặc biệt thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và cá nhân; cung cấp thiết bị và dịch vụ truy cập hội nghị qua điện thoại và/hoặc video từ xa; cung cấp các đường dẫn tới trang web của bên thứ ba để tạo điều kiện cho giao dịch thương mại điện tử và giao dịch kinh doanh thực tế; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; sắp xếp tua du lịch; lưu giữ dữ liệu hoặc tài liệu được quản lý bằng điện tử; thông tin về vận tải; môi giới vận chuyển; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng đường hàng không; cho thuê xe cộ; dịch vụ cung cấp nước; chuyển phát thư tín; đặt chỗ du lịch; vận tải bằng đường ống; chuyển phát hàng hoá qua đơn đặt hàng bằng thư; dịch vụ người đưa thư (thư tín hoặc hàng hoá); dịch vụ vận tải dưới hình thức quản lý hậu cần liên quan đến vận tải; dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ bãi đỗ xe ô tô; vận chuyển bằng thuyền yat và/hoặc tàu thuỷ; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ thông tin du lịch và đặt chỗ du lịch; dịch vụ đại lý vé du lịch; sắp xếp du lịch và thông tin du lịch, tất cả được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc từ mạng internet; cung cấp thông tin liên quan đến du lịch và tua du lịch thông qua mạng internet hoặc thông qua mạng lưới viễn thông; dịch vụ vận tải hàng hoá và hành khách; dịch vụ đóng gói; cung cấp thông tin về giao thông và đường đi, dịch vụ tài xế; chất và bốc dỡ hàng hoá; môi giới chuyên chở hàng hoá; dịch vụ chuyển nhà; môi giới nhằm thuê, cho thuê và/hoặc cho phép sử dụng tàu thuỷ và/hoặc thuyền; cứu hộ và trục vớt tàu thuỷ và/hoặc thuyền; dịch vụ lái xe; phân phối và cung cấp khí đốt (gas); phân phối và cung cấp điện; phân phối và cung cấp hơi nóng; phân phối và cung cấp nước; dịch vụ cung cấp chỗ neo đậu tàu thuyền; cho thuê nhà kho chứa hàng; cung cấp khu dành cho máy bay cất cánh; cung cấp đường di chịu thuế; thuê và/hoặc cho thuê xe lăn; quản lý bãi trống đỗ xe; thuê và/hoặc cho thuê máy bay; thuê và/hoặc cho thuê xe công-ten-nơ; thuê và/hoặc cho thuê xe đạp; thuê và/hoặc cho thuê xe ô tô; thuê và/hoặc cho thuê tàu thuỷ và/hoặc thuyền bè; thuê và/hoặc cho thuê xe cộ hoạt động bằng sức người; thuê và/hoặc cho thuê hệ thống đỗ xe chạy bằng máy; thuê và/hoặc cho thuê tấm nâng hàng (pa-lét); thuê và/hoặc cho thuê máy đóng gói hoặc bọc hàng; thuê và/hoặc cho thuê tủ ướp lạnh; dịch vụ thu gom rác và chất thải gia đình; dịch vụ thu gom rác và chất thải công nghiệp; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; các hoạt động văn hoá và thể thao; xuất bản văn bản, sách và báo (không bao gồm những bài quảng cáo); xuất bản biểu đồ, hình ảnh và tranh ảnh; xuất bản báo, tạp chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ hướng dẫn, đào tạo và giảng dạy liên quan đến viễn thông, may tính, chương trình máy tính, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh và quảng cáo; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo tương tác và không tương tác; thiết kế giáo trình giảng dạy, các kỳ thi và văn bằng thể hiện trình độ chuyên môn; dịch vụ giải trí được cung cấp thông qua phương tiện tương tác kỹ thuật số và điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi các phương tiện internet; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, vui chơi, thể thao, xã hội và văn hoá; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống được); sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các cuộc thi hát; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các buổi hoà nhạc; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các sự kiện và các cuộc thi vì mục đích giải trí hoặc giáo dục; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các chương trình trò chơi và các trò chơi ngoài trời mang tính chất khám phá; dịch vụ đại lý vé tham gia giải trí; thông tin liên quan đến dịch vụ giải trí hoặc giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không

thể tải xuống được) từ các trang web có tệp đuôi MP3; dịch vụ giải trí và giáo dục liên quan đến lên kế hoạch, sản xuất và phát âm thanh, hình ảnh, nhạc kỹ thuật số, phim, âm thanh đã được ghi hoặc âm thanh trực tiếp, thiết bị nhìn hoặc nghe nhìn cho việc phát đi qua cáp đất, kênh vệ tinh, mạng Internet, hệ thống và các phương tiện truyền thông không dây và có dây khác; dịch vụ giải trí âm nhạc; cho thuê băng đĩa âm thanh đã được thu; chuẩn bị các chương trình giải trí, giáo dục, phim tài liệu và tin tức cho việc phát thanh truyền hình; dịch vụ phóng viên tin tức; thông tin liên quan đến các sự kiện văn hoá hoặc thể thao, các tin tức thời sự và các tin tức phát hành được cung cấp bởi truyền hình vệ tinh, mạng internet hoặc bằng các phương tiện điện tử khác; dàn dựng phim, chương trình phát thanh và truyền hình; chuẩn bị và sản xuất chương trình truyền hình; cung cấp thông tin, dữ liệu, biểu đồ, âm thanh, nhạc, viđêo, phim hoạt hình và văn bản cho mục đích giải trí; dịch vụ trò chơi; cung cấp tiện nghi câu lạc bộ vui chơi, thể thao và phòng tập thể dục; tổ chức các buổi biểu diễn của các ban nhạc; dịch vụ câu lạc bộ đêm, biểu diễn thời trang, câu lạc bộ khiêu vũ, câu lạc bộ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến dịch vụ giải trí, giáo dục và văn hoá; sắp xếp, điều hành và cung cấp các buổi hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo về giảng dạy; tổ chức và điều hành các cuộc triển lãm về văn hoá và giáo dục, biểu diễn thời trang, chương trình văn hoá và giáo dục và biểu diễn về văn hoá và giáo dục; dịch vụ trưng bày và triển lãm nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến cho thuê mỹ thuật; dịch vụ giảng dạy liên quan đến sức khoẻ, an toàn nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; cung cấp các giờ học về thuốc lá và thưởng thức rượu; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiên cứu và giới thiệu các tài liệu nghiên cứu; sắp xếp, tổ chức, lập kế hoạch và quản lý các cuộc hội thảo chuyên đề về giáo dục hoặc văn hoá; huấn luyện vật nuôi; hướng dẫn sản xuất chương trình truyền thanh, truyền hình; dịch vụ giáo dục đào tạo liên quan đến vận hành máy móc và thiết bị, bao gồm cả thiết bị nghe nhìn được sử dụng cho việc sản xuất các chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ phòng thu âm và thu hình; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị dùng cho thể thao; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị cho các bộ phim, buổi trình diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giảng dạy; dịch vụ đặt chỗ trước cho các cuộc giải trí; thuê và cho thuê hình ảnh động (phim xi-nê/phim chiếu bóng); thuê và cho thuê dụng cụ âm nhạc; thuê và cho thuê chương trình truyền hình; thuê và cho thuê máy thu hình; cho thuê sách; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ ghi phụ đề phim/sách; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ dấu hiệu; cho thuê phần mềm giải trí; cung cấp trò chơi viđêo, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình ảnh, hoặc phim ảnh thông qua viễn thông hoặc mạng lưới máy tính; cung cấp các trò chơi và các cuộc thi đấu trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê băng viđêo đã được ghi trước; thuê và cho thuê máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi điện tử; cho thuê tranh ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ; chương trình giáo dục và đạo tạo liên quan đến vấn đề quản ly rủi ro; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến cấp giấy chứng nhận; dịch vụ cung cấp tin tức (dịch vụ phóng viên tin tức); dịch vụ xổ số; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và các dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; dịch vụ cung cấp kỹ thuật máy tính để truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua Internet; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng, cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tinh chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực

tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng Internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính sổ tay ghi chép điện tử, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tinh cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là: lập chương trình máy tỉnh; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; cung cấp dịch vụ kết nối trực tiếp giữa những người sử dụng máy tính để trao đổi thông tin; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thông máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoả và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiến trúc và thiết kế; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng và máy tính; dịch vụ quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra an ninh máy tính và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; dịch vụ an ninh truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính; tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến anh ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet và truyền tài thông tin và dữ liệu an toàn; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên Internet và truyền tài thông tin và dữ liệu an toàn; dịch vụ xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin cho tất cả các dịch vụ kể trên, tất cả nằm trong nhóm này.

Nhóm 45: Dịch vụ cá nhân và xã hội do người khác thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân, cụ thể là: dịch vụ mua sắm cho cá nhân, dịch vụ chăm sóc cho cá nhân, dịch vụ chăm sóc cá nhân (không bao gồm sự trợ giúp y tế), dịch vụ nhắc nhở cho cá nhân, vệ sĩ cho cá nhân, dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu, dịch vụ tư vấn liên quan đến việc lập kế hoạch cho các cuộc giao tiếp cộng đồng, dịch vụ người đi kèm, dịch vụ môi giới giới thiệu cá nhân, dịch vụ trông nhà, dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà, dịch vụ trông giữ thú nuôi tại nhà, hãng thám tử, lập số tử vi; dịch vụ công tác xã hội cụ thể là công tác từ thiện liên quan đến giải quyết tranh chấp, trọng tài phân xử, trông giữ trẻ tại nhà; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ pháp lý; dịch vụ đăng ký tên miền; dịch vụ an ninh và bảo vệ, dịch vụ vệ sĩ cho cá nhân; cho thuê quần áo; cung cấp dịch vụ bảo vệ thông qua trạm điện trung tâm đối với những người xâm phạm, kẻ trộm và hệ thống phòng cháy; dịch vụ giám sát thiết bị báo trộm và người xâm phạm, dịch vụ giám sát thiết bị báo và thiết bị phát hiện cháy và lụt; dịch vụ quản gia và bảo mẫu; li-xăng dữ liệu số, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, âm thanh và chữ viết (dịch vụ pháp lý); tạo, biên soạn và duy trì việc đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); kiểm tra hành lý cho mục đích an ninh; dịch vụ điều tra thông

tin cá nhân; dịch vụ an ninh cho việc bảo vệ tài sản và cá nhân; dịch vụ mai táng; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0298442**
(210) 4-2015-22189
(181) 18.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ATE

(151) 16.04.2018
(220) 18.08.2015

(731) CONTINENTAL TEVES AG & CO. OHG (DE)
Guerickestrasse 7, 60488 Frankfurt/M, Germany
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 01: Dầu truyền động dùng cho các thiết bị thủy lực; dầu truyền động dùng cho phanh thủy lực.

Nhóm 04: Mỡ/sáp bôi trơn dùng để bảo vệ xi lanh hãm; dầu mỡ công nghiệp; dầu nhờn.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, bao gồm dụng cụ cầm tay dùng để lắp đặt và sửa chữa phanh, cụ thể là dụng cụ lắp vành bánh xe, khóa van xả, dụng cụ cầm tay kẹp giữ pít tông, dụng cụ nén.

Nhóm 09: Cảm biến dùng để ghi đại lượng vật lý; thiết bị kiểm soát hiệu suất động cơ; thiết bị báo hiệu, đo đạc và giám sát, dùng điện, cho mục đích triển khai, căn chỉnh, kiểm tra và chế tạo các bộ phận của xe cộ bao gồm thiết bị định lượng việc thu thập dữ liệu; thiết bị kiểm tra lót phanh; thiết bị kiểm tra vật liệu chế tạo lốp; thiết bị kiểm tra các thiết bị điều chỉnh tình trạng xe; thiết bị dùng để kiểm tra dung dịch vận hành, cụ thể là dầu phanh; thiết bị dùng để kiểm tra các bộ phận nạp và xả, bộ phận cố định bàn đạp, bộ phận nạp, phân phối và cung cấp hoặc thải dầu (cụ thể là dầu phanh) khỏi ô tô, bao gồm thiết bị nạp và xả từ từ, bình chứa, bộ chia, ống dẫn nối, dụng cụ đo áp suất (thao tác bằng tay) (monometric scales).

Nhóm 12: Các bộ phận của ô tô thuộc bộ phận điều chỉnh hiệu suất của ô tô, bao gồm: bộ phận chống bó cứng và trượt bánh xe và/hoặc định hình lại mô men bị lệch; van cho phanh xe cộ; bộ phận của phanh xe, dùng để báo cho người sử dụng biết khi đệm phanh bị mòn và cần được thay thế; bộ phận của phanh xe dùng để điều chỉnh hoạt động của đèn phanh; phụ kiện cho phanh, cụ thể là: khớp nối ống vòi, lớp lót phanh, lò xo được gia cố và chốt định vị, hộp chứa dầu phanh, guốc phanh, ống nối và ống dẫn, bộ sửa chữa, nắp bảo vệ, van xả, vít xả, lò xo, vòng xiết cổ ống, móc gài, kẹp, vòng kẹp, đoạn ống nối, xi lanh chính; giá đỡ đồ vật; các bộ phận bằng kim loại, cao su và nhựa (là thành phần/chi tiết của bộ phận xe cộ, không phải là chi tiết trong bộ phận của động cơ) bao gồm tấm đệm dùng cho xe cộ, tấm/miếng bịt lỗ hổng hay che các bộ phận hở (làm đẹp và hoàn thiện bề mặt bên ngoài hay nội thất xe cộ), bộ đệm (bộ giảm xóc cho xe cộ), ống lót xy lanh, tấm đĩa, ống và ống dẫn, vòng đai, ống mềm, đĩa phanh, màng phủ, thanh chống, van; cần số xe và các bộ phận của cần số xe; ống và ống nối, các bó ống và ống nối được

chế tạo sẵn bằng kim loại và/hoặc bằng nhựa (cho xe cộ); đầu nối và các bộ phận của đầu nối (cho xe cộ); ghế ngồi xe hơi; thiết bị an toàn, bao gồm thiết bị chống lật xe tự động, thiết bị bảo vệ đầu gối cho người điều khiển xe, giảm xóc; bộ phận làm bằng tấm thép hoặc nhựa (của xe cộ) và các bộ phận của nó bao gồm máng tiêu nước, tấm lái ngang, bản lề của cửa xe cộ, tay nắm cửa, các chi tiết khung thân xe, các bộ phận của thân xe ô tô được làm bằng phương pháp ép khuôn bằng nhiệt (không phải là động cơ và bộ phận của động cơ); cơ cấu truyền động cho các bộ phận của xe cộ gồm ghế ngồi, gương, màn hình và mui/trần di động (dạng trượt).

---

(111) **4-0298443**
(210) 4-2016-02135
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 22.01.2016

(531) 3.7.10; 3.7.16; A26.11.7; A26.11.12; 25.5.25; 26.4.2
(591) Hồng, xanh da trời, xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH VÕ TRÍ DŨNG (VN)
Ấp Cây Điệp, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến [thực phẩm].

---

(111) **4-0298444**
(210) 4-2016-07053
(181) 21.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 21.03.2016

(531) A25.7.21; A26.11.8
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN B.O.O NƯỚC THỦ ĐỨC (VN)
479 khu phố 1, xa lộ Hà Nội, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Đầu tư xây dựng nhà máy nước (theo phương thức hợp đồng xây dựng, sở hữu, vận hành BOO); đầu tư xây dựng công trình kỹ thuật trong lĩnh vực cấp thoát nước và xử lý nước sạch; mua bán bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Nhóm 39: Khai thác và cung cấp nước sạch.

Nhóm 40: Xử lý nước.

---

(111) **4-0298445**
(210) 4-2016-00720
(181) 11.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SWONSAN

(151) 16.04.2018
(220) 11.01.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BẢO NGUYÊN (VN)
Số 23, ngõ 28, đường Đê La Thành, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Cây lau nhà và thùng lau nhà bằng nhựa; hộp nhựa; dụng cụ nhà bếp bằng nhựa; bộ nồi, chảo chống dính (không dùng điện).

---

(111) **4-0298446**
(210) 4-2016-02070
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 22.01.2016

(531) 3.7.16; A3.7.24
(591) Vàng, cam, đỏ rượu.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN YẾN XUÂN (VN)
365 An Dương Vương, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sản phẩm: yến sào sơ chế; yến sào tinh chế.

---

(111) **4-0298447**
(210) 4-2016-02071
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 22.01.2016

(531) 3.7.16; A3.7.24
(591) Vàng, cam, đỏ rượu.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN YẾN XUÂN (VN)
365 An Dương Vương, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (hộp) sơ chế; yến sào tinh chế.

---

(111) **4-0298448**
(210) 4-2016-02073
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 22.01.2016

(531) 3.7.16; A3.7.24
(591) Vàng, cam, đỏ rượu.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN YẾN XUÂN (VN)
365 An Dương Vương, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào sơ chế; yến sào tinh chế.

---

(111) **4-0298449**
(210) 4-2016-02074
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 22.01.2016

(531) 3.7.16; A3.7.24
(591) Vàng, cam, đỏ rượu.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN YẾN XUÂN (VN)
365 An Dương Vương, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sản phẩm: yến sào sơ chế; yến sào tinh chế.

---

(111) **4-0298450**
(210) 4-2016-02157
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 22.01.2016

(531) 26.3.23
(591) Đỏ, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG THIÊN BẢN (VN)
257 đường số 10, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; quán cà phê; quầy rượu (quầy bar).

---

(111) **4-0298451**
(210) 4-2015-22907
(181) 25.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 25.08.2015

(531) 5.5.19; A5.5.21
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
275B Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán ngành hàng tổng hợp, công nghệ phẩm, nông sản, thực phẩm cụ thể là: bán lẻ lương thực, thực phẩm, thuốc lá, thuốc lào, đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn ghế, đồ nội thất, đèn và bộ đèn điện, phân bón, lông vũ, hoá chất, thức ăn gia súc, vàng, bạc, đá quí, giầy, dép, mũ, dệt may, da, rượu; bán buôn đồ uống.

---

(111) **4-0298452**
(210) 4-2016-02042
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 22.01.2016

(531) 24.15.1; 7.3.11; A24.15.11; 7.1.24
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) TRẦN VĂN XƯỜNG (VN)
Thôn Phú Sơn, xã Gia Hòa, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ xây dựng dân dụng; dịch vụ tư vấn xây dựng; dịch vụ phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa điện, nước, mái tôn.

Nhóm 42: Thiết kế xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; thiết lập các bản vẽ xây dựng (thiết kế xây dựng); thiết kế trang trí nội thất; tư vấn thiết kế xây dựng thiết kế công nghiệp.

---

(111) **4-0298453**
(210) 4-2016-00347
(181) 07.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 07.01.2016

(531) 26.4.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT KẾ THỜI TRANG VIỆT THÁI (VN)
120/20, hẻm 249, Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

---

(111) **4-0298454**
(210) 4-2016-02054
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 22.01.2016

(531) 2.3.1; 2.3.9; A2.3.23
(591) Đen, đỏ, trắng, hồng.
(731) NGUYỄN THỊ ĐOAN TRANG (VN)
103 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, căn hộ Ehome 3, Block A8-519, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê đen nóng, cà phê đá, cà phê sữa, cà phê đá xay, trà sữa trân châu, trà xanh đá xay.

Nhóm 43: Cung cấp cà phê đen nóng, cà phê đá, cà phê sữa, cà phê đá xay, trà sữa trân châu, trà xanh đá xay (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0298455**
(210) 4-2016-02134
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 22.01.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH K.E.P (VN)
45/29D đường 100 - Bình Thới, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hạt.

---

(111) **4-0298456**
(210) 4-2016-02158
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

BBT

(151) 16.04.2018
(220) 22.01.2016

(731) TRUSS CO., LTD. (KR)
4BL-9LT Geomdan Industrial Complex, Oryu-dong, Seo-gu, Incheon, 404-300, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất kết dính dùng trong ngành đúc; chất kết dính cho bê tông; chất kết dính dùng cho lốp hơi; gôm dùng trong công nghiệp; keo bong bóng cá dùng trong công nghiệp; keo dùng trong công nghiệp; gôm arabic dùng trong công nghiệp; hồ dán làm từ tinh bột dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; keo động vật dùng trong công nghiệp; gluten không dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; hồ dán dextrin; keo dính dùng để hoàn thiện và tạo lớp lót (dùng trong công nghiệp); thủy tinh lỏng (thủy tinh hòa tan); keo dán thông báo; keo dán cho gạch ốp tường; keo dán giày; keo dính dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm dính cho băng phẫu thuật; chế phẩm dính dùng trong ghép cây.

Nhóm 17: Băng tự dính (không dùng cho mục đích văn phòng, y tế, gia dụng và không dùng để cách điện); dải băng dính (không dùng cho mục đích văn phòng, y tế, gia dụng và không dùng để cách điện); băng dính (không dùng cho mục đích văn phòng, y tế, gia dụng và không dùng để cách điện); băng và dải băng dùng để cách nhiệt; vật liệu cách nhiệt bằng cao su; băng cách điện và cách nhiệt.

---

(111) **4-0298457**
(210) 4-2016-01036
(181) 13.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 13.01.2016

(531) 1.15.5; A26.11.12
(731) KUMIAl CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Chất diệt loài gây hại; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm.

---

(111) **4-0298458**
(210) 4-2015-18502
(181) 15.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 15.07.2015

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG XANH VIỆT NAM (VN)
Số nhà lô 43 tổ 2, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán, tư vấn, môi giới, định giá bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, quản lý bất động sản; dịch vụ quản lý chung cư, nhà cao tầng (quản lý bất động sản).

Nhóm 37: Dịch vụ thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu chính viễn thông, đường dây và trạm biến thế điện, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, thi công vườn hoa thảm cỏ, thi công lắp đặt thiết bị

công trình, dịch vụ trang trí nội thất, ngoại thất các công trình xây dựng; dịch vụ tư vấn giám sát công trình giao thông, thủy lợi, công trình xây dựng công nghiệp và dân dụng.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ vệ sinh môi trường, cụ thể là: quản lý, chăm sóc vườn hoa, thảm cỏ, công viên cây xanh, cây xanh đường phố; dịch vụ trồng trọt, nhân và chăm sóc cây giống, cây cảnh, dịch vụ cho thuê cây cảnh.

---

(111) **4-0298459**
(210) 4-2015-36536
(181) 25.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 25.12.2015

(591) Đỏ cam.
(731) CÔNG TY TNHH SAMEDAY EXPRESS (VN)
169 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín.

---

(111) **4-0298460**
(210) 4-2014-10622
(181) 15.05.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 15.05.2014

(531) 1.15.21; A6.19.11; 25.7.17; A5.5.22
(591) Đỏ, trắng, xanh lam, xanh lá cây, xanh da trời, vàng, hồng, tím, đen, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BĐC (VN)
Thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bột giặt, nước rửa chén bát, dầu gội đầu, nước xả vải, nước lau kính, nước tẩy.

---

(111) **4-0298461**
(210) 4-2015-30109
(181) 29.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 29.10.2015

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) IKARI SHODOKU CO., LTD. (JP)
3-25, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Diệt động vật có hại (không dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn hoặc lâm nghiệp); điều tra (khảo sát) để diệt động vật có hại (không dùng trong nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc nghề làm vườn); dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến diệt động vật có hại (không dùng trong nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc nghề làm vườn); cho thuê thiết bị để diệt động vật có hại (không dùng trong nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc nghề làm vườn); tư vấn về diệt động vật có hại (không dùng trong nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc nghề làm vườn); sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị để diệt động vật có hại (không dùng trong nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc nghề làm vườn); làm sạch toà nhà; làm sạch các cơ sở công nghiệp; làm sạch ống xả; làm sạch hệ thống điều hoà không khí; làm sạch bể chứa; làm sạch ống thoát nước; làm sạch sàn; làm sạch bên trong toà nhà và bề mặt bên ngoài toà nhà; sơn nội thất và ngoại thất; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; lắp đặt hệ thống điều khiển cho điều hoà không khí; lắp đặt thiết bị vệ sinh; lắp đặt máy móc; lắp đặt thiết bị dẫn nước; lắp đặt hệ thống tiêu nước; lắp đặt thiết bị điện; tân trang và phục chế nhà cửa.

---

(111) **4-0298462**
(210) 4-2015-15083
(181) 12.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 12.06.2015

(531) 3.1.6; 3.1.16; 26.1.1; A1.1.10
(591) Đỏ, trắng.
(731) TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỤC NGÔI SAO (VN)
371/10 - 12 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non.

---

(111) **4-0298463**
(210) 4-2016-18112
(181) 17.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 17.06.2016

(531) A1.1.10; 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá cây.
(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC BA TRI (VN)
Số 29 Phan Ngọc Tòng, khu phố 6, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc y tế; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0298464**
(210) 4-2015-20161
(181) 29.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

RuiPOS

(151) 16.04.2018
(220) 29.07.2015

(731) FUJITSU SYSTEMS WEST LIMITED (JP)
2-2-6, Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn].

Nhóm 42: Điện toán đám mây; cung cấp (cho thuê) chương trình máy tính hoặc phần mềm máy tính; lập trình máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0298465**
(210) 4-2015-32948
(181) 24.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

FAW

(151) 16.04.2018
(220) 24.11.2015

(731) NGUYỄN BÁ THIỆM (VN)
Liên Hiệp, xã Quỳnh Hoàng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0298466**
(210) 4-2016-18137
(181) 17.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Gell

(151) 16.04.2018
(220) 17.06.2016

(531) A26.11.12
(731) CƠ SỞ HÓA MỸ PHẨM VIỆT HƯƠNG (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tắm; bột giặt; nước giặt quần áo; nước xả vải; nước lau sàn nhà; nước rửa chén bát; nước hoa; nước hoa xịt phòng; sữa rửa mặt; keo vuốt tóc; kem chống nắng; kem dưỡng da.

---

(111) **4-0298467**
(210) 4-2016-18217
(181) 17.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

THAIPHAT

(151) 16.04.2018
(220) 17.06.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Da cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THÁI PHÁT (VN)
Số 823 đường Trần Phú, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm, cụ thể là thiết bị và máy công trình, máy khai thác vận chuyển than, máy khai thác mỏ.

---

(111) **4-0298468**
(210) 4-2015-03826
(181) 11.02.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

HANAKA

(151) 16.04.2018
(220) 11.02.2015

(731) MIHO INTERNATIONAL COSMETIC CO., LTD. (TW)
1f., No. 89, Xizang rd., Zhongzheng Dist., Taipei City 10069, Taiwan
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; tinh dầu; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0298469**
(210) 4-2015-05628
(181) 13.03.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 13.03.2015

(531) 4.5.14
(591) Trắng, nâu.
(731) CHÂU DOÃN TRÁC (VN)
125/3 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi: mô hình nhân vật.

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 43: Quán cà phê.

---

(111) **4-0298470**
(210) 4-2015-20004
(181) 28.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 28.07.2015

(531) 26.1.2
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MAY PHÚC THÀNH (VN)
119 Lê Cao Lãng, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, giày dép.

---

(111) **4-0298471**
(210) 4-2016-18116
(181) 17.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 17.06.2016

(531) A7.1.11; 7.1.24; 24.15.1; A24.15.11
(591) Xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRƯỜNG THỊNH (VN)
Biệt thự B8, khu đô thị Trung Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn ô tô, xe có động cơ, máy móc, thiết bị và phụ tùng dùng cho ô tô và xe có động cơ; dịch vụ đại lý ô tô và xe có động cơ.

---

(111) **4-0298472**
(210) 4-2016-18279
(181) 20.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 20.06.2016

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.15.15; A26.11.8
(591) Xanh đen, vàng cam, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀNG KHÔNG (VN)
Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo và xúc tiến thương mại; mua bán các sản phẩm công nghệ cao như: máy vi tính, điện thoại, máy in, máy chiếu, đồng hồ, máy ảnh; mua bán vật liệu xây dựng

như: gạch, sắt thép, xi măng, đá hoa; mua bán máy xây dựng như máy xúc, máy ủi, máy trộn bê tông; mua bán máy móc thiết bị điện, vật liệu điện.

Nhóm 36: Dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý tòa nhà; kinh doanh bất động sản; cho thuê căn hộ.

Nhóm 39: Dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ cho thuê: kho bãi, phương tiện để vận chuyển hàng hóa; lưu giữ hàng hóa; dịch vụ đóng gói hàng hóa; đại lý làm thủ tục hải quan cụ thể là thông quan hàng hóa; dịch vụ phân phát các bưu kiện.

---

(111) **4-0298473**
(210) 4-2015-24915
(181) 11.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 11.09.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC TRUNG (VN)
Số 28 Hàng Tre, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Cân đứng.

Nhóm 21: Đồ sứ để chứa đựng; dụng cụ nhà bếp; bát thủy tinh; cốc; tách; chén; đĩa; chậu; bình thủy tinh; hộp bằng thủy tinh.

---

(111) **4-0298474**
(210) 4-2015-26076
(181) 23.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 23.09.2015

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, xanh lá chuối, xanh da trời, xám, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ BW (VN)
83 Nguyễn Phước Tần, phường Hoà Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; máy thu thanh và thu hình; ăng ten thu phát sóng vô tuyến.

---

(111) **4-0298475**
(210) 4-2015-27691
(181) 08.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 08.10.2015

(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Đen, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH KELSEY VIỆT NAM (VN)
Phòng V5-1002, tòa nhà Sunrise City, 23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quan hệ công chúng; xuất bản tài liệu quảng cáo; soạn thảo tài liệu quảng cáo; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở; định giá/đánh giá bất động sản; môi giới; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới khách hàng/tuỳ chỉnh.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị.

---

(111) **4-0298476**
(210) 4-2016-17615
(181) 14.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

CHOÉLE

(151) 16.04.2018
(220) 14.06.2016

(731) NGUYỄN THỊ THANH HẰNG (VN)
Số 180A Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn, áo váy, áo sơ mi, áo khoác, quần áo bó, giày.

Nhóm 35: Mua bán quần áo may sẵn các loại, giày thể thao và giày thời trang các loại.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp, dịch vụ trang điểm, dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ cắt sửa móng tay móng chân, dịch vụ xoa bóp (massage).

---

(111) **4-0298477**
(210) 4-2016-18071
(181) 17.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 17.06.2016

(731) GREAT WALL MOTOR COMPANY LIMITED (CN)
2266 Chaoyang South Street, Baoding, Hebei 071000, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe ô tô; xe ô tô con; ô tô cắm trại; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe cộ chạy bằng điện; đầu máy cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; thân xe ô tô; khung gầm ô tô; bánh xe cộ; săm lốp ô tô; bộ ghế nệm cho xe cộ; túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô]; thanh chắn va đập của ô tô; ổ líp dùng cho xe cộ mặt đất; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; phanh cho xe cộ; nắp đậy cho động cơ xe cộ [nắp ca bô]; kính chắn gió; gương chiếu hậu; giảm xóc cho ô tô; cửa cho xe cộ; bơm cho xe đạp; xe đẩy tay; túi dụng cụ để sửa chữa săm xe.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán về hàng hóa và dịch vụ, cụ thể là giới thiệu sản phẩm trên trang web, cho mục đích kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

Nhóm 37: Trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; bảo dưỡng xe cộ; chống gỉ cho xe cộ; dịch vụ sửa chữa khi hỏng xe; bôi trơn xe cộ [tra dầu mỡ]; làm sạch xe cộ; rửa xe cộ; đánh bóng xe cộ; đánh véc ni; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; chống gỉ; đắp lốp [lốp xe]; lưu hoá lốp xe [sửa chữa]; cân bằng bánh xe.

---

(111) **4-0298478**
(210) 4-2016-18216
(181) 17.06.2026
(300) 201532630 21.12.2015 AZ
(450) 25.05.2018 362
(540)

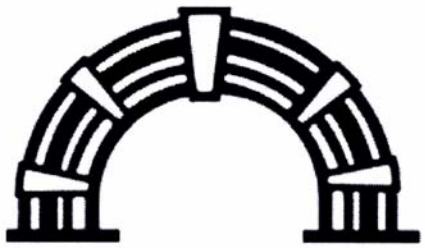

(151) 16.04.2018
(220) 17.06.2016

(531) 26.2.7; 7.5.10; 7.3.2
(731) DUNHILL TOBACCO OF LONDON LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London, WC2R 2PG, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; xì gà loại nhỏ hở hai đầu; thuốc lá cho người sử dụng tự cuốn; thuốc lá để hút tẩu; các sản phẩm thuốc lá khác và hộp đựng/bình dùng để chứa các sản phẩm thuốc lá.

---

(111) **4-0298479**
(210) 4-2016-42692
(181) 30.12.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 30.12.2016

(531) 11.3.18; 1.15.5; 25.3.1; 26.13.1
(591) Đen, trắng, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANCOOK (VN)
316 - 318 Hải Phòng, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống chế biến tại nhà hàng; chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0298480**
(210) 4-2016-26240
(181) 25.08.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

halei.

(151) 16.04.2018
(220) 25.08.2016

(731) VŨ NGỌC LÊ (VN)
Số 48, đường Nguyễn Khắc Hiếu, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; thuốc nhuộm.

Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch trong lĩnh vực quảng cáo; hoạt động văn phòng: hoạt động tuyển dụng lao động.

---

(111) **4-0298481**
(210) 4-2015-28765
(181) 16.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ASVALSA

(151) 16.04.2018
(220) 16.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LIÊN HỢP (VN)
480C Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; bao con nhộng dùng cho dược phẩm; vỏ cây dùng cho dược phẩm; bột dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298482**
(210) 4-2015-28766
(181) 16.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ASOFLUR

(151) 16.04.2018
(220) 16.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LIÊN HỢP (VN)
480C Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; bao con nhộng dùng cho dược phẩm; vỏ cây dùng cho dược phẩm; bột dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298483**
(210) 4-2015-28767
(181) 16.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ASORONIC

(151) 16.04.2018
(220) 16.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LIÊN HỢP (VN)
480C Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; bao con nhộng dùng cho dược phẩm; vỏ cây dùng cho dược phẩm; bột dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298484**
(210) 4-2015-28768
(181) 16.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ASOSIRA

(151) 16.04.2018
(220) 16.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LIÊN HỢP (VN)
480C Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; bao con nhộng dùng cho dược phẩm; vỏ cây dùng cho dược phẩm; bột dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298485**
(210) 4-2015-28769
(181) 16.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ASOIRBE

(151) 16.04.2018
(220) 16.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LIÊN HỢP (VN)
480C Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; bao con nhộng dùng cho dược phẩm; vỏ cây dùng cho dược phẩm; bột dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298486**
(210) 4-2015-35498
(181) 16.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ultra·fresh

(151) 16.04.2018
(220) 16.12.2015

(531) 26.1.2; 1.15.23
(731) THOMSON RESEARCH ASSOCIATES INC. (CA)
49 Gervais Drive, Toronto, Ontario, Canada M3C 1Y9
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Chất kìm hãm vi khuẩn và chất kìm hãm nấm dùng trong sản xuất và hoàn thiện chất dính, thảm, cao su bọt, da, sơn, cao su, chất bịt kín, xi-li-côn (silicone), vải, nhựa vinyl và len.

---

(111) **4-0298487**
(210) 4-2015-28788
(181) 16.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

LOKO
UNDERWEAR

(151) 16.04.2018
(220) 16.10.2015

(531) 26.4.2; 25.5.2
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MAY MẶC NGHĨA HÀO (VN)
1029 Tạ Quang Bửu, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ lót nam; đồ lót nữ.

---

(111) **4-0298488**
(210) 4-2015-28789
(181) 16.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

LOKA
UNDERWEAR

(151) 16.04.2018
(220) 16.10.2015

(531) 26.4.2; 25.5.2
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MAY MẶC NGHĨA HÀO (VN)
1029 Tạ Quang Bửu, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ lót nam; đồ lót nữ.

---

(111) **4-0298489**
(210) 4-2015-28844
(181) 19.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Mang đến sự hoàn mỹ cho bạn

(151) 16.04.2018
(220) 19.10.2015

(531) A26.11.12
(591) Ghi, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT HOÀNG VÂN (VN)
Xóm 3 tổ 19, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Mành trang trí làm bằng hạt gỗ; rèm trang trí làm bằng hạt gỗ.

---

(111) **4-0298490**
(210) 4-2015-36263
(181) 23.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ĐIÊU KHẮC GỖ
THIÊN PHÚ THẠO

(151) 16.04.2018
(220) 23.12.2015

(731) CƠ SỞ MỘC MỸ NGHỆ HỮU THẠO (VN)
69/5K, tổ 2, ấp Mỹ Hòa 1, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm làm từ gỗ: tượng gỗ.

---

(111) **4-0298491**
(210) 4-2016-14346
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 19.05.2016

(531) A19.3.4
(591) Trắng, xanh ngọc bích.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298492**
(210) 4-2014-29525
(181) 28.11.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 28.11.2014

(531) 26.4.4; 26.4.9; 7.3.2
(591) Trắng, vàng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GOLD WINDOW (VN)
355/8A Mã Lò, khu phố 10, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Cửa nhựa.

---

(111) **4-0298493**
(210) 4-2011-05362
(181) 25.03.2021
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 25.03.2011

(531) 5.7.1; 2.9.18; 2.9.14; A11.3.4
(591) Đen, trắng, vàng, nâu đỏ, xám, đỏ, xanh dương.
(731) NGUYỄN VĂN HIẾU (VN)
40 Lê Thánh Tôn, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0298494**
(210) 4-2013-20668
(181) 09.09.2023
(450) 25.05.2018 362
(540)

TOURGEAR

(151) 16.04.2018
(220) 09.09.2013

(531) 26.4.2; A26.11.12
(731) PT. CONTINENTAL PANJIPRATAMA (ID)
Jalan Kayu Besar III No.8 Tegal Alur, Jakarta Barat 11820, Indonesia
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 18: Vali (hành lý); cặp da; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi du lịch; bộ đồ du lịch (đồ da thời trang); vali; túi xách; túi cho thể thao (thời trang); ba lô; ví nữ (ví đựng tiền); ví nam (ví đựng tiền).

---

(111) **4-0298495**
(210) 4-2014-05803
(181) 21.03.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

MRS VIETNAM

(151) 16.04.2018
(220) 21.03.2014

(531) A5.5.21; A5.5.20
(591) Tím, hồng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KHƠTHỊ MEDIA (VN)
31/12 Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi hoa hậu.

---

(111) **4-0298496**
(210) 4-2014-05804
(181) 21.03.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

HOA HẬU QUỲ BÀ VIỆT NAM

(151) 16.04.2018
(220) 21.03.2014

(531) A5.5.21; A5.5.20
(591) Tím, hồng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KHƠTHỊ MEDIA (VN)
31/12 Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi hoa hậu.

---

(111) **4-0298497**
(210) 4-2014-07572
(181) 10.04.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 10.04.2014

(531) 26.4.2; 25.5.25
(591) Đỏ, xanh da trời, xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NGÔI NHÀ NGA (VN)
24 A Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, nhà hàng ăn uống và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

---

(111) **4-0298498**
(210) 4-2014-01662
(181) 21.01.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 21.01.2014

(531) 26.4.1; 2.5.2; 3.7.17; A1.1.10
(591) Xanh dương sẫm, xanh côban, xanh lá cây, nâu nhạt, đỏ, đỏ nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM EU (VN)
Số 1, ngách 1/10, ngõ 1, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298499**
(210) 4-2014-28089
(181) 17.11.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 17.11.2014

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT MIẾN DONG THẢO CHÍNH (VN)
Thôn Yên Mã, xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Miến dong.

---

(111) **4-0298500**
(210) 4-2014-16119
(181) 15.07.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 15.07.2014

(531) 26.1.2; 26.1.6; A25.7.6; A26.11.12
(591) Xanh sẫm, xanh dương, xanh hòa bình, xanh lá cây, vàng, tím, ghi, đen, trắng.
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; trái cây rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; dầu ăn thực vật.

---

(111) **4-0298501**
(210) 4-2015-29163
(181) 21.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 21.10.2015

(531) 3.3.1; 26.4.2; A25.3.3
(591) Đỏ, đỏ nhạt, xanh dương, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, trắng.
(731) CƠ SỞ VŨ THỊ LUYÊN (VN)
39 ấp 3, Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Men nấu rượu.

---

(111) **4-0298502**
(210) 4-2015-28880
(181) 19.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

JUVO

(151) 16.04.2018
(220) 19.10.2015

(731) JUVO MOBILE, INC. (US)
P.O. Box 1707, Ross, California 94957, United States
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn) và phần mềm ứng dụng (có thể tải về), phần mềm máy tính (ghi sẵn) và phần mềm ứng dụng (có thể tải về) để sử dụng trong lĩnh vực dịch vụ viễn thông; phần mềm máy tính (ghi sẵn) và phần mềm ứng dụng (có thể tải về) để cung cấp khoản vay và hạn mức tín dụng cho các khách hàng viễn thông, và những người khác; phần mềm máy tính (ghi sẵn) và phần mềm ứng dụng (có thể tải về) cho phép các khách hàng viễn thông và chủ thuê bao có được vốn vay, hạn mức tín dụng, và tăng thêm số phút, thời gian cung cấp dịch vụ hoặc dữ liệu, và chia sẻ các thông tin nêu trên với các khách hàng khác và chủ thuê bao khác; phần mềm máy tính (ghi sẵn) và phần mềm ứng dụng (có thể tải về) cho phép các cá nhân và doanh nghiệp, và các khách hàng viễn thông khác, quản lý tài khoản của mình, có được vốn vay và hạn mức tín dụng, bổ sung, vay và chuyển tiền, tăng giới hạn tài khoản, thời gian cung cấp dịch vụ, giọng nói và dữ liệu, nhận, cho vay và chuyển tiền và cho phép sử dụng tài khoản của mình cho những mục đích khác, thay đổi các thông số và tính năng của tài khoản, và giá trị lưu trữ; phần mềm máy tính (ghi sẵn) và phần mềm ứng dụng (có thể tải về) cho phép người dùng thực hiện các giao dịch ngân hàng di động.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, dịch vụ tài chính trong lĩnh vực dịch vụ viễn thông; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp khoản vay và hạn mức tín dụng cho các khách hàng viễn thông và những người khác; dịch vụ tài chính, cụ thể là cho phép các khách hàng viễn thông và chủ thuê bao có được vốn vay, hạn mức tín dụng, tăng thêm số phút, thời gian cung cấp dịch vụ và dữ liệu, và chia sẻ các thông tin nêu trên với các khách hàng khác và thuê bao khác; dịch vụ tài chính, cụ thể là cho phép các cá nhân và doanh nghiệp, và các khách hàng viễn thông khác, quản lý tài khoản của mình, có được vốn vay và hạn mức tín dụng, bổ sung, vay và chuyển tiền, tăng giới hạn khoản vay, thời gian cung cấp dịch vụ, giọng nói và dữ liệu, nhận, cho vay và chuyển tiền và cho phép sử dụng tài khoản của mình cho những mục đích khác, thay đổi các thông số và tính năng của tài khoản, và giá trị lưu trữ; dịch vụ tài chính cung cấp cho các khách hàng viễn thông cho phép họ thực hiện các giao dịch ngân hàng di động.

---

(111) **4-0298503**
(210) 4-2015-30205
(181) 30.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540) NHA KHOA PHÚ LỘC

(151) 16.04.2018
(220) 30.10.2015

(731) VŨ LAN VY (VN)
66 Trần Hưng Đạo, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa răng.

---

(111) **4-0298504**
(210) 4-2015-32206
(181) 17.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 17.11.2015

(531) A5.3.15; 26.15.15; 26.1.1; A5.5.20
(591) Xanh lá cây, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN THÔNG (VN)
Phòng 807 - 17T9 khu đô thị Trung Hoà Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Trái cây, rau, củ quả sạch (sản phẩm nông nghiệp chưa qua chế biến).

---

(111) **4-0298505**
(210) 4-2015-32240
(181) 17.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

POREM

(151) 16.04.2018
(220) 17.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH UNITED INTERNATIONAL PHARMA (VN)
Số 16 VSIP II, đường số 7, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0298506**
(210) 4-2015-29886
(181) 27.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 27.10.2015

(531) 5.7.1; 26.1.1; 25.1.6
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, ghi, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC PHÁT (VN)
Số 183/14A, ấp Chiêu Liêu, xã Tân Đông Hiệp, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt rang; cà phê bột; cà phê hòa tan.

---

(111) **4-0298507**
(210) 4-2015-30325
(181) 30.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Hasalafil

(151) 16.04.2018
(220) 30.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0298508**
(210) 4-2015-28862
(181) 19.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Mái ấm
Yêu thương

(151) 16.04.2018
(220) 19.10.2015

(531) 2.9.14; A2.9.15; 2.7.12; 2.7.23
(591) Xanh cốm, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM (VN)
Số 844 đường La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 38: Viễn thông: dịch vụ truyền phát các chương trình phát thanh hoặc truyền hình.

---

(111) **4-0298509**
(210) 4-2015-28888
(181) 19.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

LIMITED LIABILIY COMPANY
BÉ DŨNG
ĐẠI THÀNH - X. MƯƠNG MÁN - HÀM THUẬN NAM - BÌNH THUẬN

(151) 16.04.2018
(220) 19.10.2015

(531) A1.5.3; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh da trời, cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU BÉ DŨNG (VN)
Thôn Đại Thành, xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Thanh long đã qua chế biến; thanh long sấy khô; mứt thanh long (mứt ướt).

Nhóm 31: Quả thanh long tươi.

---

(111) **4-0298510**
(210) 4-2015-30282
(181) 30.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

QUOCTEDONGBAC.COM

(151) 16.04.2018
(220) 30.10.2015

(531) 1.5.1; 24.13.1; 24.15.2
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ĐÔNG BẮC (VN)
Lô 105.1, đường Thanh Bình, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong; sữa ong chúa (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 31: Phấn hoa (vật liệu thô).

---

(111) **4-0298511**
(210) 4-2015-32286
(181) 18.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

KAFFA

(151) 16.04.2018
(220) 18.11.2015

(531) A26.11.8
(731) SHANGHAI PANFEI INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
RM 402 A, No.3, 1226 Lane, Zhennan Road, Putuo District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; cốc để uống; cối xay cà phê thao tác bằng tay; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; lọc cà phê, không dùng điện; đồ gốm để chứa đựng; bình cà phê không dùng điện.

---

(111) **4-0298512**
(210) 4-2015-32287
(181) 18.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

LATAZZINA

(151) 16.04.2018
(220) 18.11.2015

(531) 25.5.25
(731) SHANGHAI PANFEI INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
RM 402 A, No.3, 1226 Lane, Zhennan Road, Putuo District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy rang cà phê; lò đốt; lò nướng bánh mỳ bằng điện; bình pha cà phê, dùng điện; máy pha cà phê, dùng điện; ấm đun nước, dùng điện.

---

(111) **4-0298513**
(210) 4-2015-29144
(181) 21.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

P&L® BROTHERS

(151) 16.04.2018
(220) 21.10.2015

(531) 26.3.23
(591) Đen, đỏ.
(731) CƠ SỞ MAY P & L (VN)
515 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo trẻ em; quần áo trẻ sơ sinh; quần áo may sẵn; áo thun tay ngắn; mũ.

---

(111) **4-0298514**
(210) 4-2015-30020
(181) 28.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Hoà Chu
Vựa: A2-26, A2-27

(151) 16.04.2018
(220) 28.10.2015

(731) TRỊNH TÚ CHÂU (VN)
A2-24, A2-25, A2-27, A2-23, A2-26, chợ Đầu Mối, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi các loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu rau, củ, quả các loại.

---

(111) **4-0298515**
(210) 4-2015-28883
(181) 19.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 19.10.2015

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; A26.11.8; A25.7.21; 26.13.25; 9.5.10
(731) NAVEE CHAROEN LIMITED PARTNERSHIP (TH)
No. 104/8 Krung Kasem Road, Bangkhunprom, Phra Nakhon District, Bangkok 10200, Thailand
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ tháo đường chỉ nối (dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công); dụng cụ để bảo vệ quần áo khi là (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); kéo (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công thuộc nhóm này).

Nhóm 16: Dụng cụ sử dụng bánh xe để tạo các răng cưa trên giấy cho dễ xé (văn phòng phẩm); giấy can; giấy bao gói hoa; giấy gói hoa dạng lưới (văn phòng phẩm); keo dán (văn phòng phẩm).

Nhóm 26: Kẹp (không phải đồ trang sức kim loại quý); khóa kéo; ruy băng (đồ may vá); kim khâu (đồ may vá); hạt cườm (không dùng làm đồ trang sức); khuy bấm; dải băng sử dụng để làm hoa giả (hoa nhân tạo); kim đan; dây viền vải (đồ may mặc); dải băng có tính đàn hồi; kim băng; kim máy khâu.

---

(111) **4-0298516**
(210) 4-2015-28884
(181) 19.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 19.10.2015

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; A25.7.21; A26.11.8; 26.13.25; 9.5.10
(731) NAVEE CHAROEN LIMITED PARTNERSHIP (TH)
No. 104/8 Krung Kasem Road, Bangkhunprom, Phra Nakhon District, Bangkok 10200, Thailand
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 23: Sợi dùng trong ngành dệt.

---

(111) **4-0298517**
(210) 4-2015-29865
(181) 27.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 27.10.2015
(531) A5.5.20; A5.5.21; 3.13.1
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI CPN VIỆT NAM (VN)
Số 7 lô 2A Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; xoa bóp trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0298518**
(210) 4-2015-29866
(181) 27.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 27.10.2015
(531) 3.13.1; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI CPN VIỆT NAM (VN)
Số 7 lô 2A Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; xoa bóp trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0298519**
(210) 4-2015-29867
(181) 27.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 27.10.2015
(531) 3.13.1; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI CPN VIỆT NAM (VN)
Số 7 lô 2A Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0298520**
(210) 4-2015-29868
(181) 27.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 16.04.2018
(220) 27.10.2015

(531) 3.13.1; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI CPN VIỆT NAM (VN)
Số 7 lô 2A Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0298521**
(210) 4-2014-31695
(181) 19.12.2024
(300) 013017851 20.06.2014 EM
(450) 25.05.2018 362
(540)

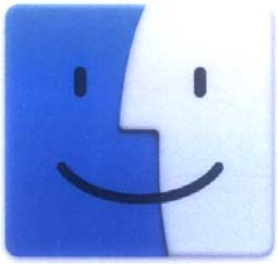

(151) 17.04.2018
(220) 19.12.2014

(531) 4.5.3; 4.5.2; 25.5.1; 26.4.1
(591) Xanh nước biển, xanh dương, đen, trắng.
(731) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần cứng của máy vi tính; máy vi tính có thể chơi trò chơi; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; máy hỗ trợ cá nhân số hoá (thiết bị điện tử có khả năng ghi nhận thông tin của người sử dụng đưa vào bằng cây bút đặc biệt, và hỗ trợ các công cụ cá nhân cần thiết như đặt lịch, ghi chép, gửi fax); máy tổ chức điện tử (nhỏ như máy tính cầm tay với ứng dụng đặt lịch/nhật ký cài sẵn); sổ ghi chép điện tử; thiết bị đọc sách điện tử; thiết bị điện tử số hoá cầm tay và phần mềm liên quan (ghi sẵn hoặc có thể tải về); thiết bị điện tử số hoá di động cầm tay có khả năng truy cập Internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, fax, thư điện tử, và các dữ liệu số hoá khác; bộ thiết bị điện tử cầm tay dùng để nhận, lưu trữ, và/hoặc truyền dữ liệu và tin nhắn theo phương thức không dây, và thiết bị điện tử cho phép người sử dụng dò tìm hay quản lý thông tin cá nhân; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy nghe nhạc MP3 và các thiết bị nghe âm thanh theo định dạng số hoá khác; máy ghi âm thanh kỹ thuật số; máy ghi và máy phát viđêô kỹ thuật số; máy ghi âm và máy quay băng cát xét âm thanh; máy ghi âm và máy quay băng cát xét viđêô; đầu ghi và máy chạy đĩa compắc; đầu ghi và đầu máy chạy đĩa DVD; đầu ghi và đầu máy chạy băng âm thanh kỹ thuật số; máy thu thanh (rađiô), thiết bị phát và thu sóng rađiô; bộ trộn tín hiệu âm thanh, tín hiệu viđêô, và tín hiệu kỹ thuật số; bộ khuyếch đại âm thanh; bộ thu âm thanh; bộ giải mã âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong ô tô; tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu; loa âm thanh; micrô; linh kiện và phụ kiện âm thanh; mô-đem; thiết bị thông tin liên

lạc qua mạng; thiết bị và dụng cụ thông tin liên lạc điện tử; thiết bị nghe nhìn dùng trong giảng dạy; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ viễn thông; thiết bị sử dụng hệ thống định vị toàn cầu (GPS); điện thoại; thiết bị liên lạc theo phương thức không dây để truyền âm thanh giọng nói, dữ liệu hoặc hình ảnh; dây cáp (dây cáp điện, cáp đồng trục, sợi cáp quang); thiết bị lưu trữ dữ liệu; vật mang dữ liệu từ tính; con chíp (mạch điện tử siêu nhỏ), đĩa và băng có ghi hay dùng để ghi chương trình và phần mềm máy tính; máy fax; máy ảnh; pin (ắc quy); ti vi; đầu máy thu hình; màn hình ti-vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set- top-box); phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về); chương trình trò chơi máy tính và trò chơi điện tử (ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) cho hệ thống định vị toàn cầu (GPS); phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) dùng trong du lịch và tổ chức du lịch (lữ hành), lên kế hoạch du lịch, định hướng, lên kế hoạch tuyến du lịch, cung cấp thông tin địa lý, nơi đến, vận chuyển và giao thông, hướng dẫn lái và đi, vẽ bản đồ địa điểm theo tùy chọn của người sử dụng, thông tin bản đồ đường phố, hiển thị bản đồ điện tử, và thông tin nơi đến; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để lập, tạo ra, phân phối, tải, truyền, nhận, chạy, chỉnh sửa, trích dẫn, mã hóa, giải mã, hiển thị, lưu giữ và tổ chức văn bản, dữ liệu, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh, viđêô, và các nội dung đa phương tiện khác, các ấn phẩm điện tử, và các trò chơi điện tử; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) dùng để ghi, tổ chức, phát, thực hiện thao tác, và xem văn bản, dữ liệu, tập tin (file) âm thanh, tập tin (file) viđêô và trò chơi điện tử liên quan đến máy tính, thiết bị truyền hình, thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình, máy phát âm thanh, máy phát viđêô, máy phát đa phương tiện, điện thoại, và các thiết bị điện tử số hóa cầm tay; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) giúp người sử dụng lập trình và phân phối văn bản, dữ liệu, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh, viđêô và các nội dung đa phương tiện khác thông qua mạng lưới liên lạc toàn cầu và các mạng máy tính, điện tử và liên lạc khác; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để nhận diện, định vị, tạo nhóm, phân phối, và quản lý dữ liệu và đường dẫn giữa các máy tính chủ (server) và người sử dụng được kết nối tới các mạng lưới liên lạc toàn cầu và các mạng máy tính, mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để sử dụng trên các thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay và thiết bị điện tử tiêu dùng khác; phần mềm xuất bản điện tử (ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm đọc ấn phẩm điện tử (ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) quản lý thông tin cá nhân; âm thanh và nội dung nghe nhìn, thông tin, và lời bình luận ghi sẵn có thể tải xuống; sách, tạp chí, ấn phẩm định kỳ, bản tin, báo, tập san chuyên đề điện tử, và các ấn phẩm điện tử khác có thể tải xuống; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu (ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm nhận dạng ký tự (ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm nhận dạng giọng nói (ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm thư điện tử và phần mềm nhắn tin điện tử (ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để truy cập, duyệt qua và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; bảng tin điện tử; phần mềm đồng bộ hóa dữ liệu (ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm phát triển ứng dụng (ghi sẵn hoặc có thể tải về); sách hướng dẫn cho người sử dụng dưới định dạng có thể đọc được bằng thiết bị điện tử, máy hay máy tính được dùng với, và bán kèm thành bộ với tất cả các sản phẩm trên; bộ đấu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm (dock), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking station), giao diện (thiết bị ghép nối), và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho tất cả các sản phẩm trên; thiết bị máy tính dùng cho các sản phẩm trên; thiết bị điện tử có chức năng đa phương tiện dùng với các sản phẩm trên; thiết bị điện tử có chức năng tương tác dùng với các sản phẩm trên; phụ kiện, bộ phận, linh kiện nhỏ, và thiết bị đo thử để dùng với tất cả các sản phẩm trên; vỏ bọc, túi và hộp chuyên dùng hoặc có hình dạng phù hợp để đựng tất cả các sản phẩm trên; thiết bị hoa tiêu (dẫn hướng trong hàng hải); thiết bị kiểm tra tem thư; máy đếm tiền; cơ cấu dùng cho thiết bị hoạt động khi bỏ xu (thẻ) vào đó; máy ghi âm; thiết bị đo chiều cao của

mép/gấu trang phục; máy bỏ phiếu; nhãn điện tử dùng cho hàng hóa; máy tự động tính toán và chọn ra phần thưởng (giải thưởng); thiết bị và dụng cụ để cân; thước đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; vi mạch [các lớp silicon]; mạch tích hợp; màn hình huỳnh quang; thiết bị điều khiển từ xa; sợi dây dẫn quang [sợi quang]; hệ thống lắp đặt điện tử dùng để điều khiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp; cột thu lôi (chống sét); thiết bị điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị X-quang phục vụ cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu đắm; thiết bị báo động phát ra tiếng còi; kính râm; phim hoạt hình; máy soi trứng; còi gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào tích điện; bít tất được làm ấm (sưởi) bằng điện; thiết bị báo động, thiết bị cảm biến có báo động, và hệ thống theo dõi báo động; hệ thống an ninh và giám sát cho nhà ở; thiết bị dò khói và khí các-bon mô-nô-xít; bộ điều nhiệt, thiết bị theo dõi (màn hình theo dõi), thiết bị cảm biến, và điều khiển cho thiết bị và hệ thống điều hòa không khí, sưởi ấm, và thông gió; khóa cửa và khóa cửa sổ và chốt (then) vận hành bằng điện và điện tử; thiết bị điều khiển/điều khiển từ xa để mở cửa ga-ra; thiết bị điều khiển/điều khiển từ xa để mở rèm, màn cửa, mành cửa sổ, và rèm cửa sổ; thiết bị điều khiển đèn (hệ thống ánh sáng); phần mềm hệ điều hành máy tính (có thể tải về hoặc ghi sẵn).

Nhóm 28: Bộ trò chơi điện tử cầm tay dùng với màn hình hay màn hiển thị ngoài.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh; cung cấp dịch vụ văn phòng, cụ thể là: cho thuê máy và thiết bị văn phòng (không bao gồm máy tính và máy fax), dịch vụ sao chụp, xử lý văn bản, dịch vụ thư ký, tốc ký, đánh máy chữ; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo, tiếp thị (marketing) và xúc tiến bán hàng; tư vấn quảng cáo và tiếp thị (marketing); dịch vụ xúc tiến bán hàng; xúc tiến bán các sản phẩm và dịch vụ của người khác; tiến hành nghiên cứu thị trường; phân tích sự phản hồi đối với việc quảng cáo và phân tích nghiên cứu thị trường; thiết kế, tạo ra, chuẩn bị, sản xuất và phân phát các mẫu quảng cáo và tài liệu quảng cáo cho người khác; dịch vụ lập kế hoạch truyền thông (dịch vụ quan hệ công chúng, không phải lên kế hoạch tài chính); quản lý chương trình khách hàng thân thiết; thu xếp và tiến hành các chương trình giải thưởng khuyến khích để thúc đẩy việc bán sản phẩm và dịch vụ; quản lý cơ sở dữ liệu và tập tin (file) trong máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu (hệ thống hóa hoặc biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính, tìm kiếm dữ liệu các tập tin (file) máy tính cho người khác; tìm kiếm dữ liệu các tập tin (file) máy tính để xử lý văn bản); tạo các chỉ mục về thông tin, các trang web và các nguồn khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và thông tin liên lạc khác cho người khác; cung cấp, tìm kiếm, duyệt qua và lấy/truy xuất thông tin, các trang web và các nguồn khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và thông tin liên lạc khác cho người khác; tổ chức nội dung thông tin được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và thông tin liên lạc khác theo sở thích/nhu cầu của người sử dụng; cung cấp thông tin kinh doanh, thông tin người tiêu dùng và thông tin thương mại qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; dịch vụ thương mại, cụ thể là, cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính liên quan đến việc mua và bán nhiều loại sản phẩm và dịch vụ của người khác; biên tập thư mục để xuất bản trên Internet và các mạng điện tử, mạng máy tính và mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ về sách, tạp chí, ấn phẩm định kỳ, bản tin, tập san chuyên đề, và các ấn phẩm khác về nhiều loại chủ đề được nhiều người quan tâm, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực giải trí bán phim, chương trình truyền hình, sự kiện thể thao, các sản phẩm âm nhạc và các sản phẩm âm thanh và tác phẩm nghe nhìn (ghi sẵn hoặc có thể tải về), dịch vụ cửa hàng bán lẻ máy vi tính và các sản phẩm điện tử, cụ thể là máy nghe nhạc số, máy phát đa phương tiện số, máy nghe nhạc MP3 và máy nghe âm thanh theo định dạng số khác, máy ghi và máy chạy băng cát-xét âm thanh, đầu máy viđêô, đầu ghi và đầu máy chạy băng viđêô, máy chạy đĩa com-pắc, đầu ghi và đầu máy chạy đĩa DVD, máy quay phim/chụp

ảnh, điện thoại có hình, bộ thiết bị điện tử cầm tay để nhận, lưu trữ và/hoặc truyền dữ liệu và tin nhắn theo phương thức không dây, máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị hỗ trợ cá nhân số hoá (thiết bị điện tử có khả năng ghi nhận thông tin của người sử dụng đưa vào bằng cây bút đặc biệt, và hỗ trợ các công cụ cá nhân cần thiết như đặt lịch, ghi chép, gửi fax), máy tổ chức điện tử (nhỏ như máy tính cầm tay với ứng dụng đặt lịch/nhật ký cài sẵn) và sổ ghi chép điện tử, các sản phẩm giải trí, thiết bị viễn thông, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hoá di động cầm tay, phần mềm máy tính, và phụ kiện, thiết bị ngoại vi máy vi tính, và hộp đựng cho các sản phẩm này, và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực dụng cụ đo thời gian và bấm giờ, đồng hồ đeo tay (bỏ túi), đồng hồ để bàn (treo tường), đồng hồ, máy ghi thời gian dùng làm đồng hồ, thiết bị bấm giờ, quai đồng hồ, dải băng đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ đeo tay (bỏ túi), đồng hồ để bàn (treo tường) và dụng cụ đo thời gian và bấm giờ, và trang sức; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến qua Internet và các mạng máy tính, điện tử và thông tin liên lạc khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực sách, tạp chí, ấn phẩm định kỳ, bản tin, tập san chuyên đề và các ấn phẩm khác về nhiều loại chủ đề được nhiều người quan tâm chung, được cung cấp qua Internet và các mạng máy tính, điện tử và thông tin liên lạc khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực giải trí liên quan đến phim, chương trình truyền hình, các sự kiện thể thao, các tác phẩm âm nhạc, và các tác phẩm âm thanh và nghe nhìn, được cung cấp qua Internet và các mạng máy tính, điện tử và thông tin liên lạc khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ máy vi tính, thiết bị điện tử và giải trí, thiết bị viễn thông, điện thoại di động, thiết bị điện tử cầm tay kỹ thuật số di động, và thiết bị điện tử tiêu dùng khác, phần mềm máy tính, và các linh kiện, thiết bị ngoại vi, và bao đựng cho các sản phẩm trên, được cung cấp qua Internet và các mạng máy tính, điện tử và thông tin liên lạc khác; giới thiệu (trưng bày) sản phẩm tại cửa hàng và qua mạng thông tin liên lạc toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ đăng ký thuê bao, cụ thể là cung cấp dịch vụ đăng ký thuê bao văn bản, dữ liệu, hình ảnh, nội dung âm thanh, nội dung hình ảnh, và nội dung đa phương tiện, được cung cấp qua Internet và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; cung cấp thuê bao mất phí hoặc trả trước cho văn bản, dữ liệu, hình ảnh, nội dung âm thanh, nội dung hình ảnh, và nội dung đa phương tiện được ghi sẵn có thể tải về qua Internet và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; sắp xếp và tiến hành các cuộc trưng bày, và triển lãm về thương mại, trao đổi mậu dịch và kinh doanh; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo trì/bảo dưỡng, tư vấn, và hỗ trợ kỹ thuật (xử lý sự cố, hướng dẫn cài đặt/bảo trì/bảo dưỡng và vận hành) cho thiết bị, thiết bị điều khiển, và hệ thống chiếu sáng, điều hòa không khí, thông gió, sưởi ấm, báo động, an ninh, giám sát, và tự động dùng trong nhà.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; lập trình máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế, phát triển và bảo trì phần mềm nguồn đóng (sở hữu độc quyền riêng) trong lĩnh vực ngôn ngữ tự nhiên, lời nói, diễn giả, ngôn ngữ, nhận dạng giọng nói, và nhận dạng dấu giọng nói; cho thuê các thiết bị và dụng cụ phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ và tư vấn để phát triển hệ thống máy tính, các cơ sở dữ liệu và ứng dụng máy tính; cung cấp trực tuyến thông tin về phần cứng hoặc phần mềm máy tính; dịch vụ tạo lập, thiết kế, và bảo trì trang web; dịch vụ cho thuê chỗ trên máy chủ để đặt trang web; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) với tính năng cho thuê chỗ đặt các ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) với tính năng phần mềm máy tính để tạo, sáng tác, phân phối, tải, truyền, nhận, chơi, biên tập, trích dẫn, mã hóa, giải mã, hiển thị, lưu trữ và tổ chức văn bản, đồ

họa, hình ảnh, âm thanh, viđêô, và nội dung đa phương tiện, và các ấn phẩm điện tử; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) với tính năng phần mềm máy tính dùng với phần mềm nhận dạng giọng nói và các ứng dụng phần mềm có sử dụng giọng nói; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được; cung cấp công cụ tra cứu để lấy dữ liệu qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc điện tử khác; tạo các chỉ mục về thông tin, các trang web và các nguồn trực tuyến khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu cho người khác; dịch vụ lưu trữ dưới dạng điện tử dữ liệu, văn bản, hình ảnh, âm thanh, và viđêô; cung cấp trang web nối mạng xã hội; dịch vụ nghiên cứu bản đồ và vẽ bản đồ (ánh xạ dữ liệu); dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

---

(111) **4-0298522**
(210) 4-2015-07906
(181) 07.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 07.04.2015
(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, xanh tím, xanh dương, vàng, cam, đen, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT NƯỚC RỬA CHÉN ÁNH SÁNG (VN)
480/19A Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn nhà; nước rửa tay; nước xả vải; chất tẩy rửa (dạng hóa mỹ phẩm).

---

(111) **4-0298523**
(210) 4-2015-11063
(181) 07.05.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 07.05.2015
(531) 26.1.2; 25.5.3; 26.3.2
(591) Đỏ, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THẬP NHẤT PHONG (VN)
41 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán xe máy, xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng, xe máy bánh nhỏ, ô tô tải; mua bán phụ tùng xe máy; mua bán dầu nhớt.

---

(111) **4-0298524**
(210) 4-2015-34152
(181) 04.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 04.12.2015

(531) A5.5.20; 3.7.16; A3.7.24; 26.11.3
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, vàng, đỏ, cam, hồng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHIM CẢNH VIỆT NAM (VN)
45 Phạm Văn Đồng, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Lồng chim.

---

(111) **4-0298525**
(210) 4-2015-09884
(181) 23.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 23.04.2015

(531) A26.11.12; 26.11.3
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) YUNG CHI PAINT & VARNISH MFG. CO., LTD. (TW)
No. 26, Yenhai 3Rd Rd., Siaogang District, Kaohsiung, Taiwan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn mài; sơn phủ.

---

(111) **4-0298526**
(210) 4-2015-09885
(181) 23.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 23.04.2015

(531) A26.11.12; 26.11.3
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) YUNG CHI PAINT & VARNISH MFG. CO., LTD. (TW)
No. 26, Yenhai 3Rd Rd., Siaogang District, Kaohsiung, Taiwan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Lớp phủ bằng xi măng để chịu lửa; lớp phủ bằng xi măng để chống cháy; xi măng chống cháy; lớp phủ chịu lửa (vật liệu xây dựng phi kim loại); lớp phủ chống cháy (vật liệu xây dựng phi kim loại); lớp phủ hãm bắt cháy (vật liệu xây dựng phi kim loại); lớp phủ là vật liệu xây dựng phi kim loại không phải dạng sơn hoặc dầu.

---

(111) **4-0298527**
(210) 4-2015-09886
(181) 23.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 23.04.2015

(531) A26.11.12; 26.11.3
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) YUNG CHI PAINT & VARNISH MFG. CO., LTD. (TW)
No. 26, Yenhai 3Rd Rd., Siaogang District, Kaohsiung, Taiwan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ sơn; bán lẻ véc ni; bán lẻ sơn mài; bán lẻ sơn phủ.

---

(111) **4-0298528**
(210) 4-2015-05621
(181) 13.03.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 13.03.2015

(531) 5.7.3; A5.11.13; 24.17.5
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN (VN)
117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0298529**
(210) 4-2015-09743
(181) 22.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

EREDEX

(151) 17.04.2018
(220) 22.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG LÊ (VN)
B2, lô 15, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298530**
(210) 4-2015-10243
(181) 24.04.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

design skin

(151) 17.04.2018
(220) 24.04.2015

(731) DESIGNSKIN CO., LTD. (KR)
(Cheon-Jo Bldg., Nonhyeon-dong) 2 Floor, 733, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu, Seoul, 135-815, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; ghế trường kỷ; bàn ăn; ghế ngồi; tủ đựng quần áo; giá bày hàng; giường ngủ; đệm.

---

(111) **4-0298531**
(210) 4-2015-12965
(181) 25.05.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Digest.EVM

(151) 17.04.2018
(220) 25.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDIPRODUCT (VN)
Số 4, ngách 26, ngõ 20 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298532**
(210) 4-2015-12967
(181) 25.05.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

TIAPEPZINE

(151) 17.04.2018
(220) 25.05.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên - Bình Lợi, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298533**
(210) 4-2015-12969
(181) 25.05.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 25.05.2015

(531) 26.4.1; 25.5.3; A19.13.21; 26.3.2
(591) Vàng, vàng cam, xanh lá cây, xanh cốm, trắng, đỏ, hồng nhạt, nâu đỏ, nâu, xám, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THẢO DƯỢC CÔNG NGHỆ CAO PHÁP ANH (VN)
Xóm 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298534**
(210) 4-2015-12981
(181) 25.05.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

SACATEIN

(151) 17.04.2018
(220) 25.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2 (VN)
601 Cách Mạng Tháng Tám, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298535**
(210) 4-2015-12982
(181) 25.05.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

JOYLOXIN

(151) 17.04.2018
(220) 25.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
Số 2A, đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0298536**
(210) 4-2015-13085
(181) 26.05.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Định Tâm Vương

(151) 17.04.2018
(220) 26.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIM LONG (VN)
Lô 2A, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298537**
(210) 4-2015-13086
(181) 26.05.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

An Ngưu Vương

(151) 17.04.2018
(220) 26.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIM LONG (VN)
Lô 2A, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298538**
(210) 4-2016-14991
(181) 24.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 24.05.2016

(531) 26.3.23; A26.11.9
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH YAME VN (VN)
766/3B-3C Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví tiền; ba lô; ô (dù); va li; cặp học sinh; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; tất (vớ); mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) (trang phục); cà ra vát.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, thắt lưng (dây nịt), cà ra vát, tất (vớ), mũ (nón); bán buôn vải, hàng may sẵn.

---

(111) **4-0298539**
(210) 4-2015-13984
(181) 02.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

UNISEL

(151) 17.04.2018
(220) 02.06.2015

(731) TEIJIN KABUSHIKI KAISHA (TEIJIN LIMITED) (JP)
6-7, Minamihommachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 24: Vải không dệt; vải dệt; vải dệt dạng cuộn và dạng tấm; vải dệt kim; vải bông; mền bông (chăn bông); nỉ; vải dùng để lọc; vải dùng để bọc gói; khăn tay bỏ túi bằng vải; rèm bằng sợi dệt; khăn phủ giường; vải lanh.

---

(111) **4-0298540**
(210) 4-2015-14022
(181) 03.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

IRONKEY

(151) 17.04.2018
(220) 03.06.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TIẾN (VN)
Số 21 ngõ 27, đường Vũ Ngọc Phan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298541**
(210) 4-2015-19327
(181) 22.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 22.07.2015

(531) A25.3.3
(591) Đỏ, xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÂN ĐIỆN TỬ HƯNG THỊNH (VN)
187 đường D1, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Cân điện tử; bộ cân điện tử; kim chỉ số (là bộ phận) của hệ thống cân; thước tính điện tử; thước tính giá cả điện tử.

---

(111) **4-0298542**
(210) 4-2015-14863
(181) 10.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 10.06.2015

(531) 1.15.24
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MẮT BÚP BÊ (VN)
Số 59 đường 24A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dung dịch dùng cho kính áp tròng.

---

(111) **4-0298543**
(210) 4-2015-16920
(181) 29.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 29.06.2015

(531) 2.5.1; A9.7.22; 26.1.6; 20.1.15; 26.7.25
(591) Trắng, vàng, nâu, xanh dương, ghi, đỏ, cam, xanh lục lam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; kem (sản phẩm sữa); sữa chua; pho mai; sản phẩm sữa; sữa đậu nành.

Nhóm 30: Bột dinh dưỡng (làm từ ngũ cốc); cà phê; trà (chè); ca cao.

---

(111) **4-0298544**
(210) 4-2015-16921
(181) 29.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 29.06.2015

(531) 5.7.3; 26.4.2
(591) Trắng, vàng, nâu, xanh lá cây, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; kem (sản phẩm sữa); sữa chua; pho mai; sản phẩm sữa; sữa đậu nành.

Nhóm 30: Bột dinh dưỡng (làm từ ngũ cốc); cà phê; trà (chè); ca cao.

---

(111) **4-0298545**
(210) 4-2015-17727
(181) 07.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 07.07.2015

(531) 24.17.20; 23.1.25
(591) Vàng cam.
(731) PHÙNG THANH CHƯƠNG (VN)
Số 41 ngõ 290, phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; đồ đi chân thể thao; đồ đội đầu thể thao.

---

(111) **4-0298546**
(210) 4-2015-16967
(181) 30.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

THÙY NGÂN

(151) 17.04.2018
(220) 30.06.2015

(731) NGUYỄN CAO MINH TRÍ (VN)
35 Chi Lăng, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại, máy vi tính, tủ lạnh, tivi, máy giặt, linh kiện điện tử.

---

(111) **4-0298547**
(210) 4-2015-19881
(181) 27.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 27.07.2015

(531) 26.3.2; A19.13.21; 26.1.1; 26.1.2
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng, ghi, đen, vàng, nâu, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THẢO DƯỢC CÔNG NGHỆ CAO PHÁP ANH (VN)
Xóm 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298548**
(210) 4-2015-19882
(181) 27.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 27.07.2015

(531) 26.3.2; A19.13.21; 25.5.3; 26.4.1
(591) Hồng tím, tím, trắng, đen, nâu đỏ, tím nhạt, xanh dương, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THẢO DƯỢC CÔNG NGHỆ CAO PHÁP ANH (VN)
Xóm 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298549**
(210) 4-2015-19884
(181) 27.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 27.07.2015

(531) 2.9.4; 26.1.2; 25.5.3; 26.3.2
(591) Tím, ghi, đen, vàng, xanh dương, xanh lá cây nhạt, trắng, hồng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THẢO DƯỢC CÔNG NGHỆ CAO PHÁP ANH (VN)
Xóm 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298550**
(210) 4-2015-19886
(181) 27.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

MIMIO²JAPANI

(151) 17.04.2018
(220) 27.07.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂM HOÀNG THỊNH (VN)
Thôn Đại Quang, xã Gia Tiến, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Bao cao su.

---

(111) **4-0298551**
(210) 4-2015-21980
(181) 17.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

OSCATINO

(151) 17.04.2018
(220) 17.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298552**
(210) 4-2015-21981
(181) 17.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

OSCACILON

(151) 17.04.2018
(220) 17.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298553**
(210) 4-2015-21982
(181) 17.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

OSCACEFU

(151) 17.04.2018
(220) 17.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298554**
(210) 4-2015-21983
(181) 17.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

NOBELTINO

(151) 17.04.2018
(220) 17.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298555**
(210) 4-2015-21984
(181) 17.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

NOBELVELON

(151) 17.04.2018
(220) 17.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298556**
(210) 4-2015-21985
(181) 17.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

NOBELCILON

(151) 17.04.2018
(220) 17.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298557**
(210) 4-2015-22809
(181) 24.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

XSEF

(151) 17.04.2018
(220) 24.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHỤ TÙNG DAIFA (VN)
A2 TT18 phố Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu mặt hàng nhông xích xe máy, xe đạp, xích trong động cơ ô tô, xích truyền động dùng trong động cơ cho các loại xe trên mặt đất, xích dùng trong công nghiệp, dây truyền sản xuất, xích của máy nông nghiệp, bộ bánh răng truyền động dùng cho xe trên mặt đất, bánh răng cho các loại ô tô xe máy, máy công nghiệp, nông nghiệp; bán các loại vòng bi, buri, IC, bộ sạc, bộ điện, củ đề, linh kiện điện, bạc đạn, má phanh, xăm lốp, ắc quy, dầu nhớt dùng cho xe đạp, xe gắn máy và ô tô.

---

(111) **4-0298558**
(210) 4-2015-15149
(181) 12.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

D.F. Weber

(151) 17.04.2018
(220) 12.06.2015

(731) LOTOS GOLDBRILLEN GMBH (DE)
Mulde 15, 75239 Eisingen, Germany
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ quang học; kính đeo mắt (quang học), gọng kính đeo mắt, đặc biệt là được làm từ kim loại; bao kính đeo mắt; thấu kính đeo mắt; hộp đựng kính đeo mắt; dây xích đeo của kính mắt; dây nhỏ đeo kính mắt; gọng dùng cho kính đeo mắt; kính đeo mắt; thị kính; kính đeo mắt để xem 3D.

Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng, các hàng hoá làm từ các kim loại này hoặc bọc bằng kim loại trên thuộc nhóm này, cụ thể là kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, hợp kim của kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồ trang sức, đá quý, hộp đựng đồ trang sức [hộp nhỏ]; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 18: Da và giả da, sản phẩm bằng các vật liệu kể trên và thuộc nhóm này, cụ thể là da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm, vật liệu giả da, da động vật, cặp da, hộp bằng da thuộc hoặc giả da, hòm bằng da thuộc hoặc giả da, tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc, da thuộc, vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc, túi bằng da thuộc để đóng gói hàng hoá; vali và túi du lịch; ô, ô che nắng và gậy chống; yên cương.

---

(111) **4-0298559**
(210) 4-2015-21986
(181) 17.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

OSCABUMIN

(151) 17.04.2018
(220) 17.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298560**
(210) 4-2015-21987
(181) 17.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

NOBEBUMIN

(151) 17.04.2018
(220) 17.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298561**
(210) 4-2014-24920
(181) 16.10.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

GOLDEN HEARTS ACADEMY
Học viện ngành phụng sự

(151) 17.04.2018
(220) 16.10.2014

(531) 24.1.1; 20.7.1; 2.1.8; 2.3.8; A2.1.23; A2.3.23; 25.1.6; 3.7.19
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÁI TIM VÀNG (VN)
74/13/1 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; giáo dục thể chất; giảng dạy.

---

(111) **4-0298562**
(210) 4-2016-02645
(181) 27.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

H+ Plus

(151) 17.04.2018
(220) 27.01.2016

(531) 24.13.1; 26.4.4
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG HTV (VN)
Số 09 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; quảng cáo thương mại trên truyền hình.

Nhóm 38: Truyền hình cáp; truyền hình; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền qua vệ tinh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

---

(111) **4-0298563**
(210) 4-2016-15457
(181) 27.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SAIGON
METROPARK

(151) 17.04.2018
(220) 27.05.2016

(531) A25.7.5; A25.7.8; 26.4.3; 26.4.9
(591) Trắng, xanh đen, tím đậm, tím nhạt, xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH NIÊN GIA (VN)
Số 1 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

---

(111) **4-0298564**
(210) 4-2016-15473
(181) 27.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

TRUE HOME
WE VALUE WHAT YOU VALUE

(151) 17.04.2018
(220) 27.05.2016

(531) 25.5.3; 26.2.7
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TRUEHOME (VN)
Nhà vườn 54, tổ 12, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Đèn sợi đốt; đèn điện; đèn khí đốt; đèn hồ quang; đèn trần; đèn treo; đèn pin bỏ túi, dùng điện; đèn lồng; thiết bị khuếch tán ánh sáng.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ thiết bị chiếu sáng; bán buôn, bán lẻ đồ nội thất.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0298565**
(210) 4-2015-25222
(181) 15.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 15.09.2015

(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH NEW HOPE BÌNH ĐỊNH (VN)
Lô D2.3, KCN Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc, gia cầm.

---

(111) **4-0298566**
(210) 4-2015-25549
(181) 17.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 17.09.2015

(531) 26.15.15; 26.1.1; 18.1.21
(731) OLIGHT TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
East of 2/F, 1st Building, Fuhai Industrial Park, Fuyong, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 11: Đèn pin bỏ túi dùng điện; đèn pha bỏ túi; đèn an toàn cho thợ mỏ; đèn pin [đèn để soi sáng]; đèn pha để rọi sáng, đèn chiếu rọi; đèn dùng khi lặn; đèn lồng chiếu sáng; đèn dùng cho xe đạp; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn thợ mỏ.

---

(111) **4-0298567**
(210) 4-2015-24881
(181) 10.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 10.09.2015

(531) A11.3.4; 5.7.21; 5.7.1; 26.1.1; 25.1.6
(591) Đỏ, vàng, đen, cam, xanh lá cây, xanh dương, nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐINH QUỐC TOẢN (VN)
Ấp 4, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); bột ngô (bắp); bột đậu nành; cacao.

---

(111) **4-0298568**
(210) 4-2015-25546
(181) 17.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 17.09.2015

(531) 26.2.7
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT HỮU NGHỊ (VN)
319 B13 khu thương mại Thuận Việt Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì máy móc thiết bị cơ điện lạnh.

---

(111) **4-0298569**
(210) 4-2015-23648
(181) 31.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 31.08.2015

(531) 2.9.14; A2.9.15; A3.7.24; A5.5.20; A5.5.21; 3.7.11
(591) Nâu đỏ, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ YẾN SÀO PHÚ YÊN (VN)
156 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được.

Nhóm 32: Nước giải khát; nước yến (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Kinh doanh yến sào, nước uống làm từ tổ yến.

---

(111) **4-0298570**
(210) 4-2015-24949
(181) 11.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 11.09.2015

(531) 2.7.1; 2.7.2; 26.4.2; A2.5.22
(731) ĐẶNG NGỌC MINH TRANG (VN)
3/5B đường Phan Văn Hớn, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: mua bán quần áo, mũ (nón), giày, dép, dây nịt, sách vở, văn phòng phẩm, găng tay, khăn choàng, trang sức, quà tặng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo; hãng thông tin thương mại.

Nhóm 41: Sản xuất phim video; sản xuất phim hoạt hình (trừ phim quảng cáo); dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin về giải trí tiêu khiển; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống; quán ăn; khách sạn.

---

(111) **4-0298571**
(210) 4-2015-24782
(181) 10.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

GreenGuard

(151) 17.04.2018
(220) 10.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT XÂY DỰNG MATRIX (VN)
Số 1, đường 19A, khu công nghiệp Biên Hòa 2 (nằm trong khuôn viên DNTN Quyết Thắng), phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng công trình, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu chống thấm không bằng kim loại dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0298572**
(210) 4-2015-23841
(181) 01.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

햇반
HETBAHN

(151) 17.04.2018
(220) 01.09.2015

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột mì; cơm hong khô; bánh bao Hàn Quốc (Mandu), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; mì sợi; cháo đặc; cơm được phục vụ với thức ăn sẵn để ở trên; cơm được nấu chín trộn với rau và thịt bò (Bibimbap); bánh mì kẹp nhân; mỳ ống; bánh mì; bánh quy giòn; đường; đường được thắng vàng dạng sệt; bánh gạo; xốt đậu nành; ớt lên men dạng nhão (Gochu-jang); đậu nành dạng nhão (gia vị); tương đậu dạng nhão; nước xốt; gia vị; nước chấm (nước xốt) dựa trên cơ sở rau/hoa quả/hạt đậu/phô mai/sữa chua/các loại hạt ngũ cốc; giấm; gia vị; muối; trà; nước sốt pha sẵn; bột cà-ri (gia vị); sốt tương đen dùng cho mì sợi (ja- jang).

---

(111) **4-0298573**
(210) 4-2015-24747
(181) 09.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 09.09.2015

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN TRUNG (VN)
Khu 6, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bình phun thuốc trừ sâu, bình bơm thuốc trừ sâu, phụ kiện bình phun thuốc trừ sâu, phụ kiện bình bơm thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0298574**
(210) 4-2015-24749
(181) 09.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 09.09.2015

(531) 26.5.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SƠN NHẬT ANH (VN)
Khu công nghiệp Hợp Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn dầu dùng trong xây dựng.

Nhóm 19: Bột bả tường; bột đá dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0298575**
(210) 4-2015-24826
(181) 10.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

TNPAMRAGIN

(151) 17.04.2018
(220) 10.09.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298576**
(210) 4-2015-24827
(181) 10.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ALBUFIT

(151) 17.04.2018
(220) 10.09.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SONG HOÀNG ANH (VN)
Số 12, ngõ 125, phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298577**
(210) 4-2015-24828
(181) 10.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ZUNDIC

(151) 17.04.2018
(220) 10.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0298578**
(210) 4-2015-24829
(181) 10.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

YAOX

(151) 17.04.2018
(220) 10.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0298579**
(210) 4-2015-24965
(181) 11.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

MONSEP

(151) 17.04.2018
(220) 11.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao,

gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0298580**
(210) 4-2015-24967
(181) 11.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

MONSETAN

(151) 17.04.2018
(220) 11.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0298581**
(210) 4-2016-16835
(181) 08.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

ECOLOVE

(151) 17.04.2018
(220) 08.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MỸ PHẨM THIÊN AN (VN)
Số 94 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0298582**
(210) 4-2016-16837
(181) 08.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Sertrahasan

(151) 17.04.2018
(220) 08.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0298583**
(210) 4-2016-16851
(181) 08.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

KATE
ZERO FILTER

(151) 17.04.2018
(220) 08.06.2016

(731) KAO KABUSHIKl KAISHA (also trading as Kao Corporation) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc.

---

(111) **4-0298584**
(210) 4-2016-17214
(181) 10.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

LACY'S

(151) 17.04.2018
(220) 10.06.2016

(731) PACIFIC PACKAGING (FAR EAST) PTE LTD (SG)
6 Loyang Drive, Singapore 508937
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 16: Màng bọc thực phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo và tấm vitcô (xenluloza ở trạng thái dẻo) dùng để bao gói; túi bằng chất dẻo dùng để bao gói thực phẩm.

---

(111) **4-0298585**
(210) 4-2016-17271
(181) 13.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

ALUNO

(151) 17.04.2018
(220) 13.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0298586**
(210) 4-2016-17272
(181) 13.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

YAOX

(151) 17.04.2018
(220) 13.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0298587**
(210) 4-2016-17273
(181) 13.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

AMRIZ

(151) 17.04.2018
(220) 13.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0298588**
(210) 4-2016-17275
(181) 13.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

ANAMOR

(151) 17.04.2018
(220) 13.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0298589**
(210) 4-2016-17276
(181) 13.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

ACRUB

(151) 17.04.2018
(220) 13.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0298590**
(210) 4-2016-17277
(181) 13.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

AMAFOS

(151) 17.04.2018
(220) 13.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0298591**
(210) 4-2016-17278
(181) 13.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

AMIGIP

(151) 17.04.2018
(220) 13.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0298592**
(210) 4-2016-16633
(181) 07.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Melyohe

(151) 17.04.2018
(220) 07.06.2016

(531) 5.5.1; A5.5.21; A5.3.14
(591) Đen, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HỮU THẮNG (VN)
Số 70, đường Điện Biên Phủ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0298593**
(210) 4-2016-16678
(181) 07.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

KGF

(151) 17.04.2018
(220) 07.06.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8
(591) Đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) HOÀNG TIẾN GIÁP (VN)
Xóm 2, thôn Hồng Phong, xã Tây An, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: chậu cây cảnh bằng nhựa, chậu cây cảnh bằng gỗ.

---

(111) **4-0298594**
(210) 4-2016-16873
(181) 09.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 09.06.2016

(531) A5.3.15; A5.3.13
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) PHẠM THỊ THU HỒNG (VN)
27/18 Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau tươi; củ, quả tươi; thức ăn cho chó, mèo; thức ăn cho gia súc, gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; hoa tươi.

---

(111) **4-0298595**
(210) 4-2016-17217
(181) 10.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 10.06.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.15.15
(591) Trắng, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ AN LÂM (VN)
129 Ngô Thị Thu Minh, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm các loại và phụ tùng nối của chúng (tê, cút) gioăng sao su và vòng đệm dùng cho phụ tùng nối và để nối ống.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng các loại và các phụ tùng nối của chúng (tê, cút).

---

(111) **4-0298596**
(210) 4-2016-17257
(181) 13.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 13.06.2016

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THỰC PHẨM MINH ĐỨC (VN)
SN 208, tổ 5, đường Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Hương liệu cho đồ uống trừ tinh dầu; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; chế phẩm ngũ cốc; đồ uống cacao có sữa; đồ uống trên cơ sở trà; bánh pudding.

---

(111) **4-0298597**
(210) 4-2016-17610
(181) 14.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 17.04.2018
(220) 14.06.2016

(591) Tím đậm, tím nhạt, trắng.
(731) ĐẶNG THANH TỨ (VN)
55 Trần Nhân Tông, khu phố 2, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu (trưng bày) sản phẩm; dịch vụ trang trí quầy hàng; dịch vụ mua bán: đồng hồ, thắt lưng, bóp da, khung hình, giày dép, mũ nón.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế áo cưới; dịch vụ thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê thiết bị nấu ăn.

---

(111) **4-0298598**
(210) 4-2016-16912
(181) 09.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

DANACADIN

(151) 17.04.2018
(220) 09.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)
253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298599**
(210) 4-2016-16915
(181) 09.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

LAMVAVY

(151) 17.04.2018
(220) 09.06.2016

(731) PHARMAMATE INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
2F Poongin Bldg, 359-6 Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0298600**
(210) 4-2016-16916
(181) 09.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

RESNOHO

(151) 17.04.2018
(220) 09.06.2016

(731) PHARMAMATE INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
2F Poongin Bldg, 359-6 Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0298601**
(210) 4-2016-07004
(181) 21.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

TRUC NGUYEN

(151) 18.04.2018
(220) 21.03.2016

(731) NGUYỄN THỊ THANH TRÚC (VN)
Ấp Khởi Trung, xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; váy; quần áo lót; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0298602**
(210) 4-2016-09333
(181) 07.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 18.04.2018
(220) 07.04.2016

(531) 1.15.21; 26.4.9
(591) Đỏ, xanh, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI ĐẠI BÀNG LỬA (VN)
98/4 Nguyễn Ảnh Thủ, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại; vecni (tất cả thuộc nhóm này).

Nhóm 17: Sơn cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán: sơn, vecni, sơn lót, sơn mờ, sơn bóng mờ, sơn bóng, sơn cách điện, cách nhiệt.

---

(111) **4-0298603**
(210) 4-2016-13010
(181) 10.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 18.04.2018
(220) 10.05.2016

(531) 26.1.2; A26.11.12; A26.11.8; A26.1.18
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ THUẬT PHƯƠNG ĐÀO (VN)
184 Bế Văn Đàn, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 07: Đai truyền động dùng cho động cơ (dây curoa).

---

(111) **4-0298604**
(210) 4-2016-05563
(181) 08.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 18.04.2018
(220) 08.03.2016

(531) 26.1.1; 26.1.5
(591) Đỏ.
(731) VŨ MẠNH TIẾN (VN)
P1903, tòa nhà L2, khu đô thị Nam Thăng Long - Ciputra, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Da thuộc; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; đồ da và giả da như: ba lô, vali, túi xách, cặp da, ví da; dây đeo qua vai bằng da; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; túi cho người cắm trại.

---

(111) **4-0298605**
(210) 4-2016-14770
(181) 23.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Belenmam

(151) 18.04.2018
(220) 23.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN GIA KHANG (VN)
Thôn Thọ Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua sơ chế: thịt, cá, rau, củ, quả.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối các sản phẩm thực phẩm chế biến sẵn, thực phẩm tươi sống từ động vật và thực vật.

---

(111) **4-0298606**
(210) 4-2016-07796
(181) 25.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 18.04.2018
(220) 25.03.2016

(591) Xanh lá cây, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LONG SƠN (VN)
Lô III 23A, đường 19/5A, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Kẹo.

Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại.

---

(111) **4-0298607**
(210) 4-2016-10209
(181) 13.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

MALAONE

(151) 18.04.2018
(220) 13.04.2016

(731) OHERO GLOBAL CO., LTD (TW)
No. 336, Sec. 5, Jhangmei Rd., Hemei Township, Changhua County 508, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Vành bánh xe đường sắt; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; lốp xe đạp; lốp cho bánh xe cộ; lốp đặc cho xe cộ.

---

(111) **4-0298608**
(210) 4-2016-10210
(181) 13.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

OHERO

(151) 18.04.2018
(220) 13.04.2016

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.4; A25.3.3
(731) OHERO GLOBAL CO., LTD (TW)
No. 336, Sec. 5, Jhangmei Rd., Hemei Township, Changhua County 508, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Vành bánh xe đường sắt; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; lốp xe đạp; lốp cho bánh xe cộ; lốp đặc cho xe cộ.

---

(111) **4-0298609**
(210) 4-2016-10451
(181) 15.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 18.04.2018
(220) 15.04.2016

(531) 24.1.1; 25.5.25; A26.1.18; 24.15.1
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TÂY ÂU DFM (VN)
Số 321 phố Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh; xà phòng thơm; nước giặt; dầu gội đầu; sữa tắm.

Nhóm 35: Mua bán: sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, đèn, bộ đèn điện, nước hoa, nước thơm, dầu thơm, mỹ phẩm, son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt, chế phẩm vệ sinh, xà phòng thơm, nước giặt, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, chất tẩy rửa, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh, giường, tủ, bàn, ghế, đồ nội thất, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy hải sản, rau, quả, đường, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, thực phẩm chức năng, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng, thiết bị điện và vật liệu điện (dây điện, bóng đèn điện, đui đèn, ổ cắm điện), đồ uống có cồn và không có cồn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông; dịch vụ đấu giá; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; tư vấn chuyển giao công nghệ.

---

(111) **4-0298610**
(210) 4-2016-10452
(181) 15.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 18.04.2018
(220) 15.04.2016

(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TÂY ÂU DFM (VN)
Số 321 phố Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh; xà phòng thơm; nước giặt; dầu gội đầu; sữa tắm.

Nhóm 35: Mua bán: sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, đèn, bộ đèn điện, nước hoa, nước thơm, dầu thơm, mỹ phẩm, son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt, chế phẩm vệ sinh, xà phòng thơm, nước giặt, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, chất tẩy rửa, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh, giường, tủ, bàn, ghế, đồ nội thất, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy hải sản, rau, quả, đường, sữa và các sản phẩm từ sữa,

bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, thực phẩm chức năng, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng, thiết bị điện và vật liệu điện (dây điện, bóng đèn điện, đui đèn, ổ cắm điện), đồ uống có cồn và không có cồn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông; dịch vụ đấu giá; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0298611**
(210) 4-2016-10705
(181) 19.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

HITENA

(151) 18.04.2018
(220) 19.04.2016

(731) IL HAN, KIM (KR)
22, Seongseogongdan-ro 22-gil, Dalseo-gu, Daegu, 42718, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Cần câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; mồi nhân tạo để câu cá; đồ câu cá; dây câu cá; lưỡi câu; găng tay để câu cá.

---

(111) **4-0298612**
(210) 4-2016-10641
(181) 19.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

THIS BUD'S FOR YOU.

(151) 18.04.2018
(220) 19.04.2016

(731) ANHEUSER-BUSCH, LLC (US)
One Busch Place, St. Louis, Missouri 63118, United States of America
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0298613**
(210) 4-2016-12033
(181) 29.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

halos

(151) 18.04.2018
(220) 29.04.2016

(531) 5.3.20; A26.1.18; 26.1.1
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN ĐÔ (VN)
Thôn Xóm Làng, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh; chụp ảnh cưới hỏi; dịch vụ quay phim cưới hỏi; tổ chức điều khiển hội nghị, hội thảo; thiết kế, lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí); cho thuê đồ trang trí sự kiện.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; thiết kế và lập kế hoạch tổ chức sự kiện cưới; dịch vụ cho thuê áo cưới; dịch vụ cho thuê quần áo.

---

(111) **4-0298614**
(210) 4-2016-14817
(181) 23.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

COAD

(151) 18.04.2018
(220) 23.05.2016

(731) COAD CO., LTD. (KR)
(Bukyang-dong), 359, Juseok-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt xây dựng; quản lý xây dựng.

---

(111) **4-0298615**
(210) 4-2016-14846
(181) 24.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Eye Secret

(151) 18.04.2018
(220) 24.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH VINA EYE (VN)
347/8A Minh Phụng, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm làm sạch kính áp tròng; dung dịch dùng cho kính áp tròng.

Nhóm 09: Kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng.

---

(111) **4-0298616**
(210) 4-2015-32191
(181) 17.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

T-BO PALMYRA

(151) 18.04.2018
(220) 17.11.2015

(531) 24.9.1
(731) HUỲNH THỊ BẠCH HOA (VN)
443 Minh Phụng, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0298617**
(210) 4-2016-07097
(181) 22.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Tigon

(151) 18.04.2018
(220) 22.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Phòng 203, nhà B4, Làng Quốc Tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa sàn nhà, nước rửa nhà vệ sinh, nước rửa chén bát, nước xả vải, nước giặt, nước rửa kính, nước rửa tay.

---

(111) **4-0298618**
(210) 4-2015-33399
(181) 27.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

SIROSY

(151) 18.04.2018
(220) 27.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH ETIAT (VN)
Số 15, ngõ 30, phố Mai Anh Tuấn, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc ho thảo dược các loại.

Nhóm 35: Mua bán các loại thuốc ho thảo dược.

---

(111) **4-0298619**
(210) 4-2015-34433
(181) 07.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ERUTAN

(151) 18.04.2018
(220) 07.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH ETIAT (VN)
Số 15, ngõ 30, phố Mai Anh Tuấn, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm đánh răng, xà phòng, nước xức tóc.

Nhóm 35: Mua bán các loại mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm đánh răng, xà phòng, nước xức tóc.

---

(111) **4-0298620**
(210) 4-2016-13770
(181) 16.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 18.04.2018
(220) 16.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SONG BẢO (VN)
704/57 hương lộ 2, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Đồ bảo hộ lao động: nón bảo hiểm, phao cứu sinh.

Nhóm 18: Túi xách, vali.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0298621**
(210) 4-2016-13697
(181) 16.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 18.04.2018
(220) 16.05.2016

(531) 26.5.1; 26.5.10
(591) Xanh đen, trắng.
(731) NGUYỄN THANH SANG (VN)
83/25/34 khu dân cư Đại Hải, đường Phan Văn Hớn, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Khăn phủ giường; khăn trải giường làm bằng vải lanh; chăn; vỏ nệm (đệm); áo gối; vỏ gối.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0298622**
(210) 4-2016-14148
(181) 18.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 18.04.2018
(220) 18.05.2016

(531) A3.7.24; 3.7.5; 20.7.1
(591) Hồng, xanh tím.
(731) CÔNG TY TNHH SÁCH HOA HỒNG (VN)
46 Nguyễn Thị Minh Khai, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán sách, bìa lịch, lịch in, văn phòng phẩm; phát hành sách.

Nhóm 41: Xuất bản sách.

---

(111) **4-0298623**
(210) 4-2016-14408
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

TRACO HẢI PHÒNG

(151) 18.04.2018
(220) 19.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI 1 TRACO (VN)
Số 45 phố Đinh Tiên Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Vận tải xếp dỡ, bảo quản hàng hóa; vận tải quốc tế, vận tải đa phương thức; giao nhận kho vận, tiếp vận, kiểm đếm hàng hóa; dịch vụ thông quan hàng xuất nhập khẩu; đại lý tàu biển, hàng không, môi giới hàng hải.

---

(111) **4-0298624**
(210) 4-2016-14458
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

HOA MỸ

(151) 18.04.2018
(220) 19.05.2016

(731) PHẠM THANH TÙNG (VN)
Số 2, ngõ 24, Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng kim loại; bồn chứa nước bằng inox.

---

(111) **4-0298625**
(210) 4-2016-14563
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 18.04.2018
(220) 20.05.2016

(531) 4.3.3; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN KIM LONG (VN)
291/3 Nguyễn Duy Trinh, ấp Trung 2, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè).

(111) **4-0298626**
(210) 4-2016-13757
(181) 16.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 18.04.2018
(220) 16.05.2016

(531) 26.4.2; A26.11.12
(591) Xanh, trắng, đen.
(731) NGUYỄN MẬU THÀNH (VN)
Xóm 7, thôn Hiển Lộc, xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thuỷ hải sản đóng gói (bao gồm: hàu, sứa, tôm, cá, mực, cua, ghẹ, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến), thuỷ hải sản đóng hộp (bao gồm: hàu, sứa, tôm, cá, mực, cua, ghẹ, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến), thuỷ hải sản đã qua chế biến (bao gồm: hàu, sứa, tôm, cá, mực, cua, ghẹ, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến), thuỷ hải sản còn sống (bao gồm: hàu, sứa, tôm, cá, mực, cua, ghẹ, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến); dịch vụ xuất khẩu hàng thủy sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0298627**
(210) 4-2016-13934
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 18.04.2018
(220) 17.05.2016

(531) 26.4.3; A26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG VÂN SƠN (VN)
Số 24 Ba La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch các loại.

---

(111) **4-0298628**
(210) 4-2016-14224
(181) 18.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 18.04.2018
(220) 18.05.2016

(531) 26.4.4; A26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BEAT VIỆT NAM (VN)
Số 26-BT2 đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; marketing.

---

(111) **4-0298629**
(210) 4-2016-14438
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

PASSION STRUCK

(151) 18.04.2018
(220) 19.05.2016

(731) VICTORIA'S SECRET STORES BRAND MANAGEMENT, INC. (US) Four Limited Parkway, Reynoldsburg, Ohio 43068, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc cá nhân và sản phẩm có mùi thơm, cụ thể là nước hoa, dầu thơm, nước hoa côlônơ, nước thơm, tinh dầu, dầu xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế), phấn bột gạo dùng để bôi cơ thể (có mùi thơm), nước xịt cơ thể dạng phun sương (có mùi thơm), nước xịt cơ thể (có mùi thơm), chế phẩm có chứa hạt mịn làm sạch toàn thân, sữa tắm, xà phòng dùng cho cơ thể, kem dưỡng da dạng đặc (dạng bơ) dùng cho cơ thể, kem dùng cho cơ thể (mỹ phẩm), nước thơm dùng cho cơ thể (mỹ phẩm), phấn dùng cho cơ thể, chế phẩm làm sủi bọt và tạo mùi thơm để tắm, dầu (gel) dùng để tắm, xà phòng rửa tay, kem bôi tay (mỹ phẩm), nước thơm dùng cho tay, chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm tạo màu da rám nắng và chế phẩm chăm sóc da khỏi ánh nắng không chứa thuốc.

---

(111) **4-0298630**
(210) 4-2016-14439
(181) 19.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

AMBER ROMANCE

(151) 18.04.2018
(220) 19.05.2016

(731) VICTORIA'S SECRET STORES BRAND MANAGEMENT, INC. (US) Four Limited Parkway, Reynoldsburg, Ohio 43068, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc cá nhân và sản phẩm có mùi thơm, cụ thể là nước hoa, dầu thơm, nước hoa côlônơ, nước thơm, tinh dầu, dầu xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế), phấn bột gạo dùng để bôi cơ thể (có mùi thơm), nước xịt cơ thể dạng phun sương (có mùi thơm), nước xịt cơ thể (có mùi thơm), chế phẩm có chứa hạt mịn làm sạch toàn thân, sữa tắm, xà phòng dùng cho cơ thể, kem dưỡng da dạng đặc (dạng bơ) dùng cho cơ thể, kem dùng cho cơ thể (mỹ phẩm), nước thơm dùng cho cơ thể (mỹ phẩm), phấn dùng cho cơ thể, chế phẩm làm sủi bọt và tạo mùi thơm để tắm, dầu (gel) dùng để tắm, xà phòng rửa tay, kem bôi tay (mỹ phẩm), nước thơm dùng cho tay, chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ

phẩm); chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm tạo màu da rám nắng và chế phẩm chăm sóc da khỏi ánh nắng không chứa thuốc.

---

(111) **4-0298631**
(210) 4-2016-13294
(181) 12.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

THANH DŨNG

(151) 18.04.2018
(220) 12.05.2016

(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI THANH DŨNG (VN)
384-386 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội, ngoại thất dùng cho gia đình, văn phòng, khách sạn, trường học, bệnh viện như: bàn, ghế, giường, tủ, kệ; gối, nệm.

Nhóm 24: Vỏ nệm; áo gối; chăn bông; tấm trải phủ giường; đồ bằng vải dùng cho giường.

Nhóm 27: Thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: đồ gỗ nội, ngoại thất dùng cho gia đình, văn phòng, khách sạn, trường học, bệnh viện, chăn, ga, gối, nệm, thảm, màn, nông lâm thủy hải sản, hoa quả, thực phẩm, thực phẩm đã được chế biến, hóa mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 36: Đầu tư xây dựng khách sạn, nhà ở và các công trình phục vụ du lịch; kinh doanh bất động sản; dịch vụ nhà đất; cho thuê căn hộ, văn phòng.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; san lấp mặt bằng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành trong nước và quốc tế; dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch bằng đường bộ và đường thủy; dịch vụ du lịch biển.

Nhóm 40: Gia công các công trình đồ gỗ nội, ngoại thất cho gia đình, văn phòng, khách sạn, trường học, bệnh viện (làm cho người khác).

Nhóm 41: Kinh doanh khu vui chơi giải trí.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế nội thất các công trình dân dụng, công nghiệp, nhà hàng, khách sạn.

Nhóm 43: Kinh doanh nhà hàng; khách sạn.

---

(111) **4-0298632**
(210) 4-2016-13931
(181) 17.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 18.04.2018
(220) 17.05.2016
(531) 1.13.1; A1.13.10
(591) Đỏ đậm, xanh lam, đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÍCH HỢP HỆ THỐNG VÀ GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ (VN)
Lô B1E cụm SX tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất để làm sạch nước; hóa chất dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0298633**
(210) 4-2016-14735
(181) 23.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 18.04.2018
(220) 23.05.2016
(531) 26.1.2; A1.1.2
(591) Nâu, vàng, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINA ELECTRIC (VN)
Ô 19, lô 1, Đền Lừ II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt.

---

(111) **4-0298634**
(210) 4-2016-14597
(181) 20.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Funjin

(151) 18.04.2018
(220) 20.05.2016
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ FJC VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 219/11/16, đường Đê Tô Hoàng, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm để làm sạch; chế phẩm để giặt; chất tẩy rửa không dùng cho hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng để đánh bóng.

---

(111) **4-0298635**
(210) 4-2016-13652
(181) 16.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

HANOI SAO TAXI

(151) 18.04.2018
(220) 16.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP SAO HÀ NỘI (VN)
282 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán ô-tô, phụ tùng ô-tô, phụ kiện ô-tô, đồ trang trí nội thất của xe ô-tô, đồ trang trí ngoại thất của xe ô-tô; đại lý ô-tô, phụ tùng của ô-tô, phụ kiện ô-tô, đồ trang trí nội thất của xe ô-tô, đồ trang trí ngoại thất của xe ô-tô; quảng cáo ô-tô, phụ tùng của ô-tô, phụ kiện ô-tô, đồ trang trí nội thất của xe ô-tô, đồ trang trí ngoại thất của xe ô-tô.

Nhóm 37: Dịch vụ rửa xe ô-tô; dịch vụ bảo quản xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe cộ; trạm phục vụ xe cộ (nạp nhiên liệu và bảo dưỡng); dịch vụ đánh bóng xe cộ.

Nhóm 39: Dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê kho hàng; tổ chức các chuyến du lịch.

---

(111) **4-0298636**
(210) 4-2016-13653
(181) 16.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

HANOI SAO

(151) 18.04.2018
(220) 16.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP SAO HÀ NỘI (VN)
282 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán ô-tô, phụ tùng ô-tô, phụ kiện ô-tô, đồ trang trí nội thất của xe ô-tô, đồ trang trí ngoại thất của xe ô-tô; đại lý ô-tô, phụ tùng của ô-tô, phụ kiện ô-tô, đồ trang trí nội thất của xe ô-tô, đồ trang trí ngoại thất của xe ô-tô; quảng cáo ô-tô, phụ tùng của ô-tô, phụ kiện ô-tô, đồ trang trí nội thất của xe ô-tô, đồ trang trí ngoại thất của xe ô-tô.

Nhóm 37: Dịch vụ rửa xe ô-tô; dịch vụ bảo quản xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe cộ; trạm phục vụ xe cộ (nạp nhiên liệu và bảo dưỡng); dịch vụ đánh bóng xe cộ.

Nhóm 39: Dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê kho hàng; tổ chức các chuyến du lịch.

---

(111) **4-0298637**
(210) 4-2016-13654
(181) 16.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SAO HANOI

(151) 18.04.2018
(220) 16.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP SAO HÀ NỘI (VN)
282 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán ô-tô, phụ tùng ô-tô, phụ kiện ô-tô, đồ trang trí nội thất của xe ô-tô, đồ trang trí ngoại thất của xe ô-tô; đại lý ô-tô, phụ tùng của ô-tô, phụ kiện ô-tô, đồ trang trí nội thất của xe ô-tô, đồ trang trí ngoại thất của xe ô-tô; quảng cáo ô-tô, phụ tùng của ô-tô, phụ kiện ô-tô, đồ trang trí nội thất của xe ô-tô, đồ trang trí ngoại thất của xe ô-tô.

Nhóm 37: Dịch vụ rửa xe ô-tô; dịch vụ bảo quản xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe cộ; trạm phục vụ xe cộ (nạp nhiên liệu và bảo dưỡng); dịch vụ đánh bóng xe cộ.

Nhóm 39: Dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê kho hàng; tổ chức các chuyến du lịch.

---

(111) **4-0298638**
(210) 4-2016-13655
(181) 16.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SAO HA NOI TAXI GROUP

(151) 18.04.2018
(220) 16.05.2016

(531) 26.3.1; A25.7.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP SAO HÀ NỘI (VN)
282 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán ô-tô, phụ tùng ô-tô, phụ kiện ô-tô, đồ trang trí nội thất của xe ô-tô, đồ trang trí ngoại thất của xe ô-tô; đại lý ô-tô, phụ tùng của ô-tô, phụ kiện ô-tô, đồ trang trí

nội thất của xe ô-tô, đồ trang trí ngoại thất của xe ô-tô; quảng cáo ô-tô, phụ tùng của ô-tô, phụ kiện ô-tô, đồ trang trí nội thất của xe ô-tô, đồ trang trí ngoại thất của xe ô-tô.

Nhóm 37: Dịch vụ rửa xe ô-tô; dịch vụ bảo quản xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe cộ; trạm phục vụ xe cộ (nạp nhiên liệu và bảo dưỡng); dịch vụ đánh bóng xe cộ.

Nhóm 39: Dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê kho hàng; tổ chức các chuyến du lịch.

---

(111) **4-0298639**
(210) 4-2016-13656
(181) 16.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SAO HANOI TAXI

(151) 18.04.2018
(220) 16.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP SAO HÀ NỘI (VN)
282 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán ô-tô, phụ tùng ô-tô, phụ kiện ô-tô, đồ trang trí nội thất của xe ô-tô, đồ trang trí ngoại thất của xe ô-tô; đại lý ô-tô, phụ tùng của ô-tô, phụ kiện ô-tô, đồ trang trí nội thất của xe ô-tô, đồ trang trí ngoại thất của xe ô-tô; quảng cáo ô-tô, phụ tùng của ô-tô, phụ kiện ô-tô, đồ trang trí nội thất của xe ô-tô, đồ trang trí ngoại thất của xe ô-tô.

Nhóm 37: Dịch vụ rửa xe ô-tô; dịch vụ bảo quản xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe cộ; trạm phục vụ xe cộ (nạp nhiên liệu và bảo dưỡng); dịch vụ đánh bóng xe cộ.

Nhóm 39: Dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê kho hàng; tổ chức các chuyến du lịch.

---

(111) **4-0298640**
(210) 4-2016-13657
(181) 16.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

HÀ NỘI SAO TAXI

(151) 18.04.2018
(220) 16.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP SAO HÀ NỘI (VN)
282 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán ô-tô, phụ tùng ô-tô, phụ kiện ô-tô, đồ trang trí nội thất của xe ô-tô, đồ trang trí ngoại thất của xe ô-tô; đại lý ô-tô, phụ tùng của ô-tô, phụ kiện ô-tô, đồ trang trí nội thất của xe ô-tô, đồ trang trí ngoại thất của xe ô-tô; quảng cáo ô-tô, phụ tùng của ô-tô, phụ kiện ô-tô, đồ trang trí nội thất của xe ô-tô, đồ trang trí ngoại thất của xe ô-tô.

Nhóm 37: Dịch vụ rửa xe ô-tô; dịch vụ bảo quản xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe cộ; trạm phục vụ xe cộ (nạp nhiên liệu và bảo dưỡng); dịch vụ đánh bóng xe cộ.

Nhóm 39: Dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê kho hàng; tổ chức các chuyến du lịch.

---

(111) **4-0298641**
(210) 4-2015-01744
(181) 21.01.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 18.04.2018
(220) 21.01.2015

(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI ÁNH SÁNG TUẤN KHƯƠNG (VN)
30-32 Lê Khôi, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 09: Dây điện; cáp điện; phích cắm điện; ổ cắm điện.

Nhóm 11: Bóng đèn; máng đèn; chóa đèn; quạt điện; nồi cơm điện; ấm đun nước dùng điện; thiết bị làm nóng nước tắm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dây điện, cáp điện, phích cắm điện, ổ cắm điện, bóng đèn, máng đèn, chóa đèn, quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, thiết bị làm nóng nước tắm.

---

(111) **4-0298642**
(210) 4-2014-16898
(181) 23.07.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 18.04.2018
(220) 23.07.2014

(531) 1.15.5; 26.1.1; 4.3.3; 26.4.2
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HOÀNG QUÂN (VN)
Số 1, ngách 19/2, đường Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 04: Nến (thắp sáng); nến dùng cho cây thông giáng sinh; nến thơm; đèn nến dùng cho lễ giáng sinh; dầu đèn (dùng để thắp sáng); dầu parafin (dùng để thắp sáng).

---

(111) **4-0298643**
(210) 4-2016-15474
(181) 27.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

TrueLight

(151) 18.04.2018
(220) 27.05.2016

(531) A26.11.8; 26.2.7; 25.5.3
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TRUEHOME (VN)
Nhà vườn 54, tổ 12, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Đèn sợi đốt; đèn điện; đèn khí đốt; đèn hồ quang; đèn trần; đèn treo; đèn pin bỏ túi, dùng điện; đèn lồng; thiết bị khuếch tán ánh sáng.

---

(111) **4-0298644**
(210) 4-2016-16913
(181) 09.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

NAVIUCER

(151) 18.04.2018
(220) 09.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
15 Đốc Binh Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298645**
(210) 4-2016-16914
(181) 09.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

NAVIURI

(151) 18.04.2018
(220) 09.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
15 Đốc Binh Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298646**
(210) 4-2015-02245
(181) 27.01.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 18.04.2018
(220) 27.01.2015

(531) 25.7.25; 25.1.25; 5.5.19
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)
122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Dừa sấy khô; trái cây rắc đường; mứt gừng (mứt ướt); mứt ướt; lát trái cây sấy khô; lạc đã chế biến.

---

(111) **4-0298647**
(210) 4-2015-04460
(181) 27.02.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 18.04.2018
(220) 27.02.2015

(591) Trắng, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.
(731) PT SHINDO TIARA TUNGGAL (ID)
JL.Tambak Sawah No.26-28, Desa Tambakrejo, Kecamatan Waru, Sidoarjo, Indonesia
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh qui, bánh xốp, bánh nướng, bánh snack, bánh snack dạng sợi, bún, kẹo, chế phẩm ngũ cốc, cà phê, chè (trà), kem lạnh để ăn, Sô cô la.

---

(111) **4-0298648**
(210) 4-2015-04461
(181) 27.02.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 18.04.2018
(220) 27.02.2015

(591) Trắng, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.
(731) PT SHINDO TIARA TUNGGAL (ID)
JL.Tambak Sawah No.26-28, Desa Tambakrejo, Kecamatan Waru, Sidoarjo, Indonesia
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh qui, bánh xốp, bánh nướng, bánh snack, bánh snack dạng sợi, bún, kẹo, chế phẩm ngũ cốc, cà phê, chè (trà), kem lạnh để ăn, Sô cô la.

---

(111) **4-0298649**
(210) 4-2016-18010
(181) 17.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 18.04.2018
(220) 17.06.2016
(531) 26.4.9; 26.4.2
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THANH XOAN (VN)
Khu II, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền.

---

(111) **4-0298650**
(210) 4-2016-18014
(181) 17.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 18.04.2018
(220) 17.06.2016
(731) CÔNG TY TNHH THANH XOAN (VN)
Khu II, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền.

---

(111) **4-0298651**
(210) 4-2016-18475
(181) 21.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 18.04.2018
(220) 21.06.2016
(531) 18.5.1; A26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIAO NHẬN INT (VN)
169B Thích Quảng Đức, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

---

(111) **4-0298652**
(210) 4-2016-16242
(181) 03.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

HOANG NAM group

(151) 18.04.2018
(220) 03.06.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG DỊCH VỤ HOÀNG NAM (VN)
81 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng nội thất (bao gồm: giường, bàn, bàn salon, bàn học, ghế, ghế bãi biển, ghế đa năng, ghế làm việc, ghế quầy bar, ghế học, sofa, kệ tivi, đôn, kệ trang trí, bàn điều khiển (console), xích đu, nệm, ga trải giường (drap), táp đầu giường, tủ ăn, tủ rượu, tủ quần áo, bàn phấn, cây dù, tủ hồ sơ, bàn họp, băng chờ, bàn trang điểm, cây xanh giả, hoa giả, thảm, tượng trang trí, thùng rác, móc áo, đèn trang trí, quạt trần, bình hoa trang trí, tách trà, chén, dĩa, muỗng).

---

(111) **4-0298653**
(210) 4-2016-17279
(181) 13.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

YAONAL

(151) 18.04.2018
(220) 13.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0298654**
(210) 4-2016-17616
(181) 14.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

V20

(151) 18.04.2018
(220) 14.06.2016

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy quay giám sát có kết nối mạng; thiết bị viễn thông cầm tay dùng để tiếp nhận sóng không dây, lưu trữ và/hoặc truyền dữ liệu và tin nhắn, cụ thể là, điện thoại, điện thoại thông minh, máy vi tính, thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân (PDA), máy tính bảng; thiết bị cảm biến chuyển động; chuột máy tính; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; tai nghe không dây; thiết bị sạc pin; loa bluetooth; máy quay phim bluetooth và/hoặc máy ảnh bluetooth [chụp ảnh]; thiết bị viễn thông qua bluetooth, cụ thể là, máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại cầm tay, điện thoại thông minh, điện thoại, mô đem, micrô, màn hình [phần cứng máy vi tính], chuột [thiết bị ngoại vi máy vi tính]; tai nghe; tai nghe bluetooth; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; điện thoại thông minh; thiết bị sạc pin không dây cho điện thoại thông minh; bộ xử lý ứng dụng [bộ xử lý trung tâm]; máy thu thanh; loa âm thanh; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh và hình ảnh; tai nghe đặt bên trong tai; thiết bị điều khiển từ xa cho các thiết bị điện tử; máy tính xách tay; điện thoại thông minh cầm tay; pin sạc điện; thiết bị âm thanh trên xe ô tô; máy vi tính; màn hình máy tính; giao diện và thiết bị ngoại vi cho máy vi tính; máy in dùng với máy tính; phần cứng máy tính dùng để lưu trữ dữ liệu; phần cứng máy tính dùng để hiển thị dữ liệu và video; phần cứng máy tính dùng để truyền phát; phần cứng bộ nhớ máy tính; phần cứng kết nối máy tính; bàn phím máy vi tính; bàn phím cho điện thoại di động; máy tính bảng; túi đựng chuyên dụng cho máy tính bảng; thiết bị thu hình; màn hình tivi; kính mắt 3D cho máy thu hình; tai nghe có kèm micrô; tai nghe; thiết bị mạng cho gia đình, cụ thể là mô đem, bộ thu phát sóng, ăng ten thu phát sóng vô tuyến, thiết bị thu tín hiệu, máy thu thanh, thiết bị thu hình, máy vi tính, máy in để dùng với máy vi tính, bộ khuếch đại âm thanh, loa âm thanh, thiết bị truyền phát âm thanh; phần mềm liên quan đến thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay [ghi sẵn và/hoặc có thể tải xuống được]; máy tính xách tay; máy tính cầm tay; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị viễn thông di động, cụ thể là máy thu phát cầm tay cho điện thoại di động, điện thoại di động, máy thu và phát vô tuyến xách tay, điện thoại truyền sóng qua vệ tinh và thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cho cá nhân (DPA); thiết bị sạc pin cho điện thoại di động; màn hình hiển thị cho điện thoại di động; mô đun hiển thị cho điện thoại di động; tai nghe không dây cho điện thoại di động; pin điện cho điện thoại di động; pin sạc dự phòng cho điện thoại di động; loa dự phòng cho điện thoại di động; vỏ ốp lưng cho điện thoại di động; bao đựng thiết kế chuyên dụng cho điện thoại di động; phần mềm máy tính [ghi sẵn và/hoặc có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính cho việc quản lý thiết bị di động [ghi sẵn và/hoặc có thể tải xuống được]; ứng dụng (phần mềm) cho điện thoại di động, có thể tải xuống được.

---

(111) **4-0298655**
(210) 4-2015-01354
(181) 16.01.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 18.04.2018
(220) 16.01.2015

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẤY VĨNH THÀNH PHÁT (VN)
Thôn Dương Ổ, xã Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh; giấy sao chụp (văn phòng); giấy gói hàng; giấy viết; khăn ăn bằng giấy.

(111) **4-0298656**
(210) 4-2016-02776
(181) 29.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 18.04.2018
(220) 29.01.2016

(531) A5.1.16; A5.3.13; 26.4.2
(591) Xanh rêu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIM (VN)
99/1B Đặng Văn Bi, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vườn hoa, cây cảnh.

---

(111) **4-0298657**
(210) 4-2016-14057
(181) 18.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 18.04.2018
(220) 18.05.2016

(591) Vàng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ - ĐIỆN - MÔI TRƯỜNG LILAMA (VN)
Khu dịch vụ công cộng, khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 19: Gạch; đất làm gạch.

Nhóm 37: Làm sạch ống khói; làm sạch bên trong và bên ngoài tòa nhà; dịch vụ chống ẩm xây dựng; tẩy uế; chống gỉ; làm sạch đường và cửa sổ; diệt trừ động vật có hại (không dùng trong nông nghiệp); lắp đặt và sửa chữa lò đốt; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 39: Vận chuyển và tích trữ rác thải, chất thải.

Nhóm 40: Dịch vụ khử mùi, làm mát, làm sạch không khí; dịch vụ khử độc vật liệu nguy hiểm; dịch vụ đốt rác thải và chất thải; tiêu hủy rác và chất thải; cung cấp thông tin về gia công chế biến vật liệu; chế biến dầu mỏ; sản xuất năng lượng; tái chế rác và chất thải; dịch vụ lọc dầu; tuyển chọn rác và vật liệu tái chế (chuyển hóa); dịch vụ tẩy gỉ (mạ); dịch vụ lưu hóa [xử lý vật liệu]; xử lý rác thải, cặn bã [chế biến]; xử lý nước.

Nhóm 42: Phân tích hóa học; nghiên cứu hoá học; tư vấn kiến trúc; thiết kế công nghiệp và thiết lập bản vẽ công nghiệp; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn; chăm sóc bãi cỏ.

---

(111) **4-0298658**
(210) 4-2016-15950
(181) 01.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

CEN-XIP

(151) 18.04.2018
(220) 01.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3 (VN)
Số 115 Ngô Gia Tự, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298659**
(210) 4-2016-17258
(181) 13.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

GCB

(151) 18.04.2018
(220) 13.06.2016

(531) 26.1.6; 1.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐA NGÀNH (VN)
Số 63C ngách 35/69 ngõ 387 phố Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi xây dựng; đồ dùng để câu cá; búp bê; thiết bị tập thể dục.

---

(111) **4-0298660**
(210) 4-2016-05562
(181) 08.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

MICROFIBER VIETNAM

(151) 19.04.2018
(220) 08.03.2016

(531) 26.1.1; 26.1.5
(591) Đỏ.
(731) VŨ MẠNH TIẾN (VN)
P1903, tòa nhà L2, khu đô thị Nam Thăng Long - Ciputra, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Da thuộc; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; đồ da và giả da như: ba lô, vali, túi xách, cặp da, ví da; dây đeo qua vai bằng da; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; túi cho người cắm trại.

---

(111) **4-0298661**
(210) 4-2017-05982
(641) 4-2014-32964
(181) 31.12.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

Âu Lạc

(151) 19.04.2018
(220) 31.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - KINH DOANH THỰC PHẨM CHAY ÂU LẠC (VN)
237 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học (không dùng trong y tế hoặc thú y); chế phẩm hóa học dùng cho nhiếp ảnh; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất dùng cho nghề làm vườn (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hóa chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 04: Nến; nến dùng cho cây thông noel; nhiên liệu thắp sáng; mỡ công nghiệp; dầu dùng cho vải, sợi, hàng dệt; dầu hỏa.

Nhóm 06: Vòi phun bằng kim loại; van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); ống kim loại dùng cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; van ống nước bằng kim loại; van cống (kim loại); các loại ống bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy cắt (máy móc); máy dập khuôn; máy nắn thẳng; máy in hình nổi; máy để làm thủy tinh; thiết bị để gia công cơ khí; máy để làm đường gờ chỉ; người máy (máy móc); máy xén; máy bóc vỏ.

Nhóm 08: Dao cắt; dĩa ăn; bộ đồ ăn (dao, dĩa, thìa); kéo cắt; dao cạo; dây đeo (giữ) dụng cụ.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình bú sữa cho trẻ em; chai sữa cho trẻ em bú; đế giầy chỉnh hình; thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; tủ lạnh; bóng đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bếp dầu; lò, không sử dụng cho phòng thí nghiệm.

Nhóm 12: Xe ô tô; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; thiết bị máy móc và dụng cụ hàng không; xe đông lạnh; xe đẩy mua hàng; xe thùng.

Nhóm 13: Pháo hoa; đai đựng đạn; túi đạn; thiết bị để nạp đạn; chổi lau nòng súng; súng.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; đồ kim hoàn; đồng hồ đeo tay; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đồng xu lưu niệm.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc; nhạc cụ điện tử; sáo; giá giữ nhạc cụ; nhạc cụ dây; hộp nhạc.

Nhóm 16: Ấn phẩm; khăn ăn bằng giấy; sổ sách kế toán; sổ tay hướng dẫn; túi cho lò vi sóng; bột nhào để nặn.

Nhóm 17: Ống vòi tưới nước; ống nối dùng cho bộ tản nhiệt của xe cộ; ống mềm không bằng kim loại; ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy; ống bằng vật liệu dệt; ống phun nước bằng vải bạt.

Nhóm 18: Vật liệu để trang trí hoàn thiện cửa ô tô bằng da hoặc giả da; vật liệu bọc ngoài dùng cho nội thất ô tô bằng da hoặc giả da; lớp lót nóc xe ô tô bằng da hoặc giả da; cặp tài liệu; túi đeo vai; túi xách tay; túi vải hình ống; túi đựng tài liệu; ô che nắng; túi hành lý; túi đựng quần áo; ví bỏ túi; xắc cầm tay; ba lô; ví đựng chìa khoá; ví đựng danh thiếp.

Nhóm 21: Nồi (không dùng điện); xoong (không dùng điện); chảo (không dùng điện); vỉ nướng [đồ dùng nấu nướng]; nồi áp suất (không dùng điện); ấm đun nước (không dùng điện).

Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; dây buộc không bằng kim loại; túi bằng vải dệt để bao gói; dây cáp không bằng kim loại; vải dầu; vải nhựa.

Nhóm 23: Sợi và chỉ len; sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; sợi và chỉ bằng bông; sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ thêu; sợi tơ và chỉ tơ.

Nhóm 24: Vải sợi dệt; khăn mặt bằng vải; khăn phủ giường (vải dệt); mền bông; đồ bằng vải dùng cho giường; vỏ bọc ngoài [vỏ rời] dùng cho đồ đạc; vải da polyvinyl clorua; vải da polyvinyl clorua tổng hợp; vải da vinyl tổng hợp; vải da polyuretan; vải da polyuretan tổng hợp.

Nhóm 26: Khuy cài dùng để trang điểm; vật trang trí dùng cho quần áo; cây nhân tạo; tóc nhân tạo; trái cây nhân tạo; hoa nhân tạo.

Nhóm 28: Thiết bị rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục; đồ trang trí cho cây noel (trừ đồ thắp sáng và bánh kẹo); thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; búp bê; đồ chơi.

Nhóm 29: Dầu thực vật dùng để ăn; dầu có thể ăn được; mỡ có thể ăn được; dầu đậu nành dùng để ăn; thịt; gia cầm (không còn sống); thịt săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; trứng.

Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá sợi; các sản phẩm làm từ thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc; thuốc lá; diêm.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ nghiên cứu thị trường; đại lý thông tin thương mại; dịch vụ mua bán các sản phẩm: đồ chơi, đồ dùng cho trẻ sơ sinh, các loại xe và giường nôi cho trẻ em, dụng cụ chăm sóc sức khỏe như ghế mát-xa, dụng cụ thể dục thể thao như máy chạy bộ; mua bán đại lý ký gửi các loại hàng hóa sau: vải sợi, hàng may mặc, sách, văn phòng phẩm, đồ chơi trẻ em, xe ô tô, xe gắn máy, đồ dùng gia đình như: chai lọ, hộp bằng thủy tinh, lọ đựng gia vị, khay đựng thức ăn rơi vãi, dụng cụ nhà bếp.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, cụ thể là truyền âm thanh và hình ảnh được ghi liên tục thông qua mạng internet, mạng cáp quang, mạng vô tuyến, qua vệ tinh hoặc qua mạng đa phương tiện tương tác; dịch vụ truyền phát âm thanh và hình ảnh qua mạng internet; truyền thông liên quan đến lĩnh vực nghe nhìn; dịch vụ phát thanh truyền hình; phát thanh truyền hình vệ tinh; dịch vụ truyền thông di động liên quan đến truyền thông tin giải trí đa phương tiện bằng điện tử; dịch vụ phát thanh từ xa; phát thanh truyền hình cáp; dịch vụ truyền hình ảnh (video) theo yêu cầu; cung cấp phòng chát trực tuyến và bản tin điện tử dùng để truyền tin nhắn về lĩnh vực lợi ích chung; dịch vụ viễn thông truyền tiếng nói và dữ liệu đi xa; quản lý mạng viễn thông; dịch vụ lập cầu truyền hình và truyền âm; cung cấp các dịch vụ truyền hình có độ nét cao; dịch vụ viễn thông tổng hợp bằng quay số (ISDN); dịch vụ truyền giọng nói và dữ liệu qua vệ tinh; hãng tin tức; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước; cho thuê nồi hơi; gia công gỗ; xử lý vải; dịch vụ làm sạch không khí.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; nghiên cứu địa chất; thử nghiệm vật liệu; lập đề án, thiết kế mạng viễn thông.

Nhóm 45: Dịch vụ kiểm tra an ninh; vệ sĩ; hãng thám tử tư; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà.

---

(111) **4-0298662**
(210) 4-2015-28102
(181) 12.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

NỬA

(151) 19.04.2018
(220) 12.10.2015

(731) CAO MINH THÁI (VN)
75/25 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bún sợi, mì sợi, miến, bánh canh.

---

(111) **4-0298663**
(210) 4-2015-28446
(181) 14.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 19.04.2018
(220) 14.10.2015

(531) 26.15.1; 26.1.1; A25.7.21; A26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DJ (VN)
85 Hoàng Ngọc Phách, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan (cụ thể là thông quan hàng hóa); dịch vụ giao nhận hàng hóa; cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

---

(111) **4-0298664**
(210) 4-2015-28921
(181) 20.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 19.04.2018
(220) 20.10.2015

(531) A3.13.6
(591) Đỏ, vàng, tím, hồng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) NGUYỄN KHÁNH HUÂN (VN)
371/1 Hai Bà Trưng, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0298665**
(210) 4-2015-28843
(181) 19.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 19.04.2018
(220) 19.10.2015

(531) A26.11.12
(591) Ghi, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT HOÀNG VÂN (VN)
Xóm 3 tổ 19, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Mành trang trí làm bằng hạt gỗ; rèm trang trí làm bằng hạt gỗ.

---

(111) **4-0298666**
(210) 4-2015-28061
(181) 12.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

LGGB

(151) 19.04.2018
(220) 12.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI HẢI LAN (VN)
34 đường số 19, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Vòng bi (bạc đạn) dùng cho máy móc.

---

(111) **4-0298667**
(210) 4-2015-28866
(181) 19.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 19.04.2018
(220) 19.10.2015

(531) 26.1.2
(591) Xanh dương, xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0298668**
(210) 4-2015-30249
(181) 30.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

MATEL

(151) 19.04.2018
(220) 30.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH HUY THÀNH (VN)
Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Chốt cài cửa; bản lề; then chốt cửa; then ổ khóa bằng kim loại.

---

(111) **4-0298669**
(210) 4-2015-28030
(181) 12.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 19.04.2018
(220) 12.10.2015

(531) 4.3.3
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN THUẾ RỒNG VIỆT (VN)
Số 79 Phạm Hồng Thái, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ cung cấp nhân sự; tư vấn thuế; dịch vụ tư vấn nguồn nhân lực cho việc kinh doanh; dịch vụ tư vấn tái cơ cấu doanh nghiệp, sáp nhập và giải thể doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn quản trị nhân sự.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, giảng dạy; dịch vụ cung cấp các chương trình đào tạo nguồn nhân lực; tổ chức sự kiện (mục đích giáo dục).

---

(111) **4-0298670**
(210) 4-2015-29843
(181) 27.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ASOFADOL

(151) 19.04.2018
(220) 27.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LIÊN HỢP (VN)
480C Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; bao con nhộng dùng cho dược phẩm; thực phẩm chức năng; bột dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298671**
(210) 4-2015-29844
(181) 27.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ASOTIZOX

(151) 19.04.2018
(220) 27.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LIÊN HỢP (VN)
480C Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; bao con nhộng dùng cho dược phẩm; thực phẩm chức năng; bột dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298672**
(210) 4-2015-29846
(181) 27.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ASODIMTUM

(151) 19.04.2018
(220) 27.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LIÊN HỢP (VN)
480C Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; bao con nhộng dùng cho dược phẩm; thực phẩm chức năng; bột dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298673**
(210) 4-2015-29847
(181) 27.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ASODIM

(151) 19.04.2018
(220) 27.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LIÊN HỢP (VN)
480C Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; bao con nhộng dùng cho dược phẩm; thực phẩm chức năng; bột dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298674**
(210) 4-2015-29848
(181) 27.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ASOTAX

(151) 19.04.2018
(220) 27.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LIÊN HỢP (VN)
480C Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; bao con nhộng dùng cho dược phẩm; thực phẩm chức năng; bột dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298675**
(210) 4-2015-30773
(181) 04.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

GreenID

(151) 19.04.2018
(220) 04.11.2015

(531) 26.4.2; 26.4.4; 5.3.20
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO XANH (VN)
Số 40, tổ 2 phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; thông tin khí tượng; nghiên cứu địa chất, nghiên cứu kỹ thuật.

---

(111) **4-0298676**
(210) 4-2015-30774
(181) 04.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 19.04.2018
(220) 04.11.2015

(531) 26.4.2; 26.4.4; 5.3.20
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO XANH (VN)
Số 40, tổ 2 phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị.

---

(111) **4-0298677**
(210) 4-2015-28103
(181) 12.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

JM RED

(151) 19.04.2018
(220) 12.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THĂNG LONG (VN)
235 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0298678**
(210) 4-2015-28104
(181) 12.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

JM MENTHOL

(151) 19.04.2018
(220) 12.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THĂNG LONG (VN)
235 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0298679**
(210) 4-2015-28105
(181) 12.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

JM WHITE

(151) 19.04.2018
(220) 12.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THĂNG LONG (VN)
235 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0298680**
(210) 4-2015-29869
(181) 27.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

AGIEXGINGO

(151) 19.04.2018
(220) 27.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298681**
(210) 4-2015-33561
(181) 30.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

NITROPRILL

(151) 19.04.2018
(220) 30.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VĨNH THẠNH (VN)
P1-2, tầng 12, tòa nhà Vinamilk Tower, 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0298682**
(210) 4-2015-32104
(181) 16.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

BROWN BURK

(151) 19.04.2018
(220) 16.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA (VN)
184/2 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0298683**
(210) 4-2015-32125
(181) 16.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

CiroPep

(151) 19.04.2018
(220) 16.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNH CỬA VIỆT (VIETGATE CO., LTD.) (VN)
788/2B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0298684**
(210) 4-2015-33665
(181) 30.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Optivicap

(151) 19.04.2018
(220) 30.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0298685**
(210) 4-2015-34280
(181) 04.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Obiovip

(151) 19.04.2018
(220) 04.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0298686**
(210) 4-2015-34281
(181) 04.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Obiotot

(151) 19.04.2018
(220) 04.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0298687**
(210) 4-2015-34282
(181) 04.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Oviotic

(151) 19.04.2018
(220) 04.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0298688**
(210) 4-2015-34283
(181) 04.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Biovip

(151) 19.04.2018
(220) 04.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0298689**
(210) 4-2015-32027
(181) 16.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

TOPTIEU

(151) 19.04.2018
(220) 16.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH ĐỒNG BẰNG XANH (GREEN DELTA CO., LTD) (VN)
1F5-5, lô R1-1 Sky Garden 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Hạt tiêu.

---

(111) **4-0298690**
(210) 4-2015-34996
(181) 11.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Nguoidepvn
Chuyên trang dành cho phái đẹp

(151) 19.04.2018
(220) 11.12.2015

(531) 2.3.1; A2.3.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU 24G (VN)
Số nhà 1, ngõ 2, khu phố 18, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(111) **4-0298691**
(210) 4-2015-35568
(181) 17.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

THANH ĐÔI

(151) 19.04.2018
(220) 17.12.2015

(731) NGUYỄN VĂN TÚ (VN)
Thôn 2, xã Thanh Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh, trà đông lạnh.

---

(111) **4-0298692**
(210) 4-2014-29766
(181) 02.12.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

@CADN
Giữ gìn tinh hoa thiên nhiên ban tặng!

(151) 19.04.2018
(220) 02.12.2014

(531) 24.17.18; 24.17.25
(731) VÕ NGỌC SƠN (VN)
K86/2 Nguyễn Du, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho chim.

---

(111) **4-0298693**
(210) 4-2015-32257
(181) 18.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

NOZA

(151) 19.04.2018
(220) 18.11.2015

(531) 1.15.23; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH GIA VIỆT DŨNG (VN)
Số 243 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng trong lĩnh vực điện, điện tử, điện lạnh (tủ lạnh, điều hòa, máy quạt đá, lò nướng, đồ dùng trong gia đình dùng điện và không dùng điện).

---

(111) **4-0298694**
(210) 4-2015-35468
(181) 16.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

TOURIST

(151) 19.04.2018
(220) 16.12.2015

(531) 3.7.1; 3.7.7; 26.3.3; 6.1.2
(591) Trắng, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH KHOANG XANH - SUỐI TIÊN (VN)
Khoang Xanh, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0298695**
(210) 4-2014-15297
(181) 04.07.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

Princess SPA
THE COSMETIC AND WAXING SALONS

(151) 19.04.2018
(220) 04.07.2014

(531) 5.3.11; A5.3.15; A26.11.12; 1.15.24
(591) Nâu, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THANH ÚT (VN)
114/26 đường Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; mỹ viện; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp.

---

(111) **4-0298696**
(210) 4-2014-25645
(181) 23.10.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

BACDOCO

(151) 19.04.2018
(220) 23.10.2014

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ BẮC ĐÔ (VN)
Tổ 51, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 07: Hộp số cho máy móc nuôi trồng thủy sản và máy nông nghiệp, cụ thể là hộp số cho máy băm thức ăn cho động vật, hộp số cho máy sấy khô, hộp số cho máy sục khí tạo bọt.

---

(111) **4-0298697**
(210) 4-2011-07788
(181) 26.04.2021
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 19.04.2018
(220) 26.04.2011

(531) 1.15.23; 25.5.2
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) DIAMOND QUEST LIMITED (British Virgin Island) (VG)
OMC Chambers, P.O.Box, Road Town, Tortola, British Virgin Island
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0298698**
(210) 4-2011-13366
(181) 01.07.2021
(450) 25.05.2018 362
(540)

STUDIO ONE

(151) 19.04.2018
(220) 01.07.2011

(591) Đen, trắng, ghi.
(731) EASTERN DECORATOR SDN BHD (MY)
Lot 55992, Batu 5, Off Jalan Tunku Abdul Rahman, 31200 Ipoh, Perak, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Gối ôm (dùng trong phòng ngủ); thanh treo rèm; dây buộc rèm cửa; mành làm bằng tre; đệm; đệm bông; gối (dùng trong phòng ngủ).

---

(111) **4-0298699**
(210) 4-2014-08927
(181) 24.04.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

SOFA

(151) 19.04.2018
(220) 24.04.2014

(731) CÔNG TY TNHH GIỚI NGA (VN)
Km 2,5 đường Phùng Hưng, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 02: Sơn xây dựng; vôi quét tường.

---

(111) **4-0298700**
(210) 4-2014-15713
(181) 10.07.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 19.04.2018
(220) 10.07.2014

(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH KDTH ANH KHOA (VN)
Cụm 12 Vũng Mận, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Bao bì bằng giấy; bao bì bằng các tông; giấy; bìa cứng màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 18: Túi nylon (dùng trong mục đích vận chuyển hàng hóa, không dùng để bao gói); bìa giả da; vật liệu giả da.

Nhóm 24: Vải; vải lụa; vải nhung.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng (trang phục); khăn (trang phục); mũ; hàng dệt kim (cụ thể là quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu).

Nhóm 32: Nước tinh khiết; nước đóng chai.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị gồm mua bán hàng hóa đóng hộp (đậu nành, đậu xanh, mực khô, kẹo, bánh, cá mồi, cá thu, bò, heo, pate gan, dưa chuột, dưa củ kiệu, mắm tép, dưa cải), thực phẩm khô, thức uống có ga, thức ăn giòn snack, rượu, bia, bột giặt, nước xả vải, nước tẩy rửa gia dụng, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm giấy, sản phẩm bao bì đóng gói (cà phê, cà phê sữa, trà, mì, hủ tiếu, bột ngũ cốc), sản phẩm sử dụng một lần (bao ni lông, cốc giấy, hộp xốp, ly nhựa, đũa, chén, đĩa, tô), sản phẩm chăm sóc răng miệng, áo quần, phụ liệu, giày dép, túi xách, hàng dệt may, dụng cụ thể thao, đồ chơi, văn

phòng phẩm, máy hút bụi, máy rửa chén, máy lọc nước uống nóng lạnh, thiết bị giải trí gia đình, thiết bị âm thanh, đồ dùng gia đình (chén, tô, nồi, đĩa, chảo, dao, kéo, cây lau nhà, chổi, bình giữ nhiệt, bình nước, cân sức khỏe, hộp nhựa đa năng, tủ y tế, màng bọc thực phẩm), nước tinh khiết, camera quan sát, ghi hình, hiển thị màn hình monitor, thiết bị báo động và báo cháy, hệ thống truyền thông và an ninh; đại lý nước tinh khiết.

---

(111) **4-0298701**
(210) 4-2015-20028
(181) 28.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

PANCO 邦客

(151) 19.04.2018
(220) 28.07.2015

(531) 26.4.2; A26.4.24
(731) SHENZHEN KINGZONE COMMUNICATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Zone A, Floor 4, No.16, Longsheng Industrial Area, Longsheng Community, Dalang Sub-district, Longhua New District, Shenzhen, P.R. China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại cầm tay; điện thoại thông minh; điện thoại di động; điện thoại; tai nghe; pin điện; bộ sử dụng điện thoại không dùng tay; máy tính xách tay; máy fax; máy ảnh [chụp ảnh].

---

(111) **4-0298702**
(210) 4-2015-25370
(181) 16.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

GOLDEN CREAM

(151) 19.04.2018
(220) 16.09.2015

(531) 26.4.2
(591) Đỏ tươi, xanh nước biển, da bò, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM Á CHÂU SÀI GÒN (VN)
Lô C-9E-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (mua bán: bột sữa, sữa và các sản phẩm, đồ uống có sữa, nước hoa, mỹ phẩm, hàng gốm sứ, thủy tinh, hóa chất); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0298703**
(210) 4-2015-25371
(181) 16.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 19.04.2018
(220) 16.09.2015

(531) 26.4.2; A26.11.9
(591) Đỏ tươi, trắng, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM Á CHÂU SÀI GÒN (VN)
Lô C-9E-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (mua bán: bột sữa, sữa và các sản phẩm, đồ uống có sữa, nước hoa, mỹ phẩm, hàng gốm sứ, thủy tinh, hóa chất); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0298704**
(210) 4-2015-25374
(181) 16.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

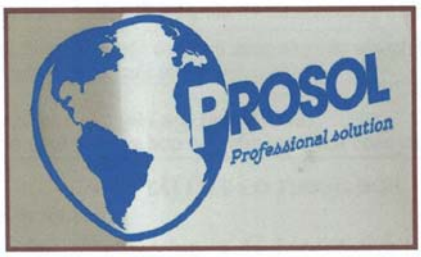

(151) 19.04.2018
(220) 16.09.2015

(531) 1.5.1; 26.4.2
(591) Đỏ, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, nâu tanin, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM Á CHÂU SÀI GÒN (VN)
Lô C-9E-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Sữa đông; men sữa cho mục đích nấu ăn; sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; kem (sản phẩm từ sữa).

Nhóm 30: Hương liệu cho đồ uống, trừ tinh dầu; chất liên kết cho kem lạnh; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột cho kem lạnh.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (mua bán: bột sữa, sữa và các sản phẩm, đồ uống có sữa, nước hoa, mỹ phẩm, hàng gốm sứ, thủy tinh); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0298705**
(210) 4-2015-37127
(181) 31.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 19.04.2018
(220) 31.12.2015

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH XỬ LÝ SỰ CỐ MÁY TÍNH VÀ ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG NHANH SIÊU TỐC (VN)
337 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi (máy in, fax), phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (điện thoại).

Nhóm 37: Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (máy in, fax); sửa chữa thiết bị liên lạc (chi tiết: sửa chữa điện thoại).

---

(111) **4-0298706**
(210) 4-2015-11136
(181) 07.05.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 19.04.2018
(220) 07.05.2015

(531) A25.7.3; A25.7.4; 26.4.1; A26.4.24
(591) Đen, trắng, vàng kim.
(731) CORPORACION HABANOS, S.A (CU)
Carretera Vieja de Guanabacoa y Línea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana, Cuba
(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng trưng bày sản phẩm thuốc lá và phụ kiện thuốc lá; dịch vụ giới thiệu sản phẩm thuốc lá và phụ kiện thuốc lá trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ liên quan đến thuốc lá, sản phẩm liên quan đến thuốc lá và phụ kiện cho người hút thuốc lá; quảng cáo thuốc lá, sản phẩm liên quan đến thuốc lá và phụ kiện cho người hút thuốc lá.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ giải trí.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0298707**
(210) 4-2015-28389
(181) 14.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 19.04.2018
(220) 14.10.2015

(531) 26.4.2; 26.4.9; A25.7.3
(591) Vàng, trắng, đỏ, xám.
(731) HỘ KINH DOANH A-M-Y (VN)
437 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang.

---

(111) **4-0298708**
(210) 4-2015-07100
(181) 30.03.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 19.04.2018
(220) 30.03.2015

(531) 26.1.1; 26.1.5; A14.3.13; 14.3.20
(731) CÔNG TY TNHH CLEANMAX VIỆT NAM (VN)
Số 11 ngõ 690 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh như: xí bệt, chậu rửa, bồn tiểu, bồn tắm; vòi sen tắm; vòi nước cho chậu rửa; ga thoát sàn (bộ phận của thiết bị vệ sinh).

Nhóm 21: Bộ phụ kiện bằng inốc bao gồm giá treo khăn tắm; thanh vắt khăn mặt; khay đựng xà phòng; giá để đựng cốc đánh răng; giá để đựng giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0298709**
(210) 4-2015-18922
(181) 17.07.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 19.04.2018
(220) 17.07.2015

(591) Trắng, vàng, đỏ, đen.
(731) TÔ QUANG MINH (VN)
Xóm Trung Thành, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn điện; đèn chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED).

---

(111) **4-0298710**
(210) 4-2015-26568
(181) 28.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 19.04.2018
(220) 28.09.2015

(531) 26.3.2; 25.5.3; 3.9.1; 3.9.16
(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN - THƯƠNG MẠI ÂU VIỆT (VN)
437 Tô Ngọc Vân, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

---

(111) **4-0298711**
(210) 4-2015-33204
(181) 25.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

venuz

(151) 19.04.2018
(220) 25.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MẮT KÍNH NAM VIỆT (VN)
343/51 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; tròng kính; gọng kính.

---

(111) **4-0298712**
(210) 4-2015-35884
(181) 18.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 19.04.2018
(220) 18.12.2015

(531) 2.1.1; A26.11.8; A25.7.21
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Trà thanh yên; bột ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; si-rô cà phê (hương liệu cà phê); bột sắn dùng cho thực phẩm; kẹo caramen; bánh tiramisu; đường, không dùng cho mục đích y tế; đường dùng cho thực phẩm; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh gạo; chất làm ngọt tự nhiên; sô cô la; bột cho kem lạnh; bánh thập cẩm ăn liền.

---

(111) **4-0298713**
(210) 4-2015-35885
(181) 18.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 19.04.2018
(220) 18.12.2015

(531) 2.1.1; A26.11.8; A25.7.21
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; tinh dầu để sản xuất đồ uống; bột hoa quả cho đồ uống; si-rô cho đồ uống; nước (đồ uống); nước sinh tố (đồ uống không cồn); đồ uống hỗn hợp có hương vị vitamin, là đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298714**
(210) 4-2015-35886
(181) 18.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 19.04.2018
(220) 18.12.2015

(531) 2.1.1; A25.7.21; A26.11.8
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; căng tin; quán rượu nhỏ; dịch vụ quán rượu (bar); cho thuê máy bán đồ uống; cung cấp tiện nghi cho hội chợ và triển lãm; dịch vụ quán cà phê cho trẻ em.

---

(111) **4-0298715**
(210) 4-2015-37140
(181) 31.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Tackol

(151) 19.04.2018
(220) 31.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÁI THỊNH (VN)
45B đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0298716**
(210) 4-2015-37141
(181) 31.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Lactagynax

(151) 19.04.2018
(220) 31.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÁI THỊNH (VN)
45B đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0298717**
(210) 4-2015-37283
(181) 31.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

S.BIN

(151) 19.04.2018
(220) 31.12.2015

(731) KIM, DALYOUNG (KR)
111-903, Geoje 1-cha Hyundai Hometown, 34, Beobwonbuk-ro, Yeonje-gu, Busan, 47508 , Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế quảng cáo [thiết kế đồ họa nghệ thuật]; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế nhân vật [thiết kế đồ họa nghệ thuật]; thiết kế đồ dùng [thiết kế công nghiệp]; tư vấn thiết kế trang web; tư vấn kiến trúc; tư vấn thiết kế phần cứng máy tính; thiết kế sản phẩm [thiết kế công nghiệp].

---

(111) **4-0298718**
(210) 4-2013-06949
(181) 12.04.2023
(450) 25.05.2018 362
(540)

Shocker

(151) 19.04.2018
(220) 12.04.2013

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng thơm; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa; nước hoa.

---

(111) **4-0298719**
(210) 4-2013-17387
(181) 05.08.2023
(450) 25.05.2018 362
(540)

ECOXIA

(151) 19.04.2018
(220) 05.08.2013

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298720**
(210) 4-2014-19324
(181) 18.08.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

JUSTYLE

(151) 19.04.2018
(220) 18.08.2014

(531) 26.4.2; A26.4.24
(731) NGUYỄN THANH HÙNG (VN)
105/11 đường 8, khu phố 3, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 26: Tóc giả, râu giả, phần tóc nối thêm, đồ trang trí tóc, bím tóc, lọn tóc, tóc người, chỏm tóc giả, bộ tóc giả.

---

(111) **4-0298721**
(210) 4-2013-30577
(181) 25.12.2023
(450) 25.05.2018 362
(540)

TIẾN THÀNH
TRAO CHỮ TÍN, NHẬN NIỀM TIN

(151) 19.04.2018
(220) 25.12.2013

(531) 5.7.13
(591) Xanh, đỏ, đen.
(731) NGÔ CAO QUỐC TIẾN (VN)
81 Hùng Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại.

---

(111) **4-0298722**
(210) 4-2013-28403
(181) 29.11.2023
(450) 25.05.2018 362
(540)

TONLION

(151) 19.04.2018
(220) 29.11.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể Công ty Cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0298723**
(210) 4-2016-04759
(181) 01.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

LUXMAISON GROUP

(151) 19.04.2018
(220) 01.03.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAISON RETAIL MANAGEMENT INTERNATIONAL (VN)
L19-07-09, tầng 19, tòa nhà Vincom Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi xách tay cho phụ nữ; túi xách tay bằng da; vali; ví (bóp) đựng tiền; ba lô.

Nhóm 25: Các sản phẩm may mặc: quần áo; giày dép; thắt lưng (trang phục); ca vát; tất (vớ); mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: quần áo may sẵn, giày dép, thắt lưng, túi xách, mắt kính, mỹ phẩm, đồ trang sức, hàng thủ công mỹ nghệ (như: ly, chén, lọ hoa bằng gốm sứ, đồ mây tre đan, đồ thổ cẩm, đồ thủy tinh, phù điêu, tượng, bàn ghế, giường, tủ, kệ bằng gỗ mỹ nghệ), văn phòng phẩm (như: giấy, giấy ghi chú, giấy than, giấy in màu, giấy sao chụp, tập, bút, bút xóa, hộp đựng bút, thước kẻ, ghim kẹp cài giấy tờ, tẩy (gôm), sáp tô màu, compa, gọt (đồ chuốt) bút chì, đồ bấm kim, đồ bấm lỗ giấy, màu để vẽ), đồ dùng cá nhân và gia đình (như: mũ nón, va li thời trang, ba lô thể thao, bóp ví, các phụ kiện thời trang cá nhân nam nữ như dây thắt lưng, dây đeo trang trí bằng da và vải, cặp đựng máy tính xách tay và máy tính bảng, tã giấy cho trẻ em, khăn giấy, khăn ướt, nồi xoong, chảo, kim, chỉ, dao, kéo, nồi áp suất, bếp gas, vỉ nướng, ấm nước, bình nước), dụng cụ và đồ chơi dành cho trẻ em (như: máy hút sữa mẹ, bình bú sữa cho em bé, núm vú giả, máy hâm thức ăn, máy tiệt trùng siêu tốc, hồ câu cá, thảm bay, ghế bập bênh, nhà bóng, đĩa bay, ô tô, tàu hỏa, tàu thủy, trò chơi lắp ghép), trang thiết bị y tế (như: bơm, kim tiêm, huyết áp

kế, nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể, máy đo đường huyết), đồ điện lạnh, điện gia dụng (như: tủ lạnh, tủ mát, máy điều hòa không khí, máy lọc không khí, máy giặt, đèn và bộ đèn, nồi cơm điện, bếp điện - bếp từ, lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy xay thịt, máy rửa chén), trang thiết bị và dụng cụ thể thao (như: bóng, vợt, lưới, găng tay, máy chạy bộ điện, xe đạp tập thể dục, máy rung toàn thân, máy tập bụng, dàn tạ, ghế tập đa năng); mua bán trang thiết bị phục vụ cho ngành hàng không (máy bay, xăng, dầu mỡ bôi trơn).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; quán cà phê; quán bar; khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; các dịch vụ spa, cụ thể: dịch vụ chăm sóc da, dịch vụ làm tóc, dịch vụ trang điểm, dịch vụ xoa bóp, dịch vụ tắm hơi.

---

(111) **4-0298724**
(210) 4-2016-00783
(181) 11.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

KTV
KIẾN THỨC VIỆT

(151) 19.04.2018
(220) 11.01.2016

(731) CÔNG TY TNHH KHAI SÁNG VIỆT (VN)
Số C6 khu dân cư số 2, KP 2, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo (dịch vụ về giáo dục); giảng dạy ngoại ngữ; giảng dạy tin học; dịch vụ dịch thuật; tổ chức triển lãm văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức hội thảo về đào tạo.

---

(111) **4-0298725**
(210) 4-2016-02177
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

alibaba

(151) 19.04.2018
(220) 22.01.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI ĐẠI BÀNG LỬA (VN)
98/4 Nguyễn Ảnh Thủ, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại; vecni (tất cả thuộc nhóm này).

Nhóm 17: Sơn cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 19: Bột trét tường.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo các sản phẩm: sơn, vecni, sơn lót, sơn mờ, sơn bóng mờ, bột trét tường, sơn bóng, sơn cách điện, cách nhiệt.

---

(111) **4-0298726**
(210) 4-2016-04202
(181) 23.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

OMANK

(151) 19.04.2018
(220) 23.02.2016

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNH CỬA VIỆT (VIETGATE CO., LTD.) (VN)
788/2B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0298727**
(210) 4-2016-04203
(181) 23.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

TROFIMAR

(151) 19.04.2018
(220) 23.02.2016

(731) VIRBAC S.A. (FR)
1 ère Avenue 2065m-L.I.D, F-06516 Carros Cédex, France
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm thú y; chế phẩm thú y; sản phẩm vệ sinh dùng cho mục đích thú y; các chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích thú y và nuôi trồng thủy sản; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho mục đích thú y và nuôi trồng thủy sản; chất bổ sung thức ăn động vật cho thuỷ sản; thực phẩm cho mục đích thú y.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thực phẩm nuôi trồng thuỷ sản.

---

(111) **4-0298728**
(210) 4-2016-04240
(181) 24.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

GOTCHA

(151) 19.04.2018
(220) 24.02.2016

(731) PERRY ELLIS INTERNATIONAL GROUP HOLDINGS LIMITED (BS)
Montague Sterling Center, 5th Floor, East Bay Street, Nassau, Bahamas
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Túi các loại cụ thể là: hành lý; va li; túi xách tay; túi tote, loại túi lớn có hai dây xách song song nhau nối từ hai bên thành túi (tote bags); túi dùng ở bãi biển; túi du lịch; túi mua hàng; túi thể thao; cặp sách; ví bỏ túi; túi cầm tay cho phụ nữ; bao để móc chìa khóa; ví/bao đựng thẻ tín dụng; ví đựng đồ trang điểm; túi đựng đồ trang điểm; túi nhỏ/bao nhỏ đeo ở thắt lưng (belt cases) và ví/bao đựng thẻ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân.

---

(111) **4-0298729**
(210) 4-2016-04241
(181) 24.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 19.04.2018
(220) 24.02.2016
(531) A3.9.24; 4.5.14; 4.5.2
(731) PERRY ELLIS INTERNATIONAL GROUP HOLDINGS LIMITED (BS)
Montague Sterling Center, 5th Floor, East Bay Street, Nassau, Bahamas
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Túi các loại cụ thể là: hành lý; va li; túi xách tay; túi tote, loại túi lớn có hai dây xách song song nhau nối từ hai bên thành túi (tote bags); túi dùng ở bãi biển; túi du lịch; túi mua hàng; túi thể thao; cặp sách; ví bỏ túi; túi cầm tay cho phụ nữ; bao để móc chìa khóa; ví/bao đựng thẻ tín dụng; ví đựng đồ trang điểm; túi đựng đồ trang điểm; túi nhỏ/bao nhỏ đeo ở thắt lưng (belt cases) và ví/bao đựng thẻ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân.

---

(111) **4-0298730**
(210) 4-2016-00281
(181) 06.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 19.04.2018
(220) 06.01.2016
(531) 9.7.1; A9.7.19; A11.3.7; 2.9.8
(591) Tím, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ THANH THÚY (VN)
50 xóm 1, thôn Tân Liên, xã Tân Thành, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; quán rượu nhỏ; nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0298731**
(210) 4-2016-03912
(181) 19.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 19.04.2018
(220) 19.02.2016

(531) 26.1.1; 25.12.1
(731) ILDONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
2, Baumoe-ro 27-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung cho sức khỏe gồm có vi khuẩn sữa; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược; chất bổ sung cho sức khỏe dùng cho mục đích y tế; thuốc dùng cho sự rối loạn ruột; chế phẩm vitamin; thức ăn cho trẻ em.

---

(111) **4-0298732**
(210) 4-2016-02302
(181) 25.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SMIRNOFF MAXX

(151) 19.04.2018
(220) 25.01.2016

(731) DIAGEO NORTH AMERICA, INC. (US)
801 Main Avenue, Norwalk Connecticut 06851, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có chứa cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0298733**
(210) 4-2016-02076
(181) 22.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 19.04.2018
(220) 22.01.2016

(531) 25.7.20
(591) Vàng, đen, xám trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ MỸ CHUNG (VN)
Ấp 1, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt như: bánh đậu xanh.

---

(111) **4-0298734**
(210) 4-2016-02968
(181) 01.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 19.04.2018
(220) 01.02.2016

(531) 1.15.11
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ OPTIMUM (VN)
Số 21 đường 12, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị phát sóng wifi (thiết bị wifi marketing).

---

(111) **4-0298735**
(210) 4-2016-03273
(181) 03.02.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 19.04.2018
(220) 03.02.2016

(591) Xanh, hồng, trắng.
(731) GODREJ MID EAST HOLDING LIMITED (AE)
Unit 15161, Level 15, The Gate Building, Dubai International Fiancial Centre, P O Box 506997, Dubai, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Xà phòng cho bé; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc cho bé; phấn rôm cho bé; mỹ phẩm; nước hoa cô-lô-nhơ cho bé; dầu gội đầu cho bé; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất tẩy uế; chất sát trùng; khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm.

Nhóm 16: Ấn phẩm; vật liệu bằng chất dẻo để bao gói; chữ in; bản in đúc; catalô; khăn giấy ướt.

---

(111) **4-0298736**
(210) 4-2016-05460
(181) 07.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 19.04.2018
(220) 07.03.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIHAPHA (VN)
Số 12, ngõ 65, đường Khương Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong y tế, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng làm mềm và mịn da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298737**
(210) 4-2016-05419
(181) 07.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

HẢI THÀNH

(151) 19.04.2018
(220) 07.03.2016

(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM HẢI THÀNH (VN)
Lô CN3, đường CN4, cụm CN quận Bắc Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tôm.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm; mua bán mắm tôm.

---

(111) **4-0298738**
(210) 4-2014-17693
(181) 31.07.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

gaya

(151) 19.04.2018
(220) 31.07.2014

(531) A16.1.11; 24.5.1; 26.4.2; 26.4.9
(591) Trắng, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BIỂN CÁT (VN)
8 Nguyễn Đình Chiểu, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn.

---

(111) **4-0298739**
(210) 4-2014-29361
(181) 27.11.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

Eagle Eyes

(151) 19.04.2018
(220) 27.11.2014

(731) SUNTIGER, INC. DBA EAGLE EYES OPTICS (US)
23945 Calabasas Rd. Suite 201, Calabasas, CA 91302 USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Kính râm.

---

(111) **4-0298740**
(210) 4-2016-31368
(181) 10.10.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 19.04.2018
(220) 10.10.2016
(531) 7.3.2; 7.3.1; A1.1.10; A1.1.5
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh da trời, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TIẾN THỌ (VN)
Số nhà 1828, đường Hùng Vương, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng.

---

(111) **4-0298741**
(210) 4-2017-10393
(181) 19.04.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 23.04.2018
(220) 19.04.2017
(531) 5.7.21; 6.1.2; 6.3.1; A6.19.9; A1.1.10; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh da trời, xanh da trời nhạt, vàng, đỏ, đen, trắng.
(731) HỘI NÔNG DÂN THỊ XÃ HÀ TIÊN (VN)
Số 8, Tuần Phủ Đạt, phường Đông Hồ, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Hồ tiêu.

---

(111) **4-0298742**
(210) 4-2017-10857
(181) 24.04.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 23.04.2018
(220) 24.04.2017
(531) A5.1.8; 3.11.6; A11.3.7; 26.1.1
(591) Da cam, xanh lá cây, xanh dương, xanh da trời, trắng, nâu.
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG (VN)
Khu 8, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 31: Rươi tươi.

---

(111) **4-0298743**
(210) 4-2017-10858
(181) 24.04.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 23.04.2018
(220) 24.04.2017
(531) 5.5.19; 26.1.1; A5.11.23; 5.1.3; A5.1.5; A5.5.22
(591) Đỏ, vàng, hồng, nâu, xanh.
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ ĐẶNG CƯƠNG (VN)
Xã Đặng Cương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 31: Hoa cảnh, cây cảnh.

---

(111) **4-0298744**
(210) 4-2017-11867
(181) 28.04.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 23.04.2018
(220) 28.04.2017
(531) 5.7.3; 5.7.1; 26.1.1; 26.3.1
(591) Vàng, trắng, trắng đục, nâu, xanh, xanh nhạt, xanh đậm.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH - DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TÂN TRÀO (VN)
Thôn Kim Sơn, xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư

(511) Nhóm 30: Gạo nếp xoắn (một loại gạo nếp).

---

(111) **4-0298745**
(210) 4-2017-11868
(181) 28.04.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 23.04.2018
(220) 28.04.2017
(531) A11.3.7; 5.3.9; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng, nâu, vàng, xám
(731) HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ THIÊN HƯƠNG (VN)
Thôn Đồng Giá, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Cốm rượu nếp cái (cơm nếp cái lên men).

---

(111) **4-0298746**
(210) 4-2017-06212
(181) 17.03.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 23.04.2018
(220) 17.03.2017

(531) 15.7.1; 5.5.16; A5.5.21; 5.7.3; A3.7.24; 3.7.16; A1.1.10; 2.7.23; 2.7.13
(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh lam, xanh nước biển.
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN LỆ THUỶ (VN)
Thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 30: Gạo P6.

---

(111) **4-0298747**
(210) 4-2017-19318
(181) 28.06.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 23.04.2018
(220) 28.06.2017

(531) A17.2.2; A26.4.24; 26.5.1
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN 5 (VN)
203 An Dương Vương, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc, đá trang sức.

---

(111) **4-0298748**
(210) 4-2016-02678
(181) 28.01.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 23.04.2018
(220) 28.01.2016

(531) 26.4.2; A26.4.24; A11.1.6; A11.3.7; 26.1.2
(591) Đỏ, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH PHỞ QUẾ CHI (VN)
7B/52 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Phở ăn liền, bún ăn liền, mì ăn liền, miến ăn liền, phở khô.

Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán ăn, dịch vụ quán cà phê giải khát.

---

(111) **4-0298749**
(210) 4-2017-12737
(181) 09.05.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 23.04.2018
(220) 09.05.2017

(531) 5.9.12; 26.4.2
(591) Xanh, trắng, nâu.
(731) HIỆP HỘI NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ VIỆT NAM (VN)
Phòng 505, D17/D6 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống, cây và hoa tươi; thức ăn cho động vật, mạch nha; hồi, quế (dạng nguyên liệu thô); cây thuốc tươi.

---

(111) **4-0298750**
(210) 4-2014-19377
(181) 19.08.2024
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 23.04.2018
(220) 19.08.2014

(531) 5.9.24; 25.1.6; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT - TIÊU THỤ RAU AN TOÀN XÃ LONG THUẬN (VN)
Ấp Long Hòa, xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi (dưa leo, củ cải trắng, mướp đắng, bắp cải, hành lá).

---

(111) **4-0298751**
(210) 4-2015-30026
(181) 28.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 23.04.2018
(220) 28.10.2015

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.5.25
(591) Đen, trắng, đỏ, ghi xám.
(731) CÔNG TY TNHH NHIỆT CHÂU ÂU (VN)
Số 53, lô 7, khu đô thị Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm nóng nước tắm; thiết bị điều hoà không khí; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị làm nóng không khí; phụ kiện bồn tắm; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị lọc nước uống; bình đun nước nóng; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; nồi hấp [nồi áp suất], dùng điện; lò nướng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị tắm hơi; thiết bị làm nóng nước; thiết bị tiệt trùng nước.

Nhóm 20: Giường; ghế dài [đồ đạc]; tủ đựng quần áo; vật dụng cất giữ quần áo [tủ đựng quần áo]; đồ đạc trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; đệm; bàn làm việc.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị làm nóng nước tắm, thiết bị điều hoà không khí, thiết bị làm lạnh không khí, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí hoặc nước, thiết bị làm nóng không khí, phụ kiện bồn tắm, dụng cụ nấu nướng dùng điện, thiết bị lọc nước uống, bình đun nước nóng, lò vi sóng, nồi hấp, lò nướng, hệ thống và thiết bị vệ sinh, thiết bị tắm hơi, thiết bị làm nóng nước, thiết bị tiệt trùng nước, giường, ghế dài, tủ đựng quần áo, vật dụng cất giữ quần áo, đồ đạc trong nhà, đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc dùng trong trường học, đệm, bàn làm việc.

---

(111) **4-0298752**
(210) 4-2016-10010
(181) 12.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 23.04.2018
(220) 12.04.2016
(531) 4.5.1; A5.3.15; A5.5.20; A25.7.4
(591) Tím.
(731) HỘ KINH DOANH NGỌC DIỆP (VN)
547A, đường 3/2, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm.
Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện làm đẹp; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ spa phục hồi sức khỏe.

---

(111) **4-0298753**
(210) 4-2016-24882
(181) 15.08.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 23.04.2018
(220) 15.08.2016
(531) A17.2.2; 26.1.2; A26.1.18
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KINH DOANH VÀNG MAI QUYÊN 75 (VN)
A12/6 ấp 1, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý.

Nhóm 35: Mua bán vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 40: Gia công, chế tác vàng, bạc, đá quý.

---

(111) **4-0298754**
(210) 4-2016-38175
(181) 01.12.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

PSA

(151) 23.04.2018
(220) 01.12.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN DẦU KHÍ (VN)
Tầng 15 tòa nhà VPI, số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý vận hành tòa nhà (bất động sản).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp.

---

(111) **4-0298755**
(210) 4-2015-31782
(181) 12.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 23.04.2018
(220) 12.11.2015

(531) 4.3.3; 1.15.5; 26.13.1
(591) Đỏ đậm, da cam, vàng, trắng, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRỰC TUYẾN GOSU (VN)
Số 108, phố Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dành cho điện thoại có thể tải về được; chương trình máy tính dành cho các ứng dụng trên điện thoại có thể tải về được; phần mềm trò chơi máy tính dành cho điện thoại có thể tải về được; phần mềm máy tính có thể tải về được.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

---

(111) **4-0298756**
(210) 4-2017-06439
(181) 21.03.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

THU ĐỨC GAS

(151) 23.04.2018
(220) 21.03.2017

(731) PHAN VĂN HẠNH (VN)
Số nhà 66, xóm Tây, thôn Quan Âm, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Bình chứa, thùng chứa, bồn chứa và téc làm bằng kim loại dùng để chứa gas hóa lỏng và gas tự nhiên.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển, phân phát, phân chia, lưu kho và chiết nạp gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình.

---

(111) **4-0298757**
(210) 4-2017-09834
(181) 17.04.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

CHOÀNG ĐỘNG

(151) 23.04.2018
(220) 17.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG PHÚC KHANG (VN)
Xóm Mát, xã Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình; xăng; dầu.

Nhóm 06: Bình chứa, thùng chứa, bồn chứa và téc làm bằng kim loại dùng để chứa gas hóa lỏng và gas tự nhiên.

Nhóm 35: Mua, bán, đại lý mua bán khí đốt, khí hóa lỏng, xoong nồi, van ga, dây dẫn ga, bếp ga.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển, phân phát, phân chia, lưu kho và chiết nạp gas tự nhiên, gas hóa lỏng.

---

(111) **4-0298758**
(210) 4-2017-09835
(181) 17.04.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

CHỒNG MÓC

(151) 23.04.2018
(220) 17.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG PHÚC KHANG (VN)
Xóm Mát, xã Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình; xăng; dầu.

Nhóm 06: Bình chứa, thùng chứa, bồn chứa và téc làm bằng kim loại dùng để chứa gas hóa lỏng và gas tự nhiên.

Nhóm 35: Mua, bán, đại lý mua bán khí đốt, khí hóa lỏng, xoong nồi, van ga, dây dẫn ga, bếp ga.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển, phân phát, phân chia, lưu kho và chiết nạp gas tự nhiên, gas hóa lỏng.

---

(111) **4-0298759**
(210) 4-2017-21817
(181) 17.07.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 17.07.2017

(531) 3.9.1; 1.15.21; 1.15.15; 26.1.1
(591) Đỏ cam, trắng, đen, xanh, tím than.
(731) CHI CỤC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU (VN)
149, đường 27/4, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Chả cá.

Nhóm 35: Mua bán chả cá.

---

(111) **4-0298760**
(210) 4-2017-21818
(181) 17.07.2027
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 17.07.2017

(531) 5.7.21; 26.1.1
(591) Đỏ, hồng, đen, xanh, vàng, trắng.
(731) CHI CỤC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU (VN)
149, đường 27/4, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế

(511) Nhóm 31: Quả thanh long tươi.

Nhóm 35: Mua bán quả thanh long.

---

(111) **4-0298761**
(210) 4-2015-27169
(181) 02.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

SULPERAZONE

(151) 24.04.2018
(220) 02.10.2015

(731) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và thú y; chất ăn kiêng thích hợp dùng cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu dùng để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm để diệt trừ sâu bọ gây hại; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

(111) **4-0298762**
(210) 4-2015-27062
(181) 01.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 01.10.2015

(531) 26.1.6; 19.7.26; 19.3.1; 3.1.14
(591) Xanh nước biển, ghi, trắng, xanh ngọc, đen, xanh da trời.
(731) SODILAC (FR)
68, rue de Villiers, 92300 LEVALLOIS-PERRET, FRANCE
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, chất và thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; sữa bột và sữa cho em bé và em bé còn ẵm ngửa; chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng cho người, đặc biệt là cho em bé và em bé còn ẵm ngửa; đồ uống giàu vitamin và khoáng chất cho mục đích y tế; đồ uống dinh dưỡng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298763**
(210) 4-2015-27063
(181) 01.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 01.10.2015

(531) 3.1.14; 26.1.6; 19.7.26; 19.3.1
(591) Xanh nước biển, ghi, trắng, xanh ngọc, đen, xanh da trời.
(731) SODILAC (FR)
68, rue de Villiers, 92300 LEVALLOIS-PERRET, FRANCE
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa, cụ thể là sữa giàu vitamin, sữa có thêm hương vị, món tráng miệng (sản phẩm sữa), sữa chua; dầu và mỡ ăn được, bơ; pho mai; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(111) **4-0298764**
(210) 4-2015-27064
(181) 01.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 01.10.2015

(531) 26.1.6; 19.7.26; 19.3.1; 3.1.14
(591) Xanh nước biển, ghi, trắng, xanh ngọc, đen, xanh da trời.
(731) SODILAC (FR)
68, rue de Villiers, 92300 LEVALLOIS-PERRET, FRANCE
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, bán hàng, xuất nhập khẩu, quảng cáo và phân phối hàng hóa, cụ thể là: tất cả các đồ dùng cho trẻ em và phụ nữ có thai, cụ thể là nệm dùng cho việc sinh đẻ, đai hỗ trợ cho bà bầu, tấm đệm bụng, vòng kích thích việc mọc răng, bình sữa cho trẻ em bú, bơm dùng để hút sữa mẹ, núm vú giả cho trẻ em bú, van của bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú, dụng cụ sản khoa, thiết bị và dụng cụ y tế, nhiệt kế dùng cho mục đích y tế, áo chẽn nịt bụng, áo nịt ngực cho mục đích y tế, thực phẩm và chất ăn kiêng cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé, sữa bột và sữa cho em bé và em bé còn ẵm ngửa, chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng cho người, đặc biệt là cho em bé và em bé còn ẵm ngửa, đồ uống giàu vitamin và khoáng chất, đồ uống dinh dưỡng, sữa và sản phẩm sữa, cụ thể là sữa giàu vitamin, sữa có thêm hương vị, món tráng miệng (sản phẩm sữa), sữa chua, dầu và mỡ ăn được, bơ, pho mai, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), ca cao, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh, xốt (gia vị), xốt pho mai, nước khoáng và nước có ga và đồ uống không cồn, đồ uống trái cây và nước ép trái cây, xi rô và chế phẩm dùng để pha chế đồ uống, tất cả cung cấp cho người tiêu dùng qua cửa hàng, siêu thị và các điểm bán hàng khác.

---

(111) **4-0298765**
(210) 4-2015-27065
(181) 01.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 01.10.2015

(531) 19.7.26; A3.1.24; 26.1.6; 19.3.1
(591) Xanh nước biển, ghi, trắng, xanh ngọc, đen, hồng.
(731) SODILAC (FR)
68, rue de Villiers, 92300 LEVALLOIS-PERRET, FRANCE
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, chất và thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; sữa bột và sữa cho em bé và em bé còn ẵm ngửa; chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng cho người, đặc biệt là cho em bé và em bé còn ẵm ngửa; đồ uống giàu vitamin và khoáng chất cho mục đích y tế; đồ uống dinh dưỡng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298766**
(210) 4-2015-27066
(181) 01.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 01.10.2015

(531) 3.1.14; 26.1.6; 19.7.26; 19.3.1
(591) Xanh nước biển, ghi, trắng, xanh ngọc, đen, hồng.
(731) SODILAC (FR)
68, rue de Villiers, 92300 LEVALLOIS-PERRET, FRANCE
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa, cụ thể là sữa giàu vitamin, sữa có thêm hương vị, món tráng miệng (sản phẩm sữa), sữa chua; dầu và mỡ ăn được, bơ; pho mai; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(111) **4-0298767**
(210) 4-2015-27067
(181) 01.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 01.10.2015

(531) 19.7.26; 3.1.14; 26.1.6; 19.3.1
(591) Xanh nước biển, ghi, trắng, xanh ngọc, đen, hồng.
(731) SODILAC (FR)
68, rue de Villiers, 92300 LEVALLOIS-PERRET, FRANCE
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, bán hàng, xuất nhập khẩu, quảng cáo và phân phối hàng hóa, cụ thể là: tất cả các đồ dùng cho trẻ em và phụ nữ có thai, cụ thể là nệm dùng cho việc sinh đẻ, đai hỗ trợ cho bà bầu, tấm đệm bụng, vòng kích thích việc mọc răng, bình sữa cho trẻ em bú, bơm dùng để hút sữa mẹ, núm vú giả cho trẻ em bú, van của bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú, dụng cụ sản khoa, thiết bị và dụng cụ y tế, nhiệt kế dùng cho mục đích y tế, áo chẽn nịt bụng, áo nịt ngực cho mục đích y tế, thực phẩm và chất ăn kiêng cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé, sữa bột và sữa cho em bé và em bé còn ẵm ngửa, chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng cho người, đặc biệt là cho em bé và em bé còn ẵm ngửa, đồ uống giàu vitamin và khoáng chất, đồ uống dinh dưỡng, sữa và sản phẩm sữa, cụ thể là sữa giàu vitamin, sữa có thêm hương vị, món tráng miệng (sản phẩm sữa), sữa chua, dầu và mỡ ăn được, bơ, pho mai, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), ca cao, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh, xốt (gia vị), xốt pho mai, nước khoáng và nước có ga và đồ uống không cồn, đồ uống trái cây và nước ép trái cây, xi rô và chế phẩm dùng để pha chế đồ uống, tất cả cung cấp cho người tiêu dùng qua cửa hàng, siêu thị và các điểm bán hàng khác.

---

(111) **4-0298768**
(210) 4-2015-27086
(181) 01.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 01.10.2015

(531) 19.7.26; 19.3.1; 5.7.1; 3.1.14
(591) Xanh nước biển, ghi, trắng, nâu, đen, hồng.
(731) SODILAC (FR)
68, rue de Villiers, 92300 LEVALLOIS-PERRET, FRANCE
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, chất và thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; sữa bột và sữa cho em bé và em bé còn ẵm ngửa; chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng cho người, đặc biệt là cho em bé và em bé còn ẵm ngửa; đồ uống giàu vitamin và khoáng chất cho mục đích y tế; đồ uống dinh dưỡng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298769**
(210) 4-2015-27087
(181) 01.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 01.10.2015
(531) 3.1.14; 19.7.26; 19.3.1; 5.7.1
(591) Xanh nước biển, ghi, trắng, nâu, đen, hồng.
(731) SODILAC (FR)
68, rue de Villiers, 92300 LEVALLOIS-PERRET, FRANCE
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa, cụ thể là sữa giàu vitamin, sữa có thêm hương vị, món tráng miệng (sản phẩm sữa), sữa chua; dầu và mỡ ăn được, bơ; pho mai; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(111) **4-0298770**
(210) 4-2015-27088
(181) 01.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 01.10.2015
(531) 19.3.1; 19.7.26; 5.7.1; 3.1.14
(591) Xanh nước biển, ghi, trắng, nâu, đen, hồng.
(731) SODILAC (FR)
68, rue de Villiers, 92300 LEVALLOIS-PERRET, FRANCE
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, bán hàng, xuất nhập khẩu, quảng cáo và phân phối hàng hóa, cụ thể là: tất cả các đồ dùng cho trẻ em và phụ nữ có thai, cụ thể là nệm dùng cho việc sinh đẻ, đai hỗ trợ cho bà bầu, tấm đệm bụng, vòng kích thích việc mọc răng, bình sữa cho trẻ em bú, bơm dùng để hút sữa mẹ, núm vú giả cho trẻ em bú, van của bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú, dụng cụ sản khoa, thiết bị và dụng cụ y tế, nhiệt kế dùng cho mục đích y tế, áo chẽn nịt bụng, áo nịt ngực cho mục đích y tế, thực phẩm và chất ăn kiêng cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé, sữa bột và sữa cho em bé và em bé còn ẵm ngửa, chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng cho người, đặc biệt là cho em bé và em bé còn ẵm ngửa, đồ uống giàu vitamin và khoáng chất, đồ uống dinh dưỡng, sữa và sản phẩm sữa, cụ thể là sữa giàu vitamin, sữa có thêm hương vị, món tráng miệng (sản phẩm sữa), sữa chua, dầu và mỡ ăn được, bơ, pho mai, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ

yếu), ca cao, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh, xốt (gia vị), xốt pho mai, nước khoáng và nước có ga và đồ uống không cồn, đồ uống trái cây và nước ép trái cây, xi rô và chế phẩm dùng để pha chế đồ uống, tất cả cung cấp cho người tiêu dùng qua cửa hàng, siêu thị và các điểm bán hàng khác.

---

(111) **4-0298771**
(210) 4-2015-27089
(181) 01.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 01.10.2015

(531) 3.1.14; 19.7.26; 5.7.1; 19.3.1
(591) Xanh nước biển, ghi, trắng, đen, xanh da trời, nâu.
(731) SODILAC (FR)
68, rue de Villiers, 92300 LEVALLOIS-PERRET, FRANCE
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, chất và thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; sữa bột và sữa cho em bé và em bé còn ẵm ngửa; chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng cho người, đặc biệt là cho em bé và em bé còn ẵm ngửa; đồ uống giàu vitamin và khoáng chất cho mục đích y tế; đồ uống dinh dưỡng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298772**
(210) 4-2015-26860
(181) 30.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

OPTIBCO

(151) 24.04.2018
(220) 30.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LƯU CÔNG (VN)
Số 52, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298773**
(210) 4-2015-26861
(181) 30.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

RAPUTA

(151) 24.04.2018
(220) 30.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LƯU CÔNG (VN)
Số 52, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298774**
(210) 4-2015-26862
(181) 30.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

SUGATIN

(151) 24.04.2018
(220) 30.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LƯU CÔNG (VN)
Số 52, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298775**
(210) 4-2015-26863
(181) 30.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ESZAGA

(151) 24.04.2018
(220) 30.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LƯU CÔNG (VN)
Số 52, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298776**
(210) 4-2015-26864
(181) 30.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

VEFULYN

(151) 24.04.2018
(220) 30.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LƯU CÔNG (VN)
Số 52, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298777**
(210) 4-2015-26865
(181) 30.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

LC-GRO

(151) 24.04.2018
(220) 30.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LƯU CÔNG (VN)
Số 52, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298778**
(210) 4-2015-26866
(181) 30.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

LC-NOVOVITA

(151) 24.04.2018
(220) 30.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LƯU CÔNG (VN)
Số 52, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298779**
(210) 4-2015-26867
(181) 30.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

LC-FRELI

(151) 24.04.2018
(220) 30.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LƯU CÔNG (VN)
Số 52, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298780**
(210) 4-2015-26868
(181) 30.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

LC-SMAGIN

(151) 24.04.2018
(220) 30.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LƯU CÔNG (VN)
Số 52, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298781**
(210) 4-2016-09173
(181) 06.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 06.04.2016

(531) 1.15.15
(591) Đỏ, vàng, cam, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) TRƯƠNG THỊ BẢO NHƯ (VN)
166/167 Đoàn Văn Bơ, phường 14, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0298782**
(210) 4-2016-12056
(181) 29.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

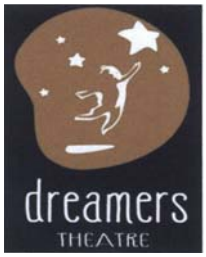

(151) 24.04.2018
(220) 29.04.2016

(531) 1.13.1; A1.1.10; A2.1.23; A2.5.23; 4.5.5
(591) Nâu, trắng, đen.
(731) HUỲNH LƯU ĐĂNG THÁI (VN)
39A/C10 chung cư Huỳnh Đình Chính 2, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Hoạt động sáng tác nghệ thuật và giải trí; sản xuất chương trình truyền hình; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí; tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.

---

(111) **4-0298783**
(210) 4-2016-12396
(181) 05.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 05.05.2016

(531) 3.7.1; 2.9.1; 26.1.1; A1.1.10
(591) Trắng, vàng, đen, xanh, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG KINH DOANH MÁY MAY JANOME (VN)
900 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy may, máy vắt sổ, máy cuốn biên, máy thêu, máy viền, máy khuy nút bọ, motor máy may, phụ tùng các máy trên.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại máy may, máy vắt sổ, máy cuốn biên, máy thêu, máy viền, máy khuy nút bọ, motor máy may, kéo cắt vải, phụ tùng các máy trên và các máy hỗ trợ trong ngành may.

---

(111) **4-0298784**
(210) 4-2016-14995
(181) 25.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

TASAWA
Herbal Medicine

(151) 24.04.2018
(220) 25.05.2016
(531) 26.3.4
(731) CÔNG TY TNHH E.B.C MỸ PHẨM GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, dãy nhà xưởng nhỏ và vừa tại KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298785**
(210) 4-2016-14998
(181) 25.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

JOBIAS
premium skin care

(151) 24.04.2018
(220) 25.05.2016
(731) CÔNG TY TNHH E.B.C MỸ PHẨM GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, dãy nhà xưởng nhỏ và vừa tại KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298786**
(210) 4-2016-15896
(181) 01.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

PPREURO
Hot&Cold

(151) 24.04.2018
(220) 01.06.2016
(591) Vàng thậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SÀI GÒN XANH (VN)
361/60/51B, ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Ống nước làm bằng nhựa cứng và các phụ kiện bao gồm: (cút, cút chữ T, ống nối, chếch) làm bằng nhựa cứng.

---

(111) **4-0298787**
(210) 4-2016-07040
(181) 21.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

DAYTRIX

(151) 24.04.2018
(220) 21.03.2016

(731) MEDEXPORT ITALIA (IT)
Via Alcide De Gasperi 35, 00165 - Rome - Italy
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0298788**
(210) 4-2016-07041
(181) 21.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

DIOSVEN

(151) 24.04.2018
(220) 21.03.2016

(731) MEDEXPORT ITALIA (IT)
Via Alcide De Gasperi 35, 00165 - Rome - Italy
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0298789**
(210) 4-2016-07042
(181) 21.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

RECORD B FORT

(151) 24.04.2018
(220) 21.03.2016

(731) MEDEXPORT ITALIA (IT)
Via Alcide De Gasperi 35, 00165 - Rome - Italy
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0298790**
(210) 4-2016-07043
(181) 21.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

CITILAT

(151) 24.04.2018
(220) 21.03.2016

(731) MEDEXPORT ITALIA (IT)
Via Alcide De Gasperi 35, 00165 - Rome - Italy
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0298791**
(210) 4-2016-07229
(181) 22.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SUPU
速 普

(151) 24.04.2018
(220) 22.03.2016

(731) TAIZHOU SUPU ELECTRO MECHANICAL CO., LTD. (CN)
No. 1-102 Airport Road Hengtang Village, Xiachen Street in Jiaojiang District, Taizhou, Zhejiang Province, P.R. China
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 07: Động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nông nghiệp; máy may; máy nghiền chất thải; máy khâu; máy phát điện; máy phát điện xoay chiều; máy xén; máy phát điện cho xe đạp; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất.

---

(111) **4-0298792**
(210) 4-2016-07791
(181) 25.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

CCL Group

(151) 24.04.2018
(220) 25.03.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN CHĂM SÓC HÀNG HÓA (VN)
BO0601A tầng 6, tòa nhà Bluesky Office số 01, đường Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ lưu kho bãi; dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đóng gói và bốc xếp hàng hóa; dịch vụ môi giới thuê tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa bằng đường biển; dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan (cụ thể là thông quan hàng hóa); dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín.

---

(111) **4-0298793**
(210) 4-2016-07792
(181) 25.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

Cargo Care Logistics Corp.

(151) 24.04.2018
(220) 25.03.2016

(531) 26.5.3; A25.7.5
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN CHĂM SÓC HÀNG HÓA (VN)
BO0601A tầng 6, tòa nhà Bluesky Office số 01, đường Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ lưu kho bãi; dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đóng gói và bốc xếp hàng hóa; dịch vụ môi giới thuê tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa bằng đường biển; dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan (cụ thể là thông quan hàng hóa); dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín.

---

(111) **4-0298794**
(210) 4-2016-14816
(181) 23.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

HISTALONG-L

(151) 24.04.2018
(220) 23.05.2016

(731) DR. REDDY'S LABORATORIES LIMITED (IN)
8-2-337, Road No. 3, Banjara Hills, Hyderabad - 500034, Telangana, India
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm thuốc.

---

(111) **4-0298795**
(210) 4-2016-14934
(181) 24.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

LINH DƯƠNG

(151) 24.04.2018
(220) 24.05.2016

(731) NGUYỄN VĂN BÌNH (VN)
Thôn Hạ, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn trải bàn ăn bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang.

---

(111) **4-0298796**
(210) 4-2016-16877
(181) 09.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 09.06.2016

(591) Đỏ cờ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM TOPFOOD (VN)
Số 5, ngõ 100 Hoàng Quốc Việt, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh quy; bánh xốp; bánh ngọt; đồ trang trí ăn được dùng cho bánh ngọt; bánh trứng; kẹo; coffee; mỳ ống, mỳ sợi.

---

(111) **4-0298797**
(210) 4-2016-16878
(181) 09.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 09.06.2016

(591) Đỏ cờ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM TOPFOOD (VN)
Số 5, ngõ 100 Hoàng Quốc Việt, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh quy; bánh xốp; bánh ngọt; đồ trang trí ăn được dùng cho bánh ngọt; bánh trứng; kẹo; coffee; mỳ ống, mỳ sợi.

---

(111) **4-0298798**
(210) 4-2016-07140
(181) 22.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

LISTERINE HEALTHY BRIGHT

(151) 24.04.2018
(220) 22.03.2016

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước xúc miệng làm trắng răng dưới dạng mỹ phẩm.

Nhóm 05: Nước xúc miệng có chứa thuốc chứa florua làm trắng răng.

Nhóm 21: Chỉ nha khoa; dụng cụ làm sạch răng bằng chỉ nha khoa; đầu thay thế cho dụng cụ làm sạch răng bằng chỉ nha khoa.

---

(111) **4-0298799**
(210) 4-2016-09393
(181) 07.04.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 07.04.2016

(531) 1.3.1; A1.3.17; A26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG SUNNET (VN)
P503, D3, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm tin học, phần cứng tin học.

---

(111) **4-0298800**
(210) 4-2016-12359
(181) 05.05.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

REBEN

(151) 24.04.2018
(220) 05.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH THÁI (VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Tương Giang, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Máng đèn ống và vỏ bóng đèn; bóng đèn huỳnh quang một đầu đui (bóng đèn tiết kiệm điện).

---

(111) **4-0298801**
(210) 4-2016-16734
(181) 08.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 08.06.2016

(531) 25.1.25; 25.1.9
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ TỔNG HỢP HƯNG NGUYÊN (VN)
Lô B5 khu công nghiệp Trà Đa, xã Trà Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy (mít sấy, chuối sấy).

---

(111) **4-0298802**
(210) 4-2016-18131
(181) 17.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 17.06.2016

(531) 7.1.24; 26.5.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xám trắng, vàng, xanh dương, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH HẠNH PHÚC TRẺ (VN)
33/39A Nguyễn Đình Chính, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng, phòng ở, căn hộ.

---

(111) **4-0298803**
(210) 4-2016-26987
(181) 31.08.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 31.08.2016

(531) 1.7.6; 3.5.9
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - QUẢNG CÁO VÀ SẢN XUẤT PHIM NHÍM PRODUCTION (VN)
116/74 Thiên Phước, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0298804**
(210) 4-2015-04462
(181) 27.02.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 27.02.2015

(531) A25.3.3; 25.3.1
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) PT SHINDO TIARA TUNGGAL (ID)
JL.Tambak Sawah No.26-28, Desa Tambakrejo, Kecamatan Waru, Sidoarjo, Indonesia
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh qui, bánh xốp, bánh nướng, bánh snack, bánh snack dạng sợi, bún, kẹo, chế phẩm ngũ cốc, cà phê, chè (trà), kem lạnh để ăn, Sô cô la.

---

(111) **4-0298805**
(210) 4-2015-05747
(181) 16.03.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 16.03.2015

(531) 26.4.2
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ & DỊCH VỤ ĐỒNG LỢI (VN)
34 đường số 20, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị xe cơ giới, các loại máy móc như máy nâng và cẩu, máy hàn, máy xúc, máy khoan đá và phụ tùng thay thế (cho xe cơ giới, máy nâng và cẩu, máy hàn, máy xúc, máy khoan đá), thiết bị điện, điện tử phục vụ cho công nghiệp (máy phát điện, công tơ điện, đồng hồ điện), nông nghiệp, xây dựng, y tế, các sản phẩm dệt may (như quần áo, chăn gối, vỏ gối, khăn trải giường, nệm, áo gối, khăn trải bàn, khăn ăn), máy móc ngành nhựa và các sản phẩm nhựa (bàn ghế nhựa, tủ nhựa), thực phẩm.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị; cho thuê máy móc và phụ tùng thay thế cho máy móc, thiết bị xây dựng và công nghiệp (máy nâng và cẩu, máy hàn, máy xúc, máy khoan đá).

---

(111) **4-0298806**
(210) 4-2015-15044
(181) 11.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 11.06.2015

(531) 4.3.3; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUÀ TẶNG HẠNH PHÚC (VN)
452B, đường 8, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đá phong thủy, đồ trang trí bằng đồng, gỗ, đá quý, vòng đeo tay bằng đá quý, mặt dây chuyền bằng đá quý, đồ trang trí phong thủy bằng đá quý, gỗ, đồng.

---

(111) **4-0298807**
(210) 4-2015-16005
(181) 22.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

TOĐOVA

(151) 24.04.2018
(220) 22.06.2015

(591) Xanh dương.
(731) NGUYỄN LÂM ĐỨC (VN)
Nhà số 3, ngõ 71, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Đông Vĩnh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0298808**
(210) 4-2016-18035
(181) 17.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 17.06.2016

(531) 26.3.23; 26.4.2; A26.11.7
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BNN (VN)
B26 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể là: gạch; gỗ xây dựng; ngói cong.

---

(111) **4-0298809**
(210) 4-2016-18214
(181) 17.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

D2SHOP

(151) 24.04.2018
(220) 17.06.2016

(731) LÊ NGỌC KIM ĐỒNG (VN)
20 Đinh Liễn, phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(111) **4-0298810**
(210) 4-2016-19989
(181) 04.07.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 04.07.2016

(531) 2.9.1; 24.13.1; 20.5.7; 26.1.1
(731) LÊ ĐỨC TÍN (VN)
7 lô A cư xá Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Phòng khám đa khoa.

---

(111) **4-0298811**
(210) 4-2016-16970
(181) 09.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SNK

(151) 24.04.2018
(220) 09.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; va li; ví (bóp).

---

(111) **4-0298812**
(210) 4-2016-16971
(181) 09.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SNK

(151) 24.04.2018
(220) 09.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; hắc ín; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; xi măng; gạch; ngói.

---

(111) **4-0298813**
(210) 4-2016-16972
(181) 09.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SNK

(151) 24.04.2018
(220) 09.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh; đồ dùng văn phòng (không kể đồ gỗ) như: con dấu; keo dán dùng trong văn phòng, tập (vở).

---

(111) **4-0298814**
(210) 4-2016-16973
(181) 09.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SNK

(151) 24.04.2018
(220) 09.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 17: Cao su thô hoặc bán thành phẩm; xi để gắn; amiăng; vật liệu cách âm; nhựa tổng hợp; vật liệu chịu nhiệt dùng để cách điện - nhiệt.

---

(111) **4-0298815**
(210) 4-2016-16974
(181) 09.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SNK

(151) 24.04.2018
(220) 09.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc trang trí nội thất bằng mây, tre, nứa và gỗ như: bàn ghế; giường; tủ; giá; kệ.

---

(111) **4-0298816**
(210) 4-2016-16975
(181) 09.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SNK

(151) 24.04.2018
(220) 09.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng); đồ gốm sứ không xếp vào các nhóm khác: đồ gốm cho mục đích gia dụng; chai lọ; hộp; thùng; khay.

---

(111) **4-0298817**
(210) 4-2016-16976
(181) 09.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

SNK

(151) 24.04.2018
(220) 09.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 22: Dây không bằng kim loại; nguyên liệu dệt sợi thô; sợi vải dệt; mái che bằng vật liệu tổng hợp.

---

(111) **4-0298818**
(210) 4-2016-17231
(181) 13.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 13.06.2016

(531) A5.3.13; A5.3.14; 1.15.15; 1.15.23
(591) Xanh cốm, xanh nước biển, trắng.
(731) NGUYỄN CÔNG TUẤN (VN)
Số nhà 87B2, tập thể E664, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Nhựa tổng hợp [bán thành phẩm]; nhựa nhân tạo [bán thành phẩm]; vật liệu cách điện, cách nhiệt; sợi thủy tinh để cách ly; đệm lót; ống mềm không bằng kim loại.

Nhóm 19: Ván sàn gỗ; thanh gỗ để ốp tường; thanh mỏng lát trần nhà, không bằng kim loại; tay vịn lan can; vật liệu lát bằng gỗ; tấm gỗ ép, dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0298819**
(210) 4-2016-18132
(181) 17.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 17.06.2016

(531) 24.15.2; A24.15.7
(731) L'OREAL SOCIÉTÉ ANONYME (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm; chế phẩm nhuộm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm; nước sơn móng (dầu làm bóng móng); bộ mỹ phẩm gồm một hoặc nhiều các sản phẩm nói trên.

---

(111) **4-0298820**
(210) 4-2016-18133
(181) 17.06.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 17.06.2016

(731) L'OREAL SOCIÉTÉ ANONYME (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm; chế phẩm nhuộm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm; nước sơn móng (dầu làm bóng móng); bộ mỹ phẩm gồm một hoặc nhiều các sản phẩm nói trên.

---

(111) **4-0298821**
(210) 4-2015-28948
(181) 20.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 20.10.2015

(531) 24.1.5; 23.1.1
(591) Nâu, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NỘI DUNG SỐ NGUYÊN BẢO (VN)
73/17 Trần Khánh Dư, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông tin, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thư điện tử; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; thông tin về giải trí; sản xuất phim; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; dịch vụ cung cấp phương tiện tra cứu cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; dịch vụ bản đồ, cụ thể là cung cấp một website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyến đi.

---

(111) **4-0298822**
(210) 4-2015-30280
(181) 30.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

JAMLOS

(151) 24.04.2018
(220) 30.10.2015

(731) LÂM HUY NGÂN (VN)
140C Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 35: Mua bán túi xách, giày dép, quần áo.

Nhóm 40: Gia công quần áo, dịch vụ may.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang.

---

(111) **4-0298823**
(210) 4-2015-22047
(181) 17.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

TIEN VIET THAI®
Animal Nutrition

(151) 24.04.2018
(220) 17.08.2015

(531) 26.4.4; 26.4.2; ; 26.1.6
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TIẾN VIỆT THÁI (VN)
Nhà số 6, ngõ H, khu tập thể X361, đường Tân Xuân, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc, gia cầm: cụ thể là cám.

---

(111) **4-0298824**
(210) 4-2015-22048
(181) 17.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 17.08.2015

(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.1.6;
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TIẾN VIỆT THÁI (VN)
Nhà số 6, ngõ H, khu tập thể X361, đường Tân Xuân, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc, gia cầm: cụ thể là cám.

---

(111) **4-0298825**
(210) 4-2015-23460
(181) 28.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

imhere

(151) 24.04.2018
(220) 28.08.2015

(731) 1. TRẦN THỊ THỤY VY (VN)
189/2 Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGUYỄN THỊ QUỲNH DƯƠNG (VN)
Số 4 ngách 139, ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

Nhóm 35: Buôn bán quần áo thời trang.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất, thiết kế quần áo thời trang.

---

(111) **4-0298826**
(210) 4-2015-24320
(181) 04.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

BRUTINI

(151) 24.04.2018
(220) 04.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG (VN)
31 Ngô Văn Sở, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn; rượu, rượu vang.

Nhóm 35: Mua bán: đồ uống có cồn, rượu, rượu vang.

---

(111) **4-0298827**
(210) 4-2015-25762
(181) 18.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 18.09.2015

(531) 26.4.3; 26.4.9; A25.7.4; A25.7.7; A25.7.8
(591) Đỏ, tím, vàng, trắng, đen, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ĐOÀN KẾT HỢP LỰC (VN)
Số 29, ngõ 197, phố Thúy Lĩnh, tổ 34, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Sở hữu trí tuệ OCEANLAW (OCEANLAW., JSC.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, cụ thể: dung dịch axit dùng cho ắc quy; dung dịch axit phục hồi ắc quy.

Nhóm 09: Ắc quy.

---

(111) **4-0298828**
(210) 4-2015-26763
(181) 29.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 29.09.2015

(531) 26.4.3; A5.5.20; A5.5.21; 24.15.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; sữa; dầu thực vật.

Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống, cây; thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0298829**
(210) 4-2015-26765
(181) 29.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 29.09.2015

(591) Đen, vàng.
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy rửa; chế phẩm làm sạch; xà phòng; nước rửa bát; nước lau nhà (chế phẩm tẩy rửa).

Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh; giấy ăn; hộp giấy ăn; giấy thấm mồ hôi; màng bọc thực phẩm.

Nhóm 21: Nồi không dùng điện; xoong không dùng điện; chảo không dùng điện; bát (ăn); cây lau nhà; khăn lau nhà (dùng cho gia đình).

Nhóm 24: Chăn (vỏ); ga; vỏ gối; vỏ đệm; khăn trải bàn (không bằng giấy); khăn trải giường.

---

(111) **4-0298830**
(210) 4-2015-29880
(181) 27.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

MESATRA

(151) 24.04.2018
(220) 27.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN (VN)
Nguyễn Văn Quỳ, khu phố 1, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm mốc; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ vi khuẩn gây hại cây trồng; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc diệt trừ rầy nâu.

---

(111) **4-0298831**
(210) 4-2015-29881
(181) 27.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

MESOZIN

(151) 24.04.2018
(220) 27.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN (VN)
Nguyễn Văn Quỳ, khu phố 1, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm mốc; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ vi khuẩn gây hại cây trồng; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc diệt trừ rầy nâu.

---

(111) **4-0298832**
(210) 4-2015-32105
(181) 16.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 16.11.2015

(531) 3.9.1; A1.1.10; A1.1.5; 26.13.1
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM (VN)
Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc, thức ăn cho thủy, hải sản.

---

(111) **4-0298833**
(210) 4-2015-32362
(181) 18.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

KUKDONG

(151) 24.04.2018
(220) 18.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH SỨ ĐÔNG LÂM (VN)
Thôn Đông, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 11: Thiết bị sứ vệ sinh như: bồn rửa, xí bệt, xí xổm.

---

(111) **4-0298834**
(210) 4-2015-32366
(181) 18.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

SUMISURE

(151) 24.04.2018
(220) 18.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH MEGA MILKY (VN)
68/69/9/11 đường TA32, khu phố 5, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Sữa bột (cho trẻ sơ sinh); men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; sữa công thức (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa đặc; sữa giàu protein; sữa giàu anbumin; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu).

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo và xuất nhập khẩu sữa bột, sữa và các sản phẩm từ sữa.

---

(111) **4-0298835**
(210) 4-2015-33222
(181) 25.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

HT ®
HIGH TRUTH

(151) 24.04.2018
(220) 25.11.2015

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh cốm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỰC PHẨM HT (VN)
68/17 Hồ Văn Long, khu phố 1, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; hương liệu để làm bánh; sản phẩm bột xay; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(111) **4-0298836**
(210) 4-2015-06188
(181) 20.03.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

KERRY

(151) 24.04.2018
(220) 20.03.2015

(731) TRẦN NGỌC PHƯƠNG (VN)
Số 99 Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cơ khí chạy điện bao gồm các công cụ và máy móc chạy bằng điện năng và phụ kiện, cụ thể là: máy khoan, máy mài, máy cắt, máy bào, máy đánh ráp, máy cưa, máy đầm, máy hàn điện, búa điện, lưỡi cưa (bộ phận của máy), đá cắt (bộ phận của máy), đá mài (bộ phận của máy), mũi khoan (bộ phận của máy), đầu cặp của máy khoan (bộ phận của máy), máy nổ, máy bơm, máy phát điện, máy nén khí.

---

(111) **4-0298837**
(210) 4-2015-26943
(181) 30.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 30.09.2015

(531) 26.13.25; 1.15.23; 1.15.24; A26.11.12
(731) SHOWA DENKO KABUSHIKI KAISHA (Showa Denko K.K.) (JP)
1-13-9, Shiba Daimon, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Lon bảo quản bằng kim loại; hộp bảo quản bằng kim loại; nắp lon bảo quản bằng kim loại; nắp đồ chứa đựng dạng hộp bằng kim loại.

Nhóm 20: Lon chứa đựng bằng chất dẻo dùng để đóng gói bao bì sản phẩm; đồ chứa đựng dạng hộp bằng chất dẻo dùng để đóng gói bao bì sản phẩm.

Nhóm 35: Mua bán đồ uống, bao bì đóng gói đồ uống.

---

(111) **4-0298838**
(210) 4-2015-31860
(181) 13.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

崑
崙
山
Kunlun Mountains

(151) 24.04.2018
(220) 13.11.2015

(731) KUNLUN MOUNTAINS ASSET MANAGEMENT LIMITED (HK)
Units 3806-10, 38/F, Cosco Tower, Grand Millennium Plaza, 183 Queen's Road Central, Hong Kong
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; chế phẩm làm đồ uống; nước uống (đồ uống); nước khoáng; nước có ga và nước sủi bọt; nước xô-đa; nước ngọt; nước ép trái cây; nước ép rau (đồ uống); xi-rô dùng cho đồ uống; kẹo viên dùng cho đồ uống có ga; bột dùng cho đồ uống có ga; nước nho ép chưa lên men; chiết xuất của cây hoa bia để làm bia; nước nho ép trước khi lên men thành rượu; bia.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (ngoại trừ bia).

---

(111) **4-0298839**
(210) 4-2015-32267
(181) 18.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

Regency

(151) 24.04.2018
(220) 18.11.2015

(731) KAMLA TRADING CO. (AE)
P.O. Box 823, Dubai, UAE
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi cho thể thao; túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng danh thiếp; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi xách tay; túi dết; bao để đựng chìa khóa; ví đựng tiền; túi xách học sinh; vali; túi du lịch; bộ đồ du lịch (đồ da); vali (hành lý); vali xách tay; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); ví bỏ túi.

Nhóm 24: Chăn; đồ bằng vải dùng cho giường; khăn phủ giường; khăn trải giường bằng vải lanh; tấm trải phủ giường; vỏ nệm; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt; vỏ gối; rèm che phòng tắm bằng vải hoặc nhựa; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn (không bằng giấy); miếng lót ở bàn ăn (không bằng giấy); khăn tắm bằng vải.

---

(111) **4-0298840**
(210) 4-2015-32646
(181) 20.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

STRÖMAN

(151) 24.04.2018
(220) 20.11.2015

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA STROMAN VIỆT NAM (VN)
Thôn Tuấn Dị, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 19: Ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; khung cửa, không bằng kim loại; tấm cửa, không bằng kim loại; khung nhà, không bằng kim loại cho công trình xây dựng.

Nhóm 20: Thùng bằng gỗ hoặc chất dẻo; đai thùng, không bằng kim loại; chốt cửa, không bằng kim loại; thẻ nhựa làm chìa khoá [không mã hoá]; xi phông cho ống tiêu nước [van], bằng chất dẻo; mành che cửa sổ bên trong nhà [mành che nắng] [đồ đạc].

Nhóm 21: Đồ đựng dùng cho gia đình; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ dùng trong nhà vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm bao gồm ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng; xúc tiến thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường.

(111) **4-0298841**
(210) 4-2015-22545
(181) 21.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

NHUẬN PHONG

(151) 24.04.2018
(220) 21.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHUẬN PHONG (VN)
216/34 Nguyễn Văn Luông, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng, dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0298842**
(210) 4-2015-28402
(181) 14.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

@CADN

(151) 24.04.2018
(220) 14.10.2015

(531) 24.17.17; 24.17.25
(731) VÕ NGỌC SƠN (VN)
K86/02 Nguyễn Du, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thuỷ sản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn, đồ uống; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0298843**
(210) 4-2015-14803
(181) 10.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

KorDi®

(151) 24.04.2018
(220) 10.06.2015

(531) A24.17.9
(731) ĐINH THỊ NGỌC LAN (VN)
17 Nguyễn Bá Tòng, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi nước lạnh; vòi hoà nước nóng lạnh; các loại vòi nước.

---

(111) **4-0298844**
(210) 4-2015-23424
(181) 27.08.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 27.08.2015

(531) 15.7.1; 19.7.1
(591) Xanh lá cây, trắng, ghi.
(731) NGUYỄN DUY ANH (VN)
Số 55 Hàng Đào, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống sôcôla có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; nước [đồ uống].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0298845**
(210) 4-2015-26500
(181) 25.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 25.09.2015

(531) 19.7.1; A5.3.15; A5.3.13
(731) EASY WAY STATION CO., LTD. (TW)
No.39, Wucyuan Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0298846**
(210) 4-2015-29404
(181) 23.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 23.10.2015

(731) NGUYỄN VĂN CƯƠNG (VN)
Số 8, ngách 6/54 chợ Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; máy mát-xa chân; dụng cụ mát-xa cầm tay; máy mát-xa toàn thân; ghế mát-xa; gối mát-xa.

Nhóm 28: Thiết bị tập cơ bụng; xe đạp đặt cố định để luyện tập; máy để chạy bộ; máy tập thể dục đa năng; máy tập thể hình; máy rung toàn thân.

---

(111) **4-0298847**
(210) 4-2015-31169
(181) 06.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

SUNCOMFORT

(151) 24.04.2018
(220) 06.11.2015

(731) EDGEWELL PERSONAL CARE BRANDS, LLC (US)
6 Research Drive, Shelton, Connecticut 06484, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chống nắng và chăm sóc da (không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm bảo vệ da và cơ thể dưới ánh nắng (chống nắng và ngăn tia nắng mặt trời) dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0298848**
(210) 4-2015-31622
(181) 11.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 11.11.2015

(531) A5.5.22; 5.5.19; 2.3.5; 2.3.1
(591) Trắng, vàng, đỏ hồng, nâu, xám, vàng nâu, đen, ghi, hồng, hồng nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THẢO DƯỢC CÔNG NGHỆ CAO PHÁP ANH (VN)
Xóm 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298849**
(210) 4-2015-31625
(181) 11.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ROTRIFORT

(151) 24.04.2018
(220) 11.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298850**
(210) 4-2015-31626
(181) 11.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ROZHIFort

(151) 24.04.2018
(220) 11.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298851**
(210) 4-2015-31627
(181) 11.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

OCEBUNYL

(151) 24.04.2018
(220) 11.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM (VN)
312/10/15 Trịnh Đình Trọng, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298852**
(210) 4-2015-31628
(181) 11.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

OCETHIZID

(151) 24.04.2018
(220) 11.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM (VN)
312/10/15 Trịnh Đình Trọng, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298853**
(210) 4-2015-32147
(181) 17.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 17.11.2015

(531) A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12
(591) Xám nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRÍ NHỚ VIỆT (VN)
Số nhà 4 ngách 18 ngõ 165 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa bát; nước tẩy rửa; nước giặt; nước xả vải; kem đánh răng.

---

(111) **4-0298854**
(210) 4-2015-13960
(181) 02.06.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

EVASECRETE

(151) 24.04.2018
(220) 02.06.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN)
Phòng 1702 tòa nhà CT1 khu đô thị mới Mỹ Đình - Sông Đà, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298855**
(210) 4-2015-25749
(181) 18.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 18.09.2015

(531) 26.2.7; 2.9.14; A2.9.15; 26.3.1
(591) Đỏ, đen, vàng, trắng, xanh da trời, xanh tím than, xanh cốm.
(731) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN CỬU LONG T.L (VN)
323B Điện Biên Phủ, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho tôm, cá.

---

(111) **4-0298856**
(210) 4-2015-28683
(181) 16.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

THYCERO

(151) 24.04.2018
(220) 16.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC KHOA (VN)
Số 8, dãy A7, khu đô thị Đầm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để tắm; sữa tắm; xà phòng.

Nhóm 05: Chế phẩm chống ký sinh trùng; hương xua đuổi côn trùng; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(111) **4-0298857**
(210) 4-2015-28684
(181) 16.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ATSSOLAR

(151) 24.04.2018
(220) 16.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ATS (VN)
Số 10, ngõ 3, Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bình nước nóng chạy bằng điện; máy nước nóng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0298858**
(210) 4-2015-29028
(181) 20.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 20.10.2015

(531) A5.5.20; 5.3.6; 2.9.1
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, nâu.
(731) TRẦN THANH VIỆT (VN)
Số 34, ngách 33, ngõ An Trạch 1, đường Đoàn Thị Điểm, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện tóc, chăm sóc sức khỏe, dịch vụ trị liệu, dịch vụ trang điểm, dịch vụ chăm sóc da, xoa bóp.

---

(111) **4-0298859**
(210) 4-2015-30226
(181) 30.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 30.10.2015

(531) A1.1.5; 2.7.23; A2.1.24; A2.3.24; A2.5.24
(731) ZHEJIANG YUTAI HITECH CHEMICAL CO., LTD. (CN)
1/F, North Gate, No. 1419 Renmin East Road, Shaoxing, Zhejiang, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Chế phẩm nhuộm anilin; màu nhuộm; chất cắn màu cho da thuộc; sơn phủ; chất nhuộm màu gỗ; mực in cho máy sao chụp.

---

(111) **4-0298860**
(210) 4-2015-31624
(181) 11.11.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

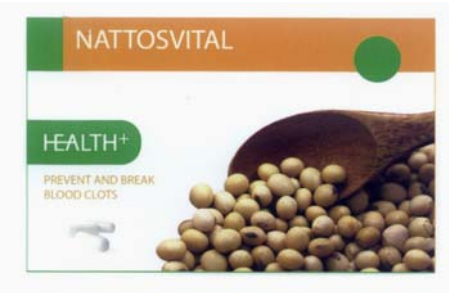

(151) 24.04.2018
(220) 11.11.2015

(531) A19.13.21; 5.9.19; 24.17.5; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, xám, vàng nâu, nâu, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
B18-19 khu B Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298861**
(210) 4-2015-26887
(181) 30.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 30.09.2015

(531) 26.1.2
(591) Đen, xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT GIA BẢO (VN)
551/212/60/10 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Ống nhựa cứng (ống nhựa UPVC).

Nhóm 35: Mua bán ống nhựa cứng (ống nhựa UPVC).

---

(111) **4-0298862**
(210) 4-2015-26628
(181) 28.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 28.09.2015

(531) A26.4.24; 26.4.2; 26.3.1
(731) NGUYỄN THANH BÌNH (VN)
Số 88B/bis khu phố 1A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Mũ; quần áo; giầy; dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán - xuất nhập khẩu: mũ, quần áo, giầy, dép, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0298863**
(210) 4-2015-26667
(181) 28.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 28.09.2015
(531) 20.5.13
(731) KABUSHIKI KAISHA WORLD (t.a. WORLD CO., LTD.) (JP)
8-1, 6-Chome, Minatojima-nakamachi, Chuo-Ku, Kobe-City Japan
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi (ngoại trừ áo lót và áo thể thao); quần (ngoại trừ quần lót và quần thể thao); áo len, dệt kim, mở phía trước, khoác ngoài hoặc mặc trong áo vest (trang phục); đồ may đo (trang phục); áo choàng ngoài (trang phục); áo khoác ngắn (trang phục); quần lửng (trang phục); váy (trang phục); áo ba lỗ (trang phục); đồ dệt kim (trang phục); áo khoác có mũ và lớp lót, không thấm nước (trang phục); áo khoác ngoài (trang phục); áo sợi đan chui đầu (trang phục); áo blu dông (trang phục); váy liền (trang phục); quần áo lót mặc bên trong (trang phục); giày (ngoại trừ giày thể thao); dép (đồ mang ở chân); giày cao gót (đồ mang ở chân); giày cao cổ (đồ mang ở chân); mũ; khăn quàng cổ; tất dài/tất; găng tay (trang phục); khăn quàng.

---

(111) **4-0298864**
(210) 4-2015-27080
(181) 01.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 01.10.2015
(531) 19.7.26; 26.1.6; 19.3.1; 3.1.14
(591) Xanh nước biển, ghi, trắng, cam, đen, hồng.
(731) SODILAC (FR)
68, rue de Villiers, 92300 LEVALLOIS-PERRET, FRANCE
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, chất và thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; sữa bột và sữa cho em bé và em bé còn ẵm ngửa; chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng cho người, đặc biệt là cho em bé và em bé còn ẵm ngửa; đồ uống giàu vitamin và khoáng chất cho mục đích y tế; đồ uống dinh dưỡng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298865**
(210) 4-2015-27081
(181) 01.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 01.10.2015

(531) 3.1.4; 26.1.6; 19.3.1; 19.7.26
(591) Xanh nước biển, ghi, trắng, cam, đen, hồng.
(731) SODILAC (FR)
68, rue de Villiers, 92300 LEVALLOIS-PERRET, FRANCE
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa, cụ thể là sữa giàu vitamin, sữa có thêm hương vị, món tráng miệng (sản phẩm sữa), sữa chua; dầu và mỡ ăn được, bơ; pho mai; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(111) **4-0298866**
(210) 4-2015-27082
(181) 01.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 01.10.2015

(531) 3.1.14; 19.7.26; 19.3.1; 26.1.6
(591) Xanh nước biển, ghi, trắng, cam, đen, hồng.
(731) SODILAC (FR)
68, rue de Villiers, 92300 LEVALLOIS-PERRET, FRANCE
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, bán hàng, xuất nhập khẩu, quảng cáo và phân phối hàng hóa, cụ thể là: tất cả các đồ dùng cho trẻ em và phụ nữ có thai, cụ thể là nệm dùng cho việc sinh đẻ, đai hỗ trợ cho bà bầu, tấm đệm bụng, vòng kích thích việc mọc răng, bình sữa cho trẻ em bú, bơm dùng để hút sữa mẹ, núm vú giả cho trẻ em bú, van của bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú, dụng cụ sản khoa, thiết bị và dụng cụ y tế, nhiệt kế dùng cho mục đích y tế, áo chẽn nịt bụng, áo nịt ngực cho mục đích y tế, thực phẩm và chất ăn kiêng cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé, sữa bột và sữa cho em bé và em bé còn ẵm ngửa, chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng cho người, đặc biệt là cho em bé và em bé còn ẵm ngửa, đồ uống giàu vitamin và khoáng chất; đồ uống dinh dưỡng, sữa và sản phẩm sữa, cụ thể là sữa giàu vitamin, sữa có thêm hương vị, món tráng miệng (sản phẩm sữa), sữa chua, dầu và mỡ ăn được, bơ, pho mai, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), ca cao, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh, xốt (gia vị), xốt pho mai, nước khoáng và nước có ga và đồ uống không cồn, đồ uống trái cây và nước ép trái cây, xi rô và chế phẩm dùng để pha chế đồ uống, tất cả cung cấp cho người tiêu dùng qua cửa hàng, siêu thị và các điểm bán hàng khác.

(111) **4-0298867**
(210) 4-2015-27083
(181) 01.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 01.10.2015

(531) 3.1.14; 19.7.26; 19.3.1; 5.7.1
(591) Xanh nước biển, ghi, trắng, đen, xanh da trời, nâu.
(731) SODILAC (FR)
68, rue de Villiers, 92300 LEVALLOIS-PERRET, FRANCE
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, chất và thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; sữa bột và sữa cho em bé và em bé còn ẵm ngửa; chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng cho người, đặc biệt là cho em bé và em bé còn ẵm ngửa; đồ uống giàu vitamin và khoáng chất cho mục đích y tế; đồ uống dinh dưỡng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298868**
(210) 4-2015-27084
(181) 01.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 01.10.2015

(531) 3.1.14; 19.7.26; 19.3.1; 5.7.1
(591) Xanh nước biển, ghi, trắng, đen, xanh da trời, nâu.
(731) SODILAC (FR)
68, rue de Villiers, 92300 LEVALLOIS-PERRET, FRANCE
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa, cụ thể là sữa giàu vitamin, sữa có thêm hương vị, món tráng miệng (sản phẩm sữa), sữa chua; dầu và mỡ ăn được, bơ; pho mai; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(111) **4-0298869**
(210) 4-2015-27085
(181) 01.10.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 01.10.2015

(531) 3.1.14; 19.7.26; 19.3.1; 5.7.1
(591) Xanh nước biển, ghi, trắng, đen, xanh da trời, nâu.
(731) SODILAC (FR)
68, rue de Villiers, 92300 LEVALLOIS-PERRET, FRANCE
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, bán hàng, xuất nhập khẩu, quảng cáo và phân phối hàng hóa, cụ thể là: tất cả các đồ dùng cho trẻ em và phụ nữ có thai, cụ thể là nệm dùng cho việc sinh đẻ, đai hỗ trợ cho bà bầu, tấm đệm bụng, vòng kích thích việc mọc răng, bình sữa cho trẻ em bú, bơm dùng để hút sữa mẹ, núm vú giả cho trẻ em bú, van của bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú, dụng cụ sản khoa, thiết bị và dụng cụ y tế, nhiệt kế dùng cho mục đích y tế, áo chẽn nịt bụng, áo nịt ngực cho mục đích y tế, thực phẩm và chất ăn kiêng cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé, sữa bột và sữa cho em bé và em bé còn ẵm ngửa, chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng cho người, đặc biệt là cho em bé và em bé còn ẵm ngửa, đồ uống giàu vitamin và khoáng chất; đồ uống dinh dưỡng, sữa và sản phẩm sữa, cụ thể là sữa giàu vitamin, sữa có thêm hương vị, món tráng miệng (sản phẩm sữa), sữa chua, dầu và mỡ ăn được, bơ, pho mai, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), ca cao, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh, xốt (gia vị), xốt pho mai, nước khoáng và nước có ga và đồ uống không cồn, đồ uống trái cây và nước ép trái cây, xi rô và chế phẩm dùng để pha chế đồ uống, tất cả cung cấp cho người tiêu dùng qua cửa hàng, siêu thị và các điểm bán hàng khác.

---

(111) **4-0298870**
(210) 4-2015-26666
(181) 28.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 28.09.2015

(531) A1.1.10; A1.1.10; 20.7.1; 26.1.1
(591) Xanh ngọc, trắng, xanh ngọc nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HỒNG NHUNG (VN)
14/14 Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; đào tạo lại nghề; dịch vụ trường học [giáo dục].

---

(111) **4-0298871**
(210) 4-2015-26722
(181) 29.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

ODAVI

(151) 24.04.2018
(220) 29.09.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI BT (VN)
Lô GD2-15, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0298872**
(210) 4-2015-26723
(181) 29.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

USTINA

(151) 24.04.2018
(220) 29.09.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI BT (VN)
Lô GD2-15, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0298873**
(210) 4-2015-26724
(181) 29.09.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

TABDOL

(151) 24.04.2018
(220) 29.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA NGUYỄN (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0298874**
(210) 4-2015-36700
(181) 28.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

EICHBAUM

(151) 24.04.2018
(220) 28.12.2015

(731) PRIVATBRAUEREI EICHBAUM GMBH & CO. KG (DE)
Kafertaler StraBe 170, 68167 Mannheim, Germany
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống có ga; đồ uống không có cồn; chiết suất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); bia mạch nha.

---

(111) **4-0298875**
(210) 4-2005-17504
(181) 22.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

孔子学院 Confucius Institute

(151) 24.04.2018
(220) 22.12.2005

(731) DEVELOPMENT CENTER FOR TEACHING CHINESE AS A FOREIGN LANGUAGE OF THE MINISTRY OF EDUCATION P.R.C. (CN)
17th Floor, Fangyuan Mansion B56 Zhongguancun South St., Beijing 100044, P.R.China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ thi cử (thuộc về giáo dục); dịch vụ trường đào tạo (thuộc về giáo dục); dịch vụ giảng dạy; dịch vụ giảng dạy cho những cá nhân hoặc nhóm nhỏ; dịch vụ giáo dục; dịch vụ truyền đạt kiến thức (thuộc về giáo dục); dịch vụ thông tin giáo dục; dịch vụ chuẩn bị và tổ chức hội thảo chuyên đề thuộc nhóm này; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; dịch vụ xuất bản sách; dịch vụ xuất bản sách điện tử, tạp chí trực tuyến thuộc nhóm này; dịch vụ xuất bản băng video thuộc nhóm này; dịch vụ sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(111) **4-0298876**
(210) 4-2005-17505
(181) 22.12.2025
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 22.12.2005

(531) 3.7.11; 3.7.16; A3.7.24; A1.5.8; 26.1.1
(731) DEVELOPMENT CENTER FOR TEACHING CHINESE AS A FOREIGN LANGUAGE OF THE MINISTRY OF EDUCATION P.R.C. (CN)
17th Floor, Fangyuan Mansion B56 Zhongguancun South St., Beijing 100044, P.R.China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ thi cử (thuộc về giáo dục); dịch vụ trường đào tạo (thuộc về giáo dục); dịch vụ giảng dạy; dịch vụ giảng dạy cho những cá nhân hoặc nhóm nhỏ; dịch vụ giáo dục; dịch vụ truyền đạt kiến thức (thuộc về giáo dục); dịch vụ thông tin giáo dục; dịch vụ chuẩn bị và tổ chức hội thảo chuyên đề thuộc nhóm này; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; dịch vụ xuất bản sách; dịch vụ xuất bản sách điện tử, tạp chí trực tuyến thuộc nhóm này; dịch vụ xuất bản băng video thuộc nhóm này; dịch vụ sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(111) **4-0298877**
(210) 4-2016-05193
(181) 03.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 03.03.2016

(531) 1.3.1; 5.3.16; A26.4.6; 26.4.2
(591) Đỏ, cam, vàng, trắng.
(731) CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM, GIA VỊ THỰC PHẨM HÙNG THẮNG (VN)
Thôn Minh Hiệp 1, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau củ quả (đã qua chế biến) đóng lọ gồm: dưa chuột, cà chua, cà pháo, măng ớt ngâm dấm; lạc đã chế biến; đỗ đã được bảo quản; hạt vừng đã qua chế biến; mộc nhĩ đã được bảo quản; nấm đã được bảo quản; nước mắm; mắm tôm; dầu hào.
Nhóm 30: Nước sốt; bột gia vị; mỳ; miến; bột chiên; bánh đa nem; tương ớt; tương cà; sa tế; nước tương (xì dầu); ngô ngọt đã qua chế biến.

---

(111) **4-0298878**
(210) 4-2016-05194
(181) 03.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 03.03.2016

(531) 24.9.1; 26.1.2
(591) Đỏ, cam, vàng, trắng.
(731) CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM, GIA VỊ THỰC PHẨM HÙNG THẮNG (VN)
Thôn Minh Hiệp 1, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau củ quả (đã qua chế biến) đóng lọ gồm: dưa chuột, cà chua, cà pháo, măng ớt ngâm dấm; lạc đã chế biến; đỗ đã được bảo quản; hạt vừng đã qua chế biến; mộc nhĩ đã được bảo quản; nấm đã được bảo quản; nước mắm; mắm tôm; dầu hào.

Nhóm 30: Nước sốt; bột gia vị; mỳ; miến; bột chiên; bánh đa nem; tương ớt; tương cà; sa tế; nước tương (xì dầu); ngô ngọt đã qua chế biến.

---

(111) **4-0298879**
(210) 4-2016-05195
(181) 03.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 03.03.2016

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.4.9
(591) Đỏ, cam, đen, trắng.
(731) CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM, GIA VỊ THỰC PHẨM HÙNG THẮNG (VN)
Thôn Minh Hiệp 1, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau củ quả (đã qua chế biến) đóng lọ gồm: dưa chuột, cà chua, cà pháo, măng ớt ngâm dấm; lạc đã chế biến; đỗ đã được bảo quản; hạt vừng đã qua chế biến; mộc nhĩ đã được bảo quản; nấm đã được bảo quản; nước mắm; mắm tôm; dầu hào.

Nhóm 30: Nước sốt; bột gia vị; mỳ; miến; bột chiên; bánh đa nem; tương ớt; tương cà; sa tế; nước tương (xì dầu); ngô ngọt đã qua chế biến.

---

(111) **4-0298880**
(210) 4-2016-05196
(181) 03.03.2026
(450) 25.05.2018 362
(540)

(151) 24.04.2018
(220) 03.03.2016

(531) A5.3.15; 26.1.2; 25.5.2
(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng.
(731) CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM, GIA VỊ THỰC PHẨM HÙNG THẮNG (VN)
Thôn Minh Hiệp 1, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau củ quả (đã qua chế biến) đóng lọ gồm: dưa chuột, cà chua, cà pháo, măng ớt ngâm dấm; lạc đã chế biến; đỗ đã được bảo quản; hạt vừng đã qua chế biến; mộc nhĩ đã được bảo quản; nấm đã được bảo quản; nước mắm; mắm tôm; dầu hào.

Nhóm 30: Nước sốt; bột gia vị; mỳ; miến; bột chiên; bánh đa nem; tương ớt; tương cà; sa tế; nước tương (xì dầu); ngô ngọt đã qua chế biến.

PHẦN V

NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

Phần này chỉ công bố các nhãn hiệu đăng ký theo hệ thống Madrid và được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam. Trong đó, Danh mục hàng hoá, dịch vụ (mã số (511)) chỉ công bố đến danh mục nhóm hàng hóa, dịch vụ theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá và dịch vụ. Mọi thông tin chi tiết hơn về hàng hoá, dịch vụ sẽ được Cục sở hữu trí tuệ thông báo riêng nếu có yêu cầu của người cần dùng tin.

(111) **1013801**

(171) 10 năm

(540)

(511) 09.

(151) 12.08.2009

(831) 07.11.2016 VN

(531) 26.01.17, 26.01.18

(732) MITSUI CHEMICALS, INC.
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-7117

(740) NAKAZATO Kouichi
A-TOM Kojimachi Tower 5F, 4-4-7, Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083

---

(111) **1031418**

(822) 12.02.2009 2.833.665 ES

(171) 10 năm

(540)

(511) 18,25,35.

(151) 15.10.2009

(831) 12.04.2017 VN

(531) 03.07.16, 29.01.12

(591) (EN: Red and white.)

(732) MOLICOPI, S.L.
Galileo Galilei, 2 E-03203 ELCHE (Alicante)

(740) EVA TOLEDO ALARCON (PADIMA)
Calle Gerona, 17, 1º A-B E-03001 ALICANTE

(111) **1036912**
(822) 12.11.1999 99 018995 TR
(171) 10 năm
(540)

(511) 29.

(151) 10.12.2009
(831) 31.10.2016 VN

(531) 03.07.03, 27.05.02, 29.01.13
(732) ER PİLİÇ ENTEGRE TAVUKÇULUK ÜRETİM PAZARLAMA VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Gazi Süleymanpaşa Bulvarı No: 24 Göynük-Bolu
(740) REHBER MARKA PATENT DANIŞMANLIK HİZMETLERİ SANAYİ TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Mustafa Kemal Mahallesi 2133. Sokak No:5/14 SÖĞÜTÖZÜ / ÇANKAYA / ANKARA

---

(111) **1037203**
(822) 24.08.2001 886997 AU
(171) 10 năm
(540)

SECUR-SAFE

(511) 16.

(151) 06.04.2010
(831) 06.04.2017 VN

(732) RollsPack Pty Ltd
157-161 Woodlands Drive Braeside VIC 3195
(740) Brands Hawker
21 Maitland Ave. Kew VIC 3101

---

(111) **1076310**
(822) 10.12.2010 009211211 EM
(171) 10 năm
(540)

PERFORMICS

(511) 35,42.

(151) 20.01.2011
(831) 27.03.2017 VN

(732) ZENITH OPTIMEDIA GROUP LIMITED
Pembroke Building, Kensington Village, Avonmore Road London W14 8DG
(740) Field Fisher Waterhouse LLP
35 Vine Street London EC3N 2AA

---

(111) **1082519**
(171) 10 năm
(540)

SILIKOMART

(511) 01,17,20,21,35,40,41,42.

(151) 22.12.2010
(831) 27.12.2016 VN

(732) SILIKOMART S.R.L.
Via Tagliamento, 78 I-30030 MELLAREDO DI PIANIGA (VE)
(740) BARZANO' & ZANARDO ROMA SPA
Via del Commercio, 56 I-36100 Vicenza

(111) **1099081**

(171) 10 năm

(540)

BLUE DE GÊNES

(511) 18,25,35.

(151) 16.11.2011

(831) 10.04.2017 VN

(732) YAB YUM HOLDING APS
Birkemosevej 16, Nr. Bjert DK-6000 Kolding

(740) Andersen Partners Advokatpartnerselskab
Jernbanegade 31 DK-6000 Kolding

---

(111) **1101674**

(171) 10 năm

(540)

fruitflow

(511) 05,29,30,32.

(151) 21.11.2011

(831) 15.03.2017 VN

(531) 24.15.01, 27.05.19

(732) PROVEXIS NUTRITION LIMITED
Prospect House, 58 Queens Road Reading, Berkshire RG1 4RP

(740) SHOOSMITHS
Thames Valley Office, Apex Plaza, Forbury Road Reading, RG1 1SH

---

(111) **1101982**

(822) 21.09.2009 389509 RU

(171) 10 năm

(540)

(511) 34.

(151) 09.09.2011

(831) 28.11.2016 VN

(531) 03.07.17, 27.05.08, 29.01.12

(591) (EN: Blue, silver.)

(732) RICHMOND TOBACCO TRADING LIMITED
Parkshop House, 5 Kew Road RICHMOND TW9 2PR

(740) Card Patent LLC
P.O. Box 9 RU-123298 Moscow

---

(111) **1120167A**

(822) 28.12.2011 265324 AT

(171) 10 năm

(540)

TAURUS

(511) 32.

(151) 23.03.2012

(831) 29.12.2016 VN

(732) Red Bull AG
Poststrasse 3 CH-6341 Baar

(111) **1120536**
(822) 23.03.2012 30 2011 059 426.0/33 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 08.05.2012
(831) 18.01.2017 VN

(531) 27.05.09, 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: Red and black.)
(732) NORDBRAND NORDHAUSEN GMBH
Bahnhofstrasse 25 99734 Nordhausen/Harz

---

(111) **1127183**
(822) 23.03.2011 433148 RU
(171) 10 năm
(540)

keenetic

(511) 09,37,42.

(151) 29.07.2011
(831) 26.12.2016 VN

(732) Obshchestvo s ogranichennoy otvetstvennostyu "NDM Sistems"
d. 17, ul. Akademika Artsimovicha RU-117437 Moscow
(740) OOO "Soyuzpatent"
13 str.5, Myasnitskaya Street RU-101000 Moscow

---

(111) **1131608**
(822) 29.06.2012 12 3 903 431 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,05.

(151) 02.08.2012
(831) 27.03.2017 VN

(531) 07.15.08, 27.03.15, 27.05.07
(732) BOIRON
2 avenue de l'Ouest Lyonnais F-69510 MESSIMY
(740) CABINET PLASSERAUD
235 cours Lafayette F-69006 LYON

---

(111) **1146737**
(171) 10 năm
(540)

COOPERL

(511) 29,31.

(151) 20.11.2012
(831) 06.03.2017 VN

(732) COOPERL ARC ATLANTIQUE
7 rue de la Jeannaie Maroué, Zone Industrielle F-22400 LAMBALLE
(740) REGIMBEAU
Parc d'Affaires, Cap Nord A 2, allée Marie Berhaut CS 71104 F-35011 RENNES

---

(111) **1154650**

(171) 10 năm

(540)

Stacker2Europe

(511) 03,05,32.

(151) 11.02.2013

(831) 11.04.2017 VN

(732) STACKER EUROPE B.V.
Geerweg 2 NL-6135 KC Sittard

(740) INADAY
Hengelosestraat 141 NL-7521 AA Enschede

---

(111) **1157444**

(822) 10.06.2011 11 3 806 922 FR

(171) 10 năm

(540)

(511) 29,31.

(151) 08.02.2013

(831) 06.03.2017 VN

(531) 26.01.22, 27.05.24, 29.01.12

(591) (EN: Red and white.)

(732) COOPERL ARC ATLANTIQUE
7 rue de la Jeannaie Maroué, Zone Industrielle F-22400 LAMBALLE

(740) REGIMBEAU
Parc d'Affaires, Cap Nord A 2, allée Marie Berhaut CS 71104 F-35011 RENNES

---

(111) **1157703**

(171) 10 năm

(540)

VIVACTIV'

(511) 05,31.

(151) 18.02.2013

(831) 03.02.2017 VN

(732) CCPA
ZA du Bois de Teillay - Quartier du Haut Bois F-35150 JANZÉ

---

(111) **1174324**

(822) 17.05.2012 1492311 IT

(171) 10 năm

(540)

NIYO & CO.

(511) 03,35.

(151) 04.07.2013

(831) 23.03.2017 VN

(732) KIMAR S.R.L.
Piazza Euclide, n. 47 I-00197 ROMA (RM)

(740) CONSULMARCHI S.R.L. - D.SSA ALESSANDRA TAVONI D.SSA CONSIGLIA LEPORE
Via Napoli, 41 I-65121 PESCARA

---

(111) **1174352**
(822) 11.07.2005 769032 BX
(171) 10 năm
(540)

RAF SIMONS

(511) 14,18,25.

(151) 26.06.2013
(831) 11.04.2017 VN

(732) RAF SIMONS
Brialmontlei 53 B-2018 Antwerpen
(740) GEVERS
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

---

(111) **1174636**
(822) 11.06.2013 13 4 011 322 FR
(171) 10 năm
(540)

Qilive

(511) 07,08,09,11.

(151) 11.06.2013
(831) 11.04.2017 VN

(531) 27.05.17, 27.05.25
(732) AUCHAN HOLDING
40 avenue de Flandre F-59170 CROIX
(740) LLR
11 boulevard de Sébastopol F-75001 PARIS

---

(111) **1179402**
(822) 14.06.2011 3978431 US
(171) 10 năm
(540)

SIGGI'S

(511) 29.

(151) 25.09.2013
(831) 29.03.2017 VN

(732) THE ICELANDIC MILK AND SKYR CORPORATION
135 West 26th Street, 6th Floor New York NY 10001
(740) Susan M. Kayser JONES DAY
51 Louisiana Av. NW Washington DC 20001

---

(111) **1182030**

(171) 10 năm
(540)

(511) 29.

(151) 30.09.2013
(831) 06.04.2017 VN

(531) 26.01.02, 26.01.04, 26.01.19, 27.05.02, 29.01.12
(591) (EN: White and various shades of green.)
(732) FrieslandCampina Nederland B.V.
Stationsplein 4 NL-3818 LE Amersfoort
(740) Chiever BV
Barbara Strozzilaan 201 NL-1083 HN AMSTERDAM

---

(111) **1182050**
(822) 31.10.2013 13 4 019 071 FR
(171) 10 năm
(540)

rochebobois

(511) 20,21,24,27.

(151) 26.07.2013
(831) 16.03.2017 VN

(531) 27.05.24
(732) ROCHE BOBOIS INTERNATIONAL
18 rue de Lyon F-75012 PARIS
(740) CABINET FLECHNER
22 avenue de Friedland F-75008 PARIS

---

(111) **1183842**

(171) 10 năm
(540)

LOTTO WORKS

(511) 09,25.

(151) 14.06.2013
(831) 27.10.2016 VN

(732) LOTTO SPORT ITALIA S.P.A.
Via Montebelluna, 5/7 I-31040
Trevignano (Treviso)
(740) APTA SRL
Via Ca' di Cozzi, 41 I-37124 VERONA (VR)

---

(111) **1185256**
(822) 06.02.2013 13/3 980 428 FR
(171) 10 năm
(540)

maternov

(511) 03,05.

(151) 08.08.2013
(831) 16.03.2017 VN

(531) 02.03.23, 02.03.30, 02.07.09, 26.11.01, 26.11.08, 27.05.11, 29.01.12, 02.03.16, 02.07.10, 02.03.7, 02.03.17, 02.03.25
(732) DENALI PHARMA
13 rue Pierre Leroux F-75007 PARIS
(740) CABINET MAREK
28 et 32 rue de la Loge, B.P. 42413 F-13201 MARSEILLE CEDEX 2

---

(111) **1190376**
(822) 22.07.2008 3471030 US
(171) 10 năm
(540)

Motown Tress

(511) 26.

(151) 09.12.2013
(831) 22.03.2017 VN

(732) ORADELL INTERNATIONAL CORP
120 moonachie ave Moonachie NJ 07074

---

(111) **1191473**

(171) 10 năm

(540)

NOWACO

(511) 29.

(151) 27.11.2013

(831) 11.01.2017 VN

(732) NOWACO A/S
Prinsensgade 15 DK-9000 Aalborg

(740) Haugaard-Nielsen Advokatpartnerselskab
Skibbrogade 3, 3. DK-9000 Aalborg

---

(111) **1207786**

(822) 14.01.2014 14/4060544 FR

(171) 10 năm

(540)

Qilive

(511) 07,08,09,10,21,35.

(151) 19.02.2014

(831) 11.04.2017 VN

(531) 27.05.01

(732) AUCHAN HOLDING
40 avenue de Flandre F-59170 CROIX

(740) LLR
11 boulevard de Sébastopol F-75001 PARIS

---

(111) **1208678**

(171) 10 năm

(540)

a halo butter
アハロバター

(511) 03.

(151) 24.04.2014

(831) 17.11.2016 VN

(531) 28.03.00

(732) COSMECOMPANY CO., LTD.
3-5-17, Kita-Aoyama, Minato-ku Tokyo 107-0061

(740) The Patent Corporate Body PROTEC
301 Nanpeidai Bellwood Bldg., 12-6 Nanpeidai-cho, Shibuya-ku Tokyo 150-0036

---

(111) **1212357**

(822) 12.05.2006 05 3 395 821 FR

(171) 10 năm

(540)

SPINEWAY

(511) 10.

(151) 09.04.2014

(831) 20.03.2017 VN

(732) SPINEWAY
7 Allée du Moulin Berger - Bâtiment 7 F-69130 ECULLY

(740) Cabinet LAURENT ET CHARRAS
3 place de l'Hôtel de Ville, CS 70203 F-42005 Saint-Etienne Cedex 1

---

(111) **1212813**
(822) 29.11.2013 13/4026083 FR
(171) 10 năm
(540)

(151) 27.01.2014
(831) 11.04.2017 VN
(531) 26.01.18, 27.05.01, 29.01.13
(732) AUCHAN HOLDING
40 avenue de Flandre F-59170 CROIX
(740) LLR
11 boulevard de Sébastopol F-75001 PARIS

(511) 02,04,06,08,11,14,16,18,20,21,24,26,27,28.

---

(111) **1213476**
(822) 31.01.2014 517026 SE
(171) 10 năm
(540)

PRELOAD

(151) 10.04.2014
(831) 01.02.2017 VN
(732) Indevex AB (publ)
Stora Torget 3C SE-598 37 Vimmerby
(740) ZACCO SWEDEN AB
P.O. Box 5581 SE-114 85 Stockholm

(511) 05,29.

---

(111) **1214434**
(822) 27.06.2014 14 4 073 973 FR
(171) 10 năm
(540)

MONT BLANC

(151) 03.07.2014
(831) 20.03.2017 VN
(732) SPINEWAY
7 Allée du Moulin Berger - Bâtiment 7
F-69130 ECULLY
(740) Cabinet LAURENT ET CHARRAS
3 place de l'Hôtel de Ville, CS 70203 F-42005 Saint-Etienne Cedex 1

(511) 10.

---

(111) **1216634**
(822) 27.06.2014 14 4 073 970 FR
(171) 10 năm
(540)

TWIN PEAKS

(151) 03.07.2014
(831) 20.03.2017 VN
(732) SPINEWAY
7 Allée du Moulin Berger - Bâtiment 7
F-69130 ECULLY
(740) Cabinet LAURENT ET CHARRAS
3 place de l'Hôtel de Ville, CS 70203 F-42005 Saint-Etienne Cedex 1

(511) 10.

---

(111) **1219666**

(171) 10 năm

(540)

(511) 06,07.

(151) 13.02.2014

(831) 04.01.2017 VN

(531) 27.05.01, 29.01.04

(591) (EN: Dark blue.)

(732) RTC TEC BAGLANTI ELEMANLARI MEDIKAL, MAKINE METAL PLASTIK VE INSAAT SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI
Tepeören Mah. Tuzla Org. San.Bölg., (İTOSB) 9.Cadde No:8 Tuzla ISTANBUL

(740) Erk Patent Marka ve Fikri Haklar Danismanligi Limited Sirketi
Müminderesi Sok. Apt. No.32 K:2 D:4 Kadiköy / Istanbul

---

(111) **1221204**

(171) 10 năm

(540)

POGGIOCARO

(511) 33.

(151) 31.07.2014

(831) 22.03.2017 VN

(732) SCHENK ITALIA S.p.A.
Via Stazione, 43 I-39040 ORA (BZ)

(740) Silvia CUDIA c/o BUGNION S.p.A.
Largo Michele Novaro, 1/A I-43121 PARMA

---

(111) **1221734**

(822) 25.11.2013 011863321 EM

(171) 10 năm

(540)

UNOCARDIO

(511) 05.

(151) 11.08.2014

(831) 06.03.2017 VN

(732) NUTROGENICS
Fruithoflaan 97, Bus 26 B-2600 Berchem

(740) IP Porta
Kortrijksesteenweg 127 B-9830 Sint-Martens-Latem

---

(111) **1223215**
(822) 25.05.2010 3794997 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30.

(151) 24.04.2014
(831) 23.03.2017 VN
(531) 01.03.20, 05.07.02, 27.05.01, 29.01.15, 01.03.01
(591) (EN: Orange, yellow, black, and white.)
(732) FOOD FOR LIFE BAKING CO., INC.
2991 East Doherty Corona CA 92879
(740) Dax Alvarez Snell & Wilmer L.L.P.
400 East Van Buren Street, Suite 1900 Phoenix AZ 85004-2202

---

(111) **1223492**
(171) 10 năm
(540)

BRUNILDE DI MENZIONE

(511) 33.

(151) 31.07.2014
(831) 22.03.2017 VN
(732) SCHENK ITALIA S.p.A.
Via Stazione, 43 I-39040 ORA (BZ)
(740) Silvia CUDIA c/o BUGNION S.p.A.
Largo Michele Novaro, 1/A I-43121 PARMA

---

(111) **1226401**
(171) 10 năm
(540)

HEALTHKIT

(511) 09.

(151) 04.08.2014
(831) 17.03.2017 VN
(732) APPLE INC.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1231367**
(822) 24.09.2013 4405844 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,34.

(151) 27.08.2014
(831) 17.03.2017 VN
(531) 01.15.05, 04.05.05
(732) NICOPURE LABS, LLC
5909 NW 18th Dr. Gainesville FL 32653
(740) Matthew J. Ryan
5909 NW 18th Drive Gainesville FL 32653

---

(111) **1231690**
(822) 02.09.2014 30 2014 056 797.0/33 DE
(171) 10 năm
(540) Nordbrand
(511) 30,32,33.
(151) 09.09.2014
(831) 18.01.2017 VN
(732) NORDBRAND NORDHAUSEN GMBH
Bahnhofstrasse 25 99734 Nordhausen

---

(111) **1235681**
(171) 10 năm
(540) VANISH
(511) 16,17.
(151) 21.10.2014
(831) 24.03.2017 VN
(732) UPM RAFLATAC OY
Tesomankatu 31 FI-33310 Tampere
(740) BOCO IP OY AB
Itämerenkatu 5 FI-00180 Helsinki

---

(111) **1237133**
(822) 14.10.2014 0960366 BX
(171) 10 năm
(540) PERGO
(511) 19,27.
(151) 23.12.2014
(831) 20.04.2017 VN
(531) 26.11.03, 26.11.07, 26.11.11, 27.05.08, 27.05.17
(732) UNILIN BVBA
Ooigemstraat 3 B-8710 WIELSBEKE
(740) Novagraaf Belgium S.A./N.V.
Chaussée de la Hulpe 187 B-1170 Bruxelles

---

(111) **1243003**
(822) 25.07.2014 5688501 JP
(171) 10 năm
(540)
(511) 01.
(151) 16.09.2014
(831) 17.04.2017 VN
(531) 26.01.19, 27.05.21, 26.01.01
(732) DAIICHI KIGENSO KAGAKU KOGYO CO., LTD.
6-38 Hirabayashi Minami 1-Chome, Suminoe-ku, Osaka-shi Osaka 559-0025
(740) MATSUMOTO Yasunobu
C/o Saegusa & Partners, 8F, Kitahama TNK Building, 7-1, Dosho-machi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0045

---

(111) **1243103**
(822) 05.07.2011 440490 RU
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 02.02.2015
(831) 10.01.2017 VN

(531) 01.03.01, 03.07.06, 06.03.05, 25.07.01, 28.05.00, 29.01.13, 25.07.03, 26.04.01, 26.04.02
(591) (EN: Yellow, light yellow, dark yellow, red, dark red, orange, white, black and grey.)
(732) Open-Type Joint Stock Company "Confectionary Concern Babayevsky"
Ul. Malaya Krasnoselskaya, d. 7 RU-107140 Moscow
(740) Sergey Karagioz
Company Limited "Obhedinennye konditery", Legal Department, 2-oy Novokuznetskiy, pereulok, d. 13/15 RU-115184 Moscow

---

(111) **1243349**
(822) 18.04.2008 1108325 IT
(171) 10 năm
(540)

ISKRA

(511) 33.

(151) 20.01.2015
(831) 29.11.2016 VN

(531) 27.05.01
(732) CVETIC MARINA
Via San Silvestro, 35 I-66010 SAN MARTINO SULLA MARRUCINA (CH)
(740) ING. C. CORRADINI & C. S.R.L.
Piazza Luigi di Savoia, 24 I-20124 MILANO

---

(111) **1243634**
(822) 25.07.2014 5688500 JP
(171) 10 năm
(540)

DAIICHI KIGENSO KAGAKU KOGYO CO., LTD.

(511) 01.

(151) 16.09.2014
(831) 17.04.2017 VN

(732) DAIICHI KIGENSO KAGAKU KOGYO CO., LTD.
6-38 Hirabayashi Minami 1-Chome, Suminoe-ku, Osaka-shi Osaka 559-0025
(740) MATSUMOTO Yasunobu
C/o Saegusa & Partners, 8F, Kitahama TNK Building, 7-1, Dosho-machi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0045

---

(111) **1244458**

(171) 10 năm

(540)

(511) 09.

(151) 31.10.2014

(831) 07.11.2016 VN

(531) 01.03.02, 01.03.13, 01.03.17, 24.13.01, 24.13.14, 24.17.07, 25.07.01, 26.03.04

(732) MITSUI CHEMICALS, INC.
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-7117

(740) NAKAZATO Kouichi
A-TOM Kojimachi Tower 5F, 4-4-7, Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083

---

(111) **1245018**

(171) 10 năm

(540)

Oiva Nård Cider

(511) 33.

(151) 20.03.2015

(831) 28.02.2017 VN

(732) Laitilan Wirvoitusjuomatehdas Oy
Limonaadikuja 4 FI-23800 Laitila

(740) Attorney Olli Pouttu, Susiluoto Attorneys-at-Law
Uudenmaankatu 16 B FI-00120 Helsinki

---

(111) **1246796**

(822) 02.01.2015 UK00003068434 GB

(171) 10 năm

(540)

CONBEXTRA

(511) 19.

(151) 10.01.2015

(831) 11.01.2017 VN

(732) Fosroc International Limited
37 Ixworth Place London SW3 3QH

(740) Barker Brettell LLP
100 Hagley Road Edgbaston, Birmingham B16 8QQ

---

(111) **1246838**

(822) 25.11.2013 011863339 EM

(171) 10 năm

(540)

(511) 05.

(151) 11.02.2015

(831) 06.03.2017 VN

(531) 27.05.11, 27.05.14

(732) NUTROGENICS
Fruithoflaan 97, Bus 26 B-2600 Berchem

(740) IP Porta
Kortrijksesteenweg 127 B-9830 Sint-Martens-Latem

(111) **1248140**
(822) 30.01.2015 14 4 123 315 FR
(171) 10 năm
(540)

AURIGA

(511) 09.

(151) 25.03.2015
(831) 28.03.2017 VN
(732) DIEHL METERING SAS
67 rue du Rhône F-68300 SAINT-LOUIS
(740) NOVAGRAAF FRANCE
2 rue Sarah Bernhardt, Bâtiment O2, CS 90017 F-92665 ASNIERES SUR SEINE Cedex

---

(111) **1251136**
(822) 17.04.2012 1485959 AU
(171) 10 năm
(540)

MONASH

(511) 16,41,42.

(151) 14.04.2015
(831) 02.04.2017 VN
(732) MONASH UNIVERSITY
Wellington Road Clayton VIC 3168
(740) Clayton Utz
Level 18 333 Collins St MELBOURNE VIC 3000

---

(111) **1252263**
(822) 17.04.2008 1235935 AU
(171) 10 năm
(540)

MONASH UNIVERSITY

(511) 16,41,42.

(151) 17.04.2015
(831) 02.04.2017 VN
(732) Monash University
Wellington Road Clayton VIC 3168
(740) Clayton Utz
Level 18, 333 Collins Street Melbourne VIC 3000

---

(111) **1253515**
(171) 10 năm
(540)

(511) 30,33.

(151) 26.03.2015
(831) 15.12.2016 VN
(531) 01.15.11, 05.05.19, 05.05.20, 05.07.03, 05.07.05, 05.13.07, 05.13.11, 06.01.02, 06.01.04, 29.01.14
(591) (EN: Red, sky blue, gold, pink, white and black.)
(732) Japan Rice and Rice Industry Export Promotion Association
15-15, Nihonbashi-Kodenmacho, Chuo-ku Tokyo 103-0001
(740) HASEGAWA Yoshiki c/o SOEI Patent and Law Firm
Marunouchi MY PLAZA (Meiji Yasuda Life Bldg.) 9th fl. 1-1, Marunouchi 2-chome Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(111) **1254595**
(822) 10.04.2015 012403101 EM
(171) 10 năm
(540)

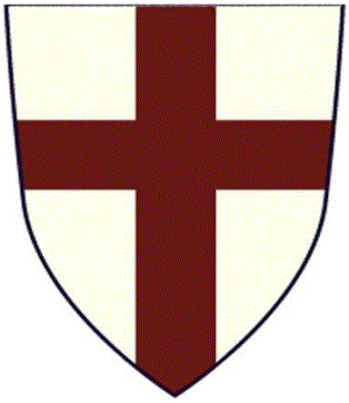

(511) 18,25,35.

(151) 23.04.2015
(831) 10.04.2017 VN

(531) 24.01.03, 24.13.02, 24.13.24, 29.01.13, 24.01.01, 24.13.01
(591) (EN: Red, white and black.)
(732) YAB YUM HOLDING APS
Birkemosevej 16, Nr. Bjert DK-6000 Kolding
(740) ANDERSEN PARTNERS
Jernbanegade 31 DK-6000 Kolding

---

(111) **1255078**
(822) 14.11.2014 UK00003068440 GB
(171) 10 năm
(540)

RENDEROC

(511) 19.

(151) 10.01.2015
(831) 11.01.2017 VN

(732) FOSROC INTERNATIONAL LIMITED
37 Ixworth Place London SW3 3QH
(740) Barker Brettell LLP
100 Hagley Road Edgbaston, Birmingham B16 8QQ

---

(111) **1257455**

(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30,35.

(151) 04.11.2014
(831) 28.09.2016 VN

(531) 09.07.19, 27.05.02, 29.01.13
(591) (EN: Blue and red.)
(732) MIRPAIN GIDA SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI
Birlik Sanayi Sitesi 3.Cadde No: 85 Beylikdüzü Istanbul
(740) ADRES PATENT MARKA VE FIKRI HAKLAR DANISMANLIK TICARET LIMITED SIRKETI
Buyukdere Cad. No:62, Lale ishani Kat:1, Mecidiyekoy Istanbul

---

(111) **1258082**
(822) 26.12.2014 5729232 JP
(171) 10 năm
(540)

Quanis

(511) 03.

(151) 20.01.2015
(831) 03.01.2017 VN

(531) 27.05.01
(732) COSMED PHARMACEUTICAL CO. LTD.
32 Higashikujyo Kawanishi-cho, Minami-ku, Kyoto-shi Kyoto 601-8014
(740) MATSUI HIROKI C/O LEXIA PARTNERS
21st Floor, Nakanoshima INTES Bldg., 6-2-40, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0005

---

(111) **1261894**
(171) 10 năm
(540)

WONDER PHOTO SHOP
FUJIFILM

(511) 35,40.

(151) 12.06.2015
(831) 08.11.2016 VN

(531) 27.05.11, 29.01.12, 26.11.10, 26.11.06, 26.11.01
(732) FUJIFILM CORPORATION
26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku Tokyo 106-8620
(740) EIKOH PATENT FIRM, P.C.
Toranomon East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(111) **1264909**
(822) 30.04.2009 08 3 614 040 FR
(171) 10 năm
(540)

Ayers Rock

(511) 10.

(151) 15.07.2015
(831) 20.03.2017 VN

(732) SPINEWAY
7 Allée du Moulin Berger - Bâtiment 7 F-69130 ECULLY
(740) CABINET LAURENT ET CHARRAS
3 place de l'Hôtel de Ville, CS 70203 F-42005 Saint-Etienne Cedex 1

---

(111) **1265097**
(822) 30.04.2009 08 3 614 039 FR
(171) 10 năm
(540)

Blue Mountain

(511) 10.

(151) 15.07.2015
(831) 20.03.2017 VN

(732) SPINEWAY
7 Allée du Moulin Berger - Bâtiment 7
F-69130 ECULLY
(740) Cabinet LAURENT ET CHARRAS
3 place de l'Hôtel de Ville, CS 70203 F-42005 Saint-Etienne Cedex 1

---

(111) **1266973**
(171) 10 năm
(540)

VINGINO

(511) 18,24,25.

(151) 30.10.2014
(831) 16.03.2017 VN

(732) MALUGI B.V.
Mariënhoef 6 NL-3851 ST ERMELO
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA AMSTERDAM

---

(111) **1267526**
(822) 21.05.2012 2012 46233 TR
(171) 10 năm
(540)

aurafix®
ORTHOPEDIC PRODUCTS

(511) 35.

(151) 20.04.2015
(831) 07.04.2017 VN

(531) 27.05.01, 29.01.04
(591) (EN: Navy blue.)
(732) TSD SAGLIK ÜRÜNLERI TICARET LIMITED SIRKETI
Mecidiye Mahallesi Fatih Bulvari No:425 TR-34930 Sultanbeyli, Istanbul
(740) DAVUT KILIÇ
FULYA MAH. Büyükdere Cad. No:34/23 ŞİŞLİ İSTANBUL

---

(111) **1274927**
(822) 07.03.2014 5654927 JP
(171) 10 năm
(540)

KIYORA

(511) 30.

(151) 29.09.2015
(831) 05.12.2016 VN

(732) ITO EN, LTD.
47-10, Honmachi 3-chome, Shibuya-ku
Tokyo 151-8550
(740) MIYOSHI Hidekazu, Miyoshi International Patent Office
Toranomon Kotohira Tower, 23F, 24F and 25F, 1-2-8 Toranomon, Minato-ku
Tokyo 105-0001

---

(111) **1275251**

(171) 10 năm

(540)

HAYK

(511) 33.

(151) 04.09.2015

(831) 10.04.2017 VN

(732) YEREVAN BRANDY COMPANY CJSC
Admiral Isakov ave. 2 0082 Yerevan

(740) PERNOD RICARD S.A., GIPH - Group Intellectual Property Hub, SR team
12 place des Etats-Unis F-75783 Paris Cedex 16

---

(111) **1277157**

(171) 10 năm

(540)

JS
ASAKASHI

(511) 07.

(151) 22.09.2015

(831) 30.03.2017 VN

(531) 27.05.10

(732) VALTARI GOLD CAPITAL LTD
Palm Grove House, P.O. Box 438, Road Town Tortola

(740) ELOHIM LAW CORPORATION
22 Malacca Street, RB Capital Building #07-03 Singapore 048980

---

(111) **1279085**

(171) 10 năm

(540)

KENDRA SCOTT

(511) 35.

(151) 02.10.2015

(831) 19.09.2016 VN

(732) SCOTT, KENDRA
3800 N. Lamar Blvd., Suite 400 Austin TX 78756

(740) Sherri L. Eastley Pirkey Barber PLLC
600 Congress Avenue, Suite 2120 Austin TX 78701

---

(111) **1280190**

(822) 30.11.1978 1358633 JP

(171) 10 năm

(540)

eddy

(511) 18.

(151) 19.10.2015

(831) 21.12.2016 VN

(531) 27.05.01

(732) MURASE KABANKO CO., LTD.
4-10, Ogondori, Nakamura-ku, Nagoya-shi Aichi 453-0804

(740) TSUJIMOTO Kazuyoshi Tsujimoto Law and Patent Firm
Nice-One Building, 6-20, Ueshio 2 chome, Chuo-Ku, Osaka-shi Osaka 542-0064

(111) **1281208**
(822) 13.02.2015 14 4 125 214 FR
(171) 10 năm
(540)

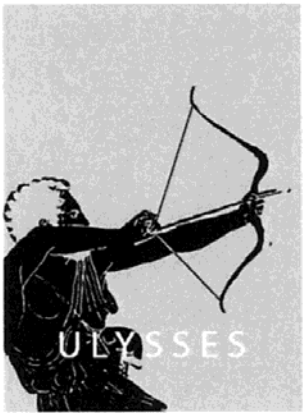

(511) 33.

(151) 30.10.2015
(831) 19.12.2016 VN
(531) 02.01.08, 23.01.05, 02.01.16, 02.01.02, 02.01.01
(732) FINANCIERE CHRISTIAN MOUEIX
16 rue de Réaux - Les Roseaux F-33500 LIBOURNE
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Bâtiment O2, 2 rue Sarah Bernhardt, CS 90017 F-92665 Asnières-sur-Seine Cedex

---

(111) **1281990**
(822) 21.05.2004 3266742 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 24.07.2015
(831) 11.01.2017 VN
(531) 27.05.08, 28.03.00
(732) LAFANG CHINA CO., LTD.
Lafang Industrial City, Xinqing Road, Guodao 324 Line, Chaonan District, Shantou Guangdong
(740) Beijing Janlea Trademark Agency Co., Ltd.
B1-1101, No.9 Chegongzhuang Avenue, Xicheng District 100044 Beijing

---

(111) **1284577**
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,04.

(151) 09.10.2015
(831) 23.12.2016 VN
(531) 27.05.03, 29.01.12
(591) (EN: Gray, light-gray, orange, and light-orange.)
(732) PUBLIC JOINT STOCK COMPANY GAZPROM NEFT
Galernaya ul., 5, lit. A RU-190000 St-Petersburg

---

(111) **1285708**
(822) 13.10.2015 554381 RU
(171) 10 năm
(540)

G-PROFI

(511) 01,04.

(151) 09.10.2015
(831) 20.12.2016 VN

(531) 27.05.03, 29.01.13
(591) (EN: Gray, light-gray, orange, and light-orange.)
(732) PUBLIC JOINT STOCK COMPANY GAZPROM NEFT
Galernaya ul., 5, lit. A RU-190000 St-Petersburg

---

(111) **1286180**
(822) 22.12.2014 013133723 EM
(171) 10 năm
(540)

WYCON

(511) 03,35.

(151) 13.11.2015
(831) 07.02.2017 VN

(732) WYCON S.p.A.
Piazza IV Novembre n.4 I-20124 Milano
(740) G.D. DI GRAZIA D'ALTO & C.S.n.c.
Centro Direzionale Isola E1 I-80143 Napoli

---

(111) **1286407**
(822) 26.07.2011 1455055 IT
(171) 10 năm
(540)

DERMOMED

(511) 03.

(151) 19.11.2015
(831) 13.04.2017 VN

(732) ITALCHIMICA S.r.l.
Riviera Maestri del Lavoro, 10 I-35127 PADOVA
(740) Cantaluppi & Partners S.r.l.
Piazzetta Cappellato Pedrocchi, 18 I-35122 Padova

---

(111) **1287587**
(822) 24.09.2015 30 2015 044 277 DE
(171) 10 năm
(540)

Inceptua

(511) 35,42.

(151) 03.12.2015
(831) 19.04.2017 VN

(732) INCEPTUA GMBH
Charlottenstraße 24 10117 Berlin
(740) CMS Hasche Sigle Partnerschaft von Rechtsanwälten und Steuerberatern mbB
Stadthausbrücke 1-3 20355 Hamburg

---

(111) **1290607**
(822) 19.09.2014 5703414 JP
(171) 10 năm
(540)

PYTHILOCK

(151) 18.12.2015
(831) 17.03.2017 VN

(732) NIPPON SODA CO., LTD.
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku
Tokyo 100-8165
(740) MIZUNO Katsufumi
721, Marunouchi-Nakadori Bldg., 2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku
Tokyo 100-0005

(511) 05.

---

(111) **1290944**
(171) 10 năm
(540)

NIKKA

(151) 21.12.2015
(831) 02.12.2016 VN

(531) 27.05.17
(732) THE NIKKA WHISKY DISTILLING CO., LTD.
4-31, Minami-Aoyama 5 chome, Minato-ku Tokyo 107-8616
(740) CREO Law & IP LPC
Tokyo Tatemono Yaesu Bldg. 2F, 4-16, Yaesu 1-chome, Chuo-ku Toyko 1030028

(511) 43.

---

(111) **1292754**
(822) 18.12.2015 014512354 EM
(171) 10 năm
(540)

RUN
CYCLE
FITNESS

(151) 26.01.2016
(831) 03.03.2017 VN

(531) 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Yellow and black.)
(732) BOYAN ANASTASOV
Bul. Simeonovsko Shose N. 110, Kompleks Gradina, bl.12, et.4, ap.16
BG-1700 Sofia
(740) Rumiana Brestnichka
52, Cherkovna Str. BG-1505 Sofia

(511) 05.

---

(111) **1296609**

(171) 10 năm

(540)

USHAS

(511) 03.

(151) 19.02.2016

(831) 12.01.2017 VN

(732) ZHEJIANG YANXUE COSMETIC CO., LTD.
No. 1329, Yinhai Road, Yidong Industrial Park, Yiwu City 322000 Zhejiang Province

(740) YIWUSHI XUJIE SHANGBIAO SHIWUSUO YOUXIAN GONGSI
3/F, No. 178, Zongze Road, Yiwu City Zhejiang Province

---

(111) **1296631**

(171) 10 năm

(540)

KING OF THE KILL

(511) 09,41.

(151) 29.02.2016

(831) 12.03.2017 VN

(732) DAYBREAK GAME COMPANY LLC
15051 Avenue of Science San Diego CA 92128

(740) Monica B. Richman Dentons US LLP
P.O. Box #061080 Chicago IL 60606-1080

---

(111) **1301565**

(171) 10 năm

(540)

STIKBOX

(511) 09.

(151) 21.03.2016

(831) 07.12.2016 VN

(732) STIKBOX LTD.
5 Anatot Street 9450405 Jerusalem

(740) JMB DAVIS BEN-DAVID
8 Hartom Street 9777508 Jerusalem

---

(111) **1301732**

(171) 10 năm

(540)

ETHYPEL

(511) 16.

(151) 15.04.2016

(831) 10.04.2017 VN

(732) STERIMED SAS
Route de Céret F-66110 Amélie-Les-Bains-Palalda

(740) AB INITIO
5 rue Daunou F-75002 PARIS

---

(111) **1301733**

(171) 10 năm

(540)

PROPYPEL

(511) 16.

(151) 15.04.2016

(831) 10.04.2017 VN

(732) STERIMED SAS
Route de Céret F-66110 Amélie-Les-Bains-Palalda

(740) AB INITIO
5 rue Daunou F-75002 PARIS

---

(111) **1304625**

(822) 10.02.2016 302015109014 DE

(171) 10 năm

(540)

MANIFEST

(511) 33.

(151) 19.05.2016

(831) 07.04.2017 VN

(732) MAST-JÄGERMEISTER SE
Jägermeisterstraße 7 - 15 38302 Wolfenbüttel

(740) GRAMM, Lins & Partner - Patent- und Rechtsanwälte PartGmbB
Theodor-Heuss-Straße 1 38122 Braunschweig

---

(111) **1305238**

(171) 10 năm

(540)

(511) 09,18,25.

(151) 21.04.2016

(831) 09.03.2017 VN

(531) 27.05.01, 29.01.01, 04.05.02, 04.05.03

(591) (EN: Orange ("PANTONE:137C").)

(732) SANNPA LIMITED
Stapleton House, 2nd Floor, 110 Clifton Street London EC2A 4HT

(740) ORRICK, HERRINGTON & SUTCLIFFE (UK) LLP
107 Cheapside London EC2V 6DN

---

(111) **1305378**

(171) 10 năm

(540)

TAGG

(511) 41.

(151) 26.04.2016

(831) 03.02.2017 VN

(732) SIX CAPITAL PTE. LTD.
2 Shenton Way, #01-01 SGX Centre I Singapore 068804

(740) Infinitus Law Corporation
Raffles City Post Office, P.O. Box 259 Singapore 911709

---

(111) **1309240**

(171) 10 năm

(540)

COROPLUS

(511) 07,09,37,38,40,41,42.

(151) 18.04.2016

(831) 01.03.2017 VN

(732) SANDVIK INTELLECTUAL PROPERTY AB
SE-811 81 Sandviken

---

(111) **1309386**

(822) 22.08.2009 007473424 EM

(171) 10 năm

(540)

TIGER OF SWEDEN

(511) 18,25.

(151) 30.06.2016

(831) 17.02.2017 VN

(732) TIGER OF SWEDEN AB
Torsgatan 4 SE-111 23 STOCKHOLM

(740) PLESNER Lawfirm
Amerika Plads 37 DK-2100 Copenhagen Ø

---

(111) **1310789**

(822) 05.12.2014 4010739150000 KR

(171) 10 năm

(540)

(511) 25.

(151) 29.02.2016

(831) 04.10.2016 VN

(531) 27.05.02, 29.01.13, 26.01.04

(732) TOEBOX KOREA CO., LTD.
No. 606, Kolon Science Valley 1 (il)-cha, 43, Digital-ro 34-gil, Guro-gu Seoul

(740) HWANG JUNG HYUN
(NANOTECH International Patent & Law Office), Room No.302, Codi B/D, 29-13, Nonhyun-ro 95-gil, Kangnam-gu Seoul 137-910

---

(111) **1312344**

(171) 10 năm

(540)

Lacasitos

(511) 30.

(151) 06.06.2016

(831) 21.03.2017 VN

(531) 25.05.02, 27.05.03, 27.05.19, 29.01.15

(591) (EN: Green; red; blue; orange; brown and white.)

(732) LACASA, S.A.
Autovía de Logroño, Km. 14, E-50180 UTEBO, Zaragoza

(740) UNGRIA PATENTES Y MARCAS, S.A.
Avda. Ramón y Cajal, 78 E-28043 Madrid

(111) **1314345**
(822) 18.12.2015 30 2015 058 573 DE
(171) 10 năm
(540)

Kathrein

(511) 06,07,09,11,16,18,21,25,28,35,37,38,42,45.

(151) 23.12.2015
(831) 29.12.2016 VN

(732) KATHREIN-WERKE KG
Anton-Kathrein-Strasse 1-3 83022 Rosenheim

(740) GOEDEN, Christian, Dr. BAUER, Friedrich FRIESE, Martin, Dr.
Adlzreiterstr. 11 83022 Rosenheim

---

(111) **1315984**
(822) 27.05.2016 5853526 JP
(171) 10 năm
(540)

YUKITAPE KR

(511) 17.

(151) 31.05.2016
(831) 07.11.2016 VN

(531) 01.15.17, 27.05.17
(732) YAMANAKA-SHOKAI CO., LTD.
Amagayashinden 71-37, Oyama-city Tochigi 323-0824

(740) KOIZUMI Yoshiko
C/o City-Yuwa Partners, Marunouchi Mitsui Building, 2-2-2 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) **1317068**
(822) 23.12.2015 17547 LI
(171) 10 năm
(540)

eQ

(511) 14.

(151) 17.05.2016

(531) 27.05.01
(732) SWAROVSKI AKTIENGESELLSCHAFT
Dröschistrasse 15 FL-9495 Triesen

(740) Baker & McKenzie Zürich
Holbeinstrasse 30 CH-8034 Zürich

---

(111) **1319435**
(171) 10 năm
(540)

KROVOSPAS

(511) 05,10.

(151) 13.04.2016
(831) 08.01.2017 VN

(732) MANORYK PETRO ANDRIYOVYCH
Bul. Druzhby narodiv, 26/1, kv.11 Kiev 01103

(740) Bragarnyk Oleksandr Mykolayovych
Str. Lomonosova, 60/5, ap. 43 Kyiv 03191

---

(111) **1319705**

(171) 10 năm

(540)

HYPERLOCK

(511) 25.

(151) 19.10.2016

(831) 17.03.2017 VN

(732) WOLVERINE OUTDOORS, INC.
9341 Courtland Drive NE ROCKFORD MI 49351

(740) Joseph V. Myers III Seyfarth Shaw LLP
1075 Peachtree Street, Suite 2500 Atlanta GA 30309

---

(111) **1319964**

(822) 28.12.2013 11290953 CN

(171) 10 năm

(540)

SONIFER

(511) 07,08,11,21.

(151) 13.04.2016

(831) 17.03.2017 VN

(732) Yiwu Boneng Imp & Exp Co., Ltd.
Room 4012, No. 222 Chengbei Road, Choucheng Street, Yiwu 322000 Zhejiang

(740) CABINET M. OPROIU Patent and Trademark Attorneys
Str. Popa Savu No. 42, Suite 1 P.O. Box 2-229 Bucharest

---

(111) **1336916**

(171) 10 năm

(540)

GIRLSTARTER

(511) 41.

(151) 26.02.2016

(831) 03.04.2017 VN

(732) GIRL STARTER LLC
51 West 86th Street #702 New York NY 10024

(740) Alexander J.A. Garcia Perkins Coie LLP
1201 Third Avenue, Suite 4900 Seattle WA 98101

---

(111) **1337258**

(171) 10 năm

(540)

NEIKIDNIS

(511) 18.

(151) 08.11.2016

(732) NKNS CORPORATION
1st Floor, B02, 75, Donggyo-ro 27-gil, Mapo-gu Seoul

(740) SIN SEOB KANG
8th Floor, State Tower Namsan, 100 Toegye-ro, Jung-gu Seoul 04631

---

(111) **1337263**
(822) 07.06.2013 10359307 CN
(171) 10 năm
(540)

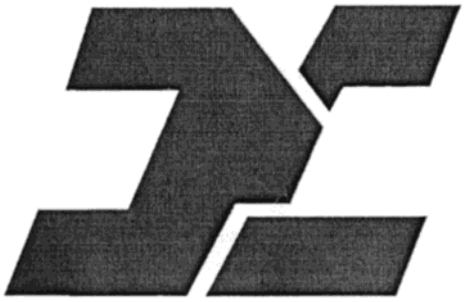

(511) 07.

(151) 15.08.2016

(531) 26.13.25
(732) JIANGSU XINYE HEAVY INDUSTRY CO., LTD.
Wangyuan Village 18-1, Dagong Town, Hai'an County, Nantong City Jiangsu Province
(740) Nantong Haohe Trademark and Patent Agency Co., Ltd.
Room 506, XingYue Garden No. 29, TongFu Road No. 47, Nantong Economic & Technological Development Area, Nantong City 226000 Jiangsu Province

---

(111) **1337264**
(822) 28.02.2005 3526073 CN
(171) 10 năm
(540)

馬明仁

(511) 05.

(151) 19.09.2016

(531) 02.01.01, 02.01.04, 26.01.02, 26.01.03, 26.01.14, 28.03.00
(732) XUBIN MA
Room 515, the Yangtze River property building, No. 14 North Han Guang Road, Xi'an City Shaanxi Province
(740) Shaanxi Hualin Trademark Co.,Ltd.
Room B, Floor 10, Block A, Olympic Center, No.14 North Chang'an Rd., Xi'an City Shaanxi

---

(111) **1337265**
(171) 10 năm
(540)

JOYLUCK

(511) 06,11,20.

(151) 06.08.2016

(531) 27.05.01
(732) YIWU JOYLUCK SANITARY WARE CO.,LTD.
F-19801, Phase II Yiwu International Trade Mart Zhejiang
(740) Zhejiang Guangyu Trademark Agency Co. Ltd.
No. 551 Shengli Street, Jinhua 321000 Zhejiang

(111) **1337279**
(171) 10 năm
(540)

(511) 18,25,28,35.

(151) 28.10.2016

(531) 26.13.25, 26.11.11, 26.11.12
(732) SANLIUYIDU (FUJIAN) SPORTS GOODS CO., LTD.
Jiangtou Industrial Zone, Chendai Town, Jinjiang City 362211 Fujian
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
7th Floor, Scitech Place, No. 22, Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

---

(111) **1337314**
(822) 31.08.2016 30 2016 106 881 DE
(171) 10 năm
(540)

Sunny Tripower Core

(511) 09.

(151) 18.01.2017

(732) SMA SOLAR TECHNOLOGY AG
Sonnenallee 1 34266 Niestetal
(740) LOESENBECK, SPECHT UND DANTZ PATENT- UND RECHTSANWÄLTE
Am Zwinger 2 33602 Bielefeld

---

(111) **1337316**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 01.02.2017

(531) 26.01.19, 27.05.21
(732) ZHANGZHOU JUGANG PRECISION MACHINERY CO., LTD
Fengshan Industrial District, Taimanese Incestment Area, Zhangzhou Fujian
(740) XIAMEN XIANGLONG INTELLECTUAL PROPERTY CO., LTD
Room 606, No. 1 Jinzhong Road Huli District, Xiamen Fujian

---

(111) **1337338**
(822) 07.10.2016 4281050 FR
(171) 10 năm
(540)

Proludic

(511) 28,37,38.

(151) 21.10.2016
(531) 27.05.01, 27.05.11, 26.11.12, 21.01.25
(732) PROLUDIC, SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE
L'Etang Vignon, 181 Rue des Entrepreneurs F-37210 Vouvray
(740) CABINET BEAU DE LOMENIE
158 Rue de l'Université F-75007 PARIS-7E-ARRONDISSEMENT

---

(111) **1337355**
(171) 10 năm
(540)

GINKOR FRAIS

(511) 03,05.

(151) 27.12.2016
(732) TONIPHARM
3 rue des Quatre Cheminées F-92100 Boulogne Billancourt
(740) CABINET PASCALE LAMBERT ET ASSOCIES
18 avenue de l'Opéra F-75001 Paris

---

(111) **1337371**
(822) 21.10.2016 4283201 FR
(171) 10 năm
(540)

L ABSOLU PLUMPER

(511) 03.

(151) 13.12.2016
(732) LANCOME PARFUMS ET BEAUTE & CIE
29 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) L'OREAL, Département des Marques
41 Rue Martre F-92117 CLICHY CEDEX

---

(111) **1337380**
(822) 04.10.2016 5052606 US
(171) 10 năm
(540)

SIMCUT

(511) 07.

(151) 14.12.2016
(732) SIMMONS ENGINEERING CORPORATION
400 Regency Drive Glendale Heights IL 60139
(740) Brie A. Crawford Crawford Intellectual Property Law LLC
1095 Pingree Road Suite 204 Crystal Lake IL 60014

---

(111) **1337382**
(171) 10 năm
(540)

Nonipure

(511) 01,03.

(151) 08.12.2016

(732) ARYSTA HEALTH AND NUTRITION SCIENCES CORPORATION
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku Tokyo 104-0044

(740) Arthur G. Schaier, Carmody Torrance Sandak & Hennessey LLP
195 Church Street, P.O. Box 1950 New Haven CT 06509-1950

---

(111) **1337387**
(822) 10.08.2016 015348105 EM
(171) 10 năm
(540)

CETES

(511) 03.

(151) 18.10.2016

(732) ORIFLAME COSMETICS AG
C/o Oriflame Global Management AG, Bleicheplatz 3 CH-8200 Schaffhausen

(740) Sipara Limited
Rochester House, Eynsham Road, Farmoor Oxon OX2 9NH

---

(111) **1337398**
(822) 14.07.2015 13776092 CN
(171) 10 năm
(540)

TRIUMPH

(511) 07.

(151) 21.11.2016

(531) 26.04.04, 26.04.05, 26.04.12, 26.04.19, 26.04.24, 27.05.01, 25.07.21, 26.11.09

(732) WUXI TRIUMPH GASES EQUIPMENT CO., LTD.
Hongxiang Road, Hudai Industrial Zone, Binhu District, Wuxi City Jiangsu Province

(740) WUXI XUANBO TRADEMARK AFFAIRS CO., LTD
Room 1203, Building B, Dicui Road 100 (Office), Binhu District Wuxi City

---

(111) **1337399**
(822) 21.12.2015 15258367 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 01.

(151) 24.11.2016

(531) 26.01.01, 26.01.03, 26.01.16
(732) SHANDONG HONGXU CHEMICAL SHARES CO., LTD.
Dongying Port Economic Development Zone, Dongying City 257000 Shandong
(740) Babylon Ji'nan MDT INFOTECH LTD
Room 321, Huaxin Commercial, No. 205 Huayuan Road, Lixia District Ji'nan

---

(111) **1337411**
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,39,43.

(151) 25.11.2016

(531) 07.01.08, 24.01.03, 24.01.05, 24.01.11, 28.05.00, 29.01.13, 07.01.11, 24.01.01
(591) (EN: Violet, dark violet, golden, dark beige, white, dark brown.)
(732) LLC "TAMBOVSKY BACON"
Ul. Zavodskaya, 28 a, Zherdevka RU-393672 Tambov oblast
(740) S. Lovtsov, Patent & Law Firm "YUS" Patent and Law Firm "YUS", LLC
Prospekt Mira, d. 6 RU-129090 Moscow

---

(111) **1337442**
(171) 10 năm
(540)

OPTIMUS

(511) 08.

(151) 12.12.2016

(531) 27.05.17
(732) XU MEIHUA
Group 3, Laishan Village, Chi'an Town, Yiwu, Jinhua Zhejiang Province
(740) TAIZHOU ZHONGHUI TRADEMARK SERVICES LTD.
No. 14 Jinshui Road, Luqiao Street, Luqiao District, Taizhou City Zhejiang Province

---

(111) **1337450**
(822) 24.04.2015 3.541.425 ES
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 29.09.2016

(531) 27.05.22
(732) MANUFACTURAS TOMAS, S.A.
Ctra. Albujón-Cabo de Palos Km. 28,5 E-30593 LA PALMA-CARTAGENA (Murcia)
(740) José Miguel Muñoz Orgaz
Calle José Maria de Haro, 61 Planta 13-I E-46022 Valencia

---

(111) **1337457**
(822) 06.02.2008 005637798 EM
(171) 10 năm
(540)

CUDIÉ

(511) 30.

(151) 10.01.2017

(732) BOMBONS CUDIÉ, S.A.
C/ Oviedo, 9 E-08720 VILAFRANCA DEL PENEDES (BARCELONA)
(740) EDUARDO MARIA ESPIELL VOLART
Pau Clari 77, 2° 1a E-08010 BARCELONA

---

(111) **1337479**
(822) 21.10.2016 4283532 FR
(171) 10 năm
(540)

OPLI

(511) 18.

(151) 08.11.2016

(732) HERMES INTERNATIONAL, SOCIÉTÉ EN COMMANDITE PAR ACTIONS
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) HERMES INTERNATIONAL, Mme. de CHAUNAC Annick
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

---

(111) **1337499**
(822) 21.10.2016 4284009 FR
(171) 10 năm
(540)

TOUPET

(511) 18.

(151) 30.11.2016
(732) HERMES INTERNATIONAL, SOCIÉTÉ EN COMMANDITE PAR ACTIONS
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) HERMES INTERNATIONAL, Mme de CHAUNAC Annick
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

---

(111) **1337503**
(822) 26.09.2016 696954 CH
(171) 10 năm
(540)

VERIFEYE

(511) 09,10.

(151) 22.12.2016
(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel
(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 CH-8034 Zürich

---

(111) **1337504**
(822) 23.09.2016 696872 CH
(171) 10 năm
(540)

ORA SYSTEM

(511) 09,10.

(151) 21.12.2016
(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel
(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 CH-8034 Zürich

---

(111) **1337509**
(822) 28.10.2016 4285804 FR
(171) 10 năm
(540)

XEROLEAVE

(511) 05.

(151) 14.12.2016
(732) PIERRE FABRE MEDICAMENT, Société par Actions Simplifiée
45 Place Abel Gance F-92100 BOULOGNE BILLANCOURT
(740) PIERRE FABRE, S.A., M. Pierick ROUSSEAU, Direction Propriété Intellectuelle
17 Avenue Jean Moulin F-81106 CASTRES CEDEX

---

(111) **1337511**
(822) 20.07.2016 0999082 BX
(171) 10 năm
(540)

KINDER BISCOVERY

(511) 30.

(151) 19.01.2017

(732) SOREMARTEC SA
Findel Business Center, Complexe B, Rue de Trèves L-2632 Findel
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(111) **1337519**
(171) 10 năm
(540)

PHONE FACE

(511) 03.

(151) 17.01.2017

(732) AMOREPACIFIC CORPORATION
100, Hangang-daero, Yongsan-gu Seoul
(740) YOUNG-CHOL KIM
(KIM, CHOI & LIM), Coal Center, 10th Floor, 58, Jongno-5-gil, Jongno-gu Seoul

---

(111) **1337522**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 27.10.2016

(531) 26.05.04, 26.07.15
(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest
(740) DR. PÉTER LUKÁCSI, SBGK LAW OFFICE
Andrássy út 113 H-1062 Budapest

---

(111) **1337591**
(822) 03.11.2016 015641781 EM
(171) 10 năm
(540)

SOMATOM go.Now

(511) 10.

(151) 02.01.2017

(732) SIEMENS HEALTHCARE GMBH
Henkestraße 127 91052 Erlangen
(740) SIEMENS HEALTHCARE GMBH
HC SI TC IP, Postfach 22 16 34 80506 München

---

(111) **1337600**
(822) 04.02.2011 009389008 EM
(171) 10 năm
(540)

HYABELL

(151) 04.01.2017
(732) ADODERM GMBH
Elisabeth-Selbert-Str. 5 40764 Langenfeld
(740) CMS HASCHE SIGLE PARTNERSCHAFT VON RECHTSANWÄLTEN UND STEUERBERATERN MBB
Kranhaus 1, Im Zollhafen 18 50678 Köln

(511) 10.

---

(111) **1337617**
(822) 07.01.2016 VR 2016 00060 DK
(171) 10 năm
(540)

(151) 20.06.2016
(531) 26.11.13, 29.01.12
(591) (EN: Blue and silver.)
(732) ARLA FOODS AMBA
Sønderhøj 14 DK-8260 Viby J
(740) Zacco Denmark A/S
Arne Jacobsens Allé 15 DK-2300 Copenhagen S

(511) 29.

---

(111) **1337625**
(171) 10 năm
(540)

(151) 23.02.2016
(531) 24.17.07, 27.05.07, 29.01.12
(591) (EN: Dark pink and turquoise blue.)
(732) CAVELIER D'ESCAVELLES Marie-Charlotte
Calle Fernàn Gonzàlez n°6 1° E-29005 MALAGA
(740) PUJOL Nicolas
658 Rue Maurice Schumann F-30000 NIMES

(511) 10,35.

---

(111) **1337649**
(822) 04.11.2016 4287012 FR
(171) 10 năm
(540)

AWAY WE GLOW

(151) 13.12.2016
(732) L'OREAL, Société Anonyme
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL
Direction Juridique Propiété Intellectuelle, 41 rue Martre F-92117 Clichy Cedex

(511) 03.

---

(111) **1337651**
(822) 28.10.2016 4285325 FR
(171) 10 năm
(540)

PRESOLASA

(151) 22.12.2016

(732) BIOFARMA, SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE
50 rue Carnot F-92284 SURESNES cedex

(740) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES Cedex

(511) 05.

---

(111) **1337659**
(822) 28.10.2016 4285319 FR
(171) 10 năm
(540)

PRESTOLASA

(151) 22.12.2016

(732) BIOFARMA, SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE
50 rue Carnot F-92284 SURESNES cedex

(740) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 Suresnes cedex

(511) 05.

---

(111) **1337664**
(822) 28.10.2016 4286156 FR
(171) 10 năm
(540)

SILICION

(151) 16.12.2016

(732) COMPAGNIE GENERALE DES ETABLISSEMENTS MICHELIN, Société en Commandite par Actions
12 Cours Sablon F-63000 CLERMONT-FERRAND

(740) MANUFACTURE FRANCAISE DES PNEUMATIQUES MICHELIN, Mme. SILVIYA ARABADZHIEVA, SERVICE DGD/PI
23 Place Des Carmes Dechaux F-63040 Clermont-Ferrand

(511) 12.

---

(111) **1337665**
(822) 28.10.2016 4286151 FR
(171) 10 năm
(540)

REGENION

(151) 16.12.2016

(732) COMPAGNIE GENERALE DES ETABLISSEMENTS MICHELIN, Société en Commandite par Actions
12 Cours Sablon F-63000 CLERMONT-FERRAND

(740) MANUFACTURE FRANCAISE DES PNEUMATIQUES MICHELIN, Mme. SILVIYA ARABADZHIEVA, SERVICE DGD/PI
23 PLACE DES CARMES DECHAUX F-63040 CLERMONT-FERRAND

(511) 12.

---

(111) **1337680**
(822) 28.01.2015 12408589 CN
(171) 10 năm
(540)

SASPG

(151) 28.07.2016

(531) 26.04.16, 26.04.24, 26.11.13
(732) SICHUAN AIR SEPARATION PLANT (GROUP) CO. LTD
239# Jianshezhong Road Jianyang Sichuan Province
(740) SICHUAN CHENGDU TIANCE TRADEMARK & PATENT OFFICE
11F, Tower 3, Zhengcheng Caifu Lingdi No. 19 Beida Street Qingyang District 610017 Chengdu

(511) 07.

---

(111) **1337685**
(171) 10 năm
(540)

EDGEIPT

(151) 17.10.2016

(732) TOSHIBA AMERICA INFORMATION SYSTEMS, INC.
9740 Irvine Boulevard Irvine CA 92618
(740) KNOBBE, MARTENS, OLSON & BEAR, LLP
2040 Main Street, 14th Floor Irvine CA 92614

(511) 09,38,42.

---

(111) **1337698**
(171) 10 năm
(540)

somagenics
PREMIUM NUTRITION. OPTIMAL HEALTH.

(511) 03,05,29.

(151) 25.09.2016

(531) 27.03.01, 27.03.02, 27.05.09, 27.05.10
(732) SOMAGENICS PTY LTD
31 A, Dyott Ave, Hampstead Gardens South Australia 5086

---

(111) **1337713**
(171) 10 năm
(540)

PROSOCIANO

(511) 29,30.

(151) 28.11.2016

(732) ARIVIA INDUSTRIAL AND COMMERCIAL SOCIETE ANONYME TRADING AS ARIVIA SA
Block 31, DA 13, Phase B, Industrial Area of Sindos GR-570 22 Delta Municipality, Thessaloniki
(740) Alkisti-Irene Malamis
Palaia Tatoiou 8 str., Kifisia GR-145 64 Athens

---

(111) **1337731**
(822) 17.11.2016 30 2016 031 885 DE
(171) 10 năm
(540)

RATIONAL

(511) 03,11,21.

(151) 13.12.2016

(531) 24.15.02, 24.15.17, 26.04.18, 27.03.01, 27.03.15, 29.01.12
(591) (EN: Red and blue.)
(732) Rational AG
Iglinger Strasse 62 86899 Landsberg/Lech
(740) BOEHMERT & BOEHMERT
Hollerallee 32 28209 Bremen

---

(111) **1337742**
(822) 17.03.2016 530657 SE
(171) 10 năm
(540)

NUVU

(511) 09,38,41,42.

(151) 21.04.2016

(732) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON
SE-164 83 Stockholm
(740) Telefonaktiebolaget LM Ericsson, Carolina Lion
SE-164 83 Stockholm

---

(111) **1337746**
(171) 10 năm
(540)

達・米爾
DAVMIRA

(511) 14.

(151) 29.04.2016

(531) 28.03.00
(732) SHENZEN COLORGEMS JEWELLERY CO., LTD.
Suit 11 A, 28/F, Diwang Business Apartment, Xinxing Square, No. 5002, Shennan East Road, Guiyan Street, Luohu District, Shenzhen Guangdong
(740) SHENZHEN FORTUNE I.P. AGENT CO., LTD
Unit 2006B, 20/F, Tower D, Bldg. 3, Phase I, Tian An Cloud Park, No. 2018, Xuegang Road, Bantian Subdistrict, Longgang District, Shenzhen City Guangdong Province

---

(111) **1337748**
(171) 10 năm
(540)

Omnicraft

(511) 07,09,11,12.

(151) 23.06.2016

(531) 26.04.07, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.22, 27.05.24
(732) FORD MOTOR COMPANY
One American Road Dearborn, MI 48126
(740) Molly Mack Crandall, Brooks Kushman P.C.
1000 Town Center Southfield MI 48075

---

(111) **1337753**
(822) 29.11.2011 4063635 US
(171) 10 năm
(540)

ROBLOX

(511) 09,28,41,42.

(151) 19.07.2016

(732) ROBLOX CORPORATION
Building 901, One Franklin Parkway
San Mateo CA 94403
(740) Matthew J. Kuykendall Wilson Sonsini Goodrich & Rosati
650 Page Mill Road Palo Alto CA 94304-1050

---

(111) **1337776**
(171) 10 năm
(540)

GROVE STUDIO

(511) 42.

(151) 29.12.2016
(732) GROVE STUDIO, LLC
3500 Lindenwood Ave. Dallas TX 75205
(740) Monty L. Ross, Ross Barnes LLP
801 E. Campbell Road, Suite 390 Richardson TX 75081

---

(111) **1337783**
(171) 10 năm
(540)

DENILITE

(511) 01.

(151) 28.12.2016
(732) NOVOZYMES A/S
Krogshoejvej 36 DK-2880 Bagsvaerd
(740) Plougmann Vingtoft A/S
Rued Langgaards Vej 8 DK-2300 Copenhagen S

---

(111) **1337866**
(171) 10 năm
(540)

CeDIT

(511) 19.

(151) 20.07.2016
(531) 27.05.01
(732) FLORIM CERAMICHE - SOCIETA' PER AZIONI ABBREVIABILE IN: "FLORIM S.P.A."
Via Canaletto, 24 I-41042 FIORANO MODENESE
(740) ALESSANDRA LOVISETTO
Via Rosa Luxemburg, 3 I-14101 CAMPOGALLIANO (MODENA)

---

(111) **1337869**
(171) 10 năm
(540)

TOURIST
INFORMATION
CENTER

(511) 39.

(151) 03.08.2016
(531) 25.07.20, 25.07.22, 26.01.18, 26.11.03, 26.11.13, 27.05.01, 29.01.15, 26.11.12, 26.01.01
(591) (EN: Orange, light yellow, light green, light blue, pink and purple.)
(732) JTB CORP.
2-3-11 Higashi-Shinagawa, Shinagawa-ku Tokyo 140-0002
(740) AKIYAMA Atsushi
Ark Mori Building, P.O. Box 575, 12-32, Akasaka 1-chome, Minato-ku Tokyo 107-6033

---

(111) **1337879**
(171) 10 năm
(540)

WATSON-GLASER

(511) 09,16,41,44.

(151) 13.12.2016

(732) NCS PEARSON, INC.
5601 Green Valley Drive Bloomington ID 55437

---

(111) **1337884**
(171) 10 năm
(540)

HAOHUA

(511) 12.

(151) 21.11.2016

(531) 27.05.02
(732) SHANDONG HAOHUA TIRE CO.,LTD.
Houzhen Industry Zone, Shouguang City, Weifang City Shandong Province
(740) Weifang Chengxin Trademark Office
90, Minshengdong Road, Kuiwen District, Weifang Shandong

---

(111) **1337912**
(822) 02.12.2016 5901444 JP
(171) 10 năm
(540)

SHISEIDO
GINZA TOKYO
ROUGE ROUGE

(511) 03.

(151) 15.12.2016

(531) 27.05.01, 27.05.10
(732) SHISEIDO COMPANY, LIMITED
7-5-5 Ginza, Chuo-ku Tokyo 104-0061
(740) Naofumi TANAKA
Marunouchi Park Building, 2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8222

---

(111) **1337913**
(822) 09.12.2016 5903460 JP
(171) 10 năm
(540)

SHISEIDO
SYNCHRO SKIN

(511) 03.

(151) 15.12.2016

(531) 27.05.01, 27.05.10
(732) SHISEIDO COMPANY, LIMITED
7-5-5 Ginza, Chuo-ku Tokyo 104-0061
(740) Naofumi TANAKA
Marunouchi Park Building, 2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8222

---

(111) **1337916**
(171) 10 năm
(540)

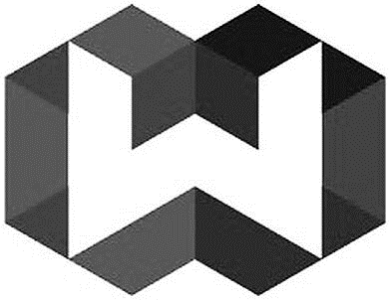

(511) 09,12,37.

(151) 12.12.2016

(531) 26.05.18, 27.01.01, 27.01.04, 27.05.22, 26.05.02, 26.03.23
(732) WM MOTOR TECHNOLOGY CO.,LTD.
Room 510-523, No. 77 Laigang Road, Qingpu District Shanghai
(740) FORIDOM IP LAW FIRM
1st Floor, B Unit, No. 410 Guiping Road, Xuhui District 200233 Shanghai

---

(111) **1337924**
(822) 06.10.2015 4011343100000 KR
(171) 10 năm
(540)

Bloomberry

(511) 03.

(151) 02.02.2017

(732) HYUN WOO LEE
34, Morenero 17 Angil, Seodaemungu Seoul
(740) KIM, Yoon Bae
8th Fl., Dongduk building, 68 Ujeongguk-ro, Jongno-gu Seoul

---

(111) **1337942**
(822) 09.03.2015 671229 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 34.

(151) 20.12.2016

(531) 26.04.04, 26.04.24, 26.11.03, 26.11.12
(732) JAPAN TOBACCO INC.
2-2-1 Toranomon, Minato-ku Tokyo
(740) JT International SA, Intellectual Property
Rue Kazem-Radjavi 8 CH-1202 Genève

---

(111) **1337950**
(171) 10 năm
(540)

FORVIL

(511) 03,09,14,18,25.

(151) 03.03.2016

(732) DATA ACCESS, SARL
57 rue d'Amsterdam F-75008 Paris
(740) DATA ACCESS, M. Julien Clairet
57 rue d'Amsterdam F-75008 PARIS

---

(111) **1337955**
(822) 10.06.2016 0992852 BX
(171) 10 năm
(540)

(151) 14.07.2016

(531) 27.05.11, 29.01.12
(591) (EN: Orange (C=0%M=32%Y=86%K=0%) and blue (C=54%M=15%Y=7%K=32%).)
(732) NV LEGIO INTERNATIONAL
Legeweg 157 D B-8020 Oostkamp
(740) PRONOVEM MARKS SA
Josse Goffinlaan 158 B-1082 Bruxelles

(511) 11,20,21.

---

(111) **1337980**
(822) 26.09.2016 015109523 EM
(171) 10 năm
(540)

THREESPINE

(151) 10.11.2016

(732) VÄLINGE INNOVATION AB
Prästavägen 513 SE-263 65 Viken
(740) Ola Engstrand
Prästavägen 513 SE-263 62 Viken

(511) 17,19,20.

---

(111) **1337989**
(171) 10 năm
(540)

ARMANI / CASA

(151) 20.10.2016

(531) 10.03.04, 26.04.16
(732) GIORGIO ARMANI S.P.A.
Via Borgonuovo, 11 I-20121 MILANO
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

(511) 04,08,11,14,16,20,21,24,27,34,35,42.

---

(111) **1338015**
(171) 10 năm
(540)

(151) 21.04.2016

(531) 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Dark grey (pantone 424C) and green (pantone 3155C).)
(732) VITRIFRIGO S.R.L.
Via della Produzione, 9, Frazione Montecchio I-61022 Vallefoglia (PS)
(740) ING. CLAUDIO BALDI S.R.L.
Viale Cavallotti, 13 I-60035 JESI (AN)

(511) 07,11,35.

---

(111) **1338033**
(171) 10 năm
(540)

Tango

(511) 09.

(151) 07.12.2016

(531) 26.03.01, 26.03.05, 26.03.07, 26.03.12, 26.03.24, 26.15.09

(732) GOOGLE INC.
1600 Amphitheatre Parkway Mountain View CA 94043

(740) John C. Nishi Dickinson Wright PLLC
International Square, 1825 Eye St. N.W., Suite 900 Washington DC 20006

---

(111) **1338041**
(171) 10 năm
(540)

STYLE THAT WORKS

(511) 09,18.

(151) 21.12.2016

(732) Everki International Co., Ltd.
Flat/Rm 3D, Cheong Yiu Bldg, No. 169 Castle Peak Rd, Tsuen Wan N.T Hong-Kong

(740) Amanda V. Dwight Dwight Law Group
2603 Main Street, Suite 200 Irvine CA 92614

---

(111) **1338046**
(822) 08.02.2016 1749662 AU
(171) 10 năm
(540)

Naked Wolfe

(511) 18,25.

(151) 19.12.2016

(732) Naked Wolfe Footwear Pty. Ltd.
C/ - Abound Business Solutions Pty Ltd, Level 1, 426 Mt Alexander Road Ascot Vale VIC 3032

(740) Darren Sanicki Lawyers T/A Sanicki Lawyers
L2, 240 Chapel St PRAHRAN VIC 3181

---

(111) **1338056**
(171) 10 năm
(540)

THE ROMAN NIGHT

(511) 03.

(151) 11.11.2016

(732) BULGARI S.P.A.
Lungotevere Marzio, 11 I-00186 ROME

(740) Bulgari S.p.A. - Brand Protection Department
Lungotevere Marzio, 11 I-00186 Roma

---

(111) **1338058**
(822) 16.11.2016 015636021 EM
(171) 10 năm
(540)

ZEROBAC

(511) 05,10.

(151) 22.12.2016

(732) BONALIVE BIOMATERIALS OY
Biolinja 12 FI-20750 Turku

(740) TURUN PATENTTITOIMISTO OY
PO Box 99 FI-20521 Turku

---

(111) **1338066**
(171) 10 năm
(540)

北 海 道
ぎょれん

(511) 29.

(151) 05.12.2016

(531) 03.09.01, 03.09.10, 26.01.03, 26.01.15, 28.03.00, 01.15.23, 05.05.20, 26.01.06, 25.03.15

(732) HOKKAIDO FEDERATION OF FISHERIES COOPERATIVE ASSOCIATIONS
1, Nishi 7-chome, Kita-Sanjo, Chuo-ku, Sapporo-shi Hokkaido 060-0003

(740) Asamura Patent Office, p.c.
Tennoz Central Tower, 2-2-24 Higashi-Shinagawa, Shinagawa-ku Tokyo 140-0002

---

(111) **1338075**
(822) 21.02.2012 4100485 US
(171) 10 năm
(540)

GEORGETOWN CUPCAKE

(511) 30.

(151) 02.02.2017

(531) 01.01.01, 01.01.02, 01.01.10, 05.05.19, 05.05.20, 05.05.22, 26.01.05, 26.01.13, 26.01.15, 26.01.24, 01.15.23

(732) Georgetown Cupcake, LLC
1209 Potomac Street NW Washington DC 20007

(740) Perry J. Viscounty Latham & Watkins LLP
650 Town Center Drive, Suite 2000 Costa Mesa CA 92626

(111) **1338076**
(822) 28.10.2014 4628872 US
(171) 10 năm
(540)

(151) 15.02.2017

(531) 02.09.08, 25.01.05, 25.03.25, 27.05.10
(732) SHIPMAN ASSOCIATES, LLC
1000 Atlantic Ave., Suite 100 Alameda CA 94501

(511) 03.

---

(111) **1338088**
(171) 10 năm
(540)

(151) 10.10.2016

(531) 05.05.20, 05.05.21, 27.05.01, 29.01.13, 05.01.16
(591) (EN: Green, gray and white.)
(732) TESTEX AG
Gotthardstrasse 61 CH-8002 Zürich
(740) DREISS PATENTANWÄLTE PARTG MBB
Friedrichstrasse 6 70174 Stuttgart

(511) 18,20,24,25,41,42,45.

---

(111) **1338090**
(822) 09.09.2016 4264770 FR
(171) 10 năm
(540)

(151) 11.10.2016

(531) 26.04.03, 27.05.21, 26.04.11, 26.04.16, 26.04.18, 26.04.22
(732) HERMES INTERNATIONAL, SOCIÉTÉ EN COMMANDITE PAR ACTIONS
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) HERMES INTERNATIONAL, MME. ANNICK DE CHAUNAC
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(511) 09,16,20,24,26,27.

---

(111) **1338124**
(822) 08.01.2016 4210587 FR
(171) 10 năm
(540)

MITZAH

(151) 16.02.2016

(732) CHRISTIAN DIOR, SOCIÉTÉ ANONYME
30 avenue Montaigne F-75008 PARIS

(740) NOVAGRAAF FRANCE, Mme. Perrine WAENDENDRIES
2 rue Sarah Bernhardt F-92265 ASNIERES-SUR-SEINE

(511) 09,14,18,25.

---

(111) **1338127**
(822) 17.04.2015 5758937 JP
(171) 10 năm
(540)

SUSHI ZANMAI

(151) 20.10.2016

(732) KIYOMURA CORPORATION
7-5, Tsukiji 4-chome, Chuo-ku Tokyo 104-0045

(740) SHOBAYASHI, MASAYUKI C/O SHOBAYASHI INTERNATIONAL PATENT AND TRADEMARK OFFICE
Sapia Tower, 1-7-12 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(511) 30,43.

---

(111) **1338135**
(171) 10 năm
(540)

SEUNGBI
ORIENTAL HERBS

(151) 19.12.2016

(531) 05.05.19

(732) PARK, SOOK-WOO
101-1102, 43, Dangmi-gil, Gyeyang-gu Incheon 21011

(740) KIM, KUK-JIN
A302, 32, Songdogwahak-ro, Yeonsu-gu Incheon 21984

(511) 03.

---

(111) **1338141**
(822) 14.04.2015 13160139 CN
(171) 10 năm
(540)

POSTEK

(511) 09.

(151) 13.12.2016
(531) 27.05.17
(732) POSTEK ELECTRONICS CO., LTD.
Wisdom Plaza, Block B, Suite 1802, Qiaoxiang Road, Nanshan District, Shenzhen Guangdong
(740) STANDARD PATENT & TRADEMARK AGENT LTD.
Room810, 8 F, Sunshine Golf Building, NO. 7008, Shennan Boulevard, Fu Tian District, Shenzhen 518040 Guangdong

---

(111) **1338143**
(171) 10 năm
(540)

Techfluid

(511) 17.

(151) 20.12.2016
(531) 27.05.11, 26.11.01, 26.11.06, 26.11.08, 26.11.13, 26.11.12
(732) SHANDONG TECHFLUID ENGINEERING CO., LTD
(Room 1, Building 15, Yingli Village, Pinglidian), No. 628 Pinglidian Road, Laizhou City, Yantai Shandong Province
(740) BEIJING YINUOZHIDA INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD
Room 702, Huatian Plaza, No.6, Beixiaomachang, Lianhuachi East Road, Haidian District Beijing

---

(111) **1338175**
(822) 28.11.2010 7237800 CN
(171) 10 năm
(540)

MiC
MADE IN CHINA

(511) 24.

(151) 14.11.2016
(531) 26.11.01, 26.11.08, 26.11.12, 27.05.09, 27.05.10, 27.05.11, 29.01.14
(591) (EN: The mark is claimed in yellow, grey, dark green, and black color.)
(732) HAINING TIANYI TEXTILE CO., LTD.
No. 25, Jingxu Road, Xucun Town, Haining City, Jiaxing Zhejiang Province
(740) GUANGZHOU UTC INTELLECTUAL PROPERTY CO., LTD.
Floor 12, Building A4, Economic Zone, No. 241 of Kexuedadao, Luogang Tech City, Huangpu District, Guangzhou City Guangdong Province

---

(111) **1338179**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 21.11.2016

(531) 27.05.03, 27.05.17, 27.05.21, 29.01.01
(591) (EN: Red.)
(732) NETFLIX, INC.
100 Winchester Circle Los Gatos CA 95032
(740) Darin L. Brown, Holland & Hart LLP
Attn: Trademark Docketing, P.O. Box 8749 Denver CO 80201

---

(111) **1338189**
(171) 10 năm
(540)

(511) 01.

(151) 18.01.2017

(531) 26.11.02, 26.11.12, 29.01.12
(591) (EN: Green, black and white.)
(732) BARCELONESA DE DROGAS Y PRODUCTOS QUIMICOS, S.A.
C. Crom 14 Pol. Ind. Famades E-08940 CORNELLA DE LLOBREGAT (BARCELONA)
(740) PEDRO SUGRAÑES
Calle Provenza, 304 E-08008 BARCELONA

---

(111) **1338191**
(822) 29.06.2016 693834 CH
(171) 10 năm
(540) Relaxglasses
(511) 09.

(151) 15.11.2016
(732) EDUARD MARTIN BALDINGER
Zeughausstrasse 45 CH-8004 Zürich

---

(111) **1338230**
(171) 10 năm
(540)

(511) 04.

(151) 05.12.2016

(531) 09.01.07, 27.03.01, 27.03.15, 29.01.13
(591) (EN: Green, red and grey.)
(732) MOIL Inc.
9F Unizo Iwamotocho Sakae Building, 2-5-12, Iwamotocho Chiyoka-ku Tokyo 101-0032
(740) AOYAMA Takahiro
C/o AOYAMA INTERNATIONAL PATENTS, Tensho Bldg. 317, 3-2-14 Takadanobaba, Shinjuku-ku Tokyo 169-0075

---

(111) **1338245**
(171) 10 năm
(540)

(511) 32.

(151) 02.11.2016

(531) 25.01.15
(591) (EN: Black, white, dark grey and light grey.)
(732) CARLSBERG BREWERIES A/S
Ny Carlsberg Vej 100 DK-1799 Copenhagen V

---

(111) **1338279**
(822) 16.09.2010 008576274 EM
(171) 10 năm
(540)

PASSION FREE YOUR SENSES

(511) 25.

(151) 21.12.2016

(732) FIRMA HANDLOWO USLUGOWA,, MATAR" JAROSŁAW GRYLA
Ul. Topolowa 32/85 PL-41-303 Dąbrowa Górnicza
(740) KANCELARIA PATENTOWA ŁUKASZYK
Ul. Głowackiego 8/6 PL-40-052 Katowice

---

(111) **1338295**
(171) 10 năm
(540)

TEEPS

(511) 09,11,34.

(151) 27.09.2016

(732) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(111) **1338302**
(822) 10.11.2016 4288695 FR
(171) 10 năm
(540)

ARKOFLEX

(511) 05.

(151) 12.12.2016

(732) LABORATOIRES ARKOPHARMA, SAS
1ere avenue 2709 M, LID de Carros Le Broc F-06510 Carros
(740) Laboratoires ARKOPHARMA, M. Jacques CHEVALLET
LID DE CARROS LE BROC, 1ère Avenue 2709M, BP 28 F-06510 CARROS

---

(111) **1338308**
(171) 10 năm
(540)

MOTUL 4100

(511) 01,04.

(151) 14.12.2016

(732) MOTUL
119 boulevard Félix Faure F-93300 AUBERVILLIERS

(740) CABINET LAVOIX
2 place d'Estienne d'Orves F-75441 Paris Cedex 09

---

(111) **1338353**
(822) 30.11.2015 0982033 BX
(171) 10 năm
(540)

ARCADIS

(511) 35,37,40,42.

(151) 22.02.2016

(531) 27.05.01, 27.05.19
(732) ARCADIS N.V.
Gustav Mahlerplein 97-103 NL-1082 MS AMSTERDAM

(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwenveldseweg 12 Weesp NL-1382 LX

---

(111) **1338364**
(171) 10 năm
(540)

TOYOTA GAZOO Racing

(511) 09,12,14,16,18,20,21,24,25,28,41,43.

(151) 22.07.2016

(531) 25.05.01, 26.04.09, 27.05.10, 29.01.13
(591) (EN: Red, black, and white.)
(732) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as TOYOTA MOTOR CORPORATION)
1, Toyota-cho, Toyota-shi Aichi-ken 471-8571

(740) ONDA Makoto
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi Gifu-ken 500-8731

---

(111) **1338371**
(171) 10 năm
(540)

AKER
Accurate Kinetic Energy

(511) 09.

(151) 25.10.2016

(531) 27.05.10
(732) AKER TECHNOLOGY CO., LTD
No. 11-3. Jianguo Road, Tanzi District, Taichung City 427 Taiwan

(740) Beijing Sanyou Intellectual Property Agency Ltd.
16 Fl., Block A, Corporate Square, No. 35 Jinrong Street 100033 Beijing

(111) **1338413**
(171) 10 năm
(540)

TIEKS

(511) 03,09,14,18,21,24,25,35.

(151) 28.06.2016

(732) GAVRIELI BRANDS LLC
269 S. Beverly Drive, Suite 1402
Beverly Hills CA 90212

(740) Steven J. Nataupsky, Knobbe Martens Olson & Bear, LLP
2040 Main Street, 14th Floor Irvine CA 92614

---

(111) **1338415**
(822) 25.01.2016 3.575.293 ES
(171) 10 năm
(540)

AXXIS

(511) 09.

(151) 29.09.2016

(531) 27.05.02

(732) MANUFACTURAS TOMAS, S.A.
Ctra. Albujón-Cabo de Palos Km. 28,5 E-30593 LA PALMA-CARTAGENA (Murcia)

(740) José Miguel Muñoz Orgaz
Calle José Maria de Haro, 61 Planta -13-I E-46022 Valencia

---

(111) **1338419**
(171) 10 năm
(540)

pH7
Food
Technology

(511) 01,35,42.

(151) 18.01.2017

(531) 26.11.02, 26.11.12, 29.01.13, 26.03.23, 18.01.21

(591) (EN: Brown, green, black and white.)

(732) BARCELONESA DE DROGAS Y PRODUCTOS QUIMICOS, S.A.
C. Crom 14 Pol. Ind. Famades E-08940 CORNELLA DE LLOBREGAT (BARCELONA)

(740) PEDRO SUGRAÑES
Calle Provenza, 304 E-08008 BARCELONA

---

(111) **1338428**
(822) 04.11.2016 4286873 FR
(171) 10 năm
(540)

KEVZARA

(511) 05.

(151) 15.12.2016

(531) 26.07.18, 26.11.02, 26.11.12, 29.01.13, 26.03.01, 19.11.25, 19.11.11, 19.11.13, 19.03.01, 19.13.21
(591) (EN: Orange, yellow, blue.)
(732) SANOFI BIOTECHNOLOGY, SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE
54 rue La Boétie F-75008 PARIS
(740) SANOFI, MME. EDITH GOURTAY, DIRECTION JURIDIQUE MARQUES
82 avenue Raspail F-94250 GENTILLY

---

(111) **1338433**
(822) 28.10.2016 4285234 FR
(171) 10 năm
(540)

AROBASE

(511) 03.

(151) 19.12.2016

(732) COSMAUVERGNE
254 Rue des Roches F-63112 BLANZAT
(740) CABINET LAETAMARK, M. XAVIER PRZYBOROWSKI
3 Allée du Stade F-63800 COURNON D'AUVERGNE

---

(111) **1338445**
(171) 10 năm
(540)

celebeau

(511) 03.

(151) 13.12.2016

(531) 01.01.01, 01.01.02, 01.01.10, 27.05.01
(732) CELEBEAU CO., LTD
2nd Fl. Daelim Bldg., 535, Gonghang-daero, Gangseo-gu Seoul
(740) YOON, DAE WOONG
Rm 301, Cheongdong Bldg., 1659-2, Inheon-dong, Gwanak-gu Seoul 151-818

(111) **1338449**
(171) 10 năm
(540)

MONSOON

(151) 27.09.2016

(732) SATNAM OVERSEAS (EXPORTS)
JUGAL KISHORE ARORA, SATNAM ARORA and GURNAM ARORA
401, vipps centre, 2 community complex, greater kailash-ii, masjid moth, New Delhi 110 048

(740) L. S. DAVAR & CO.
5/1, first floor, kalkaji extension, New Delhi 110019

(511) 30.

---

(111) **1338459**
(171) 10 năm
(540)

(151) 27.12.2016

(531) 02.01.02, 02.01.12, 02.01.19, 10.01.11, 27.01.01

(732) IBE & COMPANY LTD.
Tanimachi Center Building 6th floor, 4-5, Tanimachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 540-0012

(740) HARA Keita c/o Hara International Patent Office,
2-22, Taiyuji-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0051

(511) 18,25,28.

---

(111) **1338473**
(171) 10 năm
(540)

(151) 30.11.2016

(531) 27.01.01, 27.01.04, 27.05.01, 26.04.03, 26.04.04

(732) PTC INC.
140 Kendrick Street Needham MA 02494

(740) John C. McElwaine, Nelson Mullins Riley & Scarborough LLP
100 North Tryon Street, 42nd Floor, IP Department Charlotte NC 28202

(511) 09,42.

---

(111) **1338483**
(171) 10 năm
(540)

(151) 15.07.2016

(531) 27.05.01, 27.05.19
(732) OMRON CORPORATION
801, Minamifudodo-cho, Horikawahigashiiru, Shiokoji-dori, Shimogyo-Ku, Kyoto-Shi Kyoto 600-8530
(740) Hashimoto Chikako Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo 15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

(511) 07.

---

(111) **1338485**
(171) 10 năm
(540)

(151) 06.07.2016

(732) Obshchestvo s ogranichennoy otvetstvennostyu "Adwe"
Fridrikha Engelsa str., 75, bldg. 3, 4th floor RU-105082 Moscow
(740) Gennady Kurapov patent solicitor Patentno-litsenzionnaya firma "Transtekhnologia"
Victory Plaza, Viktorenko str., 5, bldg. 1 RU-125167 MOSCOW

(511) 09,35,38,42.

---

(111) **1338499**
(822) 28.09.2002 1930594 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 20.10.2016

(531) 27.05.17, 28.03.00, 29.01.13
(591) (EN: Purple, red and black.)
(732) SHANDONG JOFO NONWOVEN CO., LTD.
1278 Nanyi Road, Dongying City 257091 Shandong Province
(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
20F, Building 1, Zhongrun Century Centre, No. 12111, Jingshi Road, Jinan City 250014 Shandong Province

(511) 24.

---

(111) **1338509**
(171) 10 năm
(540)

AEG

(511) 07,08,09,11,21,35,37,42.

(151) 10.11.2016

(531) 27.05.01
(732) AB ELECTROLUX
S:t Göransgatan 143 SE-105 45 Stockholm

---

(111) **1338535**
(171) 10 năm
(540)

DAVID DONAHUE

(511) 14,18,25.

(151) 16.12.2016

(732) DAVID DONAHUE, INC.
141 West 36th Street New York NY 10018
(740) Joseph T. Murray Hart, Baxley, Daniels & Holton
90 John Street - Suite 403 New York NY 10038-3242

---

(111) **1338557**
(822) 28.10.2016 592952 RU
(171) 10 năm
(540)

MABNEXT

(511) 01,05,10,35,42,44.

(151) 09.12.2016

(531) 27.05.01, 27.05.08, 29.01.12
(591) (EN: Black, blue, dark blue.)
(732) JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD"
Svyazi st., bld. 34, liter A, Strelna RU-198515 Saint Petersburg
(740) Filyurina Victoria
JSC "BIOCAD", Ligovskiy prospekt bld., 140-A RU-192007 Saint Petersburg

---

(111) **1338566**
(171) 10 năm
(540)

CONTAINERCHAIN

(511) 09,38,39,42.

(151) 20.04.2016

(732) CONTAINER CHAIN PTY LTD
L3, 432 St Kilda Rd MELBOURNE VIC 3004
(740) Davies Collison Cave
Level 15, 1 Nicholson Street Melbourne VIC 3000

---

(111) **1338587**
(822) 21.07.2014 12110341 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 25.10.2016
(531) 26.04.04, 26.04.16, 26.04.18, 28.03.00
(732) JINJIANG FENFA RUBBER AND PLASTIC PRODUCTS CO.,LTD.
Suqian Community, Luoshan, Jinjiang Sub-district 362200 Fujian
(740) Xiamen Shinhwa Patent and Trademark Agency Co., Ltd.
Room 201, No.15, Wanghai Road, 2nd Software Park, Xiamen 361008 Fujian
(511) 06,17,20.

---

(111) **1338610**
(822) 21.03.2010 6216182 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 05.12.2016
(531) 26.01.18, 26.03.01, 27.05.01, 28.03.00
(732) SHANDONG SHENGKAI PETROCHEMICAL CO., LTD.
Dongying Western Suburbs Industry Development Base, Beier Road West, Dongying Shandong
(740) Dongying Huanghekou Trademark Agency Co., Ltd.
No. 6, Caozhou Road, Dongcheng District, Dongying City 257091 Shandong
(511) 04.

---

(111) **1338620**
(822) 14.08.2011 8551463 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 13.10.2016
(531) 15.01.17, 26.04.09, 14.03*, 15.07.01
(732) ZIBO SANGDE JIXIE SHEBEI YOUXIANGONGSI
East of the Kunlun Bridge, Kunlun Town, Zichuan District, Zibo City Shandong Province
(740) Qingdao First Patent & Trademark Agent Co., Ltd
Room 501, 5/F, Qingdao Jufeng Venture Building, No. 52 Miaoling Road, Laoshan District Qingdao City, Shandong Province
(511) 07.

(111) **1338630**
(171) 10 năm
(540)

INTEL NERVANA

(151) 21.12.2016

(732) INTEL CORPORATION
2200 Mission College Boulevard Santa Clara CA 95052

(740) Katherine M. Basile Reed Smith LLP
P.O. BOX 488 Pittsburgh PA 15230

(511) 09,42.

---

(111) **1338638**
(822) 08.02.2013 T1302323H SG
(171) 10 năm
(540)

(151) 15.12.2016

(531) 03.04.18, 24, 01.15.05, 04.03.03, 26.01.04, 28.03.00, 29.01.13

(732) MC GROUP PTE LTD
160 Robinson Road, #21-06 SBF Center Singapore 068914

(740) Gladys Mirandah
1 Coleman Street, #07-08 The Adelphi Singapore 179803

(511) 43.

---

(111) **1338660**
(822) 28.09.2016 0998867 BX
(171) 10 năm
(540)

(151) 17.01.2017

(531) 01.01.01, 01.01.02, 05.13.25, 19.03.01, 24.05.05, 25.01.06, 25.01.15, 27.01.07, 27.05.09, 27.05.24, 29.01.15

(732) HEINEKEN BROUWERIJEN B.V.
Tweede Weteringplantsoen 21 Amsterdam NL-1017 ZD

(740) Chiever BV
Barbara Strozzilaan 201 Amsterdam NL-1083 HN

(511) 32.

---

(111) **1338689**
(822) 28.09.2016 30 2016 022 473 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 23.01.2017

(531) 03.04.18, 03.04.20, 03.04.24, 27.03.01, 27.03.03, 27.05.01
(732) BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH
55218 Ingelheim

---

(111) **1338729**
(171) 10 năm
(540)

NYX
PROFESSIONAL MAKEUP
AVANT POP

(511) 03.

(151) 26.01.2017

(531) 02.09.01, 27.05.10
(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS

---

(111) **1338748**
(822) 25.03.2016 0988663 BX
(171) 10 năm
(540) Cidre Ruwet

(511) 32,33.

(151) 22.12.2016

(732) Cidrerie Ruwet NV
Spanjestraat 137 B-8800 Roeselare

---

(111) **1338751**
(171) 10 năm
(540) IRIDESSE

(511) 02,07,09.

(151) 10.01.2017

(732) XEROX CORPORATION
45 Glover Avenue Norwalk CT 06856

---

(111) **1338759**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,29,30.

(151) 17.01.2017

(531) 01.15.15, 05.07.06, 05.07.21, 26.04.02, 26.04.05, 26.04.15, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.02, 27.05.07, 27.05.24, 02.09.01, 05.03.13

(732) FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V.
Stationsplein 4 NL-3818 LE Amersfoort

(740) Chiever BV
Barbara Strozzilaan 201 Amsterdam NL-1083 HN

---

(111) **1338764**
(822) 03.06.2016 30 2016 011 652 DE
(171) 10 năm
(540) AQQTIVATION

(511) 05.

(151) 25.01.2017

(732) EVONIK DEGUSSA GMBH
Rellinghauser Straße 1-11 45128 Essen

---

(111) **1338765**
(822) 15.09.2015 4011310780000 KR
(171) 10 năm
(540) ELIZAVECCA

(511) 03.

(151) 16.01.2017

(732) KIM HEE JUN
(Doosan apartment complex, Sinheung-dong), 103dong 704ho, 360, gongwon-ro, Sujeong-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do

---

(111) **1338788**
(822) 28.10.2016 4285109 FR
(171) 10 năm
(540) LINGERIE DE PEAU AQUA NUDE

(511) 03.

(151) 29.12.2016

(732) GUERLAIN SOCIETE ANONYME
68 avenue des Champs-Elysées F-75008 PARIS

(740) PONSY Daniel
125 rue du Président Wilson F-92593 LEVALLOIS-PERRET

---

(111) **1338801**
(171) 10 năm
(540)

REFLECTION

FONDANT CHROMATIQUE

(511) 03.

(151) 22.11.2016

(531) 26.11.08, 27.05.01, 27.05.11
(732) L'OREAL, SOCIÉTÉ ANONYME
14 Rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL, Département des Marques
41 Rue Martre F-92117 CLICHY CEDEX

---

(111) **1338805**
(822) 07.10.2016 30 2016 108 548 DE
(171) 10 năm
(540)

ninet

(511) 12.

(151) 03.02.2017

(531) 27.05.01
(732) BAYERISCHE MOTOREN WERKE AKTIENGESELLSCHAFT
Petuelring 130 80809 München

---

(111) **1338809**
(822) 15.12.2016 4012216890000 KR
(171) 10 năm
(540)

The ORCHID Skin

(511) 03.

(151) 11.01.2017

(531) 05.05.15, 05.05.21, 27.05.08
(732) MAP COMPANY CO., LTD.
804-ho, 55, Seongsuil-ro, Seongdong-gu Seoul
(740) SINJI PATENT FIRM
6Fl., 33, Teheran-ro 8-gil, Gangnam-gu Seoul 06239

---

(111) **1338810**
(171) 10 năm
(540)

Dauning

(511) 20.

(151) 05.01.2017

(531) 26.11.13, 27.05.08
(732) NAM, CHAN WOO
118-201, 13, Naeson-ro, Uiwang-si Gyeonggi-do
(740) KIM, Keon Woo
(Gasan-dong, Woolim Lions Valley) A-317, 168, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu Seoul 08507

---

(111) **1338811**
(822) 16.08.2002 4500060870000 KR
(171) 10 năm
(540)

bartolini

(511) 25,35.

(151) 20.01.2017

(732) WOOYANG CO., LTD.
(Wooyang Bldg. 2, Allak-dong) 5F, 6F, Chungnyeol-daero 506, Dongnae-gu, Busan

(740) Yoon, Eui Seoup
(Unik Bldg, Yeoksam-dong) 17F, Eonju-ro 430, Kangnam-gu Seoul

---

(111) **1338820**
(822) 04.11.2016 5894565 JP
(171) 10 năm
(540)

GATE SKY

(511) 25.

(151) 04.01.2017

(732) MIZUNO CORPORATION
1-23, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-8538

---

(111) **1338830**
(822) 01.03.1994 1824727 US
(171) 10 năm
(540)

HOMETOWN PROUD

(511) 35.

(151) 07.09.2016

(732) IGA, INC.
8725 West Higgins Road Chicago, Illinois 60631

(740) Keith W. Medansky, DLA Piper LLP (US)
P.O. Box 64807 Chicago IL 60664-0807

---

(111) **1338839**
(171) 10 năm
(540)

GLOFORMS

(511) 25.

(151) 22.11.2016

(732) C & J CLARK INTERNATIONAL LIMITED
40 High Street Street, Somerset BA16 0EQ

(740) Squire Patton Boggs (UK) LLP
7 Devonshire Square LONDON EC2M 4YH

---

(111) **1338850**
(171) 10 năm
(540)

Speech Active

(511) 41.

(151) 05.01.2017

(732) SPEECHMATTERS CONSULTING PTY. LTD.
1372 Rokewood Shelford Road Shelford

(740) SPEECHMATTERS CONSULTING PTY. LTD.
1372 Rokewood Shelford Road Shelford

---

(111) **1338862**
(171) 10 năm
(540)

SSRP

(511) 09,35,36,38,42.

(151) 20.11.2016

(531) 27.05.01

(732) SHANGHAI ZIHUAN NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.
Room 1289, Block 2, No. 1077 Zuchongzhi Road, Shanghai Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area Shanghai

(740) FORIDOM IP LAW FIRM
1st Floor, B Unit, No.410 Guiping Road, Xuhui District 200233 Shanghai

---

(111) **1338871**
(822) 16.03.2016 30 2015 055 985 DE
(171) 10 năm
(540)

vitalkind

(511) 03.

(151) 22.12.2016

(732) JENS ORTMANN
Ladenburger Str. 4 69120 Heidelberg

---

(111) **1338890**
(822) 28.03.2010 6609885 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 30.03.2016

(531) 27.05.01

(732) GENERAL ELEVATOR CO., LTD
Gangdong Development Zone, Qidu County, Wujiang, Suzhou City Jiangsu

(740) China Trademark & Patent Law Office Co., Ltd.
14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bldg. 100045 Beijing

---

(111) **1338891**
(171) 10 năm
(540)

HIFLOW

(511) 07,11.

(151) 25.03.2016

(531) 27.05.01
(732) ZHEJIANG DAYUAN PUMPS INDUSTRIAL CO., LTD.
Danya Industrial Area, Zeguo Town, Wenling City 317523 Zhejiang
(740) Taizhou Lantian Intellectual Property Agency
No. 201, East of Shifu Road, Jiaojiang District, Taizhou 318000 Zhejiang

---

(111) **1338916**
(171) 10 năm
(540)

ChamSys

(511) 09.

(151) 21.12.2016

(732) CHAMSYS LTD
Unit 3B Richmond Works, Pitt Road
Southampton SO15 3FQ

---

(111) **1338923**
(822) 14.06.2009 5492213 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 06.

(151) 01.02.2017

(531) 26.07.04, 26.11.12
(732) FLY DRAGON PRECISION TECHNOLOGIES (SUZHOU) CO., LTD.
Lingfeng Village, Beiqiao Town, Xiangcheng District, Suzhou 215000 Jiangsu
(740) Suzhou Yongjia Intellectual Property Agency
No. 101 Xujiang Rd., Suzhou Jiangsu

---

(111) **1338926**
(822) 28.08.2015 15058845 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 12.

(151) 02.02.2017

(531) 26.15.01, 26.15.25
(732) DONG GUAN SANDOLLY AUTO PARTS CO., LTD
Yongfa Industrial Area, Qishi Town, Dongguan City Guangdong Province
(740) DONGGUAN SHUNJIE TRADEMARK AGENCY
9/F, No. 27 of the junhao mart, Dongcheng road, Dongguan City Guangdong Province

---

(111) **1338927**
(171) 10 năm
(540)

(511) 08.

(151) 03.02.2017

(531) 09.09.01, 09.09.15, 27.05.10, 27.05.24
(732) CHANG, TENG-YAO
No. 652, Sec. 1, Taiwan Avenue, North District Taichung Taiwan
(740) LUNG TIN INTELLECTUAL PROPERTY AGENT LTD
18th Floor, Tower B, Grand Place, No. 5 Huizhong Road, Chaoyang District 100101 Beijing

---

(111) **1338990**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 12.01.2017

(531) 02.09.01, 27.05.09, 27.05.10
(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL, DÉPARTEMENT DES MARQUES
41 rue Martre F-92117 CLICHY

---

(111) **1338991**
(171) 10 năm
(540)

NYX
PROFESSIONAL MAKEUP
SLIP TEASE

(511) 03.

(151) 12.01.2017

(531) 02.09.01, 27.05.10
(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL, Département des Marques
41 rue Martre F-92117 CLICHY

---

(111) **1338999**
(171) 10 năm
(540)

WaterWall

(511) 07.

(151) 09.02.2017

(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do
(740) Y.P.LEE, MOCK & PARTNERS
12F, Daelim Acrotel, 13 Eonju-ro 30-gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) **1339021**
(822) 16.10.2015 30 2015 044 232 DE
(171) 10 năm
(540)

Bahlsen

(511) 29,30,41.

(151) 16.02.2017

(531) 27.05.13
(732) BAHLSEN GMBH & CO. KG
Podbielskistraße 11 30163 Hannover
(740) KNPZ Rechtsanwälte Klawitter Neben Plath Zintler
Kaiser-Wilhelm-Straße 9 20355 Hamburg

---

(111) **1339025**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 18.11.2016

(531) 01.15.09, 26.01.01, 26.01.04, 26.01.12, 26.01.24, 26.11.03, 26.11.13, 29.01.15
(591) (EN: Silver, white, purple, pink, blue, and green.)
(732) APPLE INC.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014
(740) Pamela Reid Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1339028**
(171) 10 năm
(540)

QUIETSLEEVE

(151) 13.12.2016

(732) FEDERAL-MOGUL POWERTRAIN LLC
27300 W. Eleven Mile Southfield MI 48034

(740) Steven D. Lustig DICKINSON WRIGHT PLLC
1825 Eye Street, N.W., Suite 900 Washington DC 20006

(511) 17.

---

(111) **1339037**
(171) 10 năm
(540)

(151) 30.12.2016

(531) 05.07.02, 25.07.01, 26.01.04, 26.01.15
(732) "BELUGA MARKET", LLC
Proletarskaya street, 40A, Zvenigorog RU-143180 Moscow region

(740) VERA STEPANOVA
Synergy, Co (Legal department), Obrucheva street, 30/1, building 1 RU-117485 Moscow

(511) 33.

---

(111) **1339076**
(822) 21.09.2007 5078945 JP
(171) 10 năm
(540)

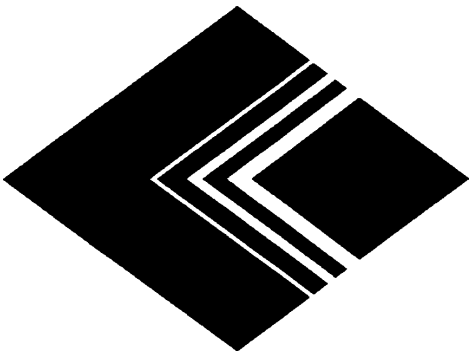

(151) 31.10.2016

(531) 26.03.23, 26.04.03, 26.04.11, 26.04.24
(732) KOHOKU KOGYO CO., LTD.
1623 Takatsuki, Takatsuki-cho, Nagahama-shi Shiga 529-0241

(740) NAGAI Hiroshi KYOWA PATENT AND LAW OFFICE
Nippon Life Marunouchi Building, Marunouchi 1-6-6, Chiyoda-Ku Tokyo 100-0005

(511) 09.

---

(111) **1339087**
(822) 05.12.2016 015753601 EM
(171) 10 năm
(540)

interpack alliance

(511) 16,35,41.

(151) 05.12.2016
(531) 26.13.25
(732) MESSE DÜSSELDORF GMBH
Stockumer Kirchstr. 61 40474 Düsseldorf
(740) Dr. Ralf SIECKMANN c/o COHAUSZ HANNIG BORKOWSKI WIßGOTT
Schumannstrasse 97-99 40237 Düsseldorf

---

(111) **1339088**
(171) 10 năm
(540)

#RTISTS

(511) 21,35,44.

(151) 12.12.2016
(732) PARIS PRESENTS INCORPORATED
3800 Swanson Court Gurnee IL 60031
(740) LYNN ROSENTHAL MAYER PARIS PRESENTS INCORPORATED
3800 Swanson Court Gurnee IL 60031

---

(111) **1339096**
(822) 21.07.2015 4777587 US
(171) 10 năm
(540)

BRANDBLACK

(511) 25.

(151) 16.12.2016
(732) BRANDBLACK, LLC
122 Lomita Street El Segundo CA 90245
(740) Marshall A. Lerner KLEINBERG & LERNER, LLP
1875 Century Park East, Suite 1150 Los Angeles CA 90067

---

(111) **1339110**
(822) 07.03.2012 9150424 CN
(171) 10 năm
(540)

ZAGU

(511) 10.

(151) 20.12.2016
(531) 19.13.01, 19.13.25, 26.07.05
(732) MAANSHAN BOND MEDICAL INSTRUMENTS CO., LTD.
1358 Meishan Road, Economic and Technology Development Zone, Maanshan City Anhui Province
(740) Beijing Gaowo International Intellectual Property Agency
6 Floor, Huayi Holdings Tower, No. 11 Caihefang Road, Haidian District Beijing

---

(111) **1339119**
(822) 28.06.2011 3986470 US
(171) 10 năm
(540)

TWINKLE TOES

(511) 25.

(151) 19.12.2016
(732) SKECHERS U.S.A., INC. II
228 Manhattan Beach Blvd. Manhattan Beach CA 90266
(740) Marshall A. Lerner KLEINBERG & LERNER, LLP
1875 Century Park East, Suite 1150 Los Angeles CA 90067

---

(111) **1339137**
(171) 10 năm
(540)

NAILCHATS

(511) 38.

(151) 23.12.2016
(732) PHOUNG V. NGUYEN
222 Gateway #4 Rock Springs WY 82901
(740) Geoff Dobbin Dobbin IP Law, P.C.
2250 S Redwood Road, Suite 5 West Valley City UT 84119-1355

---

(111) **1339138**
(171) 10 năm
(540)

dentsu x

(511) 35.

(151) 30.11.2016
(531) 27.05.01, 29.01.12
(732) DENTSU INC.
1-8-1, Higashi-shimbashi, Minato-ku Tokyo 105-7001
(740) TANAKA Shinichiro
C/o NAKAMURA & PARTNERS, Shin-Tokyo Bldg., 6F, 3-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8355

---

(111) **1339139**
(171) 10 năm
(540)

(511) 35.

(151) 05.12.2016
(531) 26.01.03, 26.01.18, 26.01.19, 29.01.12, 26.01.01
(732) DENTSU INC.
1-8-1, Higashi-shimbashi, Minato-ku Tokyo 105-7001
(740) TANAKA Shinichiro
C/o NAKAMURA & PARTNERS, Shin-Tokyo Bldg., 6F, 3-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8355

---

(111) **1339145**
(822) 09.10.2013 011636537 EM
(171) 10 năm
(540)

(151) 21.12.2016
(531) 02.09.01, 27.03.01, 27.03.02, 29.01.12
(591) (EN: Pink, grey and white.)
(732) FIRMA HANDLOWO USLUGOWA „MATAR" JAROSŁAW GRYLA
Ul. Topolowa 32/85 PL-41-303 Dąbrowa Górnicza
(740) KANCELARIA PATENTOWA LUKASZYK
Ul. Glowackiego 8/6 PL-40-052 Katowice

(511) 25.

---

(111) **1339169**
(822) 21.12.2011 8850169 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 12.01.2017
(531) 19.11.04, 19.11.13, 27.05.02, 27.05.09, 27.05.10, 28.03.00
(732) DONGYING NUOER CHEMICAL CO., LTD.
Lique Industry Zone, Guangrao County, Dongying City Shandong
(740) Dongying Huanghekou Trademark Agency Co., Ltd.
No.6, Caozhou Road, Dongcheng District, Dongying City 257091 Shandong

(511) 01.

---

(111) **1339178**
(822) 21.10.2012 9867181 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 19.01.2017
(531) 15.01.19, 26.01.16, 28.03.00
(732) DONGYING TIANDILONG INDUSTRY&TRADE CO.,LTD.
Middle Of West Si Road, Dongying Distried, Dongying City Shandong
(740) DONGYING HUANGHEKOU TRADEMARK AGENCY CO., LTD.
No. 6, Caozhou Road, Dongcheng District, Dongying City 257091 Shandong

(511) 33.

---

(111) **1339180**
(171) 10 năm
(540)

(511) 39.

(151) 24.01.2017

(531) 01.01.01, 01.01.02, 01.01.12, 01.01.25, 27.05.10, 29.01.14
(591) (EN: Dark blue, red, yellow, orange and brown.)
(732) SMARTLYNX AIRLINES, SIA
"Mazrūdas" LV-2167 Mārupes novads
(740) Alīna SOKOLOVSKA
Brīvības iela 40-29 LV-1050 Riga

---

(111) **1339183**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 23.01.2017

(531) 14.01.18, 27.05.10, 26.13.25
(732) XI'AN PUMP & VALVE PLANT CO., LTD
No.1369 Second Baliu Road, Xi'an Modern Textile Industrial Park, Baqiao District, Xi'an City Shaanxi Province
(740) CIPRUN (BEIJING) INTELLECTUAL PROPERTY AGENT CO., LTD
Ciprun Mansion, Ciprun Intellectual Property Science Park, Changyang Road, Fangshan District 102400 Beijing

---

(111) **1339201**
(822) 22.08.2013 011768298 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 01.02.2017

(732) GOR FACTORY SOCIEDAD ANONIMA
Ctra de Abanilla Km 8,8 Nave 2 Fortuna 30 MURCIA
(740) GARRIGUES IP, S.L.P.
Hermosilla, 3 E-28001 MADRID

---

(111) **1339215**
(171) 10 năm
(540)

PDSGROUP

(511) 37.

(151) 18.10.2016

(531) 27.05.01, 29.01.12
(732) PROPERTY DEVELOPMENT SOLUTIONS (AUST) PTY LTD
2/3 Cubitt St RICHMOND VIC 3121
(740) Davies Collison Cave Pty Ltd
Level 15, 1 Nicholson Street MELBOURNE VIC 3000

---

(111) **1339225**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 19.11.2016

(531) 07.01.24, 26.04.04, 26.04.16, 29.01.12
(591) (EN: White, orange, gold, yellow.)
(732) APPLE INC.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014
(740) THOMAS R. LA PERLE APPLE INC.
1 Infinite Loop, MS 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1339228**
(822) 16.11.2016 015621204 EM
(171) 10 năm
(540)

SYNERJECT

(511) 07,09,12,42.

(151) 07.12.2016

(531) 26.11.01, 26.11.12, 27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: White, red and green.)
(732) CONTINENTAL AUTOMOTIVE GMBH
Vahrenwalder Str. 9 30165 Hannover

---

(111) **1339259**
(171) 10 năm
(540)

COMCAST

(511) 09,38,41.

(151) 18.10.2016

(732) COMCAST CORPORATION
1701 John F. Kennedy Boulevard
Philadelphia PA 19103
(740) Matthew A. Homyk Blank Rome LLP
One Logan Square Philadelphia PA 19103

---

(111) **1339266**
(822) 05.09.2016 015435811 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 08.11.2016

(531) 04.05.03, 29.01.14, 04.05.02
(591) (EN: Yellow, orange, white and different shades of green.)
(732) CLASADO IP LIMITED
3rd Floor, 2-6 Church Street St Helier JE2 3NN
(740) Marius Schneider
Avenue Louise 250 B-1050 Bruxelles

---

(111) **1339273**
(822) 10.07.2014 517540 RU
(171) 10 năm
(540)

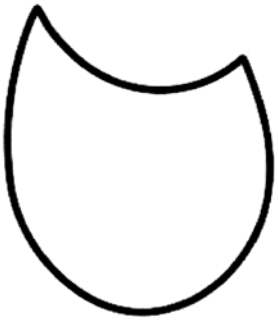

(511) 25,35,40,42.

(151) 07.11.2016

(531) 03.01.06, 03.01.16, 03.01.24, 26.13.25
(732) PUBLIC JOINT STOCK COMPANY "EGORJEVSK SHOES"
Vladimirskaya ul., d. 8, Egorjevsk RU-140301 Moscowskaya oblast
(740) Polenova Elena V., Patent Attorney No. 1059
Patent Bureau ROST, LLC., P.O.BOX 32 RU-127006 Moscow

---

(111) **1339282**
(822) 28.04.2012 9335207 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 20.12.2016

(531) 26.01.11, 26.01.18, 27.05.10, 29.01.13, 26.04.04, 26.01.01, 26.04.04
(591) (EN: Dark red and dark green.)
(732) UI TIANFU ELECTRONICS (GROUP) CO., LTD
Qinxiang North Road, Qinlan Town, Tianchang City Anhui Province
(740) Hefei Door Intellectual Property Rights Agency Co., Ltd.
Room 1312, Block A, Century Yunding Building, No. 251 Tunxi Road, Hefei 230001 Anhui Province

---

(111) **1339307**
(822) 28.09.2016 17614690 CN
(171) 10 năm
(540)

Cross Humanity

(511) 09,21,35.

(151) 27.02.2017

(732) SHENZHEN CROSS HUMANITY TECHNOLOGY CO., LTD
Building No.00054, No. 145 Lianxin Road, Zhugushi, Wulian Community, Long Cheng Street, Longgang District, Shenzhen Guangdong Province

(740) Beijing DORUNTO Intellectual Property Service Co., Ltd.
Room 608, Building D, Beijing Marriott Center, No 7 Jian Guo Men South Avenue, Dongcheng District Beijing

---

(111) **1339313**
(171) 10 năm
(540)

POLYSTYL

(511) 27.

(151) 09.11.2016

(732) TARKETT GDL S.A.
2, Op der Sang L-9779 Lentzweiler

(740) CASALONGA
8 avenue Percier F-75008 PARIS

---

(111) **1339314**
(171) 10 năm
(540)

SUPERSTITIOUS
ALBER ELBAZ
PAR FREDERIC MALLE

(511) 03.

(151) 31.10.2016

(531) 26.04.02, 26.04.18

(732) EDITIONS DE PARFUMS LIMITED
One Fitzroy, 6 Mortimer Street London W1T 3JJ

(740) WITETIC
37-39 avenue de Friedland F-75008 PARIS

---

(111) **1339319**
(171) 10 năm
(540)

DTX STUDIO

(511) 09,10.

(151) 22.12.2016

(732) NOBEL BIOCARE SERVICES AG
Balz Zimmermann-Strasse 7 CH-8302 Kloten

(740) Zacco Sweden AB
P O Box 5581 SE-114 85 Stockholm

---

(111) **1339320**
(822) 22.06.2016 690660 CH
(171) 10 năm
(540)

SMART TARGET FIBER TECHNOLOGY

(151) 21.12.2016

(732) FILAG SCHWEIZ AG
Schweizersbildstrasse 41 CH-8207 Schaffhausen

(740) Schneider Feldmann AG
Beethovenstrasse 49, P.O. Box CH-8027 Zürich

(511) 03,05,24.

---

(111) **1339330**
(822) 07.10.2016 4281044 FR
(171) 10 năm
(540)

OSCAR

(151) 15.12.2016

(732) COLAS, SOCIÉTÉ ANONYME
7, place René Clair F-92100 BOULOGNE BILLANCOURT

(740) Cabinet HARLE et PHELIP
14/16 Rue Ballu F-75009 PARIS

(511) 09.

---

(111) **1339333**
(822) 10.01.2017 697676 CH
(171) 10 năm
(540)

IZOTRA

(151) 12.01.2017

(732) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG
Schwarzwaldallee 215 CH-4058 Basel

(511) 01,05.

---

(111) **1339357**
(822) 03.06.2015 581534 RU
(171) 10 năm
(540)

BEARS IN THE FOREST

(151) 21.02.2017

(732) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOJ OTVETSTVENNOSTYU «KONDITERSKAYA FABRIKA «POBEDA»
Ryabinovaya ul., 26, 2 stroenie RU-121471 Moscow

(740) Salmina Olga, Patent a Attorney № 32
P.O. Box 1 RU-121096 Moscow

(511) 30.

---

(111) **1339360**
(822) 03.06.2015 581526 RU
(171) 10 năm
(540)

AXIOME

(151) 21.02.2017

(732) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOJ OTVETSTVENNOSTYU «KONDITERSKAYA FABRIKA «POBEDA»
Ryabinovaya ul., 26, 2 stroenie RU-121471 Moscow
(740) Salmina Olga, Patent a Attorney № 32
P.O. Box 1 RU-121096 Moscow

(511) 30.

---

(111) **1339362**
(822) 03.06.2015 581528 RU
(171) 10 năm
(540)

BIRD OF HAPPINESS

(151) 21.02.2017

(732) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOJ OTVETSTVENNOSTYU «KONDITERSKAYA FABRIKA «POBEDA»
Ryabinovaya ul., 26, 2 stroenie RU-121471 Moscow
(740) Salmina Olga, Patent a Attorney № 32
P.O. Box 1 RU-121096 Moscow

(511) 30.

---

(111) **1339367**
(822) 03.06.2015 581531 RU
(171) 10 năm
(540)

PRIMER

(151) 21.02.2017

(732) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOJ OTVETSTVENNOSTYU «KONDITERSKAYA FABRIKA «POBEDA»
Ryabinovaya ul., 26, 2 stroenie RU-121471 Moscow
(740) Salmina Olga, Patent a Attorney № 32
P.O. Box 1 RU-121096 Moscow

(511) 30.

---

(111) **1339369**
(822) 26.06.2014 1601584 IT
(171) 10 năm
(540)

RUGGERI

(511) 33.

(151) 14.12.2016

(531) 02.09.01, 24.15.01, 26.03.02, 27.05.01
(732) RUGGERI & C. S.P.A.
Via Pra' Fontana, 4 VALDOBBIADENE (TREVISO)
(740) Rotkäppchen-Mumm Sektkellereien GmbH
Matheus-Müller-Platz 1 65343 Eltville

---

(111) **1339370**
(822) 03.06.2015 581533 RU
(171) 10 năm
(540)

TOP SECRET

(511) 30.

(151) 21.02.2017

(732) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOJ OTVETSTVENNOSTYU «KONDITERSKAYA FABRIKA «POBEDA»
Ryabinovaya ul., 26, 2 stroenie RU-121471 Moscow
(740) Salmina Olga, Patent a Attorney № 32
P.O. Box 1 RU-121096 Moscow

---

(111) **1339391**
(822) 18.07.2014 557521 RU
(171) 10 năm
(540)

ALL AT ONCE

(511) 30.

(151) 21.02.2017

(732) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOJ OTVETSTVENNOSTYU «KONDITERSKAYA FABRIKA «POBEDA»
Ryabinovaya ul., 26, 2 stroenie RU-121471 Moscow
(740) Salmina Olga, Patent a Attorney № 32
P.O. Box 1 RU-121096 Moscow

---

(111) **1339392**
(822) 18.07.2014 557518 RU
(171) 10 năm
(540)

HIDDEN HEARTS

(151) 21.02.2017

(732) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOJ OTVETSTVENNOSTYU «KONDITERSKAYA FABRIKA «POBEDA»
Ryabinovaya ul., 26, 2 stroenie RU-121471 Moscow
(740) Salmina Olga, Patent a Attorney № 32
P.O. Box 1 RU-121096 Moscow

(511) 30.

---

(111) **1339403**
(171) 10 năm
(540)

WEBTVASIA

(151) 08.12.2016

(531) 16.01.04, 16.01.05, 26.11.03, 26.11.09, 27.03.01, 27.03.15
(732) WEBTVASIA INTERNATIONAL PTE. LTD.
8 Eu Tong Sen Street, #08-02 The Central Singapore 059818
(740) KASS Regional IP Services Pte. Ltd.
190 Middle Road, #03-21 Fortune Centre Singapore 188979

(511) 09,16,25,35,38,41.

---

(111) **1339428**
(171) 10 năm
(540)

FAMELOG

(151) 05.01.2016

(531) 26.04.03, 26.04.18, 27.05.09
(732) MOT BILISIM ANONIM SIRKETI
Yalikoy Mahallesi Sureyya, Ilmen Caddesi No:1/1 Beykoz - Istanbul
(740) Deniz Celikel
Etlik Mahallesi, Meltem Sokak Aybuke Ap. No.14/16, Etlik TR-06010 Ankara

(511) 09,41,42,45.

---

(111) **1339437**
(171) 10 năm
(540)

RTISTS

(511) 21,35,44.

(151) 09.12.2016

(732) PARIS PRESENTS INCORPORATED
3800 Swanson Court Gurnee IL 60031

(740) LYNN ROSENTHAL MAYER PARIS PRESENTS INCORPORATED
3800 Swanson Court Gurnee IL 60031

---

(111) **1339438**
(822) 04.10.2016 015546625 EM
(171) 10 năm
(540)

iqoption

(511) 36.

(151) 15.12.2016

(732) IQOPTION EUROPE LIMITED
Spyrou Kyprianou, 19, Silver House Business Centre, 3rd floor CY-3070 Limassol

(740) Natalija ANOHINA, AGENCY TRIA ROBIT
Vilandes iela 5 LV-1010 Riga

---

(111) **1339444**
(822) 28.11.2015 15516611 CN
(171) 10 năm
(540)

MERRY WATER

(511) 11.

(151) 20.12.2016

(531) 26.11.01, 26.11.13, 27.05.01, 26.11.03, 26.11.12

(732) TAIZHOU AOLIJIE SANITARY WARE CO., LTD.
Xudu Village, Qinggang Town, Yuhuan County, Taizhou 317606 Zhejiang

(740) HANGZHOU JINGHU INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
Room 1224, Building 1, Hedatown, No. 5 Street, Xiasha, Jianggan District, Hangzhou 310018 Zhejiang

---

(111) **1339448**
(822) 16.05.2016 015064281 EM
(171) 10 năm
(540)

cropster

(511) 42.

(151) 05.01.2017

(531) 05.07.02, 26.04.06, 26.13.25, 05.03.13

(732) CROPSTER GMBH
Haydnplatz 9 A-6020 Innsbruck

---

(111) **1339475**
(822) 18.11.2016 4290019 FR
(171) 10 năm
(540)

BISOLTANCE

(511) 05.

(151) 18.01.2017

(732) BIOFARMA, SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE
50 rue Carnot F-92284 SURESNES cedex

(740) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES cedex

---

(111) **1339476**
(171) 10 năm
(540)

CONTOUR INTUITIVE

(511) 03.

(151) 12.01.2017

(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS

(740) L'OREAL, Département des Marques
41 RUE MARTRE F-92117 CLICHY

---

(111) **1339477**
(171) 10 năm
(540)

STAY INSIDE THE LINES

(511) 03.

(151) 12.01.2017

(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS

(740) L'OREAL, Département des Marques
41 RUE MARTRE F-92117 CLICHY

---

(111) **1339481**
(171) 10 năm
(540)

SHOES FOR CREWS

(511) 09,25,35.

(151) 23.12.2016

(531) 09.09.15, 26.03.06, 26.04.09, 26.04.24

(732) SHOES FOR CREWS, LLC
250 South Australian Avenue, 17th Floor West Palm Beach FL 33401

(740) Brian M. Taillon McHale & Slavin, P.A.
2855 PGA Boulevard Palm Beach Gardens FL 33410-2910

---

(111) **1339506**
(171) 10 năm
(540)

Gena

(511) 09,12.

(151) 20.12.2016

(732) CROWN EQUIPMENT CORPORATION
40 South Washington Street New Bremen OH 45869

(740) Kimberly Gambrel Dinsmore & Shohl LLP
One South Main Street, Suite 1200, Fifth Third Center Dayton OH 45402-2024

---

(111) **1339507**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,10,25.

(151) 15.12.2016

(531) 26.01.06, 29.01.03, 26.01.01

(732) MÖLNLYCKE HEALTH CARE AB
Gamlestadsvägen 3C SE-402 52 Göteborg

(740) WILSON GUNN
5th Floor, Blackfriars House, The Parsonage Manchester M3 2JA

---

(111) **1339514**
(822) 07.10.2013 11013999 CN
(171) 10 năm
(540)

MAZING

(511) 07.

(151) 20.12.2016

(531) 27.05.01

(732) SAAME TOOLS (SHAANXI) IMPORT & EXPORT CO., LTD.
Room 11701, Ximei Building, No.99, Changle Middle Road, Xincheng District Shaanxi

(740) Xi'an Trademark Agent Co., Ltd.
298, Youyi East Road, 710054 Xi'an, Shaanxi

---

(111) **1339515**
(822) 23.09.2016 UK00003170896 GB
(171) 10 năm
(540)

Les Ateliers Ruby

(511) 09.

(151) 14.12.2016

(531) 27.05.01

(732) RUBY WORKSHOP LTD
9 Devonshire Square London EC2M 4YF

(740) BIRD & BIRD LLP
12 New Fetter Lane London EC4A 1JP

(111) **1339530**
(822) 11.08.2016 30 2016 022 292 DE
(171) 10 năm
(540)

COBAS I

(511) 01,05,09,10.

(151) 24.01.2017

(732) ROCHE DIAGNOSTICS GMBH
Sandhofer Strasse 116 68305 Mannheim
(740) F. Hoffmann-La Roche AG
Trademark Department 4070 Basel

---

(111) **1339532**
(822) 19.01.2011 1407086 IT
(171) 10 năm
(540)

GAI
MACCHINE IMBOTTIGLIATRICI

(511) 07.

(151) 14.12.2016

(531) 27.05.02
(732) GAI S.P.A.
Frazione Cappelli, 33/B I-12040 CERESOLE D'ALBA, CUNEO
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(111) **1339535**
(822) 10.06.2016 5857173 JP
(171) 10 năm
(540)

GMIX

(511) 01,29,30.

(151) 22.06.2016

(531) 27.05.07, 27.05.17
(732) GLICO NUTRITION CO., LTD.
6-5, Utajima 4-chome, Nishiyodogawa-ku Osaka 555-8502
(740) RIN IP Partners
Nihonbashi Kimura Bldg. 7F, 16-3, Nihonbashi 1-Chome, Chuo-Ku Tokyo 103-0027

---

(111) **1339558**
(171) 10 năm
(540)

ROMPER

(511) 12.

(151) 10.01.2017

(732) MAVIC SAS
Les Croiselets F-74370 METZ-TESSY
(740) SALOMON, SAS, Mme. PASCALE BAUD
LES CROISELETS F-74370 METZ-TESSY

---

(111) **1339570**
(171) 10 năm
(540) THAT'S THE POINT
(511) 03.

(151) 12.01.2017
(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS

---

(111) **1339596**
(171) 10 năm
(540) KOHOKU
(511) 09.

(151) 31.10.2016
(732) KOHOKU KOGYO CO., LTD.
1623 Takatsuki, Takatsuki-cho, Nagahama-shi Shiga 529-0241
(740) NAGAI Hiroshi KYOWA PATENT AND LAW OFFICE
Nippon Life Marunouchi Building, Marunouchi 1-6-6, Chiyoda-Ku Tokyo 100-0005

---

(111) **1339598**
(822) 14.02.2010 6086548 CN
(171) 10 năm
(540) SPFO
(511) 09.

(151) 13.12.2016
(531) 26.01.18, 26.01.24, 27.05.24
(732) SHANDONG PACIFIC OPTICS FIBER AND CABLE CO., LTD.
No. 14, Xihu, Yanggu, Liaocheng 252311 Shandong
(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
20F, Building 1, Zhongrun Century Centre, No. 12111, Jingshi Road, Jinan City 250014 Shandong Province

---

(111) **1339615**
(822) 19.10.2016 015596794 EM
(171) 10 năm
(540) Samsung Frame
(511) 09.

(151) 28.12.2016
(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do
(740) Sungam Suh International Patent & Law Firm
9F, Hyunjuk B/D, 114 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) **1339617**
(822) 25.12.2002 518694 RU
(171) 10 năm
(540)

CEMËHOBHA

(511) 29.

(151) 30.01.2017
(531) 28.05.00
(732) LIMITED LIABILITY COMPANY "BUNGE CIS"
Ul. Kozhevnicheskaya, 14, bld. 2 RU-115114 Moscow
(740) Ilya Liapunov
P.O. Box 5 RU-191002 St. Petersburg

---

(111) **1339618**
(171) 10 năm
(540)

TurboPower

(511) 09.

(151) 28.02.2017
(531) 26.01.18, 26.01.24, 27.05.10
(732) MOTOROLA TRADEMARK HOLDINGS, LLC
222 W Merchandise Mart Plaza Chicago IL 60654
(740) Becky A. Williams Motorola Trademark Holdings, LLC
222 W Merchandise Mart Plaza Chicago IL 60654

---

(111) **1339649**
(822) 09.06.2016 0992734 BX
(171) 10 năm
(540)

DUKUDU

(511) 09,14,18.

(151) 11.08.2016
(732) MARC A.R. LOTHMANN H.O.D.N. FONDS VOOR GEMENE REKENING RASCASSE
Plantsoen 55 Leiden NL-2311 KJ
(740) RISE maatschap
Postbus 5366 NL-2000 GJ Haarlem

---

(111) **1339652**
(171) 10 năm
(540)

lmb

(511) 07,09,10,11.

(151) 18.10.2016
(531) 02.09.25, 27.05.19, 29.01.13, 01.13.01, 03.13.05, 26.01.06
(591) (EN: Magenta, white and grey.)
(732) LMB TECHNOLOGIE GMBH
Möslstraße 17 85445 Schwaig
(740) Brandl et al Winter
Alois-Steinecker-Str. 22 85354 Freising

---

(111) **1339669**
(822) 12.09.2006 3142931 US
(171) 10 năm
(540)

ULTRABEAT

(511) 09.

(151) 09.12.2016
(732) APPLE INC.
1 INFINITE LOOP CUPERTINO CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1339673**
(171) 10 năm
(540)

JUKKA

(511) 07.

(151) 21.12.2016
(732) JUKKA, LLC
640 N. LaSalle St., Suite 295 Chicago IL 60654
(740) DLA Piper LLP
555 Mission Street, Suite 2400, c/o Gina Durham, Esq. - 386821-910602 San Francisco CA 94105-2933

---

(111) **1339675**
(822) 13.10.2010 78678 CY
(171) 10 năm
(540)

Dareq

(511) 05.

(151) 01.12.2016
(732) DELORBIS PHARMACEUTICALS LTD.
17, Athinon Str., Ergates CY-2643 Nicosia
(740) Koushos Korfiotis Papacharalambous LLC
20 Costis Palamas Str., "Aspelia" Court, 2nd floor CY-1096 Nicosia

---

(111) **1339679**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI B9

(511) 09.

(151) 23.11.2016
(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building, Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen
(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LIMITED
10th Floor, Block A, Investment Plaza, 27 Jinrongdajie 100033 Beijing

---

(111) **1339680**
(822) 14.12.2008 4732365 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 02.

(151) 20.12.2016

(531) 26.05.03, 28.03.00, 26.05.04, 26.05.02, 26.05.12, 25.07.01
(732) WUJIANG MEIYAN SANYOU DYESTUFF CHEMICAL CO.,LTD.
Meiyan Shuangqiao Village, Pinwang Town, Wujiang District, Suzhou 215000 Jiangsu
(740) Suzhou Yongjia Intellectual Property Agency
No. 101, Xujiang Road, Suzhou City Jiangsu

---

(111) **1339683**
(171) 10 năm
(540)

(511) 12.

(151) 28.11.2016

(531) 27.05.10, 27.05.22
(732) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as TOYOTA MOTOR CORPORATION)
1, Toyota-cho, Toyota-shi Aichi-ken 471-8571
(740) ONDA Makoto
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi Gifu-ken 500-8731

---

(111) **1339684**
(822) 07.10.2013 11014000 CN
(171) 10 năm
(540)

MAZING

(511) 08.

(151) 20.12.2016

(531) 27.05.01
(732) SAAME TOOLS (SHAANXI) IMPORT & EXPORT CO., LTD.
Room 11701, Ximei Building, No.99, Changle Middle Road, Xincheng District Shaanxi
(740) Xi'an Trademark Agent Co., Ltd.
298, Youyi East Road, 710054 Xi'an, Shaanxi

---

(111) **1339698**
(822) 19.12.2016 015782741 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30.

(151) 29.12.2016

(531) 03.04.01, 03.04.02, 03.04.26, 05.05.04, 05.05.21, 06.19.11, 26.04.10, 27.05.02, 29.01.15
(591) (EN: Black, red, white, yellow, orange, green, blue and pink.)
(732) ZOTT SE & CO. KG
Dr.-Steichele-Str. 4 86690 Mertingen
(740) SQUIRE PATTON BOGGS (US) LLP
Eurotheum, Neue Mainzer Strasse 66-68
60311 Frankfurt am Main

---

(111) **1339708**
(171) 10 năm
(540)

RED EARTH

(511) 31.

(151) 19.01.2017

(732) MFCT PTY LTD
The Crescent MILDURA VIC 3500
(740) IP SOLVED (ANZ) PTY. LTD.
L 21 201 Elizabeth St Sydney NSW 2000

---

(111) **1339731**
(822) 23.12.2016 268299 FI
(171) 10 năm
(540)

LIGHTNEER

(511) 09,16,25,28,41,42.

(151) 20.01.2017

(732) LIGHTNEER OY
Fredrikinkatu 34 A 9 FI-00100 Helsinki
(740) Fondia Oy
PO Box 4 FI-00101 Helsinki

---

(111) **1339733**
(822) 13.11.2012 474541 RU
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 25.01.2017

(531) 01.01.12, 01.05.25, 25.07.01, 26.01.05, 28.05.00, 29.01.13, 25.07.17, 25.07.20, 25.07.25, 25.07.08, 25.07.22, 25.11.25
(591) (EN: Black, light beige and violet.)
(732) AMARA DEVELOPMENT S.A.
142/144, rue Albert Unden L-2652 Luxembourg
(740) Olga A. Parshina INNOTEC Ltd
Ul. B. Semenovskaya, d. 49, Off. 404
RU-107023 Moskva

(111) **1339734**
(822) 20.11.2013 518742 RU
(171) 10 năm
(540)

СКАЗКА

(151) 30.01.2017
(531) 28.05.00
(732) LIMITED LIABILITY COMPANY "BUNGE CIS"
Ul. Kozhevnicheskaya, 14, bld. 2 RU-115114 Moscow
(740) ILYA LIAPUNOV
P.O. Box 5 RU-191002 St. Petersburg

(511) 29.

---

(111) **1339740**
(822) 28.08.2015 30 2015 101 435 DE
(171) 10 năm
(540)

MINI

(151) 07.10.2015
(531) 03.07.17, 26.01.18, 26.11.03, 26.11.08
(732) BAYERISCHE MOTOREN WERKE AKTIENGESELLSCHAFT
Petuelring 130 80809 München

(511) 02,03,04,07,09,11,12,14,16,18,21,22,24,25,26,27,28,35,36,37,38,39,,43.

---

(111) **1339755**
(171) 10 năm
(540)

DPRO
D-ProShop Alliance

(151) 21.06.2016
(531) 26.04.18, 26.04.24, 27.05.24, 29.01.13
(591) (EN: Black, red and white.)
(732) BIG BEAT COMPANY
1-2-49 Shimogawara, Itami-shi Hyogo 664-0832
(740) MIYAZAKI TADAAKI MIYAZAKI INTERNATIONAL PATENT ATTORNEYS
Live Building 203, 30-13, Tarumi-cho 3-chome, Suita-shi Osaka 564-0062

(511) 01,02,03.

---

(111) **1339772**
(171) 10 năm
(540)

DreamPress

(511) 02,07,16,37.

(151) 22.11.2016

(732) CANON KABUSHIKI KAISHA
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku
Tokyo 146-8501

(740) OKABE Yuzuru
Shin-Aoyama Bldg. East 8F, 1-1-1, Minamiaoyama, Minato-ku Tokyo 107-0062

---

(111) **1339775**
(822) 22.12.2016 5908120 JP
(171) 10 năm
(540)

A B L E

(511) 37.

(151) 04.01.2017

(732) ABLE CO., LTD.
551-6, Chuodai, Oaza Ottozawa, Okuma-machi, Futaba-gun Fukushima 979-1301

(740) MATSUSHITA Masahiro c/o IPP International Patent Firm
Ichigo Nishi-Gotanda Bldg. 8F, 3-6-20 Nishi-Gotanda, Shinagawa-ku Tokyo 141-0031

---

(111) **1339785**
(171) 10 năm
(540)

JoVE

(511) 09,41,42,44.

(151) 23.05.2016

(732) MYJOVE CORPORATION
Suite 200 One Alewife Center
Cambridge MA 02140

(740) Richard L. Sampson Davis, Malm & D'Agostine, P.C.
One Boston Place Boston MA 02108

---

(111) **1339796**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI C7

(511) 09.

(151) 23.11.2016

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen

(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LIMITED
10th Floor, Block A, Investment Plaza, 27 Jinrongdajie 100033 Beijing

---

(111) **1339804**
(822) 01.04.2014 4505877 US
(171) 10 năm
(540)

SKECHERS GO RUN

(151) 24.02.2017
(732) Skechers U.S.A., Inc. II
228 Manhattan Beach Blvd. Manhattan Beach CA 90266
(740) Marshall A. Lerner KLEINBERG & LERNER, LLP
1875 Century Park East, Suite 1150 Los Angeles CA 90067

(511) 25.

---

(111) **1339807**
(822) 03.02.2016 014633374 EM
(171) 10 năm
(540)

SaltX

(151) 30.03.2016
(531) 24.13.09, 25.07.20, 29.01.04, 26.11.03, 26.11.08,09, 26.04.04,09
(591) (EN: Blue.)
(732) CLIMATEWELL, AB
Instrumentvägen 20 SE-126 53 Hägersten
(740) Advokatbyrån Gulliksson AB
Box 55631 SE-102 43 Stockholm

(511) 01,11.

---

(111) **1339810**
(171) 10 năm
(540)

MUGEN RACE

(151) 25.03.2016
(531) 26.01.02, 26.02.05, 15.07.15, 24.17.05, 26.01.04, 26.01.06
(591) (EN: Black.)
(732) Havas Péter
Alkotás utca 7/B. fszt. 5 H-1123 Budapest

(511) 12,18,24,25.

---

(111) **1339849**
(171) 10 năm
(540)

(151) 28.12.2016
(531) 26.03.23, 26.04.02, 26.04.05, 26.04.24, 26.05.24
(732) SHISEIDO COMPANY, LIMITED
7-5-5 Ginza, Chuo-ku Tokyo 104-0061
(740) TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 PARIS

(511) 03,25.

---

(111) **1339855**
(822) 25.09.2015 4166148 FR
(171) 10 năm
(540)

CHATEAU GARREAU

(151) 13.01.2017
(732) CHATEAU GARREAU
F-40240 LABASTIDE D'ARMAGNAC
(740) PROMARK
62 avenue des Champs Elysées F-75008 Paris

(511) 29,33.

---

(111) **1339861**
(822) 07.10.1999 000613414 EM
(171) 10 năm
(540)

Château La Cardonne

(151) 19.01.2017
(732) Domaines CGR SNC
Route de la Cardonne F-33340 Blaignan Medoc
(740) CABINET SMISSAERT
Les Bureaux du Lac II IMM P Rue Robert Caumont F-33049 Bordeaux Cedex

(511) 33.

---

(111) **1339867**
(822) 27.10.2010 1363685 IT
(171) 10 năm
(540)

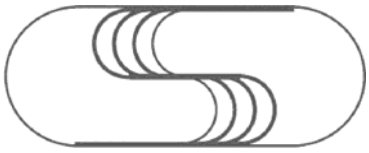

(151) 28.06.2016
(531) 25.03.03, 27.05.21, 26.04.02, 26.04.04, 26.04.06
(732) SALICE PAOLO SRL
Via Domea, 45 I-22063 CANTU' (CO)
(740) DRAGOTTI & ASSOCIATI SRL
Via Nino Bixio, 7 I-20129 Milano

(511) 06,20,21.

---

(111) **1339868**
(171) 10 năm
(540)

自由女神

GODDESS OF LIBERTY

(151) 23.08.2016
(531) 28.03.00
(732) GODDESS OF LIBERTY GROUP INC.
1710 AIC Burgundy Bldg., ADB Avenue Ortigas Center Pasig City
(740) Mr. Wei Li
Room 902 Block 3 Building 1, Tian Yi Guang Chang, Lubei District Tang Shan City 063000 Hebei Province

(511) 43.

---

(111) **1339879**
(171) 10 năm
(540)

ORICOBO

(511) 01,30.

(151) 27.10.2016

(732) ORIENTAL YEAST CO., LTD.
3-6-10 Azusawa, Itabashi-ku Tokyo 174-8505

(740) KAYAHARA Yuji
302, Wisteria Woods, 29-7, Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

---

(111) **1339882**
(822) 30.06.2016 0997975 BX
(171) 10 năm
(540)

MODUMAX

(511) 01,29,30.

(151) 09.12.2016

(732) DSM IP ASSETS B.V.
Het Overloon 1 NL-6411 TE Heerlen

(740) DSM Intellectual Property
Postbus 9 NL-6160 MA Geleen

---

(111) **1339883**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 09.12.2016

(531) 05.07.13, 26.04.04, 26.04.05, 26.04.15, 26.04.18, 26.04.24
(591) (EN: Black and gray.)
(732) APPLE INC.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014
(740) Linda Du, Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1339884**
(171) 10 năm
(540)

animal biotech

(511) 42.

(151) 14.12.2016

(531) 27.05.01, 27.05.02, 27.05.09, 27.05.22, 14.01.02, 14.01.13
(732) Animal BioTech, LLC
1601 Elm Street, Suite 3500 Dallas TX 75201
(740) David W. Carstens Carstens & Cahoon, LLP
P.O. Box 802334 Dallas TX 75380

---

(111) **1339887**
(822) 14.06.2014 11960719 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 20.12.2016
(531) 27.01.01, 28.03.00, 29.01.14, 26.01*
(591) (EN: Orange, green and blue.)
(732) SHANDONG WANFUDA CHEMICAL INDUSTRY CO.,LTD.
Gangxiyi Road West, Gangcheng Road South, Dongying Port Economic Development Zone, Dongying City Shandong Province
(740) Dongying Huanghekou Trademark Agency Co., Ltd.
No.6,Caozhou Road, Dongcheng District, Dongying City 257091 Shandong
(511) 04.

---

(111) **1339901**
(822) 20.12.2016 015703507 EM
(171) 10 năm
(540)

PREMIUM
COLLECTION BY esmara

(151) 10.01.2017
(531) 27.05.01
(732) LIDL STIFTUNG & CO. KG
Stiftsbergstr. 1 74172 Neckarsulm
(740) Harmsen Utescher
Neuer Wall 80 20354 Hamburg
(511) 14,18,25,26.

---

(111) **1339904**
(822) 04.12.2015 5810358 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 21.11.2016
(531) 26.01.01, 26.01.03, 26.01.12, 26.01.17, 26.01.19, 27.07.01, 27.07.11, 27.07.17, 28.03.00
(732) ISOYAMA-SHOJI CO., LTD.
199-2, Anbou, Hokota-shi Ibaraki 311-1504
(740) Nippo International Patent Corporation
2-6, Omachi 1-chome, Mito-shi Ibaraki 310-0062
(511) 29,30,35.

---

(111) **1339918**
(171) 10 năm
(540)

(151) 15.03.2016

(531) 27.05.17
(732) TECHNOLOGY DEVELOPMENT & EQUIPMENT SUPPLY (CHINA) LIMITED
Shengli Industrial Park, Dongying Shandong
(740) Beijing Wan Hui Da Intellectual Property Agency
Yiyuan Office Building, Friendship Hotel, No.1 Zhongguancun Street South, Haidian District 100873 Beijing

(511) 06,07,35.

---

(111) **1339930**
(822) 07.09.2008 4904541 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 28.03.2016

(531) 26.03.24, 26.03.01, 26.03.02
(732) QINGDAO YUNLU NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.
Chengxi Industry Park, Lancun Town, Jimo, Qingdao Shandong
(740) Qingdao Hainuo Intellectual Property Office
Donggejiedaobanshichu, 55-2, Renmin Road, Pingdu, Qingdao Shandong

(511) 09.

---

(111) **1339941**
(822) 20.11.2015 5807958 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 01.09.2016

(531) 04.03.03, 04.05.15, 23.01.01, 27.05.02, 27.05.07
(732) CYGAMES, INC.
16-17 Nanpeidai-cho, Shibuya-ku Tokyo 150-0036
(740) TANAKA Shinichiro c/o NAKAMURA & PARTNERS
Shin-Tokyo Bldg., 6F, 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8355

(511) 09,35,41.

---

(111) **1339956**
(822) 28.01.2014 11412555 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 39.

(151) 20.12.2016
(531) 26.01.04, 26.01.21, 27.05.01, 28.03.00, 26.01.01, 03.07.17
(732) LIANYUNGANG PORT GROUP CO.,LTD.
No. 18-5 West Zhonghua Road, Lianyun District, Lianyungang City 222042 Jiangsu Province
(740) BEIJING ZHIRUN LAW FIRM
East Chang An Avenue No. 12, The South Building First Floor, Dongcheng District Beijing

---

(111) **1339960**
(822) 14.08.2015 13614034 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 11.

(151) 20.12.2016
(531) 02.01.11, 26.11.12, 29.01.13
(732) YUHUAN MEISHENG SANITARY WARE CO.,LTD.
Yuanjia Village, Qinggang Town, Yuhuan County 317606 Zhejiang Province
(740) Beijing Guidu Trademark Agency Co., Ltd.
4-1-602, Courtyard 6, Cha Ma Street, Ma Lian Dao, Xi Cheng District 100055 Beijing

---

(111) **1339965**
(822) 07.04.2011 8161816 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 01.

(151) 20.12.2016
(531) 28.03.00
(732) China Resources Packaging Materials CO., LTD.
Weitang Industrial Zone, Chun Jiang town, Xinbei District, Changzhou Jiangsu
(740) Changzhou Yanling Trademark & Patent Office Co., Ltd
Room 1608, No. 1 building, Yikang Mechanical and electrical square, Changzhou City Jiangsu Province

---

(111) **1339981**
(822) 18.02.2016 565018 RU
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 11.01.2017

(531) 23.01.01, 27.03.01, 27.03.15, 23.01.25
(732) VIPORI LIMITED
33 Lordou Vyrona Laiki Megaro, 5th Floor, Office 54 CY-6023 LARNACA
(740) Sergey A. Zuykov, Victoriya Yu. Makarova
Sergey A. Zuykov, P.O. Box 165 RU-129110 Moscow

---

(111) **1339982**
(171) 10 năm
(540)

Cprise

(511) 05.

(151) 26.12.2016

(732) PLUSCARE CO., LTD.
3-321-2, Kokubu-cho Shindori, Tottori-shi Tottori 550-0012
(740) IZUTANI Toru, c/o Izutani Patent and Trademark Office
5-36-101, Mandai 2-chome, Sumiyoshi-ku, Osaka-shi Osaka 545-0055

---

(111) **1339984**
(171) 10 năm
(540)

(511) 30,31,42.

(151) 16.02.2017

(732) GLOBAL COFFEE PLATFORM
Rue de la Vallée 3 CH-1204 Genf
(740) Rechtsanwalt Daniel Kaiser, Ernst & Young Law GmbH, Rechtsanwaltsgesellschaft, Steuerberatungsgesellschaft
Arnulfstrasse 59 80636 München

---

(111) **1339985**
(822) 12.01.2016 30 2015 227 075 DE
(171) 10 năm
(540)

YSHIELD

(511) 02,06,19,24.

(151) 11.05.2016

(732) YSHIELD GMBH & CO. KG
Am Schulplatz 2 94099 Ruhstorf

(111) **1339998**
(822) 31.07.2015 5782753 JP
(171) 10 năm
(540)

Sweetsshirokuma

(151) 26.12.2016

(732) NIKOHSHOKUCHOU CO., LTD.
4-8, Kinko-cho, Kagoshima-shi
Kagoshima 892-0836

(740) ARIYOSHI Shuichiro
Tenjin Twin Building 6th Floor, 6-8, Tenjin 1-chome, Chuo-ku, Fukuoka-shi
Fukuoka 810-0001

(511) 30.

---

(111) **1340015**
(822) 13.05.2016 40201608005S SG
(171) 10 năm
(540)

MIHOME

(151) 14.11.2016

(732) XIAOMI SINGAPORE PTE. LTD.
12 Marina View #23-01 Asia Square Tower 2 Singapore 018961

(740) Gateway Law Corporation
P.O. Box 25, Robinson Road Post Office
Singapore 900025

(511) 07,09,11,35,42.

---

(111) **1340042**
(822) 14.04.2016 16366942 CN
(171) 10 năm
(540)

mifo

(151) 20.12.2016

(531) 27.05.01

(732) MIFO TECHNOLOGY CO.,LTD.
No.438,439,4th Floor,A Zone, Block A,B,C,D of Huafeng Science Park, Xinhu Road,82 District, Baoan District, Shenzhen Guangdong Province

(740) SHENZHEN GUANG HE ZHENG YUAN IP AGENT LIMITED COMPANY
1901-3/F,Block A World Trade Plaza, Fuhong Road, Futian District, Shenzhen 518033 Guangdong Province

(511) 09.

---

(111) **1340048**
(822) 08.02.2016 1749680 AU
(171) 10 năm
(540)

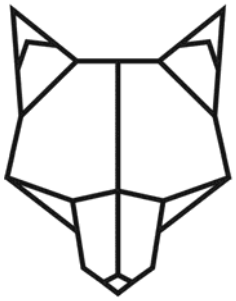

(511) 18,25.

(151) 23.12.2016
(531) 03.01.16
(732) NAKED WOLFE FOOTWEAR PTY. LTD.
Level 1, 426 Mt Alexander Road Ascot Vale, Victoria 3032
(740) Darren Sanicki Lawyers T/A Sanicki Lawyers
Level 2, 240 Chapel St Prahran VIC 3181

---

(111) **1340063**
(822) 25.11.2016 30 2016 031 773 DE
(171) 10 năm
(540) TYLORA
(511) 01,05.

(151) 10.03.2017
(732) BASF SE
Carl-Bosch-Strasse 38 67056 Ludwigshafen am Rhein

---

(111) **1340078**
(822) 05.02.2015 013181078 EM
(171) 10 năm
(540) CICAMED
(511) 03,35,42,44.

(151) 26.10.2016
(732) SWEMEDEQ AB
St. Paulsgatan 33 A SE-118 48 Stockholm
(740) NORÉNS PATENTBYRÅ AB
P.O. Box 10198 SE-100 55 Stockholm

---

(111) **1340102**
(822) 04.12.2015 0986464 BX
(171) 10 năm
(540) FIBRANT
(511) 01,17,35,37,41,42,45.

(151) 07.04.2016
(732) CAP III B.V.
Poststraat 1 NL-6135 KR Sittard
(740) COHAUSZ & FLORACK Patent- und Rechtsanwälte Partnerschaftsgesellschaft mbB
Bleichstrasse 14 40211 Düsseldorf

---

(111) **1340104**
(171) 10 năm
(540)

VERILY

(511) 09,10,37,38,42,44.

(151) 25.04.2016

(732) VERILY LIFE SCIENCES LLC
1600 Amphitheatre Parkway Mountain View CA 94043

(740) Laura C. Miller, Esq., Kilpatrick Townsend & Stockton LLP
1001 West Fourth Street Winston-Salem North Carolina 27101

---

(111) **1340120**
(822) 28.07.2014 12172718 CN
(171) 10 năm
(540)

uda

(511) 39.

(151) 20.12.2016

(732) SHANGHAI YUNDA EXPRESS CO., LTD
No. 350 East Chengzhong Road, Qingpu District Shanghai

(740) Chofn Intellectual Property Agency Co., Ltd.
B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi Str., Xicheng 100053 Beijing

---

(111) **1340122**
(822) 07.09.2011 8327326 CN
(171) 10 năm
(540)

东达利
DONGDALI

(511) 29.

(151) 20.12.2016

(531) 03.09.01, 03.09.24, 28.03.00

(732) DONGSHAN DONGDALI FOOD CO.,LTD
Aquatic Products Comprehensive Market, Dongshan, Dongshan County, Zhangzhou City Fujian Province

(740) XIAMEN XIANGLONG INTELLECTUAL PROPERTY CO.,LTD
Room 606, No. 1, Jinzhong Road, HULI District, Xiamen Fujian

---

(111) **1340166**
(171) 10 năm
(540)

ROSÉ SAUVAGE

(511) 33.

(151) 06.01.2017

(732) COMPAGNIE CHAMPENOISE PH-CH.PIPER HEIDSIECK-ANCIENNE MAISON HEIDSIECK FONDEE EN 1785
12 Allée Du Vignoble F-51100 REIMS

(740) ERNEST GUTMANN - YVES PLASSERAUD
3 rue Auber F-75009 PARIS

---

(111) **1340178**
(171) 10 năm
(540)

UFD Fit

(511) 09.

(151) 13.02.2017

(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do

(740) Sungam Suh International Patent & Law Firm
9F, Hyunjuk B/D, 114 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) **1340182**
(822) 26.08.2016 4269685 FR
(171) 10 năm
(540)

X-LIFE

(511) 30.

(151) 30.01.2017

(732) LESAFFRE ET COMPAGNIE
41 rue Etienne Marcel F-75001 PARIS

(740) CABINET LAVOIX
62 rue de Bonnel F-69448 LYON Cedex 03

---

(111) **1340183**
(822) 07.04.1998 000093765 EM
(171) 10 năm
(540)

PROTEUS

(511) 09.

(151) 19.01.2017

(531) 01.13.15, 01.15.24, 02.01.01, 02.01.22, 26.04.02, 26.04.05, 26.04.13, 26.04.14, 26.04.16, 27.03.01, 27.03.12, 27.05.11, 27.05.17

(732) CITY ELECTRICAL FACTORS LIMITED
141 Farmer Ward Road, Kenilworth Warwickshire CV8 2SU

(740) MARKS & CLERK LLP
Alpha Tower, Suffolk Street Queensway, Birmingham B1 1TT

---

(111) **1340212**
(171) 10 năm
(540)

HQD

(511) 07.

(151) 27.12.2016

(531) 27.05.01
(732) CHANGZHOU HANQI SPINDLE MOTOR, LTD.
Zhenxi Industry Zone, Henglin, Changzhou City 213101 Jiangsu Province
(740) Changzhou Xincheng Shangbiao Shiwusuo
Room 810, No, 266 Tongjiang Road, Xinbei District, Changzhou City 213022 Jiangsu Province

---

(111) **1340218**
(822) 18.10.2016 5065836 US
(171) 10 năm
(540)

Grizzly Grip

(511) 12.

(151) 17.01.2017
(732) SUTONG CHINA TIRE RESOURCES, INC.
33402 Highway 290, Suite A Hockley TX 77447
(740) Charles I. Brodsky Brodsky and Brodsky
2 Buck Lane Marlboro NJ 07746

---

(111) **1340262**
(822) 08.12.2016 015769524 EM
(171) 10 năm
(540)

WE CARRY THE WORLD

(511) 18.

(151) 01.02.2017
(732) SAMSONITE IP HOLDINGS S.A R.L.
13-15 Avenue de la Liberté L-1931 Luxembourg

---

(111) **1340335**
(822) 05.10.2016 1002584 BX
(171) 10 năm
(540)

TONGERLO

(511) 32.

(151) 13.03.2017
(732) BROUWERIJ HAACHT in het frans BRASSERIE HAACHT, naamloze vennootschap
Provinciesteenweg 28 B-3190 Boortmeerbeek
(740) PRONOVEM MARKS SA
Avenue Josse Goffin 158 B-1082 Bruxelles

---

(111) **1340342**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 15.11.2016

(531) 26.01.01, 26.01.03, 26.01.12, 26.03.23, 29.01.13
(591) (EN: White, aquamarine and turquoise.)
(732) APPLE INC.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1340343**
(171) 10 năm
(540)

(511) 42.

(151) 19.11.2016

(531) 07.01.08, 07.01.24, 26.04.01, 26.04.04, 26.04.05, 26.04.16, 29.01.14
(591) (EN: White, orange, gold, yellow.)
(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1340359**
(822) 02.02.2015 273564 PL
(171) 10 năm
(540)

AGRAVITA

(511) 01,05,31.

(151) 27.09.2016

(732) CALDENA GRAŹYNA SMOLEŃSKA
Ul. Nowoursynowska 172P PL-02-787 Warzawa
(740) Jaroslaw Rawa
Ul. Stokrotkowa 52 PL-87-100 Torunn

---

(111) **1340379**
(822) 21.11.2014 12841374 CN
(171) 10 năm
(540)

SUNTOP

(511) 20.

(151) 20.12.2016

(531) 01.15.23
(732) SUNTOP (XIA MEN) DISPLAY SYSTEM INC.
No. 175 Of Tong'an Park, Tong'an Industrial Concentrated Zone, Tong'an District, Xiamen City 361100 Fujian Province
(740) SHOUCHUANG JUNHE TRADEMARK AGENCY CO., LTD. XIAMEN
5F, Labor Market Building, No.191 Changqing Road, Xiamen 361012 Fujian

---

(111) **1340381**
(822) 21.07.2013 10765161 CN
(171) 10 năm
(540)

ELECFORTUNE

(511) 09.

(151) 20.12.2016

(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN FORTUNE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.
Room 561, Floor 5, New Asia Taigu Mall, Intersection of Zhenzhong and Zhonghang Road, Futian District, Shenzhen Guangdong
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22, Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

---

(111) **1340405**
(822) 07.11.2016 015656416 EM
(171) 10 năm
(540)

SOMATOM go.

(511) 10.

(151) 10.01.2017

(732) SIEMENS HEALTHCARE GMBH
Henkestraße 127 91052 Erlangen
(740) Siemens Healthcare GmbH
HC SI TC IP, Postfach 22 16 34 80506 München

---

(111) **1340423**
(822) 22.03.2011 3935740 US
(171) 10 năm
(540)

Pyrotek

(511) 01,04,06,07,08,09,17,19,24.

(151) 25.01.2017

(732) PYROTEK INCORPORATED
705 West 1st Avenue Spokane WA 99201

(740) Shamus T. O'Doherty Randall Danskin, PS
601 W. Riverside, Suite 1500 Spokane WA 99201

---

(111) **1340426**
(822) 08.08.2012 467856 RU
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,29.

(151) 14.12.2016

(531) 05.01.05, 05.07.23, 05.09.23, 28.05.00, 29.01.15

(591) (EN: White, brown, red, yellow, green and light green.)

(732) OTKRYTOE AKTSIONERNOE OBSHCHESTVO "SADY PRIDONYA"
Poselok Sady Pridonya, Gorodishchensky rayon RU-403027 Volgogradskaya oblast

(740) Botova Antonina Alekseevna, trademark attorney №120
13-aya Gvardeyskaya street, 13A-42 RU-400005 Volgograd city

---

(111) **1340427**
(822) 14.01.2012 9025412 CN
(171) 10 năm
(540)

Antkote

(511) 01.

(151) 25.11.2016

(531) 27.05.01

(732) WANHUA CHEMICAL GROUP CO., LTD.
No. 17, Tianshan Road, Yeda, Yantai City 264006 Shandong Province

(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
20F, Building 1, Zhongrun Century Centre, No. 12111, Jingshi Road, Jinan City 250014 Shandong Province

---

(111) **1340452**
(822) 30.03.2009 375909 RU
(171) 10 năm
(540)

NOVOSVIT НОВОСВИТ

(151) 01.03.2016

(531) 28.05.00
(732) KATRAN SERGEI VIKTOROVICH
Ulitsa Kostyakova, 6/5, kv. 163 RU-125422 Moscow
(740) Andreeva Nina Nikolaevna
OOO "PPK "WELL", Prospekt Mira, d. 150 RU-129366 Moscow

(511) 03,05.

---

(111) **1340481**
(171) 10 năm
(540)

OPITAC

(151) 12.01.2017

(732) KOHJIN LIFE SCIENCES CO., LTD.
1-3, Yurakucho 1-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0006

(511) 01,05.

---

(111) **1340482**
(171) 10 năm
(540)

AEROVER

(151) 26.09.2016

(531) 27.05.01
(732) PICTIONARY ART FACTORY CO., LTD.
234, Sinheung-ro, Uijeongbu-si Gyeonggi-do
(740) SU INTELLECTUAL PROPERTY
2Fl., 8, Nonhyeon-ro 101-gil, Gangnam-gu Seoul 135-907

(511) 09,28,41.

---

(111) **1340483**
(171) 10 năm
(540)

iRing

(151) 04.01.2017

(732) AAUXX KOREA Co., LTD.
606, IT Mirae Tower, Digital-ro-9-gil 33, Geumcheon-gu Seoul 08511
(740) YOO, Cheolhyun
5F IT Bldg., 15-5, Teheran-ro 25-gil, Gangnam-gu Seoul 06131

(511) 09.

---

(111) **1340501**
(171) 10 năm
(540)

JUST ANOTHER COPY

(511) 18,25.

(151) 16.08.2016

(531) 27.05.01
(732) CESARE PIZZUTI SRL
Via Elpidiense Sud, 171 I-63812 Montegranaro (FM)
(740) ING. CLAUDIO BALDI S.R.L.
Viale Cavallotti, 13 I-60035 JESI (AN)

---

(111) **1340502**
(822) 01.07.2016 5863345 JP
(171) 10 năm
(540)

FUJIFILM

(511) 01,05,35,40,41,42.

(151) 02.09.2016

(531) 27.05.01, 29.01.12
(732) FUJIFILM CORPORATION
26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku Tokyo 106-8620
(740) Eikoh Patent Firm, P.C.
Toranomon East Building 10F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(111) **1340503**
(171) 10 năm
(540)

Stellashine

(511) 11,21.

(151) 26.10.2016

(732) NIPPON ELECTRIC GLASS CO., LTD.
7-1, Seiran 2-chome, Otsu-shi Shiga 520-8639
(740) SAMEJIMA Mutsumi
AOYAMA & PARTNERS, Umeda Hankyu Bldg. Office Tower, 8-1, Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0017

---

(111) **1340504**
(822) 03.10.2014 UK00003050196 GB
(171) 10 năm
(540) RAPHA
(511) 03,09,16,39,41,43.
(151) 25.11.2016
(732) RAPHA RACING LTD
Imperial Works, 18 Tileyard Road
London N7 9AH
(740) Couchmans LLP
20-22 Bedford Row London WC1R 4EB

---

(111) **1340519**
(822) 14.07.2016 015277221 EM
(171) 10 năm
(540) GateMate
(511) 09.
(151) 19.09.2016
(732) COLOGNE CHIP AG
Eintrachtstraße 113 50668 Köln

---

(111) **1340520**
(822) 14.05.2003 3006052 CN
(171) 10 năm
(540)
FU MING YI YUAN
复 明 医 院
(511) 44.
(151) 20.09.2016
(531) 01.03.02, 01.03.15, 26.01.01, 26.01.03, 26.01.12, 26.11.02, 26.11.25, 28.03.00, 26.11.12
(732) XINJI FUMING HOSPITAL
West Side of Municipal Government, Yingbin North Road, Xinji City Hebei Province
(740) Beijing Gaowo International Intellectual Property Agency
6 Floor, Huayi Holdings Tower, No. 11 Caihefang Road, Haidian District Beijing

---

(111) **1340530**
(822) 21.12.2015 15296002 CN
(171) 10 năm
(540) Baseus
(511) 09.
(151) 14.11.2016
(732) SHENZHEN TIMES INNOVATION TECHNOLOGY CO., LTD
3/F, 4#, JinRui ZhongHe Industrial Area, Huarong Rd., Dalang Shenzhen
(740) Shenzhen Zhisheng intellectual property Agency Co., Ltd
Rm405, E Area, Bld 01B, Zhiheng Industrial Park, Shennan Rd, Nanshan Dict Shenzhen

---

(111) **1340541**
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,16,22,34,35,40.

(151) 08.12.2016

(531) 26.07.05, 29.01.13
(591) (EN: Black, green and blue.)
(732) DELFORTGROUP AG
Fabrikstrasse 20 A-4050 Traun
(740) BERGGREN OY
Eteläinen Rautatiekatu 10 A FI-00100 Helsinki

---

(111) **1340550**
(822) 21.04.2009 5332108 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30,31,32.

(151) 20.12.2016

(531) 01.03.01, 01.03.02, 07.11.10, 26.11.06, 26.11.12, 26.11.21, 26.01.01, 26.01.24, 26.11.03
(732) HEILONGJIANG BEIDAHUANG LAND RECLAMATION GROUP CORPORATION
No. 386, Changjiang Road, Nangang District, Harbin City Heilongjiang Province
(740) Lingda & Co
501 Floor 5, Tower 3, Henghua International Business Center, No. 26, Yuetanbeijie, Xicheng District 100045 Beijing

---

(111) **1340552**
(171) 10 năm
(540)

(511) 11.

(151) 27.12.2016

(531) 27.05.01
(732) TAIZHOU TAMRE SANITARY WARES CO., LTD.
Hanjia Village, Xinqiao Town, Luqiao District, Taizhou City Zhejiang Province
(740) Taizhou Nanfang Trademark Patent Law Office
No 116 Jinshui Street, Luqiao, Taizhou 318050 Zhejiang

---

(111) **1340565**
(171) 10 năm
(540)

FLYING SQUIRREL

(511) 41.

(151) 13.01.2017

(732) FLYING SQUIRREL SPORTS, LLC
199 E. Pearl Ave., Ste. 102 Jackson WY 83001

(740) Antoinette M. Tease Antoinette M. Tease, P.L.L.C.
PO Box 51016 Billings MT 59105

---

(111) **1340569**
(822) 03.11.2016 015641831 EM
(171) 10 năm
(540)

SOMATOM go.Up

(511) 10.

(151) 10.01.2017

(732) SIEMENS HEALTHCARE GMBH
Henkestraße 127 91052 Erlangen

(740) Siemens Healthcare GmbH
HC SI TC IP, Postfach 22 16 34 80506 München

---

(111) **1340580**
(171) 10 năm
(540)

PLANET OF THE APPS

(511) 41.

(151) 19.01.2017

(732) APPLE INC.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014

(740) Kimberly Eckhart, Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1340593**
(822) 18.06.1993 147629 AT
(171) 10 năm
(540)

MAGNECORE

(511) 15.

(151) 26.01.2017

(732) THOMASTIK-INFELD GESELLSCHAFT M.B.H.
Diehlgasse 27 A-1051 Wien

(740) Dr. Müllner Dipl.-Ing. Katschinka OG, Patentanwaltskanzlei
Weihburggasse 9 A-1010 Wien

---

(111) **1340594**
(822) 28.12.1992 145293 AT
(171) 10 năm
(540)

SLIDERS

(151) 26.01.2017

(732) THOMASTIK-INFELD GESELLSCHAFT M.B.H.
Diehlgasse 27 A-1051 Wien

(740) Dr. Müllner Dipl.-Ing. Katschinka OG, Patentanwaltskanzlei
Weihburggasse 9 A-1010 Wien

(511) 15.

---

(111) **1340620**
(171) 10 năm
(540)

Duble

(151) 29.04.2016

(531) 27.05.01, 27.05.17, 29.01.01
(591) (EN: Red.)
(732) NANJING DUBLE METAL EQUIPMENT ENGINEERING CO., LTD.
No.8 Debang Road, Dongshanqiao Industry Park, Jiangning Economic Development Zone, Jiangning District, Nanjing Jiangsu

(740) China Wispro Intellectual Property LLP.
Room A 806, Zhongdi Building, China University of Geosciences Base, No 8 Yuexing 3rd Road, High-Tech Industrial Park, Nanshan District, Shenzen Guandong

(511) 06,07,11.

---

(111) **1340632**
(822) 06.06.2016 692363 CH
(171) 10 năm
(540)

Cura-Curve

(151) 25.10.2016

(732) CURADEN AG
Amlehnstrasse 22 CH-6010 Kriens

(740) Keller & Partner Patentanwälte AG
Eigerstrasse 2, Postfach CH-3000 Bern 14

(511) 03,05,10,21.

---

(111) **1340634**
(822) 28.10.2016 4286077 FR
(171) 10 năm
(540)

YENKHE

(151) 03.11.2016

(732) MME. YÊN-KHÊ LUGUERN-TRAN NU
10 rue saint-Sébastien F-75011 Paris
(740) Mme. Yên-Khê Luguern-Tran Nu
10 RUE saint-sebastien F-75011 PARIS-11E-ARRONDISSEMENT

(511) 11,20,21,24,27.

---

(111) **1340650**
(822) 28.10.2016 4285243 FR
(171) 10 năm
(540)

COSMAUVERGNE

(151) 19.12.2016

(732) COSMAUVERGNE
254 Rue des Roches F-63112 BLANZAT
(740) Cabinet LAETAMARK, M. PRZYBOROWSKI Xavier
3 Allée du Stade F-63800 COURNON D'AUVERGNE

(511) 03,35.

---

(111) **1340708**
(822) 26.08.2016 4269618 FR
(171) 10 năm
(540)

NUTRIAL

(151) 30.01.2017

(732) LESAFFRE ET COMPAGNIE
41 rue Etienne Marcel F-75001 Paris
(740) CABINET LAVOIX
62 rue de Bonnel F-69448 LYON Cedex 03

(511) 30.

---

(111) **1340709**
(171) 10 năm
(540)

SWITCH ME UP

(151) 26.01.2017

(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS

(511) 03.

---

(111) **1340711**
(171) 10 năm
(540)

BLACK PINK

(511) 09,25,28.

(151) 29.12.2016

(531) 26.04.18, 27.05.01
(732) YG ENTERTAINMENT INC.
3, Huiujeong-ro 1-gil, Mapo-gu Seoul 04028
(740) MOA INTELLECTUAL PROPERTY LAW FIRM
3Fl., 116, Myeongdal-ro, Seocho-gu Seoul 06659

---

(111) **1340713**
(171) 10 năm
(540)

SUSTENIUM

(511) 05.

(151) 20.12.2016

(732) A. MENARINI INDUSTRIE FARMACEUTICHE RIUNITE S.R.L.
Via dei Sette Santi, 3 I-50131 Firenze
(740) SOCIETÀ ITALIANA BREVETTI S.P.A.
Corso dei Tintori, 25 I-50122 Firenze

---

(111) **1340727**
(822) 01.07.2014 15014118 CN
(171) 10 năm
(540)

雷 Leili 利

(511) 07.

(151) 29.04.2016

(531) 26.01.18, 26.01.24, 28.03.00
(732) JIANGSU LEILI MOTOR CO., LTD
19 Qianjia Tang Road, Yaoguan Town, Wujin District, Changzhou City Jiangsu Province
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
39/F, Tower A, G.T. Land Plaza, No. 85 Huacheng Avenue, Zhujiang New Town 510623 Guangzhou

---

(111) **1340728**
(822) 07.06.2015 14441097 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 18,25,28.

(151) 08.06.2016

(531) 01.01.02, 01.01.09, 24.13.25, 24.15.21, 24.11.02, 24.15.27
(732) XIAMEN EUBON IMPORT AND EXPORT CO., LTD.
Unit C, Room 1511, No. 23, Road Jiahe, District Siming, Xiamen City 361012 Fujian Province
(740) Quanzhou Teebio Intrllect Ual Property Agency Law Office
Room 2203, Building 6, Zhongjun Lanwanbandao, Xingxia Street, Bridge Area, Chidian Town, Jinjiang Quanzhou City 362211 Fujian Province

---

(111) **1340735**
(171) 10 năm
(540)

SCANFINING

(511) 37,42,45.

(151) 20.01.2017

(732) EXXON MOBIL CORPORATION
5959 Las Colinas Boulevard Irving TX 75039

---

(111) **1340765**
(822) 28.08.2010 6109695 CN
(171) 10 năm
(540)

胜凯
SHENGKAI

(511) 19.

(151) 20.12.2016

(531) 28.03.00
(732) SHANDONG SHENGKAI PETROCHEMICAL CO., LTD.
Dongying Western Suburbs Industry Development Base, Beier Road West, Dongying Shandong
(740) Dongying Huanghekou Trademark Agency Co., Ltd.
No.6,Caozhou Road, Dongcheng District, Dongying City 257091 Shandong

---

(111) **1340774**
(171) 10 năm
(540)

(151) 01.12.2016

(531) 26.04.09, 26.04.18, 27.05.01, 27.05.15, 29.01.13
(591) (EN: Red, white and black.)
(732) UNIVERSITY COLLEGE CORK - NATIONAL UNIVERSITY OF IRELAND, CORK
Western Road Cork
(740) TOMKINS & CO.
5 Dartmouth Road Dublin 6

(511) 41.

---

(111) **1340778**
(171) 10 năm
(540)

QAPZOLA

(151) 13.01.2017

(732) SPECTRUM PHARMACEUTICALS, INC.
11500 South Eastern Avenue, Suite 240 Henderson NV 89052
(740) LOUIS C. CULLMAN K&L GATES LLP
1 Park Plaza, 12th Floor Irvine CA 92614

(511) 05.

---

(111) **1340788**
(171) 10 năm
(540)

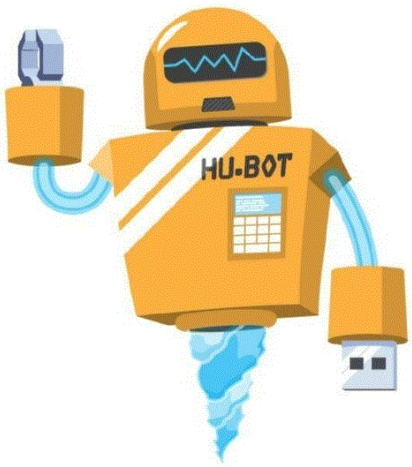

(151) 06.01.2017

(531) 04.05.02, 04.05.04, 14.07.06, 14.07.12, 15.09.01, 15.09.25, 29.01.13
(591) (EN: Orange, Blue, White, Black and Silver.)
(732) GITHUB, INC.
88 Colin P. Kelly Street San Francisco CA 94107
(740) Cabinet GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

(511) 09,38,41,42.

---

(111) **1340812**
(822) 02.12.2016 015720147 EM
(171) 10 năm
(540)

MONTRAIL

(151) 23.01.2017
(732) MONTRAIL CORPORATION
14375 NW Science Park Drive Portland OR 97229
(740) Richard A. BUCHEL
13, avenue du Maréchal Joffre F-83120 PLAN DE LA TOUR

(511) 25.

---

(111) **1340814**
(822) 07.04.2014 11695896 CN
(171) 10 năm
(540)

Mlove

(151) 23.01.2017
(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN SEE ME HERE ELECTRONIC CO., LTD
3-4th Floor, Building D and 4th Floor Building A1, TongFuYu Industrial Park, XiXiang Town, Baoan District, Shenzhen City 518102 Guangdong Province
(740) Shenzhen Hezhong Shangwu Zixun Co., Ltd
Room 2309, Floor 3, Building 2, Futian International Electronic Commerce Industrial Park, Meihua Road, Meilin Street, Futian District, Shenzhen City 518000 Guangdong Province

(511) 09.

---

(111) **1340824**
(822) 02.12.2016 30 2016 029 512 DE
(171) 10 năm
(540)

(151) 19.12.2016
(531) 26.04.18, 27.05.21, 29.01.12
(591) (EN: Red and black.)
(732) EXAMION GMBH
Erich-Herion-Str. 37 70736 Fellbach
(740) WILDE BEUGER SOLMECKE RECHTSANWÄLTE
Kaiser-Wilhelm-Ring 27-29 50672 Köln

(511) 10,44.

---

(111) **1340825**
(171) 10 năm
(540)

(511) 12.

(151) 02.02.2017

(531) 27.05.11, 27.05.17
(732) SHENZHEN AEE TECHNOLOGY CO.,LTD
10B-1, Block B, Modern Window Building, Huaqiang North Road, Futian District Shenzhen
(740) ADVANCE CHINA I.P. LAW OFFICE
39/F, Tower A, G.T. Land Plaza, No. 85 Huacheng Avenue, Zhujiang New Town 510623 Guangzhou

---

(111) **1340845**
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 20.02.2017

(531) 02.09.01, 27.05.07
(732) UNILEVER N.V.
Weena 455 NL-3013 AL Rotterdam
(740) BAKER & MCKENZIE LLP
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

---

(111) **1340849**
(822) 01.03.2016 30 2015 062 787 DE
(171) 10 năm
(540)

UHDE

(511) 01,07,11,37,40,42.

(151) 02.06.2016

(732) THYSSENKRUPP INDUSTRIAL SOLUTIONS AG
ThyssenKrupp Allee 1 45143 Essen
(740) Dr. Wolfgang Kauffmann
C/o ThyssenKrupp Intellectual Property GmbH ThyssenKrupp Allee 1 45143 Essen

(111) **1340853**
(822) 09.09.2016 4272367 FR
(171) 10 năm
(540)

BLANC DIVIN

(151) 31.10.2016

(732) LVMH FRAGRANCE BRANDS
77 rue Anatole France F-92300 LEVALLOIS-PERRET

(740) LVMH FB, c/o GUERLAIN, M. Daniel PONSY, Direction Juridique
125 rue du Président Wilson F-92300 Levallois-Perret

(511) 03.

---

(111) **1340876**
(822) 26.08.2016 4269695 FR
(171) 10 năm
(540)

T-CONTROL

(151) 30.01.2017

(732) LESAFFRE ET COMPAGNIE
41 rue Etienne Marcel F-75001 PARIS

(740) CABINET LAVOIX
62 rue de Bonnel F-69448 LYON Cedex 03

(511) 30.

---

(111) **1340877**
(171) 10 năm
(540)

BUILD EM UP

(151) 26.01.2017

(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS

(511) 03.

---

(111) **1340885**
(171) 10 năm
(540)

IHS MARKIT

(151) 06.10.2016

(732) MARKIT GROUP LIMITED
4th Floor Ropemaker Place, 25 Ropemaker Street London EC2Y 9LY

(740) BRISTOWS LLP
100 Victoria Embankment London EC4Y 0DH

(511) 09,16,35,36,38,41,42.

---

(111) **1340887**
(171) 10 năm
(540)

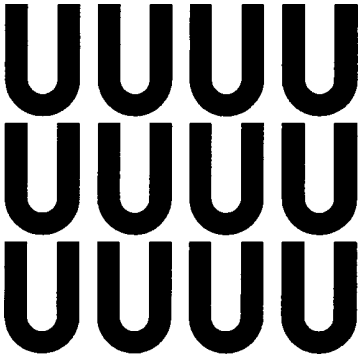

(511) 25,35.

(151) 23.09.2016

(531) 27.05.17
(732) FAST RETAILING CO., LTD.
717-1, Sayama, Yamaguchi City Yamaguchi 754-0894
(740) KUBOTA Eiichiro
KUBOTA, 9th Floor Kamiyacho Prime place, 1-17, Toranomon 4-chome, Minato-ku Tokyo 105-0001

---

(111) **1340895**
(171) 10 năm
(540)

SANITARIUM

(511) 29,30,32.

(151) 24.11.2016

(732) AUSTRALASIAN CONFERENCE ASSOCIATION LIMITED
148 Fox Valley Rd WAHROONGA NSW 2076
(740) AJ PARK
GPO Box 2600 Sydney NSW 2001

---

(111) **1340900**
(171) 10 năm
(540)

(511) 43.

(151) 14.10.2016

(531) 02.01.12, 02.01.17, 18.03.14, 21.03.16, 29.01.12, 18.03.02
(591) (EN: Light blue, dark blue, grey, black and white.)
(732) DAL PESCATORE S.R.L.
Via Atto Vannucci, 5 I-20135 MILANO
(740) NOTARBARTOLO & GERVASI SPA
Corso di Porta Vittoria, 9 I-20122 MILANO

(111) **1340907**
(822) 29.05.2014 012283685 EM
(171) 10 năm
(540)

AIRLITE

(151) 21.12.2016

(732) AM TECHNOLOGY LIMITED
Richmond House, Walkern Road, Stevenage Hertfordshire SG1 3QP
(740) Origin Limited
Twisden Works, Twisden Road London NW5 1DN

(511) 01,02,05,11.

---

(111) **1340910**
(171) 10 năm
(540)

(151) 29.12.2016

(531) 26.04.07, 26.04.24, 26.04.01
(732) TRELLO, INC.
55 Broadway, Floor 25 New York NY 10006
(740) IPLA, LLP
4445 Eastgate Mall, Suite 200 San Diego CA 92121

(511) 09,42.

---

(111) **1340934**
(822) 09.05.2016 014773931 EM
(171) 10 năm
(540)

Good-home

(151) 05.05.2016

(531) 07.01.24, 27.05.04, 06.01.04, 07.03.11, 07.03.12
(732) Good Home Products Limited
90 Fetter Lane London EC4A 1EQ
(740) BIRD & BIRD LLP
15 Fetter Lane London EC4A 1JP

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,11,12,14,16,17,19,20,21,22,24,25,27,28,35,37,40,42,44.

---

(111) **1340951**
(822) 08.11.2016 015503337 EM
(171) 10 năm
(540)

#purogusto

(151) 17.11.2016
(732) AUTOGRILL S.p.A.
Via Luigi Giulietti, 9 I-28100 Novara
(740) CALVANI, SALVI & VERONELLI S.R.L.
Piazza Luigi di Savoia, 2 I-20124 MILANO

(511) 35,38,43.

---

(111) **1340956**
(171) 10 năm
(540)

delfort
creative collaboration

(511) 01,16,22,34,35,40.

(151) 08.12.2016

(531) 26.07.05, 29.01.13
(591) (EN: Black, green and blue.)
(732) DELFORTGROUP AG
Fabrikstrasse 20 A-4050 Traun
(740) BERGGREN OY
Eteläinen Rautatiekatu 10 A FI-00100 Helsinki

---

(111) **1340960**
(822) 14.04.2007 4278790 CN
(171) 10 năm
(540)

WOYO
COMPRESSOR

(511) 07.

(151) 27.12.2016

(531) 01.05.02, 27.01.01, 27.05.11, 27.05.24
(732) WUXI WOYO SUPERDO COMPRESSOR CO., LTD.
5 Changkang RD, Mashan, Wuxi Jiangsu
(740) Wuxi Godden Intellectual Property Agency Co., Ltd.
287-1520, Guangyi Columbus plaza, Chong'an District, Wuxi Jiangsu

---

(111) **1340974**
(822) 14.01.2012 9025375 CN
(171) 10 năm
(540)

Archsol

(511) 01.

(151) 25.11.2016

(531) 27.05.01
(732) WANHUA CHEMICAL GROUP CO., LTD.
No. 17, Tianshan Road, Yeda, Yantai City 264006 Shandong Province
(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
20F, Building 1, Zhongrun Century Centre, No. 12111, Jingshi Road, Jinan City 250014 Shandong Province

---

(111) **1341008**
(171) 10 năm
(540)

AutoFull

(511) 09,20.

(151) 12.06.2016

(531) 01.15.03, 26.11.22, 27.05.01, 27.05.04, 27.05.10

(732) HANGZHOU TUXIAN FURNITURE DESIGN CO., LTD.
No. 1005, 1F, Building 1, No.428 Qiuyi Road, Changhe Street, Binjiang District, Hangzhou Zhejiang

(740) Hangzhou Huicheng Intellectual Property Rights Agent Co., Ltd.
16F-1602 Room, New City Square A, No. 77, Qiuta Road, Jianggan District, Hangzhou Zhejiang

---

(111) **1341011**
(822) 05.05.2014 3098959 ES
(171) 10 năm
(540)

Klimatech

(511) 11.

(151) 14.11.2016

(531) 27.05.17

(732) STANDARD HIDRAULICA S.A.
Av. La Ferrería 73-75, Pol. Ind. La Ferreria, Montcada y Reixac E-08110 BARCELONA

(740) ROMANI MARTINEZ ABOGADOS SLP (JORDI ROMANI LLUCH Y/O PAOLA TESSAROLO)
C/Balmes 129 Bis, 4° 1ª E-08008 BARCELONA

---

(111) **1341032**
(822) 07.10.2016 4280613 FR
(171) 10 năm
(540) EGENE-UP
(511) 01,05,09,10.

(151) 21.11.2016

(732) BIOMÉRIEUX
F-69280 Marcy l'Etoile

---

(111) **1341034**
(822) 28.10.2016 4285240 FR
(171) 10 năm
(540) APPSURE3P
(511) 09.

(151) 21.11.2016

(732) BIOMÉRIEUX
F-69280 Marcy l'Etoile

---

(111) **1341035**
(822) 30.09.2016 4269938 FR
(171) 10 năm
(540)

ARDES

(511) 10,20.

(151) 01.12.2016

(531) 26.04.06, 26.04.07, 29.01.12
(591) (EN: PANTONE: 1525 C (orange base).)
(732) ARDES
Parc D'activites Des Balmes Dauphinoises, 3553 Route De Chamont F-38890 Saint Chef

---

(111) **1341050**
(822) 15.12.2016 015735335 EM
(171) 10 năm
(540)

OUTRAGEOUS

(511) 03.

(151) 01.02.2017

(732) EDITIONS DE PARFUMS LIMITED
One Fitzroy, 6 Mortimer Street London W1T 3JJ
(740) WITETIC
37 avenue de Friedland F-75008 PARIS

---

(111) **1341064**
(822) 06.01.2017 015772866 EM
(171) 10 năm
(540)

RUDWOLF

(511) 32,33.

(151) 23.02.2017

(531) 03.01.16, 03.01.24, 27.03.01, 27.03.03, 03.01.08
(732) KOTSCHARJAN, RUDOLF
Stein-Hardenberg-Straße 155 22045 Hamburg
(740) RAFFAY & FLECK
Grosse Bleichen 8 20354 Hamburg

---

(111) **1341084**
(822) 23.06.2014 14623455 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,12,28.

(151) 28.03.2016

(531) 26.13.25, 27.05.01
(732) HOBBYWING TECHNOLOGY CO., LTD.
4/F, Plant 4, Yasen Industrial Plant Zone, 8 Chengxin Road, Baolong Industrial Town, Longgang District, Shenzhen Guangdong Province
(740) Shenzhen Zhongzhi Patent & Trademark Agent Co., Ltd.
Rm. 805, Songde International Office Bldg., No. 6 Xiameilin 2nd Street, Futian District, Shenzhen Guangdong Province

---

(111) **1341085**
(822) 27.05.2016 015097711 EM
(171) 10 năm
(540)

ORIFLAME MY DESTINY

(511) 03.

(151) 09.08.2016

(732) ORIFLAME COSMETICS AG
C/o Oriflame Global Management AG, Bleicheplatz 3 CH-8200 Schaffhausen
(740) Sipara Limited
Rochester House, Eynsham Road, Farmoor Oxon OX2 9NH

---

(111) **1341100**
(822) 07.11.2010 7539794 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 20.12.2016

(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) NINGBO SEDUNO GROUP CO., LTD.
No. 281 Qiyun Road, Duantang Haishu, Ningbo Zhejiang
(740) NINGBO TIANYI TRADEMARK AGENCY CO., LTD
5th Floor, No. 79, Heji Street, Dongbuxincheng, Jiangdong, Ningbo 315040 Zhejiang

(111) **1341113**
(822) 26.01.2010 3743310 US
(171) 10 năm
(540)

POLUS

(151) 20.01.2017

(732) BEYOND INTERNATIONAL, INC.
12503 Exchange Drive, Suite 530
Stafford TX 74777

(740) Dimitri P. Dovas Dovas Law, P.C.
307 Bainbridge Street Philadelphia PA 19147

(511) 10.

---

(111) **1341158**
(171) 10 năm
(540)

BLACK HORSE

(151) 06.01.2017

(732) EDNOLITCHNO DRUJESTVO S OGRANICHENA OTGOVORNOST "FINANSKONSULT"
"ALTZEKO" str. 16 BG-4000 PLOVDIV

(740) Vasya Ivanova GERMANOVA
J.k. Drujba 2, bl. 273, vh. A, ap. 24 BG-1582 SOFIA

(511) 33.

---

(111) **1341160**
(822) 31.07.2015 30 2015 100 477 DE
(171) 10 năm
(540)

GEA

(151) 02.09.2015

(732) GEA GROUP AKTIENGESELLSCHAFT
Peter-Müller-Str. 12 40468 Düsseldorf

(740) Schneiders & Behrendt PartmbB, Rechts- und Patentanwälte
Postfach 10 23 65 44723 Bochum

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,17,18,19,20,21,25,27,35,36,37,39,40,41,42,44,45.

---

(111) **1341172**
(171) 10 năm
(540)

CONTEMPRO

(151) 15.12.2016

(732) EVERKI INTERNATIONAL CO., LTD.
Flat/Rm 3D, Cheong Yiu Bldg, No. 169 Castle Peak Rd, Tsuen Wan N.T Hong-Kong

(740) Amanda V. Dwight Dwight Law Group
2603 Main Street, Suite 200 Irvine CA 92614

(511) 09,18.

---

(111) **1341177**
(171) 10 năm
(540)

RARONE

(511) 09.

(151) 27.12.2016

(531) 27.05.17
(732) SHENZHEN RARONE WATCH INDUSTRY CO., LTD
3/F. Tower C, No. 1 Bldg., Abram Industry Zone, Qiaotou Village, Fuyong Town, Bao'an District ShenZhen
(740) ADVANCE CHINA I.P. LAW OFFICE
39/F, Tower A, G.T. Land Plaza, No. 85 Huacheng Avenue, Zhujiang New Town 510623 Guangzhou

---

(111) **1341196**
(822) 14.12.2016 VR 2016 02702 DK
(171) 10 năm
(540)

LGG
Excellence by Chr. Hansen

(511) 01,05,29,32.

(151) 09.01.2017

(531) 26.01.03, 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: Blue and black.)
(732) CHR. HANSEN A/S
Bøge Allé 10-12 DK-2970 Hørsholm
(740) Gorrissen Federspiel Advokatpartnerselskab
Axeltorv 2 DK-1609 Copenhagen V

---

(111) **1341208**
(171) 10 năm
(540)

XTAR

(511) 18,25,28.

(151) 08.06.2016

(531) 27.05.01
(732) XIAMEN EUBON IMPORT AND EXPORT CO.,LTD.
Unit 261-3, Guangming Building West Tower, No. 415 Xiahe Road, Siming District, Xiamen 361012 City Fujian Province
(740) Quanzhou Teebio Intrllect Ual Property Agency Law Office
Room 2203, Building 6, Zhongjun Lanwanbandao, Xingxia Street, Bridge Area Chidian Town, Jinjiang, Quanzhou City 362211 Fujian Province

---

(111) **1341211**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 22.12.2016

(531) 26.11.13, 29.01.14
(591) (EN: Blue and white.)
(732) BEAUTYGUN S.L.
Aymerich, 1 E-08172 BARCELONA/SAN CUGAT DEL VALLES
(740) Sonia Del Valle Valiente
C/ Miguel Angel Cantero Oliva, 5, 53 E-28660 Boadilla del Monte (Madrid)

---

(111) **1341229**
(171) 10 năm
(540)

(511) 14,18,25.

(151) 28.02.2017

(531) 26.04.18, 26.04.24, 28.19.00
(732) CHANG, NAM YONG
2306-705, (hangshin-dong), whashin-ro 105, Duck-yang-gu, Go-yang city Gyunggi-do

---

(111) **1341248**
(822) 07.04.2016 16167321 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 28.

(151) 27.12.2016

(531) 21.01.25, 26.13.25, 27.05.02
(732) GUANGZHOU LETAO ANIMATION DESIGN CO., LTD
Room 204, 206, Building 4, No. 24, Xinyi Road, Liwan District, Guangzhou Guangdong
(740) Jinhonglai International Intellectual Property (Beijing) Ltd.
Unit 3, Floor 7, Building 3, No. 1 Courtyard, Futong East Street, Chaoyang District 130805 Beijing

(111) **1341249**
(171) 10 năm
(540)

YASEE

(511) 10.

(151) 27.12.2016

(531) 24.13.01, 27.03.01, 27.03.15, 27.05.01
(732) BEIJING YASEE BIOMEDICAL INC.
Room 901, The 8 Floor, No. 218 Tangli Road, Chaoyang District 100000 Beijing City
(740) Qingdao Lawsci Intellectual Property Co., Ltd.
Room 401, Jufeng Venture Building, No. 52 Miaoling Road, Laoshan District, Qingdao 266100 Shandong

---

(111) **1341266**
(171) 10 năm
(540)

OBIS CellX

(511) 09.

(151) 24.01.2017

(732) COHERENT, INC.
5100 Patrick Henry Drive Santa Clara, CA 95054
(740) Marlene J. Williams Nixon Peabody LLP
P.O. Box 26769 San Francisco CA 94126-6769

---

(111) **1341284**
(822) 04.11.2016 1004206 BX
(171) 10 năm
(540)

TI ORA

(511) 30.

(151) 01.02.2017

(732) KONINKLIJKE DOUWE EGBERTS B.V.
Oosterdoksstraat 80 NL-1011 DK Amsterdam
(740) JACOBS DOUWE EGBERTS Trademarks Group
Vleutensevaart 35 NL-3532 AD Utrecht

---

(111) **1341298**
(822) 27.06.2016 694455 CH
(171) 10 năm
(540)

LONGINES

(511) 09,14,35.

(151) 29.11.2016
(531) 03.07.17, 17.01.19, 27.05.01
(732) COMPAGNIE DES MONTRES LONGINES, FRANCILLON S.A. (LONGINES WATCH CO., FRANCILLON LTD.)
CH-2610 Saint-Imier
(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(111) **1341301**
(822) 10.01.2017 697677 CH
(171) 10 năm
(540)

SOBENIO

(511) 01,05.

(151) 12.01.2017
(732) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG
Schwarzwaldallee 215 CH-4058 Basel

---

(111) **1341333**
(822) 22.11.2016 015611742 EM
(171) 10 năm
(540)

cargolux
you name it, we fly it !

(511) 35,37,39.

(151) 19.12.2016
(531) 26.15.09, 29.01.13
(591) (EN: White, red and black.)
(732) CARGOLUX AIRLINES INTERNATIONAL S.A.
Airport Luxembourg L-2990 Sandweiler
(740) Dennemeyer & Associates S.A.
55, rue des Bruyères L-1274 HOWALD

---

(111) **1341340**
(171) 10 năm
(540)

COLORHOME

(511) 11.

(151) 07.11.2016
(531) 27.05.01
(732) NINGBO SUNPU LED CO., LTD
No. 150, Xinhui Road, Hi-tech Park, Ningbo 315725 Zhejiang
(740) Zhejiang zhengda trademark office co., ltd
Room 2412, B distract, fuli building, No. 328 wen'er road, Hangzhou city Zhejiang

---

(111) **1341343**
(822) 28.04.2012 9339951 CN
(171) 10 năm
(540)

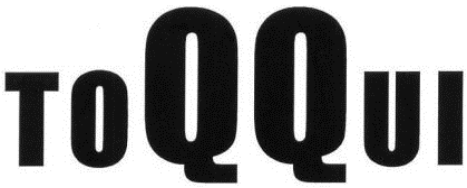

(511) 03.

(151) 27.12.2016

(531) 27.05.01
(732) SHANGHAI Y&F DAILY CHEMICALS CO., LTD.
Suite C, Room 627, No. 103 Nan Tang Bang Road Shanghai
(740) ORIENT PATENT & TRADEMARK ATTORNEYS, LLC.
Room 1911, Shen Xin Building, 200 E. Ninghai Road 200021 Shanghai

---

(111) **1341403**
(822) 01.08.2008 5155607 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 28.12.2016

(531) 26.05.11, 26.05.12, 26.13.25, 27.05.10
(732) YA-MAN LTD.
4-4, Furuishiba 1-chome, Koto-ku Tokyo 135-0045
(740) SHIMBO ITSUKI
6F, NBC Annex Ichigaya Bldg., 9-1, Ichigayafunagawara-machi, Shinjuku-ku Tokyo 162-0826

---

(111) **1341424**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 26.12.2016

(531) 24.13.02, 24.13.22, 24.13.24, 26.01.06, 26.01.12, 26.01.16, 26.13.25, 29.01.13
(732) PLUSCARE CO., LTD.
3-321-2, Kokubu-cho Shindori, Tottori-shi Tottori 550-0012
(740) IZUTANI TORU, C/O IZUTANI PATENT AND TRADEMARK OFFICE
5-36-101, Mandai 2-chome, Sumiyoshi-ku, Osaka-shi Osaka 545-0055

---

(111) **1341458**
(822) 08.11.2016 015503345 EM
(171) 10 năm
(540)

#truefoodpurogusto

(511) 35,38,43.

(151) 17.11.2016

(732) AUTOGRILL S.P.A.
Via Luigi Giulietti, 9 I-28100 Novara
(740) CALVANI, SALVI & VERONELLI S.R.L.
Piazza Luigi di Savoia, 2 I-20124 MILANO

---

(111) **1341469**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 15.11.2016

(531) 27.05.10, 27.05.17
(732) TERMIGNONI S.P.A.
Via della Rampina, 1 I-15077 PREDOSA (AL)
(740) RACHELI S.R.L.
Viale San Michele del Carso, 4 I-20144 MILANO

---

(111) **1341475**
(822) 02.09.2016 30 2016 106 307 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,38,41,45.

(151) 23.12.2016

(531) 02.09.01, 17.02.01, 17.02.02, 17.02.04, 26.04.04, 26.04.16, 26.05.01, 27.05.21, 29.01.12
(591) (EN: Red and white.)
(732) FASHIONTV.COM GMBH C/O R.A.W. UNTERNEHMENSBERATUNG GMBH
Elsenheimerstrasse 43 80687 München
(740) Mitscherlich, Patent- und Rechtsanwälte PartmbB
Sonnenstraße 33 80331 München

---

(111) **1341497**
(171) 10 năm
(540)

The Greenest Mill in the Blue World

(511) 24.

(151) 20.12.2016

(531) 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Blue and green.)
(732) CANDIANI S.P.A.
Via Arese, 85 I-20020 Robecchetto Con Induno (MI)
(740) GIAMBROCONO & C. S.P.A.
Via Rosolino Pilo, 19/B I-20129 Milano (MI)

---

(111) **1341499**
(171) 10 năm
(540)

FU 加賀麩 KAGAFU 不室屋 FUMUROYA

(511) 29,30.

(151) 15.12.2016

(531) 28.03.00
(732) KAGAFU FUMURO-YA Co., Ltd
3-1, Owari-cho 2chome, Kanazawa-shi Ishikawa 920-0902
(740) KIMORI Yuhei
C/o KIMORI International Patent Office, Room 205, Nishimura-Bldg, 4-25, Sainen 4 chome, Kanazawa-shi Ishikawa 920-0024

---

(111) **1341524**
(171) 10 năm
(540)

Pudov

(511) 29,30,31,35.

(151) 09.12.2016

(732) LONBRIDGE CAPITAL LTD
Akara bld., 24 De Castro str., Wickhams Cay, 1, Road Town Tortola
(740) Julia Kirikova
P.O. Box 82 RU-117628 Moscow

---

(111) **1341525**
(171) 10 năm
(540)

HEMPAFIRE

(511) 02.

(151) 08.12.2016

(732) HEMPEL A/S
Lundtoftegårdsvej 91 DK-2800 Kongens Lyngby
(740) Plesner Lawfirm
Amerika Plads 37 DK-2100 Copenhagen Ø

(111) **1341531**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI GOWO

(511) 09.

(151) 23.11.2016

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen

(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD. 10th Floor, Block A, Investment Plaza, 27 Jinrongdajie 100033 Beijing

---

(111) **1341532**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI C8

(511) 09.

(151) 23.11.2016

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen

(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD. 10th Floor, Block A, Investment Plaza, 27 Jinrongdajie 100033 Beijing

---

(111) **1341533**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI GITA

(511) 09.

(151) 23.11.2016

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen

(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD. 10th Floor, Block A, Investment Plaza, 27 Jinrongdajie 100033 Beijing

---

(111) **1341534**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI GEKE

(511) 09.

(151) 23.11.2016

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen

(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD. 10th Floor, Block A, Investment Plaza, 27 Jinrongdajie 100033 Beijing

---

(111) **1341535**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI VISHION

(511) 09.

(151) 23.11.2016

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen

(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD.
10th Floor, Block A, Investment Plaza, 27 Jinrongdajie 100033 Beijing

---

(111) **1341536**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI B7

(511) 09.

(151) 23.11.2016

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen

(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD.
10th Floor, Block A, Investment Plaza, 27 Jinrongdajie 100033 Beijing

---

(111) **1341537**
(171) 10 năm
(540)

GoStep

(511) 09.

(151) 23.11.2016

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen

(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD.
10th Floor, Block A, Investment Plaza, 27 Jinrongdajie 100033 Beijing

---

(111) **1341545**
(171) 10 năm
(540)

MGA
INSURANCE BROKERS
STANDING BY YOU

(511) 36.

(151) 20.01.2017

(531) 26.04.18, 26.04.24, 27.05.24, 29.01.12

(732) M.G.A. MANAGEMENT SERVICES PTY. LTD.
176 Fullarton Rd Dulwich SA 5065

(740) Madderns
GPO Box 2752 ADELAIDE SA 5001

---

(111) **1341556**
(822) 05.01.2017 30 2016 035 924 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 32,33.

(151) 25.01.2017

(531) 24.01.03, 24.01.25, 24.09.03, 24.09.05, 25.01.15, 27.05.10, 29.01.14
(591) (EN: Red, gold, black, beige.)
(732) ROTKÄPPCHEN-MUMM SEKTKELLEREIEN GMBH
Sektkellereistraße 5 06632 Freyburg

---

(111) **1341564**
(171) 10 năm
(540)

GAMEMAX

(511) 09.

(151) 02.02.2017

(531) 27.05.17
(732) GUANGDONG SOHOO TECHNOLOGY CO., LTD.
Sohoo Ind. Zone, No. 1 Junda Road, Dongkeng Town, Dongguan City Guangdong Province
(740) ADVANCE CHINA I.P. LAW OFFICE
39/F, Tower A, G.T. Land Plaza, No. 85 Huacheng Avenue, Zhujiang New Town 510623 Guangzhou

---

(111) **1341569**
(822) 22.12.2016 5908020 JP
(171) 10 năm
(540)

SAN-ESU

(511) 12.

(151) 04.01.2017

(732) TOKYO SANESU CO., LTD.
3-7-1, Ueno, Taito-ku Tokyo 110-0005
(740) OHASHI Yutaka
C/o OHASHI PATENT OFFICE, 6-2-1, Honkomagome, Bunkyo-ku Tokyo 113-0021

---

(111) **1341578**
(171) 10 năm
(540)

Miru
1day Up Side

(511) 09.

(151) 18.01.2017

(531) 27.05.10
(732) MENICON CO., LTD.
21-19, Aoi 3-chome, Naka-ku, Nagoya-Shi Aichi-ken 460-0006
(740) HASHIMOTO CHIKAKO
Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo, 15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(111) **1341614**
(822) 13.01.2017 697988 CH
(171) 10 năm
(540)

TYLOCON

(511) 01,05.

(151) 20.01.2017
(732) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG
Schwarzwaldallee 215 CH-4058 Basel
(740) Syngenta Crop Protection AG
Intellectual Property
Schwarzwaldallee 215 CH-4058 Basel

---

(111) **1341623**
(171) 10 năm
(540)

Redbo

(511) 07.

(151) 24.10.2016

(531) 26.03.23, 27.05.01, 26.11.12
(732) ZHEJIANG YIDUN MECHANICAL & ELECTRICAL CO., LTD.
Changhong Industrial District, Zeguo Town, Wenling City Zhejiang Province
(740) China Trademark & Patent Law Office Co., Ltd.
14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bld. 100045 Beijing

---

(111) **1341626**
(171) 10 năm
(540)

GIDIANI

(511) 14,18,25.

(151) 10.08.2016

(732) GIRONACCI PELLETTERIE S.R.L.
Via Fermana Sud, 186 I-63812 MONTEGRANARO (FM)
(740) ISEA S.r.l.
Via G. Carducci, 6 I-62012 CIVITANOVA MARCHE (MC)

---

(111) **1341667**
(822) 28.09.2013 10493359 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 20.12.2016
(531) 26.13.25, 26.11.12, 26.01.02, 26.03.23
(732) SHENZHEN ENCOM ELECTRIC TECHNOLOGIES CO., LTD.
Floor 5-6, Building 4, Pingshan Minqi Science & Technology Park, Taoyuan Str., Nanshan District Shenzhen
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

(511) 09.

---

(111) **1341670**
(822) 21.10.2012 9669532 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 20.12.2016
(531) 26.01.05, 27.05.01, 26.01.01, 26.11.12, 26.01.04
(732) CIXI MIN HON TRADING CO., LTD.
Room 11, F3 Tianjiuhongye Building, Hushan Street, Cixi City Zhejiang Province
(740) Beijing Saintbuild Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 501, Culture Building, No.57 Honglian South Road, Xicheng District Beijing

(511) 07.

---

(111) **1341672**
(822) 07.11.2010 7175794 CN
(171) 10 năm
(540)

CHENGSHAN

(151) 20.12.2016
(531) 27.05.17
(732) PRINX CHENGSHAN (SHANDONG) TIRE COMPANY LTD.
No. 98 Nanshan Road North, Rongcheng City 264300 Shandong Province
(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
20F, Building 1, Zhongrun Century Centre, No. 12111, Jingshi Road, Jinan City 250014 Shandong Province

(511) 12.

---

(111) **1341676**
(171) 10 năm
(540)

Prsr

(511) 09.

(151) 20.12.2016

(531) 27.05.01
(732) YINGCHANG GROUP CO., LTD.
Duqiao, Linhai, Taizhou City Zhejiang
(740) China Trademark & Patent Law Office Co., Ltd.
14 Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bld. 100045 Beijing

---

(111) **1341684**
(822) 12.06.2016 20259548 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,09,12,14,25,35,36,37,42.

(151) 15.11.2016

(531) 26.02.07, 26.13.25
(732) NIO CO., LTD.
Suite 115, 569 Anchi Road, Anting Town, Jiading District 201805 Shanghai
(740) Jianhua Gong, East & Concord Partners
20F Landmark Building Tower 1, 8 Dongsanhuan Beilu, Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) **1341687**
(171) 10 năm
(540)

CORK UNIVERSITY BUSINESS SCHOOL

(511) 41.

(151) 01.12.2016

(732) UNIVERSITY COLLEGE CORK - NATIONAL UNIVERSITY OF IRELAND, CORK
Western Road Cork
(740) Tomkins & Co.
5 Dartmouth Road Dublin 6

---

(111) **1341712**
(171) 10 năm
(540)

WANDA

(511) 01,02,03.

(151) 04.01.2017

(531) 01.01.01, 01.01.02, 01.01.12, 27.05.05, 27.05.17, 27.05.24, 29.01.12
(732) Akzo Nobel Coatings International B.V.
Velperweg 76 NL-6824 BM Arnhem
(740) Akzo Nobel N.V. Patent and Trademark Department
Velperweg 76 NL-6824 BM Arnhem

---

(111) **1341714**
(171) 10 năm
(540)

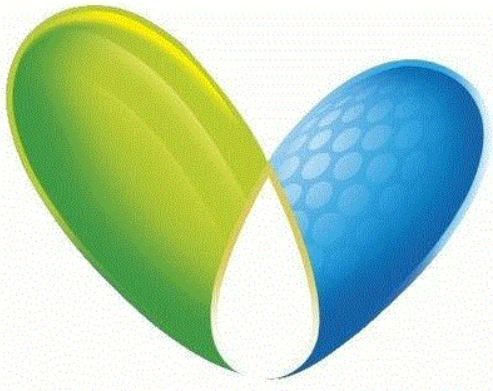

(511) 30.

(151) 17.01.2017

(531) 02.09.01, 05.03.13, 25.07.01, 26.13.25, 29.01.14
(591) (EN: Several shades of blue, several shades of green, gold and white.)
(732) FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V.
Stationsplein 4 NL-3818 LE Amersfoort
(740) Chiever BV
Barbara Strozzilaan 201 Amsterdam NL-1083 HN

---

(111) **1341725**
(171) 10 năm
(540)

LINESIGHT

(511) 35,36,37,45.

(151) 20.01.2017

(732) MILLFONT LIMITED
Hoban House, Haddington Road, Dublin 4
(740) FRKELLY
27 Clyde Road, Ballsbridge Dublin 4

---

(111) **1341738**
(822) 28.10.2009 5590109 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 17.

(151) 02.02.2017

(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) ZHEJIANG DECENT PLASTIC CO.,LTD.
No 801 East GongRen Road, ChiCheng Subdistrict, Tiantai Zhejiang
(740) TAIZHOU NANFANG TRADEMARK PATENT LAW OFFICE
No 116 Jinshui Street, Luqiao Taizhou 318050 Zhejiang

(111) **1341752**
(171) 10 năm
(540)

(511) 43.

(151) 17.01.2017
(531) 11.03.05, 11.03.10, 19.01.03, 26.04.06, 29.01.01, 11.03.25, 25.01.25
(591) (EN: Red.)
(732) WONDERTABLE, LTD.
3-20-2, Nishi-shinjuku, Shinjuku-ku Tokyo 163-1422
(740) TAKINO Fumio c/o TAKINO, KAWASAKI & ASSOCIATES
4 F, Hulic Ginza East Bldg., 5-13-16, Ginza, Chuo-ku Tokyo 104-0061

---

(111) **1341766**
(822) 18.10.2016 30 2016 011 605 DE
(171) 10 năm
(540) perfeXion
(511) 07,09,21.

(151) 02.03.2017
(732) SCHOTT AG
Hattenbergstrasse 10 55122 Mainz

---

(111) **1341769**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,04,09,14,16,18,25.

(151) 03.03.2016
(732) MOHAN MURJANI
92/5 baan thai surin hill, villa d4, 83110 srisoontorn road, cherngtalay, Phuket
(740) Remfry & Sagar
Remfry House at the millennium plaza, Sector 27, Gurgaon 122009 National Capital Region

---

(111) **1341773**
(822) 07.03.2014 11559685 CN
(171) 10 năm
(540)

JYB **JIAYING**

(511) 09.

(151) 11.04.2016
(531) 27.05.01, 27.05.10
(732) FOSHAN JIAYING BATTERY CO., LTD.
No. 1 and 3 of 3rd Floor, C3 Building, No. 2, Shizhou, Baichen Road, Gangbei Industrial Zone, Shizhou Village Committee, Chencun Town, Shunde District Foshan City, Guangdong Province
(740) GUANGZHOU UTC INTELLECTUAL PROPERTY CO., LTD.
Floor 12, Building A4, Economic Zone, No. 241 of Kexuedadao, Luogang Tech City, Huangpu District, Guangzhou City Guangdong Province

(111) **1341786**
(171) 10 năm
(540)

M-Vizion

(511) 10.

(151) 22.12.2016

(531) 27.01.05, 27.05.01, 26.03.02, 26.03.04
(732) MEDACTA INTERNATIONAL S.A.
Strada Regina CH-6874 Castel San Pietro
(740) Donatella PRANDIN c/o BUGNION S.p.A.
Viale Lancetti, 17 I-20158 MILANO

---

(111) **1341789**
(822) 20.01.2014 012142907 EM
(171) 10 năm
(540)

MONSTRUM

(511) 28.

(151) 08.02.2017

(732) MONSTRUM APS
Nordholmen 14 DK-2650 Hvidovre
(740) Advokatfirmaet Ørum v. Henrik Ørum
Kobbelvænget 72 A DK-2700 Brønshøj

---

(111) **1341800**
(822) 28.10.2016 4285835 FR
(171) 10 năm
(540)

PROFILIUM

(511) 03.

(151) 24.11.2016
(732) WINOA
528 avenue de Savoie F-38570 Le Cheylas
(740) Cabinet HECKE
10 rue d'Arménie, Europole, B.P. 1537 F-38025 GRENOBLE Cedex 1

---

(111) **1341812**
(171) 10 năm
(540)

ELVEES NeoTek

(511) 09.

(151) 22.11.2016

(531) 26.01.18, 26.01.24, 27.05.14, 27.05.24
(732) JOINT STOCK COMPANY ELVEES NEOTEK
Proezd 4922, dom 4, stroenie 2, Zelenograd RU-124498 Moscow
(740) Mikhail Rykov, patent attorney RF № 1534
P.O. box 78 RU-124460 Moscow

---

(111) **1341814**
(822) 07.12.2010 7083939 CN
(171) 10 năm
(540)

Hotmarzz

(151) 27.12.2016

(531) 27.05.01
(732) GUANGZHOU YAQITE INDUSTRIAL CO., LTD.
First Floor, Building D, No.268, Tongkang Road, Baiyun District, Guangzhou City 510407 Guangdong Province
(740) GUANGZHOU BTA INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
Room 07 14Th Floor, Guangdong Asia International Hotel, 326-1, Huan Shi Dong Road, Yuexiu District 510060 Guangzhou, Guangdong

(511) 25.

---

(111) **1341815**
(822) 14.12.2015 15557510 CN
(171) 10 năm
(540)

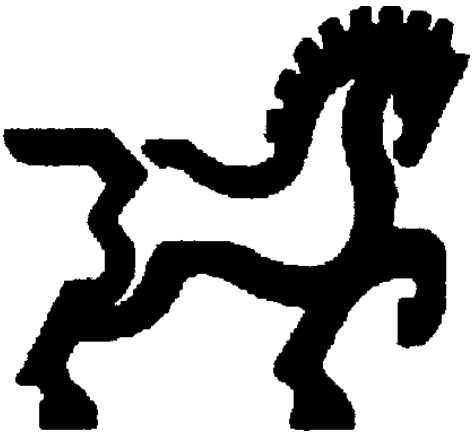

(151) 27.12.2016

(531) 03.03.01, 03.03.24, 03.03.26
(732) GUANGZHOU HOTMARZZ NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.
Building T, Yingyi Shoes City, No.268 Tongkang Road, Baiyun District, Guangzhou City 510407 Guangdong Province
(740) GUANGZHOU BTA INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
Room 07 14Th Floor, Guangdong Asia International Hotel, 326-1, Huan Shi Dong Road, Yuexiu District 510060 Guangzhou, Guangdong

(511) 25.

(111) **1341818**
(822) 28.02.2007 4268063 CN
(171) 10 năm
(540)

CBB

(151) 02.11.2016
(531) 27.05.17
(732) FUDA BEARING CORPORATION CO., LTD.
Pengqiao Industrial Zone, Henghe Town, Cixi City, Ningbo City Zhejiang Province
(740) ZHEJIANG YUYANG INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
8th Floor, Cathaya Business Mansion, 105 Tiyuchang Road, Xiacheng District, Hangzhou 310004 Zhejiang Province

(511) 07.

---

(111) **1341826**
(822) 08.04.2016 5838460 JP
(171) 10 năm
(540)

WATER INSTINCT

(151) 19.12.2016
(732) DESCENTE, LTD.
11-3, Dogashiba 1-chome, Tennoji-ku, Osaka-shi Osaka 543-8921
(740) TAMURA Toshifumi
c/o TAMURA & COMPANY, Toranomon Denki BLDG 8-1, Toranomon 2-chome, Minato-ku Tokyo 105-0001

(511) 25.

---

(111) **1341840**
(171) 10 năm
(540)

(151) 10.03.2017
(531) 02.01.01
(732) PETER LEHMANN WINES PTY LIMITED
Off Para Rd TANUNDA SA 5352
(740) Madderns
GPO Box 2752 ADELAIDE SA 5001

(511) 33.

---

(111) **1341841**
(171) 10 năm
(540)

ATOMY ABSOLUTE

(511) 03.

(151) 08.03.2017

(732) ATOMY CO., LTD.
52-101, Hanjeok 2-gil, Gongju-si Chungcheongnam-do 314-140

(740) IPgate Patent & Law Firm
Duk-Jang Bldg. #105., 21, Sejong-daero 14-gil, Jung-gu Seoul 100-080

---

(111) **1341844**
(822) 28.02.2014 4010250180000 KR
(171) 10 năm
(540)

SON&PARK

(511) 03.

(151) 22.03.2017

(732) S&P COSMETIC CO., LTD.
6F, 30, Hakdong-ro 97-gil, Gangnam-gu Seoul

(740) Hanna Yang
#1410, Kolon Digital Tower Aston Bldg., 212, Gasan Digital 1-Ro, Geumcheon-Gu Seoul 08502

---

(111) **1341864**
(822) 14.10.2012 9851223 CN
(171) 10 năm
(540)

骏通
JUNTON

(511) 12.

(151) 20.12.2016
(531) 27.05.17, 28.03.00
(732) HENAN JUNTONG VEHICLE CO., LTD.
North New Century Avenue, Shanxian, West Sanmenxia City Henan Province

(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, 22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

---

(111) **1341865**
(822) 28.12.2009 5963549 CN
(171) 10 năm
(540)

Emmy Mount

(511) 09.

(151) 20.12.2016

(531) 26.01.18, 27.05.03, 26.01.02, 26.01.03
(732) Kunshan Hongjie Electronics Co., Ltd.
East Side of Penglang Xinxing Rd., Kunshan Development Zone, Kunshan City, Suzhou City Jiangsu Province

(740) KINGSOUND & PARTNERS
11/F, Block B, Kingsound International Center, 116 Zizhuyuan Road, Haidian District 100097 Beijing

---

(111) **1341887**
(171) 10 năm
(540)

WeGen

(511) 07,37,39.

(151) 28.07.2016

(531) 13.01.06, 13.01.17, 29.01.13
(732) MERICA ENERGY PTE. LTD.
8 Wilkie Road, #03-01 Wilkie Edge Singapore 228095

---

(111) **1341892**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 14.11.2016

(531) 24.13.25, 23.01.01
(732) CHROME HEARTS LLC
915 N. Mansfield Hollywood CA 90038
(740) Afschineh Latifi Tucker & Latifi, LLP
160 East 84th Street, Suite 5-E New York NY 10028

---

(111) **1341908**
(171) 10 năm
(540)

L'AVEUGLE PAR AMOUR

(511) 14,18,25.

(151) 10.11.2016

(732) GUCCIO GUCCI S.P.A.
Via Tornabuoni, 73/R I-50123 FIRENZE
(740) SANTARELLI
49 avenue des Champs-Elysées F-75008 Paris

---

(111) **1341910**
(822) 28.07.2014 12152879 CN
(171) 10 năm
(540)

GINSII

(511) 03.

(151) 24.10.2016

(531) 27.05.01
(732) ZHONG YUNHAI
A1205, Building 1, Lvhaimingdu, No.212, Xuefu Road, Nanshan District, Shenzhen Guangdong
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District 518048 Shenzhen City, Guangdong

---

(111) **1341913**
(171) 10 năm
(540)

CUBS

(511) 41.

(151) 01.12.2016

(732) UNIVERSITY COLLEGE CORK - NATIONAL UNIVERSITY OF IRELAND, CORK
Western Road Cork

(740) Tomkins & Co.
5 Dartmouth Road Dublin 6

---

(111) **1341914**
(822) 02.10.2016 534784 SE
(171) 10 năm
(540)

SVEA

(511) 09,10,11.

(151) 21.12.2016

(732) NANOLOGICA AB
Forskargatan 20G SE-151 36 Södertälje

(740) Swea IP Law AB
Kopparbergsvägen 6 SE-722 13 Västerås

---

(111) **1341921**
(171) 10 năm
(540)

WANDA

(511) 01,02,03.

(151) 04.01.2017

(732) AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.
Velperweg 76 NL-6824 BM Arnhem

(740) Akzo Nobel N.V. Patent and Trademark Department
Velperweg 76 NL-6824 BM Arnhem

---

(111) **1341935**
(171) 10 năm
(540)

7L brush

(511) 07,21.

(151) 06.03.2017

(531) 26.03.23, 27.05.01

(732) AAUXX KOREA Co., LTD.
606, IT Mirae Tower, Digital-ro-9-gil 33, Geumcheon-gu Seoul 08511

(740) YOO, Cheolhyun
5F IT Bldg., 15-5, Teheran-ro 25-gil, Gangnam-gu Seoul 06131

---

(111) **1341937**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 16.02.2017

(531) 01.01.01, 01.01.02, 01.01.10
(732) CELEBEAU CO., LTD
2nd Fl. Daelim Bldg., 535, Gonghang-daero, Gangseo-gu Seoul
(740) YOON, DAE WOONG
Rm 301, Cheongdong Bldg., 1659-2, Inheon-dong, Gwanak-gu Seoul 151-818

---

(111) **1341950**
(822) 13.10.2016 696402 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 30,32.

(151) 08.12.2016

(531) 05.03.14, 27.05.24, 29.01.12
(591) (EN: Green and white.)
(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Nestec S.A.
Nestlé Legal IP, Avenue Nestlé 55 CH-1800 Vevey

---

(111) **1341951**
(822) 10.11.2016 696494 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,37,42,45.

(151) 21.12.2016

(531) 26.11.07, 27.05.10, 26.04.09, 25.07.21
(732) BRÜTSCH/RÜEGGER WERKZEUGE AG
Heinrich Stutz-Strasse 20 CH-8902 Urdorf
(740) VISCHER AG
Schützengasse 1, Postfach 5090 CH-8021 Zürich

---

(111) **1341952**
(822) 10.11.2016 696495 CH
(171) 10 năm
(540) JELLIX
(511) 09,37,42,45.
(151) 21.12.2016
(732) BRÜTSCH/RÜEGGER WERKZEUGE AG
Heinrich Stutz-Strasse 20 CH-8902 Urdorf
(740) VISCHER AG
Schützengasse 1, Postfach 5090 CH-8021 Zürich

---

(111) **1341970**
(171) 10 năm
(540) LORMAR
(511) 18,24,25,35.
(151) 27.10.2016
(732) LORMAR S.R.L.
Via dell'Agricoltura, 23 I-41012 Carpi (Modena)
(740) AVV. MATTEO SCAGLIETTI
Via Rainusso, 144 I-41124 MODENA (MO)

---

(111) **1341976**
(822) 19.07.2016 015132491 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,10.
(151) 10.08.2016
(531) 25.05.02, 26.04.09, 29.01.13
(591) (EN: Dark blue, middle blue and white.)
(732) LABOTECT LABOR-TECHNIK GÖTTINGEN GESELLSCHAFT MIT BESCHRÄNKTER HAFTUNG
Kampweg 12 37124 Rosdorf
(740) FIEDLER, OSTERMANN & SCHNEIDER
Obere Karspüle 41 37073 Göttingen

---

(111) **1341991**
(822) 20.07.2016 015100043 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,09,14,16,18,21,24,25,28,30,32,41,43.
(151) 16.08.2016
(531) 03.07.15, 03.07.24, 29.01.15
(591) (EN: White, light blue, orange, turquoise blue, brown, light brown and black.)
(732) ROVIO ANIMATION LTD
Keilaranta 7 FI-02150 Espoo

---

(111) **1341997**
(822) 21.10.2016 UK00003174438 GB
(171) 10 năm
(540)

ORLEBAR BROWN

(511) 09,18,25,35.

(151) 25.10.2016
(732) ORLEBAR BROWN LIMITED
5th Floor Kinnaird House, 1 Pall Mall East London SW1Y 5AU
(740) A. A. THORNTON & CO.
10 Old Bailey London EC4M 7NG

---

(111) **1341998**
(171) 10 năm
(540)

MICROSOFT APPSOURCE

(511) 09,35,42.

(151) 28.10.2016
(732) MICROSOFT CORPORATION
One Microsoft Way Redmond WA 98052
(740) Grace Han Stanton Perkins Coie LLP
1201 Third Avenue, Suite 4900 Seattle WA 98101

---

(111) **1342003**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 11.11.2016
(531) 02.09.01, 26.03.12, 26.04.03, 26.04.09, 26.04.14, 26.04.24, 26.11.01, 29.01.14, 26.11.13, 20.05.07
(591) (EN: Pink, red, white, dark blue and light blue.)
(732) APPLE INC.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1342012**
(822) 01.04.2013 011300787 EM
(171) 10 năm
(540)

PLEXR

(511) 10.

(151) 07.12.2016
(732) GMV S.R.L.
Via Roberto Paribeni, 37 I-00173 Roma
(740) SOCIETÀ ITALIANA BREVETTI S.P.A
Piazza di Pietra, 39 I-00186 Roma

---

(111) **1342013**
(171) 10 năm
(540)

(511) 35.

(151) 16.11.2016

(531) 26.13.25
(732) NITTA CORPORATION
4-4-26 Sakuragawa, Naniwa-ku Osaka-shi, Osaka 556-0022
(740) AI ASSOCIATION OF PATENT AND TRADEMARK ATTORNEYS
Sun Mullion NBF Tower, 21st Floor, 2-6-12, Minamihommachi, Chuo-ku, Osaki-shi Osaka 541-0054

---

(111) **1342016**
(822) 21.06.2016 30 2015 010 490 DE
(171) 10 năm
(540) Dräger

(511) 01,09,11.

(151) 08.12.2016

(732) DRÄGERWERK AG & CO. KGAA
Moislinger Allee 53-55 23558 Lübeck

---

(111) **1342023**
(822) 21.09.2015 15001996 CN
(171) 10 năm
(540)

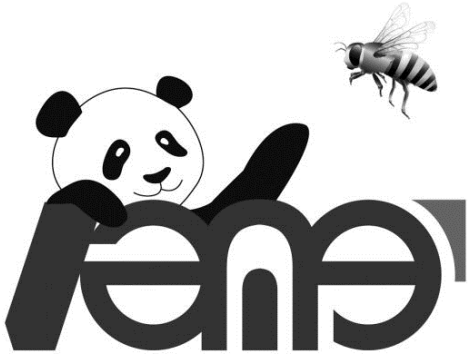

(511) 05.

(151) 20.12.2016

(531) 03.01.15, 03.13.04, 03.13.24, 03.01.14
(732) SICHUAN WANGSHI ANIMAL HEALTH CO., LTD.
No. 99, 2nd Sec., Changcheng Road, Southwest Airport Economic Development Zone, ShuangLiu County, Chengdu Sichuan Province
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22, Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

---

(111) **1342024**
(822) 07.10.2015 15199617 CN
(171) 10 năm
(540)

麦棠
MineTown

(511) 16.

(151) 20.12.2016

(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) LZ STATIONERY CO., LTD.
No. 88 Bailian Road, Pujiang Zhejiang
(740) JIANGSU NEW&HIGH TRADEMARK AGENCY
15/F Soho Mansion, No.8 South Zhongshan Road Nanjing

---

(111) **1342029**
(822) 14.09.2011 8618664 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 27.

(151) 27.12.2016

(531) 05.03.14, 28.03.00, 05.03.13
(732) ZHEJIANG POLANYA FLOORING CO., LTD.
Gangtou Industry Zone, Wuyi City, Lvtan Zhejiang Province
(740) ZHEJIANG GUANGYU TRADEMARK AGENCY CO. LTD.
No. 551 Shengli Street, Jinhua 321000 Zhejiang

---

(111) **1342053**
(822) 24.06.2014 4554891 US
(171) 10 năm
(540)

ZOOMDATA

(511) 35.

(151) 24.01.2017

(732) ZOOMDATA INC
Suite 800, 11921 Freedom Dr Reston VA 20190
(740) PATRICK J. JENNINGS PILLSBURY WINTHROP SHAW PITTMAN, LLP
1200 Seventeenth Street NW, Washington DC 20036

---

(111) **1342064**
(822) 02.12.2016 015720162 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 23.01.2017
(531) 06.01.04, 26.11.02, 26.11.12, 06.01.02, 07.05.01, 26.03.02, 26.03.04, 26.03.13, 26.15.07
(732) MONTRAIL CORPORATION
14375 NW Science Park Drive Portland OR 97229
(740) Richard A. BUCHEL
13, avenue du Maréchal Joffre F-83120 PLAN DE LA TOUR

---

(111) **1342070**
(822) 07.09.2015 40201515592Y SG
(171) 10 năm
(540)

(511) 12.

(151) 16.01.2017
(531) 26.11.12, 27.05.01, 26.02.01, 26.02.07, 26.02.08
(732) SC AUTO INDUSTRIES (S) PTE. LTD.
51 Senoko Road Singapore 758133
(740) Alpha & Omega Law Corporation
100 Beach Road, #24-08 Shaw Towers Singapore 189702

---

(111) **1342077**
(822) 15.07.2010 30 2010 012 666 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,10,28.

(151) 29.12.2016
(531) 02.01.16, 26.01.03, 26.01.14, 26.01.24
(732) CHAL-TEC GMBH
Wallstr. 16 10179 Berlin
(740) Volker Heinze Heinze Langen v. Senden
Am Tiergarten 2 30559 Hannover

---

(111) **1342091**
(822) 10.05.2016 19909121 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 12,37.

(151) 07.02.2017
(732) NIO CO., LTD.
Suite 115, 569 Anchi Road, Anting Town, Jiading District 201805 Shanghai
(740) Jianhua Gong, East & Concord Partners
20F Landmark Building Tower 1, 8 Dongsanhuan Beilu, Chaoyang District 100004 Beijing

(111) **1342094**
(171) 10 năm
(540)

Boil Your Spirit

(151) 17.01.2017

(732) NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD.
1-1, 4-chome, Nishinakajima, Yodogawa-ku Osaka 532-8524

(740) SHIGA Masatake c/o Shiga International Patent Office
GranTokyo South Tower, 1-9-2, Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-6620

(511) 30.

---

(111) **1342104**
(171) 10 năm
(540)

(151) 13.01.2017

(531) 24.15.02, 27.05.21, 29.01.12
(591) (EN: White and yellow.)
(732) SUBWAY IP INC.
700 South Royal Poinciana Blvd. Ste 500 Miami Springs FL 33166
(740) Jessica Johnson
325 Sub Way Milford CT 06461

(511) 29,30,32,35,43.

---

(111) **1342114**
(171) 10 năm
(540)

DIO navi.

(151) 22.02.2017

(531) 03.13.01, 03.13.24, 26.02.05, 27.05.08, 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: The colors gray and pink are claimed as a feature of the mark.)
(732) DIO CORPORATION
66, Centum seo-ro, Haeundae-gu Busan
(740) RYU, Sungwon
(Shinwon Building, Yeoksam-dong) 5F, 21, Teheran-ro 8-gil, Gangnam-gu Seoul 06234

(511) 05.

---

(111) **1342115**
(171) 10 năm
(540)

DIO
DIGITAL
ACADEMY
DIO

(511) 41.

(151) 22.02.2017
(531) 24.17.02, 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: The colors gray and pink are claimed as a feature of the mark.)
(732) DIO CORPORATION
66, Centum seo-ro, Haeundae-gu Busan
(740) RYU, SUNGWON
(Shinwon Building, Yeoksam-dong), 5F, 21,Teheran-ro 8-gil, Gangnam-gu Seoul 06234

---

(111) **1342116**
(171) 10 năm
(540)

DIO navi.

(511) 10.

(151) 22.02.2017
(531) 03.13.01, 03.13.24, 27.05.07, 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: The colors gray and pink are claimed as a feature of the mark.)
(732) DIO CORPORATION
66, Centum seo-ro, Haeundae-gu Busan
(740) RYU, SUNGWON
(Shinwon Building, Yeoksam-dong) 5F, 21, Teheran-ro 8-gil, Gangnam-gu Seoul 06234

---

(111) **1342159**
(822) 25.11.2016 4292179 FR
(171) 10 năm
(540) ASAPRESTAM

(511) 05.

(151) 23.01.2017
(732) BIOFARMA, SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE
50 rue Carnot F-92284 SURESNES cedex

---

(111) **1342163**
(171) 10 năm
(540)

UNDERNEATH IT ALL

(511) 03.

(151) 10.03.2017
(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL, Département des Marques
41 rue Martre F-92117 CLICHY

---

(111) **1342172**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,35,37.

(151) 15.07.2016

(531) 01.05.01, 01.15.24
(732) 3WAVES ENERGY PTE. LTD.
102F Pasir Panjang Road, #08-04 Citilink Warehouse Complex Singapore 118530

---

(111) **1342176**
(822) 07.07.2016 17812 LI
(171) 10 năm
(540)

(511) 33,35.

(151) 22.12.2016

(531) 03.07.17, 26.01.18, 27.05.08, 03.07.24
(732) NEMIROFF INTELLECTUAL PROPERTY ESTABLISHMENT
Städtle 31 FL-9490 Vaduz
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

---

(111) **1342191**
(822) 22.06.2010 3808080 US
(171) 10 năm
(540)

AVIOQ

(511) 01.

(151) 30.01.2017

(732) AVIOQ, INC.
104 T.W. Alexander Drive Research Triangle Park NC 27709
(740) Edward R. Ergenzinger FisherBroyles, LLP
1107 Daleland Drive Raleigh NC 27612

---

(111) **1342244**
(171) 10 năm
(540)

MOBILGARD HSD+

(511) 04.

(151) 03.02.2017

(732) EXXON MOBIL CORPORATION
5959 Las Colinas Boulevard Irving TX 750392298
(740) Melody L. Schottle Exxon Mobil Corporation
E2.4A.384, 22777 Springwoods Village Parkway Spring TX 77389

(111) **1342248**
(171) 10 năm
(540)

Teksan, everlasting company

(511) 07.

(151) 17.02.2017

(732) TEKSAN JENERATOR ELEKTRIK SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI
Yenidoğan Mah. Edebali Cad. No:12 SANCAKTEPE ISTANBUL

---

(111) **1342249**
(822) 21.10.2016 4283533 FR
(171) 10 năm
(540)

AIRSILK

(511) 18.

(151) 22.11.2016

(732) HERMES INTERNATIONAL, SOCIÉTÉ EN COMMANDITE PAR ACTIONS
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(740) HERMES INTERNATIONAL, Mme de CHAUNAC Annick
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

---

(111) **1342252**
(822) 28.11.2016 698140 CH
(171) 10 năm
(540)

CATADIENE

(511) 01.

(151) 26.01.2017

(732) CLARIANT AG
Rothausstrasse 61 CH-4132 Muttenz

---

(111) **1342256**
(822) 18.11.2016 4290555 FR
(171) 10 năm
(540)

COVERAMASA

(511) 05.

(151) 20.01.2017

(732) BIOFARMA, SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE
50 rue Carnot F-92284 SURESNES cedex

---

(111) **1342260**
(822) 25.11.2016 4291307 FR
(171) 10 năm
(540)

CORELASA

(511) 05.

(151) 23.01.2017

(732) BIOFARMA, SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE
50 rue Carnot F-92284 SURESNES cedex

---

(111) **1342267**
(822) 19.05.2015 0971472 BX
(171) 10 năm
(540)

Fertilikers

(511) 01.

(151) 16.09.2016

(732) ANOREL NV
Lintsesteenweg 632 HOVE B-2540

(740) IP HILLS NV
Hubert Frère-Orbanlaan 329 B-9000 Gent

---

(111) **1342289**
(171) 10 năm
(540)

PGM

(511) 28.

(151) 26.04.2016

(531) 26.03.01, 26.03.05, 26.07.15, 27.05.01

(732) YIBANG GOLF CO.,LTD
1/F No. 32 Chengde road, Bijiang, Beijiao Town, Shunde Dist., Foshan City Guangdong

(740) Beijing Mingxin Intellectual Property Agent Limited
Rm 618, Unit 2, Bldg 2, Shijichamao Center, No. 1, Chama North St., Xicheng District Beijing

---

(111) **1342322**
(171) 10 năm
(540)

Pawsbook

(511) 09,35,38,41,42,45.

(151) 11.08.2016

(732) PAWSBOOK PTY LTD
43 Outram Street West Perth WA 6005

(740) Jackson McDonald
Level 17, 225 St Georges Terrace Perth WA 6000

---

(111) **1342336**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI C9

(511) 09.

(151) 23.11.2016

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building, Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen

(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD.
10th Floor, Block A, Investment Plaza, 27 Jinrongdajie 100033 Beijing

---

(111) **1342342**
(171) 10 năm
(540)

MasterLoc

(511) 10.

(151) 22.12.2016

(531) 27.01.05, 27.05.01

(732) MEDACTA INTERNATIONAL S.A.
Strada Regina CH-6874 Castel San Pietro

(740) Donatella PRANDIN c/o BUGNION S.p.A.
Viale Lancetti, 17 I-20158 MILANO

---

(111) **1342355**
(822) 21.01.2007 3989016 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 04.

(151) 07.02.2017

(531) 26.01.16, 26.13.25

(732) SHANDONG HONGXING CHEMICAL CO., LTD.
Guangrao Xinxing Industrial park, Dongying City Shandong

(740) Shandong Daming Hongxiang Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 702, Unit A, City Center Building, No. 111, Dongsan Road, Dongying District 257091 Shandong

---

(111) **1342363**
(822) 02.01.2017 290886 AT
(171) 10 năm
(540)

DUCATUS

(511) 35,36.

(151) 23.01.2017

(732) MMAG. DR. JAKOB MARGREITER, LL.M.
Höhenstraße 42a A-6020 Innsbruck

---

(111) **1342371**
(822) 21.03.2015 12782605 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 06.

(151) 10.03.2017

(531) 05.05.20, 28.03.00
(732) SUZHOU FURLION GROUP CO., LTD.
No. 109, Maopeng Road, Xukou town, Wuzhong District, Suzhou City 215000 Jiangsu Province
(740) New Suzhou Trademark Agency
F6, 79 Nanyuan N Road 215006 Suzhou

---

(111) **1342372**
(171) 10 năm
(540)

COTOXO

(511) 10.

(151) 10.03.2017

(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN CHAOTOU GUOJI TECH CO., LTD
No. 1 Building, 3rd Industrial Zone, Luozu Community, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen Guangdong
(740) SZ Kindwalf Intellectual Property Firm
Room 402 business section A, ShenNan Garden, Shennan west Road, Nanshan District, Shenzhen Guangdong

---

(111) **1342382**
(171) 10 năm
(540)

VERAMASA

(511) 05.

(151) 20.01.2017

(732) BIOFARMA, SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

---

(111) **1342383**
(822) 18.11.2016 4290414 FR
(171) 10 năm
(540)

ASAVERAM

(511) 05.

(151) 20.01.2017
(732) BIOFARMA, Société par actions simplifiée
50 rue Carnot F-92284 SURESNES cedex

---

(111) **1342407**
(822) 26.06.2015 5774605 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 07.10.2016

(531) 26.01.01, 26.01.16, 26.01.24, 26.11.02
(732) KABUSHIKI KAISHA FAIN (also trading as FINE JAPAN CO., LTD.)
5-7-8, Shimoshinjo, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi Osaka 533-0021
(740) TAMARI Fujiro
C/o Tamari International Patent Office, Hommachi-Toei Bldg. 3F, 7-8, Kawaramachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0048

(511) 03,05,29,30,31,32.

---

(111) **1342417**
(171) 10 năm
(540)

(151) 15.12.2016

(531) 27.05.22
(732) DALE CARNEGIE & ASSOCIATES, INC.
290 Motor Parkway Hauppauge NY 117885105
(740) Diane Donnelly von Maltitz Derenberg Kunin Janssen & Giordano
60 East 42nd Street, Suite 2446 New York NY 10165

(511) 09,16,41.

---

(111) **1342418**
(822) 01.04.2014 012283743 EM
(171) 10 năm
(540)

(151) 21.12.2016

(531) 05.03.13, 05.03.14, 26.01.03
(732) AM Technology Limited
Richmond House, Walkern Road, Stevenage Hertfordshire SG1 3QP
(740) ORIGIN LIMITED
Twisden Works, Twisden Road London NW5 1DN

(511) 01,02,05,11,17.

---

(111) **1342425**
(822) 17.06.2016 30 2016 015 255 DE
(171) 10 năm
(540)

Sourcer

(511) 29,30,31,43.

(151) 16.12.2016

(732) SERVICE-BUND GMBH & CO. KG
Friedhofsallee 126 23554 Lübeck
(740) Preu Bohlig & Partner
Leopoldstr. 11a 80802 München

---

(111) **1342441**
(822) 13.12.2016 30 2016 110 723 DE
(171) 10 năm
(540)

JUNG

(511) 09,11,37.

(151) 25.01.2017

(531) 26.04.02, 26.04.05, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.02, 27.05.22, 27.05.24
(732) ALBRECHT JUNG GMBH & CO. KG
Volmestraße 1 58579 Schalksmühle

---

(111) **1342451**
(822) 07.05.2009 4638798 CN
(171) 10 năm
(540)

FUJIHD

(511) 07.

(151) 19.09.2016

(531) 27.05.01
(732) HENGDA FUJI ELEVATOR CO., LTD.
South of Renrui West Road, Nanxun Economic Development Zone, Huzhou 313009 Zhejiang
(740) HANGZHOU HAORUI TRADEMARK CO., LTD.
Suite 2318, The modern menter south tower, Xiacheng District, Hangzhou 310014 Zhejiang

---

(111) **1342454**
(822) 07.07.2016 17811 LI
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 22.12.2016

(531) 24.05.07, 25.01.15, 29.01.15
(591) (EN: Red, pink, black, white grey, silver and golden.)
(732) NEMIROFF INTELLECTUAL PROPERTY ESTABLISHMENT
Städtle 31 FL-9490 Vaduz
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

---

(111) **1342455**
(822) 14.01.2014 11344983 CN
(171) 10 năm
(540)

JAME

(151) 12.01.2017
(531) 27.05.17
(732) NINGBO JAME ELECTRICAL APPLIANCE MANUFACTURED CO., LTD.
Xikou Development Zone, Fenehua City 315500 Zhejiang Province
(740) Ningbo Ruizhi Trademark Agency Co., Ltd
(4-9) No. 34, Building 5, East Business Center, No 456, XingNing Road, JiangDong District, Ningbo City 315000 Zhejiang Province

(511) 08.

---

(111) **1342470**
(171) 10 năm
(540)

(151) 03.02.2017
(531) 26.01.18, 27.05.21
(732) NERIUM INTERNATIONAL, LLC
4006 Belt Line Road, Suite 100 Addison TX 75001
(740) Robert J. Ward Gardere Wynne Sewell LLPA
2021 McKinney Avenue, Suite 1600 Dallas TX 75201

(511) 05.

---

(111) **1342484**
(822) 28.09.2015 15156854 CN
(171) 10 năm
(540)

ALLOSAURUS

(151) 07.02.2017
(531) 27.05.01
(732) WEIFANG YUELONG RUBBER CO., LTD.
Hetou Village, Taitou Town, Shouguang City Shandong
(740) Qingdao Haikun Trademark Agency Co., Ltd.
Room 2401, No.100 Xianggang Middle Road, Shinan District, Qingdao 266071 Shandong

(511) 12.

---

(111) **1342500**
(822) 14.10.2015 15280111 CN
(171) 10 năm
(540)

UiiSii

(511) 09.

(151) 10.03.2017

(531) 27.05.01
(732) DONGGUAN YUNSHI ELECTRONICS COMPANY LIMITED
No. 1 Hengxing Road, Hengkeng Three Star Industrial Park, Liaobu Town, Dongguan City Guangdong Province
(740) Guangdong Scihead Trademark Agent Co., Ltd.
Unit 1508, Huihua Commercial & Trade Building, No. 80, Xian Lie Zhong Road Guangzhou, Guangdong

---

(111) **1342528**
(171) 10 năm
(540)

EXtand

(511) 09.

(151) 11.01.2017

(732) AAUXX KOREA Co., LTD.
606, IT Mirae Tower, Digital-ro-9-gil 33, Geumcheon-gu Seoul 08511
(740) YOO, Cheolhyun
5F IT Bldg., 15-5, Teheran-ro 25-gil, Gangnam-gu Seoul 06131

---

(111) **1342540**
(822) 22.11.2016 015480742 EM
(171) 10 năm
(540)

Kaesler

(511) 01,05,09,10,21,31,42,44.

(151) 23.11.2016

(732) KAESLER NUTRITION GMBH
Zeppelinstraße 3 27472 Cuxhaven
(740) Blaum Dettmers Rabstein Rechtsanwaltspartnerschaft MBB
Am Wall 153-156 28195 Bremen

---

(111) **1342553**
(171) 10 năm
(540)

medistus

(511) 05.

(151) 29.07.2016

(732) VITAPLUS ÉLELMISZER, GYÓGYSZERGYÁRTÓ ÉS KERESKEDELMI KORLÁTOLT FELELŐSSÉGŰ TÁRSASÁG
Csillaghegyi út 19-21 H-1037 Budapest
(740) Engel és Eszes Ügyvédi Iroda
Horvát utca 14-24 H-1027 Budapest

(111) **1342559**
(822) 21.07.1989 VR 1989 04252 DK
(171) 10 năm
(540)

DENIMAX

(511) 01.

(151) 28.12.2016

(732) NOVOZYMES A/S
Krogshøjvej 36 DK-2880 Bagsværd

(740) Plougmann Vingtoft A/S
Rued Langgaards Vej 8 DK-2300 Copenhagen S

---

(111) **1342573**
(822) 20.10.1987 1461554 US
(171) 10 năm
(540)

DESIGN MASTER

(511) 02.

(151) 03.02.2017

(732) DESIGN MASTER COLOR TOOL, INC.
358 Arapahoe Avenue Boulder Co 80302

(740) Paul J. Kennedy PEPPER HAMILTON LLP
3000 Two Logan Square, Eighteenth and Arch Streets Philadelphia PA 19103-2799

---

(111) **1342575**
(171) 10 năm
(540)

FUTON

(511) 07.

(151) 02.02.2017

(531) 27.05.01

(732) SHANGHAI HUTONG ENTERPRISE GROUP CO., LTD.
Building 1#, No. 118 Zhujiabang Road, Xiaokunshan Town, Songjiang District Shanghai

(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

---

(111) **1342579**
(171) 10 năm
(540)

(151) 09.02.2017

(531) 26.04.09, 27.05.11, 27.05.19, 29.01.14
(591) (EN: Yellow, light blue, fuchsia and black.)
(732) TRELLEBORG COATED SYSTEMS ITALY S.p.A.
Via Visconti Di Modrone, 11 I-20122 MILANO (MI)
(740) UFFICIO BREVETTI RAPISARDI S.R.L.
Via Serbelloni, 12 I-20122 Milano

(511) 07.

---

(111) **1342581**
(822) 07.03.2005 3620054 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 07.02.2017

(531) 01.15.15, 05.05.20
(732) SHANDONG HONGXING CHEMICAL CO., LTD.
Guangrao Xinxing Industrial park, Dongying City Shandong
(740) Shandong Daming Hongxiang Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 702, Unit A, City Center Building, No. 111, Dongsan Road, Dongying District 257091 Shandong

(511) 04.

---

(111) **1342628**
(171) 10 năm
(540)

(151) 22.11.2016

(531) 26.11.08, 27.05.01, 27.05.11
(732) L'OREAL, SOCIÉTÉ ANONYME
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL, Département des Marques
41 Rue Martre F-92117 Clichy Cedex

(511) 03.

---

(111) **1342629**
(822) 18.11.2016 4290378 FR
(171) 10 năm
(540)

REFLECTION

FLUIDE CHROMATIQUE

(511) 03.

(151) 22.11.2016

(531) 26.11.08, 27.05.01, 27.05.11
(732) L'OREAL, SOCIÉTÉ ANONYME
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL, Département des Marques
41 Rue Martre F-92117 CLICHY CEDEX

---

(111) **1342637**
(171) 10 năm
(540) thyssenkrupp

(511) 01,06,07,09,12,17,19,35,37,38,40,42.

(151) 29.01.2016

(732) THYSSENKRUPP AG
ThyssenKrupp Allee 1 45143 Essen

---

(111) **1342642**
(171) 10 năm
(540)

GAVRIELI

(511) 03,09,14,18,21,24,25,35.

(151) 27.06.2016

(732) GAVRIELI BRANDS LLC
7461 BEVERLY BLVD., SUITE A LOS ANGELES CA 90036
(740) Knobbe, Martens, Olson & Bear, LLP
2040 Main Street, 14th Floor Irvine, CA 92614

---

(111) **1342669**
(822) 11.08.2016 30 2016 022 271 DE
(171) 10 năm
(540)

LENSAVIS

(511) 01,09.

(151) 11.01.2017

(732) Covestro Deutschland AG
Kaiser-Wilhelm-Allee 60 51373 Leverkusen
(740) BRANDSTOCK LEGAL RECHTSANWALTSGESELLSCHAFT MBH
Rückertstraße 1 80336 München

---

(111) **1342673**
(822) 07.09.2015 40201515596T SG
(171) 10 năm
(540)

SC Neustar

(511) 12.

(151) 16.01.2017

(732) SC AUTO INDUSTRIES (S) PTE. LTD.
51 Senoko Road Singapore 758133
(740) Alpha & Omega Law Corporation
100 Beach Road, #24-08 Shaw Towers Singapore 189702

---

(111) **1342678**
(171) 10 năm
(540)

ECKOLD

(511) 07.

(151) 03.02.2017

(531) 27.05.17
(732) ECKOLD GMBH & CO. KG
Sperrluttertal 37444 St. Andreasberg
(740) Gramm, Lins & Partner Patent- und Rechtsanwälte
Theodor-Heuss-Straße 1 38122 Braunschweig

---

(111) **1342689**
(171) 10 năm
(540)

Foppiani Shipping & Logistics
To Grow Together

(511) 39.

(151) 27.12.2016

(531) 05.01.05, 05.01.16, 27.05.10, 27.05.11
(732) FOPPIANI SHIPPING & LOGISTICS S.R.L.
Via Chemnitz, 4 I-59100 Prato
(740) MINCONE Antimo
Viale Europa, 101 I-50126 Firenze

---

(111) **1342697**
(822) 17.11.2016 014197099 EM
(171) 10 năm
(540)

GNF

(511) 35,37.

(151) 17.11.2016

(732) ALBERTO LAUDER RUÍZ
Mar Egeo, Nº 12 - 2º A E-28220 MAJADAHONDA
(740) UNGRÍA PATENTES Y MARCAS, S.A.
Avda. Ramón y Cajal, 78 E-28043 MADRID

---

(111) **1342744**
(171) 10 năm
(540)

HIDDEN LOOT

(511) 32,33.

(151) 23.12.2016

(732) DISTILLERIE DE LA TOUR
4 rue des Distilleries BP 40069 F-17800 PONS

(740) IP SPHERE
8 cours Maréchal Juin F-33000 BORDEAUX

---

(111) **1342752**
(822) 04.11.2016 4287014 FR
(171) 10 năm
(540)

MITAWAY

(511) 05,31,44.

(151) 11.01.2017

(531) 01.15.15, 03.13.23, 03.13.24, 26.01.01, 26.01.03, 26.01.13, 26.01.15, 26.01.24

(732) ALTILIS NUTRITION ANIMALE, Société par actions simplifiée
23 avenue Henri Brulle F-33500 Libourne

(740) IN CONCRETO
9 rue de l'Isly F-75008 PARIS

---

(111) **1342764**
(822) 28.11.2016 698138 CH
(171) 10 năm
(540)

HOUDRY

(511) 01,42.

(151) 26.01.2017

(732) CLARIANT AG
Rothausstrasse 61 CH-4132 Muttenz

---

(111) **1342771**
(171) 10 năm
(540)

PLEXSEAL

(511) 01.

(151) 27.01.2017

(732) RHODIA OPERATIONS, SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE
25 rue de Clichy F-75009 PARIS

(740) RHODIA OPERATIONS, Direction de la Propriété Industrielle / Département des Marques
40 rue de la Haie Coq F-93306 AUBERVILLIERS CEDEX

---

(111) **1342822**
(171) 10 năm
(540)

DOMINAR

(151) 21.11.2016

(732) BAJAJ AUTO LIMITED
2/A, 2nd Floor, Bharani Business Centre, Dr. Bhanumathi Ramkrishna Road, Saligramam Chennai 600093

(511) 12.

---

(111) **1342832**
(171) 10 năm
(540)

Quick 闪付Pass

(151) 20.12.2016

(531) 01.15.11, 28.03.00
(732) CHINA UNIONPAY CO., LTD.
No. 498 Guoshoujing Road, Pudong Shanghai
(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

(511) 09,36,38,42.

---

(111) **1342837**
(171) 10 năm
(540)

HEMPALINE

(151) 08.12.2016

(732) HEMPEL A/S
Lundtoftegårdsvej 91 DK-2800 Kongens Lyngby
(740) Plesner Lawfirm
Amerika Plads 37 DK-2100 Copenhagen Ø

(511) 02.

---

(111) **1342839**
(171) 10 năm
(540)

KPF

(151) 27.12.2016

(531) 27.05.01
(732) CYBRID TECHNOLOGIES INC.
NO. 369 Yegang Road, Wujiang Economic & Development Zone, Suzhou 215200 Jiangsu
(740) Suzhou Yongjia Intellectual Property Agency
No. 101, Xujiang Road, Suzhou City Jiangsu

(511) 17.

---

(111) **1342840**
(822) 14.11.2015 15120544 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 21.

(151) 27.12.2016

(531) 27.03.01, 27.03.15, 27.05.01, 28.03.00
(732) GUANGDONG DAYE PORCELAIN CO., LTD.
Fengxin East Road, Chaozhou Avenue, Chaozhou Guangdong
(740) GUANGDONG ZHONGTIAN ZHISHI CHANQUAN DAILI YOUXIAN GONGSI
Office Building Unit 501, 5/F, Jiade International Center, No. 400, Fengchun Road, Chaozhou City Guangdong Province

---

(111) **1342845**
(822) 14.05.2011 7245713 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 27.12.2016

(531) 26.11.12, 27.05.10, 28.03.00
(732) TAIZHOU PHLPS SEWING MACHINE CO., LTD.
MAOLIN VILLAGE, LUNAN STREET, LUQIAO, TAIZHOU ZHEJIANG PROVINCE
(740) CHINA TRADEMARK & PATENT LAW OFFICE CO., LTD.
14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bld. 100045 Beijing

---

(111) **1342850**
(822) 28.01.2010 6093461 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,30.

(151) 10.11.2016

(531) 26.03.01, 27.05.01, 26.03.23, 26.03.02, 26.03.04
(732) TASLY HOLDING GROUP CO., LTD.
Tianjin Beichen Hi-tech Industrial Park, Beichen District 300410 Tianjin
(740) Beijing Joyshine Intellectual Property Office
Room 1317, Left Bank Community Building, No. 68 Beisihuanxilu Road, Haidian District 100080 Beijing

(111) **1342855**
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 16.01.2017

(531) 01.17.11, 05.03.17, 05.13.25, 06.19.15, 07.01.09, 08.01.25, 19.03.05, 25.01.06, 29.01.15
(591) (EN: Brown, white, red, green, black and beige.)
(732) BARILLA G. E R. FRATELLI - SOCIETÁ PER AZIONI
Via Mantova, 166 I-43100 Parma
(740) PORTA, CHECCACCI & ASSOCIATI S.P.A.
Via Trebbia, 20 I-20135 Milan

---

(111) **1342878**
(822) 22.09.2005 726824 NZ
(171) 10 năm
(540)

UP&GO

(511) 29,30,32.

(151) 27.01.2017

(732) AUSTRALASIAN CONFERENCE ASSOCIATION LIMITED
148 Fox Valley Rd WAHROONGA NSW 2076
(740) AJ PARK
State Insurance Tower, Level 22, 1 Willis Street Wellington 6011

---

(111) **1342905**
(171) 10 năm
(540)

PANDX

(511) 10,44.

(151) 10.02.2017

(732) BILL & MELINDA GATES FOUNDATION
440 5th Ave. N. Seattle WA 98109
(740) David J. Byer K&L Gates LLP
One Lincoln Street Boston MA 02111

---

(111) **1342911**
(822) 02.12.2016 5901346 JP
(171) 10 năm
(540)

Bio Drain

(511) 01.

(151) 18.01.2017

(732) BIOFUTURE, INC
5-19-14-103, Shinmachi, Nishi Tokyo-shi Tokyo 202-0023

(111) **1342919**
(822) 13.07.1999 2261697 US
(171) 10 năm
(540)

S LIGHTS

(511) 25.

(151) 23.02.2017
(732) SKECHERS U.S.A., INC. II
228 Manhattan Beach Blvd. Manhattan Beach CA 90266
(740) MARSHALL A LERNER
KLEINBERG & LERNER, LLP
1875 Century Park East, Suite 1150 Los Angeles CA 90067

---

(111) **1342925**
(822) 07.10.2009 5506745 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 02.

(151) 23.02.2017
(531) 03.07.21, 03.07.24, 28.03.00, 23.07.10, 26.13.25, 03.07.16
(732) TIANJIN YADONG CHEMICAL CO., LTD.
Dong He Tong Village, Zhong Tang Town, Bin Hai New Area Tianjin
(740) TIANJIN FULL TRUST IP AGENTS
No. 3104, Tianjin Technology & Finance Bldg., 5 Meiyuan Road, Tianjin Binhai Hi-tech Zone Tianjin

---

(111) **1342927**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 07.02.2017
(531) 01.13.10, 01.13.15, 26.13.25, 29.01.15
(591) (EN: Yellow, red, green, blue.)
(732) MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC.
40 Landsdowne Street CAMBRIDGE, MASSACHUSETTS 02139

---

(111) **1342964**
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,02,03,06,07,08,09,10,11,12,17,19,20,21,22,23,24,27,35,37,38,39,40,41,42.

(151) 10.10.2016
(531) 06.07.25, 06.07.05, 07.01.24
(732) COMPAGNIE DE SAINT-GOBAIN
Les Miroirs, 18 Avenue d'Alsace F-92400 COURBEVOIE
(740) COMPAGNIE DE SAINT-GOBAIN, Mme. Blandine BRUNO Les Miroirs, 18 Avenue d'Alsace F-92400 COURBEVOIE

---

(111) **1342966**
(171) 10 năm
(540)

HUTTOPIA

(511) 19,22,35,39,41,43.

(151) 26.09.2016

(732) HUTTOPIA
Rue De Chapoly F-69290 Saint-Genis-Les-Ollieres

(740) INLEX IP EXPERTISE
5 rue Feydeau F-75002 PARIS

---

(111) **1343003**
(822) 26.04.2016 0994566 BX
(171) 10 năm
(540)

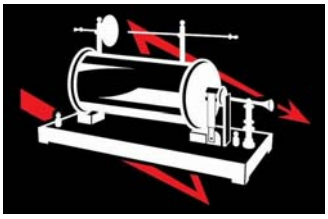

(511) 04.

(151) 13.03.2017

(531) 16.01.25, 16.03.25, 24.15.01, 26.11.01, 26.11.13, 26.11.22, 29.01.13
(591) (EN: Black, red and white.)
(732) DAHNER SARL
Op der Haart 4A L-9999 Wemperhardt

---

(111) **1343018**
(822) 05.08.2016 015166259 EM
(171) 10 năm
(540)

Joiiii

(511) 09.

(151) 25.08.2016

(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si Gyeonggi-do 443-742

(740) DONG WON Patent & Law Firm
12th Fl., Hyundai Jeonwon Officetel, 36, Banpo-daero 14-gil, Seocho-gu Seoul 06653

---

(111) **1343019**
(822) 29.01.1999 000484311 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,16,19.

(151) 23.08.2016

(531) 04.03.01
(732) UPM-KYMMENE CORPORATION
Alvar Aallon katu 1 FI-00100 Helsinki

(740) HEINONEN & CO
P.O.Box 671 FI-00101 Helsinki

---

(111) **1343048**
(171) 10 năm
(540)

(511) 35,39,41.

(151) 03.10.2016

(531) 26.02.07, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Black and red.)
(732) JAPAN NATIONAL TOURISM ORGANIZATION
4-4-1, Yotsuya, Shinjuku-ku Tokyo 160-0004
(740) HORIKOSHI Hideo NISHIMURA & ASAHI
Otemon Tower, 1-1-2 Otemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8124

---

(111) **1343054**
(822) 14.04.2015 14129624 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 29.

(151) 09.11.2016

(531) 26.01.01, 26.04.09, 28.03.00, 26.07.05, 26.01.03
(732) RONGCHENG TAIXIANG FOOD PRODUCTS CO., LTD.
Yudao Road, Shidao, Rongcheng City 264309 Shandong Province
(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
20F, Building 1, Zhongrun Century Centre, No. 12111, Jingshi Road, Jinan City 250014 Shandong Province

---

(111) **1343091**
(822) 16.12.2016 015759111 EM
(171) 10 năm
(540)

LAMELLASOME

(511) 01,05.

(151) 31.01.2017

(732) LAMELLAR BIOMEDICAL LIMITED
Sterling House, 20 Renfield Street
Glasgow, Scotland G2 5AP
(740) MURGITROYD & COMPANY
Scotland House, 165-169 Scotland Street
Glasgow G5 8PL

---

(111) **1343106**
(822) 22.04.2010 1273788 IT
(171) 10 năm
(540)

NUOVO PIGNONE

(511) 07,37,42.

(151) 27.12.2016

(732) GE ITALIA HOLDING S.P.A.
Via Felice Matteucci, 2 I-50127 FIRENZE
(740) Studio Professionale Associato a Baker & McKenzie
Piazza Meda, 3 I-20121 Milano

---

(111) **1343124**
(822) 03.05.2016 30 2016 102 253 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,09,14,18,24,25,26,35,41,45.

(151) 17.06.2016

(531) 26.13.25
(732) GERRY WEBER INTERNATIONAL AG
Neulehenstraße 8 33790 Halle
(740) RLTG Ruttensperger Lachnit Trossin Gomoll Patent- und Rechtsanwälte PartG mbB
Arnulfstraße 58 80335 München

---

(111) **1343128**
(171) 10 năm
(540)

Mac | Works with Final Cut Pro X

(511) 09.

(151) 27.07.2016

(531) 02.01.01, 26.04.04, 26.04.18, 04.05.21
(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014
(740) Pamela Reid, Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1343156**
(822) 26.04.2016 0994565 BX
(171) 10 năm
(540)

UNIK

(511) 04.

(151) 10.03.2017

(531) 26.04.02, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.17, 27.05.24, 29.01.13
(591) (EN: Black, yellow and red.)
(732) DAHNER SARL
Op der Haart 4A L-9999 Wemperhardt

(111) **325949**
(822) 12.05.1966 711 066 FR
(171) 10 năm
(540)

TECHNAL

(511) 06,19.

(151) 12.11.1966
(831) 03.03.2017 VN

(732) TECHNAL
270 rue Léon Joulin, B.P. 1209 F-31037 TOULOUSE Cédex 1

(740) CABINET MORELLE & BARDOU
9 Avenue de l'Europe, Parc Technologique du Canal, BP 72253 F-31522 Ramonville Saint Agne Cedex

---

(111) **460863**
(822) 24.12.1980 1 158 710 FR
(171) 10 năm
(540)

TECHNIFOR

(511) 07,08.

(151) 29.05.1981
(831) 17.02.2017 VN

(732) GRAVOTECH MARKING
466 rue des Mercières, Zone Industrielle PERICA F-69140 Rillieux-la-Pape

(740) CABINET LAVOIX
62 rue de Bonnel F-69448 LYON Cedex 03

---

(111) **534606**
(822) 05.11.1985 1 078 561 ES
(171) 10 năm
(540)

EL POZO

(511) 29,30,31.

(151) 15.02.1989
(831) 21.02.2017 VN

(732) ELPOZO ALIMENTACION, S.A.
Avenida Antonio Fuertes, 1 E-30840 ALHAMA DE MURCIA (Murcia)

(740) UNGRIA PATENTES Y MARCAS, S.A.
Avda. Ramón y Cajal, 78 E-28043 Madrid

---

(111) **550019**
(822) 22.08.1989 1 548 137 FR
(171) 10 năm
(540)

WELCOME

(511) 29.

(151) 13.02.1990
(831) 04.07.2016 VN

(732) ENTREMONT ALLIANCE
25 Faubourg des Balmettes, BP 29 F-74000 ANNECY

(740) SODIAAL INTERNATIONAL
1-3 rue des Italiens F-75009 PARIS

---

(111) **665082**
(822) 24.11.1993 1 189 159 DE
(171) 10 năm
(540)

ALTMEISTER

(511) 33.

(151) 23.10.1996
(831) 18.01.2017 VN

(732) NORDBRAND NORDHAUSEN GMBH
Bahnhofstrasse 25 99734 Nordhausen

---

(111) **666334**
(822) 26.07.1996 96 636 306 FR
(171) 10 năm
(540)

SPEEDFIGHT

(511) 12.

(151) 10.01.1997
(831) 11.01.2017 VN

(732) PEUGEOT MOTOCYCLES
F-25350 MANDEURE

(740) CABINET VIDON Marques & Juridique PI
Technopôle Atalante - 16B rue de Jouanet - BP 90333 F-35703 RENNES Cedex 7

---

(111) **747724**
(822) 23.06.2000 2000-70370 JP
(171) 10 năm
(540)

F—CLEAN

(511) 17.

(151) 05.12.2000
(831) 02.12.2016 VN

(732) AGC GREEN-TECH CO., LTD.
3-5-8 Iwamoto-cho Chiyoda-ku Tokyo 101-0032

(740) Eikoh Patent Firm, P.C.
Toranomon East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(111) **751691**
(171) 10 năm
(540)

CHROMOFINE

(511) 02.

(151) 24.10.2000
(831) 25.10.2016 VN

(732) DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD
7-6, Nihonbashi-bakurocho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8383

(740) KONDO Rieko
Mitobe Building, 5th Floor, 1-13-1 Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku Tokyo 101-0024

---

(111) **751692**
(822) 12.06.2000 2000-64933 JP
(171) 10 năm
(540)

SEIKAFAST

(511) 02.

(151) 24.10.2000
(831) 25.10.2016 VN

(732) DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD
7-6, Nihonbashi-bakurocho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8383
(740) KONDO Rieko
Mitobe Building, 5th Floor, 1-13-1 Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku Tokyo 101-0024

---

(111) **751693**
(822) 21.07.1978 1336020 JP
(171) 10 năm
(540)

DAIPYROXIDE

(511) 02.

(151) 24.10.2000
(831) 25.10.2016 VN

(732) DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD
7-6, Nihonbashi-bakurocho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8383
(740) KONDO Rieko
Mitobe Building, 5th Floor, 1-13-1 Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku Tokyo 101-0024

---

(111) **761163**
(822) 07.11.2000 300 69 655.8/05 DE
(171) 10 năm
(540)

Capsagamma

(511) 05.

(151) 14.05.2001
(831) 04.04.2017 VN

(732) Wörwag Pharma GmbH & Co. KG
Calwerstrasse 7 71034 Böblingen
(740) BRP Renaud und Partner mbB Rechtanwälte Patentanwälte, Steuerberater
Königstraße 28 70173 Stuttgart

---

(111) **767018**
(822) 18.06.2001 848502 IT
(171) 10 năm
(540)

D'Amico

(511) 29,30.

(151) 18.06.2001
(831) 20.12.2016 VN

(531) 26.01.02, 27.05.01
(732) D & D ITALIA S.p.A.
Via Francesco Caracciolo, 11 I-80122 Napoli (NA)
(740) PERANI & PARTNERS S.P.A.
Via XX Settembre 89 I-00187 ROMA

(111) **826363**
(822) 20.08.2002 M 49 896 LV
(171) 10 năm
(540)

Lucky John

(511) 22,28.

(151) 16.02.2004
(831) 08.11.2016 VN

(531) 25.01.09, 27.05.01
(732) SALMO, SIA
Daugavgrīvas iela 31a LV-1007 Rīga
(740) Ņina DOLGICERE
Dzērbenes iela 27 LV-1006 Rīga

---

(111) **833289**
(822) 10.10.2003 303 39 782.9/03 DE
(171) 10 năm
(540)

PEMCO

(511) 04.

(151) 22.11.2003
(831) 11.01.2017 VN

(732) SCT LUBRICANTS LIMITED
Arch. Makariou III, 5. Mesa Geitonia
CY-4000 Limassol
(740) GLAWE DELFS MOLL Partnerschaft mbB von Patent- und Rechtsanwälten
Postfach 13 03 91 20103 Hamburg

---

(111) **880825**
(822) 13.04.1999 2239172 US
(171) 10 năm
(540)

FINAL CUT

(511) 09.

(151) 22.08.2005
(831) 07.04.2017 VN

(732) APPLE INC.
1 Infinite Loop Cupertino, CA 95014
(740) Thomas R. La Perle, Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-31PL
Cupertino CA 95014

---

(111) **884601**
(822) 10.08.2005 71647 CY
(171) 10 năm
(540)

GETZ PHARMA

(511) 05.

(151) 20.12.2005
(831) 04.01.2017 VN

(732) GETZ PHARMA CYPRUS LTD
Andrea Zakou 4, Egkomi CY-2404
Nicosia
(740) Ioannides, Cleanthous & Co LLC
4 Promitheos Street, 1st floor CY-1065
Nicosia

---

(111) **884975**
(822) 10.08.2004 752025 BX
(171) 10 năm
(540) CHAPTER IV
(511) 03.
(151) 20.04.2006
(831) 17.11.2016 VN
(531) 27.05.01, 27.07.23
(732) Mades Cosmetics B.V.
Tiber 10 NL-2491 DH The Hague

---

(111) **910260**
(171) 10 năm
(540) Belltron
(511) 24,25,27.
(151) 28.09.2006
(831) 16.12.2016 VN
(732) KB SEIREN, LTD
6-1-1, Shimokoubata-cho, Sabae-shi
Fukui 916-0038

---

(111) **934267**
(822) 26.08.2003 303 13 522.0/07 DE
(171) 10 năm
(540) EVAPO
(511) 03,07.
(151) 30.05.2007
(831) 20.12.2016 VN
(732) WÜRTH INTERNATIONAL AG
Aspermontstrasse 1 CH-7000 Chur
(740) Helga Lerch, Enika Paletta, Katharina Walter c/o Adolf Würth GmbH & Co. KG
Reinhold-Würth-Strasse 12-17 74653 Künzelsau

---

(111) **948594**
(822) 07.02.2005 2383806 GB
(171) 10 năm
(540) SHEWEE®
(511) 10,21.
(151) 02.12.2006
(831) 10.01.2017 VN
(531) 26.01.06, 29.01.04, 25.07.07
(732) SHEWEE LIMITED
Dales Business Park, New Road Lancashire LA6 3HL
(740) Boult Wade Tennant
Verulam Gardens, 70 Gray's Inn Road London WC1X 8BT

---

(111) **989764**
(822) 31.05.1993 2539444 JP
(171) 10 năm
(540)

SAKURA

(511) 02,16.

(151) 03.07.2008
(831) 29.03.2017 VN

(732) SAKURA COLOR PRODUCTS CORPORATION
10-17, Nakamichi 1-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi Osaka-fu 537-0025
(740) ASAMURA Kiyoshi
Tennoz Central Tower, 2-2-24, Higashi-Shinagawa Shinagawa-ku Tokyo 140-0002

---

(111) **989913**
(171) 10 năm
(540)

ARKO ROYAL

(511) 05.

(151) 15.12.2008
(831) 30.03.2017 VN

(732) LABORATOIRES ARKOPHARMA SA À DIRECTOIRE ET CONSEIL DE SURVEILLANCE
LID de Carros le Broc 1ère Avenue - 9ème Rue F-06510 CARROS Cédex

---

(111) **990425**
(171) 10 năm
(540)

(511) 32,43.

(151) 02.10.2008
(831) 16.02.2017 VN

(531) 03.01.02, 24.01.13, 24.01.19, 24.09.03, 27.05.11, 29.01.15
(591) (EN: Gold, black, white, red and blue.)
(732) BAYERISCHE STAATSBRAUEREI WEIHENSTEPHAN
Alte Akademie 2 85354 Freising
(740) KUHNEN & WACKER Patent- und Rechtsanwaltsbüro
Prinz-Ludwig-Str. 40A 85354 Freising

PHẦN VI

CHỈ DẪN ĐỊA LÝ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

Quyết định: 1076/ QĐ-SHTT, ngày 13/04/2018
Số đơn: 6-2010-00007 (220) Ngày nộp đơn: 27/10/2010
Chủ đơn: Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị

Địa chỉ: 204 Hùng Vương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Căn cứ kết quả thẩm định Đơn sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý:

Số đơn: SB6-2017-01774 Ngày nộp đơn: 06/09/2017

Chủ đơn: Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị

Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00045

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị

Chỉ dẫn địa lý: Quảng Trị

Sản phẩm: Hạt tiêu đen, hạt tiêu trắng và hạt tiêu dạng bột

Khu vực địa lý: Xã Cam Chính, xã Cam Nghĩa và xã Cam Thành thuộc huyện Cam Lộ; thị trấn Gio Linh, xã Trung Sơn, xã Gio Phong, xã Gio An, xã Gio Bình, xã Gio Châu, xã Gio Hòa, xã Gio Sơn, xã Hải Thái, xã Linh Hải, xã Linh Thượng và xã Vĩnh Trường thuộc huyện Gio Linh; thị trấn Hồ Xá, thị trấn Bến Quan, xã Vĩnh Tú, xã Vĩnh Chấp, xã Vĩnh Trung, xã Vĩnh Kim, xã Vĩnh Thạch, xã Vĩnh Long, xã Vĩnh Nam, xã Vĩnh Khê, xã Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Hiền, xã Vĩnh Thủy, xã Vĩnh Thành, xã Vĩnh Tân, thị trấn Cửa Tùng, xã Vĩnh Hà, xã Vĩnh Sơn và xã Vĩnh Giang thuộc huyện Vĩnh Linh; Thị trấn Khe Sanh, xã Tân Liên, xã Hướng Phùn và xã Tân Lập thuộc huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

* Hạt tiêu đen:

Đặc thù cảm quan:

- Màu sắc: màu đen
- Hình dáng hạt: tròn, đều
- Vỏ hạt: ít nhăn
- Kích thước hạt: nhỏ
- Độ chắc của hạt: rắn
- Hương: thơm nồng
- Vị: cay

Đặc thù chất lượng:

- Tỷ lệ hạt có đường kính 3 - 5 mm: ≥ 90 (%)
- Dung trọng: ≥ 517 (g/l)
- Độ ẩm: ≤ 12 (%)
- Piperin: ≥ 6,4 (%)
- Tinh dầu bay hơi: ≥ 2,6 (%)

* Hạt tiêu trắng:

Đặc thù cảm quan:

- Màu sắc: trắng
- Hình dáng: tròn đều
- Kích thước hạt: nhỏ
- Độ chắc của hạt: rắn
- Hương: thơm nồng
- Vị: cay

Đặc thù chất lượng:

- Tỷ lệ hạt có đường kính 3 - 5 mm: ≥ 99,6 (%)
- Dung trọng: ≥ 627 (g/l)
- Độ ẩm: ≤ 11,5 (%)
- Piperin: ≥ 7,09 (%)
- Tinh dầu bay hơi: ≥ 1,7 (%)

* Hạt tiêu dạng bột: Hạt tiêu dạng bột là sản phẩm được xay, nghiền từ hạt tiêu đen Quảng Trị hoặc hạt tiêu trắng Quảng Trị với nhiều kích cỡ khác nhau.

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý:

* Đặc thù về địa hình

Khu vực địa lý có địa hình dạng gò đồi và núi thấp, độ cao trung bình từ 50 - 250 mét so với mực nước biển, độ dốc dưới 25°.

* Đặc thù về khí hậu

Khu vực địa lý nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng của hai hướng gió chính là gió mùa Tây Nam và gió mùa Đông Bắc, nền nhiệt cao, bức xạ nhiệt lớn. Nhiệt độ trung bình năm $24,3^oC$. Biên độ dao động nhiệt độ ngày đêm từ 7 - 10^oC. Tổng số giờ nắng trung

bình năm từ 1.840 - 1.910 giờ. Lượng mưa trung bình năm từ 2.000 - 2.800 mm tập trung vào tháng 9 đến tháng 11. Độ ẩm trung bình năm 83 - 88%.

* Đặc thù về thổ nhưỡng

Khu vực địa lý có đặc thù thổ nhưỡng là đất nâu đỏ trên đá bazan và đất nâu vàng trên đá bazan. Đất có thành phần cơ giới từ thịt trung bình đến thịt nặng. Hàm lượng pHKCL nhỏ hơn 5, hàm lượng Cation trao đổi nhỏ hơn 3meq/100g. Đất nghèo N, P, K.

Quy trình kỹ thuật sản xuất

* Chọn giống: Chọn giống tiêu lá nhỏ và lá trung bình, cây xanh tốt, không bị sâu bệnh.

* Nhân giống và kỹ thuật nhân giống: Nhân giống bằng phương pháp giâm cành. Sử dụng cành lươn hoặc cành tược để giâm.

- Cành tược (dây thân): Hom được lấy từ vườn tiêu có độ tuổi 12 - 18 tháng, sinh trưởng và phát triển khỏe, không bị sâu bệnh. Chọn hom bánh tẻ, đường kính 4 - 5 mm, có 3 - 5 mắt, các đốt có rễ bám tốt, hom có ít nhất một cành quả. Cắt hom vào những ngày không mưa, dây được cắt cách mặt đất từ 25 - 30cm, loại bỏ phần ngọn còn non, cắt tỉa hết các lá và cành trên hom ở các đốt sẽ vùi vào đất, chỉ giữ lại 1 - 2 cành ở các đốt trên mặt đất với số lá hạn chế để giảm bớt sự bốc hơi nước.

- Cành lươn (dây lươn): Chọn các cành lươn phát sinh từ các mầm nách gần sát gốc của bộ khung thân chính trên cây tiêu trưởng thành từ 4 - 5 năm tuổi, không bị bệnh, hom dây lươn bánh tẻ có 3 - 4 mắt, cắt hết lá khi ươm.

* Thời vụ trồng: Từ tháng Tám đến tháng Chín hàng năm.

* Kỹ thuật trồng

- Chọn đất: Chọn đất có địa hình bằng phẳng, màu đỏ nâu, tơi xốp, tầng đất dày.

- Chọn và trồng cây làm trụ tiêu (choái): Trồng cây choái từ 1 - 2 năm trước khi trồng hồ tiêu. Sử dụng những cây sống như cây lồng mức, keo dậu, mít, vông, núc nác... làm trụ tiêu. Chọn những cây cao từ 3 - 4m, đường kính cây cách gốc 1m lớn hơn hoặc bằng 12cm, thân cây tươi, không bị trầy xước, rễ không bị bầm dập. Trồng choái vào đầu mùa mưa, khoảng cách trồng 2,5m x 2,5m.

- Trồng cây tiêu: Đào hố trồng tiêu sau khi có choái sống hoặc choái tạm. Bón phân vào hố trước khi trồng tiêu từ 15 - 20 ngày. Khi trồng, cuốc một hố nhỏ đặt bầu cách choái từ 20 - 25cm, nghiêng về hướng choái một góc 45°. Hàng tiêu được bố trí theo hướng Đông Tây.

* Kỹ thuật chăm sóc

- Khi gốc tiêu phát triển tới choái, dùng dây mềm buộc cây hồ tiêu vào thân choái. Khi cây mọc được 60 - 80cm và chưa phát triển cành ngang thì bấm ngọn. Khi cành ngang xuất hiện ở độ cao trên 1,5m, đốn cây tiêu bằng cách cắt hết lá trên đoạn thân già và bánh tẻ, gỡ dây tiêu ra khỏi

choái. Đào rãnh xung quanh choái có độ sâu 10 - 15cm, bón phân chuồng hoai mục, đặt cây tiêu uốn theo rãnh, lấp đất, phần ngọn còn lại đặt vào choái.

- Bón phân cân đối hai lần trong một năm sau khi thu hoạch.

- Đảm bảo tưới đủ nước cho cây và đào rãnh thoát nước vào mùa mưa.

- Phòng trừ sâu bệnh, vệ sinh đồng ruộng.

* Thu hoạch và bảo quản

- Thời điểm: Mùa thu hoạch từ tháng 4 đến tháng 7, chia nhiều lần hái. Mỗi lần cách nhau 1 - 2 tuần. Tiến hành thu hoạch khi các chùm xuất hiện rải rác các quả chín.

- Đối với tiêu đen: Tiến hành thu hoạch khi chùm quả có trên 5% số quả chín. Phơi nắng từ 3 - 4 giờ, tiến hành tách hạt ra khỏi gié. Nhúng hạt vào nước nóng khoảng 80 ^{o}C từ 1 - 2 phút. Để hạt ráo nước, phơi nắng cho đến khi hạt khô, có màu đen, độ ẩm đạt dưới 12 %, tiến hành đóng gói và bảo quản nơi khô ráo.

- Đối với tiêu trắng: Tiến hành thu hoạch khi các chùm quả có tỷ lệ hạt chín trên 20%. Cho quả vào túi, buộc chặt và ngâm trong nước từ 4 - 5 ngày. Khi quả tiêu mềm và có thể tách vỏ ra một cách dễ dàng, tiến hành vớt hạt ra rửa sạch, lọc bỏ cọng gié, vỏ ngoài và các tạp chất. Phơi nắng từ 2 - 3 ngày cho đến khi khô, sau đó đóng gói và bảo quản nơi khô ráo.

- Đối với hạt tiêu dạng bột: Tiêu bột được nghiền, xay từ hạt tiêu đen hoặc hạt tiêu trắng thành phẩm với các kích cỡ khác nhau, sau đó đóng gói và bảo quản nơi khô ráo.

PHẦN VII

SỬA ĐỔI, GIA HẠN, DUY TRÌ, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỶ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định sửa đổi số: 23450/QĐ-SHTT, ngày: 13.04.2018

(11) Số Văn bằng: 1-0014627 (24) Ngày cấp: 29.09.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PLASMA VIỆT NAM (VN)

A14 TT6, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

2. ĐỖ HOÀNG TÙNG (VN)

Phòng thí nghiệm công nghệ Plasma, Viện vật lý, Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam (Số 18, Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội).

b- Sửa đổi Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Quyết định sửa đổi số: 19051/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0241713	16.03.2015
4-0248939	31.07.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) FOOD PASSION CO., LTD. (TH)

333 Prachachuen Road, Toongsonghong, Laksi, Bangkok 10210, Thailand

---

Quyết định sửa đổi số: 19052/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0044012 (151) Ngày cấp: 14.11.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN NƯỚC MẮM HỒNG HOA (VN)

Thửa đất số 4, tờ bản đồ số 40, tổ 11, khu phố 5, đường Nguyễn Huệ, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 19053/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0131990	19.08.2009
4-0188176	20.07.2012
4-0188177	20.07.2012
4-0237795	24.12.2014
4-0274229	27.12.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM ĐĂNG DƯƠNG (VN)

Số 59 đường số 1B, khu phố 8, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 19057/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0125931 (151) Ngày cấp: 27.05.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CAMELBAK PRODUCTS, LLC (US)
2000 S. McDowell, Suite 200 Petaluma, California 94954, USA

Quyết định sửa đổi số: 19058/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0150526 (151) Ngày cấp: 03.08.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) L'ISOLANTE K-FLEX S.P.A. (IT)
Via Leonardo da Vinci, 36, 20877, Roncello, MB, Italy

Quyết định sửa đổi số: 19059/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0121283 (151) Ngày cấp: 13.03.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) UNIDEN HOLDINGS CORPORATION (JP)
2-12-7 Hatchobori, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 19063/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0120811 (151) Ngày cấp: 05.03.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) RELX INC. (US)
Seventh Floor, 230 Park Avenue, New York, New York 10169, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 19064/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0132943 (151) Ngày cấp: 09.09.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) L.B.S. LABORATORY LIMITED PARTNERSHIP (TH)
984/1 Soi Pridi Phanomyong 40, Sukhumvit 71 Road, Khlong Tan Nuea, Wattana, Bangkok 10110, Thailand

---

Quyết định sửa đổi số: 19069/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0135863	27.10.2009
4-0154801	17.11.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) 1. UNIPHARM, INC. (US)
966 Hungerford Drive, Suite 13A, Rockville, MD 20850, USA
2. UNIPHARM, INC. (US)
715 Saint Paul Street, Baltimore, Maryland 21202 USA

Quyết định sửa đổi số: 19070/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0103265	18.06.2008
4-0120395	26.02.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CHONG KUN DANG HOLDINGS CORP. (KR)
8 Chungjeong-ro, Seodaemun-gu Seoul 120-756, Korea

Quyết định sửa đổi số: 19074/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0117564 (151) Ngày cấp: 08.01.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) 1. ALLIANCE PHARMACEUTICALS FRANCE SAS (FR)
35 rue, d' Artois, 75008 Paris, France
2. ALLIANCE PHARMA FRANCE SAS (FR)
35 rue, d' Artois, 75008 Paris, France

Quyết định sửa đổi số: 19075/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0122906	13.04.2009
4-0128567	01.07.2009

4-0159189	07.03.2011
4-0167946	19.07.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) STONCOR GROUP, INC., (US)
1000 East Park Avenue, Maple Shade, New Jersey 08052, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 19076/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0135188 (151) Ngày cấp: 16.10.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) NGUYỄN THỊ NGỌC KIỀU (VN)
2/5/13 Bùi Thị Xuân, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 19197/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0117564 (151) Ngày cấp: 08.01.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) 1. ALLIANCE PHARMACEUTICALS FRANCE SAS (FR)
35 rue, d' Artois, 75008 Paris, France
2. ALLIANCE PHARMA FRANCE SAS (FR)
35 rue, d' Artois, 75008 Paris, France

Quyết định sửa đổi số: 19198/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0135863	27.10.2009
4-0154801	17.11.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) 1. UNIPHARM, INC. (US)
966 Hungerford Drive, Suite 13A, Rockville, MD 20850, USA
2. UNIPHARM, INC. (US)
715 Saint Paul Street, Baltimore, Maryland 21202 USA

Quyết định sửa đổi số: 19199/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0008253	15.05.1993
4-0075028	08.09.2006
4-0075332	20.09.2006
4-0075333	20.09.2006
4-0076532	31.10.2006
4-0076745	08.11.2006
4-0079767	05.03.2007
4-0080794	09.04.2007
4-0087323	27.08.2007
4-0087563	29.08.2007
4-0089869	03.10.2007
4-0090802	25.10.2007
4-0143852	23.03.2010
4-0158268	17.02.2011
4-0181890	27.03.2012
4-0186767	21.06.2012
4-0188058	19.07.2012
4-0205113	06.05.2013
4-0242569	31.03.2015
4-0246848	11.06.2015
4-0246849	11.06.2015
4-0246850	11.06.2015
4-0256590	12.01.2016
4-0256591	12.01.2016
4-0275934	15.02.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) PIZZA HUT INTERNATIONAL, LLC. (US)

7100 Corporate Drive, Plano, TX 75024, United States of America

Quyết định sửa đổi số: 19200/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0018571	19.10.1995
4-0018576	19.10.1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CONTITECH USA, INC. (US)
703 S-Cleveland-Massillon Road, Fairlawn, Ohio 44333-3023, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 19202/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0195849 (151) Ngày cấp: 19.11.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN UMA (VN)
Tầng 1, toà CT1, khu đô thị Mỹ Đình, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 19203/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0082586 (151) Ngày cấp: 31.05.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) TẠ VĂN QUY (VN)
Xóm 1 Trung Thành, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

---

Quyết định sửa đổi số: 19217/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0126012 (151) Ngày cấp: 28.05.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) MAI LONG (VN)
Thôn Đông Trạch, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 19219/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0015758	14.03.1995

4-0039214	12.12.2001
4-0039215	12.12.2001
4-0039216	12.12.2001
4-0040401	22.03.2002
4-0040402	22.03.2002
4-0044099	20.11.2002
4-0046543	05.05.2003
4-0048844	20.06.2003
4-0048845	20.06.2003
4-0167560	12.07.2011
4-0225470	03.06.2014
4-0238217	05.01.2015
4-0249444	20.08.2015
4-0254533	17.11.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN - TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM (VN)

333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 19220/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0133859	29.09.2009
4-0133860	29.09.2009
4-0134933	13.10.2009
4-0138214	02.12.2009
4-0138215	02.12.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HÀ ĐÔNG (VN)

Khu tập thể Xí nghiệp xây dựng 4, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 19221/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0117514 (151) Ngày cấp: 08.01.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN FPT (VN)
Số 17 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 19222/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0287304 (151) Ngày cấp: 01.09.2017
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHIÊN LIỆU HÀNG KHÔNG VIỆT NAM (SKYPEC) (VN)
Số 202, phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 19223/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0123378 (151) Ngày cấp: 21.04.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) SHIN-YAIN INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 15, Lane 231, Gaomei Rd., Qingshui Dist., Taichung City 436, Taiwan

---

Quyết định sửa đổi số: 19224/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0135710 (151) Ngày cấp: 23.10.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ SAO VIỆT (VN)
03 đường số 9, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 19225/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0140828 (151) Ngày cấp: 18.01.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA (VN)
Khu 09, phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Quyết định sửa đổi số: 19226/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143904 (151) Ngày cấp: 25.03.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM (VN)
Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 19227/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0186522	19.06.2012
4-0237831	25.12.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH VI DAN (VN)
Lô C5b đường số 3, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 19228/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030123 (151) Ngày cấp: 13.03.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ASKEY COMPUTER CORP. (TW)
10F, No.119 Jiankang Rd. Zhonghe Dist., New Taipei City 23585, Taiwan

---

Quyết định sửa đổi số: 19229/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0167930	19.07.2011
4-0167931	19.07.2011
4-0167932	19.07.2011
4-0167933	19.07.2011
4-0170782	31.08.2011
4-0170793	31.08.2011
4-0178798	02.02.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) GFOOT CO., LTD. (JP)
23-5, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 19230/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0125149	19.05.2009
4-0134902	13.10.2009
4-0135721	23.10.2009
4-0147512	10.06.2010
4-0150762	05.08.2010
4-0172709	28.09.2011
4-0178918	08.02.2012
4-0238207	05.01.2015
4-0241921	19.03.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI THỊNH QUANG (VN)
46 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 20676/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0149993 (151) Ngày cấp: 26.07.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÍ ĐỨC (VN)
Tổ dân phố số 5, Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 20857/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0128704 (151) Ngày cấp: 02.07.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG HIỆU TOÀN CẦU (VN)
Số 5 ngõ Hội Vũ, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 20859/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0161703	13.04.2011
4-0161781	14.04.2011
4-0161928	18.04.2011
4-0161929	18.04.2011
4-0161930	18.04.2011
4-0161931	18.04.2011
4-0163560	13.05.2011
4-0171681	14.09.2011
4-0180295	01.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM XANH VIỆT NAM (VN)

Lô đất A2CN4 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 20860/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0268700 (151) Ngày cấp: 21.09.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) KOLMAR BNH CO., LTD. (KR)

(Gwanpyeong-dong) 22, Techno 3-ro, Yuseong-gu, Daejeon, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 20861/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0287761 (151) Ngày cấp: 11.09.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI PHÁT TIẾN 3 (VN)

Lô B3, đường số 2, cụm công nghiệp Mỹ Hiệp, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định sửa đổi số: 20862/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0122364 (151) Ngày cấp: 02.04.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN Á LONG (VN)
Lô A2 CN8, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 20863/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0118498	03.02.2009
4-0123891	27.04.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH NHẤT NHẤT (VN)
Số 3 ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 20864/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0130169 (151) Ngày cấp: 23.07.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) TRƯỜNG CAO ĐẲNG DUYÊN HẢI (DUYEN HAI COLLEGE) (VN)
156/109 Trường Chinh, cụm công nghiệp Đồng Hoà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định sửa đổi số: 20865/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0119713	17.02.2009
4-0125314	20.05.2009
4-0125315	20.05.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM BẮC (VN)
860/80A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 20866/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0128191	26.06.2009
4-0128192	26.06.2009
4-0131148	05.08.2009
4-0131149	05.08.2009
4-0138091	01.12.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ TÂN PHÁT (VN)

Số 168 đường Phan Trọng Tuệ, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 20867/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0122293 (151) Ngày cấp: 02.04.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)

Phòng 309 nhà B, số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 21032/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0122134 (151) Ngày cấp: 31.03.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CƠ SỞ HOÁ MỸ PHẨM VIỆT HƯƠNG (VN)

29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 21033/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0124563	11.05.2009
4-0124564	11.05.2009
4-0124565	11.05.2009
4-0124566	11.05.2009
4-0124567	11.05.2009

4-0124568	11.05.2009
4-0124569	11.05.2009
4-0125352	21.05.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CƠ SỞ HOÁ MỸ PHẨM VIỆT HƯƠNG (VN)

29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 21036/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0126509	05.06.2009
4-0231605	17.09.2014
4-0231606	17.09.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) BEX INTERCORPORATION CO., LTD. (KR)

Yangjae-dong, Buhmmyung building, 7-15, Baumoe-ro 27-gil, Seocho-gu, Seoul 06752, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 21756/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123768 (151) Ngày cấp: 24.04.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC HÀ NỘI (VN)

K2, tầng 1, nhà CC1 dự án New Space, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 21758/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0033909 (151) Ngày cấp: 05.05.2000

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) BAUSCH & LOMB INCORPORATED (US)

1400 North Goodman St., Rochester, New York 14609, USA

Quyết định sửa đổi số: 21759/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0123993	28.04.2009
4-0163656	16.05.2011
4-0163657	16.05.2011
4-0166055	21.06.2011
4-0270730	31.10.2016
4-0278218	22.03.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) SUN LIFE ASSURANCE COMPANY OF CANADA (CA)
1 York Street, Suite 3100, Toronto, Ontario M5J 0B6, Canada

Quyết định sửa đổi số: 21760/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0136781 (151) Ngày cấp: 10.11.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÙNG NGA (VN)
Số 210, đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 21761/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0113251 (151) Ngày cấp: 07.11.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MINH HÒA (VN)
Lô đất B2-4-4 khu công nghiệp Nam Thăng Long, phường Thuỵ Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 21765/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0132456 (151) Ngày cấp: 28.08.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) TỔNG CÔNG TY PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)

Tầng 8, 9, 10 tòa nhà LILAMA 10 đường Lê Văn Lương, xã Trung Văn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 21766/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0193030 (151) Ngày cấp: 05.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP Á THÁI (VN)

Số 22, ngõ 165 phố Thanh Am, tổ 22, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 21767/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124302 (151) Ngày cấp: 06.05.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SAO KHUÊ (VN)

12 đường G, khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 21768/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0195461 (151) Ngày cấp: 12.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN THÀNH HƯNG (VN)

Xóm 8B, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 21769/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133810 (151) Ngày cấp: 29.09.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG THANH BÌNH TÂN (VN)

509 Tân Hoà Đông, khu phố 7, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 21770/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0063069	25.05.2005
4-0068562	05.12.2005
4-0232760	06.10.2014
4-0255312	02.12.2015
4-0270844	02.11.2016
4-0270845	02.11.2016
4-0270846	02.11.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NỘI THẤT HOÀN MỸ (VN)

Nhà 1A, ngõ 199 đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 21771/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0290238 (151) Ngày cấp: 01.11.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÙY DUNG GIA LAI (VN)

459 Lê Thánh Tôn, phường Hội Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

---

Quyết định sửa đổi số: 21772/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0258277 (151) Ngày cấp: 23.02.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ RÔBỐT (VN)

Robot Tower, 308-308C Điện Biên Phủ, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 21773/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0289961 (151) Ngày cấp: 25.10.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG MAI THANH (VN)

Số 31-33 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 21774/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0125966 (151) Ngày cấp: 28.05.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) BORYUNG MEDIENCE CO., LTD. (KR)
136, Changgyeonggung-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 21775/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0125967 (151) Ngày cấp: 28.05.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) BORYUNG MEDIENCE CO., LTD. (KR)
136, Changgyeonggung-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 21776/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0126002 (151) Ngày cấp: 28.05.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) BORYUNG MEDIENCE CO., LTD. (KR)
136, Changgyeonggung-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 21777/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0278910 (151) Ngày cấp: 31.03.2017
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH VĨNH CÁT GIA (VN)
161A (1 Phần) - 163 - 165 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 21778/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0132133	24.08.2009
4-0252388	05.10.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ĐÔNG THÀNH - HÒA PHÚC (VN)
Số 94, đường số 14, KĐT mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 22346/QĐ-SHTT, ngày: 09.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0052533 (151) Ngày cấp: 06.02.2004
Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá
Nội dung mới:
(540)

Quyết định sửa đổi số: 22347/QĐ-SHTT, ngày: 09.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0154502 (151) Ngày cấp: 12.11.2010
Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá
Nội dung mới:
(540)

Aquativen

Quyết định sửa đổi số: 22751/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0142587 (151) Ngày cấp: 24.02.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ M.E.K.K.O (VN)
Số 69/20A đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

---

Quyết định sửa đổi số: 22752/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0140028 (151) Ngày cấp: 05.01.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ GIÁO DỤC TOÀN CẦU (VN)
Lô C3, khu đô thị mới Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 22753/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0148219 (151) Ngày cấp: 24.06.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT SƠN PHOENIX (VIỆT NAM) (VN)
Số 16, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 22754/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0282673 (151) Ngày cấp: 07.06.2017
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NHÀ LÃNH ĐẠO THẾ KỶ (VN)
Lầu 11, toà nhà DaLi Tower, số 24C, đường Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 22758/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0022488	02.10.1996
4-0022489	02.10.1996
4-0025385	25.10.1997
4-0128658	02.07.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) DULUXGROUP (AUSTRALIA) PTY LTD. (AU)
1956 Dandenong Road, Clayton, Victoria 3168, Australia

Quyết định sửa đổi số: 22759/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0111626 (151) Ngày cấp: 21.10.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NGUYỄN NHÂN (VN)
Số 65, Điện Biên Phủ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định sửa đổi số: 22760/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0125080	18.05.2009
4-0129298	10.07.2009
4-0143487	11.03.2010
4-0146753	20.05.2010
4-0198936	18.01.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH KHÁCH SẠN THỐNG NHẤT METROPOLE (VN)
Số 15 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 22761/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0291894	30.11.2017
4-0291895	30.11.2017
4-0291896	30.11.2017
4-0291897	30.11.2017
4-0291898	30.11.2017
4-0292319	07.12.2017
4-0292320	07.12.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH MB SHINSEI (VN)
Tầng 12 tòa nhà TNR Tower, số 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 22762/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0032791 (151) Ngày cấp: 13.12.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) PT CIPUTRA CORPORA (ID)

Ciputra World 1, DBS Bank Tower 39th Floor, JI. Prof DR. Satrio Kav. 3-5, Jakarta 12940, Indonesia

---

Quyết định sửa đổi số: 22763/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0116252 (151) Ngày cấp: 16.12.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) LÊ THỊ CHÍNH (VN)

Số 22 ấp Phú Hòa, xã Đông Hoà Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 22764/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0268705 (151) Ngày cấp: 21.09.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỢP TÁC XÃ LÚA TÔM THẠNH PHÚ (VN)

Ấp An Định, xã An Nhơn, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre

Quyết định sửa đổi số: 22767/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0142969 (151) Ngày cấp: 02.03.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ĐÔNG A THIÊN PHÁT (VN)

Thôn Đá Thâm, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 22772/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0118284	21.01.2009
4-0118285	21.01.2009
4-0118286	21.01.2009
4-0118287	21.01.2009

4-0118288	21.01.2009
4-0118333	21.01.2009
4-0118334	21.01.2009
4-0118335	21.01.2009
4-0118336	21.01.2009
4-0118337	21.01.2009
4-0123490	21.04.2009
4-0123491	21.04.2009
4-0123492	21.04.2009
4-0123493	21.04.2009
4-0123494	21.04.2009
4-0123495	21.04.2009
4-0123496	21.04.2009
4-0123497	21.04.2009
4-0123498	21.04.2009
4-0123635	23.04.2009
4-0123636	23.04.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) VALE S.A. (BR)

Avenida das Américas, 700, bloco 8, loja 318, Barra da Tijuca, 22640-100 - Rio de Janeiro - RJ - Brazil

---

Quyết định sửa đổi số: 22774/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0087615	29.08.2007
4-0103697	24.06.2008
4-0142588	24.02.2010
4-0176205	24.11.2011
4-0176206	24.11.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CP SAKOS (VN)
11A Phạm Ngọc Thạch, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 22775/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0237342 (151) Ngày cấp: 15.12.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ TEKCOM (VN)
Xóm 8, Tiền Phong, Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 22776/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0258517 (151) Ngày cấp: 25.02.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ DANAMA (VN)
555/3 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 22777/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0258537 (151) Ngày cấp: 25.02.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ DANAMA (VN)
555/3 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 22778/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0265601 (151) Ngày cấp: 13.07.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ DANAMA (VN)
555/3 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 22779/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0265606 (151) Ngày cấp: 13.07.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ DANAMA (VN)
555/3 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 22780/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0265901 (151) Ngày cấp: 19.07.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ DANAMA (VN)
555/3 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 22781/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0285632 (151) Ngày cấp: 04.08.2017
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ DANAMA (VN)
555/3 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 22782/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0255531 (151) Ngày cấp: 08.12.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ DANAMA (VN)
555/3 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 22783/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0254162 (151) Ngày cấp: 10.11.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ DANAMA (VN)
555/3 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 22784/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0129949 (151) Ngày cấp: 21.07.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN LÚA VÀNG (VN)

Số 25, đường số 6, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 22785/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0162203 (151) Ngày cấp: 20.04.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LI KOO (VN)

Khu phố Bình Chánh, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 22786/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0130033	22.07.2009
4-0133366	18.09.2009
4-0133367	18.09.2009
4-0138304	03.12.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VŨ DUY (VN)

41 Hiệp Nhất, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 22787/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0127565	18.06.2009
4-0127566	18.06.2009
4-0127567	18.06.2009
4-0131720	17.08.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) LOTTE GRS CO., LTD. (KR)
47 Hangang-daero 71-Gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 23073/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0146460 (151) Ngày cấp: 12.05.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH LỮ HÀNH CỘI NGUỒN VIỆT (VN)
45 Trương Đình Hội, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 23075/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0015000 (151) Ngày cấp: 11.01.1995
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) E.LAND WORLD LIMITED (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea

Quyết định sửa đổi số: 23076/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0017012 (151) Ngày cấp: 14.06.1995
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) E.LAND WORLD LIMITED (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea

Quyết định sửa đổi số: 23077/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0124804 (151) Ngày cấp: 13.05.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ BỘ QUỐC PHÒNG (VN)
Toà nhà MD Complex Tower, 68 Nguyễn Cơ Thạch, khu đô thị Mỹ Đình I, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 23078/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0144353 (151) Ngày cấp: 05.04.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) E.LAND WORLD LTD. (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea

Quyết định sửa đổi số: 23079/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0014995 (151) Ngày cấp: 11.01.1995
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) E.LAND WORLD LTD. (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea

Quyết định sửa đổi số: 23081/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0116303 (151) Ngày cấp: 17.12.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - DỮ LIỆU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VI NA (VN)
Toà nhà Helios, lô 6, đường số 3 Công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 23083/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0104795 (151) Ngày cấp: 09.07.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM VIỆT TRUNG (VN)
Khu công nghiệp Tằng Loỏng, thị trấn Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

---

Quyết định sửa đổi số: 23085/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0015095	18.01.1995
4-0023790	25.02.1997
4-0039935	04.02.2002
4-0060929	10.03.2005
4-0071674	27.04.2006
4-0087242	27.08.2007

4-0188330	31.07.2012
4-0223746	29.04.2014
4-0236278	28.11.2014
4-0254194	10.11.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 23093/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0136652 (151) Ngày cấp: 06.11.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THỦ CÔNG MỸ NGHỆ VÀ NỘI THẤT NGỌC SƠN (VN)
Thôn Tràng An, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 23094/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0118013 (151) Ngày cấp: 15.01.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) THAI SPIRIT INDUSTRY CO., LTD. (TH)
71/25 Moo 5 Thakham, Bangpakong, Chachoengsao Thailand

Quyết định sửa đổi số: 23098/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0123690	23.04.2009
4-0124094	29.04.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) GRUPO PENAFLOR S.A (AR)
Olga Cossettini 363, Buenos Aires, Argentina

Quyết định sửa đổi số: 23100/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0142191 (151) Ngày cấp: 05.02.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TƯỢNG THẠCH CAO THÀNH ĐẠT (VN)
C8/307 đường Vườn Thơm, xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 23102/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0030189 (151) Ngày cấp: 16.03.1999
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) SAILOR MANNENHITSU KABUSHIKI KAISHA (THE SAILOR PEN CO., LTD.) (JP)
4-26-5, Kotobashi, Sumida-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 23105/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0203301 (151) Ngày cấp: 08.04.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRỊNH TRUNG (VN)
196 Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 23106/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0124737 (151) Ngày cấp: 12.05.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) RENTOKIL INITIAL 1927 PLC (GB)
Riverbank, Meadows Business Park, Blackwater, Camberley, Surrey GU17 9AB, United Kingdom

---

Quyết định sửa đổi số: 23109/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0070847 (151) Ngày cấp: 21.03.2006
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) RELX INC. (US)
Seventh Floor, 230 Park Avenue, New York, New York 10169, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 23110/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0228195 (151) Ngày cấp: 17.07.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SEN NAM (VN)

81/105/28 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 23111/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0214408	17.10.2013
4-0214517	24.10.2013
4-0249864	26.08.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ VÀ QUẢNG BÁ THỂ THAO SÀI GÒN (VN)

Lầu 10, toà nhà Phụ Nữ, 20 Nguyễn Đăng Giai, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 23395/QĐ-SHTT, ngày: 13.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0061960	18.04.2005
4-0065985	19.08.2005
4-0098453	27.03.2008
4-0204276	22.04.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ĐÔNG LẠNH KIDO (VN)

Lô A2-7, đường số N4, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Cây Sộp, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 23439/QĐ-SHTT, ngày: 13.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0218364	14.01.2014
4-0218365	14.01.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) BIOGEN MA INC. (US)
250 Binney Street, Cambridge, MA 02142 USA

Quyết định sửa đổi số: 23440/QĐ-SHTT, ngày: 13.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0151895 (151) Ngày cấp: 14.09.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1 (VN)
Số 87, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 23445/QĐ-SHTT, ngày: 13.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0059131 (151) Ngày cấp: 15.12.2004
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) TRANSTHERM ASIA PACIFIC. (SG)
1 Pemimpin Drive, #06-02 One Pemimpin, Singapore 576151

Quyết định sửa đổi số: 23446/QĐ-SHTT, ngày: 13.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0058202 (151) Ngày cấp: 02.11.2004
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CORNDALE MARKETING PTE LTD. (SG)
1 Pemimpin Drive, #06-02 One Pemimpin, Singapore 576151

Quyết định sửa đổi số: 23447/QĐ-SHTT, ngày: 13.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0031137 (151) Ngày cấp: 30.05.1999
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) NIHON VICTAULIC KABUSHIKI KAISHA (Also trading as THE VICTAULIC CO., OF JAPAN LTD.) (JP)
8-7, Roppongi 1-Chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 24781/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0132515 (151) Ngày cấp: 28.08.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH PHÚ HƯNG THỊNH (VN)
68/38 Đồng Nai, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 25185/QĐ-SHTT, ngày: 19.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0215863 (151) Ngày cấp: 28.11.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH TM&DV HIẾU NGA (VN)
392 Hoàng Diệu, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định sửa đổi số: 25186/QĐ-SHTT, ngày: 19.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0170885	01.09.2011
4-0225952	10.06.2014
4-0225953	10.06.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MINH LONG (VN)
Số 221 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 25187/QĐ-SHTT, ngày: 19.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0128953 (151) Ngày cấp: 07.07.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TUẤN THÀNH (VN)
178, tổ 48, khóm 5, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định sửa đổi số: 25188/QĐ-SHTT, ngày: 19.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0272065 (151) Ngày cấp: 22.11.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC SINH AN MEDILAS (VN)

108 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 25194/QĐ-SHTT, ngày: 19.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0171276 (151) Ngày cấp: 08.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC EGROUP (VN)

Tầng 10, toà nhà Center Building, số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 25196/QĐ-SHTT, ngày: 19.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0213515	02.10.2013
4-0213516	02.10.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ NGỌC DUNG (VN)

32-34 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 25197/QĐ-SHTT, ngày: 19.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0039690 (151) Ngày cấp: 14.01.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP (VN)

91 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 25198/QĐ-SHTT, ngày: 19.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0178602 (151) Ngày cấp: 18.01.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ DETECH (VN)
Toà nhà Detech, số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 25199/QĐ-SHTT, ngày: 19.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0030628	03.04.1999
4-0041351	30.05.2002
4-0140872	19.01.2010
4-0168665	28.07.2011
4-0197267	11.12.2012
4-0214502	24.10.2013
4-0253138	16.10.2015
4-0253139	16.10.2015
4-0264801	24.06.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP (VIETNAM AIRLINES JSC) (VN)
Số 200, phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 26680/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0126951 (151) Ngày cấp: 10.06.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN AN HƯNG (VN)
231 đại lộ Nguyễn Tất Thành, phường 8, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

---

Quyết định sửa đổi số: 26684/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0203607 (151) Ngày cấp: 10.04.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BLUE EXCHANGE (VN)
359 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 26685/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0274802	11.01.2017
4-0287647	08.09.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DANKO (VN)

Tầng 1, nhà C6, khối II - đường Trần Hữu Dực - KĐT Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 26686/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0205582 (151) Ngày cấp: 14.05.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) IT'S HANBUL CO., LTD. (KR)

(Nonhyeon-dong) 634, Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul, the Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 26687/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0165241	08.06.2011
4-0167628	13.07.2011
4-0199467	30.01.2013
4-0235791	20.11.2014
4-0235792	20.11.2014
4-0269834	10.10.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT HÚT ẨM GIA PHÁT (VN)

1/21A ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 26688/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0237299 (151) Ngày cấp: 12.12.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THÀNH BÌNH DƯƠNG (VN)
498-499-500, The Oasis II, khu dân cư Việt Sing, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 26689/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0028993 (151) Ngày cấp: 11.12.1998
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) FUJI INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1-9, Fuchinobe 2-chome, Chuo-ku, Sagamihara-shi, Kanagawa-ken, Japan

---

Quyết định sửa đổi số: 26690/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0125688 (151) Ngày cấp: 25.05.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) KALBE INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
21 Bukit Batok Crescent #27-79, WCEGA Tower, Singapore 658065

Quyết định sửa đổi số: 26699/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0130701	30.07.2009
4-0130721	30.07.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚC LÂM (VN)
Đường TS21, khu công nghiệp Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định sửa đổi số: 26701/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0116340	17.12.2008
4-0121574	24.03.2009
4-0123409	21.04.2009

4-0146189	10.05.2010
4-0170487	26.08.2011
4-0172757	29.09.2011
4-0184065	02.05.2012
4-0192582	01.10.2012
4-0197119	07.12.2012
4-0197120	07.12.2012
4-0197670	18.12.2012
4-0197671	18.12.2012
4-0201800	14.03.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) BINGGRAE CO., LTD. (KR)
45, Dasansunhwan-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 27246/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0039031 (151) Ngày cấp: 28.11.2001
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) THRIFTY RENT-A-CAR SYSTEM, LLC (US)
8501 Williams Road, Estero, Florida 33928, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 27247/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0281440 (151) Ngày cấp: 12.05.2017
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH IN VÀ THƯƠNG MẠI VĨNH THÀNH (VN)
402/22E Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 27248/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0070060	14.02.2006
4-0073570	12.07.2006

4-0073571	12.07.2006
4-0074683	24.08.2006
4-0074684	24.08.2006
4-0075142	14.09.2006
4-0075143	14.09.2006
4-0075146	14.09.2006
4-0075147	14.09.2006
4-0075148	14.09.2006
4-0075149	14.09.2006
4-0076368	25.10.2006
4-0080285	22.03.2007
4-0087538	29.08.2007
4-0100808	09.05.2008
4-0100809	09.05.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) BINGGRAE CO., LTD. (KR)
45, Dasansunhwan-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 27249/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0068978	26.12.2005
4-0142826	01.03.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) TỔNG CÔNG TY VẬT LIỆU XÂY DỰNG SỐ 1 - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
Tầng 15, toà nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 27250/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0150483 (151) Ngày cấp: 03.08.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG (VN)
190 Trần Phú, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Quyết định sửa đổi số: 27251/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0166913	04.07.2011
4-0166914	04.07.2011
4-0166915	04.07.2011
4-0172631	27.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM (VN)
Tầng 3, toà nhà FLC LANDMARK TOWER, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 27252/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0118017 (151) Ngày cấp: 15.01.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) BRIDGESTONE CORPORATION (JP)
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 27253/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0125326 (151) Ngày cấp: 20.05.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU TOÀN (VN)
5/219 tổ 4A, khu phố Hoà Lân I, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 27254/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0130960 (151) Ngày cấp: 03.08.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH GIẤY VỞ HỒNG ĐIỆP (VN)
Số 322, đường 30/06, phố Phúc Trì, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

---

Quyết định sửa đổi số: 27255/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0115425 (151) Ngày cấp: 04.12.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VẠN THỊNH (VN)
5-7 đường Huỳnh Lan Khanh, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 27256/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0224081 (151) Ngày cấp: 09.05.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN LAWSOFT (VN)
17 Nguyễn Gia Thiều, phường 06, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 27257/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0121003 (151) Ngày cấp: 10.03.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH TRUST LINK (VN)
Lầu 2, số 44 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

2 - GIA HẠN HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Quyết định gia hạn số: 20476/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0012724	04.06.2023
3-0020038	10.10.2023
3-0020039	10.10.2023
3-0020836	10.10.2023
3-0020837	10.10.2023

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIÊN ÂN (VN)
M1-17, khu đô thị Trung Hoà Nhân Chính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 21190/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0013859	23.01.2024
3-0013962	13.01.2024

(73) Chủ Văn bằng:
TRƯƠNG TÒNG SƠN (VN)
L36/16 cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 21191/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019392 (18) Gia hạn đến ngày: 30.05.2023
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX (VN)
Lô C40-43/I, C51-55/II, đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 21192/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0013152	24.06.2023
3-0013706	18.11.2023

3-0013961	13.01.2024
3-0019403	07.02.2023
3-0019727	06.09.2023
3-0019823	06.11.2023
3-0020371	01.11.2023
3-0020391	26.11.2023
3-0020392	26.11.2023
3-0020500	22.11.2023

(73) Chủ Văn bằng:
GIANG NGỌC ĐỨC (VN)
Số 65/27 Phú Thọ, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 23734/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012985 (18) Gia hạn đến ngày: 19.05.2023
(73) Chủ Văn bằng:
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 23735/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0013628 (18) Gia hạn đến ngày: 30.06.2023
(73) Chủ Văn bằng:
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 23736/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0013629 (18) Gia hạn đến ngày: 30.06.2023
(73) Chủ Văn bằng:
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 23737/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0013890 (18) Gia hạn đến ngày: 30.06.2023
(73) Chủ Văn bằng:
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 23738/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012920 (18) Gia hạn đến ngày: 04.04.2023
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 23739/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012919 (18) Gia hạn đến ngày: 04.04.2023
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 23740/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012973 (18) Gia hạn đến ngày: 25.04.2023
(73) Chủ Văn bằng:
SATAKE CORPORATION (JP)
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 23741/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0020559 (18) Gia hạn đến ngày: 05.03.2023
(73) Chủ Văn bằng:
MASONITE CORPORATION (US)
One Tampa City Center, 201 N. FrankLin Street, Suite 300, Tampa, Florida 33602, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 23742/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0021321	07.03.2023
3-0021322	07.03.2023
3-0021323	07.03.2023

(73) Chủ Văn bằng:
TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
16-40, Tsurumi 4-chome, Tsurumi-ku, Osaka-shi, Osaka 538-0053, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 23743/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0023429 (18) Gia hạn đến ngày: 25.04.2023
(73) Chủ Văn bằng:

OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9, Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 23744/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0023068	26.04.2023
3-0023069	26.04.2023

(73) Chủ Văn bằng:
SONY COMPUTER ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 23745/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019057 (18) Gia hạn đến ngày: 26.04.2023
(73) Chủ Văn bằng:
YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Quyết định gia hạn số: 23746/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0013411 (18) Gia hạn đến ngày: 28.05.2023
(73) Chủ Văn bằng:
SCHNEIDER ELECTRIC INDUSTRIES SAS (FR)
35 rue Joseph Monier, 92500 Rueil-Malmaison, France

Quyết định gia hạn số: 23747/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0019437	25.04.2023
3-0019438	25.04.2023
3-0019439	25.04.2023
3-0019440	25.04.2023
3-0019550	25.04.2023
3-0019682	25.04.2023
3-0020455	25.04.2023

(73) Chủ Văn bằng:
MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

Quyết định gia hạn số: 23748/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019524 (18) Gia hạn đến ngày: 26.04.2023
(73) Chủ Văn bằng:
MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215, Japan

Quyết định gia hạn số: 23749/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012918 (18) Gia hạn đến ngày: 23.04.2023
(73) Chủ Văn bằng:
KIRIN BEVERAGE KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KIRIN BEVERAGE CORPORATION) (JP)
1, Kanda Izumi-Cho, Chiyoda-Ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 23750/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012886 (18) Gia hạn đến ngày: 04.04.2023
(73) Chủ Văn bằng:
TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken 471-8571 Japan

Quyết định gia hạn số: 24783/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0021170	29.07.2024
3-0021171	29.07.2024

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP TONY ĐÔNG (VN)
11/17 Chu Văn An, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 24784/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0023315 (18) Gia hạn đến ngày: 26.12.2024
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KỀM VŨ ĐỨC (VN)
352 Bạch Đằng, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 24785/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0013083	19.05.2023

3-0013221	24.07.2023
3-0019585	07.10.2023

(73) Chủ Văn bằng:
CERIOTI HOLDING S.A. (LU)
23, Rue Aldringen, L-1118 Luxembourg.

Quyết định gia hạn số: 25190/QĐ-SHTT, ngày: 19.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0013147 (18) Gia hạn đến ngày: 24.03.2023
(73) Chủ Văn bằng:
PLUS STATIONERY CORPORATION (JP)
1-28, Toranomon 4-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 27224/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019276 (18) Gia hạn đến ngày: 04.04.2023
(73) Chủ Văn bằng:
PT. BINTANG TOEDJOE (ID)
JI. Rawa Sumur Barat II K-9, Kawasan Industri Pulogadung, Jakarta 13930, Indonesia

---

Quyết định gia hạn số: 27225/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012594 (18) Gia hạn đến ngày: 04.04.2023
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SÔNG CÁT (VN)
33 Ngô Sĩ Liên, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 27269/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012925 (18) Gia hạn đến ngày: 15.02.2023
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 27270/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012630 (18) Gia hạn đến ngày: 21.02.2023
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 27271/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012631 (18) Gia hạn đến ngày: 21.02.2023
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 27272/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012666 (18) Gia hạn đến ngày: 21.02.2023
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 27273/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012667 (18) Gia hạn đến ngày: 21.02.2023
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 27274/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0018807 (18) Gia hạn đến ngày: 05.02.2023
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 27275/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0018808 (18) Gia hạn đến ngày: 05.02.2023
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 27276/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0018809 (18) Gia hạn đến ngày: 05.02.2023
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 27277/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0018742 (18) Gia hạn đến ngày: 05.02.2023

(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

b - Gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Quyết định gia hạn số: 19044/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0107300 (186) Gia hạn đến ngày: 25.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ NHẬT QUANG (VN)
Số 34 Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 19045/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0122069 (186) Gia hạn đến ngày: 16.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VINH CHI (VN)
200 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36

Quyết định gia hạn số: 19046/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123251 (186) Gia hạn đến ngày: 02.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
PT DEXA MEDICA (ID)
Jalan Jenderal Bambang Utoyo No.138, Palembang 30115, Indonesia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 19047/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030930 (186) Gia hạn đến ngày: 12.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
O. MUSTAD & SON A/S (NO)
2800 Gjovik, Norway
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

Quyết định gia hạn số: 19048/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133959 (186) Gia hạn đến ngày: 15.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
THE BANK OF NEW YORK MELLON CORPORATION (US)
One Wall Street, 15th Floor New York, NY 10286 USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36

Quyết định gia hạn số: 19049/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133958 (186) Gia hạn đến ngày: 15.05.2028

(732) Chủ Văn bằng:
THE BANK OF NEW YORK MELLON CORPORATION (US)
One Wall Street, 15th Floor New York, NY 10286 USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36

Quyết định gia hạn số: 19050/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133957 (186) Gia hạn đến ngày: 15.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
THE BANK OF NEW YORK MELLON CORPORATION (US)
One Wall Street, 15th Floor New York, NY 10286 USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36

Quyết định gia hạn số: 19054/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131990 (186) Gia hạn đến ngày: 26.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM ĐĂNG DƯƠNG (VN)
Số 59 đường số 1B, khu phố 8, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 19055/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0145014 (186) Gia hạn đến ngày: 05.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ ÁNH QUANG (VN)
91, 93, 95, 97 Hai Bà Trưng, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 19056/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0135486	27.09.2027	35
4-0135487	27.09.2027	35

(732) Chủ Văn bằng:
TALENT PLUS, INC. (US)
One Talent Plus Way, Lincoln, NE 68506-5987, USA.

Quyết định gia hạn số: 19060/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0121283 (186) Gia hạn đến ngày: 19.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:

UNIDEN HOLDINGS CORPORATION (JP)
2-12-7 Hatchobori, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 19061/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0150526 (186) Gia hạn đến ngày: 05.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
L'ISOLANTE K-FLEX S.P.A. (IT)
Via Leonardo da Vinci, 36, 20877, Roncello, MB, Italy
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 19062/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0125931 (186) Gia hạn đến ngày: 26.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CAMELBAK PRODUCTS, LLC (US)
2000 S. McDowell, Suite 200 Petaluma, California 94954, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 18, 21, 25

Quyết định gia hạn số: 19065/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0132943 (186) Gia hạn đến ngày: 02.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
L.B.S. LABORATORY LIMITED PARTNERSHIP (TH)
984/1 Soi Pridi Phanomyong 40, Sukhumvit 71 Road, Khlong Tan Nuea, Wattana, Bangkok 10110, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 19066/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0118119 (186) Gia hạn đến ngày: 30.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
PROPER NUTRITION, INC. (US)
P.O. Box 13905 Reading PENNSYLVANIA 19612, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 19067/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0120811 (186) Gia hạn đến ngày: 08.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
RELX INC. (US)
Seventh Floor, 230 Park Avenue, New York, New York 10169, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 41

Quyết định gia hạn số: 19068/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0126801 (186) Gia hạn đến ngày: 20.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
SCC TECH CO., LTD. (TH)
125 Moo 21, T.Bangplee-Yai, A.Bangplee, Samutprakarn 10540 Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 19071/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131402 (186) Gia hạn đến ngày: 30.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NGOẠI THƯƠNG (VN)
451B-453 Hai Bà Trưng, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 19072/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135863 (186) Gia hạn đến ngày: 11.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
1. UNIPHARM, INC. (US)
966 Hungerford Drive, Suite 13A, Rockville, MD 20850, USA
2. UNIPHARM, INC. (US)
715 Saint Paul Street, Baltimore, Maryland 21202 USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 30

Quyết định gia hạn số: 19073/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0130876	20.02.2028	03
4-0130877	20.02.2028	08
4-0130878	20.02.2028	09
4-0131202	20.02.2028	21
4-0131307	20.02.2028	14
4-0131308	20.02.2028	16
4-0131309	20.02.2028	18
4-0131310	20.02.2028	20
4-0133321	20.02.2028	44
4-0133355	20.02.2028	43
4-0133407	20.02.2028	24
4-0133408	20.02.2028	25

4-0133409	20.02.2028	28
4-0133410	20.02.2028	30
4-0133411	20.02.2028	32
4-0133412	20.02.2028	35
4-0133413	20.02.2028	41

(732) Chủ Văn bằng:
SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 19077/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0153687 (186) Gia hạn đến ngày: 28.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
EATON CORPORATION (US)
1000 Eaton Boulevard, Cleveland, Ohio 44122, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 28

Quyết định gia hạn số: 19078/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135188 (186) Gia hạn đến ngày: 11.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN THỊ NGỌC KIỀU (VN)
2/5/13 Bùi Thị Xuân, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 35

Quyết định gia hạn số: 19079/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0122906	02.10.2027	01
4-0128567	03.10.2027	19
4-0159189	05.10.2027	02
4-0167946	04.10.2027	01

(732) Chủ Văn bằng:
STONCOR GROUP, INC., (US)
1000 East Park Avenue, Maple Shade, New Jersey 08052, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 19080/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0117564 (186) Gia hạn đến ngày: 08.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:

1. ALLIANCE PHARMACEUTICALS FRANCE SAS (FR)
35 rue, d' Artois, 75008 Paris, France
2. ALLIANCE PHARMA FRANCE SAS (FR)
35 rue, d' Artois, 75008 Paris, France
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 19201/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0158268 (186) Gia hạn đến ngày: 19.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
PIZZA HUT INTERNATIONAL, LLC. (US)
7100 Corporate Drive, Plano, TX 75024, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 43

Quyết định gia hạn số: 19204/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0000960 (186) Gia hạn đến ngày: 15.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
REPSOL PETROLEO, S.A. (ES)
Paseo de la Castellana 278, Madrid 28046, Spain
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 04, 06, 12, 17, 19, 21, 35, 39

Quyết định gia hạn số: 19205/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0141091 (186) Gia hạn đến ngày: 12.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH ĐÔ (VN)
Tổ 4, khối 5, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 16, 25, 29, 30, 35

Quyết định gia hạn số: 19206/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0118345	19.12.2027	07, 37
4-0118346	19.12.2027	07, 37

(732) Chủ Văn bằng:
CHEN HSONG ASSET MANAGEMENT LIMITED (HK)
13-15 Dai Wang Street, Tai Po Industrial Estate, Tai Po, New Territories, Hong Kong

---

Quyết định gia hạn số: 19207/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0127436 (186) Gia hạn đến ngày: 21.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:

ASIA TELEVISION LIMITED (HK)
25-37 Dai Shing Street, Tai Po Industrial Estate, Tai Po, New Territories, Hong Kong
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 38, 41

Quyết định gia hạn số: 19208/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0040552 (186) Gia hạn đến ngày: 10.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
J.C. BAMFORD EXCAVATORS LIMITED (GB)
Rocester, Staffordshire ST14 5JP United Kingdom
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 12

Quyết định gia hạn số: 19209/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0138400 (186) Gia hạn đến ngày: 14.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
THE DOW CHEMICAL COMPANY (US)
Midland, Michigan 48674, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 19210/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131804 (186) Gia hạn đến ngày: 04.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
AKZO NOBEL COATINGS INC. (A DELAWARE CORPORATION) (US)
525 West Van Buren Street, Chicago, IL 60607, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 19211/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0031016	14.03.2028	09
4-0031663	08.05.2028	02

(732) Chủ Văn bằng:
AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, 6824 BM Arnhem, the Netherlands

Quyết định gia hạn số: 19212/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0125746 (186) Gia hạn đến ngày: 11.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
KIA MOTORS CORPORATION (KR)
231, Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 19213/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0146477 (186) Gia hạn đến ngày: 02.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN PHƯƠNG QUÝ (VN)
Số 15 Tô Hiến Thành, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 42

Quyết định gia hạn số: 19214/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0127099	11.01.2028	29, 30
4-0131862	11.01.2028	29, 30

(732) Chủ Văn bằng:
PIQUANTE BRANDS INTERNATIONAL (PROPRIETARY) LIMITED (ZA)
Block B, Bryanston Ridge Office Park, Cnr Main Road and Bruton Road, Bryanston, Gauteng, Republic of South Africa

---

Quyết định gia hạn số: 19215/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0117509 (186) Gia hạn đến ngày: 16.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TIẾN THỊ THANH (VN)
Đội 2 xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 19216/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0126880	16.11.2027	30, 43
4-0152465	16.11.2027	30, 43

(732) Chủ Văn bằng:
PINKBERRY, INC. (US)
6310 San Vicente Blvd., Suite 100, Los Angeles, California 90048, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 19218/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0126012 (186) Gia hạn đến ngày: 02.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
MAI LONG (VN)
Thôn Đông Trạch, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 19231/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0134902	02.06.2028	11
4-0135721	02.06.2028	11
4-0147512	02.12.2028	11

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI THỊNH QUANG (VN)
46 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 19232/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030123 (186) Gia hạn đến ngày: 21.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
ASKEY COMPUTER CORP. (TW)
10F, No.119 Jiankang RD. Zhonghe Dist., New Taipei City 23585, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 19233/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140828 (186) Gia hạn đến ngày: 22.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA (VN)
Khu 09, phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11, 21, 28, 32, 35, 36, 37

Quyết định gia hạn số: 19234/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135710 (186) Gia hạn đến ngày: 11.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ SAO VIỆT (VN)
03 đường số 9, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 19235/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123378 (186) Gia hạn đến ngày: 17.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SHIN-YAIN INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 15, Lane 231, Gaomei Rd., Qingshui Dist., Taichung City 436, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 19236/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0117514 (186) Gia hạn đến ngày: 22.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN FPT (VN)
Số 17 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 38

Quyết định gia hạn số: 19237/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0133859	12.05.2028	05
4-0133860	12.05.2028	05
4-0134933	10.04.2028	05
4-0138214	07.04.2028	05
4-0138215	07.04.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HÀ ĐÔNG (VN)
Khu tập thể Xí nghiệp xây dựng 4, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 20399/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0147412 (186) Gia hạn đến ngày: 09.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
VĂN PHÒNG LUẬT SƯ MINERVAS (VN)
218 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 45

Quyết định gia hạn số: 20400/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0142890 (186) Gia hạn đến ngày: 29.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH QUỐC HÙNG (VN)
86/56 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 20401/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131880 (186) Gia hạn đến ngày: 16.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DIC LIFETEC CO., LTD. (JP)
DIC Building, 7-20, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8233, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 20402/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0129809 (186) Gia hạn đến ngày: 09.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
LI MIANJUN (CN)
Room 1203, Block C1, Wanliuyicheng Plaza, No.7 Changchunqiao Road, Haidian District, Beijing City, P. R. China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 20403/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0121212 (186) Gia hạn đến ngày: 20.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TSUCHIYA TSCO CO., LTD. (JP)
43-1, Urajinkiri, Ushita-cho, Chiryu-shi, Aichi-ken 472-0007, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 20404/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0129221 (186) Gia hạn đến ngày: 10.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG ĐIỆN TỬ THK - VIỆT NAM (VN)
Lô số 8, CN 18, khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11

Quyết định gia hạn số: 20405/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0111716 (186) Gia hạn đến ngày: 24.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ PHÁT CƯỜNG (VN)
271/12 Phạm Văn Chí, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 20406/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0126494	21.03.2028	09
4-0126495	21.03.2028	09
4-0139264	21.03.2028	09

(732) Chủ Văn bằng:
EMERSON ELECTRIC CO. (US)
8000 West Florissant Ave., St. Louis, Missouri 63136, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 20407/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0129293 (186) Gia hạn đến ngày: 14.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TRẦN THỊ LIÊN (VN)
Xóm 3 Cẩm Giàng, Đồng Nguyên, Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 20408/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0128306 (186) Gia hạn đến ngày: 13.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
ZONGSHEN INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
Chaoyouchang, Huaxizhen, Bananqu, Chongqing, P. R. China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 20409/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0137142 (186) Gia hạn đến ngày: 08.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
ZHEJIANG BOAO AUTOMOBILE & MOTORCYCLE PARTS CO., LTD. (CN)
No. 15 Xianhua East Road, Zhuxi Village, Xianyan Town, Ouhai, Wenzhou City, Zhejiang Province, P.R. China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 20410/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0151191 (186) Gia hạn đến ngày: 04.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRÍ VIỆT (VN)
Số 170-172, đường số 5, khu dân cư TM DV Nam Trung Tâm Hành Chánh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 05

Quyết định gia hạn số: 20411/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0141932 (186) Gia hạn đến ngày: 04.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
YA-LAN CO., LTD. (TW)
1F., No. 807, Yongchun E. Rd., Nantun District Taichung City 408, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 20412/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0142210 (186) Gia hạn đến ngày: 29.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
UNICO TRADING PTE, LTD. (SG)
No. 1, Coleman Street, #06-01, The Adelphi, Singapore 179803
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 20413/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0130464 (186) Gia hạn đến ngày: 27.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TEO HENG TRADING PTE. LTD. (SG)
No.865, Mountbatten Road, #02-13/14/15, Katong Shopping Centre, Singapore 437844
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 20414/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0031029	12.01.2028	09, 16, 36
4-0031030	12.01.2028	09, 16, 36
4-0031031	12.01.2028	09, 16, 36

(732) Chủ Văn bằng:
THE MANUFACTURERS LIFE INSURANCE COMPANY (CA)
200 Bloor Street East, NT-10, Toronto, Ontario M4W 1E5, Canada

---

Quyết định gia hạn số: 20415/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0128512 (186) Gia hạn đến ngày: 22.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XUẤT NHẬP KHẨU CÁT TƯỜNG (VN)
13/22 Trần Văn Hoàng, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 20416/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0032727 (186) Gia hạn đến ngày: 30.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HOÀ (VN)
K4/79C, Nguyễn Tri Phương, KP 3, phường Bửu Hoà, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 35, 37

Quyết định gia hạn số: 20417/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135920 (186) Gia hạn đến ngày: 21.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DU THUYỀN NĂM SAO TUẦN CHÂU (VN)
Phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 39, 40, 41, 43, 44

Quyết định gia hạn số: 20418/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0150165 (186) Gia hạn đến ngày: 16.01.2029
(732) Chủ Văn bằng:
TRUNG TÂM CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ HỖ TRỢ KỸ THUẬT (VN)
Phòng 204 - số 28 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35

Quyết định gia hạn số: 20419/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0142519 (186) Gia hạn đến ngày: 16.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
UNIMECH ENGINEERING (M) SDN BHD (MY)
Wisma Unimech, 4934, Jalan Chain Ferry, 12100, Butterworth, Penang, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 20420/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0185775 (186) Gia hạn đến ngày: 10.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI TIÊN PHONG (VN)
Số 41, đường 41, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 37

Quyết định gia hạn số: 20421/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0125450	22.02.2028	05

4-0129844	25.03.2028	05
4-0133647	20.02.2028	05
4-0133648	20.02.2028	05
4-0134319	25.02.2028	05
4-0136415	10.04.2028	05
4-0137173	22.09.2028	05
4-0138350	22.09.2028	05
4-0140887	13.11.2028	05
4-0141280	22.09.2028	05
4-0141561	22.08.2028	05
4-0141562	22.08.2028	05
4-0141600	28.11.2028	05
4-0142195	27.08.2028	05
4-0142196	27.08.2028	05
4-0142197	27.08.2028	05
4-0142369	29.09.2028	05
4-0143751	23.12.2028	05
4-0145013	09.10.2028	35
4-0145600	12.12.2028	05
4-0147335	02.06.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)
322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Quyết định gia hạn số: 20455/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0029573	11.09.2027	25
4-0029576	11.09.2027	25
4-0029578	11.09.2027	25
4-0030127	21.10.2027	25

(732) Chủ Văn bằng:
PAYLESS SHOESOURCE WORLDWIDE, INC (US)
Jayhawk Towers, 700 SW Jackson, Suite 202, Topeka, Kansas 66603, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 20456/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0133639	19.03.2028	05
4-0134444	19.03.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
YUNG SHIN PHARMACEUTICAL IND. CO., LTD. (TW)
No. 1191, Sec. 1, Chung Shan Road, Tachia, Taichung, Taiwan

Quyết định gia hạn số: 20457/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0131682	11.04.2028	35, 36, 37, 39
4-0131683	11.04.2028	35, 36, 37, 39

(732) Chủ Văn bằng:
PARCO CO., LTD. (JP)
28-2, Minamiikebukuro 1-chome, Toshima-ku, Tokyo 171-0022 Japan

---

Quyết định gia hạn số: 20458/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0120664 (186) Gia hạn đến ngày: 26.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ PHƯỢNG (VN)
570/2B Hùng Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 20459/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0149869 (186) Gia hạn đến ngày: 04.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TIM SEN (VN)
334/1 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 42

Quyết định gia hạn số: 20460/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0141506 (186) Gia hạn đến ngày: 20.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 20461/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0030921	03.02.2028	03
4-0031897	20.06.2028	26
4-0032693	20.07.2028	05
4-0032723	21.09.2028	26
4-0033123	21.09.2028	21
4-0132790	16.01.2028	03
4-0133693	27.05.2028	03
4-0139855	22.08.2028	03
4-0145041	04.09.2028	03
4-0166517	18.11.2028	21

(732) Chủ Văn bằng:
KAO KABUSHIKI KAISHA (Also trading as KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 20462/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131711 (186) Gia hạn đến ngày: 21.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT BANG PHƯỚC NGUYÊN (VN)
106H/5D Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 20463/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0126054 (186) Gia hạn đến ngày: 04.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY LIÊN DOANH CHẾ TẠO PHỤ TÙNG XE GẮN MÁY LIFAN JILI (VN)
Xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 20464/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0136173	22.05.2028	18, 25
4-0141348	27.06.2028	25

(732) Chủ Văn bằng:
ASICS CORPORATION (JP)
1-1 Minatojima-Nakamachi 7-chome, Chuo-ku, Kobe City, Hyogo Prefecture, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 20465/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0166418 (186) Gia hạn đến ngày: 26.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
PRUDENTIAL IP SERVICES LIMITED (GB)
Laurence Pountney Hill, London EC4R OHH, United Kingdom
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 20466/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0128690 (186) Gia hạn đến ngày: 30.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NGỌC MAI TRANG (VN)
Thôn Đa Cho, xã Đạ Chais, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31, 35

Quyết định gia hạn số: 20467/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0134169	09.07.2028	12
4-0137421	09.07.2028	12
4-0142146	25.07.2028	12

(732) Chủ Văn bằng:
TRẦN KHẢI QUANG (VN)
54 Đào Duy Từ, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 20468/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0150108 (186) Gia hạn đến ngày: 26.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VI MÔ BI (VN)
209 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 35

Quyết định gia hạn số: 20469/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0149420 (186) Gia hạn đến ngày: 19.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:

HỘI CHẾ BIẾN CÁ THÍNH HUYỆN LẬP THẠCH (VN)
Huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 20470/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135825 (186) Gia hạn đến ngày: 13.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XA (VN)
275C đường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 20471/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0136496	14.10.2028	09, 35
4-0136497	14.10.2028	09, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN LUCKY SUN. (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Quyết định gia hạn số: 20472/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0136684 (186) Gia hạn đến ngày: 13.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN LUCKY SUN (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 20473/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0184927 (186) Gia hạn đến ngày: 14.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
ORION CORPORATION (KR)
30-10, Munbae-Dong, Yongsan-Gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 20474/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0129019 (186) Gia hạn đến ngày: 26.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:

GABRIELLE STUDIO, INC., (A NEW YORK CORPORATION) (US)
550 Seventh Avenue, New York, New York 10018, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25

Quyết định gia hạn số: 20475/QĐ-SHTT, ngày: 29.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0122399	31.03.2028	16, 35, 38, 41, 42
4-0123337	31.03.2028	16, 35, 38, 41, 42

(732) Chủ Văn bằng:
HONG KONG TRADE DEVELOPMENT COUNCIL (HK)
38th Floor, Office Tower, Convention Plaza, 1 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

---

Quyết định gia hạn số: 20650/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030627 (186) Gia hạn đến ngày: 07.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DỆT HOÀNH THÂN (VIỆT NAM) (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 20651/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0138145 (186) Gia hạn đến ngày: 17.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
ĐỖ THỊ THANH HÀ (VN)
301 Trần Quý Cáp, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 20652/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0131455	18.06.2028	05
4-0131456	18.06.2028	05
4-0131457	18.06.2028	05
4-0131458	18.06.2028	05
4-0131459	18.06.2028	05
4-0142072	18.06.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No. 4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

---

Quyết định gia hạn số: 20653/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0134613	23.07.2028	25
4-0140488	23.07.2028	25

(732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA ONWARD HOLDINGS (ALSO TRADING AS ONWARD HOLDINGS CO., LTD.) (JP)
10-5 Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 20654/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0137788 (186) Gia hạn đến ngày: 01.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI VIỄN DƯƠNG (VN)
780/1 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 20655/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140417 (186) Gia hạn đến ngày: 08.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI AN VIỆT (VN)
Lô số 2-4, đường số 7, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24

Quyết định gia hạn số: 20656/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0116575 (186) Gia hạn đến ngày: 04.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
FORD MOTOR COMPANY (US)
One American Road, Dearborn, Michigan 48126, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 20657/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0122176 (186) Gia hạn đến ngày: 27.11.2027

(732) Chủ Văn bằng:
LI SHANDE (CN)
Xinwu Dui, Dali Village, Dongjin Town, Gangnan Area, Guigang City, 537100 Guangxi, People's Republic Of China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 09

Quyết định gia hạn số: 20658/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0122518 (186) Gia hạn đến ngày: 24.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
MUSIC FOR YOUNG CHILDREN BY FRANCES BALODIS LTD (CA)
39 Leacock Way, Kasnata, Ontario, K2K 1T1, Canada
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16, 35, 41

Quyết định gia hạn số: 20659/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0127907 (186) Gia hạn đến ngày: 24.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
MUSIC FOR YOUNG CHILDREN BY FRANCES BALODIS LTD (CA)
39 Leacock Way, Kasnata, Ontario, K2K 1T1, Canada
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 41

Quyết định gia hạn số: 20660/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0125441	22.02.2028	16, 19, 20, 28, 35, 43
4-0125442	22.02.2028	16, 19, 20, 28, 35, 43

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NAM HOA (VN)
121 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 20661/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0130652 (186) Gia hạn đến ngày: 25.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN VĂN ĐOÀN (VN)
Xóm Tiền Phong, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 20662/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134056 (186) Gia hạn đến ngày: 21.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:

MANCHESTER UNITED LIMITED (GB)
Sir Matt Busby Way, Old Trafford, Manchester, England
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 20663/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0138485 (186) Gia hạn đến ngày: 27.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
RINNAI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken 454-0802 Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 20664/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0145584 (186) Gia hạn đến ngày: 26.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TUẤN THỊNH (VN)
92B Trần Quang Diệu, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 41, 43

Quyết định gia hạn số: 20665/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0118340 (186) Gia hạn đến ngày: 18.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
SYNCOATES (M) SDN BHD (165729-W) (MY)
Lot 528 & 529, Jalan Perusahaan 3, Bandar Baru Sungai Buloh, 47000 Sungai Buloh, Selangor, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 20666/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123048 (186) Gia hạn đến ngày: 18.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
ANTIBIOTICE S.A. (RO)
1, Valea Lupului Street, 707410 IASI, Romania
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 20667/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0132473 (186) Gia hạn đến ngày: 16.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
R&A BAILEY & CO (IE)
Nangor House, Western Estate, Nangor Road, Dublin 12, Ireland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 20668/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0032007 (186) Gia hạn đến ngày: 23.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DIAGEO IRELAND (IE)
St. Jame's Gate, Dublin 8, Ireland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 20669/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0148268 (186) Gia hạn đến ngày: 20.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DIAGEO NORTH AMERICA, INC. (US)
801 Main Avenue, Norwalk, CT 06851-1127, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 20670/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133524 (186) Gia hạn đến ngày: 13.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DIAGEO SCOTLAND LIMITED (GB)
Edinburgh Park, 5 Lochside Way, Edinburgh EH12 9DT, Scotland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 20671/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0158104 (186) Gia hạn đến ngày: 11.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NATURE'S LAND PRODUCTS PTY LTD (AU)
15 Luisa Ave., Dandenong Sth., Vic. 3175, Australia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 20672/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0127718	28.12.2027	12, 37
4-0146560	06.06.2028	12, 37

(732) Chủ Văn bằng:
BEIBEN TRUCKS GROUP CO., LTD. (CN)
No. 9 Binggong East Road, Equipment Manufacturing Industry Park, Baotou City, Inner Mongolia Autonomous Region, China

---

Quyết định gia hạn số: 20673/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140298 (186) Gia hạn đến ngày: 11.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44, TT 2B khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 20674/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124460 (186) Gia hạn đến ngày: 08.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN THỊ HỒNG MINH (VN)
14 Phùng Phúc Kiều, khối Tân Thành, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 44

Quyết định gia hạn số: 20675/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0000980 (186) Gia hạn đến ngày: 07.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
40 Kim Biên, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 20677/QĐ-SHTT, ngày: 30.03.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0149993 (186) Gia hạn đến ngày: 01.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÍ ĐỨC (VN)
Tổ dân phố số 5, Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 20830/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0114466	15.10.2027	07, 09, 11, 12, 35, 36, 37, 40, 41, 42
4-0125425	31.10.2027	07, 11, 12, 35, 36, 40, 41, 42

(732) Chủ Văn bằng:
JOHNSON CONTROLS TECHNOLOGY COMPANY (US)
915 East 32nd Street, Holland, Michigan, 49423 U.S.

Quyết định gia hạn số: 20831/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030148 (186) Gia hạn đến ngày: 27.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CINNABON, INC. (US)
200 Glenridge Point Parkway, Suite 200, Atlanta, Georgia 30342, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 20832/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0031999	17.06.2028	01, 04
4-0144332	08.05.2028	01

(732) Chủ Văn bằng:
CHEVRON INTELLECTUAL PROPERTY LLC (US)
6001 Bollinger Canyon Road, San Ramon, California 94583, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 20833/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0120922 (186) Gia hạn đến ngày: 27.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HABITAT FOR HUMANITY INTERNATIONAL, INC. (US)
121 Habitat Street, Americus, Georgia 31709-3498, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 36, 37

Quyết định gia hạn số: 20834/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0130874	13.02.2028	05
4-0133667	13.02.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
SYNGENTA PARTICIPATIONS AG. (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland

Quyết định gia hạn số: 20835/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140261 (186) Gia hạn đến ngày: 21.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CHINA MINMETALS CORPORATION (CN)
5 Sanlihe Rd., Haidian District, Beijing, 100044, P.R. China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 06, 35

Quyết định gia hạn số: 20836/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0122478 (186) Gia hạn đến ngày: 28.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
NESSEN MARKETING SDN BHD (501839-P) (MY)
35, Jalan Taming Lima, Taman Taming Jaya, 43300 Balakong, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 20837/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0030760	19.12.2027	33
4-0049621	19.12.2027	33

(732) Chủ Văn bằng:
THE ABSOLUT COMPANY AKTIEBOLAG (SE)
SE-117 97 Stockholm, Sweden

Quyết định gia hạn số: 20838/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0157401 (186) Gia hạn đến ngày: 22.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
WICKED FASHIONS, INC. (US)
222 Bridge Plaza South, Fort Lee, New Jersey, United States
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 20839/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133020 (186) Gia hạn đến ngày: 09.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
VÕ NHẬT CAO (VN)
Số 50, ngõ 304, đường Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35

Quyết định gia hạn số: 20840/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0132623	25.04.2028	25, 28
4-0132624	25.04.2028	25, 28

(732) Chủ Văn bằng:
FINENESS GOODS-INDUSTRY CO., LTD (TW)
7F.-1, No. 196, Wunzih Rd., Zuoying District, Kaohsiung City 813, Taiwan

---

Quyết định gia hạn số: 20841/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0146219 (186) Gia hạn đến ngày: 23.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN AQUA VIE (VN)
Xóm 1, thôn Thượng, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11

Quyết định gia hạn số: 20842/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123972 (186) Gia hạn đến ngày: 25.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG -THƯƠNG MẠI ANH LUÂN (ANH LUAN CONSTRUCTION TRADING COMPANY LIMITED) (VN)
171 hương lộ 2, tổ 12, ấp Đình, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37

Quyết định gia hạn số: 20843/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0029433	08.08.2027	09
4-0029434	08.08.2027	09

(732) Chủ Văn bằng:
TATSUNO MECHATRONICS CORPORATION (JP)
No.12-13, Shibaura 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 20844/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0140750	02.05.2028	18
4-0140784	02.05.2028	18

(732) Chủ Văn bằng:
RICARDO BEVERLY HILLS, INC (US)
16111 Canary Avenue, La Mirada, Califonia 90638, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 20845/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135494 (186) Gia hạn đến ngày: 25.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TAI SIN ELECTRIC LIMITED (SG)
24 Gul Crescent, Jurong Town, Singapore 629531
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 20846/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0130562	16.05.2028	05
4-0134363	24.03.2028	05
4-0134965	17.03.2028	05
4-0134975	24.03.2028	05
4-0195350	24.03.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LỘC TRỜI (VN)
23 Hà Hoàng Hổ, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Quyết định gia hạn số: 20847/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0029419	28.07.2027	05
4-0030253	07.10.2027	05
4-0031154	24.03.2028	05
4-0031210	02.04.2028	05
4-0031361	02.04.2028	05
4-0031537	02.04.2028	05
4-0031685	21.05.2028	05
4-0032875	02.04.2028	05
4-0033280	07.04.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SÀI GÒN (VN)
496/88 đường Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 20848/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0128265 (186) Gia hạn đến ngày: 27.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH GIA LINH (VN)
23 Núi Thành, phường Hoà Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 20, 31

Quyết định gia hạn số: 20849/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0189720 (186) Gia hạn đến ngày: 08.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (VN)
266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 45

Quyết định gia hạn số: 20850/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0149701 (186) Gia hạn đến ngày: 21.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT VÀNG (VN)
Số B10, cụm 03, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 35, 37, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 20851/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0127922 (186) Gia hạn đến ngày: 05.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH HUYỀN THOẠI (VN)
39 Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 20852/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0142564 (186) Gia hạn đến ngày: 15.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM TÂM AN (VN)
30-32 đường 25A, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 20853/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140789 (186) Gia hạn đến ngày: 13.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:

HUAN'S INDUSTRIES CO., LTD. (TW)
1F, No.93, Lei Chung Street, Taichung, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 20854/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0118732	26.11.2027	05
4-0118733	26.11.2027	29

(732) Chủ Văn bằng:
MURRAY GOULBURN CO-OPERATIVE CO. LIMITED (AU)
Freshwater Place, Level 15/2 Southbank Boulevard, Southbank VIC 3006 Australia

---

Quyết định gia hạn số: 20855/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0138537	17.07.2028	18
4-0139763	17.07.2028	25
4-0140801	17.07.2028	24

(732) Chủ Văn bằng:
PIERRE BALMAIN, SOCIÉTÉ ANONYME (FR)
44, rue Francois 1 er, 75008 PARIS, France

Quyết định gia hạn số: 20856/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0107881 (186) Gia hạn đến ngày: 24.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
LAS VEGAS SANDS CORP. (US)
3355 Las Vegas Boulevard South, Las Vegas, Nevada 89109, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 20858/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0128704 (186) Gia hạn đến ngày: 09.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG HIỆU TOÀN CẦU (VN)
Số 5 ngõ Hội Vũ, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 20868/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0122293 (186) Gia hạn đến ngày: 25.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)
Phòng 309 nhà B, số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05

Quyết định gia hạn số: 20869/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0128192 (186) Gia hạn đến ngày: 03.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ TÂN PHÁT (VN)
Số 168 đường Phan Trọng Tuệ, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 02, 04, 12

Quyết định gia hạn số: 20870/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131148 (186) Gia hạn đến ngày: 28.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ TÂN PHÁT (VN)
Số 168 đường Phan Trọng Tuệ, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 20871/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131149 (186) Gia hạn đến ngày: 28.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ TÂN PHÁT (VN)
Số 168 đường Phan Trọng Tuệ, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 37

Quyết định gia hạn số: 20872/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0128191 (186) Gia hạn đến ngày: 03.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ TÂN PHÁT (VN)
Số 168 đường Phan Trọng Tuệ, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 38, 42

Quyết định gia hạn số: 20873/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0138091 (186) Gia hạn đến ngày: 03.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ TÂN PHÁT (VN)
Số 168 đường Phan Trọng Tuệ, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 20, 26, 29, 30, 31, 33, 34

Quyết định gia hạn số: 20874/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0119713	26.10.2027	05
4-0125314	30.10.2027	01
4-0125315	30.10.2027	01

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM BẮC (VN)
860/80A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 20875/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0130169 (186) Gia hạn đến ngày: 17.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TRƯỜNG CAO ĐẲNG DUYÊN HẢI (DUYEN HAI COLLEGE) (VN)
156/109 Trường Chinh, cụm công nghiệp Đồng Hoà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 20876/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0122364 (186) Gia hạn đến ngày: 13.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN Á LONG (VN)
Lô A2 CN8, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 20877/QĐ-SHTT, ngày: 02.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0118498	26.11.2027	03, 05
4-0123891	08.08.2027	10

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NHẤT NHẤT (VN)
Số 3 ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 21034/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0122134	31.12.2027	03
4-0124563	26.10.2027	03
4-0124564	26.10.2027	03
4-0124565	26.10.2027	03
4-0124566	26.10.2027	03
4-0124567	26.10.2027	03
4-0124568	26.10.2027	03
4-0124569	26.10.2027	03
4-0125352	26.10.2027	03

(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ HOÁ MỸ PHẨM VIỆT HƯƠNG (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định gia hạn số: 21035/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0126350	02.08.2027	35
4-0126351	02.08.2027	40
4-0126508	02.08.2027	01
4-0126509	02.08.2027	02
4-0126527	02.08.2027	03
4-0126528	02.08.2027	04
4-0126529	02.08.2027	35

(732) Chủ Văn bằng:
BEX INTERCORPORATION CO., LTD. (KR)
70-3, Yangjae-Dong, Seocho-ku, Seoul, #137-130, Republic of Korea

---

Quyết định gia hạn số: 21156/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124977 (186) Gia hạn đến ngày: 02.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
YI CHANG HUMANWELL PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 18 Dalian Road, Yichang Economic & Technology Developing Zone, Hubei Province, People's Republic Of China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 21157/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0146804 (186) Gia hạn đến ngày: 24.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
FION (ASIA PACIFIC) LIMITED (HK)
10th Floor, CEO Tower, 77 Wing Hong Street, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25

Quyết định gia hạn số: 21158/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0126679 (186) Gia hạn đến ngày: 05.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HAWA VALVES (INDIA) PVT. LTD. (IN)
R-16, TTC. Industrial Area, Rabale, Thane Belapur Road, Navi Mumbai - 400701, India
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07

Quyết định gia hạn số: 21159/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135600 (186) Gia hạn đến ngày: 21.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH NHÀ MAY HOÀNG YẾN (VN)
Số 128 Nguyễn Thiện Thuật, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25

Quyết định gia hạn số: 21160/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0033889 (186) Gia hạn đến ngày: 19.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HITACHI AUTOMOTIVE SYSTEMS, LTD. (JP)
2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki 312-8503, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 21161/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0122035 (186) Gia hạn đến ngày: 02.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HOÁ (VN)
232 Trần Phú, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 21162/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0129910 (186) Gia hạn đến ngày: 18.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN 27/7 THANH XUÂN (VN)
736 Bạch Đằng, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 21163/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0166414	25.12.2027	09
4-0166415	25.12.2027	09

(732) Chủ Văn bằng:
Z & Y NOMINEES PTY LTD. (AU)
3/16 Larnaca Court, Templestowe, 3106, VIC, Australia

Quyết định gia hạn số: 21164/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0030540	10.12.2027	07
4-0030560	10.12.2027	07

(732) Chủ Văn bằng:
KONE CORPORATION, TRADE NUMBER 1927400-1 (FI)
Kartanontie 1, 00330 Helsinki, Finland

Quyết định gia hạn số: 21165/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135183 (186) Gia hạn đến ngày: 01.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
BEIJING OUTSELL HEALTH PRODUCT DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
No.1, Qiushi Industrial Park, Doudian Town, Fangshan District, Beijing, P. R. China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 10, 30, 32

Quyết định gia hạn số: 21166/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143262 (186) Gia hạn đến ngày: 01.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH (VN)
26 Tôn Thất Đạm, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 21167/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0153392 (186) Gia hạn đến ngày: 15.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
VƯƠNG DUY HẢO (VN)
Số 01, Nguyễn Du, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 21168/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131123 (186) Gia hạn đến ngày: 10.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
LANCEL INTERNATIONAL SA (CH)
Route des Biches 10, Villars-sur-Glâne, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 21169/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0155838 (186) Gia hạn đến ngày: 24.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803 USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 20, 21

Quyết định gia hạn số: 21170/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0125851	03.01.2028	35, 36, 41
4-0125852	03.01.2028	35, 36, 41

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ UNISTARS (VN)
Số 83, Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 21171/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0132110	29.04.2028	25, 29, 30, 35
4-0139912	29.04.2028	35
4-0140615	29.04.2028	36, 39
4-0155239	29.04.2028	35, 42
4-0155351	29.04.2028	35, 42

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ HẢI ÂU (VN)
145 Tôn Thất Đạm, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 21172/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0147143 (186) Gia hạn đến ngày: 02.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN THỊNH (VN)
Số 9, ngõ 63, đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 21173/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0149253 (186) Gia hạn đến ngày: 12.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DAP-VINACHEM (VN)
Lô GI-7, khu kinh tế Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 19

Quyết định gia hạn số: 21174/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0261950 (186) Gia hạn đến ngày: 09.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
UNITED WAY WORLDWIDE (US)
701 North Fairfax Street, Alexandria, VA 22314-2045, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36

Quyết định gia hạn số: 21175/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0183501	19.03.2028	30
4-0237951	19.03.2028	29, 30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HOÀ (VN)
248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

Quyết định gia hạn số: 21176/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140541 (186) Gia hạn đến ngày: 01.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH HOA SAN (VN)
26 Hàng Vải, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 21177/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0191800 (186) Gia hạn đến ngày: 08.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ THIẾT BỊ Y TẾ MỸ VIỆT (VN)
Phòng 122 - D14 tập thể Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 21178/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143784 (186) Gia hạn đến ngày: 07.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂM CHÂU (VN)
Số 11, đường Kim Đồng, phường 2, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35

Quyết định gia hạn số: 21179/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123115 (186) Gia hạn đến ngày: 11.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TOTALGAZ VIỆT NAM (VN)
Khu phố 5, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 35, 37, 39

Quyết định gia hạn số: 21180/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133295 (186) Gia hạn đến ngày: 18.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ THỜI TRANG QUỐC TẾ ALCADO (VN)
P 510-B4, làng quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35

Quyết định gia hạn số: 21181/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0146183 (186) Gia hạn đến ngày: 27.03.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÂM MINH KÝ (VN)
Số 40 Thành Thái, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 21182/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0130835	23.01.2028	33
4-0149313	23.01.2028	33

(732) Chủ Văn bằng:
VINA DONA PAULA S.A. (AR)
Paso Los Andes No.467, Lujan de Cuyo, Mendoza, Argentina

Quyết định gia hạn số: 21183/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0195075 (186) Gia hạn đến ngày: 19.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SHISEIDO COMPANY LTD. (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-8010, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 21184/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131482 (186) Gia hạn đến ngày: 29.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NINGBO GUL TZ RUBBER BELT CO., LTD (CN)
Moushan Village, Moushan Town, Yuyao City, Zhejiang Province, P.R. China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 12

Quyết định gia hạn số: 21185/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0177854 (186) Gia hạn đến ngày: 09.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HEARST COMMUNICATIONS, INC. (US)
300 West 57th Street, New York, New York 10019, U.S.A
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 42

Quyết định gia hạn số: 21186/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0195074 (186) Gia hạn đến ngày: 19.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
BEBE STUDIO, INC. (A CALIFORNIA CORPORATION) (US)
400 Valley Drive, Brisbane, California 94005, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 21187/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0151295 (186) Gia hạn đến ngày: 14.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 21188/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0034334 (186) Gia hạn đến ngày: 13.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
ANHEUSER-BUSCH, LLC (US)
One Busch Place, St. Louis, Missouri, 63118, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 21189/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0146676 (186) Gia hạn đến ngày: 23.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
JEJU SPECIAL SELF-GOVERNING PROVINCE DEVELOPMENT CORP. (KR)
San 70, Gyorae-ri, Jochon-eup, Jeju-si, Jeju, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32, 35

Quyết định gia hạn số: 21193/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0131919	18.06.2028	05
4-0136096	19.09.2028	05
4-0136097	19.09.2028	35
4-0136098	19.09.2028	05
4-0136486	19.09.2028	05
4-0136554	19.09.2028	05
4-0139298	17.09.2028	05
4-0139299	17.09.2028	05
4-0139909	08.05.2028	05
4-0145974	17.09.2028	05
4-0145975	17.09.2028	05
4-0145976	17.09.2028	05
4-0146047	17.09.2028	05
4-0146048	17.09.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TÂN AN (VN)
Số 19, ngách 16, ngõ 218, phố Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 21194/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0138079	23.09.2028	05
4-0140398	25.07.2028	05
4-0140399	25.07.2028	05
4-0146822	23.09.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y DƯỢC HÀ NỘI (VN)
Số 37 nhà A, ngõ 109 Trường Chinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 21195/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0128006	06.03.2028	05
4-0128007	06.03.2028	05
4-0128008	06.03.2028	05
4-0128009	06.03.2028	05
4-0128061	06.03.2028	05
4-0128062	06.03.2028	05
4-0128063	06.03.2028	05
4-0128064	06.03.2028	05
4-0128065	06.03.2028	05
4-0128066	06.03.2028	05
4-0128067	06.03.2028	05
4-0128068	06.03.2028	05
4-0128069	06.03.2028	05
4-0128070	06.03.2028	05
4-0128071	06.03.2028	05
4-0128072	06.03.2028	05
4-0128073	06.03.2028	05

4-0128074	06.03.2028	05
4-0128075	06.03.2028	05
4-0128076	06.03.2028	05
4-0128077	06.03.2028	05
4-0128078	06.03.2028	05
4-0128079	06.03.2028	05
4-0128391	06.03.2028	05
4-0131761	06.03.2028	05
4-0132564	06.03.2028	05
4-0132642	06.03.2028	05
4-0132668	06.03.2028	05
4-0132669	06.03.2028	05
4-0134856	06.03.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 21196/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0132798 (186) Gia hạn đến ngày: 30.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500, Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 12

Quyết định gia hạn số: 21197/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0129812	11.01.2028	01
4-0129813	11.01.2028	01
4-0131656	11.01.2028	07
4-0134007	11.01.2028	07

(732) Chủ Văn bằng:
TAEGUTEC LTD. (KR)
304 Yonggye-ri, Gachang-myeon, Dalsung-gun, Daegu 711-860, South Korea

---

Quyết định gia hạn số: 21198/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0148883 (186) Gia hạn đến ngày: 11.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HBI BRANDED APPAREL LIMITED, INC. (US)
1000 East Hanes Mill Road, Winston Salem, North Carolina 27105 U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 21199/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0150553	12.08.2028	25
4-0150554	12.08.2028	25

(732) Chủ Văn bằng:
HBI BRANDED APPAREL ENTERPRISES, LLC (US)
1000 East Hanes Mill Road, Winston-Salem, North Carolina 27105, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 21200/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135490 (186) Gia hạn đến ngày: 13.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
MAKE RICH LIMITED (HK)
2010 Tsuen Wan Industrial Centre, 220-248 Texaco Road, Tsuen Wan, New Territories, Kowloon, Hong Kong
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18

Quyết định gia hạn số: 21201/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0122981 (186) Gia hạn đến ngày: 04.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 21202/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124805 (186) Gia hạn đến ngày: 13.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ DỊCH VỤ THANH TOÁN VIỆT PHÚ (VN)
104 đường Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 36, 38

Quyết định gia hạn số: 21203/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0127956	14.12.2027	32
4-0143682	07.01.2028	29

(732) Chủ Văn bằng:
THAI WORLD IMPORT & EXPORT CO., LTD. (TH)
2532 Trok Nokket, Ratchadaphisek Rd., Bangklo, Bangkholaem, Bangkok 10120, Thailand

---

Quyết định gia hạn số: 21204/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0145089 (186) Gia hạn đến ngày: 21.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
UNITED STATES POSTAL SERVICE (US)
475 L'Enfant Plaza, SW, Washington, DC 202601136, United States
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 25, 39

Quyết định gia hạn số: 21205/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0129892 (186) Gia hạn đến ngày: 11.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
WICKED FASHIONS, INC (US)
222 Bridge Plaza South, Fort Lee, New Jersey, United States
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 21206/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0032313 (186) Gia hạn đến ngày: 04.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NOVARTIS AG (CH)
CH-4002, Basel, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 21207/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123967 (186) Gia hạn đến ngày: 25.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
THE BANK OF TOKYO-MITSUBISHI UFJ, LTD. (JP)
7-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 21208/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0152462 (186) Gia hạn đến ngày: 19.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI (VN)
105 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 43

Quyết định gia hạn số: 21209/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0032880 (186) Gia hạn đến ngày: 08.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
WHISTLER WATER INC. (CA)
3600 Bainbridge Avenue, Burnaby, British Columbia, Canada, V5A 2T4
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 21210/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0134857	06.03.2028	05
4-0134858	06.03.2028	05
4-0134859	06.03.2028	05
4-0134860	06.03.2028	05
4-0134927	06.03.2028	05
4-0134928	06.03.2028	05
4-0135008	06.03.2028	05
4-0135009	06.03.2028	05
4-0135010	06.03.2028	05
4-0135011	06.03.2028	05
4-0135012	06.03.2028	05
4-0135013	06.03.2028	05
4-0135014	06.03.2028	05
4-0135015	06.03.2028	05
4-0135407	06.03.2028	05
4-0135408	06.03.2028	05
4-0135409	06.03.2028	05
4-0135410	06.03.2028	05
4-0135411	06.03.2028	05

4-0135412	06.03.2028	05
4-0135432	06.03.2028	05
4-0135433	06.03.2028	05
4-0135434	06.03.2028	05
4-0135435	06.03.2028	05
4-0135474	06.03.2028	05
4-0135475	06.03.2028	05
4-0135476	06.03.2028	05
4-0135477	06.03.2028	05
4-0135478	06.03.2028	05
4-0138005	06.03.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 21211/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143257 (186) Gia hạn đến ngày: 19.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SHENZHEN RAPOO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Block A1, 1st and 2nd buildings of block B1, 1st building of 2nd stage, 1st industrial park, 3rd industrial zone, Fenghuang Village, Fuyong, Baoan, Shenzhen, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 21212/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0140971	07.11.2028	25
4-0140972	07.11.2028	25
4-0140973	07.11.2028	25
4-0140974	07.11.2028	25
4-0140975	07.11.2028	25
4-0140976	07.11.2028	25

(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN (VN)
Số 7 Lê Minh Xuân, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 21213/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0138394 (186) Gia hạn đến ngày: 29.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9, Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 32

Quyết định gia hạn số: 21214/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0029879 (186) Gia hạn đến ngày: 23.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
FINKEN-VERLAG GMBH (DE)
Zimmersmuhlenweg 40 D-61440 Oberursel, Germany
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 21215/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0001005	25.04.2028	05
4-0001006	25.04.2028	05
4-0133862	26.02.2028	30

(732) Chủ Văn bằng:
OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokysima-ken, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 21216/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0236363 (186) Gia hạn đến ngày: 14.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
THE LEADING HOTELS OF THE WORLD, LTD. (US)
99 Park Avenue, City of New York, State of New York 10016- 1601, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 21217/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0038323	07.04.2028	12
4-0038324	07.04.2028	12

(732) Chủ Văn bằng:
RK JAPAN CO., LTD (JP)
668, Kabutoyama, Kumagaya-shi, Saitama-ken, Japan

Quyết định gia hạn số: 21218/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134994 (186) Gia hạn đến ngày: 12.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
OSOTSPA CO., LTD. (TH)
348 Ramkhamhaeng Road, Huamak, Bangkapi, Bangkok 10240, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 21219/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135156 (186) Gia hạn đến ngày: 10.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MÔ HÌNH VIỆT (VN)
Số 03, ngõ 156 Lạc Trung, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 21220/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0150121 (186) Gia hạn đến ngày: 15.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ NHẬT QUANG (VN)
Tổ 6, khu vực 5, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 21221/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133503 (186) Gia hạn đến ngày: 28.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CHÂU Á LINH (VN)
Số 378, đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11, 35

Quyết định gia hạn số: 21222/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0138994	27.12.2027	43
4-0142601	27.12.2027	43

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DU LỊCH - DỊCH VỤ SEN VÀNG (VN)
Số 53-55, phố Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 21223/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0129814	09.01.2028	25
4-0139625	09.01.2028	25

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỜI TRANG NÓN SƠN (VN)
199 Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 21224/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0127561 (186) Gia hạn đến ngày: 11.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HỒNG ÂN (VN)
138B Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41, 44

Quyết định gia hạn số: 21225/QĐ-SHTT, ngày: 03.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131725 (186) Gia hạn đến ngày: 11.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ NÉT VIỆT (VN)
95/2 Tân Tiến, Xuân Thới Đông, Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 21754/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0133162	24.10.2027	25, 35
4-0133163	24.10.2027	25, 35

(732) Chủ Văn bằng:
TRIUMPH INTERTRADE AG (CH)
Triumphweg 6, CH-5330 Bad Zurzach, Switzerland

Quyết định gia hạn số: 21755/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0122855	21.12.2027	12
4-0122856	21.12.2027	12

(732) Chủ Văn bằng:
FORD MOTOR COMPANY (US)
One American Road, Dearborn, Michigan 48126, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 21757/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123768 (186) Gia hạn đến ngày: 17.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC HÀ NỘI (VN)
K2, tầng 1, nhà CC1 dự án New Space, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37

Quyết định gia hạn số: 21762/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0111037	23.07.2027	06
4-0111038	23.07.2027	06
4-0113250	23.07.2027	06
4-0113251	23.07.2027	06
4-0113252	23.07.2027	06
4-0113260	23.07.2027	06
4-0120186	23.07.2027	06
4-0126627	23.07.2027	06
4-0146952	22.12.2028	06, 09, 11, 35, 40

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MINH HÒA (VN)
Lô đất B2-4-4 Khu công nghiệp Nam Thăng Long, xã Thụy Phương, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 21763/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123993 (186) Gia hạn đến ngày: 13.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:

SUN LIFE ASSURANCE COMPANY OF CANADA (CA)
1 York Street, Suite 3100, Toronto, Ontario M5J 0B6, Canada
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 21764/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0033909 (186) Gia hạn đến ngày: 24.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
BAUSCH & LOMB INCORPORATED (US)
1400 North Goodman St., Rochester, New York 14609, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 21779/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0132133 (186) Gia hạn đến ngày: 08.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐÔNG THÀNH - HÒA PHÚC (VN)
Số 94, đường số 14, KĐT mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 21780/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0126002 (186) Gia hạn đến ngày: 25.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
BORYUNG MEDIENCE CO., LTD. (KR)
136, Changgyeonggung-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 21781/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0125967 (186) Gia hạn đến ngày: 25.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
BORYUNG MEDIENCE CO., LTD. (KR)
136, Changgyeonggung-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 21782/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0125966 (186) Gia hạn đến ngày: 25.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
BORYUNG MEDIENCE CO., LTD. (KR)
136, Changgyeonggung-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 21783/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133810 (186) Gia hạn đến ngày: 26.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG THANH BÌNH TÂN (VN)
509 Tân Hoà Đông, khu phố 7, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 21784/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0195461 (186) Gia hạn đến ngày: 19.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN THÀNH HƯNG (VN)
Xóm 8B, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 11, 21

Quyết định gia hạn số: 21785/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124302 (186) Gia hạn đến ngày: 15.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SAO KHUÊ (VN)
12 đường G, khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 21786/QĐ-SHTT, ngày: 05.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0132456 (186) Gia hạn đến ngày: 25.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
Tầng 8,9,10 tòa nhà LILAMA 10 đường Lê Văn Lương, xã Trung Văn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 42, 43

Quyết định gia hạn số: 22755/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0148219 (186) Gia hạn đến ngày: 15.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT SƠN PHOENIX (VIỆT NAM) (VN)
Số 16, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 19

Quyết định gia hạn số: 22756/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140028 (186) Gia hạn đến ngày: 22.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ GIÁO DỤC TOÀN CẦU (VN)
Lô C3, khu đô thị mới Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 38, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 22757/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0142587 (186) Gia hạn đến ngày: 13.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ M.E.K.K.O (VN)
Số 69/20A đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 22765/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0116252 (186) Gia hạn đến ngày: 03.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
LÊ THỊ CHÍNH (VN)
Số 22 ấp Phú Hòa, xã Đông Hoà Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 22766/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0032791 (186) Gia hạn đến ngày: 01.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
PT CIPUTRA CORPORA (ID)
Ciputra World 1, DBS Bank Tower 39th Floor, JI. Prof DR. Satrio Kav. 3-5, Jakarta 12940, Indonesia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37

Quyết định gia hạn số: 22768/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0133099	07.07.2028	03
4-0142969	07.07.2028	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐÔNG A THIÊN PHÁT (VN)
Thôn Đá Thâm, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 22769/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0125080	22.08.2028	43
4-0129298	15.01.2028	43
4-0143487	19.06.2028	35, 43
4-0146753	03.04.2028	35
4-0198936	03.04.2028	44

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH KHÁCH SẠN THỐNG NHẤT METROPOLE (VN)
Số 15 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 22770/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0111626 (186) Gia hạn đến ngày: 26.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NGUYỄN NHÂN (VN)
Số 65, Điện Biên Phủ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 22771/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0128658 (186) Gia hạn đến ngày: 27.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DULUXGROUP (AUSTRALIA) PTY LTD. (AU)
1956 Dandenong Road, Clayton, Victoria 3168, Australia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 22773/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0118284	03.12.2027	37
4-0118285	03.12.2027	40
4-0118286	03.12.2027	01
4-0118287	03.12.2027	42
4-0118288	03.12.2027	06
4-0118333	03.12.2027	14

4-0118334	03.12.2027	35
4-0118335	03.12.2027	37
4-0118336	03.12.2027	40
4-0118337	03.12.2027	01
4-0123490	03.12.2027	14
4-0123491	03.12.2027	35
4-0123492	03.12.2027	42
4-0123493	03.12.2027	06
4-0123494	03.12.2027	14
4-0123495	03.12.2027	35
4-0123496	03.12.2027	37
4-0123497	03.12.2027	40
4-0123498	03.12.2027	42
4-0123635	03.12.2027	01
4-0123636	03.12.2027	06

(732) Chủ Văn bằng:
VALE S.A. (BR)
Avenida das Américas, 700, bloco 8, loja 318, Barra da Tijuca, 22640-100 - Rio de Janeiro - RJ - Brazil

---

Quyết định gia hạn số: 22788/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0127565	31.12.2027	30
4-0127566	31.12.2027	43
4-0127567	31.12.2027	30
4-0131720	31.12.2027	43

(732) Chủ Văn bằng:
LOTTE GRS CO., LTD. (KR)
47 Hangang-daero 71-Gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định gia hạn số: 22789/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0130033	20.03.2028	05

4-0133366	16.06.2028	05
4-0133367	16.06.2028	05
4-0138304	03.06.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VŨ DUY (VN)
41 Hiệp Nhất, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 22790/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0162203 (186) Gia hạn đến ngày: 23.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LI KOO (VN)
Khu phố Bình Chánh, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 17

Quyết định gia hạn số: 22791/QĐ-SHTT, ngày: 10.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0129949 (186) Gia hạn đến ngày: 24.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN LÚA VÀNG (VN)
Số 25, đường số 6, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 23074/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0120236	17.05.2027	05
4-0140070	20.06.2028	05
4-0140071	20.06.2028	05
4-0144937	15.08.2028	05
4-0144938	15.08.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM C.A.T (VN)
Nhà số 28, tổ 59, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 23080/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124804 (186) Gia hạn đến ngày: 13.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ BỘ QUỐC PHÒNG (VN)
Toà nhà MD Complex Tower, 68 Nguyễn Cơ Thạch, khu đô thị Mỹ Đình I, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 19, 36, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 23082/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0116303 (186) Gia hạn đến ngày: 02.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - DỮ LIỆU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VI NA (VN)
Toà nhà Helios, lô 6, đường số 3 Công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 38, 42

Quyết định gia hạn số: 23084/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0104795 (186) Gia hạn đến ngày: 28.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM VIỆT TRUNG (VN)
Khu công nghiệp Tằng Loỏng, thị trấn Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 23087/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124673 (186) Gia hạn đến ngày: 01.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
MIZUHO BANK, LTD. (JP)
1-5-5, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 23088/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0125827	03.10.2027	05
4-0125828	03.10.2027	05
4-0125829	03.10.2027	03
4-0131167	12.03.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
PHẠM VĂN THANH (VN)
Xã Hồng Thuận, huyện Giao Thuỷ, tỉnh Nam Định

Quyết định gia hạn số: 23089/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0130308	17.01.2028	05
4-0130353	02.04.2028	05
4-0134295	25.02.2028	05
4-0140435	13.08.2028	05
4-0142979	15.07.2028	05
4-0145413	15.09.2028	05
4-0145414	15.09.2028	05
4-0145967	12.08.2028	05
4-0149119	11.08.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ THÀNH VINH (VN)
Phòng 212 Nơ 20, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 23090/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0130862 (186) Gia hạn đến ngày: 29.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUÂN LỘC (VN)
Số 746 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 23091/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0149254 (186) Gia hạn đến ngày: 16.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHIỆP PLUS VIỆT NAM (VN)
Số 03, đường 01A, khu công nghiệp Biên Hòa II, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 23092/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140355 (186) Gia hạn đến ngày: 21.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT PHƯƠNG (VN)
450/64 tổ 14 ấp 1, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 23095/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0136652 (186) Gia hạn đến ngày: 16.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THỦ CÔNG MỸ NGHỆ VÀ NỘI THẤT NGỌC SƠN (VN)
Thôn Tràng An, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 20

Quyết định gia hạn số: 23096/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0118013 (186) Gia hạn đến ngày: 12.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
THAI SPIRIT INDUSTRY CO., LTD. (TH)
71/25 Moo 5 Thakham, Bangpakong, Chachoengsao Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 23097/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0135481	13.12.2027	05
4-0139333	04.04.2028	05
4-0187184	13.12.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
WOCKHARDT LIMITED (IN)
Wockhardt Towers, Bandra-Kurla Complex, Bandra - (East), Mumbai - 400 051, India

---

Quyết định gia hạn số: 23099/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0123690	17.10.2027	33
4-0124094	17.10.2027	33

(732) Chủ Văn bằng:
GRUPO PENAFLOR S.A (AR)
Olga Cossettini 363, Buenos Aires, Argentina

Quyết định gia hạn số: 23101/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0142191 (186) Gia hạn đến ngày: 10.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TƯỢNG THẠCH CAO THÀNH ĐẠT (VN)
C8/307 đường Vườn Thơm, xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 23103/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030189 (186) Gia hạn đến ngày: 31.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
SAILOR MANNENHITSU KABUSHIKI KAISHA (THE SAILOR PEN CO., LTD.) (JP)
4-26-5, Kotobashi, Sumida-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 23104/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0114705 (186) Gia hạn đến ngày: 12.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KINH DOANH CHẾ BIẾN THỦY SẢN VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC VIỆT (VN)
444 Lý Thường Kiệt, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 31

Quyết định gia hạn số: 23107/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124737 (186) Gia hạn đến ngày: 13.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
RENTOKIL INITIAL 1927 PLC (GB)
Riverbank, Meadows Business Park, Blackwater, Camberley, Surrey GU17 9AB, United Kingdom
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 26, 31, 37, 40, 44

Quyết định gia hạn số: 23108/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0117218 (186) Gia hạn đến ngày: 12.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
BIO SIDUS S.A. (AR)
Lavalle 310 - Buenos Aires - Argentine Republic
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 23112/QĐ-SHTT, ngày: 11.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0130196 (186) Gia hạn đến ngày: 25.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC QUANG HÙNG (VN)
114 Lê Hồng Phong, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37

Quyết định gia hạn số: 23396/QĐ-SHTT, ngày: 13.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0098453 (186) Gia hạn đến ngày: 12.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ĐÔNG LẠNH KIDO (VN)
Lô A2-7, đường số N4, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Cây Sộp, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 23417/QĐ-SHTT, ngày: 13.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0110499	30.05.2027	05, 32
4-0119888	30.05.2027	05, 32
4-0124073	02.11.2027	05
4-0124074	02.11.2027	05
4-0124075	02.11.2027	05
4-0124076	02.11.2027	05
4-0126230	02.11.2027	05
4-0127738	26.02.2028	05
4-0127739	26.02.2028	05
4-0129178	26.02.2028	05
4-0129179	26.02.2028	05
4-0129335	26.02.2028	05
4-0136324	21.02.2028	05
4-0137276	07.03.2028	05
4-0142711	21.02.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 2, ngách 3, ngõ 280 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 23418/QĐ-SHTT, ngày: 13.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124783 (186) Gia hạn đến ngày: 20.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:

SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 08, 09, 14, 16, 18, 20, 21, 24, 25, 28, 30, 32, 35, 41, 43, 44

Quyết định gia hạn số: 23419/QĐ-SHTT, ngày: 13.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030513 (186) Gia hạn đến ngày: 08.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
ALTAMA DELTA CORPORATION (US)
1200 Lake Hearn Drive, Suite 475, Atlanta, Georgia 30319, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 23441/QĐ-SHTT, ngày: 13.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0125543	29.02.2028	05
4-0125544	29.02.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VÀ CÁC SẢN PHẨM TỰ NHIÊN (VN)
Số 68, Vân Hồ III, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 23442/QĐ-SHTT, ngày: 13.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0159184 (186) Gia hạn đến ngày: 22.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VIỆT NAM (VN)
Số 30, ngõ 165 phố Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 39, 41, 43

Quyết định gia hạn số: 23443/QĐ-SHTT, ngày: 13.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031772 (186) Gia hạn đến ngày: 20.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HOÁ SINH VÀ CÁC SẢN PHẨM TỰ NHIÊN (VN)
Số 68 Vân Hồ 3, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 23444/QĐ-SHTT, ngày: 13.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0119591	29.02.2028	43
4-0124540	29.02.2028	30

(732) Chủ Văn bằng:
DIN TAI FUNG CO., LTD. (TW)
No. 194, Sec. 2, Shin-Yi Rd., Taipei, TAIWAN

Quyết định gia hạn số: 23448/QĐ-SHTT, ngày: 13.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031137 (186) Gia hạn đến ngày: 18.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NIHON VICTAULIC KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS THE VICTAULIC CO., OF JAPAN LTD.) (JP)
8-7, Roppongi 1-Chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 17

Quyết định gia hạn số: 23449/QĐ-SHTT, ngày: 13.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0126486	22.02.2028	05
4-0128323	04.01.2028	05
4-0130945	19.02.2028	05
4-0130946	19.02.2028	05
4-0131849	14.02.2028	05
4-0132847	19.02.2028	05
4-0132848	19.02.2028	05
4-0132849	19.02.2028	05
4-0132850	19.02.2028	05
4-0136727	04.01.2028	05
4-0137027	04.01.2028	05
4-0138104	14.02.2028	05
4-0199564	19.02.2028	05
4-0222696	04.01.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166 - 170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

Quyết định gia hạn số: 23718/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0122029 (186) Gia hạn đến ngày: 27.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HUI LAI XIAN CHEN ZHOU SHENG SHIPIN CO., LTD (CN)
GuangDong sheng, Hui Lai xian Hua Hu zhen, Kui He lubian, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 23719/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0147808 (186) Gia hạn đến ngày: 11.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN MAVIN AUSTFEED (VN)
Thị tứ Bô Thời, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 31, 35

Quyết định gia hạn số: 23720/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0144573 (186) Gia hạn đến ngày: 19.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DNTN HIỆU VÀNG NGỌC THẠNH (VN)
56 Đinh Tiên Hoàng, thành phố Pleiku - Gia Lai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

Quyết định gia hạn số: 23721/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0150711 (186) Gia hạn đến ngày: 13.01.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH SỨ HẢO CẢNH (VN)
Khu công nghiệp Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 23722/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0144515 (186) Gia hạn đến ngày: 19.02.2029
(732) Chủ Văn bằng:
HOÀNG HÀ (VN)
23/25 Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 23723/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134229 (186) Gia hạn đến ngày: 06.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:

S. J. DUKO CO., LTD (KR)
11 Nonhyun-ro 149-gil, Gangnam-gu, Seoul, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 23724/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0144491	19.09.2028	16, 18
4-0144806	16.07.2028	18, 25
4-0144807	16.07.2028	18, 25
4-0221557	23.12.2028	25
4-0221558	23.12.2028	25
4-0227510	23.12.2028	25

(732) Chủ Văn bằng:
AEON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS AEON CO., LTD.) (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8515, Japan

Quyết định gia hạn số: 23725/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124667 (186) Gia hạn đến ngày: 17.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 23726/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0137883	19.03.2028	03, 05
4-0175303	19.03.2028	01, 02, 03, 04, 05

(732) Chủ Văn bằng:
BULLSONE CO., LTD. (KR)
6F, KAIT Tower, 306, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định gia hạn số: 23727/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143182 (186) Gia hạn đến ngày: 31.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:

UNITIKA LTD. (JP)
No. 1-50, Higashi-Hon-Machi, Amagasaki-Shi, Hyogo-Ken, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 17

Quyết định gia hạn số: 23728/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0195324 (186) Gia hạn đến ngày: 10.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
UNITED DETERGENT INDUSTRIES SDN BHD (MY)
Lot 2, Jalan Baru, 78000 Alor Gajah, Melaka, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 23729/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135963 (186) Gia hạn đến ngày: 10.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
GREEN SPOT CO., LTD. (TH)
288 Srinagarindra Road, Hua Mak, Bangkapi, Bangkok 10240 Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 23730/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133787 (186) Gia hạn đến ngày: 15.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
MATSUI CHEMICAL CO., LTD. (JP)
130, Jibu-cho, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto-fu, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 23731/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131881 (186) Gia hạn đến ngày: 12.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
FOODSTAR CO., LTD. (TH)
58 Moo 6 Prapatone-Banpaew Rd., Taladjinda, Sampran, Nakornpatom 73110 Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 23732/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0156683	07.05.2028	25
4-0156684	07.05.2028	25

(732) Chủ Văn bằng:
WACOAL CORP. (JP)
29, Nakajima-cho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto, Japan

Quyết định gia hạn số: 23733/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0143301	05.12.2028	06, 20, 21
4-0155549	11.04.2028	11

(732) Chủ Văn bằng:
TOTO LTD. (JP)
No. 1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita- ku, Kitakyushu-shi, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 23751/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0166458 (186) Gia hạn đến ngày: 27.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SAIGON VE WONG (VN)
1707 quốc lộ 1A, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35

Quyết định gia hạn số: 23752/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0141863	10.09.2028	05
4-0141864	10.09.2028	05
4-0141865	10.09.2028	05
4-0141866	10.09.2028	05
4-0141867	10.09.2028	05
4-0141868	10.09.2028	05
4-0141869	10.09.2028	05
4-0141870	10.09.2028	05
4-0141871	10.09.2028	05
4-0141872	10.09.2028	05
4-0142240	24.09.2028	05
4-0142257	24.09.2028	05
4-0142258	24.09.2028	05
4-0142259	24.09.2028	05

4-0142260	24.09.2028	05
4-0142261	24.09.2028	05
4-0143096	24.09.2028	05
4-0145940	10.09.2028	05
4-0146243	24.09.2028	05
4-0164320	10.09.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

Quyết định gia hạn số: 23753/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0136437	06.06.2028	05
4-0138418	06.06.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
MUNDIPHARMA AG (CH)
St. Alban-Rheinweg 74, CH-4020 Basel, Switzerland

Quyết định gia hạn số: 23754/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143986 (186) Gia hạn đến ngày: 09.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CEAT LIMITED (IN)
463, Dr. Annie Besant Road, Worli, Mumbai 400030, India
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 23755/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133292 (186) Gia hạn đến ngày: 18.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ANGEL VIỆT NAM (VN)
Lô A.I-6, khu công nghiệp Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 23756/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0153112 (186) Gia hạn đến ngày: 16.03.2029
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIN HỌC LÊ KHANG (VN)
94 Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 23757/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0128432 (186) Gia hạn đến ngày: 20.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SYNMOSA BIOPHARMA CORPORATION (TW)
No. 4, Lane 21, Kuang-Fu N. RD., Hu-Kou Hsiang, Hsin Chu Hsien, Taiwan.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 23758/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135913 (186) Gia hạn đến ngày: 20.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SYNMOSA BIOPHARMA CORPORATION (TW)
No. 4, Lane 21, Kuang-Fu N. RD., Hu-Kou Hsiang, Hsin Chu Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 23759/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0129331 (186) Gia hạn đến ngày: 25.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SUN ABRASIVES CO., LTD. (KR)
628-4 Songkog-dong, Danwon-gu, Ansan-City, Kyonggi-do, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 23760/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0133494	04.02.2028	05
4-0137029	05.06.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 23761/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135122 (186) Gia hạn đến ngày: 19.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BA CON RỒNG (VN)
32 khu 4 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 23762/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0150601 (186) Gia hạn đến ngày: 03.02.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NỆM MOUSSE LIÊN Á (VN)
55/1A Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12, 20

Quyết định gia hạn số: 23763/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0172904 (186) Gia hạn đến ngày: 15.06.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GIA VỊ THỰC PHẨM BÁCH VỊ (VN)
308/27/18 khu phố 1, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 23764/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0032425 (186) Gia hạn đến ngày: 18.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THĂNG LONG (VN)
235 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 23765/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0139717 (186) Gia hạn đến ngày: 23.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THĂNG LONG (VN)
235 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 23766/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0134222	17.04.2028	05, 35
4-0134345	17.04.2028	05, 35

4-0137315	20.08.2028	05
4-0137316	20.08.2028	05
4-0137688	20.08.2028	05
4-0137689	20.08.2028	05
4-0137690	20.08.2028	05
4-0137691	20.08.2028	05
4-0141974	20.08.2028	05
4-0141975	20.08.2028	05
4-0143359	20.08.2028	05
4-0143492	20.08.2028	05
4-0150889	20.08.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOÀNG GIANG (VN)
Phòng 1104, tòa nhà 71, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 23767/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0150137 (186) Gia hạn đến ngày: 10.04.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG VÀ ĐIỀU KHIỂN ĐẠI VIỆT (VN)
Số 11, đường 2G, khu dân cư Nam Hùng Vương - Bắc Trần Văn Kiểu, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 23768/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0141623 (186) Gia hạn đến ngày: 09.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
LONGKOU NANCUN GUOYUAN GUOYE CO., LTD (CN)
NanCun, Beima Town, Longkou City, Shangdong Province, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 23769/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0178730 (186) Gia hạn đến ngày: 29.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VIÊN SƠN (VN)
Thôn An Tĩnh, xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 23770/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0143616	01.08.2028	25
4-0173778	01.08.2028	18, 25, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CALERES, INC. (US)
8300 Maryland Avenue, St. Louis, Missouri 63105, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 23771/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0033701 (186) Gia hạn đến ngày: 16.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
OSOTSPA CO., LTD. (TH)
348 Ramkhamhaeng Road, Huamak, Bangkapi, Bangkok 10240, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 23772/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140240 (186) Gia hạn đến ngày: 19.01.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KIÊN CƯỜNG (VN)
Số 05 Hoàng Hoa Thám, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 23773/QĐ-SHTT, ngày: 16.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0144361	01.07.2028	45
4-0165672	25.09.2029	45

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ PHÁT MINH VƯỢNG (VN)
D7, tổ 23, KP 3, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định gia hạn số: 24752/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0139566 (186) Gia hạn đến ngày: 19.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)
Số 1, Lý Tự Trọng, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41, 42

Quyết định gia hạn số: 24753/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0122180 (186) Gia hạn đến ngày: 26.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CARRIER CORPORATION (US)
One Carrier Place, Farmington, Connecticut 06034, United States
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 36, 37

Quyết định gia hạn số: 24754/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0125970 (186) Gia hạn đến ngày: 06.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
1. SEAN ASHBY (AU)
29 Carlisle Street, Leichhardt, New South Wales, 2040, Australia
2. GUYON HOLLAND (AU)
29 Carlisle Street, Leichhardt, New South Wales, 2040, Australia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 24755/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0154323 (186) Gia hạn đến ngày: 30.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN THIẾT KẾ LIÊN MINH (VN)
29A ngõ 125 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 24756/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0148733 (186) Gia hạn đến ngày: 12.01.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG (VN)
Số 2 An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 17, 19, 35

Quyết định gia hạn số: 24757/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0151077 (186) Gia hạn đến ngày: 12.01.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG (VN)
Số 2 An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 17, 35

Quyết định gia hạn số: 24758/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0151078 (186) Gia hạn đến ngày: 12.01.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG (VN)
Số 2 An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 17, 19, 35

Quyết định gia hạn số: 24759/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0141979 (186) Gia hạn đến ngày: 29.05.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG (VN)
Số 2 An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 17, 19, 35

Quyết định gia hạn số: 24760/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0151079 (186) Gia hạn đến ngày: 12.01.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG (VN)
Số 2 An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 17, 19, 35

Quyết định gia hạn số: 24761/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0148732 (186) Gia hạn đến ngày: 12.01.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG (VN)
Số 2 An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 35

Quyết định gia hạn số: 24762/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140699 (186) Gia hạn đến ngày: 11.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TRẦN THỊ THẾ HIỀN (VN)
80/17 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 24763/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0130706 (186) Gia hạn đến ngày: 26.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:

NGUYỄN VĂN THANH (VN)
73 Lê Hồng Phong, Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 43

Quyết định gia hạn số: 24764/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0123991	12.03.2028	06, 40
4-0123992	12.03.2028	06, 40

(732) Chủ Văn bằng:
TAIWAN SELF-LOCKING FASTENERS INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No.305, Kao Shih Rd., Yang-Mei Chen, Taoyuan Hsien, Taiwan

Quyết định gia hạn số: 24765/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134793 (186) Gia hạn đến ngày: 10.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
UNITED DETERGENT INDUSTRIES SDN BHD (MY)
Lot 2, Jalan Baru, 78000 Alor Gajah, Melaka, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 24766/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0145346 (186) Gia hạn đến ngày: 27.02.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DUY PHÁT (VN)
494A, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04, 35

Quyết định gia hạn số: 24767/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0144487	01.09.2028	26
4-0144488	01.09.2028	26

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SONG IN (VN)
D9/65 Huỳnh Văn Trí, ấp 4, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 24768/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0137053	18.03.2028	01
4-0137054	18.03.2028	01

(732) Chủ Văn bằng:
BIOSTADT INDIA LIMITED (IN)
Poonam Chambers, "A" wing, 602-A, Dr.Annie Besant Road, Worli, Mumbai-400 018, India

---

Quyết định gia hạn số: 24769/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0131652	25.04.2028	01
4-0134822	11.04.2028	01

(732) Chủ Văn bằng:
DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Bldg., 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 24770/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0162061 (186) Gia hạn đến ngày: 11.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI (VN)
Số 02 Đặng Trần Côn, Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 20, 35, 36, 37, 39, 40, 43, 44

Quyết định gia hạn số: 24771/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0148532 (186) Gia hạn đến ngày: 26.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TCE TACKLES SDN.BHD (MY)
Plot 87-88 Jalan Aman 2, Taman Industri Makmur, Sungai Seluang, 09600 Lunas, Kedah, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

Quyết định gia hạn số: 24772/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031898 (186) Gia hạn đến ngày: 23.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:

MITKAMMAKON (BANGKOK) LTD. PART. (TH)
105 Soi Petchkasem 65/1, Bangkae, Bangkae, Bangkok 10160, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 12

Quyết định gia hạn số: 24773/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0031899	23.06.2028	12
4-0127760	25.03.2028	12

(732) Chủ Văn bằng:
MITKAMMAKON (BANGKOK) LTD. PART. (GB)
601/149 Saengthong Villa Moo10, Petchkasem Road, Bangkae, Bangkae Bangkok 10160, Thailand

---

Quyết định gia hạn số: 24774/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0140121	14.05.2028	18, 20, 24, 25
4-0141851	12.09.2028	18, 20, 24, 25

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MAY MẶC THĂNG LONG (VN)
62/4 Trần Bình Trọng, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định gia hạn số: 24775/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0174663 (186) Gia hạn đến ngày: 24.04.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐỐI TÁC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN SÀI GÒN (VN)
Tòa nhà Anna, công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 24776/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0169537 (186) Gia hạn đến ngày: 19.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN THỊ XUÂN MỸ (VN)
Tổ 12, thị trấn Buôn Hồ, huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 24777/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0156643 (186) Gia hạn đến ngày: 15.04.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TÂN BÌNH (VN)
205-207-209 Lý Thường Kiệt, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37

Quyết định gia hạn số: 24778/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0126927 (186) Gia hạn đến ngày: 07.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH VĂN HÓA (VN)
P403 N2-tập thể thiết bị điện ảnh, 44 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 24779/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0150508 (186) Gia hạn đến ngày: 15.04.2029
(732) Chủ Văn bằng:
ĐÁI XUÂN THỦY (VN)
248 Mai Xuân Thưởng, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 24780/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0137581 (186) Gia hạn đến ngày: 10.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SYMANTEC CORPORATION (US)
350 Ellis Street, Mountain View, California 94043, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 42, 45

Quyết định gia hạn số: 24782/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0132515 (186) Gia hạn đến ngày: 20.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH PHÚ HƯNG THỊNH (VN)
68/38 Đồng Nai, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24, 25

Quyết định gia hạn số: 24841/QĐ-SHTT, ngày: 17.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0132820 (186) Gia hạn đến ngày: 21.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH S.A.S - CTAMAD (VN)
44B Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 25181/QĐ-SHTT, ngày: 19.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0153709 (186) Gia hạn đến ngày: 21.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHẠM TRƯỜNG (VN)
31 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 25182/QĐ-SHTT, ngày: 19.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0132772 (186) Gia hạn đến ngày: 06.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH HỒNG XƯƠNG (VN)
173 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 25183/QĐ-SHTT, ngày: 19.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030640 (186) Gia hạn đến ngày: 01.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VẠN VÂN (VN)
Số 128 Lê Lai, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 25184/QĐ-SHTT, ngày: 19.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0262420 (186) Gia hạn đến ngày: 23.04.2033
(732) Chủ Văn bằng:
Everlast World's Boxing Headquarters Corporation (US)
PO Box 1809, New York, New York 10156- 1809, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 28

Quyết định gia hạn số: 25189/QĐ-SHTT, ngày: 19.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0128953 (186) Gia hạn đến ngày: 22.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TUẤN THÀNH (VN)
178, tổ 48, khóm 5, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 25191/QĐ-SHTT, ngày: 19.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0163979	14.04.2029	07, 11, 40, 42
4-0163980	14.04.2029	37

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT LỌC KHÍ VIỆT (VN)
Lô C3.4, đường N14, KCN Đồng An II, phường Hoà Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 25192/QĐ-SHTT, ngày: 19.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0139636 (186) Gia hạn đến ngày: 30.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HAWAII FURNISHING PTE LTD (SG)
60 Sungei Kadut Drive, Singapore 729569
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 25193/QĐ-SHTT, ngày: 19.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0132563 (186) Gia hạn đến ngày: 03.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA TRỊ LIỆU THẦN KINH CỘT SỐNG HOA KỲ (VN)
Số 161-161A Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 25195/QĐ-SHTT, ngày: 19.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0171276 (186) Gia hạn đến ngày: 18.12.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC EGROUP (VN)
Tầng 10, toà nhà Center Building, số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 38, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 25200/QĐ-SHTT, ngày: 19.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0030628	17.11.2027	29, 30, 32, 35, 36, 37, 39, 41, 42
4-0140872	10.12.2028	37, 39, 41, 42

(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP (VIETNAM AIRLINES JSC) (VN)
Số 200, phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 25505/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0128998 (186) Gia hạn đến ngày: 23.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
FRESENIUS KABI ONCOLOGY LIMITED (IN)
B-310, Som Datt Chambers, 1, Bhikaji Cama Place, New Delhi - 110066, India
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 25506/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030086 (186) Gia hạn đến ngày: 14.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
GARLOCK SEALING TECHNOLOGIES LLC. (US)
1666 Division Street, Palmyra, New York, 14522, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 04, 06, 07, 08, 09, 17, 42

Quyết định gia hạn số: 25507/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131719 (186) Gia hạn đến ngày: 28.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
INOVAIL HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
41 Science Park Road, #01-29 The Gemini, Singapore 117610
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 25508/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0128228	30.01.2028	35
4-0128317	30.01.2028	35

(732) Chủ Văn bằng:
KOBAYASHI OPTICAL CO., LTD. (TW)
No 212, Sec.1, Da-an Rd., Da-an District, Taipei City 106, Taiwan

---

Quyết định gia hạn số: 25509/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0150719 (186) Gia hạn đến ngày: 02.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
ANTIBIOTICE S.A. (RO)
Valea Lupului Street No 1, Iasi, Romania
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 25510/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0150023 (186) Gia hạn đến ngày: 14.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HÙNG HY (VN)
5 khu B Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37, 39, 40

Quyết định gia hạn số: 25511/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0145700	18.03.2028	16, 25
4-0176040	18.03.2028	16, 25

(732) Chủ Văn bằng:
HANESBRANDS INC. (US)
1000 East Hanes Mill Road, Winston-Salem, North Carolina 27105, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 25512/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123500 (186) Gia hạn đến ngày: 22.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
ELIG BRAKE INDUSTRIAL CO., LTD (TW)
No.449, Jhongshan Rd., Jinshan Township, Taipei County 208, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 25513/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0122198 (186) Gia hạn đến ngày: 29.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
THE POLO/LAUREN COMPANY, L.P. (US)
650 Madison Avenue, New York, N.Y. 10022, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 25514/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0033974 (186) Gia hạn đến ngày: 25.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 25515/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0133236	11.06.2028	32
4-0133237	11.06.2028	32

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
Số 02 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

---

Quyết định gia hạn số: 25516/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0152570 (186) Gia hạn đến ngày: 08.04.2029
(732) Chủ Văn bằng:
AOL INC. (US)
22000 AOL Way, Dulles, Virginia 20166, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 25517/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0129999 (186) Gia hạn đến ngày: 27.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CP ĐẦU TƯCÔNG NGHIỆP TÂY NAM ĐÔ (VN)
665 đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 25518/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031686 (186) Gia hạn đến ngày: 21.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
ONWARD HOLDINGS CO., LTD. (JP)
10-5 Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 25519/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0033833 (186) Gia hạn đến ngày: 17.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DAIO PAPER CORPORATION (JP)
2-60, Mishimakamiya-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 25520/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0173555	29.12.2029	18
4-0174609	29.12.2029	18

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SAM HOA (VN)
44/1D Phạm Văn Chiêu, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 25521/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0124694	02.11.2027	01
4-0133215	02.11.2027	01, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH AN LẠC THÀNH (VN)
71/16 Chế Lan Viên, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 25522/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124802 (186) Gia hạn đến ngày: 14.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH QUAN SƠN (VN)
Số 179, Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 10, 35, 41

Quyết định gia hạn số: 25523/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123567 (186) Gia hạn đến ngày: 25.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH GẠCH MEN HOÀNG GIA (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 25524/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0155397 (186) Gia hạn đến ngày: 24.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O.Box 847, Grand Cayman, Cayman Islands
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 38, 42

Quyết định gia hạn số: 25525/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135733 (186) Gia hạn đến ngày: 25.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DELFI LIMITED (SG)
111 Somerset Road, #12-03, TripleOne Somerset, Singapore 238164
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 30

Quyết định gia hạn số: 25526/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0144611 (186) Gia hạn đến ngày: 04.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NYNA (VN)
Tổ 08 thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 25527/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0130015 (186) Gia hạn đến ngày: 10.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH NGUYỄN THANH HẢI (VN)
147/21 đường số 8, khu phố 7, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 25528/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0030824	19.12.2027	12
4-0030825	19.12.2027	12

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH LIÊN HOA (VN)
Lô 4, đường số 5, nhóm công nghiệp IV, khu công nghiệp Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 25529/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0121002 (186) Gia hạn đến ngày: 26.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LIÊN HOA (VN)
Lô số IV4, đường số 5, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 25530/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135750 (186) Gia hạn đến ngày: 13.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ QUẢNG CÁO VÀ TRIỂN LÃM MINH VI (VN)
Số 50, Văn Chung, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 38, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 25531/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0125093 (186) Gia hạn đến ngày: 14.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
GETZ PHARMA INTERNATIONAL, FZ LLC (AE)
Executive Office No. 110, Building No. 3, 1st Floor, Dubiotech Business Centre, Academic City, P.O. Box:345018, Dubai, United Arab Emirates
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 25532/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0120945	02.01.2028	05
4-0120946	02.01.2028	05
4-0120947	02.01.2028	05
4-0120948	02.01.2028	05
4-0120949	02.01.2028	05
4-0123314	25.01.2028	05
4-0123315	25.01.2028	05
4-0123316	25.01.2028	05
4-0127091	25.02.2028	05
4-0127092	25.02.2028	05
4-0127093	25.02.2028	05
4-0127094	25.02.2028	05
4-0127095	25.02.2028	05
4-0127096	25.02.2028	05
4-0128920	04.04.2028	05
4-0128921	04.04.2028	05
4-0129309	04.04.2028	05
4-0131891	04.04.2028	05

4-0132247	28.04.2028	05
4-0132248	28.04.2028	05
4-0134172	13.06.2028	05
4-0134173	13.06.2028	05
4-0137026	02.01.2028	05
4-0138172	07.04.2028	05
4-0138173	07.04.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
VIGBHA (ASIA) PTE. LTD (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094

Quyết định gia hạn số: 25533/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030839 (186) Gia hạn đến ngày: 19.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HUANG CHENG LAO MA FOOD & ENTERTAINMENT CO., LTD. (CN)
Fl. 2, No. 55 Dongchenggen Upper St., Chengdu, P.R. China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 25534/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0138863	28.07.2028	05
4-0138864	28.07.2028	05
4-0138865	28.07.2028	05
4-0138866	28.07.2028	05
4-0139889	28.07.2028	05
4-0140140	12.09.2028	05
4-0184929	28.07.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOÁ SINH Á CHÂU (VN)
551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 25535/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0132452 (186) Gia hạn đến ngày: 03.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH LONG HẢI (VN)
Cụm công nghiệp 1, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 25536/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0141776 (186) Gia hạn đến ngày: 08.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TUẤN NGỌC NHI (VN)
Số 519F, ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 25537/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0136353 (186) Gia hạn đến ngày: 19.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI GIA HIỆP PHÁT (VN)
25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 25538/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0126498 (186) Gia hạn đến ngày: 08.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 25539/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0136348 (186) Gia hạn đến ngày: 18.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
MITAC INTERNATIONAL CORP. (TW)
1, R & D Road 2, Hsinchu Science-Based Industrial Park, Hsinchu Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 25540/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031738 (186) Gia hạn đến ngày: 08.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TRÀ VÀ CÀ PHÊ HOA SEN (VN)
1007 Trần Phú, phường B'Lao, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 25541/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0115587 (186) Gia hạn đến ngày: 16.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM QUANG THÁI (VN)
95A Phan Đăng Lưu, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 25542/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0132935	07.05.2028	05, 35
4-0141486	18.09.2028	05
4-0148296	14.10.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
MEDEXPORT ITALIA (IT)
Via Alcide De Gasperi 35, 00165 - Rome - Italy

Quyết định gia hạn số: 25543/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123994 (186) Gia hạn đến ngày: 14.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
L'OREAL SOCIÉTÉ ANONYME (FR)
14 Rue Royale, 75008 PARIS - France
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 25544/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0135513	05.02.2028	03
4-0186421	05.02.2028	03

(732) Chủ Văn bằng:
L'OREAL (FR)
14 rue Royale, 75008 Paris, France

Quyết định gia hạn số: 25545/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0124505	13.03.2028	05

4-0124506	13.03.2028	05
4-0127819	04.02.2028	05
4-0128017	16.01.2028	05
4-0128060	07.04.2028	05
4-0128433	20.03.2028	05
4-0128434	20.03.2028	05
4-0129161	24.01.2028	05
4-0129998	20.03.2028	05
4-0130000	20.03.2028	05
4-0130003	14.02.2028	05
4-0130004	14.02.2028	05
4-0130088	20.03.2028	05
4-0130577	14.05.2028	05
4-0133228	25.02.2028	05
4-0133229	25.02.2028	05
4-0133252	16.01.2028	05
4-0133735	01.04.2028	05
4-0133754	01.04.2028	05
4-0134040	20.03.2028	05
4-0135924	07.04.2028	05
4-0136067	21.05.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)
253 Dũng Sĩ Thanh Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Quyết định gia hạn số: 25546/QĐ-SHTT, ngày: 20.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0130467	19.05.2028	01
4-0130468	19.05.2028	01
4-0130469	19.05.2028	01
4-0130470	19.05.2028	01
4-0130471	19.05.2028	05
4-0130967	19.05.2028	01

4-0130968	19.05.2028	01
4-0130969	19.05.2028	01
4-0138231	19.05.2028	05
4-0138232	19.05.2028	05
4-0138233	19.05.2028	05
4-0138234	19.05.2028	05
4-0138235	19.05.2028	05
4-0138236	19.05.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

Quyết định gia hạn số: 26681/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0126951 (186) Gia hạn đến ngày: 31.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN AN HƯNG (VN)
231 đại lộ Nguyễn Tất Thành, phường 8, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 26682/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0000871	26.12.2027	33
4-0133745	18.02.2028	33

(732) Chủ Văn bằng:
HAVANA CLUB HOLDING S.A. (LU)
5 rue Eugène Ruppert - L-2453 Luxemburg (Grand Duchy of Luxemburg)

Quyết định gia hạn số: 26683/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0163140 (186) Gia hạn đến ngày: 24.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
SANOFI-AVENTIS SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
6, Raffles Quay, #18-00, 048580 Singapore
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 26691/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0125688 (186) Gia hạn đến ngày: 31.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
KALBE INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
21 Bukit Batok Crescent #27-79, WCEGA Tower, Singapore 658065
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 26692/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0028993 (186) Gia hạn đến ngày: 08.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
FUJI INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1-9, Fuchinobe 2-chome, Chuo-ku, Sagamihara-shi, Kanagawa-ken, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 26693/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133049 (186) Gia hạn đến ngày: 20.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOÁ SINH Á CHÂU (VN)
551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 26694/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135927 (186) Gia hạn đến ngày: 20.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOÁ SINH Á CHÂU (VN)
551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 26695/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133051 (186) Gia hạn đến ngày: 20.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOÁ SINH Á CHÂU (VN)
551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 26696/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133050 (186) Gia hạn đến ngày: 20.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOÁ SINH Á CHÂU (VN)
551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 26697/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0133553	29.05.2028	32
4-0135771	29.05.2028	32

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN AQUA VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Quyết định gia hạn số: 26698/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0122482 (186) Gia hạn đến ngày: 08.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DU LỊCH EDEN (VN)
Số 12, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 43

Quyết định gia hạn số: 26700/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0130701	06.11.2027	05
4-0130721	06.11.2027	03, 05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚC LÂM (VN)
Đường TS21, khu công nghiệp Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định gia hạn số: 26702/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0116340 (186) Gia hạn đến ngày: 15.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
BINGGRAE CO., LTD. (KR)
45, Dasansunhwan-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 27214/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0130784 (186) Gia hạn đến ngày: 06.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
PINKBERRY, INC. (US)
6310 San Vicente Blvd., Suite 100, Los Angeles, California 90048, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 27215/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0130472	19.05.2028	35
4-0130473	19.05.2028	35
4-0132333	19.05.2028	35
4-0137380	28.10.2028	05
4-0137393	28.10.2028	05
4-0137394	28.10.2028	05
4-0137395	28.10.2028	05
4-0137396	28.10.2028	35
4-0138030	19.05.2028	35
4-0138237	19.05.2028	35
4-0138238	19.05.2028	35
4-0138239	19.05.2028	35
4-0141133	28.10.2028	35
4-0141134	28.10.2028	35
4-0224102	17.10.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

Quyết định gia hạn số: 27216/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0032780 (186) Gia hạn đến ngày: 27.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐỈNH VÀNG (VN)
Số 1166 đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đông Hải, quận Hải An, TP. Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 27217/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0133760	03.12.2028	19
4-0149031	03.12.2028	19

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG (VN)
Thửa đất số 681, tờ bản đồ 05, đường ĐT 747B khu phố Phước Hải, phường Thái Hoà, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 27218/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0129638	07.05.2028	05
4-0129639	07.05.2028	05
4-0133854	08.05.2028	05
4-0133858	09.05.2028	05
4-0138674	19.09.2028	05
4-0139920	07.05.2028	05
4-0141111	07.05.2028	05
4-0167293	18.08.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHANG DUY (VN)
312 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 27219/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0126045	04.01.2028	05, 29, 30
4-0126046	04.01.2028	29

(732) Chủ Văn bằng:
KWAN TUNG PAK YUEN TONG (LING YOK TACK HING TONG) UNION MEDICINE FACTORY LIMITED (HK)
Room 1910, Harbour Industrial Centre, 10 Lee Hing Street, Lee Lam Road, Ap Lei Chau, Hong Kong

---

Quyết định gia hạn số: 27220/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031296 (186) Gia hạn đến ngày: 07.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
ICHIKOH INDUSTRIES LIMITED (JP)
80 Itado, Isehara-shi, Kanagawa-ken 259-1192, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 12

Quyết định gia hạn số: 27221/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0031032	13.01.2028	05
4-0031165	18.02.2028	05
4-0031576	24.04.2028	05
4-0032033	26.05.2028	05, 10
4-0032034	26.05.2028	05, 10
4-0034108	26.02.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
GLAXO GROUP LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex, TW8 9GS, England

Quyết định gia hạn số: 27222/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0032450	05.06.2028	05
4-0037460	27.06.2028	05
4-0118338	22.02.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
ViiV HEALTHCARE UK LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, England

Quyết định gia hạn số: 27223/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0122737	23.01.2028	25, 28
4-0123094	23.01.2028	28
4-0127731	23.01.2028	28
4-0127732	23.01.2028	28

4-0171382	23.01.2028	28
4-0171383	23.01.2028	28

(732) Chủ Văn bằng:
EATON CORPORATION (US)
1000 Eaton Boulevard, Cleveland, Ohio 44122, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 27258/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0121003 (186) Gia hạn đến ngày: 28.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TRUST LINK (VN)
Lầu 2, số 44 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 39, 41, 42, 43, 45

Quyết định gia hạn số: 27259/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0224081 (186) Gia hạn đến ngày: 26.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN LAWSOFT (VN)
17 Nguyễn Gia Thiều, phường 06, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 42, 45

Quyết định gia hạn số: 27260/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0115425 (186) Gia hạn đến ngày: 24.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VẠN THỊNH (VN)
5-7 đường Huỳnh Lan Khanh, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 27261/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0130960 (186) Gia hạn đến ngày: 21.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH GIẤY VỞ HỒNG ĐIỆP (VN)
Số 322, đường 30/06, phố Phúc Trì, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 27262/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0125326 (186) Gia hạn đến ngày: 17.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU TOÀN (VN)
5/219 tổ 4A, khu phố Hoà Lân I, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09

Quyết định gia hạn số: 27263/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0118017 (186) Gia hạn đến ngày: 18.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
BRIDGESTONE CORPORATION (JP)
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 27264/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124381 (186) Gia hạn đến ngày: 25.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM CHÂU Á (VN)
Số 08, đường TS15, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 27265/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134495 (186) Gia hạn đến ngày: 13.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM FUGI (VN)
Số 38 đường Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 27266/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0129927 (186) Gia hạn đến ngày: 28.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
KIA MOTORS CORPORATION (KR)
231, Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 27267/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0127734	23.01.2028	28
4-0127735	23.01.2028	28

(732) Chủ Văn bằng:
EATON CORPORATION (US)
1000 Eaton Boulevard, Cleveland, Ohio 44122, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 27268/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0133489	08.01.2028	16, 36, 37
4-0133528	08.01.2028	16, 36, 37

(732) Chủ Văn bằng:
LIMITLESS LLC (AE)
PO Box 261919, Dubai, United Arab Emirates

c- Gia hạn đối với nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam

(116) **129870**
(822) 11.03.1961 160 608 FR
(176) 10 năm
(540)

SOLITAIRE

(511) 01,02,03,04,05,16,21,24.

(156) 21.02.1947

(732) BOLTON MANITOBA S.P.A.
Via G.B. Pirelli, 19 I-20124 Milano

(740) Barzanò & Zanardo Milano S.p.A.
Via Borgonuovo, 10 I-20121 Milano

---

(116) **199168**
(822) 13.03.1957 36 172 AT
(176) 10 năm
(540)

SEMPERFLEX

(511) 07,12,17,19,27.

(156) 15.03.1957

(732) SEMPERIT TECHNISCHE PRODUKTE GESELLSCHAFT MBH
Modecenterstraße 22 A-1030 Wien

(740) Müller Schupfner & Partner
Bavariaring 11 80336 München

---

(116) **199242**
(822) 08.11.1951 502 957 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,21.

(156) 21.03.1957

(531) 19.07, 27.01, 27.05, 19.07.01, 19.07.02, 19.07.04, 19.07.10, 19.07.17, 27.01.01, 27.05.01

(732) GUERLAIN SOCIÉTÉ ANONYME, SOCIÉTÉ ANONYME
68, avenue des Champs-Élysées F-75008 PARIS

---

(116) **199275**
(822) 21.01.1957 103 518 HU
(176) 10 năm
(540)

PLEGOMAZIN

(511) 01,05.

(156) 21.03.1957

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

(740) ADVOPATENT Office of Patent Attorneys
Fő utca 19 H-1011 Budapest

---

(116) **199301**
(822) 17.06.1954 151 679 CH
(176) 10 năm
(540)

DELVINA

(511) 14.

(156) 23.03.1957

(732) SOLVIL ET TITUS S.A.
Chemin du Grand Puits 38, Case postale 128, Meyrin 2 CH-1217 Genève

(740) Meissner Bolte Patentanwälte Rechtsanwälte Partnerschaft mbB Hollerallee 73 28209 Bremen

---

(116) **199438**
(822) 14.02.1957 164 106 CH
(176) 10 năm
(540)

ETA

(511) 14.

(156) 28.03.1957

(531) 24.01, 27.01, 24.01.05, 24.01.07, 24.01.12, 27.01.01, 24.01.15

(732) ETA SA Manufacture Horlogère Suisse
Schild-Rust-Strasse 17 CH-2540 Grenchen

(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd.)
Faubourg du lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) **199464**
(822) 01.07.1949 121 898 DT
(176) 10 năm
(540)

Horch

(511) 07,09,12.

(156) 01.04.1957

(732) AUDI AG
85045 Ingolstadt

---

(116) **199643**
(822) 02.10.1951 560 459 DT
(176) 10 năm
(540)

PERAPRET

(511) 01.

(156) 08.04.1957

(732) ARCHROMA IP GMBH
Neuhofstrasse 11 CH-4153 Reinach

(740) IPAN GmbH Gabriela Espinosa
Münchener Str. 14 85540 München-Haar

---

(116) **199813**
(822) 20.02.1957 164 274 CH
(176) 10 năm
(540) LYOGEN
(511) 01.
(156) 13.04.1957
(732) ARCHROMA IP GMBH
Neuhofstrasse 11 CH-4153 Reinach

---

(116) **199836**
(822) 05.04.1957 701 580 DT
(176) 10 năm
(540) Twin
(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,29, 30,31,32,33,34.
(156) 13.04.1957
(732) ZWILLING J.A. HENCKELS AG
Grünewalder Straße 14-22 42657 Solingen

---

(116) **199875**
(822) 25.09.1935 478 965 DD
(176) 10 năm
(540) Duopal
(511) 09.
(156) 13.04.1957
(732) CARL ZEISS VISION GMBH
Turnstrasse 27 73430 Aalen

---

(116) **199905**
(822) 28.09.1912 164 621 DD
(176) 10 năm
(540) Punktal
(511) 09.
(156) 13.04.1957
(732) CARL ZEISS VISION GMBH
Turnstrasse 27 73430 Aalen

---

(116) **199933A**
(822) 30.11.1950 554 355 DT
(176) 10 năm
(540) Mobilat
(511) 05.
(156) 15.04.1957
(732) D K S H International Ltd.
Wiesenstrasse 8, P.O. Box 888 CH-8034 Zurich
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

---

(116) **199939**
(822) 11.09.1956 694 794 DT
(176) 10 năm
(540)

FRISTAM

(511) 07,09,11.

(156) 15.04.1957

(732) FRISTAM PUMPEN KG (GMBH & CO.)
Kurt-A.-Körber-Chaussee 55 21033 Hamburg

(740) VKK Patentanwälte
An der Alster 84 20099 Hamburg

---

(116) **199983**
(822) 05.02.1957 85 736 FR
(176) 10 năm
(540)

TECNOMA

(511) 05,07,12.

(156) 17.04.1957

(732) EXEL INDUSTRIES (SOCIÉTÉ ANONYME)
54, rue Marcel Paul, F-51200 EPERNAY

(740) NOVAGRAAF FRANCE
Bâtiment O2, 2 rue Sarah Bernhardt, CS90017 F-92665 Asnières-Sur-Seine Cedex

---

(116) **322994**
(822) 13.07.1966 709 532 FR
(176) 10 năm
(540)

HENRIOT

(511) 32,33.

(156) 14.10.1966
(831) 13.10.2000 VN

(732) MASAI S.A.
44 avenue J.F. Kennedy L-1855 LUXEMBOURG

(740) ALTANA Monsieur Frank VALENTIN
45 rue de Tocqueville F-75017 PARIS

---

(116) **332292**
(822) 08.11.1966 221 778 CH
(176) 10 năm
(540)

AQUATIMER

(511) 14.

(156) 24.02.1967

(732) RICHEMONT INTERNATIONAL S.A.
Route des Biches 10 CH-1752 Villars-sur-Glâne - Fribourg

(740) Richemont International SA
Chemin de la Chênaie 50 CH-1293 Bellevue, Genève

---

(116) **333115**
(822) 29.03.1966 704 211 DT
(176) 10 năm
(540)

(511) 32.

(156) 09.02.1967
(831) 20.05.1987 VN
(531) 27.05, 27.05.01
(732) BITBURGER BRAUGRUPPE GMBH
Römermauer 3 54634 Bitburg
(740) CMS Hasche Sigle
Kranhaus 1 / Im Zollhafen 18 50678 Köln

---

(116) **333116**
(822) 07.06.1958 506 186 DT
(176) 10 năm
(540)

(511) 32.

(156) 09.02.1967
(831) 27.05.1987 VN
(531) 11.03, 27.05, 11.03.02, 27.05.10
(732) BITBURGER BRAUGRUPPE GMBH
Römermauer 3 54634 Bitburg
(740) CMS Hasche Sigle
Kranhaus 1 / Im Zollhafen 18 50678 Köln

---

(116) **333662**
(822) 17.03.1966 712 246 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 05,29,30,31,32.

(156) 14.03.1967
(531) 05.05, 26.04, 27.05, 29.01, 05.05.20, 26.04.15, 27.05.01, 29.01.03
(591) (FR: vert.)
(732) COMPAGNIE GENERALE DE CONSERVE
Kerlurec, Saint-Léonard Nord F-56450 THEIX
(740) CASALONGA
8 avenue Percier F-75008 PARIS

---

(116) **424729**
(822) 28.04.1976 945 883 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 25.

(156) 20.09.1976
(732) TRIUMPH INTERTRADE AG
Triumphweg 6 CH-5330 Zurzach
(740) Potter Clarkson LLP
The Belgrave Centre, Talbot House Nottingham NG1 5GG

(116) **428700**
(822) 03.12.1976 1 000 144 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 29.

(156) 25.03.1977

(531) 03.09, 27.03, 27.05, 03.09.10, 24.09.16, 03.09.01, 27.03.01, 27.05.01, 29.01.02
(732) CAVIAR ET CONSERVES KASPIA S.A.
17, place de la Madeleine F-75008 PARIS
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Bâtiment O2, 2 rue Sarah Bernhardt, CS90017 F-92665 Asnières-Sur-Seine Cedex

---

(116) **428737**
(822) 13.05.1976 944 490 DT
(176) 10 năm
(540)

(511) 18,25,28.

(156) 09.02.1977
(831) 28.10.1986 VN

(531) 05.13, 27.05, 05.13.04, 27.05.01
(732) TRIAS HOLDING AG
Baarerstrasse 88 CH-6300 Zug
(740) Hoefer & Partner Patentanwälte mbB
Pilgersheimerstraße 20 81543 München

---

(116) **428769**
(822) 15.11.1976 768 039 ES
(176) 10 năm
(540)

RAIMAT

(511) 33.

(156) 23.03.1977

(732) RAIMAT S.A.
Av. Jaime de Codorniu s/n, Casa Codorniu E-08770 SANT SADURNÍ D'ANOIA (Barcelona)
(740) CURELL SUÑOL S.L.P.
Via Augusta, 21 E-08006 BARCELONA

---

(116) **428847**
(822) 10.04.1973 572 425 ES
(176) 10 năm
(540)

(511) 06,07,20.

(156) 27.03.1977

(531) 01.01, 27.05, 01.01.01, 01.01.05, 01.01.10, 01.01.19, 27.05.01
(732) ANTONIO MERLONI, S.P.A.
Via Vittorio Veneto, 116 I-60044 FABRIANO
(740) Merkenbureau Bouma B.V.
P.O. Box 30177 NL-3001 DD Rotterdam

---

(116) **429192**
(822) 17.12.1976 1 000 227 FR
(176) 10 năm
(540)

MOI LE CHARME

(511) 03,05.

(156) 28.03.1977

(732) INTERPARFUMS
4 rond-point des Champs Elysées F-75008 Paris
(740) CABINET BEAU DE LOMENIE
158 rue de l'Université F-75340 PARIS CEDEX 07

---

(116) **429218**
(822) 02.03.1977 955 340 DT
(176) 10 năm
(540)

MARLEY

(511) 06,09,11,12,17,19,20,27.

(156) 02.03.1977

(732) MARLEY TILE S.A.
Rue de l'Avenir 42 L-1147 Luxembourg
(740) Dehns
St Bride's House, 10 Salisbury Square London EC4Y 8JD

---

(116) **429287**
(822) 29.03.1977 301 880 IT
(176) 10 năm
(540)

arteluce

(511) 11.

(156) 29.03.1977

(531) 26.04, 27.05, 26.04.01, 26.04.18, 27.05.01, 27.05.13, 26.04.24
(732) FLOS S.P.A.
Via A. Faini, 2 I-25073 BOVEZZO (Brescia)
(740) AVV. MARIACRISTINA RAPISARDI - UFFICIO BREVETTI RAPISARDI S.R.L.
Via Serbelloni, 12 I-20122 MILANO

(116) **429492**
(822) 15.12.1976 952 557 DT
(176) 10 năm
(540)

BLUE NUN

(511) 33.

(156) 25.03.1977

(732) FRANZ WILHELM LANGGUTH ERBEN GMBH & CO. KG
Dr. Ernst-Spies-Allee 2 56841 Traben-Trarbach

(740) WürtenbergerKunze
Maximiliansplatz 12b 80333 München

---

(116) **429522**
(822) 01.02.1977 84 548 AT
(176) 10 năm
(540)

RAINSTAR

(511) 07,21.

(156) 31.03.1977
(831) 24.02.1999 VN

(732) RÖHREN- UND PUMPENWERK BAUER GESELLSCHAFT M.B.H.
2, Kowaldstrasse, A-8570 VOITSBERG

(740) Patentanwälte Barger, Piso & Partner
Operngasse 4 A-1010 Wien

---

(116) **429669**
(822) 15.11.1976 951 350 DT
(176) 10 năm
(540)

Rantudil

(511) 05.

(156) 22.03.1977
(831) 10.09.1993 VN

(732) MEDA MANUFACTURING GMBH
Neurather Ring 1 51063 Köln

(740) Meda Pharma S.à r.l.
43 avenue John Fitzgerald Kennedy L-1855 Luxembourg

---

(116) **429888**
(822) 20.01.1977 1 001 846 FR
(176) 10 năm
(540)

ALBARINO

(511) 19,21.

(156) 24.03.1977

(732) SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE, Société Anonyme
"Les Miroirs", 18 avenue d'Alsace F-92400 COURBEVOIE

(740) Olivier ADAM, Compagnie de Saint-Gobain
"Les Miroirs", 18 avenue d'Alsace F-92400 COURBEVOIE

---

(116) **429912**
(822) 24.11.1976 694 389 ES
(176) 10 năm
(540)

(156) 23.03.1977

(531) 26.04, 27.05, 29.01, 26.04.02, 26.04.07, 26.04.22, 27.05.01, 29.01.02, 29.01.04, 29.01.12
(591) (FR: jaune et bleu.)
(732) FLAMAGAS, S.A.
7, calle Sales y Ferrer, E-08041 BARCELONA
(740) Angeles Moreno Nogales
Herrero & Asociados, Cedaceros, 1 E-28014 Madrid

(511) 04,09,34.

---

(116) **430072**
(822) 08.03.1977 287 230 CH
(176) 10 năm
(540)

ISO

(156) 25.03.1977

(732) INTERNATIONAL ORGANIZATION FOR STANDARDIZATION (ORGANISATION INTERNATIONALE DE NORMALISATION)
Chemin de la Voie Creuse 1, Case postale 56 CH-1211 Genève 20
(740) Kirker & Cie SA, Conseils en Marques
Rue de Genève 122, Case postale 153 CH-1226 Genève-Thônex

(511) 16.

---

(116) **430881**
(822) 29.09.1971 605 764 ES
(176) 10 năm
(540)

SADIRA

(156) 25.03.1977
(831) 31.12.2007 VN

(732) CARLOS FUSTE SENALLE
Ccalle Principe de Asturias, 5, 5o, 1a E-08012 BARCELONA
(740) ROBERTO CAÑADELL ISERN
Travesera de Gracia, 30, 1° C E-08021 BARCELONA

(511) 01,02,03.

---

(116) **430882**
(822) 29.01.1972 606 418 ES
(176) 10 năm
(540)

SADIRA

(511) 03,04,13,28.

(156) 25.03.1977

(732) CARLOS FUSTE SENALLE
Calle Principe de Asturias, 5, 5o, 1a E-08012 BARCELONA

(740) ROBERTO CAÑADELL ISERN
Travesera de Gracia, 30, 1° C E-08021 BARCELONA

---

(116) **506687**
(822) 23.12.1985 1 339 499 FR
(176) 10 năm
(540)

spir

(511) 28,35,36,38.

(156) 18.09.1986

(531) 27.05, 27.05.17
(732) SPIR COMMUNICATION
1330 Avenue Guillibert-de-la-Lauzière, Bât B5, Z.I. Les Milles, Europarc Pichaury, BP 30460 F-13592 AIX EN PROVENCE CEDEX 3

(740) Cabinet Roman
35, rue Paradis F-13001 MARSEILLE

---

(116) **507402**
(822) 22.09.1986 1 096 756 DT
(176) 10 năm
(540)

EPLAN

(511) 09,41,42.

(156) 20.11.1986
(831) 23.01.1996 VN

(732) EPLAN SOFTWARE & SERVICE GMBH & CO. KG
An der alten Ziegelei 2 40789 Monheim

(740) BOEHMERT & BOEHMERT
Hollerallee 32 28209 BREMEN

---

(116) **509329**
(822) 18.08.1986 1 368 048 FR
(176) 10 năm
(540)

SAMALENS

(511) 33.

(156) 02.02.1987
(831) 06.02.2007 VN

(732) ARMAGNAC SAMALENS - STE DES VIEILLES EAUX-DE-VIE D'ARMAGNAC (société par actions simplifiée)
F-32110 Laujuzan

(740) CABINET BEAU DE LOMENIE
158 rue de l'Université F-75007 PARIS

---

(116) **509483**
(822) 20.01.1986 1 080 344 ES
(176) 10 năm
(540)

GIRBAU

(511) 07,11.

(156) 11.03.1987

(531) 27.05, 27.05.01
(732) GIRBAU, S.A.
Carretera Manlleu, Km. 1, VICH, Barcelona
(740) PONTI SALES, Adelaida
C. Consell de Cent, 322 E-08007 BARCELONA

---

(116) **509962**
(822) 10.04.1984 1 268 184 FR
(176) 10 năm
(540)

LA MERE POULARD

(511) 16,29,30,33,42.

(156) 27.02.1987
(831) 23.11.1994 VN

(732) LMP INTERNATIONAL S.A.
3, avenue Pasteur L-2311 Luxembourg
(740) ERNEST GUTMANN - YVES PLASSERAUD SAS
3 rue Auber F-75009 PARIS

---

(116) **510050**
(822) 05.09.1979 903 179 ES
(176) 10 năm
(540)

MILMANDA

(511) 33.

(156) 24.03.1987

(732) MIGUEL TORRES, S.A.
Miquel Torres i Carbó, 6 E-08720 Vilafranca del Penedès (Barcelona)
(740) CURELL SUÑOL S.L.P.
Via Augusta, 21 E-08006 BARCELONA

---

(116) **510120**
(822) 10.11.1986 351 301 CH
(176) 10 năm
(540)

DELTEK

(511) 01,17,19.

(156) 16.02.1987
(831) 18.11.2009 VN

(732) REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG
Wienerbergstrasse 11 A-1100 Wien
(740) Patentanwalt Dr. Thomas U. Becker
Turmstraße 22 40878 Ratingen

---

(116) **510125**
(822) 31.10.1986 351 371 CH
(176) 10 năm
(540) PAMP
(156) 16.02.1987
(732) PAMP SA
Via Alle Zocche 1 CH-6874 Castel San Pietro
(740) Etude Pestalozzi Avocats SA
Cours de Rive 13 CH-1204 Genève
(511) 14.

---

(116) **510168**
(822) 13.01.1987 1 101 162 DT
(176) 10 năm
(540) Faktu
(156) 25.03.1987
(831) 30.01.1996 VN
(732) NYCOMED GMBH
Byk-Gulden-Str. 2 78467 Konstanz
(511) 05,10.

---

(116) **510615**
(822) 04.02.1985 1 073 284 DT
(176) 10 năm
(540) DYHARD
(156) 20.03.1987
(831) 26.01.2005 VN
(732) ALZCHEM AG
Dr.-Albert-Frank-Str. 32 83308 Trostberg
(740) Dennemeyer & Co. Sarl.
55, rue des Bruyères L-1274 Howald
(511) 01.

---

(116) **510858**
(822) 25.09.1986 1 371 978 FR
(176) 10 năm
(540) GAULTIER
(156) 24.03.1987
(732) GAULME
325, rue Saint Martin F-75003 PARIS
(740) CABINET PLASSERAUD
52 rue de la Victoire F-75440 PARIS Cedex 9
(511) 09,15,16,38,41,42.

---

(116) **510859**
(822) 25.09.1986 1 371 980 FR
(176) 10 năm
(540)

Jean Paul GAULTIER

(156) 24.03.1987
(531) 27.05, 27.05.19
(732) GAULME
325, rue Saint Martin F-75003 PARIS
(740) CABINET PLASSERAUD
52 rue de la Victoire F-75440 PARIS Cedex 9
(511) 08,11,14,15,18,20,21,22,23,24,26,27,28,34,38,41.

---

(116) **511017**
(822) 05.03.1987 1 103 206 DT
(176) 10 năm
(540)

SYMPATEX

(156) 18.03.1987
(732) SYMPATEX TECHNOLOGIES GMBH
Feringastr. 7 A 85774 Unterföhring
(740) LORENZ & KOLLEGEN
Alte Ulmer Strasse 2 89522 Heidenheim
(511) 17.

---

(116) **511499**
(822) 27.03.1987 474 341 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 27.03.1987
(531) 19.07, 19.07.01, 19.07.02
(732) FRATELLI BRANCA DISTILLERIE S.R.L.
Via Broletto, 35 I-20121 Milano
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.p.A.
Via Senato, 8 I-20121 Milano
(511) 33.

---

(116) **511513**
(822) 18.12.1986 351 768 CH
(176) 10 năm
(540)

NESTLÉ

(156) 03.04.1987
(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A.
CH-1800 Vevey
(511) 03,16.

---

(116) **511564**
(822) 19.10.1986 341 149 BX
(176) 10 năm
(540)

BEZINAL

(511) 06.

(156) 03.04.1987
(831) 07.04.2008 VN

(732) N.V. BEKAERT S.A.
Bekaertstraat 2 B-8550 Zwevegem
(740) Ir G. Demeester, NV Bekaert SA, Dienst Industriële Eigendom
Bekaertstraat 2 B-8550 Zwevegem

---

(116) **511783**
(822) 27.02.1987 352 511 CH
(176) 10 năm
(540)

EXXELOR

(511) 01.

(156) 09.04.1987

(732) EXXON MOBIL CORPORATION
5959 Las Colinas Boulevard Irving, TX 75039-2298
(740) E. BLUM & CO. AG Patent- und Markenanwälte VSP
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich

---

(116) **513257**
(822) 13.03.1987 1 103 572 DT
(176) 10 năm
(540)

HUGO BOSS

(511) 09,14,16,18,25,28,34.

(156) 10.04.1987

(732) HUGO BOSS TRADE MARK MANAGEMENT GMBH & CO. KG
Dieselstrasse 12 72555 Metzingen
(740) Dennemeyer & Associates S.A.
Poccistr. 11 80336 Munich

---

(116) **515673**
(822) 16.01.1987 1 101 407 DT
(176) 10 năm
(540)

tesa

(511) 01,06,07,09,16,17,19,20,21,24,26.

(156) 02.04.1987

(732) TESA AG
Quickbornstrasse 24 20253 Hamburg

---

(116) **635513**
(822) 14.11.1994 2 084 989 DE
(176) 10 năm
(540)

BEAUTY IS LIFE

(511) 03.

(156) 03.01.1995
(831) 20.11.2009 VN

(531) 27.05.01
(732) BEATRIX ISABEL LIED
Hasselbrookstraße 52 22089 Hamburg
(740) Eisenführ Speiser Patentanwalte Rechtsanwälte PartGmbB
Anna-Louisa-Karsch-Straße 2 10178 Berlin

---

(116) **658624**
(822) 26.02.1996 96612688 FR
(176) 10 năm
(540)

VISION'S

(511) 09.

(156) 30.07.1996
(531) 27.05, 27.05.01
(732) L'AMY
216, rue de la République Morez F-39400 Hauts-de-Bienne
(740) BUGNION S.A.
Route de Florissant 10 CH-1206 Genève

---

(116) **667329**
(822) 23.02.1996 96/613290 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 31.

(156) 24.01.1997
(831) 17.12.2014 VN

(531) 24.09.02, 24.09.03, 26.01.01, 26.01.06, 26.11.02
(732) ROYAL CANIN SAS
650 avenue de la Petite Camargue F-30470 AIMARGUES
(740) Mars, Incorporated c/o Mars Goose Island
930 West Evergreen Avenue Chicago IL 60642

---

(116) **669088**
(822) 21.02.1997 704534 IT
(176) 10 năm
(540)

CLUB DEI PRIMI

(511) 25.

(156) 21.02.1997
(831) 28.11.2000 VN

(732) IMAC S.p.A.
Via Menocchia, 27 I-63010 MONTEFIORE DELL'ASO (AP)
(740) Società Italiana Brevetti S.p.A.
Corso dei Tintori, 25 I-50122 Firenze

---

(116) **669237**
(822) 30.01.1990 510817 CN
(176) 10 năm
(540)

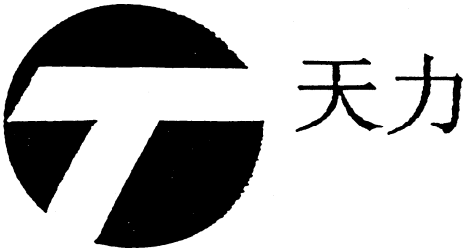

(511) 12.

(156) 30.01.1997

(531) 26.01, 27.05, 28.03, 26.01.01, 26.01.10, 27.05.01, 28.03.00
(732) TIANJIN UNITED TIRE & RUBBER INTERNATIONAL CO. LTD.
No. 50 Dongjiangdao Hexiqu 300220 Tianjin
(740) TIANJIN FULL TRUST IP AGENTS
No. 3104, Tianjin Technology & Finance Bldg., 5 Meiyuan Road, Tianjin Binhai Hi-tech Zone Tianjin

---

(116) **669571**
(822) 24.09.1996 96642884 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 32.

(156) 07.03.1997

(531) 25.03, 27.05, 25.03.01, 27.05.01
(732) ETAT FRANCAIS Service des Domaines
92 allée de Bercy, F-75012 PARIS
(740) CASALONGA & ASSOCIES
8 avenue Percier F-75008 PARIS

---

(116) **669791**
(822) 14.02.1997 438341 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 31.

(156) 19.03.1997

(531) 26.01, 26.07, 27.01, 27.05, 26.01.02, 26.07.03, 27.01.01, 27.05.01, 26.01.01
(732) DSM IP Assets B.V.
Het Overloon 1 NL-6411 TE Heerlen
(740) DSM Intellectual Property
P.O Box 9 NL-6160 MA Geleen

---

(116) **669808**
(822) 15.10.1996 96-646021 FR
(176) 10 năm
(540)

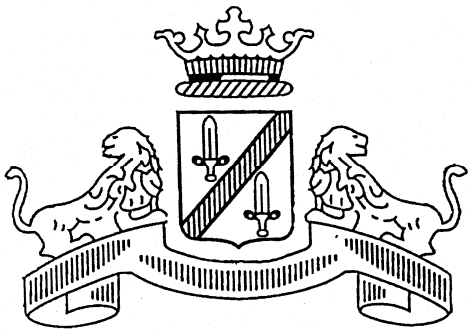

(511) 33.

(156) 13.03.1997
(831) 20.09.2000 VN
(531) 03.01, 24.01, 25.01, 03.01.01, 24.01.03, 24.01.05, 24.01.17, 25.01.01
(732) ETABLISSEMENTS MAXIME TRIJOL société à responsabilité limitée F-17520 SAINT-MARTIAL-SUR-NE
(740) SODEMA CONSEILS S.A.
16, rue du Général Foy F-75008 Paris

---

(116) **669871**
(822) 03.03.1992 92408309 FR
(176) 10 năm
(540)

LEFRANC

(511) 02,16.

(156) 13.03.1997
(531) 27.05, 27.05.01
(732) ColArt Le Mans
5 rue René Panhard F-72000 Le Mans
(740) GPI & Associés
EuroParc de Pichaury Bât. 2 - 1° E, 1330 rue Guillibert de la Lauzière F-13856 Aix-en-Provence cedex 3

---

(116) **669876**
(822) 06.02.1996 96 610 310 FR
(176) 10 năm
(540)

AirportVision

(511) 09,16,35,38,42.

(156) 17.03.1997
(732) SOCIETE INTERNATIONALE DE TELECOMMUNICATIONS AERONAUTIQUES - SITA SOCIÉTÉ COOPÉRATIVE
Avenue Henri Matisse 14 B-1140 Bruxelles
(740) Reddie & Grose LLP
The White Chapel Building, 10 Whitechapel High Street London E1 8QS

---

(116) **670035**
(822) 03.12.1996 435 798 CH
(176) 10 năm
(540)

THE GANG

(511) 18,25.

(156) 25.03.1997
(831) 05.08.2003 VN

(732) KARL VÖGELE AG
Zentralverwaltung CH-8730 Uznach
(740) RUOSS VÖGELE PARTNER
Kreuzstrasse 54 CH-8032 Zürich

---

(116) **670204**
(822) 15.10.1996 438 297 CH
(176) 10 năm
(540)

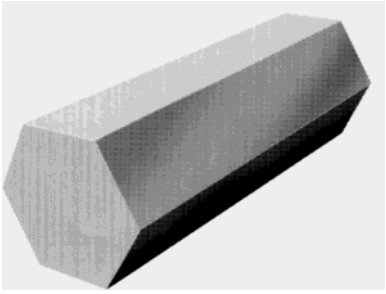

(511) 30.

(156) 18.03.1997

(531) 08.01, 26.15, 08.01.19, 26.15.13, 08.01.20
(732) KRAFT FOODS SCHWEIZ HOLDING GMBH
Chollerstrasse 4 CH-6301 Zug
(740) Kraft Foods Europe GmbH Trademark Department
Lindbergh-Allee 1 CH-8152 Glattpark

---

(116) **670260**
(822) 08.10.1996 96 645881 FR
(176) 10 năm
(540)

ROSICED

(511) 03,05.

(156) 28.03.1997

(732) PIERRE FABRE DERMATOLOGIE, Société par actions simplifiée
45, place Abel Gance F-92100 BOULOGNE

---

(116) **670308**
(822) 25.09.1996 96 643 106 FR
(176) 10 năm
(540)

VICTORIA STATION

(511) 16,18.

(156) 21.03.1997

(732) HERMES INTERNATIONAL (Société en commandite par actions)
24, rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS
(740) Annick de CHAUNAC - HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 Paris

---

(116) **670314**
(822) 16.09.1996 594.285 BX
(176) 10 năm
(540)

TRACTOCILE

(511) 05.

(156) 06.02.1997
(831) 04.08.2005 VN

(732) FERRING B.V.
Polarisavenue 144 NL-2132 JX Hoofddorp
(740) Hogan Lovells (Alicante) S.L. & Cia.
Avda Maisonnave, 22 E-03003 Alicante

---

(116) **670450**
(822) 05.09.1995 26726 BG
(176) 10 năm
(540)

Tabex

(511) 05.

(156) 02.04.1997
(831) 22.06.2009 VN

(732) AKTSIONERNO DROUJESTVO "SOPHARMA"
Oulitsa "Iliensko chaussee" 16 BG-1220 Sofia

---

(116) **670451**
(822) 29.10.1993 21910 BG
(176) 10 năm
(540)

Nivalin

(511) 05.

(156) 02.04.1997
(831) 07.12.2000 VN

(531) 27.05, 27.05.01
(732) AKTSIONERNO DROUJESTVO "SOPHARMA"
Oulitsa "Iliensko chaussee" 16 BG-1220 Sofia

---

(116) **670452**
(822) 07.03.1994 22846 BG
(176) 10 năm
(540)

Tribestan

(511) 05.

(156) 02.04.1997
(831) 07.12.2000 VN

(531) 27.05, 27.05.01
(732) AKTSIONERNO DROUJESTVO "SOPHARMA"
Oulitsa "Iliensko chaussee" 16 BG-1220 Sofia

---

(116) **670510**
(822) 28.10.1996 691 245 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 06,07,09,11,20,21,37,40,42.

(156) 28.10.1996

(531) 07.01, 26.07, 07.01.08, 15.09.01, 26.07.07, 07.01.14, 01.15.05, 26.07.25
(732) M. & B. MARCHI E BREVETTI SRL
Via San Filippo 2 I-60044 Fabriano (AN)
(740) Rok Premru c/o Mar.Bre Srl
Via San Filippo, 2 I-60044 Fabriano (AN)

---

(116) **670699**
(822) 27.09.1996 96 643 463 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 03.

(156) 24.03.1997

(531) 19.03, 26.04, 27.05, 29.01, 19.03.01, 26.04.04, 26.04.09, 27.05.01, 29.01.02, 29.01.06, 19.03.04
(591) (FR: argent, doré.)
(732) CHANEL
135, avenue Charles de Gaulle F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE

---

(116) **670700**
(822) 27.09.1996 96 643 462 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 03.

(156) 24.03.1997

(531) 19.07, 27.05, 29.01, 19.07.02, 26.04.02, 27.05.01, 29.01.02, 29.01.06, 29.01.07
(591) (FR: beige, argent, doré.)
(732) CHANEL
135, avenue Charles de Gaulle F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE

---

(116) **670940**

(176) 10 năm

(540)

MR WORLD

(511) 41.

(156) 01.04.1997

(831) 16.01.2008 VN

(531) 01.05, 01.05.01

(732) MISS WORLD LIMITED
Pier Road St. Helier

(740) Bear & Wolf IP LLP
57 Farringdon Road, Third Floor London EC1M 3JB

---

(116) **670941**

(822) 21.10.1996 96 647 491 FR

(176) 10 năm

(540)

(511) 01.

(156) 25.03.1997

(531) 02.01, 26.04, 27.05, 29.01, 02.01.09, 26.04.02, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.04, 29.01.06, 02.01.01

(591) (FR: Bleu Pantone 072, Rouge Pantone 032, sur fond blanc.)

(732) PLANTIN (SARL)
Usine De La Rolande F-84350 Courthezon

---

(116) **671045**

(822) 25.09.1996 96643098 FR

(176) 10 năm

(540)

(511) 05,30.

(156) 21.03.1997

(531) 07.01, 27.05, 07.01.25, 07.05.15, 27.05.01, 07.01.01

(732) ETAT FRANCAIS
Service des Domaines, 92 allée de Bercy F-75012 PARIS

(740) CASALONGA & ASSOCIES
8 avenue Percier F-75008 PARIS

---

(116) **671052**
(822) 21.10.1996 96/647490 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 25.03.1997

(531) 27.01, 27.05, 29.01, 27.01.01, 27.05.01, 29.01.02, 29.01.04, 26.03.23
(591) (FR: Bleu (pantone 300)
(732) ETS PLANTIN (SARL)
Usine De La Rolande F-84350 Courthezon

(511) 01.

---

(116) **671100**
(822) 18.03.1997 705978 IT
(176) 10 năm
(540)

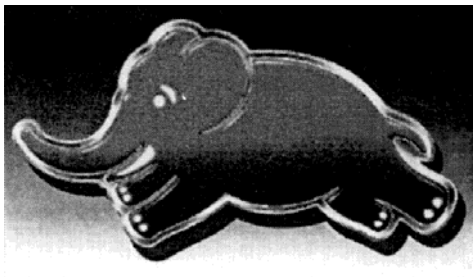

(156) 18.03.1997

(531) 03.02, 26.04, 03.02.01, 26.04.02
(732) FCA ITALY S.P.A.
Corso Giovanni Agnelli, 200 I-10135 TORINO
(740) Lucia Cosani, c/o Barzanò & Zanardo Milano S.P.A.
Corso Vittorio Emanuele II, 61 I-10128 Torino

(511) 12.

---

(116) **671106**
(822) 26.03.1997 706881 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 26.03.1997

(531) 01.01, 02.03, 05.07, 25.01, 29.01, 01.01.01, 02.03.01, 05.07.01, 25.01.09, 29.01.15, 01.01.10
(591) (FR: couleur café, jaune, rouge, blanc, vert, azur, noir.)
(732) FRATELLI BRANCA DISTILLERIE S.r.l.
Via Broletto, 35 I-20121 MILANO
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.p.A.
Via Senato, 8 I-20121 MILANO

(511) 33.

---

(116) **671163**
(822) 26.03.1997 706877 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 29.

(156) 26.03.1997
(831) 25.02.2013 VN

(531) 26.02.01, 26.07.15, 27.05.01
(732) CONSORZIO PER LA TUTELA DEL FORMAGGIO GRANA PADANO
Via XXIV Giugno 8, Frazione S. Martino della Battaglia I-25015 DESENZANO DEL GARDA (Brescia)
(740) PERANI & PARTNERS S.p.A.
Piazza Armando Diaz, 7 I-20123 Milano

---

(116) **671246**
(822) 20.11.1996 96 651 544 FR
(176) 10 năm
(540)

UN DEUX TROIS

(511) 18,24,25.

(156) 11.04.1997

(732) ETAM
57-59 rue Henri Barbusse F-92110 Clichy
(740) IPSIDE (SCHMIT CHRETIEN)
29 rue de Lisbonne F-75008 PARIS

---

(116) **671281**
(822) 19.03.1997 439346 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 14,18,25,35,41.

(156) 10.04.1997
(831) 21.01.2000 VN

(531) 26.01, 26.04, 26.07, 27.05, 26.01.02, 26.04.02, 26.07.05, 27.05.01
(732) REWATCH GMBH
Carmenstrasse 12 CH-8032 Zürich
(740) GACHNANG AG Patentanwalte
Badstrasse 5, Postfach 323 CH-8501 Frauenfeld

(116) **671341**
(822) 31.10.1996 96648819 FR
(176) 10 năm
(540)

ECOPODE

(511) 19.

(156) 24.03.1997

(732) ARTELIA EAU & ENVIRONNEMENT
6 rue de Lorraine F-38130 ECHIROLLES

(740) Philippe PRUGNEAU - Bernard SCHAUB
3 avenue Doyen Louis Weil, "Le Grenat" F-38000 GRENOBLE

---

(116) **671576**
(822) 27.01.1997 396 55 168 DE
(176) 10 năm
(540)

DURATE

(511) 07.

(156) 20.03.1997

(732) SCHMALE-HOLDING GMBH. & CO.
Lindhorststraße 12, 48607 Ochtrup

(740) Dipl.-Ing. Conrad Köchling, Dipl.-Ing. C.-J. Köchling Patentanwälte
Fleyer Strasse 135 58097 Hagen

---

(116) **671579**
(822) 26.09.1996 96 643 257 FR
(176) 10 năm
(540)

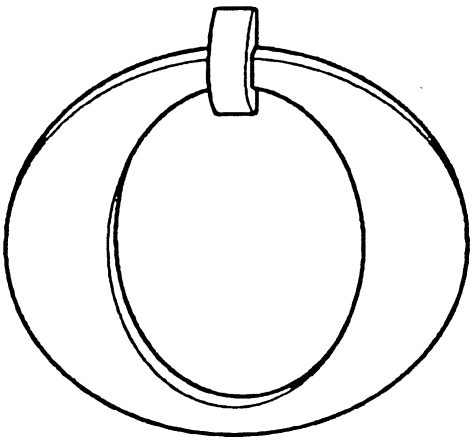

(511) 14,18,25.

(156) 26.03.1997

(531) 17.02, 26.01, 17.02.25, 26.01.04, 17.02.13

(732) CHRISTIAN DIOR COUTURE
30, avenue Montaigne F-75008 Paris

(740) NOVAGRAAF FRANCE
Bâtiment O2, 2 rue Sarah Bernhardt, CS90017 F-92665 Asnières-Sur-Seine Cedex

---

(116) **671749**
(822) 18.08.1958 716 827 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,09.

(156) 25.03.1997

(531) 27.05, 27.05.01
(732) SUCO ROBERT SCHEUFFELE GMBH & CO. KG
Keplerstrasse 12 74321 Bietigheim-Bissingen
(740) Kohler Schmid Möbus Patentanwälte Partnerschaftsgesellschaft mbB
Gropiusplatz 10 70563 Stuttgart

---

(116) **671780**
(822) 30.09.1996 439384 CH
(176) 10 năm
(540)

VAIO PRO

(511) 09.

(156) 01.04.1997

(732) SONY CORPORATION
1-7-1 Konan, Minato-ku Tokyo
(740) Novagraaf Switzerland SA
Chemin de l'Echo 3 CH-1213 Onex

---

(116) **672067**
(822) 06.11.1996 396 39 075 DE
(176) 10 năm
(540)

MESSER

(511) 01.

(156) 27.02.1997

(531) 26.01, 26.03, 27.05, 26.01.01, 26.01.10, 26.03.04, 27.05.01, 18.03.02
(732) MESSER GROUP GMBH
Messer-Platz 1 65812 Bad Soden

---

(116) **672159**
(822) 04.10.1996 594.678 BX
(176) 10 năm
(540)

GREENCHIP

(511) 09.

(156) 21.03.1997
(831) 23.11.2012 VN

(732) NXP B.V.
High Tech Campus 60 NL-5656 AG EINDHOVEN
(740) NLO Shieldmark B.V.
New Babylon City Offices, Anna van Buerenplein 21A NL-2595 DA Den Haag

---

(116) **672198**
(822) 20.03.1984 105 244 AT
(176) 10 năm
(540)

(511) 29.

(156) 27.03.1997
(831) 11.05.2001 VN
(531) 03.04, 06.07, 25.01, 25.03, 29.01, 03.04.01, 03.04.13, 06.07.04, 25.01.15, 25.03.01, 29.01.15, 26.04.01, 28.01.00, 27.05.01
(591) (EN: Red, blue, yellow, green, black, white, brown.)
(732) GEBRÜDER WOERLE GESELLSCHAFT M.B.H.
ENZING 26 A-5302 HENNDORF
(740) HASLINGER / NAGELE & PARTNER RECHTSANWÄLTE GMBH
Roseggerstr. 58 A-4020 Linz

---

(116) **672223**
(822) 07.01.1996 805604 CN
(176) 10 năm
(540)

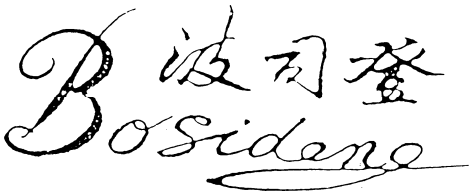

(511) 25.

(156) 15.04.1997
(531) 27.05, 28.03, 27.05.01, 28.03.00
(732) BOSIDENG INTERNATIONAL FASHION (CHINA) LIMITED
Room 1606, No. 98, Song Hu Road, Yang Pu District Shanghai
(740) Shanghai Saintbuild Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room301, Pentagon Fengda Square, No.8, Zhengyi Road, Yangpu District Shanghai

---

(116) **672253**
(822) 01.03.1977 343.923 BX
(176) 10 năm
(540)

FYRQUEL

(511) 01,04.

(156) 21.03.1997
(831) 21.08.2002 VN
(732) AKZO NOBEL CHEMICALS B.V.
Stationsplein 4 NL-3818 LE Amersfoort
(740) LORENZ SEIDLER GOSSEL
Widenmayerstr. 23 80538 München

---

(116) **672380**
(822) 13.11.1996 96650357 FR
(176) 10 năm
(540) EUTHELIUM
(511) 05.
(156) 09.04.1997
(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

---

(116) **672420**
(822) 10.10.1996 96646056 FR
(176) 10 năm
(540) MERIAL
(511) 05,09,10,16,31.
(156) 20.03.1997
(732) MERIAL (SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE)
29, avenue Tony Garnier F-69007 LYON
(740) CABINET REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 PARIS CEDEX 17

---

(116) **672547**
(822) 26.11.1996 439646 CH
(176) 10 năm
(540) CLEANCART
(511) 05,10.
(156) 14.04.1997
(732) GAMBRO HOSPAL (SCHWEIZ) AG
(GAMBRO HOSPAL (SUISSE) SA
(GAMBRO HOSPAL (SWITZERLAND) LTD
Pfuggässlein 2 CH-4001 Bale
(740) Mme Annie PRAT, GAMBRO INDUSTRIES
7 avenue Lionel Terray - BP 126 F-69883 MEYZIEU Cedex

---

(116) **672561**
(822) 11.10.1996 598.265 BX
(176) 10 năm
(540)
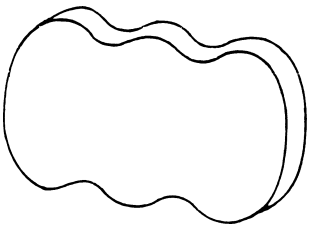
(511) 03,05.
(156) 20.03.1997
(531) 26.13, 26.15, 26.13.25, 26.15.25, 26.15.15
(732) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V.
Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

(116) **672567**
(822) 11.10.1996 598.264 BX
(176) 10 năm
(540)

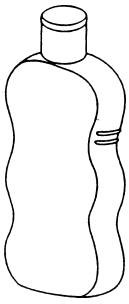

(511) 03,05.

(156) 20.03.1997

(531) 19.07, 19.07.01, 19.07.16
(732) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse
(740) Novagraaf Nederland BV Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) **672575**
(822) 28.11.1996 396 46 759 DE
(176) 10 năm
(540)

SIRIUS

(511) 09.

(156) 15.04.1997
(831) 02.05.2006 VN

(732) Siemens Aktiengesellschaft Wittelsbacherplatz 2 80333 München
(740) Siemens Aktiengesellschaft ZT FM Post Office Box 22 16 34 80506 München

---

(116) **672745**
(822) 11.10.1996 598.162 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,05,21.

(156) 26.03.1997

(531) 26.04, 26.13, 27.05, 26.04.04, 26.13.25, 27.05.01, 26.04.02
(732) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse
(740) Novagraaf Nederland BV Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) **672746**
(822) 11.10.1996 598.053 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 21.

(156) 26.03.1997

(531) 26.11, 26.11.01, 26.11.12, 26.11.13
(732) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse
(740) Novagraaf Nederland BV Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

(116) **672782**
(822) 11.10.1996 598.165 BX
(176) 10 năm
(540)

ULTRACISION

(511) 10.

(156) 26.03.1997
(831) 14.10.2009 VN

(732) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V.
Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) **672932**
(822) 24.10.1996 396 17 467 DE
(176) 10 năm
(540)

ATEGO

(511) 12,37.

(156) 05.04.1997
(831) 20.07.2000 VN

(732) DAIMLER AG
Mercedesstrasse 137 70327 Stuttgart
(740) Daimler AG, Intellectual Property & Technology Management, GR/VI, H512 70546 Stuttgart

---

(116) **672975**
(822) 05.11.1985 376 393 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,12.

(156) 26.03.1997
(831) 23.10.1997 VN

(531) 26.01, 26.07, 26.01.01, 26.01.05, 26.07.01
(732) CIFA S.P.A.
Via Stati Uniti d'America, 26 I-20030 Senago (Milano)
(740) GLP S.r.l. (Milan Office)
Via Luciano Manara, 13 I-20122 MILANO

---

(116) **672992A**
(822) 04.02.1997 397 00 532 DE
(176) 10 năm
(540)

Badgley Mischka

(511) 03,09,14,18,25.

(156) 26.03.1997

(732) BADGLEY MISCHKA LICENSING LLC
1450 Broadway New York NY 10018
(740) Theodore R. Remaklus, Wood, Herron & Evans, L.L.P.
441 Vine Street, 2700 Carew Tower Cincinnati OH 45202

---

(116) **673018**
(822) 30.11.1995 663745 IT
(176) 10 năm
(540)

ALGINMAX

(511) 05.

(156) 01.04.1997

(732) MAJOR PRODOTTI DENTARI S.P.A.
Via Luigi Einaudi 23 I-10024 MONCALIERI (Torino)
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **673069**
(822) 05.11.1996 593.664 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 09,38.

(156) 26.03.1997
(831) 30.06.1997 VN

(531) 26.11, 26.11.03, 26.11.12
(732) KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V.
Groenewoudseweg 1 NL-5621 BA Eindhoven
(740) Philips Intellectual Property & Standards
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven

---

(116) **673197**
(822) 05.11.1996 593.665 BX
(176) 10 năm
(540)

MPEG

(511) 09,38.

(156) 26.03.1997
(831) 30.06.1997 VN

(531) 26.11, 27.05, 26.11.03, 27.05.01, 26.11.12
(732) Koninklijke Philips Electronics N.V.
Groenewoudseweg 1 NL-5621 BA Eindhoven
(740) Philips Intellectual Property & Standards
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven

---

(116) **673219**
(822) 28.01.1997 396 44 028 DE
(176) 10 năm
(540)

(156) 26.03.1997

(531) 26.01, 26.03, 27.01, 26.01.01, 26.01.04, 26.01.10, 26.03.04, 27.01.01, 26.03.01
(732) BAYERISCHE MOTOREN WERKE AKTIENGESELLSCHAFT
Petuelring 130 80809 München

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,29, 30,32,33,34,35,36,37,38,39,40,41,42.

---

(116) **673357**
(822) 30.12.1996 396 51 372 DE
(176) 10 năm
(540)

ENDURA

(156) 10.04.1997

(732) OSRAM GESELLSCHAFT MIT BESCHRÄNKTER HAFTUNG
Hellabrunner Strasse 1 81543 München
(740) df-mp Dörries Frank-Molnia & Pohlman, Patentanwälte Rechtsanwälte PartG mbB, Judith Hesse LL.M.
Theatinerstrasse 16 80333 München

(511) 09,11.

---

(116) **673358**
(822) 07.12.1995 395 06 914 DE
(176) 10 năm
(540)

LITEPACK

(156) 11.04.1997

(732) OSRAM GESELLSCHAFT MIT BESCHRÄNKTER HAFTUNG
Hellabrunner Strasse 1 81543 München

(511) 09,11.

---

(116) **673498**
(822) 07.11.1996 599.158 BX
(176) 10 năm
(540)

REACH JUNIOR

(156) 14.04.1997

(732) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V.
Turnhoutseweg 30 B-2340 BEERSE
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

(511) 03,05,21.

---

(116) **673635**
(822) 05.03.1997 397 00 134 DE
(176) 10 năm
(540)

LEVOPRONT

(511) 05.

(156) 01.04.1997

(732) DOMPÉ INTERNATIONAL S.A.
World Trade Center, Av. de Gratta-Paille 1-2 CH-1000 Lausanne 30
(740) Dragotti & Associati SRL
Via Nino Bixio, 7 I-20129 Milano

---

(116) **674024**
(822) 26.07.1996 395 46 129 DE
(176) 10 năm
(540)

PASS

(511) 07.

(156) 18.04.1997
(831) 25.10.2005 VN

(732) PASS STANZTECHNIK AG
Am Steinkreuz 2 95473 Creußen
(740) RAU, SCHNECK & HÜBNER Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Königstraße 2 90402 NÜRNBERG

---

(116) **674071**
(822) 18.12.1996 600.708 BX
(176) 10 năm
(540)

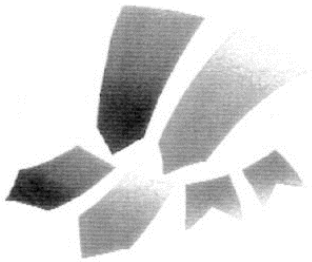

(511) 30.

(156) 18.04.1997
(831) 03.07.1998 VN

(531) 24.15, 26.07, 24.15.03, 26.07.25
(732) N.V. ORGANON
Kloosterstraat 6 NL-5349 AB OSS
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
P.O. Box 5054 NL-1380 GB Weesp

---

(116) **674187**
(822) 12.03.1997 600.712 BX
(176) 10 năm
(540)

EFFICAPT

(511) 05,16.

(156) 02.04.1997

(732) SCA HYGIENE PRODUCTS HOOGEZAND B.V.
Abramskade 6 NL-9601 KM Hoogezand
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

(116) **674231**
(822) 06.02.1997 396 55 169.6 DE
(176) 10 năm
(540)

SCHMALEDURATE

(156) 26.03.1997
(531) 27.05, 27.05.01
(732) SCHMALE-HOLDING GMBH. & CO.
Lindhorststraße 12 48607 Ochtrup
(740) Patentanwälte Köchling, Döring PartG mbB
Fleyer Straße 135 58097 Hagen

(511) 07.

---

(116) **675212**
(822) 28.01.1996 811903 CN
(176) 10 năm
(540)

(156) 24.03.1997
(531) 05.05, 26.04, 29.01, 05.05.16, 05.05.19, 26.04.04, 29.01.01, 29.01.04, 05.05.21
(591) (EN: red, blue.)
(732) CHINA SOUTHERN AIR HOLDING COMPANY
Baiyun Airport, Guangzhou Guangdong Province
(740) Chofn Intellectual Property Agency Co., Ltd.
B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi Str., Xicheng 100053 Beijing

(511) 35,37,39.

---

(116) **675241**
(822) 29.01.1997 396 41 262 DE
(176) 10 năm
(540)

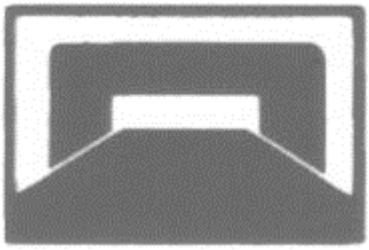

(156) 19.03.1997
(531) 26.04, 26.07, 26.04.02, 26.04.07, 26.07.25
(732) RIEDHAMMER GMBH
Klingenhofstrasse 72 90411 Nürnberg
(740) Patentanwalt Dr. Thomas U. Becker
Turmstrasse 22 40878 Ratingen

(511) 07,11,19.

---

(116) **675242**
(822) 29.01.1997 396 41 254 DE
(176) 10 năm
(540)

RIEDHAMMER

(156) 19.03.1997

(732) RIEDHAMMER GMBH
Klingenhofstrasse 72 90411 Nürnberg
(740) Patentanwalt Dr. Thomas U. Becker
Turmstrasse 22 40878 Ratingen

(511) 07,11,19.

---

(116) **675777**
(822) 11.04.1997 707.548 IT
(176) 10 năm
(540)

BOSCO DI CILIEGI
Bosco di Ciliegi

(156) 11.04.1997

(531) 05.07, 27.05, 05.07.16, 27.05.01
(732) BRANDS ENVIRONMENT ESTABLISHMENT
39 Kirchstrasse FL-9490 Vaduz
(740) PERANI & PARTNERS S.p.A.
Piazza Armando Diaz, 7 I-20123 Milano

(511) 18,25,35,36,37,42.

---

(116) **676279**
(822) 11.12.1996 396 40 775 DE
(176) 10 năm
(540)

SOFTIP

(156) 17.03.1997

(732) DAIMLER AG
Mercedesstrasse 137 70327 Stuttgart

(511) 09,12.

---

(116) **676477**
(822) 23.03.1955 673 399 DE
(176) 10 năm
(540)

HOSTAPHAN

(156) 22.03.1997

(732) HOECHST GMBH
65929 Frankfurt am Main
(740) Best Rechtsanwälte PartmbB
Hostatostr. 26 65929 Frankfurt am Main

(511) 17.

---

(116) **676932**
(822) 24.06.1996 395 35 869 DE
(176) 10 năm
(540) OSRAM
(511) 01,04,06,07,09,10,11,14,17,21,28,42.
(156) 16.04.1997
(732) OSRAM GESELLSCHAFT MIT BESCHRÄNKTER HAFTUNG
Hellabrunner Strasse 1 81543 München

---

(116) **677102**
(822) 13.03.1997 705945 IT
(176) 10 năm
(540) FIT PARTS
(511) 07,09,11,12,37.
(156) 13.03.1997
(531) 26.04, 26.11, 27.05, 29.01, 26.04.02, 26.11.02, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.04, 26.11.01
(591) (FR: Blanc, bleu, orange.)
(732) FCA ITALY S.P.A.
Corso Giovanni Agnelli, 200 I-10135 TORINO
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **678600**
(822) 27.02.1976 941 667 DE
(176) 10 năm
(540) CAMBOZOLA
(511) 29.
(156) 05.03.1997
(732) HOFMEISTER VERMÖGENSVERWALTUNGS GMBH & CO. KG
Kemptener Str. 17-24 87493 Lauben
(740) Rechts- und Patentanwaltskanzlei Lewinsky & Kollegen
Bahnhofstr. 7 82166 Gräfelfing

---

(116) **680034**
(822) 08.10.1996 396 38 168 DE
(176) 10 năm
(540) T-Mobile
(511) 09,14,16,18,25,28,36,37,38,41,42.
(156) 26.02.1997
(732) DEUTSCHE TELEKOM AG
Friedrich-Ebert-Allee 140 53113 Bonn
(740) Hogan Lovells International LLP
Alstertor 21 20095 Hamburg

---

(116) **680035**
(822) 06.11.1996 396 38 169 DE
(176) 10 năm
(540)

T · ·Mobile·

(156) 26.02.1997
(531) 26.04, 27.05, 26.04.01, 26.04.09, 27.05.01
(732) DEUTSCHE TELEKOM AG
Friedrich-Ebert-Allee 140 53113 Bonn
(740) Hogan Lovells International LLP
Alstertor 21 20095 Hamburg

(511) 09,14,16,18,25,28,36,37,38,41,42.

---

(116) **683178**
(822) 12.03.1997 396 41 779.5 DE
(176) 10 năm
(540)

(156) 20.03.1997
(531) 04.05, 26.01, 27.03, 04.05.15, 26.01.01, 27.03.01
(732) HIRSCHMANN ELECTRONICS GMBH
Stuttgarter Strasse 45-51 72654 Neckartenzlingen
(740) Thul Patentanwaltsgesellschaft mbH, Patent Attorney Thomas Greif
Rheinmetall Platz 1 40476 Düsseldorf

(511) 09,16,37,41,42.

---

(116) **897907**
(822) 03.04.2006 547946 CH
(176) 10 năm
(540)

INTERNATIONAL-SEED TESTING-ASSOCIATION
UNIFORMITY IN SEED TESTING

(156) 11.09.2006
(531) 17.03, 26.01, 17.03.01, 17.03.02, 26.01.04, 26.01.21
(732) INTERNATIONAL SEED TESTING ASSOCIATION (ISTA)
Zürichstrasse 50, P.O. Box 308 CH-8303 Bassersdorf
(740) Secretary General, International Seed Testing Association
Zurichstrasse 50, P.O. Box 308 CH-8303 Bassersdorf

(511) 16,31,42,44.

---

(116) **900047**
(822) 05.12.2005 780365 BX
(176) 10 năm
(540) lambretta
(511) 12,18,25.
(156) 26.09.2006
(732) LAMBRETTA S.R.L.
Piazza Diaz Armando, 7 I-20123 MILANO

---

(116) **903264**
(822) 08.08.2006 1017437 IT
(176) 10 năm
(540) GESSI
(511) 11,20,21.
(156) 05.10.2006
(732) GESSI S.P.A.
Frazione Vintebbio - Parco Gessi I-13037 Serravalle Sesia (Vercelli)
(740) PGA S.p.A.
Via Mascheroni, 31 I-20145 Milano

---

(116) **903577**
(822) 03.03.2006 05 3 382 179 FR
(176) 10 năm
(540) RADIAFILL
(511) 09.
(156) 20.09.2006
(732) RADIO FREQUENCY SYSTEMS FRANCE
Centre de Villarceaux, Route de Villejust F-91620 NOZAY
(740) ALCATEL-LUCENT INTERNATIONAL Trademark Department
Site de Nokia Paris-Saclay, Route de Villejust F-91620 Nozay

---

(116) **914081**
(822) 29.12.2006 814528 BX
(176) 10 năm
(540) SPRO
(511) 25,28.
(156) 11.01.2007
(831) 30.06.2015 VN
(531) 26.11.13, 27.05.11, 29.01.12
(591) (EN: Black and green (pantone 348c).)
(732) SPRO N.V.
Hagenweg 5A NL-4131 LX VIANEN
(740) NLO Shieldmark B.V.
New Babylon City Offices, Anna van Buerenplein 21A NL-2595 DA Den Haag

---

(116) **914379**
(822) 15.01.2007 1033496 IT
(176) 10 năm
(540)

UBI Banca
UNIONE DI BANCHE ITALIANE

(156) 15.01.2007

(531) 24.17, 26.03, 24.17.02, 26.03.23
(732) UNIONE DI BANCHE ITALIANE S.P.A. IN FORMA ABBREVIATA ANCHE SOLO UBI BANCA
Piazza V. Veneto, 8 I-24122 Bergamo (BG)
(740) GIAMBROCONO & C. S.P.A.
Via Zambianchi, 3 I-24121 BERGAMO

(511) 35,36,41.

---

(116) **916545**

(176) 10 năm
(540)

RCD ESPANYOL DE BARCELONA

(156) 19.01.2007
(831) 06.03.2012 VN

(531) 24.01.03, 24.01.18, 24.01.25, 24.09.01, 29.01.14
(591) (EN: Orangish-yellow, navy blue, red, white and black.)
(732) REAL CLUB DEPORTIVO ESPAÑOL DE BARCELONA, S.A.D.
Pg. Olímpic, 17-19 E-08038 Barcelona
(740) Llagostera Soto, María del Carmen
Calle Muntaner, 200, Planta 5ª1ª E-08036 Barcelona

(511) 25,41.

---

(116) **917889**

(176) 10 năm
(540)

volusion

(156) 20.02.2007

(531) 27.05, 29.01, 27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: Blue, orange and black.)
(732) VOLUSION, LLC
1835A Kramer Lane, Suite 100 Austin TX 78758
(740) Rebecca McCurry of Pirkey Barber PLLC
600 Congress Avenue, Suite 2120 Austin TX 78701

(511) 09.

---

(116) **918012**

(176) 10 năm

(540)

MSH

(511) 07.

(156) 01.03.2007

(732) MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD.
3-1, Minatomirai 3-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-8401

(740) SHIGA Masatake c/o Shiga International Patent Office
Gran Tokyo South Tower, 1-9-2, Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-6620

---

(116) **918506**
(822) 16.01.2007 555479 CH
(176) 10 năm
(540)

CiC

(511) 01,04,19,29,30,31.

(156) 26.02.2007

(531) 27.03, 27.05, 27.03.11, 27.05.01, 05.07.03, 26.01.01

(732) CEREAL INVESTMENTS COMPANY
53, chemin du Nant d'Argent CH-1223 Cologny

(740) Griffes Consulting SA
Route de Florissant 81 CH-1206 Genève

---

(116) **918742**
(822) 06.08.2004 04 3 276 608 FR
(176) 10 năm
(540)

BLOCK BREAKER DELUXE

(511) 09.

(156) 14.02.2007

(732) GAMELOFT
14, rue Auber F-75009 PARIS

---

(116) **919136**
(822) 28.09.2006 14147 LI
(176) 10 năm
(540)

Snow Queen

(511) 33.

(156) 29.01.2007
(831) 10.03.2009 VN

(732) WTM ESTABLISHMENT
Mitteldorf 1 FL-9490 Vaduz

(740) Rechtsanwalt Michael Horak, Dipl.-Ing, LL.M.
Georgstr. 48 30159 Hannover

---

(116) **919262**

(176) 10 năm

(540)

(156) 28.03.2007

(831) 10.03.2014 VN

(531) 26.01, 29.01, 26.01.18, 29.01.12, 26.01.02

(732) BLISS WORLD LLC
145 S Fairfax Avenue Los Angeles CA 90036

(740) Carlos Cucurella, Esq., Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C.
4 Times Square, 17th Floor New York NY 10017

(511) 44.

---

(116) **919453**

(822) 28.06.2006 4220932 CN

(176) 10 năm

(540)

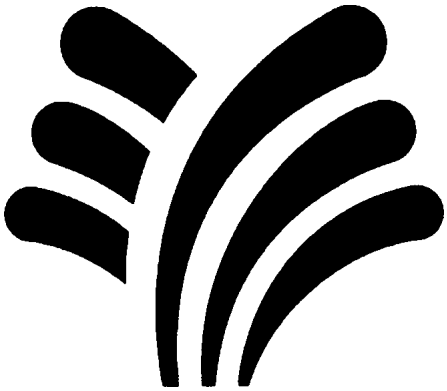

(156) 03.04.2007

(531) 26.11, 26.11.03, 26.11.12

(732) SHANGHAI WORTH GARDEN PRODUCTS CO., LTD.
No. 5000, Yuanjiang Road, Minhang 201108 Shanghai

(740) Creatop & Co.
22 A-B, Tower 3, Gateway Plaza, No. 2601 Xietu Road, Xuhui District 200030 Shanghai

(511) 08.

---

(116) **919555**

(176) 10 năm

(540)

LUCID

(156) 20.03.2007

(831) 01.08.2013 VN

(732) HOOD RIVER DISTILLERS IMPORTS LLC
PO Box 240, 660 Riverside Drive Hood River, OR 97031

(740) David P. Petersen Klarquist Sparkman, LLP
One World Trade Center, 121 SW Salmon Street, Suite 1600 Portland, OR 97204

(511) 33.

---

(116) **919823**
(822) 02.06.1998 103049 PL
(176) 10 năm
(540)

(511) 29,30,32,33,43.

(156) 20.12.2006

(531) 26.01, 26.11, 29.01, 26.01.18, 26.11.08, 29.01.12
(591) (EN: Red and white.)
(732) TAN VIET INTERNATIONAL LTD. SP. Z O.O.
Ul. Marco Polo 9 PL-83-031 Legowo
(740) JERZY POTOCKI, PATENT ATTORNEY'S OFFICE "JERZY POTOCKI"
Ul. Małcużyńskiego 5 PL-80-171 GDAŃSK

---

(116) **919824**
(822) 01.06.1998 102908 PL
(176) 10 năm
(540)

TAN VIET

(511) 29,30,32,33,43.

(156) 20.12.2006

(732) TAN VIET INTERNATIONAL LTD. SP. Z O.O.
Ul. Marco Polo 9 PL-83-031 Legowo
(740) JERZY POTOCKI, PATENT ATTORNEY'S OFFICE "JERZY POTOCKI"
Ul. Małcużyńskiego 5 PL-80-171 GDAŃSK

---

(116) **919957**
(822) 19.01.2007 1033911 IT
(176) 10 năm
(540)

ROSATO

(511) 03,09,14,18,25,35.

(156) 19.01.2007

(531) 10.03.10
(732) ROSATO GIOIELLI S.r.l.
Via Roma, 26 I-52100 Arezzo (AR)
(740) APTA S.R.L.
Piazza dei Martiri, 1 I-40121 Bologna

---

(116) **920073**

(176) 10 năm

(540)

SPEEDLINER

(511) 06,12,17.

(156) 13.03.2007

(732) WEGMANN AUTOMOTIVE GMBH & CO. KG
Rudolf-Diesel-Straße 6 97209 Veitshöchheim

(740) Lohr, Jöstingmeier & Partner
Junkersstraße 3 82178 Puchheim

---

(116) **920849**
(822) 07.07.2004 3353901 CN
(176) 10 năm

(540)

HOSEKI

(511) 07.

(156) 22.03.2007

(732) ZHEJIANG GEMSY MECHANICAL & ELECTRICAL CO., LTD.
No.638 Donghuan Road, Taizhou Zhejiang Province

(740) BTA INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
16th Floor, Yuetan Tower, No.2 Yuetan North Street, Xicheng District 100045 Beijing

---

(116) **920949**
(822) 29.11.2006 554136 CH
(176) 10 năm

(540)

PATADAY

(511) 05.

(156) 14.03.2007

(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel

(740) Walder Wyss & Partner
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 CH-8034 Zürich

---

(116) **921099**
(822) 20.03.2007 556769 CH
(176) 10 năm

(540)

MF59

(511) 05.

(156) 30.03.2007
(831) 26.02.2009 VN

(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel

(740) Schneider Feldmann AG Patent- und Markenanwälte
Beethovenstrasse 49, Postfach 2792 CH-8022 Zürich

---

(116) **921106**
(822) 16.10.2001 2498251 US
(176) 10 năm
(540)

(511) 41.

(156) 11.04.2007

(531) 24.17, 27.05, 24.17.04, 27.05.02
(732) SANDLER SYSTEMS, INC.
300 Red Brook Boulevard, Suite 400
Owings Mills, Maryland 21117
(740) Margaret Stevens Jacks
300 Red Brook Boulevard Suite 400
Owings Mills, Maryland 21117

---

(116) **921108**
(822) 02.10.2001 2494343 US
(176) 10 năm
(540)

(511) 41.

(156) 11.04.2007

(531) 27.05, 27.05.09, 24.17.04
(732) SANDLER SYSTEMS, INC.
300 Red Brook Boulevard, Suite 400
Owings Mills, Maryland 21117
(740) Margaret Stevens Jacks
300 Red Brook Boulevard Suite 400
Owings Mills, Maryland 21117

---

(116) **921109**
(822) 17.12.2002 2663420 US
(176) 10 năm
(540)

(511) 41.

(156) 11.04.2007

(531) 24.15, 27.05, 24.15.13, 27.05.09
(732) SANDLER SYSTEMS, INC.
300 Red Brook Boulevard, Suite 400
Owings Mills, Maryland 21117
(740) Margaret Stevens Jacks
300 Red Brook Boulevard Suite 400
Owings Mills, Maryland 21117

---

(116) **921128**
(176) 10 năm
(540)

WXYZ

(511) 43.

(156) 06.04.2007

(732) STARWOOD HOTELS & RESORTS WORLDWIDE, INC.
1111 Westchester Avenue White Plains, NY 10604
(740) Brian Scanlon, Esq., Starwood Hotels & Resorts Worldwide, LLC
One StarPoint Stamford CT 06902

(116) **921224**
(822) 21.08.2004 3417824 CN
(176) 10 năm
(540)

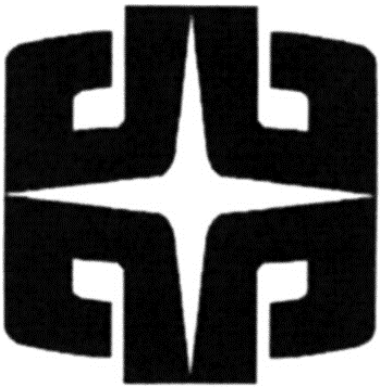

(511) 12.

(156) 10.04.2007

(531) 24.11, 24.11.25
(732) ZHONG TONG BUS HOLDING CO., LTD.
No. 261, Huanghe Road, Economic Development Zone, Liaocheng City Shandong Province
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
7th Floor, Scitech Place, No.22, Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(116) **921239**

(176) 10 năm
(540)

RE:MIX

(511) 43.

(156) 06.04.2007

(732) STARWOOD HOTELS & RESORTS WORLDWIDE, INC.
1111 Westchester Avenue White Plains, NY 10604
(740) Brian Scanlon, Esq., Starwood Hotels & Resorts Worldwide, LLC
One StarPoint Stamford CT 06902

---

(116) **921266**
(822) 15.10.2003 912862 IT
(176) 10 năm
(540)

LAWER

(511) 07.

(156) 28.02.2007

(531) 24.15, 26.03, 24.15.21, 26.03.23
(732) LAWER SPA
Via Amendola, 12/14 I-13836 Cossato BI
(740) Buzzi, Notaro & Antonielli d'Oulx srl
Via Maria Vittoria, 18 I-10123 Torino

---

(116) **921295**

(176) 10 năm

(540)

(511) 01.

(156) 21.03.2007

(531) 02.09, 02.09.14

(732) YARA INTERNATIONAL ASA
Drammensveien 131, P.O. Box 343, Skøyen N-0213 Oslo

(740) Onsagers AS
P.O. Box 1813 Vika N-0123 Oslo

---

(116) **921328**

(822) 26.01.2007 556844 CH

(176) 10 năm

(540)

REPLENISH

(511) 05.

(156) 02.04.2007

(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel

(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 Zürich CH-8034

---

(116) **921425**

(822) 21.11.2006 14214 LI

(176) 10 năm

(540)

CAZADORES

(511) 33.

(156) 23.03.2007

(732) BACARDI & COMPANY LIMITED
Aeulestrasse 5 FL-9490 Vaduz

(740) Brandstock Legal GmbH
Rueckertstr. 1 80336 Munich

---

(116) **921482**

(822) 28.09.1996 875912 CN

(176) 10 năm

(540)

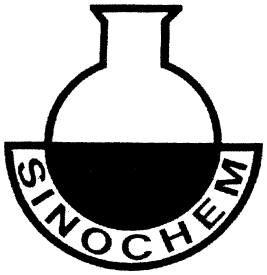

(511) 12,17,39.

(156) 10.04.2007

(531) 19.11, 19.11.04

(732) SINOCHEM CORPORATION
28 Fuxingmennei Street, Xicheng District Beijing

(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

(116) **921503**
(822) 07.03.2007 815045 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 31.

(156) 11.04.2007

(531) 25.05, 27.05, 27.07, 25.05.01, 27.05.03, 27.07.11
(732) INVE TECHNOLOGIES, NAAMLOZE VENNOOTSCHAP
Hoogveld 93 B-9200 DENDERMONDE
(740) BAP IP bvba - Brantsandpatents
Pauline Van Pottelsberghelaan 24 B-9501 Sint-Denijs-Westrem

---

(116) **921556**
(822) 12.02.2002 2538212 US
(176) 10 năm
(540)

(511) 25.

(156) 20.03.2007

(531) 06.01, 27.05, 06.01.04, 27.05.02
(732) MOUNTAIN GEAR CORPORATION
4889 4th Street Irwindale, CA 91706
(740) LEECH TISHMAN FUSCALDO LAMPL, LLP
215 N. Marengo Avenue, Third Floor Pasadena CA 91101

---

(116) **921581**
(822) 31.01.2007 306 66 508.5/11 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 11.

(156) 26.03.2007

(732) OSRAM GESELLSCHAFT MIT BESCHRÄNKTER HAFTUNG
Hellabrunner Strasse 1 81543 München
(740) df-mp Dörries Frank-Molnia & Pohlman, Patentanwälte Rechtsanwälte PartG mbB, Judith Hesse LL.M.
Theatinerstrasse 16 80333 München

---

(116) **921611**
(822) 26.03.2004 304 06 427.0/12 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 12,37.

(156) 03.04.2007

(531) 26.11, 27.05, 26.11.12, 27.05.01
(732) ZF FRIEDRICHSHAFEN AG
Löwentaler Str. 20 88046 Friedrichshafen

(116) **921666**
(822) 16.07.1997 397 14 957.3/09 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 09.

(156) 19.03.2007

(531) 26.01, 27.05, 26.01.01, 27.05.01
(732) ACCUSTIC ARTS AUDIO GMBH
Hoher Steg 7 74348 Lauffen
(740) Patentanwälte Dr.-Ing. Gerhard Clemens, Dr. Barbara Schmid
Lerchenstraße 56 74074 Heilbronn

---

(116) **921670**
(822) 17.01.2007 304 54 954.1/10 DE
(176) 10 năm
(540)

CLINICAL HOUSE

(511) 05,09,10,16,35,37,41,42,44.

(156) 07.03.2007
(831) 06.06.2007 VN

(732) CLINICAL HOUSE GMBH
Am Bergbaumuseum 31 44791 Bochum
(740) Schneiders & Behrendt PartmbB, Rechts- und Patentanwälte
Postfach 10 23 65 44723 Bochum

---

(116) **921944**
(822) 14.11.1998 1223521 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 11.

(156) 10.04.2007

(531) 27.05, 27.05.01, 26.01.01, 26.11.09, 26.11.03, 26.02.07
(732) SHENZHEN SUNZONE ELECTRICAL APPLIANCES LTD.
3F, 8 Qiongyu Road Science & Technology Park Nanshan District, Shenzhen 518057 Guangdong
(740) SHENZHEN ZHONGZHI PATENT & TRADEMARK AGENT CO., LTD.
11/F, Room 1104, Shenzhen Science & Technology, Building No. 1001, Shangbu Zhong Road Shenzhen

---

(116) **922000**
(822) 02.04.2007 1043363 IT
(176) 10 năm
(540)

CASALE DEL GIGLIO

(156) 02.04.2007

(732) CASALE DEL GIGLIO AZIENDA AGRICOLA S.R.L.
Strada Cisterna-Nettuno, km. 13 LE FERRIERE (LT)

(740) BARZANO' & ZANARDO ROMA S.P.A.
Via Piemonte, 26 I-00187 Roma

(511) 33.

---

(116) **922058**
(822) 14.04.2006 3946365 CN
(176) 10 năm
(540)

(156) 10.04.2007

(531) 25.01, 28.03, 25.01.13, 28.03.00, 26.04.02, 25.01.10

(732) ZHEJIANG SHENYUAN ELECTRO-MACHINERY CO., LTD.
Zeguo Air Compressors Industrial Zone, Wenling City Zhejiang Province

(740) CHINA TRADEMARK & PATENT LAW OFFICE CO., LTD.
14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bldg. 100045 Beijing

(511) 07,09.

---

(116) **922104**

(176) 10 năm
(540)

Nanosan

(156) 26.03.2007

(732) SCHILL + SEILACHER GMBH
Schönaicher Straße 205 71032 Böblingen

(740) Prinz & Partner, Patentanwälte Rechtsanwälte
Rundfunkplatz 2 80335 München

(511) 05,16,24,25.

---

(116) **922193**
(822) 09.01.2007 3197479 US
(176) 10 năm
(540)

(511) 25.

(156) 18.03.2007

(531) 24.01, 24.09, 27.05, 24.01.15, 24.09.05, 27.05.22, 03.01.01, 24.01.19, 24.09.01
(732) KASS EXPORT, INC.
3304 North Hill Parkway Atlanta, GA 30341
(740) John C. Gaydos
1932 Akers Ridge Drive, SE, Atlanta, GA 30339-3267

---

(116) **922301**
(822) 16.08.2006 306 50 661.0/07 DE
(176) 10 năm
(540)

ECOPACK

(511) 07,09.

(156) 26.01.2007
(831) 23.11.2010 VN

(732) SAURER GERMANY GMBH & CO. KG
Leverkuser Straße 65 42897 Remscheid
(740) Patentanwälte Ruff, Wilhelm, Beier, Dauster & Partner mbB
Kronenstraße 30 70174 Stuttgart

---

(116) **922386**
(822) 19.10.2006 306 38 591.0/11 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 11.

(156) 05.04.2007

(531) 26.04, 27.05, 29.01, 26.04.02, 27.05.24, 29.01.13, 26.04.01
(591) (EN: Blue, orange, white.)
(732) OSRAM GESELLSCHAFT MIT BESCHRÄNKTER HAFTUNG
Hellabrunner Strasse 1 81543 München

(116) **922392**
(822) 07.01.2002 1694523 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 31.

(156) 10.04.2007

(531) 01.15, 26.01, 28.03, 01.15.23, 26.01.05, 28.03.00, 26.01.01
(732) GUANGDONG EVERGREEN FEED INDUSTRY CO., LTD.
Jinkang Rd, Central, Mazhang Economic Development Zone Zhanjiang, Guangdong
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

---

(116) **922431**
(822) 06.06.2005 003415726 EM
(176) 10 năm
(540)

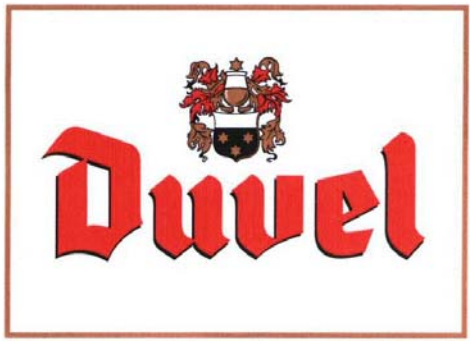

(511) 32.

(156) 17.04.2007
(831) 09.01.2015 VN

(531) 01.01.05, 01.01.10, 11.03.02, 24.01.07, 24.01.18, 29.01.14
(591) (EN: Gold, white, red, black.)
(732) DUVEL MOORTGAT, NAAMLOZE VENNOOTSCHAP
Breendonkdorp 58 B-2870 PUURS
(740) IPack - Intellectual Property Department
Duarrefstrooss, 19 L-9990 Weiswampach

---

(116) **922454**
(822) 21.08.2004 3440770 CN
(176) 10 năm
(540)

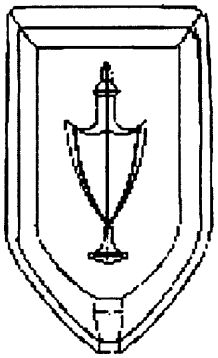

(511) 12.

(156) 10.04.2007

(531) 11.03, 24.01, 11.03.01, 24.01.05, 24.01.12
(732) SHENYANG JINBEI AUTOMOTIVE COMPANY LIMITED
No. 38 Wanliutang Road, Shenhe District, Shenyang Liaoning Province
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
7th Floor, Scitech Place, No.22, Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

(116) **922570**

(176) 10 năm

(540)

APPERTA

(511) 01.

(156) 02.04.2007

(732) GCP APPLIED TECHNOLOGIES INC.
62 Whittemore Avenue Cambridge MA 02140

(740) Henkel IP & Holding GmbH
Henkelstraï¿½e 67 40589 Dï¿½sseldorf

---

(116) **922890**

(822) 16.02.2007 2446988 GB

(176) 10 năm

(540)

WAREHOUSE

(511) 18,35.

(156) 13.03.2007

(831) 23.01.2012 VN

(732) WAREHOUSE FASHIONS LIMITED
The Triangle, Stanton Harcourt Industrial Estate, Stanton Harcourt
Witney, Oxfordshire OX29 5UT

(740) Field Fisher Waterhouse LLP, IP Protection Department
8th Floor, Riverbank House, 2 Swan Lane London EC4R 3TT

---

(116) **922917**

(822) 23.03.2007 06 3 456 869 FR

(176) 10 năm

(540)

Dior Addict

Lip Maximizer

(511) 03.

(156) 27.03.2007

(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS

(740) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS

---

(116) **923085**

(822) 18.12.1987 2006368 JP

(176) 10 năm

(540)

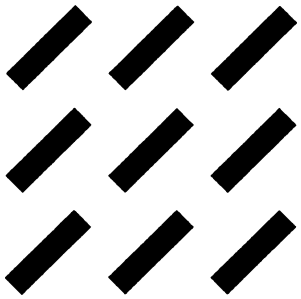

(511) 20.

(156) 12.03.2007

(531) 26.11, 26.11.09

(732) ITOKI CORPORATION
4-12, Imafuku-higashi 1-chome, Joto-ku, Osaka-shi Osaka 536-0002

(740) IIJIMA Nobuyuki, IIJIMA TRADEMARK AND PATENT OFFICE
7F, Samon Eleven Building, 3-1, Samon-Cho, Shinjuku-ku Tokyo 160-0017

---

(116) **923097**
(822) 07.03.2007 813255 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 32.

(156) 19.03.2007

(531) 01.01, 25.01, 26.01, 29.01, 01.01.02, 25.01.15, 26.01.05, 29.01.13
(591) (EN: Green, red and white.)
(732) HEINEKEN BROUWERIJEN B.V.
Tweede Weteringplantsoen 21 NL-1017 ZD Amsterdam
(740) CHIEVER B.V.
Barbara Strozzilaan 201 NL-1083 HN Amsterdam

---

(116) **923108**
(822) 27.11.2006 1028759 IT
(176) 10 năm
(540)

RIUNITE

(511) 33.

(156) 27.03.2007

(732) CANTINE RIUNITE & CIV - SOCIETA' COOPERATIVA AGRICOLA
Via G. Brodolini, 24 I-42040 CAMPEGINE (Reggio Emilia)
(740) ING. C. CORRADINI & C. S.R.L.
Via Dante Alighieri, 4 I-42121 REGGIO EMILIA

---

(116) **923323**
(822) 30.03.2007 06 3 458 822 FR
(176) 10 năm
(540)

FUNGSTER

(511) 05.

(156) 30.03.2007

(732) PIERRE FABRE DERMATOLOGIE
45 Place Abel Gance F-92100 BOULOGNE
(740) Pierick Rousseau Direction Propriété Intellectuelle PIERRE FABRE DERMATOLOGIE
17, avenue Jean Moulin F-81106 CASTRES Cedex

---

(116) **923436**
(822) 28.10.2003 3337324 CN
(176) 10 năm
(540)

ANDELI

(156) 10.04.2007

(531) 27.05, 27.05.17
(732) ANDELI GROUP CO., LTD.
No. 208 Weiqi Road, Yueqing Economic Development Zone, Yueqing 325600 Zhejiang
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
8th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 09.

---

(116) **923532**
(822) 05.04.2007 1043672 IT
(176) 10 năm
(540)

MASI

(156) 05.04.2007

(732) MASI AGRICOLA S.P.A. E PER BREVITA' M.AGRI S.P.A.
Via Monteleone, 26, Loc. Gargagnago I-37010 Sant'Ambrogio Di Valpolicella (VR)
(740) APTA S.r.l.
Via Ca' di Cozzi, 41 I-37124 VERONA

(511) 33.

---

(116) **923603**
(822) 29.09.2000 4421627 JP
(176) 10 năm
(540)

ULTIMID
NAILS UNIQUE

(156) 12.04.2007
(831) 08.07.2011 VN

(531) 26.04.18, 27.05.01
(732) KABUSHIKI KAISHA NAILS UNIQUE OF JAPAN (doing business as NAILS UNIQUE OF JAPAN CO., LTD.)
1-14, Otsukidai, Nada-ku, Kobe-shi Hyogo 657-0017
(740) Tokkyo Gyomu Hojin ARCO TOKKYO JIMUSHO (Patent Corporate Body ARCO PATENT OFFICE)
Bo-eki Bldg., 123-1 Higashi-machi, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 650-0031

(511) 03,44.

---

(116) **923621**
(822) 23.01.2007 406375 PT
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,09,18,25,43.

(156) 07.03.2007
(831) 03.01.2008 VN
(531) 03.01.08
(732) SACENTRO - COMÉRCIO DE TÊXTEIS, S.A.
Rua Jacinta Marto, 8 - 1°Frente Lisboa
(740) J. PEREIRA DA CRUZ, S.A.
Rua Vitor Cordon, 14 P-1249-103 LISBOA

---

(116) **923674**
(822) 20.06.1998 316798 CN
(176) 10 năm
(540)

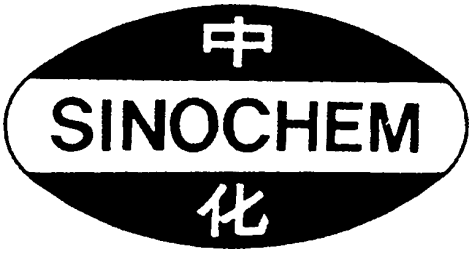

(511) 01.

(156) 26.03.2007
(531) 26.01, 28.03, 26.01.18, 28.03.00, 26.01.02
(732) SINOCHEM CORPORATION
28 Fuxingmennei Street, Xicheng District Beijing
(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(116) **923676**
(822) 13.04.2007 06 3 461 629 FR
(176) 10 năm
(540)

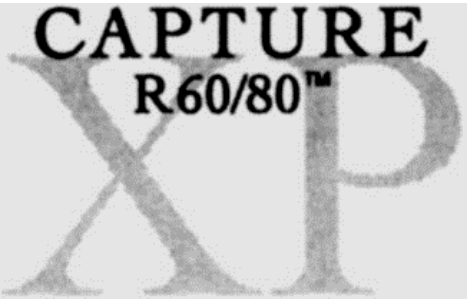

(511) 03.

(156) 13.04.2007
(531) 27.05, 27.05.01
(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS
(740) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS

---

(116) **923866**

(176) 10 năm

(540)

GILLY HICKS SYDNEY

(511) 03,25,35.

(156) 28.03.2007

(831) 16.04.2012 VN

(732) ABERCROMBIE & FITCH EUROPE SAGL
Via Moree CH-6850 Mendrisio

(740) Abercrombie & Fitch Europe SA
Via Moree CH-6850 Mendrisio

---

(116) **923867**

(176) 10 năm

(540)

ARIAZONE

(511) 07.

(156) 05.04.2007

(732) ARIAZONE INTERNATIONAL PTY LTD
3-5 Sabre Court Tullamarine VIC 3043

(740) Griffith Hack
Level 10, 161 Collins Street Melbourne VIC 3000

---

(116) **924099**

(822) 27.03.2007 1042786 IT

(176) 10 năm

(540)

INTESA SANPAOLO

(511) 09,16,35,36,38,41,42.

(156) 27.03.2007

(531) 26.04, 27.05, 29.01, 26.04.16, 27.05.19, 29.01.15, 26.04.02, 07.05.10

(591) (EN: Dark green, orange, brown, green and blue.)

(732) INTESA SANPAOLO S.P.A.
Piazza San Carlo, 156 I-10121 Torino TO

(740) PERANI & PARTNERS S.p.A.
Piazza Armando Diaz, 7 I-20123 Milano

---

(116) **924134**

(176) 10 năm

(540)

XAMIOL

(511) 05.

(156) 30.03.2007

(831) 14.09.2007 VN

(732) LEO PHARMA A/S TRADEMARK DESIGNS AND DOMAIN NAMES
Industrieparken 55 DK-2750 Ballerup

---

(116) **924147**
(822) 12.02.2007 219 678 AT
(176) 10 năm
(540)

KTM

(511) 12,37.

(156) 02.04.2007

(732) KTM AG
Stallhofner Straße 3 A-5230 Mattighofen

(740) Saxinger Chalupsky & Partner Rechtsanwälte GmbH
Edisonstraße 1/WDZ 8 A-4600 Wels

---

(116) **924323**
(822) 10.06.1991 554283 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 01.

(156) 03.04.2007

(531) 01.03, 26.04, 28.03, 01.03.01, 26.04.03, 28.03.00

(732) SICHUAN GUOGUANG AGROCHEMICAL CO., LTD
Pingquan Town, Jianyang City Sichuan Province

(740) Sichuan Chengdu Tiance Trademark & Patent Office
11F, Tower 3, Zhengcheng Caifu Lingdi, No. 19 Beida Street, Qingyang District, Chengdu 610017 Sichuan

---

(116) **924732**
(822) 30.03.2007 06/3458829 FR
(176) 10 năm
(540)

FONGISTER

(511) 05.

(156) 10.04.2007

(732) PIERRE FABRE DERMATOLOGIE
45 Place Abel Gance F-92100 BOULOGNE

(740) Pierick Rousseau Direction Propriété Intellectuelle PIERRE FABRE DERMATOLOGIE
17, avenue Jean Moulin F-81106 CASTRES Cedex

---

(116) **924810**
(822) 06.11.2006 306 58 611.8/12 DE
(176) 10 năm
(540)

transsyberia

(511) 12.

(156) 20.03.2007

(732) DR. ING. H.C. F. PORSCHE AKTIENGESELLSCHAFT
Porscheplatz, 1 70435 Stuttgart
(740) Lichtenstein, Körner & Partners mbB
Heidehofstrasse 9 70184 Stuttgart

---

(116) **924870**
(822) 07.03.2006 004227088 EM
(176) 10 năm
(540)

HUSKY
The Original Cool Ideas Co.

(511) 11,37.

(156) 13.03.2007
(831) 14.09.2011 VN

(531) 26.01.01, 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: Blue, black and white.)
(732) JUPITER INDUSTRIES LIMITED
37 Station Road, Lutterworth, Leicestershire, LE17 4AP
(740) HGF Limited
4th Floor, Merchant Exchange, 17-19 Whitworth Street West Manchester M1 5WG

---

(116) **924886**
(822) 21.02.1989 2117556 JP
(176) 10 năm
(540)

ITOKI

(511) 20.

(156) 12.03.2007

(732) ITOKI CORPORATION
4-12, Imafuku-higashi 1-chome, Joto-ku, Osaka-shi Osaka 536-0002
(740) IIJIMA Nobuyuki, IIJIMA TRADEMARK AND PATENT OFFICE
7F, Samon Eleven Building, 3-1, Samon-Cho, Shinjuku-ku Tokyo 160-0017

---

(116) **924891**
(822) 24.10.1994 1588865 GB
(176) 10 năm
(540)

VITALITE

(511) 29.

(156) 22.03.2007

(732) DAIRY CREST LIMITED
Claygate House, Littleworth Road, Esher Surrey, KT10 9PN
(740) CSY London
10 Fetter Lane London EC4A 1BR

(116) **925097**
(822) 06.04.2007 1043700 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 06.04.2007
(531) 25.01, 27.05, 25.01.15, 27.05.01, 27.05.24
(732) MASI AGRICOLA S.P.A. E PER BREVITA' M.AGRI S.P.A.
Via Monteleone, 26, Loc. Gargagnago I-37010 SANT'AMBROGIO DI VALPOLICELLA (VR)
(740) APTA S.r.l.
Via Ca' di Cozzi, 41 I-37124 VERONA

(511) 33.

---

(116) **925098**
(822) 06.04.2007 1043699 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 06.04.2007
(531) 25.01, 27.05, 25.01.15, 27.05.01, 27.05.24
(732) MASI AGRICOLA S.P.A. E PER BREVITA' M.AGRI S.P.A.
Via Monteleone, 26, Loc. Gargagnago I-37010 SANT'AMBROGIO DI VALPOLICELLA (VR)
(740) APTA S.r.l.
Via Ca' di Cozzi, 41 I-37124 VERONA

(511) 33.

---

(116) **925150**
(822) 19.01.2007 556730 CH
(176) 10 năm
(540)

(156) 29.03.2007
(531) 27.05, 27.05.22
(732) ANGST & PFISTER AG
Thurgauerstrasse 66 CH-8050 Zürich
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

(511) 01,06,07,17.

---

(116) **925243**
(822) 01.11.2006 553521 CH
(176) 10 năm
(540) baer
(511) 16,36.
(156) 29.03.2007
(732) JULIUS BÄR GRUPPE AG
Bahnhofstrasse 36 CH-8001 Zürich
(740) WEINMANN ZIMMERLI
Apollostrasse 2, Postfach 1021 CH-8032 Zürich

---

(116) **925259**
(822) 19.03.2007 2.741.649 ES
(176) 10 năm
(540)
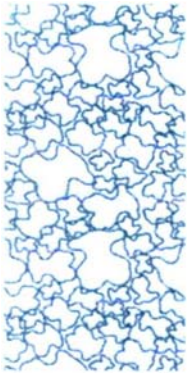
(511) 03,09.
(156) 19.03.2007
(531) 25.07, 29.01, 25.07.25, 29.01.04, 25.07.23, 25.12.25
(732) S. TOUS, S.L.
Ctra. de Vic, El Guix, 3 E-08243 MANRESA (Barcelona)
(740) AROCHI & LINDNER, S.L. Gonzalo Barboza
C/ Serrano 28, 1°C E-28001 Madrid

---

(116) **925286**
(822) 17.05.2002 002088664 EM
(176) 10 năm
(540) VADU
(511) 06,09,11.
(156) 13.04.2007
(831) 23.04.2015 VN
(732) PINK GMBH THERMOSYSTEME
Am Kessler 6 97877 Wertheim
(740) Stumpf Patentanwälte PartGmbB
Alte Weinsteige 73 70597 Stuttgart

---

(116) **925455**
(822) 23.03.2007 06 3 456 523 FR
(176) 10 năm
(540) PLATINUM MAHJONG
(511) 09,28.
(156) 23.03.2007
(732) GAMELOFT
14, rue Auber F-75009 PARIS

---

(116) **925469**
(822) 17.01.2007 556837 CH
(176) 10 năm
(540)

APSOFLUID

(156) 30.03.2007
(732) ANGST & PFISTER AG
Thurgauerstrasse 66 CH-8050 Zürich
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

(511) 06,09,11,17.

---

(116) **925475**
(822) 29.11.2006 556838 CH
(176) 10 năm
(540)

APSOPLAST

(156) 30.03.2007
(732) ANGST & PFISTER AG
Thurgauerstrasse 66 CH-8050 Zürich
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

(511) 01,04,17,40.

---

(116) **925548**
(176) 10 năm
(540)

Beckhoff

(156) 13.03.2007
(732) BECKHOFF, HANS
Weidenweg 58 33415 Verl
(740) Patentanwaltskanzlei WILHELM & BECK
Prinzenstraße 13 80639 München

(511) 07.

---

(116) **925559**
(822) 14.06.2006 4018332 CN
(176) 10 năm
(540)

ZWA

(156) 10.04.2007
(531) 27.05, 27.05.17
(732) DALIAN GUANGYANG BEARING MANUFACTURING CO., LTD.
Industrial Park, Wawo Town, Pulandian, Dalian Liaoning Province
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave., 100004 Beijing

(511) 07.

---

(116) **925570**
(822) 12.01.2007 236 395 AT
(176) 10 năm
(540)

OPTICELL

(511) 31.

(156) 29.03.2007
(831) 24.03.2011 VN

(732) AGROMED AUSTRIA GMBH
Bad Haller Straße 23 A-4550 Kremsmünster
(740) Puchberger & Partner Patentanwälte
Reichsratsstraße 13 A-1010 Wien

---

(116) **925681**
(822) 19.04.1995 2017964 GB
(176) 10 năm
(540)

PRINCIPLES

(511) 18,25,35.

(156) 22.03.2007
(831) 26.01.2015 VN

(732) DEBENHAMS PRINCIPLES LIMITED
10 Brock Street, Regent's Place London NW1 3FG
(740) Groom Wilkes & Wright LLP
The Haybarn, Upton End Farm Business Park, Meppershall Road, Shillington Hitchin, Hertfordshire SG5 3PF

---

(116) **925907**

(176) 10 năm
(540)

THE MARVELOUS MISADVENTURES OF FLAPJACK

(511) 09,41.

(156) 11.04.2007

(732) TURNER BROADCASTING SYSTEM EUROPE LIMITED
16 Great Marlborough Street London W1F 7HS
(740) D YOUNG & CO LLP
120 Holborn London EC1N 2DY

---

(116) **925908**

(176) 10 năm
(540)

THE SECRET SATURDAYS

(511) 09,41.

(156) 11.04.2007

(732) THE CARTOON NETWORK, INC.
1050 Techwood Drive, N.W. Atlanta, GA 30318
(740) D YOUNG & CO LLP
120 Holborn London EC1N 2DY

---

(116) **925928**
(822) 29.11.2006 556839 CH
(176) 10 năm
(540) APSOSEAL
(511) 01,04,17,40.
(156) 30.03.2007
(732) ANGST & PFISTER AG
Thurgauerstrasse 66 CH-8050 Zürich
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

---

(116) **926043**
(822) 22.02.2007 556142 CH
(176) 10 năm
(540) AX
(511) 03,09,12,14,16,18,24,25,26,28,35.
(156) 23.03.2007
(732) GIORGIO ARMANI S.P.A.
Via Borgonuovo, 11 I-20121 MILANO
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **926232**
(822) 21.03.2002 2002 06039 TR
(176) 10 năm
(540) SEL HOSES
(511) 17,35.
(156) 04.04.2007
(531) 25.01, 27.05, 29.01, 25.01.19, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: The colors red and white are claimed as the features of the mark.)
(732) TEKNIK KAUCUK SANAYI ANONIM SIRKETI
Tunel Cad. Omer Aga Sk. No: 25 Karakoy, ISTANBUL
(740) Daniel S. Kalka
1000 Eaton Boulevard Cleveland OH 44122

---

(116) **926512**
(822) 27.03.2007 1042814 IT
(176) 10 năm
(540) MOSCHINO Couture!
(511) 18,25.
(156) 27.03.2007
(531) 24.17.04, 27.05.10
(732) MOSCHINO S.P.A.
Via delle Querce, 51 SAN GIOVANNI IN MARIGNANO (RN)
(740) STUDIO TORTA S.r.l.
Via Viotti, 9 I-10121 Torino

---

(116) **926558**
(822) 13.04.2005 Z20040003 HR
(176) 10 năm
(540)

(511) 35,36,37,38,39,40,41,42,43,44,45.

(156) 02.04.2007

(531) 27.05, 29.01, 27.05.01, 29.01.11
(591) (FR: Bleu foncé et noir.)
(732) ADRIS GRUPA D.D.
Obala Vladimira Nazora 1 HR-52210 ROVINJ

---

(116) **926635**
(822) 21.09.2006 4144386 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 33.

(156) 12.04.2007

(531) 05.07, 25.01, 28.03, 05.07.01, 25.01.06, 28.03.00
(732) BEIJING SHUNXIN AGRICULTURE CO., LTD. NIULANSHAN WINERY
Niushan Area, Shunyi District Beijing
(740) WANG & ASSOCIATES
Prime Tower, Suite 408, No. 22 Chaoyangmen Wai Dajie, Chaoyang District 100020 Beijing

---

(116) **926787**
(822) 26.10.2006 553292 CH
(176) 10 năm
(540)

SWATCH VENDOME COLLECTION

(511) 14.

(156) 20.04.2007

(732) SWATCH AG (SWATCH SA) (SWATCH LTD)
Jakob-Stämpfli-Strasse 94 CH-2502 Biel/Bienne
(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) **927037**
(822) 30.03.2007 06 3 457 975 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 09,36.

(156) 12.04.2007

(531) 26.11, 29.01, 26.11.09, 29.01.12
(591) (EN: Pantone red 185, black and white.)
(732) SOCIETE GENERALE
29 boulevard Haussmann F-75009 Paris
(740) CABINET REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 PARIS CEDEX 17

---

(116) **927143**
(822) 27.04.2005 534841 CH
(176) 10 năm
(540)

PRESIDENT

(511) 05,10.

(156) 18.04.2007

(732) COLTÈNE/WHALEDENT AG
Feldwiesenstrasse 20 CH-9450 Altstätten

---

(116) **927229**
(822) 20.04.2007 06 3 463 245 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 03.

(156) 20.04.2007

(531) 01.15, 25.01, 29.01, 01.15.09, 25.01.19, 29.01.13
(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 Paris
(740) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS

---

(116) **927327**
(822) 18.07.2006 553069 CH
(176) 10 năm
(540)

MEMO

(511) 03,14.

(156) 15.01.2007
(831) 30.08.2013 VN

(732) MEMO INTERNATIONAL SA
Chemin des Hauts-Crêts 18 CH-1223 Cologny
(740) B.M.G. Avocats
8c, avenue de Champel, Case postale 385 CH-1211 Genève 12

---

(116) **927393**
(822) 07.12.2008 4732017 CN
(176) 10 năm
(540)

VST

(511) 14.

(156) 06.04.2007
(831) 22.09.2010 VN

(531) 27.05.01
(732) CHEN HUAI QING
44-1, Hetou, Jiexia Village, Xincuo Town, Fuqing 350300 Fujian
(740) Xiamen Shinhwa Patent and Trademark Agency Co., Ltd.
Room 201, No. 15, Wanghai Road, 2nd Software Park Xiamen 361008 Fujian

---

(116) **927514**
(822) 13.12.2006 555496 CH
(176) 10 năm
(540)

ITOP

(511) 09,16,41,44.

(156) 19.03.2007
(831) 10.09.2015 VN

(732) CURADEN AG
Amlehnstrasse 22 CH-6010 Kriens
(740) Keller & Partner Patentanwälte AG
Eigerstrasse 2, Postfach CH-3000 Bern 14

---

(116) **927544**
(822) 16.01.2007 306 70 492.7/09 DE
(176) 10 năm
(540)

TRainCom

(511) 09,37,42.

(156) 21.03.2007
(831) 31.12.2008 VN

(732) SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT
Wittelsbacherplatz 2 80333 München
(740) Siemens Aktiengesellschaft CT NM
Postfach 22 16 34 80506 München

---

(116) **927721**
(822) 18.12.2006 555874 CH
(176) 10 năm
(540)

MSC

(511) 39,41,43.

(156) 21.03.2007
(831) 05.02.2008 VN

(732) MSC MEDITERRANEAN SHIPPING COMPANY HOLDING SA
Chemin Rieu 12-14 CH-1208 Genève
(740) reuteler & cie SA
Chemin de la Vuarpillière 29 CH-1260 Nyon

---

(116) **928002**
(822) 10.01.2007 1033048 IT
(176) 10 năm
(540)

italia independent

(511) 09,25,35.

(156) 10.01.2007
(831) 24.09.2014 VN
(531) 27.05.01
(732) ITALIA INDEPENDENT S.p.A.
Corso XI Febbraio, 19 I-10152 TORINO (TO)
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **928185**
(822) 02.03.2007 06 3 453 357 FR
(176) 10 năm
(540)

HOME & COOK

(511) 16,35,41,45.

(156) 23.03.2007
(732) SEB SA
4 chemin du Petit Bois F-69130 ECULLY
(740) MADAME ISABELLE DOYON - SEB DEVELOPPEMENT
Chemin du Petit Bois - Les 4M, BP 172 F-69134 ECULLY Cedex

---

(116) **928304**
(822) 14.08.2001 1617831 CN
(176) 10 năm
(540)

SENHUAB

(511) 12.

(156) 09.04.2007
(531) 27.05, 27.05.01, 26.07.25, 26.04.04, 26.01.01
(732) ZHEJIANG SHENGHUABO ELECTRIC APPLIANCE CORPORATION
Ruian International Automotive Part Industry Area Zhejiang
(740) CHINA TRADEMARK & PATENT LAW OFFICE CO., LTD.
14 Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bld. 100045 Beijing

---

(116) **928325**
(822) 21.09.2006 12413 AN
(176) 10 năm
(540)

MARCELLO DE CARTIER

(511) 18.

(156) 13.03.2007

(732) CARTIER INTERNATIONAL AG
Hinterbergstrasse 22 - Postfach 61 CH-6312 Steinhausen

(740) RICHEMONT INTERNATIONAL SA, Département Propriété Intellectuelle
Chemin de la Chênaie 50 CH-1293 Bellevue

---

(116) **928450**
(822) 22.03.2000 828529 AU
(176) 10 năm
(540)

GRANT BURGE

(511) 33.

(156) 19.03.2007
(831) 24.07.2015 VN

(732) ACCOLADE WINES AUSTRALIA LIMITED
Reynell Road REYNELLA SA 5161

(740) Norton Rose Fulbright Australia
Level 18, Grosvenor Place, 225 George Street Sydney NSW 2000

---

(116) **928560**
(822) 08.12.2006 VR 2006 03620 DK
(176) 10 năm
(540)

VELUX

(511) 19,20,24,37.

(156) 28.03.2007

(531) 27.05, 29.01, 27.05.24, 29.01.12, 26.04.02
(591) (EN: Red and white.)
(732) VKR HOLDING A/S
Breeltevej 18 DK-2970 Hørsholm

(740) Bech-Bruun
Langelinie Allé 35 DK-2100 Copenhagen Ø

---

(116) **928600**
(822) 19.12.2006 306 51 961.5/06 DE
(176) 10 năm
(540)

WS2

(511) 06,09,10.

(156) 21.02.2007

(732) GESELLSCHAFT FÜR WOLFRAM INDUSTRIE MBH
Permaneder Str. 34 83278 Traunstein

(740) Klinger & Kollegen
Bavariaring 20 80336 München

---

(116) **928610**
(822) 13.12.2005 1090316 AU
(176) 10 năm
(540)

(511) 05,31.

(156) 28.03.2007

(732) KONG'S (AUST) IP CO. PTY LIMITED
97 Williamson Road Ingleburn NSW 2565

---

(116) **928909**
(822) 14.01.2001 1505617 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 25.

(156) 16.04.2007

(531) 04.05, 28.03, 04.05.05, 28.03.00, 04.05.02, 04.05.03, 02.01.16

(732) ZHEJIANG RENBEN SHOES CO., LTD.
No. 24 Zhenqian West Street, Hengjie, Ruian, Zhejiang P.R.

(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave., 100004 Beijing

---

(116) **930236**
(822) 15.01.2007 71896 UA
(176) 10 năm
(540)

(511) 30.

(156) 19.03.2007
(831) 18.03.2013 VN

(531) 27.05.01

(732) "KONTI-RUS" JOINT STOCK COMPANY
13, ul. Zolotaia RU-305000 Kursk

(740) Krylov Andrii Yevgenovych, TOV "Krylova i partnery"
Vul. Dmytrivska, 56B, office 1 Kyiv 01054

---

(116) **930237**
(822) 15.01.2007 71894 UA
(176) 10 năm
(540)

(511) 30.

(156) 19.03.2007
(831) 18.03.2013 VN

(531) 27.05.01

(732) "KONTI-RUS" JOINT STOCK COMPANY
13, ul. Zolotaia RU-305000 Kursk

(740) Krylov Andrii Yevgenovych, TOV "Krylova i partnery"
Vul. Dmytrivska, 56B, office 1 Kyiv 01054

(116) **930304**
(822) 09.02.2007 06 3 448 486 FR
(176) 10 năm
(540)

CARDIF

(511) 35,36,45.

(156) 02.04.2007

(732) CARDIF ASSURANCE VIE
1 boulevard Haussmann F-75009 Paris
(740) WILSON & BERTHELOT
22 rue Bergère F-75009 Paris

---

(116) **930336**

(176) 10 năm
(540)

SYNZTEC

(511) 07,09,16,17.

(156) 01.09.2006

(531) 26.01, 26.13, 27.05, 29.01, 26.01.01, 26.01.03, 26.01.12, 26.13.25, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Dark blue and light blue.)
(732) NOK CORPORATION
12-15, Shiba Daimon, 1-chome Minato-ku Tokyo 105-8585
(740) NAKAZATO Kouichi
A-TOM Kojimachi Tower 5F, 4-4-7, Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083

---

(116) **930344**
(822) 28.12.2005 3690504 CN
(176) 10 năm
(540)

sacon 帅康

(511) 11.

(156) 26.03.2007

(531) 27.05, 28.03, 27.05.01, 28.03.00, 26.01.01
(732) ZHEJIANG SHUAIKANG ELECTRIC STOCK CO., LTD.
No.888 Chengdong North Road, Ditang, Yuyao 315490 Zhejiang
(740) Yuyao Dapeng Trademark Firm
Room 101, 1F, No.15 Building, No.62 North Xinjian Road, Yuyao 315400 Zhejiang

---

(116) **930467**
(822) 16.03.2007 06 3 456 070 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 09,18,25,28.

(156) 12.04.2007

(531) 26.01, 27.05, 26.01.06, 27.05.01
(732) PROJETCLUB
4 boulevard de Mons F-59650 Villeneuve D'ascq
(740) ANAQUA SERVICES
Rue M. Dormoy F-64000 PAU

---

(116) **930521**
(822) 20.04.2007 06 3 463 242 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 03.

(156) 20.04.2007

(531) 25.01, 29.01, 25.01.19, 29.01.13
(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS
(740) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS

---

(116) **931097**
(822) 21.08.2004 3452881 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 12.

(156) 28.03.2007

(732) SAILUN CO., LTD.
Jiangshan Zhong Road West, Qingdao Economic and Technical Development Zone, 266500 Shandong
(740) Beijing Yuanzhong Baili Trademark Agent
Suite 1103, Prestige Tower Building 2, A-29 Beisanhuanzhong Road, Xicheng District 100029 Beijing

---

(116) **931951**
(822) 04.09.2006 12363 AN
(176) 10 năm
(540)

BALLON BLEU

(156) 01.03.2007
(732) CARTIER INTERNATIONAL AG
Hinterbergstrasse 22, Postfach 61 CH-6312 Steinhausen
(740) RICHEMONT INTERNATIONAL SA, Département Propriété Intellectuelle Chemin de la Chênaie 50 CH-1293 Bellevue

(511) 03,09,14,16,18,25,34.

---

(116) **932235**
(822) 01.02.2007 306 68 071.8/10 DE
(176) 10 năm
(540)

PerioType

(156) 12.04.2007
(831) 19.09.2007 VN
(732) CLINICAL HOUSE BIOTECHNOLOGIES AG
Opfikonerstrasse 10 CH-8303 Bassersdorf
(740) Schneiders & Behrendt PartmbB, Rechts- und Patentanwälte
Postfach 10 23 65 44723 Bochum

(511) 05,10.

---

(116) **932533**
(822) 28.03.2007 306 72 486.3/36 DE
(176) 10 năm
(540)

db x-trackers

(156) 28.03.2007
(831) 23.10.2007 VN
(732) DEUTSCHE BANK AG, GLOBAL EQUITY DERIVATIVES
Taunusanlage 12 60325 Frankfurt am Main
(740) SQUIRE PATTON BOGGS (US) LLP
Eurotheum, Neue Mainzer Strasse 66-68 60311 Frankfurt am Main

(511) 36.

---

(116) **933604**
(822) 09.03.2007 06 3 454 608 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 23.03.2007
(531) 27.05, 27.05.11, 27.05.22, 26.11.12, 26.03.23
(732) CREDIT AGRICOLE S.A.
91/93 boulevard Pasteur F-75015 PARIS
(740) SODEMA CONSEILS S.A.
16, rue du Général Foy F-75008 Paris

(511) 09,16,35,36,38,42.

---

(116) **933680**
(822) 15.02.2006 305 73 506.3/05 DE
(176) 10 năm
(540) Dentipur
(156) 26.03.2007
(732) HELAGO-PHARMA GMBH
Rheinallee 11 53173 Bonn
(740) LIPPERT STACHOW Patentanwälte Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Frankenforster Str. 135-137 51427 Bergisch Gladbach
(511) 03,05,10,21.

---

(116) **933738**
(822) 16.04.2007 2741778/6 ES
(176) 10 năm
(540)
(156) 16.04.2007
(531) 05.07, 27.05, 29.01, 05.07.23, 27.05.21, 29.01.12, 05.07.13, 26.01.01
(591) (EN: Red and white.)
(732) SEAT, S.A.
Autovía A-2, Km. 585 E-08760 Martorell (Barcelona)
(740) Clarke, Modet y Compañía, S.L
Calle Suero de Quiñones, 34-36 E-28002 Madrid
(511) 12,35.

---

(116) **933846**
(176) 10 năm
(540) Pool One
(156) 29.03.2007
(732) KONG'S (AUST) IP CO. PTY LIMITED
97 Williamson Road Ingleburn NSW 2565
(511) 01,07,08,09.

---

(116) **933869**
(822) 09.03.2007 1042661 IT
(176) 10 năm
(540) Montecore
(156) 09.03.2007
(531) 03.01, 27.05, 03.01.16, 27.05.13
(732) MONTECORE S.R.L.
Via Luigi Einaudi, 1 I-61032 BELLOCCHI DI FANO (PU)
(740) GIAMBROCONO & C. S.P.A.
Via Rosolino Pilo, 19/B I-20129 MILANO (MI)
(511) 03,09,14,18,25.

---

(116) **933930**

(176) 10 năm

(540)

ACTIVEMATRIX

(511) 09.

(156) 11.04.2007

(732) TIBCO SOFTWARE INC.
3303 Hillview Avenue Palo Alto, CA 94304

(740) Andrew M. Abrams, Fish & Richardson P.C.
P.O. Box 1022 Minneapolis, MN 55440-1022

---

(116) **934055**

(822) 07.10.2007 4381320 CN

(176) 10 năm

(540)

JULI

(511) 06,07,22.

(156) 21.03.2007

(831) 16.01.2008 VN

(732) JULI SLING CO., LTD.
Juli Road, Xushui County, Baoding City Hebei

(740) Shanghai Patent & Trademark Law Office, LLC
435 Guiping Road 200233 Shanghai

---

(116) **934065**

(822) 21.11.2005 3650558 CN

(176) 10 năm

(540)

(511) 06,07,22.

(156) 16.04.2007

(531) 01.05, 14.01, 01.05.01, 14.01.05

(732) JULI SLING CO., LTD.
Juli Road, Xushui County, Baoding City Hebei

(740) Shanghai Patent & Trademark Law Office, LLC
435 Guiping Road 200233 Shanghai

---

(116) **934547**

(822) 30.03.2007 2.737.147 ES

(176) 10 năm

(540)

STRADIVARIUS

(511) 03,09,14,16,18,24,25,26,28,35.

(156) 30.03.2007

(732) STRADIVARIUS ESPAÑA, S.A.
Polígono Industrial de Sabón, Avenida de la Diputación s/n. E-15142 ARTEIXO (A Coruña)

(740) Clarke, Modet y Compañía, S.L
Calle Suero de Quiñones, 34-36 E-28002 Madrid

(116) **934632**
(822) 30.03.2007 06 3 454 035 FR
(176) 10 năm
(540)

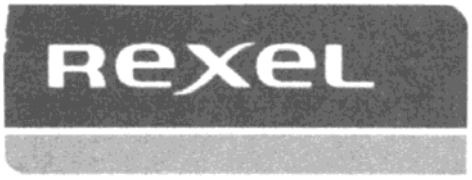

(511) 09,11,35,36,37,39,42.

(156) 30.03.2007
(831) 20.03.2013 VN

(531) 26.11.02, 26.11.08
(732) REXEL DEVELOPPEMENT SAS
13 Boulevard du Fort de Vaux F-75017 PARIS
(740) AB INITIO
5 rue Daunou F-75002 PARIS

---

(116) **935798**
(822) 28.03.1996 395 21 695.8/01 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,05,11,31.

(156) 04.04.2007

(531) 03.09, 26.11, 03.09.01, 03.09.07, 26.11.09
(732) SERA GMBH
Borsigstraße 49 52525 Heinsberg
(740) BAUER WAGNER PRIESMEYER, Patent- und Rechtsanwälte
Grüner Weg 1 52070 Aachen

---

(116) **936654**

(176) 10 năm
(540)

(511) 01,02,19,27,35,37.

(156) 16.04.2007

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Nuplex Industries (Aust) Pty Ltd ACN 000 045 572
49-61 Stephen Road BOTANY NSW 2019
(740) Sparke Helmore Lawyers
PO Box Q1164, QVB Post Office Sydney NSW 1230

---

(116) **938133**
(822) 21.03.2007 2739186 ES
(176) 10 năm
(540)

(511) 29.

(156) 21.03.2007
(831) 03.06.2016 VN

(531) 05.07.19, 25.01.06, 29.01.15
(591) (EN: Red, yellow, orange, dark green, green, light green, black, grey, pale brown, dark brown and white.)
(732) OLIVE LINE INTERNATIONAL, S.L.
C/ Manuel Pombo Angulo, N° 24, Planta 2 ofic. 13 E-28050 Madrid
(740) BALDER IP LAW
Paseo de la Castellana, 93 E-28046 MADRID

---

(116) **941474**
(822) 16.03.2002 98181 IR
(176) 10 năm
(540)

MY

(511) 03,05,16.

(156) 02.01.2007

(732) ARIAN CHIMIA TECH
Golrang Industrial Group, Arian Chimia Tech Co., No. 15, Saei Alley, Vali-e-asr Ave.- P.O. Box 15119 TEHRAN

---

(116) **942110**
(822) 05.03.2007 321987 RU
(176) 10 năm
(540)

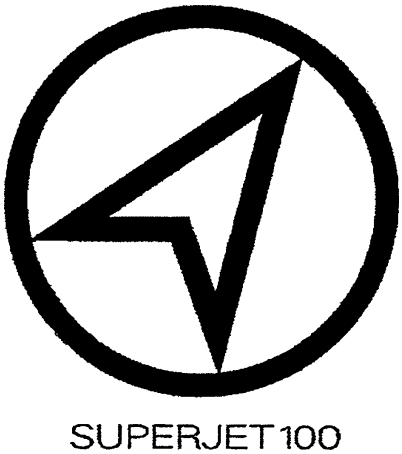

(511) 09,12,16,28,37,41.

(156) 05.03.2007

(531) 24.15, 26.01, 24.15.21, 26.01.16
(732) JOINT STOCK COMPANY "SUKHOI CIVIL AIRCRAFT"
Ul. Polikarpova, 23 B, building 2 RU-125284 Moscow
(740) OOO "Yuridicheskaya firma Gorodissky i Partnery"
25, str. 3, ulitsa Bolshaya Spasskaya RU-129010 Moscow

(116) **944733**
(822) 21.09.2006 550916 CH
(176) 10 năm
(540)

GP
GIRARD-PERREGAUX

(156) 19.03.2007
(831) 21.01.2008 VN
(732) SOWIND S.A.
1, Place Girardet CH-2301 La Chaux-de-Fonds
(740) Inteltech SA
Rue Saint-Honoré 1, Case postale 2510 CH-2001 Neuchâtel
(511) 14,18,25.

---

(116) **946263**
(822) 16.04.2007 821164 BX
(176) 10 năm
(540)

DYNEEMA

(156) 16.04.2007
(732) DSM IP ASSETS B.V.
Het Overloon 1 NL-6411 TE Heerlen
(740) DSM Intellectual Property
P.O Box 9 NL-6160 MA Geleen
(511) 09,10,12,17,22,23,24,28.

---

(116) **948009**
(176) 10 năm
(540)

Pond One

(156) 28.03.2007
(732) KONG'S (AUST) IP CO. PTY LIMITED
97 Williamson Road Ingleburn NSW 2565
(511) 07,11,19,21.

---

(116) **948145**
(822) 19.06.2006 308760 RU
(176) 10 năm
(540)

НОВАТЭК

NOVATEK

(156) 21.03.2007
(531) 28.05, 29.01, 28.05.00, 29.01.04
(591) (EN: Blue and white.)
(732) JOINT STOCK COMPANY "NOVATEK"
22a, Pobedy St, Tarko-Sale, Purovskij region RU-629850 Yamalo-Neneckij avtonomnyj okrug
(740) Marina Totskaya, Patent a Attorney Nº 448, ZAO Patentnaya Firma Artel
P.O. Box 9004 Kaluzhskaya obl. RU-249039 Obninsk
(511) 01,19,37,42.

---

(116) **951208**
(822) 01.03.2007 217 045 SK
(176) 10 năm
(540) Matador
(156) 01.03.2007
(732) MATADOR HOLDING, A.S.
Streženická cesta 45 SK-020 01 Púchov
(740) FAJNOR IP s.r.o.
Krasovského 13 SK-851 01 Bratislava
(511) 06,07,08,12,17,35,37,42.

---

(116) **955507**
(176) 10 năm
(540) Reptile One
(156) 05.04.2007
(732) KONG'S (AUST) IP CO. PTY LIMITED
97 Williamson Road Ingleburn NSW 2565
(511) 05,09,11,16,19,20,21,31.

---

(116) **962483**
(176) 10 năm
(540) SPIETH
(156) 04.04.2007
(831) 16.01.2013 VN
(732) SPIETH-MASCHINENELEMENTE GMBH & CO. KG
Aleenstr. 41 73730 Esslingen
(740) BARTELS & PARTNER
Lange Str. 51 70174 Stuttgart
(511) 06,07,08,09,17.

---

3 - DUY TRÌ HIỆU LỰC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ/GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

a - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số 2121/TB-SHTT ngày 26 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12345 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2122/TB-SHTT ngày 26 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16584 được duy trì đến ngày 13 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2123/TB-SHTT ngày 26 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15177 được duy trì đến ngày 16 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2124/TB-SHTT ngày 26 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7541 được duy trì đến ngày 23 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2125/TB-SHTT ngày 26 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7549 được duy trì đến ngày 23 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2126/TB-SHTT ngày 26 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11154 được duy trì đến ngày 25 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2127/TB-SHTT ngày 26 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16669 được duy trì đến ngày 06 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 2128/TB-SHTT ngày 26 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12324 được duy trì đến ngày 20 tháng 01 năm 2019.

Thông báo số 2129/TB-SHTT ngày 26 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13725 được duy trì đến ngày 03 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2130/TB-SHTT ngày 26 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16547 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2132/TB-SHTT ngày 26 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16752 được duy trì đến ngày 27 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 2406/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8253 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2407/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10082 được duy trì đến ngày 22 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2408/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16537 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2409/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12352 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2410/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5452 được duy trì đến ngày 13 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2411/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12435 được duy trì đến ngày 24 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2412/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12366 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2413/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15157 được duy trì đến ngày 16 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2414/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16510 được duy trì đến ngày 24 tháng 01 năm 2019.

Thông báo số 2415/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6812 được duy trì đến ngày 24 tháng 01 năm 2019.

Thông báo số 2416/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15123 được duy trì đến ngày 25 tháng 01 năm 2019.

Thông báo số 2417/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15122 được duy trì đến ngày 25 tháng 01 năm 2019.

Thông báo số 2419/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16728 được duy trì đến ngày 21 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 2420/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7606 được duy trì đến ngày 23 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 2421/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10150 được duy trì đến ngày 28 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 2422/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10151 được duy trì đến ngày 28 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 2423/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16756 được duy trì đến ngày 27 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 2424/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12384 được duy trì đến ngày 12 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2425/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16557 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2426/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13739 được duy trì đến ngày 03 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2427/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11117 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2428/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13699 được duy trì đến ngày 27 tháng 01 năm 2019.

Thông báo số 2429/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16621 được duy trì đến ngày 21 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2430/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12538 được duy trì đến ngày 18 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 2431/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6357 được duy trì đến ngày 18 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 2432/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8220 được duy trì đến ngày 25 tháng 01 năm 2019.

Thông báo số 2433/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6119 được duy trì đến ngày 29 tháng 01 năm 2019.

Thông báo số 2434/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16535 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2435/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8380 được duy trì đến ngày 12 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 2436/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11310 được duy trì đến ngày 16 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 2437/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10021 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2438/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8147 được duy trì đến ngày 28 tháng 12 năm 2018.

Thông báo số 2439/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 14988 được duy trì đến ngày 29 tháng 12 năm 2018.

Thông báo số 2440/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11107 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2441/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10027 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2442/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7495 được duy trì đến ngày 03 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2443/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10037 được duy trì đến ngày 08 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2444/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9048 được duy trì đến ngày 09 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2445/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15241 được duy trì đến ngày 08 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 2446/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16738 được duy trì đến ngày 21 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 2447/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12368 được duy trì đến ngày 12 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2448/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7537 được duy trì đến ngày 16 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2449/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15176 được duy trì đến ngày 16 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2450/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9069 được duy trì đến ngày 15 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2451/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13782 được duy trì đến ngày 25 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2452/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13786 được duy trì đến ngày 25 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2453/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6173 được duy trì đến ngày 26 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2454/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10032 được duy trì đến ngày 08 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2455/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10102 được duy trì đến ngày 06 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 2456/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10163 được duy trì đến ngày 28 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 2806/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12486 được duy trì đến ngày 10 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 2807/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10022 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2808/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6143 được duy trì đến ngày 02 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2809/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6138 được duy trì đến ngày 02 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2810/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15135 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2811/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13754 được duy trì đến ngày 09 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2812/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11867 được duy trì đến ngày 07 tháng 10 năm 2018.

Thông báo số 2813/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16786 được duy trì đến ngày 03 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 2814/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15334 được duy trì đến ngày 28 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 2815/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16967 được duy trì đến ngày 15 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 2816/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16848 được duy trì đến ngày 17 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 2817/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16988 được duy trì đến ngày 23 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 2818/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16987 được duy trì đến ngày 23 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 2819/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16847 được duy trì đến ngày 17 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 2820/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16986 được duy trì đến ngày 23 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 2821/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7510 được duy trì đến ngày 09 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2823/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11317 được duy trì đến ngày 16 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 2824/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11259 được duy trì đến ngày 02 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 2825/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15145 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2826/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15147 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2827/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15146 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2828/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15140 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2829/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8237 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2830/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15155 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2831/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6137 được duy trì đến ngày 02 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2832/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11108 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2833/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6208 được duy trì đến ngày 12 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 2834/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15634 được duy trì đến ngày 28 tháng 06 năm 2019.

Thông báo số 2835/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16664 được duy trì đến ngày 06 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 2841/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12362 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2842/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15237 được duy trì đến ngày 08 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 2843/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13947 được duy trì đến ngày 06 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 2844/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10011 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2845/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8240 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2846/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8238 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2847/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13778 được duy trì đến ngày 25 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2848/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13767 được duy trì đến ngày 09 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2849/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17062 được duy trì đến ngày 06 tháng 06 năm 2019.

Thông báo số 2850/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17062 được duy trì đến ngày 06 tháng 06 năm 2020.

Thông báo số 2851/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17062 được duy trì đến ngày 06 tháng 06 năm 2021.

Thông báo số 2852/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17062 được duy trì đến ngày 06 tháng 06 năm 2022.

Thông báo số 2853/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17062 được duy trì đến ngày 06 tháng 06 năm 2023.

Thông báo số 2854/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17062 được duy trì đến ngày 06 tháng 06 năm 2024.

Thông báo số 2855/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17062 được duy trì đến ngày 06 tháng 06 năm 2025.

Thông báo số 2856/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17062 được duy trì đến ngày 06 tháng 06 năm 2026.

Thông báo số 2857/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17062 được duy trì đến ngày 06 tháng 06 năm 2027.

Thông báo số 2858/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16459 được duy trì đến ngày 10 tháng 01 năm 2019.

Thông báo số 2859/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16458 được duy trì đến ngày 09 tháng 01 năm 2019.

Thông báo số 2860/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16494 được duy trì đến ngày 18 tháng 01 năm 2019.

Thông báo số 2861/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16577 được duy trì đến ngày 13 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2862/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13839 được duy trì đến ngày 09 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 2863/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8273 được duy trì đến ngày 08 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2864/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13745 được duy trì đến ngày 03 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2865/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6150 được duy trì đến ngày 09 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2866/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8265 được duy trì đến ngày 08 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2867/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10028 được duy trì đến ngày 08 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2868/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13757 được duy trì đến ngày 09 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2869/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15294 được duy trì đến ngày 22 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 2870/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16763 được duy trì đến ngày 27 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 2871/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4148 được duy trì đến ngày 27 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2872/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11632 được duy trì đến ngày 05 tháng 08 năm 2018.

Thông báo số 2873/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12592 được duy trì đến ngày 31 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 2874/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15185 được duy trì đến ngày 22 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2875/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13771 được duy trì đến ngày 09 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2876/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13835 được duy trì đến ngày 09 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 2877/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9159 được duy trì đến ngày 15 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 2878/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7584 được duy trì đến ngày 16 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 2879/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11246 được duy trì đến ngày 26 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 2881/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16662 được duy trì đến ngày 06 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 2882/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13742 được duy trì đến ngày 03 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2883/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13928 được duy trì đến ngày 30 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số: 3239/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8378 được duy trì đến ngày 12 tháng 04 năm 2019

Thông báo số: 3240/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7618 được duy trì đến ngày 30 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số: 3241/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5448 được duy trì đến ngày 08 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3242/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8077 được duy trì đến ngày 23 tháng 11 năm 2019.

Thông báo số: 3243/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8078 được duy trì đến ngày 23 tháng 11 năm 2019.

Thông báo số: 3244/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8079 được duy trì đến ngày 23 tháng 11 năm 2019.

Thông báo số: 3245/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8317 được duy trì đến ngày 05 tháng 03 năm 2020.

Thông báo số: 3246/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9593 được duy trì đến ngày 30 tháng 08 năm 2019.

Thông báo số: 3247/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10278 được duy trì đến ngày 08 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số: 3248/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10414 được duy trì đến ngày 20 tháng 06 năm 2019.

Thông báo số: 3249/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 14226 được duy trì đến ngày 22 tháng 06 năm 2019.

Thông báo số: 3250/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 14737 được duy trì đến ngày 27 tháng 10 năm 2019.

Thông báo số: 3251/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16516 được duy trì đến ngày 24 tháng 01 năm 2019.

Thông báo số: 3252/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16716 được duy trì đến ngày 13 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số: 3253/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17482 được duy trì đến ngày 12 tháng 09 năm 2019.

Thông báo số: 3254/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17750 được duy trì đến ngày 07 tháng 11 năm 2019.

Thông báo số: 3272/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11148 được duy trì đến ngày 20 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3273/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12669 được duy trì đến ngày 21 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số: 3274/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 14044 được duy trì đến ngày 12 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số: 3276/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15060 được duy trì đến ngày 11 tháng 01 năm 2019.

Thông báo số: 3277/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16543 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3278/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7539 được duy trì đến ngày 16 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3279/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12418 được duy trì đến ngày 18 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3280/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12408 được duy trì đến ngày 18 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3281/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5467 được duy trì đến ngày 20 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3282/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11133 được duy trì đến ngày 20 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3283/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16616 được duy trì đến ngày 21 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3284/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16594 được duy trì đến ngày 21 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3285/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15191 được duy trì đến ngày 22 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3286/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15184 được duy trì đến ngày 22 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3287/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15203 được duy trì đến ngày 22 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3288/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12442 được duy trì đến ngày 22 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3289/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12427 được duy trì đến ngày 24 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3290/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12444 được duy trì đến ngày 24 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3291/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12447 được duy trì đến ngày 24 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3292/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12449 được duy trì đến ngày 24 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3293/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11152 được duy trì đến ngày 25 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3294/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11153 được duy trì đến ngày 25 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3295/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4143 được duy trì đến ngày 25 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3296/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6855 được duy trì đến ngày 25 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3297/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6184 được duy trì đến ngày 26 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3298/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6189 được duy trì đến ngày 26 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3299/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6172 được duy trì đến ngày 26 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3300/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8293 được duy trì đến ngày 27 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3301/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16641 được duy trì đến ngày 27 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3302/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16630 được duy trì đến ngày 27 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3303/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16627 được duy trì đến ngày 27 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3304/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15223 được duy trì đến ngày 28 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3305/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15207 được duy trì đến ngày 28 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3306/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8261 được duy trì đến ngày 08 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3307/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16541 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3308/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13764 được duy trì đến ngày 09 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3309/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16534 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3310/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16545 được duy trì đến ngày 07 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3311/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10080 được duy trì đến ngày 22 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3312/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8275 được duy trì đến ngày 08 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3313/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12431 được duy trì đến ngày 24 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3314/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12387 được duy trì đến ngày 12 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3315/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11143 được duy trì đến ngày 20 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3316/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16595 được duy trì đến ngày 21 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3317/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10043 được duy trì đến ngày 08 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3318/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16606 được duy trì đến ngày 21 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3319/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16607 được duy trì đến ngày 21 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3320/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16573 được duy trì đến ngày 13 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3321/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16574 được duy trì đến ngày 13 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3322/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16650 được duy trì đến ngày 27 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3323/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13910 được duy trì đến ngày 23 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số: 3324/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12469 được duy trì đến ngày 03 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số: 3325/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10189 được duy trì đến ngày 11 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số: 3326/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8289 được duy trì đến ngày 23 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3327/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9350 được duy trì đến ngày 13 tháng 06 năm 2020.

Thông báo số: 3328/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7043 được duy trì đến ngày 12 tháng 05 năm 2020.

Thông báo số: 3329/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7043 được duy trì đến ngày 12 tháng 05 năm 2021.

Thông báo số: 3330/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7043 được duy trì đến ngày 12 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số: 3331/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9350 được duy trì đến ngày 13 tháng 06 năm 2019.

Thông báo số: 3332/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9350 được duy trì đến ngày 13 tháng 06 năm 2021.

Thông báo số: 3333/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5006 được duy trì đến ngày 21 tháng 06 năm 2021.

Thông báo số: 3334/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5006 được duy trì đến ngày 21 tháng 06 năm 2019.

Thông báo số: 3335/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5006 được duy trì đến ngày 21 tháng 06 năm 2020.

Thông báo số: 3326/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12420 được duy trì đến ngày 18 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số: 3337/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12453 được duy trì đến ngày 24 tháng 02 năm 2019.

---

b - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số 2131/TB-SHTT ngày 26 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1124 được duy trì đến ngày 13 tháng 10 năm 2019.

Thông báo số 2418/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1381 được duy trì đến ngày 11 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 2457/TB-SHTT ngày 29 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1346 được duy trì đến ngày 18 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2822/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1342 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 2836/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1533 được duy trì đến ngày 16 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 2837/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1533 được duy trì đến ngày 16 tháng 03 năm 2020.

Thông báo số 2838/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1533 được duy trì đến ngày 16 tháng 03 năm 2021.

Thông báo số 2839/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1533 được duy trì đến ngày 16 tháng 03 năm 2022.

Thông báo số 2840/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1533 được duy trì đến ngày 16 tháng 03 năm 2023.

Thông báo số 2880/TB-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1497 được duy trì đến ngày 21 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 3255/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1040 được duy trì đến ngày 01 tháng 02 năm 2020.

Thông báo số 3256/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1104 được duy trì đến ngày 29 tháng 04 năm 2020.

Thông báo số 3257/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1161 được duy trì đến ngày 24 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 3258/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1181 được duy trì đến ngày 12 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 3259/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1186 được duy trì đến ngày 09 tháng 06 năm 2019.

Thông báo số 3260/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1201 được duy trì đến ngày 03 tháng 09 năm 2019.

Thông báo số 3261/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1366 được duy trì đến ngày 20 tháng 10 năm 2018.

Thông báo số 3261/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1366 được duy trì đến ngày 20 tháng 10 năm 2018.

Thông báo số 3262/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1371 được duy trì đến ngày 04 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 3263/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1372 được duy trì đến ngày 04 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 3264/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1390 được duy trì đến ngày 05 tháng 12 năm 2018.

Thông báo số 3265/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1399 được duy trì đến ngày 05 tháng 12 năm 2018.

Thông báo số 3266/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1402 được duy trì đến ngày 11 tháng 07 năm 2019.

Thông báo số 3267/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1413 được duy trì đến ngày 01 tháng 08 năm 2019.

Thông báo số 3268/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1438 được duy trì đến ngày 10 tháng 10 năm 2019.

Thông báo số 3269/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1479 được duy trì đến ngày 10 tháng 01 năm 2019.

Thông báo số 3270/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1532 được duy trì đến ngày 13 tháng 06 năm 2019.

Thông báo số 3271/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1567 được duy trì đến ngày 12 tháng 09 năm 2019.

Thông báo số 3275/TB-SHTT ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1004 được duy trì đến ngày 20 tháng 03 năm 2019.

4- CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a- Cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Theo Quyết định số: 408/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Bằng độc quyền sáng chế số 7208 cấp ngày 11/08/2008 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 409/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Bằng độc quyền sáng chế số 8581 cấp ngày 05/07/2010 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 410/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Bằng độc quyền sáng chế số 8182 cấp ngày 12/01/2010 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 744/QĐ-SHTT ngày 20 tháng 03 năm 2018, cấp lại Bằng độc quyền sáng chế số 14530 cấp ngày 07/09/2015 (cấp lại lần thứ: 01)

---

b- Cấp lại Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Theo Quyết định số: 658/QĐ-SHTT ngày 12 tháng 03 năm 2018, cấp lại Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số 21144 cấp ngày 06/07/2015 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 659/QĐ-SHTT ngày 12 tháng 03 năm 2018, cấp lại Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số 21145 cấp ngày 06/07/2015 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 660/QĐ-SHTT ngày 12 tháng 03 năm 2018, cấp lại Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số 22079 cấp ngày 11/04/2016 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 661/QĐ-SHTT ngày 12 tháng 03 năm 2018, cấp lại Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số 24794 cấp ngày 02/10/2017 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 662/QĐ-SHTT ngày 12 tháng 03 năm 2018, cấp lại Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số 16076 cấp ngày 12/10/2011 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 663/QĐ-SHTT ngày 12 tháng 03 năm 2018, cấp lại Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số 16461cấp ngày 15/02/2012 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 711/QĐ-SHTT ngày 15 tháng 03 năm 2018, cấp lại Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số 19075 cấp ngày 24/03/2014 (cấp lại lần thứ: 01)

---

c- Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Theo Quyết định số: 3269/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 09 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 139528 với mẫu nhãn hiệu được thay thế theo phiên bản mới

(cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 4036/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 11 năm 2017, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 28561 (cấp lại lần thứ: 02)

Theo Quyết định số: 274/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 9691 cấp ngày 25/11/1993 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 275/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 50672 cấp ngày 24/11/2003 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 278/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 50971 cấp ngày 01/12/2003 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 294/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 30837 cấp ngày 10/05/1999 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 295/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 30817 cấp ngày 07/05/1999 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 309/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 900 cấp ngày 01/08/1988 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 311/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 29617 cấp ngày 06/02/1999 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 314/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 30170 cấp ngày 16/03/1999 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 315/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 30306 cấp ngày 22/03/1999 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 316/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 30310 cấp ngày 22/03/1999 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 317/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 127015 cấp ngày 11/06/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 321/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 29239 cấp ngày 12/01/1999 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 322/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 215023 cấp ngày 14/11/2013 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 324/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 7427 cấp ngày 12/02/1993 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 325/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 01 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 7664 cấp ngày 06/03/1993 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 355/QĐ-SHTT ngày 02 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 10537 cấp ngày 23/12/1993 (cấp lại lần thứ: 02)

Theo Quyết định số: 356/QĐ-SHTT ngày 02 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 22969 cấp ngày 06/11/1996 (cấp lại lần thứ: 02)

Theo Quyết định số: 375/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 118494 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 376/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 121080 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 377/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 111640 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 378/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 120365 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 379/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 110972 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 380/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 119671 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 381/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 121872 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 382/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 126559 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 383/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 169497(cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 384/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 143726 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 385/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 175292 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 386/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 136762 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 387/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 134579 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 388/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 215240 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 389/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 216225 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 390/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 124985 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 391/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 132719 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 392/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 134268 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 393/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 140281 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 394/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 140302 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 395/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 226421 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 396/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 226422 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 397/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 226423 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 398/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 113378 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 399/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 129519 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 400/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 30075 cấp ngày 10/03/1999 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 401/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 199629 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 402/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 29805 cấp ngày 25/02/1999 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 403/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 31779 cấp ngày 12/08/1999 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 404/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 138632 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 405/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 106150 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 406/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 106147 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 407/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 58001 cấp ngày 21/10/2004 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 493/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 15023 cấp ngày 11/01/1995 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 494/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 22204 cấp ngày 09/09/1996 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 495/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 106483 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 496/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 120787 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 497/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 30020 cấp ngày 09/03/1999 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 498/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 132352 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 499/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 190859 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 500/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 208603 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 501/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 208604 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 502/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 208605 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 503/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 208606 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 504/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 10479 cấp ngày 23/12/1993 (cấp lại lần thứ: 04)

Theo Quyết định số: 507/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 141624 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 508/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 174131(cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 509/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 163345 cấp ngày 12/05/2011 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 510/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 111065 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 511/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 5164 cấp ngày 25/06/1992 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 512/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 40568 cấp ngày 03/04/2002 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 513/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 172150 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 514/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 02 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 129134 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 592/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 286323 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 593/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 247163 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 594/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 70895 cấp ngày 23/03/2006 (cấp lại lần thứ: 02)

Theo Quyết định số: 595/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 281635 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 597/QĐ-SHTT ngày 08 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 209036 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 708/QĐ-SHTT ngày 15 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 52352 cấp ngày 02/02/2004 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 709/QĐ-SHTT ngày 15 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 127549 cấp ngày 18/06/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 710/QĐ-SHTT ngày 15 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 128140 cấp ngày 25/06/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 742/QĐ-SHTT ngày 20 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 275181 cấp ngày 17/01/2017 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 743/QĐ-SHTT ngày 20 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 109640 cấp ngày 23/09/2008 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 745/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 137509 cấp ngày 20/11/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 747/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 124530 cấp ngày 08/05/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 748/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 131242 cấp ngày 11/08/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 749/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 121580 cấp ngày 24/03/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 750/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 31026 cấp ngày 20/05/1999 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 751/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 130501 cấp ngày 29/07/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 752/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 130502 cấp ngày 29/07/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 753/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 141160 cấp ngày 21/01/2010 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 754/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 28862 cấp ngày 28/11/1998 (cấp lại lần thứ: 02)

Theo Quyết định số: 755/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 118327 cấp ngày 21/01/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 845/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 30146 cấp ngày 15/03/1999 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 846/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4647 cấp ngày 28/03/1992 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 847/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 171037 cấp ngày 05/09/2011 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 848/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 128158 cấp ngày 26/06/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 849/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 3439 cấp ngày 01/10/1991 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 850/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 165754 cấp ngày 15/06/2011 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 851/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 196076 cấp ngày 22/11/2012 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 853/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 287606 cấp ngày 07/09/2017 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 854/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 03 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 57285 cấp ngày 22/09/2004 (cấp lại lần thứ: 02)

5- CHẤM DỨT HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định số: 964/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 04 năm 2018, chấm dứt toàn bộ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 151374, cấp ngày 23/08/2010 kể từ ngày 12/03/2018.

PHẦN VIII

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1 - CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số 636/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 28/02/2017. Phụ lục Hợp đồng ký ngày 15/01/2018.

Số trang và ngôn ngữ: Hợp đồng chính gồm 02 trang bằng tiếng Việt; Phụ lục Hợp đồng gồm 01 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP TÂY HỒ (VN)
Số 11, phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂY HỒ (VN)
Số 58 đường Hoàng Hoa Thám, phường Thuỵ Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	S SALPRO, hình	172041	19/09/2011	24/03/2020

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (Một triệu đồng).

Quyết định số 767/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 10/10/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GAS BÌNH MINH (VN)
Phòng 805, lầu 8 toà nhà Saigon Paragon, số 3, Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA (VN)
Phòng 805, lầu 8, toà nhà Saigon Paragon, số 3, Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Gas BÌNH MINH, hình	139465	24/12/2009	22/05/2026
2	B M GAS, hình	164495	27/05/2011	07/10/2019
3	BÌNH MINH GAS An toàn hơn - Tiện lợi hơn, hình	175358	11/11/2011	17/05/2020
4	GAS BÌNH MINH An Toàn Hơn - Tiện lợi hơn, hình	269670	06/10/2016	17/10/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 768/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 10/10/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NAM GAS (VN)
40/18 ấp Bắc, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
(*Trước đây ở*: 83 khu K300, đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA (VN)
Phòng 805, lầu 8, toà nhà SaiGon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Namgas	232803	07/10/2014	06/03/2023
2	namgas, hình	237668	22/12/2014	02/12/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 786/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 28/08/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: THE WHITAKER LLC (US)
4550 New Linden Hill Road, Wilmington, Delaware 19808, U.S.A.

Bên được chuyển nhượng: COMMSCOPE TECHNOLOGIES LLC. (US)
1100 CommScope Place SE Hickory, North Carolina 28602 U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	AMP NETCONNECT	38377	21/09/2001	22/05/2020

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 787/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 19/04/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: AORUS PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar #10-06 Sim Lim Tower Singapore 208787.

Bên được chuyển nhượng: GIGA-BYTE TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 6, Bau Chiang Rd., Hsin-Tien Dist., New Taipei City 231, Taiwan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	AORUS	245670	25/05/2015	26/12/2023

Giá chuyển nhượng: 300.337,78 SGD (ba trăm nghìn ba trăm ba mươi bảy đô la Singapore và bảy mươi tám cent).

Quyết định số 788/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 15/05/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: HÀ THỊ THANH HẢO (VN)
009 lô B chung cư Sư Vạn Hạnh, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: LÊ THIỆN SANH (VN)
Số 262 Vĩnh Viễn, phường 4, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SD SuperDeluxe, hình	121748	25/03/2009	15/08/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 789/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 29/11/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: HÀ THỊ THANH HẢO (VN)
009 lô B chung cư Sư Vạn Hạnh, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: LÊ THIỆN SANH (VN)
Số 262 Vĩnh Viễn, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SD SoundDeluxe, hình	121749	25/03/2009	15/08/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 790/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/05/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI HÀO KÝ (VN)
Số 113 Tạ Uyên, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÀO KÝ (VN)
A2/9 Quy Đức, ấp 1, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hào Ký, hình	52878	17/02/2004	01/10/2022

Giá chuyển nhượng: 10.000 VND (mười nghìn đồng).

Quyết định số 791/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 11/10/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: JIANGSU HOME SWEET HOME SCIENCE AND TECHNOLOGY INTERNET CO., LTD (CN)
Goldsun Building, Zhihao Industrial Zone, Chuangang Town, Tongzhou, Nantong, Jiangsu, China.

Bên được chuyển nhượng: JIANGSU GOLDSUN TEXTILE SCIENCE AND TECHNOLOGY CORP. (CN)
Goldsun Building, Zhihao Industry Zone, Tongzhou, Nantong, Jiangsu, China.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GOLDSUN, hình	165127	07/06/2011	25/01/2020

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 792/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/03/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: TAKASO RUBBER PRODUCTS SDN. BHD (MY)
K55, Kawasan Perindustrian Tg. Agas, 84000 Muar, Johor, Malaysia.

Bên được chuyển nhượng: MAKMUR HANGAT SDN. BHD. (MY)
No. 1-13, Tingkat 1, Jalan Marin 5, Taman Marin, 84000, Muar, Johor, Malaysia.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LONG SHOCK	101978	28/05/2008	09/03/2027

Giá chuyển nhượng: 50 MYR (năm mươi Ringgit Malaysia).

Quyết định số 793/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/01/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: DYSON RESEARCH LIMITED (GB)
Tetbury Hill, Malmesbury Wiltshire SN16 0RP, United Kingdom.

Bên được chuyển nhượng: DYSON TECHNOLOGY LIMITED (GB)
Tetbury Hill, Malmesbury Wiltshire SN16 0RP, United Kingdom.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DYSON	69327	06/01/2006	20/06/2020

Giá chuyển nhượng: 1.000 GBP (một nghìn bảng Anh).

Quyết định số 794/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/10/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: THE WHITAKER LLC (US)
4550 New Linden Hill Road, Wilmington, Delaware 19808, United States of America.

Bên được chuyển nhượng: TYCO ELECTRONICS SERVICES GMBH (CH)
Rheinstrasse 20, CH-8200, Schaffhausen, Switzerland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Z-PACK TINMAN	114577	25/11/2008	26/06/2027

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 795/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 16/08/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: MORE & MORE GMBH (DE)
(Trước đây là: MORE & MORE AG
Schorn 1, 82319 Starnberg, Germany).

Bên được chuyển nhượng: CEMSEL TEKSTİL SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ (TR)
Bağlar Mahallesi, çeşme Sokak, no:43 Güneşli, Bağcılar, İstanbul, Turkey.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MORE & MORE A LIFE PHILOSOPHY	37783	19/07/2001	24/11/2019

Giá chuyển nhượng: 10 EUR (mười Euro).

Quyết định số 796/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/01/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ Á ĐÔNG (VN)
Số 17 Nguyễn Văn Của, phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠT ĐỒNG PHÁT (VN)
Số 79 đường 36, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PF POUR FOUH, hình	43113	28/08/2002	10/08/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 797/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 06/07/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: TEIJIN PHARMA LIMITED. (JP)
2-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000013, Japan.

Bên được chuyển nhượng: TEIJIN LIMITED (JP)
2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8605 Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: một phần quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây cho TEIJIN LIMITED để trở thành đồng chủ sở hữu với KYORIN PHARMACEUTICAL CO., LTD:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hợp chất xyclopentylacrylamit và dược phẩm chứa nó	15732	18/07/2016

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 798/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 02/03/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: NOVARTIS PHARMA AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland.

Bên được chuyển nhượng: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hợp chất carboxamit dị vòng làm tác nhân ức chế hoạt tính Akt và dược phẩm chứa hợp chất này	12710	12/05/2014

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 881/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 30/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM NGỌC CHÂU (VN)
Số nhà 34 phố Ngọc Tuyền, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Bên được chuyển nhượng: CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM NGỌC CHÂU (VN)
Số nhà 66 phố Lê Viết Quang, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu kiểu dáng công nghiệp đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Bao gói muối	12238	22/08/2008	05/10/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 882/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 28/10/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: QUÁN ĂN NGON (VN)
Số 18 phố Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH PHÚC HƯNG THỊNH (VN)
Tầng 19, toà nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	QUÁN ĂN NGON, hình	178639	18/01/2012	15/07/2020
2	QUÁN ĂN NGON, hình	178640	18/01/2012	15/07/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 883/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 15/09/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NOVA MEDICA (VN)
Số 27/15 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH NOVA PHARMA (VN)
Tầng 8, toà nhà Vietnam Business, 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Probecol	256138	30/12/2015	18/07/2024
2	Izipas	258134	22/02/2016	26/08/2024
3	Kid-Peptine	258961	02/03/2016	09/09/2024
4	Kid-Broxol	258962	02/03/2016	09/09/2024
5	Kid-Air	258963	02/03/2016	09/09/2024
6	Closen	259597	15/03/2016	26/08/2024
7	Lipotonic	264185	14/06/2016	24/12/2024
8	Trangina	268142	12/09/2016	09/12/2024
9	Thiotonic	282199	29/05/2017	24/12/2024
10	Citoles	285786	07/08/2017	24/12/2024

Giá chuyển nhượng: 100.000.000 VND (một trăm triệu đồng).

Quyết định số 884/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/04/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017
U.S.A.

Bên được chuyển nhượng: GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)
C/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda-Jimbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0051, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Thiết bị trạm gốc truyền thông không dây, thiết bị đầu cuối truyền thông không dây và phương pháp thiết lập không gian tìm kiếm	14059	12/05/2015
2	Thiết bị đầu cuối, trạm gốc và phương pháp truyền/nhận tín hiệu đáp ứng từ thiết bị đầu cuối	15520	24/05/2016

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 885/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu (Việt Nam).

Ngày ký: 27/10/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ABBY VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tòa nhà văn phòng số 1, ngõ 7, đường Nguyên Hồng, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
(Trước đây là: CÔNG TY CỔ PHẦN SHOPPIE VIỆT NAM (VN)
Số 38, đường Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội).

Bên được chuyển nhượng: SHOPEE SINGAPORE PRIVATE LIMITED (SG)
1 Fusionopolis Place, #17-10 Galaxis, Singapore 138522.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Shopie	238274	06/01/2015	05/06/2023

Giá chuyển nhượng: 23.000 USD (hai mươi ba nghìn đô la Mỹ).

Quyết định số 886/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 29/01/2018.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG THÀNH ĐÔ (VN)
Số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN FFT (VN)
Số 108 Lê Văn Hiến, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	COCOBAY, hình	279579	12/04/2017	08/03/2026

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng).

Quyết định số 887/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 04/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: CHIEN, SHANG-CHI (TW)
No. 486, Tun Hua Road, Pei Tun District, Taichung City, Taiwan.

Bên được chuyển nhượng: BING CHANG HARDWARE CO., LTD. (TW)
No. 435, Sec.1, Dunhua Rd., Beitun Dist., Taichung City 40678, Taiwan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SENTAN, chữ Hán	132374	26/08/2009	29/01/2028

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 889/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 10/07/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN LÂM PHÁT (VN)
226/2 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BẾP TÂN ĐỨC (VN)
Số 211 đường số 6, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	IS-STAR	45950	04/04/2003	14/01/2022
2	RAININ	96559	26/02/2008	29/03/2026
3	NISONAL	107569	19/08/2008	01/03/2026
4	IKIZA	148223	24/06/2010	05/02/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 890/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/09/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CA DA (VN)
Km 26, quốc lộ 26, huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CADA	62563	11/05/2005	11/12/2023
2	Cada, hình	172131	20/09/2011	26/05/2020

Giá chuyển nhượng: 1.000.000.000 VND (một tỷ đồng Việt Nam).

Quyết định số 891/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 18/09/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC ĐẠT (VN)
Cụm công nghiệp Kỳ Sơn, xã Kỳ Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN THUẬN CƯỜNG (VN)
Thôn Bỉnh Dy, xã Kỳ Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NGOI VIET, hình	129470	14/07/2009	19/11/2027

Giá chuyển nhượng: 100.000 VND (một trăm nghìn đồng Việt Nam).

Quyết định số 892/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 10/10/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GAS BÌNH MINH (VN)
Phòng 805, lầu 8 toà nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA (VN)
Phòng 805, lầu 8, toà nhà SaiGon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu kiểu dáng công nghiệp đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Giá đỡ bình ga	15851	15/08/2011	12/07/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 893/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 09/03/2018.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH N.A.S.U (VN)
Số 02, đường Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Bên được chuyển nhượng: TRẦN TUẤN NAM (VN)
Số 02, Hoàng Văn Thụ, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NASU	151823	11/09/2010	18/08/2019
2	NASHINE	155780	13/12/2010	03/12/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 894/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 06/01/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: NARDEV CHEMIE PTE.LTD. (SG)
No. 61 Kaki Bukit Ave. 1 #05-45 Shun Li Industrial Park
Singapore 417943.

Bên được chuyển nhượng: BELL FLAVORS & FRAGRANCES SINGAPORE PTE LTD (SG)
No. 61 Kaki Bukit Ave. 1, #05-01 Shun Li Industrial Park,
Singapore 417943.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	sillage aromatique, hình	64266	29/06/2005	02/03/2024

Giá chuyển nhượng: 10 SGD (Mười đô la Singapore).

Quyết định số 895/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 27/07/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI HÀNG MAY MẶC VƯƠNG PHÚ THỊNH (VN)

17K/4 Dương Đình Nghệ, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh (*trước đây ở:* 197/21 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THỜI TRANG VƯƠNG PHÚ THỊNH (VN)
275 Xóm Đất, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	IMeesino, hình	159654	11/03/2011	07/12/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 896/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIA PHÁT (VN)
Hẻm 383 Nguyễn Văn Cừ, tổ 7, khối 9, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH RANG XAY THÁI CAFÉ (VN)
188F Chu Văn An, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	THAICAFE Hương mê - Vị phê Đặng Thái, hình	282812	12/06/2017	10/11/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 897/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 25/04/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: TRE MILANO, L.L.C. (US)
5826 Uplander Way, Culver City, CA 90230, U.S.A.

Bên được chuyển nhượng: TRADE BOX, LLC (US)
5826 Uplander Way, Culver City CA 90230, United States.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	InStyler	190448	29/08/2012	26/01/2021
2	IN STYLER, hình	190449	29/08/2012	26/01/2021
3	IN STYLER, hình	190450	29/08/2012	26/01/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 898/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 26/02/2018.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHÀ HÀNG TÚ ANH (VN)
11 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: VŨ THỊ NGỌC THANH (VN)
250/12A Hai Bà Trưng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	La Fourchette, hình	191589	17/09/2012	27/12/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 899/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao.

Ngày ký: 23/06/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.

Bên chuyển nhượng: BAILING INTERNATIONAL CO., LTD (CN)
No, 226 Chaoyang Road, Jiangyin City, China.

Bên được chuyển nhượng: JIANGYIN JIANGLIAN INDUSTRY TRADE CO., LTD (CN)
15 Jian Kang Road, Jiangyin Jiangsu, China.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SLAVIC	119949	19/02/2009	03/08/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 900/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 06/07/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: JANIE COLOR WORKS LTD. (TW)
No. 642, Chung Shan Road, Jengteh-Shiang, Tainan-Hsien, Taiwan.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH VIỆT NAM JANIE COLOR PLASTICS (VN)
Lô C1-4, C1-5, KCN Đại Đăng, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Janie Color, chữ Hán	116481	18/12/2008	06/02/2027
2	Hình	116482	18/12/2008	06/02/2027
3	Hình	116483	18/12/2008	06/02/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 901/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Thỏa thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 14/07/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
Số 5 ngách 161, ngõ 438 (ngõ Thịnh Quang), phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
(*Trước ở:* 133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH INTERCONTINENTAL PHARMA VIỆT NAM (VN)
Số 6, ngách 112/97, phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BARIGON	146983	27/05/2010	04/12/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 902/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 17/07/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ TAM HỮU (VN)
274 Hàm Tử, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TAM HỮU (VN)
93 Nguyễn Tri Phương, phường 07, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Ten	30380	25/03/1999	30/12/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 903/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 01/06/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: ĐÁI DUY BAN (VN)
Số 506, B3, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH GIA (VN)
Số 116 đường Trần Bình, tập thể Viện 19/8, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BAHUDO	138618	09/12/2009	18/11/2018

Giá chuyển nhượng: 100.000 VND (một trăm nghìn đồng Việt Nam).

Quyết định số 905/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 12/10/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 10 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 06 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: SIME DARBY EDIBLE PRODUCTS LIMITED (SG)
255 Jalan Boon Lay Jurong Town, Singapore 2261

Bên được chuyển nhượng: SIME DARBY FOODS & BEVERAGES MARKETING SDN. BHD. (MY)
Level 10, Main Block, Plantation Tower, No. 2, Jalan PJU 1A/7, Ara Damansara, 47301 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SUNBEAM	7728	17/03/1993	27/08/2022

Giá chuyển nhượng: 1 MYR (Một Ringgit Malaysia)

Quyết định số 906/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng xác nhận chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 14/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: MICHAEL R. BLOOMBERG (US)
17 East 79th Street, New York, NY 10075, United States of America

Bên được chuyển nhượng: BLOOMBERG IP HOLDINGS LLC (US)
C/o Geller & Co., 909 Third Avenue, New York, New York 10022, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở các hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BLOOMBERG FAMILY FOUNDATION	148726	05/07/2010	18/02/2019
2	BLOOMBERG PHILANTHROPIES	148727	05/07/2010	18/02/2019

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số 907/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/06/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: SUNEASE CO., LTD. (TW)
12F, No. 295, Sec. 2, Heping E. Rd., Da-An Dist., Taipei City 10670, Taiwan

Bên được chuyển nhượng: URIKA ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
12F, No. 295, Sec. 2, Heping E. Rd., Da-An Dist., Taipei City 10670, Taiwan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SKYLAR LUNA	280876	04/05/2017	26/02/2025
2	SkylarLuna	280877	04/05/2017	26/02/2025

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số 908/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: LMNEXT UK LIMITED (GB)
77 Hatton Garden, London EC1N 8JS, England

Bên được chuyển nhượng: BRAVONEXT S.A. (CH)
Vicolo de Calvi 2, 6830 Chiasso, Switzerland

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TOP SECRET	225762	09/06/2014	10/01/2023

Giá chuyển nhượng: 10 GBP (Mười bảng Anh).

Quyết định số 909/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 21/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ NGUYỄN DANH (VN)
55/11 đường số 28, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh (*trước đây ở:* 128/12/20 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG NGUYỄN DANH (VN)
110/55/23 đường số 30, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	OSIN, hình	180406	05/03/2012	11/11/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 910/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/11/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH GIÁO DỤC MASTERLIFE (VN)
(Trước đây là: CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH GIÁO DỤC VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI (VN)
Số 34, ngách 255/50, ngõ 165, đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: ĐỖ VĂN DŨNG (VN)
Đội 4, khu 2, xã Trung Nghĩa, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MASTERLIFE Hành Trình Cùng Làm Chủ Cuộc Sống Từ Trong Tâm, hình	232673	03/10/2014	01/08/2022

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng).

Quyết định số 911/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 22/02/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: SIEMENS METALS TECHNOLOGIES VERMÖGENS-VERWALTUNGS GMBH (AT)
(Trước đây là: SIEMENS VAI METALS TECHNOLOGIES GMBH (AT))
Turmstrasse 44, A-4031 Linz, Austria.

Bên được chuyển nhượng: PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH (AT)
Turmstraße 44, 4031 Linz, Austria.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Hệ thống băng tải dùng cho nguyên liệu dạng hạt ở trạng thái nóng	13951	06/04/2015

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 912/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 12/04/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH HB JUTON VN (VN)
Số 17/9 đường liên khu 2-10, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN HỮU HỢI (VN)
Số 17/9 đường liên khu 2-10 khu phố 10, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	EXPROTECH	194775	30/10/2012	20/09/2021
2	Hb Prolux Chất chống thấm hiệu quả, hình	207365	10/06/2013	22/03/2020

3	DULICE	246258	02/06/2015	05/08/2023
4	EXPROTECH, hình	275390	06/02/2017	10/12/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 913/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 12/04/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH HB JUTON (VN)
(Trước đây là: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT HÀ BÌNH (VN))
Số 17/9 đường liên khu 2-10, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN HỮU HỢI (VN)
Số 17/9 đường liên khu 2-10, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	UNICOAT, hình	200395	21/02/2013	27/04/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 914/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/06/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SỨ ĐÔNG LÂM (VN)
Thôn Đông, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Bên được chuyển nhượng: TRẦN SƠN HẢI (VN)
Thôn Đông, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TASUKO	76041	12/10/2006	15/10/2024
2	TODO	76042	12/10/2006	15/10/2024
3	DoBiDoS	264581	21/06/2016	05/12/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 915/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/07/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ MAY THỜI TRANG MINH NGUYỆT (VN)
Số 4 Trần Bình Trọng, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG MINH NGUYỆT (VN)
Số nhà 4, phố Trần Bình Trọng, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MN tuan nguyet FASHION, hình	105193	16/07/2008	25/07/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 916/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 14/11/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN KOSMOS VIỆT NAM (VN)
Số 469 Cộng Hòa, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: ALSAPAN (FR)
1d rue Général De Gaulle, 67190 Dinsheim, France.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ALSAFLOOR	277591	14/03/2017	27/05/2025
2	ALSAPANFLOOR	277592	14/03/2017	27/05/2025

Giá chuyển nhượng: 1 EUR (một Euro).

Quyết định số 917/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/01/2018.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUẬN THIÊN SƠN LONG (VN)
Số nhà 20, phố Thương mại II, tổ 106, khu 6, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
Tổ 48B1, khu 4A, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MOCHANA, hình	256638	12/01/2016	15/05/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 918/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ QUẢNG CÁO TOÀN CẦU (VN)
(Trước đây là: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ LIÊN MINH)
Số 40B ngõ 203 Đông Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: ĐẶNG LÊ MINH TRÍ (VN)
Số 1, ngách 102/2 phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VIETNAM TOP PG 2014, hình	284343	11/07/2017	21/10/2025

Giá chuyển nhượng: 500.000 VND (năm trăm nghìn đồng).

Quyết định số 919/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/09/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH GIÁM SÁT THIẾT KẾ XÂY DỰNG BẢO SƠN (VN)
Số 2/77 Phan Thúc Duyện, phường 04, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
(Trước đây ở: Số 33 Trần Văn Danh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh).

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG BẢO SƠN (VN)
Số 2/77 Phan Thúc Duyện, phường 04, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CBS BAO SON CONSTRUCTION, hình	209244	22/07/2013	23/05/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

2 - CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

a - Ghi nhận chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3412/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 799/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng nhãn hiệu.

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 30/12/2016; Phụ lục hợp đồng ký ngày 29/11/2017.

Số trang và ngôn ngữ: Hợp đồng chính gồm 13 trang, bằng tiếng Việt, trong đó có 03 trang Phụ lục; Phụ lục hợp đồng gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: FFM BERHAD (MY)
PT 45125, Batu 15 1/2, Sungai Pelong, 47000 Sungai Buloh, Selangor Darul Ehsan, Malaysia.

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY TNHH XAY LÚA MỲ VFM-WILMAR (VN)
Lô số 21, khu công nghiệp Cái Lân mở rộng, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
01	VỆ TINH SP, hình	193883	17/10/2012	21/09/2021
02	CÂY VIẾT ĐỎ, hình	193903	17/10/2012	21/09/2021
03	LA BÀN XANH LÁ, hình	194769	30/10/2012	21/09/2021
04	LA BÀN XANH, hình	194770	30/10/2012	21/09/2021
05	LA BÀN NÂU N NE E SE S SW W NW, hình	203483	09/04/2013	21/09/2021
06	LA BÀN CAM N NE E SE S SW W NW, hình	203484	09/04/2013	21/09/2021
07	LA BÀN ĐỎ N NE E SE S SW W NW, hình	203485	09/04/2013	21/09/2021
08	CHÌA KHOÁ HỒNG, hình	203486	09/04/2013	21/09/2021
09	CHÌA KHOÁ ĐỎ SP, hình	203487	09/04/2013	21/09/2021

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng chính đến ngày 21/09/2021.

Giá chuyển quyền: 9 USD (chín đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3413/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 800/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng nhãn hiệu.

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 30/12/2016; Phụ lục hợp đồng ký ngày 29/11/2017.

Số trang và ngôn ngữ: Hợp đồng chính gồm 15 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 03 trang Phụ lục; Phụ lục hợp đồng gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: FFM BERHAD (MY)
PT 45125, Batu 15 1/2, Sungai Pelong, 47000 Sungai Buloh, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY TNHH XAY LÚA MỲ VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
01	La Bàn Xanh Lá, hình	194769	30/10/2012	21/09/2021
02	La Bàn Xanh, hình	194770	30/10/2012	21/09/2021
03	La Bàn Nâu N NE E SE S SW W NW, hình	203483	09/04/2013	21/09/2021
04	La Bàn Cam N NE E SE S SW W NW, hình	203484	09/04/2013	21/09/2021
05	La Bàn Đỏ N NE E SE S SW W NW, hình	203485	09/04/2013	21/09/2021
06	Chìa Khoá Hồng, hình	203486	09/04/2013	21/09/2021
07	Tôm Vua Xanh, hình	203489	09/04/2013	21/09/2021
08	Tôm Vua Đỏ, hình	204345	23/04/2013	21/09/2021

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng chính đến ngày 21/09/2021.

Giá chuyển quyền: 08 USD (tám đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3414/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 801/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	02/08/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển quyền:	ĐÀO THỊ LAN (VN) Lô 10, MB6, khu đô thị Bắc Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển quyền:	PHẠM TIẾN THẮNG (VN) Ô 10, lô TT6, dãy M6B Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "Mintuu, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 125006, cấp ngày 15/05/2009.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 24/12/2027.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3415/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 802/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	16/08/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN) Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

Bên nhận chuyển quyền: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH PHỤNG (VN)
18/49 khu phố 1, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "SUPORSEAL" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 56776, cấp ngày 31/08/2004.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: 05 năm kể từ ngày ký Quyết định.

Giá chuyển quyền: 30.000.000 VNĐ (Ba mươi triệu đồng)/ năm.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3416/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 803/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 16/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

Bên nhận chuyển quyền: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH PHỤNG (VN)
18/49 khu phố 1, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	EXPO	17846	28/08/1995	07/01/2025
2	EXPO, hình	17847	28/08/1995	07/01/2025

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: 05 năm kể từ ngày ký Quyết định.

Giá chuyển quyền: 60.000.000 VNĐ (Sáu mươi triệu đồng)/ năm.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3417/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 804/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/05/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: ZERIA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
10-11, Nihonbashi Kobuna-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-8351 Japan.

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2 (VN)
601 Cách Mạng Tháng Tám, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH/ ĐKQT (3)	Ngày cấp/ đăng ký (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	HEPALYSE	237754	24/12/2014	26/06/2022
2	HEPALYSE	247256	22/06/2015	26/06/2022
3	withOne, hình	IR1129205	10/08/2012	10/08/2022
4	Z, hình	IR1156500	08/02/2013	08/02/2023

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển quyền: 01 USD (Một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3418/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 805/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 31/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ NGÂN HÀNG (VN)
Số 69 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KIM LONG (VN)
Tầng 2, số 12, ngõ 115, phố Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "BMEC" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 148250, cấp ngày 25/06/2010.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3419/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 806/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/06/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Độc quyền.

Bên chuyển quyền: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - KINH DOANH TOÀN MỸ (VN)
Khu phố Hoà Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT VIỆT (VN)
Toà nhà U&I, số 9, đường Ngô Gia Tự, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "Toàn Mỹ, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 65725, cấp ngày 12/08/2005 cho các sản phẩm thuộc nhóm 20.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 05/12/2023.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3420/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 807/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu (Hợp đồng li xăng).
Ngày ký:	20/06/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 05 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TACO VIỆT NAM (VN) Số 105, ngõ 622, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển quyền:	LƯƠNG HOÀI THU (VN) Phòng 4101, chung cư Ruby City CT1, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "ToCoToCo" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 256336, cấp ngày 31/12/2015.

Phạm vi chuyển quyền: tại cửa hàng số 176 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Thời hạn chuyển quyền: 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển quyền: 100.000.000 VNĐ (Một trăm triệu đồng)/năm.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3421/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 808/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	22/01/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH VIỆT - NHẬT (VN) Số 603 đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TIẾN PHÁT (VN) Số 16, phố Ngõ Trạm, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "SAKAYO" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 113280, cấp ngày 10/11/2008.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày 13/07/2027.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3422/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 809/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	28/03/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MINH TÂN (VN) Số 50/7B đường số 20, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC PHẨM TAMITATU (VN) Số 14, đường số 1, khu dân cư CityLand Trần Thị Nghĩ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "HIỆU CON SÓC MINH TÂN, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 102259, cấp ngày 02/06/2008.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 15/05/2026.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3423/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 810/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	28/03/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRƯỜNG LỰC (VN)
Số 50/7B đường số 20, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC PHẨM TAMITATU (VN)
Số 14, đường số 1, khu dân cư CityLand Trần Thị Nghĩ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "Tuyền" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 261365, cấp ngày 22/04/2016.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 06/10/2024.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3431/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 926/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng nhãn hiệu.

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 30/12/2016; Phụ lục hợp đồng ký ngày 29/11/2017.

Số trang và ngôn ngữ: Hợp đồng chính gồm 11 trang, bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục; Phụ lục hợp đồng gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: FFM BERHAD (MY)
PT 45125, Batu 15 1/2, Sungai Pelong, P.O. Box 78, 47000 Sungai Buloh, Selangor Darul Ehsan, Malaysia.

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY TNHH MEIZAN CLV (VN)
Lô C20a-1, đường số 14, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	LA BÀN XANH LÁ, hình	194769	30/10/2012	21/09/2021

2	LA BÀN XANH, hình	194770	30/10/2012	21/09/2021
3	LA BÀN NÂU N NE E SE S SW W NW, hình	203483	09/04/2013	21/09/2021
4	LA BÀN CAM N NE E SE S SW W NW, hình	203484	09/04/2013	21/09/2021
5	LA BÀN ĐỎ N NE E SE S SW W NW, hình	203485	09/04/2013	21/09/2021

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng chính đến ngày 21/09/2021.

Giá chuyển quyền: 05 USD (năm đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3424/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 927/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng nhãn hiệu Unique Gas.

Ngày ký: 27/12/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 05 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: UNIQUE GAS AND PETROCHEMICALS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
36/89-90, Soi Sukumvit 21, North Klongtoey, Wattana, Bangkok 10110, Thailand.

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY TNHH CITYGAS MIỀN BẮC-CITYGAS NORTH COMPANY LIMITED (VN)
Đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "U UNIQUEGAS, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 19476, cấp ngày 21/12/1995 cho các sản phẩm khí đốt hóa lỏng thuộc nhóm 04.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: 04 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3425/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 928/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 07/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM VIỆT DŨNG (VN)
Số 1, ngõ 43, phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY TNHH VIỆT DŨNG SÀI GÒN (VN)
Lô C4-7, đường D4, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "ALRADO, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 211830, cấp ngày 09/09/2013.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định đến ngày 18/04/2022.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3426/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 929/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 07/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM VIỆT DŨNG (VN)
Số 1, ngõ 43, phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY TNHH VIỆT DŨNG SÀI GÒN (VN)
Lô C4-7, đường D4, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "A LCOREST, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 126259, cấp ngày 02/06/2009.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định đến ngày 22/08/2026.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3427/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 930/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng li-xăng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	07/08/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM VIỆT DŨNG (VN) Số 1, ngõ 43, phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY TNHH VIỆT DŨNG SÀI GÒN (VN) Lô C4-7, đường D4, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "ALCOREST A LCOREST, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 176045, cấp ngày 22/11/2011.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định đến ngày 12/01/2020.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3428/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 931/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	31/07/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ THỊNH PHÁT (VN) Số 332 đường Kim Ngưu, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN (VN)
Số 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	Thái Dương Năng	77840	18/12/2006	13/04/2025
2	SONHA, hình	222501	07/04/2014	27/11/2022
3	Thái Dương Năng, hình	222502	07/04/2014	27/11/2022
4	Thái Dương Năng gold	269006	26/09/2016	12/02/2025
5	Thái Dương Năng diamond	269007	26/09/2016	12/02/2025

Phạm vi chuyển quyền: bao gồm các tỉnh, thành phố từ Quảng Nam trở vào, cụ thể là: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai, Tây Ninh, Bà Rịa-Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang, An Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và thành phố Cần Thơ.

Thời hạn chuyển quyền: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3429/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 932/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 23/05/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 12 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục và 12 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: KUMHO TIRE CO., INC. (KR)
658, Eodeung-daero, Gwangsan-gu, Gwangju, Republic of Korea.

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY TNHH LỐP KUMHO VIỆT NAM (VN)
Lô D-3-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hoà, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "KUMHO TIRES, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 102483, cấp ngày 05/06/2008.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định đến ngày 19/05/2026.

Giá chuyển quyền: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 4 của Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3430/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 933/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	03/10/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, bằng tiếng Anh và 04 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền, không được chuyển giao quyền sử dụng thứ cấp.
Bên chuyển quyền:	KABUSHIKI KAISHA CRESTEC (CRESTEC INC.) (JP) 676 Kasaishinden-cho, Higashi-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY TNHH CRESTEC VIỆT NAM (VN) Số 126 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "C CRESTEC, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 123244, cấp ngày 16/04/2009.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 02/10/2027.

Giá chuyển quyền: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 3 của Hợp đồng.

---

b - Ghi nhận chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Theo Quyết định số 632/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018, chấm dứt hiệu lực một phần của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2450/ĐKHĐSD, cấp ngày 10/07/2013 như sau:

Chấm dứt hiệu lực hợp đồng đối với 02 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 41031 và 178637 đã được chuyển giao kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2450/ĐKHĐSD kể từ ngày 03/11/2017 (ngày ký Thỏa thuận chấm dứt hiệu lực một phần hợp đồng chuyển quyền sử dụng.

Theo Quyết định số 633/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018, ghi nhận chấm dứt hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3018/ĐKHĐSD, cấp ngày 15/03/2016 kể từ ngày 01/01/2017.

Theo Quyết định số 634/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018, ghi nhận chấm dứt hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3017/ĐKHĐSD, cấp ngày 15/03/2016 kể từ ngày 01/01/2017.

Theo Quyết định số 635/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018, ghi nhận chấm dứt hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2931/ĐKHĐSD, cấp ngày 29/10/2015 kể từ ngày 01/01/2017.

PHẦN IX

QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT DANH SÁCH CHUYÊN GIA TƯ VẤN VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ **CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1485/QĐ- SHTT	*Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Danh sách chuyên gia tư vấn về sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 69/QĐ-BKHCN ngày 15/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 năm 2005 và Luật số 36/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Khoa học và công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh sách chuyên gia tư vấn về sở hữu công nghiệp gồm các thành viên có tên trong Danh sách kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Công bố Danh sách chuyên gia tư vấn về sở hữu công nghiệp trên công báo sở hữu công nghiệp.

Điều 3. Các thành viên trong Danh sách có nhiệm vụ tham mưu, tư vấn giúp Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ giải quyết khiếu nại và về sở hữu công nghiệp. Thành viên tham gia tư vấn được hưởng thù lao theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thông tin, Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Cục và các thành viên có tên trong Danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TTKN.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH CHUYÊN GIA TƯ VẤN VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1485/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 5 năm 2018)

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Năm sinh	Điện thoại
1	Phan Ngân Sơn	**Phó Cục trưởng – Cục SHTT**	1961	0913573434
2	Lê Ngọc Lâm	**Phó Cục trưởng – Cục SHTT**	1963	0904007776
3	Nguyễn Thanh Hồng	**Phòng TT&GQKN – Cục SHTT**	1960	0912131471
4	Nguyễn Phương Minh	**Phòng TT&GQKN – Cục SHTT**	1980	0983707909
5	Phan Thanh Thủy	**Phòng TT&GQKN – Cục SHTT**	1978	0906993989
6	Tào Thị Thu Nga	**Phòng TT&GQKN – Cục SHTT**	1971	0912104559
7	Phạm Thị Hoàng Yến	**Phòng TT&GQKN – Cục SHTT**	1970	0966861611
8	Nguyễn Bích Châm	**Phòng TT&GQKN – Cục SHTT**	1978	0912441977
9	Bùi Thanh Tùng	**Phòng TT&GQKN – Cục SHTT**	1984	0904521195
10	Nguyễn Thị Hà	**Phòng CDDL & NHQT – Cục SHTT**	1973	0913068524
11	Vũ Thanh Bình	**Phòng CDDL & NHQT – Cục SHTT**	1978	0904954533
12	Nguyễn Thị Diệu Thùy	**Phòng CDDL & NHQT – Cục SHTT**	1981	0989384325
13	Nguyễn Thị Nguyên Lý	**Phòng CDDL & NHQT – Cục SHTT**	1963	0913366741
14	Đỗ Trọng Tiến	**Phòng TCCB – Cục SHTT**	1962	0912221197
15	Nguyễn Quang Tuấn	**Phòng KDCN – Cục SHTT**	1982	01655280692
16	Lê Cẩm Thủy	**Phòng KDCN – Cục SHTT**	1982	0942692900
17	Dương Việt Anh	**Phòng KDCN – Cục SHTT**	1966	01249696651
18	Đinh Thị Quỳnh Chi	**Phòng KDCN – Cục SHTT**	1983	0964452555
19	Ngô Việt Thắng	**Phòng NH2 – Cục SHTT**	1970	0903281008
20	Phan Văn Trọng	**Phòng NH2 – Cục SHTT**	1972	0903287159
21	Nguyễn Thế Cương	**Phòng NH2 – Cục SHTT**	1975	0913373336
22	Đặng Ngọc Anh	**Phòng NH2 – Cục SHTT**	1978	0904191174
23	Nguyễn Quang Lợi	**Phòng NH2 – Cục SHTT**	1980	0912093009

24	Vũ Thị Hương Giang	**Phòng NH2 – Cục SHTT**	1981	0913080150
25	Hoàng Thanh Bình	**Phòng NH1 – Cục SHTT**	1975	0913229481
26	Đỗ Duy Nam	**Phòng NH1 – Cục SHTT**	1979	0983663488
27	Nguyễn Đình Quang	**Phòng NH1 – Cục SHTT**	1981	0982198121
28	Dương Thị Quỳnh Thu	**Phòng NH1 – Cục SHTT**	1980	0934383118
29	Lê Huy Anh	**Phòng SC2 – Cục SHTT**	1970	0913343311
30	Đào Anh Dũng	**Phòng SC2 – Cục SHTT**	1983	0988712191
31	Đặng Bá Dũng	**Phòng SC2 – Cục SHTT**	1983	0985586330
32	Nguyễn Văn Vinh	**Phòng SC2 – Cục SHTT**	1983	0983288242
33	Nguyễn Thanh Tú	**Phòng SC3 – Cục SHTT**	1964	0904128997
34	Trần Thị Trâm Oanh	**Phòng SC3 – Cục SHTT**	1973	0913233833
35	Nguyễn Văn Bảy	**Phòng PCCS – Cục SHTT**	1970	0912063078
36	Nguyễn Thanh Hằng	**Phòng PCCS – Cục SHTT**	1980	0936065898
37	Nguyễn Việt Hà	**Phòng PCCS – Cục SHTT**	1976	0908082299
38	Trần Nguyệt Minh	**Phòng PCCS – Cục SHTT**	1977	0913012112
39	Đỗ Thị Hạnh	**Phòng PCCS – Cục SHTT**	1983	0988895805
40	Lê Tất Chiến	**Phòng QLST – Cục SHTT**	1960	0913011506
41	Nguyễn Thị Thu Hiền	**Phòng Thông tin – Cục SHTT**	1973	0985363876
42	Phạm Đình Chướng	**Nguyên Cục trưởng – Cục SHTT**	1947	0913209847
43	Trần Việt Hùng	**Nguyên Cục trưởng– Cục SHTT**	1950	0913209846
44	Tạ Quang Minh	**Nguyên Cục trưởng– Cục SHTT**	1963	0904229218
45	Nguyễn Văn Viễn	**Nguyên Phó Cục trưởng – Cục SHTT**	1944	0918098028
46	Phạm Phi Anh	**Nguyên Phó Cục trưởng – Cục SHTT**	1955	0934681954
47	Hoàng Văn Tân	**Nguyên Phó Cục trưởng – Cục SHTT**	1954	0913281705
48	Nguyễn Như Quỳnh	**Thanh tra Bộ Khoa học – Công nghệ**	1975	0914854455
49	Đỗ Thị Minh Thủy	**Thanh tra Bộ Khoa học – Công nghệ**	1968	0904167476
50	Nguyễn Thu Anh	**Công ty luật TNHH Ambys Hà Nội**	1962	0903425033
51	Lê Xuân Thảo	**Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT quốc tế**	1951	0913212967

52	Lê Đăng Thọ	**Công ty TNHH SHTT Thảo Thọ Quyến**	1960	+84 024.38228595
53	Phạm Vũ Khánh Toàn	**Văn phòng luật sư Phạm và liên danh**	1961	+84 024.38244852
54	Phạm Nghiêm Xuân Bắc	**Công ty TNHH Tầm nhìn và liên danh**	1961	+84 024.39340629
55	Nguyễn Thu Anh	**Công ty luật TNHH Ambys Hà Nội**	1962	0903425033
56	Lê Hoài Dương	**Công ty TNHH Lê & Lê**	1960	+84 024.39361314
57	Nguyễn Văn Giáp	**Công ty TNHH MTV Sở hữu trí tuệ VCCI**	1960	0913584767
58	Lê Viết Hưng	**Công ty luật TNHH quốc tế BMVN**	1973	0912981965
59	Nguyễn Minh Hương	**Văn phòng luật sư A Hòa**	1960	0903650925
60	Khương Thị Thu Hương	**Công ty TNHH Đỉnh cao và cộng sự**	1964	0913527870
61	Trần Hữu Nam	**Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự**	1960	+84 024.39420020
62	Chu Văn Quyến	**Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến**	1952	0913212969
63	Phạm Hồng Quất	**Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ**	1971	+84 024.32403099
64	Trần Thị Ngọc Thoa	**DNTN dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc**	1960	0918103287
65	Trần Dũng Tiến	**Văn phòng luật sư Phạm và liên danh**	1949	0903488088
66	Dương Thanh Thủy	**Văn phòng luật sư Phạm và liên danh**	1960	+84 024.38244852
67	Trần Thị Hồng Vân	**Công ty TNHH Banca**	1956	+84 024.39433007
68	Nguyễn Tiến Xuyên	**Công ty TNHH SHTT và công nghệ Thủ Đô**	1955	0983231026

PHẦN X

ĐÍNH CHÍNH

Đính chính Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 124806 cấp ngày 13/05/2009

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận

Đúng là:

No. 155/1 Village No. 1, Theparak Road, Bang Sao Thong Sub-district, Bang Sao Thong District, Samut Prakan Province, Thailand

---

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 132793 cấp ngày 04/09/2009

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận

Đúng là:

No. 155/1 Village No. 1, Theparak Road, Bang Sao Thong Sub-district, Bang Sao Thong District, Samut Prakan Province, Thailand

---

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 132820 cấp ngày 04/09/2009

Nội dung đính chính: Tên chủ Giấy chứng nhận

Đúng là:

CÔNG TY TNHH S.A.S - CTAMAD

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 147844 cấp ngày 16/06/2010

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận

Đúng là:

No. 155/1 Village No. 1, Theparak Road, Bang Sao Thong Sub-district, Bang Sao Thong District, Samut Prakan Province, Thailand

---

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 186572 cấp ngày 19/06/2012

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận

Đúng là:

No. 155/1 Village No. 1, Theparak Road, Bang Sao Thong Sub-district, Bang Sao Thong District, Samut Prakan Province, Thailand

---

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 276821 cấp ngày 27/02/2017

Nội dung đính chính	Sai	đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 41: Cung cấp tạp chí trực tuyến không tải xuống được, cụ thể là, các nhật ký trực tuyến (blog) với nội dung do người dùng xác định trong lĩnh vực mạng xã hội; tạp chí trực tuyến, cụ thể là, các nhật ký trực tuyến có chứa thông tin và ý kiến cá nhân trong các lĩnh vực quan tâm chung; cung cấp thông tin thời gian thực liên quan đến những câu chuyện, ý tưởng, ý kiến, tin tức mới nhất và liên quan đến thông tin thuộc mối quan tâm cá nhân trong lĩnh vực giải trí, thể thao, thời trang, giáo dục, sở thích, tiêu khiển, đào tạo, người nổi tiếng, văn hóa, các sự kiện hiện tại và viết nhật ký qua mạng Internet và các mạng truyền thông khác; dịch vụ cung cấp một trang web cho các nhật ký do người dùng tạo ra có chứa những câu chuyện, ý tưởng, ý kiến, tin tức mới nhất và thông tin thuộc mối quan tâm cá nhân; cung cấp thông tin liên quan đến nhiều loại chủ đề khác nhau; cung cấp một trang web có các nhật ký và các tệp tin âm thanh, vi-đê-ô và văn bản không thể tải xuống được; cung cấp một cơ sở dữ liệu trực tuyến có thể tìm kiếm gồm các chủ đề và người trong ngành công nghiệp giải trí và thể thao; cung cấp một cơ sở dữ liệu điện tử và trực tuyến trong lĩnh vực giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí.	Cung cấp tạp chí trực tuyến không tải xuống được, cụ thể là, các nhật ký trực tuyến (blog) với nội dung do người dùng xác định trong lĩnh vực mạng xã hội; tạp chí trực tuyến, cụ thể là, các nhật ký trực tuyến có chứa thông tin và ý kiến cá nhân trong các lĩnh vực quan tâm chung; cung cấp thông tin thời gian thực liên quan đến những câu chuyện, ý tưởng, ý kiến, tin tức mới nhất và liên quan đến thông tin thuộc mối quan tâm cá nhân trong lĩnh vực giải trí, thể thao, thời trang, giáo dục, sở thích, tiêu khiển, đào tạo, người nổi tiếng, văn hóa, các sự kiện hiện tại và viết nhật ký qua mạng Internet và các mạng truyền thông khác; dịch vụ cung cấp một trang web cho các nhật ký do người dùng tạo ra có chứa những **thông tin liên quan đến những** câu chuyện, ý tưởng, ý kiến, tin tức mới nhất và thông tin thuộc mối quan tâm cá nhân; cung cấp thông tin liên quan đến nhiều loại chủ đề khác nhau; cung cấp một trang web có các nhật ký và các tệp tin âm thanh, vi-đê-ô và văn bản không thể tải xuống được; cung cấp một cơ sở dữ liệu trực tuyến có thể tìm kiếm gồm các chủ đề và người trong ngành công nghiệp giải trí và thể thao; cung cấp một cơ sở dữ liệu điện tử và trực tuyến trong lĩnh vực giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí.

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 286984 cấp ngày 28/08/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận	Số 189 phố Tía, thôn Tử Dương, xã Dương Nội, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	Số 189 phố Tía, thôn Tử Dương, **xã Tô Hiêu**, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 286985 cấp ngày 28/08/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận	Số 189 phố Tía, thôn Tử Dương, xã Dương Nội, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	Số 189 phố Tía, thôn Tử Dương, **xã Tô Hiêu**, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 288174 cấp ngày 19/09/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 35: (Dòng 5 từ dưới lên) …dịch vụ nhận dạng, cụ thể là xác nhận tính xác thực của sản phẩm, người sản xuất và người bán hàng thân thiện với môi trường nhằm mục đích giúp người tiêu dùng có quyết định đúng đắn khi mua hàng...	Bỏ toàn bộ dịch vụ : …dịch vụ nhận dạng, cụ thể là xác nhận tính xác thực của sản phẩm, người sản xuất và người bán hàng thân thiện với môi trường nhằm mục đích giúp người tiêu dùng có quyết định đúng đắn khi mua hàng…

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 290022 cấp ngày 26/10/2017

Nội dung đính chính: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Đúng là:

Nhóm 17:

Tấm đệm giảm xóc bằng cao su; amiăng; nhựa dẻo [bán thành phẩm]; balata (chất cách điện); giấy amiăng; giấy cho tụ điện; giấy cách điện, cách nhiệt; nỉ amiăng; phớt cách điện, cách nhiệt; sợi chất dẻo không dùng trong ngành dệt; sợi cácbon trừ loại dùng trong ngành dệt; sợi amiăng; sợi đã lưu hoá; nhựa kết dùng để cách điện cho cáp ngầm; vật liệu dạng bọt xốp hỗ trợ cho việc cắm hoa [bán thành phẩm]; chất điện môi [cách điện]; phao ngăn chống ô nhiễm; nhựa gắn để trát kín; chất cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách ly dùng cho ray đường sắt; chất cách điện cho ống dẫn điện; chất cách điện cho dây cáp; bìa cứng amiăng; cao su tổng hợp; cao su lỏng; van bằng cao su ấn độ hoặc sợi đã lưu hoá; nắp van bằng cao su; vòng bằng cao su; sơn cách điện, cách nhiệt; vécni cách điện, cách nhiệt; latec [cao su]; băng cách điện, cách nhiệt; dải băng dính không dùng cho mục đích y tế, văn phòng hoặc gia dụng; tấm amiăng; tấm viscô không dùng để bao gói; tấm xenluloza tái sinh, không dùng để bao gói; dầu cách điện, cách nhiệt; dầu cách điện dùng cho máy biến thế; vật liệu để bít kín; vật liệu lót phanh, bán thành phẩm; vật liệu cách âm; vật liệu để cách ly; vật liệu chịu lửa để cách ly; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cao su dùng để đắp lại lốp xe; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; vật liệu để ngăn cản sự bức xạ nhiệt của nồi hơi; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; vật liệu lọc [bọt hoặc màng bằng chất dẻo bán thành phẩm]; vật liệu tổng hợp để ngăn cản sự phát xạ nhiệt; bao [phong bì, túi nhỏ] bằng cao su để bao gói; ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy; bao bì amiăng; dây bằng chất dẻo dùng để hàn; sợi bằng chất dẻo, không dùng trong ngành dệt; sợi bằng cao su, không dùng trong ngành dệt; sợi đàn hồi, không dùng trong ngành dệt; nút bằng cao su; đế amiăng; găng tay để cách ly; chất dẻo bán thành phẩm; thạch cao để cách ly; màng bằng chất dẻo không dùng để bao gói; màn chống loá cho cửa sổ [màng sẫm màu]; vải amiăng; nút bằng cao su; cao su hoà tan; mica thô hoặc bán thành phẩm; nhựa acrylic [bán thành phẩm]; nhựa tổng hợp [bán thành phẩm]; hợp chất chống ẩm cho các tòa nhà; len thủy tinh để cách ly; sợi thủy tinh để cách ly; vải dệt amiăng; vải dệt từ sợi thủy tinh dùng để cách ly; vải dệt để cách ly; bao bì không thấm nước; gioăng bằng cao su để vặn chặt nắp bình; lá kim loại dùng để cách ly; khuôn bằng cao su cứng ebonite; phiến amiăng; bông khoáng để cách ly; màn chịu lửa bằng amiăng; ebonit (cao su cứng); không có sản phẩm nào liên quan đến cơ cấu ống bằng phi kim và khớp nối của chúng, khớp nối để cấp nước và xử lý nước thải và nước mưa.

Nhóm 19:

Alabat (thạch cao mịn); xi măng amiăng; nhựa đường; xà, không bằng kim loại; lan can; nhà gỗ tạm; bê tông; nhựa rải đường (bitum); giấy xây dựng; chất liên kết cho việc làm than bánh; vật liệu gắn kết để sửa chữa đường đi; kính màu dùng cho cửa sổ; dạ phớt cho xây dựng; cổng, không bằng kim loại; vải địa kỹ thuật không dệt dùng cho xây dựng; thạch cao; vữa dùng cho xây dựng; đất sét làm đồ gốm; đất sét làm đồ gốm [nguyên liệu thô]; đất để làm gạch; đất sét là vật liệu xây dựng; sỏi; sỏi dùng cho bể cá; đá hoa cương; hắc ín than đá; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình; đường thông hơi của ống khói, không bằng kim loại; bức mành, không bằng kim loại; bã mía nén, ép [vật liệu xây dựng]; đá vôi; vôi; tác phẩm nghệ thuật bằng đá; tác phẩm nghệ thuật bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch; đá; sỏi cuội; đá nhân tạo; lau sậy, dùng cho xây dựng; khung nhà, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; khung nhà kính, không bằng kim loại; mái đua, không bằng kim loại; các tông dùng trong xây dựng [đã phủ nhựa đường]; bìa cứng dùng cho xây dựng; sân trượt băng [cấu kiện không bằng kim loại]; thạch anh; giếng chìm hơi ép cho việc xây dựng dưới nước; gạch; đá chịu lửa; gỗ ván thùng; cọc neo tàu, không bằng kim loại; cọc xi măng; vật liệu công trình xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng có thể di chuyển được, không bằng kim loại; công trình xây dựng cao thẳng đứng cho mục đích truyền tải; dầm dọc [bộ

phận của cầu thang gác], không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại; xilolit (bột magiê oxit) dùng cho xây dựng; bình chứa (buồng) nhỏ để phun sơn, không bằng kim loại; gỗ xẻ; gỗ bán thành phẩm; cầu thang gác, không bằng kim loại; dãy bậc cầu thang, không bằng kim loại; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; nhựa đường; vật liệu phủ mặt đường; vật liệu để làm đường và phủ mặt đường đi; hắc ín; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đá phấn dạng thô; đá mác nơ chứa vôi; bề mặt trang trí bằng các mảnh vật liệu phi kim loại trong các công trình xây dựng; đá hoa cẩm thạch; bột đá đen; cổng vòm [xây dựng], không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; tấm che khe hở của mái, không bằng kim loại; tấm lát đường, không bằng kim loại; lớp che ngoài, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; thanh mỏng [rui mè bằng gỗ, cấu kiện lắp ghép của nhà]; hàng rào bảo vệ cho đường sá, không bằng kim loại; lưới mắt cáo, không bằng kim loại; khoáng chất olivine dùng cho xây dựng; ván khuôn, không bằng kim loại, để đổ bê-tông; nhà kính di động, không bằng kim loại; rầm đỡ, không bằng kim loại; cát, trừ loại dùng cho lò đúc; cát dùng cho bể cá; cát mịn; sa thạch dùng trong xây dựng; bệ phóng tên lửa, không bằng kim loại; nền đúc sẵn, không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại, tích hợp với pin mặt trời; vật liệu lát bằng nhựa đường; khối lát, không bằng kim loại; khối lát phát quang; đá giăm nện; vật liệu phủ trên cơ sở xi măng chịu lửa; đá phủ mặt đường đi; vật liệu tráng bitum cho mái lợp; dải băng được ngâm trong dung dịch kết dính dùng trong xây dựng; giàn, khung làm bằng các vật liệu nhân tạo để đánh dấu đường đi, không bằng kim loại; lie [đã ép]; giằng, không bằng kim loại; vữa dùng cho xây dựng; vữa amiăng; bể xây; hắc ín dùng trong xây dựng; kính an toàn; hạt thủy tinh để đánh dấu đường đi; kính cách ly [xây dựng]; các sản phẩm đất nung, dùng trong xây dựng; đá khoáng xốp; ván trần gỗ; kho [xây dựng, không bằng kim loại]; thạch anh tự nhiên trong suốt; xi măng cho lò luyện sắt; xi măng cho lò cao; xi măng magiê; xi măng dùng trong xây dựng; ngói lợp mái, không bằng kim loại; đá đen; phiến đá xám lợp mái; xỉ quặng [vật liệu xây dựng]; đá xỉ; mành che [ngoài cửa] không bằng kim loại và vật liệu dệt; đá balat nung già; gỗ lát sàn; cấu kiện dài thẳng đứng, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; cấu kiện dùng để chống nước, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; cấu kiện bằng bê-tông dùng trong xây dựng; không có sản phẩm nào liên quan đến các sản phẩm phi kim dùng cho xây dựng như máng, rãnh, khung cửa sổ, ô cửa sổ, hầm ủ, các phần đã định hình, bao gồm các tấm, khuôn, gờ và góc định hình; ống nước và máng cho cấp nước và xử lý nước thải và nước mưa.

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 290961 cấp ngày 14/11/2017

Nội dung đính chính: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Đúng là:

Nhóm 35:

Dịch vụ quảng cáo cung cấp qua mạng internet; sản xuất chương trình quảng cáo phát trên tivi và rađiô; dịch vụ kế toán; bán đấu giá; tổ chức hội chợ thương mại; thăm dò dư luận; xử lý dữ liệu; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo được cung cấp cho người khác; quản lý cơ sở dữ liệu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua các trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc truyền tải kiến thức thông qua trang tin điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến công nghệ cộng tác và cộng tác trực tuyến; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến bán hàng và tiếp thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh liên quan đến phát triển, thành lập, phân đoạn, thực hiện, ghi nhận, quản lý và theo dõi các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh và nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu và địa

phương bằng việc định vị và cung cấp sự phân phát hàng loạt sản phẩm và dịch vụ kinh doanh của khách hàng; phổ biến thông tin kinh doanh liên quan đến hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến cung cấp một trang web trên mạng lưới máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể đưa ra bán và xác định nguồn hàng hoá và dịch vụ, định vị và xác định rõ tình trạng các vị trí đứng đầu về trao đổi buôn bán, thực hiện các đơn đặt hàng, tham gia các hợp đồng kinh doanh và giải quyết công việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; quảng cáo hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu quốc tế; cho thuê không gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; dịch vụ kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử và cung cấp việc đánh giá kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm hàng tiêu dùng cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng hóa viễn thông cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị hàng hải điện tử, thiết bị gửi tin nhắn tức thì qua mạng viễn thông di động, điện thoại thông minh, bộ điều hợp không dây dùng để kết nối máy tính tới mạng lưới viễn thông, cổng ra vào cho mạng lưới máy tính, bộ định tuyến, bộ điều biến, thiết bị tập trung dây và thiết bị chuyển mạch, bộ nguồn của máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải về để điều khiển các sản phẩm viễn thông, dụng cụ cạo râu chạy bằng điện, bàn chải răng chạy bằng điện, thiết bị trò chơi và giải trí điện tử, cụ thể là thiết bị giải trí thích hợp để sử dụng với bộ điều chỉnh hoặc màn hình hiển thị bên ngoài, thiết bị giải trí thích hợp để sử dụng với bộ thu nhận truyền hình, trò chơi điện tử, bàn giao tiếp trò chơi video, bộ điều khiển cho bàn giao tiếp trò chơi video, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình và nhà bếp cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, que đánh trứng/kem không dùng điện dùng cho mục đích gia đình, thùng rác, tấm ván để là, cái đế rút giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để đựng khăn giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giá treo quần áo (giá hong quần áo cho khô), giá để bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, miếng xốp để rửa, miếng hút để thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bẹt đựng đồ uống, ly có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình chứa chất lỏng, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, thìa canh, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dày trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hoá học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vecni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, đồ bằng sắt và các vật liệu nhỏ bằng sắt, cụ thể là đinh vít, đai ốc, đai ốc có mũ, vòng đệm bằng kim loại và chốt bằng kim loại, máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy dùng trong nhà bếp chạy bằng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công

nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, máy cắt kim loại, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo giấy, tạp chí giấy, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy quảng cáo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, các hình ảnh được in ở dạng tài liệu tiếp thị, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi bằng giấy, mô hình và bức tượng nhỏ bằng giấy, túi nhỏ đựng quà trong các buổi tiệc bằng giấy, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da như đồ may mặc bằng da, túi xách da, thắt lưng da, túi xách tay bằng da, ví nữ, ví nam, ví dạng kẹp nịt bằng da, túi xách, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, móc treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo cho phụ nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và nước xốt hoa quả, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không cồn, đồ uống có cồn, hoa tươi, hoa khô, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; cung cấp danh mục trang tin của bên thứ ba tạo điều kiện cho việc giao dịch kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến hoạt động một thương trường điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ trên mạng lưới máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn quản lý công ty; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ tiếp thị các trụ sở kinh doanh còn trống; phổ biến các tài liệu quảng cáo, cập nhật tài liệu quảng cáo, biên soạn các bài quảng cáo để sử dụng như trang tin điện tử trên mạng; cho thuê không gian quảng cáo; xử lý dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin về quảng cáo, kinh doanh, bán hàng; dịch vụ trả lời điện thoại (cho các thuê bao không thể kết nối); dịch vụ trả lời điện thoại (cho người khác); dịch vụ đấu giá trực tuyến; quản lý nhân sự; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và quảng cáo bán hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và thông qua mạng trực tuyến; trưng bày hàng hoá trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một trang web bán hàng tổng hợp trên mạng internet và trong đại lý bán sỉ vì lợi nhuận của người khác; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một catalô bán hàng tổng hợp qua đơn đặt hàng bằng thư hoặc qua các phương tiện truyền thông vì lợi nhuận của người khác; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua những hàng hoá này từ đại lý bán lẻ; dịch vụ bán sỉ và bán lẻ điện thoại, máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, sản phẩm điện tử và viễn thông, phần cứng máy tính và phần mềm máy tính, pin, bộ nạp pin, thiết bị và dụng cụ ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, tranh ảnh, hình ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ nữ trang, đá quý, ấn phẩm, đồ dùng văn phòng, thẻ đã được mã hoá có từ tính và không có từ tính, đồ gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình và đồ dùng nhà bếp, đồ bằng thủy tinh, đồ bằng sứ và đồ bằng đất nung, vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây viền ren và đồ thêu, khuy cài, ruy băng, đinh ghim và kim may, hoa nhân tạo, thảm trải, chăn/mềm, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hoá học dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, thuốc màu, véc ni và sơn, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm dưỡng tóc và dưỡng thể, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và làm sạch, dầu bôi trơn, chất đốt, nến, dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, máy và máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, đồ điện tử nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm,

thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay các loại, pháo hoa, đồ bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và thời khắc, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, các sản phẩm bằng giấy và các tông, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để bao gói, cao su và chất dẻo dùng cho việc gia công, các vật liệu dùng để bao gói và cách điện/nhiệt, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này, túi xách tay, ví tiền của nữ, ví tiền của nam, vật đựng bằng da, túi, túi hành lý, ô (dù), gương soi, dây thừng, dây, lưới (vải màn), lều, sợi và chỉ dùng cho ngành dệt, giá treo áo, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, dụng cụ của người may váy, tấm ga trải bàn và giường, đồ chơi và dụng cụ chơi thể thao, thực phẩm và đồ uống, thịt, cá, gia cầm, rau và quả đã được nấu chín, sấy khô và bảo quản, mứt và nước sốt hoa quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột làm bánh, bánh mì và bánh nướng, đồ gia vị, rau và quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và đồ uống không chứa cồn khác, đồ uống chứa cồn, các sản phẩm làm từ thực vật, thuốc lá, vật dụng của người hút thuốc và diêm; dịch vụ quảng cáo trực tiếp qua thư; dịch vụ đại lý mua bán cho người khác; dịch vụ lựa chọn hàng hoá và thu mua hàng hoá cho các cá nhân và các doanh nghiệp; dịch vụ đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ cửa hàng tạp hóa; dịch vụ siêu thị bán lẻ; dịch vụ thư ký; cung cấp thông tin về số liệu thống kê kinh doanh; tổ chức các cuộc triển lãm vì mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ kinh doanh liên quan đến biên tập và cho thuê các danh mục thư từ; điều tra về kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh đối với việc xử lý bán hàng qua mạng internet; dịch vụ chuyển hình thức kinh doanh và dịch vụ sắp xếp nhân sự; dịch vụ thanh lý hàng xuất nhập khẩu (dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu); đại lý đặt mua báo dài hạn; sao chép tài liệu; dịch vụ sao chép (bao gồm cả việc ghi lại trên giấy nến); cho thuê thiết bị văn phòng; quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; dịch vụ quản lý và quản trị kinh doanh liên quan đến chương trình tài trợ; dịch vụ kế toán; dịch vụ từ thiện, cụ thể quản trị kinh doanh liên quan tới tổ chức và điều khiển các chương trình tình nguyện và các dự án dịch vụ cộng đồng; cho thuê các gian hàng bán hàng; cung cấp thông tin thương mại và liên hệ kinh doanh; tối ưu hóa phương tiện tìm kiếm; tối ưu hóa lưu lượng truy cập trang web; trả tiền cho mỗi lượt nhấp chuột quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho các bên thứ ba; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sơ dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm này.

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 290962 cấp ngày 14/11/2017

Nội dung đính chính: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Đúng là:

Nhóm 35:

Dịch vụ quảng cáo cung cấp qua mạng internet; sản xuất chương trình quảng cáo phát trên tivi và rađiô; dịch vụ kế toán; bán đấu giá; tổ chức hội chợ thương mại; thăm dò dư luận; xử lý dữ liệu; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo được cung cấp cho người khác; quản lý cơ sở dữ liệu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua các trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc truyền tải kiến thức thông qua trang tin điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến công nghệ cộng tác và cộng tác trực tuyến; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến bán hàng và tiếp thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh liên quan đến phát triển, thành lập, phân đoạn, thực hiện, ghi nhận, quản lý và theo dõi các

buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh và nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu và địa phương bằng việc định vị và cung cấp sự phân phát hàng loạt sản phẩm và dịch vụ kinh doanh của khách hàng; phổ biến thông tin kinh doanh liên quan đến hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến cung cấp một trang web trên mạng lưới máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể đưa ra bán và xác định nguồn hàng hoá và dịch vụ, định vị và xác định rõ tình trạng các vị trí đứng đầu về trao đổi buôn bán, thực hiện các đơn đặt hàng, tham gia các hợp đồng kinh doanh và giải quyết công việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; quảng cáo hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu quốc tế; cho thuê không gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; dịch vụ kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử và cung cấp việc đánh giá kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm hàng tiêu dùng cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng hóa viễn thông cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị hàng hải điện tử, thiết bị gửi tin nhắn tức thì qua mạng viễn thông di động, điện thoại thông minh, bộ điều hợp không dây dùng để kết nối máy tính tới mạng lưới viễn thông, cổng ra vào cho mạng lưới máy tính, bộ định tuyến, bộ điều biến, thiết bị tập trung dây và thiết bị chuyển mạch, bộ nguồn của máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải về để điều khiển các sản phẩm viễn thông, dụng cụ cạo râu chạy bằng điện, bàn chải răng chạy bằng điện, thiết bị trò chơi và giải trí điện tử, cụ thể là thiết bị giải trí thích hợp để sử dụng với bộ điều chỉnh hoặc màn hình hiển thị bên ngoài, thiết bị giải trí thích hợp để sử dụng với bộ thu nhận truyền hình, trò chơi điện tử, bàn giao tiếp trò chơi video, bộ điều khiển cho bàn giao tiếp trò chơi video, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình và nhà bếp cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, que đánh trứng/kem không dùng điện dùng cho mục đích gia đình, thùng rác, tấm ván để là, cái đế rút giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để đựng khăn giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giá treo quần áo (giá hong quần áo cho khô), giá để bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, miếng xốp để rửa, miếng hút để thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bẹt đựng đồ uống, ly có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình chứa chất lỏng, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, thìa canh, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dày trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hoá học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vecni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, đồ bằng sắt và các vật liệu nhỏ bằng sắt, cụ thể là đinh vít, đai ốc, đai ốc có mũ, vòng đệm bằng kim loại và chốt bằng kim loại, máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau

củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy dùng trong nhà bếp chạy bằng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, máy cắt kim loại, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo giấy, tạp chí giấy, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy quảng cáo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, các hình ảnh được in ở dạng tài liệu tiếp thị, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi bằng giấy, mô hình và bức tượng nhỏ bằng giấy, túi nhỏ đựng quà trong các buổi tiệc bằng giấy, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da như đồ may mặc bằng da, túi xách da, thắt lưng da, túi xách tay bằng da, ví nữ, ví nam, ví dạng kẹp nịt bằng da, túi xách, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, móc treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo cho phụ nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và nước xốt hoa quả, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không cồn, đồ uống có cồn, hoa tươi, hoa khô, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; cung cấp danh mục trang tin của bên thứ ba tạo điều kiện cho việc giao dịch kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến hoạt động một thương trường điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ trên mạng lưới máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn quản lý công ty; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ tiếp thị các trụ sở kinh doanh còn trống; phổ biến các tài liệu quảng cáo, cập nhật tài liệu quảng cáo, biên soạn các bài quảng cáo để sử dụng như trang tin điện tử trên mạng; cho thuê không gian quảng cáo; xử lý dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin về quảng cáo, kinh doanh, bán hàng; dịch vụ trả lời điện thoại (cho các thuê bao không thể kết nối); dịch vụ trả lời điện thoại (cho người khác); dịch vụ đấu giá trực tuyến; quản lý nhân sự; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và quảng cáo bán hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và thông qua mạng trực tuyến; trưng bày hàng hoá trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một trang web bán hàng tổng hợp trên mạng internet và trong đại lý bán sỉ vì lợi nhuận của người khác; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một catalô bán hàng tổng hợp qua đơn đặt hàng bằng thư hoặc qua các phương tiện truyền thông vì lợi nhuận của người khác; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua những hàng hoá này từ đại lý bán lẻ; dịch vụ bán sỉ và bán lẻ điện thoại, máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, sản phẩm điện tử và viễn thông, phần cứng máy tính và phần mềm máy tính, pin, bộ nạp pin, thiết bị và dụng cụ ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, tranh ảnh, hình ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ nữ trang, đá quý, ấn phẩm, đồ dùng văn phòng, thẻ đã được mã hoá có từ tính và không có từ tính, đồ gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình và đồ dùng nhà bếp, đồ bằng thủy tinh, đồ bằng sứ và đồ bằng đất nung, vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây viền ren và đồ thêu, khuy cài, ruy băng, đinh ghim và kim may, hoa nhân tạo, thảm trải, chăn/mền, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hoá học dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, thuốc màu, véc ni và sơn, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm dưỡng tóc và dưỡng thể,

tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và làm sạch, dầu bôi trơn, chất đốt, nến, dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, máy và máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, đồ điện tử nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay các loại, pháo hoa, đồ bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và thời khắc, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, các sản phẩm bằng giấy và các tông, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để bao gói, cao su và chất dẻo dùng cho việc gia công, các vật liệu dùng để bao gói và cách điện/nhiệt, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này, túi xách tay, ví tiền của nữ, ví tiền của nam, vật đựng bằng da, túi, túi hành lý, ô (dù), gương soi, dây thừng, dây, lưới (vải màn), lều, sợi và chỉ dùng cho ngành dệt, giá treo áo, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, dụng cụ của người may váy, tấm ga trải bàn và giường, đồ chơi và dụng cụ chơi thể thao, thực phẩm và đồ uống, thịt, cá, gia cầm, rau và quả đã được nấu chín, sấy khô và bảo quản, mứt và nước sốt hoa quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột làm bánh, bánh mì và bánh nướng, đồ gia vị, rau và quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và đồ uống không chứa cồn khác, đồ uống chứa cồn, các sản phẩm làm từ thực vật, thuốc lá, vật dụng của người hút thuốc và diêm; dịch vụ quảng cáo trực tiếp qua thư; dịch vụ đại lý mua bán cho người khác; dịch vụ lựa chọn hàng hoá và thu mua hàng hoá cho các cá nhân và các doanh nghiệp; dịch vụ đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ cửa hàng tạp hóa; dịch vụ siêu thị bán lẻ; dịch vụ thư ký; cung cấp thông tin về số liệu thống kê kinh doanh; tổ chức các cuộc triển lãm vì mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ kinh doanh liên quan đến biên tập và cho thuê các danh mục thư từ; điều tra về kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh đối với việc xử lý bán hàng qua mạng internet; dịch vụ chuyển hình thức kinh doanh và dịch vụ sắp xếp nhân sự; dịch vụ thanh lý hàng xuất nhập khẩu (dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu); đại lý đặt mua báo dài hạn; sao chép tài liệu; dịch vụ sao chép (bao gồm cả việc ghi lại trên giấy nến); cho thuê thiết bị văn phòng; quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; dịch vụ quản lý và quản trị kinh doanh liên quan đến chương trình tài trợ; dịch vụ kế toán; dịch vụ từ thiện, cụ thể quản trị kinh doanh liên quan tới tổ chức và điều khiển các chương trình tình nguyện và các dự án dịch vụ cộng đồng; cho thuê các gian hàng bán hàng; cung cấp thông tin thương mại và liên hệ kinh doanh; tối ưu hóa phương tiện tìm kiếm; tối ưu hóa lưu lượng truy cập trang web; trả tiền cho mỗi lượt nhấp chuột quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho các bên thứ ba; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sơ dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm này.

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 291532 cấp ngày 23/11/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 04: (Dòng 3 từ trên xuống) …hợp chất hấp thu,..	…hợp chất hấp thu,…

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 291883 cấp ngày 30/11/2017

Nội dung đính chính: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Đúng là:

Nhóm 09:

Máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần cứng của máy vi tính; máy vi tính có thể chơi trò chơi; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; máy hỗ trợ cá nhân số hóa (thiết bị điện tử có khả năng ghi nhận thông tin của người sử dụng đưa vào bằng cây bút đặc biệt, và hỗ trợ các công cụ cá nhân cần thiết như đặt lịch, ghi chép, gửi fax); máy tổ chức điện tử (nhỏ như máy tính cầm tay với ứng dụng đặt lịch/nhật ký cài sẵn); sổ ghi chép điện tử; thiết bị đọc sách điện tử; thiết bị điện tử số hóa cầm tay và phần mềm liên quan; thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay có khả năng truy cập mạng internet và để gửi, nhận và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, fax, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; bộ thiết bị điện tử cầm tay dùng để nhận, lưu trữ, và/hoặc truyền dữ liệu và tin nhắn theo phương thức không dây, và thiết bị điện tử cho phép người sử dụng dò tìm hay quản lý thông tin cá nhân; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy nghe nhạc MP3 và các thiết bị nghe âm thanh theo định dạng số hóa khác; máy ghi âm thanh kỹ thuật số; máy ghi và máy phát chạy viđêô kỹ thuật số; máy ghi âm và máy quay băng cát xét âm thanh; máy ghi âm và máy quay băng cát xét viđêô; đầu ghi và đầu máy chạy đĩa compắc; đầu ghi và đầu máy chạy đĩa (DVD); đầu ghi và đầu máy chạy băng âm thanh kỹ thuật số; máy thu thanh (rađiô), thiết bị phát và thu sóng rađiô; bộ trộn tín hiệu âm thanh, tín hiệu viđêô, và tín hiệu kỹ thuật số; bộ khuếch đại âm thanh; bộ thu âm thanh; bộ giải mã âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong ô tô; tai nghe (nhét vào tai); tai nghe (vòng qua đầu); loa âm thanh; micrô; linh kiện và phụ kiện âm thanh; mô-đem; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị và dụng cụ liên lạc điện tử; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ viễn thông; thiết bị sử dụng hệ thống định vị toàn cầu (GPS); điện thoại; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền âm thanh, giọng nói, dữ liệu hoặc hình ảnh; dây cáp (dây cáp điện, cáp đồng trục, sợi cáp quang); thiết bị lưu trữ dữ liệu; vật mang dữ liệu từ tính; con chíp (mạch điện tử siêu nhỏ); đĩa và băng có ghi hay dùng để ghi chương trình và phần mềm máy tính; máy fax; máy ảnh; pin (ắc quy); ti vi; đầu máy thu hình; màn hình ti vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); phần mềm máy tính; trò chơi điện tử và máy tính (các chương trình và phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); phần mềm máy tính cho hệ thống định vị toàn cầu (GPS); phần mềm máy tính dùng trong du lịch và tổ chức du lịch (lữ hành), lên kế hoạch du lịch, định hướng, lên kế hoạch tuyến du lịch, cung cấp thông tin địa lý, nơi đến, vận chuyển và giao thông, hướng dẫn lái và đi, vẽ bản đồ địa điểm theo tuỳ chọn của người sử dụng, thông tin bản đồ đường phố, hiển thị bản đồ điện tử, và thông tin nơi đến; phần mềm máy tính để lập, tạo ra, phân phối, tải, truyền, nhận, chạy, chỉnh sửa, trích dẫn, mã hoá, giải mã, hiển thị, lưu giữ và tổ chức văn bản, dữ liệu, hình đồ hoạ, hình ảnh, âm thanh, viđêô, và các nội dung đa phương tiện khác, các ấn phẩm điện tử và các trò chơi điện tử; phần mềm máy tính dùng để ghi, tổ chức, phát, thực hiện thao tác, và xem văn bản, dữ liệu, các tập tin (file) âm thanh, tập tin (file) viđêô và trò chơi điện tử liên quan đến máy tính, thiết bị truyền hình, thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình, máy phát âm thanh, máy phát viđêô, máy phát đa phương tiện, điện thoại và các thiết bị điện tử số hoá cầm tay; phần mềm máy tính giúp người sử dụng lập trình và phân phối văn bản, dữ liệu, hình đồ hoạ, hình ảnh, âm thanh, viđêô, và các nội dung đa phương tiện khác thông qua mạng lưới thông tin liên lạc toàn cầu và các mạng máy tính, điện tử và thông tin liên lạc khác; phần mềm máy tính để nhận diện, định vị, tạo nhóm, phân phối, và quản lý dữ liệu và đường dẫn giữa các máy tính chủ (server) và người sử dụng được kết nối tới các mạng lưới thông tin liên lạc toàn cầu và các mạng máy tính, mạng điện tử và các mạng thông tin liên lạc khác; phần mềm máy tính để sử dụng trên các thiết bị điện tử số hoá di động cầm tay và thiết bị điện tử tiêu dùng khác; phần mềm xuất bản điện tử; phần mềm đọc ấn phẩm điện tử; phần mềm máy tính quản lý thông tin cá nhân; âm thanh và nội dung nghe nhìn, thông tin, và lời bình luận ghi sẵn có thể tải xuống; sách, tạp chí, ấn phẩm

định kỳ, bản tin, báo, tập san chuyên đề điện tử và các ấn phẩm điện tử khác có thể tải xuống; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm nhận dạng ký tự; phần mềm nhận dạng giọng nói; phần mềm thư điện tử và phần mềm nhắn tin điện tử; phần mềm máy tính để truy cập, duyệt qua và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; bảng tin điện tử; phần mềm đồng bộ hoá dữ liệu; phần mềm phát triển ứng dụng; sách hướng dẫn cho người sử dụng dưới dạng có thể đọc bằng các thiết bị điện tử, máy hay máy tính được dùng với, và bán kèm thành bộ với tất cả các sản phẩm trên; bộ đấu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm (docks), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), giao diện (thiết bị ghép nối) và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho tất cả các sản phẩm nêu trên; thiết bị máy tính dùng cho các sản phẩm trên; thiết bị điện tử có chức năng đa phương tiện để dùng với các sản phẩm nêu trên; thiết bị điện tử có chức năng tương tác dùng với các sản phẩm trên; phụ kiện, bộ phận, linh kiện nhỏ và thiết bị đo thử cho các sản phẩm nêu trên; vỏ bọc, túi và hộp chuyên dùng hoặc có hình dạng phù hợp để đựng tất cả các sản phẩm trên; thiết bị hoa tiêu (dẫn hướng trong hàng hải); thiết bị kiểm tra tem thư; máy đếm tiền; cơ cấu dùng cho thiết bị hoạt động khi bỏ xu (thẻ) vào đó; máy ghi âm; thiết bị đo chiều cao của mép/gấu trang phục; máy bỏ phiếu; nhãn điện tử dùng cho hàng hoá; máy tự động tính toán và chọn ra phần thưởng (giải thưởng); thiết bị và dụng cụ để cân; thước đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; thiết bị và dụng cụ quang học; vi mạch [các lớp silicon]; mạch tích hợp; màn hình huỳnh quang; thiết bị điều khiển từ xa; sợi dây dẫn quang [sợi]; hệ thống lắp đặt điện tử dùng để điều khiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp; cột thu lôi (chống sét); thiết bị điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị tia X-quang phục vụ cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu đắm; thiết bị báo động phát ra tiếng còi; kính râm; phim hoạt hình; máy soi trứng; còi gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào tích điện; bít tất được làm ấm (sưởi) bằng điện; thiết bị báo động, thiết bị cảm biến báo động và hệ thống giám sát báo động; hệ thống an ninh và giám sát nơi ở; thiết bị dò khói và khí cácbon mono-xít (CO); máy điều nhiệt, thiết bị giám sát, thiết bị cảm biến và bộ điều khiển cho hệ thống và thiết bị điều hòa không khí, nhiệt, và thông gió; khóa và chốt cửa điện và điện tử cho cửa ra vào và cửa sổ; bộ điều khiển ánh sáng; bộ xử lý trung tâm, bộ vi xử lý, chất bán dẫn, con chip và bộ vi mạch máy tính, mạch tích hợp.

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 291884 cấp ngày 30/11/2017

Nội dung đính chính: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Đúng là:

Nhóm 09:

Máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần cứng của máy vi tính; máy vi tính có thể chơi trò chơi; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; máy hỗ trợ cá nhân số hóa (thiết bị điện tử có khả năng ghi nhận thông tin của người sử dụng đưa vào bằng cây bút đặc biệt, và hỗ trợ các công cụ cá nhân cần thiết như đặt lịch, ghi chép, gửi fax); máy tổ chức điện tử (nhỏ như máy tính cầm tay với ứng dụng đặt lịch/nhật ký cài sẵn); sổ ghi chép điện tử; thiết bị đọc sách điện tử; thiết bị điện tử số hóa cầm tay và phần mềm liên quan; thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay có khả năng truy cập mạng internet và để gửi, nhận và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, fax, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; bộ thiết bị điện tử cầm tay dùng để nhận, lưu trữ, và/hoặc truyền dữ liệu và tin nhắn theo phương thức không dây, và thiết bị điện tử cho phép người sử dụng dò tìm hay quản lý thông tin cá nhân; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy nghe nhạc MP3 và các thiết bị nghe âm thanh theo định dạng số hóa khác; máy ghi âm thanh kỹ thuật số; máy ghi và máy phát chạy viđêô kỹ thuật số; máy ghi âm và máy quay băng cát xét âm thanh; máy ghi âm và máy quay băng cát xét viđêô; đầu ghi và đầu máy chạy đĩa compắc; đầu ghi và đầu máy chạy đĩa (DVD); đầu ghi và đầu máy chạy băng âm thanh kỹ thuật số; máy thu thanh (rađiô), thiết bị phát và thu sóng rađiô; bộ trộn tín hiệu âm thanh, tín hiệu viđêô, và tín hiệu kỹ thuật số; bộ khuếch đại

âm thanh; bộ thu âm thanh; bộ giải mã âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong ô tô; tai nghe (nhét vào tai); tai nghe (vòng qua đầu); loa âm thanh; micrô; linh kiện và phụ kiện âm thanh; mô-đem; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị và dung cu liên lac điện tử; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ viễn thông; thiết bị sử dụng hệ thống định vị toàn cầu (GPS); điện thoại; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền âm thanh, giọng nói, dữ liệu hoặc hình ảnh; dây cáp (dây cáp điện, cáp đồng trục, sợi cáp quang); thiết bị lưu trữ dữ liệu; vật mang dữ liệu từ tính; con chíp (mạch điện tử siêu nhỏ); đĩa và băng có ghi hay dùng để ghi chương trình và phần mềm máy tính; máy fax; máy ảnh; pin (ắc quy); ti vi; đầu máy thu hình; màn hình ti vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); phần mềm máy tính; trò chơi điên tử và máy tính (các chương trình và phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); phần mềm máy tính cho hệ thống định vị toàn cầu (GPS); phần mềm máy tính dùng trong du lịch và tổ chức du lịch (lữ hành), lên kế hoạch du lịch, định hướng, lên kế hoạch tuyến du lịch, cung cấp thông tin địa lý, nơi đến, vận chuyển và giao thông, hướng dẫn lái và đi, vẽ bản đồ địa điểm theo tuỳ chọn của người sử dụng, thông tin bản đồ đường phố, hiển thị bản đồ điện tử, và thông tin nơi đến; phần mềm máy tính để lập, tạo ra, phân phối, tải, truyền, nhận, chạy, chỉnh sửa, trích dẫn, mã hoá, giải mã, hiển thị, lưu giữ và tổ chức văn bản, dữ liệu, hình đồ hoạ, hình ảnh, âm thanh, viđêô, và các nội dung đa phương tiện khác, các ấn phẩm điện tử và các trò chơi điện tử; phần mềm máy tính dùng để ghi, tổ chức, phát, thực hiện thao tác, và xem văn bản, dữ liệu, các tập tin (file) âm thanh, tập tin (file) viđêô và trò chơi điện tử liên quan đến máy tính, thiết bị truyền hình, thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình, máy phát âm thanh, máy phát viđêô, máy phát đa phương tiện, điện thoại và các thiết bị điện tử số hoá cầm tay; phần mềm máy tính giúp người sử dụng lập trình và phân phối văn bản, dữ liệu, hình đồ hoạ, hình ảnh, âm thanh, viđêô, và các nội dung đa phương tiện khác thông qua mạng lưới thông tin liên lạc toàn cầu và các mạng máy tính, điện tử và thông tin liên lạc khác; phần mềm máy tính để nhận diện, định vị, tạo nhóm, phân phối, và quản lý dữ liệu và đường dẫn giữa các máy tính chủ (server) và người sử dụng được kết nối tới các mạng lưới thông tin liên lạc toàn cầu và các mạng máy tính, mạng điện tử và các mạng thông tin liên lạc khác; phần mềm máy tính để sử dụng trên các thiết bị điện tử số hoá di động cầm tay và thiết bị điện tử tiêu dùng khác; phần mềm xuất bản điện tử; phần mềm đọc ấn phẩm điện tử; phần mềm máy tính quản lý thông tin cá nhân; âm thanh và nôi dung nghe nhìn, thông tin, và lời bình luân ghi sẵn có thể tải xuống; sách, tap chí, ấn phẩm định kỳ, bản tin, báo, tập san chuyên đề điên tử và các ấn phẩm điện tử khác có thể tải xuống; phần mềm quản lý cơ sở dữ liêu; phần mềm nhận dạng ký tự; phần mềm nhận dạng giọng nói; phần mềm thư điện tử và phần mềm nhắn tin điện tử; phần mềm máy tính để truy cập, duyệt qua và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; bảng tin điện tử; phần mềm đồng bộ hoá dữ liệu; phần mềm phát triển ứng dụng; sách hướng dẫn cho người sử dụng dưới dang có thể đoc bằng các thiết bị điện tử, máy hay máy tính được dùng với, và bán kèm thành bộ với tất cả các sản phẩm trên; bộ đấu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm (docks), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), giao diện (thiết bị ghép nối) và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho tất cả các sản phẩm nêu trên; thiết bị máy tính dùng cho các sản phẩm trên; thiết bị điện tử có chức năng đa phương tiện để dùng với các sản phẩm nêu trên; thiết bị điện tử có chức năng tương tác dùng với các sản phẩm trên; phụ kiện, bộ phận, linh kiện nhỏ và thiết bị đo thử cho các sản phẩm nêu trên; vỏ bọc, túi và hộp chuyên dùng hoặc có hình dạng phù hợp để đựng tất cả các sản phẩm trên; thiết bị hoa tiêu (dẫn hướng trong hàng hải); thiết bị kiểm tra tem thư; máy đếm tiền; cơ cấu dùng cho thiết bị hoạt động khi bỏ xu (thẻ) vào đó; máy ghi âm; thiết bị đo chiều cao của mép/gấu trang phục; máy bỏ phiếu; nhãn điện tử dùng cho hàng hoá; máy tự động tính toán và chọn ra phần thưởng (giải thưởng); thiết bị và dụng cụ để cân; thước đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; thiết bị và dụng cụ quang học; vi mạch [các lớp silicon]; mạch tích hợp; màn hình huỳnh quang; thiết bị điều khiển từ xa; sợi dây dẫn quang [sơi]; hệ thống lắp đặt điện tử dùng để điều khiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp; cột thu lôi (chống sét); thiết bị điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị tia X-quang phục vụ cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu đắm; thiết bị

báo động phát ra tiếng còi; kính râm; phim hoạt hình; máy soi trứng; còi gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào tích điện; bít tất được làm ấm (sưởi) bằng điện; thiết bị báo động, thiết bị cảm biến báo động và hệ thống giám sát báo động; hệ thống an ninh và giám sát nơi ở; thiết bị dò khói và khí cácbon mono-xít (CO); máy điều nhiệt, thiết bị giám sát, thiết bị cảm biến và bộ điều khiển cho hệ thống và thiết bị điều hòa không khí, nhiệt, và thông gió; khóa và chốt cửa điện và điện tử cho cửa ra vào và cửa sổ; bộ điều khiển ánh sáng; bộ xử lý trung tâm, bộ vi xử lý, chất bán dẫn, con chip và bộ vi mạch máy tính, mạch tích hợp.

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 292442 cấp ngày 11/12/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Không có nhóm 39	Nhóm 39: Dịch vụ hoàn thiện và quản lý hậu cần trong lĩnh vực in ấn, in điện tử và thông tin kinh doanh; dịch vụ bưu chính, cụ thể là dịch vụ lên kế hoạch, sắp xếp và phân phối thư theo yêu cầu; dịch vụ hậu cần vận tải, cụ thể là sắp xếp hàng gửi theo đơn đặt hàng cho người khác.

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 292617 cấp ngày 18/12/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 05: Chế phẩm dược và thú y; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh, chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; cao dán dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó dùng trong y tế băng dùng để băng bó; khăn giấy vệ sinh; khăn vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh.	Chế phẩm dược và thú y; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh, chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; cao dán dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó dùng trong y tế**;** băng dùng để băng bó; khăn giấy vệ sinh; khăn vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh.

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 293810 cấp ngày 28/12/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ Giấy chứng nhận	E. REMY MARTIN & Co (FR)	E. REMY MARTIN & Cº (FR)

Giấy chứng nhận ĐKNH số: 294299 cấp ngày: 05/01/2018

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Màu sắc nhãn hiệu	Đỏ, trắng	Đỏ da cam, trắng

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 295132 cấp ngày: 31/01/2018

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận	7272 GreenvilIe Avenue, Dallas, Texas, 75231, USA	7272 Greenville Avenue, Dallas, Texas, 75231, USA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449